

D.H.LAWRENCE

Người đàn bà
đang

Yết

WOMEN IN LOVE

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN  Liennet

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐANG YÊU

Nguyên tác: **Women in love**

Tác giả: **D.H.Lawrence**

Dịch giả: **Hồ Anh Quang**

Phát hành: **Liên Việt**

Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**

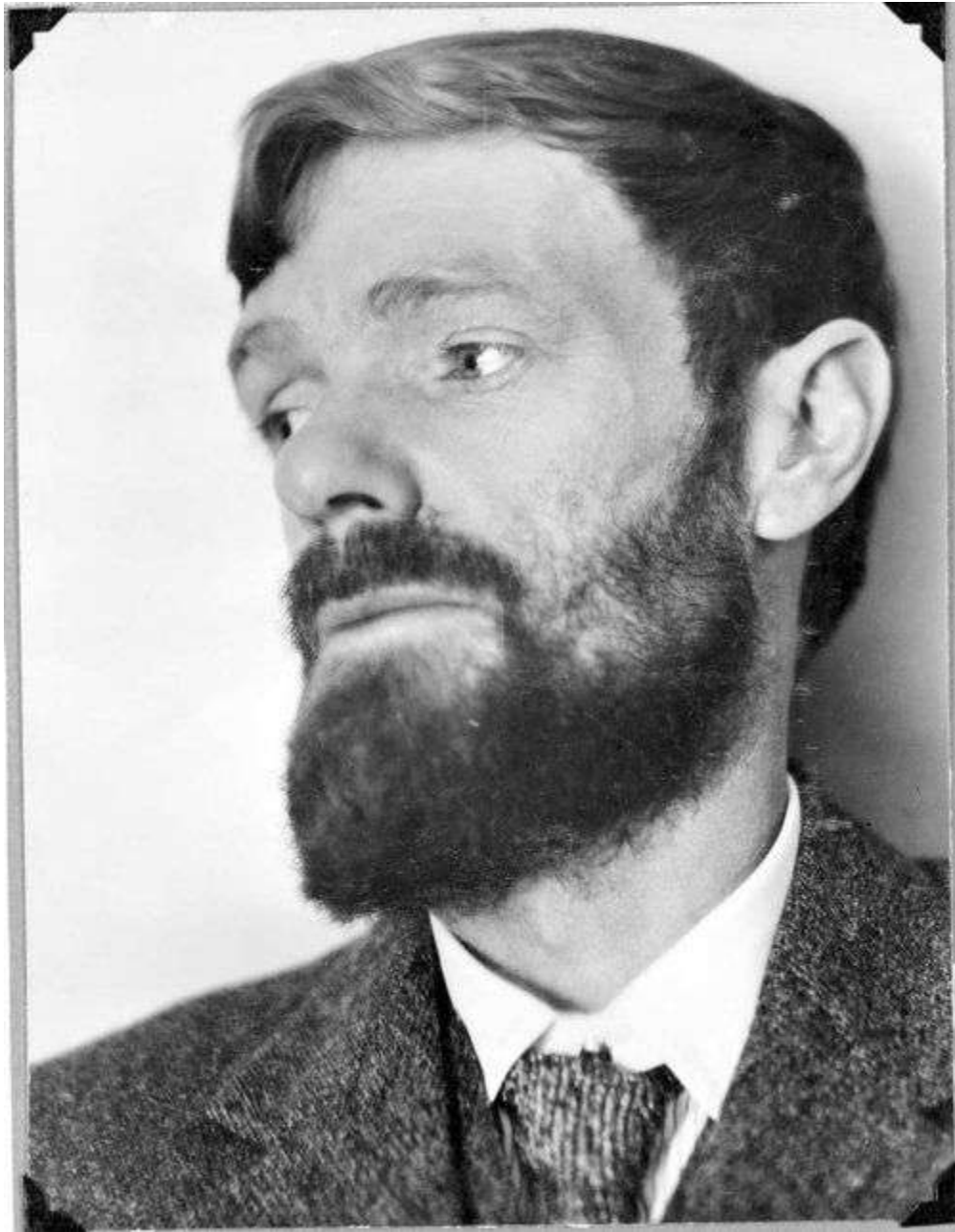
Năm xuất bản: **2019**

****★****

ebook©vctvegroup

TÁC GIẢ

David Herbert Richards Lawrence (11/9/1885 - 2/3/1920) là nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch và nhà phê bình văn học người Anh. Các tác phẩm của ông chủ yếu phản ánh những vấn đề mất nhân tính trong xã hội hiện đại ở Anh một thời. Ở đó con người dường như luôn phải biết cách đối mặt với những cảm xúc, sự sống và bản năng của chính mình.



Nhưng chính những quan điểm của Lawrence đã khiến ông có rất nhiều kẻ thù, vì thế ông phải chịu đựng sự khắc nghiệt, kiểm duyệt của chính quyền, và cả sự xuyên tạc những tác phẩm của ông trong suốt cuộc đời. Phần lớn những quan điểm sống khác biệt đó ông có được trong quãng thời gian xa quê hương mà ông gọi là "cuộc hành hương hoang dã".

Gần cuối đời, ông bị coi là người chuyên viết sách báo khiêu dâm và nhiều người còn cho rằng ông đã quá lãng phí tài năng của mình. Còn

E.M. Forster, một nhà văn lớn của Anh, đã miêu tả ông như "Nhà tiểu thuyết giàu tưởng tượng vĩ đại nhất trong thế hệ của chúng ta."

Người đàn bà đang yêu xuất bản năm 1920. Cuốn tiểu thuyết được coi là phần tiếp theo của tác phẩm Cầu vồng đã ra mắt trước đó, với nội dung tiếp tục kể về câu chuyện tình của hai chị em nhà Brangwen, Gudrun, một họa sĩ theo đuổi mối tình với Gerald - một nhà tư bản. Lawrence miêu tả mối tình của Ursula và Birkin - một kẻ thông minh đến bất thường. Và qua tình yêu của họ, Lawrence khắc họa lại hình ảnh xã hội Anh trước Thế Chiến thứ hai. Như phần lớn các cuốn tiểu thuyết khác của Lawrence, vấn đề tình dục trong Người đàn bà đang yêu đã gây ra những tranh luận và phản ứng gay gắt.

Năm 1998, Người đàn bà đang yêu được xếp thứ 49 trong số 100 cuốn tiểu thuyết tiếng Anh hay nhất thế kỷ 20.

CHƯƠNG 1

CHỊ EM GÁI

Buổi sáng, Ursula và Gudrun Brangwen ngồi bên khung cửa sổ ngôi nhà của bố mẹ ở Beldover, vừa làm việc vừa chuyện trò. Ursula đang tỉ mỉ khâu móc một mẫu thêu với những họa tiết màu sắc sỡ, còn Gudrun đang chăm chú phác thảo một bức tranh trên giá vẽ nhỏ đặt trên đầu gối. Cả hai gần như chìm đắm trong im lặng, chỉ thỉnh thoảng lên tiếng trao đổi với nhau những ý nghĩ lơ đãng tản mát trong tâm trí mỗi người.

“Ursula này” Gudrun lên tiếng trước, “Thực sự chị vẫn KHÔNG MUỐN kết hôn sao?” Ursula nhẹ nhàng đặt mẫu thêu vào lòng, ngẩng đầu. Cô tỏ vẻ bình thản và thận trọng.

“Chị không biết,” cô trả lời. “Còn tùy thuộc ý em là gì.”

Gudrun khẽ xoay người ra sau. Ánh mắt cô chăm chăm nhìn chị gái.

“Ừm,” cô tiếp tục câu chuyện bằng giọng điệu mỉa mai, “Em chỉ có ý đề cập đến duy nhất một chuyện! Nhưng dù sao đi nữa thì chị không hề có ý nghĩ, chị sẽ...” Nói đến đây nét mặt cô đột nhiên u ám “có một vị trí tốt đẹp hơn so với hiện tại sao.”

Khuôn mặt Ursula bỗng chốc sa sầm.

“Có thể,” cô trả lời. “Nhưng chị không chắc.”

Đáp lại, Gudrun chỉ im lặng, có vẻ bức bối. Rõ ràng cô nên im lặng.

“Thế chị không nghĩ mỗi người đều phải TRẢI NGHIỆM trong vấn đề hôn nhân sao?” Cô hỏi.

“Thế em có nghĩ chuyện ấy là cần thiết phải giống như một sự trải nghiệm hay không?” Ursula trả lời.

“Chắc chắn, trong một số trường hợp nào đấy,” Gudrun nói, vẻ thờ ơ. “Có thể sẽ mang lại đôi chút rắc rối phiền toái, nhưng ắt hẳn cũng sẽ mang lại không ít kinh nghiệm.”

“Không hẳn,” Ursula đáp trả. “Giống kết thúc của sự trải nghiệm nhiều hơn.”

Gudrun ngồi bất động, miên man với những ý nghĩ trong đầu.

“Tất nhiên,” cô nói, “đấy chính là điều cần phải suy nghĩ thật kỹ.” Câu chuyện kết thúc ở đấy. Gudrun, đầy hờn dỗi và giận dữ, nhặt lấy cục tẩy, nghiêng răng xát mạnh lên bức vẽ của mình. Ursula tiếp tục chăm chú vào đường kim trong tay.

“Chị vẫn nhất định không cân nhắc đến một lời đề nghị tốt đẹp nào sao?” Gudrun tiếp tục hỏi.

“Chị nghĩ mình đã từ chối một số.” Ursula thản nhiên trả lời.

“THẬT SAO!” Gudrun sa sầm... “Có điều gì là thực sự quan trọng? Chị nói thật chứ?”

“Một ngàn lần một năm và một người đàn ông tuyệt vời. Chị mê mẩn anh ấy đến phát điên,” Ursula trả lời.

“Thật thế sao! Không phải là chị bị quyến rũ đến quên cả đường đi lối về đấy chứ?”

“Về mặt lý thuyết chứ không phải thực tế.” Ursula trả lời. “Khi đến thời điểm, thậm chí không một ai bị cám dỗ... Ôi, nếu quả thật chị bị quyến rũ, chắc chắn chị đã kết hôn ngay lập tức, không một chút lưỡng lự. Chị là người duy nhất không gục ngã trước cám dỗ.” Khuôn mặt của hai chị em bỗng chốc bừng sáng, rạng rỡ.

“Đấy không phải là điều ngạc nhiên thú vị sao,” Gudrun reo lên, “sức mạnh của sự cám dỗ, không hề!” Cả hai đưa mắt nhìn nhau, cười vang. Trong thâm tâm, nỗi sợ hãi đang trào dâng bóp nghẹt trái tim hai chị em.

Không gian bên ô cửa sổ chìm trong tĩnh lặng, Ursula trở về với mũi kim và mẫu thêu trên tay, Gudrun tiếp tục chăm chú vào bức tranh vẽ dở của mình. Hai chị em họ là đàn bà, Ursula hai sáu tuổi, còn Gudrun hai lăm. Cả hai đều mang trong mình những quan điểm mới mẻ của các thiếu nữ hiện đại, cả hai thuộc tuýp những cô gái giống Artemis hơn là Hebe . Gudrun

cực kỳ xinh đẹp, thuộc tuýp các cô gái thụ động, làn da mượt mà, hai cánh tay mềm mại đầy nữ tính. Cô mặc một chiếc váy lụa màu xanh thẫm, với những dải đăng ten tua rua màu xanh da trời và màu xanh lá cây điểm xuyết ở cổ và tay áo; đôi tất màu ngọc lục bảo xỏ dưới chân. Lúc nào cũng phơi phới tự tin, hoàn toàn trái ngược với một Ursula đầy nhạy cảm và mong manh đến nao lòng. Đám người tình lẻ quê mùa thô kệch trong vùng trước thần thái lúc nào cũng điềm tĩnh như không, trước thái độ kể cả ra vẻ bề trên của Gudrun, đã tỏ ra khúm núm và sợ hãi, bọn họ nói về cô như thế này: “Đây là một cô gái rất thông minh.” Gudrun vừa từ London trở về, suốt mấy năm qua cô đã miệt mài học tập ở đây, tại trường mỹ thuật, cô đã có những tháng ngày gắn bó với những xưởng vẽ, xưởng điêu khắc.

“Giờ thì em chỉ hy vọng sẽ cùng người đàn ông của đời mình đi đến hết cuộc đời,” Gudrun nói, đột nhiên cắn chặt môi dưới, vờ nhăn mặt, nửa như mỉm cười, nửa đau đớn. Ursula cảm thấy bất an, mơ hồ sợ hãi.

“Thế nên em mới quay về và chờ đợi anh ấy ở đây?” Cô cười lớn.

“Ôi chị tôi,” Gudrun hét lên, the thé, “em không từ bỏ con đường mà mình đã chọn để kiếm tìm anh ấy. Nhưng giả dụ có một chàng trai khiến em mê mẩn, một chàng trai đủ sức lôi cuốn em, có ý nghĩa với cuộc đời em, ừm...” thái độ mỉa mai nhạt dần sau từng giọng nói. Đôi mắt cô nhìn Ursula, sắc sảo, như thể xuyên thấu tâm can chị gái mình. “Chị không cảm thấy tệ nhạt sao?” Cô hỏi dồn chị gái. “Chẳng lẽ chị không nhận thấy rằng những điều ấy sẽ không thể trở thành hiện thực hay sao? KHÔNG HỀ LÀ THẬT!

“Tất cả rồi sẽ tàn phai héo úa trong chồi non lộc biếc.”

“Cái gì sẽ tàn phai héo úa trong chồi non lộc biếc?” Ursula hỏi.

“Ôi, mọi thứ - tự mình - tất cả.” Im lặng. Cô chị mơ màng mừng tượng đến số phận mình.

“Đây không phải là điều gì ghê gớm khiến ta phải sợ hãi.” Ursula nói, rồi lại rơi vào im lặng. “Thế liệu em có hy vọng sẽ đạt được điều gì đấy, chạm đến một nơi nào đấy chỉ nhờ vào hôn nhân?”

“Có vẻ đấy là bước tiếp theo không thể nào tránh khỏi,” Gudrun trả lời. Ursula trầm tư, miên man về điều cô em gái vừa nói, cảm giác cay đắng

chua xót chọt len lén ùa về trong cô. Cô là giáo viên, ở trường trung học Willey Green, chỉ vài năm trước.

“Chị hiểu,” cô nói, “điều này có vẻ giống như khi ta suy nghĩ về mặt lý thuyết. Nhưng thực ra lại tưởng tượng về nó: tưởng tượng về bất kỳ một người đàn ông nào đấy mà ta biết, ta tưởng tượng đến hình ảnh anh ấy trở về nhà vào mỗi tối, nhoèn miệng cất lên hai tiếng “chào em,” rồi trao cho ta một nụ hôn...”

Im lặng.

“Đúng thế,” giọng Gudrun từ tốn. “Chỉ là điều bất khả thi. Chính loài người chúng ta khiến nó trở thành không thể.”

“Tất nhiên sẽ có cả những đứa con...” Giọng Ursula đầy hoài nghi.

Khuôn mặt Gudrun chọt đanh lại.

“Chị có THỰC SỰ muốn có con không, Ursula?” Giọng Gudrun lạnh băng, hờ hững. Nét mặt Ursula bỗng rạn vỡ.

“Có cảm giác vượt ra ngoài khả năng của chị” cô trả lời.

“Chị có thích có con không?” Gudrun vẫn không chịu dừng lại. “Em không thể suy nghĩ được điều gì hay ho mỗi khi thao thức với ý nghĩ phải chịu đựng bọn trẻ.”

Gudrun nhìn Ursula bằng đôi mắt vô cảm, khuôn mặt thần thờ đến ngây ngô. Ursula khẽ nhú mày.

“Cũng có thể điều đấy chưa hẳn đã đúng,” cô ấp úng. “Có thể ai đấy không thực sự muốn có những đứa con của mình, tự trong sâu thẳm tâm hồn... đó chỉ là quan điểm nông cạn và hời hợt.”

Khuôn mặt Gudrun đanh lại. Cô không hề muốn trở thành một kẻ quá trần trụi.

“Khi một người nghĩ đến những đứa trẻ, là con của ai đấy...” Ursula tiếp tục.

Ánh mắt của Gudrun lại dán vào chị mình, giận dữ.

“Chính xác.” Cô chỏng lỏn, để kết thúc câu chuyện.

Hai chị em tiếp tục làm việc trong im lặng, luôn là vậy, trong con người Ursula lúc nào cũng hừng hực đến lạ kỳ với ngọn lửa đang bùng cháy, bão bùng và đầy mâu thuẫn. Cô đã sống cùng một thỏa thuận khá nghiêm ngặt

với chính bản thân mình, cho chính bản thân cô, làm việc, miệt mài từ ngày này sang ngày khác, không ngừng tư duy, nỗ lực hết mình để sắp xếp, kiểm soát cuộc đời mình, để thấu hiểu nó bằng chính tri thức của riêng cô. Cuộc sống năng động của cô đã rời xa, rất xa, nhưng ẩn sâu bên dưới nó, ngay trong bóng tối, có những điều đang duềnh dàng kéo đến chực chờ tuôn trào. Chỉ cần cô phá vỡ lớp vỏ bọc cuối cùng! Có vẻ cô cũng đã cố gắng và đã chìa tay ra ngoài, hết như một bào thai còn nằm trong tử cung và rồi cô đã không thể, không làm được điều đấy. Cô đã nhìn thấu trước những viễn cảnh hết sức xa lạ, về một điềm báo cho biết những điều chưa hề xuất hiện trong đời.

Cô tạm ngừng công việc thêu thùa, đưa mắt nhìn em gái. Trong mắt cô, Gudrun mới QUYẾN RŨ làm sao, cực kỳ quyến rũ, trong hình hài mềm mại và thanh tú ấy, với những đường cong duyên dáng, mong manh và dịu dàng quá đỗi. Gudrun còn là một cô gái tinh nghịch, có khuôn hài hước, đôi khi hơi mỉa mai song vẫn phảng phất nét duyên ngầm. Ursula ngưỡng mộ cô em gái bằng tất cả trái tim mình.

“Thế sao em lại quyết định trở về nhà, Prune?” Cô hỏi.

Gudrun hiểu cô đang được ngưỡng mộ. Cô ngồi quay lưng với bản vẽ của mình, đôi mắt ẩn sâu dưới hai hàng mi cong vút nhìn chăm chăm vào chị gái.

“Tại sao em lại quay về, hử Ursula?” Cô lặp lại câu hỏi của chị. “Em đã tự hỏi chính mình cả ngàn lần trước đấy.”

“Và em vẫn chưa tìm được câu trả lời?”

“Rồi, em nghĩ mình đã tìm thấy. Em nghĩ quyết định trở về nhà của mình chỉ đơn giản là LÙI MỘT BƯỚC ĐỂ TIẾN THÊM NHIỀU BƯỚC.”

Ánh mắt cô chậm rãi nhìn Ursula, thấu hiểu.

“Chị biết!” Ursula reo lên, khuôn mặt cô giãn ra, rạng rỡ, tuy nhiên vẫn giả vờ như thể cô KHÔNG hiểu. “Nhưng ta có thể tiến đến đâu?”

“Ôi, không quan trọng,” Gudrun cao giọng, vẻ bề trên. “Nếu ta tiến đến ngoài rìa, ta sẽ nhảy lên cao và đáp xuống một nơi nào đấy.”

“Như thế không mạo hiểm sao?” Ursula hỏi.

Một nụ cười mỉa mai vụt hiện lên trên khóe miệng Gudrun.

“A!” Cô cười lớn. “Chẳng nghĩa lý gì cả!” Một lần nữa, cô lại kết thúc câu chuyện. Nhưng Ursula vẫn ủ ê với những ý nghĩ trong đầu.

“Làm thế nào em tìm được một tổ ấm, bây giờ em có phải quay về nơi ấy?” Cô hỏi.

Gudrun im lặng, lạnh lùng trước khi cô trả lời chị. Ít phút sau, rất chân thành, cô trả lời: “Em thấy mình hoàn toàn đứng ngoài một tổ ấm.”

“Thế còn bố?”

Gudrun nhìn Ursula bằng đôi mắt đầy ắp oán giận, như thể cô muốn gào lên.

“Em không hề nghĩ về ông ấy: Em đã cố nhịn.” Giọng cô lạnh băng.

“Ừ,” Ursula dao động. Câu chuyện thực sự kết thúc. Cả hai chị em đều có chung cảm giác như đang đứng bên bờ vực thẳm, trống rỗng và kinh hoàng, như thể đang cúi đầu nhìn xuống khoảng trống hoang hoác và sâu hun hút dưới chân.

Cả hai vẫn cặm cụi làm việc trong im lặng, đôi gò má của Gudrun ửng hồng bởi những cảm xúc đang dồn nén chất chồng trong lòng. Cảm giác bực bội cứ xâm chiếm trong cô.

“Liệu chúng ta có nên ra ngoài đến dự đám cưới ấy không nhỉ?” Cô hỏi, giọng thân nhiên, ra vẻ tình cờ.

“Tất nhiên!” Ursula reo lên, hơn cả hăm hở, vút mẩu thêu và kim chỉ sang một bên, nhanh nhẹn vụt đứng dậy, như thể cô đang cố trốn thoát khỏi điều gì đấy và vì thế, cô đã vô tình để lộ ra ngoài cảm giác căng thẳng đang xâm chiếm trong mình, dẫn đến cảm giác bản gắt ghét bỏ kích thích trong từng tế bào thần kinh của Gudrun.

Khi vừa bước chân lên những bậc cầu thang, Ursula đã nhìn thấy ngôi nhà của gia đình cô, nằm im lìm vây quanh chỗ cô đứng. Cảm giác ghê tởm ủa về trong cô, cả cảm giác bản thủ nhớp nhúa nữa, một không gian quá quen thuộc! Cô cảm thấy sợ hãi bởi sâu thẳm trong lòng mình, những dòng cảm xúc ghét bỏ chính ngôi nhà đang cuộn lên trong cô, là hoàn cảnh, là không khí và điều kiện của một cuộc sống cũ kỹ, lỗi thời và lạc hậu. Những dòng cảm xúc khiến cô sợ hãi.

Hai chị em nhanh chóng cuốn nhau đi dọc con đường trung tâm của Beldover, một con phố rộng rãi, một nửa san sát cửa hàng cửa hiệu, nửa kia là những ngôi nhà làm chỗ nương thân cho bao tổ ấm, bản thủ và không có hình hài rõ ràng, nhưng không hề đượm chút dấu ấn bản cùng nghèo nàn lạc hậu nào. Gudrun, chân ướt chân ráo trở về sau những năm tháng trải nghiệm cuộc sống ở Chelsea và Sussex, lập tức cảm thấy kinh tởm và thu mình với những ý nghĩ độc ác trước hình hài xộc xệch xấu xí của cái thị trấn bé tẹo đầy rẫy những mỏ than ở khu vực trung du nước Anh. Nhưng cô vẫn tiến về phía trước, với những ý nghĩ nhỏ nhen đầy ác cảm dành cho không gian bản thủ, nhớp nhúa, cho những con phố dài dằng dặc, lổn nhổn đá sỏi với những dãy nhà xộc xệch hai bên đường. Cô đã chứng kiến tất cả bằng đôi mắt chòng chọc của mình, cô đã trải qua những khoảnh khắc khổ đau chất đặng giày vò tâm can. Thật lạ kỳ khi cô quyết định lựa chọn trở về để rồi thực hiện một cuộc kiểm nghiệm những cảm giác khó chịu, xấu xa đến quái đản ấy của mình. Sao cô lại muốn biện hộ cho bản thân mình trong cuộc kiểm nghiệm ấy, liệu cô có muốn biện hộ cho chính mình trước nó, cái bài tra tấn vượt khỏi trí tưởng tượng của cô về những con người xấu xí, vô nghĩa, về cái vùng đất khi ho cò gáy xấu xí và nhếch nhác này? Cô có cảm giác mình giống như một con bọ hung đang miệt mài đào xới trong lổn nhổn bùn đất bụi bặm. Rồi cô sẽ lại no nê với đủ thứ kinh tởm nơi đây.

Cả hai rời khỏi phố trung tâm, rẽ sang một khoảnh đất đen đúa nơi có một mảnh vườn công cộng nho nhỏ, những thân cải bắp bám đầy bụi than đen nhem tro trên nhô lên khỏi mặt đất, không hề biết đến xấu hổ. Không ai thấy xấu hổ. Không một ai thấy xấu hổ về điều ấy chút nào.

“Cứ như một xó xinh nhà quê dưới địa ngục.” Gudrun rên rỉ. “Đám thợ mỏ mang theo tầng tầng lớp lớp bụi than lên khỏi mặt đất, xới tung chúng lên. Ursula, thật phi thường, thực sự phi thường... chuyện này thực sự kỳ diệu, một thế giới khác. Những hình hài trông như những kẻ đào trộm mồ mả, mọi thứ cứ như những hồn ma bóng quế. Tất cả hết như bản sao ghê tởm của một thế giới chân thực, một kẻ chuyên đào mồ trộm mả, tất cả đều bản thủ, nhớp nhúa. Phát điên lên mất, Ursula.”

Hai chị em đang bước qua lối mòn đen nhem xuyên qua một cánh đồng bản thiu, tăm tối. Bên trái là khoảng không rộng lớn, một thung lũng chằng chịt những mỏ than, phía đối diện là những ngọn đồi thoai thoải ken dày những cánh đồng ngô và rừng cây rậm rịt, vạn vật đều nhuộm một màu đen đúa, tăm tối và nhạt nhòa, cứ như thể cảnh vật chung quanh được quan sát qua một tấm nạng che mặt may bằng loại nhiễu đen mịn mờ. Những đụn khói với hai màu đen trắng cuộn cuộn bốc lên từ những ống khói khổng lồ vững chãi, ma mị vươn cao giữa bầu trời tối sẫm. Những dãy nhà tạm uốn lượn chạy dài đến tận sườn đồi nằm san sát hai bên đường, khi lên đến đỉnh đồi những dãy nhà tạo thành một đường thẳng đều tăm tắp. Những viên gạch đỏ đã nhuộm màu đen đúa, khô rang và dễ vỡ, những mái nhà với những hàng ngói chỉ toàn một màu đen kịt. Cả con đường dưới chân hai chị em cũng nhuộm một màu đen nhờ nhờ bản thiu, tiếng bước chân của những tốp thợ mỏ đều đặn vọng đến, một dãy hàng rào bằng sắt ngăn cách con đường với cánh đồng chạy song song bên cạnh, những bậc thang dẫn lên con đường rạng rỡ bởi màu vải nhung sáng bóng khoác trên mình bao tốp thợ mỏ đang hối hả ngang qua. Hai cô gái đang bước đi giữa những dãy nhà tạm liêu xiêu dành cho tầng lớp lao động nghèo khổ hơn cả khu vực mà hai người vừa ngang qua mấy phút trước đây. Đám đàn bà con gái, hai tay xỏ trong chiếc tạp dề thô ráp, đứng hóng hớt ngời lê đôi mách cuối dãy nhà, bao đôi mắt lập tức dán chặt vào hai chị em nhà Brangwen khi cả hai ngang qua chỗ bọn họ, những cái nhìn không che đậy chút ngại ngần, những cái nhìn chăm chú đúng kiểu của đám thổ dân, thổ phi; có tiếng mấy đứa trẻ gào toáng lên gọi tên ai đấy.

Gudrun nửa kinh ngạc, nửa choáng váng. Nếu những gì cô vừa chứng kiến là cuộc sống của con người, nếu quả thật có những lớp người, đang sống trong cái thế giới mồn một trước mắt, thì cô, đâu là thế giới bên ngoài của riêng cô? Cô nhìn xuống đôi tất màu xanh ngọc lục bảo dưới chân mình, cả chiếc mũ nhung rộng vành màu xanh lá cây, chiếc áo khoác mềm mại dài thân của cô, nó có màu xanh thắm. Cô có cảm giác mình đang bước đi trong không trung, bấp bênh, tim cô như ngừng đập, cứ như thể chỉ trong

chốc lát nữa thôi, cô sẽ rơi tõm xuống mặt đất. Nỗi sợ hãi trào dâng trong cô.

Cô bám sát Ursula, lúc bấy giờ đã quá quen thuộc với nỗi sợ hãi mơ hồ đến từ thế giới tối tăm bản thủ, nhếch nhác và chất chùng cảm ghét ấy. Thế nhưng mỗi lần trái tim cô thốn thức, như thể đang đứng trước thử thách: “Em muốn quay lại, em muốn cuốn gói khỏi nơi này, em không muốn hiểu, không muốn biết về sự tồn tại của cái thế giới ấy.” Một lần nữa, cô buộc phải tiến về phía trước.

Ursula có thể cảm nhận được nỗi khổ đau đang trào dâng trong tim cô em gái.

“Em căm ghét nó, phải không?” Cô hỏi.

“Nó khiến em hoang mang.” Gudrun lặp bặp.

“Em đâu có ở lại nơi này lâu.” Ursula nói.

Gudrun trấn tĩnh, bấu chặt lấy khoanh khắc giải thoát chột đến.

Cả hai bỏ lại khu vực mỏ than sau lưng, trèo lên những sườn đồi thoải thoải, tiến vào khu vực trong lành hơn phía bên kia rặng đồi, hướng đến trường Willey Green. Hãy còn phảng phất những nét quyến rũ của bóng tối bao trùm lên khắp cánh đồng và rặng đồi ken dày những rừng cây thăm thẳm, những mảng tối yếu ớt dường như đang phảng phất quanh không gian mênh mênh, vẫn thuộc về một ngày mùa xuân, hãy còn cảm giác lạnh lẽo, hăm hờ chào đón ánh mặt trời. Những đóa hoa dại vàng ươm li ti e ấp nở dưới dãy cọc rào, giữa mảnh vườn trong khuôn viên Willey Green, những bụi cây lý chua bắt đầu trút lá, những đóa hoa trắng tinh vươn mình trên mấy khóm cải gió màu xám tro rung rinh trên những bức tường đá.

Đổi hướng, cả hai bước dọc con đường chạy giữa hai dải đất cao ráo hướng về phía nhà thờ. Ở đây, tại chỗ uốn cong thấp nhất của con đường, ngay dưới những tán cây, một toán người đang đứng, chờ đợi quan sát đám cưới. Con gái của ngài chủ tịch hiệp hội chủ mỏ trong vùng, Thomas Crich, ngày hôm nay sẽ lên xe hoa với một sĩ quan hải quân.

“Quay về thôi,” Gudrun nói, dậm chân chuyển hướng. “Đủ hạng người ở đây.”

Rồi cô tần ngần đứng giữa đường.

“Đừng để ý đến bọn họ,” Ursula trấn an, “không sao đâu, tất cả bọn họ đều biết chị, không vấn đề gì đâu.”

“Nhưng chúng ta vẫn buộc phải đi qua chỗ bọn họ đang đứng sao?” Gudrun hỏi.

“Bọn họ không sao mà, thật đấy.” Ursula nói, rồi tiến về phía trước. Hai chị em tiến gần đến đám đông, với những mặt người có chung vẻ bần khổ và đầy ắp thận trọng. Chủ yếu là đàn bà, vợ của đám thợ mỏ, những con người thô kệch và vụng về. Tất cả đều mang trên mình những khuôn mặt tối tăm, đầy vẻ đề phòng và u ám.

Hai chị em thấy căng thẳng, trong khi vẫn tiến về phía cánh cổng. Đám đàn bà giãn ra nhường đường cho hai người, vừa vịn để cả hai bước qua, như thể miễn cưỡng. Hai chị em im lặng bước qua cánh cửa đá và tiến đến trước những bậc thang, trên tấm thảm đỏ, một viên cảnh sát im lặng quan sát động tĩnh của cả hai.

“Đôi tất xịn đấy!” Một giọng nói cất lên từ sau lưng Gudrun. Cảm giác giận dữ chột bùng lên trong cô, dữ dội và mãnh liệt. Cô sẽ lấy làm thích thú nếu tất cả bọn họ bị hủy diệt, biến mất, nhờ đấy mà thế giới của cô sẽ sạch sẽ hơn. Sao cô ghét cay ghét đắng khi phải bước chân qua lối mòn trong nhà thờ, bước trên tấm thảm đỏ, tiếp tục bước những bước đều đặn, dưới ánh mắt soi mói của bọn họ.

“Em sẽ không vào nhà thờ,” cô đột ngột đổi ý, quyết định cuối cùng ấy khiến Ursula lập tức khựng lại, quay người ngoặt sang lối nhỏ dẫn đến trước cửa phụ của trường trung học, bước sang mảnh đất của ai đấy nằm kề bên khu vực đất đai vốn vẫn thuộc về nhà thờ bao năm qua.

Sau cánh cổng trường học lúp xúp những bụi cây mọc hoang, bên ngoài khoảnh đất của nhà thờ, Ursula ngồi trên một tảng đá thấp tè, dưới bóng mấy khóm nguyệt quế, nghỉ ngơi. Cạnh chỗ cô ngồi, tòa nhà màu đỏ rộng lớn của trường học từ tốn vươn mình lên cao, những ô cửa sổ mở toang báo hiệu đang kỳ nghỉ lễ. Phía trên những lùm cây dại, ngay trước mặt cô, là những mái nhà mờ nhạt cùng một ống khói trổ trên mình thuộc về nhà thờ. Những tán cây lòa xòa đã che giấu sự hiện diện của hai chị em cô.

Gudrun ngồi trong yên lặng. Miệng cô mím chặt, ngoảnh mặt sang hướng khác. Cô đang cảm thấy nuối tiếc và cay đắng bởi lựa chọn trở về của mình. Ánh mắt Ursula chăm chăm nhìn cô, đôi mắt ấy nói cho cô biết, rằng cô xinh đẹp đến nhường nào và rồi cô bỗng thấy lúng túng, xúc động. Nhưng rồi chính cô lại thấy gượng gạo trước vẻ tự nhiên của Ursula, hoàn toàn kiệt sức. Ursula thầm ước giá cô được ngồi một mình, thoát khỏi cảm giác căng thẳng đang trào dâng bởi sự hiện diện của Gudrun.

“Chúng ta định cứ ngồi ở đây mãi sao?” Gudrun cất tiếng hỏi.

“Chỉ chỉ ngồi nghỉ một chút,” Ursula trả lời, nhấp nhồm chực đứng dậy như thể cô vừa bị quở mắng. “Chúng ta sẽ đứng ở góc sân bóng ném, từ đây có thể quan sát được tất cả.”

Mặt trời vẫn rải những tia sáng rạng ngời lên mảnh đất của nhà thờ, không gian phảng phất hương nhựa cây, mơ hồ như mùi thơm vẫn len lén phủ vào không gian khi mùa xuân về ngang qua. Trên cao, những chồi non đỏ tươi mơn mớn đã chi chít nhú lên trên khắp thân mình cây ngô đồng.

Đúng mười một giờ, những chiếc xe ngựa xuất hiện. Đám đông trước cổng chột xao lên, tập trung vào chiếc xe ngựa vừa chờ tới, đám khách khứa đến dự đám cưới đang bước chân trên tấm thảm đỏ trải trên những bậc cầu thang hướng về phía nhà thờ. Những gương mặt người hôn hờ, đầy phần khích dưới ánh mặt trời thật rạng rỡ.

Gudrun chăm chú quan sát cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, bằng tất cả sự tò mò đầy mục đích. Trong mắt cô, mỗi hình hài ngang qua trước mặt hết như một nhân vật trong cuốn sách mà cô đã từng đọc, thậm chí giống như một chủ thể trong bức tranh cô đã vẽ, đôi khi giống như một con rối trong nhà hát, một tác phẩm bị ruồng bỏ. Cô thích thú khi phát hiện ra những đặc điểm khác nhau của bọn họ, hôn hờ khi đặt đám đông dưới ánh sáng chân thật của chính họ, so sánh bọn họ với môi trường xung quanh, dàn xếp bố trí khi đám đông ngang qua trước mặt cô trên con đường hướng về phía nhà thờ. Cô biết họ, những con người bị ruồng bỏ, bị đóng dấu, bị phân loại và rồi kết thúc cùng nhau, vì cô. Không có gì là khó hiểu, là không thể giải thích được, cho đến khi bản thân những con người trong gia đình nhà Crich bắt đầu xuất hiện. Và rồi sự quan tâm trong cô sẽ bị xúc

phạm nặng nề. Đây chỉ là những điều không chắc chắn đã được kết luận từ trước.

Bà mẹ xuất hiện, bà Crich, cùng cậu cả Gerald. Một hình hài lồi thối lệch thếch đến khó chịu, bất chấp những nỗ lực hết mình được tạo ra để lồi bà ta vào thế giới thuộc về bọn họ trong ngày hôm nay. Khuôn mặt bà mẹ nhợt nhạt vàng vọt, với làn da trắng bệch đến trong suốt, cả cơ thể của bà như muốn đổ sầm về phía trước, cơ thể khỏe mạnh dễ dàng nhận biết, đẹp, ánh nhìn căng thẳng nhuộm màu mù quáng. Mái đầu xộc xệch, màu tóc nhợt nhạt, mấy búi tóc vắt hờ chảy theo vạt lưng áo khoác được may từ loại vải lụa màu xanh thẫm, lộ ra dưới chiếc mũ vải màu xanh da trời. Nom bà mẹ hết như một người đàn bà độc tướng, gần như lén lút nhưng đầy ắp niềm kiêu hãnh.

Cậu cả thuộc tuýp thanh niên đẹp trai, làn da rám nắng, chiều cao trên mức trung bình, thân hình cân đối, ăn mặc quá chải chuốt. Nhưng từ con người chàng trai toát ra điều gì đấy rất kỳ lạ, với cái nhìn thận trọng, đôi mắt rực sáng tự nhiên, như thể chàng trai hoàn toàn không dính dáng gì đến những con người chảy chung dòng máu quanh mình. Gudrun chăm chú nhìn cậu cả nhà Crich, đôi mắt cô long lanh. Có điều gì đấy mang đậm hơi thở phương bắc toát ra từ chàng trai ấy đang hấp dẫn cô. Dưới hình hài vạm vỡ rắn rỏi đặc trưng của những chàng trai phương bắc, dưới mái tóc vàng hoe bừng sáng như những tia nắng mặt trời đang lấp lánh phát ra từ đôi mắt sáng như hai viên pha lê. Trông Gerald tràn đầy sức sống, trong sáng mà không kém phần lạnh lùng bí ẩn. Hẳn chàng trai đã chạm ngưỡng tuổi ba mươi, cũng có thể hơn. Hàm răng trắng bóng đều đặn, đầy nam tính, như một con sói trưởng thành, với nụ cười thường trực trên môi, không hề khiến cô lơ đãng để rồi bỏ qua trong hờ hững trước vẻ tĩnh mịch đầy ý nghĩa trong từng hơi thở, cả mối hiểm họa tiềm tàng ẩn sau bản tính thờ ơ không dễ chịu khuất phục của chàng trai. “Tổ tiên của anh ta hẳn là loài sói,” cô lầm nhảm với chính mình. “Bà mẹ của anh ta là một con sói già chưa được thuần hóa.” Cô cảm nhận được cơn thèm khát cháy bỏng đang trào dâng trong lòng, một cảm xúc mãnh liệt, như thể cô vừa khám phá ra điều gì đấy rất phi thường, cực kỳ vĩ đại, không một ai trên thế giới này biết được,

ngoài cô. Những cảm xúc mãnh liệt vẫn ngự trị trong cô, từng dòng huyết quản rần rần chảy trong cơ thể cô ngập tràn những cảm xúc dữ dội. “Chúa ơi!” Cô rên rỉ với chính mình, “cái quái gì thế này?” Và rồi, rất nhanh sau đấy, cô thốt lên, đầy quả quyết, “mình sẽ tìm hiểu thật kỹ về chàng trai ấy.” Lòng cô giằng xé tự hành hạ với ham muốn được nhìn thấy chàng trai thêm một lần nữa, cô khao khát, cô cần phải nhìn thấy chàng trai một lần nữa, để chắc chắn cô đã không nhầm, rằng cô đã không lừa dối bản thân mình, rằng cô thực sự cảm nhận được luồng cảm xúc khác lạ, tràn ngập trong mình trước người đàn ông ấy, chút hiểu biết về anh trong cô, cả cảm giác e dè sợ hãi trước anh. “Mình có THỰC SỰ được lựa chọn để dành cho anh ấy theo cách nào đấy, liệu thực sự có tồn tại quãng sáng vàng vọt, lạnh lẽo bao bọc lấy hai chúng ta, chỉ mình hai chúng ta mà thôi?” Cô tự hỏi chính bản thân mình. Cô không thể đặt hết niềm tin của mình vào nó, cô hãy còn tỉnh táo và đầy lý trí trước mọi điều đang diễn ra xung quanh.

Các cô phù dâu đã có mặt, chỉ còn chú rể vẫn chưa xuất hiện. Ursula tự hỏi không biết liệu có sự cố gì xảy ra, liệu đám cưới có tốt đẹp hay không. Cô cảm thấy bứt rứt, không yên, như thể chính cô đang phải gánh vác toàn bộ trách nhiệm nếu điều đấy xảy ra. Đoàn các cô phù dâu đã đến nơi, Ursula nhìn theo bọn họ đang trèo lên những bậc cầu thang. Cô biết một người trong số họ, một cô gái cao lớn, chậm chạp, cứng đầu với mái tóc vàng hoe búi tó dày cộp, khuôn mặt nhợt nhạt, dài bất thường. Cô ta là Hermione Roddice, một người bạn của gia đình nhà Crich. Giờ thì cô ta đang tiến về phía trước, đầu ngẩng cao, chiếc mũ phẳng dẹt rộng vành may bằng loại vải nhung vàng nhạt dập dềnh trên đầu, thân mũ đính mấy sợi lông đà điểu, xám xịt và khá tự nhiên. Cô ta vẫn tiến về phía trước, khuôn mặt dài ngoẵng vẫn hếch lên cao, không phải để quan sát thế giới xung quanh. Gia đình cô ta khá giàu. Hôm nay Roddice mặc một chiếc váy lụa chày dài nom rõ mềm mại, màu vàng nhạt, trên tay cô ta là một bó hoa anh thảo với những bông hoa nhỏ xíu màu hồng phấn, tươi mơn mớn. Giày tất xỏ dưới chân đồng màu nâu xám, cùng màu với những chiếc lông gấn trên chóp mũ của cô ta, mái tóc dày và dài, Hermione cuốn về phía trước với dáng điệu khác thường, hai hông bất động trước mỗi nhịp chân bước, một

cử động hết mực lạ lẫm, bất đắc dĩ. Cô ta quả ấn tượng, với màu vàng nhạt duyên dáng quanh người kết hợp với vài điểm nhấn màu nâu xám ở chân và trên đầu, thật kinh khủng, có gì đấy như lạnh lùng, như ghê tởm. Đám đông im bật khi cô ta bước ngang qua, tất cả đều ấn tượng, như choàng tỉnh, chờ đợi để thì thầm giễu cợt và chế nhạo, thêm một điều thú vị để phá tan bầu không khí tĩnh lặng. Cái bản mặt dài ngoằng nhợt nhạt mà cô ta đang dương dương tự đắc vênh váo giờ cao ấy, theo kiểu thời trang Rossetti, như thể đang trong cơn nghiện, với những dòng ý nghĩ to tát cuộn xoáy trong vùng tối tăm con người cô ta và Hermione không đời nào được chấp nhận giải thoát.

Ursula quan sát như bị thôi miên. Cô biết đôi chút về cô ta. Một cô gái đáng chú ý nhất vùng Trung du. Cha của Hermione là một tông nam tước xứ Derbyshire, quản lý một trường học khá lâu đời, còn cô ta quản lý một ngôi trường mới thành lập, đầy trí thức và cực kỳ lý trí. Hermione là một phụ nữ đam mê cháy bỏng công cuộc cải cách, tâm trí của cô ta dành trọn cho những động cơ thuộc về lợi ích chung. Nhưng cô ta vẫn chỉ là một người đàn bà của một người đàn ông và chính thế giới đàn ông đã kìm hãm, buộc chặt lấy cô.

Hermione có những mối quan hệ mật thiết khác nhau về mặt lý trí lẫn tinh thần cùng với những người đàn ông khác nhau. Ursula biết, duy nhất một trong những người đàn ông ấy, chính là Rupert Birkin, viên thanh tra trường học địa phương. Nhưng với Gudrun thì khác, cô đã gặp khối kẻ, ở London. Theo chân đám bạn nghệ sĩ lang thang qua đủ loại xã hội khác nhau, Gudrun biết khá nhiều loại người, những kẻ có tiếng tăm và địa vị trong xã hội. Cô đã gặp Hermione hai lần, nhưng cả hai chẳng ai buồn quan tâm đến ai. Sẽ thật khó chịu khi gặp lại nhau trên mảnh đất Trung du này, nơi mà địa vị xã hội của cả hai đã thay đổi, sau khi cả hai đã biết đến nhau như những kẻ ngang hàng phải lựa trong những ngôi nhà đầy ắp kẻ sơ giao tạp nham giữa lòng thành phố. Với Gudrun thì đấy được xem là một thành công trong xã hội và cô đã có những người bạn thuộc tầng lớp quý tộc dễ bị ảnh hưởng để cùng nhau trao đổi về những đề tài liên quan đến mỹ thuật.

Hermione biết cách ăn mặc sao cho thật chải chuốt, thật bắt mắt; cô nàng hiểu hơn ai hết bản thân mình có một địa vị xã hội ngang bằng với bất kỳ kẻ nào mà cô thích thú được gặp gỡ ở trường Willey Green. Cô nàng biết mình được chấp nhận trong thế giới của văn hóa và trí thức. Cô ta là một KULTURTRAGER, một phương tiện truyền đạt văn hóa của những tư tưởng. Cùng với tất cả những gì cao quý nhất, trên mặt trận xã hội hay trên mặt trận chung, hay thậm chí trong lĩnh vực mỹ thuật, luôn có mặt cô nàng, cô ta luôn xuất hiện đầu tiên, tại tư gia của những con người đồng chí hướng. Không ai có thể ép được Hermione phải ngồi im, không kẻ nào dám xem thường cô nàng, bởi Hermione luôn đứng ở hàng đầu tiên, rằng chống lại cô nàng nghĩa là sẽ rơi xuống vị trí thấp kém hơn, cả địa vị xã hội lẫn sự giàu sang phú quý, hay cả trong quá trình liên tưởng đầy cao cả về những ý nghĩ và những tiến trình cũng như tầm nhận thức, hiểu biết. Thế nên, cô nàng là một kẻ không thể bị tổn thương. Trong suốt cuộc đời mình, Hermione đã không ngừng kiếm tìm để giúp bản thân mình trở thành một kẻ không thể bị tấn công, không thể bị thương tổn, tránh xa khỏi tầm với của sự phán xét đến từ thế giới của chính cô ta.

Vậy mà tinh thần của Hermione vẫn chưa bị tổn thương, chưa hề bị bóc tách phơi bày. Ngay cả khi bước trên lối mòn dẫn đến nhà thờ, tự tin với ý nghĩ cô nàng đáng được tôn trọng khi đứng ngoài mọi phán xét tầm thường, rằng sự xuất hiện hoàn hảo của mình mới trọn vẹn đến thế nào, theo đúng những tiêu chuẩn hàng đầu, cô vẫn chưa hề nếm trải cảm giác bị tổn thương, ẩn sau vẻ tự tin và giá trị ấy, cảm giác bản thân cô đã phơi bày những vết thương trong tâm hồn, thật giễu cợt và sỉ nhục. Còn cô, lúc nào cũng cảm thấy mình có thể bị tổn thương, luôn tồn tại một kẽ hở bí mật ẩn sau lớp vỏ bọc của cô. Cô không hề biết mình là ai, mình là cái gì. Hệt như cảm giác thiếu hụt nghiêm trọng nguồn sức mạnh trong bản thân, cô không có đủ những phẩm chất thuộc về tự nhiên, một khoảng trống, một thiếu sót kinh hoàng trong cuộc đời cô.

Và rồi cô muốn có ai đấy bù đắp những thiếu hụt ấy trong con người mình, xua tan vĩnh viễn. Cô đã cầu khẩn đến Rupert Birkin. Khi anh xuất hiện ở đấy, cô cảm thấy tràn trề sức sống, cô có đủ, tất cả. Trong suốt quãng

thời gian còn lại khi cô đã hình thành từ cát bụi, được xây lên từ vực thẳm và bất chấp những mộng tưởng hão huyền và sự an toàn của cô, bất kỳ một cô hầu gái bình thường nào thuộc về những điều xác thực, tính cách mạnh mẽ có thể sẽ quật ngã cô xuống vực sâu không đáy của sự thiếu thốn, chỉ cần một chút lay động nhẹ nhàng nhất của sự nhạo báng, hay khinh miệt. Trong khi ấy người đàn bà bất hạnh đã thu thập cho mình những kiến thức về mỹ học, về văn hóa, nhân sinh quan, thế giới quan và bản tính vô tư không vụ lợi. Có thể cô sẽ không bao giờ lấp nổi khoảng trống hụt hẫng kinh hoàng trong con người mình.

Nếu chỉ mình Birkin tiếp cận và thiết lập nên mối quan hệ gần gũi và trường tồn với cô, hẳn cô sẽ cảm thấy an toàn trong suốt cuộc hành trình đầy cáu kỉnh trong cuộc đời này. Anh có thể khiến cô cười nói, ca khúc khải hoàn, hân hoan bay bổng với những thiên thần đến từ thiên đường. Chỉ anh mới làm được điều ấy! Nhưng cô đã tan nát, đốn đau cùng nỗi sợ hãi, với ngại ngần nghi hoặc. Cô đã chú ý đến bản thân, để khiến mình xinh đẹp hơn trước, cô đã nỗ lực hết mình để đạt đến ngưỡng xinh đẹp, để dành lấy lợi thế, nhẽ ra lúc ấy anh nên tin tưởng vào cô. Luôn là vậy, sau cùng chỉ còn lại cảm giác hụt hẫng.

Cả anh cũng quá ngang bướng. Anh đã hạ gục cô, anh luôn đánh gục cô. Cô càng nỗ lực bao nhiêu để kéo anh về phía mình, anh càng đẩy cô ra xa bấy nhiêu. Cả hai đã từng là tình nhân, được vài năm. Ôi chao, nghe sao mà mệt mỏi và ngán ngẫm đến thế, đau đớn quá; cô đã rất mệt mỏi. Nhưng cô hãy còn tin vào chính mình. Cô biết anh đã cố từ bỏ cô. Cô biết cuối cùng thì anh cũng đã cố giải thoát khỏi cô, đến với tự do. Nhưng cô vẫn tự tin vào sức mạnh của chính mình, tự tin sẽ giữ được anh trong tầm tay, cô tự tin vào kiến thức cao xa rộng lớn của chính mình. Kiến thức của anh cũng mênh mông, cô chính là phép thử về sự thật. Cô chỉ cần sự kết hợp của anh với cô.

Và rồi, cái sự kết hợp giữa anh và cô ấy, đã xảy ra ở mức cao nhất, cùng với bản tính ngang bướng của một đứa trẻ ương ngạnh mà anh đã từng phủ nhận. Với bản tính ngoan cố có trong con người một đứa trẻ bất trị, anh đã muốn cắt đứt mối liên kết thiêng liêng giữa hai người.

Anh sẽ có mặt ở đám cưới này; anh là phù rể. Anh sẽ vào nhà thờ, chờ đợi. Anh sẽ nhìn thấy khi cô đến. Cô rùng mình trước dự cảm đầy lo âu và khao khát khi cô bước chân qua ngưỡng cửa nhà thờ. Anh sẽ ở đấy, chắc chắn anh sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy cô xinh đẹp đến nhường nào, chắc chắn anh sẽ nhận ra cô đã cố gắng biến mình thành một cô gái xinh đẹp cũng chỉ dành cho anh. Anh sẽ hiểu, anh sẽ hiểu trong mắt cô anh là người thế nào, là duy nhất, là số một, trong mắt cô, anh là người vĩ đại nhất. Chắc chắn cuối cùng anh sẽ chấp nhận số mệnh của mình, anh sẽ không từ chối cô.

Trong cơn chấn động nhẹ nhàng bởi nỗi khát khao cháy bỏng trong mình, cô bước chân vào nhà thờ, ánh mắt chậm rãi kiếm tìm hình bóng anh, cơ thể mảnh mai của cô rối bời, run rẩy. Với vai trò quan trọng của một phù rể, anh sẽ đứng bên cạnh bệ thờ. Cô chậm rãi quan sát, từ từ lắng nghe niềm tin trong mình.

Và rồi, anh đã không có mặt ở đấy. Cơn bão lòng vụt cuộn lên trong cô, như thể cô đang chìm dần trong cơn đấm nước. Nỗi tuyệt vọng đang ám ảnh tàn phá trong cô. Cô bước đi trong vô thức tiến gần đến bệ thờ. Không còn cảm giác đau đớn và tràn đầy tuyệt vọng. Vượt ra ngoài giới hạn của cái chết, trống tuênh đến huơ hoác, hoang mạc.

Chú rể và người phù rể vẫn chưa xuất hiện. Có tiếng lao xao mỗi lúc một lớn dần từ ngoài vọng vào. Hermione cảm thấy tràn trề trách nhiệm. Cô không thể chịu được cảnh cô dâu xuất hiện, còn chú rể thì mất hút. Đám cưới không thể thất bại, không được thất bại.

Nhưng chiếc xe hoa chở cô dâu đã xuất hiện ở ngoài kia, diêm dúa với những dải ruy băng và những phù hiệu lấp lánh trang điểm bên mình. Mấy chú ngựa kéo lông màu xám tro hờn hờ nhảy chồm khi đến trước cửa nhà thờ, một tràng cười lạnh lót vang lên. Cửa xe hoa nhanh chóng mở rộng, nhân vật chính, niềm hy vọng tràn trề của ngày hôm nay bước ra ngoài. Tiếng thì thầm yếu ớt của đám người đứng dưới lòng đường hòa cùng tiếng bình phẩm của đám đông.

Ông bố là người đầu tiên bước chân ra ngoài trong không khí buổi sáng mai, như một chiếc bóng. Một ông già cao ráo, mảnh khảnh, tiêu tụy vì

lolăng, hàng ria mép mỏng manh đen nhánh trước đây đã ngả màu muối tiêu. Ông già kiên nhẫn đứng yên bên cửa xe hoa, mờ nhạt.

Cánh cửa vừa mở ra mang theo những thảm hoa xen kẽ giữa những nhành cây trang trí xanh ngắt màu lá, toàn một màu trắng ngà của lụa sa tanh và những dải đăng ten, một giọng nói hớn hở cất lên:

“Làm thế nào để tôi bước ra ngoài được?”

Một làn sóng mãn nguyện chạy dọc đám đông đang mỗi mòn chờ đợi. Những con người đang gồng mình chen lấn gần chỗ tiếp đón cô dâu, lúc bấy giờ nom rất vui mắt với mái đầu vàng hoe lom khom một búi hoa xinh xắn cài trên đỉnh, hai bàn chân trắng ngần, thanh tao, ngập ngừng bước những bước e thẹn trên mấy bậc cầu thang xuống xe hoa. Rồi bất ngờ như một làn sóng cuộn lên, cô dâu bỗng bình tĩnh từ đầu xuống chân xuất hiện bên cạnh ông bố dưới bóng râm mát rượi buổi sáng mai của hàng cây trước nhà thờ, tấm mạng che mặt chấp chới lay động theo những tiếng cười.

“Thế là xong!” Cô buột miệng.

Cô dâu đưa tay nắm lấy cánh tay khăng khiu, tiều tụy vì lo lắng, tái xanh của ông bố, làn mây trắng bỗng bình trôi về phía trước, bước lên tấm thảm đỏ tươi bất tử. Bố cô dâu, cằm lạng và vàng vọt, hàng ria mép càng khiến ông già trông tiều tụy hơn bao giờ hết, bước những bước dài đầy cứng nhắc lên những bậc cầu. thang, như thể linh hồn ông đã không còn ngự trị trong thân xác ấy; nhưng tiếng cười mơ hồ mộng mị của cô dâu vẫn xoáy theo ông, không ngớt.

Và chú rể không xuất hiện! Điều này quá sức chịu đựng của cô. Hermione, với trái tim gần vỡ tung vì lo lắng, đưa mắt nhìn lên ngọn đồi phía ngoài xa; con đường trắng xóa, dốc dắc nghiêng nghiêng chạy xuống dưới thấp sẽ mang theo hình bóng của chú rể. Một chiếc xe ngựa xuất hiện. Nó đang chạy hết tốc lực. Vừa hiện ra trước tầm mắt. Là anh, đấy là anh. Hermione quay sang phía cô dâu và đám đông, từ sâu thẳm tâm hồn mình, cô đang hò reo trong câm lặng. Cô muốn thông báo cho mọi người biết anh đã đến. Nhưng những tiếng hò reo trong cô chỉ là những thanh âm bất lực không thể thoát thành lời và cô bắt đầu chìm trong cơn xúc động, giữa những khát khao và những cảm xúc hỗn loạn đang cuộn lên trong lòng.

Chiếc xe ngựa trông tránh lao xuống sườn đồi, mỗi lúc một gần hơn thêm. Có tiếng ai đẩy từ giữa đám đông kêu lên. Cô dâu, lúc bấy giờ vờ bước chân lên bậc thang trên cùng, hoan hỷ quay đầu ra sau. Cô nhìn thấy cảnh tượng lộn xộn giữa đám đông, một chiếc xe ngựa đang lao tới, rồi người chồng sắp cưới của cô nhảy ào ra khỏi khoang xe, lách người qua mấy chú ngựa và ào vào giữa đám đông.

“Tibs! Tibs!” Cô dâu đột nhiên gào lên, kích động, nhón chân đứng giữa vạt nắng, rồi rít vẩy bó hoa trong tay. Chú rể, với chiếc mũ trong tay đang cố lách người giữa đám đông, đã không nghe được tiếng cô gọi.

“Tibs!” Cô dâu tiếp tục gào lên, nhìn xuống phía dưới, chỗ chú rể đang chen chúc.

Chú rể đưa mắt nhìn lên trên, không hề nhận ra, cuối cùng anh cũng nhìn thấy cô dâu và ông bố đang đứng trên lối mòn phía trên mình. Khuôn mặt chú rể vụt trở nên khó chịu, một chút thảng thốt trong ánh nhìn. Cảm giác ngượng ngùng vụt ùa về. Rất nhanh, anh đã xốc lại tinh thần tiếp tục tiến lên trên, bắt kịp cô.

“Ah-h-h!” Tiếng gào thét trong cô như được phát ra trong một đường hầm tắc nghẽn, lạ lẫm và rời, ở phía đối diện, cô dâu bắt đầu quay lưng chạy trốn, băng băng những bước nhanh không thể tưởng tượng nổi trên đôi chân trắng tinh của cô, lớp váy áo trắng xóa trên mình phần phật theo mỗi nhịp bước chân, hướng về phía nhà thờ. Như chạy trốn khỏi người đàn ông đang đuổi theo sau lưng cô, sai những bước dài băng qua ông bố, cặp hông mềm mại của chú rể uốn lượn hết như hông một con chó săn đang cuống quýt vây quanh con mồi chuẩn bị hạ gục.

“Hãy, ngay sau lưng cô ấy!” Có giọng phụ nữ thô bỉ vang lên từ phía dưới, đột ngột như thể đang được chứng kiến một trò tiêu khiển.

Và cô dâu, những bông hoa tí xíu run rẩy bắn ra khỏi người như đám bọt nước, đang kiên định hướng về một góc trong nhà thờ. Cô liếc ra sau, một tràng cười man dại vang lên, đột nhiên cô trấn tĩnh lại, thay đổi ý định, đến nép sau một trụ tường ốp đá nâu xám. Trong phút chốc, chú rể với những bước chạy mau lẹ đã đến bên cột trụ ốp đá màu nâu xám, quăng mình ra

khỏi tầm mắt, máng lưng mềm mại cơ bắp của anh biến mất sau những trụ đá.

Những tiếng la hét phấn khích từ đám đông bên ngoài cổng nhà thờ lập tức trào lên. Rất nhanh ngay sau đấy Ursula nhận thấy hình hài u ám, lom khom của ông Crich đang vất vưởng chờ đợi trên lối mòn, khuôn mặt ngây ngô lặng lẽ quan sát đàn chim đang bay ngang nóc nhà thờ. Đàn chim đã biến mất, ông già nhìn quanh tìm kiếm, ánh mắt ông dừng lại ở Rupert Birkin, lúc bấy giờ đang tiến đến đứng bên cạnh ông.

“Chúng ta sẽ đi ở phía sau.” Birkin nói, một nụ cười e thẹn phảng phất trên khuôn mặt anh.

“Nhất trí!” Ông bố trả lời ngắn gọn. Cả hai bước bên nhau tiến về phía trước.

Birkin mảnh khảnh như ông Crich, nhợt nhạt và yếu ớt. Thân hình nhỏ bé nhưng khá dễ nhìn. Mỗi bước anh đi, để lại một vết bước chân mờ nhạt trên mặt đường, đặc điểm chỉ có ở những kẻ luôn ý thức về bản thân mình. Mặc dù bộ quần áo khoác trên người khá phù hợp với vai trò của anh, nhưng từ con người Birkin vẫn toát ra điều gì đấy không thích hợp, mang đậm dấu ấn bẩm sinh gợi cho người xem cảm giác lố bịch trước sự xuất hiện của anh. Birkin là một người đàn ông thông minh và khác người, anh không bao giờ thích hợp với những lễ lạt thông thường. Anh không bao giờ hạ mình ngang bằng với những tư tưởng tầm thường, như thế nghĩa là anh tự bôi bác chính bản thân mình.

Anh vờ làm ra vẻ bình thường, nói những chuyện tầm thường tuyệt vời đến hoàn hảo. Và anh đã làm việc ấy rất tốt, nói bằng giọng điệu của những kẻ vây quanh mình, nhanh chóng điều chỉnh bản thân sao cho phù hợp với hoàn cảnh và thích hợp với người đối thoại, rằng anh đã đạt đến mức độ luôn làm ra vẻ chân thật với những điều bình thường đến tầm thường, những điều đã mang lại lợi thế cho anh trước những kẻ lắng nghe mình chỉ trong chốc lát, xoa dịu bọn họ trước cơn giận dữ chực chờ bùng lên thành những cuộc công kích nhắm vào tình thế cô đơn của anh.

Giờ thì anh đã trò chuyện hết sức dễ dàng và thân mật với ông Crich, khi cả hai bước dọc lối mòn; trong tình huống hôm nay, anh đóng vai trò của

một kẻ đang chên vênh bước đi trên sợi dây mỏng manh, kiểu vẫn thường thấy trên sân khấu rạp xiếc: luôn là thế, không gì khác ngoài đóng vai một kẻ đang đi trên dây, không hề làm bộ làm tịch, nhẹ nhàng và thanh thản.

“Tôi xin lỗi vì đã tới trễ,” anh nhỏ nhẹ. “Chúng tôi không tìm thấy chiếc móc khuy, đành phải mất khá lâu để đóng khuy cho những đôi giày ống. Còn ông thì đúng giờ.”

“Chúng tôi thường xuyên đúng giờ,” ông Crich trả lời.

“Còn tôi thì luôn trễ,” Birkin nói. “Nhưng hôm nay tôi THỰC SỰ đúng giờ, chỉ là sự cố ngẫu nhiên thôi. Tôi xin lỗi.”

Bóng hai người đàn ông đã mất hút, không còn gì để xem nữa. Ursula dứt mình ra khỏi luồng ý nghĩ về Birkin. Anh đã xúc phạm cô, đã quyến rũ cô và đã chọc giận cô.

Cô muốn hiểu anh nhiều hơn. Trước đây cô đã trò chuyện cùng anh vài lần, tuy nhiên chỉ là những vấn đề công việc thông thường khi anh đóng vai trò là một thanh tra viên trường học. Cô nghĩ anh cũng nhận thấy những điểm tương đồng về tính cách giữa cô và anh, tự nhiên, ngầm hiểu, chung giọng điệu, chung ngôn ngữ. Nhưng rồi cả hai đã không có thêm thời gian để hiểu kỹ về nhau, để phát triển mối quan hệ. Có điều gì đấy đã giữ chặt không để cô lại gần anh hơn, nhanh như khi nó đẩy cô về phía anh trong phút giây lôi cuốn. Đã xuất hiện một cuộc đấu tranh giằng xé dậy lên trong anh, một cuộc chiến nội tâm ẩn sâu trong anh, lạnh lẽo và không thể nào chạm gần tới được.

Vậy mà cô vẫn muốn hiểu anh.

“Em có nhận xét gì về Rupert Birkin?” Cô hỏi Gudrun, vẻ miễn cưỡng. Thực sự cô không hề muốn tranh luận về anh.

“Nghĩ gì về Rupert Birkin ư?” Gudrun lặp lại câu hỏi. “Em nghĩ anh ta là một chàng trai hấp dẫn - rất hấp dẫn. Nhưng em không chịu được cái kiểu khác người của anh ta - cái cách mà anh ta đang đối xử với cô gái khờ khạo bé bỏng ấy như thể cô ta là sự chiếu cố to tát nhất của mình. Em thấy cực kỳ thất vọng, bản thân em thôi.”

“Sao anh ta lại làm thế nhỉ?” Ursula hỏi tiếp.

“Bởi vì anh ta không có khả năng chỉ trích thực thụ - trí tuệ giống như những người khác ấy, trong mọi vấn đề, sự kiện.” Gudrun nói. “Để em nói chị nghe, anh ta luôn đối xử với bất kỳ một cô gái khờ khạo nào giống như anh ta đối xử với em hay với chị - đúng là một sự sỉ nhục.”

“Ôi, thế sao,” Ursula buột miệng. “Phải có người được đối xử khác chứ.”

“Phải có người được đối xử khác,” Gudrun bĩu môi nhại lại lời Ursula. “Nhưng anh ta là một gã phi thường, trên các lĩnh vực khác - một con người lạ thường. Nhưng chị không thể tin tưởng vào anh ta.”

“Đúng thế,” Ursula lơ đãng, lấp lửng phụ họa. Cô luôn bị thuyết phục trước những kết luận của Gudrun, ngay cả khi cô không hoàn toàn hòa hợp với tính cách của em gái mình.

Hai chị em im lặng ngồi bên nhau, chờ đợi bữa tiệc đám cưới bắt đầu. Gudrun đã hết kiên nhẫn để trò chuyện cùng Ursula. Cô chỉ muốn nghĩ về Gerald Crich. Cô muốn tự mình kiểm nghiệm liệu những cảm xúc mạnh mẽ về anh trong cô là đúng hay sai, cô muốn chuẩn bị tinh thần cho chính mình.

Bên trong nhà thờ, đám cưới vẫn tiếp tục. Hình ảnh Birkin choán hết tâm trí Hermione Roddice. Anh đang đứng rất gần bên cô. Cô có cảm giác đang bị một lực hút vô hình cuốn mình về phía anh. Cô muốn chạy đến đứng sát bên anh, vai kề vai. Nếu không chạm được vào anh, cô không hề có cảm giác anh đang ở rất gần. Vậy mà cô vẫn đứng chôn chân ở khu vực làm lễ.

Cô đã cay đắng, đã đau khổ đến nhường nào với ý nghĩ anh sẽ không đến, rằng cô đã choáng váng đến thế nào. Cô đã mòn mỏi, xơ xác bởi chứng bệnh đau thần kinh hành hạ, đã đau khổ với cảm giác trống vắng khi không có anh bên cạnh. Cô đã chờ đợi anh trong cơn mê sáng mộng mị, trong nỗi đờn đau bởi những cơn kích thích thần kinh tra tấn hành hạ đến kiệt cùng trong cô. Trong lúc cô đứng như ngây như ngô trầm ngâm chịu đựng, kẻ chiến thắng kiêu hãnh nhìn cô, hệt như một hồn ma, như những thiên thần, đến từ nỗi đau, chỉ còn lại trong cô ngậm ngùi chua chát nói buốt tâm can, làm tan nát trái tim cô bằng nỗi xót xa thương hại. Anh đã nhìn thấy cô cúi đầu, khuôn mặt đăm đăm đau đáu của cô, khuôn mặt ma mị như quỷ như thần ám. Cảm giác anh đang nhìn mình, cô khẽ ngẩng đầu

lên tìm kiếm ánh mắt anh, đôi mắt nâu sáng lấp lánh tuyệt đẹp là dấu hiệu dễ dàng phân biệt nhất giữa anh với những người khác. Nhưng anh đã lẩn tránh ánh mắt cô, cô lại tiếp tục chìm đắm trong khổ đau và tủi hổ, nỗi đau tiếp tục giày vò trong tim cô. Cả anh cũng đang đau đớn cùng cực với nỗi xót xa tủi hổ trong mình, cả cảm giác chán ngán tột cùng và nỗi thương cảm xa xót dành cho cô, bởi anh đã không muốn nhìn vào đáy mắt cô, anh đã từ chối nỗi khát khao đợi chờ đang trào dâng trong đáy mắt cô.

Cô dâu và chú rể đã đính hôn, tiệc cưới được tổ chức trong khuôn viên nhà họp của nhà thờ. Hermione vô tình bị đám đông chen lấn đẩy ra xa anh. Và anh cam chịu điều đấy.

Bên ngoài, Gudrun và Ursula chăm chú lắng nghe tiếng đàn ống của bồ. Ông luôn hứng khởi mỗi khi được chơi một bản hành khúc tràn ngập những nốt nhạc vui trong lễ cưới. Tân nương tân lang đã xuất hiện! Nhạc chuông dóng giả ngân vang, không gian ngập tràn thanh âm. Ursula tự hỏi không biết liệu mỗi nhành cây ngọn cỏ, mỗi cánh hoa chiếc lá có cảm nhận được không khí náo nhiệt xung quanh, liệu chúng nghĩ gì về điều đấy, về những chuyển động khác lạ trong không gian. Cô dâu e lệ trong tay chú rể lúc bấy giờ đang ngẩng đầu nhìn lên trời cao, đôi mắt hấp háy trong vô thức, như thể anh không thuộc về nơi đây mà cũng chẳng thuộc về nơi ấy. Hình dáng anh chập chờn, nom rõ vui mắt như thể đang cố gắng hết mình để hoàn thành vai diễn, mỗi khi xúc động, anh thường có cảm giác bị xúc phạm bởi những hành động của mình đang phơi bày trước đám đông. Trông anh như một sĩ quan hải quân điển hình, nam tính và luôn hết mình với nhiệm vụ.

Birkin xuất hiện cùng Hermione. Ánh mắt cô rạng ngời, hân hoan niềm vui chiến thắng, nom cô hệt như một thiên thần bị giáng chức vừa được khôi phục, hãy còn phảng phất nét ma mị ám ảnh huyền ảo, bàn tay cô bấu chặt cánh tay Birkin. Khuôn mặt Birkin không hề biểu cảm, không để lộ bất cứ cảm xúc nào cho thấy anh đang bị ám ảnh trước cô như thể đấy là số phận đã an bài của chính anh, không một lời thắc mắc.

Gerald Crich xuất hiện, lịch lãm, điển trai, khỏe mạnh, đầy ắp năng lượng. Anh bước đi, dáng người thẳng đứng và mạnh mẽ, có điều gì đấy rạng rỡ đến lạ kỳ toát ra từ vẻ ngoài đẹp đẽ của anh, gần như là một sự xuất

hiện rạng ngời niềm vui và hạnh phúc. Gudrun vụt nhói đau và nhanh chóng quay mặt đi. Cô không thể chịu đựng nổi. Cô chỉ muốn được ở một mình, để nếm trái, để gặm nhấm nỗi chua xót nghẹn ngào đang xâm chiếm trọn vẹn bầu máu nóng rần rật chảy trong con người cô.

CHƯƠNG 2

SHORTLANDS

Hai chị em nhà Brangwen quay trở về ngôi nhà ở Beldover, tiệc cưới diễn ra ở Shortlands, tư gia nhà Crich. Một khuôn viên rộng lớn với những ngôi nhà thấp tè, dài dằng dặc, mang đậm dấu ấn của một điền trang, trải dài theo sườn núi chạy men theo một cái hồ nhỏ, khá hẹp của xứ Willey Water. Shortlands nằm ngoảnh mặt ra một đồng cỏ thoải thoải trông giống như một công viên, bởi giữa đồng cỏ mênh mông chốc chốc lại xuất hiện mấy cây cổ thụ cao lớn, kéo dài xuống tận mép nước ven hồ, ngọn đồi lùm xùm trước tầm nhìn che khuất thung lũng chi chít những mỏ than ở ngoài xa, nhưng không thể dấu nổi những đụn khói đang cuồn cuộn bốc lên trời cao. Tuy nhiên, cảnh tượng đậm chất nông thôn vẫn gây ấn tượng khá mạnh cho người xem, rất đổi thanh bình, ngôi nhà vẫn mang trên mình những nét đẹp lôi cuốn của riêng nó.

Giờ đây không gian tràn ngập tiếng cười nói của đám đông gia chủ lẫn khách khứa. Ông bố, không được khỏe, đã rút lui vào trong nghỉ ngơi. Gerald trở thành chủ trò. Anh đứng giữa tiền sảnh giản dị của ngôi nhà, thân thiện và cởi mở, quan tâm chào đón hỏi han từng vị khách. Có vẻ anh đang rất hài lòng với trách nhiệm giao tiếp xã hội của mình, liên tục mỉm cười, thể hiện lòng mến khách nhiệt tình trên mức bình thường.

Đám đàn bà con gái lảng xảng qua lại, hết chỗ nọ đến chỗ kia theo sự chỉ dẫn của ba cô con gái đã kết hôn trong gia đình. Lúc nào cũng có thễnghe được tiếng điều khiển, ra lệnh đặc trưng, hống hách của cánh phụ nữ nhà Crich vang lên “Helen, tới đây một chút nào.” “Marjory, tôi muốn cô lại

ngay đây.” “Ôi, tôi đã bảo thế nào, ông Witham...” Tiếng váy áo sột soạt, cái nhìn lướt qua của những người đàn bà ăn bận chải chuốt, một đứa bé nhảy nhót dọc theo chiều dài tiền sảnh, đến sát vách tường nó xoay người, tiếp tục nhảy múa trở về hướng cũ. Đám hầu gái vẫn tất tả không ngơi tay ngồi chân.

Trong lúc ấy, cánh đàn ông túm tụm lại với nhau thành từng nhóm nhỏ, hút thuốc, chuyện trò trong yên lặng, chẳng buồn để ý đến thế giới nhộn nhịp thuộc về đám đàn bà con gái quanh mình. Nhưng cánh đàn ông không thực sự chuyện trò với nhau, bởi những âm thanh náo nhiệt, tiếng cười nói kích động của đám đàn bà con gái quanh nhà. Bọn họ chờ đợi, bần khoản, lơ đãng, đúng hơn là ngán ngẫm. Chỉ mình Gerald vẫn giữ nguyên thái độ vui vẻ hạnh phúc, không hề nhận thấy mình đang chờ đợi hay thành thoi nhàn rỗi, biết được mình là nhân vật quan trọng nhất của sự kiện ngày hôm nay.

Bà Crich đột ngột bước vào trong phòng, không một tiếng động, sẫm soi quan sát với khuôn mặt sáng sủa, khỏe khoắn của bà. Chiếc mũ vẫn đội trên đầu, cùng chiếc áo khoác lụa màu xanh ôm gọn thân mình.

“Có chuyện gì vậy, mẹ?” Gerald hỏi.

“Không có gì! Không có gì!” Bà lấp lửng. Rồi bước thẳng đến chỗ Birkin, lúc bấy giờ đang đứng chuyện trò với một chàng rể nhà Crich.

“Cậu khỏe chứ, Birkin!” Bà hỏi, hạ thấp giọng, có vẻ bà không muốn những vị khách khác chú ý. Bà chìa tay cho Birkin.

“Ôi, bà Crich,” Birkin đáp lời, bằng giọng điệu hết sức vui vẻ. “Cháu không thể đến chung vui cùng bà sớm hơn được.”

“Tôi còn chẳng quen biết khoảng một nửa đám khách khứa trong này.” Bà nói, gần như thì thầm. Cậu con rể khó chịu bỏ đi.

“Và bà không thích khách lạ!” Birkin cười lớn. “Bản thân cháu không bao giờ hiểu nổi tại sao một người nào đấy lại chiếu cố đến những người khác, chỉ vì bọn họ tình cờ ở chung một phòng với mình: Tại sao CHÁU NÊN quan tâm đến sự có mặt của bọn họ ở đây?”

“Tại sao, thực sự là tại sao!” Bà Crich phụ họa, vẫn bằng chất giọng thì thầm và căng thẳng. “Trừ phi bọn họ ở đây. Tôi không quen nhiều

người đang có mặt trong nhà mình. Đám trẻ giới thiệu bọn họ với tôi... “Mẹ, đây là ông..., ôi, hết ông này đến ông nọ.” Tôi không tiếp xúc thêm nữa. Máy ông này ông nọ ấy làm gì với cái tên của mình?... Rồi tôi phải làm gì với các ông ấy lẫn cái tên của mấy người kia?”

Bà nhìn chăm chăm vào Birkin. Cái nhìn của bà khiến anh giật mình. Anh đã tràn trề hy vọng khi thấy bà bước về phía mình, tặng lờ những người khác để đến trò chuyện cùng anh. Birkin nhìn khuôn mặt căng thẳng của bà, với những đường nét u ám, anh ngần ngại, một chút sợ hãi khi phải nhìn vào đôi mắt xanh biếc ảm đạm của bà. Thay vào đấy anh tập trung quan sát đầu tóc buông chùng lỏng lẻo của bà, những lọn dài cầu thả xõa hai bên vành tai thanh tú, hơi lấm lem của bà. Cả ngấn cổ hoàn hảo của bà cũng không sạch sẽ. Ngay cả trong bộ dạng ấy, bà vẫn là chính mình, hoàn toàn khác biệt với đám bạn già của mình; dẫu sao thì, anh tự nhủ, mình luôn giữ bản thân sạch sẽ, từ đầu đến chân.

Anh gượng cười, đầu óc mông lung với những ý nghĩ. Vậy mà anh lại cảm thấy căng thẳng, đang cảm thấy mình và người đàn bà già nua, đây xa cách trước mặt đang trao đổi bàn bạc hết sức ăn ý với nhau, hết như những kẻ bội bạc cùng hội cùng thuyền, như những kẻ thù trà trộn trong doanh trại của đối thủ. Trông anh chẳng khác gì một con hươu đực đang căng mình đồng một tai ra sau, tai còn lại rướn về phía trước, tập trung nghe ngóng mọi động tĩnh.

“Khách khứa, đám đông xa lạ không quan trọng.” Anh nói, miễn cưỡng khi phải tiếp tục.

Bà mẹ đột ngột ngừng đầu nhìn anh, bằng ánh mắt dò hỏi, như thể bà đang nghi ngờ lòng chân thành của anh.

“Ý cậu là gì, khi đề cập đến hai tiếng QUAN TRỌNG?” Giọng bà the thé.

“Không nhiều người đến dự chẳng phải là vấn đề gì to tát cả,” anh trả lời, cố tỏ ra khôn ngoan sâu sắc hơn mình muốn. “Bọn họ chỉ tùm tùm thì thảo khúc khích với nhau. Sẽ tốt hơn nếu bọn họ bị quét sạch, về cơ bản, thì họ không tồn tại, bọn họ không có mặt ở đây.”

Bà chăm chú nhìn Birkin khi anh nói.

“Nhưng chúng ta không tưởng tượng về bọn họ.” Giọng bà sắc bén.

“Không có gì để tưởng tượng ở đây cả, đấy chính là lý do vì sao bọn họ không tồn tại.”

“Tốt,” bà nói. “Sẽ không dễ dàng gì với tôi để đối xử như thế. Bọn họ đang ở ngoài kia, cho dù có tồn tại hay không. Tôi sẽ không thấy thanh thản khi quyết định đến sự tồn tại của bọn họ quanh mình. Chỉ biết rằng tôi không thể cứ mong đợi rồi sẽ buộc tội tất cả bọn họ. Cậu không thể hy vọng tôi sẽ chào hỏi tất cả, chỉ vì một lý do đơn giản là bọn họ tình cờ có mặt ở đây. Cho đến khi tôi đối xử như cậu nói thì bọn họ có thể sẽ tốt hơn nếu không có mặt ở đây.”

“Chính xác.” Anh gọn lỏn.

“Họ không thể như thế chứ!” Bà hỏi lại.

“Chỉ đến thế thôi.” Anh trả lời. Im lặng.

“Trừ phi bọn họ có mặt ở đây, cũng chẳng phải là điều phiền toái ghê gớm,” bà nói tiếp. “Còn có mấy cậu con rể của tôi nữa,” rồi bà chột búng nổ, như thể đang đóng kịch một vai. “Giờ thì Laura cũng đã kết hôn, thêm một đứa khác nữa. Tôi thực sự vẫn chưa hề biết đến John từ James. Chúng đột nhiên xuất hiện và gọi tôi là mẹ. Tôi biết rồi chúng sẽ nói gì với mình... “Mẹ khỏe không?” Rồi tôi nên trả lời thế này, “Ta không phải là mẹ của các cậu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào.” Thế còn thói quen là gì? Chúng ở đây. Tôi đã có những đứa con của riêng mình. Tôi tin là mình biết chúng là những đứa con của một người phụ nữ khác.”

“Hắn cũng sẽ có người nghĩ như thế,” anh phụ họa.

Bà nhìn anh, một chút ngạc nhiên, có lẽ bà đã quên mình đang nói chuyện với anh từ nãy giờ. Và rồi bà quên bém mạch câu chuyện mà mình vừa nói.

Bà đưa mắt nhìn quanh căn phòng, lơ đãng. Birkin không thể đoán được bà đang tìm kiếm điều gì, cũng như bà đang nghĩ gì trong đầu. Rõ ràng bà Crich đã phát hiện ra mấy cậu con trai của mình.

“Phải mấy đứa con tôi ở kia không!” Bà đột ngột hỏi anh.

Anh cười lớn, giật mình, xen lẫn đôi chút sợ hãi.

“Cháu cũng chỉ mới biết họ, trừ Gerald,” anh nói.

“Gerald!” Bà reo lên. “Nó là đứa khá khăm nhất đấy. Cậu sẽ không bao giờ nghĩ đến điều đấy, khi nhìn thấy nó ngay bây giờ, phải thế không?”

“Không,” Birkin trả lời.

Bà già đưa mắt nhìn thẳng vào cậu cả của mình, đôi mắt chăm chăm dán vào Gerald.

“Nhất trí,” bà nói, ngắn gọn đến khó hiểu, cứ như thể hai tiếng nhất trí vừa thoát ra từ miệng một kẻ yêu thích chỉ trích đến cay độc. Birkin sợ hãi, như thể anh không có đủ can đảm để nhìn nhận đúng bản chất sự việc. Rồi bà Crich quay người bước đi, quên bég anh. Nhưng rồi bà nhanh chóng quay trở lại.

“Tôi nên kết thân với cậu ta để cậu ta có được một người bạn.” Bà nói. “Cậu ta chưa bao giờ có được một người bạn đúng nghĩa.”

Birkin nhìn vào mắt bà già, đôi mắt xanh biếc, chăm chú quan sát. Anh không thể nào hiểu nổi. “Liệu mình có phải là người quản lý của anh trai?” Anh tự hỏi, gần như cọt nhả với chính mình.

Anh nhớ lại, một chút choáng váng, đấy chính là tiếng khóc của Cain . Nếu ai đấy là Cain, hẳn người đấy phải là Gerald. Anh không thể là Cain, ngay cả khi nếu anh từng giết chết anh trai mình. Đấy chỉ là một tai nạn thuần túy và hậu quả sẽ không đổ lên đầu bất kỳ ai, ngay cả đấy là người đã giết chết người anh em của mình trong lúc tỉnh táo. Gerald giống kiểu của chàng trai chỉ vô tình giết chết người anh em của mình trong một tai nạn tình cờ. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Tại sao nỗ lực để tìm kiếm cho được một vết nơ và một lời nguyên rủa trong suốt cuộc đời lại là nguyên nhân dẫn đến những tai nạn, rồi kết thúc cuộc đời bằng chính tai nạn ấy. Hay là anh ấy không thể? Phải chăng mọi vấn đề xảy ra trong cuộc đời của một con người chỉ là những tai nạn thuần túy, phải chăng chỉ có duy nhất những giống loài, thứ hạng, cấp bậc nhất định mới có thẩm quyền giải quyết những vấn đề hết sức phổ biến? Hay điều đấy hoàn toàn là nhằm lẫn, rằng không hề tồn tại cái gọi là tai nạn thuần túy? Phải chăng mọi thứ đều xảy ra một cách ngẫu nhiên và đều đóng một vai trò quan trọng trên thế giới này? Phải vậy không? Birkin, trầm tư đứng chôn chân một chỗ, miên man, quên phắt bà Crich, như bà đã quên mất anh.

Anh không thể tin có những điều vốn vẫn xảy ra trong cuộc sống lại giống như một tai nạn, một sự tình cờ. Mọi chuyện đều mang những ý nghĩa của riêng nó, những ý nghĩa sâu sắc nhất.

Khi anh vừa nhất quán với bản thân, một trong những cô con gái nhà Crich xuất hiện, nói:

“Mẹ không ra ngoài và cởi chiếc mũ đang đội trên đầu mình ra sao, mẹ thân yêu? Ít phút nữa chúng ta sẽ nhập tiệc, một nghi thức trang trọng, phải thế không, mẹ yêu dấu?” Cô con gái khẽ ve vuốt bàn tay dọc theo cánh tay của bà mẹ, rồi cả hai kéo nhau ra ngoài. Birkin lập tức quay sang trò chuyện với vị khách đứng bên cạnh.

Tiếng cồng báo hiệu giờ nhập tiệc đã điểm. Cánh đàn ông đồng thanh ngẩng đầu lên, nhưng vẫn chưa chịu nhúc nhích bước sang phòng ăn. Đám đàn bà con gái trong ngôi nhà có vẻ không quan tâm đến những tiếng cồng vừa ngân nga rót vào tai. Năm phút nữa trôi qua. Lão đầy tớ già, Crowther, xuất hiện trước ngưỡng cửa, mặt mày cau có. Ánh mắt lão nhìn Gerald như khẩn khoản, như năn nỉ. Lập tức Gerald nhặt chiếc vỏ ốc xà cừ xoắn cong nằm im lìm trên giá gỗ, rồi không cần hỏi ý kiến bất kỳ ai trong nhà, phồng má thổi một hơi dài choáng váng. Một tràng âm thanh đầy kích động vang lên, khiến toàn bộ gia chủ và khách khứa giật mình, tim đập rộn rã. Tiếng tù và triệu hồi vừa cất lên lập tức có tác dụng kỳ lạ. Mọi người hồi hải dậm chân bước đi như chạy. Đám đông cuốn nhau kéo về phía phòng ăn.

Gerald vẫn nán lại thêm vài phút, chờ cho cô em gái hoàn thành công việc của một bà chủ tiệc. Anh thừa biết mẹ mình sẽ chẳng buồn quan tâm đến vai trò trách nhiệm của bà. Nhưng em gái anh chỉ đơn thuần đang cố chen chân vào chỗ ngồi của cô ấy. Thế nên chỉ còn lại một mình chàng trai trẻ, hơi độc đoán, đang dẫn dắt chỉ chỗ cho đám khách khứa ngồi đúng vị trí của mỗi người.

Không khí chột chùng xuống, im ắng trong vài phút khi mọi người tập trung vào đĩa đựng món khai vị đang được chuyển tay quanh căn phòng. Kết thúc khoảnh khắc yên tĩnh, một con bé, chừng mười ba hay mười bốn tuổi, với mái tóc dài xõa ngang lưng, cất tiếng với giọng điệu bình tĩnh đến tự tin:

“Gerald, anh quên mất bố, khi cứ cố tạo ra những tiếng tù và kinh hoàng vừa rồi.”

“Thế sao?” Anh hỏi lại con bé. Rồi tiếp tục nói với nó, “Bố đang nằm nghỉ, ông ấy không được khỏe lắm.”

“Thật không? Ông ấy đau ốm thế nào?” Một trong những cô con gái đã kết hôn hỏi vác lên, trong lúc đôi mắt vẫn liếc trộm vào chiếc bánh cưới không lồ vươn cao chính giữa chiếc bàn với những khóm hoa giả trang trí vây quanh.

“Bố không đau ốm gì cả, chỉ là ông ấy hơi mệt một chút thôi,” Winifred, cô bé với mái tóc xoắn ngang lưng trả lời.

Rượu vang được rót ra ly, đám đông vẫn nhiệt tình chuyện trò huyên náo. Bà mẹ ngồi ở một đầu bàn, với mái tóc chực xổ tung khỏi mấy nút thắt. Birkin ngồi bên cạnh bà. Thỉnh thoảng bà lại liếc ánh mắt dữ dội của mình dọc theo những mặt người thẳng tắp ngồi bên cạnh bàn tiệc, rồi khẽ cúi đầu, liếc xéo đám đông bằng ánh mắt thô lỗ. Bà thì thầm với Birkin:

“Cậu chàng trẻ tuổi kia là ai thế?”

“Cháu không biết.” Birkin thận trọng trả lời.

“Trước đây tôi đã gặp cậu ta chưa nhỉ!” Bà hỏi.

“Cháu không nghĩ thế. Cháu chưa hề gặp cậu ấy.” Anh trả lời. Bà cảm thấy hài lòng. Đôi mắt bà mệt mỏi khép hờ, khuôn mặt bà vụt trở nên thanh bình đến lạ kỳ, trông bà lúc này giống như một nữ hoàng đang chìm sâu vào giấc mộng. Một nụ cười, hơi xả giao một chút, vụt hé nở trên khóe miệng khi bà nhìn cô chủ tiệc dễ thương. Rồi bà khẽ cong mình đến ân cần, như thể tất cả mọi người có mặt trong căn phòng ngày hôm nay đều được chào đón nồng nhiệt. Bóng tối đột nhiên ủa về, đôi mắt tinh quái, cái nhìn ử rũ trên khuôn mặt ảm đạm đến thê lương, bà nhìn đám đông bằng nửa con mắt, hết như một sinh vật hung dữ dưới đại dương, hằn học, đầy ắp lòng căm hờn nhắm vào tất cả.

“Mẹ,” Diana, một thiếu nữ xinh xắn, lớn hơn Winifred vài tuổi, khẽ khàng hỏi, “con có thể uống một chút rượu vang được không?”

“Được, con có thể uống rượu vang,” bà mẹ trả lời, như một cái máy, bà tỏ ra thờ ơ trước câu hỏi của cô con gái.

Diana gật đầu ra hiệu cho một người hầu rót rượu vào ly của cô.

“Nhẽ ra Gerald không nên cấm em uống rượu,” Diana quay sang nói với chàng trai ngồi bên cạnh.

“Tốt rồi, Di.” Anh trai của Diana nhã nhặn nói với cô em gái. Nâng ly rượu lên nhấp môi, ánh mắt Diana nhìn anh đầy thách thức.

Không khí thoải mái đến suông sã, gần như vô phép vô chủ trào lên trong ngôi nhà. Không khí lúc này giống một cuộc phản kháng tranh giành quyền lực hơn là cảm giác tự do. Gerald cũng có đôi chút quyền hành, chỉ là nhờ vào uy quyền của cá nhân anh, không phải nhờ vị trí được ban phát. Trong giọng nói của anh vẫn chứa đựng những điểm khác biệt, nhã nhặn mà uy lực, đủ khiến nhiều người phải sợ hãi, chỉ là những kẻ trẻ tuổi hơn anh.

Hermione đang tranh luận với chú rể về vấn đề dân tộc.

“Không,” cô nói, “em nghĩ bản kháng cáo nhắm vào chủ nghĩa yêu nước là một sai lầm. Chuyện này giống như sự cạnh tranh khốc liệt giữa hai công ty ấy.”

“Em không thể cực đoan như thế được, phải không?” Gerald, niềm ĐAM MÊ tranh luận lúc nào cũng đầy ắp trong mình, cao giọng. “Em không thể ví vấn đề chủng tộc giống như chuyện buôn bán được, đúng không? Và anh nghĩ vấn đề dân tộc đại khái tương tự như vấn đề chủng tộc. Anh nghĩ đấy chính là **BẢN CHẤT** của sự việc.”

Thêm một khoảnh khắc im lặng bao trùm quanh bàn tiệc. Gerald và Hermione không bao giờ tỏ ra thân thiết với nhau nhưng mỗi câu chuyện diễn ra giữa hai người vẫn khá lịch thiệp, dẫu không hề thân thiện.

“Thế anh có nghĩ chủng tộc cũng tương tự như dân tộc không?” Cô hỏi, khuôn mặt tỏ vẻ đăm chiêu, cùng với sự do dự không hề biểu cảm.

Birkin thừa hiểu cô đang chờ anh nhập cuộc. Và anh đã nhập cuộc, đầy trách nhiệm.

“Tớ nghĩ Gerald nói đúng... chủng tộc là yếu tố cần thiết trong vấn đề dân tộc, ít nhất là ở Châu Âu.” Anh nói.

Hermione tiếp tục im lặng, như thể cô đồng ý với ý kiến của Birkin, hờ hững. Rồi cô lên tiếng trở lại với một giả thuyết lạ lẫm về quyền lực:

“Đúng thế, tuy nhiên, liệu lòng ái quốc có yêu cầu một bản kháng cáo dành cho những hành động bản năng đặc trưng của chủng tộc? Liệu có chắc điều này không giống với một bản kháng cáo dành cho vấn đề bản năng sở hữu, vấn đề bản năng lợi nhuận trong thương mại? Đây chẳng phải là điều chúng ta đang tranh cãi với nhau về vấn đề dân tộc sao?”

“Có thể.” Birkin đáp, anh có cảm giác cuộc tranh luận đã vượt ra khỏi không gian lẫn thời gian.

Nhưng Gerald lúc này mới bắt đầu ngấm mùi lý luận.

“Một chủng tộc có thể có những nét đặc trưng riêng biệt của chính nó,” anh nói. “Trên thực tế nó buộc phải thế. Giống như trong một bộ tộc. Em PHẢI cung cấp đủ lương thực thực phẩm cho mọi người. Và để làm được điều ấy, em phải không ngừng nỗ lực để đấu tranh với những bộ tộc khác, với những dân tộc khác. Anh không thể hiểu nổi tại sao em lại không thể nỗ lực đấu tranh.”

Hermione tiếp tục im lặng, ít phút sau cô lên tiếng trở lại, lạnh lùng và độc đoán: “Đúng thế, em nghĩ luôn là một sai lầm nghiêm trọng nếu kích động tinh thần một cuộc cạnh tranh gay gắt. Điều đấy chỉ dẫn đến đổ máu. Rồi thì ân oán chồng chất.”

“Nhưng em không thể kích động tinh thần một chủng tộc một cách nghiêm túc, đúng nghĩa của nó sao?” Gerald hỏi. “Đây chính là một trong những nguồn khích lệ cần thiết để sản xuất và đổi mới.”

“Ừm, đúng thế,” Hermione hờ hững hưởng ứng. “Em nghĩ anh có thể làm được điều ấy.”

“Anh phải lên tiếng,” Birkin lên tiếng, “anh ghê tởm cái gọi là tinh thần của một chủng tộc.” Hermione đang nhả nha nhai một mẩu bánh mì, lập tức chụm hai đầu ngón tay lôi mẩu bánh ra khỏi hai hàm răng, những động tác chậm rãi, hờ hững như chế nhạo, như giễu cợt. Cô quay sang Birkin.

“Anh ghét cay ghét đắng điều đấy, đúng thế.” Cô lên tiếng, thân mật và mãn nguyện.

“Ghê tởm nó.” Anh nhắc lại.

“Chính xác.” Cô lẩm bẫm, quả quyết và mãn nguyện.

“Nhưng,” Gerald vẫn khẳng định bảo vệ quan điểm của mình, “em không thể chấp nhận một kẻ cướp đi cuộc sống của người láng giềng của anh ta, thế thì tại sao em lại chấp nhận một dân tộc tước đoạt cuộc sống của một dân tộc khác?”

Hermione lẩm bẩm, rất lâu sau đấy cô mới lên tiếng trở lại, ngắn gọn, súc tích mà vẫn không hề giấu diếm sự dửng dưng:

“Đấy không bao giờ là câu hỏi của sự chiếm hữu, phải không? Đấy không phải là câu hỏi của những người có đạo đức.”

Gerald nổi giận trước ngụ ý đậm tính chủ nghĩa duy vật tầm thường, thiếu tế nhị của Hermione.

“Vâng, nhiều hay ít,” anh vặc lại. “Nếu tôi ra ngoài và giật một chiếc mũ ra khỏi đầu của ai đấy, chiếc mũ vốn từ lâu đã trở thành biểu tượng tự do của anh ta. Khi anh ta đánh tôi để giành lại chiếc mũ, ấy là khi anh ta đang đấu tranh để giành lại tự do của chính mình.”

Hermione cảm thấy bối rối.

“Đúng thế,” cô trả lời, tức tối. “Nhưng cái cách ném những lời lẽ giận dữ vào nhau bằng cách viện cố những dẫn chứng chỉ có trong tưởng tượng ấy có vẻ không chân thực cho lắm, đúng không? Sẽ KHÔNG có ai bước đến và cướp lấy chiếc mũ đang đội trên đầu em cả, đúng không?”

“Chỉ vì luật pháp cấm anh ta làm điều đấy thôi,” Gerald nói.

“Không hẳn thế,” Birkin lên tiếng. “Có đến chín mươi chín kẻ trong số một trăm con người không hề muốn chiếc mũ của tôi.”

“Đấy chính là vấn đề thuộc về quan điểm,” Gerald nói.

“Hay là vấn đề của chiếc mũ.” Chú rề cười lớn.

“Giả dụ nếu anh ta thèm muốn chiếc mũ của tôi, giả dụ thôi nhé,” Birkin nói, “thế thì tại sao, chắc chắn sẽ rất dễ dàng để tôi quyết định, điều gì là mất mát lớn hơn trong tình huống này, chiếc mũ của tôi, hay tự do của tôi. Nếu rơi vào tình thế buộc lòng tôi phải phản ứng, phải chiến đấu, cuối cùng tôi cũng là người thua cuộc. Đấy là một câu hỏi rất có ý nghĩa với tôi, lựa chọn tự do, hay chọn chiếc mũ của mình.”

“Chính xác,” Hermione thốt lên, ngạc nhiên nhìn Birkin. “Đúng thế.”

“Nhưng liệu cậu sẽ để yên cho ai đẩy đến tước đi chiếc mũ mà mình đang đội trên đầu?” Cô dâu hỏi Hermione.

Khuôn mặt kỳ lạ của cô gái cao lớn từ từ quay lại như thể đang mê mẩn bởi giọng nói vừa cất lên.

“Không,” cô trả lời, cương quyết, kèm theo một tiếng cười thâm. “Không, tôi không nên đứng yên cho bất cứ kẻ nào đến và cướp đi chiếc mũ đang đội trên đầu mình.”

“Làm thế nào cô ngăn được điều ấy?” Gerald hỏi.

“Em không biết,” Hermione chậm rãi trả lời. “Có thể em sẽ giết chết hẳn.”

Thêm một tiếng cười thâm ẩn chứa trong giọng điệu của cô, có điều gì đấy khá hài hước, rất thuyết phục và nham hiểm ẩn sau vẻ chịu đựng của cô.

“Tất nhiên rồi,” Gerald tiếp tục, “tôi có thể hiểu được quan điểm của Rupert. Đấy là câu hỏi dành cho cậu ấy về vấn đề chiếc mũ hay sự bình yên trong tâm hồn, giữa hai điều ấy, cái nào là quan trọng hơn.”

“Bình yên về mặt thể xác,” Birkin trả lời.

“Ừm, như cậu vẫn thích thế,” Gerald tiếp tục. “Nhưng làm thế nào cậu có thể quyết định điều đấy cho một dân tộc?”

“Chúa che chở cho tớ,” Birkin cười lớn.

“Đúng thế, nhưng giả dụ cậu buộc phải đưa ra quyết định?” Gerald vẫn kiên nhẫn.

“Giới hạn tuyệt vời cho vấn đề tồn tại, tớ tin vào điều đấy,” Birkin trả lời.

“Còn tớ thì không chắc lắm,” Gerald nói.

“Em không đồng ý với anh điều đấy, Rupert,” Hermione lên tiếng.

“Thôi được,” Birkin nói.

“Tớ chọn chiếc mũ dân tộc già nua cũ kỹ,” Gerald cười lớn.

“Và anh sẽ thấy một thằng đàn khi nhìn vào nó,” Diana reo lên, cô em gái xấu xược của anh chỉ vừa chạm đến ngưỡng cửa trường thành.

“Ôi, chúng ta đang vượt quá tầm hiểu biết của mình cùng với những chiếc mũ cũ kỹ ấy,” Laura Crich la lớn. “Im đi được rồi đấy, Gerald. Chúng

ta chuẩn bị nâng ly nào. Hãy để bọn em được nâng ly chúc mừng. Nào nâng ly, chúc mừng, nào. Rồi, chúc mừng! Diễn thuyết với chả tranh luận!”

Birkin, hãy còn miên man về cái chết của một chủng tộc hay của một dân tộc, chăm chú quan sát ly của mình đang được người hầu rót đầy sâm-banh. Những bong bóng sủi tăm li ti vỡ trên miệng ly, người hầu bàn rút lui, cảm nhận được cơn khát đột ngột trào dâng khi nhìn vào ly rượu sáng sủa, Birkin uống cạn ly rượu của mình. Không khí căng thẳng đến khó chịu trong căn phòng đang khiến anh nổi giận. Cảm giác e dè gượng gạo trào lên trong anh.

“Liệu mình đã từng để chuyện ấy diễn ra tình cờ, hay chủ tâm như thế?” Anh tự hỏi. Và anh quyết định, rằng, theo như lối diễn đạt thông thường, anh đã từng để nó “tình cờ có chủ đích.” Anh nhìn quanh căn phòng, ánh mắt dừng lại ở người hầu bàn. Người hầu bàn đến bên cạnh, với những bước chân nhẹ nhàng và cảm lạnh đúng kiểu phản đối ngấm ngầm trong lạnh lùng mà đám tôi tớ vẫn thể hiện. Birkin dứt khoát anh ghé tòm cái hành động nâng ly uống mừng và đám người hầu, khách khứa, đủ mọi loại người, với đủ diện mạo hình hài. Anh dợm người định đứng dậy để phát biểu vài câu. Nhưng rồi không hiểu lý do nào đấy anh lại cảm thấy ghé tòm, thấy phẫn nộ.

Kết thúc bữa tiệc. Một số người kéo nhau ra ngoài vườn. Một thảm cỏ và những luống hoa, cuối mảnh vườn là một hàng rào sắt ngăn cách khuôn viên ngôi nhà với một cánh đồng nho nhỏ hoặc giả cũng có thể là khuôn viên của một công viên nào đấy. Khung cảnh khá dễ chịu; con đường cao ráo uốn lượn chạy quanh mép hồ trũng sâu, dưới những hàng cây. Đắm mình trong không khí mùa xuân, mặt hồ lung linh ánh nắng, rừng cây đổi diện nhuộm màu đỏ tía của những chồi non, tràn trề sức sống, báo hiệu một cuộc đời mới đang bắt đầu. Đàn gia súc xuất xứ từ Jersey mũm mĩm thơ thẩn ven hàng rào, rướn những cánh mũi mướt như nhung về phía đám người giữa khu vườn mà hít hà thở những tiếng khìn khịt ra hiệu, có lẽ chúng đang hy vọng sẽ được ném cho vài mẩu vụn bánh mì khô.

Birkin dựa lưng vào hàng rào. Một con bò phì phò phả ra những hơi thở ướt át vào cánh tay anh.

“Một đàn gia súc tuyệt đẹp, cực kỳ khỏe mạnh,” Marshall, một trong số những cậu con rể nhà Crich nói. “Chúng cung cấp rất nhiều sữa.”

“Vâng,” Birkin trả lời.

“Ê này, người đẹp bé bỏng của anh, ê, người đẹp của anh!” Marshall, với chất giọng the thé cao vút đến kỳ quặc trên cột mảy chú bò, khiến Birkin không thể nhịn được cơn cười thầm đang trào lên trong lòng.

“Ai chiến thắng cuộc đua, Lupton?” Anh quay sang hỏi chú rể, cố che giấu cơn buồn cười đang thắt quặn trong lòng mình.

Chú rể gỡ điếu xì gà ra khỏi miệng.

“Cuộc đua nào?” Anh kêu lên. Một nụ cười nhạt nhòa vụt hiện lên trên khuôn mặt anh. Anh không muốn đề cập đến bất cứ điều gì về cuộc chạy đua hướng đến cánh cửa nhà thờ vừa qua. “Chúng tôi đến đây cùng lúc. Ít nhất thì cô ấy là người đầu tiên chạm chân đến ngưỡng cửa, nhưng tay tôi lại níu trên vai cô ấy.”

“Có chuyện gì vậy?” Gerald hỏi.

Birkin giải thích với Gerald về cuộc chạy đua giữa cô dâu và chú rể.

“Hừm!” Gerald tỏ vẻ không tán thành. “Rồi cái gì khiến cậu tới trễ?”

“Lupton trình bày một bài diễn thuyết về sự bất tử của linh hồn,” Birkin nói, “sau đấy cậu ta không tìm thấy chiếc móc khuy.”

“Ôi Chúa ơi!” Marshall rú lên. “Sự bất tử của linh hồn trong ngày kết hôn của chính mình! Chẳng nhẽ cậu không còn điều gì hay ho hơn trong đầu mình hay sao?”

“Có gì không phải sao?” Chú rể hỏi lại, một sĩ quan hải quân mà râu nhẵn nhụi, khá nhạy cảm với những cơn xúc động đột ngột.

“Nghe cứ như thể cậu đang chuẩn bị thực thi một nhiệm vụ chứ không phải đang kết hôn nữa. SỰ BẤT TỬ CỦA LINH HỒN!” Cậu con rể nhại lại, bằng giọng điệu nhạo báng khô hài nhất có thể.

Nhưng anh chỉ thấy nhạt nhẽo.

“Rồi cậu quyết định thế nào?” Gerald hỏi, trong lúc hai tai hễ còn vênh lên khi nghĩ tới một cuộc tranh luận trừu tượng.

“Cậu không hề muốn có một linh hồn trong ngày hôm nay, cậu bé của tôi ạ,” Marshall nói. “Nó sẽ chờ cậu trên đường đời.”

“Lạy Chúa! Marshall, biến đi và nói điều đấy với kẻ khác,” Gerald hét lên, anh đột nhiên trở nên thiếu kiên nhẫn.

“Vì Chúa, tôi rất vui lòng,” Marshall giận dữ. “Quá nhiều linh hồn trời đánh thánh vật và những lời chết tiệt...”

Marshall rút lui trong cơn phẫn nộ, Gerald giận dữ nhìn theo bóng dáng của Marshall, lúc bấy giờ đã mất hút sau hình dáng cao lớn và khỏe mạnh của một người đàn ông khác đang từ từ xuất hiện mỗi lúc một rõ dần phía ngoài xa.

“Có điều này tôi phải nhắc cậu, Lupton” Gerald bất ngờ quay sang phía chú rể, nói. “Laura sẽ không đời nào mang một thằng ngốc vào gia đình mình như Lottie đã làm.”

“Lấy làm an ủi với cậu vì điều đấy,” Birkin cười lớn.

“Tôi không quan tâm đến bọn họ,” chú rể cũng cười lớn.

“Chúng tôi đã tới trễ. Khi chiếc xe của chúng tôi đến nơi, Laura đã đứng chờ trên bậc thang cao nhất dẫn đến trước nhà thờ. Cô ấy đã nhìn thấy Lupton đâm bổ về phía mình. Và cô ấy đã chạy trốn. Nhưng sao trông cậu lại đau khổ đến thế? Có phải điều đấy đã khiến lòng tự trọng trong cậu bị tổn thương sâu sắc?”

“Đúng thế,” Gerald trả lời. “Nếu cậu đang làm một điều gì đấy, hãy hết mình với nó. Và nếu cậu cảm thấy không thể hết mình, hãy để nó yên.”

“Một phương châm tuyệt vời,” Birkin giễu cợt.

“Cậu không đồng ý?” Gerald hỏi.

“Một chút thôi,” Birkin trả lời. “Tôi cảm thấy phiền lòng, tất nhiên rồi, ấy là khi cậu trở nên triết lý.”

“Chết tiệt, Rupert, cậu chỉ thích thú với mở triết lý của chính mình,” Gerald nói.

“Không. Tôi chỉ muốn chuyện này không dính dáng gì đến những cách ngôn, còn cậu thì luôn cố nhét chúng vào cho phù hợp.”

Gerald mỉm cười trước mấy lời khôi hài mà Birkin vừa thốt ra. Anh khẽ rướn mày tỏ ý phủ nhận.

“Cậu không hề tin tưởng vào bất kỳ một chuẩn mực đạo đức nào cả, phải không?” Anh công kích Birkin, rất nghiêm khắc.

“Chuẩn mực... không. Tôi ghét những chuẩn mực. Nhưng đúng là chúng cần thiết cho những kẻ tầm thường. Bất kỳ ai cũng có thể là bất cứ cái gì, sống thật với chính bản thân mình và làm bất cứ điều gì anh ta thích.”

“Nhưng ý cậu là gì khi đề cập đến cái gọi là sống thật với chính mình?” Gerald hỏi. “Đấy là một triết lý hay chỉ là mấy lời sáo rỗng rập khuôn?”

“Ý tôi là hãy cứ làm bất cứ điều gì bạn muốn. Tôi nghĩ hẳn Laura đã rất phấn khởi, rất hoàn hảo khi cùng Lupton đâm bổ về phía cánh cửa nhà thờ. Cảnh tượng ấy gần như là một kiệt tác. Điều khó chịu nhất trên thế giới này chính là hành động tự phát hòng áp đặt lên ai đấy... và đó thực sự là điều quân tử duy nhất để làm... miễn là cậu cảm thấy thích hợp để thực hiện nó.”

“Cậu không hy vọng tôi sẽ nghiêm túc với mình, đúng không?” Gerald hỏi.

“Đúng thế, Gerald, cậu là một trong số rất ít những kẻ mà tôi đặt rất nhiều hy vọng vào.”

“Thế thì tôi e là mình không thể đáp ứng được niềm mong đợi của cậu, dẫu chỉ một tí tẹo. Cậu thì quan niệm mọi người nên làm bất cứ điều gì họ thích.”

“Tôi nghĩ mọi người luôn làm như vậy. Nhưng tôi nghĩ mình nên yêu quý mọi người giống như đang yêu quý một đặc điểm riêng biệt trong chính bản thân họ, cái đặc điểm đã khiến họ thực hiện vai trò của bản thân mình trong đơn độc. Và họ chỉ thích làm những điều mang tính tập thể.”

“Và tôi,” Gerald nói, dứt khoát, “tôi không nên tỏ ra thích thú khi sống trong một thế giới mà loài người hành động một cách riêng lẻ và tự phát, cái thế giới mà cậu vừa đề cập đến ấy. Chúng ta sẽ chung sống với những kẻ sẵn sàng cầm dao cắt đứt cổ họng của những người khác chỉ trong năm phút.”

“Điều đấy có nghĩa là CẬU sẽ thích thú với trò cắt đứt cổ họng của mọi người.” Birkin nói.

“Làm thế nào mà điều đấy lại xảy ra được?” Gerald hỏi, giọng cáu kỉnh.

“Không, thưa bạn,” Birkin nói, “cắt đứt cổ họng của một người trừ phi anh ta muốn làm điều ấy và trừ phi có ai đấy muốn cắt đứt cổ họng của anh ta. Đấy là một sự thật hiển nhiên. Phải có hai người để tạo ra một án mạng:

kẻ sát nhân và nạn nhân. Một nạn nhân chính là người có thể sát hại. Và một người có thể sát hại chính là một kẻ hết sức uyên thâm nếu anh ta che giấu những khát vọng đầy thú tính để rồi bị giết chết.”

“Thỉnh thoảng cậu lại thốt ra mấy lời cực kỳ bậy bạ,” Gerald nói với Birkin. “Như vấn đề sự thật chẳng hạn, không một ai trong chúng ta muốn cổ họng mình bị cắt đứt và khá nhiều kẻ hẳn sẽ lấy làm thích thú khi được cắt nó dùm chúng ta... đôi khi...”

“Một quan điểm buồn nôn, Gerald,” Birkin nói, “và không khó hiểu khi cậu luôn e sợ chính bản thân mình và cả nỗi bất hạnh của cậu nữa.”

“Tôi e sợ bản thân mình thế nào?” Gerald hỏi lại, “và tôi cũng không hề có suy nghĩ mình là kẻ bất hạnh.”

“Có vẻ cậu luôn mang theo trong mình những tham vọng che giấu để rồi nhận lấy vết cắt trên cổ họng của chính mình và luôn tưởng tượng đến cảnh tượng bất kỳ ai cũng đang thủ sẵn một con dao trong ống tay áo để dành cho cậu.” Birkin nói.

“Làm thế nào mà cậu lại có suy nghĩ như thế?” Gerald hỏi.

“Cũng từ cậu mà ra cả thôi,” Birkin trả lời.

Sự thù hằn căm lạng bao trùm lên không khí giữa hai người đàn ông, chỉ ít phút trước đây hãy còn đầy ấp tình thân. Giữa hai người bọn họ luôn là vậy, cuộc trò chuyện của hai người luôn đẩy mỗi quan hệ giữa Birkin và Gerald vào ngõ cụt, chí tử và đầy thù địch, một kiểu tình thân khác lạ, đầy nguy hiểm mang đậm dấu ấn hận thù hay tình yêu, có khi là cả hai. Gerald và Birkin mỗi lúc một cách xa nhau cùng với sự hờ hững đến hiển nhiên, như thể khoảng cách giữa hai người chỉ là chuyện bình thường vẫn thế. Và thực sự, cả hai luôn giữ cho khoảng cách ấy dừng lại ở mức độ bình thường hiển nhiên. Vậy mà trái tim mỗi người lại hừng hực cháy từ kẻ khác. Trong thâm tâm, cả hai thừa hiểu họ đều bừng cháy cùng nhau. Nhưng không một ai chịu thừa nhận. Cả hai đều có ý nghĩ phải giữ cho mối quan hệ giữa hai người sao cho luôn diễn ra đúng kiểu tình bằng hữu tự do thoải mái, rất tình cờ và không hề gò bó. Không được sống giả tạo và nhu nhược, đặc biệt không bao giờ được phép để xảy ra tình huống hẳn học và thù oán giữa hai người. Cả hai không hoàn toàn tin tưởng vào tình bằng hữu sâu đậm vẫn

xảy ra giữa những người đàn ông với nhau và sự hoài nghi của họ đã cản trở bất kỳ sự phát triển nào về mặt quyền lực của hai người, đồng thời triệt tiêu luôn tình bằng hữu thân thiết của cả hai.

CHƯƠNG 3

LỚP HỌC

Buổi học sắp kết thúc. Bài học cuối cùng của ngày hôm nay vẫn tiếp tục diễn ra trong lớp học, không khí thanh bình và tĩnh mịch. Ấy là một bài học cơ bản về thực vật. Trên mặt bàn vương vãi những cánh hoa đuôi sóc, mấy nhánh cây gỗ phi và dăm ba cành dương liễu, những dụng cụ học tập thực tế giúp bọn trẻ thực hành. Bầu trời xám xịt màu mây, không gian tối sầm như thể thời điểm cuối chiều đã đến: không hề le lói chút ánh sáng quét ngang qua trời. Ursula đứng trên bục giảng, dẫn dắt bọn trẻ vào bài giảng bằng những câu hỏi giúp chúng nắm được cấu trúc và ý nghĩa của các loài hoa bằng đuôi sóc.

Một chùm sáng đỏ quạch màu đồng, u ám chợt xuất hiện trên bầu trời ngoài ô cửa sổ phía tây lớp học, chùm ánh sáng quét vào lớp học như dát vàng lên những mái đầu của bọn trẻ, rồi rơi lên vách tường đối diện phản chiếu những tia sáng nguy nga màu vàng hoe xen lẫn màu hung đỏ. Tuy nhiên, Ursula chắc chắn không để ý đến cảnh tượng ấy. Cô đang bận rộn, đã sắp kết thúc một ngày, công việc vẫn kéo đến, âm ỉ như một đợt thủy triều nhẹ nhàng, góp thêm vào những bận rộn trong ngày và cô vẫn chưa thể kết thúc công việc ở đây.

Một ngày trôi qua như mọi ngày, với công việc được thực hiện như trong cơn hôn mê. Vào cuối ngày sẽ hối hả một chút, để kết thúc mớ công việc cũ kỹ. Cô đang gây sức ép lên bọn trẻ bằng những câu hỏi về bài học, để chúng có thể nắm bắt được những gì chúng cần phải hiểu, trước khi tiếng chuông báo hiệu buổi học kết thúc kíp vang lên. Cô đứng trong vùng ánh

sáng nhạt nhòa trước lớp học, với một nắm hoa đuôi ngựa trong tay, người cô sẽ rướn về phía trước, miệt mài với niềm đam mê truyền đạt kiến thức.

Cô đã nghe thấy, nhưng không quan tâm đến tiếng lách cách vang lên ngoài cửa sổ. Bỗng nhiên cô giật mình. Cô đã nhìn thấy, trong vùng ánh sáng vàng sậm màu đồng hun rơi gần chỗ cô đứng, khuôn mặt của một người đàn ông hiện ra, đôi mắt rạng ngời như bắt lửa, đang chăm chú nhìn cô, kiên nhẫn chờ đợi cô lên tiếng. Khuôn mặt đang khiến cô giật mình kinh hãi. Cảm giác xây xẩm mặt mày. Dường như toàn bộ nỗi sợ hãi dồn nén, từ trong kiến thức vụt vỡ òa tống cô, cùng với cảm giác đau đớn chất chứa tâm can.

“Liệu anh có khiến em giật mình!” Birkin hỏi, chìa tay cho cô. “Anh nghĩ em đã nghe thấy khi anh bước vào đây.”

“Không,” cô đáp ứng, gần như không thể thốt nổi thành lời. Anh cười lớn, nói mấy lời xin lỗi. Cô tự hỏi tại sao anh lại cảm thấy thích thú bởi điều đấy.

“Trong này tối quá,” anh nói tiếp. “Chúng ta có nên bật đèn lên không nhỉ?”

Dứt lời anh bước sang một bên, bật sáng mấy bóng đèn điện. Lớp học vụt biến đổi, trở nên khác lạ, một không gian mới mẻ hiện ra sau khi vùng ánh sáng lờ mờ ma mị vẫn bủa vây quanh không gian chật hẹp trước khi anh bước chân vào biến mất. Birkin quay người lại hướng ánh mắt tò mò vào Ursula. Đôi mắt cô mở to, tròn, ngỡ ngác, đôi môi mấp máy run nhẹ. Trông cô hết như một người vừa bất ngờ bị đánh thức. Khuôn mặt cô bừng lên những tia sáng dịu dàng, xinh xắn, hết như ánh sáng buổi bình minh. Anh mơ màng nhìn cô, say đắm, trái tim anh hớn hở reo vui.

“Em đang dạy bọn trẻ về loài hoa đuôi sóc?” Anh hỏi, nhặt một nhánh cây gỗ phỉ trên chiếc bàn học sinh trước mặt. “Chúng trở nên hiếm hoi thế này sao? Anh đã không nhìn thấy chúng trong năm nay.”

Anh chăm chú quan sát chùm hoa trĩ trên nhánh cây trong tay.

“Là những bông màu đỏ!” Anh thốt lên, nhìn chăm chăm vào mấy đốm sáng màu đỏ thẫm phát ra từ nụ hoa cái.

Rồi anh dạo một vòng quanh những dãy bàn, xem xét những cuốn tập học trò đang mở tung trước mặt. Ursula im lặng quan sát mọi động tĩnh của anh. Những động thái diễn ra trong tĩnh lặng của anh khiến tim cô như ngừng đập. Cô như rơi vào trạng thái đông cứng, bị gạt sang một bên trong cảm lạnh, dõi theo bước chân anh nhẹ nhàng quanh căn phòng, tập trung vào thế giới của riêng mình. Anh xuất hiện trong lặng lẽ, cứ như thể một khoảng trống len lén hình thành giữa không gian mênh mông.

Đột nhiên anh ngẩng đầu lên nhìn cô, tim cô đập rộn ràng khi anh dịu dàng cất tiếng.

“Em có thể phát bút chì màu cho bọn trẻ được không?” Anh hỏi, “nhờ đấy chúng có thể tô nhụy hoa màu đỏ, đài hoa màu vàng. Anh sẽ vẽ phác thảo trước, chỉ sơ bộ thôi, chủ yếu bằng hai màu đỏ và vàng. Chỉ cần những đường nét cơ bản. Sau đấy chỉ còn mỗi một việc duy nhất là tô đậm chúng.”

“Em không có bất kỳ một cây chì màu nào cả,” Ursula nói.

“Hẳn phải có vài cây ở đâu đấy... màu đỏ và vàng, đấy là hai màu em cần.”

Ursula sai một cậu bé ra ngoài tìm.

“Rồi chúng sẽ lại bày sách vở rối tinh lên cho mà xem,” cô nói với Birkin, xúc động và lúng túng.

“Không hẳn,” anh nói. “Em phải đánh dấu thật rõ ràng lên những đồ dùng dụng cụ của chúng. Đấy là thực tế khi em muốn nhấn mạnh, không phải để tạo ấn tượng để rồi xây dựng nên một bộ hồ sơ sinh động. Thực tế là gì? Những chùm hoa cái màu đỏ tí xíu và xinh xắn, những bông hoa đuôi sóc đực màu vàng nhạt đang phát tán từ đóa hoa này sang đóa hoa khác. Tạo ra một bộ hồ sơ giàu hình ảnh thực tế, giống như bọn trẻ vẫn làm khi chúng thực hiện phác thảo một bức chân dung của ai đấy – đôi mắt, cánh mũi, chiếc miệng với hai hàm răng đều tăm tắp... thế nên...” rồi anh bắt đầu phác nên hình dáng của một con người lên chiếc bảng đen trước lớp.

Đúng lúc ấy một bóng dáng từ bên ngoài ô cửa kính đang lấp ló nhìn vào lớp học. Là Hermione Roddice. Birkin bước khỏi bục giảng đến mở cửa cho cô.

“Em thấy chiếc xe của anh ở ngoài kia,” cô nói với anh. “Anh không phiền lòng khi em vào đây tìm anh chứ? Em muốn được nhìn thấy anh khi đang bận rộn với công việc.”

Cô nhìn anh khá lâu, thân tình và trù mến, một chút khô hài hấp háy trong đáy mắt, lát sau cô đột nhiên cười vang. Rồi chỉ mình cô quay sang Ursula, lúc bấy giờ cùng với đám học trò của mình, đang lặng lẽ quan sát cảnh tượng giữa những người yêu nhau diễn ra trước mắt.

“Khỏe chứ, cô Brangwen,” Hermione líu lo, bằng cái giọng thấp trầm, cũ kỹ và đầy kiêu cách của cô, giọng điệu gợi cho người nghe có cảm giác như thể cô đang cợt nhả chế giễu người đối diện. “Cô có phiền không khi tôi đến đây?”

Đôi mắt màu xám tro của Hermione dán chặt vào Ursula, mĩa mai, như thể đang đi guốc trong bụng cô.

“Ôi không,” Ursula thốt lên.

“Cô CHẮC chứ?” Hermione hỏi lại, vẫn bằng giọng điệu líu lo như hát ấy, kiểu của một kẻ dạn dĩ như đang bắt nạt, như đang dọa dẫm.

“Ôi không, tôi rất thích điều đấy,” Ursula gượng cười, một chút lúng túng và kích động, bởi có vẻ Hermione đang cố dồn ép cô, đang cố tiến gần đến cô, như thể muốn tỏ ra quan tâm thân tình với cô; thế thì, sao cô có thể thân mật cho được?

Đấy là câu trả lời mà Hermione mong muốn. Cô quay sang Birkin, hả hê và mãn nguyện.

“Anh đang làm gì thế?” Cô líu lo với anh, vờ ra vẻ tò mò một cách tình cờ.

“Hoa đuôi sóc.” Anh trả lời.

“Thật sao!” Cô reo lên. “Và anh học được những gì từ loài hoa ấy?” Giọng cô như giễu cợt, như nhạo báng, như thể Hermione đang thiết kế một trò chơi dành cho ba người. Cô nhặt một nhành hoa đuôi sóc lên cầm trong tay, lôi cuốn sự chú ý của Birkin vào nó.

Cô chỉ là một kẻ xa lạ bất ngờ xuất hiện trong lớp học, khoác trên mình chiếc áo choàng cộc tay màu xanh lục rộng thùng thình, trên thân áo điểm vài hoa văn màu vàng đậm. Cổ áo may cao, mặt trong chiếc áo khoác được

lót một lớp lông thú màu đen. Vạt áo phía dưới mượt mà màu hoa oải hương, chiếc mũ đội trên đầu nom rất vừa vặn, được làm từ loại vải có in hoa văn màu vàng và xanh, điểm thêm những chiếc lông vũ khá mềm mại. Trông cô cao lớn và lạ lẫm, như thể vừa bước ra từ một bức tranh chân dung kỳ dị.

“Em có biết những loại hoa có bầu nhụy màu đỏ, loại vẫn thường kết quả ấy? Em đã bao giờ nhìn thấy chúng chưa?” Anh hỏi cô. Rồi anh bước đến gần hơn bên cạnh và chỉ cho cô thấy những đóa hoa li ti trên nhành cây mà cô đang cầm trên tay.

“Chưa,” cô trả lời. “Là loại hoa gì vậy?”

“Chúng là những loại hoa kết hạt và những giống hoa đuôi sóc thân dài, chúng sinh sản ra phấn hoa, để giúp thụ phấn.”

“Thật thế sao! Chúng làm được điều ấy sao!” Hermione thốt lên, đưa nhành hoa tới gần hơn lên trước mắt.

“Từ những mấu tí xíu màu đỏ thẫm này, mai một sẽ kết thành rất nhiều hạt; nếu chúng nhận được phấn hoa từ những đóa hoa đực ở khoảng cách rất xa.”

“Trông như những đốm lửa tí hon đỏ rực ấy, ôi những đốm lửa tí hon,” Hermione thì thầm với chính mình. Ánh mắt cô như bị thôi miên dán chặt vào những nụ bé xíu e ấp nhụy hoa phớt phớt phấn màu đỏ thẫm he hé mở.

“Đẹp không? Em nghĩ chúng quá đẹp ấy chứ,” cô nói, tiến gần đến bên Birkin, mấy ngón tay dài, trắng muốt của cô chỉ vào những nhị hoa màu đỏ thẫm.

“Trước đây em đã bao giờ nhìn thấy loài hoa này chưa?” Anh hỏi.

“Chưa, chưa bao giờ,” cô trả lời.

“Giờ thì em sẽ luôn nhìn thấy chúng,” anh nói.

“Giờ thì em sẽ luôn nhìn thấy chúng,” cô lặp lại lời anh. “Cảm ơn rất nhiều vì đã cho em được chiêm ngưỡng những đóa hoa xinh đẹp này. Em nghĩ chúng rất xinh đẹp... ôi những đốm lửa tí hon đỏ rực...”

Niềm phấn khích và sự say mê của Hermione khá kỳ lạ, có vẻ hơi thái quá. Cả Birkin lẫn Ursula đều im lặng. Những nhụy hoa bé bỏng khoác trên

mình một màu đỏ tươi rực rỡ trở nên lạ thường, có sức cuốn hút kỳ lạ đối với cô.

Bài học kết thúc, sách vở được thu dọn, lớp học cuối cùng cũng đến hồi giải tán. Chỉ còn lại Hermione ngồi lặng lẽ sau một chiếc bàn, hai tay chống cằm, khuôn mặt thon dài của cô hơi héch lên, lơ đãng. Birkin đến bên ô cửa sổ, đứng giữa vùng ánh sáng rạng rỡ trong căn phòng im lặng quan sát bầu trời xám xịt, lạnh lẽo không một chút màu sắc tươi sáng ở bên ngoài, nơi những cơn mưa bóng mây đang dạt dào rơi xuống ướt đẫm cả một khoảng trời rộng lớn. Ursula cất mấy món đồ của mình vào chiếc tủ cá nhân.

Rất lâu sau đấy, Hermione đứng dậy và bước đến bên cạnh cô.

“Em gái cậu đã quay về nhà à?” Cô hỏi.

“Đúng thế,” Ursula trả lời.

“Cô ấy có thích thú khi trở về sống ở Beldover không?”

“Không,” Ursula trả lời.

“Không, tớ lấy làm ngạc nhiên khi cô ấy có thể chịu đựng được cuộc sống ở đây. Tớ đã gần như cạn kiệt nguồn sức mạnh tồn tại trong con người mình khi phải chịu đựng những điều xấu xa của mảnh đất này, khi tớ sống ở đây. Sao cậu không đến chỗ tớ chơi nhỉ? Sao cậu và em gái mình không đến Breadalby chơi ít ngày nhỉ?” Liệu... ”

“Cảm ơn rất nhiều,” Ursula ngắt lời Hermione.

“Thế thì tớ sẽ viết cho cậu mấy dòng,” Hermione nói. “Cậu có nghĩ em gái mình sẽ đến không? Tớ sẽ rất vui đấy. Tớ nghĩ cô ấy tuyệt vời. Cả công việc mà cô ấy đang làm nữa, rất tuyệt. Tớ có hai con chim chìa vôi, được khắc trên gỗ và được sơn màu. Có thể cậu đã nhìn thấy chúng?”

“Chưa,” Ursula nói.

“Tớ nghĩ chúng cực kỳ hoàn hảo. Như tạo hóa ban tặng ấy.”

“Mấy món đồ điêu khắc của con bé rất lập dị,” Ursula nói.

“Đẹp hoàn hảo – đầy ắp cảm xúc nguyên sơ.”

“Không kỳ quặc khi con bé luôn thích thú mấy món đồ như thế sao? Nó chỉ tạo ra những đồ vật bé nhỏ, mấy món đồ nằm vừa vặn trong lòng bàn tay, chim chóc và những con vật nhỏ bé. Con bé thích nhìn ngắm những tác

phẩm bị lỗi của nó qua ống nhòm và quan sát thế giới theo cách ấy... Tại sao lại thế, cậu nghĩ gì về chuyện này?”

Hermione im lặng nhìn Ursula, cái nhìn chăm chăm của cô khiến Ursula mất bình tĩnh.

“Đúng thế,” sau một hồi lâu im lặng, cuối cùng Hermione cũng lên tiếng. “Điều ấy được gọi là tò mò, là hiếu kỳ. Những món đồ bé nhỏ khá tinh tế, rất nhạy cảm và tài tình hết như cô ấy.”

“Nhưng đúng là chúng không hề như thế, đúng không nào? Một con chuột thì làm sao mà khôn ngoan lanh lợi bằng một con sư tử được, phải không?”

Một lần nữa Hermione lại chăm chăm nhìn vào Ursula, như thể cô đang chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình, không buồn quan tâm đến lời của người khác.

“Tớ không biết,” cô trả lời.

“Rupert, Rupert” Hermione âu yếm gọi Birkin. Anh lặng lẽ đến bên cô.

“Phải những món đồ nhỏ bé đều tinh tế hơn những vật to lớn không?” Cô hỏi, kèm theo những tiếng cười lặc lỡng ẩn chứa sau giọng nói, như thể cô đang kiến tạo nên một trò chơi cùng anh sau câu hỏi của mình.

“Không biết,” anh trả lời.

“Tớ ghét những điều tinh tế và khéo léo,” Ursula nói.

Hermione chậm chậm đưa mắt nhìn cô.

“Chắc chứ?” Cô hỏi.

“Tớ luôn có ý nghĩ chúng là dấu hiệu của sự yếu đuối,” Ursula trả lời, vòng tay trước ngực như thể cô đang rơi vào tình thế bị đe dọa.

Hermione không hề biểu lộ cảm xúc, đột nhiên khuôn mặt cô cau có, quầng trán nhăn nhó với những ý nghĩ đang duềnh dàng trong đầu, có vẻ cô đang gồng mình dẫn đo cân nhắc trước khi thốt lên lời.

“Rupert, anh có thực lòng cho rằng,” cô hỏi, như thể Ursula không hề tồn tại trước mặt, “anh có thực lòng cho rằng nó quan trọng? Anh có thực sự nghĩ sẽ tốt hơn cho bọn trẻ khi chúng được đánh thức để rồi trở thành những đứa trẻ có ý thức trước cuộc sống?”

Khuôn mặt anh đột nhiên tối sầm, nổi cơn thịnh nộ. Hai má anh hõm sâu và nhợt nhạt, nom rất đáng sợ. Và người đàn bà, cùng với vẻ nghiêm trọng của cô ta, cái câu hỏi như xoáy vào lương tâm của cô ta đã thực sự giáng một đòn chí mạng vào anh, rất nhanh chóng.

“Chúng không được đánh thức để rồi trở thành những đứa trẻ có ý thức,” anh nói. “Ý thức tự tìm đến với chúng, dù muốn hay không.”

“Nhưng anh có cho rằng sẽ tốt hơn cho bọn trẻ nếu chúng được khuyến khích, được kích thích? Không phải sẽ tốt hơn sao nếu chúng cứ tiếp tục không nhận thức, không phân biệt được loài cây gỗ phi, sẽ không tốt hơn nếu chúng được chứng kiến tận mắt, được lĩnh hội tất cả mà không cần thiết phải xé lẻ ra thành từng mảnh vụn, toàn bộ kiến thức này sao?”

“Em có phần nào, cho chính bản thân mình ấy, dù nhận thức được hay không, rằng những đóa hoa li ti và đỏ thắm ấy đang tồn tại ở đây, đang hết mình bùng nổ để cung cấp phấn hoa và thụ phấn?” Anh hỏi cô, lại cay nghiệt. Giọng cộc cằn, cay nghiệt và đầy miệt thị.

Khuôn mặt Hermione vẫn hếch lên cao, ra vẻ khó hiểu. Đầu anh cúi gằm trong cơn kích động.

“Em không biết,” cô trả lời, cố giữ giọng thật nhẹ nhàng. “Em không biết.”

“Nhưng sự hiểu biết là điều quan trọng nhất đối với em, là tất cả cuộc đời em,” rõ ràng anh đang xúc động mạnh mẽ. Cô chậm rãi nhìn anh.

“Thật thế sao?” Cô hỏi.

“Để biết, đấy là tất cả, là cuộc đời em... em chỉ có ngần ấy, chút kiến thức ấy,” anh la lên. “Chỉ duy nhất một cái cây, duy nhất một loại quả, nằm trong miệng em.”

Một lần nữa cô lại rơi vào im lặng.

“Thật thế sao?” Cuối cùng cô cũng lên tiếng, với vẻ thản nhiên đến vô tình. Rồi cô đột nhiên trở nên tò mò đến bất thường, cao giọng hỏi anh: “Loại quả nào thế, Rupert?”

“Trái cấm,” anh trả lời, phát cáu, rồi quay sang cắn thù chính cái kiểu nói năng ần dụ của mình.

“Đúng thế,” cô nói. Trông cô lúc này sao mà thâm, kiệt quệ đến thế. Im lặng. Mãi một lúc sau, cố dẹp những cảm xúc rối loạn đang giăng như tơ vò trong lòng, Hermione tiếp tục, bằng chất giọng líu lo đặc trưng của mình:

“Nhưng cứ gạt em qua một bên đi, Rupert; Anh có cho rằng bọn trẻ sẽ trở nên tốt đẹp hơn, giàu có hơn, hạnh phúc hơn với mô kiến thức ấy; anh có thực sự nghĩ như vậy không? Hay sẽ tốt hơn nếu cứ để chúng vô tình, tự do tự phát lớn lên một cách tự nhiên. Không phải chúng sẽ tốt hơn khi là động vật, những loài vật ngu ngốc, thô thiển và hung dữ, BẤT CỨ LÀ GÌ, hơn là lúc nào cũng tỏ ra e dè, có ý thức, bất lực để trở thành những đứa trẻ tự do như thế hay sao?”

Hai người kia hẳn sẽ nghĩ cô đã kết thúc. Nhưng hãy còn sục sôi, cô tiếp tục bài diễn thuyết của mình. “Không phải chúng sẽ tốt hơn khi trở thành bất cứ là gì hơn là lớn lên trong què quặt, què quặt về mặt tâm hồn, tàn tật về cảm xúc... để rồi sao mà tương phản đến thế, sao mà thụt lùi đến thế, trở về với chính bản thân chúng... bất tài, bất lực...”. Hermione say sưa chì chiết hết như đang chìm đắm trong trạng thái bị thôi miên “... với những hành động tự phát, luôn luôn thận trọng, lúc nào cũng cảm thấy nặng nề với những lựa chọn, không bao giờ gạt sang một bên được.”

Một lần nữa cả hai người những tưởng cô đã dừng lại. Nhưng ngay khi anh định mở miệng để phản pháo, cô lại tiếp tục với niềm hân hoan diễn thuyết kỳ quái của mình “... không bao giờ gạt sang một bên cho nổi, ra khỏi bản thân chúng, luôn tỉnh táo, lúc nào cũng de dè ngượng ngập, tỏ vẻ ý thức tự giác, luôn nhận thức về bản thân mình. Không có điều gì tốt hơn những thứ ấy sao? Tốt hơn loài vật, chỉ là những con vật tầm thường không trí tuệ, không nhận thức. Chỉ là HU' VÔ.”

“Nhưng em có nghĩ rằng chính những kiến thức ấy đã giúp chúng ta sống khác với động vật, trở nên tự giác và có ý thức về bản thân hơn không?” Anh cúi kính hỏi lại.

Cô tròn mắt nhìn anh, chậm rãi.

“Đúng thế,” cô trả lời. Rồi im lặng, tiếp tục nhìn anh không rời mắt, đôi mắt cô mơ hồ. Rồi cô quệt ngón tay ngang hàng lông mày, với vẻ mệt mỏi

mù mờ. Cô đang khiến anh cảm thấy bức bối, cáu tiết và cay đắng. “Đấy là khả năng nhận thức,” cô nói, “và đấy cũng chính là cái chết.” Cô chậm rãi nhướn mắt nhìn anh: “Đấy không phải là khả năng nhận thức...” Cô tiếp tục, khẽ động đậy cơ thể, “Và đấy không phải là cái chết của chúng ta? Không phải chúng đã hủy diệt tất cả cái gọi là ý thức tự sinh tự phát của chúng ta, cái gọi là bản năng của chúng ta đấy sao? Không phải những lớp người trẻ tuổi đang lớn lên từng ngày ấy, chúng sẽ thực sự lìa đời trước khi có cơ hội tiếp tục sống sót hay sao?”

“Không phải bởi chúng có quá nhiều kiến thức, mà bởi chúng có quá ít,” anh bồi thêm một cú, tàn nhẫn.

“Anh có CHẮC không?” Cô cao giọng. “Có vẻ em lại thấy ngược lại. Chúng tự giác quá mức, cảm thấy gánh nặng để rồi sẽ đặt một dấu chấm hết với cái gọi là ý thức của chúng.”

“Bị cầm tù giữa những khái niệm đầy sai lầm và hạn chế,” anh reo lên.

Nhưng rõ ràng cô chẳng buồn quan tâm đến điều anh vừa nói, tiếp tục với bài chất vấn bóng bẩy và tràn đầy nhiệt huyết của mình.

“Khi chúng ta có kiến thức, liệu chúng ta sẽ không mất tất cả ngoại trừ kiến thức?” Cô hỏi, rất thống thiết. “Nếu em có kiến thức về loài hoa, liệu em có không để mất loài hoa và chỉ có được kiến thức? Liệu chúng ta sẽ không mang những thứ hữu hình để đổi lấy những điều vô hình? Liệu chúng ta sẽ không đánh mất sự sống để nhận lấy cái chết chỉ vì kiến thức? Sau cùng thì, nó có ý nghĩa như thế nào đối với em? Những kiến thức ấy có ý nghĩa như thế nào với em? Chúng chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Em chỉ đang đơn thuần làm nhảm vớ vẩn,” anh nói, “kiến thức có ý nghĩa rất lớn với cuộc đời em. Ngay cả với học thuyết loài người có nguồn gốc từ động vật của mình, em vẫn muốn có kiến thức trong đầu. Em không hề muốn TRỞ THÀNH động vật, em chỉ muốn tôn trọng những chức năng thuộc về động vật của riêng mình, để nhận lấy cơn chấn động tinh thần nằm ngoài những chức năng ấy. Đấy hoàn toàn chỉ là vấn đề thứ yếu. Và suy đồi hơn nhiều so với cái học thuyết duy lý trí đầy hẹp hòi và thủ cựu nhất hiện nay. Đấy là gì nếu không phải là hình thái cuối cùng và tồi tệ nhất của học thuyết duy lý trí, cái gọi là tình yêu ấy của em dành cho niềm đam mê và

những bản năng động vật? Niềm đam mê và bản năng... em muốn chúng phải đủ hà khắc, nhưng trong đầu mình, ngay trong ý thức của em. Tất cả diễn ra trong đầu em, ngay dưới hộp sọ của em ấy. Chỉ duy nhất mình em là không nhận thức được điều đang THỰC SỰ diễn ra: Em chỉ muốn những lời dối trá tương xứng với chút tri thức còn tồn tại trong con người em.”

Hermione lạnh lùng và tỏ ra rần rói trước cuộc tấn công. Ursula kín đáo thu mình đứng vào một góc, ngạc nhiên và ngượng ngùng. Cô đang sợ hãi, cảm thấy khiếp đảm khi phải chứng kiến cảnh tượng hai người bọn họ trở nên căm thù rĩa rói lẫn nhau đang diễn ra trước mắt.

“Tất cả chỉ là vấn đề thuộc về quý cô Shalott ” anh nói, rất trù tượng và vẫn chất giọng mạnh mẽ. Có vẻ anh đang cố tấn công cô dữ dội trước khi không khí của cuộc tranh luận trở về mù quáng. “Em đã có tấm gương ấy, ý chí vững vàng của riêng em, trí tuệ bất tử của em, thế giới nhận thức của mình em và không có gì ngoài chúng. Ở đây, trong tấm gương, chắc hẳn em đã có tất cả. Nhưng giờ đây em phải bước chân ra ngoài đối diện với những kết thúc, những dấu chấm hết của chính mình và rồi em muốn quay trở lại, sống như loài hoang dã, không biết đến nhận thức, không một chút kiến thức bên mình. Em muốn một cuộc đời với những cảm xúc thuần khiết cùng với những “đam mê”.”

Anh trích dẫn hai tiếng đam mê cuối cùng để nhạo báng cô. Cô ngồi im, bấn loạn bởi giận dữ và cảm thấy bị xúc phạm tột cùng, không thể thốt nổi thành lời, hệt như một bà đồng đang nhập hồn trong đèn thờ của người Hy Lạp cổ đại.

“Nhưng niềm đam mê của em chỉ là một lời dối trá,” anh tiếp tục công kích dữ dội. “Nó chẳng phải là đam mê hay mê say gì cả, đấy chính là Ý CHÍ của em, ý chí đang thúc ép em. Em muốn dành lấy mọi thứ để rồi tạo nên quyền lực quanh mình. Em muốn có quyền lực. Vì sao? Là bởi vì em không hề có được bất kỳ một cốt lõi căn bản thực thụ nào, bất kỳ một giác quan cốt lõi nào về cuộc sống. Em không hề có đam mê thú vui ở đời. Em chỉ có ý chí và bản tính ngạo mạn tự phụ về mặt ý thức của riêng mình và nỗi thèm khát thấp hèn của em về quyền lực, để có thể phân biệt.”

Anh nhìn cô bằng ánh mắt căm thù lẫn xem thường, ánh mắt chất chứa nỗi đau bởi những gì cô gaay nên, vẫn thấp thoáng đôi chút ngượng ngùng bởi anh hiểu, mình đã đay nghiến, tra tấn cô. Có điều gì trong anh như thôi thúc, như giục giã anh quỳ xuống trước cô, để rồi cầu xin sự tha thứ. Nhưng nỗi giận dữ cay đắng đã trào lên thiêu đốt trong anh. Anh trở nên vô thức trước cô, chỉ còn lại những lời lên án vẫn giận dữ tuôn trào.

“Tự phát!” Anh gào lên. “Em và cái bản tính tự ý tự phát của mình! Em, điều cần trọng nhất đã từng bước qua hay bò qua! Thực ra em đã tự ý đến tận trọng... đấy là em. Bởi vì em muốn có tất cả trong niềm mong muốn của riêng mình, trong cái ý thức tự nguyện đầy tận trọng của em. Trong hộp sọ nhỏ bé và ghê tởm của em, em đã muốn có tất cả, nhẽ ra nó phải bị bóp vỡ như một hạt cây. Vì em sẽ vẫn là em, không bao giờ thay đổi cho đến khi nó nứt vỡ, như loài côn trùng thoát ra từ vỏ bọc của nó. Nếu hộp sọ trên đầu em nứt vỡ, lúc bấy giờ hẳn sẽ có một người đàn bà nồng nhiệt, tự ý tự phát chui ra khỏi con người em, với một niềm đam mê thực thụ. Đúng thế, những gì em muốn chỉ là những hành động đầy thú tính... nhìn vào con người thực của em qua tấm gương, hãy quan sát những hành động đầy ắp thú tính đến trần trụi của em qua tấm gương, em sẽ ý thức được mình, sẽ biết suy nghĩ, sẽ nhận thức đúng đắn được vấn đề.”

Không khí nặng nề, đầy ắp sự xúc phạm tràn ngập không gian trong lớp học, như thể có quá nhiều điều đã được thốt ra, không thể tha thứ. Vậy mà giờ đây Ursula chỉ quan tâm đến chuyện giải quyết vấn đề của riêng cô, dưới ánh sáng của những lời anh nói. Trông cô nhợt nhạt và đãng trí.

“Nhưng anh có thực sự MUỐN đạt được khoái cảm?” Cô hỏi, bối rối.

Birkin nhìn cô, rồi đột nhiên trở nên chú tâm vào lời giải thích của mình.

“Có chứ,” anh trả lời, “không gì khác ngoài điều ấy. Đấy chính là sự đáp ứng... những kiến thức mơ hồ vĩ đại không thể xuất hiện trong đầu em... tồn tại vô tình trong mơ hồ. Ấy là cái chết đối với ai đấy... nhưng nó lại trở thành sự sống với người khác.”

“Nhưng làm thế nào? Làm thế nào mà anh có được những kiến thức không tồn tại trong đầu mình?” Cô hỏi, có vẻ cô không thể nắm bắt được ý nghĩa sâu xa ẩn sau những lời anh vừa nói.

“Bằng máu thịt của mình,” anh trả lời, “khi trí tuệ và thế giới nhận thức chìm ngấm trong tối tăm mịt mù, mọi thứ phải đứng dậy, sẵn sàng lên đường... bởi có thể sẽ lại diễn ra một trận đại hồng thủy. Rồi em tìm thấy mình chỉ là một thân xác hữu hình trôi dạt trong bóng tối, một hồn ma bóng quế...”

“Nhưng tại sao em lại nên là một hồn ma?” Cô thắc mắc.

“NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÓC THAN CHO TÌNH NHÂN ĐÃ TRỞ THÀNH HỒN MA BÓNG QUẾ CỦA MÌNH”... anh trích dẫn... “còn vì sao ư? Anh không biết.”

Hermione dứt mình ra khỏi những ý nghĩ về cái chết... sự hủy diệt.

“Anh áy là tín đồ của quý sa tăng, phải không?” Cô lè nhè nói với Ursula, vẫn giọng điệu lạnh lút lú lo ấy, kết thúc bằng một tiếng cười rít rói đầy ắp sự giễu cợt. Hai cô gái đang nhạo báng anh, nhạo báng anh bởi những điều tầm thường. Tiếng cười nhạo rít rói, những âm thanh hân hoan đậm mùi con cái thoát ra từ miệng Hermione như giễu cợt, như nhạo báng, cứ như thể anh là một con đực vừa bị lưỡi dao hoạn lướt qua chỗ trứng giữa hai chân và cắt xoẹt một nhát sắc gọn.

“Không,” anh trả lời. “Em mới là một con quỷ thực sự khi không chấp nhận sự sống tồn tại.”

Cô nhìn anh bằng ánh mắt khinh thường, xấu xa, cái nhìn chậm rãi và không hề chớp mắt.

“Anh biết rõ thế sao?” Cô hỏi, có điều gì như nhạo báng, như xảo quyệt ẩn sau chất giọng lạnh lùng và chậm rãi ấy.

“Đủ để hiểu,” anh trả lời, khuôn mặt vụt trở nên sáng sủa, rạng rỡ như ánh thép. Nỗi thất vọng tràn trề, cả cảm giác như được giải thoát, như tự do trào lên trong lòng Hermione. Cô quay sang Ursula, thân mật.

“Cậu có chắc là mình sẽ đến Breadalby?” Cô hỏi, năn nỉ.

“Ừ, tớ rất thích đến đấy,” Ursula trả lời.

Hermione nhìn cô, hài lòng, cái nhìn đầy ắp ẩn ý, như đang nghiên ngẫm, như thần thờ đến kỳ lạ, cứ như thể cô đang bị ám ảnh, tâm trí cô phiêu du ở nơi nào đấy xa vời vợi.

“Tớ rất vui,” cô nói, trấn tĩnh trở lại. “Khoảng hai tuần. Nhé! Tớ sẽ viết thư cho cậu, gửi đến đây nhé, theo địa chỉ của trường học, được không? Rồi. Tớ sẽ rất vui. Tạm biệt! Tạm biệt!”

Hermione chùi mắt và nhìn thẳng vào mắt người đàn bà đối diện. Cô thừa hiểu Ursula chính là đối thủ trực tiếp của mình, điều đấy khiến cô cảm thấy hồ hởi, vui vẻ lạ thường. Hơn nữa cô đã chào tạm biệt. Nó luôn mang đến cho cô nguồn sức mạnh, hoàn cảnh thuận lợi, mỗi khi cô chuẩn bị rời đi và bỏ lại kẻ khác sau lưng. Và lại, cô đã dẫn theo một người đàn ông đi cùng mình, dấu chỉ có oán hờn và thù ghét.

Birkin đứng một góc, bất động và mờ nhạt. Nhưng khi bắt đầu đến giờ tạm biệt, anh lập tức lên tiếng trở lại.

“Luôn tồn tại sự khác biệt hoàn toàn trên thế giới,” anh nói, “giữa những sinh vật đầy ắp nhục cảm thực thụ và sự hoang phí trong vấn đề thận trọng về mặt tinh thần mà nhiều người trong chúng ta đã rơi vào. Mỗi khi màn đêm ập đến, lập tức đèn điện được bật lên, chúng ta quan sát bản thân mình, thực ra, chúng ta thu nhận tất cả vào đầu mình. Rồi em sẽ phải sa ngã trước khi có thể hiểu được thực tế nhục cảm là gì, thực sự sa ngã vào trạng thái không có ý thức và rồi sẽ từ bỏ ý chí của mình. Em sẽ phải làm như thế. Em sẽ học được cái gọi là không – tồn – tại, trước khi em có thể bước chân vào cuộc sống.”

“Nhưng chúng ta vẫn có được những điều gọi là bản tính kiêu căng tự phụ của chính chúng ta... đấy chính là vấn đề. Chúng ta đã quá kiêu ngạo, quá tự mãn và quá tự phụ. Chúng ta không hề có niềm kiêu hãnh, tất cả chúng ta đều tự mãn, quá kiêu ngạo ẩn đằng sau bản chất giấy bồi đã được nhận rõ của chính mình. Chúng ta thà chết còn hơn phải từ bỏ niềm tin đầy ngạo mạn của mình, từ bỏ bản tính bảo thủ, cố chấp và sự bướng bỉnh của mình.”

Im lặng, căn phòng lặng phắc như tờ. Cả hai người đàn bà đều cảm thấy phần uất và bức bối. Anh ta cứ nói như thể đang diễn thuyết tại một cuộc họp. Hermione không buồn để ý, cô đứng lên nhún vai về thờ ơ, thể hiện thái độ căm ghét.

Ursula vẫn lén lút nhìn anh, không thực sự hiểu hết những gì cô đang được chứng kiến. Từ cơ thể anh toát ra những nét hấp dẫn đến lạ kỳ, một vẻ đẹp tiềm ẩn đầy cuốn hút, giọng nói ấy thoát ra từ hình hài mong manh và xanh xao của anh hệt như tiếng nói của một người nào đấy đang truyền đạt kiến thức có trong con người anh ta. Sự cuốn hút nằm trên những đường cong của hai chân mày, trên chiếc cằm của anh, những đường cong hoàn hảo, tuyệt mỹ và cực kỳ tinh tế, một vẻ đẹp có sức hấp dẫn mạnh mẽ. Cô không thể hiểu vì sao. Nhưng rõ ràng cô đang cảm nhận được những cảm xúc đẹp đẽ trong mình và cô cảm thấy tự do.

“Nhưng chúng ta có thể có đủ khoái cảm, mà không cần ép bản thân chúng ta, phải không?” Cô hỏi, quay sang anh, đôi mắt xanh biếc của cô nhìn anh hấp háy như biết cười, long lanh, như thách thức. Một nụ cười quyến rũ đến mê hồn, bất cần và kỳ lạ vụt lóe lên trong mắt anh, tỏa trên hai hàng lông mày, dầu miệng anh vẫn không bớt căng thẳng.

“Không,” anh trả lời. “Chúng ta không thể. Chúng ta quá tự tin, quá tự cao tự đại.”

“Chắc chắn đấy không phải là vấn đề thuộc về bản tính kiêu ngạo,” cô reo lên.

“Chính là nó, không điều gì khác ngoài nó.”

Cô cảm thấy bối rối đến cùng cực.

“Thế anh không nghĩ đa số mọi người đều tự phụ về cái gọi là sức mạnh khoái cảm của họ sao?” Cô hỏi.

“Đấy là lý do vì sao bọn họ không hề có khoái cảm thực thụ, chỉ là cảm giác thích thú của các giác quan, lại là vấn đề khác mất rồi. Bọn họ LUÔN quan tâm đến chính bản thân mình và bọn họ quá ngạo mạn, tự cao tự đại hơn là giải phóng cho bản thân mình và sống trong một thế giới khác, từ một tâm điểm khác, bọn họ...”

“Cậu có muốn uống một chút trà không?” Hermione quay sang Ursula hỏi, tỏ vẻ ân cần và tốt bụng. “Cậu đã làm việc cả ngày rồi...”

Birkin bất ngờ bị ngắt lời. Cảm giác giận dữ và thất vọng trào lên trong lòng Ursula. Khuôn mặt anh đanh lại. Rồi anh nói lời chào tạm biệt, như thể anh bị buộc phải dừng lại để thông báo với cô.

Hai người đã rời khỏi lớp học. Chỉ còn lại Ursula đứng giữa căn phòng nhìn ra phía cửa. Một lúc sau cô tắt đèn, đến ngồi trên chiếc ghế của mình. Cay đắng và mất mát. Rồi cô bắt đầu nức nở, chua chát, vì vui sướng hay cùng cực khổ đau, cô không bao giờ biết.

CHƯƠNG 4

NGƯỜI NGỤP LẶN VEN HỒ

Một tuần trôi qua thật nhanh. Thứ Bảy trời mưa, những cơn mưa phùn mềm mai là đà như sương như khói suốt cả ngày. Cùng lúc, cả Gudrun và Ursula đều ra ngoài dạo chơi, nhắm hướng hồ Willey Water thẳng tiến. Không gian phẳng phất một màu xám xịt, mờ mờ ảo ảo, lũ chim líu lo trên những cành non hai bên đường, vạn vật như thôi thúc, như giục giã. Hai chị em vui vẻ nhanh chân bước về phía trước, bởi bầu không khí mềm mại, huyền ảo buổi ban mai mang theo màn sương mù ẩm ướt đang từ từ thấm ướt vai áo hai người. Những bụi mận gai mọc hoang hai bên đường đang vào mùa đơm hoa, những nụ hoa trắng muốt ngậm sương ướt sũng, những đường gân màu hổ phách mỏng manh trên từng cánh hoa nhạt nhòa lúc ẩn lúc hiện giữa màu trắng hư ảo như sương như khói. Những cành non mơn man tỏa sáng giữa nền trời xám xịt, bờ gậu cao vút vụt bùng lên rạng rỡ như những hình bóng sống động, chờn vờn lơ lửng lúc gần lúc xa. Buổi sáng đây ấp những cảm hứng sáng tạo mới mẻ.

Khi hai chị em đến Willey Water, mặt hồ phẳng lặng, hoang vắng và hư ảo, kéo dài trong màn hơi nước ẩm ướt, những bóng cây nhạt nhòa giữa đồng cỏ ngậm sương ướt đẫm. Có tiếng máy xe giòn đã phá tan không khí yên tĩnh trên con đường dưới thấp chạy men theo bờ hồ, tiếng lũ chim lạnh lót gọi nhau, mặt hồ phẳng lặng chợt xao động, những màn nước bí ẩn bắn tung tóe lên khắp không trung.

Hai cô gái vẫn nhanh nhẹn kéo nhau tiến về phía trước. Ở một góc hồ trước mặt, cạnh con đường, ngay dưới bóng cây óc chó là một nhà thuyền

cũ kỹ, rong rêu bám phủ xanh rì, neo đậu bên cầu tàu nhỏ bé, dật dờ như một chiếc bóng trên mặt hồ phẳng lặng; một cây sào xanh nhợt màu rêu, mòn vẹt cắm chặt xuống đáy hồ vươn mình lên cao. Cảnh vật xung quanh mờ mờ ảo ảo chờ đón một mùa hè đang từ từ kéo đến ở ngoài xa, phía cuối con đường.

Đột nhiên, từ trong nhà thuyền một bóng người màu trắng chạy vụt ra ngoài, hai cô gái giật mình sợ hãi trước hình hài vừa xoẹt qua trước mắt, đang chạy dọc cầu tàu cũ kỹ. Bóng người tung mình vạch một đường vòng cung trên không gian trước khi rơi tòm xuống nước, mặt hồ bỗng chốc dậy sóng, nước bắn tung tóe và rồi giữa lặn tẩn sóng nước, một bóng người trôi lên hụp xuống, nhấp nhô sải những đường bơi nhẹ nhàng và yếu ớt. Toàn bộ thế giới, ướt sũng và thờ ơ, chàng trai đang bơi lội dưới kia dành riêng cho mình; mãi miết ngụp lặn trong màn nước trong suốt và thanh khiết.

Gudrun đứng bên bức tường đá, quan sát cảnh tượng trước mắt.

“Em thấy ghen tị với anh ta quá,” cô buột miệng, giọng cô nhẹ nhàng, đầy ắp niềm khát khao.

“Eo ôi!” Ursula rùng mình. “Lạnh lắm.”

“Ừ, nhưng thật tuyệt, thực sự rất tuyệt khi được thỏa thuê vùng vẫy ở đây!” hai chị em đứng yên dõi theo bóng dáng của chàng trai đang mỗi lúc một bơi ra ngoài xa giữa màn nước xám lạnh, duềnh dàng ấm áp, những cử động nhẹ nhàng của chàng trai vẫn nhịp nhàng hướng về phía trước, vạch một đường vòng cung giữa màn sương mù là đà trên mặt nước, hướng đến những hàng cây lờ mờ phía ngoài xa.

“Chị không ước đấy là mình sao?” Gudrun hỏi, nhìn chăm chăm vào Ursula.

“Có chứ,” Ursula trả lời. “Nhưng chị không dám... lạnh lẽo và ướt át quá.”

“Không,” Gudrun hỏi, vẻ miễn cưỡng. Cô đứng lặng nhìn theo những gợn sóng lặn tẩn tỏa ra giữa mặt hồ, như thể bị thôi miên. Chàng trai, đã bơi ra ngoài xa, đang quay trở lại nhà thuyền bằng điệu bơi ngửa, ánh mắt chàng trai nhìn qua mặt nước hướng đến hai cô gái đang đứng bên bức tường đá. Giữa những cử động nhẹ nhàng, cả hai có thể nhìn rõ khuôn mặt

hồng hào khỏe mạnh của chàng trai, đồng thời hai cô gái cũng cảm nhận được ánh mắt của chàng trai đang nhìn mình.

“Là Gerald Crich,” Ursula nói.

“Em biết,” Gudrun đáp.

Cô đứng yên, bất động dán mắt vào khuôn mặt đang trôi lên hụp xuống giữa màn nước, trong lúc anh vẫn điềm tĩnh bơi lội. Từ chỗ đang vùng vẫy, anh đã nhìn thấy hai cô gái, cảm giác hoan hỉ đặc chí chợt trào lên trong lòng bởi lợi thế của bản thân mà anh vừa ý thức được, sự chiếm hữu trọn vẹn của anh trong một thế giới dành riêng cho bản thân mình. Anh là một chàng trai đã miễn nhiễm và thành thạo đến hoàn hảo. Anh yêu những cử động mạnh mẽ, tràn trề sinh lực của riêng mình và màn nước lạnh lẽo, mềm mại mà không kém phần mạnh mẽ đang duềnh dàng lôi kéo, hết như một tấm phao khổng lồ nâng đỡ anh lên cao. Anh có thể nhìn thấy hai cô gái đang quan sát mình từ trên bờ và điều ấy khiến anh cảm thấy hài lòng. Anh giơ tay lên khỏi mặt nước, ra dấu với họ.

“Anh ta đang vẫy chào đấy,” Ursula nói.

“Vâng,” Gudrun hưởng ứng. Cả hai tiếp tục quan sát anh. Một lần nữa chàng trai lại tiếp tục vẫy tay, một cử động khác lạ ẩn chứa sau nó sự thừa nhận ngấm ngầm.

“Trông cứ như một Nibelung ấy nhỉ,” Ursula cười lớn. Gudrun vẫn im lặng, đứng yên chăm chú nhìn ra phía mặt hồ.

Gerald đột ngột quay đầu, rải những bước dài nhanh nhẹn bằng kiểu bơi nghiêng. Chỉ mình anh đơn độc, nhỏ bé giữa mặt hồ mênh mông sóng nước, với thế giới của riêng anh. Anh hớn hờ với tình trạng cô đơn, cách ly trong một thế giới mới lạ, tuyệt đối và không hề bị quấy rầy chất vấn. Anh đang hạnh phúc, quấy mạnh hai chân và vùng vẫy cơ thể, không bám víu hay kết nối tới bất kỳ đâu, chỉ mình anh giữa mênh mang sóng nước.

Gudrun cảm thấy ghen tị với anh đến cùng cực, gần như đau đớn. Ngay cả khi sự chiếm hữu ngăn ngùi tình trạng cô lập tuyệt đối cùng cảm giác mềm mại và loãng lỏng những nước ấy có vẻ rất khiêu khích, đầy khát khao và thèm muốn đến tột cùng đối với cô đến nỗi chúng khiến cô có cảm

giác như thể mình đang bị dọa dầy, bị nguyền rủa, ngay chính trên con đường này.

“Chúa ơi, thật tuyệt khi được là một người đàn ông!” Cô thốt lên.

“Cái gì?” Ursula la lên, kinh ngạc.

“Tự do, tự tại, luôn chuyển động!” Gudrun thốt lên, xúc động và rạng rỡ. “Khi chị là một người đàn ông, nếu muốn thực hiện bất cứ điều gì, chị không ngần ngại để làm nó. Sẽ không có chuyện hàng ngàn trở ngại ngăn cản chị như một người đàn bà phải đối diện.”

Ursula tự hỏi không biết điều gì đang tồn tại trong đầu Gudrun lúc này, điều gì đang khiến cô em gái có những suy nghĩ kỳ quặc như vừa rồi. Cô không thể nào hiểu nổi.

“Thế em muốn làm gì?” Cô hỏi.

“Không có gì,” Gudrun trả lời, nhanh chóng gạt phắt những ý nghĩ trong đầu sang một bên. “Nhưng giả sử... Giả sử em muốn được ngụp lặn trong hồ nước mênh mông kia. Đây là điều không thể, một trong những điều không thể diễn ra tỏng cuộc đời, không có chuyện em trút bỏ quần áo trên người và nhảy xuống nước ngay lập tức nếu em muốn. Nhưng như thế không phải là LỖ BỊCH, không phải là điều đơn giản đã hạn chế cuộc sống của chúng ta sao.”

Cô đang giận dữ, đang bực bội, đang rất xúc động và Ursula cảm thấy bối rối.

Hai chị em tiếp tục bước đi trên con đường. Cả hai đang đi giữa những hàng cây mọc hai bên con đường nằm trên vùng đất hơi thấp so với mảnh đất thuộc về điền trang Shortlands. Hai chị em cùng ngẩng đầu nhìn về phía ngôi nhà dài dằng dặc và thấp tè, mờ mờ ẩn hiện, đầy quyến rũ giữa màn sương bàng bạc buổi sáng mai, những cành tuyết tùng mọc xiên quàng bên ngoài các ô cửa sổ. Có vẻ Gudrun đang quan sát ngôi nhà rất kỹ lưỡng.

“Chị có nghĩ nó rất hấp dẫn không, Ursula?” Gudrun hỏi.

“Rất hấp dẫn,” Ursula trả lời. “Rất thanh bình và quyến rũ.”

“Cả hình dáng của ngôi nhà nữa... Nó đã trải qua một giai đoạn với bao thăng trầm.”

“Giai đoạn nào?”

“Ôi, thế kỷ mười tám, chắc chắn là thế; thời kỳ của Dorothy Wordsworth và Jane Austen , chị không nghĩ thế sao?” Ursula cười lớn.

“Chị không nghĩ thế sao?” Gudrun hỏi lại.

“Có thể. Nhưng chị không nghĩ nhà Crich lại thích hợp với thời kỳ ấy. Chị biết Gerald đang có kế hoạch xây dựng một nhà máy điện riêng, để cấp điện chiếu sáng cho ngôi nhà, do đó nó đã được sửa sang lần cuối cùng.”

Gudrun nhún vai.

“Tất nhiên,” cô nói, “đấy là điều không thể tránh khỏi.”

“Đồng ý,” Ursula cười vang. “Anh ta là thế hệ trẻ tuổi ở đây. Nhiều người ghét anh ta vì thế. Anh ta dẫn dắt bọn họ bằng cách tóm lấy cổ, rồi thẳng thắn ném thẳng về phía trước. Rồi anh ta cũng sẽ tàn lụi sớm thôi, khi anh ta tạo ra những bước cải thiện đầy hợp lý và rồi sẽ chẳng có gì để cải tiến cả. Dù sao đi nữa, anh ta cũng buộc phải RA ĐI.”

“Chắc chắn, anh ta sẽ phải ra đi,” Gudrun phụ họa. “Trên thực tế em chưa bao giờ được chứng kiến một người đàn ông phô trương trước mặt mình thật nhiều dấu hiệu. Điều bất hạnh là, cái sự RA ĐI ấy của anh ta rồi sẽ dẫn đến đâu, điều gì tiếp diễn sau đây?”

“Ôi, chị biết,” Ursula nói. “Nó sẽ dẫn đến việc áp dụng những dụng cụ muộn màng nhất.”

“Chính xác.” Gudrun nói.

“Em có biết chuyện anh ta bắn em trai của mình không?” Ursula hỏi.

“Bắn em trai mình?” Gudrun thốt lên, cau mặt như thể cô không tán thành chuyện ấy.

“Em không biết thật sao? Ôi đúng rồi!... Thế mà chị lại nghĩ em đã biết cơ đấy. Hai anh em bọn họ đang chơi đùa với nhau cùng một khẩu súng. Anh ta bảo em trai mình nhìn xuống khẩu súng và nó đã được nạp đạn. Và rồi một phần đầu của người em trai bị thổi bay. Chuyện kinh dị quá nhỉ?”

“Kinh khủng quá!” Gudrun la lên. “Nhưng chuyện xảy ra lâu rồi chứ?”

“Ôi, tất nhiên, từ hồi bọn họ còn là những cậu bé,” Ursula trả lời. “Chị nghĩ đấy là một trong những câu chuyện kinh dị nhất mà mình từng biết.”

“Và anh ta tất nhiên không hề biết khẩu súng đã được nạp đạn?”

“Tất nhiên. Em biết đấy, khẩu súng chỉ là món đồ nằm trong chuồng ngựa suốt bao năm trời. Không một ai nghĩ đến chuyện nó sẽ được lôi ra khỏi chỗ cất giấu và tất nhiên, không ai tưởng tượng đến chuyện nó đã được nạp sẵn đạn từ trước. Nhưng đúng là thật kinh hoàng, khi mà những chuyện như thế đã xảy ra, phải không?”

“Khủng khiếp!” Gudrun thốt lên. “Và không kinh khủng sâu được khi chuyện ấy lại xảy ra với một cậu bé, rồi khi lớn lên, cậu ta sẽ phải gánh trên vai trách nhiệm suốt cuộc đời mình. Nghĩ mà xem, hai cậu bé đang chơi đùa với nhau... rồi nó bất ngờ xảy ra với cả hai, không vì một lý do nào cả... Ursula, chuyện này thật kinh khủng! Ôi, em không thể chịu đựng được nữa. Tội sát nhân, có thể nói như thế, bởi đã xuất hiện một ý định ẩn đằng sau nó. Nhưng một chuyện như thế lại XẢY RA với một người...”

“Có lẽ chỉ là sự vô tình ẩn sau nó thôi,” Ursula nói. “Trò chơi bắn giết luôn chứa đựng trong nó những KHÁT VỌNG sơ khai về chuyện chết chóc, em không nghĩ thế sao?”

“Khát vọng!” Gudrun thốt lên, lạnh lùng, cứng đờ như hóa đá trong chốc lát. “Em không thể hiểu chúng thậm chí đang chơi đùa trong lúc bắn giết. Em nghĩ một đứa đã nói với đứa kia, “em nhìn xuống nòng súng trong lúc anh bóp cò nhé, để rồi xem chuyện gì sẽ xảy ra.” Có vẻ với em chuyện này đơn thuần chỉ là một tai nạn.”

“Không,” Ursula nói. “Chị không thể bóp cò một khẩu súng được coi là trống rỗng nhất trên thế giới được, không thể nếu có ai đấy đang nhìn vào nòng súng. Bản năng của một con người không cho phép làm điều đấy... không thể.”

Gudrun im lặng trong thoáng chốc, tỏ vẻ bất đồng.

“Tất nhiên,” cô lạnh lùng nói. “Nếu là đàn bà và đã trưởng thành, hẳn bản năng của họ sẽ ngăn chặn không cho phép điều đấy xảy ra. Nhưng em không thể hiểu làm thế nào mà hai cậu bé đang chơi đùa cùng nhau lại có thể ý thức được những chuyện như thế.”

Giọng cô lạnh lùng và giận dữ.

“Đúng thế,” Ursula vẫn cố chấp. Đúng lúc ấy cả hai nghe thấy tiếng đàn bà la lớn cách chỗ hai chị em đang đứng vài chục mét.

“Ôi chết tiệt!” Cả hai tiến về phía trước và nhìn thấy Laura Crich cùng Hermione Roddice đang đứng giữa cánh đồng, ở bờ giậu phía bên kia. Laura Crich đang hì hục đánh vật với cánh cửa để thoát ra ngoài. Ursula nhanh nhẹn chạy đến giúp Laura một tay nâng cánh cửa lên.

“Cảm ơn nhiều,” Laura nói, ngẩng đầu nhưng hìn lên, xúc động và trông như một nữ chiến binh, vẫn chưa hết cơn lúng túng. “Mấy cái bản lề chết tiệt, kẹt cứng.”

“Không,” Ursula nói. “Cái cửa nặng quá.”

“Ngạc nhiên chưa!” Laura rú lên.

“Cậu khỏe chứ,” giọng Hermione líu lo, từ ngoài cánh đồng vọng đến, trong chốc lát cô đã có thể kiểm soát được giọng nói của mình sâu cho dễ nghe. “Trời đẹp quá. Các cậu đang đi dạo đấy à? Đúng thế. Cỏ non mơn mơn đấy chứ? Tuyệt đẹp nhỉ... rạng ngời. Xin chào... chào buổi sáng... cậu sẽ đến chỗ tôi chơi chứ?... Cảm ơn nhiều nhé... tuần tới... vâng... tạm biệt... ta ạ m... bi...i...ệ...t.”

Gudrun và Ursula đứng nhìn theo mái đầu đang chậm rãi trôi lên hụp xuống của cô gái, cả cánh tay đang vẫy chào như xua đuổi của cô ta, nở một nụ cười đầy giả tạo, mái tóc dày và đẹp với những lọn tóc chảy dài xuống tận hai mắt tạo nên một hình dáng cao lớn đến đáng ngờ. Hai chị em tiếp tục bước đi, như thể cả hai vừa bị xua đuổi như loài ma quái tởm lợm. Bốn cô gái tạm biệt nhau ở đây.

Khi đã đi được một quãng đủ xa, Ursula, hai má ửng hồng, nói.

“Chị nghĩ cô ta mới trơ trên làm sao.”

“Ai kia, Hermione Roddice á?” Gudrun hỏi. “Tại sao?”

“Thái độ của cô ấy... thật xác xược và trơ trên!”

“Tại sao, Ursula, điều gì khiến chị nghĩ cô ta trơ trên?” Gudrun hỏi, giọng cô lạnh băng.

“Thái độ của cô ta. Ôi thật không thể tin được, cái cách cô ta cố bắt nạt người khác ấy. Hoàn toàn ăn hiếp. Một con đàn bà trơ trên. “cậu sẽ đến chỗ tớ chơi chứ?” Cứ như thể chúng ta đang quỳ mọp dưới chân cô ta để chờ được ban ơn ấy.”

“Em không thể nào hiểu nổi, Ursula, chị phản ứng hơi thái quá thì phải,” Gudrun nói, bực bội. “Ai biết mấy người ấy là những kẻ trơ tráo. Đám đàn bà ấy chỉ mới được giải phóng khỏi giai cấp quý tộc thôi ấy mà.”

“Nhưng **KHÔNG CẦN THIẾT** phải thể hiện như thế, thật tầm thường.” Ursula lớn tiếng.

“Không, em không thấy thế. Giả dụ nếu em có thấy, thì với em, nó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Em không cho phép cô ta có đủ quyền lực để trâng tráo với mình.”

“Thế em có nghĩ cô ta thích em không?” Ursula hỏi.

“Ừm, không, em không nên có ý nghĩ cô ta thích mình.”

“Thế thì tại sao cô ta lại mời em đến Breadalby chơi?”

Gudrun nhún vai.

“Sau rốt thì, có lẽ cô ta đã gửi thaáy chuyện chúng ta không hề dạo chơi như bình thường,” Gudrun nói. “Bất kể là gì, thì cô ta không hề là một con ngốc. Và em thà nằm trong tay vài kẻ mà em ghét cay ghét đắng, còn hơn một người đàn bà bình thường chỉ biết chăm chăm tuân thủ những nguyên tắc của riêng mình. Hermione Roddice đã mạo hiểm khi ép mình vào giữa những kính trọng.”

Ursula trầm tư suy nghĩ về điều Gudrun vừa nói.

“Chị nghi ngờ điều đấy,” cô trả lời. “Thực ra cô ta không mạo hiểm gì cả. Chị nghĩ chúng ta nên ngưỡng mộ cô ta vì đã ranh mãnh khi biết mình **CÓ THỂ** mời được chúng ta, những giáo viên và không hề mạo hiểm chút nào.”

“Chính xác!” Gudrun nói. “Hãy nghĩ đến vô số những người đàn bà không đủ can đảm để làm điều ấy. Cô ta đã tự ban cho mình gần như toàn bộ đặc ân của chính mình, vấn đề là thế. Em nghĩ, thực sự, mình cũng nên hành động tương tự, nếu ở địa vị của cô ta.”

“Không,” Ursula từ chối. “Không đời nào. Nó sẽ khiến chị bực mình. Chị không thể phí thời gian của mình vào những trò chơi của cô ta. Như thế là hạ thấp phẩm giá của mình.”

Hai chị em như hai mũi kéo, cắt vụn tất cả những gì chống lại hai người bọn họ; hoặc giả, hệt như một con dao với một hòn đá mài, vật nài mài lên

vật kia.

“Tất nhiên,” Ursula đột nhiên cao hứng, “cô ta nên cảm ơn những ngôi sao của mình nếu chúng ta đến đây thăm hỏi cô ta. Em là một cô gái xinh đẹp, hoàn hảo, xinh đẹp gấp ngàn lần so với cô ta bây giờ hay đã từng, trong suy nghĩ của chị, cả chuyện ăn mặc em cũng đẹp đẽ hơn cô ta cả ngàn lần, trông cô ta không bao giờ mới mẻ và tự nhiên như em, hết như một đóa hoa, lúc nào cũng chín chắn và thấu đáo; một điều nữa, chúng ta thông minh hơn nhiều so với những kẻ khác.”

“Không hề nghi ngờ điều đấy!”

“Điều đấy nên được công nhận, rất đơn giản,” Ursula nói.

“Nhất định phải thế,” Gudrun phụ họa. “Nhưng chị sẽ nhận ra điều hết sức thanh lịch và hợp thời trang thực thụ ấy hoàn toàn chỉ là những thứ rất đổi bình thường, thậm chí là tầm thường đến hoàn hảo và giống như một người trên phố, chị thực sự là một kiệt tác của nhân loại, thực sự không đơn thuần chỉ là một người giữa phố, thế nhưng tác phẩm tuyệt mỹ của cô ta...”

“Thật kinh khủng!” Ursula thốt lên.

“Đúng thế đấy, Ursula, nó thật kinh khủng, với tất cả sự kính trọng. Chị không hề dám đương đầu với bất cứ điều gì không phải là một vùng đất đầy rẫy những bất ngờ thú vị và một vùng đất với những bất ngờ thú vị chính là một kiệt tác được tạo nên từ những điều hết sức bình thường.”

“Thật ngớ ngẩn khi cố tạo dựng cho mình một hình ảnh mà không có gì tốt đẹp hơn.” Ursula phá lên cười.

“Thật ngớ ngẩn!” Gudrun vặc lại. “Thực ra, Ursula ạ, thật ngớ ngẩn, đấy chỉ là một cách nói, mà ai đấy vẫn thường sử dụng để khoa trương, để rồi thốt ra những lời kiêu như Corneille, sau rốt ấy mà.”

Gudrun trở nên phấn khích và xúc động, cô bắt đầu thể hiện sự thông minh và tài giỏi của mình.

“Khệnh khạng,” Ursula nói. “Một kẻ khệnh khạng, chỉ cố làm ra vẻ vênh váo, muốn trở thành một nàng thiên nga kiêu diễm giữa bầy ngỗng xấu xí.”

“Chính xác,” Gudrun cao giọng, “một nàng thiên nga giữa bầy ngỗng xấu xí.”

“Những kẻ như thế đều bận rộn với trò vờ vĩnh đóng giả làm lũ vịt bầu xấu xí,” Ursula lớn tiếng, kèm theo một tiếng cười nhạo. “Và chị không hề có cảm giác khúm núm hay hạ táp mình như một con vịt bầu xấu xí đầy mặc cảm trước cô ta. Chị có cảm giác mình giống như một nàng thiên nga giữa bầy ngỗng nhà khờ khạo... Chị không thể cứu rỗi chúng. Chính những kẻ như thế khiến chị có cảm giác ấy. Và chị không buồn quan tâm đến việc CHÚNG nghĩ gì về mình. Khốn nạn thật.”

Gudrun nhìn Ursula bằng ánh mắt khó chịu, mơ hồ như đổ ky, như căm ghét.

“Tất nhiên, điều duy nhất phải làm là xem thường bọn họ... Tất cả,” cô nói.

Hai chị em quay về nhà, tiếp tục đọc sách, thuê thửa vẽ vờ, chuyện trò sôi nổi và chờ đợi đến thứ Hai, bắt đầu một tuần mới và trường học mở cửa trở lại. Lúc nào Ursula cũng tự hỏi cô có đang mong chờ điều gì, ngoài sự khởi đầu và kết thúc của một tuần lễ miệt mài với công việc giảng dạy ở trường học, cả sự khởi đầu và kết thúc của những kỳ nghỉ. Một cuộc sống bình an vô sự. Thịnh vượng trong cuộc đời cô lại xuất hiện những ngày tháng khó khăn đầy ắp nỗi sợ hãi, ấy là khi cô chợt thảng thốt nhận ra cuộc đời mình đang bình thản trôi qua, xa mãi, mà không hề có bất kỳ điều gì khác xảy đến. Nhưng thực sự, sẽ không bao giờ cô chấp nhận điều đấy. Tâm hồn cô là cả một vườn cây xanh tốt, cuộc đời cô như một mầm non đang đều đặn lớn lên mỗi ngày, đầy vững chãi, có điều nó vẫn chưa chịu nhú mình lên khỏi mặt đất bao la mà thôi.

CHƯƠNG 5

NGƯỜI ĐI CHUNG CHUYẾN TÀU

Một ngày, ấy là khi Birkin được triệu hồi trở về London. Trước đây anh không hề có một chỗ ở ổn định dành cho mình. Anh có một căn hộ ở Nottingham, bởi anh đang điều hành một công việc với vai trò lãnh đạo ở thành phố ấy. Nhưng anh thường xuyên có mặt ở London, hay Oxford. Anh di chuyển theo những hợp đồng công việc lớn lao, cuộc sống của anh khá bấp bênh, không hề ổn định, không bao giờ xảy ra bất kỳ chuỗi sự kiện rõ ràng được xem là có tính chất lặp đi lặp lại trong cuộc sống của anh, những sự kiện với đầy ắp ý nghĩa hệ thống và có tổ chức.

Trên sân ga anh gặp lại Gerald Crich, đang cúi mũi vào một tờ báo, rõ ràng đang đợi tàu. Birkin đứng cách chỗ Gerald đang ngồi không xa lắm, lẫn giữa đám đông hành khách. Bản năng mách bảo anh không được phép tiếp cận bất kỳ ai.

Thình thoảng, với điệu bộ không thể lẫn vào đâu được ấy, Gerald ngẩng đầu lên và dáo dác nhìn quanh. Ngay cả khi chăm chú cúi mũi vào mấy trang báo, Gerald vẫn không quên đảo mắt thận trọng sang quan sát thế giới lộn xộn quanh mình. Có vẻ trong con người anh ta đang tồn tại hai trạng thái thận trọng song hành cùng nhau. Gerald đang tập trung suy nghĩ vào những điều đang đọc trong tờ tạp chí, thế nhưng đôi mắt của anh vẫn đảo quanh những mặt người đang hối hả ngược xuôi quanh mình và không hề bỏ qua bất kỳ một động tĩnh nào.

Birkin vẫn kín đáo quan sát Gerald, cảm thấy bị kích thích trước những động thái toát ra từ con người Gerald. Anh cũng phát hiện ra, rằng có vẻ

Gerald đang cố thu trước mọi người, mặc dù lúc nào trông anh cũng tỏ thái độ ôn hòa, xã giao đến khó chịu mỗi khi bị đám đông trên sân ga khuấy động.

Giờ thì Birkin đã bắt được cái nhìn đầy ôn hòa vừa lóe lên trên khuôn mặt của Gerald, khi Gerald tiến đến trước mặt anh và chìa tay ra chào.

“Xin chào, Rupert, cậu đang đi đâu thế này?”

“London. Hẳn cậu cũng thế, đoán chừng thôi.”

“Vâng.”

Đôi mắt của Gerald lướt qua khuôn mặt Birkin, tò mò.

“Chúng ta sẽ đi cùng nhau, nếu cậu thích,” anh nói.

“Không phải cậu đi khoang hạng nhất sao!” Birkin hỏi.

“Tớ không chịu được đám đông, cảnh chen lấn,” Gerald hỏi. “Nhưng khoang hạng ba cũng không sao. Có một khoang nhà hàng, chúng ta có thể đến đấy uống chút trà.”

Hai người đàn ông cùng đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ trên sân ga, im lặng.

“Cậu đọc gì trong tờ báo thế!” Birkin hỏi.

Gerald nhìn lướt qua Birkin.

“Chẳng có gì vui vẻ cả, những gì người ta in trên những tờ báo ấy,” anh trả lời. “Trong này có hai bài xã luận lớn...” anh giơ tờ ĐIỆN TÍN HÀNG NGÀY lên ngang tầm mắt, “toàn những thứ mà một tờ báo bình thường không thể...” anh tỉ mỉ dò từng dòng chữ trên tờ báo, “và đây, có cái bài nho nhỏ này, tôi không biết cậu gọi nó bằng gì, tản mạn, hay đại loại thế... đi kèm mấy bài xã luận chính, nó đề cập đến chuyện hẳn sẽ phải xuất hiện một nhân vật, người có khả năng mang lại những giá trị mới mẻ cho nhiều vấn đề, mang đến cho chúng ta sự thật, một quan niệm mới mẻ về cuộc sống, hay những điều mà chúng ta sẽ biến cuộc đời này thành hư vô trong vài năm tới, một đất nước điêu tàn trong đổ nát...”

“Tớ nghĩ đấy là một trong số ít điều mà một tờ báo không thể, cũng chẳng có hại gì,” Birkin nói.

“Nó nói cứ như thể một ai đấy đang muốn thế và khá chân thành,” Gerald nói.

“Đưa tờ xem nào,” Birkin nói, chìa tay đón tờ báo từ Gerald.

Con tàu xích đến, cả hai vội vàng bước lên, tìm chỗ ngồi bên chiếc bàn nhỏ kê cạnh cửa sổ khoang nhà hàng. Birkin liếc mắt qua những trang báo, đoạn ngừng đầu lên nhìn Gerald, lúc bấy giờ đang lặng im kiên nhẫn chờ đợi.

“Tờ tin vào vấn đề mà nhân vật trong bài báo muốn đề cập,” anh nói, “trong chừng mực mà anh ta quan niệm về vận sự.”

“Thế cậu có nghĩ điều đấy là đúng? Cậu có nghĩ chúng ta thực sự cần một chân lý mới?” Gerald hỏi.

Birkin nhún vai.

“Tớ nghĩ những người luôn miệng nói bọn họ muốn một tôn giáo mới chính là những kẻ cuối cùng chịu chấp nhận bất cứ điều gì mới mẻ. Bọn họ chỉ muốn một làn gió mới, đủ đúng đắn thôi. Nhưng để nhìn thẳng vào cuộc sống ấy, cái cuộc sống mà chúng ta đã chống lại chính bản thân mình và rồi thẳng tay loại bỏ nó, thẳng tay đập vỡ tan tành những thần tượng tôn sùng sùng bái xưa cũ của chính chúng ta, điều mà chúng ta không nên, không bao giờ được làm như thế. Sẽ thật bậy bạ nếu cậu muốn tống khứ, muốn giữ sạch những dấu ấn xưa cũ, trước khi bất cứ một điều mới mẻ nào xuất hiện, ngay cả khi điều ấy chỉ hình thành từ trong bản chất.”

Gerald chăm chú nhìn anh.

“Cậu nghĩ chúng ta nên thay đổi cuộc sống này, chỉ cần bắt đầu và hãy cất cánh bay lên?” Anh hỏi.

“Cuộc sống này. Tất nhiên là tớ đang nghĩ thế. Chúng ta nên phá vỡ nó hoàn toàn, hay co cụm lại trong lòng nó, giống như chui vào trong một vỏ bọc kín mít ấy. Ở đấy, bên trong nó, vỏ bọc sẽ không thể giãn nở thêm được nữa.”

Một nụ cười lạnh lẽo ẩn sau ánh mắt của Gerald, một cái nhìn đầy ắp niềm háo hức, điềm tĩnh và lộ rõ vẻ thích thú.

“Và cậu dự định sẽ bắt đầu như thế nào? Tớ nghĩ ý cậu đang muốn đề cập đến vấn đề cải cách toàn bộ trật tự xã hội?” Anh hỏi.

Vẻ mặt của Birkin thoáng cau có, anh khẽ nhíu mày, nhăn trán. Bao giờ chẳng thế, anh luôn nóng vội trong các cuộc tranh luận.

“Tớ chẳng có dự định gì sất,” anh trả lời. “Khi chúng ta thực sự muốn hướng tới một điều gì đấy tốt đẹp hơn, chúng ta nên phá bỏ những thứ cũ kỹ. Cho đến lúc ấy, bất kỳ một kế hoạch nào được đề xuất, đều không hơn gì một trò chơi tẻ nhạt và mệt mỏi dành cho những kẻ tự cao tự đại.”

Nụ cười nhạt nhòa vụt biến mất trong đáy mắt Gerald, anh nói, trong khi vẫn nhìn Birkin bằng ánh mắt lạnh lùng:

“Vậy cậu thực sự cho rằng đấy là những thứ tồi tệ?”

“Cực kỳ tồi tệ.”

Nụ cười lại xuất hiện trở lại.

“Theo cách nào?”

“Bằng mọi cách,” Birkin trả lời. “Chúng ta đều là những kẻ dối trá tột đỉnh. Một ý niệm của chúng ta ấy là lừa dối chính bản thân mình. Chúng ta có một hình mẫu lý tưởng về một thế giới hoàn hảo, rõ ràng, thẳng thắn và đủ đầy. Rồi chúng ta bao bọc thế giới bằng những điều dơ dáy độc ác; cuộc sống là một thứ ung nhọt sưng tấy của tầng lớp lao động, giống như lũ côn trùng đang hồi hải ngược xuôi nhón nháo kiếm tìm trong rác rưởi bẩn thỉu, thế nên đám thợ thuyền của cậu có thể có được một cây đàn dương cầm đặt giữa phòng khách trong ngôi nhà của bọn họ và cậu có thể có một vị quản gia và một chiếc xe hơi trong ngôi nhà lộng lẫy và hợp một của mình và giống như một quốc gia chúng ta có thể giải trí ở Ritz , hay ở Empire , xem những bộ phim do cô đào Gaby Deslys thủ vai và đọc những tuần san xuất bản vào mỗi sáng Chủ nhật. Cực kỳ âm đạm.” Gerald trấn tĩnh để điều chỉnh lại bản thân sau bài chỉ trích.

“Thế cậu muốn chúng ta lại sống mà không cần đến nhà cửa, tiện nghi, trở về với thiên nhiên?” Anh hỏi.

“Tớ sẽ chẳng muốn thế nào cả. Mọi người vẫn làm những điều bọn họ muốn làm đấy thôi. Và bọn họ mới thành thực làm sao khi làm những điều ấy. Nếu bọn họ có năng lực trong những việc khác, chắc chắn sẽ nảy sinh những vấn đề khác.”

Một lần nữa Gerald lại trở nên trầm ngâm, suy tư. Anh vẫn chưa có ý định tấn công ngược trở lại Birkin.

“Thế cậu không nghĩ CÂY DƯƠNG CẦM của những người thợ mỏ, như cậu gọi ấy, chính là biểu tượng cho những điều có thực, biểu tượng cho một khát vọng hết sức chân thực về những điều cao quý hơn, trong cuộc sống của một người thợ thuyền?”

“Cao quý hơn!” Birkin cao giọng. “Vâng. Cao đến kinh ngạc về cái gọi là lòng ngay thẳng và đức chính trực đây vĩ đại. Nó khiến anh ta trở nên cao quý hơn trong mắt những người thợ mỏ láng giềng. Gudrun Anh ta sẽ nhìn thấy mình phản chiếu trong sự đánh giá của những người láng giềng, giống như đang đắm chìm trong màn sương mù giăng giăng trên đỉnh Brocken, cao lớn và vĩ đại hơn vài mét nhờ vào sức mạnh của cây đàn dương cầm và anh ta đã được thỏa mãn. Anh ta sống vì nỗi ám ảnh, vì bóng ma mang tên Brocken ấy, sự phản chiếu của bản thân anh ta trong sự đánh giá của nhân loại. Cậu cũng chẳng khác gì. Nếu cậu thực sự đóng một vai trò quan trọng hơn toàn thể nhân loại, cậu cũng đóng vai trò quan trọng hơn chính bản thân mình. Đây là lý do vì sao cậu làm việc không biết mệt mỏi ở những hầm mỏ. Nếu cậu có thể sản xuất ra một lượng than đủ để nấu năm ngàn bữa tối trong một ngày, lúc bấy giờ tầm quan trọng của cậu sẽ lớn hơn gấp năm ngàn lần so với trường hợp cậu chỉ sản xuất được một lượng than đủ nấu được một bữa tối cho riêng mình.”

“Tớ nghĩ mình làm được,” Gerald cười lớn.

“Cậu không thể hiểu được đâu,” Birkin nói, “để giúp đỡ người láng giềng của tớ có cái ăn, sẽ không gì tốt hơn bằng cách ăn chính bản thân mình. “Ta ăn, người ăn, anh ta ăn, chúng ta ăn, cậu ăn, bọn họ ăn”... và rồi tiếp theo là gì? Tại sao tất cả mọi người nên khước từ tuyệt đối cái động từ ấy. Cá nhân nổi bật đầu tiên là đủ đối với tớ.”

“Cậu phải bắt đầu với những thứ hữu hình,” Gerald nói. Nhưng lập tức đã bị Birkin lờ tịt.

“Và chúng ta phải sống vì MỘT ĐIỀU GÌ ĐẤY, chúng ta không phải là loài gia súc để rồi có othể bị chặn bắt dặt thả ngoài đồng cỏ.” Gerald nói.

“Nói cho tớ biết,” Birkin hào hứng. “Cậu sống vì điều gì?”

Gương mặt Gerald vụt đanh lại.

“Tớ sống vì gì ư?” Anh nhắc lại câu hỏi của Birkin. “Tớ nghĩ mình sống vì công việc, để làm ra những sản phẩm, về lâu dài đây là mục đích mà tớ đang hướng tới. Ngoài ra, tớ sống bởi vì tớ đang sống.”

“Vậy công việc của cậu là gì? Khai thác hàng ngàn tấn than mang lên khỏi lòng đất mỗi ngày. Và rồi khi chúng ta có tất cả lượng than mình muốn, có đủ tiện nghi sinh hoạt xa hoa cho cuộc sống, cả những cây đàn dương cầm và những khoanh thịt thỏ mà chúng ta ninh nhừ và bỏ vào miệng trong những bữa tối, tất cả chúng ta đều chần êm nệm ấm, dạ dày no căng, lắng nghe những quý cô trẻ tuổi và xinh đẹp trình diễn những bản nhạc du dương bên cây dương cầm bóng loáng... tiếp theo sẽ là gì? Điều gì sẽ xảy ra, khi cậu tạo ra một sự khởi đầu tốt đẹp thực thụ cùng với những thứ hữu hình của mình?”

Gerald cười vang trước những lời nhạo báng hóm hình của người bạn đồng hành. Nhưng rõ ràng anh đang nghiêm túc nghiền ngẫm những lời Birkin vừa nói.

“Chúng ta vẫn chưa đến mức độ ấy,” anh trả lời. “Còn rất nhiều người tốt đang chờ đợi những khoanh thịt thỏ và mồi lửa để nấu chín chúng.”

“Vậy trong khi cậu khai thác than thì tớ phải đi săn thỏ!” Birkin chế nhạo Gerald.

“Đại loại thế,” Gerald trả lời.

Birkin chăm chú quan sát Gerald. Anh nhìn thấy vẻ tàn nhẫn đến hoàn hảo, thậm chí rất lạ lẫm, có điều gì như hung hiểm, như ác ý đang toát ra từ con người của Gerald.

“Gerald,” anh nói, “tớ rất ghét cậu.”

“Tớ biết,” Gerald trả lời. “Nhưng tại sao?”

Birkin mơ màng, tỏ ra bí hiểm.

“Tớ muốn được biết liệu cậu còn tỉnh táo để nhận thức được rằng mình cũng đang có cảm giác căm ghét đối với tớ,” cuối cùng anh cũng lên tiếng. “Có bao giờ cậu tỉnh táo để ý thức được rằng cậu ghét cay ghét đắng tớ đến thế nào chưa? Căm ghét tớ bằng tất cả lòng căm ghét bí ẩn? Có những khi ngồi một mình tớ cảm thấy ghét cậu đến phát hỏa.”

Gerald lúng túng, kinh ngạc. Anh không biết phải nói gì.

“Tất nhiên, có thể thỉnh thoảng tớ cũng thấy ghét cậu,” anh nói. “Nhưng tớ không nhận ra điều đấy, không bao giờ nhận ra điều đấy một cách rõ ràng. Thế đấy.”

“Quá tệ,” Birkin nói.

Gerald nhìn Birkin bằng ánh mắt hiếu kỳ. Anh không thể thổ lộ.

“Quá tệ, phải không?” Anh lặp lại.

Im lặng. Có những khoảng lặng len lén ủa về giữa hai người đàn ông, con tàu vẫn âm ỉ lao về phía trước. Khuôn mặt của Birkin cau có, một chút căng thẳng hiện ra, hai hàng lông mày cau lại, mãnh liệt và khó chịu. Gerald lo lắng nhìn anh, cẩn trọng, gần như tính toán, bởi có vẻ Birkin không thể xác định được mình là ai, là cái gì sau cuộc trò chuyện với Gerald.

Đột nhiên Birkin nhìn thẳng vào mặt người bạn đồng hành đối diện.

“Cậu nghĩ mục đích và mục tiêu của đời mình là gì, Gerald?” Anh hỏi.

Một lần nữa Gerald lại sửng sốt. Anh không thể hiểu được người bạn của mình đang muốn gì. Liệu cậu ta có đang giễu cợt anh, hay không phải thế?

“Lúc này, tớ không thể tiết lộ ngay lập tức được,” anh trả lời, ra vẻ khôi hài xen lẫn đôi chút mỉa mai giễu cợt.

“Cậu có nghĩ tình yêu chính là khởi đầu và kết thúc của cuộc sống không!” Birkin hỏi, giọng anh đầy nghiêm túc, hết sức thẳng thắn.

“Chỉ tính riêng cuộc đời tớ thôi sao?” Gerald hỏi lại.

“Đúng thế.”

Im lặng. Đầy bối rối.

“Tớ không thể trả lời,” Gerald nói. “Hãy còn xa xôi lắm.”

“Cái gì trong cuộc đời cậu hãy còn xa xôi?”

“Ôi, tìm được những điều đúng đắn dành cho mình, có được những trải nghiệm, những kinh nghiệm quý báu và kiểm soát được mọi việc sao cho luôn đi đúng hướng.”

Birkin nhíu mày, hai hàng chân mày của anh lúc này trông như hai sống kiếm sắc ngọt.

“Tớ vẫn đang tìm kiếm,” anh nói, “điều mà một người cần một hoạt động đơn thân thuần túy THỰC THỤ ấy. Tớ nên gọi là yêu quý một hoạt

động thuần túy đơn thân mới phải. Nhưng TỚ KHÔNG thực sự yêu thương bất kỳ ai... không phải lúc này.”

“Thế cậu đã bao giờ thực sự yêu thương một người nào đấy chưa?” Gerald hỏi.

“Có và không,” Birkin trả lời.

“Không thể trả lời dứt khoát được sao?” Gerald hỏi.

“Dứt khoát... dứt khoát... không.” Birkin trả lời.

“Cả tớ cũng không,” Gerald nói.

“Và cậu muốn như thế!” Birkin hỏi.

Gerald ném vào mắt người đàn ông ngồi đối diện một cái nhìn nhạt bóng, mỉa mai và dài dằng dặc bằng đôi mắt lấp lánh của mình.

“Tớ không biết.” Anh trả lời.

“Tớ thì có... tớ muốn yêu thương.”

“Cậu?”

“Đúng thế. Tớ thực sự muốn có yêu thương cứu cánh bên mình.”

“Yêu thương cứu cánh bên mình,” Gerald nhắc lại lời của Birkin, rồi im lặng chờ đợi.

“Chỉ một người đàn bà?” Anh hỏi tiếp. Ánh đèn vàng soi sáng màn đêm chạy dọc cánh đồng bên ngoài con tàu soi rõ khuôn mặt Birkin, với những đường nét răn rỏi, bồn chồn và thoáng âu lo. Gerald vẫn không thể tìm được manh mối của những ẩn ý sau những lời Birkin vừa nói.

“Đúng thế một người đàn bà.” Birkin trả lời.

Với Gerald, mấy lời Birkin vừa thốt ra như thể anh ta đã tư mình khẳng định hơn alf tin tưởng vào chúng.

“Tớ không tin vào đàn bà và không gì khác ngoài một người đàn bà, sẽ tạo dựng nên cuộc đời tớ.” Gerald nói.

“Không phải là tâm điểm của vấn đề... tình yêu giữa cậu và một người đàn bà ấy!” Birkin hỏi.

Gerald nở một nụ cười đầy khả nghi, hơi nham hiểm, đôi mắt anh tút lại khi nhìn người đồng hành trước mặt.

“Tớ không bao giờ cảm nhận theo hướng ấy.” Anh nói.

“Cậu không bao giờ? Thế thì khía cạnh nào được coi là tâm điểm cuộc sống, dành cho cậu?”

“Tớ không biết... Đây là những gì mà tớ muốn có ai đấy sẽ nói cho mình biết. Cho đến khi tớ có thể hiểu được nó, thì chuyện này không bao giờ trở thành tâm điểm của đời tớ. Nó hoàn toàn chỉ là điều giả tạo được thu hút đồng thời bởi cơ chế xã hội.”

Gerald trở nên trầm tư, nghiền ngẫm như thể anh sẽ gây ra những rạn nứt đổ vỡ cho điều gì đấy.

“Tớ hiểu,” anh nói, “nó không hề đóng vai trò trung tâm chút nào. Những tư tưởng xưa cũ rồi sẽ trở nên nhạt nhòa, tàn lụi như những chiếc móng tay... Chẳng còn gì ở đấy cả. Có lẽ với tớ sẽ chỉ còn lại cuộc hôn nhân hoàn hảo ấy với một người đàn bà, cuộc hôn nhân cuối cùng, sẽ chẳng có bất cứ điều gì khác.”

“Vậy ý cậu là nếu không có đàn bà, sẽ chẳng có gì?” Gerald hỏi.

“Thật tuyệt là đúng thế... Sẽ chẳng có Chúa trời.”

“Rồi chúng ta sẽ thấy cuộc sống nặng nề đến nhường nào,” Gerald nói. Anh quay đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, cảnh vật bên ngoài đang vùn vụt bay qua tầm mắt, loang loáng một màu vàng sáng choang lấp lánh ánh đèn.

Birkin không thể nhìn rõ những nét đẹp rần rỏi hiện trên khuôn mặt anh, cộng với vẻ thờ ơ lãnh đạm phả lẫn đôi chút dửng dưng.

“Cậu nghĩ những xung đột nặng nề ấy của nó sẽ chống lại chúng ta!” Birkin nói.

“Nếu chúng ta buộc phải sống một cuộc đời không hề dính dáng gì với một người đàn bà, một và chỉ một người đàn bà thôi, thì vâng, tớ, chính tớ.” Gerald nói. “Tớ không tin mình sẽ thu vén được đời mình, trong trường hợp ấy.”

Birkin giận dữ nhìn anh.

“Cậu là một kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi.” Anh nói.

“Tớ chỉ cảm nhận những gì mình cảm nhận được.” Gerald nói. Rồi anh nhìn Birkin bằng đôi mắt xanh biếc, long lanh và cương nghị, cái nhìn như nhạo báng, như mỉa mỉa. Đôi mắt Birkin vụt trở nên giận dữ. Rất nhanh

chóng, thái độ của cả hai lại trở về với những hoài nghi và lo âu, rồi trở lại nồng ấm, đầy trù mến. Bất giác cả hai cùng phá lên cười.

“Chuyện này khiến tớ cực kỳ khó chịu, Gerald.” Anh nói, khẽ nhíu mày.

“Tớ có thể hiểu được điều đấy,” Gerald trả lời, nhoẻn miệng nở một nụ cười.

Người bạn đồng hành đang gây ảnh hưởng lên Gerald. Anh muốn mình cứ mãi được gần bên Birkin như thế này, anh muốn được ở mãi trong tầm ảnh hưởng của Birkin. Hai người cực kỳ hợp ý mỗi khi chuyện trò tranh luận cùng nhau. Thế nhưng, để xa hơn thế, anh vẫn không hề chú ý đến điều đấy. Anh có cảm giác rằng chính mình, bản thân anh, Gerald, chân thành và thành thật hơn nhiều so với Birkin. Anh có cảm giác mình già dặn hơn, hiểu đời hơn người bạn đồng hành. Điều khiến anh quý mến ở người bạn đồng hành ấy chính là những lời lẽ chân tình, những suy nghĩ thông minh, dễ thuyết phục, nhanh chóng thay đổi và lúc nào cũng đầy ắp sự nhiệt tình. Cuộc trò chuyện vừa rồi chỉ là một màn tung hứng với ngôn từ, một màn trao đổi rất nhanh chóng những cảm xúc mà anh rất phấn khích, rất hứng thú. Ấn ý đằng sau những ngôn từ mà anh thực sự không bao giờ tính toán đến: tự bản thân anh hiểu chuyện rồi sẽ tốt đẹp hơn.

Birkin hiểu điều đấy. Anh hiểu Gerald thích mình mà không cần tỏ ra nghiêm trọng. Chính điều này đã khiến anh trở nên lạnh lùng và cứng cõi hơn. Con tàu vẫn rùng rùng lao về phía trước, anh nhìn ra phía cánh đồng, bóng dáng Gerald biến mất khỏi tâm trí anh, chỉ còn là một chấm đen mờ nhạt vô nghĩa bên cạnh.

Birkin nhìn ra ngoài cánh đồng, chập chùng trong đêm tối, mông lung: “Ừ, nếu loài vật bị tiêu diệt, nếu chủng tộc của chúng ta biến mất như Sodom và trong một buổi tối tuyệt vời như tối nay, với những cánh đồng bất tận ngút ngàn rừng cây, mình thực sự mãn nguyện. Tất cả những điều thắm nhuần tư tưởng đều có mặt ở đây và không bao giờ biến mất. Sau cùng thì, nhân loại là cái gì ngoài sự biểu thị của những điều mà ta không thể nào hiểu nổi. Và nếu lòng tốt biến mất, điều ấy sẽ chỉ mang một ý nghĩa duy nhất. Rằng sự biểu thị đặc biệt ấy đã hoàn toàn trọn vẹn và có thể chấp nhận được. Đấy chính là điều đã được biểu thị và đấy cũng chính là điều

cần phải được biểu thị, không thể nào cắt giảm hay thêm bớt đi được. Tất cả là đây, trong buổi tối lấp lánh ánh đèn này. Hãy để loài người biến mất, rồi thời gian sẽ làm điều đấy. Những lời nói đầy ắp sự sáng tạo sẽ không ngừng tuôn trào, chúng sẽ chỉ có ở đấy. Nhân loại sẽ không bao gồm cả những ngôn từ, những lời nói khó hiểu. Nhân loại chỉ là một đạo luật bị bãi bỏ từ lâu. Rồi sẽ lại xuất hiện một dòng giống mới mẻ khác được coi là hiện thân của loài người, xuất hiện theo cách hoàn toàn khác biệt. Hãy cứ để loài người nhanh chóng biến mất ngay khi có thể.”

Câu hỏi của Gerald đột ngột cắt đứt dòng suy nghĩ của Birkin.

“Cậu định sẽ ở đâu tại London?”

Birkin ngược mắt nhìn lên.

“Cùng với một người nữa ở Soho. Tôi trả một phần tiền thuê một căn hộ ở đấy, tôi có thể lưu lại đấy bao lâu tùy thích.”

“Tuyệt, ít nhiều gì cậu cũng có một chốn đi về.” Gerald nói.

“Đúng thế, nhưng tôi không quan tâm lắm. Tôi thấy mệt mỏi với những kẻ mình tìm thấy và gặp gỡ ở đấy.”

“Những loại người nào?”

“Nghệ sĩ, nhạc sĩ... Những kẻ có nguồn gốc Bohemia ở London. Hầu hết những hậu duệ từ Bohemia đều tính toán ích kỷ vật vãnh đôi co đến từng xu lẻ. Nhưng vẫn còn một số người lịch sự. Bọn họ thực sự là những kẻ hoàn toàn bị hất hủi của thế giới này. Có lẽ bọn họ chỉ sống với những cử chỉ bị loại bỏ và phủ nhận, nhưng dù sao đi nữa thì cũng chỉ phủ nhận điều gì đấy mà thôi.”

“Bọn họ là những ai? Họa sĩ, nhạc sĩ?”

“Họa sĩ, nhạc sĩ, nhà văn, những kẻ theo đóm ăn tàn, người mẫu, lớp thanh niên cấp tiến, bất cứ kẻ nào tỏ ra thẳng thắn trong các hội nghị và không thuộc về bất cứ một xã hội nào đặc biệt cả. Bọn họ thường là những thanh niên đầy ắp nỗi thất vọng tràn trề bước ra từ cổng trường Đại học và những cô gái đang sống một cuộc đời tự thân vận động, như các cô ấy nói.”

“Tất cả đều phóng túng và bừa bãi?” Gerald hỏi.

Birkin có thể nhìn thấy nỗi háo hức tò mò đang trào lên trong Gerald.

“Theo cách nào đây. Hầu hết đều bị trói buộc, theo cách khác. Về những điều chướng tai gai mắt mà bọn họ gây ra, tất cả đều chung một giọng điệu như nhau.”

Anh nhìn Gerald, chợt nhận ra ngọn lửa khát khao đầy hiếu kỳ đang bùng cháy trong đáy mắt xanh biếc của anh. Cả vẻ ngoài điển trai của Gerald nữa. Một chàng trai quyến rũ, dòng máu đang chảy trong con người anh hẳn phải nồng nhiệt và mạnh mẽ đến thế nào. Đôi mắt xanh biếc hừng hực đam mê mà không kém phần lạnh lùng đầy cuốn hút, từ con người anh toát ra những đường nét đẹp đẽ và cương nghị.

“Chúng ta có thể cùng nhau khám phá. Tớ sẽ ở London trong vài ngày.” Gerald nói.

“Tất nhiên,” Birkin trả lời. “Tớ không muốn đến nhà hát, hay các câu lạc bộ âm nhạc. Tốt hơn hết cậu nên đi dạo lòng vòng, để rồi xem cậu có thể làm gì với Halliday và bè cánh của cậu ta.”

“Cảm ơn, tớ sẽ cố xem sao.” Gerald phá lên cười. “Tối nay cậu định làm gì?”

“Tớ đã hứa sẽ gặp Halliday ở Pompadour. Một nơi tồi tệ, nhưng không còn chỗ nào khác.”

“Nó ở đâu?” Gerald hỏi.

“Phố Piccadilly Circus.”

“Ồ, vâng... Ừm, liệu tớ có nên đến đấy?”

“Hẳn rồi, nó có thể giúp cậu tiêu khiển đôi chút.”

Bóng tối đã duềnh dàng bên ngoài, con tàu đang chạy ngang qua Bedford. Birkin im lặng nhìn mảnh đất đang vùng vạt lao qua trước mắt, trong lòng ngập tràn niềm tuyệt vọng. Anh luôn có cảm giác ấy, mỗi khi tiến gần hơn tới London.

Nỗi căm ghét nhân loại của anh, nỗi chán ngán phần lớn nhân loại quanh anh, gần như một căn bệnh.

“Kết cục đầy màu sắc của những nụ cười buổi tối đang ở nơi nao... ngàn dặm xa xôi...” Anh thì thầm với chính mình, hết như một kẻ bị ép buộc bước lên đoạn đầu đài. Gerald, thận trọng và cảnh giác, rướn người về phía trước, hờn hờ hỏi:

“Cậu đang làm bầm gì thế!” Birkin liếc xéc Gerald, buột miệng cười lớn, rồi tiếp tục làm bầm:

“Kết cục đầy màu sắc của những nụ cười đang ở nơi nao, ngàn dặm xa xôi, băng qua những cánh đồng cỏ ngút ngàn nơi những đàn cừu tách thành hai nửa...”

Gerald đưa mắt nhìn ra mảnh đất mà con tàu đang băng qua. Và Birkin, không hiểu vì lý do nào đấy đang cảm thấy mệt mỏi, chán nản với anh:

“Tớ luôn có cảm giác bị phán quyết mỗi khi con tàu tiến gần đến London. Tớ cảm thấy thất vọng, tuyệt vọng, như thể đấy là nơi tận cùng của thế giới.”

“Thế sao!” Gerald thốt lên. “Vậy có phải tận cùng của thế giới khiến cậu sợ hãi?”

Birkin khẽ nhún vai.

“Tớ không biết,” anh trả lời. “Cảm giác giống như khi ta bị treo ngược mà không rơi xuống ấy. Nhưng đúng là mọi người chỉ mang lại cho tớ những cảm giác tồi tệ, cực kỳ tồi tệ.”

Một nụ cười vụt thoáng qua trong đáy mắt Gerald.

“Thế sao?” Anh hỏi. Rồi anh nhìn người đàn ông đang ngồi trước mặt mình bằng ánh mắt trách cứ.

Ít phút sau con tàu đã băng qua mảnh đất bị chối bỏ của thành London mênh mêng. Hành khách được nhắc nhở, chờ đợi giây phút thoát khỏi con tàu. Cuối cùng cả hai đã đứng dưới mái vòm rộng lớn của nhà ga, giữa bóng tối mênh mêng đang bao trùm lên mình thành phố. Birkin lập tức thu mình – anh đã quay về.

Hai người đàn ông dắt nhau chui vào một chiếc xe tắc xi.

“Liệu cậu có cảm giác giống như một kẻ bị nguyên rửa không!” Birkin hỏi, khi cả hai đã yên chỗ trong khoang sau, chiếc xe lập tức lao về phía trước, anh đưa mắt nhìn ra ngoài cửa xe, những con phố với những hình hài to lớn góm ghiếc phủ bóng nhờ nhờ trong đêm tối.

“Không.” Gerald cười lớn.

“Đấy thực sự là một dấu chấm hết.” Birkin mơ hồ.

CHƯƠNG 6

RƯỢU BẠC HÀ

Vài tiếng sau, cả hai đã gặp nhau tại một tiệm cà phê. Gerald bước qua cánh cửa tiến vào một căn phòng sang trọng, rộng mênh mông, những khuôn mặt, những mái đầu của đám thực khách mờ mờ ảo ảo giữa màn khói thuốc phảng phất ; không khí càng trở nên mờ ảo, hun hút khi nhìn qua những tấm gương khổ lớn được treo dọc theo những bức tường bao quanh căn phòng, khiến Gerald có cảm giác như đang bước chân vào thế giới mơ hồ, lơ mơ nhân ảnh của những kẻ đang nhâm nhi bên những ly rượu, ào xào vo ve trong không khí nhờ nhờ một màu khói thuốc. Tuy nhiên, những chiếc ghế bọc nhung màu đỏ tươi đã mang đến cho anh chút cảm giác dễ chịu khi bước chân vào đây.

Gerald chậm rãi và thận trọng, vừa bước đi vừa quan sát dọc theo giữa các dãy ghế và những mặt người mờ nhân ảnh trong căn phòng. Cứ như thể anh đang bước chân vào một môi trường hết sức xa lạ, bước chân vào một không gian mới mẻ nhờ nhờ một màu tím tối, giữa những hồn ma trụy lạc. Anh đã rất vui vẻ, đã từng ấp ủ nuôi dưỡng hy vọng. Anh nhìn quanh căn phòng mờ ảo, những mặt người nhạt nhòa xa lạ quây quần quanh những chiếc bàn. Anh đã nhìn thấy Birkin đứng dậy ra hiệu với mình.

Ngồi chung bàn với Birkin là một cô gái có mái tóc đen nhánh, mềm mại và mượt như tơ, cắt ngắn đúng chất nghệ sĩ, khuôn mặt hếch cao và rạng rỡ tựa nàng công chúa Hy Lạp. Một cô gái nhỏ nhắn, sắc sảo với đôi mắt to tròn đen huyền lay láy, màu mắt cô gái mang lại cho người đối diện cảm giác ấp áp hết sức dễ chịu. Từ con người cô gái toát ra những nét đẹp duyên

dáng, thanh tao, đã thu hút ánh mắt của Gerlad, hai đốm lửa tí hon bập bùng sáng trong đôi mắt anh.

Birkin, với vẻ trầm ngâm, lơ đãng giới thiệu tên cô gái, cô Darrington. Cô gái chung bàn miễn cưỡng chìa tay cho Gerlad, dán đôi mắt đen lay láy vào anh, một cái nhìn sâu thẳm, như bóc trần. Cảm giác then thừng lướt qua khi anh ngồi xuống.

Người bồn bồn xuất hiện. Gerald liếc những chiếc ly của hai người đến trước. Birkin đang uống thứ gì đấy có màu xanh xanh, còn ly nhỏ bé của cô Darrington chỉ còn lại vài giọt ít ỏi dưới đáy.

“Sao hai người không dùng thêm một ít...”

“Rượu mạnh.” Cô gái nói, rồi dốc ly nhấp nốt những giọt cuối cùng, đoạn đặt ly xuống bàn. Người bồi bàn biến mất.

“Không,” cô gái nói với Birkin. “Anh ấy không biết em quay về. Anh ấy sẽ khiếp đảm khi nhìn thấy em ở đây.”

Giọng cô gái mờ nhạt và buồn tẻ, cái lối nhả chữ đót đát hết như cách phát âm của bọn trẻ con có vẻ thiếu tự nhiên và rất thích hợp với cá tính của cô ta.

“Thế bây giờ cậu ta đang ở đâu!” Birkin hỏi.

“Anh ấy đang có một buổi trình diễn ở Lady Snellgrove’s” cô gái trả lời. “Cả Warens cũng ở đấy.”

Im lặng.

“Ừm, thế thì,” Birkin nói, bằng giọng điệu thản nhiên, “em định làm gì?”

Khuôn mặt của cô gái bỗng sừng sĩa. Rõ ràng cô không thích câu hỏi vừa rồi.

“Em không định làm gì cả,” cô gái trả lời. “Ngày mai em sẽ bắt tay tìm kiếm ai đấy cần người làm mẫu.”

“Em sẽ đến tìm ai!” Birkin hỏi.

“Em sẽ đến Bentley’s trước. Nhưng em tin chắc ông ta đang rất *gận* em vì đã bỏ đi.” Giọng nói đót đát của cô gái không thể phát âm rõ từ *gận*.

“Vâng. Và nếu ông ta không muốn, em biết mình có thể làm việc với Carmarthen.”

“Với Carmarthen?”

“Ngài Carmarthen, ông ấy tạo ra những bức ảnh.”

“Về đồ trang trí quần áo lót phụ nữ và những bờ vai...”

“Đúng thế. Nhưng ông ta còn tử tế chán.” Im lặng.

“Thế em định làm gì với Julius?” Anh hỏi.

“Không làm gì cả,” cô gái trả lời. “Em sẽ gạt phắt anh ta sang một bên.”

“Không phải em đã từng làm việc với cậu ta đấy sao?” Nhưng cô gái đã quay mặt sang hướng khác, ủ rũ, không buồn trả lời câu hỏi.

Một chàng trai khác vội vã tiến đến trước chiếc bàn cả ba đang ngồi.

“Chào Birkin! Xin chào PUSSUM, khi nào thì em trở lại?” Giọng chàng trai hớn hờ.

“Hôm nay.”

“Thế Halliday có biết không?”

“Em không biết. Mà cũng chẳng quan tâm.”

“Ha ha! Ngọn gió vẫn quần quanh ở hướng ấy, phải không? Em có phiền nếu anh ngồi chung bàn chứ?”

“Em đang nói chuyện với Wupet, anh có phiền không?” Cô gái trả lời, lạnh lùng và đầy quyền rũ, vẫn chất giọng đót đỏt đến dễ thương của trẻ con ấy.

“Lời thú tội chân tình – Tốt cho tâm hồn, đúng không?” Chàng trai nói. “Ừm, tạm biệt.”

Trước khi quay gót, chàng trai còn kịp ném vào Birkin và Gerald một cái nhìn sắc lẹm. Vạt áo khoác của anh ta khẽ đung đưa theo nhịp bước chân.

Từ lúc xuất hiện, Gerald hoàn toàn bị tảng lờ. Có vẻ cô gái vẫn chưa ý thức được sự hiện hữu bằng xương bằng thịt của anh ngay trước mặt. Anh vẫn kiên nhẫn chờ đợi, kiên nhẫn lắng nghe và cố gắng tìm thời điểm thích hợp để cùng tham gia vào câu chuyện.

“Anh vẫn còn ở trong căn hộ ấy chứ?” Cô gái hỏi Birkin.

“Trong ba ngày thôi,” Birkin trả lời. “Thế còn em?”

“Em vẫn chưa biết. Cũng có thể em sẽ tới nhà Bertha.” Im lặng.

Đột nhiên cô gái quay sang Gerald và nói, bằng giọng điệu khá trang trọng và lịch thiệp, với thái độ xa lạ của người đàn bà đã biết chấp nhận

một vị trí xã hội thấp kém hơn, nhưng vẫn đầy vẻ thân tình mật thiết với người đàn ông mà cô vừa nhận ra:

“Anh có biết nhiều về London không?”

“Rất khó nói,” anh cười vang. “Anh đã đến đây nhiều lần, nhưng chưa bao giờ đến một nơi như thế này.”

“Thế anh không phải là một nghệ sĩ à?” Cô gái hỏi, bằng cái giọng phân biệt khá rõ, biến anh thành kẻ ngoài cuộc.

“Không.” Anh trả lời.

“Anh ấy là một quân nhân, một nhà thám hiểm, đồng thời là Napoleon trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.” Birkin nói, đẩy vai trò thám hiểm miền đất Bohemian của mình sang Gerald.

“Anh là lính thật à?” Cô gái hỏi, rồi nhìn anh bằng ánh mắt lạnh lùng đầy ắp tò mò hiếu kỳ.

“Anh ấy là lính trong cuộc chiến tranh cuối cùng.” Birkin nói.

“Đúng là anh như thế thật chứ?” Cô gái vẫn chưa chịu tin, tiếp tục hỏi.

“Sau đấy anh ấy đã khám phá ra Amazon,” Birkin nói tiếp, “hiện tại anh ấy đang quản lý khá nhiều mỏ than.”

Cô gái vẫn nhìn Gerald bằng ánh mắt tò mò, điềm tĩnh và không hề chớp mắt. Anh bật cười, lắng nghe những lời Birkin đang miêu tả về mình. Cảm giác tự hào trào lên trong anh, niềm tự hào mạnh mẽ của một con đực. Đôi mắt xanh biếc, mãnh liệt của anh bừng sáng long lanh sau tiếng cười, từ khuôn mặt hồng hào khỏe mạnh, từ mái tóc với những lọn vàng hoe mượt mà ấy toát ra vẻ mãn nguyện, tràn đầy nhiệt huyết và hết sức sinh động của cuộc đời. Rõ ràng anh đang khơi gợi tính tò mò của cô gái.

“Anh ở đây bao lâu?” Cô hỏi anh.

“Một vài ngày gì đấy,” anh trả lời. “Nhưng cũng chẳng có gì phải vội vã.”

Cô nhìn anh, cái nhìn đầy tò mò, có vẻ cái nhìn của cô đang khiến anh cảm thấy kích thích. Anh là một người đàn ông sâu sắc, hoàn toàn tỉnh táo và luôn ý thức được sức hấp dẫn của bản thân. Anh có thể cảm nhận được nguồn năng lượng mạnh mẽ đang trào dâng trong mình, cảm nhận rất rõ đôi mắt to tròn, đen lay láy của cô đang nhìn anh đầy ngưỡng mộ. Một đôi mắt

tuyệt đẹp, đen nhánh, ấm áp đang nhìn thẳng vào anh. Dường như có một màn sương mỏng tang đang từ từ tan loãng ẩn n trong đôi mắt ấy, có điều gì như ảm đạm và buồn bã, gợi lên trong anh cảm giác nhói đau êm dịu mà thể lương khi đôi mắt loáng nước và ươn ướt màu dầu ấy nhìn mình. Cô để đầu trần khi ngồi trong tiệm cà phê hầm hập nóng, vạt cổ chiếc áo ngoài chui đầu mặc hờ hững buông trên chiếc cổ mảnh mai của cô gái. Chiếc áo được may khá đơn giản nhưng đính rất nhiều tua rua nhiều nếp màu lụa đào kiểu Trung Hoa đang đung đưa chảy dài mềm mại trên cổ và trên hai cườm tay mảnh dẻ. Một cô gái giản dị, với phong thái đơn giản mà toàn diện, thực sự xinh đẹp, với hình hài thon thả và cân đối, mái tóc đen mượt suôn đều chảy dài trên hai nửa mái đầu, những đường nét thẳng đều, nhỏ nhắn và xinh xắn, mềm mại kết hợp hài hòa với những đường cong mỏng manh thon nhỏ đậm chất thiếu nữ Ai Cập, vòng cổ thon gọn ẩn sau chiếc cổ áo khoác ngoài được may bằng loại vải có màu sắc lộng lẫy ôm trọn bờ vai mảnh dẻ. Trong bộ dạng ấy, cô như chìm sâu vào cõi riêng của mình, tĩnh lặng, gần như bất động và đầy thận trọng.

Gerald đang hấp dẫn cô gái mạnh mẽ. Anh cảm nhận được nguồn sức mạnh lạ kỳ, đầy thú vị đang bao trùm quanh cô, cả cảm giác yêu thương mơ hồ len lén ủa về từ trong bản năng. Cô chỉ là một nạn nhân. Anh nhận ra cô đã chìm đắm trong nguồn năng lượng mạnh mẽ toát ra từ con người mình và anh đã rất rộng rãi và hào phóng. Một luồng điện bất ngờ xuất hiện chạy dọc cơ thể anh, mang theo cảm giác căng cứng và đầy ắp khoái cảm. Anh có thể khiến cô gục ngã, khiến cô tan chảy ngay lập tức bằng nguồn năng lượng mạnh mẽ đang chực chờ bùng nổ trong con người anh. Nhưng rõ ràng, cô vẫn yên lặng chờ đợi trong thế giới nội tâm của riêng mình mà cô đã tạo ra từ trước đây.

Cả ba tiếp tục trao đổi cùng nhau thêm vài câu sáo rỗng và vô vị. Đột nhiên Birkin thốt lên.

“Julius đang tới!” rồi anh rướn nửa người hướng về phía người mới đến. Cô gái, dáo dác quay đầu ra sau nhìn quanh căn phòng mà không cần phải xoay người. Gerald nhìn mái tóc đen nhánh, mềm mại phấp phồng hai bên tai. Anh nhận thấy cô gái ngồi trước mặt mình đang chăm chú nhìn người

đàn ông đang tiến về phía cô, đôi mắt với ánh nhìn dữ dội của cô gái khiến Gerald tò mò, anh đưa mắt nhìn về phía người đàn ông. Đập vào mắt anh là một anh chàng trẻ tuổi cao lớn, nhợt nhạt với mái tóc dài, thô, cứng, thò ra dưới chiếc mũ đen trên đầu, đang nặng nề len qua những dãy bàn giữa phòng, một nụ cười ấm áp, ngờ nghệch và tế nhị thấp sáng khuôn mặt chàng trai. Chàng trai tiến về chỗ Birkin đang ngồi, vồn vã dang tay hơn hờ chào đón.

Đúng lúc ấy chàng trai nhìn thấy cô gái. Lập tức cả thân hình to lớn của chàng trai khựng lại, tái mặt và rồi một giọng nói ré lên:

“Pussum, cô đang làm gì ở đây thế này?”

Đám thực khách trong tiệm cà phê lập tức đồng loạt ngẩng đầu khi nghe thấy tiếng ré. Halliday đứng bất động giữa quán, một nụ cười ngớ ngẩn vụt thoáng qua trên khuôn mặt nhợt nhạt của anh ta. Cô gái liếc xéo Halliday bằng đôi mắt đen lay láy, một cái nhìn hun hút đầy ắp xỉ vả, gần như bất lực. Anh đã tạo ra giới hạn cho cô gái.

“Tại sao cô quay lại?” Halliday nhắc lại câu hỏi, vẫn chất giọng the thé và kích động ấy. “Tôi đã chẳng bảo với cô đừng bao giờ quay lại kia mà.”

Cô gái vẫn im lặng, chỉ ngược đôi mắt bóng ướt nhũ màu tô đậm, nhìn chăm chăm vào người đàn ông trước mặt, khi anh ta lùi chân dựa người vào một chiếc bàn gần đấy, như thể tìm kiếm sự an toàn cho bản thân.

“Cậu thừa biết mình cũng đang muốn cô ấy quay lại còn gì, đến đây và ngồi xuống đi.” Birkin nói với chàng trai.

“Không, tớ không hề muốn cô ta quay lại và tớ đã bảo cô ta đừng quay lại. Cô có mặt ở đây vì điều gì thế, Pussum?”

“Không phải vì ANH.” Giọng cô gái u uẩn, đầy oán hận.

“Thế thì tại sao cô quay trở lại?” Halliday hét lên, gần như gào thét.

“Cô ấy quay lại vì cô ấy thích thế,” Birkin đỡ lời. “Cậu có định đến đây và ngồi xuống không?”

“Không, tớ không ngồi chung bàn với Pussum.” Halliday lại tiếp tục ré lên.

“Tôi không làm anh đau, thế nên anh không cần phải sợ hãi làm gì.” Giọng cô gái hần học.

Halliday bước tới ngồi xuống một chiếc ghế cạnh bàn, đặt một tay lên ngực trái, rên rì:

“Ôi, chuyện này khiến tôi phát điên, Pussum. Tôi ước gì cô đã không làm như thế. Tại sao cô quay lại?”

“Không phải vì anh.” Cô gái lặp lại.

“Cô đã nói rồi.” Chàng trai lại gào lên.

Cô gái quay sang Gerald Crich, lúc bấy giờ đang mắt tròn mắt dẹt đầy phần khích chứng kiến cảnh tượng trước mặt.

“Anh có thấy sợ hãi khi đứng trước những con người nguyên thủy hoang dã không?” Cô gái hỏi, vẫn bằng chất giọng đót dát thảo nhiên trẻ con của mình.

“Không, không đến nỗi phải sợ hãi tột độ. Thường thì bọn họ hoàn toàn vô hại – bởi bẩm sinh bọn họ là thế, thực sự em không thể cảm nhận được nỗi sợ hãi từ họ. Em biết mình có thể kiểm soát bọn họ kia mà.”

“Anh nói thật chứ? Bọn họ không hung hăng dữ tợn thật đấy chứ?”

“Không. Bọn họ không quá hung dữ đến thế, đấy là sự thật. Bọn họ không phải người mà cũng chẳng phải động vật, hai loài mà nếu thực sự tồn tại trong chính bản thân họ, chắc chắn bọn họ sẽ cực kỳ nguy hiểm.”

“Trừ phi theo bầy đàn.” Birkin xen vào.

“Bọn họ thực sự không nguy hiểm chứ?” Cô gái hỏi. “Ôi, thế mà em đã nghĩ những kẻ hoang dã ấy cực kỳ nguy hiểm, bọn họ sẽ kết liễu đời anh trước khi anh kịp nhìn xung quanh.”

“Thế sao?” Anh cười lớn. “Bọn họ được đánh giá rất cao, những người nguyên thủy hoang dã ấy. Bọn họ giống như những người khác, không kích động, sau lần gặp gỡ quen biết đầu tiên.”

“Ôi, thế thì cũng chẳng can đảm gì, không đáng để khâm phục, khi là một nhà thám hiểm, nhỉ?”

“Không. Đấy là nghề mang đậm những dấu ấn thử thách gian khổ hơn là khiếp đảm sợ hãi.”

“Ôi! Vậy ra anh không hề sợ hãi?”

“Trong suốt cuộc đời mình? Anh không biết. À, mà có đấy chứ. Anh có sợ hãi vài thứ - chẳng hạn như bị giam hãm, bị cầm tù ở một nơi nào đấy –

hay bị trói chặt đời mình. Nói chung là anh sợ bị trói buộc chân tay.”

Cô gái dán đôi mắt đen lay láy vào anh, cái nhìn như khiêu khích, như kích động, niềm khiêu hãnh đang trào dâng trong anh đột nhiên lắng xuống, lặng lẽ. Thật thú vị khi ngồi yên cảm nhận những nỗ lực đang trào lên trong cô khi cố gắng lôi kéo anh bộc lộ bản thân mình, từ tận cùng sâu thẳm trong xương tủy tối tăm mịt mù của con người anh. Cô muốn được biết. Và đôi mắt đen lay láy hun hút của cô như thể đang nhìn xuyên qua cơ thể trần trụi của anh. Anh có cảm giác, chính anh đang cưỡng ép cô, rằng cô đang cố liều lĩnh để tiếp xúc với anh, hẳn cô đang quan sát và thấu hiểu con người anh. Ý nghĩ đang ngự trị trong tâm trí anh kéo theo những cảm giác hân hoan hơn hờ trào dâng trong lòng. Không dừng lại ở đấy, anh còn có cảm giác, hẳn rồi cô gái sẽ buông lơ cơ thể mình vào vòng tay anh và rồi sẽ lệ thuộc vào anh. Một cô gái trần tục, kiêu của những kẻ nô lệ, báng bổ, đang chăm chăm dán mắt vào anh, đang bị anh thu hút. Rõ ràng cô gái không hề thích thú với những lời vừa thốt ra từ miệng anh, chỉ là cô ta đang bị những điều đang bộc lộ bên ngoài của anh, đang bị chính anh cuốn hút, cô muốn khám phá bí mật của anh, kinh nghiệm của một con đực trong anh.

Một nụ cười bí hiểm vụt hiện lên rạng rỡ trên khuôn mặt Gerald, khiêu gợi và ngồi sáng. Anh ngồi hai tay bắt trên bàn, đôi cánh tay rám nắng, cuộn cuộn, kiểu cơ bắp của động vật đầy quyến rũ, hướng thẳng về phía cô. Và chúng đang khiến cô mê mẩn. Và cô biết, cô đang quan sát sự mê hoặc của riêng mình.

Một người đàn ông khác bước đến bên cạnh chiếc bàn, trò chuyện cùng Birkin và Halliday. Gerald hạ giọng, thì thầm trò chuyện với riêng mình Pussum:

“Em đã từ đâu quay lại thành phố này?”

“Từ một xóm xinh nhà quê.” Pussum trả lời, cố hạ thấp giọng nói, nhưng âm vực hãy còn văng vẳng ra chung quanh. Mặt cô đanh lại. Liên tục liếc nhìn sang phía Halliday và rồi đôi mắt cô vụt bắt lửa, ngùn ngụt. Chàng trai phục phịch, trắng nhợt ngồi đối diện hoàn toàn lơ tịt cô; rõ ràng cậu ta đang sợ hãi trước cô gái. Trước thái độ đôi khi lơ đãng như không hề nhận ra

một Gerald đang mồn mồn một trước mặt của cô gái, anh biết mình vẫn chưa chinh phục được cô.

“Và Halliday đã làm gì?” Anh hỏi, vẫn thì thào.

Im lặng trong vài giây. Rồi cô gái trả lời, đầy miễn cưỡng:

“Anh ta từng khiến em phải chung sống với anh ta và rồi giờ đây lại muốn đá em ra khỏi cuộc đời. Đã thế lại còn không để em dính vào bất kỳ ai khác. Anh ta muốn em sống ẩn dật ở một xó xỉnh nhà quê nào đấy. Và rồi anh ta lại rên rỉ em đã hành hạ cuộc đời anh ta, rằng anh ta không thể giải thoát khỏi em.”

“Không thể hiểu được đầu óc cậu ta nghĩ gì,” Gerald nói.

“Anh ta không có đầu óc, thế nên anh ta không thể hiểu được chuyện này,” cô gái nói. “Anh ta chỉ chờ cho ai đấy bảo mình phải làm thế này, phải làm thế nọ. Anh ta không bao giờ làm bất cứ điều gì mà bản thân mình muốn... Bởi vì anh ta không hề biết mình thực sự muốn gì. Anh ta là một đứa trẻ hoàn hảo.”

Gerald đưa mắt nhìn sang Halliday, chăm chú quan sát khuôn mặt mềm mại, gần như chảy xệ của chàng trai. Sự ủy mị, nhu nhược hiện rõ trên từng nét mặt; những đường nét tự nhiên mềm mại, phong lưu, gần như đắm chìm trong sự hài lòng đến mãn nguyện.

“Nhưng cậu ta không hề kìm hãm em, đúng không?” Gerald hỏi.

“Anh thấy đấy, anh ta đã khiến em đi theo và chung sống cùng anh ta, khi mà em không muốn như thế,” cô gái trả lời. “Anh ta xuất hiện và khóc lóc năn nỉ em, nước mắt giàn dụa, anh không thể nào tưởng tượng được đâu, van vãn em, rằng ANH TA KHÔNG THỂ chịu đựng nổi trừ phi em quay về cùng anh ta. Và rằng anh ta sẽ không đi đâu cả, anh ta sẽ mãi mãi ở lại đây. Rồi anh ta sẽ khiến em phải quay lại. Và rồi anh ta luôn cư xử như thế. Giờ thì em sắp có em bé, anh ta nhét vào tay em một trăm bảng và đẩy em đến một xó xỉnh nhà quê nào đấy, để anh ta không bao giờ phải nhìn thấy hay nghe bất cứ điều gì về em nữa. Nhưng em không muốn thế, sau khi...”

Đôi mắt đen lay láy nhìn Gerald, đầy hoài nghi.

“Em sắp có con?” Giọng anh đầy ngờ vực. Như thế, trong lúc ánh mắt anh vẫn dán chặt vào cô gái, chuyện anh vừa được nghe là không thể, cô gái đang ngồi trước mặt anh hãy còn quá trẻ, dường như cô vẫn chưa chuẩn bị tinh thần cho một cuộc vượt cạn sắp tới.

Cô gái vẫn dán đôi mắt đen lay láy vào anh, cái nhìn giờ đây có phần ngấm ngấm, lén lút, cái nhìn tăm tối, xấu xa và không dễ dàng khuất phục. Một ngọn lửa ngùn ngụt bốc lên trong tim anh.

“Đúng thế,” cô gái trả lời. “Như thế là xấu xa sao?”

“Em có muốn nó?” Anh hỏi.

“Em không muốn,” cô gái dứt khoát.

“Nhưng...” Anh tiếp tục hỏi, “Em biết mình có thai được bao lâu rồi?”

“Mười tuần,” cô gái trả lời.

Đôi mắt đen nhánh vẫn dán chặt vào anh không rời dù chỉ một giây. Anh im lặng, mông lung. Một lúc sau, nhanh chóng thay đổi thái độ, lạnh lùng, anh hỏi, thận trọng đến ân cần:

“Ở đây có gì cho chúng ta nhắm nháp chút đỉnh không nhỉ? Em muốn ăn gì không?”

“Vâng,” cô gái trả lời. “Em sẽ gọi một ít hào.”

“Thôi được,” anh nói. “Chúng ta sẽ cùng thưởng thức hào vậy.” Rồi anh vẫy tay ra hiệu gã bồi bàn.

Halliday vẫn chẳng buồn quan tâm, cho đến khi đĩa đồ ăn nho nhỏ được mang ra đặt trước mặt cô gái. Lập tức chàng trai ré lên:

“Pussum, cô không thể ăn hào khi uống rượu mạnh được.”

“Thế thì liên quan gì đến anh?” Cô gái vạch lại.

“Không có gì, không liên quan gì đến tôi cả,” chàng trai rên rỉ. “Nhưng cô không thể ăn hào khi đang uống rượu mạnh được đâu.”

“Tôi không uống rượu mạnh,” cô gái đáp. Chàng trai khiến Gerald ấn tượng bởi rõ ràng cậu ta đang sợ hãi trước cô gái và rằng cậu ta vẫn yêu thương nỗi sợ hãi của mình hết mực. Dường như chàng trai đang nêm nếm nỗi ghê sợ lòng căm hận của mình vào cô gái, trộn lẫn chúng vào nhau rồi lại tỉ mỉ nhặt từng thứ gia vị vừa hòa lẫn vào nhau ấy ra thành từng thứ một,

trong nỗi hoang mang thực thụ. Gerald chột nghĩ chàng trai đang ngồi trước mặt anh đúng là một thằng khờ, một gã khờ kỳ lạ và khá đáng yêu.

“Nhưng mà Pussum này,” người đàn ông đến sau cùng lên tiếng, nhỏ nhẹ mà nhanh nhẹn, giọng đậm xứ Eton, “chẳng phải cô đã hứa sẽ không khiến cậu ấy cảm thấy bị tổn thương nữa hay sao.”

“Em không khiến anh ấy bị tổn thương.” Cô gái trả lời.

“Thế em sẽ uống gì?” Chàng trai tiếp tục hỏi. Một thanh niên mạnh mẽ, hơi đen, da dẻ mịn màng.

“Em không thích bia đen, Maxim,” cô gái trả lời.

“Em phải gọi sâm-banh.” Giọng Birkin nhỏ nhẹ, lịch thiệp.

Đột nhiên Gerald nhận ra mấy lời vừa thoát ra từ miệng Birkin như một lời gợi ý nhẹ nhàng dành cho anh.

“Chúng ta sẽ nhắm nháp vài ly sâm banh chứ?” Anh cao giọng, hớn hờ.

“Vâng, rất sẵn lòng, ở đây cấm rượu mạnh.” Cô gái phụ họa, vẫn chất giọng đờn đót trẻ con không thể lẫn vào đâu được.

Gerald im lặng quan sát cô gái trong lúc cô chăm chú ăn đĩa hào. Những động tác thanh tao và kiểu cách toát ra trong lúc cô ăn, những ngón tay mảnh dẻ, xinh xắn, với những đầu ngón tay mong manh tưởng chừng rất dễ dàng bị tổn thương, bằng những động tác nhẹ nhàng và tinh tế, cô gái lựa những con hào trong đĩa và ăn chúng một cách cẩn thận, điệu bộ cực kỳ tinh tế. Cảm giác khoan khoái dễ chịu ùa về trong lòng Gerald khi anh ngắm nhìn cô gái đang ăn, nhưng rõ ràng những động tác ăn uống tao nhã đang khiến Birkin cảm thấy bứt rứt, khó chịu. Tất cả mọi người đều dùng sâm banh. Maxim, chàng trai người Nga với vẻ ngoài đứng đắn, mày râu nhẵn nhụi, làn da rám nắng với mái tóc đen bóng mượt màu dầu có vẻ là người duy nhất tỏ ra bình tĩnh và tỉnh táo nhất trong bàn. Birkin trắng trẻo, với thái độ hờ hững đáng trí đầy khó hiểu, hơi giả tạo, Gerald thì lúc nào cũng mỉm cười với đôi mắt lạnh lùng, long lanh, hơi ngả người về hướng Pussum như muốn chở che, bảo vệ cho cô gái, lúc bấy giờ om rức rờ, mềm mại và xinh xắn như một đóa sen hồng đang thời kỳ bùng nở, khuôn mặt đỏ rức bởi những ly rượu sảng sảng và những người đàn ông náo nhiệt vây quanh. Halliday nom rõ ngớ ngẩn. Chỉ một ly rượu vang cũng đủ để hạ gục

và khiến chàng trai khúc khích cười nói ngớ ngẩn suốt cả buổi. Chính những nét ngây thơ khờ khạo nồng hậu, rất dễ thương toát ra từ con người Halliday khiến chàng trai có sức hấp dẫn đến khó cưỡng.

“Em chẳng sợ hãi bất cứ thứ gì ngoài lũ gián gớm ghiếc.” Pussum nói, bất chợt ngược đôi mắt đen lay láy và hùng hực lửa lên nhìn chăm chăm vào Gerald. Anh cười rũ rượi. Những lời thú nhận trẻ con của cô gái đang vuốt ve âu yếm từng sợi dây thần kinh trong cơ thể anh và đôi mắt rực cháy, long lanh của cô đang dán vào anh, đôi mắt như muốn lãng quên toàn bộ quá khứ của cô gái ấy, chính nó đã khuyến khích anh, đã trao cho anh nguồn sức mạnh để tiến tới.

“Em không,” cô gái quả quyết. “Em không sợ hãi bất cứ điều gì ngoài lũ gián gớm ghiếc... eo ôi!” Cô rùng mình, như thể nỗi sợ hãi ấy vượt quá sức chịu đựng của mình.

“Ý em là,” Gerald hỏi, đúng kiểu lè nhè rượu vào lời ra của đám đàn ông, “em hoảng sợ khi phải nhìn thấy lũ gián, hay em sợ chúng sẽ cắn mình, hay đại loại chúng sẽ gây tổn hại gì đấy cho em?”

“Chúng có cắn người thật sao?” Cô gái rú lên.

“Tởm thế không biết!” Halliday gào lên.

“Anh không biết,” Gerald trả lời, đưa mắt nhìn quanh bàn. “Bọn gián có cắn người không nhỉ? Nhưng đấy không phải là vấn đề. Các cậu có sợ bị gián cắn không, hay đấy chỉ là một nỗi ác cảm mơ hồ dành cho loài vật gớm ghiếc ấy?”

Cô gái vẫn dán đôi mắt đầy xúc động vào anh, không chớp.

“Ôi, em nghĩ chúng thật bẩn thỉu, thật ghê tởm,” cô gào toáng lên. “Cứ mỗi lần nhìn thấy một con gián, em lại rùng mình khiếp đảm. Giả dụ nếu có một con bò lên người em, chắc chắn em sẽ chết... chắc chắn là thế.”

“Anh hy vọng là không.” Giọng chàng trai người Nga thì thầm.

“Chắc chắn em sẽ chết, Maxim,” cô gái quả quyết.

“Thế thì một con gián sẽ không bò lên người em,” Gerald nói, mỉm cười, vẻ ranh mãnh. Anh tỏ vẻ thấu hiểu trước nỗi sợ hãi của cô gái.

“Chỉ là nỗi sợ hãi mơ hồ, như Gerald nói thôi.” Birkin lên tiếng.

Im lặng. Không khí quanh bàn rượu khá bức bối.

“Em không sợ bất cứ điều gì khác nữa sao, Pussum?” Chàng trai người Nga hỏi, nhanh nhẩu và lịch thiệp.

“Không hẳn” cô gái trả lời. “Em còn sợ vài thứ nữa, nhưng những điều em không sợ thực sự giống nhau. Em không sợ MÁU.”

“Không sợ máu!” Một giọng nói ré lên. Một chàng trai có khuôn mặt nhợt nhạt, phúng phính với cái nhìn giễu cợt đột ngột xuất hiện bên bàn rượu, trên tay là một ly uýt-ki.

Pussum ngẩng đầu ném vào chàng trai mới đến một cái nhìn khó chịu, căm ghét.

“Phải em thực sự không sợ máu?” Chàng trai mới đến vẫn dõn dặt ép cô gái, một nụ cười khinh bỉ phảng phất trên khóe miệng của anh ta.

“Không, tôi không sợ.” Cô gái vặc lại.

“Tại sao, em đã bao giờ nhìn thấy máu, ngoại trừ trường hợp nhìn vào ống nhổ ở phòng răng của nha sĩ chưa?” Chàng trai chế giễu.

“Tôi không nói chuyện với anh.” Cô gái cao giọng.

“Em vẫn có thể trả lời anh kia mà, đúng không nào?” Chàng trai nói.

Để đáp trả, cô gái đột ngột đâm mạnh con dao vào cánh tay mập ú, nhợt nhạt của chàng trai. Lập tức chàng trai nhảy dựng lên kèm theo một tiếng chửi thề thô bỉ.

“Để xem anh thế nào.” Giọng Pussum miệt thị.

“Ồ khốn,” chàng trai trề chửi rửa, bật dậy ném cái nhìn giận dữ vào mặt cô gái.

“Thôi đi.” Gerald ra lệnh, dứt khoát và đầy bản năng.

Chàng trai vẫn đứng yên nhìn cô gái bằng ánh mắt miệt thị, khuôn mặt phúng phính nhợt nhạt của chàng trai khá e dè, ngượng nghịu. Một dòng máu từ từ chảy ra trên cánh tay của anh ta.

“Ôi, kinh khủng quá, lau đi!” Halliday rú lên, tái xanh và quay mặt sang hướng khác.

“Cậu có thấy khó chịu không?” Chàng trai hỏi, giọng mỉa mai đầy khinh thường. “Cậu có thấy khó chịu không, Julius? Garn, không sao đâu, cậu bé, đừng có mang niềm vui đến cho cô ta bằng cách để cô ta nghĩ mình vừa thể

hiện cho mọi người thấy lòng can đảm. Đừng để cô ta được thỏa mãn, chàng trai ạ. Đây là tất cả những gì cô ta muốn.”

“Ôi!” Halliday rú lên.

“Anh ta sắp nôn ra sàn nhà bây giờ đây, Maxim.” Pussum cảnh báo. Chàng trai người Nga nhồm dậy, khéo léo dìu Halliday rời khỏi bàn. Birkin, trắng nhợt, thu mình trên ghế, trông như thể anh vừa bị kẻ nào đấy làm phật lòng. Chàng trai với cái nhìn đầy miệt thị cùng cánh tay bị thương nhanh chóng biến khỏi bàn, tảng lờ dòng máu đang chảy dài trên bắp tay.

“Thực ra, hẳn ta chỉ là một kẻ nhát gan,” Pussum nói với Gerald. “Hẳn ta đã tác động rất nhiều đến Julius.”

“Cậu ta là ai thế?” Gerald hỏi.

“Một gã Do thái. Em không thể chịu đựng nổi hẳn.”

“Ừm, có vẻ cậu ta không quan trọng gì. Nhưng có chuyện gì với Halliday thế?”

“Julius là kẻ thô đế nhất mà anh từng chứng kiến,” cô gái rú lên. Chỉ cần em cầm con dao trong ta là anh ta lại ngất xỉu, anh ta rất khiếp *gợ* em.” Giọng cô gái vẫn đót đát.

“Hừm!” Gerald thở hắt ra.

“Tất cả bọn họ đều *gợ* em,” cô gái nói. “Chỉ mình gã Do thái nghĩ hẳn ta có thể cho mọi người thấy dũng khí của mình. Nhưng thực ra, hẳn ta là tên nhát gan nhất đám, bởi vì gã *gợ* mọi người sẽ nghĩ gì về hẳn... và Julius sẽ không quan tâm đến chuyện ấy.”

“Nhưng bọn họ cũng rất dũng cảm ấy chứ.” Gerald hài hước.

Pussum nhìn anh, nhoẻn miệng mỉm cười. Một cô gái xinh đẹp, dễ xúc động và hoàn toàn tự tin vào kiến thức của mình. Đôi mắt Gerald lấp lánh ánh lửa.

“Tại sao bọn họ lại gọi em là Pussum, chỉ vì em giống loài mèo?” Anh hỏi cô.

“Hy vọng thế.” Cô gái trả lời.

Nụ cười vụt rạng rỡ trên khuôn mặt anh.

“Thực ra em, giống một con báo cái trẻ tuổi hơn.”

“Ôi Chúa ơi, Gerald!” Birkin rú lên, vẻ phẫn nộ.

Cả hai đồng thanh đổ mắt vào Birkin.

“Tôi nay trông anh có vẻ lặng lẽ, Wupet.” Cô gái nói với Birkin, hơi xấu xược, bởi cô đã được an toàn với một người đàn ông khác.

Halliday đã quay lại bàn rượu, nhợt nhạt, bệ rạc và đáng thương.

“Pussum,” chàng trai rên rỉ, “anh ước gì em đã không làm những việc ấy... Ôi!” Chàng trai ngồi phịch xuống ghế, tiếp tục rên rỉ.

“Tốt hơn hết anh nên về nhà.” Cô gái nói với Halliday.

“Anh sẽ về nhà,” chàng trai nói. “Nhưng các cậu không về cùng nhau. Các cậu không kéo nhau tạt qua căn hộ của tớ một chút sao?” Chàng trai nói với Gerald. “Tớ sẽ lấy làm mừng nếu cậu đồng ý. Đi... sẽ là một ý tưởng tuyệt vời đấy chứ. Đúng không?” Chàng trai ngoảnh đầu ra sau vẫy gã bồi bàn. “Gọi cho tôi một chiếc taxi.” Rồi tiếp tục rên rỉ. “Ôi, tớ có cảm giác... thật kinh khủng! Pussum, nhìn xem em đã làm gì với anh đi.”

“Sao anh cứ hành động như một thằng ngốc thế chứ?” Cô gái rầu rĩ, điềm tĩnh.

“Nhưng anh không phải là một thằng ngốc! Ôi, thật kinh khủng! Đi nào, mọi người, sẽ rất thú vị. Pussum, em đang đến. Cái gì? Ôi, nhưng em PHẢI đến, vang, em phải đến. Cái gì? Ôi, cô nàng của tôi, đừng có nặng xị lên như thế lúc này. Anh thấy thật tuyệt vời... Ôi, thật kinh khủng... Ôi... ê! Ôi!”

“Anh biết là mình không uống được kia mà,” cô gái lạnh lùng nói.

“Nói cho em biết, đấy không phải là uống... ấy là bởi thái độ ghê tởm của em, Pussum, không có gì cả. Ôi, thật kinh khủng! Libidnikov, chúng ta đi nào.”

“Cậu ta chỉ uống có một ly... chỉ một ly thôi đấy.” Chàng trai người Nga nhanh nhẩu.

Mọi người kéo nhau tiến về phía cửa. Cô gái kè kè cạnh Gerald, như thể cả hai chập lại thành một. Khi nhận ra điều ấy, cảm giác khoan khoái trào dâng trong anh, Gerald phờ phờ bước đi với ý nghĩ những chuyển động của mình đang thu hút cô gái. Anh đang thu hút, đang giữ chặt cô trong khoảng trống sâu hun hút đầy ắp ý chí của chính anh và cô gái, trở nên bí

ấn, mềm mại và vô hình trong tận cùng sâu thẳm của cái cảm giác đầy kích thích và hồi hộp ở đây.

Cả năm người cùng kéo nhau chui vào một chiếc taxi. Halliday lão đảo chui vào trước, rồi rữ rượi trên ghế ngồi cạnh cửa sổ. Tiếp theo là Pussum, rồi Gerald chui vào ngồi cạnh cô. Chàng trai người Nga ra lệnh cho người tài xế, rồi cả bọn ngồi sát bên nhau, giữa bóng tối nhập nhòa tràn ngập khoang xe, Halliday rên rỉ rồi rướn người nhô hẳn đầu ra ngoài cửa sổ. Chiếc xe rùng mình lao về phía trước.

Pussum ngồi cạnh Gerald, mềm mại và mong manh như thể toàn bộ cơ thể của cô đang từ từ đắm chìm vào lòng anh, cô như một dòng điện, tối tăm và nóng bỏng đang chảy ngược vào anh. Cả cơ thể như tan chảy của cô đang ngập tràn trong huyết quản anh tựa hồ những mạch từ trường mơ hồ, rồi kéo nhau tụ đọng những đốt xương sống sau lưng anh, tràn đầy năng lượng. Giọng cô gái thoang thoảng mơ hồ mỏng manh như tơ như tóc khi hờ hững chuyện trò cùng Birkin và Maxim. Giữa cô và Gerald chỉ là bóng tối và sự im lặng đến nao lòng, cả sự đồng cảm vô hình duềnh dàng trong bóng tối nhạt nhòa đầy ắp khoang xe. Rồi cô lần tìm bàn tay anh, nắm chặt bằng bàn tay nhỏ bé và kiên định của cô. Chỉ còn bóng tối, cùng mấy câu pha trò trống rỗng của những người bạn chung xe và rồi những cơn rung động bất chợt trào lên chạy dọc mạch máu trong anh, xâm chiếm đến tận cùng các tế bào thần kinh đầy ắp trong não anh, Gerald như mê mẩn, như bồng bênh trong khoang xe. Chỉ còn giọng nói của cô gái vẫn lãnh lút sắc ngọt như tiếng chuông, đôi khi lạo xạo như chế giễu, như nhạt bóng. Và rồi khi cô hào hứng lắc đầu, bờm tóc mượt của cô gái quét hờ qua mặt anh, cả cơ thể của Gerald phùng phùng như bắt lửa, từng mạch máu trong anh căng phồng như sắp vỡ tung, hệt như cảm giác một luồng điện đang chạy dọc cơ thể anh. Nhưng tinh thần anh vẫn không hề chao đảo, niềm kiêu hãnh vĩ đại trong anh, vẫn nằm yên trong từng đốt xương sống, kiểm soát toàn bộ con người anh.

Chiếc xe dừng lại trước một tòa nhà rộng lớn, cả đám kéo nhau bước lên những bậc thềm hướng đến cánh cửa lúc bấy giờ đang được một người đàn ông gốc Ấn mở toang chào đón. Gerald ngạc nhiên nhìn người đàn ông gốc

Ấn, tự hỏi liệu ông ta có phải là một quý ngài, một trong những người Hindu vẫn sinh sống ở Oxford, cũng có thể. Nhưng không, ông ta chỉ là một người hầu.

“Pha trà, Hasan.” Halliday ra lệnh.

“Có phòng cho tôi không!” Birkin hỏi.

Trước hai câu hỏi cùng lúc, người đàn ông gốc Ấn chỉ toe toét cười, khẽ lăm bằm điều gì đấy không rõ lời.

Người đàn ông gốc Ấn khiến Gerald nghi ngờ, là bởi trông ông ta khá cao lớn, dong dỏng và khá kiệm lời, tác phong hết như một quý ngài lịch lãm.

“Người hầu của cậu là ai vậy?” Anh hỏi Halliday. “Trông ông ta khá bảnh bao.”

“Ồ, vâng... ấy là bởi ông ta đang khoác trên mình bộ quần áo của người khác. Thực ra, cũng chẳng bảnh bao lắm đâu. Bọn này tìm thấy ông ta trên phố, sắp chết đói. Tớ mang ông ta về đây, người khác cho ông ta quần áo. Trông không như mẽ bề ngoài đâu... ưu điểm của ông ta là không nói được, cũng như không thể hiểu được tiếng Anh, thế nên an toàn tuyệt đối.”

“Ông ta rất bần thiêu,” chàng trai người Nga thờ ơ thêm vào, giọng nhanh như máy.

Nhanh chóng, người đàn ông xuất hiện trên ngưỡng cửa.

“Có chuyện gì thế?” Halliday hỏi.

Người đàn ông Hindu toe toét cười, rồi bẽn lễn lăm bằm:

“Muốn nói chuyện với ông chủ.”

Gerald tò mò quan sát ông ta. Trông rất dễ nhìn, thân hình cân đối, nhắn nhặn đầy chịu đựng, thần thái khá lịch thiệp, hết như một nhà quý tộc. Thế nhưng nụ cười nhả nở của người đàn ông khiến ông ta trông khá hoang dại và hơi ngớ ngẩn. Halliday bước ra ngoài hành lang để nói chuyện với người đàn ông gốc Ấn.

“Cái gì?” Đám người trong phòng nghe tiếng Halliday nhảy dựng lên. “Cái gì? Ông bảo cái gì? Nói lại tôi nghe xem nào. Cái gì? Cần tiền? Cần THÊM tiền? Nhưng ông cần tiền để làm gì?” Giọng người đàn ông gốc Ấn

ấp úng, rồi Halliday quay vào phòng, miệng mỉm cười nom rõ ngớ ngẩn, nói:

“Ông ta bảo với tôi cần tiền để mua đồ lót. Có ai cho tôi mượn một silling được không? Ồ vâng, xin cảm ơn, một si-ling là đủ cho ông ta mua tất tần tật đồ lót mà ông ta muốn.” Halliday đón lấy đồng tiền từ tay Gerald rồi bước ra ngoài hành lang, còn lại mấy người đứng trong phòng tiếp tục nghe anh ta nói, “Ông không thể đòi hỏi thêm nhiều hơn được nữa đâu, hôm qua ông đã nhận được ba đồng sáu xu rồi. Ông không nên hỏi xin thêm nữa. Mang trà đến nhanh lên.”

Gerald nhìn quanh. Căn phòng mang đậm lối kiến trúc thông thường của một phòng khách ở London được thiết kế trong một căn hộ tách biệt, nội thất tầm thường và cũ kỹ. Trong phòng đặt vài bức tượng người da đen, chạm trổ từ gỗ có xuất xứ từ Tây Phi, nom khá lạ lẫm và bố trí sắp xếp hơi lộn xộn. Mấy bức tượng tạc người da đen trông như những bào thai của loài người. Một bức tạc chân dung một người đàn bà lỏa thể đang ngồi với tư thế khá kỳ lạ, trông như đang bị tra tấn, hai chân dang rộng. Chàng trai trẻ người Nga giải thích người đàn bà trong bức tượng đang quẩn quanh cổ của bà ta, mỗi tay nắm lấy một đầu dây, nhờ đó bà ta có thể rắn mạnh và rất hữu ích cho chuyện trở dạ. Khuôn mặt kỳ lạ, khiếp đảm và hoang dại của người đàn bà một lần nữa lại gợi lên trong Gerald hình ảnh về những bào thai, rất hoàn hảo, đang thể hiện một cách quá kích những cảm giác đau đớn cùng cực về mặt thể xác, ẩn sau những giới hạn thuộc về ý thức tinh thần.

“Các cậu không thấy những bức tượng này khá tực tũ sao?” Anh hỏi, vẻ phản đối.

“Tôi không biết,” ai đấy nhanh nhẹn làu bàu trả lời. “Tớ không bao giờ nhìn thấy sự khiêu dâm tực tũ ẩn sau những bức tượng này cả. Tớ nghĩ chúng rất đẹp đấy chứ.”

Gerald quay mặt sang hướng khác. Trong căn phòng còn treo vài bức tranh hầy còn mới, theo phong cách chủ thuyết vị lai; cùng một cây dương cầm khá lớn. Trong một góc, kê vài món đồ nội thất tầm thường kiểu vẫn

thường xuất hiện trong các căn phòng dành cho khách thuê trọ ở London, hãy còn khá mới và rất gọn gàng.

Pussum cởi áo khoác, gỡ mũ ra khỏi đầu, đến ngồi trên chiếc trường kỷ. Rõ ràng cô đã quen thuộc với căn phòng này, nhưng không chắc chắn, hãy còn rất mơ hồ. Cô không hề biết vị trí của mình trong ngôi nhà. Đồng minh của cô kể từ khi đặt chân vào ngôi nhà chỉ có Gerald và cô không hề biết còn ai trong số những người đàn ông đang có mặt trong căn phòng này hay biết về điều ấy. Cô đang tự hỏi làm thế nào để có thể chấp nhận được tình huống này. Cô đã xác định sẽ phải viện trợ đến kinh nghiệm của chính bản thân mình. Giờ đây, khi kim đồng hồ dừng lại ở con số mười một, có vẻ cô không hề bị bất cứ trở ngại nào ngăn cản. Khuôn mặt cô ửng hồng bởi những giằng xé đang cuộn cuộn trong lòng, đôi mắt cô lim dim ra vẻ ủ ê nghiền ngẫm nhưng vẫn sẵn sàng vụt sáng đầy sức sống.

Người đàn ông gốc Ấn xuất hiện cùng với trà và một chai Kummel. Ông đặt khay trà lên một chiếc bàn con kê trước chiếc trường kỷ.

“Pussum,” Halliday cao giọng, “rót trà ra tách đi.”

Cô gái không buồn động đậy.

“Cô có nghe không?” Halliday hỏi, run rẩy và kích động.

“Tôi sẽ không quay lại căn nhà này để rồi làm những việc như trước đây tôi đã từng,” cô gái nói. “Tôi có mặt ở đây vì những người khác muốn thế, không phải vì anh.”

“Pussum yêu quý của anh, em thừa hiểu mình là bà chúa của chính bản thân em kia mà. Anh không hề muốn em động tay động chân vào bất cứ việc gì ngoại trừ việc mong muốn em sẽ sử dụng ngôi nhà sao cho cảm thấy thuận tiện nhất có thể. Em hiểu điều đấy kia mà. Anh đã chẳng bảo với em bao nhiêu lần rồi.”

Cô gái không buồn trả lời, lặng lẽ, ngồi dậy châm trà. Cả bọn quây quần quanh chiếc bàn con con cùng nhâm nhi những tách trà ngọt khổi. Gerald có thể cảm nhận rất rõ sợi dây liên hệ vô hình giữa anh và cô gái, anh cảm nhận rất rõ mối liên hệ mạnh mẽ giữa anh và Pussum, khi ánh mắt anh bắt gặp hình ảnh cô ngồi đấy, lặng lẽ thu mình trên chiếc trường kỷ, hờ hững buông xuôi mặc cho hoàn cảnh trôi qua trước tầm mắt. Sự im lặng của cô

gái, cả hình hài mỏng manh bất động của cô đang khiến anh bối rối. Làm thế nào để anh có thể tiến gần tới bên cô? Anh cảm thấy lúng túng, bất lực. Anh hoàn toàn tin tưởng vào mối liên hệ vô hình vừa chớm hình thành giữa hai người. Sự bối rối của anh chỉ là vẻ bề ngoài, che giấu cho những hoàn cảnh mới mẻ đang ủa đến ngự trị trong anh, những tình thế cũ kỹ đã qua đi; giờ thì anh chỉ làm theo những điều mình hoàn toàn tự chủ, không cana quan tâm đến chuyện gì sẽ xảy ra.

Birkin đứng dậy. Đã gần một giờ sáng.

“Tớ đi ngủ đây,” anh nói. “Gerald, tớ sẽ đến đánh thức cậu vào sáng mai hoặc cậu đến đánh thức tớ.”

“Đồng ý.” Gerald trả lời, Birkin bước ra khỏi phòng.

Khi bóng dáng Birkin đã khuất sau cánh cửa, Halliday quay sang Gerald, hào hứng:

“Tớ nói rồi, cậu có thể ở lại đây... ôi, hãy làm như thế đi!”

“Cậu không thể sắp xếp hết cho mọi người được.” Gerald nói.

“Ôi, nhưng tớ có thể, hoàn toàn có thể, tớ có ba giường, vậy nên hãy ở lại, đi. Mọi thứ đều có sẵn. Lúc nào ở đây chẳng có thêm người lưu lại. Tớ luôn sắp xếp chu đáo. Tớ thích có đông người tụ tập trong nhà mình.”

“Nhưng chỉ có hai phòng,” Pussum lên tiếng, vẫn lạnh lùng và hằn học, “giờ thì có thêm Rupert ở lại nữa.”

“Anh biết chúng ta chỉ có hai phòng,” Halliday hào hứng nói, “Nhưng không thành vấn đề.”

Chàng trai nhoèn miệng nở một nụ cười nom rõ ngớ ngẩn, rồi lại hăm hở ra chiều mọi việc đã được quyết định.

“Tớ và Julius sẽ chung một phòng,” chàng trai người Nga dè dặt lên tiếng. Anh và Halliday là bạn bè từ những ngày còn học tập ở Eton.

“Rất đơn giản,” Gerald nói, đứng dậy vươn tay ra sau gãi lưng. Rồi anh tiến đến trước một bức tranh, im lặng quan sát. Những cơ bắp trên cơ thể anh vạm vỡ, mảnh lưng cuộn cuộn sau lần áo như lưng hổ, hùng hực lửa. Rõ ràng anh đang tự hào với hình hài của mình.

Pussum đứng dậy, hờ hững nhìn Halliday, âm đạm và đờ đẫn như hồn ma, nụ cười mẫn nguyệt ngờ nghệch vẫn đậu trên khuôn mặt chàng trai.

Cô bước ra khỏi căn phòng, không quên ném lại lời chúc ngủ ngon tới những kẻ còn ngồi lại.

Im lặng, một lúc sau, có tiếng đóng cửa khô khốc vang lên, Maxim thở phào, đầy tế nhị:

“Thế là êm.”

Chàng trai chăm chú nhìn Gerald, khẽ gật đầu và nói:

“Thế là xong, cậu được yên ổn.”

Gerald im lặng nhìn vào khuôn mặt hồng hào, khá điển trai đang ngồi đối diện, ánh mắt anh từ từ nhìn vào đôi mắt lạ lẫm, ẩn chứa nhiều ý nghĩa của chàng trai người Nga, giọng nói nhỏ nhẹ của chàng trai cứ như thể đang từ từ thấm vào máu thịt anh, chứ không phải đang văng vẳng trong đêm yên tĩnh.

“Tớ vẫn ổn đấy chứ, rồi...” Gerald nói.

“Vâng! Vâng! Cậu vẫn ổn.” Chàng trai người Nga rồi rít.

Nụ cười vẫn nở trên môi Halliday, chàng trai im lặng.

Đột nhiên Pussum xuất hiện trước ngưỡng cửa, khuôn mặt nhỏ nhắn, trẻ trung của cô gái ủ rũ, với ánh mắt hờn oán.

“Em biết anh muốn vồ lấy em,” giọng cô lạnh lùng, lạnh lạnh. “Nhưng em không quan tâm, em không quan tâm anh đang muốn vồ lấy em nhiều đến thế nào.”

Dứt lời, cô gái quay lưng và nhanh chóng biến mất. Pussum đang khoác trên người chiếc váy ngủ lụa tím lòng thùng, một sợi dây vải buộc hờ quanh thắt lưng cô gái. Trông Pussum nhỏ bé như một đứa trẻ, mong manh đến nao lòng. Và đôi mắt đen lay láy của cô một lần nữa lại khiến Gerald có cảm giác như đang chết chìm trong miền tăm tối hư vô, bất giác anh giật mình kinh hãi.

Ba chàng trai ngồi lại trong phòng khách, châm thuốc và tiếp tục những câu chuyện vu vơ cho tàn đêm.

CHƯƠNG 7

SÙNG BÁI

Sáng hôm sau Gerald tỉnh giấc khá muộn. Anh đã ngủ mê mệt. Pussum hãy còn ngon giấc, say sữa, hết như một đứa trẻ. Có điều gì đấy mệt mỏi, nhỏ bé và yếu ớt đến mong manh thoát ra từ cô gái, như ngọn lửa âm ỉ mang theo nỗi khát khao và đam mê trong bầu máu nóng đang rần rật chảy nơi trái tim người con gái trẻ tuổi ấy, cả nỗi xót xa cay đắng đầy ắp khao khát đang tuôn trào hủy hoại trong cô. Anh nhìn cô thêm một lần nữa. Sẽ thật tàn nhẫn nếu đánh thức cô vào lúc này. Anh dẫn lòng, rồi lặng lẽ quay đi.

Lặng nghe tiếng nói vọng ra từ phòng khách, Halliday đang chuyện trò cùng Libidnikov, anh tiến về phía cánh cửa và đưa mắt nhìn vào trong phòng. Trên mình anh hãy còn khoác chiếc áo choàng lụa màu xanh tuyệt đẹp, với những đường viền màu tím thạch anh.

Gerald kinh ngạc khi thấy hai chàng trai đang ngồi bên cạnh lò sưởi, trần như nhộng. Halaliday ngẩng đầu lên nhìn, vui vẻ.

“Xin chào,” chàng trai lên tiếng trước. “Ôi, cậu có cần khăn tắm không nhỉ?” Và vẫn trần truồng, Halliday bước ra ngoài hành lang, với dáng đi kỳ lạ, một hình hài trắng trợn, trùng trục giữa những đồ đạc lặng thinh. Một lát sau chàng trai quay lại với những chiếc khăn tắm trên tay, đến ngồi xuống chỗ cũ, cong người, gần như rạp mình trước ngọn lửa hừng hực trên thanh chắn lò sưởi.

“Cậu có thích cảm giác hơi nóng tỏa ra từ lửa môn trốn vuốt ve thịt da mình không?” Chàng trai hỏi.

“Cảm giác rất dễ chịu.” Gerald trả lời.

“Thật tuyệt khi được ở trong môi trường nơi chúng ta có thể thoải mái làm việc mà không cần quan tâm đến chuyện áo quần che đậy.” Halliday nói.

“Tất nhiên,” Gerald trả lời, “nếu không có quá nhiều loài châm chích cắn đốt quanh mình.”

“Đấy là điều bất lợi,” Maxim làu bàu.

Gerald nhìn chàng trai, bất chợt nhận ra những đường nét hoang dã mang đậm dấu ấn động vật toát ra từ con người ấy vàng vọt và trần truồng, có điều gì đấy như bê bàng, như nhục nhã phảng phất trong con người chàng trai gốc Nga này. Halliday thì khác. Một chàng trai chậm chạp, nặng nề, trắng trẻo với khuôn mặt tuy điển trai nhưng khá yếu ớt, cái lương. Trông Halliday hệt như một tín đồ Thiên chúa giáo trong nỗi xót thương động lòng trắc ẩn. Không hề xuất hiện bất kỳ dấu ấn của động vật nào trong con người ấy, dấu hết sức mờ nhạt, chỉ có những đường nét đẹp đẽ nhưng yếu ớt toát ra từ Halliday. Gerald phát hiện ra một điều, rằng Halliday sở hữu một đôi mắt tuyệt đẹp, xanh biếc, nồng ấm và đầy ngượng ngùng, bối rối, với những ánh nhìn chan chứa tình cảm. Bóng lửa cháy dài trên khoảng lưng cụt mịch, cong cong của chàng trai, Halliday cong mình uể oải ngồi bên lò sưởi, khuôn mặt hếch cao, yếu đuối, như thể đang từ từ phân rã và những đường nét đẹp đẽ vẫn bập bùng theo ánh lửa nhảy nhót trên khuôn mặt chàng trai.

“Tất nhiên,” Maxim lên tiếng, “hắn cậu đã từng đặt chân đến những vùng đất nóng nực đến nỗi người dân ở đấy gần như trần truồng.”

“Ôi thật sao!” Halliday reo lên. “Ở đâu?”

“Nam Mỹ - Amazon,” Gerald trả lời.

“Ôi, quả là một thông tin thú vị! Đấy là một trong những điều mà tôi muốn làm nhất – sống ngày này qua ngày khác mà không cần vướng víu chuyện phải khoác lên mình bất cứ mẫu áo quần nào. Nếu có thể làm được như thế, tôi sẽ cảm nhận rất rõ rằng mình đang thực sự sống trên cõi đời này.”

“Nhưng tại sao?” Gerald hỏi. “Tớ không thể hiểu tại sao điều đấy lại có thể tạo ra nhiều khác biệt đến thế.”

“Ôi, tớ nghĩ đấy là điều tuyệt vời nhất. Tớ dám chắc cuộc sống sẽ trọn vẹn hơn – hoàn toàn khác biệt và rất tuyệt vời.”

“Nhưng tại sao?” Gerald hỏi tiếp. “Tại sao điều ấy lại khiến cuộc sống trở nên khác biệt hơn?”

“Ôi, tớ sẽ CẢM NHẬN cuộc sống thay vì chỉ đơn thuần quan sát. Tớ sẽ cảm nhận không khí chuyển động quanh mình, cảm nhận vạn vật mà tớ chạm tay vào, thay vì chỉ đơn thuần dán mắt vào chúng. Tớ chắc chắn cuộc sống sẽ chỉ toàn sai lầm bởi vì có quá nhiều điều đập vào mắt chúng ta mỗi ngày. Chúng ta không thể nghe, không thể cảm nhận mà cũng chẳng thể thấu hiểu, chúng ta chỉ có thể nhìn, nhìn và nhìn. Tớ dám chắc đấy hoàn toàn là sai lầm.”

“Chính xác, điều ấy là sự thật, đấy mới là sự thật.” Chàng trai người Nga tán thưởng.

Gerald đưa mắt nhìn chàng trai, toàn bộ thân hình cân đối với màu da vàng nhạt của chàng trai mơn một trước mắt anh, với mái tóc màu đen tua tủa mọc tự do như cây leo cỏ dại, với tứ chi cuồn cuộn như bắp cây rắn rỏi. Một chàng trai mạnh mẽ và cân đối, tại sao chàng trai lại khiến người khác cảm thấy xấu hổ, tại sao người khác lại cảm thấy khó chịu? Tại sao Gerald lại có cảm giác ghét bỏ, tại sao anh lại cảm thấy lòng tự trọng trong con người mình lại sụt giảm thê thảm. Phải chăng đấy là tất cả những gì mà nhân loại đã hướng tới? Thật tầm thường! Gerald tự nhủ.

Birkin đột nhiên xuất hiện trước ngưỡng cửa, trong bộ quần áo ngủ màu trắng, mái tóc ướt nhoẹt, một chiếc khăn tắm vắt hờ trên cánh tay. Trông Birkin trắng nhợt và xa cách, khá nhạt nhòa.

“Phòng tắm đang trống, nếu cậu muốn sử dụng” Birkin thờ ơ nói, rồi lại biến mất, Gerald gọi lớn:

“Này, Rubert!”

“Gì?” Hình dáng trắng bệch nhợt nhạt xuất hiện trở lại, lần này thì Birkin bước hẳn vào trong phòng.

“Cậu nghĩ gì về bức tượng kia? Tớ muốn biết.” Gerald hỏi.

Birkin, trắng bệch, hệt như một hồn ma, tiến đến trước bức tượng người đàn bà da đen đang quấn quại trong cơn trở dạ. Cơ thể trần truồng của bà

ta, những đường cong nhô lên hụp xuống theo tư thế nửa ngồi nửa nằm kỳ lạ như đang nghiêng răng chụp giạt một vật gì đấy, đôi cánh tay của người đàn bà đang nắm chặt hai đầu sợi dây băng, ngay trên bầu vú của bà ta.

“Rất nghệ thuật.” Birkin đáp.

“Cực kỳ xinh đẹp, nó thực sự rất đẹp.” Chàng trai người Nga phụ họa.

Cả bọn cùng đến bên bức tượng. Gerald quan sát những người đàn ông đang vây quanh bức tượng, chàng trai người Nga vàng vọt và mỏng manh như loài tảo nước, Halliday nặng nề và cao lớn, Birkin nhợt nhạt và yếu ớt, chăm chú dán mắt vào bức tượng. Cảm giác hoan hỉ lạ lẫm chợt trào lên trong lòng Gerald, anh rướn mắt nhìn vào khuôn mặt các bức tượng gỗ. Tim anh thất lại.

Rõ ràng khuôn mặt đen đúa, hơi rướn về phía trước của người đàn bà da đen đang mồn mọt trước mắt anh, một khuôn mặt đậm chất Phi châu, đầy ắp lo âu và căng thẳng, hiện trên từng thớ cơ của khuôn mặt. Ấy là một khuôn mặt khủng khiếp, trống rỗng, tiêu tụy, lơ đãng trong vô thức bởi sức nặng của những xúc cảm đang ẩn chứa sau nó. Anh nhìn thấy bóng dáng của Pussum trong khuôn mặt ấy. Và ngỡ như trong giấc mơ, anh thấu hiểu cô.

“Tại sao nó lại có tính nghệ thuật?” Gerald hỏi, hơi căng thẳng, kèm theo chút bực bội trong lòng.

“Cả một sự thật hoàn chỉnh được chuyển tải trong bức tượng,” Birkin trả lời. “Nó chứa đựng toàn bộ sự thật của tình trạng ấy, bất cứ tình trạng nào mà cậu cảm nhận về nó.”

“Nhưng cậu không thể nói nó đạt đến ĐỈNH CAO nghệ thuật được.” Gerald nói.

“Đỉnh cao! Phải mất hàng thế kỷ, thậm chí là hàng trăm thế kỷ phát triển theo một dòng chảy thẳng băng, ẩn sau nghệ thuật chạm trô ấy; nó hoàn toàn là tuyệt tác của một nền văn hóa, của một loại hình nghệ thuật rõ ràng.”

“Nền văn hóa nào?” Gerald hỏi, với giọng điệu phản đối. Anh ghét cay ghét đắng mấy món đồ thuộc về Châu Phi.

“Nền văn hóa nguyên bản từ trong cảm xúc, nền văn hóa trong ý thức tự nhiên, thực sự là cả một ý thức hoàn toàn TỰ NHIÊN đến tột đỉnh, cực kỳ đơn giản và đầy ắp nhục cảm. Những khoái cảm cuối cùng và vĩ đại nhất.”

Nhưng Gerald đã phần nộ với điều đấy. Anh chỉ muốn lưu giữ đôi chút ảo ảnh, những tư tưởng chẳng hạn như vấn đề quần áo, trang phục.

“Cậu thích thú với những món đồ sai lầm, Rupert,” anh nói, “những món đồ chống lại chính bản thân cậu.”

“Ồ, tớ biết chứ, nhưng đấy không phải là tất cả,” Birkin trả lời, rồi lui bước.

Khi Gerald bước từ trong phòng tắm quay trở lại phòng mình, anh hãy còn vận quần áo trên người. Anh cảm thấy quá tầm thường khi ở trong căn nhà này, rằng khi anh thực sự cảm nhận được sự xa lạ và khá mơ hồ, như hiện tại, anh không hề có hứng thú trước bất cứ điều gì chứa đựng sự mãnh liệt và tàn bạo. Anh quấn chiếc áo choàng lụa màu xanh lên cánh tay và sẵn sàng thách thức.

Pussum hãy còn nằm trên giường, bất động, đôi mắt to tròn, đen lay láy của cô gái ủ rũ và hun hút như hai đáy hồ. Trông cô gái có vẻ cam chịu. Ý nghĩ cô gái đang đắm chìm trong đau khổ như ngọn lửa bất chợt bùng lên trong anh, cùng với nỗi xót xa cay đắng, cảm xúc dâng trào mạnh mẽ như giận dữ, như cuồng nộ.

“Em đã tỉnh giấc.” Anh nói với cô.

“Mấy giờ rồi?” Giọng cô gái uể oải.

Trông cô dịu dàng, trong trẻo, gần như tan chảy, cố gắng chạy trốn trong vô vọng thoát khỏi anh. Ánh nhìn xao động của cô hệt như cái nhìn của một nữ nô tì bị xúc phạm, những lời dối gian của ai đấy về sự xúc phạm xa xôi của cô, khiến toàn bộ hệ thống dây thần kinh trong anh rung động, run rẩy bởi cảm giác đầy ắp khát khao ham muốn. Sau rốt, chỉ còn lại ý chí của anh, cô chính là chất xúc tác thụ động cho chính ý chí ấy của anh. Lòng anh rạo rực, cháy bỏng với cảm xúc buốt nhót tuôn trào trong mình. Và anh chợt nhận ra, anh phải rời xa, xa thật xa khỏi cô, hẳn giữa hai người, anh và cô, phải có một khoảng cách thật rõ ràng.

Bữa sáng bình thường và tẻ nhạt trôi qua trong yên lặng, cả bốn chàng trai đều tắm rửa sạch sẽ, chải chuốt. Gerald và chàng trai người Nga nom chìn chu, với bộ dạng và vóc dáng khá ổn, Birkin hốc hác và uế oải, trông anh như vừa phạm phải sai lầm khi cố trở thành một người đàn ông ăn bận chải chuốt, như Gerald và Maxim. Halliday khoác lên người một chiếc áo sơ mi màu xanh lá cây, may bằng vải lanh, cùng một chiếc quần may bằng loại vải tuyết sần sùi, thắt thêm một chiếc cà vạt điệu đà trên cổ, trông khá ổn. Người đàn ông Hindu dọn ra những khoanh bánh mì nướng mềm mại, trông cứ như đã được ông ta chuẩn bị từ tối hôm qua, vẫn thần thái không hề thay đổi ấy.

Đến cuối bữa sáng thì Pussum xuất hiện, chiếc áo choàng lụa dài thân màu tía cùng một chiếc khăn trùm đầu lông lánh. Có vẻ cô đã lấy lại đôi chút tinh thần cho mình, nhưng hãy còn lặng lẽ và nhạt nhòa, không hề có sự sống. Trông cô đau khổ, đầy ắp giày vò, dẫn vật mỗi khi có bất kỳ người đàn ông nào bên bàn ăn mở miệng với cô. Khuôn mặt cô như một chiếc mặt nạ bé nhỏ, mịn màng, khá hung hãn, với những thần sắc đau đớn bất đắc dĩ được che đậy dấu giếm sâu nó. Đã gần trưa, Gerlad đứng dậy tiếp tục công việc của mình, cảm thấy dễ chịu khi thoát khỏi ngôi nhà. Nhưng anh vẫn không dừng lại. Buổi tối, anh quay trở lại, cùng ăn tối với mọi người, sau đấy anh đã đặt chỗ mời những người trong ngôi nhà, ngoại trừ Birkin từ chối không đi, đến nhà hát nghe nhạc.

Khuya muộn, cả đám mới lục tục kéo nhau về nhà, chuếnh choáng hơi men. Người đàn ông gốc Ấn – luôn là vậy, lúc nào ông ta cũng biến mất trong khoảng từ mười đến mười hai giờ đêm – rồi đột ngột xuất hiện trở lại, lặng lẽ và bí hiểm cùng với khay trà trên tay, cong người hết mực lễ phép, chậm rãi, hờ hững, hệt như một con báo đang uể oải nhẹ nhàng đặt khay trà lên mặt bàn, vẫn khuôn mặt không hề thay đổi sắc diện, phảng phất những đường nét quý phái, với vài chấm chàm nâu ẩn náu dưới làn da; trông người đàn ông hãy còn khá trẻ và rất điển trai. Nhưng Birkin lại có cảm giác lợm giọng, buồn nôn mỗi khi nhìn thấy ông ta, cảm giác u ám thể lương xám lạnh như tro như thân, như ngàn năm mục nát thối rữa rã rời, ẩn

sau hình hài quý phái bí ẩn ấy, là cả một bầu trời ngậy ngô, cục súc, thú tính, đến phát tởm.

Cả bọn lại tiếp tục chuyện trò thân mật cùng nhau. Nhưng nhanh chóng, không khí quanh bàn ăn trở nên loãng thếch, nhạt nhòa, Birkin gần như mất trí và kích động, Halliday trở lại với cảm giác căm ghét Gerald đến cùng cực, Pussum trở nên lạnh lùng và nặng nề, hết như một con dao đánh rần và Halliday đột nhiên trở nên xa cách, tránh không đả động gì tới cô gái. Và ý định của cô gái, rút cục, cũng trở nên rõ ràng, rằng cô đang muốn chiếm được Halliday, để áp đặt sức mạnh và quyền lực của cô lên chàng trai.

Buổi sáng cả bọn lại tiếp tục nhẩn nha tha thẩn. Nhưng Gerald có thể cảm nhận được thái độ thù nghịch khá xa lạ đang nhắm vào anh, giữa bầu không khí ngọt ngào trong ngôi nhà. Nó khiến bản tính bướng bỉnh ương ngạnh trong anh thức tỉnh, một lần nữa, anh tiếp tục đứng lên chống đối. Anh ở lại thêm hai ngày nữa. Kết cục chỉ là một trận cãi lộn kinh hoàng với Halliday vào buổi tối của ngày thứ tư. Halliday đã quay trở lại với thái độ thù nghịch nom rõ ngớ ngẩn với Gerald, trong một tiệm cà phê. Một trận cãi vã đã xảy ra. Suýt chút nữa thì Gerald đã thụi vào mặt Halliday, khi cơn nóng giận bùng cháy trong anh, Gerald đã cố gắng kiềm chế và quay lưng bỏ đi, để mặc Halliday đắm chìm trong niềm hân hoan ngu ngốc trước thắng lợi tinh thần với Gerald; Pussum vẫn nặng nề và lạnh lùng, Maxim thờ ơ tách mình khỏi cuộc cãi vã. Birkin không có mặt, anh đã ra ngoài tiếp tục công việc của mình.

Gerald cảm thấy lòng tự trọng trong anh bị xúc phạm bởi trước khi bỏ đi đã không kịp dúi vào tay Pussum một ít tiền. Đây là sự thật, cô gái không hề quan tâm đến chuyện anh có cho tiền cô hay không và anh hiểu điều ấy. Nhưng hẳn cô sẽ vui vẻ hơn với mười Bảng của anh và anh sẽ HẠNH PHÚC đến nhường nào khi dúi vào tay cô ngần ấy. Để rồi giờ đây anh có cảm giác mình đang phạm phải sai lầm. Anh cắn môi, chạm phải hàng ria mép được tỉa tốt gọn gàng. Anh biết Pussum chỉ đơn thuần vui vẻ vì đã được giải thoát khỏi anh. Cô đã có Halliday của riêng mình, người đàn ông mà cô muốn. Cô gái ấy chỉ muốn Halliday để thể hiện quyền lực của chính cô. Rồi Pussum sẽ kết hôn với cậu ta. Cô muốn kết hôn với Halliday. Cô sẽ

thể hiện ý chí của mình thông qua quyết định gắn bó cuộc đời mình với chàng trai ấy. Cô sẽ không bao giờ muốn nghe lại bất cứ thông tin nào về Gerald; trừ phi, có lẽ, cô lại rơi vào hoàn cảnh khó khăn; bởi sau tất cả, Gerald là tất cả những gì được cô gái gọi bằng hai tiếng đàn ông và đám đàn ông còn lại, là Halliday, Libidnikov, Birkin, và cả những chàng trai có nguồn gốc Bohemia đầy rẫy quanh cô, bọn họ chỉ là một nửa đàn ông. Nhưng đây là một nửa đàn ông mà cô có thể giao du. Cô biết mình là ai, mình muốn gì ở bọn họ. Đàn ông đích thực, kiểu người như Gerald, sẽ chỉ áp đặt quá nhiều yêu cầu đòi hỏi lên cô, sẽ chỉ cho phép Pussum được là chính cô trong thế giới của riêng mình.

Nhưng tự trong thâm tâm, cô cảm thấy kính trọng Gerald, cô thực sự kính trọng anh. Cô đã có địa chỉ của anh trong tay, cô có thể tìm đến bên anh nếu lại rơi vào hoàn cảnh túng quẫn. Cô biết anh muốn cho cô tiền. Có lẽ vào một ngày mưa ảm đạm, cô sẽ viết cho anh mấy dòng.

CHƯƠNG 8

BREADALBY

Breadalby là ngôi nhà mang phong cách kiến trúc thời vua George với những hàng cột trụ mang đậm dấu ấn thành Corin của đất nước Hy Lạp, nằm ngay ngắn giữa những ngọn đồi thoai thoải, xanh ngắt của hạt Derbyshire, không xa Cromfort là bao. Nhìn từ phía trước, ngôi nhà ngoảnh mặt ra một bãi cỏ, tiếp theo là mấy hàng cây, chạy dọc bờ ao thả cá men theo bóng dáng của một vườn hoa lúc nào cũng tĩnh lặng đến nao lòng. Mặt sau của ngôi nhà là một vườn cây, ngay giữa vườn cây là một chuồng gà khá lớn, được quây tròn nuôi theo kiểu thả rông, ngoài xa, tiếp giáp với mảnh vườn là một cánh rừng.

Ấy là một chốn thanh bình, nằm cách đường cao tốc vài dặm, nép mình sau thung lũng Derwent, tách biệt khỏi thế giới bên ngoài. Yên tĩnh và chìm đắm trong quên lãng, những mảnh tường trét vữa vàng phai lẩn khuất giữa những hàng cây, tiền sảnh ngôi nhà hướng ra phía vườn hoa, không thay đổi và không hề bị thay đổi, theo thời gian.

Tuy nhiên, gần đây, Hermione đã đến sống trong ngôi nhà. Cô trở về từ London, trở về từ Oxford, tìm về chốn thanh bình của miền quê hẻo lánh này. Bố hầu như không bao giờ xuất hiện ở đây, ông đang ở nước ngoài, chỉ còn cô một mình trong ngôi nhà, cô đơn với dăm ba người khách, cùng với người anh, một chàng trai độc thân, đồng thời là một thành viên Đảng Tự do có chân trong nghị viện. Người anh trai của cô luôn trở về với ngôi nhà mỗi khi Quốc hội không phải họp hành bàn bạc, có vẻ lúc nào cũng thấy

anh xuất hiện ở Breadalby, mặc dù anh thuộc tuýp người luôn tận tâm tận tụy với công việc, với trách nhiệm.

Chớm hè, lần thứ hai Ursula và Gudrun xuất hiện ở Beadalby, đến chơi cùng Hermione. Hai chị em đi cùng nhau trên một chiếc xe, sau khi tiến vào khuôn viên vườn hoa, cả hai đưa mắt nhìn xuống vùng đất thấp trũng trong khuôn viên vườn hoa, nơi mảnh ao thả cá nằm tĩnh lặng như tờ, trên hàng cột trụ trước hiên nhà, nắng dát vàng, mỏng manh như một bức họa tiết đậm chất Anh về một ngôi trường cũ kỹ trong hoài niệm, nắng trải dài men theo sườn đồi, xuyên quàng qua những hàng cây. Vài bóng người bé nhỏ thấp thoáng trên thảm cỏ, mấy cô gái trong màu áo hoa oải hương và màu vàng nhạt đang thơ thẩn dưới những tán tuyết tùng khổng lồ, đẹp mê hồn.

“Thật hoàn hảo!” Gudrun thốt lên. “Cứ như một bức tranh cổ được chạm trổ bằng nghệ thuật khắc a xít,” giọng cô gái xen lẫn đôi chút ghen tị, khá miễn cưỡng, như thể cô đang buộc lòng phải ngưỡng mộ, ca ngợi, đi ngược với ý chí của mình.

“Em thích không?” Ursula hỏi.

“Em không THÍCH, nhưng công bằng mà nói, trông khá hoàn hảo.”

Chiếc xe chạy men theo sườn đồi, ậm ạch trèo lên một con dốc thoải thoải rồi gầm lên một tiếng, lượn một vòng mang theo hai cô gái đến trước cửa phụ. Một cô hầu bàn xuất hiện, tiếp theo là Hermione, đang từ trong nhà bước ra những khuôn mặt nhợt nhạt hếch cao, hai tay dang rộng, tiến đến trước những vị khách mới đến, cao giọng véo von:

“Các bạn đây rồi, rất vui được gặp lại...” Cô hôn Gudrun, “rất vui được gặp lại,” rồi quay sang Ursula, vòng tay vẫn ôm chặt quanh người cô. “Cậu mệt không?”

“Không mệt tí nào.” Ursula trả lời.

“Cậu mệt không, Gudrun?”

“Không hề, cảm ơn.” Gudrun trả lời.

“Ôi không...” Hermione lè nè. Rồi cô đứng dậy quan sát hai cô bạn. Hai chị em đang lúng túng bởi Hermione không dẫn cả hai vào nhà, nhưng lại chào đón khá nhiệt tình ngay trước cửa. Đám người làm vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

“Mời vào,” cuối cùng thì Hermione cũng lên tiếng, nắm lấy tay của hai cô gái dẫn vào nhà. Gudrun vẫn xinh đẹp và quyến rũ bội phần, Hermione nhũ thắm, còn Ursula khá tự nhiên, đầy nữ tính. Cô thích cách ăn mặc của Gudrun hơn. Một chiếc váy lụa màu xanh, chiếc áo khoác hồ bên ngoài, hơi rộng, màu xanh thẫm, với những đường viền màu nâu sậm. Chiếc mũ trên đầu nhọn nhọn màu rơm tươi, màu của cỏ khô mới cóm, một dải ruy băng màu đen và màu cam đính trên thân mũ, đôi tất màu xanh đậm, đôi dày màu đen. Một sự kết hợp hoàn hảo, đầy cá tính và rất lịch lãm. Ursula, khác trên mình bộ váy áo sẫm màu, tầm thường, mặc dù trong cô chị khá xinh xắn.

Hôm nay Hermione mặc một chiếc váy lụa màu mận chín, chuỗi hạt màu san hô kết hợp khá hài hòa với đôi tất đỏ tươi. Nhưng chiếc váy của cô đã cũ, sờn màu và trông hơi bẩn.

“Hẳn các bạn đang nóng lòng được nhìn thấy phòng nghỉ của mình, đúng không? Vâng. Chúng ta sẽ tới đây ngay bây giờ.”

Ursula mừng rỡ khi cô có thể được ở một mình trong phòng. Hermione vẫn nán lại khá lâu, khiến cô cảm thấy căng thẳng. Cái kiểu đứng sát rạt người, gần như dán cả thân mình vào người khác, khiến cô phải thấy ngột ngạt và lúng túng ấy của Hermione. Cứ như thể cô ta chỉ muốn gây trở ngại cho hoạt động của người khác.

Bữa trưa được dọn ra trên bãi cỏ, dưới một gốc cổ thụ, cao lớn, đổ bóng chạy dọc bãi cỏ. Thêm một cô gái người Ý nhập bọn, mảnh dẻ và thanh lịch, một cô gái trẻ trung khác, trông khá lực lưỡng, tên gọi Bradley, một vị tòng nam tước gầy gò, chừng năm mươi, người luôn đưa ra những nhận xét dí dỏm khiến cả bọn cười như nắc nẻ, lại có điệu cười hô hố đến khó chịu, Rupert Birkin cũng xuất hiện và một nữ thư ký, một Fraulein, hãy còn trẻ trung, khá xinh xắn và mảnh dẻ.

Điều duy nhất, thức ăn rất tuyệt. Gudrun, người luôn chê bai mọi thứ, hoàn toàn hài lòng với đồ ăn. Ursula thích thú với cảnh quan xung quanh, chiếc bàn trắng dưới gốc tuyết tùng, mùi cỏ cây thoang thoảng trong nắng sớm, vườn hoa cây lá chen nhau dịp dàng trước tầm mắt, bóng dáng vài chú hươu sao thấp thoáng ngoài xa thanh bình đến lạ. Không gian như tranh vẽ,

với những đường nét mê mẩn, những hàng cây và dăm ba chú hươu nâu mình trong tĩnh lặng, cứ như một giấc mơ.

Nhưng trong thâm tâm cô không hề vui vẻ chút nào. Tiếng cười nói, chuyện trò râm ran như tép nhảy, luôn là vậy, toàn những lời lên mặt dạy đời, cái kiêu giả nhân giả nghĩa giả tạo chỉ có thể được nổi bật nhờ những lời nhận xét dí dỏm liên miên, những ngôn từ ẩn chứa đầy ắp những lời chế nhạo bóng gió không ngớt tuôn chảy, cố tình suông sã đến hỗn xược ấy cũng chỉ nhằm mục đích chung chỉ trích và chê bai, phê phán, cứ như thể một kênh đào cuộn cuộn những lời tranh luận mang hơi hướng nhạo nhẽ hơn là một suối nguồn mong manh hào hứng thủ thi.

Khá mệt mỏi và buồn chán. Toàn những nhà xã hội học đầy kinh nghiệm, những kẻ mang trong đầu mấy sợi dây thần kinh dai nhằng và trơ trẽn, cứ như loài vô tri vô giác, lại còn tỏ ra sung sướng đến mê mải. Birkin vừa xuống nước. Hermione đã hào hứng tấn công, với thái độ kiên trì đến kinh ngạc, chỉ nhằm mục đích giễu cợt, nhạo báng, cố biến anh thành một kẻ đê tiện trong mắt mọi người. Và thật ngạc nhiên khi có vẻ cô ta đã thành công, khá ngạc nhiên với thái độ bất lực của anh trong nỗ lực chống lại cô ta. Trông anh mới thật tầm thường. Ursula và Gudrun, cả hai gần như im lặng, không hề mở miệng, lắng nghe Hermione chậm rãi thánh thót hoan hỷ với thắng lợi tinh thần của cô ta, hay đôi khi là những đợt tấn công bằng ngôn ngữ của đài Joshua, hay giọng nói bi bô ngây ngô tầm phào của Fraulein, hay những lời hưởng ứng tán thưởng của hai cô gái còn lại.

Bữa trưa kết thúc, cà phê được mang ra đặt trên thảm cỏ, cả bọn rời khỏi bàn ăn đến ngồi bên những chiếc ghế dài, người chọn ngồi dưới bóng râm, kẻ thích phơi mình ngoài nắng tùy thích. Fraulein đã lặn mất tăm vào trong nhà, Hermione lôi mớ đồ thủ thừa của cô ra làm, Contessa bé nhỏ chúi mũi vào cuốn sách trong tay, cô gái Bradley chọn một chỗ tách biệt với bãi cỏ, tỉ mỉ đan một cái giỏ, những người còn lại đều ngồi yên trong vườn, dăm mình trong buổi chiều mùa hè đến sớm, người thư thái, kẻ hào hứng tranh cãi với nhau xoay quanh những câu chuyện nửa trí tuệ, nửa phiếm phù bằng những lời lẽ khá thận trọng.

Đột nhiên có tiếng phanh rít lên, ngay sau những tràng máy xe gầm rú.

“Salsie về!” Hermione reo lên, vẫn giọng điệu chậm rãi mà véo von như hát ấy. Đẹp mới đồ thuê sang một bên, cô uể oải ngồi dậy, chậm rãi bước ngang qua bãi cỏ, vòng qua mấy bụi cây rồi mất hút khỏi tầm nhìn.

“Ai thế?” Gudrun hỏi.

“Là Roddice, anh trai của cô Roddice, ít nhất tôi nghĩ thế,” Ngài Joshua thờ ơ.

“Salsie, vâng, là anh trai của cô ấy.” Contessa bé bỏng phụ họa, ngẩng đầu lên khỏi cuốn sách, thốt ra mấy câu như thể cung cấp thông tin, bằng giọng Anh thâm trầm và sâu lắng, từ trong yết hầu.

Cả bọn cùng chờ đợi. Rất nhanh sau đấy, từ sau mấy rặng cây, bóng dáng cao lớn của Alexander Roddice xuất hiện, rải những bước dài nhẹ tênh và mơ mộng hệt như một người hùng Meredith gọi cho những người đang chờ đợi nhớ đến Disraeli. Chàng trai tỏ vẻ thân mật với mọi người, đã nhiều lần anh đóng vai trò chủ nhà, khá thoải mái, lòng mến khách ân cần đến tự nhiên mà Alexander được dạy dỗ tận tình giờ được anh dành cho bạn bè của Hermione. Alexander vừa trở về từ London, chính xác là từ Quốc hội. Mang theo không khí ở Hạ viện về trên bãi cỏ trước hiên nhà: Ngài bộ trưởng bộ nội vụ đã tuyên bố vấn đề này như thế này và anh, Roddice, mặt khác, cũng đã cân nhắc dẫn đo như thế nọ, đã trình bày thế này thế nọ trước Quốc hội.

Hermione đang dẫn Gerald Crich đi vòng qua mấy bụi cây. Anh đi cùng Alexander tới đây. Gerald được giới thiệu với mọi người, do một tay Hermione sắp xếp, rất nhanh, rồi anh lại được dẫn đi khỏi khu vực bãi cỏ, vẫn một tay Hermione chỉ đạo. Rõ ràng anh là khách mời của cô trong những thời điểm như thế này.

Đã có những rạn nứt chia rẽ trong nội các chính phủ; ngài bộ trưởng bộ Giáo dục đã từ chức để phản đối những chỉ trích nhắm vào mình. Và rồi bắt đầu một cuộc tranh luận về vấn đề giáo dục.

“Tất nhiên,” Hermione mở màn, hếch mặt như một kẻ đang chuẩn bị ngâm về lịch sử, “CÓ THỂ chẳng vì lý do gì sất, không BÀO CHỨA cho giáo dục, ngoại trừ niềm vui và vẻ đẹp của tự thân kiến thức.” Có vẻ cô vừa trầm ngâm vừa sùng sục nhiệt huyết với những ý nghĩ thầm kín trong mình,

chừng một phút sau, cô tiếp tục. “Giáo dục hướng nghiệp KHÔNG PHẢI là một nền giáo dục đúng nghĩa, nó chỉ gần giống với giáo dục mà thôi.”

Gerald, lúc bấy giờ đang đứng trên bờ vực của một cuộc tranh luận, căng ngực hít một hơi thật sâu đầy thích thú và chuẩn bị khai hỏa.

“Không cần thiết,” anh nói, “nhưng không phải giáo dục thực sự giống như vấn đề rèn luyện thể chất, không phải kết cục của giáo dục là tạo ra những tâm hồn nghị lực, mạnh mẽ, được đào tạo sâu sắc hay sao?”

“Chỉ có thể thao mới tạo ra một cơ thể khỏe mạnh, luôn sẵn sàng cho mọi thứ.” Giọng Bradley reo lên, ngấm ngấm đồng ý ra vẻ thân mật.

Gudrun lặng lẽ nhìn cô gái bằng ánh mắt ghê tởm.

“Ừm,” Hermione lớn giọng, “Em không biết. Với em niềm vui được tìm hiểu kiến thức là cực kỳ vĩ đại, rất TUYỆT VỜI. Không gì có thể mang lại ý nghĩa lớn lao cho em suốt cuộc đời, bằng kiến thức. Không, em chắc chắn... không gì cả.”

“Chẳng hạn như kiến thức thuộc lĩnh vực nào, hử Hermione?” Alexander hỏi.

Hermione hếch mặt, sôi sục.

“H...ừ...m...m Em không biết... nhưng một dẫn chứng là kiến thức về những vì sao, khi em thực sự hiểu được đôi chút về bản chất của những thắc mắc vì sao. Em thấy tầm nhận thức của mình được NÂNG CAO và tri thức mới VÔ TẬN đến nhường nào...”

Birkin giận dữ nhìn cô, đôi mắt anh trắng dã.

“Thế em muốn cảm nhận sự vô tận về những gì?” Anh mĩa mai. “Em không hề muốn một ngày mai vô tận.”

Hermione thu mình thủ thế, chuẩn bị cho một cuộc tấn công.

“Đúng thế, nhưng chúng ta luôn mang theo những cảm giác vô tận trong lòng,” Gerald nói. “Giống như cảm giác trèo lên đỉnh núi và nhìn thấy Thái Bình Dương.”

“Đứng lặng trên một đỉnh núi ở Dariayn.” Cô gái người Ý thì thào, dứt ra khỏi cuốn sách đọc dở.

“Không nhất thiết phải ở Dariayn.” Gerald nói, Ursula bật cười.

Hermione chờ cho đám bụi lắng xuống, rồi tiếp tục lên tiếng, thờ ơ:

“Vâng, đây là điều vĩ đại nhất trong vấn đề - TRI THỨC. Nó thực sự mang lại hạnh phúc, để chúng ta cảm thấy TỰ DO.”

“Tất nhiên, tri thức chính là tự do.” Mattheson lên tiếng.

“Trong những thứ vẫn tất bị dồn nén.” Birkin nói, nhìn thẳng vào hình hài bé nhỏ khô cứng của Baronet. Lập tức Gudrun nhìn thấy bóng dáng của một nhà xã hội học nổi tiếng trong một chiếc chai dẹt, chứa đựng sự tự do bị dồn nén như những mẫu vụn vụn. Chúng khiến cô thấy hài lòng. Ngài Joshua đã được dán nhãn và mãi mãi nằm lại trong tâm trí cô.

“Điều đấy có nghĩa là gì, Rupert?” Hermione véo von, khuôn mặt khê hếch lên đầy nhẫn nại.

“Nói đúng ra, em chỉ có thể có được kiến thức,” anh trả lời, “bao hàm cả những điều, trong quá khứ. Nó giống như việc đóng chai sự tự do của mùa hè năm ngoái vào trong những chai rượu chiết xuất từ quả lý gai ấy.”

“Ai CÓ THỂ có được kiến thức thuộc về quá khứ!” Baronet hỏi, giọng mỉa mai. “Chẳng hạn chúng ta có thể coi sự hiể biết của chính mình về lực hấp dẫn là kiến thức của quá khứ được không nhỉ?”

“Được.” Birkin trả lời.

“Trong cuốn sách mà tôi đang đọc có một chi tiết hết sức thú vị,” cô gái bé nhỏ người Ý bất chợt véo von. “Nó nói về một người đàn ông đến bên cửa và lia đôi mắt của anh ta xuống dưới phố.”

Một tiếng cười lạnh lótvang lên từ giữa đám đông. Cô Bradley tiến đến nhìn qua bờ vai Contessa.

“Xem nào!” Contessa reo lên.

“Bazarov tiến đến bên cửa và lia mắt xuống dưới phố.” Cô đọc lớn.

Những tràng cười lại tiếp tục vang lên, ngạc nhiên nhất là tiếng cười của Baronet, lách cách loảng xoảng như tiếng đá lăn.

“Sách gì vậy?” Alexander nhanh chóng hỏi.

“Những ông bố và các cậu con trai, tác giả Turgenev,” cô gái ngoại quốc bé nhỏ trả lời, phát âm rành mạch từng âm tiết một. Rồi gập sách nhìn vào trang bìa, hình như để chắc chắn thông tin mình vừa cung cấp.

“Một tác phẩm khá cũ được xuất bản ở Mỹ.” Birkin nói.

“Ha! Tất nhiên, dịch từ tiếng Pháp.” Alexander nói, rồi cao giọng tuôn một tràng tiếng Pháp. “Bazarov ouvra la porte et jeta les yeux dans la rue .”

Khuôn mặt anh rạng ngời nhìn quanh đám khách.

“Tôi tự hỏi không biết “vội vàng” là gì.” Ursula nói.

Cả bọn bắt đầu phỏng đoán.

Và rồi, trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, cô hầu gái tất tả xuất hiện mang theo trên tay một khay trà lớn. Buổi chiều nhanh chóng trôi qua.

Sau tuần trà, mọi người cùng tụ tập thơ thẩn quanh khu vườn.

“Cậu có muốn đi dạo một chút không?” Hermione ân cần hỏi từng người một, lần lượt. Cả hội đồng thanh hưởng ứng, cứ như thể một đám tù đầy được dẫn ra ngoài không gian thoáng đãng để luyện tập. Chỉ mình Birkin từ chối.

“Anh cũng đi dạo cùng mọi người chứ, Rupert?”

“Không, Hermione.”

“Anh chắc chứ?”

“Rất chắc.” Tiếng chắc ấp úng được thốt ra không hề dứt khoát.

“Sao thế?” Câu hỏi của Hermione vẫn lạnh lốt như hát. Nó đang khiến bầu máu nóng trong người cô rần rật chảy, cảm giác bị ngáng đường, bị cản trở đến tầm thường ủa về trong cô. Cô đã mong đợi tất cả mọi người sẽ cùng đi dạo trong vườn hoa.

“Bởi vì anh không thích tụ tập thành nhóm rồi thơ thẩn quanh vườn.” Anh trả lời.

Cô lầm bầm điều gì đấy trong cổ họng. Rồi lên tiếng trở lại , cố giữ giọng thật bình thản:

“Chúng ta sẽ để chàng trai bé bỏng này ở lại, nếu đúng anh ta rõ là một kẻ hay hờn dỗi.”

Trông cô khá hoan hỉ khi sỉ nhục anh. Nhưng rõ ràng mấy lời lăng mạ của cô hiếm khi tác động đến anh.

Cô đi theo đoàn người, chỉ một lần quay lại giơ cao chiếc khăn tay mỏng manh lên vẫy anh, rồi chặc lưỡi nhả ra một tràng cười, trước khi hét lên:

“Tạm biệt, tạm biệt, chàng trai bé bỏng.”

“Tạm biệt, đồ phù thủy trơ trẽn.” Anh lầm bầm với chính mình.

Cả đám kéo nhau ngang qua vườn hoa. Hermione muốn dẫn mọi người ra chỗ sườn dốc thoải mọc đầy những khóm thủy tiên dại nở hoa vàng ươm trong nắng. “Lối này, đi lối này” Cô háo hức chỉ lối cho mọi người. Đám người lại lục tục kéo nhau nhằm hướng “lối này” của cô gái thẳng tiến. Những đóa hoa thủy tiên quả thực rất xinh đẹp, nhưng ai có thể nhìn ngắm chúng? Ursula vẫn còn đắm chìm trong cảm giác hờn oán chất chứa tâm can, cô oán giận chính không khí quanh mình. Gudrun, hờ hững và ngạo nghễ, quan sát và ghi nhận vạn vật.

Cả bọn cùng ngắm nghía mấy chú hươu nhút nhát ngoài xa, Hermione riu rít chuyện trò với một chú hươu đực, cứ như thể đấy là một cậu bé mà cô đang muốn phỉnh phờ, vuốt ve mơn trớn. Ấy là một con đực, nên cô phải áp đặt được sức mạnh của mình lên chú hươu. Cả đám tiếp tục men theo bờ ao kéo nhau về phía ngôi nhà, Hermione tiếp tục kể cho mọi người nghe về trận cãi vã ỏm tỏi giữa hai chàng ngỗng đực, trong một cuộc tranh hùng chiếm được tình yêu của một nàng ngỗng cái. Kể đến đoạn chàng ngỗng thua cuộc thất tình đến ngồi giữa bãi sỏi rồi gục đầu dụi xuống dưới đôi cánh của mình, bất giác cô phá lên cười ngặt nghẽo.

Khi cả bọn kéo nhau về trước ngôi nhà, Hermione đứng giữa bãi cỏ và cao giọng, cứ như hát, nhưng lần này khá xa lạ, gọi:

“Rupert! Rupert!” Tiếng đầu tiên chậm rãi mà cao vút, đến tiếng thứ hai chợt hạ thấp như rơi tòm xuống vực sâu. “Roo-o-opert.”

Không có tiếng trả lời. Một cô hầu gái xuất hiện.

“Ông Birkin đâu rồi, Alice?” Hermione lạc giọng, nhẹ nhàng hỏi. Nhưng ẩn dưới giọng nói như lạc đi của cô, là cả một sự bèn bỉ đến kinh ngạc, gần như là Ý CHÍ đang sôi sục đến điên cuồng!

“Tôi nghĩ ông ấy đang ở trong nhà, thưa bà chủ.”

“Phải không?”

Hermione chậm rãi bước lên bậc thềm, đi dọc hành lang, cao giọng véo von gọi:

“Ru-oo-pert! Ru-oo pert!”

Cô đến trước cánh cửa, vừa gõ vừa réo: “Roo-pert.”

“Ơi.” Cuối cùng tiếng trả lời của anh cũng đã vang lên.

“Anh đang làm gì thế?”

“Một câu hỏi nhã nhặn và tò mò.”

Không có tiếng trả lời. Rồi cánh cửa xịch mở.

“Bọn em đã quay về,” Hermione nói. “Những vật hoa thủy tiên đại CỤC đẹp.”

“Ừ.” Anh hờ hững. “Anh đã nhìn thấy chúng.”

Cô thản nhiên nhìn anh, chậm rãi, hờ hững.

“Thật sao?” Cô hỏi lại. Vẫn dán mắt vào nhau. Cô đang kích động trước mọi thứ bởi cơn xung đột vừa qua với anh, trong lúc anh xử sự hết như một cậu bé hay hờn dỗi, vô tích sự, cô đã tạo cho anh cảm giác an toàn ở Breadalby. Nhưng tự trong sâu thẳm, cô biết những rạn nứt đã bắt đầu xuất hiện đến nỗi căm ghét của cô nhắm vào anh mỗi lúc một mãnh liệt lên thêm.

“Anh đang làm gì thế?” Cô lặp lại, vẫn giọng điệu nhẹ nhàng và thờ ơ ấy. Anh không trả lời, cô dậm chân, gần như vô tình, tiến vào trong phòng. Anh đã mang bức tranh Trung Hoa vẽ cảnh bầy ngỗng ra khỏi khu vực buồng ngủ và đang chép lại nó, rất khéo léo và cực kỳ sống động.

“Anh đang chép lại bức tranh.” Cô nói, đứng cạnh chiếc bàn, chăm chú nhìn xuống tác phẩm của anh. “Ôi. Bức tranh chép của anh mới sinh động và tuyệt vời làm sao! Hẳn anh rất thích nó, đúng không?”

“Đấy là một bức tranh tuyệt đẹp.” Anh trả lời.

“Thật không? Em rất vui vì anh thích nó, bởi lúc nào em cũng có cảm giác thích thú trước bức tranh, gần như mê mẩn. Ngài đại sứ Trung Hoa tặng nó cho em đấy.”

“Anh biết.” Birkin nói.

“Nhưng sao anh lại chép lại nó?” Cô hỏi, vẻ tình cờ, vẫn véo von như reo như hát. “Sao không vẽ một bức nguyên bản phải hơn không?”

“Anh muốn tìm hiểu nó,” anh trả lời. “Một bức tranh chứa đựng rất nhiều thông tin về đất nước Trung Hoa, chép lại bức tranh, còn hơn đọc hết những cuốn sách của em.”

“Thế anh nhận được những gì?”

Cô đang nổi giận, chĩa tay vào anh, hung dữ, như thể muốn lôi tuột những bí mật trong con người anh ra ngoài. Cô PHẢI biết. Đây là cả một nỗi ám ảnh kinh hoàng, những cảm giác mang đậm dấu ấn chuyên chế áp đặt đầy ắp trong cô, muốn được tường tận tất cả những gì mà anh đã nắm được. Thịnh thoảng anh lại rơi vào im lặng, căm ghét khi phải trả lời cô. Và rồi, đầy miễn cưỡng, anh bắt đầu:

“Anh hiểu được những vấn đề trọng tâm mà bọn họ đang sống vì chúng – những gì bọn họ nhận thức và cảm nhận được – là cái nóng, tâm điểm đến nhức nhối của một con ngỗng khi trầm mình trong dòng nước lạnh cóng, giữa bùn lầy như nhuốc – hơi nóng nhói buốt và nhức nhối cùng cực đang cuộn cuộn trong bầu máu của một con ngỗng, chảy vào huyết quản của nó như thể những dòng lửa đòi bại được tiêm được chích ồ ạt vào chúng – những dòng lửa của bùn đen than bản lạnh lẽo được hun cháy - ấy chính là bí ẩn kỳ diệu của loại quả hưởng lạc khi ăn vào ta lập tức quên phắt tổ quốc, quên phắt đất nước, chỉ còn lại cảm giác mê đắm hưởng lạc tràn ngập tâm can.”

Hermione nhìn anh, khuôn mặt cô nhợt nhạt. Đôi mắt cô lạ lẫm, mê muội như thôi như miên, trĩu nặng dưới hai mí mắt nặng trĩu, ủ rũ. Khuôn ngực nhỏ bé của cô phập phồng dữ dội. Anh đưa mắt nhìn cô, cái nhìn quý quái, độc ác và không hề chớp mắt. Toàn thân rung động, rã rời, cô quay đi, cảm giác như sắp xỉu, cơ thể như tan chảy, rũ rượi. Trong thâm tâm cô không thể tập trung vào những lời anh vừa nói, anh đã giáng cho cô một đòn chí tử, ẩn sâu dưới những lời tranh cãi của cô và tàn phá cô cùng với toàn bộ uy lực ngấm ngấm âm ỉ trong anh.

“Vâng,” cô lí nhí, như thể không biết phải nói gì. “Vâng,” và nuốt nước bọt, rồi cố trấn tĩnh trở lại. Nhưng cô không thể, cô thật ngớ ngẩn, đã bị phân tán đến xiêu lạc. Cô lấy lại tinh thần, bằng tất cả ý chí, nhưng cô không thể. Cô trở nên nhợt nhạt, tái mét như đang ở thời kỳ tan rã, phân hủy. Cô thấy mình tan chảy, biến mất trong cơn thối rữa. Anh vẫn đứng bất động, thờ ơ. Cô bấn loạn, nhợt nhạt và day dứt ngổn ngang trăm mối tơ vò, dật dờ như một bóng ma, hệt như một kẻ bị lũ chó săn đào xới căn xé đến tận cùng huyết mội. Và cô chạy trốn như một cái xác chết, không rõ hình

hài, không hề báo trước. Nỗi căm hận vẫn tràn ngập trong cô, nặng nề và chua xót.

Hermione xuất hiện tại bữa tối với khuôn mặt xa lạ, sâu thẳm, hai mắt cô trĩu nặng tràn ngập bóng tối buồn bã đến thê lương. Cô đã thay bộ quần áo trên người bằng chiếc váy thêu kim tuyến màu lục cũ kỹ, hơi chật, lập tức trông cô trở nên to lớn hơn bình thường, nom khá tẻ, nhợt nhạt như một xác chết. Trong ánh sáng rực rỡ của phòng khách, trông Hermione nặng nề và khác lạ, hơi cứng nhắc. Khi đã yên chỗ trong vùng ánh sáng nhạt nhòa của phòng ăn, căng mình chặt vật ngồi trước mấy ngọn nến đặt trên bàn, cô cố làm ra vẻ mạnh mẽ và tự nhiên. Cô lắng nghe và chú tâm vào vai trò của mình bằng tất cả sự chú ý gần như mê mải.

Bữa tối khá vui vẻ và thừa mứa, mọi người đều khoác lên mình những bộ trang phục buổi tối ngoại trừ Birkin và Joshua Mattheson. Contessa bé nhỏ đến từ Ý tối hôm nay mặc một chiếc váy với những chuỗi màu đan xen nhau, da cam vàng hươm và nhung đen mượt mà tạo nên những sọc dài mềm mại; Gudrun toàn một màu ngọc lục bảo từ đầu đến chân, nom khá lạ mắt, Ursula khoác lên mình chiếc váy màu vàng với một tấm mạng che mặt màu bạc mỏng tang, hờ hững, cô Bradley hội tụ các màu xám, đỏ tươi và đen nhánh, Fraulein Marz chọn bộ đồ màu nhạt. Hermione thấy nhẹ lòng khi được nhìn ngắm đủ loại màu sắc cùng đua nhau tỏa sáng dưới ánh nến. Rồi cô cũng nhận ra câu chuyện đang được tiếp tục bên bàn ăn, giọng của Joshua đang lấn át những người còn lại; tiếng đàn bà cười nói rộn rã xen lẫn giữa những tiếng trả lời hưởng ứng; những sắc màu rạng rỡ vây quanh bàn ăn trắng tinh tươm, những bóng người nghiêng ngả trong bóng nến và cô ngây ngất với cảm giác hài lòng, chấn động trước niềm hân hoan tràn ngập tâm can, dẫu cô hãy còn hăm hấp khổ sở, đôi khi dật dờ như một HỒN MA HIỆN HÌNH. Cô chỉ tham gia dăm câu ba điều vào câu chuyện rôm rả quanh bàn tiệc, nhưng cô vẫn nghe thấy tất cả, đấy chính là bản chất của con người cô.

Cả đám kéo nhau vào phòng khách, như thể bọn họ là một gia đình, dễ dàng, không hề tuân theo nghi thức nghi lễ nào. Fraulein chuyên cà phê,

mọi người cùng hút thuốc lá đầu trọc, hay hút bằng những ống tẩu làm từ đất sét trắng vừa được mang ra thành bó phát cho từng người.

“Cậu hút thuốc nhé? Thuốc lá đầu trọc hay dùng tẩu?” Fraulein duyên dáng hỏi. Mọi người đứng thành một vòng tròn, Ngài Joshua với bộ dạng như một con người đến từ thế kỷ mười tám, Gerald vui vẻ, điển trai theo kiểu thanh niên Anh, Alexander cao ráo, một chính trị gia điển trai, dân chủ và minh mẫn, Hermione trông lạ lẫm như nàng Cassandra và những cô gái xanh nhợt đắm chìm trong màu sắc, tất cả đều nghiêm túc hút bằng những ống tẩu trắng tinh và dài ngoằng của mình, cong người hình bán nguyệt ngồi trong phòng khách thoải mái, trong ánh sáng dịu dàng tràn ngập căn phòng, quanh lò sưởi cần đá cẩm thạch đang bập bùng ánh lửa trên những súc gỗ mồi.

Câu chuyện chỉ xoay quanh những vấn đề về xã hội và chính trị, khá thú vị và tự do, gần như vô chính phủ đến lạ kỳ. Dường như trong căn phòng đang diễn ra cả một quá trình tích tụ góp nhặt sức mạnh, sức mạnh và sự hủy diệt. Mọi thứ dường như đang bị ném vào trong một chiếc bình đang tan chảy và trong mắt Ursula, đám người như những mù phù thủy đang mạnh tay khuấy cho chiếc bình sôi sùng sục và sủi bong bóng lung bùng. Không khí ngập tràn niềm hân hoan phấn khởi, nhưng cũng chính nó lại tạo ra cảm giác rã rời đến kiệt quệ cho những kẻ mới đến, cái áp lực tinh thần tàn nhẫn ấy, cảm giác, trạng thái tâm lý mạnh mẽ, chi phối và hủy hoại ấy đang toát ra từ Joshua, Hermione và Birkin, đồng thời nó đang thống trị tất cả những người còn lại.

Nhưng cảm giác mệt mỏi buồn nôn đến kinh tởm đang trào lên trong Hermione. Câu chuyện đột nhiên chùng xuống, không khí quanh căn phòng tĩnh lặng đến nao lòng, chính trạng thái vô thức ủa về trong cô khiến Hermione cảm nhận được điều đấy, hoàn toàn không phải nhờ vào ý chí nắm được toàn bộ quyền lực sức mạnh trong tay khiến cô bị cuốn vào nó.

“Salsie, diễn vở gì đấy nhé?” Hermione đề nghị, phá tan bầu không khí yên lặng. “Có ai muốn múa không? Gudrun, cậu múa chứ? Tớ muốn thấy cậu nhảy. Anche tu, Palestra, ballerai? – si, per piacere . Cả cậu nữa nhé, Ursula?” Hermione vươn mình đứng dậy, chậm rãi kéo dải băng màu vàng

thêu hoa văn treo lơ lửng cạnh lò sưởi, nắm chặt lấy nó, rồi bất ngờ buông tay. Trông cô như một bà thầy cúng đang lên đồng, nhập tâm, đắm chìm trong trạng thái hôn mê.

Một người hầu xuất hiện mang theo một ôm lớn những dải lụa cùng khăn choàng vai, khăn quàng cổ, đa số đều có xuất xứ từ phương Đông, những món đồ của Hermione, với tất cả niềm đam mê mua sắm, đã nhiệt tình sưu tầm bấy lâu nay.

“Ba cô gái sẽ khiêu vũ cùng nhau.” Cô nói.

“Sẽ đóng những vai nào?” Alexander hỏi, rướn hẳn người đầy hiếu kỳ.

“Vergine Delle Rocchette .” Contessa lên tiếng.

“Quá yếu đuối,” Ursula hòa vào.

“Ba phù thủy của Macbeth ,” Fraulein đề nghị, khá thực tế. Quyết định cuối cùng được lựa chọn là Naomi, Ruth và Orpah . Ursula sẽ đóng vai Naomi, Gudrun làm Ruth và Contessa trở thành Orpah. Ý tưởng cả ba sẽ múa một vở ba lê nhỏ, theo phong cách ba lê Nga mang đậm dấu ấn Pavlova và Nijinsky .

Contessa đã sẵn sàng, Alexander đến bên cây dương cầm, một không gian thoáng đãng. Orpah, trong bộ váy áo phương đông xinh xắn, bắt đầu những bước chậm rãi khiêu vũ trước cái chết của chồng mình, rồi Ruth xuất hiện, cả hai nức nở cùng nhau, khóc thương than xót, rồi Naomi bước ra an ủi hai người. Câu chuyện được kể lại bằng ngôn ngữ cơ thể, không lời, ba cô gái đầy ắp cảm xúc bước những bước đầy quyến rũ. Vở vũ kịch kéo dài chừng mười lăm phút.

Ursula xinh đẹp không hề thua kém nhân vật Naomi mà cô thủ vai. Những người tình của cô đều lần lượt qua đời, bỏ lại mình cô đơn côی trong sự quyết đoán đầy bất khuất, không một yêu cầu đòi hỏi. Ruth, người đàn bà yêu, đã yêu thương cô hết mực. Orpah, một góa phụ nhạy cảm, mạnh mẽ và giàu nghị lực, rất khôn khéo, đã nhanh chóng quay trở lại với nếp sống xưa cũ, một bản sao, một bản mô phỏng. Những ảnh hưởng, tác động giữa ba người đàn bà là thực và hết sức khủng khiếp. Thật kỳ lạ khi được chứng kiến cảnh tượng Gudrun với niềm tuyệt vọng vô bờ, cảm xúc tuôn rào khi ôm chặt lấy Ursula, nhưng nụ cười nửa miệng ác ý đến hư ảo trên khuôn

mặt đã tố cáo cô, cả sự thình lạng đến tê tái của Ursula, không thể thu xếp hoàn tất cho bản thân cô cũng như cho những người khác, nhưng lại là một người đàn bà nguy hiểm, không dễ dàng khuất phục, luôn sẵn sàng chống chọi với mọi khổ đau bất hạnh đổ lên đầu mình.

Hermione say sưa thưởng thức. Cô dán mắt vào những bước chân nhanh nhẹn của Contessa, đầy cảm xúc, như nhập tâm, như đốt cháy hết mình vì vai diễn, nhân vật Gudrun xuất hiện cuối cùng, tuy xảo trá nhưng hết mực trung thành với người đàn bà trong lột bà chị gái của cô, cả tình trạng bơ vơ hiểm nghèo mà Ursula rơi vào, như thể cô đang phải gánh trên lưng gánh nặng tưởng chừng không thể xoay chuyển nếu không có sự giúp đỡ từ người khác và không dễ dàng được giải thoát.

“Tuyệt vời.” Mọi người đồng thanh tán dương. Hermione nghe lòng nhói đau, cô đang hiểu hơn ai hết về những điều mà mình không thể nào nhận thức được. Cô gào lên yêu cầu tiếp tục vở diễn, để rồi chính ý chí của cô đã đẩy Contessa và Birkin rơi vào tình huống thốt ra những lời chế giễu nhạo báng nhắm vào Malbrouk.

Gerald cực kỳ phấn khích với sự trung thành đến mê muội mà nhân vật do Gudrun thủ vai dành cho Naomi. Bản chất của người đàn bà ấy, sự táo bạo ngấm ngấm vào tận máu thịt của anh. Anh không thể quên được lòng trung thành, sự liều lĩnh đến khinh suất, cả những đề nghị, nâng đỡ của Gudrun và cả sức nặng ngạo nghễ ấy nữa. Và Birkin, chăm chú thưởng thức như một con cua ẩn dật lâu năm trong hang trong hốc, đã nhìn thấy nỗi niềm bơ vơ và cảm giác thất vọng tràn trề toát ra từ Ursula. Một cô gái mạnh mẽ, đầy ắp những sức mạnh tinh thần dữ dội. Trông cô như một chồi non lộc biếc hờ hững đến vô tình mà tràn đầy sức mạnh của nữ tính. Cô đã quyến rũ linh hồn anh tự lúc nào không hay. Cô chính là tương lai của đời anh.

Alexander chơi một bản nhạc Hung-ga-ri, cả bọn cùng đứng dậy nhảy múa, hết sức hào hứng. Gerald cực kỳ phấn khích trong từng bước nhảy, anh di chuyển về phía Gudrun, với những bước nhảy chưa thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của điệu van và điệu hai bốn, nhưng anh hoàn toàn cảm nhận được nguồn năng lượng mạnh mẽ đang chạy dọc cơ thể, trên từng thớ cơ,

hoàn toàn tự do. Anh vẫn chưa biết làm thế nào để đi được những bước nhảy sôi động như mọi người, chỉ khua chân theo những giai điệu của bản nhạc ractaim, nhưng anh biết phải bắt đầu như thế nào. Và Birkin, mỗi dịp có thể thoát ra khỏi cảm giác trĩu nặng bởi sự hiện diện của đám đông, những kẻ anh không hề thích thú, lập tức lại đi những bước nhảy nhanh nhẹn và vụt trở nên vui vẻ, hoan hỉ đến không ngờ. Còn Hermione mới cảm ghét đến nhường nào cái vẻ mặt hờ hững đến vô trách nhiệm ấy của anh.

“Giờ thì tôi đã thấy.” Contessa reo lên đầy phấn khích, trong khi vẫn dán mắt vào những bước nhảy cuồng nhiệt của Birkin, những bước nhảy hết mình của anh. “Birkin, anh ta là một kẻ dễ thay đổi.”

Hermione chậm rãi nhìn cô gái, rùng mình và cô nhận ra chỉ có những người ngoại quốc mới có thể nhìn thấy và nói những câu như thế.

“Nghĩa là sao?” Cô hỏi, giọng véo von.

“Nhìn xem,” Contessa trả lời, bằng tiếng Ý. “Anh ta không phải là một con người, at là một kẻ tặc kè hoa, một sinh vật rất dễ thay đổi.”

“Anh ta không phải là một con người, anh ta là một kẻ bội bạc, xảo trá và nguy hiểm, không giống như bất cứ ai trong chúng ta.” Những lời ria rói chọt ủa chọt ủa về trong tiềm thức của Hermione. Lòng cô nhói đau bởi sự khuất phục tằm tối trước anh, bởi nguồn sức mạnh của chính anh để chạy trốn, để tồn tại, để làm được nhiều điều hơn cô và bởi anh không hề kiên định, không phải là một con người, chưa được như một con người. Cô cảm hận chính anh bằng tất cả nỗi tuyệt vọng đã khiến trái tim cô tan vỡ, đã khiến cô gục ngã, thế nên cô đã ném trái cảm giác tan chảy, hoàn toàn phân rã, như một tử thi đến kỳ phân hủy và đã hờ hững, đã vô tình trước tất cả mọi thứ gây ra cảm giác buồn nôn đến kinh hoàng về quá trình phân hủy đang diễn ra trong cô, cả thể xác lẫn linh hồn.

Ngôi nhà đã đủ chỗ, Gerald được sắp xếp một phòng nhỏ, thực ra đây là một phòng trang điểm và thay quần áo, tiếp giáp với giường ngủ của Birkin. Khi cả đám mang theo những cây nến trong tay đem đặt trên những bậc cầu thang, nơi những ngọn đèn đã bắt đầu le lói tàn lụi, Hermione níu lấy Ursula và dẫn vào tận chiếc giường dành riêng cho cô, để cùng trò chuyện. Cảm giác gượng gạo ủa về trong Ursula khi cô đứng trước chiếc

giường quá khổ, xa lạ trong phòng ngủ. Dường như Hermione đang gồng mình cố chịu đựng trước cô, nghiêm nghị và chuẩn bị thốt ra những yêu cầu khẩn khoản. Cả hai đang nhìn mấy chiếc áo sơ mi may từ lụa Ấn Độ, những chiếc áo bóng bẩy, xinh xắn và gợi lên trong lòng người những nhục cảm khoái lạc bởi hình dáng, bởi những đường nét lộng lẫy tráng lệ của chúng. Hermione tiến đến trước mấy chiếc áo, ngực cô thắt lại, đau đớn, Ursula rơi vào trạng thái trống rỗng xen lẫn hoang mang. Đứng vào khoảnh khắc đôi mắt phờ phạc của Hermione nhìn thấy nỗi sợ hãi đang hiển hiện trên khuôn mặt của kẻ đối diện, có tiếng rơi rớt trôi tuột mỏng tang phát ra. Ursula nhặt chiếc áo lụa màu đỏ tươi và xanh thẫm lên cầm trên tay, chiếc áo được dành cho các tiểu thư, những nàng công chúa ở độ tuổi mười bốn mười lăm, thốt lên đầy trách móc:

“Thật đẹp, thật tuyệt vời, ai mà đủ can đảm để kết hợp hai màu sắc mạnh mẽ này lại với nhau kia chứ...”

Một cô hầu gái của Hermione lặng lẽ xuất hiện và Ursula, gần như kiệt sức bởi nỗi sợ hãi ngự trị trong mình, lập tức rút lui, gần như chạy trốn với nỗi thôi thúc mạnh mẽ trào dâng trong lòng.

Birkin leo thẳng lên giường. Anh cảm thấy vui vẻ, rồi bắt đầu lơ mơ chuẩn bị chìm dần vào giấc ngủ. Mỗi lần khiêu vũ, anh đều cảm thấy thoải mái và hạnh phúc. Nhưng Gerald lại muốn chuyện trò với anh. Gerald, khoác lên mình bộ quần áo ngủ, đến ngồi cạnh giường của Birkin trong khi anh đã đuổi người và buộc phải trò lên tiếng.

“Hai chị em nhà Brangwens như thế nào nhỉ?” Gerald hỏi.

“Bọn họ sống ở Beldover.”

“Beldover! Hai chị em họ làm gì?”

“Giáo viên trường trung học.”

Im lặng.

“Đúng là họ!” Gerald chột reo lên. “Tớ nghĩ trước đây mình đã nhìn thấy hai chị em họ.”

“Và điều ấy khiến cậu thất vọng!” Birkin hỏi.

“Thất vọng! Không... nhưng sao Hermione lại mời bọn họ tới đây?”

“Cô ấy quen Gudrun ở London... Một cô gái trẻ trung, với mái tóc đen nhánh, cô ấy là một nghệ sĩ điêu khắc.”

“Cô ấy không phải là giáo viên ở trường trung học, thế thì, hẳn là người kia?”

“Cả hai, Gudrun giảng dạy bộ môn mỹ thuật, còn Ursula chủ nhiệm cả một lớp học.”

“Thế còn người bố của hai chị em bọn họ?”

“Giáo viên thủ công ở trường.”

“Thật sao!”

“Những rào cản của giai cấp đã bị phá bỏ!”

Gerald luôn cảm thấy bực bội mỗi khi nghe giọng điệu chế giễu của Birkin.

“Bố của họ là một giáo viên thủ công ở trường! Điều ấy có gì là quan trọng với tớ?”

Birkin bật cười. Gerald nhìn thẳng vào mặt Birkin, khi anh nằm đấy cười vang, đầy cay đắng và hờ hững, trên gối êm. Anh không thể cho qua.

“Tớ không nghĩ cậu sẽ nhìn thấy nhiều điều ở Gudrun, ít nhất là thế. Cô ấy như một cánh chim không hề biết mỏi mệt, rồi cô ấy sẽ lại bỏ đi chỉ trong vài tuần sau đấy ngay ấy mà,” Birkin nói.

“Cô ấy đi đâu?”

“London, Paris, Rome... Chúa mới biết. Tớ luôn hy vọng cô ấy sẽ tránh không đặt chân tới Damascus hay San Francisco; cô ấy là một cánh chim tự do, cô ấy thuộc về thiên đường. Chỉ có Chúa mới biết cô ấy sẽ làm gì với Beldover. Hoàn toàn trái ngược với cô chị, cứ như mơ ấy.”

Gerald im lặng, suy nghĩ.

“Sao cậu biết về cô ấy rõ thế?” Anh hỏi.

“Tớ biết cô ấy hồi ở London,” anh trả lời, “trong nhóm lập dị Algernon . Rồi cô ấy cũng sẽ biết đến Pussum, Libidnikov và những người khác, ngay cả nếu cô ấy không hề quen biết họ với tư cách cá nhân. Cô ấy không bao giờ giống như nhóm người ấy, quá tầm thường. Tớ đã quen cô ấy được hai năm, nếu đúng là thế.”

“Thế cô ấy kiếm tiền từ đâu, ngoài việc giảng dạy?” Gerald hỏi.

“Từ nhiều nguồn, cũng khá thất thường. Thịnh thoảng cô ấy bán một số tác phẩm của mình. Những tác phẩm của cô ấy được khá nhiều người tìm mua.”

“Bao nhiêu?”

“Chừng mười đồng ghi-nê .”

“Chúng tuyệt chứ? Mấy món đồ ấy thế nào?”

“Tớ nghĩ đôi khi chúng tuyệt đến ngỡ ngàng. Tác phẩm của cô ấy đấy, hai con chim chìa vôi trong phòng ngủ của Hermione đấy, cậu đã thấy chúng. Được cô ấy tạc từ gỗ và sơn màu lên đấy.”

“Tớ đã nghĩ đấy là một tác phẩm điêu khắc khá hoang dã ấy chứ.”

“Không, tác phẩm của cô ấy đấy. Chủ yếu là động vật và chim chóc, đôi khi là những con người nhỏ bé đến kỳ quặc trong trang phục hàng ngày, thực sự rất thú vị khi chúng được hoàn thành. Mỗi tác phẩm đều mới lạ, tinh tế và không dễ dàng cảm nhận.”

“Có thể một ngày nào đấy cô ấy sẽ trở thành một nghệ sĩ nổi tiếng?”
Gerald trầm ngâm.

“Có thể. Nhưng tớ nghĩ cô ấy không cần điều đấy. Cô ấy sẽ từ bỏ sở thích sáng tạo nghệ thuật của mình nếu xuất hiện đam mê khác đủ sức thuyết phục hơn. Bản chất trái ngược trong tính cách của cô ấy đã cản trở việc cô ấy thực sự nghiêm túc đầu tư cho công việc của mình chắc hẳn cô ấy không bao giờ tỏ ra quá nghiêm túc, cô ấy có cảm giác mình có thể phản bội lại chính bản thân mình. Và cô ấy không thể phản bội lại chính mình, cô ấy luôn có xu hướng che giấu. Đấy là lý do vì sao tớ không thể chịu đựng được tuýp người như Gudrun. Quên, mọi thứ diễn ra với Pussum thế nào sau khi tớ chia tay cậu? Tớ vẫn chưa nghe được bất cứ điều gì đâu đấy.”

“Ôi, kinh khủng. Halliday trở nên khó chịu khủng khiếp và tớ chỉ còn cách duy nhất để cứu rỗi bản thân mình ấy là nhảy thẳng vào miệng thẳng cha, bằng một trận cãi cọ om xòm cổ hủ thực thụ.”

Birkin im lặng.

“Tất nhiên,” rồi anh lên tiếng, “Julius quả có hơi mất trí thật. Mặt khác cậu ấy có vẻ mắc chứng cuồng tín, ngoài ra, cậu ấy đang bị những ý nghĩ

khiêu dâm ám ảnh. Cho dù cậu ấy có là một bầy tôi trung thành, cần mẫn cạo rửa bàn chân của Chúa trời, hay chỉ là một kẻ đang vẽ nên một bức tranh tục tĩu về ngài Jesus – giữa hành động và phản ứng – và rồi giữa hai điều ấy, chẳng có gì sắt. Cậu ấy thực sự mất trí. Cậu ấy muốn có một đóa hoa loa kèn tinh khiết, một cô gái khác, với khuôn mặt ngây thơ, mặt khác, cậu ta PHẢI có được Pussum, chỉ để làm nhơ bẩn, làm ô uế bản thân mình cùng cô gái ấy.”

“Đây là điều mà tớ không tài nào hiểu nổi,” Gerald nói. “Cậu ta có yêu cô ấy, Pussum, hay cậu ta không hề yêu thương gì?”

“Không có chuyện có yêu mà cũng chẳng có chuyện không yêu. Cô ta là một con điếm, một con điếm thực sự chỉ để cho cậu ấy thông dâm. Và cậu ấy thèm muốn đến độ khao khát ném cả bản thân mình vào cái lỗ như nhuốc bần thiêu của cô ta. Sau đấy cậu ấy sẽ đứng dậy và gọi tên của một đóa loa kèn tinh khiết nào đấy, cô nàng có khuôn mặt thơ ngây ấy và rồi sẽ cùng thưởng thức cả hai. Một câu chuyện cũ mèm – hành động và phản ứng và không có gì nằm giữa hai điều ấy.”

“Tớ không hiểu,” Gerald lên tiếng, sau một hồi im lặng, “sao cậu ta có thể sỉ nhục cô ấy như thế. Nhưng tớ không bao giờ động đến cô ta, thề danh dự, đấy là sự thật.”

“Thôi được, tớ thích cô ấy, chỉ trong vài ngày thôi,” Gerald trả lời. “Nhưng một tuần với cô ấy sẽ khiến tớ phải dẫn đo đấy. Chắc chắn da dẻ của đám đàn bà con gái kiểu như cô ấy lúc nào chẳng bốc mùi, rằng cuối cùng chỉ là cảm giác kinh tởm ẩn sau những ngôn từ, ngay cả nếu lúc đầu cậu có thích mê cảm giác ấy đi được.”

“Tớ hiểu,” Birkin nói. Rồi anh tiếp tục chêm vào, giọng cáu kỉnh, “nhưng chỉ để lên giường, Gerald ạ. Chúa mới biết, mấy giờ rồi?”

Gerald nhìn đồng hồ, vươn vai đứng dậy, đi về phòng mình. Nhưng chỉ ít phút sau, anh đã quay lại bên giường Birkin. “Bọn tớ đã kết thúc khi còn đang mãnh liệt và tớ không có thời gian để cho cô ấy bất cứ thứ gì.”

“Tiền!” Birkin hỏi. “Cô ta sẽ có bất cứ thứ gì cô ta muốn từ Halliday hay từ một trong số bạn bè của cô ta.”

“Nhưng rồi,” Gerald nói, “Tớ thà trao cho cô ấy những gì đáng được hưởng và xem như là một khoản nợ.”

“Cô ta chẳng quan tâm.”

“Không, có thể không như cậu nghĩ. Nhưng cô ấy sẽ có cảm giác một khoản nợ vừa được mở ra và rồi cô ấy sẽ muốn nó được thanh toán.”

“Cậu chắc chứ!” Birkin hỏi. Anh nhìn chăm chăm vào đôi chân trắng tinh của Gerald, lúc bấy giờ vừa ngồi xuống cạnh giường. Đôi chân trắng tinh, lực lưỡng, không tì vết. Đôi chân đã khiến Birkin xao xuyến, một chút kích thích, gợi lên trong anh cảm giác dịu dàng nhẹ nhàng, như thể chúng là đôi chân của một đứa trẻ.

“Tớ nghĩ tốt hơn hết mình nên thanh toán món nợ,” Gerald trả lời, ngập ngừng.

“Dù sao cũng chẳng quan trọng.” Birkin lẩm nhẩm.

“Cậu bao giờ chẳng nói không có gì là quan trọng.” Gerald nói, thoáng bối rối, anh cúi đầu trù mến nhìn Birkin.

“Không phải lúc nào cũng thế.” Birkin nói.

“Nhưng cô ấy trông có vẻ đoan trang, thực sự...”

“Render unto Caesarina – mọi thứ đều thuộc về Caesarina,” Birkin hờ hững, rồi quay mặt sang hướng khác. Có vẻ anh đang có ý nghĩ Gerald chỉ nói chuyện với mình bởi những mục đích nhất định nào đấy. “Cậu ra ngoài đi, tớ hơi mệt... khuya quá rồi.” Anh nói.

“Tớ chỉ ước giá như cậu có thể nói cho tớ biết chuyện gì thực sự là quan trọng.” Gerald nói, chăm chú nhìn vào mặt Birkin, chờ đợi. Nhưng Birkin đã ngoảnh mặt sang hướng khác.

“Thôi được, cậu ngủ đi.” Gerald lẩm nhẩm, rồi anh đưa tay âu yếm chạm nhẹ vào vai của bạn, đoạn đứng dậy rời khỏi giường.

Buổi sáng, khi Gerald tỉnh giấc, anh nghe thấy tiếng bước chân Birkin vọng sang chỗ nằm, Gerald gọi lớn: “Tớ vẫn giữ nguyên ý nghĩ mình nên đưa cho Pussum mười Bảng.”

“Ôi Chúa ơi!” Birkin thốt lên, “đừng có thực tế như thế. Chấm dứt nỗi ám ảnh nợ nần trong suy nghĩ của cậu đi, nếu muốn. Làm thế càng khiến cậu cảm thấy mình mắc nợ nhiều hơn thôi.”

“Làm thế nào cậu biết là tớ không thế?”

“Tớ đi guốc trong bụng cậu.”

Gerald im lặng, trầm tư.

“Nếu cần làm một điều gì đấy đúng đắn cho Pussums, hẳn đấy phải là trả hết nợ nần cho cô ấy.”

Và điều đúng đắn dành cho những cô nhân tình: hãy giữ lấy bọn họ. Và điều đúng đắn dành cho các bà vợ: cùng chung sống dưới một mái nhà với bọn họ. “Integer vitae scelerisque purus ...” Birkin nói.

“Không cần phải bực mình bởi những chuyện như thế này.” Gerald nói.

“Bởi nó khiến tớ phát ngán. Tớ không thích thú với những sai lầm của cậu.”

“Và tớ không quan tâm cậu nói gì... Tớ sẽ làm theo ý mình.”

Buổi sáng lại chan hòa ánh nắng. Cô hầu gái bước vào mang theo thau nước, kéo rèm lên cao. Birkin, ngồi trên giường, uể oải thích thú đưa mắt nhìn ra vườn hoa, xanh mướt và vắng lặng, thơ mộng như thế một không gian thuộc về quá khứ. Anh miên man trước vẻ đẹp, những nét cũ kỹ, những điều giản dị xưa cũ từ trong quá khứ đang hiển hiện ở đây – một quá khứ đẹp đẽ đến hoàn hảo – trong chính ngôi nhà này, thật tĩnh mịch và hạnh phúc đến nhường nào, cả khu vườn như đang chìm sâu vào giấc ngủ thanh bình suốt hàng trăm ngàn thế kỷ trôi qua trên đầu. Và rồi, như một chiếc bẫy được giăng sẵn để đánh lừa, vẻ đẹp tĩnh mịch ấy – Bredalby bất ngờ hiện lên như một chốn lao tù kinh hoàng và đầy rẫy chết chóc, cảm giác giam hãm tù túng đến nghẹt thở, không thể chịu đựng nổi, sự thanh bình! Thế nhưng dầu sao nó vẫn tốt hơn những xung đột hỗn loạn bản thủ trong hiện tại. Nếu chỉ ai đấy có thể tạo ra tương lai sau tâm hồn, sau trái tim của riêng mình – để dành cho một chút sự thật trong sáng, một chút áp dụng không hề do dự của sự thật giản đơn vào chính cuộc sống, trái tim không ngớt thét gào.

“Tớ không hề nhìn thấy cái điều mà cậu cho phép mình chút nào cả, để quan tâm tới ấy,” giọng Gerald từ dưới lầu vọng lên. “Không phải Pussums, mà cũng chẳng phải những hăm dọa, hay bất cứ điều gì khác.”

“Cậu nên quan tâm tới những gì mình có thể, Gerald. Còn riêng tớ, tớ không hề quan tâm đến bản thân mình.” Birkin trả lời.

“Rồi, thế tớ nên làm gì?” Giọng Gerald vọng lên.

“Bất cứ điều gì cậu muốn. Tớ đang làm gì với bản thân mình nào?”

Im lặng, Birkin có thể tưởng tượng ra khuôn mặt đăm chiêu của Gerald khi anh trầm ngâm chú tâm vào sự thật.

“Tớ sẽ được chúc phúc nếu hiểu được điều đấy,” Gerald trả lời, với giọng điệu hài hước.

“Rồi cậu sẽ thấy,” Birkin nói vọng xuống, “những điều mà mình mong muốn ở Pussum và không gì khác ngoài cô ta, những thứ cậu mong muốn ở các hầm mỏ, công việc kinh doanh, không gì ngoài công việc kinh doanh – đấy mới là cậu – tất cả gói gọn trong một mẫu.”

“Và một phần trong con người tớ muốn những thứ khác,” giọng Gerald hơi khó chịu, nhẹ tênh.

“Cái gì!” Birkin hỏi, ngạc nhiên.

“Đấy là những gì tớ hy vọng cậu có thể nói cho tớ biết.” Gerald nói.

Im lặng.

“Tớ không thể nói với cậu, tớ còn chẳng tìm thấy phương hướng cho mình nữa kia, cậu tự tìm hiểu đi. Có lẽ cậu nên kết hôn.” Birkin trả lời.

“Với ai? Pussum?” Gerald hỏi.

“Có thể.” Birkin trả lời. Anh đứng dậy tiến về phía cửa sổ.

“Đấy mới là liều thuốc dành cho cậu.” Gerald nói. “Nhưng rõ ràng cậu còn chưa nỗ lực hết mình nữa kia và cậu bệ rạc như thế là đủ rồi.”

“Tớ biết,” Birkin nói. “Rồi tớ sẽ lại ổn ngay ấy mà.”

“Bằng cách kết hôn?”

“Đúng thế,” Birkin trả lời, vẻ bướng bỉnh, như thách thức.

“Ôi không,” Gerald ra lên. “Không, không, không, cậu bé của tôi.”

Sự im lặng bao trùm giữa hai chàng trai, kèm theo không khí căng thẳng nhuộm màu thù nghịch. Giữa hai người bọn họ luôn tồn tại một khoảng trống, một khoảng cách vô hình, mỗi người luôn muốn mình được tự do, thoát khỏi tầm ảnh hưởng của người kia. Và trái tim của hai chàng trai đang cảm thấy căng thẳng, thấy mệt mỏi vì nhau.

“Salvator femininus .” Gerald châm chọc.

“Tại sao không!” Birkin hỏi.

“Chẳng lý do gì sắt,” Gerald trả lời, “nếu nó thực sự có tác dụng. Nhưng cậu sẽ kết hôn với ai?”

“Một người đàn bà,” Birkin nói.

“Tốt.” Gerald hờ hững.

Birkin và Gerald là hai người cuối cùng xuống dùng bữa sáng. Hermione chỉ muốn mọi người xuống ăn sáng sớm. Cô cảm thấy khó chịu mỗi khi thấy thời gian trong ngày của mình bị bớt xén đôi chút. Dường như cô đang giữ chặt thời gian trong cổ họng của mình, để ép cuộc đời cô theo bọn họ. Sáng nay trông cô khá nhợt nhạt, cứ như thể đã bị bỏ rơi. Cô đã dành được quyền lực về tay mình, ý chí của cô đã lan tỏa khắp ngôi nhà, khá kỳ lạ. Cùng với sự xuất hiện của hai chàng trai, cộng với không khí căng thẳng bất ngờ trở lên được gạt sang một bên.

Cô ngẩng đầu và lên tiếng, vẫn với chất giọng véo von như hát đến buồn cười ấy:

“Xin chào! Hai người ngủ ngon chứ? Em rất vui.”

Rồi cô quay đầu, tặng lời cả hai. Birkin, người hiểu rõ Hermione hơn ai hết, nhận thấy cô định sẽ không đếm xỉa đến sự hiện diện của anh.

“Em sẽ lôi bất cứ thứ gì mình muốn ra khỏi tủ bếp chứ?” Alexander hỏi, vẻ phản đối. “Anh hy vọng mấy thứ đấy không còn lạnh chút nào. Ôi không! Cậu làm ơn châm lửa cho lò hâm được không, Rupert? Cảm ơn.”

Ngay cả khi Alexander tỏ rõ thị uy, Hermione vẫn thản nhiên đến lạnh lùng. Chắc chắn Alexander đang nhắm vào cô, Birkin ngồi xuống, nhìn quanh bàn ăn. Anh đã quen thuộc với ngôi nhà này, với không khí này, sau nhiều năm thảng gợn bó mật thiết, giờ đây anh lại có cảm giác đối đầu với chính nó, dường như không có gì dành cho anh ở đây, trong chính ngôi nhà này. Anh hiểu hơn ai hết về Hermione, khi cô ngồi ở kia, thẳng lưng, im lặng và gần như hóa đá, nhưng trông cô khá mạnh mẽ, rất uy lực! Anh hiểu rõ thần thái tĩnh tại của cô, rất dứt khoát, trông cô như đang rơi vào trạng thái mất trí. Thật khó để tin Hermione hoàn toàn không nổi cơn, rằng trông cô không hề giống như một nhân vật trong lăng mộ của các hoàng đế Ai

Cập, nơi những xác chết héo quắt héo queo ngồi san sát bên nhau, kinh tởm. Cả Joshua Mattheson nữa, anh hoàn toàn hiểu rõ bản chất của con người ấy, kẻ đang hào hứng huyên thuyên bằng chất giọng khàn khàn đặc trưng của mình, hơi màu mè, liên tục, liên tục đến ti ti bất tận, lúc nào cũng tập trung hết mực, đến thú vị và lúc nào cũng cũ rích, mọi điều anh ta kể lúc nào cũng có thể đoán ra trong tích tắc, tuy nhiên lại khá lạ, khá khéo léo. Alexander, vị gia chủ hiện đại, một con người tự do đến vô tình, Fraulein hòa âm một cách khéo léo và duyên dáng như cô vẫn thế, nữ bá tước trẻ tuổi bé bỏng người Ý vẫn chẳng buồn quan tâm đến mọi người xung quanh, chỉ chú tâm vào bàn cờ nhỏ nhỏ của mình, lạnh lùng và có mục đích, như một con chồn cái đang quan sát mọi động tĩnh xung quanh, để từ đấy rút ra những trò tiêu khiển cho riêng mình, không bao giờ nhúng tay nhúng miệng vào bất cứ chuyện gì dù nhỏ nhặt nhất; tiếp theo là cô Bradley, nặng nề và hơi khúm núm, bị Hermione đối xử khá lãnh đạm, gần như khinh rẻ và vì thế, cô ta cũng chỉ nhận được sự hờ hững từ những kẻ xung quanh – thật dễ dàng nhận thấy điều đấy, hệt như một bàn cờ với những quân cờ đã được phân vai từ trước, những quân cờ giống hệt nhau, là quân hậu, quân ngựa, đám tốt thí, không một chút khác biệt dấu đã trải qua trăm năm thăng trầm đổi thay, những quân cờ giống hệt nhau đang dịch chuyển quanh một trong những ô vuông hoán vị chi chít trên bàn cờ. Những trò chơi đã được khám phá, vẫn đang điên cuồng tiến về phía trước, mịt mịt.

Chỉ mình Gerald, vẻ thích thú lộ rõ trong ánh nhìn của anh, trên khuôn mặt anh; ván cờ đang khiến anh cảm thấy kích thích tột độ. Cả Gerald, đang chăm chú quan sát, đôi mắt tròn xoe, đầy thù nghịch; trò chơi đang trôi miên cô và cô đang ghê tởm nó. Ursula nữa, ánh nhìn nhẹ nhàng, vụt thẳng thốt, như thể cô chợt nhói đau và rồi cơn đau nhanh chóng thoát khỏi tiềm thức của cô.

Đột nhiên Birkin đứng dậy, bước ra ngoài.

“Thế là đủ.” Anh lẩm nhẩm với chính mình, ra vẻ hờ hững, vô tình.

Hermione hiểu vì sao anh lại bỏ đi, dấu điều đấy không hề tồn tại trong ý thức của cô. Cô rướn hai mí mắt trĩu nặng của mình lên nhìn theo bóng anh

đang đột ngột rời khỏi bàn ăn, rất bất ngờ cuốn đi như một đợt thủy triều không hề báo trước và những cơn sóng đang vỡ tung trong cô. Trong ý chí khuất tất của cô chỉ còn lại cảm giác tĩnh lặng đến bình thản, như chưa hề có chuyện gì xảy ra; cô ngồi bên bàn ăn, mơ màng, đôi khi thốt lên những lời nhận xét lạc lõng. Nhưng bóng tối đang bủa vây lấy cô, cô như một con thuyền đang từ từ chìm sâu. Một sự kết thúc của chính cô, cô đã tan biến trong bóng tối. Chỉ còn lại ý chí trong cô vẫn dai dẳng sống sót, chỉ ngần ấy mà thôi.

“Sáng nay chúng ta sẽ ra ngoài tắm một chút chứ?” Cô đột nhiên nhìn quanh bàn, hỏi.

“Tuyệt,” Joshua hào hứng. “Một buổi sáng tuyệt vời.”

“Ôi, ý kiến rất hay,” Fraulein nói.

“Vâng, chúng ta nên ra ngoài tắm một lát.” Cô gái người Ý hưởng ứng.

“Nhưng bọn anh không có đồ bơi.” Gerald nói.

“Cứ dùng của tôi,” Alexander nói. “Tôi phải ra chỗ nhà thờ thuyết giảng, bọn họ đang chờ tôi.”

“Anh là người Cơ đốc giáo à?” Nữ bá tước người Ý hỏi, hào hứng.

“Không,” Alexander trả lời. “Tôi không theo đạo Cơ đốc, nhưng tôi ủng hộ những tổ chức từ thiện lâu đời.”

“Bọn họ rất dễ thương.” Fraulein duyên dáng nói.

“Ôi, đúng thế.” Cô Bradley leo lên.

Cả bọn kéo nhau ra ngoài bãi cỏ. Năng vàng ươm, sáng sớm đầu hè dịu dàng, cuộc sống bình thản trôi đi trong thế giới đầy huyền ảo, phảng phất như hoài niệm xưa cũ. Tiếng chuông nhà thờ ngân nga vọng đến từ ngoài xa, bầu trời không một gợn mây, mấy đôi thiên nga dập dìu trên mặt nước như những đóa loa kèn khổng lồ, đám công trống vênh vác rải những bước dài tắm mình giữa biển nắng dát vàng trên bãi cỏ. Khung cảnh nên thơ đến tuyệt mỹ khiến tất cả thảy ngỡ ngàng, không thể thốt nổi thành lời.

“Tạm biệt.” Alexander cao giọng, hớn hờ vẫy đôi găng tay chào mọi người, rồi anh biến mất sau một rặng cây, hướng về phía nhà thờ.

“Giờ thì,” Hermione lên tiếng, “chúng ta sẽ tắm chứ?”

“Tớ không.” Ursula từ chối.

“Cậu không muốn tắm sao?” Hermione hỏi, chậm rãi nhìn cô.

“Không. Tớ không muốn.” Ursula nói.

“Cả tớ cũng thế.” Gudrun phụ họa.

“Thế còn đồ tắm của anh thì thế nào?” Gerald hỏi.

“Em không biết,” Hermione cười lớn, hớn hờ. “Có thể dùng một chiếc khăn tay, một chiếc khăn tay khổ lớn được không?”

“Thế cũng được.” Gerald tếu táo.

“Nhanh nào.” Hermione cao giọng.

Người đầu tiên chạy qua bãi cỏ là cô gái nhỏ nhắn người Ý, bé như một chú mèo, đôi chân trắng tinh lấp lánh trong nắng sớm mỗi khi cô bước đi, một vòng khăn lụa mềm màu vàng ôm trọn mái đầu cô gái. Cô bước qua cánh cổng và tiến dọc bãi cỏ, rồi đứng lại, như một bức tượng bằng ngà voi điểm tô vài chỗ màu đồng thau, bên mép nước, gỡ tấm khăn ra khỏi người, ngạc nhiên và say sưa ngắm nghía đàn thiên nga. Đến lượt cô Bradley, trông như một quả mận dày cơm khổng lồ trong bộ đồ bơi màu xanh thẫm. Tiếp theo là Gerald, một chiếc khăn lụa màu hồng nhạt thắt quanh eo, chiếc khăn tắm vắt trên cánh tay. Có vẻ Gerald muốn phô trương cơ thể mình dưới ánh nắng mặt trời, một chút chần chừ, khá vui vẻ, bước đi không ngại ngần, trắng trẻo và đầy tự nhiên trong bộ dạng gần như trần truồng ấy của anh. Rồi đến ngài Joshua, giấu mình trong chiếc áo choàng to sụ và cuối cùng là Hermione, rải những bước dài duyên dáng trong chiếc áo choàng ngắn mỏng manh màu tím tuyệt đẹp, mái tóc được búi gọn trên đầu bằng một chiếc khăn màu vàng tía. Những bước chuyển động hết sức duyên dáng, thân hình cao ráo, đôi chân trắng muốt rải những bước dài dứt khoát, từ Hermione toát ra vẻ đẹp lộ liễu đến sững sờ khi hai vạt áo choàng bằng lụa mỏng tang phất phơ theo mỗi bước cô đi. Hình ảnh cô gái băng qua bãi cỏ hết như một bức tranh xuất hiện trong ký ức xa lạ, chậm rãi, cẩn trọng tiến ra ngoài mép nước.

Có ba cái hồ nhỏ nhỏ trong khu vườn, được thiết kế nằm trên những vùng đất cao ráo, mặt nước phẳng lặng dát bạc trong nắng sớm. Một lạch nước chảy qua một bức tường đá lè tè, róc rách qua những tảng đá nhỏ bé, rồi đổ nước bắn tung tóe từ trên một cái hồ xuống khu vực trũng thấp phía

dưới. Đàn thiên nga đã kéo nhau đập dềnh sang phía bờ bên kia, từ đám lau sậy ven bờ tỏa ra mùi hương ngọt ngào như mùi cỏ non, một làn gió hiu hiu thổi quanh khu vườn.

Gerald lao mình xuống nước, ngay sau ngàò Joshua, bơi một hơi đến cuối hồ, rồi anh leo lên ngòì trên bức tường đá. Thêm một người nữa lao đầu xuống nước, nữ bá tước người Ý bé nhỏ đang bơi một con chuột, đuổi kịp Gerald. Cả hai cùng ngòì giữa ánh mặt trời buổi sáng mai, ngả ngón ãuà cọt vắt tay qua ngực nhau. Ngàì Joshua bơi về phía họ, đến ngòì bên cạnh, khóa nước vuốt hai bên nách. Đến lượt Hermione và cô Bradley, cả hai bơi ngược lên trên một chút và ngòì trên một bờ bao.

“Thật kinh khủng. Trông bọn họ mới kinh khủng làm sao.” Gudrun lẩm bẩm. “Hệt như lũ thằn lằn ấy. Những con thằn lằn không lồ. Chị đã bao giờ nhìn thấy thứ gì hệt như ngàì Joshua chưa? Mà Ursula này, thực sự thì ông ta thuộc về thế giới nguyên thủy đấy chứ nhỉ, khi những con thằn lằn khổng lồ trườn đi.”

Gudrun thu hết can đảm nhìn ngàì Joshua, lúc bấy giờ đang đứng thẳng giữa hồ, nước xâm xấp ngực, mái tóc dài, màu hung xám của ông ướt sũng dính bệt xuống hai mắt, chiếc cổ to bè, mập mạp, hai vai thô kệch. Ông đang trò chuyện với Bradley, lúc này đang ngòì trên bờ bao phía trên, bụ bẫm và ướt sũng, trông như thể cô vừa mới quẫy mình trườn xuống nước hệt như một con sư tử biển trơn tuột trong sở thú.

Ursula im lặng quan sát, Gerald đang cười vang đầy sáng khoái, hai bên là Hermione và cô gái người Ý. Mái tóc vàng hoe, hình hài đầy đặn và tiếng cười của anh gợi cho cô nhớ đến Dinoysos . Hermione, cao lớn, hơi sững sượng với bộ dạng yêu kiều và duyên dáng đến nham hiểm, đang rướn người gần như dựa hẳn vào anh, thật kinh khủng, cứ như thể cô ta không hề phải chịu bất cứ trách nhiệm nào cho việc mình làm. Rõ ràng anh nhìn thấy mỗi nguy hiểm toát ra từ con người của cô ta, một sự giận dữ điên rồ. Nhưng anh chỉ có thể cười và cười, quay sang cô nàng bá tước với khuôn mặt rạng rỡ lúc bấy giờ đang dán vào anh.

Cả bọn trầm mình trong nước, tung tăng bơi lội như một đàn hải cẩu. Hermione mạnh mẽ và đầy sức sống giữa hồ, to lớn, chậm rãi và mạnh mẽ.

Plestra nhanh nhẹn và lạng lẽ như một chú rái cá, Gerald lúc ẩn lúc hiện, hình hài trắng toát đầy tự nhiên ấy lập lòe, rung rinh. Sau đấy, lần lượt từng người một, cả bọn kéo nhau lên bờ và tiến về phía ngôi nhà.

Đột nhiên Gerald dừng chân khi ngang qua chỗ Gudrun ngồi.

“Em không thích nước sao?” Anh hỏi cô.

Cô nhìn anh, chậm rãi và bí hiểm, anh vẫn lơ đễnh đứng im trước cô, nước vẫn đọng thành giọt bám trên thịt da anh, lấp lánh trong nắng.

“Em rất thích nước.” Cô chậm rãi trả lời.

Anh im lặng, chờ đợi một lời giải thích rõ ràng hơn.

“Và em có biết bơi không?”

“Có, em biết bơi.”

Anh vẫn không hỏi vì sao cô không xuống bơi như mọi người. Anh cảm nhận được đôi chút mỉa mai, châm biếm trong câu trả lời của cô. Rồi anh quay lưng bước đi, lần đầu tiên nổi tự ái, cảm giác bị xúc phạm.

“Tại sao em lại không xuống tắm?” Một lúc sau, anh xuất hiện trở lại với đầy đủ áo quần hợp một khoác trên cơ thể một chàng trai người Anh lịch lãm, hỏi cô.

Thoáng ngập ngừng trước khi trả lời, như đang thách thức lòng kiên nhẫn của anh.

“Bơi em không thích đám đông.” Cô trả lời.

Anh bật cười, câu trả lời của cô dường như vẫn vang vọng trong tâm trí anh. Phong vị của những lời bóng gió xa xôi của cô như kích thích, như kêu gọi trong anh. Dù anh có thừa nhận hay không, rõ ràng cô chính là thế giới thực của anh. Anh muốn tiến gần hơn nữa tới những chuẩn mực của cô, đáp ứng được sự mong đợi của cô. Anh biết vấn đề duy nhất đối với cô chính là tiêu chuẩn, còn lại chỉ là điều vụn vặt, không đáng quan tâm, theo bản năng, bất cứ thứ gì có thể tạo thành xã hội. Và Gerald không thể giúp được gì hơn, anh đã bị đánh bật ra xa trong nỗ lực tiến gần về với chuẩn mực của cô, đáp ứng được ý tưởng của cô về chân dung của một người đàn ông nói riêng và của nhân loại nói chung.

Sau bữa trưa, khi mọi người bắt đầu tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm; Hermione, Gerald và Birkin cũng tỏ ra chần chừ, bắt đầu kết thúc câu chuyện. Vẫn còn

rơi rớt lại dăm ba câu tranh cãi nhàn nhạt, liên quan đến vấn đề trí tuệ và nhân tạo, về hiện trạng mới, thế giới mới của loài người. Giả sử hiện trạng xã hội cũ rích ấy BỊ phá vỡ và sụp đổ và rồi, thoát khỏi tình trạng hỗn độn, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Cái ý tưởng xã hội vĩ đại ấy, ngài Joshua nói, chính là sự bình đẳng XÃ HỘI của loài người. Không, Gerald phản bác, ý tưởng nằm ở chỗ, rằng mỗi người đều thích hợp với trách nhiệm nhỏ bé của chính mình – hãy để anh ta thực hiện trọng trách ấy, sau đấy mới tưởng thưởng cho anh ta. Nguyên tắc thống nhất chính là làm việc cùng nhau. Chỉ có công việc, trách nhiệm sản xuất, mới neo mọi người lại với nhau. Đấy chính là phương thuốc hiệu nghiệm, nhưng sau đấy xã hội sẽ là một cơ chế. Thoát khỏi công việc, mọi người sẽ độc lập, tự do làm những gì họ thích.

“Ôi!” Gudrun reo lên. “Lúc bấy giờ chúng ta sẽ chẳng có tên họ gì sất, chúng ta sẽ giống như những người Đức, không gì khác ngoài. Ngài Obermeister và Ngài Untermeister. Em có thể hình dung ra điều ấy...” Tôi là giám đốc điều hành mỏ than Crich... Tôi là bà nghị Roddice. Tôi là giáo viên mỹ thuật Brangwen. “Tuyệt đấy chứ.”

“Mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp hơn, thưa cô giáo mỹ thuật Brangwen.” Gerald nói.

“Những chuyện gì, thưa ngài giám đốc điều hành mỏ than Crich? Như mối quan hệ giữa ngài và tôi, chẳng hạn.”

“Đúng thế, một dẫn chứng,” cô gái người Ý reo lên. “Đấy là mối quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà!”

“Đấy không phải là ví dụ mang tính chất xã hội.” Birkin mĩa mĩa.

“Chính xác,” Gerald nói. “Giữa anh và một người đàn bà, không bàn đến vấn đề xã hội. Ấy là nhiệm vụ của anh.”

“Một lưu ý đáng giá mười Bảng đấy nhé.” Birkin châm chọc.

“Thế anh không thừa nhận một người đàn bà chính là bản chất xã hội hay sao?” Ursula hỏi Gerald.

“Cô ấy là cả hai khía cạnh,” Gerald trả lời. “Vừa là bản chất xã hội, cho đến chừng nào xã hội còn quan tâm đến cô ấy. Nhưng với chính bản thân

mình, cô ấy là một tác nhân tự do, đấy chính là vấn đề của riêng bản thân, những gì cô ấy làm.”

“Nhưng như thế không phải sẽ khó khăn khi sắp xếp hai nửa với nhau hay sao?” Ursula hỏi.

“Ôi không,” Gerald trả lời. “Chúng tự sắp xếp bản thân một cách tự nhiên. Chúng ta sẽ được thấy điều đấy ngay bây giờ, mọi nơi.”

“Cậu sẽ không thể cứ cười khoái chí như thế cho đến khi thoát khỏi rừng rậm,” Birkin bóng gió.

Gerald nhú mày, vẽ cái kinh vụt thoáng qua trên khuôn mặt anh.

“Tớ đã cười cợt sao?” Anh hỏi.

“NẾU,” cuối cùng thì Hermione cũng lên tiếng, “chúng ta có thể nhận ra, rằng trong sâu thẳm tâm hồn mình, tất cả chúng ta là một, tất cả đều có một linh hồn hết như nhau, tất cả các chàng trai ở ngoài kia... phần còn lại không là vấn đề, sẽ không có nhiều bối móc xoi mói, ghen tuông đố kỵ và cuộc chiến tranh dành quyền lực, cái cuộc chiến hủy diệt ấy, sẽ chỉ còn lại sự hủy diệt.”

Bài diễn thuyết của Hermione rơi vào im lặng, rất nhanh chóng, mọi người đứng dậy rời khỏi bàn ăn. Khi những người khác đã khuất bóng. Birkin quay lại, bắt đầu bài diễn thuyết hùng hồn mà không kém phần cay đắng của mình, anh nói:

“Đấy chỉ là điều trái ngược, là khuynh hướng đối lập, Hermione. Tất cả chúng ta đều khác biệt và không hề tương đồng về mặt tinh thần. Đấy chính là những khác biệt về mặt XÃ HỘI dựa trên những điều kiện vật chất tầm thường. Tất cả chúng ta đều tương đương nhau về mặt toán học hoặc về mặt lý thuyết, nếu em muốn như thế. Mọi người đều có cảm giác đói khát, đều có hai mắt, một mũi và hai chân như nhau. Chúng ta giống hệt nhau nếu xét trên quan điểm về những con số. Nhưng nếu chỉ xét đến khía cạnh tinh thần, sẽ là một sự khác biệt hoàn toàn, không một chút tương đồng mà cũng chẳng tồn tại cả sự bình đẳng. Nhờ vào đôi chút kiến thức mà em phát hiện ra một trạng thái. Sự dân chủ của chính em hoàn toàn chỉ là một lời dối trá tuyệt đối... Tình bằng hữu huynh đệ của một con người chỉ là sự lừa dối trắng trợn, nếu em áp dụng nó xa hơn những quan điểm toán học trừu

tượng. Trước hết, tất cả chúng ta đều uống sữa, sau đấy mới ăn bánh mì và thịt, tất cả chúng ta đều muốn được cười trên những chiếc xe hơi... trong trường hợp này, những lời dối trá về sự khởi đầu và kết thúc của tình bằng hữu trong một con người. Nhưng không hề bình đẳng chút nào.”

“Nhưng anh, chính bản thân anh, sẽ phải làm gì với cái gọi là sự bình đẳng đối với những người đàn ông hay những người đàn bà khác? Xét về mặt tinh thần, anh giống như một vì sao cô đơn và lạc lõng, tách biệt với một vì sao khác, giống như sự khác biệt về mặt phẩm chất và khối lượng. Thiết lập nên một trạng thái dựa trên những điều ấy. Một con người không hề tốt hơn bất kỳ ai khác, không phải bởi bọn họ bình đẳng với nhau, mà bởi hoàn toàn khác biệt về mặt bản chất, rằng không hề có giới hạn của cái gọi là sự so sánh. Khoảnh khắc em bắt đầu so sánh, một ai đấy được nhìn nhận tốt đẹp hơn người khác, tất cả mọi bất bình đẳng mà em có thể hình dung ra đều xuất hiện ở đấy một cách tự nhiên. Anh chỉ muốn mọi người đều có được phần chia của mình trong mớ tài sản của thế giới, vậy nên anh được giải thoát khỏi sự quấy rầy của anh ta, thế nên anh mới bảo anh ta: “Giờ thì cậu đã có những gì cậu muốn... cậu đã có phần chia công bằng trong miếng bánh của thế giới. Giờ thì cậu, thẳng ngực với cái miệng chỉ biết rên rỉ đòi hỏi đúng một bài như thế, hãy ghi nhớ và đừng có quấy rầy tôi thêm nữa.”

Hermione chăm chú nhìn Birkin bằng ánh mắt phần nộ. Anh có thể cảm nhận mạnh mẽ những làn sóng đầy ắp căm hờn và kinh tởm ẩn chứa sau từng câu từng chữ mình vừa thốt ra, đang thoát ra từ ánh mắt của cô. Nỗi căm hờn, sự ghê tởm cùng cực, phát ra hết sức mạnh mẽ và tăm tối, đầy cố ý. Cô lắng nghe từng câu từng chữ của anh một cách hững hờ, vô tình, đôi khi cô tỏ ra CÓ CHỦ Ý như thể mình là một kẻ nghễnh ngãng và cô hoàn toàn không hề lưu tâm đến chúng.

“Nghe như cậu đang mắc phải chứng hoang tưởng tự đại ấy, Rupert.” Gerald lên tiếng, ân cần và cởi mở.

Hermione khịt mũi, càu nhàu, khó chịu ra mặt. Birkin đứng dậy quay lưng.

“Vâng, cứ cho là thế đi,” anh đột nhiên lên tiếng, mạnh mẽ như thể toàn bộ âm lượng của giọng nói vừa được anh thốt ra, khẳng khái và dứt khoát, muốn mọi người đều phải quỳ gối. Rồi anh dứt khoát bước đi.

Nhưng rất nhanh sau đấy, anh đã cảm thấy đôi chút hối tiếc. Anh đã đối xử độc ác và tàn nhẫn với Hermione khờ khạo. Anh muốn bù đắp cho cô. Anh đã khiến cô bị tổn thương, anh đã đầy ắp hận thù và không hề khoan dung chút nào với cô. Anh chỉ muốn quay lại để nói với cô những lời tốt đẹp.

Anh bước vào khuê phòng của cô, một chốn tách biệt và êm ấm. Cô đang ngồi bên bàn, viết thư. Khuôn mặt cô rướn cao, lơ đãng khi anh bước chân vào, lặng lẽ quan sát anh đến bên bộ tràng kỷ và ngồi xuống. Rồi cô tiếp tục cúi đầu chăm chú vào mấy tờ giấy viết thư trên bàn.

Anh nhặt một cuốn sách khổ lớn mà mình từng đọc, chăm chú đọc kỹ phần giới thiệu tác giả cuốn sách. Lưng anh xoay về phía Hermione. Cô không thể tập trung tiếp tục công việc viết lách của mình. Tâm trí cô rối bời, chao đảo, bóng tối bao trùm lên khắp ý nghĩ và cuộc chiến kiểm soát ý chí trong cô, hết như những cuộc chiến của một kinh ngư đang vật lộn với dòng nước xoáy. Ấy nhưng mặc cho những nỗ lực của cô đã bị đánh quỵ, bóng tối dường như vẫn bao trùm lên khắp tâm trí cô và cô có cảm giác trái tim mình sắp nổ tung. Trạng thái căng thẳng đến kinh hoàng mỗi lúc một dồn nén, mạnh mẽ lên thêm, nó gần như nổi đau đớn sợ hãi cùng cực, cứ như thể rơi tồm vào khoảng không gian chật hẹp với tường rào cao vút kín mít vây quanh.

Và rồi cô chợt nhận ra sự hiện diện của anh chính là những bức tường, sự hiện diện của anh trong khuê phòng đang hủy hoại chính cô. Trừ phi cô thoát ra khỏi tình trạng này, cô sẽ chết chìm trong nỗi sợ hãi, cô sẽ rơi tồm vào giữa những vách tường chót vót xây bằng nỗi khiếp đảm kinh hoàng. Và anh chính là bức tường. Cô phải phá tan bức tường ấy... cô phải hạ gục anh xuống dưới chân mình, chướng ngại vật uy nghi là anh, kẻ gây trở ngại cuối cùng cho cuộc đời cô. Nó sẽ phải được phá bỏ, hoặc giả cô sẽ phải bỏ mạng trong nỗi sợ hãi khiếp đảm kinh hoàng.

Những cơn choáng váng choán ngợp chạy dọc cơ thể cô, hết như những dòng điện hàng trăm hàng ngàn vôn đột ngột hạ gục cô. Cô vẫn nhận thức được hình dáng anh đang lặng lẽ ngồi ở kia, chướng ngại vật kinh hoàng không thể tưởng tượng nổi. Chỉ cần xóa tan nỗi sợ hãi ấy ra khỏi tâm trí cô, ép ra khỏi hơi thở của cô, nỗi im lặng của anh, vòng lưng cúi rạp ấy của anh, cả nửa đầu phía sau nữa.

Cảm giác ấy run rẩy kinh hoàng bất chợt chạy dọc cánh tay cô... cô sắp nhớ đến những khoái cảm hoàn hảo của mình. Hai cánh tay cô vẫn không ngừng run rẩy, không thể kiểm soát nổi. Niềm khoái cảm ấy, cái cảm giác khoái cảm mạnh mẽ ấy, mới mê mẩn và rung động làm sao! Cuối cùng trong cô chỉ còn lại ảo giác đầy ắp niềm khoái cảm. Nó đang cuộn cuộn kéo đến! Kinh hoàng và đau đớn đến cùng cực, cô biết giờ đây cảm giác ấy đang xâm chiếm trong cô, tận cùng của niềm vui sướng. Bàn tay cô chạm vào cái chặn giấy hình cầu bằng đá xanh xăn, màu xanh da trời đặt trên mặt bàn. Cô nắm lấy quả cầu, lăn lăn trong lòng bàn tay, im lặng đứng dậy. Trái tim cô như một ngọn lửa thuần khiết bập bùng trong lồng ngực và cô như một kẻ mộng du. Cô tiến về chỗ anh đang ngồi, đứng sau lưng anh, im lặng trong niềm khoái cảm dâng trào. Anh, rất gần và đầy quyến rũ, vẫn bất động và không hề ý thức được sự xuất hiện của cô.

Rất nhanh, như ngọn lửa đã lan dọc cơ thể cô, hết như dòng chất lỏng hùng hực sáng và mang lại cho cô cảm giác thỏa mãn hoàn hảo, không thể diễn tả thành lời, cảm giác mãn nguyện khó tả, cô lấy hết sức bình sinh ném thẳng quả cầu bằng đá quý vào đầu anh. Nhưng những ngón tay ấy run rẩy của cô đã làm hỏng cú đánh. Tuy nhiên, quả cầu đá vẫn vọt qua đầu anh đập xuống mặt bàn, ngay giữa cuốn sách đang mở rộng của anh, quả cầu đá trượt sang một bên tai của anh, cảm giác vui sướng rung động toàn thân, tràn ngập cùng với cảm giác đau đớn trên từng ngón tay khi đập vào mặt bàn. Nhưng vẫn chưa dừng lại ở đấy. Một lần nữa cô lại giơ tay lên cao, giáng thẳng vào mái đầu đang choáng váng gục trên mặt bàn trước mắt mình. Cô phải đập vỡ nó thành từng mảnh, nó phải vỡ tan thành hàng trăm hàng ngàn mảnh trước khi cơn ảo giác trong cô kết thúc. Lúc này đây hàng

trăm ngàn sự sống, hàng ngàn cái chết không còn quan trọng nữa, chỉ cần thỏa mãn được cảm giác khoái cảm hoàn hảo này mà thôi.

Cô không cần phải làm nhanh, cô chỉ cần xê dịch thật chậm rãi. Tinh thần mạnh mẽ trong anh đã đánh thức anh dậy, giúp anh nâng mặt và quay đầu ra sau nhìn cô. Một tay cô vẫn giơ cao, bàn tay đang túm chặt quả cầu đá màu xanh da trời. Là cánh tay trái của cô, anh kinh hãi khi nhận ra cô là kẻ thuận tay trái. Rất nhanh chóng, anh vội vã dụi đầu mình xuống dưới cuốn sách dày cộp của Thucydides, trước khi quả cầu kịp giáng xuống, đập thẳng vào tóc anh, gần như xé tan chiếc cổ răn rỏi của anh và khiến trái tim anh choáng váng.

Anh đã đau đớn, đã choáng váng, nhưng anh không hề sợ hãi. Xoay người lại đối diện với cô, anh nhanh nhẹn đẩy chiếc bàn và nhảy ra xa, thoát khỏi cô. Trông anh như một chiếc chai bệt bị đập vỡ thành trăm mảnh và chính bản thân anh hết như những mảnh vỡ ấy, lần lượt bị đập nát thành từng vụn nhỏ. Vậy mà những chuyển động của anh vẫn hết sức mạch lạc và rõ ràng, tinh thần anh không hề nao núng.

“Không, em không được làm thế, Hermione,” anh hạ thấp giọng. “Anh không cho phép em.”

Cô đứng đấy, cao lớn và cáu tiết, những ngón tay siết chặt quả cầu đá.

“Đứng sang một bên và để anh đi.” Anh nói, tiến gần đến chỗ cô.

Như thể bị kéo bởi một bàn tay vô hình, cô dịch sang một bên, im lặng nhìn anh, sắc mặt không hề thay đổi, hết như một thiên thần đã bị xén mất cánh tay đang đương đầu với anh.

“Chẳng tốt đẹp gì cả,” anh nói, khi bước qua mặt cô. “Anh không phải là người buộc phải chết. Em nghe rõ không?”

Anh vẫn dán mắt vào cô ngay cả khi đã bước đi, ít nhất thì cô không thể đánh thêm một lần nữa. Trong khi anh bước đi đầy cảnh giác, cô vẫn không buồn động đậy. Khi anh tỏ vẻ cảnh giác, cô trở nên bất lực. Cho nên khi bóng anh khuất dạng, bỏ lại cô chết lặng trong khuê phòng.

Cô vẫn đứng bất động như thế hồi lâu. Rồi cô loạng choạng bước về giường, nằm xuống và ho rũ rượi, cô mệt mỏi chìm vào giấc ngủ. Khi tỉnh giấc, cô nhớ lại những điều mình đã làm, nhưng có vẻ đối với cô, chuyện

đơn giản chỉ là cô đánh anh, như một người đàn bà có thể làm, chỉ vì anh đã hành hạ cô. Cô đã hành động đúng. Cô hiểu điều đấy, tự trong thâm tâm, rằng cô hoàn toàn đúng. Cô không thể phạm sai lầm được, cô chỉ làm những gì phải làm. Cô đã đúng, hoàn toàn đúng. Một màn sương mỏng tang mờ dần, mê mẩn và đầy sát khí bao quanh khuôn mặt cô.

Birkin, hoàn toàn tỉnh táo, bước ra khỏi ngôi nhà, băng qua vườn hoa, tiến về phía những ngọn đồi, ra tận khu vực nông trang rộng lớn. Ngày rạng rỡ đã trở nên u ám, mưa lác rác rơi xuống mặt đất. Anh tản bộ đến trước rìa một thung lũng hoang vắng, ken dày những cây gỗ phi, bạt ngàn hoa dại, chi chít thạch nam và những bụi linh sam đã bắt đầu nhú những chồi non hết như móng vuốt của loài linh miêu hoang dại. Mặt đất chỗ nào cũng ẩm ướt, một con suối chảy dọc thung lũng, u ám, hoặc giả gần như âm đạm. Anh nhận thấy mình không thể nào quay trở lại với trạng thái tỉnh táo như trước đây được nữa, anh có cảm giác như đang bước đi trong vùng bóng tối luẩn loạng quanh mình.

Vậy mà anh vẫn còn muốn dăm điều ba chuyện vu vơ sẽ đến với mình. Anh đã hạnh phúc khi đứng ven sườn đồi, lúp xúp những bụi cây ken dày giữa bạt ngàn hoa dại kéo dài đến hút tầm mắt. Anh muốn được ôm tất cả vào lòng, muốn được nhúng cả thân mình vào cỏ cây hoa lá, muốn trằm mình giữa mà hơi nước ẩm ướt mong manh. Anh cởi quần áo, trần truồng ngồi giữa vạt hoa anh thảo, nhẹ nhàng duỗi chân, bắt đầu từ đôi chân trần, đến hai đầu gối, đôi cánh tay dang rộng, anh nằm xuống, để mặc những cánh hoa anh thảo nhẹ nhàng chạm lên bụng, lên ngực mình. Những cánh hoa anh thảo xinh xắn, huyền ảo và mát rượi bao bọc lấy anh và anh dầm mình ướt sũng giữa chúng.

Những cánh hoa anh thảo lại mềm mại quá đỗi. Anh tiếp tục bước đi giữa thảm cỏ ngút ngàn hương đến những bụi linh sam um tùm, mọc lòa xòa trên mặt đất với chiều cao không quá đầu người. Những cành cây bẻ nhọn, mềm mại quất vào người khi anh mãi miết sấn tới trước chúng, bắn những giọt nước mỏng tang lên bụng anh, quất những vạt lá kim sắc nhọn và mềm mại lên hai bên hông của anh. Một nhánh kế dại chi chít gai chọc vào thịt da anh, nhói đau, nhưng cảm giác đau đớn không đọng lại lâu, bởi

anh đang bước những bước nhẹ nhàng và mềm mại lướt qua chúng. Anh nằm xuống, lăn dài giữa vạt lan dạ hương mơn mớn sũng nước, rồi lại úp bụng xuống đất, với tay ra sau cọ lưng bằng một nhúm cỏ tươi ướt đầm, nhẹ nhàng như hơi thở, cảm giác mềm mại, mong manh và dễ chịu gấp ngàn lần khi chạm tay vào thịt da đàn bà; rồi dí thẳng một bên đùi vào những đầu lá kim nhọn cứng đến buốt nhói của những cành linh sam; cảm giác nhức nhối mà dịu dàng của những cành cây gỗ phi đang mơn man trên hai vai, anh ghì chặt một khúc gỗ cây bu-lô vào lồng ngực, mượt mà, rắn chắc, những đường vân và những mắt cây... sao mà tuyệt diệu, sao mà mãn nguyện đến thế. Không gì khác, không cần phải làm gì khác, ngoài cảm giác mạnh mẽ và dịu dàng của thực vật đang rần rật chảy trong huyết quản anh. Thật may mắn đến nhường nào, khi anh được tầng tầng lớp lớp thực vật mơn mớn, huyền ảo và đầy sức sống nơi đây chờ đợi, dang rộng cánh tay chào đón, như anh đã chờ đợi chúng, cảm giác mãn nguyện, sáng khoái ùa về tràn ngập trong anh.

Khi đang lau khô cơ thể bằng chiếc khăn tay của mình, anh chợt nghĩ đến Hermione và cú đánh của cô. Cảm giác đau đớn chợt nhói lên trong đầu anh. Nhưng sau tất cả, thì nó có nghĩa lý gì đâu? Cả Hermione nữa, cô ấy cũng có nghĩa lý gì? Và mọi người, tất cả mọi người quanh anh, có nghĩa gì với nhau? Chỉ còn là nỗi cô đơn rợn ngợp, man mác và thân thương quá đỗi. Anh không cần một người đàn bà – ít nhất là thế. Những chiếc lá, vạt anh thảo vàng nhạt và những cành cây, tất cả đều mơn mớn, dịu dàng và đầy ắp khát khao, chúng thực sự ngấm sâu vào máu thịt anh, tận cùng hơi thở. Anh thấy mình là một kẻ giàu có, tràn ngập niềm hoan và hạnh phúc.

Cũng đúng thôi khi Hermione muốn giết chết anh. Anh đã gây ra những gì cho cô ấy? Sao anh lại đòi hỏi phải có bất cứ điều gì để cư xử với nhân loại theo kiểu ấy? Đây là thế giới của anh, anh chẳng cần ai cả, không cần bất cứ điều gì khác ngoài loài thực vật xanh tươi mơn mớn và đáng yêu kia và chính bản thân anh, thể xác và linh hồn của riêng anh.

Thật cần thiết đến nhường nào khi trở về với thế giới ấy. Đây là sự thật. Nhưng có nghĩa lý gì đâu, thế nên anh biết mình thuộc về đâu. Anh biết hiện

tại mình đang thuộc về đâu. Đây là không gian của anh, chốn hôn nhân của chính anh. Thế giới đã trở nên xa lạ biết nhường nào.

Anh rời khỏi thung lũng, tự hỏi không biết liệu mình có đang mất trí. Nhưng nếu đúng như thế, anh vẫn muốn làm một thằng điên, trước sự tỉnh táo tầm thường. Anh thích thú với trạng thái điên rồ của riêng mình, anh có cảm giác mình được tự do. Anh không cần đến trạng thái tỉnh táo lỗi thời của thế giới ấy, cái trạng thái mà anh trở thành một kẻ lạnh lùng đến kinh tởm. Anh hoan hỷ với thế giới mới tìm thấy ẩn trong sự điên rồ của chính mình. Một thế giới mới mẻ, dịu dàng và mãn nguyện.

Ngay tại thời điểm ấy, anh vẫn cảm nhận được chút ít cảm giác đớn đau, len lén trong tâm trí anh, ấy chỉ là những tàn tích của nguyên tắc đạo đức xưa cũ, chút đạo đức đã mách bảo một con người gia nhập vào thế giới loài người. Nhưng anh đã khoác lên mình thứ đạo đức xưa cũ ấy, những nguyên tắc của con người và toàn nhân loại. Giờ đây anh yêu biết nhường nào loài thực vật mềm mại, mơn mớn, những chồi non ngăn ngắt và hoàn hảo đến tuyệt vời. Rồi anh sẽ gạt sang một bên nỗi buồn đau xưa cũ, anh sẽ rũ bỏ mớ đạo đức lỗi thời và trong trạng thái mới ấy, anh thấy mình tự do.

Mỗi phút giây trôi qua, cơn đau trong đầu anh lại trào lên mỗi lúc một dữ dội. Anh bước dọc con đường dẫn tới nhà ga gần nhất. Trời đổ mưa và anh vẫn đầu trần bước đi. Vẫn có nhiều kẻ lập dị bước đi trong mưa mà chẳng cần đến mũ nón, thời buổi này là thế.

Một lần nữa anh lại tiếp tục tự hỏi không biết nỗi muộn phiền đau đớn đang trào lên trong tim mình nhiều đến nhường nào, cả cảm giác chán ngán chất chồng nữa, chúng đang nhen lên nỗi sợ hãi trong anh, anh sợ ai đấy đã nhìn thấy mình trần truồng nằm giữa bạt ngàn cỏ cây trong thung lũng ướt mềm hoang vắng ấy. Thật khủng khiếp khi anh giống như bao kẻ khác, những con người quanh mình. Nỗi sợ hãi trào lên trong anh gần như trở thành nỗi khiếp đảm kinh hoàng, hết như một cơn ác mộng... nỗi khiếp đảm trước ý nghĩ bị người khác chứng kiến trào lên trong anh. Nếu anh ở trên một hòn đảo, như Alexander Selkirk chẳng hạn, với chỉ vài sinh vật và bạt ngàn rừng cây, anh sẽ thấy tự do và hạnh phúc, sẽ không có chỗ cho cảm giác nặng nề và cả những âu lo sợ hãi như lúc này. Anh có thể trao hết tình

yêu của mình cho loài thực vật và anh sẽ lấy làm hạnh phúc, không một chút nghi ngờ.

Tốt hơn hết nên gửi tới Hermione một thông điệp: cô có thể sẽ buồn phiền về anh, rằng anh không muốn gánh vác trách nhiệm ấy. Tại nhà ga, anh viết:

Anh sẽ vào thành phố, hiện tại anh không muốn quay về Breadalby. Nhưng anh vẫn ổn, ít nhất anh không muốn em cảm thấy dằn vặt vì đã đánh anh. Cứ bảo với mọi người đây chỉ là tính khí bất thường của anh. Em đã đúng khi đánh anh, bởi anh biết em muốn điều đấy. Thế nên sẽ phải kết thúc chuyện này.

Thế nhưng khi đã ổn định chỗ ngồi trên tàu, anh cảm thấy mệt mỏi, đau đớn. Không thể chịu đựng được và anh ốm. Rời khỏi ga, anh lê thân vào một chiếc taxi, từng bước một cảm nhận lỗi về của mình, chỉ nhờ vào ý chí lờ mờ đang phảng phất trong anh.

Anh ốm suốt vài tuần sau đấy, nhưng không muốn để Hermione biết, cô nghĩ anh vẫn còn hồn dỗi; giữa hai người vẫn chỉ có sự xa cách đến ghê lạnh. Cô trở nên say mê, đôi khi đến khó hiểu về niềm tin của chính mình vào sự công bằng tuyệt đối. Cô sống nhờ và chỉ dựa vào lòng tự trọng của riêng cô và niềm tin tuyệt đối vào sự công bằng của tinh thần, của nghị lực ngay chính trong con người mình.

CHƯƠNG 9

BỤI THAN

Từ trường học về nhà vào buổi chiều, hai cô gái nhà Brangwen băng qua những con dốc ven đồi, trời lên hụp xuống giữa những túp lều tranh nện thơ của Willey Green cho đến khi cả hai tiến đến gần giao lộ vắt qua đường ray xe lửa. Cả hai nhìn thấy cửa chắn đã hạ xuống, bởi con tàu chở than đang mỗi lúc một đến gần. Từ đây cả hai có thể nghe thấy tiếng đầu máy xe lửa đang phì phò nhả khói trong lúc ịch lạch lè bò trên đường ray. Một người đàn ông cụt một chân đứng trong chòi canh đóng ven đường quét mắt ra ngoài, hết như một con cua giấu mình trong một chiếc vỏ ốc mượn hồn rướn mắt nhìn ra thế giới bên ngoài.

Trong lúc hai cô gái đứng chờ, Gerald Crich cười trên lưng một chú ngựa giống Ả-rập màu nâu đỏ lóc cóc chạy đến. Anh điều khiển chú ngựa khá thành thục, nhẹ nhàng, hài lòng với sinh vật mảnh khảnh đang run rẩy dưới hai đầu gối mình. Một chàng điển trai, gây ấn tượng mạnh mẽ, ít nhất trong mắt Gerald, vẫn ngồi yên trên lưng chú ngựa có bộ lông màu nâu đỏ mảnh khảnh, với chiếc đuôi lướt thướt vắt vẻo trong khoảng không giữa hai vó sau. Anh chào hai cô gái, rồi ghìm cương dừng trước cửa chắn giao lộ chờ đợi, đôi mắt anh nhìn dọc đường ray hướng về phía con tàu đang lạch lè đến từ ngoài xa. Phớt lờ, nụ cười có phần mỉa mai trên khuôn mặt đẹp như tranh vẽ của anh, Gudrun vẫn thích được nhìn ngắm Gerald. Một chàng trai khỏe mạnh, rắn rỏi, khuôn mặt với làn da rám nắng, hàng ria mép không được tỉa tốt chần chu và đôi mắt xanh biếc của anh sáng long lanh khi Gerald nhìn ra phía ngoài xa.

Chiếc đầu máy xe lửa phì phò chậm rãi chạy men theo sườn đồi, rồi đột nhiên mất hút. Chú ngựa có vẻ không thích thú với chiếc máy nổ. Nó bắt đầu lúc lắc đầu, dậm chân muốn đi quay đi như thể những âm thanh rền rĩ ấy đang khiến nó đau đớn. Nhưng Gerald đã siết chặt dây cương giật đầu chú ngựa hướng về phía cửa chắn giao lộ. Tiếng đầu máy mỗi lúc một rền rĩ, thứ âm thanh sắc nhọn liên tục xoáy vào tai khiến chú ngựa kinh hãi, liên tục dậm chân đòi quay đầu lui gót, nhưng cái nhìn nghiêm khắc, nửa khích lệ toát ra từ đôi mắt sáng long lanh của Gerald đã lập tức buộc nó đứng yên kiên nhẫn chờ đợi.

Tiếng máy đã tắt lịm, chỉ còn lại đầu xe lửa nhỏ bé với ống nối pít-tông của động cơ với trục khuỷu trong thân máy nổi bật trên con đường đắp cao tít tắp tận ngoài xa. Chú ngựa lồng lên như giọt nước rơi vào một thanh kim loại nóng chảy. Ursula và Gudrun sợ hãi lùi ra sau dựa lưng vào hàng rào. Nhưng Gerald đã thể hiện uy lực của anh trước chú ngựa, lập tức đưa nó trở về với trạng thái bình tĩnh như trước. Cứ như thể anh vừa dẫn thân vào tận sâu thẳm trong nguồn sức mạnh của chú ngựa và kéo nó quay về với chính bản thân mình.

“Thật ngớ ngẩn!” Ursula la lớn. “Sao anh ta không cưỡi nó đi chỗ khác chờ đến khi con tàu băng qua giao lộ?”

Gudrun vẫn dán đôi mắt tròn xoe, đen lay láy của mình vào anh như bị thôi miên. Còn anh vẫn ngồi yên trên lưng ngựa, bướng bỉnh với cặp mắt long lanh, ghì chặt đôi chân vào hai bên hông chú ngựa lúc này đã mệt lử và chuệnh choạng như một cơn gió, vẫn không thể thoát khỏi âm thanh rền rĩ kinh hoàng đang xoáy vào ruột gan nó, khi những toa xe ì ạch, lạch lè lần lượt từng khoang một, đuổi bắt nhau, băng qua đường ray cắt ngang giao lộ.

Chiếc đầu máy xe lửa, như thể chợt muốn nghĩ xem liệu có thể làm điều gì tiếp theo, nhanh chóng hãm phanh, lập tức những toa xe khựng lại, vẫn gắn chặt vào nhau bởi những móc đệm bằng sắt khổng lồ, rùng mình lắc lư va vào nhau chan chát phát ra những tiếng loảng xoảng kinh hoàng hệt như một giàn chũm chọe khổng lồ, đến chấn động, đến đình tai nhức óc. Chú ngựa há miệng, chậm rãi giơ hai chân, nâng nửa thân trước, như thể chú

vừa được một trận cuồng phong kinh hoàng nhắc bổng lên cao. Đột nhiên hai chân trước của chú ngựa vọt tiến về phía trước trong khi toàn thân rung động cố thoát ra khỏi cái tưng kinh hoàng trước mắt. Khi chú ngựa nện hai chân xuống đất, hai cô gái lại bám chặt vào nhau, tưởng tượng đến viễn cảnh cả hình hài to lớn của nó sẽ đổ sập lên người Gerald. Nhưng anh đã chú người về phía trước, khuôn mặt anh vụt rạng rỡ bởi được tiêu khiển đôi chút cùng chú ngựa, cuối cùng anh siết chặt dây cương ghìm chú ngựa hạ chân xuống, buộc chú phải từ từ đứng yên, trở về với trạng thái bình thường như ban đầu. Thế nhưng áp lực của anh đè nặng lên mình chú ngựa càng mạnh chừng nào thì nỗi hoảng loạn kinh hoàng thôi thúc trong lòng chú ngựa càng lớn ngần ấy, nó đã đẩy cả hai ra xa đường ray, rồi quay mòng mòng thân mình trên hai chân như thể chú ngựa đang đứng giữa tâm điểm của một cơn lốc xoáy. Cú xoay mòng của chú ngựa khiến Gerald chóng mặt, buốt nhói, cả chú ngựa cũng chẳng khá hơn, cảm giác nhức nhối cũng đang xuyên thủng trái tim nó.

“Không! Không! Để nó đi đi, hãy để nó đi, đồ điên, đồ NGỐC!” Ursula gào toáng lên, bằng tất cả nguồn sức mạnh tồn tại trong cơ thể mình. Gudrun vọt giậm dừ, cảm hận chính nỗi cay đắng khi phải sống không đúng với con người mình lúc bấy giờ đang tuôn trào trong cô. Thật quá quắt, không thể chịu đựng nổi những tiếng la hét mạnh mẽ và trần trụi của Ursula.

Một cái nhìn sắc lẹm toát ra từ ánh mắt của Gerald. Anh rập mình trên lưng ngựa và ép nó xoay mòng vòng quanh. Chú ngựa rống lên, phì phò thở, lỗ mũi ban rộng hết cỡ, hai mõm mở to, cặp mắt long sòng sọc, man dại. Một hình ảnh ghê tởm. Nhưng anh vẫn không buông dây cương, nghiêng răng siết chặt lấy chú đến tận nướu, buốt nhói như thể đang có một thanh gươm cửa bên trong cơ thể chú ngựa. Cả người lẫn ngựa đều ướm sũng mồ hôi. Vậy mà anh vẫn thản nhiên, bình tĩnh như một tia nắng mặt trời lạnh lùng và nhạt nhẽo.

Đúng lúc ấy những toa xe cũ mèm lại rùng mình, từ từ lăn bánh, lần lượt từng toa một, nối đuôi nhau hết như một cơn ác mộng không có hồi kết. Những vòng xích móc nối giữa các toa nghiêng vào nhau phát ra những

tràng âm thanh rít rói, lúc này chú ngựa đang cày xới một chân lên mặt đất, tiếp tục mătcs kẹt giữa những tiếng gầm rú phát ra từ những toa tàu khổng lồ gần giao lộ, nổi khiếp đảm tràn ngập trong nó, người đàn ông đang quây lấy nó; cổ móng của con vật hoảng loạn vẫy vùng huơ huơ trong không khí, nom sao mà thống thiết đến thế, người đàn ông rập mình trên lưng nó, ghìm cho con vật quy xuống, như thế nó là một phần thân thể của anh ta.

“Ôi không, nó đang chảy máu! Con ngựa đang chảy máu!” Ursula hét lên, diên cuồng chống đối với tất cả lòng căm hờn nhắm vào Gerald. Cô hiểu rõ anh hơn ai hết, như một đối thủ thuần túy.

Gudrun đã nhìn thấy dòng máu chảy bên mình chú ngựa, mặt cô trắng bệch. Những chiếc đinh thúc ngựa vẫn tàn nhẫn ép chặt vào vết thương sâu hoắm. Thế giới đột nhiên quay cuồng, chao đảo trong mắt Gudrun, cô thần thờ như chìm vào cõi hư vô, cô không thể nhận biết bất cứ điều gì quanh mình.

Khi tỉnh lại, tâm trí cô đã trấn tĩnh, lạnh lùng và trống rỗng, không một chút cảm xúc. Những toa tàu vẫn ì ảm lặc lè trên đường ray, người đàn ông và chú ngựa vẫn gồng mình chiến đấu với nhau. Chỉ mình cô trở nên hoang lạnh, không một chút cảm xúc dành cho cả hai. Trống rỗng, lạnh lùng và thờ ơ.

Toa tàu có mui che dành cho nhân viên bảo vệ đang từ từ tiến đến, những âm thanh kinh hoàng của những toa tàu đã nhỏ dần, niềm hy vọng được giải thoát khỏi những tiếng động kinh hoàng lại bùng lên. Những tiếng thờ phì phò nặng nề vẫn tự động thoát ra từ mõm chú ngựa lúc bấy giờ đã gần như choáng váng, bất động đến nửa thân mình, còn người đàn ông lúc này đang thả lỏng cơ thể, đầy tự tin, ý chí của anh ta bừng sáng và rạng rỡ. Toa tàu dành cho nhân viên bảo vệ đang từ từ trôi qua giao lộ, người gác đường tàu vẫn ngồi yên trong căn chòi chật hẹp đưa mắt nhìn cảnh tượng đang diễn ra trên con đường. Và rồi, khi nhìn qua lưng người đàn ông đứng gần chiếc xe ngựa, Gudrun có thể thấy rõ mồn một cảnh tượng choáng ngợp, cô đơn và ngăn ngùi trước tầm mắt, hệt như một cảnh tượng bị cách ly trong cõi trường tồn bất diệt.

Thật dễ chịu biết mấy, sự yên tĩnh đến sáng khoái theo sau chuyến tàu đang mỗi lúc một mất hút. Sự yên tĩnh mới ngọt ngào làm sao! Ursula ném ánh mắt căm hờn vào những thanh giảm tốc của chiếc xe goòng đang nhỏ dần, nhỏ dần cuối tầm nhìn. Người gác đường ray đã đứng sẵn trước cửa lều, chuẩn bị mở cửa chắn. Nhưng Gudrun đột ngột nhảy về phía trước, đứng trước mũi chú ngựa đang vật lộn với người đàn ông cười trên mình nó, nhanh nhẹn rút phắt chiếc then chặn rồi mở toang cánh cửa, đoạn rút phắt một bên cánh cửa ném về phía người gác đường ray, rồi ôm lấy nửa cánh còn lại, chạy lên trên, Gerald thành linh thúc ngựa lao về phía trước, gần như đâm sầm vào Gudrun. Nhưng cô không hề tỏ ra sợ hãi. Khi anh giật mạnh sợi dây cương lái đầu chú ngựa tránh sang một bên, Gudrun, lúc bấy giờ đã ở bên kia đường, ré lên, cao vút và lạ lẫm, hệt như tiếng của loài mòng biển, hoặc giả như tiếng thét rùng rợn của một mục phù thủy già nua xấu xí:

“Anh là một kẻ ngạo mạn.”

Mấy tiếng cô vừa thốt ra hết sức đặc biệt và rất rõ ràng. Người đàn ông xoay mình trên lưng chú ngựa đang khiêu vũ của anh ta, nhìn cô bằng ánh mắt ngạc nhiên pha lẫn đôi chút thích thú. Móng guốc của chú ngựa tiếp tục nhảy nhót thêm ba lần nữa trên những thanh tà vẹt, tạo ra những âm thanh nghe như tiếng trống và rồi cả người lẫn ngựa cùng vọt lên lao thẳng về phía trước.

Hai cô gái đứng yên nhìn theo bóng người cười trên lưng ngựa. Người gác đường ray tập tễnh trên chiếc chân giả bước qua những khúc gỗ nằm vương vãi quanh giao lộ. Ông đóng chặt cửa chắn, rồi quay sang phía hai cô gái, cao giọng:

“Một kẻ cười ngựa trẻ tuổi mà hách dịch, cậu ta sẽ có lối đi của riêng mình, không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Đúng thế,” Ursula lớn tiếng trả lời, giọng cô nóng nảy, phần uất. “Sao atko thúc con ngựa tránh khỏi giao lộ, chờ cho đến khi đoàn tàu trôi qua? Một gã ngốc, một kẻ hống hách chuyên bắt nạt. Không biết anh ta còn nghĩ mình là đàn ông không khi tra tấn con ngựa như thế? Nó là một con vật, một vật sống, sao anh ta lại ức hiếp và tra tấn nó như thế cơ chứ?”

Im lặng, người gác đường ray lắc đầu, trả lời:

“Đúng thế, nó là một con ngựa đẹp đến nỗi cô không thể không liếc mắt nhìn... một con vật đẹp đẽ, bé bỏng, thật xinh đẹp. Thời này cô không thể nhìn thấy bố của cậu ta đối xử với một con vật như thế đâu. Bọn họ hoàn toàn khác biệt, Gerald Crich và bố của cậu ta ấy, hai con người khác biệt, hai người đàn ông được tạo ra hoàn toàn khác biệt.”

Im lặng.

“Nhưng sao anh ta lại hành động như thế?” Ursula gào lên, “tại sao anh ta lại làm thế? Phải chăng anh ta nghĩ mình được phép đối xử với nó như thế? Được phép bắt nạt một sinh vật nhạy cảm, dễ bị tổn thương gấp mười lần so với bản thân anh ta?”

Sự im lặng đầy thận trọng bao trùm lên giao lộ. Người đàn ông lại lắc đầu, thay cho câu trả lời, khuôn mặt ông vẫn mông lung, đầy dăm chiêu.

“Tôi hy vọng cậu ta sẽ luyện cho chú ngựa ấy có thể chịu đựng được bất cứ điều gì,” ông lên tiếng. “Một giống ngựa Harab thuần chủng, không phải loại được lai tạp gây giống vẫn nhan nhản quanh đây, giống loài hoàn toàn khác biệt với giống loài của chúng ta. Người ta nói như thế khi cậu ta nhận chú ngựa từ Constantinople .”

“Anh ta sẽ phải làm như thế,” Ursula trả lời. “Tốt hơn hết anh ta nên thả nó về cho những người Thổ, tôi chắc bọn họ sẽ đối xử lịch thiệp với chú ngựa hơn anh ta rất nhiều.”

Người gác đường ray quay trở vào trong chòi uống trà, hai cô gái tiếp tục bước đi trên con đường chìm trong bụi than mịn mù. Gudrun gần như chết lặng, tê tái bởi hình ảnh người đàn ông đang dồn hết sức nặng mềm mại mà không dễ dàng khuất phục của anh ta lên cơ thể sống của chú ngựa: hai bắp đùi mạnh mẽ, bất khuất của người đàn ông tóc vàng ghi chặt cơ thể đang run rẩy chực khụy ngã của chú ngựa, cổ ép con vật vào vòng kiểm soát của anh ta; một sự thống trị mạnh mẽ đến nhột nhạt và mềm mại toát ra từ những thớ cơ trên thắt lưng, từ hai cặp đùi và bắp chân rắn rỏi, siết chặt và vây quanh chú ngựa, dồn ép toàn bộ sức nặng lên con vật khốn khổ, biến nó phải lệ thuộc vào anh ta, một sự lệ thuộc tàn nhẫn mà mềm mại, kinh hoàng.

Hai cô gái vẫn bước đi trong im lặng, được một quãng, bên tay trái của hai người xuất hiện một núi than khổng lồ cùng hệ thống nhà kho dự trữ của mỏ than. Xa xa, tuyến đường ray đen đúa với những toa xe nằm im lìm như một bến tàu, một khu vực rộng mênh mông với hệ thống đường ray ken dày những chiếc xe goòng đang neo đậu trong tĩnh lặng.

Cạnh giao lộ thứ hai, với những đường ray có màu sắc sáng sủa hơn, là một trang trại thuộc quyền sở hữu của chủ nhân của những mỏ than, một quả cầu bằng sắt khổng lồ, một đầu máy xe lửa cũ kỹ bị thải loại, to lớn, han rỉ, đứng câm lặng giữa một bãi giữ ngựa cạnh con đường. Lũ gà mái đang bới móc tìm mồi quanh đầu máy xe lửa bị loại bỏ, mấy chú gà con đang lùn cùn giữ thăng bằng trên chiếc máng nước sứt mẻ, một đàn chìa vôi đang rìa cánh ven rãnh nước bay vút lên cao nháo nhác giữa những toa xe.

Bên kia giao lộ với đường ray, khoảng không gian rộng lớn tiếp giáp với con đường, một đồng đá xanh được đổ xuống tự bao giờ, chúng được dùng để vá lại những chỗ hỏng hóc của con đường, một chiếc xe ngựa đứng bên cạnh đồng đá, một người đàn ông trung tuổi với hàm râu rậm rịt bao quanh khuôn mặt đang đứng dựa người vào chiếc xèng, trò chuyện với một thanh niên đứng bên cạnh chú ngựa, hai chân của gã trai trẻ bọc kín trong những chiếc bao kéo dài từ mắt cá lên tận đầu gối. Cả hai người đàn ông đều quay mặt ra phía giao lộ.

Bọn họ đã nhìn thấy bóng dáng của hai cô gái, nhỏ bé, những hình hài rực rỡ xuất hiện từ ngoài xa, dưới ánh sáng rạng ngời chợt lóe lên lúc cuối chiều. Cả hai đang khoác trên mình bộ quần áo tươi mới, rực rỡ của mùa hè, Ursula mặc một chiếc áo khoác len màu da cam, chiếc áo trên mình Gudrun màu vàng nhạt, đôi tất dưới chân Ursula màu vàng lông chim hoàng yến, còn đôi tất của Gudrun màu hồng rực rỡ, bóng hai cô gái lấp lánh, nổi bật giữa giao lộ nơi có đường sắt vắt ngang, trắng vàng, da cam và hồng quện vào nhau lấp lánh giữa mịt mù bụi than, bước đi trong không gian nóng nực nhờ nhờ một màu tăm tối.

Hai người đàn ông đứng lặng giữa cái nóng mùa hè, say sưa nhìn ngắm. Người đàn ông trung tuổi thấp hơn một chút, có khuôn mặt răn rỏi và nghị

lực của một kẻ từng trải, gã thanh niên đứng bên cạnh là một công nhân, chừng hai, ba bốn tuổi. Cả hai đứng lặng dõi theo những chuyển động của ai cô gái. Hai người đàn ông vẫn đứng nhìn khi cả hai cô gái đã tiến đến gần, rồi băng qua mặt họ, cuối cùng mất hút trên con đường bụi bặm, một bên là núi than khổng lồ, bên kia là đồng ngô bạt ngàn nhuốm đầy bụi than.

Người đàn ông lớn tuổi hơn với lớp râu rậm rịt bao quanh khuôn mặt, nói với gã thanh niên, vẻ thèm khát:

“Ê, giá bao nhiêu thế nhỉ? Cô nàng sẽ đồng ý, phải không?”

“Cái gì?” Gã trai trẻ hỏi, hăm hở, kèm theo một tràng cười.

“Cô nàng đi tất đỏ ấy. Cậu nghĩ sao? Tôi sẵn sàng dành hết tiền công của mình trong một tuần làm việc để vui vẻ cùng cô nàng trong năm phút mẹ kiếp! Chỉ cần năm phút thôi.”

Gã trai trẻ cười lớn.

“Các cô gái của ông có thể sẽ có nhiều điều để nói ấy chứ.” Gã nói.

Gudrun quay đầu ra sau nhìn hai người đàn ông. Trong mắt cô cả hai chỉ là loại người hung hãn, ác độc đang đứng ngay sau lưng và dán mắt vào cô, những đôi mắt chứa đầy gì cái bản nhợt nhạt. Cô miễn cưỡng nhìn vào người đàn ông đứng tuổi với bộ râu bồm xồm quanh mặt.

“Cô em thuộc về giai cấp hàng đầu, đúng thế đấy.” Người đàn ông hét lên với cô từ đằng xa.

“Ông có nghĩ cô nàng đáng giá bằng cả một tuần lương không đấy?” Gã trai trẻ mơ màng.

“Tôi á? Chắc chắn sẽ đổi ngay, không hề do dự.”

Gã trai trẻ lặng lẽ quan sát Ursula và Gudrun từ phía sau bằng đôi mắt khách quan, như thể thầm tính toán xem mình có thể quyết định như người đồng nghiệp, rằng có đáng để đổi tiền công một tuần làm việc của anh ta hay không. Rồi gã trai lắc đầu nguây nguậy, đầy nghi ngờ.

“Không,” gã trai trẻ dứt khoát. “Không đáng với tôi.”

“Thật chứ?” Người đàn ông lớn tuổi hơn hỏi. “Thề có Chúa, tôi sẵn sàng đổi.”

Dứt lời người đàn ông đứng tuổi quay ra tiếp tục với công việc của mình.

Hai cô gái đi xuống con dốc nằm giữa những ngôi nhà với mái ngói nhuộm màu bụi than đen kịt, cả những bức tường gạch cũng nhờ nhờ một màu đen đúa. Sắc màu vàng rộm đầy quyến rũ của buổi hoàng hôn, trong thời khắc mặt trời là đà gác núi phủ lên khu vực mỏ than, những cảnh vật xấu xí giờ được phủ một màu vàng huy hoàng đẹp đẽ, hệt như một liều thuốc gây mê dành cho mọi giác quan. Luồng ánh sáng huy hoàng rơi rải trên những con đường bám đầy bụi than ấm áp. Không gian dờ dáy vô tình như vừa được một phép lạ xua tan, mất hút trong vùng ánh sáng rực rỡ lúc cuối ngày.

“Mảnh đất này đẹp theo kiểu bản thủ,” Gudrun nói, rõ ràng cô đang mê mẩn, đang bị thôi miên. “Chị không thể cảm nhận được chút hấp dẫn nào từ nó sao? Em thì có đấy.”

Cả hai đang bước đi giữa những dãy nhà tập thể của đám thợ mỏ, phía sau một dãy nhà, cách lối mòn hai cô gái đang đi qua chừng dăm mười mét, một thợ mỏ đang thản nhiên tắm rửa trong cái nóng hầm hập lúc cuối ngày, trần truồng từ thắt lưng trở lên, chiếc quần rộng thùng thình may bằng vải nhung gần như tuột khỏi hông. Đám thợ mỏ còn lại đã tắm rửa sạch sẽ, ngồi xõm trước hiên nhà, dựa lưng vào vách tường, chuyện trò rôm rả với đầy đủ hình dáng từ khỏe mạnh đến ốm yếu, tất cả đều đang thư giãn sau một ngày làm việc mệt mỏi. Tiếng cười nói xôn xao, thổ ngữ địa phương tràn ngập, mơn man trong huyết quản. Gudrun có cảm giác như được bao quanh bởi những thanh âm vuốt ve mơn trớn của đám thợ mỏ, không khí tràn ngập những hình ảnh về những người đàn ông khỏe mạnh, vạm vỡ và đầy nam tính. Ấy thế nhưng những thanh âm hình ảnh ấy hết sức bình thường quanh đây, thế nên dân cư trong vùng lúc nào cũng thờ ơ với bọn họ.

Tuy nhiên, với Gudrun thì khác, chúng đang gây ấn tượng mạnh mẽ trong cô, cả cảm giác ghê tởm nữa. Cô không thể hiểu nổi tại sao Beldover lại hoàn toàn khác biệt so với London và khu vực miền nam, tại sao cảm nhận của cô khi ở trên mảnh đất này lại hoàn toàn khác biệt, tại sao cô luôn có cảm giác như mình đang sống trong một thế giới khác. Giờ đây cô đã nhận ra mảnh đất này chính là thế giới của sức mạnh, của năng lượng,

những con người ở tận cùng dưới đáy xã hội dành hầu hết quãng thời gian trong cuộc đời mình lẫn mò trong bóng tối. Cô có thể cảm nhận rất rõ những âm thanh vang vọng đậm mùi khoái lạc của bóng tối ẩn sau giọng của những con người nơi đây, những kẻ mọi rợ, ngu xuẩn, ở tận cùng dưới đáy xã hội và hết sức nguy hiểm. Tiếng nói của đám người ấy hết như âm thanh xa lạ phát ra từ một cái máy, nặng nề, đượm mùi dầu máy. Và cảm giác khoái lạc hết như một cơ cấu trong cỗ máy ấy, lạnh lẽo và tanh nồng mùi vị kim loại.

Giống như bao đêm kể từ khi cô quay về nhà, lúc nào cô cũng có cảm giác như đang gồng mình xuyên qua một cơn sóng đầy ắp năng lượng, tỏa từ hàng ngàn thợ mỏ khỏe mạnh, bắn thiu, nhất cử nhất động hết như một cái máy tự động và rồi cơn sóng kinh hoàng ấy quét qua tim cô, dội lên đầu cô, đánh thức những khát khao mãnh liệt, cả những cảm xúc tàn nhẫn kinh hoàng.

Những âm thanh hình ảnh trước mắt gợi lên trong cô nỗi nhớ nhưng quay quắt về một miền đất từng in đậm trong ký ức cô. Cô căm thù chốn này đến nhường nào, cô biết mảnh đất ấy đã bị cày xới tan hoang, đã qua đời trong tức tưởi, ôi sao mà ghê tởm, sao mà đại dột đến thế. Thình thoảng cô vỗ vỗ hai tay hết như một cây thụ hương non, để rồi có cảm giác mình chẳng phải là một cái cây, chỉ là một cỗ máy. Và rồi, nỗi nhớ nhưng luyến tiếc quá khứ đã hoàn toàn đánh gục cô. Cô đã chật vật đấu tranh đến nhường nào để thỏa hiệp, để có thể hòa hợp với không khí của mảnh đất này, cô đã đeo gọt chính tâm hồn mình để có thể cảm thấy tội nguyện với chính nó.

Cô có cảm giác như đang bị kéo lê dọc theo con đường trung tâm của cái thị trấn bụi bặm này trong một đêm tối trời, thật bắn thiu, xấu xa, vậy mà vẫn phải gánh thêm gánh nặng với bầu không khí nặng nề đến tối tăm đến tàn nhẫn, đến nghiệt ngã nơi đây. Đám thợ mỏ có mặt ở mọi góc ngách. Những hình hài méo mó, xiêu vẹo, cố bước những bước đường hoàng xa lạ, đôi chút đẹp mắt và tỏ ra im lặng nhẫn nhục đến quái đản, ẩn sau vẻ cam chịu kia, những cái nhìn lơ đãng, vẻ cam chịu toát ra từ những khuôn mặt nhợt nhạt, đa số đều hốc hác và dữ tợn. Bọn họ thuộc về một thế giới khác, từ bọn họ toát ra vẻ quyền rũ kỳ lạ, giọng nói của họ vang vọng, xoáy sâu

vào tâm trí người nghe, hết như một cỗ máy đang vù vù hoạt động, một khúc nhạc thường mang lại cảm giác bực mình hơn là mê mẩn từ rất lâu và cũ kỹ lắm rồi.

Cô thấy mình và những người đàn bà bình thường khác, bị cuốn ra khỏi nhà vào một đêm tối trời của ngày thứ Sáu, chui vào một cái chợ nhỏ. Thứ Sáu là ngày lĩnh lương của đám thợ gì đó và đêm thứ Sáu là tối họp chợ. Đám đàn bà đều kéo nhau ra ngoài, cánh đàn ông dắt theo các bà vợ đi mua sắm, hoặc tụ tập với đám băng hữu chí cốt. Mặt đường tối sẫm kéo dài hàng dặm chật chội những người, cái chợ bé nhỏ họp giữa đỉnh đồi, cả con phố trung tâm của Beldover cũng đen kịt một màu tăm tối, ken dày những mặt đàn ông đàn bà nặng nề và mệt mỏi.

Trời tối như hũ nút, cả khu chợ hầm hập bởi những ngọn đèn dầu thấp sáng từng gian hàng, những ngọn lửa đỏ quạch soi rõ những khuôn mặt như vừa chui lên từ dưới âm ti địa ngục của các bà vợ đang mải mê mua bán đổi chác, cả những khuôn mặt đàn ông ngây ngô đến khó hiểu. Không khí tràn ngập tiếng cười, dòng người vẫn kéo nhau trên con đường đen kịt đổ vào biển người đang chen chúc trong khu chợ. Những cửa hàng cửa hiệu phát sốt bởi đám đàn bà chen nhau vây kín xung quanh, đám đàn ông đứng giữa đường, chủ yếu là lớp thợ mỏ với đủ lứa tuổi. Tiền được rút ra hết sức hào phóng.

Những cỗ xe ngựa không thể xuyên qua biển người. Chúng buộc phải đứng chờ, đám xà ích lớn tiếng la ó, cho đến khi biển người dày đặc giãn ra nhường đường. Trên mọi góc ngách, những gã trẻ tuổi đến từ khu vực hẻo lánh đang tán tỉnh các cô gái. Cửa ra vào tại những chốn vui chơi công cộng mở rộng, bên trong ngập tràn ánh sáng, những dòng người vào ra liên tục không ngớt, khắp nơi rền rĩ tiếng người í ới gọi nhau, tiếng bước chân vội vã, những nhóm người tụ tập thành vòng, đứng yên hăng say nói cười, những câu chuyện liên tu bất tận không có hồi kết. Tiếng cười nói, tiếng la ó, tiếng thì thầm, nửa bí mật, về những kế hoạch khai thác mỏ than lâu dài, cả tiếng tranh cãi âm ỉ liên quan đến chính trị, tràn ngập không gian hết như một cỗ máy khổng lồ đang phát ra những âm thanh chói tai. Những âm thanh hổ lốn vây quanh khiến Gudrun choáng ngợp, cô suýt ngã. Chúng

đánh thức cơn đau về những hoài niệm xưa cũ, cả nỗi khát khao luyện tiếc hoài cổ trong cô, có điều gì như điên cuồng, như sôi sục trong cô, không bao giờ thấy thỏa mãn.

Giống như bao cô gái bình thường khác nơi đây, Gudrun lượn lờ quanh khu chợ, hết lên lại xuống trên con đường chen chặt hàng trăm mặt người đang hớn hở đổ về khu chợ. Cô biết cứ lượn lờ như thế này mãi sẽ thật tầm thường, bố mẹ cô hẳn không bao giờ chịu đựng nổi; nhưng nỗi luyện tiếc quá khứ vẫn trào lên trong cô, cô phải hòa mình vào giữa mọi người. Có đôi lần cô ngồi lẫn giữa những con người cục mịch trong một rạp chiếu bóng: những kẻ thô thiển, ngông cuồng và thô lỗ. Vậy mà cô vẫn muốn được hòa mình vào giữa bọn họ.

Và rồi, như bao thiếu nữ bình thường khác, cô tìm thấy “cậu bé” của mình. Một chàng thợ điện, một trong những chàng thợ điện được giới thiệu với cô theo sự sắp xếp của Gerald. Một chàng trai đứng đắn, sáng sủa, một nhà khoa học với một niềm đam mê xã hội lúc nào cũng sục sôi trong người. Chàng thợ điện có một phòng riêng trong dãy nhà tạm ở Willey Green. Một quý ông thực thụ. Bà chủ nhà tuôn một tràng báo cáo về anh ta; rằng chàng trai sở hữu một chậu quần áo khổng lồ bằng gỗ trong phòng ngủ, mỗi khi từ chỗ làm trở về, chàng trai lại múc hàng xô nước đổ đầy vào cái chậu gỗ khổng lồ rồi nhảy vào trong kỳ cọ tắm rửa, đoạn chàng trai sẽ nhúng tất cả quần áo của mình vào chậu, kể cả đồ lót tội vẫn mặc hàng ngày, rồi chàng tỉ mỉ giặt giũ những đôi tất lụa, rất tỉ mỉ và chăm chút, kiểu của những người kén cá chọn canh, nhưng như thế là hết sức bình thường và khiêm tốn.

Gudrun biết tất cả những chuyện ấy. Ngôi nhà của Brangwen là một nơi dành cho các câu chuyện ngồi lê đôi mách đến và đi một cách tự nhiên. Palmer là bạn bè của Ursula. Nhưng ẩn sau khuôn mặt nhợt nhạt, thanh lịch và lúc nào cũng tỏ vẻ nghiêm nghị của anh là cả một nỗi niềm hoài cổ như Gudrun từng cảm nhận. Anh thích tất tả ngược xuôi trên con đường vào mỗi tối thứ Sáu. Thế nên anh đã rủ Gudrun đi cùng và rồi tình bằng hữu đã nảy nở giữa hai người. Nhưng anh không hề có tình cảm với Gudrun; anh THỰC LÒNG thích Ursula, chẳng hiểu vì sao, giữa anh và cô vẫn không

có gì xảy ra. Anh chỉ xem Gudrun như một người bạn, tất cả chỉ có thế. Và cô thực sự không dành tình cảm cho anh. Anh là một nhà khoa học, anh cần một người đàn bà đứng sau lưng ủng hộ mình. Nhưng anh thuộc tuýp người không bao giờ bị tình cảm chi phối, giống như một cỗ máy hết sức tinh vi và hoàn hảo. Đôi khi anh tỏ ra hết sức lạnh lùng, như một kẻ tiêu cực để quan tâm thực thụ đối với cánh đàn bà con gái, hết như một kẻ ích kỷ vĩ đại. Anh bị phân cực bởi những người đàn ông quanh mình. Lẫn lộn và riêng lẻ, anh xem thường và ghê tởm bọn họ. Nói chung thì bọn họ mê hoặc anh, giống như một cỗ máy đã thôi miên anh. Bọn họ thực sự là một cỗ máy mới mẻ đối với anh – một cỗ máy bất thường, không thể lường trước được.

Và Gudrun xuống phố cùng với Palmer, đôi khi đi xem phim cùng anh. Khuôn mặt nhợt nhạt, hơi dài và khá lịch lãm của chàng trai lại bừng sáng rạng rỡ như thể anh đang thể hiện tính cách châm biếm mỉa mai của con người mình ra ngoài. Kia là họ: hai kẻ thanh lịch có cùng chiều hướng: ở chiều hướng khác, bọn họ là hai kẻ xa lạ, hoàn toàn hòa nhập vào đám đông, lúc nhúc thừa thãi những thợ mỏ xộc xệch. Chung một bí mật trong tâm hồn của bọn họ, là Gudrun, Palmer, những dòng máu thanh xuân chảy trong huyết quản những kẻ ngang tàng tự mãn, là những gã đàn ông trung tuổi dữ tợn. Tất cả đều mang trong mình những bí mật về nguồn sức mạnh, cả sự hủy diệt không thể diễn đạt thành lời và sự miễn cưỡng đẩy tai hại, một kiểu sa đọa về mặt ý chí.

Thỉnh thoảng Gudrun sẽ đứng sang một bên, nhìn lại tất cả, để nhận ra cô đang chìm khuất đến đâu. Rồi cô sẽ lại được nhồi đầy bằng những cơn thịnh nộ của sự khinh rẻ, bởi cơn giận dữ của sự miệt thị. Cô có cảm giác mình đang chìm vào đám đông... Những mặt người kề sát bên mình, hòa lẫn vào nhau và nghẹt thở. Thật kinh hoàng. Cô thấy ngọt ngào. Cô muốn nhắc mình bay cao, cuống cuồng trở về với công việc. Nhưng rất nhanh chóng cô lại để nó trôi đi. Cô đã dừng chân ở cái xứ heo hút này, mảnh đất tối tăm và say đắm. Câu thần chú với cô sẽ là hãy bắt đầu làm việc trở lại, ngay lúc này.

CHƯƠNG 10

VỞ NHÁP

Một buổi sáng, hai chị em ra ngoài phác thảo phong cách Willey Water, khu vực bên kia hồ. Gudrun lội xuống bãi cát ngậm lạo xạ đá cuội, chắp chân ngồi như một tín đồ Phật giáo, chăm chú dán mắt vào thảm rong tảo mọc nước đang nhô lên từ lớp bùn ven bờ. Những gì lọt vào mắt cô chỉ là lớp bùn lầy xâm xấp nước, mềm nhoẹt, ướt át, từ giữa lớp bùn lạnh lẽo, hôi thối, những nhánh rong tảo mơn mớn vươn mình lên cao, những nhánh cây xanh non, mập mạp, thẳng tắp và cứng cáp, những chiếc lá non mảnh liệt nhú lên mình hướng sang bên phải, xanh thắm màu nước, những ngấn cây sừng phòng có màu tím sậm và màu đồng. Nhưng cô có thể cảm nhận được sức sống mãnh liệt của những nhánh rong, cô BIẾT chúng đã vươn mình mạnh mẽ đến nhường nào để thoát ra khỏi bùn lầy, cô BIẾT chúng đã nỗ lực đến nhường nào để vượt khỏi những giới hạn trong chính con người chúng, để rồi vươn mình vững chãi, mơn mớn và mọng nước kiêu hãnh đối mặt với thế giới bao la.

Ursula mãi mê ngắm nghía đàn bướm đang là đà ven hồ nước, những cánh bướm mỏng manh xanh biếc đột ngột từ bỏ cõi hư vô để rồi dẫn thân vào cuộc đời cao quý, một cánh bướm to lớn màu đỏ thắm đậu trên một đóa hoa nhẹ nhàng thờ bằng đôi cánh mềm mại của nó, say sưa, mê mải, mặt trời vẫn rạng rỡ trên cao; hai cánh bướm trắng tinh đang vờn nhau ngang tầm mắt, một vòng ánh sáng bao quanh chúng; và rồi, khi hai cánh bướm đổ nhào vào nhau, từ cơ thể chúng tung ra những đám phấn màu da cam,

tạo thành vòng tròn kỳ diệu bao quanh chúng. Ursula đứng dậy, thơ thần quanh hồ, vô định như những cánh bướm.

Gudrun, hãy còn mê mải với đám rong tảo mơn mớn mọc kín bãi lầy, ngồi thu mình trên bãi cát đầy sỏi, say sưa vẽ, không buồn ngẩng đầu lên nhìn, rất lâu sau đấy, cô hờ hững liếc mắt ra xung quanh, chăm chú vào những thân cây mập mạp, cứng cáp, mơn mớn và mọng nước. Chân trần, chiếc mũ nằm im lìm trên bờ cát đối diện.

Cô dứt mình khỏi trạng thái mê man, dỏng tai lắng nghe tiếng mái chèo vọng về. Cô đưa mắt nhìn ra xa. Một con thuyền với một chiếc ô lòn loẹt kiểu Nhật xuất hiện trong tầm mắt, một người đàn ông mặc đồ trắng đang nhip nhàng chèo. Người đàn bà trên thuyền là Hermione và người đàn ông không ai khác chính là Gerald. Cô lập tức nhận ra hai người bọn họ. Và ngay lập tức chết lặng trong cơn rùng mình choán lạnh buốt nhói tâm can, cô rung động, một luồng điện chạy dọc cơ thể, mạnh mẽ, gấp ngàn lần cảm giác rần rật lúc nào cũng chạy vo ve thấp tè trong không khí của Beldover.

Gerald vừa thoát khỏi vũng lầy ngập ngụa của đám thợ mỏ nhợt nhạt, cặn bã và máy móc. Anh đã thoát khỏi vũng lầy. Anh là ông chủ. Cô nhìn vào lưng anh, chuyển động của những cơ bắp trắng ngần nơi thắt lưng. Nhưng không phải vậy – chỉ là màu trắng nhợt nhạt có vẻ được anh tạo ra khi cúi cả cơ thể về phía trước, trong lúc chèo thuyền. Dường như anh đang khom người vì một điều gì đấy. Mái tóc hơi ngả màu trắng, sáng lấp lánh trong nắng hệt như nhiễm điện từ trời xanh.

“Gudrun kìa,” giọng của Hermione từ ngoài xa đập dềnh theo những con sóng lăn tăn trôi vào chỗ cô đang ngồi. “Chúng ta sẽ tới nói chuyện với cô ấy, anh không phiền chứ?”

Gerald quay đầu ra sau, anh nhìn thấy Gudrun đang đứng bên mép nước, đôi mắt cô nhìn anh không chớp. Anh lái con thuyền hướng về phía cô, như thể bị nam châm từ tính thu hút, đầu óc anh không hề nghĩ đến cô. Trong thế giới của anh, cái thế giới hết mực tinh táo ấy của anh, cô không là gì cả. Anh biết Hermione luôn có một niềm đam mê đến lạ lùng trong việc miệt thị, khinh rẻ những khác biệt về mặt xã hội, ít nhất nhìn từ vẻ bề ngoài là vậy và anh để mặc cô được thỏa mãn.

“Cậu thế nào, Gudrun?” Giọng Hermione véo von, xưng tên Thánh đúng kiểu lịch thiệp và trang trọng. “Cậu đang làm gì thế?”

“Cậu khỏe chứ, Hermione? Tớ đang vẽ.”

“Thế sao?” Con thuyền trôi gần hơn, cho đến khi mạn thuyền chạm vào bờ. “Bọn này xem được chứ? Tớ sẽ thích lắm đây.”

Sẽ không ích lợi gì khi chống lại ý định của Hermione.

“Ừm...” Gudrun miễn cưỡng, cô luôn ghét cay ghét đắng mỗi khi phải phơi bày tác phẩm chưa hoàn thành của mình ra trước mắt người khác. “Cũng chẳng có gì thú vị cả.”

“Không thú vị? Thôi chứ cho tớ xem qua đi, nhé?”

Gudrun chìa cuốn vở nháp, từ trên thuyền, Gerald rướn người đón lấy. Khi đưa tay đón cuốn vở, trong đầu anh lại văng vẳng những lời cuối cùng của Gudrun, mặt cô hếch cao hướng vào anh khi Gerald ngồi trên lưng chú ngựa đang thành linh đối hướng. Niềm kiêu hãnh chột bùng lên trong anh, bởi anh có cảm giác, mình đang bị cô gái trước mặt dẫn dắt, thúc ép, theo cách nào đấy. Quá trình trao đổi cảm xúc giữa hai người mới mạnh mẽ và mù quáng làm sao.

Mê muội như uống phải bùa mê thuốc lú, Gudrun vẫn nhận ra cơ thể của anh, duỗi dài và căng tràn như những vệt ma trời, hướng về phía cô, cánh tay anh vươn dài như một cành cây. Niềm khoái cảm trong cô, sự thấu hiểu sắc bén của anh khiến bầu máu nóng chảy trong huyết quản cô như đông cứng, tâm trí cô chao đảo, chuyển choáng. Thân hình anh lắc lư trên sóng nước, hoàn hảo, nhẹ nhàng và mềm mại như những vệt lân tinh. Anh nhìn quanh con thuyền. Nó đang dật dờ trôi khỏi bờ. Anh khóa mái chèo xuống nước lái con thuyền quay trở lại. Và thật khéo léo làm sao, con thuyền chậm rãi dừng lại, đứng yên trên mặt nước, bất động.

“Phải cậu vẽ chúng không?” Hermione hỏi, nhìn chăm chăm như xuyên thấu vào đám rong tảo ven bờ, rồi dán mắt vào bức tranh của Gudrun. Gudrun dõi mắt về phía ngón tay thon dài của Hermione đang chỉ. “Là chúng trong bức tranh của cậu, đúng không?” Hermione lặp lại câu hỏi, như thể cần một lời xác nhận.

“Đúng thế.” Gudrun trả lời, hờ hững.

“Để anh xem nào.” Gerald lên tiếng, rồi rướn người về phía trước đón lấy tập vở. Như Hermione đã tưởng, anh không được phép, khi cô chưa kết thúc. Nhưng anh, một kẻ với ý chí cứng cỏi không hề tỏ ra nao núng hay bị cô lấn lướt, vẫn rướn người về phía trước cho đến khi tay anh chạm vào cuốn vở. Một cơn choáng váng nhẹ nhàng, một trận giông tố ngấm ngầm trút vào anh, Hermione lắc đầu nguầy nguậy. Cô chỉ buông cuốn vở khi biết chắc anh đã hoàn toàn không thể dành được nó, ngay lập tức cuốn vở rơi xuống mạn thuyền, bắn xuống nước.

“Kìa!” Hermione leo lên, đúng kiểu của một kẻ chiến thắng nhờ vào dã tâm. “Tớ xin lỗi, rất xin lỗi. Anh nhặt nó lên được không, Gerald?”

Mấy lời cuối thốt lên đầy giễu cợt khiến huyết quản trong cơ thể Gerald ngứa ran, đầy phần uất và căm giận. Anh khom mình rướn người ra khỏi con thuyền, chạm tay vào mặt nước. Anh có thể cảm nhận được vị thế lỗ bịch của mình lúc này, cả một mảng thịt da nơi thắt lưng anh phơi bày mồn một trước mắt mọi người.

“Chẳng quan trọng đâu.” Giọng Gudrun mạnh mẽ, lạnh lạnh vang lên. Dường như cô đang chạm vào thịt da anh. Nhưng Gerald vẫn rướn người ra xa hơn, con thuyền đột nhiên chao đảo, đứng đưa dũ dội. Thế nhưng Hermione vẫn thản nhiên như không. Anh đã chạm tay vào cuốn vở, đập dềnh trên mặt hồ, nhặt nó lên, cuốn vở ướt sũng nước, nhỏ giọt tong tong trên sàn thuyền.

“Tớ xin lỗi, rất xin lỗi.” Hermione lặp lại bài ca ăn năn. “Tất cả là lỗi của tớ.”

“Ôi, không sao mà, thật đấy, tớ đảm bảo với cậu. Chẳng quan trọng đâu.” Gudrun lớn tiếng, khuôn mặt cô ửng hồng, xúc động. Cô sốt ruột chìa tay nhận lại cuốn vở ướt nhoẹt của mình, chứa đựng những bức phác thảo đã hoàn tất. Gerald trao cuốn vở cho cô. Dường như anh không còn là chính mình nữa.

“Tớ rất xin lỗi,” Hermione tỏ vẻ rầu rĩ, cho đến khi cả Gerald lẫn Gudrun đều nổi cáu. “Không thể cứu vãn được gì nữa sao?”

“Bằng cách nào?” Gudrun vặc lại, lạnh lùng.

“Không thể cứu vãn được những bức tranh sao?”

Im lặng, hiển nhiên Gudrun đã bác bỏ lại sự kiên trì bền bỉ của Hermione.

“Tớ đảm bảo với cậu,” Gudrun nói, rành rọt, “những bức tranh chỉ phần nào mang lại những giá trị nhất định, cho mục đích của tớ. Tớ chỉ xem chúng như một món đồ để tham khảo mà thôi.”

“Nhưng liệu tớ có thể đền cho cậu một cuốn vở mới được không? Tớ ước gì cậu có thể chấp nhận điều đấy. Tớ rất hối hận, tất cả là lỗi của tớ.”

“Theo như tớ thấy,” Gudrun nói, “chuyện này không phải lỗi của cậu. Nếu có bất kỳ LỖI LẦM nào ở đây, hẳn phải thuộc về ngài Crich. Nhưng chuyện HẾT SỨC tầm thường và thật lố bịch khi cứ làm lớn chuyện lên.”

Gerald nhìn Gudrun bằng ánh mắt thân mật, trong khi cô từ chối lời xin lỗi của Hermione. Từ cô toát ra những sức mạnh vô hình, lạnh lùng. Anh nhìn thấu tâm can cô. Một cô gái với tính khí đầy thù nghịch, hết sức nguy hiểm, sức chịu đựng dẻ dao, không hề tỏ ra nao núng hay dao động. Một thái độ hoàn hảo, cả những cử chỉ điệu bộ cũng hết mực hoàn hảo.

“Anh rất mừng vì mọi chuyện không nghiêm trọng,” anh lên tiếng; “nếu quả thực nó không gây tổn thất nặng nề nào cho em.”

Cô nhìn anh bằng đôi mắt xanh biếc hút hồn của mình, khi cô lên tiếng, giọng cô ngân nga, thân mật và âu yếm nhắm thẳng vào anh:

“Tất nhiên, ÍT NHẤT thì nó chẳng quan trọng gì hết.”

Mối liên kết được hình thành giữa anh và cô, trong cái nhìn thoáng chốc ấy, trong giọng nói ngân nga của cô. Ẩn trong giọng nói véo von ấy, cô đã khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn, rất rõ ràng và dễ hiểu, rằng họ hoàn toàn đồng cảm với nhau, mỗi đồng cảm giữa những kẻ cùng cảnh ngộ, mỗi đồng cảm ma mị vụt hình thành giữa hai người. Từ nay về sau, cô biết, mình có sức ảnh hưởng to lớn đến anh. Bất cứ nơi đâu cả hai gặp mặt, thì giữa họ luôn tồn tại một sợi dây liên hệ vô hình, hết sức bí mật. Và anh sẽ là một kẻ yếu ớt trong mối liên hệ ấy với cô. Bất giác cô thấy hả hê, đặc chí.

“Tạm biệt! Tớ rất vui vì cậu đã bỏ qua cho mình. Tạm biệt!”

Hermione ngân nga lời chào tạm biệt, không quên vẫy tay. Gerald tự động nhặt mái chèo và khóa xuống nước. Nhưng ánh mắt ngưỡng mộ, long

lanh của anh vẫn len lén nhìn Gudrun, lúc bấy giờ đang đứng trên bãi cát ngầm lắc lư cuốn vở ướt mềm trong tay, không hề chớp mắt. Rồi cô quay lưng tảng lờ con thuyền đang từ từ khuất dạng. Nhưng Gerald vẫn ngoái đầu ra sau trong lúc chèo thuyền, say sưa dõi theo hình bóng cô, quên phắt nhiệm vụ của mình.

“Liệu chúng ta có hơi quá với cô ấy không nhỉ?” Hermione véo von, cô ngồi dưới tán ô lòn loẹt, gần như rơi vào quên lãng.

Gerald nhìn quanh, không trả lời, mái chèo khò mạnh trên sóng nước lấp lánh nắng trời.

“Chắc không sao.” Tâm trạng anh hồ hởi, tiếp tục khua mạnh mái chèo một cách vô thức. Và Hermione chẳng thể nào ứa nổi bản tính hay quên đến hài hước của anh, cô có cảm giác giống như bị bỏ rơi, hoàn toàn vô hiệu hóa và cô không thể khôi phục được uy lực của mình.

CHƯƠNG 11

ĐẢO HOANG

Lúc bấy giờ Ursula đang thơ thẩn từ hồ Willey Water bước dọc theo một con suối nhỏ nhỏ róc rách nước chảy. Buổi chiều chiu vuu, chim chiền chiền chao liệng trên cao. Rừng kim tước mọc nghiêng nghiêng ven sườn núi chợt bừng lên rạng rỡ. Lơ thơ dăm ba cành lưu ly mọc dại ven suối. Cảnh vật như choàng tỉnh, bừng sáng.

Cô vẫn mãi mê tiến về phía trước, lội qua con suối. Cô muốn đến với hồ chứa nước phía trên. Nhà máy nước bị bỏ hoang từ nhiều năm nay, chỉ còn lại gia đình một người công nhân sống trong khu vực nhà bếp. Cô trèo qua hàng rào trang trại, băng qua khu vườn hoang, nhảy qua một cổng dẫn nước sang bờ bên kia. Khi cô đặt chân lên đến đỉnh, mặt hồ phẳng lặng, cũ kỹ hiện trước mắt cô, cô nhìn thấy một người đàn ông ven bờ, đang hì hục gò hàn chắp vá cho một chiếc thuyền thúng. Tiếng cửa đục, búa nện vang xa, là Birkin.

Cô đứng trên miệng cống, nhìn anh. Birkin vẫn chưa phát hiện ra sự hiện diện của người thứ hai. Trông anh khá bận rộn, hết như một con thú hoang, chăm chú và mê mải. Cô nghĩ mình nên rời khỏi đây, anh sẽ không cần đến cô. Trông anh đang bận rộn thế kia. Nhưng lòng cô dửng dăng, chưa muốn quay lưng. Vì thế cô bước dọc bờ suối cho đến khi anh ngẩng đầu lên.

Khi nhìn thấy cô, anh nhanh chóng buông chiếc búa trong tay và tiến về phía trước, lên tiếng:

“Em khỏe chứ? Anh đang đóng lại mấy miếng vá dưới đáy thuyền cho chặt. Em xem có ổn không?”

Cô tiến về phía anh.

“Em là con gái của bố mình, thế nên em có thể nói với anh nếu thấy ổn.”

Anh nói.

Cô và rướn người nhìn vào lòng thuyền đã được vá kín.

“Em chắc mình là con gái của bố,” cô nói, cảm thấy lo lắng khi nghĩ đến chuyện phê bình. “Nhưng em chẳng biết gì về nghề thợ mộc cả. Nhưng nó TRÔNG ổn đấy chứ, anh không nghĩ thế à?”

“Có chứ. Anh hy vọng mình sẽ không chìm xuống đáy hồ khi ngồi trên con thuyền này, thế thôi. Ngay cả nếu điều đấy xảy ra, thì quá thực cũng chẳng quan trọng lắm, anh sẽ lại trôi lên thôi. Giúp anh một tay hạ nó xuống nước chứ?”

Ráng hết sức, cả hai lật ngược con thuyền nặng nề và đẩy xuống nước.

“Giờ thì,” anh lên tiếng, “anh sẽ thử xem và em có thể chứng kiến chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu nó ổn, anh sẽ đưa em tới hòn đảo.”

“Tuyệt.” Cô reo lên, dán mắt vào con thuyền, thoáng lo âu.

Hồ nước khá rộng, sự tĩnh lặng đến hoàn hảo và mặt nước tối tăm, bóng loáng cho biết hồ khá sâu. Có hai hòn đảo nho nhỏ lên giữa hồ, những bụi cây dại mọc um tùm xen lẫn giữa mấy thân cây cao vút. Birkin rướn hẳn người về phía trước, vụng về chèo lái con thuyền xoay mòng mòng giữa hồ. May sao, con thuyền không bị lật và anh túm được một nhánh liễu gai mọc lòa lòa ven mặt nước, từ từ kéo con thuyền về phía hòn đảo.

“Khá um tùm,” anh nói, nhìn vào giữa đảo, “nhưng rất đẹp. Anh sẽ quay vào đón em ra ngoài này. Con thuyền chỉ rò nước chút xíu.”

Một lúc sau anh đã quay vào với cô và cô nhanh chóng bước chân lên con thuyền ướt sũng.

“Không sao đâu, anh sẽ đưa em ra đấy an toàn.” Anh trấn an cô, rồi nhanh chóng chèo ra phía hòn đảo.

Cả hai đổ bộ vào hòn đảo, dưới một gốc liễu gai. Cô co mình trước mảnh rừng nhỏ hoang vu ken dày thực vật trước mắt mình, mùi vị kinh khủng của những cây huyền sâm và cây độc cần. Nhưng anh đã nhanh chóng chui vào khám phá vạt rừng hoang trước mặt.

“Anh sẽ phát quang chỗ này,” anh nói, “hắn lúc bấy giờ hòn đảo trông sẽ lãng mạn hơn, hết như hòn đảo trong tiểu thuyết Paul et Virgine ấy.”

“Hắn rồi, em sẽ có những buổi dã ngoại thú vị ở đây.” Ursula hớn hờ reo lên.

Khuôn mặt anh bỗng sa sầm.

“Anh không thích tổ chức dã ngoại ở đây,” anh nói.

“Chỉ mình Virginie của anh thôi nhì?” Cô cười lớn.

“Chỉ mình Virginie là đủ,” anh nhảu nhở. “Không, anh cũng chẳng cần cô ấy.”

Ursula nhìn kỹ khuôn mặt anh. Từ hôm gặp gỡ ở Breadalby, cô đã không nhìn thấy anh. Trông anh ốm yếu và gầy gò hơn trước, khuôn mặt xanh nhợt.

“Anh vừa ốm dậy à?” Cô hỏi, hơi thô lỗ.

“Ừm,” anh lạnh lùng trả lời.

Cả hai ngồi xuống dưới bóng cây liễu gai, nhìn ra ngoài mặt hồ, hướng mặt về phía cả hai đã bước chân lên thuyền từ trong bờ.

“Phải điều ấy khiến anh khiếp đảm?” Cô hỏi.

“Cái gì kia?” Anh hỏi lại, quay sang nhìn thẳng vào mắt cô. Có điều gì trong đôi mắt anh, tàn nhẫn và gay gắt, khiến cô bối rối, chúng đang đẩy cô rơi khỏi con người bình thường của mình.

“Phải trận ốm đã khiến anh khiếp đảm không?” Cô hỏi.

“Thật chẳng dễ chịu gì,” anh trả lời. “Khi ai đẩy thấy sợ hãi hay bình thản trước cái chết, nhưng anh thì dứt khoát không bao giờ có chuyện ấy. Ở tâm trạng như lúc này thì không hề, nhưng ở tâm trạng khác thì lại rất sợ hãi.”

“Nhưng chẳng lẽ anh không thấy xấu hổ sao? Em nghĩ hẳn ai đấy phải lấy làm xấu hổ, vì đã để mình gục ngã trong đau ốm... ốm đau luôn là điều tồi tệ, hết sức bẽ bàng, phải không nào?”

Anh im lặng, tỏ vẻ cân nhắc.

“Có thể,” anh trả lời. “Dẫu anh biết đời người không phải lúc nào cũng tốt đẹp, không phải lúc nào cuộc sống của mình cũng xuôi chèo mát mái. Đây mới là điều bẽ bàng. Anh không nghĩ ốm đau là vấn đề quan trọng.

Anh đau yếu bởi anh không sống đúng đắn... không thể. Sẽ là sai lầm khi nghĩ chính cuộc sống khiến ta gục ngã, khiến thể xác ta đau yếu, để rồi khiến ta phải thấy bẽ bàng, nhục nhã.”

“Thế anh có thấy sai lầm khi đã sống không?” Cô hỏi, mĩa mai.

“Tại sao lại là sai lầm? Anh không có nhiều thành công trong cuộc sống. Đường như lúc nào anh cũng hậu đậu đến nỗi luôn đập mũi vào vách tường trắng tinh lừng lững trước mặt mình.”

Ursula cười lớn. Cô đang hoảng loạn, mỗi khi thấy hoảng loạn, cô lại cười vang, vờ ra vẻ khoái chí.

“Ôi cái mũi đáng thương của anh!” Cô nói, chăm chú nhìn vào những đường nét trên khuôn mặt anh.

“Không ngạc nhiên khi thấy nó xấu xí.” Anh đáp lại.

Cô im lặng, chật vật đối lòng mình. Bản năng thôi thúc trong cô, để rồi tự lừa dối chính mình.

“Nhưng em hạnh phúc, em nghĩ cuộc sống là điều hết sức dễ chịu.” Cô nói.

“Tốt.” Anh hờ hững, dừng dừng đến lạnh lùng.

Cô lần tìm trong túi áo một mẫu giấy gói sô-cô-la và bắt đầu xếp thành con thuyền. Anh im lặng nhìn cô. Có điều gì như dịu dàng len lén tỏa ra trên từng ngón tay đang thoăn thoắt gấp xếp trong vô thức ấy của cô, thực sự, chúng khiến anh xúc động và đau đớn.

“Em đang hưởng thụ cuộc sống, đúng không?” Cô hỏi anh.

“Tất nhiên rồi! Nhưng điều khiến anh phát hiện lên lại nằm ở chỗ anh không thể tìm được lối đi đúng đắn, cho một phần đang thực sự lớn lên mỗi ngày trong bản thân mình. Anh có cảm giác mọi thứ rối tinh rối mù, cực kỳ lộn xộn và ANH KHÔNG THỂ thành thật với chính mình. Anh thực sự không biết phải làm gì. Rõ ràng anh phải làm một điều gì đấy, ở một nơi nào đấy.”

“Sao lúc nào anh cũng buộc lòng phải hành động?” Cô bắt bẻ. “Điều đấy thật tầm thường, nó khiến anh trở thành một kẻ hạ lưu. Em nghĩ vẫn sẽ tốt hơn nếu thực sự thuộc về dòng dõi cao quý hơn, không cần phải làm gì hết ngoài là chính mình, như hoa dại ven đường.”

“Anh đồng ý,” anh nói, “nếu buộc lòng phải bưng nở như một đóa hoa. Nhưng dầu sao anh vẫn không thể buộc đóa hoa lòng mình nở bưng như em nói. Dầu nụ hoa đã héo úa, hay bị sâu bệnh gặm nhấm, hoặc giả không được chăm bẵm nuôi nấng. Thật khốn nạn, đấy thậm chí chẳng phải là một nụ hoa nữa kia. Chỉ là một nút thắt đầy mâu thuẫn.”

Cô lại cười vang. Anh đang nổi giận. Và cô thấy lúng túng, đầy bối rối. Làm thế nào để thoát khỏi tình trạng này. Hẳn phải có một lối thoát cho cô ở đâu đấy.

Im lặng, cô chỉ muốn gào lên cho nhẹ lòng. Cô lần tìm trong túi thêm một mẫu giấy gói sô-cô-la nữa và bắt đầu gấp một con thuyền khác.

“Và tại sao,” cô lên tiếng sau một hồi lâu im lặng, “giờ đây không hề có chuyện đơm hoa kết trái, không hề tồn tại cái gọi là chân giá trị trong cuộc sống nhân loại?”

“Quan niệm ấy đã chết. Nhân loại, thực sự tự thân nó đã khô mục. Hằng hà sa số nhân loại đang treo lơ lửng trên những bụi cây và bọn họ trông mới đẹp đẽ, mới lạc quan yêu đời làm sao, những thanh niên trai tráng khỏe mạnh bạn bè em, cả nam lẫn nữ. Nhưng tất cả đều giống như những trái táo ở thành Sodom, như một phần của sự thật, thứ ảo ảnh đầy hứa hẹn cuối cùng chỉ toàn nổi thất vọng tràn trề, những trái táo chát đắng. Bọn họ đóng vai trò quan trọng, đấy là sự thật, nhưng ẩn sâu trong lòng họ, chỉ toàn dư vị cay đắng và chua chát, tro tàn mục rữa.”

“Nhưng vẫn có nhiều người tốt,” Ursula phản đối.

“Đủ tốt trong cuộc sống hiện tại. Nhưng nhân loại chỉ là những cây khô mục rữa, cd bao phủ bởi mật đắng rạn rờ đẹp đẽ của chính loài người.”

Ursula không thể tiếp tục tranh luận thêm nữa, câu chuyện đã trở nên quá sinh động và phong phú. Nhưng cô vẫn phải giúp anh tiếp tục.

“Nếu đúng như anh nói, thì TẠI SAO lại thế?” Cô hỏi, hẩn học. Cả hai đều kích động bởi những cảm xúc mạnh mẽ đối lập nhau.

“Tại sao, tại sao mọi người lại giống như những trái táo chua chát đầy cay đắng? Bởi chúng không chịu rụng khỏi cây thì chín rữa. Chúng cứ khẳng khẳng bám chặt tại vị trí cũ kỹ của mình ngay cả khi những vị trí ấy đều đã

bị bỏ qua, rơi vào quên lãng, cho đến khi chúng bị lũ sâu bọ gặm nhấm, tàn phá và khô rũ trên cành.”

Im lặng. Những lời anh nói trở nên bông rớt. Ursula, lòng đầy hoang mang. Cả hai đều quên lãng thực tại, mỗi người đều chìm đắm trong thế giới của riêng mình.

“Nhưng ngay cả nếu tất cả mọi người đều phạm sai lầm, thì anh đứng ở đâu được?” Cô reo lên, “anh tốt đẹp hơn mọi người ở điểm nào?”

“Anh ư? Anh cũng chẳng tốt đẹp gì,” anh cao giọng. “Ít nhất thì những dối trá tốt đẹp trong sự thật mà anh biết. Anh ghét cay ghét đắng chính bản thân mình. Anh ghê tởm bản thân mình khi làm một con người. Loài người là tập hợp khổng lồ của những dối trá và chính những dối trá khổng lồ ấy lại tí hơn cả một sự thật nhỏ nhoi. Nhân loại nhỏ bé, ít ỏi hơn một cá nhân riêng rẽ, bởi một cá nhân đôi khi có thể nhận được sự thật, thế nhưng nhân loại chỉ là một cây cổ thụ đầy rẫy những dối trá. Và rồi người ta nói, tình yêu là điều vĩ đại nhất; bọn họ cứ khăng khăng quả quyết như thế, những lời dối trá bẩn thỉu, hãy nhìn những gì họ đã làm! Hãy nhìn hàng triệu triệu con người đang từng phút từng giây lặp đi lặp lại cái điệp khúc tình yêu là điều vĩ đại nhất trên cõi đời này ấy, cả lòng nhân hậu cũng là điều vĩ đại nhất. Và hãy nhìn xem những gì người ta đang làm, mọi lúc. Với việc làm của bọn họ, em sẽ hiểu rõ hơn bao giờ hết, về những kẻ dối trá bẩn thỉu và đê hèn, những kẻ không đủ can đảm chịu đựng những hành động do chính bản thân mình đã gây ra, những hành động ít ỏi hơn ngàn vạn lần so với lời nói của chúng.”

“Nhưng,” Ursula buồn bã nói, “điều ấy không hề thay đổi được sự thật rằng tình yêu chính là điều vĩ đại nhất, đúng không? Những gì mọi người đang làm không hề thay đổi được sự thật về điều mà bọn họ đang nói, đúng không?”

“Hoàn toàn chính xác, bởi nếu những gì họ ĐÃ nói là thật, thì họ không thể thực hiện được điều ấy. Nhưng bọn họ vẫn nuôi dưỡng dối trá và vì thế cuối cùng bọn họ cuống cuống chạy đua như những kẻ điên. Thật dối trá khi nói tình yêu là điều vĩ đại nhất. Em cũng có thể tuyên bố hận thù chính là điều tuyệt vời nhất, đối lập với mọi thăng bằng. Những gì mà mọi người

cần chính là lòng hận thù, hận thù và không gì hết ngoài hận thù. Nhân danh tình yêu và sự công bằng, họ sẽ có được nó. Rồi bọn họ sẽ chưng cất chính bản thân mình cùng với hỗn hợp chất nổ, rất nhiều trong số ấy, đều không tồn tại tình yêu trong con người mình. Những lời dối trá có sức mạnh chết người. Nếu chúng ta muốn hận thù, hãy cứ để chúng ta có nó. Cái chết, ám sát, tra tấn, bạo lực hủy diệt... hãy cứ để chúng ta có chúng: nhưng đừng nhân danh tình yêu. Anh ghê tởm loài người, anh chỉ ước chúng bị quét sạch khỏi cuộc sống của mình. Điều này có thể diễn tả và rồi HOÀN TOÀN không có mất mát nếu toàn thể nhân loại biến mất trong ngày mai. Sự thật sẽ không hề tỏ ra xúc động. Không những thế, cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Cây đời rồi sẽ được giải thoát khỏi những điều khủng khiếp, thoát khỏi vụ mùa nặng nề gồm những ảo ảnh đầy hứa hẹn cuối cùng chỉ toàn nỗi thất vọng tràn trề, gánh nặng quá sức chịu đựng của vô số những lời vờ vịt đặt lên vai mọi người, một gánh nặng không có giới hạn của những lời dối trá chết người.”

“Thế anh muốn loài người trên trái đất này sẽ bị hủy diệt?” Ursula hỏi.

“Anh muốn thế.”

“Và rồi thế giới sạch banh bóng người?”

“Đúng thế. Bản thân em có thể tìm thấy những ý nghĩ trong sáng, một thế giới sạch bóng loài người, chỉ còn lại triền miên cây cỏ và loài thú hoang vượn mình đứng thẳng trên mặt đất?”

Niềm chân thành dễ chịu toát ra từ giọng nói của anh buộc Ursula phải im lặng để cân nhắc chính chính của cô. Đây thực sự là một thế giới cuốn hút: một thế giới sạch sẽ, đẹp đẽ, sạch bóng con người. Một thế giới THỰC SỰ đáng để chúng ta khao khát. Cô thoáng ngập ngừng, tim cô đập rộn ràng, hoan hỉ. Nhưng cô vẫn có cảm giác bất mãn với anh.

“Thế thì,” cô phản đối, “cả anh cũng sẽ chết, chẳng phải như thế cũng tốt cho anh sao?”

“Anh sẽ chết như một phần đóng góp, để biết rằng trái đất này thực sự sạch bóng con người. Một ý tưởng đẹp đẽ và đầy ắp tự do. Sau đây sẽ không có bất kỳ một loài người bẩn thỉu nào nữa được tạo ra, để làm nhơ bẩn đến thế giới chung.”

“Không,” Ursula phản đối, “lúc ấy sẽ chẳng còn gì nữa.”

“Cái gì? Không còn gì? Chỉ vì nhân loại bị quét sạch? Em cứ đề cao bản thân mình. Mọi thứ vẫn nguyên vẹn.”

“Nhưng làm thế nào mà mọi thứ vẫn nguyên vẹn khi không còn tồn tại loài người?”

“Em nghĩ tạo hóa chỉ phụ thuộc vào loài người? Không hề. Vẫn còn đó cỏ cây hoa lá, chim muông. Anh thích hình ảnh những chú chim chiên chiện một sớm mai tình giãc và không còn nhìn thấy bóng dáng con người. Loài người là một sai lầm, phải cuốn gói khỏi thế giới. Kia là thảm cỏ, những chú thỏ rừng và lũ rắn vi-pe, cả những sinh vật vô hình, thực sự là những thiên thần tự do di chuyển khi không còn là loài người bần thiêu can thiệp vào cuộc sống của chúng, cả những yêu ma quỷ quái nữa: tất cả mới đẹp để làm sao.”

Những lời anh nói khiến Ursula mê mẩn, cô thấy thích thú và hoan hỉ, như những viễn cảnh tưởng tượng đầy thú vị. Tất nhiên đây chỉ là một sự tưởng tượng vui vẻ. Bản thân cô hiểu rõ hơn ai hết về thực tế của loài người, thực tại gớm ghiếc đầy ghê tởm của nó. Cô biết loài người có thể biến mất hoàn toàn. Nhưng phải mất rất nhiều thời gian mới đến thời điểm ấy, rất lâu, cái viễn cảnh ấy. Linh cảm nhạy bén của người phụ nữ trong cô biết rõ điều đấy.

“Nếu chỉ mình loài người biến mất khỏi trái đất này, tạo hóa sẽ phát triển mạnh mẽ, với một khởi đầu hoàn toàn mới mẻ, không còn nhân loại. Loài người chỉ là một trong số những sai lầm của tạo hóa, như loài ngư long đã tuyệt chủng. Nếu con người biến mất, nghĩ mà xem, vạn vật sẽ bắt đầu lộ diện với những ngày dài tự do.”

“Nhưng loài người sẽ không bao giờ biến mất,” cô nói, hơi xảo quyết, với vẻ hiể biết xen lẫn nỗi khiếp đảm và lòng kiên trì. “Thế giới sẽ song hành cùng loài người.”

“À không,” anh nói, “không phải thế. Anh tin tưởng vào điềm báo đến từ những thiên thần và những ác quỷ đầy kiêu hãnh của chúng ta. Chính chúng sẽ hủy diệt chúng ta, bởi chúng ta không có đủ niềm kiêu hãnh bằng chúng. Loài ngư long đã không hề kiêu hãnh: chúng trườn đi, loạng choạng

như chúng ta. Và lại, hãy nhìn những đóa hoa sắp héo úa kia, cả những cây hoa chuông lá tròn kia mà xem, chúng là dấu hiệu mà tạo hóa thuần túy đã tạo nên, ngay cả loài bướm cũng thế. Nhưng loài người, chưa bao giờ chúng ta tiến xa hơn loài sâu bướm, chúng mục rữa trong hình hài của nhộng, chúng sẽ không bao giờ mọc nổi những đôi cánh. Đây là phản tiến hóa, như loài khi.”

Ursula im lặng nhìn Birkin khi anh nói. Dường như trong anh đang bùng cháy những cơn giận dữ kinh hoàng, hòa cùng niềm hứng khởi bột phát và rồi cuối cùng là sự cam chịu. Đây chính là cảm giác chịu đựng mà cô từng hoài nghi, không phải sự giận dữ. Cô nhìn thấy nó, mọi lúc, bất chấp bản thân anh, anh hẳn đang nỗ lực hết mình để cứu rỗi thế giới. Và kiến thức ấy, đôi khi nó an ủi cô phần nào, nó mang lại trong cô đôi chút tự mãn nho nhỏ, kiên định, ấy vậy mà vẫn nhồi đầy trong cô cảm giác khinh bỉ và căm phẫn đầy sắc bén nhắm vào anh. Cô muốn anh là của riêng mình, cô ghét cay ghét đắng mối liên hệ với hình ảnh của một Kẻ cứu rỗi thế giới. Chỉ là những điều chung chung loan truyền về ông ta mà cô không thể nào chịu nổi. Rồi anh sẽ cư xử y như thế, nói những điều na ná nhau, dâng hiến bản thân mình cho bất kỳ kẻ nào tiến về phía trước, bất kỳ ai hay những kẻ đang khẩn khoản van nài cầu xin anh. Thật hèn hạ, ti tiện hết như lũ gái điếm.

“Nhưng,” cô nói, “anh lại tin tưởng vào tình yêu của một cá nhân, ngay cả khi anh không hề tin tưởng vào tình yêu của nhân loại?”

“Anh không hề tin vào tình yêu, thế đấy. Không hề tin một chút nào ngoài niềm tin vào hận thù, hay khổ đau bất hạnh. Tình yêu chỉ là một trong những cảm xúc, hết như bao cảm xúc khác và rất đổi bình thường khi em cảm nhận về nó. Nhưng anh không thể nhìn thấy tình yêu sẽ trở thành điều thuần túy như thế nào. Nó chỉ là một phần trong các mối liên hệ của loài người, không gì khác. Và nó chỉ là một phần trong BẤT KỶ mỗi quan hệ nào của nhân loại. Và tại sao chúng ta lại LUÔN LUÔN có yêu cầu cảm nhận nó, nhiều hơn cả những cảm nhận về niềm vui và nỗi buồn, anh không thể tưởng tượng được. Tình yêu không phải là điều đáng khát khao, đơn giản nó chỉ là một cảm xúc mà em cảm nhận được hay không, tùy vào hoàn cảnh mà thôi.”

“Thế thì tại sao anh lại quan tâm đến mọi người?” Cô hỏi, “nếu anh không tin tưởng vào tình yêu? Tại sao anh lại phiền muộn về nhân loại?”

“Tại sao ư? Bởi vì anh không thể thoát khỏi điều đấy.”

“Bởi vì anh yêu nó.” Cô quả quyết.

Và khiến anh nổi cáu.

“Nếu anh yêu nó,” anh dẫn giọng, “thì đấy chính là cơn bệnh của anh.”

“Nhưng đấy là cơn bệnh mà anh không hề muốn chữa trị.” Cô nói, giọng cô giễu cợt, lạnh lùng.

Anh im lặng, có cảm giác cô đang si rnhục mình.

“Nếu không tin tưởng vào tình yêu, vậy anh tin vào điều gì?” Cô chế giễu. “Đơn giản trong tận cùng của thế giới và cỏ cây hoa lá?”

Anh bắt đầu có cảm giác mình như một thằng ngốc.

“Anh tin tưởng vào những sinh vật vô hình.” Anh nói.

“Chỉ thế thôi sao? Anh không tin tưởng vào bất cứ điều gì hữu hình, ngoài cỏ cây hoa lá và chim muông? Thế giới của anh quả nghèo nàn và tội nghiệp.”

“Có lẽ thế.” Anh nói, lạnh lùng và ra vẻ bề trên khi anh cảm thấy bị xúc phạm, vờ tỏ ra xa cách đến ngạo mạn và rút lui vào trong vẻ hờ hững, lạnh nhạt của riêng mình.

Ursula không thích thái độ ấy ở anh. Nhưng trong thâm tâm, cô có cảm giác như mình vừa mất mát một điều gì đấy. Cô nhìn anh khi anh ngồi thu mình ven bờ. Từ anh toát ra vẻ khinh khỉnh cứng nhắc, kiểu của những kẻ vẫn thường gặp trong trường đạo, làm ra vẻ đạo đức giả và thật đáng ghét. Ấy vậy mà, cũng trong dáng ngồi ấy, toát lên những nét cuốn hút và đầy nhạy cảm, mang đến trong cô những cảm xúc lớn lao về tự do: đường nét trên hai hàng chân mày của anh, chiếc cằm của anh, vóc dáng của anh, có điều gì đấy rất sống động, phảng phất, dầu trông anh khá nhợt nhạt và ốm yếu.

Những cảm xúc mâu thuẫn mà anh đã tạo ra trong cô, chúng đang khiến cảm giác căm ghét đầy dịu dàng len lén ùa về trong tim cô. Từ anh toát ra những phẩm chất quý giá của một người đàn ông đáng để khát khao, để ao ước: cùng với vẻ thu mình cố tỏ ra một kẻ tầm thường, nom đến lối bạch ấy

trong hình hài hết như một kẻ cứu rỗi thế giới hay những kẻ thuyết giáo trong trường đạo, những kẻ đạo đức giả răn mặt nhất.

Anh ngẩng đầu lên nhìn cô. Khuôn mặt cô đầy kích động, xa lạ, như thể đang tồn tại một ngọn lửa dịu dàng mà mạnh mẽ tỏa ra từ trong lòng cô. Anh rối bời. Cô đang bị kích thích trong ngọn lửa của riêng mình. Rối bời và chìm đắm trong sức hút mãnh liệt toát ra từ cô, anh đứng dậy bước về phía cô. Cô ngồi đấy, như một nữ hoàng, xa lạ, hình hài vươn cao nguy nga tráng lệ hết như một nhân vật siêu phàm.

“Quan niệm về tình yêu ấy mà,” anh nói, trở về trạng thái tinh táo nhanh chóng tự thân điều chỉnh, “chúng ta căm thù thế giới bởi chúng ta đã tầm thường hóa nó. Cần phải có quy định, đề ra những cấm kỵ về các lời bày tỏ, những lời tuyên bố, trong suốt nhiều năm trời, cho đến khi chúng ta có được một ý tưởng tốt đẹp hơn, mới mẻ hơn.”

Giữa hai người bắt đầu nhen nhóm sự cảm thông và thấu hiểu.

“Cũng chẳng khác biệt gì.” Cô nói.

“Ôi Chúa ơi, không, hoàn toàn khác biệt,” anh lớn tiếng. “Hãy để những quan niệm xưa cũ cuốn gói.”

“Nhưng đây vẫn là tình yêu.” Cô vẫn khăng khăng. Một tia sáng vàng vọt, dữ dằn vọt lóe lên trong đôi mắt anh.

Anh lưỡng lự, muốn rút lui.

“Không,” cuối cùng anh cũng lên tiếng, “không phải thế. Điều ấy không bao giờ tồn tại trong thế giới này. Em không có quyền phán xét thế giới.”

“Em phải nhường nó lại cho anh, để mang nó ra khỏi chiếc hộp đựng pháp điển tại thời điểm thích hợp.” Cô chề giễu.

Một lần nữa cả hai lại đưa mắt nhìn nhau. Đột nhiên cô xoay người, quay lưng bước đi. Anh uể oải đứng dậy bước ra phía mép nước, tại đây, khẽ cúi đầu, anh bắt đầu cười nhạo bản thân mình trong vô thức. Ngắt một bông cúc dại, anh thả xuống mặt hồ, đóa hoa nhỏ bé rơi xuống nước, dập dềnh như một bông súng trắng tí hon, những cánh hoa mỏng manh vươn mình hướng lên trời cao vời vợi. Đóa cúc chậm rãi xoay vòng theo con nước, chậm chậm, chậm chậm với điệu vũ của những thầy tu, từ từ trôi ra ngoài xa.

Anh nhìn theo đóa hoa cúc nhỏ bé, tiếp tục ngắt một bông khác thả xuống nước, thêm những bông hoa khác, đoạn ngồi xuống, thu mình ven bờ say sưa ngắm nhìn những bông hoa tí xíu bằng ánh mắt rạng ngời xen lẫn đôi chút ăn năn, hối lỗi. Ursula quay lại nhìn anh. Những cảm xúc kỳ lạ ùa về trong cô, như thể có điều gì đấy đang diễn ra trong lòng, mơ hồ. Có điều gì thôi thúc trong cô. Ursula không thể nào hiểu được, cô chỉ có thể đứng yên lặng nhìn những đóa cúc đại nhỏ bé đang từ từ trôi theo con nước ra ngoài xa, chìm dần giữa mênh mang sóng nước tối sẫm, bóng loáng. Những con tàu tí hon đang dập dềnh trôi vào vùng ánh sáng, những chấm nhỏ trắng ngần thấp thoáng phía ngoài xa.

“Chúng ta vào bờ thôi, theo sau những đóa cúc đại ấy.” Cô nói, mơ hồ sợ hãi khi nghĩ đến cảnh tượng có thể bị giam hãm trên hòn đảo. Cả hai nhanh chóng leo trở lại chiếc thuyền.

Cô sẽ rất vui lòng khi được quay trở lại hòn đảo thêm một lần nữa. Cô bước dọc bờ hồ hướng về phía cửa cống. Những đóa cúc đại tản mát khắp mặt hồ, nhỏ bé, tỏa sáng, đầy kiêu hãnh, những chấm nhỏ trắng ngần cao quý dập dềnh trên mặt hồ. Sao chúng lại chuyển động mạnh mẽ và bí ẩn như thế?

“Nhìn xem,” anh nói, “những con thuyền giấy của em đang hộ tống những đóa cúc đại, chúng kết thành một chiếc bè hộ tống khổng lồ.”

Vài bông cúc đại từ từ dạt về phía cô, ngập ngừng, dập dềnh nhảy múa thẹn thùng trên mặt nước tối sẫm. Vẻ rạng rỡ toát ra từ những đóa hoa tí xíu khi tiến gần đến bên cô đã lay động cô đến cùng cực, mắt cô nhòa lệ.

“Sao chúng lại dễ thương đến thế,” giọng cô phấn khích. “Sao chúng dễ thương đến thế.”

“Chúng là những đóa hoa xinh đẹp.” Anh nói, cố kiềm chế nỗi xúc động thoát ra khỏi giọng nói.

“Em biết đấy, một đóa hoa cúc đại chính là bạn đồng hành của những đóa hoa nhỏ bé, một tập hợp, trở thành cá thể. Liệu những nhà thực vật học có xếp nó vào mức tiến hóa cao nhất không? Anh tin bọn họ sẽ làm thế.”

“Một tập hợp, vâng, em nghĩ thế,” Ursula đáp, chưa bao giờ cô chắc chắn bất cứ điều gì. Mọi thứ cô biết đều đẹp đẽ một cách hoàn hảo, trong

thoáng chốc, bỗng trở thành nỗi hoài nghi.

“Giải thích cho điều ấy,” anh nói. “Loài cúc dại chính là một nền dân chủ nhỏ bé hoàn hảo, thế nên chúng được xếp vào lớp cao nhất trong các loài hoa, do đó chúng trở nên quyến rũ đến mê hoặc.”

“Không,” cô gào lên, “không bao giờ. Đây không phải là vấn đề dân chủ.”

“Không,” anh thừa nhận. “Đây là tập hợp quần chúng vàng của giai cấp vô sản, lọt thỏm giữa hàng rào trắng tinh như tuyết được xây nên bởi những của cải nhàn rỗi.”

“Thật đáng ghét, những trật tự xã hội đáng ghét của anh!” Cô gào lên.

“Bình tĩnh nào! Đây chỉ là một bông cúc dại. Chúng ta sẽ gạt nó sang một bên vậy.”

“Vậy đi. Hãy thử một lần xem chúng như một chú ngựa ô,” cô nói: “nếu bất cứ thứ gì cũng có thể trở thành một chú ngựa ô trong mắt anh.” Cô nhạo báng.

Cả hai đứng dạt sang một bên, chìm đắm trong những dòng ý nghĩ của mỗi người. Như thể vừa trải qua một cơn choáng váng nhẹ nhàng, cả hai bất động, lơ mơ nhận thức được thế giới xung quanh. Cuộc xung đột nhỏ nhỏ mà cả hai rơi tõm vào đấy đã xé toang ý thức trong mỗi người, biến cả hai thành những kẻ xa lạ.

Anh bắt đầu nhận ra sai lầm. Anh muốn nói điều gì đấy, để có thể kéo không khí căng thẳng giữa hai người trở về trạng thái cân bằng bình thường.

“Em có biết,” anh dịu giọng, “anh có mấy phòng dành riêng ở nhà máy không? Em có nghĩ chúng ta có thể làm đôi chút thời gian thú vị bên nhau không?”

“Thật không?” Cô hỏi lại, tảng lờ lời gợi ý thân mật của anh.

Anh đột nhiên thay đổi tâm trạng, trở nên xa cách như trước.

“Nếu anh biết mình có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa với chính bản thân mình,” anh tiếp tục, “anh sẽ từ bỏ tất cả công việc. Anh không tin vào con người, giống loài mà anh được yêu cầu trở thành một phần trong số ấy, anh không quan tâm đến những lý tưởng xã hội mà mình không tuân theo

chúng. Anh ghét cay ghét đắng những nghi thức lễ thói cơ bản của xã hội loài người. Không có giá trị gì khác ngoài những lời giáo huấn nhảm nhí vô vãn. Anh sẽ sớm bỏ rơi chúng ngay khi anh đủ trong sáng, đủ sạch sẽ, có thể là ngày mai và sống đúng với con người mình.”

“Thế anh đã cảm thấy đủ để tiếp tục sống chưa?” Ursula hỏi.

“Tất nhiên, anh kiếm được bốn trăm mỗi năm. Rất dễ dàng với anh.”

Im lặng.

“Thế còn Hermione?” Ursula hỏi.

“Đã kết thúc, hoàn toàn chấm dứt. Chỉ là một sai lầm thuần túy và không bao giờ có thể nổi lại như cũ.”

“Nhưng hai người vẫn nhìn mặt nhau chứ?”

“Bọn anh không thể làm ra vẻ như những kẻ xa lạ, đúng không?”

Im lặng. Không khí trở nên ngột ngạt.

“Thế như vậy hóa không phải là một sự thỏa hiệp nửa vời hay sao?”

Ursula lên tiếng sau một hồi im lặng.

“Anh không nghĩ thế,” anh nói. “Em có thể nói với anh nếu nó đúng như thế.”

Im lặng. Anh đang suy nghĩ.

“Anh phải quảng tất cả, mọi thứ, hãy để tất cả biến mất, để nhận được điều cuối cùng mình muốn.” Anh nói.

“Đấy là gì?” Cô hỏi, đầy thách thức.

“Anh không biết. Tự do bên nhau.” Anh đáp.

Cô đã muốn câu trả lời của anh là hai tiếng “tình yêu”.

Có tiếng chó sủa râm ran từ ngoài xa vọng lại. Tiếng chó sủa khiến anh cảm thấy bị quấy rầy. Cô vẫn không nhận ra điều ấy. Chỉ mình cô nghĩ anh đang tỏ thái độ bực bội.

“Như bản chất của sự thật,” anh nói, hạ thấp giọng, “anh tin rằng Hermione đang đến đây, cùng với Gudrun Crich. Cô ấy đã nhìn thấy những căn phòng trước khi đồ đạc được chuyển tới.”

“Em biết,” Ursula trả lời. “Cô ấy sẽ trông nom chuyện trang bị đồ đạc cho anh.”

“Có thể. Có vấn đề gì không?”

“Ôi không, em nghĩ là không,” Ursula. “Nói một cách khách quan, với tư cách cá nhân thôi nhé, em chẳng ưa gì cô ta, thậm chí không thể chịu đựng nổi. Em nghĩ cô ta là một kẻ dối trá, nếu em thích, anh sẽ luôn luôn nói về những điều dối trá. Cô im lặng, trầm ngâm trong thoáng chốc, rồi tiếp tục: “Đúng thế, em sẽ thấy phiền lòng khi cô ta trang bị đồ đạc cho những căn phòng của anh. Rất phiền lòng. Em sợ rồi anh sẽ phải bám chặt vào cô ta.”

Anh im lặng, vẻ khó chịu.

“Có thể,” anh lên tiếng. “Anh không muốn cô ấy trang bị đồ đạc cho những căn phòng nơi đây và anh sẽ không bám chặt vào cô ấy như em nghĩ. Duy nhất một điều, anh không cần phải tỏ ra căm ghét với cô ấy, đúng không? Dù sao đi nữa, anh phải xuống dưới kia và gặp bọn họ. Cả em cũng sẽ xuống đây, phải không?”

“Em không nghĩ thế.” Cô trả lời, lạnh lùng, lưỡng lự.

“Em không xuống đấy sao? Thôi nào, hãy tới xem những căn phòng xinh xắn như thế nào. Đi.”

CHƯƠNG 12

NHỮNG CHIẾC THẢM

Anh tiếp tục men theo bờ hồ, cô miễn cưỡng bước đi sau anh. Dầu sao thì cô cũng không muốn ngồi lại một mình.

“Anh và em, chúng ta hiểu rất rõ về nhau.” Anh nói. Cô không trả lời.

Trong căn bếp mờ tối của nhà máy, vợ của người công nhân đang the thé chuyện trò với Hermione và Gerald, lúc bấy giờ đang đứng giữa bếp, chàng trắng nhợt còn nàng thì xanh xao bởi màu sắc của chiếc khăn lụa đang quấn quanh vai, tỏa ra thứ ánh sáng hệt như ánh sáng dạ quang, kỳ ảo trong bóng tối nhập nhèm của căn phòng; trong những chiếc lồng treo trên vách tường, phải đến hơn chục chú chim hoàng yến đang rướn cổ líu lo khoe giọng. Những chiếc lồng chim được treo quanh một vuông cửa sổ nhỏ trở trên vách tường phía sau; ngoài ô cửa, ánh nắng rạng rỡ đang nhảy nhót reo vui gọi qua kẽ lá. Giọng ông Salmon cao vút vượt lên những âm thanh véo von của lũ hoàng yến, nghe ra đầy hoan hỉ và hoang dã, rồi tiếng đàn bà mỗi lúc một lớn dần lên át đi tất cả, lũ chim trong lồng lại hào hứng gong gong mình đáp lại tiếng người.

“Bên này, Rupert!” Giọng Gerald vang lên giữa mớ thanh âm hỗn loạn. Trong bộ dạng anh khá rầu rĩ bởi đang phải chịu đựng chịu đựng những âm thanh ầm ĩ trong căn phòng.

“Ôi lũ chim, chúng không để cho ngài được nói!” vợ của người công nhân léo nhéo, phẫn nộ. “Để tôi trùm chúng lại.”

Rồi bà ta nhanh nhẹn lao đi, xăng xái hết chỗ này đến chỗ nọ, quơ mấy cái khăn lau bụi, một cái tạp dề, một chiếc khăn tắm, thêm một chiếc khăn

trái bàn đến trùm kín những chiếc lồng chim.

“Giờ thì bọn mày dừng lại được rồi nhé và để một người lên tiếng về những cái mỏ âm ỉ của bọn mày.” Bà véo von, vẫn chất giọng cao vút lạnh lót ấy.

Đám người còn lại trong phòng nhìn bà vợ của người công nhân. Nhanh chóng những chiếc lồng đã được phủ kín, trông chúng lúc này hết như những hình hài buồn thảm. Nhưng từ dưới những chiếc khăn, tiếng hót vẫn tiếp tục ngân lên, sôi sục và đầy thách thức.

“Ôi, một chốc nữa thôi là chúng sẽ im miệng,” bà Salmon lên giọng trấn an. “Chúng sẽ đi ngủ ngay bây giờ ấy mà.”

“Thật sao,” Hermione hỏi lại, lịch thiệp.

“Chúng sẽ đi ngủ.” Gerald lên tiếng. “Lũ chim sẽ tự động đi ngủ, ngay bây giờ chúng sẽ có cảm giác ngày đã kết thúc và đêm đang đến.”

“Chúng dễ dàng bị đánh lừa đến thế sao?” Ursula hỏi.

“Đúng thế,” Gerald trả lời. “Em có biết câu chuyện về Fabre, khi còn là một cậu bé, đã ép cổ nhét đầu một con gà mái xuống dưới cánh của nó và ngay lập tức cô nàng gà mái đã đi ngủ? Đây là chuyện có thật.”

“Và điều đấy giúp cậu bé trở thành một nhà tự nhiên học!” Birkin hỏi.

“Chắc thế.” Gerald trả lời.

Trong lúc ấy Ursula lén nhìn qua lớp khăn vải phủ ngoài một chiếc lồng, chú chim hoàng yến lúc bấy giờ đang nép vào một góc, thu mình nhẹ nhàng chìm vào giấc ngủ.

“Thật buồn cười!” Cô reo lên. “Đúng là lũ chim đang nghĩ đêm tối đã đến! Thật ngớ ngẩn! Thực sự, làm thế nào có thể tôn trọng được loài vật mà lúc nào cũng dễ dàng bị lừa phỉnh như thế được nhỉ!”

“Đúng thế.” Hermione véo von, bước đến bên cạnh để nhìn cho rõ. Cô nắm lấy cánh tay Ursula và nặn ra một tiếng cười nhỏ nhẹ. “Đúng thế, trông chúng mới buồn cười làm sao, phải không?” Cô chặc lưỡi. “Hệt như một đức ông chồng ngớ ngẩn ấy.”

Ngay sau đấy, bàn tay vẫn nắm chặt cổ tay Ursula, Hermione kéo cô rời khỏi chiếc lồng, vừa đi vừa nói, vẫn chất giọng thánh thót như hót ấy:

“Sao cậu đến được đây? Bọn tớ cũng gặp cả Gudrun nữa.”

“Tớ đến ngắm hồ nước,” Ursula trả lời, “và rồi tớ gặp Birkin ở đây.”

“Thật sao? Cứ như thể nơi này là mảnh đất của nhà Brangwen ấy nhỉ.”

“Tớ e là mình hy vọng thế,” Ursula trả lời. “Tớ đã chạy đến đây để ẩn náu khi nhìn thấy cậu bước dọc theo hồ, chỉ để lảng tránh thôi.”

“Thế sao! Và giờ bọn tớ lại tìm thấy cậu sau khi truy lùng khắp nơi.”

Đôi mắt Hermione vụt long lanh, đảo liên hồi, rất hài hước nhưng không thể giấu nổi vẻ căng thẳng ẩn chứa trong nó. Cái nhìn của cô luôn gượng gạo, ra vẻ chăm chú, xa lạ và đầy tắc trách.

“Tớ vẫn tiếp tục,” Ursula nói. “Birkin muốn tớ được chiêm ngưỡng những căn phòng nơi này. Thật tuyệt khi được sống ở đây, đúng không? Nơi này thật hoàn hảo.”

“Đúng thế,” Hermione trả lời, lơ đãng. Rồi cô bất ngờ bước ngoặt sang bên phải Ursula, ra vẻ chẳng buồn quan tâm đến sự xuất hiện của Ursula.

“Anh thấy thế nào, Rubert?” Cô lên tiếng hỏi Birkin, chuyển giọng, thân tình và trù mến.

“Rất tốt.” Anh trả lời.

Im lặng, Hermione vẫn dán đôi mắt mê mẩn, đăm đũa vào anh.

“Anh nghĩ mình sẽ hạnh phúc khi sống ở đây?” Cuối cùng cô cũng lên tiếng.

“Anh chắc mình sẽ.”

“Còn tôi thì chắc một điều rằng mình sẽ làm bất cứ điều gì cho ngài đây trong khả năng cho phép,” bà vợ của người công nhân hóng hớt. “Và tôi chắc chủ nhân của mình cũng sẽ làm thế; nên tôi HY VỌNG ngài đây sẽ thấy thoải mái khi ở trong ngôi nhà này.”

Hermione quay đầu ra sao, chậm rãi nhìn người đàn bà.

“Cảm ơn rất nhiều,” cô lên tiếng và lập tức quay đi. Cô đã lấy lại vị trí của mình, hếch mặt hướng về phía anh, một cách thẳng thắn, cô hỏi:

“Anh đã đo đạc các căn phòng chưa?”

“Chưa,” anh trả lời, “anh vừa vá lại chiếc thuyền.”

“Thế chúng ta sẽ làm chuyện ấy ngay bây giờ được chứ?” Cô hỏi, chậm rãi và thân nhiên.

“Bà có thước đo chứ, bà Salmon?” Anh quay sang hỏi người đàn bà.

“Có, thưa ngài. Tôi nghĩ mình có thể tìm được một cái,” người đàn bà trả lời, rồi hối hả chạy đến trước một cái rổ lớn. “Đây là cái thước dây duy nhất mà tôi có, nếu nó còn dùng được.”

Hermione đón lấy, mặc dù cái thước được mang đến cho Birkin.

“Cảm ơn bà rất nhiều,” cô nói. “Tôi sẽ làm thật tỉ mỉ. Cảm ơn rất nhiều. Đoạn cô quay sang Birkin, hớn hờ: “Giờ thì chúng ta làm được rồi chứ, Rupert?”

“Thế còn những người khác thì sao, họ sẽ buồn đấy,” anh miễn cưỡng lên tiếng.

“Hai người có phiền không?” Hermione quay sang Ursula và Gerald hỏi, lơ đãng.

“Không hề.” Cả hai đồng thanh.

“Chúng ta sẽ làm phòng nào trước?” Cô hỏi, quay sang Birkin, vẫn giữ nguyên vẻ hớn hờ trên khuôn mặt, giờ thì cô chuẩn bị LÀM một điều gì đấy cùng anh.

“Chúng ta sẽ đo khi mọi người có mặt.” Anh nói.

“Tôi sẽ đi chuẩn bị trà trong lúc mọi người làm việc được chứ?” Bà vợ của người công nhân lên tiếng, hớn hờ bởi BÀ có điều gì đấy để làm lúc này.

“Thật chứ?” Hermione hỏi lại, rồi xoay người tiến nhanh về phía bà già, ra vẻ thân tình như thể muốn bao bọc lấy người đàn bà, khuôn ngực Hermione gần như dí thẳng vào mặt bà ta, để mặc những người còn lại ở một đầu căn phòng. “Tôi sẽ rất vui đấy. Chúng ta sẽ dùng ở đâu?”

“Cô thích ở đâu? Ở đâu, hay ra ngoài, ngay trên bãi cỏ?”

“Chúng ta sẽ dùng trà ở đâu?” Hermione cao giọng hỏi những người còn lại.

“Bên bờ hồ. Và bọn tôi sẽ mang mọi thứ ra ngoài đấy, bà chỉ cần gói ghém chuẩn bị sẵn thôi, bà Salmon,” Birkin lên tiếng.

“Rất sẵn sàng.” Người đàn bà đơn đả.

Cả đám kéo nhau bước dọc hành lang tiến vào căn phòng ở gần mặt tiền. Một căn phòng trống tuênh, sạch sẽ và đầy nắng. Một ô cửa sổ mở ra ngoài khu vườn, nom khá lộn xộn.

“Đây là phòng ăn,” Hermione giới thiệu. “Chúng ta sẽ đo đạc như sau, Rupert, anh bước lại đầu kia...”

“Anh không thể giúp em được sao.” Gerald nói, rồi bước đến cầm lấy một đầu thước.

“Không, cảm ơn.” Hermione cao giọng, đoạn khom người cúi sát sàn nhà, chiếc khăn lụa mỏng màu xanh rạng rỡ vẫn quấn trên người. Cô luôn cảm thấy sung sướng tột độ mỗi khi được LÀM mọi thứ, được sai khiến Birkin trong công việc. Anh răm rắp tuân lệnh cô, đây khuất phục. Ursula và Gerald im lặng đứng nhìn. Trong những khoảnh khắc như thế, từ Hermione toát ra những nét lập dị đến kỳ quái, khi cô tỏ ra thân mật và khiến những kẻ còn lại có mặt trong căn phòng trở thành những khán giả bất đắc dĩ. Khiến cô luôn có cảm giác hân hoan trong chiến thắng.

Hai người đo đạc và thảo luận trong phòng ăn, Hermione quyết định mặt sàn sẽ phải được trải thảm. Rồi cô trở nên kích động, giận dữ bởi bị ngăn cản. Những lúc như thế, Birkin luôn để mặc Hermione tự quyết định theo cách của riêng cô.

Cả đám tiếp tục kéo nhau bước dọc hành lang, chuyển sang một phòng khác nằm ở phía trước, nhỏ hơn phòng đầu tiên.

“Phải nghiên cứu thật kỹ,” Hermione lên tiếng. “Rupert, em có một tấm thảm và em muốn anh trải trong phòng này. Anh sẽ đồng ý để em mang tấm thảm vào đây chứ? Anh... Em muốn mang đến cho anh.”

“Trông nó thế nào?” Anh hỏi, vẻ miễn cưỡng.

“Chưa bao giờ anh nhìn thấy nó đâu. Màu đỏ ánh hồng, rồi màu xanh, ánh kim loại, rồi xanh nhạt và màu xanh thẫm cực kỳ mềm mại. Em nghĩ anh sẽ thích nó. Anh có nghĩ mình sẽ thích nó không?”

“Nghe tuyệt đấy chứ,” anh trả lời. “Loại gì vậy? Xuất xứ từ phương Đông? Có phủ lông mịn.”

“Chính xác. Xuất xứ từ Ba Tư! Làm từ lông lạc đà, mượt như nhung. Em nghĩ tên của loại thảm này là Bergamos. Kích thước ba mét rưỡi nhân hai mét hơn một chút. Anh nghĩ kích thước ấy khá ổn chứ?”

“RẤT ổn,” anh nói. “Nhưng tại sao em lại đưa cho anh một tấm thảm đắt tiền đến thế? Anh có thể xoay sở khá tốt với tấm thảm kiểu Thổ cũ kỹ của

mình.”

“Nhưng liệu em có thể tặng nó cho anh không? Cứ để em.”

“Nó có giá bao nhiêu?”

Cô nhìn anh, rồi nói:

“Em không nhớ. Cũng khá rẻ.”

Anh nhìn cô, khuôn mặt anh đanh lại.

“Anh không muốn nhận nó, Hermione.” Anh nói.

“Cứ để em trang bị cho những căn phòng.” Cô nói, tiến đến bên anh rồi nhẹ nhàng chìa tay nắm lấy cánh tay anh, nắn nỉ.

“Em sẽ thất vọng lắm đấy.”

“Em biết anh không muốn em mang đồ đặc đến cho anh kia mà.” Anh nói, gần như bất lực.

“Em không muốn mang ĐỒ ĐẶC đến cho anh.” Cô trêu chọc. “Nhưng anh sẽ trang bị chúng chứ?”

“Thôi được.” Anh trả lời, đầu hàng và cô lại hân hoan với niềm vui chiến thắng.

Cả đám tiếp tục kéo nhau lên trên lầu. Hai phòng ngủ kích thước tương đương với những căn phòng ở dưới nhà. Một phòng ngủ đã được trang bị nội thất, hiển nhiên Birkin sẽ ngủ ở đây. Hermione dạo quanh căn phòng, chăm chú quan sát, để mắt đến từng chi tiết, như thể cô đang say sưa với bằng chứng về sự hiện diện của anh nơi đây, trên tất cả những đồ đặc vô tri vô giác. Cô cảm nhận được chiếc giường và nghiên cứu kỹ lớp nệm phủ.

“Anh chắc mình sẽ thoải mái chứ?” Cô hỏi, nhấn tay lên chiếc gối.

“Hoàn toàn.” Anh lạnh lùng trả lời.

“Và anh sẽ thấy ấm áp chứ? Không có chăn bông. Em chắc anh sẽ cần một cái. Không có chăn bông. Em chắc anh sẽ cần một cái. Anh sẽ không chịu áp lực về việc phải quần nhiều quần áo.”

“Anh có một cái,” anh nói. “Nó đang được chuyển đến.”

Cả hai tiếp tục đo đạc căn phòng, tiếp tục nấn ná với những cân nhắc, suy tính. Ursula đứng bên cửa sổ quan sát người đàn bà đang mang trà ra phía bờ hồ. Cô ghét cay ghét đắng thái độ làm phiền nhặng nhít của

Hermione, cô chỉ muốn uống trà, thoát khỏi không khí om xòm nặng nề như đang diễn ra trong căn phòng này.

Xong xuôi, cả đám kéo nhau ra bãi cỏ ven hồ, nghỉ ngơi thư giãn. Hermione rót trà, chẳng buồn để ý đến sự hiện diện của Ursula. Và Ursula, đã thoát khỏi cảm giác buồn bực, quay sang với Gerald:

“Ôi, hôm ấy em ghét anh kinh khủng, ngài Crich ạ.”

“Về chuyện gì?” Gerald hỏi, khẽ cau mày lắc đầu.

“Vì đã đối xử tồi tệ với chú ngựa của mình. Ôi, em đã rất căm ghét anh.”

“Anh ấy đã làm gì?” Hermione tò mò.

“Anh ấy điều khiển chú ngựa gốc Ả-rập dễ thương và nhạy cảm của mình tại giao lộ với đường ray trong khi một đoàn tàu với những toa xe ngồn ngộn chạy ngang qua; và thật ngớ ngẩn, chú ngựa bị kích động, gằn như điên cuồng, đau đớn cùng cực. Cảnh tượng kinh hoàng sợ hãi mỗi khi nghe thấy tiếng máy tàu rền rĩ.”

“Nhưng tại sao cứ phải hành hạ nó một cách không cần thiết như thế?” Ursula hỏi. “Tại sao lại bắt con ngựa tội nghiệp đứng chịu trận bên giao lộ suốt thời gian chuyến tàu chạy ngang qua? Anh có thể điều khiển nó lui lại phía sau và xoa dịu nỗi kinh hoàng trong nó kia mà. Hai bên sườn nó rờn rờn những máu khi anh thúc đỉnh vào đấy. Thật kinh khủng!”

Gerald cứng đờ, bất động.

“Anh phải kiểm soát dc nó,” anh trả lời. “Và nếu anh muốn kiểm soát được nó, chú ngựa sẽ phải học được cách chịu đựng được những âm thanh khủng khiếp.”

“Sao nó phải thế?” Ursula gào lên giận dữ. “Nó là một sinh vật sống, tại sao nó phải chịu đựng, chỉ vì anh đã chọn để ép nó? Nó có quyền được lựa chọn, cũng giống như anh có những quyền của riêng mình.”

“Anh không nghĩ thế,” Gerald nói. “Anh chỉ xem chú ngựa là một con vật để mình sử dụng. Không phải bởi anh đã mua nó, mà bởi đây là trật tự của tự nhiên. Hoàn toàn tự nhiên với một người khi anh ta lôi một chú ngựa ra và sử dụng nó theo cách mình muốn, hơn là anh ta quỳ gối trước nó, van xin nó hãy làm theo mong muốn của mình, cũng là để đáp ứng bản chất tự nhiên phi thường của riêng mình.”

Ursula xúc động dữ dội, khi Hermione hếch mặt lên nhìn và bắt đầu lên tiếng, bằng chất giọng véo von mơ màng của cô:

“Tớ nghĩ, tớ thực sự nghĩ chúng ta phải có DỮNG KHÍ để có thể sử dụng được những loài vật thấp kém hơn phục vụ cho những yêu cầu của mình. Tớ nghĩ sẽ là sai lầm, khi chúng ta nhìn nhận mọi sự vật như thể chúng là bản thân chúng ta. Tớ có cảm giác, sẽ là sai lầm khi đặt những cảm nhận của mình vào cảm nhận của loài vật. Điều đấy hoàn toàn thiếu sót sự phân biệt đối xử, thiếu chỉ trích bình phẩm.”

“Bình tĩnh nào,” giọng Birkin sang sảng. “Không có gì là ghê tởm khi ví những cảm xúc ủy mị và đầy ý thức của con người với động vật cả.”

“Đúng thế,” Hermione nói, mệt mỏi, “chúng ta phải thực sự tạo ra một vị thế. Dẫu chúng ta sử dụng loài vật hay loài vật sẽ sử dụng chính chúng ta.”

“Đấy là sự thật,” Gerald lên tiếng. “Một con ngựa cũng có ý chí như một con người, dẫu nó hoàn toàn không có trí tuệ. Và nếu ý chí của em không làm chủ được nó, thì con ngựa sẽ làm chủ bản thân em. Và đấy là điều anh không thể giúp mình được, anh không thể giúp mình trở thành chủ nhân của một con ngựa được.”

“Nếu chúng ta có thể học được cách sử dụng ý chí của chính mình,” Hermione nói, “chúng ta có thể làm bất cứ điều gì. Ý chí chính là phương thuốc hiệu nghiệm cho tất cả, chính ý chí đặt mọi thứ vào đúng vị trí của mình. Đấy là điều tớ tin tưởng, thật dễ hiểu, nếu chúng ta sử dụng ý chí một cách đúng đắn.”

“Thế ý em là gì khi đề cập đến việc sử dụng ý chí một cách đúng đắn!” Birkin hỏi.

“Một viên bác sĩ cực kỳ vĩ đại đã dạy em,” cô nói, trong lúc vẫn lơ đãng để tâm vào câu chuyện của Ursula và Gerald. “Ông ấy đã nói với em, rằng để chữa trị cho một người thoát khỏi một thói quen xấu, chúng ta nên ÉP BUỘC người ấy từ bỏ nó, khi anh ta không chịu từ bỏ - hãy ép buộc người ấy – và rồi thói quen xấu ấy sẽ biến mất.”

“Ý em là gì?” Gerald hỏi.

“Chẳng hạn, nếu anh thích cắn móng tay. Mỗi khi anh không muốn cắn móng tay, hãy cứ cắn chúng, hãy ép bản thân mình cắn chúng. Và rồi anh

sẽ bỏ được thói quen ấy ngay.”

“Phải thế không?” Gerald hỏi.

“Đúng thế. Và trong rất nhiều điều. Em hoàn toàn hiểu rõ bản thân mình. Em từng là một cô gái nóng tính và hơi khó chịu. Thế nhưng nhờ học được cách sử dụng ý chí của chính mình, chỉ đơn giản nhờ vào sử dụng ý chí, em đã hoàn toàn thay đổi được bản thân.”

Ursula trắng trợn nhìn Hermione trong khi cô gái vẫn thản nhiên và chậm rãi thốt ra những lời xa lạ, nghe ra giọng nói của Hermione vẫn đờm đôi chút căng thẳng. Một cơn rùng mình choán lạnh khắp cơ thể người đàn bà trẻ tuổi. Một nguồn năng lượng lạ lẫm, tối tăm và chấn động đang trào lên trong Hermione, mạnh mẽ và cuốn hút.

“Thật tai họa khi sử dụng ý chí theo cách ấy,” Birkin cười, cay nghiệt, “kinh tởm. Cứ như thể ý chí là một hành động khiêu dâm.”

Hermione nhìn anh, rất lâu bằng ánh mắt nặng nề, sa sầm của cô. Khuôn mặt cô mềm mại, nhợt nhạt và gầy gò, hết như một vật thể đang phát lân quang, quai hàm cô bạnh ra.

“Em chắc chắn không phải thế,” cô lên tiếng sau một hồi im lặng. Luôn có một khoảng thời gian im lặng, một sự chia rẽ xa lạ diễn ra giữa những điều mà cô cảm nhận và trải nghiệm, với những điều cô thực sự thốt ra và nghĩ đến. Dường như cô đã nắm bắt được ý nghĩ sau một hồi lâu im lặng cố trấn tĩnh thoát khỏi bề mặt của tình trạng rối loạn của những phản ứng và những cảm xúc đen tối lộn xộn và Birkin luôn lấp kín bằng giọng điệu ghe tởm, cô hoàn toàn nắm bắt được điều đấy, ý chí của cô không bao giờ đánh bại được bản thân cô. Giọng nói của cô luôn bình thản, đôi khi xen lẫn chút bồn chồn hồi hộp và đáng tin một cách hoàn hảo. Vậy mà cô vẫn rùng mình bởi cảm giác buồn nôn, hết như cảm giác say sóng luôn hăm he đe dọa tràn ngập trong tâm trí cô. Nhưng tâm trí cô vẫn nguyên vẹn, ý chí của cô vẫn hết sức hoàn hảo. Điều ấy khiến Birkin phát điên. Nhưng anh sẽ không bao giờ, không bao giờ dám phá vỡ ý chí của cô và nới lỏng tình trạng rối loạn trong tiềm thức của cô, để rồi chứng kiến cô rơi vào giận dữ điên cuồng cùng cực. Ấy thế mà lúc nào anh cũng muốn gây ấn tượng với cô.

“Và tất nhiên,” anh nói với Gerald, “lũ ngựa KHÔNG CÓ một ý chí hoàn thiện, như loài người. Một con ngựa không thể có được ý chí như một con người. Một cách nghiêm khắc thì, mọi con ngựa đều có hai ý chí. Với một ý chí, nó muốn đặt bản thân mình vào sức mạnh hoàn hảo của con người và với ý chí còn lại, nó muốn tự do, trở về với thiên nhiên hoang dã. Đôi khi hai ý chí ấy lại rơi vào bế tắc, bị tắc nghẽn, bị khóa chặt, cậu biết điều đấy, nếu cậu từng cảm nhận được cái then cài của chú ngựa, trong khi cậu đang cười trên mình nó.”

“Tớ đã cảm nhận được cái then cài của chú ngựa trong lúc cười nó,” Gerald nói, “nhưng tớ không ép mình phải biết nó có hai ý chí. Tớ chỉ biết nó đang hoảng sợ.”

Hermione im lặng, chăm chú lắng nghe. Đơn giản bởi cô mù tịt khi những chủ đề như thế bắt đầu.

“Tại sao một con ngựa lại muốn đặt bản thân nó vào sức mạnh của con người?” Ursula hỏi. “Vấn đề này thật khó hiểu đối với em. Em không tin nó lại muốn làm điều ấy.”

“Có đấy. Đấy chính là nỗi thôi thúc yêu thương trào dâng cuối cùng, có thể là cao nhất: trao lại ý chí của chính em cho sinh vật cao cấp hơn,” Birkin nói.

“Thật tò mò với những ý niệm của anh về tình yêu.” Ursula chế giễu.

“Và một người đàn bà cũng giống như một chú ngựa: hai ý chí đối lập trong con người cô ta. Với một ý chí, cô ta muốn khuất phục chính bản thân mình, một cách tuyệt đối. Với ý chí còn lại cô muốn xô then và hất văng kẻ đang cười trên lưng cô ta xuống tận tiền kiếp trầm luân dưới chín tầng địa ngục.”

“Thế em là một con ngựa đang lỏng lộn cơ đấy!” Ursula lên tiếng, kèm theo một tiếng cười lạnh lớt.

“Thật nguy hiểm với công việc khai hóa, ngay cả khi khai hóa cho lũ ngựa, hãy để cho đàn bà được một mình,” Birkin nói. “Nguyên tắc vượt trội bao giờ chẳng có những kẻ chống đối hiểm hoi.”

“Cũng là điều tốt ấy chứ.” Ursula lên tiếng.

“Đúng thế,” Gerald đáp, kèm theo một nụ cười nhạt. “Thật khô hài.”

Hermione không thể chịu đựng thêm được nữa, cô đứng dậy, bắt đầu giọng điệu véo von dễ chịu:

“Một buổi tối chẳng mấy đẹp đẽ gì! Đôi khi em thấy thỏa mãn với cảm giác mãnh liệt về cái đẹp, thế giới em thấy mình thật khó khăn để có thể chịu đựng được nó.”

Ursula đứng dậy cùng Hermione, để tâm trí mình chìm xuống tận những chiều sâu băng quơ cuối cùng. Và trong mắt cô, Birkin như một con quái vật đầy ngạo mạn, đầy căm ghét. Cô theo chân Hermione bước dọc bờ hồ, chuyện trò về những điều đẹp đẽ, dịu dàng và khá dễ chịu, tìm hái những bông hoa anh thảo vàng cam ven hồ.

“Cậu có thích chiếc váy,” Ursula hỏi Hermione, “điểm những bông hoa bé xíu màu vàng cam trên mình như thế này, một chiếc váy may bằng vải bông ấy?”

“Tất nhiên,” Hermione trả lời, rồi dừng lại ngắm nghía đóa anh thảo, xoa dịu những ý nghĩ trong đầu, tỏ vẻ thư thái. “Đẹp quá, đúng không? Tớ YÊU nó đến nhường nào.”

Rồi cô quay sang mỉm cười với Ursula trù mến.

Gerald vẫn ngồi lại cùng Birkin, muốn thăm dò tận đáy lòng anh, để hiểu ẩn ý thực sự của Birkin sau ý niệm về hai ý chí tồn tại trong cơ thể của một con ngựa. Khuôn mặt Gerald chột bùng sáng, đầy kích thích.

Hermione và Ursula vẫn thơ thẩn ven hồ, tỏ ra đoàn kết, thân mật và gần gũi trong cảm giác mến yêu sâu đậm bất chợt hình thành giữa hai cô gái.

“Tớ thực sự không muốn bị ép buộc vào những chỉ trích phê bình và những phân tích chi tiết về cuộc sống như thế. Tớ thực sự chỉ muốn được quan sát mọi thứ theo đúng nguyên bản của chúng, với vẻ đẹp mà tạo hóa đã ban tặng cho chúng, cùng với sự trọn vẹn, bản chất thiêng liêng tự nhiên của chúng. Cậu có cảm nhận như thế không, cậu có cảm nhận rằng hiểu biết quá nhiều sẽ KHÔNG THỂ là điều hành hạ chính bản thân cậu?” Hermione dừng bước, bất chợt quay người đối diện với Ursula, một nắm tay cô giơ cao hướng về phía trước.

“Đúng thế,” Ursula trả lời. “Tớ cũng nghĩ thế. Tớ thực sự phát sốt với những lời nịnh nọt ti tiện và những kẻ tò mò tọc mạch.”

“Rất vui khi biết cậu có cảm nhận như thế. Nhiều khi...” Hermione ngáp ngừng, quay đầu về phía Ursula, “nhiều khi tớ tự hỏi nếu mình buộc phải phục tùng tất cả những ý niệm ấy, nếu tớ không trở nên yếu đuối khi từ chối chúng. Nhưng rồi tớ nghĩ mình KHÔNG THỂ, tớ KHÔNG THỂ. Cứ như phá hủy TẤT CẢ. Toàn bộ cái đẹp và... và những điều thiêng liêng chân thực nhất rồi cũng bị phá hủy... và rồi tớ có cảm giác mình sẽ không thể sống mà không có chúng.”

“Đơn giản sẽ chỉ là sai lầm khi sống mà không có những điều ấy,” Ursula reo lên. “Không, sẽ là bất bình khi nghĩ mọi thứ phải được hiểu rõ từ trong nhận thức, trong đầu óc của chúng ta. Thực ra, có những thứ thuộc về Chúa trời, luôn là thế và luôn như thế.”

“Đúng thế,” Hermione đồng tình, gật gù như một đứa trẻ, “có những điều nên như thế, đúng không? Và Rupert...” Cô ngẩng đầu nhìn lên trời, trầm ngâm. “Anh ấy chỉ CÓ THỂ xé nhỏ sự việc thành những mảnh vụn. Anh ấy hết như một cậu bé chỉ muốn bóc tách mọi thứ thành những mảnh vụn để xem chúng đã được hình thành như thế nào. Và tớ không thể nghĩ điều ấy là đúng. Rất bất kính, như cậu đã nói.”

“Giống như hành động xé vụn một nụ hoa để nhìn xem đóa hoa bên trong trông như thế nào.” Ursula nói.

“Đúng thế. Và hành động ấy sẽ giết chết tất cả, đúng không? Sẽ không còn đơm hoa kết trái nữa.”

“Tất nhiên rồi,” Ursula nói. “Đấy hoàn toàn là hành động phá hoại.”

“Chính xác!”

Hermione chậm rãi nhìn Ursula, thật lâu, dường như trong cô đang bắt đầu chấp nhận Ursula. Hai cô gái cùng im lặng. Rất nhanh, như khi cả hai hòa hợp, nỗi hoài nghi bắt đầu trào lên trong lòng Hermione lẫn Ursula. Bất chấp bản thân, Ursula có cảm giác cô đang chùn chân, lùi bước trước Hermione. Đấy là tất cả những gì cô có thể làm để kiềm chế nỗi sợ hãi đang trào lên trong cô.

Cả hai quay trở lại với cánh đo, hết như hai kẻ đang mang theo âm mưu bí mật trong đầu, tỏ vẻ thờ ơ không buồn quan tâm đến bất kỳ thỏa thuận

nào. Birkin ngẩng đầu nhìn hai cô gái. Ursula ghét cay ghét đắng cái nhìn thận trọng của anh. Nhưng anh vẫn im lặng.

“Chúng ta rời khỏi đây được chưa?” Hermione hỏi. “Rupert, anh đến Shortlands dùng bữa tối nhé? Đi cùng bọn em ngay bây giờ được chứ?”

“Anh không mang theo quần áo,” Birkin trả lời. “Với lại em biết đấy, Gerald thấy ngại khi chúng ta tụ tập tranh luận.”

“Tớ không ngại gì chuyện ấy cả,” Gerald lên tiếng. “Nhưng nếu cậu cảm thấy mệt mỏi giống như tớ cảm thấy tự do trong ngôi nhà ấy, hẳn cậu sẽ thích ở đây hơn nếu mọi người giữ yên tĩnh một chút, ít nhất là trong giờ ăn.”

“Thôi được.” Birkin nói.

“Thế bọn em sẽ chờ trong lúc anh thay quần áo được chứ?” Hermione vẫn kiên trì.

“Nếu em thích.”

Anh đứng dậy bước vào nhà. Ursula bảo cô sẽ rời khỏi đây.

“Chỉ,” cô nói, quay sang Gerald, “duy nhất mình em mới nói như thế, nhưng đàn ông đúng là chúa tể của ác thú. Em vẫn không nghĩ anh có quyền đối xử thô bạo với bất kỳ sinh vật thấp kém nào. Em vẫn nghĩ anh là người có đầu óc, biết nhận thức và tốt đẹp hơn ngàn lần nếu anh điều khiển chúa ngựa của mình lùi ra xa giao lộ với đường ray mỗi khi có đoàn tàu chạy ngang qua, thật thận trọng.”

“Anh biết,” Gerald mỉm cười, nhưng cảm giác khó chịu bùng lên trong anh. “Lần tới anh sẽ nhớ kỹ những gì em bảo.”

“Mọi người đều nghĩ mình là một con cái phiền phức.” Ursula tự nhủ, trong lúc cô bước đi. Nhưng rõ ràng cô đã đối đầu với bọn họ.

Cô bước nhanh về nhà, đầu óc mông lung. Cô đã để Hermione dẫn dắt mình đi quá xa, cô đã thực sự nổi lại hòa khí với cô ấy, giữa hai người đàn bà và giờ đây đã hình thành một mối liên kết mơ hồ. Và cô vẫn không thể chịu đựng được Hermione. Nhưng cô gạt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. “Cô ấy thực sự là một người tốt,” cô tự nhủ. “Cô ấy thực sự chỉ muốn lẽ phải.” Và rồi cô cố gằn gù hơn với Hermione, tách mình ra khỏi Birkin. Cô hoàn toàn căm ghét anh. Nhưng giữa anh và cô đã xuất hiện một mối ràng buộc

mơ hồ, những nguyên tắc sâu xa. Ý nghĩ ấy khiến cô nổi cáu và cũng chính nó, đã cứu rỗi cô.

Giờ đây, bắt đầu trào lên những cơn rùng mình choán lạnh chạy dọc cơ thể cô, từ trong tiềm thức và cô biết đấy là sự thật, rằng cô đã thách thức chống lại Birkin và anh, chính anh, dù cố ý hay không, đã chấp nhận lời tuyên chiến của cô. Đây chính là cuộc chiến dẫn tới cái chết của hai người, hoặc giả cũng có thể là trận chiến tới một cuộc đời mới: đâu sẽ có những xung đột tới bời, không ai có thể nói trước.

CHƯƠNG 13

MINO

Nhiều ngày trôi qua và cô vẫn không nhận được bất kỳ một dấu hiệu nào. Phải anh đã tảng lờ cô, hay anh không buồn quan tâm xa xôi đến bí mật của riêng cô? Cảm giác lo âu khắc khoải chua chát trĩu nặng trong cô. Ursula hiểu cô chỉ đang đánh lừa bản thân mình, rằng anh sẽ tiến gần tới cô hơn nữa. Cô không hề trò chuyện với bất kỳ ai.

Và rồi, khi đã đủ chắc chắn, cô nhận được một mẫu giấy từ anh, vền vện mấy dòng mời đến dùng trà tại căn nhà của anh trong thị trấn, cùng Gudrun.

“Sao anh ấy lại sốt sắng mời cả Gudrun?” Cô tự hỏi. “Phải anh muốn bảo vệ bản thân mình, hay anh nghĩ mình sẽ không đến đây một mình?” Cô dẫn vật với ý nghĩ rằng anh chỉ muốn tự bảo vệ chính bản thân mình. Cuối cùng, cô tự nhủ:

“Mình không muốn Gudrun đến đây, bởi mình chỉ muốn anh trò chuyện với riêng mình, thật nhiều. Thế nên không cần rủ Gudrun đi cùng và mình sẽ đến đây một mình. Rồi mình sẽ thấy.”

Cô trấn tĩnh trở lại khi ngồi trên xe điện, ì ạch bò quanh sườn đồi hướng ra vùng ngoại ô, đến với ngôi nhà nơi anh đang thuê. Cô có cảm giác như đang đi trong thế giới đầy rẫy những giấc mơ, hết như cảm giác được xá tội. Cô dán mắt vào những con phố nhộp nhúa chằng chịt trong thị trấn đang trôi tuột dưới chân mình, cứ như thể cô là một hồn ma bị tách biệt khỏi thế giới hữu hình. Chuyện gì đang xảy ra với cô thế này? Cô đang run rẩy, tim đập rộn rã và mơ hồ trong dòng cảm xúc ma mị. Cô không thể suy

nghe được gì, không thể ý thức được những gì mọi người nói và nghĩ về bản thân mình. Đám đông đã cuốn gói rời khỏi cô, cô đã được miễn tội, cô rơi vào khoảng trống mơ hồ, xa lạ, thoát khỏi vỏ bọc của cuộc sống vật chất hữu hình, hệt như một trái chín thơm mọng rơi từ thế giới quen thuộc, thoát ra khỏi vỏ bọc rơi vào thế giới xa lạ có thực.

Khi bà chủ nhà trọ dẫn cô vào, Birkin đang đứng giữa phòng. Trông anh không giống như mọi ngày, run rẩy và kích động, cơ thể mỏng manh, dễ vỡ đứng bất động, nguồn sức mạnh vô hình dường như đang toát ra từ người anh, đập trở lại cơ thể mỏng manh ấy, run rẩy và choáng váng, khiến anh rơi vào trạng thái bất tỉnh.

“Em đến một mình?” Anh hỏi.

“Vâng, Gudrun không đi được.”

Lập tức anh tự hỏi tại sao.

Cả hai ngồi trong im lặng, trong trạng thái căng thẳng đến kinh hoàng đang tràn ngập trong phòng. Cô nhận thấy căn phòng khá đẹp, tràn ngập ánh sáng và rất yên tĩnh, cô còn nhìn thấy một cây vân anh với những đóa hoa đỏ tươi đang rung rinh trong một góc phòng.

“Những bông hoa vân anh đẹp quá!” Cô thốt lên, phá tan bầu không khí yên lặng.

“Thật sao! Em nghĩ anh đã quên những gì mình nói sao?”

Cơ xúc động trào lên trong Ursula.

“Em không muốn anh nhớ, nếu anh thực sự không muốn nhớ đến.” Cô đấu tranh với chính mình để thốt lên mấy lời ấy, một màn sương mù tối sầm bất chợt ủa về giăng kín tâm trí cô.

Im lặng.

“Không,” Anh phủ nhận. “Không phải thế. Chỉ là... Nếu thực sự muốn thấu hiểu lẫn nhau, chúng ta phải hứa hẹn, phải thề nguyện bản thân mình, mãi mãi. Nếu chúng ta định tiến tới một mối quan hệ, đầu chỉ là quan hệ bạn bè bằng hữu, hẳn sẽ phải có điều gì đấy cuối cùng và không thể sai lầm được về nó.”

Giọng anh rên rỉ, đầy hoài nghi, gần như giận dữ. Cô không trả lời anh. Tim cô nghẹn lại. Cô không thể thốt nổi thành lời.

Nhận thấy cô không lên tiếng trả lời, anh tiếp tục, đầy cay đắng, như lên đồng:

“Anh không thể nói đấy là tình yêu mà anh sẽ phải dang hiến... đấy không phải là thứ tình cảm anh muốn. Phải là điều gì đấy băng quơ vượt ra khỏi tình cảm con người, gian truân hơn, hiểm hoi hơn bội phần.”

Im lặng, một lúc sau cô lên tiếng.

“Ý anh là anh không yêu em?”

Lòng cô quặn lại, bão bùng khi thốt ra câu hỏi ấy.

“Đúng thế, nếu em muốn nhìn nhận vấn đề theo cách ấy. Dẫu có thể chưa hẳn đã đúng. Dù sao đi nữa, anh không hề cảm nhận được tình yêu của mình dành cho em. Không, anh không muốn. Bởi mọi chuyện phải hồi sau mới rõ.”

“Tình yêu cũng phải chờ đến hồi sau mới rõ?” Cô hỏi, cảm nhận được cơn tê cóng lan dần lên đầu môi.

“Đúng thế. Phải đến hồi cuối cùng, khi anh cảm thấy cô đơn cùng cực nhất, đứng ngoài những ảnh hưởng của tình yêu. Sẽ chỉ còn mình anh băng quơ đúng nghĩa, ấy chính là lúc vượt ra khỏi giới hạn của tình yêu, vượt ra khỏi giới hạn của mối quan hệ cảm xúc. Cả em cũng thế. Nhưng chúng ta vẫn muốn lừa dối chính mình, rằng tình yêu là căn nguyên, là nguồn gốc, là cội rễ. Không phải thế. Tình yêu chỉ là những nhánh cây. Cội rễ nằm ngoài sự ảnh hưởng của tình yêu, một dạng cách ly cô lập không căn cứ, là anh cô đơn, KHÔNG gặp gỡ, lẫn lộn vào ai và không bao giờ có thể.”

Cô nhìn anh bằng đôi mắt tròn xoe, chất chứa âu lo. Khuôn mặt anh bừng sáng phản chiếu những ánh nhìn nghiêm nghị, đầy sốt sắng.

“Và ý của anh là anh vẫn không thể yêu em?” Cô hỏi, rung động.

“Đúng như vậy, nếu em muốn thế. Nhưng vẫn có kiếp sau, một thế giới bên kia, nơi không có tình yêu.”

Cô không thể chịu đựng thêm được nữa. Nỗi xúc động trào lên trong cô. Cô không thể chấp nhận điều ấy.

“Nhưng làm thế nào anh biết được... nếu anh chưa bao giờ THỰC SỰ được yêu thương?” Cô hỏi.

“Hoàn toàn là sự thật, những gì anh nói ấy; luôn có một hậu kiếp ở trong em, ở trong anh, ở đấy có những điều vượt ra khỏi tình yêu, vượt khỏi tầm hiểu biết của chúng ta, như những vì sao hiện hữu trước tầm mắt, chỉ rất ít trong số ấy thôi.”

“VẬY NGHĨA LÀ CHẲNG CÓ TÌNH YÊU.” Ursula la lên.

“Rút cục thì, đúng là không, chỉ là những điều khác. Thế nhưng, rút cục, không hề có tình yêu.”

Ursula đã nghe về lời tuyên bố ấy đôi lần trước đấy. Cô rướn người khỏi chiếc ghế, lên tiếng, dứt khoát và khó chịu:

“VẬY THÌ HÃY ĐỂ EM QUAY VỀ. EM CÒN BIẾT LÀM GÌ Ở ĐÂY?”

“CỬA Ở KIA,” anh nói. “VÀ EM LÀ NGƯỜI TỰ DO.”

Anh lơ lửng đến tế nhị và hoàn hảo trong bước đường cùng ác độc ấy. Cô đứng yên bất động trong khoảnh khắc, cuối cùng cô ngồi xuống.

“Nếu không có tình yêu, thì là gì?” Giọng cô lạnh lót, mĩa mai, cay đắng.

“Hẳn phải có điều gì đấy,” anh hờ hững nhìn cô, anh đang đấu tranh bằng tất cả tâm hồn, bằng sức mạnh tồn tại trong chính con người mình. “Là gì?”

Anh im lặng, rất lâu, không thể tiến gần hơn bên cô trong khi cô vẫn thủ thế trong trạng thái chống đối. “Cuối cùng,” anh nói, lơ đãng, “chỉ mình anh thờ ơ và không hề bị ảnh hưởng bởi tình cảm của con người, không phải gánh chịu bất cứ chút trách nhiệm nào. Cuối cùng em cũng thế. Ở đấy anh sẽ muốn được gặp em, không phải chuyện gặp gỡ tình cảm yêu đương. Nhưng ở hậu kiếp ấy, nơi không còn những thuyết giáo rao giảng, không thỏa thuận giao kèo kế ước. Ở đấy chúng ta sẽ là hai kẻ bình dị, hai kẻ vô danh, hai sinh vật hoàn toàn xa lạ, anh sẽ muốn tiếp cận em và em hẳn cũng muốn tiến gần đến bên anh. Sẽ không có bổn phận, trách nhiệm, bởi không hề tồn tại chuẩn mực cho những hành động ở đấy, bởi không có sự thấu hiểu nào sẽ gặt hái được thành quả ở đấy. Hoàn toàn không thuộc về thế giới thông thường của loài người. Thế nên có thể không có những giáo điều sách vở, về bất cứ điều gì. Bởi việc chúng ta ở bên ngoài lớp hàng rào bao quanh tất cả những điều ấy được chấp nhận và rồi không điều gì biết ứng dụng. Chúng ta chỉ có thể đi theo những thôi thúc, những điều diễn ra trước mắt mình và không phải chịu bất cứ chút trách nhiệm nào, không yêu cầu

đòi hỏi, không cả cho đi, mọi thứ chỉ diễn ra theo những khát khao đầy nguyên thủy.”

Ursula im lặng lắng nghe bài diễn thuyết của anh, tâm trí cô choáng váng, lặng thinh, gần như bất tỉnh. Những gì anh vừa nói ra sao mà bất ngờ và khiếm nhã đến thế.

“Đấy rõ ràng chỉ là những suy nghĩ ích kỷ, nhỏ nhen và đầy tư lợi.” Cô lên tiếng.

“Vâng, nó rất rõ ràng, đúng như em nói. Nhưng không hề ích kỷ chút nào. Bởi anh không biết mình muốn gì ở em. Trong lúc tiến gần tới bên em, anh đã biến mình thành một kẻ vô danh, không hề tỏ vẻ e dè hay phòng thủ, hoàn toàn trần trụi vào cõi hư vô. Chỉ cần một lời hứa giữa hai ta, rằng chúng ta sẽ từ bỏ tất cả, thậm chí vất bỏ chính bản thân mình, dừng lại để được sinh ra, rồi chúng ta sẽ có trở thành những sinh vật hoàn hảo trong chính mỗi người.”

Tâm trí cô bấn loạn với những ý nghĩ giằng xé.

“Nhưng có đúng là bởi vì anh yêu em, nên anh cần em?” Cô vẫn khẳng khái.

“Không, không phải thế. Ấy là bởi anh tin tưởng vào em. Anh HOÀN TOÀN tin tưởng ở em.”

“Anh có chắc không đấy?” Cô bật cười, đau đớn.

Anh nhìn cô, kiên định, rõ ràng anh không mảy may quan tâm đến những lời cô vừa nói.

“Đúng thế, anh phải tin tưởng em, hoặc giả anh không nấn ngồi đây và thốt ra những lời ấy,” anh trả lời. “Nhưng đấy là tất cả những gì anh có, bằng chứng. Anh không hề cảm nhận được đức tin mạnh mẽ trong những khoảnh khắc đặc biệt như thế này.”

Cô không hề thích thú khi nhìn thấy anh rơi trở lại tình trạng mệt mỏi và chán nản, đây bất ổn như lúc này.

“Thế anh có nghĩ em là một cô gái xinh đẹp không?” Cô vẫn khẳng khái, giọng cô đầy chế giễu.

Anh nhìn cô, như thể kiểm chứng xem liệu cô có phải là một cô gái xinh đẹp hay không.

“Anh không nghĩ em là một cô gái xinh đẹp.” Anh trả lời.

“Không một chút quyến rũ nào sao?” Lòng cô nhói đau.

Anh nhíu mày, đột nhiên nổi cáu.

“Em không hề nhận thấy ít nhất đây không phải là một câu hỏi biểu hiện được nhận thức đúng đắn của mình,” anh cao giọng. “Anh không MUỐN nhìn thấy em. Anh đã chứng kiến vô số đàn bà quanh mình, anh phát ốm và kiệt sức khi phải nhìn thấy bọn họ. Anh chỉ muốn một người đàn bà mà anh không nhìn thấy.”

“Em xin lỗi vì không thể đền ơn anh bằng cách tồn tại trong vô hình.” Cô bật cười.

“Đúng thế,” anh nói, “em vô hình trong anh, nếu em không ép buộc anh hoàn toàn nhận thức được em, nhìn thấy em. Nhưng anh không hề muốn nhìn thấy hay lắng nghe em.”

“Thế anh mời em đến đây dùng trà để làm gì?” Cô giễu cợt.

Nhưng anh chẳng buồn quan tâm đến cô. Anh đang nói với chính mình.

“Anh muốn tìm thấy em, tại nơi mà em không hề nhận thấy sự tồn tại của chính bản thân mình, là em với tự thân những điều tầm thường phủ nhận một cách hoàn toàn con người em. Nhưng anh không hề thèm muốn nhan sắc của em, anh cũng chẳng buồn quan tâm đến những cảm nghĩ đầy nữ tính của em, anh không quan tâm đến ý nghĩ của em, cả quan điểm hay tư tưởng của em nữa, tất cả đều tầm thường, vô nghĩa với anh.”

“Anh quả là một kẻ ngạo mạn, thưa quý ngài,” cô chế giễu. “Làm sao anh biết được những cảm nhận đầy nữ tính của em là như thế nào, cả những quan niệm, tư tưởng của em nữa? Thậm chí anh còn chẳng biết giờ đây em đang nghĩ gì về anh kia mà.”

“Anh không quan tâm.”

“Em nghĩ anh là một kẻ cực kỳ ngốc nghếch. Em nghĩ anh muốn nói với em rằng anh yêu em và rồi lại thành ra thế này đây.”

“Thôi được,” anh đáp trả, cáu tiết. “Vậy thì em đi đi, hãy để anh được một mình. Anh không cần bất cứ một lời chế giễu giả tạo nào của em nữa.”

“Đây thực sự là những lời giễu cợt sao?” Cô chế nhạo, khuôn mặt cô giãn ra, hoan hỉ. Cô hiểu điều ấy, rằng anh vừa thú nhận, hết sức muộn

màng, về tình yêu mà anh dành cho cô. Nhưng anh mới ngó ngán làm sao, hết sức lỗ bịch với những lời vừa thốt ra.

Im lặng rất lâu. Lòng cô hoan hỉ và phấn chấn như một đứa trẻ. Anh mất tập trung, bắt đầu nhìn cô bằng ánh mắt chân thành và tự nhiên.

“Những gì anh muốn là một mối liên kết đặc biệt với em...” Anh lặng lẽ nói “không chỉ có gặp gỡ rồi quăn lầy nhau. Em hoàn toàn đúng, phải có một trạng thái cân bằng, sự cân bằng thuần khiết giữa hai con người đơn lẻ, giống như sự cân bằng giữa những vì sao với nhau.”

Cô nhìn anh. Khuôn mặt anh nghiêm nghị, vẻ nghiêm trang khiến anh trở nên buồn cười, sao mà tầm thường và lỗ bịch với cô đến thế. Nó khiến cô thấy khó chịu và tù túng. Ấy vậy mà cô vẫn mê mẩn anh. Sao phải mò tìm tận những vì sao.

“Nhu thế không đột ngột quá sao?” Cô chế giễu.

Anh bật cười thành tiếng.

“Tốt nhất hãy đọc những điều khoản của bản hợp đồng, trước khi đặt bút ký vào đấy,” anh nói.

Một con mèo lông xám tro đang ngủ trên chiếc ghế bành bất ngờ nhảy phốc xuống nền nhà, đuổi người vện vẹo, rướn mình trên những chiếc chân dài thượt, đuổi chiếc lưng thon gọn của nó thành hình vòng cung tuyệt đẹp. Xong xuôi, nó ngồi im, thẳng đứng và đường bệ. Một lúc sau, nhanh như một tia chớp, chú mèo phóng mình biến khỏi căn phòng, vọt qua ô cửa sổ đang mở toang, búng ra ngoài vườn.

“Về sau nó sẽ là gì!” Birkin lơ đãng hỏi, khẽ vươn vai.

Chú mèo lon ton bước những bước đầy kiêu hãnh dọc lối mòn ngoài vườn, chiếc đuôi ngoe nguẩy. Một chú mèo mướp bình thường với bốn chân lông trắng, một ngài mèo thanh lịch trẻ tuổi mảnh khảnh. Một nàng mèo với bộ lông màu nâu xám, mịn màng đang luồn lách thập thò bên kia hàng rào. Chú mèo Mino oai vệ tiến về phía cô nàng, ra vẻ thờ ơ đầy nam tính. Nàng mèo rón rén bước theo Mino, nấp nép mình lên mặt đất ra chiều khiêm tốn; một con vật bơ vơ không chốn nương thân với bộ lông mềm mại, mịn màng đang ngẩng đầu nhìn chàng mèo bằng đôi mắt hoang dại xanh biếc, đáng yêu như hai hòn ngọc lục bảo không tí vết. Mino hờ hững

cúi đầu nhìn xuống nàng mèo. Lập tức cô nàng rón rén lùi ra sau vài bước, rồi len lén tiến về phía cửa sau, bước những bước mềm mại, êm ái, nhẹ nhàng như một chiếc bóng.

Mino, vẫn oai vệ trên hai đôi chân mảnh mai thon gọn, bước theo nàng mèo, đột nhiên, vượt lên phía trước, giơ một chân trước khều nhẹ móng vuốt lên một bên mặt của nàng mèo. Lập tức cô nàng vọt lên phía trước vài bước, nhẹ như một cánh lá cuối mùa lá lướt rụng xuống mặt đất, tiếp tục bước những bước từ tốn và kín đáo, ngoan ngoãn và kiên nhẫn, một kiểu phục tùng hoang dại. Mino làm ra vẻ không buồn quan tâm đến cô nàng. Chú mèo chớp mắt quan sát khung cảnh trước mặt. Suốt hơn một phút, nàng mèo vẫn lặng lẽ bước đi như một chiếc bóng, một chiếc bóng màu nâu xám mềm mại, mượt như nhung kín đáo bước trên Mino vài bước về phía trước. Rồi nàng mèo bắt đầu đẩy nhanh nhịp bước, trong phút chốc cô nàng trôi đi như một giấc mơ, khi ngài mèo màu xám tro bắt đầu nhảy lên vờn sau đuôi cô nàng, khê trao cho cô nàng một cú vuốt nhẹ như tơ và dịu dàng đến mũi lòng. Nàng mèo lập tức ngồi xuống, hết mực ngoan ngoãn.

“Là một con mèo hoang,” Birkin lên tiếng. “Cô ả từ trong rừng ra.”

Đôi mắt của nàng mèo hoang đi lạc khê đảo vài vòng, hết như hai đốm lửa xanh lét dán vào Birkin. Rồi nhẹ nhàng búng mình vụt đi, đến giữa khu vườn, cô nàng dừng lại, quay đầu nhìn ra sau. Mino hếch mặt về phía nàng mèo, đầy kiêu hãnh, rồi từ từ khép mắt, đứng bất động, oai nghiêm như một bức tượng tuyệt mỹ. Đôi mắt xanh biếc của cô nàng mèo hoang đảo quanh, đầy nghi ngại dán vào những vệt lông trắng tinh hết như hai đốm lửa thần bí. Và rồi, như một chiếc bóng, cô nàng nhẹ nhàng lướt nhanh về phía nhà bếp.

Chỉ cần một cú búng mình nhẹ nhàng, như một cơn gió, Mino đã nhảy vọt lên trước mặt cô nàng mèo hoang, giơ chân trước trắng muốt tát hai cái vào mặt cô nàng, rất dứt khoát. Cô nàng mèo hoang hụp người xuống, lùi ra sau, không một phản ứng. Mino tiếp tục bước đi sau cô nàng mèo hoang, thỉnh thoảng tát nhẹ vào cô nàng một hai cái, vẻ nhàn nhã, bằng bàn chân trước trắng muốt, nhẹ nhàng và đầy cuốn hút của chú.

“Sao Mino lại làm như vậy nhỉ?” Ursula la lên, phẫn nộ.

“Chúng đang thời kỳ âu yếm và thân mật,” Birkin trả lời.

“Và vì thế mà nó tát vào mặt cô nàng mèo hoang?”

“Đúng thế,” Birkin cười lớn, “anh nghĩ nó muốn tỏ thái độ rõ ràng với cô ả.”

“Thật kinh khủng!” Cô kêu lên, bước ra ngoài vườn lớn tiếng ra lệnh cho Mino:

“Dừng lại, đừng bắt nạt nó nữa. Chấm dứt cái trò đánh đập cô nàng kia đi.”

Cô nàng mèo hoang lập tức biến mất, hết như một chiếc bóng vô hình. Mino đưa mắt nhìn Ursula, rồi từ từ dời ánh mắt khinh khỉnh sang phía ông chủ của nó.

“Phải mày là một kẻ chuyên bắt nạt không Mino!” Birkin hỏi.

Chú mèo đưa mắt nhìn anh, từ từ khép hờ đôi mắt. Rồi lại mở to nhìn ra cảnh vật phía ngoài xa, như thể quên phắt hai con người đang đứng bên cạnh.

“Mino,” Ursula lên tiếng, “Tao không ưa gì mày cả. Mày đúng là một kẻ chuyên bắt nạt, hết như những con đực khác.”

“Không,” Birkin lên tiếng, “Nó hành động hợp lý. Mino không hề là một kẻ ưa bắt nạt người khác. Nó chỉ tin rằng con mèo hoang khốn khổ kia hẳn sẽ chấp nhận mình như một phần của số phận, số phận của chính cô nàng: bởi như em chứng kiến đây, cô nàng là một con mèo có bộ lông mịn như tơ với cuộc sống lang thang như gió. Anh hoàn toàn giống như Mino. Nó muốn có một sự ổn định thật đặc biệt.”

“Vâng, em biết!” Ursula cao giọng. “Nó muốn mọi chuyện diễn ra theo cách của riêng mình. Em biết những lời hoa mỹ của anh vừa rồi có thể gói gọn trong hai tiếng - hống hách, vâng, em gọi đây là hành động hống hách.” Chú mèo tiếp tục đưa mắt nhìn Birkin, rồi hờ hững ra vẻ khinh khỉnh liếc qua rên rĩ cạnh ông chủ.

“Tao đồng ý với mày, Miciotto,” Birkin nói với chú mèo. “Hãy giữ lấy những giá trị của một con đực, cả sự hiểu biết thâm thúy của mày nữa.” Một lần nữa Mino lại lim dim đôi mắt như thể nó đang nhìn vào vầng thái dương. Rất nhanh sau đấy, ra vẻ như không hề có mối liên hệ nào với hai

con người đang đứng trước mặt, nó tốt đi, hết sức thanh thoát và hoan hỉ, chiếc đuôi thẳng đứng, bốn chân lông trắng nhẹ nhàng và thanh thản.

“Giờ nó lại đi tìm cô nàng xinh đẹp của mình, để rồi tiếp tục tiêu khiển với cô nàng bằng những lời thì thầm trịnh thượng,” Birkin cười lớn.

Ursula nhìn thẳng vào người đàn ông đang đứng giữa khu vườn, mái tóc phất phơ và đôi mắt hấp háy, nụ cười mỉa mai ngạo nhẽ, cô cao giọng: “Ôi, nó khiến em đau khổ tột độ, cái giả thuyết về sự tốt đẹp cao quý của con đực ấy! Quả là dối trá! Em sẽ không lấy làm phiền nếu ai đẩy bảo chữa cho nó.”

“Cô nàng mèο hoang,” Birkin lên tiếng, “cũng chẳng lấy làm phiền. Cô nàng hiểu rõ điều ấy là hoàn toàn hợp lý.”

“Thật thế sao!” Ursula cao giọng. “Và đem điều ấy mà nói cho ma nó nghe.”

“Tất nhiên rồi.”

“Giống hệt như Gerald Crich với con ngựa của anh ta, một lũ thèm khát uy quyền, lúc nào cũng ham muốn được bắt nạt kẻ khác. Một Wille zur Macht thực thụ, thật hèn hạ, rõ là đê tiện.”

“Anh đồng ý Wille zur Macht là một thứ đê tiện và hèn hạ. Nhưng với Mino, ấy là niềm khao khát mang cô nàng mèο hoang đến với trạng thái cân bằng ổn định thuần túy, một MỐI QUAN HỆ vĩnh cửu và cao cả với một con đực đơn độc. Ngược lại, khi không có Mino, như em biết đấy, cô nàng chỉ là một con mèο hoang không hơn không kém, một túm lông lộn xộn hoang dại. Một volonte de pouvoir, nếu em thích thế, một ý chí về mặt tinh thần, ở đây hãy xem pouvoir như một động từ.”

“A! Ngụy biện! Ôi chàng Adam già nua cũ kỹ.”

“Ồ vâng. Adam đã giữ chặt Eva trong thiên đường bất diệt, khi ông ta giữ lại một mình bà ấy bên cạnh, hệt như một ngôi sao đang chuyển động trong quỹ đạo của nó.”

“Vâng, vâng...” Ursula cao giọng, chỉ thẳng ngón tay vào anh. “Anh ở kia, một ngôi sao đang chuyển động đúng quỹ đạo! Một vệ tinh, một vệ tinh của sao Hỏa. Đấy, tại đấy, anh đã cho đi bản thân mình! Anh muốn một

vệ tinh, sao Hỏa và vệ tinh của chính mình! Anh đã nói như thế, anh đã nói, anh đã đánh bại được chính bản thân mình!”

Anh đứng yên, mỉm cười, tràn trề thất vọng, phấn khích, kích thích, ngưỡng mộ và đầy ắp yêu thương. Cô nhanh nhẹn, dịu dàng như một ngọn lửa hiển hiện trong tầm mắt, đầy ắp hận thù và tráng lệ làm sao trong cơn xúc động trước cảm giác bị tổn thương và nguy hiểm đang dần dật bốc cháy trong cô.

“Anh không hề nói như thế,” anh thủng thẳng, “nếu em còn cho anh một cơ hội được lên tiếng.”

“Không, không!” Cô gào lên. “Em không cho phép anh được nói. Anh đã nói như thế, một vệ tinh, anh không định lẫn tránh những gì mình vừa nói đấy chứ. Rõ ràng anh đã nói như thế.”

“Giờ thì không đời nào em tin anh KHÔNG hề nói như thế,” anh nhẹ nhàng. “Anh không hề ám chỉ hay đề cập đến khái niệm vệ tinh, thậm chí không hề có ý định nói như thế, không bao giờ.”

“Anh đúng là một kẻ lật lẻo!” Cô gào lên, thực sự phẫn nộ.

“Trà đã sẵn sàng, thưa ngài.” Bà chủ nhà xuất hiện trước ngưỡng cửa, lên tiếng.

Cả hai cùng nhìn thẳng vào bà ta, chăm chăm như lũ mèo từng dán mắt vào hai người, vẫn con cái nhỏ nhắn trắng trẻo ở phía trước.

“Cảm ơn, bà Daykin.”

Không khí im lặng bao trùm giữa hai người, khoảnh khắc của bất hòa, của rạn vỡ.

“Vào nhà dùng trà đi.” Anh nhẹ nhàng.

“Vâng, em thích điều đấy.” Cô trả lời, lấy lại tinh thần.

Cả hai ngồi đối diện nhau bên bàn trà.

“Anh không hề nói, thậm chí chỉ là bóng gió xa xôi, về chuyện vệ tinh. Ý của anh là hai ngôi sao đơn độc có vai trò ngang bằng nhau trong một mối liên kết.”

“Anh đã đánh mất bản thân mình rồi, anh đã hoàn toàn đánh mất trò chơi nhỏ bé của mình,” cô cao giọng, chăm chú nhấm nháp. Nhận thấy cô có vẻ không tha thiết đến chuyện trò tranh luận, anh bắt đầu châm trà.

“Mấy món này mới tuyệt làm sao!” Cô reo lên.

“Nhớ cho thêm đường.” Anh nhắc cô.

Anh trao cho cô tách trà. Những món đồ trong căn phòng của anh mới xinh xắn làm sao, những tách trà và đĩa đựng nhỏ nhắn, màu tím hoa cà men bóng xen lẫn màu xanh dương, cả những chiếc đĩa thủy tinh và những chiếc bát nhỏ xinh đầy quyến rũ, những chiếc thìa cổ, nằm im lìm trên mảnh khăn trải bàn đan tay màu xám pha màu tím thẫm. Nom mới thanh tao và đẹp đẽ đến nhường nào. Nhưng Ursula có thể nhìn thấy bóng dáng những ảnh hưởng của Hermione phảng phất đâu đó trong căn phòng.

“Mấy món đồ của anh mới xinh xắn làm sao!” Cô thốt lên, nồng nhiệt.

“Anh thích chúng. Anh luôn cảm thấy khoan khoái mỗi khi sử dụng những món đồ có sức hấp dẫn toát ra từ chính bản thân chúng, những món đồ dễ thương. Bà Daykin cũng rất tốt bụng. Bà ấy cũng có cảm nhận mọi thứ ở đây rất tuyệt, vì bản thân anh.”

“Thật sao,” Ursula hờ hững, “thời buổi này, các bà chủ nhà trọ bao giờ cũng tốt hơn những cô vợ. Chắc chắn bọn họ QUAN TÂM đến những thỏa thuận to tát hơn nhiều. Đúng là hiện tại ở đây như thế này quả tốt hơn rất nhiều, so với việc anh kết hôn.”

“Nhưng khá trống trải đấy chứ.” Anh bật cười.

“Không,” cô phủ nhận. “Em thấy ghen tị với cánh đàn ông bởi lúc nào cũng có những bà chủ nhà tốt bụng đến hoàn hảo sẵn sàng giúp đỡ và những khu nhà trọ xinh xắn sẵn sàng rộng cửa chào đón. Không còn gì để bọn họ phải khao khát và ao ước nữa.”

“Với đời sống nhà trọ, bọn anh hy vọng đúng là không có gì để cho mình khao khát thật. Nhưng thật kinh khủng, nhiều người kết hôn chỉ vì muốn có một mái ấm thực thụ.”

“Nghĩa là,” Ursula khấp khởi, “giờ đây một người đàn ông vẫn còn những nhu cầu nhỏ từ phía một người đàn bà, phải thế không nhỉ?”

“Với những thứ xa xôi, thì có thể như thế. Ngoại trừ để chia sẻ chỗ nghỉ ngơi và chịu đựng những đứa con của anh ta. Nhưng về cơ bản, vẫn chỉ là những nhu cầu giống hệt nhau suốt bao năm qua. Có điều không một ai coi bỏ ưu phiền để sống theo ý thích mỗi khi cần thiết.”

“Cần thiết thế nào?” Cô hỏi.

“Anh thực sự cho rằng,” anh trả lời, “thế giới thấu hiểu lẫn nhau bởi mỗi liên kết bí ẩn, chính là sự hòa hợp ở mức độ cao nhất giữa con người với nhau, gọi là liên kết. Và mỗi liên kết trực tiếp gần gũi nhất chính là giữa một người đàn ông với một người đàn bà.”

“Nghe như một vành mũ cũ mềm ấy nhỉ,” Ursula mỉa mai. “Thế tại sao nên có ràng buộc trong tình yêu? Không, em chẳng có bất cứ mối liên kết nào cả.”

“Nếu em đi về phía tây,” anh nói, “phía bắc, phía nam và rồi cả phía đông nữa cũng sẽ mất hút sau lưng em. Nếu em chấp nhận một mối liên hệ, em sẽ đánh mất toàn bộ khả năng của tình trạng lộn xộn.”

“Nhưng tình yêu nghĩa là tự do.” Cô tuyên bố.

“Nó chẳng có ý nghĩa gì với anh cả,” anh đáp trả. “Tình yêu chỉ là lời chỉ dẫn có tác dụng loại bỏ tất cả những huấn thị khác mà thôi. Đây chính là tự do CÙNG NHAU, nếu em muốn thế.”

“Không,” cô phủ nhận, “tình yêu bao hàm mọi thứ.”

“Không thể ủy mị như thế,” anh tiếp tục. “Em muốn tình trạng lộn xộn, đây là tất cả những gì em có. Sau cùng thì, nó giống như thuyết hư vô, khái niệm tự do - trong - tình yêu ấy, sự tự do ấy chính là tình yêu và tình yêu chính là tự do. Như một phần của sự thật, nếu em dẫn thân vào một mối liên kết thuần túy, ấy là điều không thể thay đổi được và nó sẽ không bao giờ được gọi tên bằng hai tiếng thuần khiết cho đến khi nó vẫn không thể thay đổi. Và khi nó không thể thay đổi, chỉ có một con đường, giống như lộ trình của một ngôi sao.”

“Ha!” Cô thốt lên, cay đắng. “Đúng là thứ đạo đức cũ rích.”

“Không,” anh phủ nhận, “đây chính là quy luật của sự sáng tạo. Khi một ai, một điều gì đấy được cam kết. Người ấy sẽ phải gắn kết bản thân mình với một mối liên hệ cùng người khác. Nhưng như thế không có nghĩa là vị tha, đây chính là mối duy trì bản chất giữa trạng thái cân bằng bí ẩn với tình trạng nguyên vẹn, giống như một ngôi sao được cân bằng với một ngôi sao khác.”

“Em chẳng thể tin tưởng vào anh khi anh cứ lôi những ngôi sao ra mà viện dẫn,” cô nói. “Nếu những gì anh nói là đúng, sẽ không cần thiết để cường điệu như thế.”

“Không tin anh, thế thì,” anh giận dữ. “Chỉ mình anh tin anh cũng đủ.” “Đấy chính là nơi anh bắt đầu phạm một sai lầm khác,” cô đáp trả. “Anh không hề TIN TƯỞNG vào bản thân mình. Anh không thực sự tin tưởng vào chính bản thân mình, tin vào những gì mình đang nói. Anh không hề muốn có mối liên kết ấy, mặt khác anh cũng chẳng muốn đề cập quá nhiều đến vấn đề ấy, anh sẽ đạt được nó.”

Thoáng ngần ngại vụt trào lên trong anh, cảm giác như bị bắt giữ. “Làm thế nào?” Anh hỏi.

“Chỉ bằng yêu thương.” Cô vặc lại, đầy thách thức.

Lập tức anh vụt nổi giận. Hăng tiết:

“Nói cho em biết, anh không hề tin tưởng vào cái gọi là tình yêu như em nghĩ. Để anh nói cho em hiểu, em muốn có tình yêu để chăm sóc, cai quản cái đức tính ích kỷ, cố chấp của bản thân mình, để phục vụ, để thỏa mãn chính mình. Tình yêu là cả một tiến trình gồm những phụ thuộc, phục vụ, quy lụy đối với em và với mọi người. Anh căm ghét điều ấy.”

“Không,” cô gào lên, ngả đầu ra sau như một con rắn hổ mang cái, đôi mắt cô long lên sòng sọc. “Tình yêu chính là tiến trình của niềm kiêu hãnh. Em muốn sống đầy kiêu hãnh...”

“Kiêu hãnh và quy lụy, kiêu hãnh và quy lụy, anh hiểu ý em,” anh vặc lại, lạnh nhạt. “Kiêu hãnh và quy lụy và rồi từ quy lụy chuyển sang kiêu hãnh. Anh hiểu em, cũng như hiểu rất rõ thứ tình yêu của em. Chỉ trong một tích tắc, điệu vũ của những đối lập.”

“Anh chắc chứ?” Cô chế nhạo, độc ác, “Về tình yêu của em ấy?”

“Tất nhiên, anh chắc.” Anh vặc lại.

“Thật ngạo mạn!” Cô thốt lên. “Làm thế nào mà bất cứ ai cũng có thể là người thích hợp được, ai là kẻ ngạo mạn ở đây? Điều đấy cho thấy anh đã sai lầm.”

Anh chìm vào nỗi im lặng ngán ngẩm.

Cả hai tiếp tục tranh luận cho đến khi mệt lả.

“Kể cho anh nghe về em và những người thân đi.” Anh đề nghị.

Cô kể cho anh nghe về những người trong gia đình Brangwen, về mẹ cô, về Skrebensky, mỗi tình đầu của cô, cả những trải nghiệm gần đây nhất của mình. Anh ngồi yên, bất động, chăm chú lắng nghe như nuốt từng lời của cô. Anh đang lắng nghe hết mực tôn kính. Khuôn mặt cô xinh xắn, rạng ngời khi cô kể với anh về những kỷ niệm đã khiến cô tổn thương sâu sắc như thế nào, cả những mối quan hệ phức tạp đã mang rắc rối đến cho cô. Dường như thứ ánh sáng rạng rỡ toát ra từ vẻ tự nhiên của cô đang sưởi ấm và an ủi phần nào tâm hồn anh.

“Giá cô ấy có thể THỰC SỰ tin tưởng vào chính bản thân mình,” anh tự nhủ, bằng tất cả sự quả quyết tràn đầy nhiệt huyết trong lòng, dẫu nặng nề và thấm đẫm niềm hy vọng. Một tiếng cười hoan hỉ đến vô trách nhiệm dội lên trong lồng ngực anh.

“Chúng ta đã chịu đựng quá nhiều.” Anh chế giễu, mỉa mai.

Cô ngược mắt nhìn anh, khuôn mặt cô bừng sáng, hoan hỉ và hoang dại, từ ánh mắt cô toát ra những tia sáng kỳ lạ.

“Phải chúng ta không!” Cô reo lên, giọng cô lạnh lót, hấp tấp. “Quả thật ngớ ngẩn, phải không?”

“Khá ngớ ngẩn,” anh trả lời. “Chịu đựng cảm giác đau đớn không hề khiến anh thấy bực mình, thật đấy.”

“Thế thì nó tác động đến em.”

Anh gần như phát sợ cái vẻ hấp tấp xen lẫn nhạo báng đang bừng sáng trên khuôn mặt cô. Ngồi trước anh là cô gái sẽ sẵn sàng chấp nhận đi suốt chiều dài của thiên đường hay địa ngục, bất cứ nơi nào cô ấy cũng đồng ý đến nơi. Và anh đã nghi ngờ cô, anh đã tỏ ra e ngại một người đàn bà có khả năng ruồng bỏ, tiềm ẩn trong mình mối hủy hoại đầy hiểm họa. Vậy mà anh còn ngồi đây lặng lẽ cười thầm.

Cô bước đến bên anh, vòng tay qua vai anh, nhìn anh bằng đôi mắt long lanh lạ kỳ, ánh nhìn sao quá đổi dịu dàng, nhưng vẫn ẩn chứa bên trong những tia sáng độc ác.

“Hãy nói là anh yêu em, hãy nói “tình yêu của anh” với em đi,” cô van vỉ.

Anh ngẩng đầu nhìn sâu vào mắt cô và thấy rõ điều đấy. Khuôn mặt anh phản chiếu trong đáy mắt cô đầy nhạo báng, mỉa mai và khinh thường.

“Đúng là anh yêu em,” anh lên tiếng, khá dứt khoát. “Nhưng anh vẫn muốn những điều khác.”

“Tại sao? Tại sao?” Cô khẳng khẳng, cúi đầu xuống thấp dúi khuôn mặt bừng sáng của mình sát vào anh. “Tại sao chỉ tình yêu của em cũng không đủ với anh?”

“Bởi chúng ta có thể trở thành điều tốt đẹp hơn.” Anh nói, vòng tay ôm lấy cô.

“Không, chúng ta không thể,” cô phủ nhận, giọng cô lạnh lùng, đầy khoái cảm. “Chúng ta chỉ có thể yêu thương nhau. Hãy nói “tình yêu của anh” với em đi, nói đi, nói đi.”

Cô vòng tay ôm lấy cổ anh. Anh ôm gọn cô vào lòng, môi anh tìm môi cô, thì thầm, đầy khuất phục:

“Tình yêu của anh, ôi... vâng... tình yêu của anh. Hãy cứ yêu nhau như thế. Anh yêu em... anh yêu em. Anh đã chán ngán những im vắng ngủ yên trong đời mình.”

“Vâng,” cô thì thầm, nép mình vào anh, ngọt ngào và êm ái.

CHƯƠNG 14

TIỆC TRÊN HỒ

Mỗi năm ông Crich đều tổ chức một bữa tiệc trên mặt hồ, giữa mênh mang sóng nước. Một con thuyền lộng lẫy được hạ thủy trên mặt hồ Willey Water, thêm vài con thuyền có mái chèo, khách khứa được phục vụ trà nước trong những túp lều được dựng lên trên những khoảnh đất trống quanh nhà, nếu thích có thể cắm trại dã ngoại dưới bóng cây óc chó cổ thụ đứng trầm mặc bên nhà thuyền ven hồ. Năm nay toàn bộ nhân viên của trường trung học cùng ban lãnh đạo công ty đều được mời đến dự tiệc. Gerald và các chàng trai nhà Crich không mấy hào hứng với bữa tiệc, nhưng dẫu sao đến giờ này nó cũng đã thành thông tục, ông bố thì hài lòng ra mặt, bởi đây là thời điểm ông có thể tập hợp được nhiều người trong khu vực lại với nhau để chung vui trong một ngày hội hè đình đám. Ông thích thú khi được ban phát niềm vui cho những kẻ đang ăn bám vào ông, cả đám người nghèo nàn có điều kiện thấp kém hơn bản thân ông. Thế nhưng lũ con của ông chỉ tỏ ra có hứng thú với đám bạn cùng trang lứa với điều kiện kinh tế và địa vị ngang hàng. Chúng ghét cay ghét đắng những kẻ có địa vị thấp kém trong xã hội, thậm chí ghét lây cả những rắc rối khó khăn, những bất tiện bởi địa vị xã hội đã gây ra.

Ấy vậy mà chúng lại tỏ vẻ bằng lòng tham dự vào bữa tiệc năm nay, hào hứng như cái hồi chúng còn là những đứa trẻ thò lò mũi xanh mũi đỏ, xa hơn, cũng có thể giờ đây chúng đều cảm thấy mình đã làm những chuyện sai trái và không muốn người cha già của mình phật ý thêm nữa, kể từ khi ông Crich rơi vào tình cảnh ốm yếu triền miên. Bởi thế, Laura phấn chấn

thay thế bà mẹ, đứng ra đảm đương vai trò của chủ tiệc, Gerald đồng ý chịu trách nhiệm tổ chức trò chơi trên mặt hồ.

Birkin viết thư cho Ursula, nhắn nhủ anh hy vọng sẽ gặp cô ở bữa tiệc và Gudrun, dấu khinh miệt cái vẻ bề trên của đám người nhà Crich ra mặt, ấy thế nhưng vẫn đồng ý hộ tống bố mẹ cô đến đây chung vui nếu điều kiện thời tiết cho phép.

Ngày mới bắt đầu với vòm trời xanh ngắt, ngập tràn ánh nắng, hiu hiu vài cơn gió mơ màng thổi. Cả hai chị em đều diện những chiếc váy may từ vải nhiễu màu trắng, mũ cói mềm mại trên đầu. Nhưng Gudrun thắt thêm một chiếc thắt lưng vải to bản đen bóng, xen lẫn hai màu hồng và vàng rực quanh eo, đôi tất lụa dưới chân cô màu hồng nhạt, mấy chùm tua trang trí màu đen, hồng và vàng điểm, xiết trên vành mũ. Chiếc áo khoác lụa vàng vắt trên tay, trông cô rất khác biệt, hết như một nhân vật trong một bức họa của nhóm Salon, vẻ bề ngoài của cô lập tức thách thức ông bố, cảm thấy nhức nhối, ông nổi giận:

“Chẳng lẽ con không biết mình đang tô điểm giống như một mẫu bánh quy giòn trong dịp lễ Giáng sinh và có nhiều việc để làm ở đây hay sao?”

Nhưng rõ ràng trông Gudrun rất xinh xắn và nổi bật, cô ăn bận theo sở thích và khiếu thẩm mỹ của mình. Mỗi khi có ai đẩy liếc trộm rồi khúc khích chế giễu sau lưng mình, cô cố tình lớn giọng nói với Ursula:

“Regarde, regarde ces gens-la! Ne sont-ils pas des hiboux incroyables?” Cứ như thế với mớ tiếng Pháp lạnh lót trên miệng, cô nhìn ra sau lưng, về phía bữa tiệc đang rộn lên những tràng khúc khích.

“Không, thực sự, không thể nào!” Ursula trả lời, rất rành mạch. Hai cô gái cứ thế nhip nhàng phối hợp cùng nhau trả miếng những kẻ thù chung. Chỉ có ông bố là mỗi lúc một sôi máu, giận dữ.

Ursula trông như nàng bạch tuyết, chỉ duy nhất chiếc mũ trên đầu màu hồng, không hề được tía xén gọn gàng, đôi giày dưới chân cô màu đỏ thẫm, cô mang theo một chiếc áo khoác màu da cam. Trong bộ dạng ấy, hai cô gái dắt nhau đến với Shortlands, ông bố và bà mẹ đi phía trước.

Cả hai ngật nghèo cười trong lúc bà mẹ, lúc bấy giờ đang mặc bộ quần áo mùa hè với hai màu đen và tía, trên đầu đội một chiếc mũ rơm màu tím,

lại tỏ vẻ bẽn lễn và đầy bối rối hệt như một thiếu nữ đến tuổi cặp kê, bà e dè bước đi bên cạnh ông chồng, lúc bấy giờ, như thường lệ, trông nhàu nhĩ trong bộ quần áo tinh tươm nhất của mình, như thể ông là ông bố của một gia đình trẻ đang phải ẵm bế chăm sóc đàn con trong lúc bà vợ còn mãi ăn bận chải chuốt.

“Nhìn cặp tình nhân trẻ tuổi đang đi trước hai chị em mình mà xem.” Gudrun thì thầm. Ursula nhìn bố và mẹ, rồi đột nhiên cô bật ra một tiếng cười. Hai cô gái đứng giữa đường cái cười rữ rượi cho đến khi nước mắt nước mũi giàn dụa trên khuôn mặt, khi hai chị em chứng kiến điệu bộ then thùng bẽn lễn của bố mẹ mình ở phía trước.

“Bọn con đang nhặng xì về mẹ đấy, mẹ.” Ursula gọi vánh lên, bất lực bám theo bố mẹ cô.

Bà Brangwen quay đầu ra sau nhìn hai chị em, chút bực bội và bối rối thoáng qua trong ánh mắt bà. “Ôi, thực vậy ư!” bà nói. “Điều gì ở MẸ khiến các con buồn cười đến thế, nói cho mẹ biết được không?”

Bà không thể hiểu được vấn đề, rằng với vẻ bề ngoài như thế hoàn toàn không thích hợp với một người phụ nữ ở độ tuổi như mình. Bà luôn tỏ vẻ điềm tĩnh đến hoàn hảo, luôn tỏ ra thờ ơ lãnh đạm đến dễ dàng trước mọi lời phê bình chỉ trích, như thể bà nằm ngoài những điều ấy. xống áo của bà khoác trên người luôn là một mớ kỳ cục, đúng nguyên tắc cấu thả, vậy mà bà vẫn mặc chúng với tất cả niềm thỏa mãn cùng cảm giác thoải mái đến hoàn hảo. Dẫu có trở thành bất cứ điều gì, miễn là bà vẫn sạch sẽ gọn gàng, thì bà luôn nằm ngoài những lời xì xầm bình phẩm; nom hệt như một nhà quý tộc từ trong bản năng.

“Trông mẹ nghiêm trang quá, cứ như một nam tước phu nhân ấy.” Ursula nói, rồi cất cao tiếng cười đầy ắp chân tình trước bộ dạng bối rối đến ngây thơ của mẹ cô.

“Trông như một nam tước phu nhân!” Gudrun nhại lại. Giờ thì thái độ thờ ơ có phần kiêu kỳ tự nhiên của bà mẹ trở nên e dè, một chút ngượng ngập, hai cô con gái lại dượt lướt tiếp tục ầm ĩ chòng gheo sau lưng.

“Về nhà đi, hai đứa con gái ngốc nghếch, đúng là những kẻ ngốc nghếch vĩ đại, nom rõ buồn cười!” Ông bố nổi cáu.

“Mm...e...ẹ!” Ursula gào toáng lên, mặt dài thượt trước cơn giận dữ của ông bố.

Những đốm lửa tí hon vụt lóe sáng trong đáy mắt ông bố, ông rướn mình về phía trước trong cơn giận dữ thực sự.

“Đừng có ngớ ngẩn như thế để rồi chỉ nhận lấy sự quan tâm từ những thằng ngốc.” Bà Brangwen lên tiếng, đoạn quày quả quay lưng tiếp tục bước đi.

“Để xem hai kẻ ranh con hỗn xược lúc nào cũng nặng xì còn bám đuôi theo ta nữa không.” Ông cao giọng, vẫn chưa nguôi cơn bực.

Hai cô gái đứng yên, cười ngật nghẻo trước cơn thịnh nộ của ông bố, ngay trên con đường men theo dãy hàng rào.

“Sao các con lại hành động ngốc nghếch đến thế, để rồi cứ hút hết sự chú ý về mình.” Bà Brangwen cũng hết kiên nhẫn, giận dữ, lúc này ông bố thực sự nổi cơn.

“Có nhiều người đang đến đây, bố.” Ursula lớn giọng, cảnh báo, xen lẫn đôi chút mỉa mai. Lập tức ông bố nhanh chóng quay đầu, tiếp tục bước đi bắt kịp bà vợ, cơn thịnh nộ vẫn chưa kịp lắng xuống trong ông.

Khi đám người đã vượt lên trước, ông Brangwen cao giọng, gào toáng nghe rõ ngớ ngẩn:

“Ta sẽ quay về nhà nếu không có gì hay ho ở đây. Ta sẽ bị nguyên rủa nếu đúng mình đang biến thành một kẻ ngốc trong bộ dạng như thế này, trên con đường cái quan giữa thanh thiên bạch nhật.”

Đến lúc này thì ông bố thực sự sôi máu. Ngay khi giọng nói chát đầy cơn thịnh nộ của ông bố vừa cất lên, tiếng cười từ miệng hai cô con gái lập tức im bật, nỗi chua xót đau đớn vụt nhói lên trong tim hai người. Cả hai ghét cay ghét đắng những gì ông vừa nói “trên con đường cái quan giữa thanh thiên bạch nhật.” Bọn cô quan tâm quái gì đến con đường cái quan? Nhưng Gudrun đã xuống nước giảng hòa.

“Nhưng bọn con không hề cười nhạo và cố ý làm tổn thương bố mẹ.” Cô lớn tiếng, cái vẻ dịu dàng vờ vịt nom đến vụng về của cô càng khiến ông bố và bà mẹ thêm khó chịu. “Bọn con cười đùa chỉ vì bọn con yêu mến bố mẹ.”

“Bọn con sẽ đi trước, nếu bố mẹ cứ giận dỗi như thế.” Ursula giận dữ. Bằng tất cả sự sáng suốt, cả hai cũng đặt chân đến Willey Water. Mặt hồ xanh biếc, sạch như gương, thảm cỏ thoải thoải chạy dài trong nắng, phía bên kia hồ, cánh rừng um tùm trập trùng đến hút tầm mắt. Tiếng ồn ào náo nhiệt từ trên con thuyền neo ven bờ vọng đến, không gian rộn ràng tiếng nhạc, xen lẫn tiếng cười nói xôn xao, tiếng mái chèo ì oàm vỗ lên mặt nước, vỡ òa. Một đám đông ăn bận khá diêm dúa đứng cạnh nhà thuyền, trông nhỏ bé khi nhìn từ ngoài xa. Trên đường đê thoải thoải, lố nhố những nhóm người đang túm tụm bên nhau dọc hàng rào, chăm chú quan sát bữa tiệc đang diễn ra ven hồ, đầy ghen tị, như thể những hồn ma không được chấp nhận vào cửa thiên đường.

“Ngạc nhiên chưa!” Gudrun thốt lên, thì thầm, đưa mắt nhìn đám đông khách khứa đủ màu sắc áo quần sắc sỡ, “đầy ắp những con người xinh đẹp! Thử tưởng tượng xem nếu mình lọt giữa bọn họ.”

Nỗi sợ hãi của Gudrun về đám người nhộn nhạo đã khiến Ursula mất đi vẻ tự tin của mình. “Trông thật kinh khủng.” Cô bần khoản, thoáng chút lo âu.

“Và tưởng tượng xem bọn họ trông giống cái gì. TƯỞNG TƯỞNG MÀ XEM!” Gudrun nói, vẫn giọng điệu thờ ơ xen lẫn bực bội ấy. Ấy vậy mà cô đã rất hăm hở trên đường đến đây.

“Chị nghĩ chúng ta có thể đứng tách khỏi bọn họ,” Ursula vẫn tỏ vẻ áy náy.

“Chúng ta cứ tập trung một chỗ nếu không thể.” Gudrun gợi ý. Thái độ e dè xen lẫn mỉa mai căm ghét của cô đang khiến Ursula thấy mệt mỏi.

“Chúng ta không cần phải đứng yên.” Cô nói.

“Chắc chắn em không thể đứng nổi năm phút giữa bọn họ,” Gudrun nói. Cả hai tiến lên, gần hơn một chút, cho đến khi nhìn thấy mấy viên cảnh sát đứng canh ở cổng.

“Cảnh sát để ngăn không cho chị vào!” Gudrun đùa. “Ý em là, đây quả là một sự kiện có một không hai.”

“Tốt hơn hết chúng ta nên chờ bố mẹ.” Cảm giác lo lắng vẫn chưa nguôi trong lòng Ursula.

“Mẹ lúc nào chẳng xuất sắc trong việc chịu đựng những bữa tiệc nhỏ bé kiểu như thế này.” Gudrun mỉa mai, tỏ thái độ xem thường.

Nhưng Ursula thừa hiểu bố cô đang giận dữ, cái kính và khố sờ, thế nên cô cũng cảm thấy đôi chút áy náy. Cả hai đứng ngoài cửa chờ cho đến khi ông bố và bà mẹ xuất hiện: Người đàn ông cao gầy, mảnh khảnh trong bộ quần áo nhàu nhĩ đang hết sức bức bối và cái kính, hết như một cậu bé, đang bắt đầu tìm thấy chính mình bên bờ vực của trách nhiệm xã hội. Ông không hề có cảm giác của một quý ông cao quý, không hề cảm nhận được gì khác ngoài nỗi bức dọc cái tiết đang trào dâng trong lòng.

Ursula đứng bên cạnh bố, bốn người đưa vé cho đám cảnh sát rồi bước chân lên thảm cỏ, cùng lúc sánh vai bên nhau thành một hàng dài; đi đầu là người đàn ông cao gầy, nóng nảy, mái tóc màu hung khỏe khoắn với hàng lông mày ủ rũ bởi đang nổi cáu, hết như bộ dạng của một cậu bé; người đàn bà mặt mũi hớn hờ, phong thái ung dung, vẻ ngoài tự chủ đến hoàn hảo dấu mái tóc của bà đang chảy dài một bên vai, tiếp theo là Gudrun, đôi mắt tròn xoe, đen lay láy, không hề chớp, khuôn mặt mềm mại của cô bình thản, đứng đưng, gần như âm đạm, dường như cô đang thụt lùi để rồi rơi vào thế đối lập ngay cả khi cô vẫn tiến về phía trước; cuối cùng là Ursula, khuôn mặt rạng rỡ, với đôi mắt sững sờ kinh ngạc, bao giờ chẳng thế, cô luôn thấy lạc lõng mỗi khi phải rơi vào những tình huống giả tạo.

Birkin đúng là một thiên thần. Anh bước đến với nụ cười trên môi, cùng những động tác xã giao chào hỏi duyên dáng. Anh nhắc mũ khỏi đầu, nở một nụ cười rạng rỡ, ánh mắt hớn hờ, ông Brangwen tỏ vẻ thân mật:

“Cậu khỏe chứ? Đúng là cậu rất khỏe đấy chứ? Phải không?”

“Vâng, cháu ổn. Bà thế nào? Bà Brangwen? Cháu, Gudrun và Ursula là bạn.”

Ánh mắt anh hoan hỉ, nồng ấm, hết sức chân thành và tự nhiên. Với cánh đàn bà con gái, anh thuộc túp đàn ông có thái độ mềm mỏng, chân tình và dễ nhìn, đặc biệt với đám phụ nữ đứng tuổi.

“Vâng,” bà Brangwen trả lời, vẫn thái độ điềm tĩnh nhưng không hề giấu nổi vẻ hài lòng. “Tôi vẫn thường nghe hai đứa chúng kể khá nhiều điều về cậu.”

Birkin bật cười. Gudrun nhìn sang một bên, cô có cảm giác mình đang bị xem thường. Mọi người đang túm tụm với nhau thành từng nhóm, dầm ba ngòi nghỉ trong bóng râm của cây óc chó cổ thụ, trà nước trên tay, một bồi bàn trong bộ lễ phục buổi tối xằng xái chạy quanh phục vụ vài cô gái mỉm cười ý nhị dưới những mái ô, một số chàng trai vừa bước chân từ dưới thuyền sau cuộc bơi chải lên bờ, đang ngồi bắt chéo hai chân thư giãn trên bãi cỏ, áo choàng rời khỏi mình, những ống tay áo được xắn lên theo nhiều kiểu khác nhau, những cánh tay duỗi dài trên những ống quần may từ loại vải flanen trắng tinh, những chiếc cà vạt lờ lợt phát phới trong gió, tiếng cười nói chòng ghẹo giữa các chàng trai và đám thiếu nữ lạnh lót vang xa đến tận giữa hồ.

“Tại sao,” Gudrun nhủ thầm, “bọn họ lại không để ý mặc áo khoác vào người và đứng ra vẻ thân mật như thế nhỉ.”

Cô ghét cay ghét đắng gã thanh niên tầm thường, với mái tóc dính bết vuốt ngược ra sau, cùng điệu bộ ra vẻ thân mật dịu dàng của gã.

Hermione Roddice xuất hiện, xinh xắn trong chiếc váy tinh khôi với những dải đăng ten trắng muốt, tấm khăn choàng bằng lụa không lồ lấm chấm hoa thêu chầy dài lướt thướt theo từng bước chân, tương xứng với chiếc mũ đan trơn to lớn trên đầu. Trông cô thật nổi bật, đầy ấn tượng, thật kinh dị, hệt như một hồn ma bóng quế, cao lớn, với những tua rua màu kem sặc sỡ của chiếc khăn choàng vai chầy dài lướt thướt trên mặt đất ngay sau lưng cô, mái tóc dày rợp tầm mắt, khuôn mặt cô khá lạ thường, chầy dài và nhọn nhọn, quanh người lốm đốm những vệt màu rạng rỡ lấp lánh.

“Trông cô ấy thật HUYỀN BÍ!” Gudrun nghe được tiếng thì thầm khúc khích của vài cô gái đứng gần mình. Cô những tưởng có thể quay sang bóp chết mấy cô gái ấy đi được.

“Các cậu khỏe không!” Hermione véo von, chân thành chờ tới, chậm rãi liếc mắt ra sau lưng bố mẹ của Gudrun. Thời khắc khó khăn, Gudrun sẵn sàng nổi đóa. Hermione thực sự được lớp hàng rào địa vị và giai cấp chắc chắn vây quanh che chắn, cô có thể tiếp cận và phân biệt được các loại người bằng tất cả sự tò mò hiếu kỳ của mình, cứ như thể bọn họ là những sinh vật trong một cuộc triển lãm. Gudrun cũng sẽ làm như thế với bản thân

cô ta. Nhưng rồi cô lại thấy phần nộ khi nhớ lại vị trí của mình, cô sợ có thể sẽ có kẻ nào đẩy đối xử với cô giống như thế.

Hermione, rất khác biệt, hoàn toàn khác biệt với chị em nhà Brangwen, dẫn cả gia đình đến cạnh Laura Crich lúc bấy giờ đang đứng chào quan khách.

“Đây là bà Brangwen,” Hermione lạnh lót, Laura, lúc bấy giờ, đang khoác trên mình chiếc váy may từ vải lanh thô cứng tô điểm những mẫu thêu hoa văn sặc sỡ, chìa tay ra bắt, không quên nói lời chào mừng hân hạnh gặp mặt. Đến lượt Gerald xuất hiện, lễ phục màu trắng, áo cộc tay màu nâu và đen, nom hết sức điển trai. Anh cũng được Hermione giới thiệu với ông bà Brangwen và ngay lập tức anh chào đón bà Brangwen như thể bà là một quý bà thực thụ và xem ông Brangwen như thể ông không phải là một quý ông. Gerald rất rõ ràng rành mạch trong thái độ xử sự của mình. Anh dùng tay trái để chào đón mọi người, bởi tay phải của anh đang bị thương, đã được băng bó và nằm im trong túi áo khoác. Gudrun thầm cảm ơn bởi không ai trong gia đình cô hỏi han Gerald về chuyện gì đã xảy ra với tay phải của anh.

Không khí quanh chiếc thuyền hơi nước vẫn hết sức náo nhiệt, tiếng nhạc vẫn rộn rã, có tiếng người í ới từ trên thuyền gọi vẳng xuống. Gerald đến nơi xem xét vấn đề sắp xếp di chuyển khách khứa lên bờ, Birkin mang trà tới cho bà Brangwen, ông Brangwen tới nhập hội với đám nhân viên trường trung học, Hermione ngồi cạnh mẹ cô, các cô gái bước ra bến thuyền để được chứng kiến cảnh tượng hạ thủy con thuyền.

Cô huyết sáo, rú lên hoan hỉ, rồi mái chèo của cô đột nhiên im lặng, những cuộn dây thừng được ném lên bờ, cô bị kéo nhẹ về phía trước. Rất nhanh, đám đông khách khứa phấn khích ùa lên bờ.

“Chờ một chút, chờ một chút.” Gerald lớn tiếng yêu cầu.

Đám đông dừng lại chờ đến khi con thuyền đã được buộc neo cẩn thận, khi cầu tàu đã được ghép vào mạn thuyền. Đám đông lục tục nối chân nhau lên bờ, la ó ầm ĩ như thể bọn họ vừa từ Châu Mỹ trở về.

“Thật tuyệt!” Đám thiếu nữ hò reo. “Cảnh tượng mới thú vị làm sao.” Đám bồi bàn từ trên mạn thuyền chạy tới nhà thuyền với những chiếc rổ

trên tay, thuyền trưởng thơ thẩn dạo trên một chiếc cầu nhỏ. Nhận thấy tất cả đều bình an, Gerald bước đến cạnh Gudrun và Ursula.

“Hai chị em không muốn lên thuyền trong chuyến tới và thưởng thức trà ở trên đây sao?” Anh hỏi.

“Không, cảm ơn.” Gudrun lạnh nhạt trả lời.

“Em không thích nước sao?”

“Nước ư? Có chứ, em rất thích nước.”

Anh nhìn cô, ánh mắt anh thăm dò, tìm kiếm.

“Em cũng chẳng quan tâm đến con thuyền sao?”

Cô im lặng, rồi chậm rãi trả lời.

“Không.” Cô nói. “Em không thể nói cho anh biết những điều mà mình dự định sẽ làm.” Khuôn mặt cô ửng hồng, có vẻ cô đang giận dữ chuyện gì đấy.

“Quá đông.” Ursula xen vào, cô thanh minh.

“Ồ? Quá đông.” Một nụ cười vụt thoáng qua trên khuôn mặt anh. “Vâng, số lượng bọn họ hoàn toàn hợp lý.”

Gudrun quay sang anh, khuôn mặt cô bừng sáng.

“Đã bao giờ anh du ngoạn từ cầu Westminster đến Richmond trên một chuyến tàu chạy bằng hơi nước trên sông Thame chưa?” Cô cao giọng hỏi.

“Chưa,” anh trả lời, “anh không thể nói mình đã từng.”

“Ừm, đấy là một trong những trải nghiệm kinh tởm mà em đã từng có.” Cô nói nhanh, kích động, hai gò má ửng hồng. “Không có lấy bất kỳ một chỗ ngồi, duy nhất một gã ông ổng nhai đi nhai lại bài “Đùng đưa trong cánh nô sâu thăm” suốt cả hành trình; ấy là một gã mù với một cây đàn hộp nho nhỏ, một loại đàn hộp có thể mang đi được, gã xăm mù hát hò xin tiền; anh có thể hình dung được cảnh tượng ấy; rồi mùi thức ăn từ dưới khoang tỏa lên, phập phều hơi gió mang theo mùi dầu máy nóng nực, chuyển đi kéo dài cả tiếng đồng hồ; qua hàng chục dặm đường, thực sự lên đến hàng chục dặm đường; bọn trẻ ranh kinh khiếp chạy nhảy luồn lách theo bọn em chen nhau lên bờ, trong ngập ngựa bùn đen kinh tởm của dòng sông Thames, đôi chỗ ngập đến thắt lưng. Bọn chúng xắn quần, lội ngang hông giữa bùn nhão sông Thames, mặt chúng luôn hướng về phía bọn em,

la hét, chính xác là gào thét như những sinh vật thối tha kinh tởm, gào thét, “Ở đây, ở đây thưa ngài,” thật bẩn thỉu, rồi những kẻ trưởng giả trên boong tàu, cười hô hố khi những đứa trẻ ngã nhào giữa lớp bùn hôi thối, thỉnh thoảng vài kẻ ném cho chúng dăm ba đồng xu lẻ. Nếu anh nhìn thấy những đôi mắt của bọn trẻ, nếu anh chứng kiến cảnh tượng chúng phóng như tên bắn trong rác rưởi, tranh giành chửi rửa tục tĩu mỗi khi một đồng xu được tung lên rơi xuống chỗ chúng, không một ai làm những công việc cực nhọc vất vả hay những kẻ tham lam trục lợi mơ tưởng đến chuyện tiếp cận chúng, bởi những bùn đen cáu bẩn hôi hám. Em sẽ không bao giờ đi trên những chuyến tàu thú vị kiểu như thế thêm một lần nào nữa. Không bao giờ!”

Gerald chăm chú quan sát Gudrun trong lúc thao thao bất tuyệt, đôi mắt anh long lanh, kích động. Những gì cô nói không tác động nhiều đến anh, ấy là bởi chính cô đã kích động anh, đã khiến anh thức tỉnh với những lời châm biếm mạnh mẽ vừa rồi.

“Tất nhiên,” anh nói, “mọi thể xác được khai hóa đều bị trói buộc với đám ký sinh của nó.”

“Tại sao?” Ursula cao giọng hỏi. “Em không hề mang bất kỳ một loài ký sinh nào trên mình cả.”

“Không phải như thế. Ấy chính là CHẤT LƯỢNG của sự vật, tiếng cười, tư tưởng của những kẻ trưởng giả trong những lúc tiểu khiển, ấy là khi bọn họ ném ra những đồng xu lẻ và những bà chủ đầy đà dang rộng hai chân điềm tĩn ngồi ăn uống, ăn uống không biết điểm dừng.” Gudrun lên tiếng.

“Đúng thế,” Ursula phụ họa. “Bọn trẻ không thể là lũ động vật ký sinh được; chúng là những con người, chúng là những hình hài thân xác đầy khôn ngoan và thận trọng, như anh gọi chúng như thế.”

Gerald bật cười.

“Không sao,” anh dụ giọng, “bọn em không nên lên thuyền.”

Nỗi xúc động vụt trào lên trong lòng Gudrun khi nghe thấy lời quở trách nhẹ nhàng của anh.

Im lặng. Gerald, như một lính canh, lặng lẽ quan sát đám đông khách khứa kéo nhau lên thuyền. Trông anh đẹp rạng ngời và đầy tự chủ, có vẻ sự nhanh nhẹn hoạt bát vốn có trong phẩm chất của một người lính trong anh đang tỏ ra quá nổi trội, gần như biến thành cảm giác kích thích, cău kính.

“Chúng ta sẽ dùng trà ở đây, sau đấy chuyển vào khu vực gần nhà, nơi có một túp lều được dựng lên trên bãi cỏ, được chứ?” Anh hỏi.

“Chúng ta không thể chèo thuyền một chút, rồi ra ngoài được sao?” Ursula hỏi lại, rõ ràng cô đang tỏ ra xăng xái quá mức.

“Ra ngoài?” Gerald mỉm cười.

“Chị thấy chưa,” Gudrun cao giọng, đỏ mặt trước bản tính bộc tuệch đến thô lỗ của Ursula, “chúng ta không hiểu gì mọi người cả, chúng ta HOÀN TOÀN chỉ là những người lạ ở đây mà thôi.”

“Ôi, anh có thể sắp xếp giới thiệu với em vài người bạn mới.” Anh nhẹ nhàng đề nghị.

Gudrun nhìn anh, thăm đoán xem liệu anh có ý đồ gì đen tối sau lời đề nghị dễ thương ấy. Đoạn cô nhoẻn miệng mỉm cười.

“A,” cô thốt lên, “anh hiểu ý bọn em là gì kia mà. Bọn em không thể lên đây và nhìn ngắm bờ hồ?” Cô chỉ tay về phía khu rừng um tùm trên một ngọn đồi thoai thoải, một bên sườn đồi xanh ngút những đồng cỏ chạy dài đến tận bờ hồ. “Trông mới tuyệt làm sao. Bọn em có thể bơi lội ở đây. Không tuyệt vời dưới nắng trời sao. Thực sự, cứ như thể đang chạm chân vào lòng sông Nile vậy, tưởng tượng mà xem, được đắm mình trong dòng nước mát rượi của sông Nile ấy.”

Gerald mỉm cười trước sự nhiệt tình giả tạo của cô về cảnh tượng ở ngoài xa.

“Em có chắc nơi ấy đủ xa không?” Anh mĩa mai, tiếp tục bồi thêm: “Vâng, em có thể đến đây, nếu chúng ta có một con thuyền. Có vẻ mọi người đều đã rời khỏi thuyền.”

Anh đưa mắt nhìn quanh hồ và đếm những con thuyền đang dập dờn trên mặt nước.

“Thích thật đấy!” Ursula thốt lên, đầy khao khát.

“Thế bọn em có muốn dùng trà không?” Anh hỏi.

“Ôi,” Gudrun trả lời, “bọn em có thể uống một ngụm, chỉ thế thôi.”

Anh nhìn từng người một, rồi mỉm cười. Trông anh hết sức độ lượng.

“Em chèo thuyền được không?” Anh hỏi.

“Được,” Gudrun trả lời, lạnh lùng, “rất cừ.”

“Ôi vâng,” Ursula hớn hờ. “Cả hai bọn em đều có thể chèo thuyền lướt đi như lũ nhện nước ấy.”

“Thật sao? Anh có một chiếc xuồng nho nhỏ, anh không mang ra ngoài hồ bởi sợ sẽ có ai đẩy nghịch ngợm làm đắm cả người lẫn xuồng. Em có chắc là mình sẽ an toàn khi lái chiếc xuồng?”

“Đảm bảo an toàn tuyệt đối!” Ursula reo lên.

“Đừng có, vì anh thôi nhé, gây tai nạn đấy, bởi anh chịu trách nhiệm về khâu di chuyển trên hồ trong buổi tiệc hôm nay.”

“Tất nhiên.” Gudrun cam kết.

“Hơn nữa, hai đứa bọn em bơi rất cừ.” Ursula khoác lác.

“Ừm, vậy thì anh sẽ bảo đảm người làm chuẩn bị cho bọn em một bình trà, bọn em có thể thoái mái đã ngoại thỏa thích. Một ý tưởng tuyệt vời đấy chứ, đúng không?”

“Rất tuyệt! Sẽ tuyệt vời hơn nữa nếu anh có thể tham gia cùng!” Gudrun reo lên, nòng ẩm, đôi gò má cô lại ửng hồng. Máu nóng rần rật chảy trong huyết quản anh, cái cách cô xoay người đầy tinh tế và huyền ảo hướng về anh và ngấm ngấm trao gửi niềm cảm kích của cô cho anh.

“Birkin đâu rồi nhỉ?” Anh hỏi, đôi mắt hấp háy, “nhẽ ra cậu ta phải ở đây giúp anh sắp xếp chuyển đi chứ?”

“Cánh tay anh thế nào rồi? Còn đau nữa không?” Gudrun lí nhí hỏi, gần như thì thầm, như thể cô đang cố tránh không tỏ ra thân mật với anh. Lần đầu tiên trong suốt cuộc gặp gỡ, vết thương được quan tâm đến. Cái kiểu vòng vo tam quốc xoay quanh chủ đề mà cô đã dẫn dắt khiến những mạch máu trong con người anh lắng xuống, cảm giác âu yếm được vuốt ve mơn trớn dịu dàng ủa về. Anh bỏ tay ra khỏi túi áo. Vết thương hãy còn được băng bó cẩn thận. Anh nhìn cánh tay, rồi lại thọc sâu vào túi áo. Gudrun run rẩy khi nhìn thấy những ngón tay được băng bó kín mít của anh.

“Ôi, anh có thể làm việc chỉ bằng một tay. Chiếc xuồng nhẹ như lông ngỗng ấy mà,” anh nói. “Rupert kia rồi. Rupert!”

Birkin rời khỏi đám đông tiến về phía mọi người.

“Anh đã làm gì để ra nông nổi thế?” Ursula hỏi, phải mất hơn nửa giờ đau đớn dần vặt cô mới dám thốt ra câu hỏi ấy.

“Với một bên tay của anh?” Gerald hỏi lại. “Anh bị kẹt vào một bộ phận máy ấy mà.”

“Ôi!” Ursula thốt lên. “Hắn phải đau đớn lắm nhỉ?”

“Tất nhiên rồi,” anh trả lời. “Lúc ấy quả có đau đớn thật. Nhưng giờ đã khá hơn nhiều rồi. Mấy ngón tay bị dập.”

“Ồi,” Ursula rú lên, như thể chính cô đang chịu đựng cảm giác đau đớn ấy, “em không thích kiểu người vụng về làm tổn thương chính bản thân mình chút nào cả. Em có thể CẢM NHẬN được điều ấy.” Cô xua tay quây quây.

“Cậu cần gì!” Birkin hỏi.

Hai người đàn ông đẩy chiếc xuồng mỏng manh màu nâu xuống hồ.

“Em có đảm bảo mình sẽ an toàn khi chèo nó không?” Gerald hỏi lại một lần nữa.

“Chắc chắn,” Gudrun quả quyết. “Không nghi ngại gì cả. Em từng có lần chèo xuồng ở Arundel, đảm bảo bọn em sẽ an toàn tuyệt đối.”

Nói năng như một người đàn ông chính hiệu, rồi cô và Ursula leo lên chiếc xuồng mỏng manh, nhẹ nhàng đẩy ra xa. Hai người đàn ông đứng trên bờ nhìn theo. Gudrun cầm mái chèo. Cô biết hai người đàn ông đang dõi theo động tĩnh của mình, ánh mắt của họ khiến cô lóng ngóng. Khuôn mặt cô lại ửng hồng như màu cờ.

“Cảm ơn rất nhiều,” cô gọi với vào bờ, khi chiếc xuồng đã trượt ra xa. “Cảm giác rất tuyệt, cứ như ngồi trên một chiếc lá khổng lồ ấy.”

Anh bật cười trước trí tưởng tượng của cô. Giọng cô trong vắt, khác lạ vọng vào từ ngoài xa. Anh dõi theo bóng cô đang chậm rãi khóa mái chèo xuống mặt nước. Trông cô mới ngây thơ làm sao, hết như một đứa trẻ, đầy tin cậy và kính trọng. Anh không rời mắt khỏi cô trong lúc cô nhip nhàng khua mái chèo. Với Gudrun, được cầm chèo giữa sóng nước mênh mang là

cả một niềm vui thú thực thụ, đưa cô về lại những năm tháng tuổi thơ, về với những trò chơi vận động của một đứa trẻ, từ người đàn bà đến người đàn ông đang đứng ở kia, ngay trên bến thuyền, người đàn ông điển trai và phong độ trong bộ âu phục trắng tinh, ấy chính là người đàn ông quan trọng nhất với cô lúc này. Cô không quan tâm đến một Bikrin nhẹ nhàng, mơ hồ và đầy dao động đứng cạnh anh. Chỉ duy nhất một hình hài đã chiếm trọn tâm trí cô.

Chiếc xuồng nhẹ nhàng lướt đi trên mặt nước. Cả hai chèo ngang qua những kẻ tắm hồ với những túp lều nhỏ nhỏ trống tuênh toàng được bọn họ dựng lên dưới rừng liễu mọc men theo rìa đồng cỏ; tiếp tục chèo dọc bờ hồ thoáng đãng, ngang qua rừng liễu lá lướt buông tóc ven hồ như giát vàng trong nắng chiều nhàn nhạt. Vài chiếc thuyền nằm im lìm dưới cầu thuyền bằng gỗ ở bờ đối diện, tiếng cười nói xôn xao vọng đến. Gudrun vẫn mãi miết chèo chiếc xuồng nhắm về phía lùm cây mọc ở ngoài xa, đang từ từ hiện rõ trong nắng chiều vàng rực.

Hai chị em tìm thấy một góc nhỏ nơi có một dòng suối mỏng tang róc rách đổ vào lòng hồ, um tùm lau lách, xâm xấp đầm lầy, mơn mớn hoa dại, những ngọn liễu gai màu hồng nhạt, có cả một bãi bồi lóc chóc sỏi. Cả hai nhẹ nhàng nhảy lên bờ, hai cô gái cởi tất và giày, bước chân trần trên mặt nước xâm xấp tiến về phía bãi cỏ. Những con sóng lăn tăn bắt nhau chạy ào vào mép hồ trong vắt và ầm áp, hai cô gái kéo chiếc xuồng lên khỏi mép nước, đoạn đưa mắt nhìn quanh, thích thú ngắm nghía. Không gian im ắng đến nao lòng, chỉ có hai chị em với thế giới bị lãng quên bên dòng suối nhỏ, với gò đất lúp xúp nhô lên dưới những lùm cây.

“Chúng ta sẽ tắm một lát,” Ursula đề nghị, “rồi lên bờ thưởng thức trà.”

Cả hai nhìn quanh. Không ai thấy bọn họ ở đây, hoặc giả nếu thấy cũng không thể chèo thuyền nhanh đến thế để ra đây bắt gặp. Trong chớp mắt, Ursula đã trút bỏ váy áo trên người, trần truồng trằm mình vào nước mát, nhẹ nhàng bơi ra xa. Nhanh chóng, Gudrun bám theo chị. Cả hai lạng lẽ bơi và khoan khoái khỏa nước trong vài phút, lượn quanh cửa suối nơi đổ nước vào lòng hồ, đoạn cả hai bơi vào bờ và chạy nhanh vào lùm cây, hết như những nữ thần.

“Thật tuyệt khi được tự do thế này,” Ursula khoan khoái thốt lên, nhanh nhẹn luồn lách chạy nhảy giữa những lùm cây, thân thể trần truồng không một mảnh áo, mái tóc xõa tung trong nắng chiều. Ấy là một rặng sồi cao lớn, rợp bóng, một giàn giáo bằng sắt được dựng lên làm điểm tựa cho thân và cành, không gian xanh ngắt màu lá, đứng từ đây đôi mắt về phía bắc, khoảng không gian rộng mở bao la chập chờn ánh nắng hệt như một ô cửa khổng lồ.

Sau khi nhảy nhót hong khô cơ thể, hai cô gái nhanh nhẹn mặc quần áo vào người, thanh thoir ngồi xuống nhấm nháp những ngụm trà thơm ngát. Cả hai ngồi bên trái lùm cây, giữa ánh nắng vàng ươm, đối diện với sườn đồi lúp xúp cỏ, đơn độc trong thiên nhiên hoang dã, trong thế giới của riêng mình. Trà khá nóng và thơm lừng, thêm vài chiếc bánh kẹp nho nhỏ ngon tuyệt với nhân dưa chuột ăn kèm trứng cá hồi muối, có cả mấy chiếc bánh ngọt thoảng mùi rượu vang.

“Thoải mái không, Prune?” Ursula đầy sáng khoái, nhìn em gái hỏi.

“Ursula, em rất hạnh phúc.” Gudrun ra vẻ nghiêm nghị, dõi theo bóng mặt trời đang khuất dần ở phía tây.

“Chị cũng thế.”

Mỗi lần bên nhau, cùng làm những việc yêu thích, hai chị em đều chìm đắm trong thế giới của riêng mình. Hiện tại là những khoảnh khắc tuyệt vời của tự do và đam mê, hệt như những đứa trẻ đơn độc, khi cả hai cùng chung chuyển thám hiểm đầy ắp niềm phấn khích và hạnh phúc.

Khi đã nhấp đến ngụm trà cuối cùng, hai cô gái vẫn ngồi yên, lặng lẽ và thanh thản. Đột nhiên Ursula, với giọng nói cao vút, bắt đầu hát một mình, dịu dàng: “Annchen von Tharau.” Gudrun ngồi dưới những lùm cây, im lặng lắng nghe, nỗi khát khao bắt đầu trào dâng trong trái tim cô. Thần thái Ursula vẫn thanh thản và bình yên đến nao lòng, cô ngồi bất động ngân nga ca khúc của mình, nong nàn và da diết trong thế giới của riêng cô. Gudrun lặng lẽ dứt mình ra khỏi thế giới của chị gái. Luôn là cảm giác đau đớn, cảm giác ruồng bỏ và cô đứng ngoài thế giới ấy, một khán giả thờ ơ, trong khi Ursula lại trở thành một phần của cuộc sống, là người tham dự vào thế giới ấy, khiến Gudrun có cảm giác đang phải trải qua những cực tuyệt,

những phủ nhận dành cho riêng mình, chúng khiến cô, buộc cô lúc nào cũng đòi hỏi người khác phải quan tâm đến mình, phải giao thiệp với cô.

“Chị có phiền không nếu em diễn Dalcroze ở quảng đang hát, Hurler?” Giọng cô thì thầm, không hề nhấp môi.

“Em vừa nói gì?” Ursula hồi lại, ngẩng đầu nhìn, ngạc nhiên.

“Chị sẽ hát trong khi em trình diễn Dalcroze được chứ?” Gudrun hỏi, cảm giác đau đớn khi phải nhắc lại điều mình vừa nói.

Ursula im lặng, cân nhắc, cố đan kết mớ kiến thức đang tản mát của mình lại với nhau.

“Trong khi em trình diễn...” Cô ngờ ngợ.

“Những chương trong vở Dalcroze,” Gudrun đỡ lời, tiếp tục chịu đựng cảm giác giầy vò tâm can trong tình thế bồn chồn đầy ắp e dè ngượng ngáp, ngay cả khi những cảm giác ấy là do chị gái cô mang đến.

“Ôi, Dalcroze! Chị không thể nhớ được. Rồi, múa đi, chị rất thích nhìn thấy em,” Ursula reo lên, rạng rỡ, phấn khích như một đứa trẻ. “Chị sẽ hát bài gì?”

“Chị cứ hát bất cứ bài nào chị thích, em sẽ bắt được nhịp.”

Nhưng lúc này Ursula không thể nghĩ được bất cứ bài nào để hát. Ấy thế mà, một lúc sau, cô bắt đầu ngân nga, hờn hờ hảng giọng:

“Tình yêu của anh... là một tiểu thu dòng dõi trâm anh...”

Gudrun, trông như thể đang chịu đựng xiềng xích vô hình trĩu nặng trên tứ chi, bắt đầu nhảy múa, uốn éo di chuyển nhịp nhàng trên hai chân, chậm rãi, với những động tác đều đặn bằng hai tay, rồi cô từ từ dang rộng cánh tay, giơ cao lên đầu, rồi lại hạ chúng xuống thấp, nhẹ nhàng và nhịp nhàng, cô khẽ hếch mặt, trong lúc đôi chân vẫn không ngớt di chuyển nhảy múa theo điệu hát như thể cô đang lên đồng, hình dáng trắng ngần, đầy say mê của cô trôi dạt trong niềm hứng khởi vô bờ, cứ như thể cả thân hình của cô được nhắc lên trên đôi cánh nhẹ nhàng của những lời thì thầm chứa đầy bùa chú, cô run rẩy giữa những bước nhảy ngắn gọn và dứt khoát. Ursula ngồi trên bãi cỏ, say sưa hát, đôi mắt cô long lanh, tràn ngập niềm vui sướng như thể đang lắng nghe câu chuyện khôi hài đầy ắp tiếng cười, ánh nắng vàng nhạt cuối chiều xiên quàng phủ bóng lên khuôn mặt hai chị em, khi cô bắt

gặp những động tác đầy ý nghĩa, hết sức trang trọng và vô tình trong cơn rùng mình cùng những đợt sóng tuôn trào và cảm giác trôi dạt dờ ần chứa sau hình hài trắng tinh khôi của cô em gái, những động tác được dẫn dắt bởi những giai điệu bằng phẳng, đơn giản và nguyên khiết.

“Tình yêu của anh là một tiểu thư dòng dõi trâm anh, nàng mơ hồ như bóng mát cây xanh...” Giọng hát của Ursula tràn ngập niềm hân hoan hứng khởi, một bài ca trào phúng, mỗi lúc một nhanh hơn, một mạnh mẽ hơn nhịp múa của Gudrun, cô đang đứng giậm chân tại chỗ như thể đang cố thoát khỏi những xiềng xích vô hình thắt chặt phía dưới, rồi đột nhiên vụt giơ tay lên cao, rồi lại tiếp tục giậm chân tại chỗ, ngửa mặt lên trời hít căng lồng ngực xinh xắn, rồi hai mắt từ từ khép hờ, bàng quan. Mặt trời đã xuống thấp, chiều đã nhạt nắng, trên nền trời thấp thoáng một mảnh trăng lưỡi liềm lơ dờ trôi trong gió.

Ursula vẫn say sưa hát, đột nhiên Gudrun dừng lại, khẽ khàng gọi:

“Ursula!”

“Gì vậy?” Ursula choàng tỉnh, đôi mắt mở to ngỡ ngác.

Gudrun vẫn đứng yên, chỉ tay, một nụ cười mỉa mai hiện lên trên khóe miệng, xuống dưới chân.

“Ôi!” Ursula hoảng hốt kêu lên, nhìn xuống bàn chân của cô em gái.

“Không sao đâu” Giọng Gudrun thản nhiên, vẻ coi nhẹ.

Trên bàn chân trái, một đàn bò sừng xoắn đặc trưng của vùng cao nguyên với màu sắc sặc sỡ, xoắn xuýt dưới ánh sáng nhạt nhòa buổi hoàng hôn, những chiếc sừng chìa thẳng lên trời, những chiếc miệng nhỏ nhắn dẫu lên đầy tò mò, có vẻ chúng đang muốn tìm hiểu chuyện gì đang diễn ra. Những đôi mắt lấp lánh ẩn hiện sau lớp lông đầu lòa xòa, những cánh mũi hít hà nhuộm đầy bóng tối.

“Chúng sẽ không tấn công chị em mình chứ?” Ursula sợ hãi.

Gudrun, luôn sợ hãi trước lũ gia súc, ấy thế mà giờ đây cô lại lắc đầu nghi ngại, nửa hoài nghi, nửa xem thường, một nụ cười nhạt nhòa hiện trên khóe miệng.

“Trông chúng dễ thương đấy chứ, Ursula?” Gudrun lớn tiếng, giọng cô lạnh lót, hệt như tiếng rít của loài mòng biển.

“Dễ thương,” Ursula lo lắng. “Nhưng có đúng là chúng sẽ không tấn công hai chị em mình chứ?”

Gudrun nhìn chị gái, một nụ cười bí hiểm hiện lên trên khuôn mặt, cô khẽ lắc đầu.

“Em chắc chắn chúng vô hại,” cô trấn an, như thể chính cô cũng đang thuyết phục bản thân mình, cứ như thể cô đang cố tin tưởng vào nguồn sức mạnh bí ẩn tồn tại trong con người mình và bắt đầu trải nghiệm thử thách. “Cứ ngồi xuống và tiếp tục hát đi.” Cô cao giọng, lạnh lót.

“Chị sợ.” Ursula gào lại, thống thiết, mắt không hề rời khỏi bầy gia súc dẫu nhỏ bé nhưng khá khỏe mạnh, móng guốc rắn rỏi, giương những đôi mắt dữ tợn, u ám nhìn chăm chăm vào hai chị em qua lớp lông đầu tua rua rợp trán. Thế nhưng, cô vẫn ngồi xuống, tiếp tục điệu bộ duyên dáng như cũ của mình.

“Bọn chúng khá hiền lành,” Gudrun lớn tiếng trấn an chị gái. “Cứ hát đi, chị chỉ cần hát bất cứ bài nào cũng được.”

Rõ ràng nỗi đam mê được nhảy múa giữa bầy gia súc khỏe mạnh đang tuôn trào trong cô.

Ursula bắt đầu hát, run rẩy:

“Lối về Tennessee...”

Giọng cô khắc khoải. Mặc kệ, Gudrun, dang rộng hai tay, ngửa mặt lên trời, tiếp tục bước những bước run rẩy và đầy ắp đam mê tiến về phía đám gia súc, cơ thể cô hướng về lũ bò như thể lên đồng, hai bàn chân cô nhún nhảy, xoay tít trong cơn cuồng nhiệt, hai cánh tay cô dang rộng, cổ tay lắc lư phập phồng lên xuống, lên xuống nhịp nhàng đến hoa mắt, bầu ngực căng tràn hứng hấy hướng về phía đàn gia súc, miệng cô mở rộng, đầy khiêu khích và gợi cảm. Mỗi lúc cô một tiến gần hơn tới chúng, một hình hài trắng tinh và huyền bí đang nhắm thẳng vào lũ gia súc, khiến chúng mê mẩn, như bị thôi miên, trở nên yếu đuối trước sự lên xuống nhịp nhàng của cô gái. Chúng bất động, chờ đợi, chúi đầu thu mình trước cô đầy yếm thế, ánh mắt vẫn len lén không rời khỏi cô như thể bị thôi miên, những chiếc sừng trợ trụ chìa thẳng lên trời cao trong ánh sáng tinh khôi, khi hình hài trắng muốt của đống sụp trên đầu chúng, trong cơn thôi miên chậm rãi mà

rung động sau những bước nhảy. Cô có thể cảm nhận rất rõ sự tồn tại của lũ gia súc trước mặt mình, cứ như thể đang có một dòng xung điện chảy từ những bầu ngực nhỏ bé của đám gia súc tràn sang lòng bàn tay cô. Rồi cô cũng chạm vào người chúng, thực sự chạm tay vào người chúng. Một cơn rùng mình sợ hãi xen lẫn khoái cảm xâm chiếm trong cô. Và Ursula, xuất thần, vẫn tiếp tục ngân nga bài ca lạc lõng bằng chất giọng cao vút của mình, những âm thanh mỏng tang xuyên qua chiều tím hết như những lời bùa chú ma mị.

Tiếng thở hắt nặng nề mang theo nỗi sợ hãi và mê hoặc của lũ gia súc lọt vào tai Gudrun. Ôi, chúng chỉ là lũ súc vật bé nhỏ mà quả cảm, lũ bò thiến giống Xcốt-len hoang dã với lớp lông xù xì bông bênh như mây như xộp. Đột nhiên một con khịt mũi, chúm mạnh đầu và dậm chân lùi ngược ra sau.

“Hùi! Hùiii!” Một tiếng la lớn từ trong lùm cây bất ngờ vang lên. Bầy gia súc nhanh chóng tản mát, chạy ngược lên sườn đồi, những bộ lông xù bông của chúng đập dềnh như mây như sóng theo từng nước phi. Gudrun đứng yên trên bãi cỏ, Ursula nhồm chân đứng dậy.

Là Gerald và Birkin, chính Gerald đã cất tiếng xua đuổi bầy gia súc.

“Bọn em nghĩ mình đang làm cái quái gì thế?” Anh tỏ vẻ phật ý.

“Sao bọn anh lại tới đây?” Giọng Gudrun the thé, đầy giận dữ.

“Bọn em nghĩ mình đang làm cái quái gì ở đây?” Gerald nhắc lại câu hỏi.

“Bọn em đang thử phối hợp với nhau nhảy múa đôi chút.” Ursula gượng cười, run rẩy.

Ánh mắt Gudrun nhìn cả hai đầy xa cách, nỗi oán giận đầy ắp trong đôi mắt to tròn đen láy, ám ảnh. Rồi cô chậm rãi bước ngược lên phía ngọn đồi, theo dấu bầy gia súc, lúc bấy giờ đang tụ tập với nhau trên một sườn đồi cao ráo hơn.

“Em đi đâu thế?” Gerald gọi với sau lưng cô. Rồi anh bước theo. Mặt trời đã bắt đầu gác núi, những bóng người đồ dài trên mặt đất, bầu trời lúc cuối ngày không một gợn mây.

“Một ca khúc dở tệ để nhảy múa” Birkin nói với Ursula, anh đứng trước mặt cô với nụ cười mỉa mai rung rinh trên khuôn mặt. Trong nháy mắt, anh

khẽ ngân nga, vừa lẩm nhẩm hát vừa bước những bước vụng về và thô kệch nhảy nhót trước cô, cơ thể mảnh khảnh của anh lắc lư chao đảo, khuôn mặt anh bập bùng, nhợt nhạt, trong lúc hai chân vẫn dậm liên hồi nghạo nghệ, cơ thể anh trùng xuống, thả lỏng và run rẩy, hệt như một chiếc bóng.

“Cả hai đứa mình đều điên hết rồi.” Cô bật cười, rạng rỡ.

“Rất tiếc là chúng ta không thể điên thêm.” Anh trả lời, rồi tiếp tục múa may nhảy nhót. Rồi bất ngờ anh tràn đến trước cô, nhẹ nhàng hôn lên bàn tay cô, khuôn mặt anh cúi sát mặt cô, nhìn thẳng vào đôi mắt to tròn của cô và nở một nụ cười yếu ớt. Cô lùi lại, xấu hổ.

“Khó chịu...?” Anh hỏi, vẻ mĩa mai, rồi đột ngột xấn tới như trước. “Anh nghĩ em thích những điều lập dị nhẹ nhàng.”

“Không phải thế,” cô phủ nhận, ngượng ngùng và bối rối, gần như xấu hổ. Thế nhưng tự sâu thẳm trong thâm tâm mình, cô mê mẩn những đường nét chuyển động mềm mại, run rẩy trên từng chi tiết của cơ thể anh, những chuyển động nhún nhảy lên xuống nhịp nhàng đầy khiêu gợi ấy; cả khuôn mặt nhợt nhạt, với nụ cười nửa khóe miệng đầy phong trần ấy của anh. Ấy vậy mà cơ thể cô vẫn căng cứng, ra vẻ phản đối. Gần như là tục tĩu, đối với một người đàn ông khi anh ta đề cập đến những quy định một cách nghiêm túc.

“Sao lại không phải?” Anh chế giễu. Rồi đột nhiên anh hụp xuống sau một chuyển động nhanh đến khó ngờ, nhẹ nhàng ve vẩy những động tác đầy khiêu khích, ánh mắt anh nhìn cô như muốn nuốt chửng. Anh tiếp tục chuyển động nhanh hơn, mỗi lúc một tiến gần tới cô, một tia sáng vụt lóe lên trong đáy mắt anh, nghạo nghệ và mĩa mai, anh sẽ lại hôn cô và cô cứng đờ, bất động.

“Không, đừng!” Cô hét lên, thực sự sợ hãi.

“Sau rốt vẫn chỉ là một nữ tu.” Anh nhạo báng. Cô nhói đau, như thể những gì vừa thốt ra từ anh là một lời lăng mạ sỉ nhục nặng nề. Cô biết anh cố tình như thế, anh cố tình gieo rắc nỗi hoang mang trong cô.

“Và anh,” cô gào lên, bắt đầu trả miếng, “sao lúc nào anh cũng thẳng tưng như ruột ngựa, lúc nào cũng dốc hết ruột gan đáng sợ đến thế?”

“Để lúc nào anh cũng sẵn sàng phun ra những lời ấy.” Anh đáp, khoan khoái vì cú đáp trả của mình.

Gerald Crich, mặt quắt lại trong ánh sáng yếu ớt, sai những bước dài nhanh nhẹn lên sườn đồi, ngay sau Gudrun. Bầy gia súc vẫn đứng chụm mũi vào nhau ven sườn đồi, im lặng quan sát cảnh tượng đang diễn ra ở dưới thấp, người đàn ông trong bộ quần áo trắng tinh đang lượn lờ sau lưng hình hài trắng ngần của người đàn bà, ánh mắt của người đàn ông dán chặt vào Gudrun ở phía trước, lúc bấy giờ đang chậm rãi tiến về phía chúng. Cô dừng bước, đưa mắt nhìn Gerald, rồi chuyển sang bầy gia súc.

Cô đột ngột giơ tay, phăm phăm nhắm tới những đôi sừng bò dài thượt, lúc bấy giờ đang hoảng hốt run rẩy xô nhau chạy, rồi cô dừng lại, đưa mắt nhìn chúng, rồi lại giơ tay và nhanh nhẹn chạy tới bầy gia súc, cho đến khi đàn gia súc dừng lại, đứng dậm chân xuống đất, phì phò thở, rồi tiếp tục ngẩng đầu xô nhau chạy, phi nước đại ầm ầm trong ánh sáng nhập nhòa, nhanh chóng trở thành 'những chấm nhỏ phía ngoài xa, mất hút sau những sườn đồi.

Gudrun đứng lặng dõi theo bóng dáng bầy gia súc, khuôn mặt cô đầy thách thức.

“Sao em lại muốn kích động chúng?” Gerald hỏi, bước đến bên cô.

Cô chẳng buồn quan tâm đến anh, quay mặt sang hướng khác. “Như thế rất nguy hiểm,” anh quả quyết. “Chúng sẽ trở nên hung dữ khi quay lại.”

“Quay lại đâu? Quay đi chứ?” Cô cao giọng giễu cợt.

“Không,” anh lớn tiếng, “chúng sẽ quay lại đối đầu với em.”

“Quay lại đối đầu với em?” Giọng cô chế nhạo.

Anh không biết phải nói gì.

“Dẫu sao, chúng đã từng húc chết những con bò cái của một nông trại trong vùng, chỉ mới đây thôi.” Anh nói,

“Liên quan gì tới em đâu?” Cô nói.

“Anh thì có đấy,” anh trả lời, “anh quan tâm bởi xem chúng như gia súc của mình.”

“Chúng là của anh! Anh không nuốt hết được đâu. Cho em một con đi.” Cô thốt lên, nắm chặt hai tay.

“Em biết chúng ở đâu kia mà,” anh đáp, chỉ tay lên đỉnh đồi. “Em có thể có một con nếu muốn, nó sẽ được gửi đến cho em sau.”

Cô nhìn anh đầy khó hiểu.

“Anh nghĩ em sợ anh và bày gia súc của anh, đúng không?” Cô hỏi.

Anh nhắm nghiền mắt, vẻ nguy hiểm. Một nụ cười độc ác vụt thoáng qua trên khuôn mặt anh.

“Sao anh lại phải nghĩ thế?” Anh hỏi.

Ánh mắt mở to, đen láy của cô vẫn không rời khỏi anh. Cô rướn người về phía trước, vung tay tát nhẹ vào mặt anh.

“Đây là lý do vì sao.” Cô nói, mĩa mai.

Nỗi ham muốn đến cháy bỏng được đối xử thô bạo với anh trào dâng trong cô. Cô dập tắt nỗi sợ hãi cùng cảm giác nhụt chí đang tràn ngập tâm trí. Cô muốn được làm những gì đã làm, không việc gì phải sợ hãi.

Anh điếng người trước cái tát nhẹ nhàng của cô. Khuôn mặt anh tái nhợt, một tia sáng độc ác vụt lóe lên trong đáy mắt anh. Anh choáng váng, im bật, dường như máu trong cơ thể đang dồn hết về hai lá phổi, tim anh nhói đau, căng cứng như thể nó sẽ nổ tung trong chớp mắt và rồi cơn xúc động sẽ tuôn trào từ những vết thương kinh hoàng ấy. Như thể những cơn xúc động đen tối đang ém mình trong anh sẽ tuôn trào và nhấn chìm anh trong chớp mắt.

“Em đã đánh cái tát đầu tiên.” Cuối cùng anh cũng lên tiếng, căng mình cố thốt ra những lời đau đớn, giọng anh nhẹ nhàng và chậm rãi, cứ như một giấc mơ và cô, lúc bấy giờ im bật ở ngoài xa.

“Và em sẽ đánh cái tát sau cùng,” cô vặc lại, đầy tự tin. Anh im lặng, không muốn tranh cãi với cô.

Cô vẫn đứng yên, lơ đãng nhìn ra xa. Một câu hỏi bất chợt gờn gợn trong chút tinh táo còn lại nơi cô:

“Tại sao anh lại đối xử lỗ bịch và quá đáng như thế?” Thế nhưng cô bỗng rầu rĩ, lập tức xua tan cảm giác nghi ngại trong lòng sang một bên. Cô không thể hiểu được và rồi cô chợt thấy e dè, ngượng ngập.

Gerald, tái nhợt, đang lặng lẽ nhìn cô. Đôi mắt anh bừng sáng, mê mải, lóe sáng. Đột nhiên cô quay phắt sang anh.

“Chỉ có anh khiến em cư xử như thế, anh hiểu chứ.” Cô nói, đầy ngụ ý.

“Anh? Như thế nào?” Anh hỏi lại.

Nhưng cô đã quay mặt đi, dậm chân bước về phía bờ hồ. Phía ngoài xa, trên mặt nước, những ngọn đèn lồng đã được thắp sáng, bóng lửa lập lòe trôi nổi dật dờ trên mặt nước, xanh xao và uế oải. Bóng tối tràn ngập mặt đất, hết như một tấm màn sơn mài khổng lồ, trên cao, bầu trời tím sẫm, những thảm hoa anh thảo và mặt hồ chuyển màu, nhợt nhạt như màu sữa. Phía ngoài xa, trên bến thuyền, những đốm sáng nhỏ nhoi của bao vệt màu trải dài trong bóng tối. Đèn đóm đã được thắp sáng trên con thuyền. Những bóng người đang tụ tập dưới những gốc cây.

Gerald, trắng nhợt trong bộ quần áo mùa hè, đang bước xuống sườn đồi, um tùm cỏ dại. Gudrun đứng lại chờ anh. Cô đột ngột đưa tay chạm vào người anh, nhẹ nhàng nói:

“Đừng nổi giận với em.”

Một ngọn lửa đột ngột bùng lên trong anh, cảm giác phùng phùng khiến anh mê lịm. Ấy vậy mà anh vẫn đủ sức lấp bấp:

“Anh không giận em. Anh yêu em.”

Tâm trí chao đảo, anh cố giữ bình tĩnh, cố gắng kiểm soát bản thân, để cứu vớt bản thân. Cô bật cười lạnh lớt, có điều gì như mìa mai, như chế nhạo, mỏng tờ trong từng tiếng cô cười.

“Ấy là cách để tiến xa hơn.” Cô nói.

Cảm giác nặng nề trĩu nặng trong anh, gần như bất tỉnh, anh mất tự chủ, quá nặng nề với anh. Anh siết chặt hai tay vào nhau.

“Sẽ không sao cả, đúng không?” Anh ấp úng.

Cô nhìn thẳng vào mặt anh, không chớp mắt, tim cô đột nhiên giá lạnh.

“Vâng, không sao.” Cô nhẹ nhàng đáp, như thể trong cơn mê sảng, giọng cô dịu dàng, mê đắm.

Anh bước bên cô, những bước dài thẫn thờ. Nhưng ngay khi muốn, anh đã tỉnh tâm lại đôi chút. Anh đã chịu đựng đau khổ đến cùng cực. Anh đã từng giết chết em trai mình khi còn là một cậu bé và đã bị cô lập, giống như Cain.

Cả hai nhìn thấy Birkin và Ursula đang ngồi bên nhau, cạnh những con thuyền, chuyện trò cười nói rôm rả. Birkin đang chòng ghẹo Ursula.

“Em có ngửi thấy mùi đằm lầy thoang thoảng quanh đây?” Anh hỏi, khẽ khịt mũi hít hà. Anh là người hết sức nhạy cảm với những mùi hương và nhanh chóng nhận ra mùi bùn lầy.

“Mùi khá dễ chịu đấy chứ.” Cô đáp.

“Không phải,” anh gạt phắt nhận xét của cô, “đang cảnh báo điều gì đấy.”

“Tại sao lại cảnh báo?” Cô bật cười.

“Nó sôi sùng sục, dòng sông đen tối,” anh nói, “cuốn theo những đóa huệ tây và rần rít, cùng đám lân tinh ma chơi lập lòe chói sáng, cả thời gian về phía trước. Đây là những gì chúng ta không bao giờ quan tâm, chúng đang cuốn về phía trước.”

“Cái gì cuốn?”

“Dòng sông khác, dòng sông đen tối ấy. Chúng ta luôn nói đến dòng sông lấp lánh ánh bạc của cuộc đời, cuồn cuộn cuốn toàn bộ thế giới về miền sáng láng, chảy mãi, chảy mãi tới thiên đường, đổ vào đại dương bất tử, thiên đường của những thiên thần đang xúm xít ken cứng bên nhau. Nhưng dòng sông còn lại mới là thực tế trần trụi...”

“Nhưng cái gì còn lại? Em không hề nhìn thấy bất cứ dòng sông nào nữa.” Ursula ngơ ngác.

“Thế đấy, ấy chính là thực tại của đời em,” anh nói: “Dòng sông đen tối của cái chết. Em sẽ thấy nó cuộn chảy trong mỗi cuộc đời chúng ta như dòng sông kia đang cuộn chảy - dòng sông đen tối của thối nát, của mục rữa. Và những đóa hoa của chúng ta thuộc về nữ thần tình yêu Aphrodite, những đóa hoa phát lân tinh lập lòe trắng nhợt của sự tuyệt mỹ mang đậm cảm tính trong mỗi chúng ta, thực tế trần trụi của chính chúng ta, ở thời hiện tại.”

“Anh muốn ám chỉ Aphrodite thực sự là cái chết?” Ursula hỏi.

“Ý anh cô ấy chính là điều bí ẩn đang nở hoa của cái chết, đúng là như thế,” anh trả lời. “Khi một phân lớp của sự hình thành giả tạo sụp đổ, chúng ta sẽ tìm thấy bản thân mình là một phần của tiến trình đối nghịch, dòng dõi

của quá trình hình thành sự sụp đổ. Aphrodite được tạo ra trong cơn co thắt đầu tiên của quá trình tan biến vũ trụ - tiếp đến là răn rít, thiên nga và những đóa sen thơm ngát - loài hoa thuộc về đầm lầy - và rồi đến lượt Gudrun và Gerald - chào đời trong quá trình hình thành hủy diệt.”

“Cả anh và em?” Cô hỏi.

“Có lẽ thế,” anh đáp. “Chắc chắn, phần nào đấy. Cho dù chúng ta có là những điều đấy hay không. Anh không biết nữa.”

“Y anh chúng ta là những đóa hoa của sự phân hủy, tan rã - fleurs du mal ? Em không hề có suy nghĩ ấy.” Cô phản đối.

Im lặng. Rất lâu.

“NÓI CHUNG, em không hề có suy nghĩ ấy.” Anh lặp lại lời cô. “Nhiều người trong chúng ta là những đóa hoa của sự thối rữa tằm tối, những đóa loa kèn. Nhưng bọn họ phải là những đóa hồng nhung, nồng ấm và rực lửa. Em biết đấy, Herakleitos từng nói *“tốt nhất hãy cứ là một tâm hồn cần cỗi.”* Anh hiểu rất rõ những ý tứ ẩn chứa sau câu nói ấy. Còn em?”

“Em không chắc,” Ursula trả lời. “Nhưng nếu con người là những đóa hoa sinh ra trong mục nát thối rữa - khi mà người ta chẳng giống những đóa hoa tí nào - thế thì điều đấy sẽ tạo ra những khác biệt gì?”

“Không khác biệt - và tất cả sự khác biệt. Sự tan rã, phân hủy trôi qua, hết như một tác phẩm,” anh nói. “Ấy là cả một quá trình tiếp diễn - và kết thúc trong hư vô - tận cùng của thế giới, nếu em muốn. Thế nhưng tại sao không phải là sự kết thúc của thế giới ngay sau khi khởi đầu?”

“Em nghĩ không phải thế.” Ursula bắt đầu nổi giận.

“Ôi vâng, rút cục thì,” anh tiếp tục. “Nó có nghĩa một chu kỳ mới của tạo hóa sẽ được bắt đầu ngay sau đấy - nhưng không dành cho chúng ta. Nếu đã đến kỳ kết thúc, thế thì chúng ta thuộc về sự kết thúc - fleurs du mal nếu em muốn gọi như thế. Chúng ta là những fleurs du mal, chúng ta không phải là những đóa hồng của niềm hạnh phúc, đấy mới là em.”

“Nhưng em nghĩ mình...” Ursula lên tiếng, “em nghĩ mình là đóa hồng của niềm hạnh phúc.”

“Tự nhiên mà có?” Anh mĩa mai.

“Không, không thực sự...” Cô trả lời, nhói đau.

“Nếu chúng ta là sự kết thúc, chúng ta sẽ không thể là sự khởi đầu được.” Anh nói.

“Có đấy,” cô quả quyết. “Sự khởi đầu xuất hiện ngay sau kết thúc.”

“Sau sự kết thúc, không thể vượt ra khỏi điều ấy. Sau chúng ta, không thể vượt ra ngoài chúng ta.”

“Anh là một con quỷ, anh biết không, thật đấy!” Cô nói. “Anh chỉ muốn phá tan niềm hy vọng. Anh MUỐN CHÚNG TA rơi vào cõi chết.”

“Không,” anh gạt phắt, “anh chỉ muốn chúng ta BIẾT mình là ai, là cái gì thôi.”

“Ha!” Cô thốt lên giận dữ. “Anh chỉ muốn chúng ta nếm mùi thần chết.”

“Em nói đúng.” Giọng Gerald dịu dàng cất lên, xua tan bóng tối sau lưng.

Birkin đứng dậy, Gerald và Gudrun đang bước đến chỗ hai người. Hai người đàn ông châm thuốc, im lặng nhả khói. Hết điều này đến điều khác, Birkin liên tục châm lửa. Những khuôn mặt lập lòe trong buổi chạng vạng, những vòng khói thuốc thanh thản uốn lượn ven mép nước. Mặt hồ lúc ẩn lúc hiện, như sương như khói, những vệt sáng nhuộm tràn mặt nước, kéo dài đến giữa khoảng tối mênh mông trước mặt. Không gian mơ màng, vô hình, phảng phất tiếng đàn ban-jô từ bên kia bờ vọng lại.

Ánh sáng vàng vọt đang dập dềnh trên mặt đất vụt tan biến, ánh trăng bùng sáng rạng rỡ, tròn vành vạnh như thể đang mỉm cười dải vàng xuống thế gian. Những vạt rừng u ám im phăng phắc bên kia hồ tan chảy trong bóng tối. Ngay chính giữa vùng đen tối mênh mông ấy, một vầng ánh sáng dịu dàng lan tỏa. Ánh đèn xanh xao, lập lòe màu sắc loang loáng ven hồ, hệt như những đốm lửa nhợt nhạt, xanh đỏ quẩn quýt giữa những đốm vàng. Tiếng nhạc phập phù từ trên con thuyền lan theo tiếng gió vọng đến, ánh đèn rực rỡ, xoay tít giữa khoảng tối mênh mông, kích thích cô, những tia sáng chập chờn trong cô, cả tiếng nhạc cũng phập phồng mơ hồ trôi dạt.

Vạn vật như bừng tỉnh, chói lòa. Mọi góc ngách phản chiếu lên mặt hồ, ở góc xa nhất của hồ nước, nơi mặt nước phẳng lặng mờ đục như sương như khói hòa cùng màu trắng bàng bạc của bầu trời về đêm, nơi ấy không còn bóng dáng của những đốm lửa leo lét hắt từ những chiếc đèn lồng dập

dềnh trên những con thuyền lơ mờ nhân ảnh. Có tiếng mái chèo khua nước ì oàm vọng đến, một con thuyền uể oải trôi trong vùng bóng tối ngay dưới chân những cánh rừng rậm rịt, những ngọn đèn lồng treo trên con thuyền bùng sáng, đung đưa trong những vỏ chụp tròn trịa đỏ tươi. Ra đến giữa hồ, ánh sáng rực rỡ bên kia bờ phản chiếu mồn mồn một bóng dáng của con thuyền. Lũ thiêu thân miệt mài trong cơn nín thấp nước trôi nổi dập dềnh theo từng con sóng, phải thật tinh mắt mới nhận ra những sinh vật háo sáng ấy lẫn trong màu nước được soi sáng rực rỡ bởi hàng trăm hàng ngàn ngọn đèn lồng trên bờ và trên những con thuyền.

Birkin gỡ một ngọn đèn lồng từ một con thuyền xuống cầm trong tay, bốn hình hài trắng tinh mờ mờ nhân ảnh vây quanh, để đón nhận những tia sáng đỏ rực tỏa ra từ ngọn đèn. Ursula là người đầu tiên giơ cao ngọn đèn, Birkin thò tay khêu bắc đèn, ngọn lửa trong chiếc đèn lồng chọt bùng lên rực rỡ. Cả bốn người đứng lùi ra sau, trong vùng ánh sáng màu xanh diệu kỳ đang tỏa ra từ ngọn đèn trên tay Ursula, bóng ngọn lửa bập bùng hắt thứ ánh sáng diệu kỳ lên mặt cô. Birkin bước quanh ngọn đèn. Khuôn mặt anh bùng sáng, bập bùng như quỷ ma, dữ dội. Ursula bị che khuất, lơ mờ, phảng phất quanh anh.

“Ồn cả.” Anh thì thầm, nhẹ như gió thoảng.

Cô giơ cao ngọn đèn. Bên ngoài lớp vỏ trang trí một đàn cò đang miệt mài vỗ cánh trên nền trời xanh lam màu ngọc bích, khoảng trống bao la trên mặt đất, ngay dưới những đôi cánh dang rộng chỉ là một màu đen tối.

“Đẹp quá.” Cô thốt lên.

“Rất đẹp.” Gudrun phụ họa, ánh mắt cô nhìn ngọn đèn lồng đầy ắp khao khát, hẳn cô cũng đang muốn được nắm trong tay, để thứ ánh sáng diệu kỳ tỏa ra từ nó thắp sáng khuôn mặt cô, khiến cô trở nên lung linh hơn, xinh đẹp hơn.

“Cho em hưởng một chút ánh sáng diệu kỳ ấy đi.” Cô thì thầm. Gerald đứng cạnh cô, bất động. Birkin thắp sáng ngọn đèn cô đang cầm trong tay. Tim cô đập rộn ràng, khao khát được nhìn thấy thứ ánh sáng tuyệt đẹp tỏa ra từ ngọn đèn. Ấy là một cây đèn lồng màu vàng hoa anh thảo, được trang trí bằng những đóa hoa mơn mớn tràn đầy sức sống đang vươn cao giữa

những cánh lá tối sẫm, kiêu hãnh trong một ngày vàng hươm nắng dài, giữa những cánh bướm trắng tinh dập dìu vây quanh.

Gudrun kinh ngạc thốt lên, như thể một cơn khoái cảm đang xuyên qua cơ thể cô.

“Thật tuyệt, ôi, thật xinh đẹp!”

Tâm trí cô xáo động trước vẻ đẹp của ngọn đèn, cô như biến thành người khác. Gerald rướn người đứng sát bên cạnh, trong vùng ánh sáng của ngọn đèn, như thể muốn nhìn thật kỹ. Mỗi lúc anh một cú sát người vào cô, rồi chạm vào người cô, cùng cô say mê ngắm nghía chiếc đèn lồng hình cầu vàng rực một màu hoa anh thảo. Cô quay sang anh, ánh lửa bập bùng trong đáy mắt, cả hai như lặn đi trong vùng ánh sáng diệu kỳ, vai sát vai, vây quanh bởi quầng sáng rạng ngời, mê mẩn.

Birkin đưa mắt nhìn sang hướng khác, anh bước đến bên cạnh Ursula với ngọn đèn lồng thứ hai trên tay. Nó có màu đỏ tươi, hết như những rặng san hô dưới đáy biển, với những hình vẽ trang trí là những chú cua cùng đám rong biển lá lướt trong biển nước trong suốt, lan lên tận vùng ánh sáng ửng hồng phía trên.

“Em có thiên đường ở trên cao và biển nước dưới đất.” Birkin thì thầm với cô.

“Gì cũng được, miễn là không chỉ có riêng mình trái đất.” Cô bật cười, chăm chú dõi theo bàn tay anh phe phẩy che chắn cho tim đèn đang tỏa sáng.

“Em không thể chờ đến lúc được xem chiếc đèn lồng thứ hai của mình sẽ được trang trí như thế nào nữa.” Gudrun hào hứng, giọng cô the thé như thể muốn xua những kẻ đang vây quanh cô biến đi chỗ khác.

Birkin bước đến châm lửa. Một màu xanh thẫm đến lịm người vụt xuất hiện, trên nền lớp giấy dưới cùng màu đỏ là một chú bạch tuộc khổng lồ trắng tinh đang vươn những chiếc tua mềm mại quanh thân đèn. Đôi mắt thao láo của chú bạch tuộc nhìn thẳng vào tim đèn, lạnh lùng và bất động.

“Thật kinh khủng!” Gudrun la lên, hoảng sợ. Gerald đứng bên cạnh cười khẩy.

“Nhưng thực ra cũng chẳng đáng sợ lắm!” Giọng cô run rẩy, mắt hết can đảm.

Anh bật cười, nói:

“Đổi cho Ursula, lấy chiếc có hình những con cua ấy.”

Gudrun im lặng.

“Ursula,” lát sau cô lên tiếng, “chị có thể chịu được chiếc đèn lồng đáng sợ này không?”

“Chị nghĩ màu sắc của chiếc đèn cũng khá DỄ THƯƠNG đấy chứ,” Ursula trả lời.

“Em cũng thế,” Gudrun đáp, “Nhưng chị có thể CHỊU được không khi có một ngọn đèn như thế này đu đưa trên thuyền của mình? Chị sẽ không phá nó chứ?”

“Ôi không,” Ursula xua tay. “Chị không muốn phá nó đâu.”

“Thế chị có muốn đổi nó lấy chiếc đèn lồng trang trí những con cua không? Chị có chắc mình sẽ không phiền lòng khi đổi nó cho em chứ?”

Gudrun bước đến cạnh Ursula để đổi lấy chiếc đèn lồng, Ursula trao chiếc đèn trang trí hình con cua cho em gái, nhận lấy chiếc đèn với chú bạch tuộc khổng lồ trang trí trên thân.

Ấy vậy mà cô vẫn không hề tỏ thái độ phẫn uất trước cái cách mà Gudrun và Gerald đã áp buộc cô.

“Đi nào,” Birin thúc hối. “Anh sẽ treo chúng lên thuyền.”

Anh và Ursula kéo nhau lên chiếc thuyền lớn.

“Tớ chắc chắn bọn cậu sẽ chèo sau, Rupert.” Gerald nói, rồi mất hút trong bóng tối.

“Thế cậu không muốn cùng Gudrun lên chiếc xuồng à!” Birkin hỏi với theo. “Sẽ thú vị hơn nhiều đấy.”

Im lặng. Birkin và Ursula đứng ven mép nước, trong ánh sáng bập bùng tỏa ra từ chiếc đèn lồng đang đu đưa trên tay. Thế giới toàn những điều viễn vông hào huyền.

“Không sao chứ?” Gudrun hỏi.

“Khá hợp với anh,” anh trả lời. “Em thì sao? Cả cảm giác khi được chèo thuyền nữa? Anh không hiểu tại sao em lại lôi kéo anh vào trò này.”

“Tại sao lại không?” Cô tỏ vẻ tự tin. “Em có thể lôi kéo anh như lôi kéo chị Ursula.”

Qua giọng nói của cô, anh thừa hiểu cô chỉ muốn được cùng anh trên con thuyền, rõ ràng cô đang thấy hài lòng khi tiếng nói của cô trở nên có trọng lượng với cả hai. Anh răm rắp nghe theo cô như một cái máy.

Cô trao cho anh hai chiếc đèn lồng, phăm phăm bước tới chĩnh sửa lại cây gậy cuối đuôi xuồng. Anh bước theo cô, rồi đứng yên với hai chiếc đèn lồng đung đưa ngang đui, bóng người đổ dài lên mặt nước.

“Hãy hôn anh trước khi chúng ta chèo ra giữa hồ,” anh thì thầm với chiếc bóng của cô.

Cô lập tức dừng tay, kinh ngạc.

“Tại sao?” Cô cao giọng.

“Tại sao ư?” Anh lặp lại câu hỏi, mĩa mai.

Cô đứng yên, bất động nhìn anh. Rồi bất ngờ chúí người về phía trước hôn anh, một nụ hôn phớt nhẹ lên môi. Rồi cô giật lấy những chiếc đèn lồng trên tay, trong khi anh vẫn đứng như trời trồng với ngọn lửa bùng cháy thiêu đốt đến từng tế bào trong cơ thể.

Cả hai kéo chiếc xuồng xuống nước, Gudrun yên chỗ, Gerald đẩy chiếc xuồng ra xa bờ.

“Anh có chắc vết thương trên tay sẽ không nghiêm trọng hơn khi đẩy chiếc xuồng như thế chứ?” Cô hỏi, tỏ vẻ quan tâm. “Bởi em không thể làm tốt như anh được.”

“Anh không làm đau mình đâu.” Anh nhẹ nhàng đáp, những lời dịu dàng của anh như mơn trớn, như vuốt ve cô, không thể cưỡng lại.

Cô nhìn anh khi anh ngồi xuống phía đối diện, rất gần bên cô, ngay cuối xuồng. Hai chân anh duỗi dài chỉ thẳng vào cô, những ngón chân anh chạm vào cô. Cô chậm rãi chèo, nhịp nhàng, khát khao, cô ao ước anh sẽ nói với mình những điều thật ý nghĩa. Nhưng anh chỉ im lặng.

“Anh thích như thế này không?” Cô hỏi, dịu dàng, vẻ quan tâm.

Anh mỉm cười.

“Đang tồn tại một khoảng cách giữa hai chúng ta,” anh nói, hờ hững và vô tình, như thể có ai khác đang thốt ra trong con người anh. Cô có cảm

giác anh và cô trở thành hai kẻ ngang hàng nhau, trên chính chiếc thuyền này. Xúc động bởi ý nghĩ sắc sảo ấy, cô phấn khích.

“Nhưng em đang ở rất gần đấy thôi,” cô hớn hờ, mơn trớn.

“VẬY mà vẫn xa vời vợi,” anh nói.

Cô chìm vào im lặng, hoan hỉ, lát sau cô lên tiếng trở lại, giọng cô rủ rì:

“Ấy thế mà chúng ta cũng không thể thay đổi được điều gì lớn lao, ngay cả khi đang ngồi bên nhau giữa mênh mang sóng nước thế này.” Cô mơn trớn anh, khéo léo và kỳ lạ, hoàn toàn nắm được anh bằng tất cả niềm thương cảm trong mình.

Những chiếc thuyền lững lờ trôi trên mặt hồ đang hạ thấp những chiếc đèn lồng hồng hào và tròn vành vạnh như trăm rằm sát mặt nước. Ngoài xa vọng về tiếng nổ bình bịch đều đặn của chiếc thuyền chạy bằng hơi nước cùng tiếng ì oàm nhạt nhòa của những đợt sóng do nó gây ra, lần theo dấu vết của những vệt sáng đầy màu sắc phát ra từ những chiếc đèn lồng treo trên con thuyền của cô, thỉnh thoảng vài màn pháo hoa được bắn lên cao soi rõ cảnh tượng không lấy gì làm yên ả trên mặt hồ; bóng nền hoà quện cùng ánh sao, cả những hiệu ứng ánh sáng đơn giản, tất cả cùng cháy hết mình soi sáng mặt hồ, soi sáng cả những con thuyền đang dật dờ trôi nổi trên sóng nước. Bóng tối lại ùa về, rất nhanh, những ngọn đèn lồng cùng vô vàn thứ ánh sáng mong manh khác trở nên chập chờn, le lói, chỉ còn lại tiếng mái chèo rón rén khua nhẹ trên mặt nước, hòa cùng tiếng nhạc dật dìu từ trên bờ vọng đến.

Gudrun vẫn chèo thuyền trong vô thức, từ chỗ đang ngồi, Gerald có thể nhìn thấy thứ ánh sáng xanh thẫm và hồng tươi tỏa ra từ những chiếc đèn lồng tròn trịa của Ursula đang khẽ khàng đung đưa theo nhịp mái chèo của Birkin, những vệt màu óng ánh của thứ ánh sáng nhân tạo đang đuổi bắt nhau loang loáng trên mặt hồ rồi nhanh chóng chìm dần trong màn nước thăm thẳm. Anh vẫn đủ tỉnh táo để nhận ra những vệt sáng trên chiếc thuyền của mình đang tỏa bóng lung linh quanh chỗ ngồi.

Gudrun ngừng khua mái chèo, ngẩng đầu nhìn ra xung quanh. Chiếc xuồng vẫn nhẹ nhàng trôi trên mặt nước. Đôi chân trắng của Gerald rất gần chỗ cô ngồi.

“Tuyệt quá!” Cô thì thầm, tôn thờ.

Cô nhìn anh, Gerald khẽ ngả người ra sau tránh ánh sáng lung linh của chiếc đèn lồng rọi thẳng vào mắt. Cô có thể thấy rõ khuôn mặt anh, dầu nó nhạt nhòa như một chiếc bóng. Ngực cô căng cứng bởi những khát khao về anh, trông anh mới đẹp đẽ làm sao khi chìm vào trạng thái tĩnh lặng và bí ẩn ấy. Ấy hoàn toàn là thứ ánh sáng nguyên thủy toát ra từ cơ thể của một con đực, cả mùi hương đang dịu dàng tỏa ra từ những đường nét trên con người anh, một hình hài hoàn hảo, hút hút đến rã rời kiệt cùng tinh thần cô, cơn rùng mình run rẩy của cảm giác mê say. Cô nhìn anh không chớp mắt. Lúc này cô không muốn chạm vào anh, để hiểu rõ hơn, về những đường nét chỉ gợi lên trong cô cảm giác thỏa mãn hiển hiện trên thân xác anh. Anh trở nên xa xôi, mơ hồ, vậy mà anh đang ngồi trước mặt cô, rất gần. Bàn tay cô ngủ yên trên mái chèo, cô chỉ muốn nhìn anh, như một chiếc bóng trong suốt, để cảm nhận được sự hiện diện cần thiết của anh.

“Vâng,” anh lơ đãng. “Cảnh tượng thật đẹp.”

Anh lắng nghe những âm thanh mơ hồ từ ngoài xa vọng đến, tiếng nước róc rách dưới mái chèo khua nhẹ, tiếng lép bép của ngọn lửa trong những chiếc lồng đèn treo gần chỗ anh ngồi mỗi khi chúng đung đưa cọ xát vào nhau, tiếng váy áo sột soạt trên mình Gudrun, tiếng động xa lạ trên mặt đất vọng đến. lăm trí anh chao đảo, lần đầu tiên trong đời anh thấy mình trở nên yếu ớt, yếm thế đến vậy, trước những chuyện liên quan đến bản thân mình. Từ trước đến nay anh luôn giữ cho mình một thần thái thật rắn rỏi, kiên quyết và mạnh mẽ. Ấy thế mà trong giờ phút này đây, tất cả dường như đã cuốn gói khỏi con người anh, không hề nhận thấy mình đang tan chảy. Hệt như một giấc ngủ dài, giấc ngủ sâu đầu tiên trong cuộc đời anh. Anh đã từng khẳng khẳng và đầy quyết đoán, hết mực thận trọng, trong suốt cuộc đời. Nhưng giờ đây, trên chiếc xuồng nhỏ bé này, chỉ là một giấc ngủ, thanh thản và bình lặng.

“Em có nên chèo về bến không nhỉ?” Giọng Gudrun buồn bã.

“Cứ chèo đến bất cứ đâu cũng được,” anh mơ màng. “Hãy để mặc con thuyền trôi giạt.”

“Nói cho em biết, nếu chúng ta đang chạm tay đến bất cứ điều gì.” Giọng cô nhẹ tênh, dịu dàng và thân mật.

“Ánh sáng sẽ chỉ đường.” Anh nói.

Con thuyền dật dờ trên mặt nước, cả hai gần như bất động trong lặng câm. Anh muốn lặng im, hoàn toàn tĩnh lặng. Thế nhưng cô vẫn mở miệng, như để chắc chắn.

“Sẽ không có ai nhớ nhưng đến anh sao?” Cô hỏi, khắc khoải.

“Nhớ anh?” Anh thốt lên. “Không! Tại sao?”

“Em muốn biết liệu sẽ có ai đấy đang mong đợi anh hay không.”

“Sao người ấy phải mong đợi anh?” Và anh chợt nhớ lại thái độ của mình. “Nhưng có thể em sẽ muốn gỡ lại ấy chứ,” anh nói, thay đổi giọng điệu.

“Không, em không hề muốn gỡ lại,” cô quả quyết. “Không, cam đoan với anh đấy.”

“Em chắc là mình sẽ không sao chứ?”

“Tuyệt đối.”

Hai người tiếp tục rơi vào im lặng. Tiếng máy nổ của con thuyền hơi nước vẫn rầu rĩ vọng lại, mơ màng tiếng hát bay bay trên mặt nước hồ. Đột nhiên một tiếng thét rít lên xé toang màn đêm, tiếp theo là những tiếng gào hỗn loạn, mặt nước hồ xao động, tiếng mái chèo hối hả đua nhau khuấy tung mặt hồ.

Gerald đứng dậy, Gudrun sợ hãi nhìn anh.

“Có người rơi xuống nước,” anh nói, giận dữ, ánh mắt anh mở to nhìn xuyên màn đêm trước mặt. “Em chèo nhanh được không?”

“Tới đâu? về phía con thuyền hơi nước à?” Gudrun hỏi, hoảng loạn. “Phải.”

“Nhớ nhắc em nếu em chèo chệch hướng.” Cô run rẩy.

“Em cứ giữ vững tay chèo.” Anh trấn an cô, chiếc xuồng hối hả lao về phía trước.

Tiếng thét gào vẫn vang động một góc hồ, lờng lộn trong đêm tối, vắng xa trên mặt nước.

“Chẳng lẽ có ai đó nhảy xuống nước sao?” Gudrun lẩm bẩm, mĩa mai và căm ghét. Nhưng anh không hề nghe thấy, cô ngoảnh đầu ra sau nhìn đường. Mặt nước nhợt nhạt vẫn lấp lánh những tia sáng lả lướt, con thuyền hơi nước trông không xa lắm. Cô đã vung vẫy mấy chiếc đèn lồng của mình từ đầu tối. Gudrun cố chèo thật nhanh, vấn đề nghiêm trọng bây giờ mới xuất hiện, dường như cô không phải là người kiên định, vẻ vụng về lóng ngóng thể hiện rõ trong từng đường chèo, thật khó để có thể chèo nhanh đưa con thuyền về phía trước. Cô liếc mắt nhìn anh. Anh vẫn bất động trong bóng tối vây quanh, đầy cảnh giác, say mê và cô độc. Tim cô lắng xuống, cảm giác như sắp ngừng đập. “Tất nhiên,” cô nhủ thầm, “sẽ chẳng có ai chết đuối cả. Tất nhiên sẽ chẳng có chuyện ấy xảy ra. Như thế sẽ vô lý và giật gân quá.” Nhưng trái tim cô vụt trở nên lạnh giá, bởi khuôn mặt thờ ơ đến lạnh lùng của anh. Cứ như thể anh hoàn toàn thuộc về những kết cục thâm hiểm, anh là nỗi khiếp đảm, hết sức tự nhiên, như thể anh lại trở về với chính bản thân mình như trước đây.

Tiếng ghào thét của một đứa bé, tiếng của một bé gái vụt rít lên thất thanh: “Di...Di...Di...Di...Ôi...Di...Ôi Di!”

Những dòng máu lạnh lẽo chảy trong huyết quản Gudrun.

“Là Diana, chính xác,” Gerald thì thầm, “nhóc con, nó đang giở trò chơi khăm mọi người.”

Anh đưa mắt nhìn mái chèo, chiếc thuyền vẫn chậm rãi trôi về phía trước, không đủ nhanh với anh. Gudrun cần phải được giúp sức, cô đang căng thẳng tột độ. Cô đang gồng mình khua mạnh mái chèo bằng tất cả sức mạnh trong con người mình. Tiếng kêu gào vẫn không ngớt.

“Đâu, đâu? Đấy, kia, nó đấy. Cái gì? Không, ôi không. Khốn nạn, ở đây kia mà, ở đây.” Từ bốn phía, những chiếc thuyền nhanh chóng lướt về phía phát ra tiếng hét, những chiếc đèn lồng màu sắc sặc sỡ vẫn đung đưa soi sáng mặt nước, phản chiếu những vệt sáng ngoằn ngoèo theo từng gợn sóng nhấp nhô sau các đuôi thuyền đang hối hả trôi như chạy. Không hiểu vì lý do gì, con thuyền hơi nước lại rú còi rúc lên từng hồi. Chiếc thuyền của Gudrun vẫn lướt nhanh về phía trước, những chiếc đèn lồng đung đưa dữ dội quanh chỗ Gerald đang ngồi.

Tiếng thét của đứa bé lại rít lên, lần này mang theo cả những tiếng nước nở và nôn nóng:

“Di...Ôi Di...Ôi Di...Di...!”

Những tiếng thét kinh hoàng, xé toang màn đêm mịt mờ.

“Cứ ở yên trên giường có phải tốt hơn không, Winnie.” Gerald lăm bắm một mình.

Anh cúi người cởi giầy dày, rồi tháo giày đi chân trần. Đoạn anh ném chiếc mũ vải mềm của mình vào lòng thuyền.

“Anh không thể bơi với một cánh tay bị thương được.” Gudrun hỗn hển, sợ hãi.

“Gì cơ? Nó không còn đau nữa.”

Anh cởi áo khoác, để xuống dưới chân. Anh ngồi im, đầu trần, bộ quần áo trắng tinh vẫn nguyên vẹn trên mình. Anh cảm nhận được chiếc thắt lưng quanh bụng. Chiếc thuyền của hai người đang tiến gần đến con thuyền hơi nước, lúc bấy giờ vẫn đứng yên cao lớn trên đầu, những ngọn đèn trên chiếc thuyền hừng hực sáng, hắt những vệt sáng xanh đỏ tím vàng lên mặt nước, loang loáng.

“Ôi đưa chị ấy lên đi! Ôi Di yêu quý! Ôi, đưa chị lên đi! Ôi Cha, Cha!” Giọng đứa bé van vỉ, điên cuồng. Vài người đã xuống nước, phao cứu hộ quanh đầu, hai chiếc thuyền chèo đến nơi, những ngọn đèn lồng vẫn đung đưa trong đêm tối, những chiếc thuyền chạm rãi lượn quanh.

“Ở đây, Rockley! Ở đây này.”

“Ngài Gerald!” Giọng thuyền trưởng run rẩy, sợ hãi. “Cô Diana rơi xuống nước.”

“Có ai xuống giúp chưa?” Gerald gắt gỏng.

“Bác sĩ Brindell, thưa ngài.”

“Ở đâu?”

“Không thể nhìn thấy chút dấu vết nào của bọn họ. Mọi người đang tiếp tục tìm kiếm, nhưng vẫn chưa tìm thấy chút manh mối nào thưa ngài.”

Im lặng, không gian chột im ắng đến lạ thường, như muốn báo điềm gở sắp đến.

“Nó rơi xuống nước ở chỗ nào?”

“Tôi nghĩ... ở đằng kia, nơi con thuyền đang tiến đến ấy,” viên thuyền trưởng ấp úng, “con thuyền có những chiếc đèn lồng với hai màu xanh đỏ treo trên mình ấy.”

“Chèo đến đây.” Gerald ra lệnh cho Gudrun.

“Đưa chị ấy lên đi, Gerald, ôi, làm ơn đưa chị ấy lên.” Giọng con bé rầu rĩ. Anh chẳng buồn để ý.

“Xoay thuyền sang hướng này,” Gerald thì thầm với Gudrun, anh đứng thẳng người trên con thuyền mong manh. “Để nó không giạt mình.”

Dứt lời, anh nhẹ nhàng trằm mình xuống nước. Trên thuyền, Gudrun vẫn run bần bật, mặt nước khê xao động kéo theo những tia sáng không ngừng đung đưa, run rẩy, cô nhận thấy ánh trăng đang nhợt nhạt dần thứ ánh sáng yếu ớt lên mặt hồ và anh đã mất hút trong màn nước thăm thẳm. Những dự cảm bất hạnh chợt ủa về trong cô. Cô biết anh đã rời khỏi thế giới, chỉ đơn thuần sẽ có một thế giới tương tự và xa cách, anh đã hoàn toàn xa cách. Đêm trở nên trống tuênh, hoang hoác. Những ngọn đèn lồng vẫn đung đưa quanh chỗ cô ngồi, tiếng người nói rì rầm vọng lại. Tiếng Winifred rầu rĩ cứ xoáy vào tai cô: “ÔI TÌM CÔ ẤY ĐI GERALD, LÀM ƠN TÌM CÔ ẤY ĐI.” Cả tiếng ai đấy đang vỗ về an ủi con bé. Gudrun nhẹ nhàng khua mái chèo, băng quơ trên sóng nước. Mặt hồ mênh mông, lạnh lẽo và đầy bất an khiến cô sợ hãi. Liệu anh có trở lại? Có điều gì như thôi thúc, như giục giã trong cô, xui khiến cô nhảy xuống nước, để cảm nhận được nỗi khiếp đảm ẩn sâu trong lòng hồ.

Tiếng ai đó bất ngờ reo lên lọt vào tai cô: “Anh ấy kia rồi.” Cô nhìn thấy hình dáng anh đang nhẹ nhàng bơi trên mặt nước, hệt như một chú rái cá. Những nhát chèo trong tay cô vô tình đưa chiếc thuyền tiến gần về phía anh. Nhưng anh đang bơi đến gần một con thuyền khác, lớn hơn. Cô vẫn nhẹ nhàng chèo về phía anh. Cô phải ở thật gần. Cô đã nhìn thấy anh, trông như một chú hải cẩu. Trông anh hệt như một chú hải cẩu khi anh áp sát mạn thuyền. Mái tóc anh ướt sũng, dính bết vào đầu. Khuôn mặt anh bừng sáng, lấp lánh trong đêm tối. Cô có thể nghe rõ từng nhịp thở hỗn hển của anh.

Anh đã trèo lên con thuyền. Ôi, những bắp thịt cuộn cuộn của anh lơ mơ ẩn hiện dưới làn áo mỏng tang ướt sũng đang dính bết vào người, những cơ

bắp trắng tinh lúc ẩn lúc hiện khi anh trèo lên con thuyền, mảng lưng tròn trịa và mềm mại... quá đủ với cô, cuối cùng cô cũng đã nhìn thấy. Cô hiểu điều ấy, chính là số mệnh. Nỗi tuyệt vọng kinh hoàng mang tên số phận và của cái đẹp, rất đẹp!

Với cô, anh không phải là một người đàn ông, anh là hiện thân của thần thánh, một thời kỳ vĩ đại của cuộc đời. Cô nhìn thấy anh vượt nước rờn rờn trên khuôn mặt, rồi cô đưa mắt nhìn xuống những vòng băng quấn quanh tay anh. Cô biết như thế là không tốt, rằng cô sẽ không bao giờ đi sau anh; với cô, anh chính là phép đánh giá cuối cùng của cuộc đời.

“Tắt đèn đi, chúng ta sẽ nhìn dễ hơn,” giọng anh sang sảng, đầy bất ngờ và thuộc về thế giới của loài người. Chắc chắn cô không tin vào thế giới của loài người. Cô rướn người thổi những ngọn đèn lồng trên chiếc thuyền của mình. Không hề dễ dàng để thổi tắt chúng. Ánh đèn tứ phía đã tắt ngấm, chỉ còn lại ánh sáng hắt ra từ trên chiếc thuyền hơi nước. Mặt trăng vẫn dịu dàng trên cao, bóng những con thuyền lẩn khuất mờ hồ trên mặt nước.

Có tiếng nước bắn lên tung tóe ven mạn thuyền, anh lại nhào xuống nước. Gudrun ngồi phịch xuống, tim cô nhói đau, sợ hãi nhìn mặt nước mênh mênh, nặng nề và khiếp đảm. Nỗi cô đơn duềnh dàng trong cô, chỉ mình cô đơn độc quanh biển nước hun hút. Không phải là cảm giác bị cô lập, bị cách ly, ấy chính là nỗi chia cắt đến kinh hoàng, lạnh lùng và đau đớn trong cảm giác đợi chờ và hy vọng. Cô vẫn ngồi yên trong con thuyền mỏng manh, lặng như tờ trên mặt nước nước cho đến khi cô có ý nghĩ mình nên biến mất trong lòng hồ thăm thẳm.

Và cô chợt hiểu, với niềm tin bất diệt, rằng anh sẽ lại ngoi lên và trèo lên thuyền một lần nữa. Cô vẫn ngồi yên, khao khát được kết nối với anh lúc này. Hăm hở, cô mong muốn được kết nối với anh, vượt qua không gian vô hình của biển nước. Nhưng đầy ắp trong trái tim cô, vẫn chỉ là cảm giác bị cách ly cô độc đến xa xót, ở đây, sẽ không có gì có thể xuyên qua.

“Cho con thuyền hơi nước chạy một chút. Không có tác dụng gì khi nó đứng yên một chỗ như thế. Hãy tạo ra một đường sóng để cuốn đi,” giọng anh vang lên, dứt khoát và cương quyết, đầy ắp âm thanh của thế giới.

Con thuyền hơi nước bắt đầu nổ máy từ từ rẽ sóng.

“Gerald! Gerald!” Tiếng Winifred mếu máo gào lên, hoang dại. Anh không buồn trả lời. Con thuyền hơi nước chậm rãi lướt quanh, nhẹ nhàng và gọn lỏn, rồi nó len lén lướt về phía bờ, từ từ chìm vào khoảng không mịt mờ. Cô cuống cuống khua nhanh mái chèo. Gudrun đứng đưa run rẩy trên chiếc thuyền nhẹ tênh, nắm chặt tay chèo, cô hồi hải khua như thể trấn an bản thân mình.

“Gudrun?” Giọng Ursula chột vang lên.

“Ursula!”

Hai chiếc thuyền của hai chị em trôi về phía nhau.

“Gerald đâu rồi?” Gudrun hỏi.

“Anh ấy đang lặn xuống dưới,” giọng Ursula ai oán. “Chị nghĩ không nên như thế, nhất là khi một bên tay của anh ấy đang bị thương, mọi chuyện đều có thể xảy ra...”

“Lần này nổi lên anh sẽ bảo cậu ta lên bờ vào nhà.” Birkin lên tiếng.

Hai con thuyền lắc lư chao đảo bởi những đợt sóng hình thành do chuyển động của con thuyền hơi nước gây ra. Gudrun và Ursula cùng đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm bóng dáng Gerald.

“Anh ấy kia rồi!” Ursula reo lên, cô luôn là người có đôi mắt tinh tường hơn cả. Gerald không lặn quá sâu. Birkin chèo thuyền về phía anh, Gudrun vội vã chèo theo. Anh chậm rãi bơi, rồi bám cánh tay bị thương vào một bên mạn thuyền. Trượt tay, anh chìm xuống nước.

“Sao anh không giúp anh ấy?” Ursula hét lên, lạnh lạnh.

Gerald lại giơ tay, Birkin rướn người kéo anh lên thuyền. Một lần nữa Gudrun lại đứng yên nhìn cảnh tượng Gerald đang nhô mình lên khỏi mặt nước, nhưng lần này, chậm rãi, nặng nề, với những động tác vụng về lóng ngóng của một con quái vật lưỡng cư. Bóng trắng loang loáng trên hình hài trắng tinh ướt sũng của anh, trên mảng lưng cong rạp và những cơ bắp cuộn cuộn. Nhưng lần này, cơ thể anh như thuộc về một kẻ bại trận, anh trèo lên thuyền rồi ngã vật xuống, vụng về và mệt mỏi. Anh thở dốc từng tiếng không ra hơi, hết như một con thú bị thương, đang phải chịu đựng cảm giác đau đớn bất hạnh. Anh ngồi yên, uể oải và bất động giữa thuyền, đầu tóc anh

bóng loáng như đầu của một chú hải cẩu, vẻ ngoài của anh nom khá xa lạ, vô thức và hoàn toàn khác biệt giống người. Gudrun rùng mình khi cô máy móc chèo theo chiếc thuyền của anh. Birkin im lặng chèo thuyền vào bến.

“Cậu đang chèo đi đâu thế?” Gerald đột nhiên lên tiếng, ngẩng đầu như thể chuẩn bị bước đi.

“Vào bờ, về nhà.” Birkin trả lời.

“Ôi không!” Gerald thốt lên, độc đoán. “Chúng ta không thể về nhà khi nó vẫn còn ở dưới nước. Quay thuyền lại ngay, tớ sẽ tiếp tục tìm kiếm.” Hai người đàn bà sợ hãi, giọng anh cộc cằn, hống hách và nguy hiểm, như giọng của một kẻ điên, không nên chống đối.

“Không!” Birkin lớn tiếng. “Cậu không thể.” Giọng Birkin miễn cưỡng. Gerald im lặng, giằng xé giữa những ý chí. Cứ như thể anh sắp ra tay giết chết ai đấy không bằng. Birkin vẫn tiếp tục khua mái chèo, kiên định tiến vào bờ.

“Sao cậu lại cản tớ?” Gerald hỏi, vẻ căm thù.

Birkin không trả lời. Anh tiếp tục chèo thuyền hướng vào bờ. Gerald ngồi im, lù lù như một con quái vật, hỗn hển thở, hai hàm răng lập cập va vào nhau, hai cánh tay tê dại, đầu tóc bóng loáng, ướt sũng như đầu hải cẩu.

Chiếc thuyền cập bến. Ướt sũng và gần như trần truồng, Gerald bước lên bờ. Trước mặt anh là bố mình.

“Bố!” Anh thốt lên.

“Có chuyện gì thế con trai? về nhà và chấm dứt mọi chuyện ở đây.”

“Con e là không thể. vẫn chưa có chút manh mối nào cả. Bố không thể tìm thấy đâu. Nước lạnh như địa ngục vậy.”

“Chúng ta sẽ dẹp chuyện nước non sang một bên,” ông bố vẫn cứng rắn. “Vào nhà và nhìn lại con xem. Để mắt chăm sóc đến nó, Rupert.” Ông bình thản.

“Ừm,..., bố, con không thể, con xin lỗi. Con e đây là lỗi của mình. Nhưng có thể không giúp được gì nhiều; con đã làm những gì mình có thể. Con có thể lặn xuống nước. Tất nhiên không sâu lắm và...ừm, không có tác dụng gì nhiều...”

Anh bước đi, chân trần trên những tấm ván sàn. Chân anh dẫm phải vật gì nhọn cứng.

“Tất nhiên, cậu còn chẳng đi giày vào chân nữa kia.” Birkin lên tiếng.

“Giày của anh đây!” Giọng Gudrun từ phía sau vang lên. Cô đang hối hả đưa thuyền vào bến.

Gerald đứng lại chờ nhận giày. Gudrun xuất hiện với đôi giày trong tay. Anh xô vào chân.

“Nếu em đã có lần chạm đến cái chết,” anh nói, “Và rồi khi tất cả kết thúc, mọi chuyện chấm dứt. Tại sao lại quay về với cuộc sống một lần nữa? Có một căn phòng chìm sâu dưới màn nước thăm thẳm kia, đủ chỗ cho hàng ngàn, hàng ngàn người.”

“Cho hai người là quá đủ.” Cô lẩm bẩm.

Anh di di mũi giày, run lấy bầy, hai hàm răng va vào nhau lập cập khi anh nói.

“Đúng thế,” anh nói, “cũng có thể. Nhưng vẫn muốn biết có bao nhiêu phòng ở dưới ấy, cả một thế giới ở dưới đấy; và lạnh cóng như địa ngục, em sẽ có cảm giác bất lực như thể đầu mình vừa rời khỏi cổ.” Anh vẫn lảm nhảm, hai hàm răng va vào nhau lập cập. “Em thấy đấy, có một điều trong gia đình anh,” anh tiếp tục, “một điều hết sức sai lầm, sẽ không bao giờ có thể trở nên đúng đắn được nữa, không thể với bọn anh. Anh đã chứng kiến điều ấy diễn ra suốt cả cuộc đời mình, em sẽ không thể khiến nó trở nên đúng đắn, kể từ khi nó đã biến thành sai lầm.”

Cả đám đang bước qua đường đê cao ráo tiến về phía ngôi nhà.

“Em có biết, khi em nằm xuống, ngay dưới màn nước ấy, sẽ thật lạnh lẽo, thực sự, mênh mêng như cõi vô tận, hoàn toàn khác biệt với thế giới trên này, thật vô tận. Em tự hỏi, làm thế nào mà có nhiều kẻ vẫn sờ sờ ra đấy, tại sao bọn anh vẫn sống nơi đây. Em về sao? Anh sẽ lại gặp em chứ? Chúc ngủ ngon, cảm ơn em. Cảm ơn em rất nhiều!”

Hai cô gái đứng chờ một lát, để xem liệu có xuất hiện chút hy vọng mong manh nào chẳng. Mặt trăng vẫn dịu dàng trên cao, trần trụi, bóng những con thuyền bé nhỏ túm tụm lại với nhau thành từng nhóm trên mặt

nước, tiếng người nói xôn xao xen lẫn tiếng gọi nhau í ới. Không còn biết làm gì, Gudrun về nhà khi Birkin quay lại.

Anh phải mở cổng xả nước trong hồ, cửa cổng nằm gần đường đê, được sử dụng chủ yếu để cung cấp nước cho khu vực mỏ than ở ngoài xa, trong những trường hợp cần thiết. “Đi với anh,” anh nói với Ursula, “xong việc anh sẽ đưa em về.”

Anh đập cửa túp lều của người gác cửa cổng, lấy chìa khóa. Cả hai bước qua một cánh cửa nho nhỏ từ trên đường đê dẫn xuống, tiến gần tới đầu nguồn con nước, nơi những vịnh nước nho nhỏ quây bằng đá đang chảy tràn trề, những bậc thang bằng đá dẫn xuống dưới sâu. Ngay trên đầu những bậc thang là cánh cửa cổng xả đang khóa im ỉm.

Bầu trời bàng bạc một màu xám, trong như gương, tiếng người nói vẫn văng vẳng vọng tới. Ánh trăng dải bạc lên mặt nước, tiếng mái chèo khua sóng ì oàm đưa những con thuyền chậm rãi lướt qua. Tâm trí Ursula lơ mơ, mọi thứ quanh cô cứ hư hư thực thực.

Birkin nắm tay cầm bằng sắt của cửa cổng, vặn mạnh. Những bánh răng từ từ chuyển động lên cao. Anh gồng mình xoay mãi, xoay mãi, miệt mài như một kẻ nô lệ, hình dáng trắng nhợt của anh trở nên khác biệt, Ursula quay mặt nhìn sang hướng khác. Cô không thể chịu đựng nổi khi nhìn anh phải miệt mài và nặng nề xoay vặn như thế, dùng tất cả sức lực để nâng cả một cánh cửa sắt khổng lồ hết như một gã nô lệ.

Đột nhiên, cô giật mình, một dòng nước từ chỗ trũng hình tán cây dốc ngược, tối đen cách xa con đường mạnh mẽ phun lên, cột nước nhanh chóng phun trào ầm ào, dần dần biến thành những tiếng động nặng nề, âm vang của dòng nước khổng lồ đang ào ào không ngớt. Tiếng nước chảy lập tức chìm sâu mọi tiếng động khác, mất hút, mọi âm thanh trong đêm chìm ngấm vào lòng tiếng động ầm ào đang tuôn chảy không ngớt kia. Ursula có cảm giác như đang đấu tranh với chính cuộc đời mình. Cô đưa tay lên bịt chặt hai tai, ngẩng đầu nhìn mặt trăng đang dịu dàng tỏa sáng trên cao.

“Chúng ta đi được chưa?” Cô hét lên với Birkin, lúc bấy giờ đang thản nhiên đứng trên bậc thang đá nhìn dòng nước, như thể đang ước lượng xem

mức nước có xuống thấp được chút nào hay chẳng. Đôi mắt anh dán chặt vào dòng nước, đầy mê hoặc. Một lúc sau anh nhìn cô, khẽ gật đầu.

Bóng những con thuyền nhỏ bé và mờ tối đang mỗi lúc một trôi gần hơn, tiếng người kéo nhau tụ tập dọc hàng rào men theo đường đê hiểu kỳ quan sát. Birkin và Ursula trở lại túp lều trả lại chiếc chìa khóa cửa cổng xả, xong xuôi cả hai kéo nhau ra ngoài hồ. Bước chân cô vội vã, quỳnh quáng. Cô không thể chịu nổi tiếng gầm gào kinh hoàng của dòng nước khi được giải thoát khỏi cửa xả vừa rồi.

“Anh có nghĩ cả hai đã chết?” Cô cao giọng hỏi, cố giữ thật bình tĩnh.

“Ừ.” Anh gọn lỏn.

“Thật kinh khủng!”

Anh không trả lời. Cả hai trèo lên đồi, tránh xa, thật xa khỏi những âm thanh náo động ven hồ.

“Anh có sợ không?” Cô hỏi.

“Anh không sợ cái chết,” anh trả lời, “cả hai đã chết. Điều tồi tệ là, cả hai đang cố bám vào sự sống và không chịu buông tay.”

Thoáng trầm tư vụt hiện lên trên khuôn mặt cô.

“Đúng thế,” cô nói. “SỰ THẬT về cái chết hoàn toàn không quan trọng, đúng không?”

“Không,” anh trả lời. “Vấn đề là gì nếu Diana Crich sống hay chết?”

“Không quan trọng?” Cô hỏi, choáng váng.

“Không và tại sao lại thế? Tốt hơn hết nếu cô ấy chết đi, cô ấy sẽ trở nên có thực hơn. Cô ấy sẽ trở nên rõ ràng hơn trong cái chết. Trong cuộc đời, cô ấy chỉ là nỗi bức mình, là thứ bị phủ nhận.”

“Anh thật kinh khủng.” Ursula lẩm bẩm.

“Không! Đúng hơn là anh nghĩ Diana Crich đã chết. Cuộc đời cô ấy không hiểu sao, chỉ toàn những sai lầm. Nếu là một chàng trai, một kẻ quý quyết trẻ tuổi, hẳn nó sẽ tìm được lối thoát mình một cách nhanh chóng chứ không chậm chạp như thế. Chết là tốt nhất. Không có gì hay hơn.”

“Ấy vậy mà anh vẫn không muốn chết,” cô thách thức anh.

Anh im lặng. Một lúc sau anh lên tiếng, giọng điệu hoàn toàn thay đổi khiến cô kinh hoàng:

“Anh muốn được như thế, anh muốn được ném trái cái chết.”

“Và anh SỄ không làm như thế?” Ursula hỏi, đầy lo lắng.

Cả hai vẫn chậm rãi bước bên nhau trong im lặng, dưới những tán cây. Đột nhiên anh lên tiếng, chậm rãi, như thể sợ hãi:

“Có cuộc sống thuộc về cái chết, cả cuộc sống không thuộc về cái chết. Anh đang cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống thuộc về cái chết ấy, kiểu cuộc sống của chúng ta. Nhưng liệu có kết thúc được hay không, Chúa mới biết. Anh muốn nó xảy ra như một giấc ngủ dài, như được sinh ra thêm một lần nữa, dễ dàng tổn thương như một đứa trẻ mới chào đời.”

Ursula im lặng lắng nghe, nửa chăm chú, nửa muốn thoát khỏi những lời anh vừa nói. Cô có cảm giác mình đang chạy theo bắt nhịp những lời tuyên bố dạt dào thốt ra từ anh, rồi cô bị cuốn đi. Cô muốn lắng nghe, nhưng cô không muốn mình can dính vào chúng. Cô miễn cưỡng khi chấp nhận đầu hàng ở đây, ngay tại nơi mà anh đang muốn cô, đầu hàng như thế đấy chính là con người thật của cô.

“Tại sao tình yêu lại như một giấc ngủ dài được?” Cô buồn bã hỏi. “Anh không biết. Thế thì nó giống như cái chết. Anh muốn chết, thoát khỏi cuộc đời này. Anh như một đứa bé trần truồng thoát ra từ dạ con, mọi biện hộ xưa cũ, cả cơ thể cũ kỹ cũng biến mất, một không khí mới mẻ vây quanh cuộc sống của anh, như thể trước đây anh chưa bao giờ được hít thở.”

Cô lắng nghe, cố hiểu những gì anh vừa nói. Cô hiểu, hiểu rất rõ, rằng tự thân ngôn từ không hề chứa đựng ý nghĩa, chúng được thốt ra, nhưng cử chỉ điệu bộ mà chúng ta đã làm, màn kịch câm hết như bất kỳ màn kịch nào khác. Và cô có cảm giác những cử chỉ của anh đang xuyên qua cơ thể mình thấm sâu vào dòng máu nóng đang dần dạt chảy trong huyết quản cô, cô rút lui, đầu nổi khát khao trong cô đang đẩy cô tiến về phía trước.

“Nhưng,” cô nói, vẻ nghiêm trọng, “có phải anh từng nói anh chỉ muốn điều gì đấy KHÔNG phải là tình yêu, điều gì đấy nằm ngoài tình yêu?” Anh quay đầu lại, bối rối. Luôn là bối rối ngượng ngập đầy ắp trong từng lời nói. Ấy vậy mà chúng vẫn được thốt ra. Bất kể lúc nào anh bước đi, nếu anh tiến về phía trước, anh phải tìm ra con đường cho mình. Và để thấu hiểu, để bày tỏ, để tạo ra một con đường xuyên qua những bức tường kín

mít của chốn lao tù giống như đứa trẻ sau những cơn co thắt nỗ lực để thoát ra khỏi những tường vách dai dẳng của dạ con. Giờ thì không còn bất cứ một chuyển động mới mẻ nào nữa, không cả quá trình tìm kiếm lối thoát xuyên qua thân xác cũ kỹ, đầy thận trọng, bằng kiến thức, trong cuộc đấu tranh để giải thoát.

“Anh không muốn tình yêu,” anh nói. “Anh không muốn hiểu em. Anh chỉ muốn thoát khỏi bản thân mình và em sắp đánh mất bản thân mình, vậy nên chúng ta đã tìm thấy điều khác biệt. Anh không nên huyền thuyên khi em mệt mỏi và đáng thương đến thế. Hamletises, có vẻ đấy chỉ là một lời nói dối. Chỉ nên tin tưởng khi anh mang đến cho em thấy chút kiêu hãnh lành mạnh và bản tính vô tâm vô tư của mình. Anh thực sự căm ghét chính bản thân mình.”

“Thế tại sao anh lại tỏ ra nghiêm trọng đến thế?” Cô hỏi.

Anh im lặng, ra vẻ suy nghĩ, rồi trả lời, thiếu não:

“Anh không biết nữa.” Cả hai tiếp tục bước đi trong im lặng. Dáng anh mong manh, mơ hồ như ảo ảnh và đầy ắp mất mát.

“Thật lạ kỳ,” cô nói, rồi đột nhiên nắm lấy tay anh, đầy ắp yêu thương, “sao chúng ta lúc nào cũng nói với nhau theo kiểu ấy! Em tin chắc chúng ta hoàn toàn rung động trước nhau, đều cảm nhận được tình yêu dành cho nhau, bằng cách nào đấy.”

“Ừ, đúng,” anh nói, “nhiều là khác.”

Cô bật cười, hoan hỉ.

“Anh phải có được nó theo cách của riêng mình, đúng không?” Cô đùa cợt. “Anh không bao giờ tin tưởng vào nó.”

Anh lập tức thay đổi thái độ, cười nhẹ, đến giữa đường anh bất ngờ quay sang nhẹ nhàng nắm lấy tay cô.

“Đúng thế.” Anh dịu dàng nói với cô.

Rồi anh âu yếm hôn lên má cô, lên trán cô, thật dịu dàng, ngập tràn hạnh phúc và đầy ắp yêu thương, anh khiến cô ngạc nhiên, rồi lịm người trong sung sướng, đến nỗi cô không thể thốt nổi thành lời. Những nụ hôn của anh thật mềm mại, dịu dàng và vô hình, hoàn hảo, bất ngờ đậu lên môi cô trong yên lặng. Như một cánh bướm, mềm mại và tĩnh lặng, từ trong

bóng tối sâu thẳm của tâm hồn đập lên cô. Cảm giác bứt rứt len lén ùa về trong cô. Tâm trí Ursula bỗng bình, cuốn trôi.

“Có ai đang đến sao?” Cô hỏi.

Cả hai nhìn xuống con đường tối tăm mịt mù trước mặt, tiếp tục rảo chân bước về phía Beldover. Bất ngờ, để chứng tỏ với anh mình không phải là một cô gái cả thẹn hời hợt, cô dừng lại siết chặt tay anh, rồi cuống cuồng hôn lên mặt anh, hồi hả và mãnh liệt, đẩy áp dam mê. Mặc kệ sự khác biệt của anh, bầu máu nóng cũ mềm đang cuộn cuộn trong cơ thể anh.

“Không phải thế, không phải thế,” anh rên rỉ, cảm giác mềm mại, dịu dàng lần đầu tiên ùa về trong anh mang theo nỗi khát khao tới tận chân tơ kẽ tóc. Rất nhanh chóng, anh trở thành ngọn lửa đam mê thiêu cháy cô. Ấy vậy mà trong tâm điểm của ngọn lửa khát khao ấy lại tiềm ẩn những điều đốn đau cào xé khác. Thế nhưng vẫn chỉ là mất mát, anh chỉ muốn cô, bằng tất cả nỗi khát khao cháy bỏng quen thuộc như cái chết, cách xa những nghi ngại.

Và rồi, sau khi đã thỏa mãn và mệt lả, đã mãn nguyện và kiệt quệ, anh thoát khỏi cô quay gót về nhà, bóng anh dật dờ trong đêm tối, đổ sụp vào ngọn lửa xưa cũ của nỗi khát khao cháy bỏng. Xa dần, xa dần, nhạt nhòa như một lời than vãn ai oán trong đêm tối. Nhưng quan trọng gì? Có gì là quan trọng, có điều gì là quan trọng lưu lại chút trải nghiệm đầy hoan hỉ cuối cùng ấy của nỗi khát khao đam mê thể xác, nỗi khát khao đã một lần nữa thổi bùng lên ngọn lửa hết như chút bùa mê thuốc lú của cuộc đời. “Anh bắt đầu trở nên tẻ nhạt, không gì khác ngoài một chiếc túi chứa đầy những ngôn từ,” anh buột miệng, đắc chí bởi chiến thắng, bởi sự khinh rẻ ngay chính bản thân mình. Anh đã xa xôi và nhỏ bé lắm, nhạt nhòa như sương như khói.

Người đàn ông vẫn lê chân ven hồ trên con đường dẫn về nhà. Anh đứng bên mép nước, nghe tiếng Gerald. Tiếng nước vẫn xối xả chảy trong đêm tối, bóng trắng vằng vặc, bóng những rặng núi vẫn mờ tỏ phía ngoài xa. Mặt hồ như chìm dần, chìm dần. Không gian phẳng phất mùi hương nguyên thủy của đôi bờ.

Xa xa, những ô cử sở nhỏ bé trở trên mình Shortlands vẫn lung linh ánh đèn, như thể chưa có ai lên giường chìm sâu vào giấc ngủ. Bóng viên bác sĩ già, cha của chàng thanh niên mất tích dưới nước, đứng lặng trên bến thuyền. Ông đứng trong bất động, chờ đợi. Birkin đứng gần đấy, quan sát, từ trên một con thuyền, Gerald nhảy lên.

“Cậu vẫn ở đây sao Rupert?” Anh hỏi. “Không thể tìm thấy bọn họ. Đáy rất dốc, nước chảy xiết giữa hai vách đá sắc nhọn, đổ ra một nhánh sông trong thung lũng và Chúa biết cậu sẽ dạt về đâu. Nó không giống như kiểu đáy hồ bằng phẳng. Cậu sẽ không bao giờ biết mình sẽ bị cuốn dạt về đâu.” “Thế có cần thiết để cậu phải nhảy xuống đấy mò mẫm tìm kiếm không!” Birkin hỏi. “Sẽ không tốt hơn nếu cậu vào nhà và lên giường sao?” “Đi ngủ! Chúa lòng thành, cậu nghĩ tớ nên đi ngủ vào lúc này ư? Chúng ta sẽ tìm bọn họ, trước khi tớ biến khỏi nơi này.”

“Nhưng những người khác vẫn tìm kiếm bọn họ mà không cần đến sự có mặt của cậu kia mà, tại sao cậu cứ phải ép mình làm thế?”

Gerald ngẩng đầu nhìn. Rồi anh nhẹ nhàng đặt tay lên vai Birkin, nói: “Đừng có quấy rầy tớ, Rupert. Nếu cần quan tâm đến thể lực của ai đấy, thì người ấy hẳn phải là cậu, chứ không phải tớ. Cậu thấy bản thân mình thế nào?”

“Rất tốt. Nhưng còn cậu, cậu đang bỏ lỡ cơ hội của đời mình đấy, cậu đang lãng phí bản thân.”

Gerald im lặng. Rồi anh lên tiếng:

“Lãng phí? Còn biết làm gì khác với nó nữa?”

“Bỏ qua đi, được không? Cậu cố ép bản thân mình vào nỗi khiếp đảm và đeo lên cổ mình chiếc gông được tạo ra từ những ký ức xấu xa của đời mình. Rồi khỏi đây ngay.”

“Gông cùm được tạo ra từ những ký ức xấu xa!” Gerald thốt lên. Một lần nữa anh âu yếm đặt tay lên vai Birkin. “Chúa ơi, cậu đúng là biết cách nói năng, Rupert, cậu quả là giỏi thuyết phục.”

Tim Birkin lắng xuống. Anh nổi cáu và phát ngán với trò thuyết phục người khác.

“Cậu không từ bỏ đúng không? Đến chỗ tớ đi.” Anh thúc ép như thể đang giục giã một gã say.

“Không đời nào,” Gerald ngon ngọt, anh vòng tay qua vai người đàn ông kia. “Cảm ơn cậu rất nhiều, Rupert. Tớ sẽ rất vui lòng khi đến chỗ cậu vào ngày mai, nếu còn thực hiện được điều đấy. Cậu hiểu chứ? Tớ muốn mọi việc phải hoàn tất. Tớ sẽ đến chỗ cậu vào ngày mai, ngay lập tức. Ôi, tớ thích đến chỗ cậu và chuyện trò với cậu hơn bất cứ điều gì khác, tớ nói thật đấy. Đúng thế, tớ sẽ tới thăm cậu. Cậu có ý nghĩa với tớ biết nhường nào, Rupert, nhiều hơn những gì cậu biết.”

“Ý cậu là gì, nhiều hơn tớ biết!” Birkin gắt gỏng. Anh cảm nhận rất rõ bàn tay của Gerald vòng qua vai mình. Anh không muốn một cuộc đấu khẩu diễn ra lúc này. Anh chỉ muốn Gerald thoát khỏi cảm giác đau khổ đáng sợ đang đeo đẳng trong lòng.

“Tớ sẽ nói với cậu vào một dịp khác.” Gerald ngon ngọt.

Im lặng, ngọt ngào và nghiêm trọng. Birkin tự hỏi sao tim mình lại đập rộn ràng đến thế. Những ngón tay của Gerald bấu chặt vào vai Birkin khi anh lên tiếng:

“Không được, tớ phải làm xong chuyện này đã, Rupert. Cảm ơn cậu, tớ hiểu ý cậu. Chúng ta sẽ không sao, cậu biết đấy, cậu và tớ.”

“Có thể tớ ổn, nhưng tớ chắc cậu sẽ không được như thế, cậu đang làm những việc vô ích ở đây.” Birkin nói. Rồi quay lưng bước đi.

Đến bình minh, những xác chết mới được tìm thấy. Hai tay Diana quấn chặt cổ chàng trai xấu số, khiến chàng trai ngạt thở.

“Cô ấy đã giết chết chàng trai.” Gerald lẩm bẫm.

Mặt trăng lặn nhanh cuối chân trời. Hồ nước hiện rõ trong ánh sáng buổi bình minh, quanh bờ nhầy nhựa bùn đen và đất sét nhão nhoẹt, mùi bùn non xộc lên. Rạng đông nhạt nhòa phía ngoài xa. Nước vẫn ồ ạt tuôn qua cửa cống.

Khi những tiếng chim chào đón bình minh líu lo vang lên, những rặng đồi hoang vắng phía sau hồ nước đứng trầm mặc, rặng rờ trong sương sớm, một đám rước lộn xộn đang chậm rãi đi về phía Shortlands, những người đàn ông mang hai xác chết trong những chiếc cáng, Gerald bước đi bên

cạnh, hai người cha với hàm râu muối tiêu lặng lẽ đi theo. Trong nhà, cả gia đình đang ngồi yên chờ đợi. Có ai đó bước vào trong buồng an ủi bà mẹ. Viên bác sĩ già cuống cuống cấp cứu hòng đưa đứa con trai của ông thoát khỏi tay thần chết, cho đến khi ông mệt nhoài, kiệt sức.

Không khí im lặng tang thương bao trùm lên khắp hạt trong buổi sáng Chủ nhật hôm nay. Đám thợ mỏ có cảm giác như thể chính tai ương ấy trực tiếp đổ lên đầu bọn họ, quả thực, chính đám thợ mỏ còn thấy khiếp đảm và kinh hoàng hơn nếu có ai đấy trong số họ bị giết chết. Một thảm kịch ở Shortlands, ngôi nhà to lớn và cao ráo nhất vùng! Một trong những bà chủ nhà trẻ tuổi, bướng bỉnh trong lúc khiêu vũ trên boong tàu hơi nước, một quý bà trẻ tuổi ngang ngạnh, chết đuối ngay giữa đêm hội, cùng một viên bác sĩ trẻ tuổi! Mọi ngõ ngách trong buổi sáng Chủ nhật hôm ấy, đám thợ mỏ xì xầm bàn tán về tai họa vừa xảy ra. Bên những bàn ăn trong bữa tối Chủ nhật, những mặt người trở nên khác lạ. Cứ như thể thần chết đang ở đâu đấy rất gần, không khí mê tín dị thường bao trùm khắp nơi. Đám đàn ông trở nên kích động, những mặt người thảng thốt, đám đàn bà trông hết sức nghiêm trọng, nhiều người rấm rứt khóc. Lũ trẻ mới là những kẻ kích động đầu tiên. Không khí căng thẳng, như mộng mị quỷ ma yêu thuật. Phải tất cả đều thích thú? Phải mọi người đều thích thú với nỗi khiếp đảm đang bao trùm lên khắp vùng mỏ này?

Gudrun nảy ra ý định hết sức rõ ràng, đến để an ủi Gerald. Đầu óc cô chỉ quanh quẩn với ý nghĩ về những lời an ủi hòng trấn an anh, giúp anh vững lòng. Cô đã choáng váng, đã khiếp đảm đến nhường nào, nhưng cô đã dẹp những cảm xúc ấy sang một bên, chỉ nghĩ về những điều cô sẽ cư xử với Gerald: “Đóng vai chính của mình.” Đây mới là điều ly kỳ thực thụ: “Cô sẽ đóng vai chính của mình.”

Ursula vẫn say đắm trong tình yêu của Birkin, cô không phải là người giỏi giang trong mọi việc. Cô chỉ là một kẻ nhẩn tâm trong những câu chuyện xoay quanh vụ tai nạn, nhưng ẩn sau thái độ xa lạ và hờ hững của cô là cả nỗi ưu tư phiền muộn lớn lao. Cô thường ngồi một mình, bất cứ lúc nào có thể, để được nhìn thấy anh. Cô muốn anh đến chơi nhà, không còn cách nào khác, sẽ có lần cô đến đấy. Cô vẫn chờ anh. Suốt cả ngày cô chỉ

quanh quẩn trong nhà, chờ đợi tiếng gõ cửa của anh. Mỗi phút giây trôi qua, cô lại liếc mắt nhìn về phía cửa sổ. Anh sẽ xuất hiện ở đây.

CHƯƠNG 15

TỐI CHỦ NHẬT

Ngày mới bắt đầu, Ursula có cảm giác máu huyết trong người như ngừng chảy, nỗi trống trải hòa cùng cảm giác tuyệt vọng ùa về trong cô. Nỗi khát khao cháy bỏng trong cô dường như đã tàn lụi, không cảm xúc, trống rỗng. Cô thần thờ ngồi trong hoang vắng, nặng nề chịu đựng hơn là cảm nhận được không khí chết chóc tang thương quanh mình.

“Trừ khi có điều gì đấy xảy ra,” cô tự nhủ, với tất cả sự sáng suốt lóe lên trong nỗi đờn đau chịu đựng cuối cùng. “Nếu không mình sẽ chết. Mình đang chạm chân đến giới hạn cuối cùng của cuộc đời.”

Cô vẫn ngồi bất động trong đờn đau giày vò, giữa bóng tối mịt mờ vây quanh bởi chết chóc tuyệt vọng. Cô chợt nhận ra mỗi phút giây trôi qua, trong suốt cuộc đời mình cô đã tiến gần hơn tới vực thẳm như thế nào, ở đây không có những giới hạn, cô sẽ phải vượt quá hết như Sappho đã chìm vào cõi hư vô. Nhận thức về cái chết đang mỗi lúc một đến gần hết như chất gây nghiện. Mịt mù, mơ hồ, không còn nghĩ suy, cô biết mình đang đến gần với cái chết. Cô đã di chuyển cả cuộc đời mình dọc theo đường ranh giới của thực tiễn và nó đã tiến gần đến thời điểm kết thúc. Cô hiểu rõ những điều mình cần phải biết, cô đã chiêm nghiệm tất cả cả những điều cô cần phải trải qua, cô đã thấy mãn nguyện trong sự chín muồi đầy cay đắng, lý do duy nhất còn lại để thả mình rơi từ trên cành cao xuống cõi chết. Và cô sẽ phải hoàn thành quá trình phát triển của mình đến tận cùng, sẽ phải mang theo sự phiêu lưu mạo hiểm ấy đến tận hồi kết thúc của chính nó. Và

bước tiếp theo sẽ nằm ngay trên giới hạn của cái chết. Tiếp theo là thế! Luôn tồn tại một chốn bình yên trong thế giới nhận thức.

Sau rốt, khi cô đã đóng trọn vai của mình, hẳn cô sẽ hạnh phúc đến nhường nào khi nhắm mắt xuôi tay, như trái đặng chìm sâu vào thời điểm chín muồi của chính nó theo dòng thời gian. Cái chết chính là sự hoàn thành tuyệt vời nhất, một sự hoàn thành từng trải. Ấy chính là quá trình phát triển từ chính trong cuộc sống. Rằng chúng ta đều hiểu, trong khi chúng ta vẫn sống. Vậy thì điều gì tiếp theo cần chúng ta quan tâm đến nó trong tương lai? Không ai có thể nhìn thấy những điều nằm ngoài sự hoàn thành ấy. Quá đủ để nhận ra chỉ cái chết là trải nghiệm vĩ đại và có sức thuyết phục nhất. Tại sao chúng ta lại nghi ngại về những điều sẽ đến sau sự trải nghiệm, khi mà ngay cả chính sự trải nghiệm ấy vẫn còn là điều bí ẩn với chúng ta? Hãy để chúng ta được nhắm mắt xuôi tay, khi mà giờ đây, chính sự trải nghiệm vĩ đại ấy là điều duy nhất theo sau những yên nghỉ, chết chóc, những thứ tạo thành cơn khủng hoảng lớn lao trước những điều chúng ta đã kinh qua. Nếu chúng ta chờ đợi, nếu chúng ta bỏ lỡ kết quả, suốt đời chúng ta sẽ chỉ quanh quẩn qua những cánh cổng dẫn tới những lo âu bản khoăn không đáng có. Nó ở đấy, ngay trước mắt chúng ta, như đứng trước Sappho, khoảng trống mênh mông tưởng chừng đến vô tận ấy. Tại đây chúng ta bắt đầu cuộc hành trình. Liệu chúng ta có đủ can đảm để tiếp tục cuộc hành trình của chính mình, hay chúng ta sẽ phải nức nở “tôi không dám”? Phía trước, nơi chúng ta sẽ đến, tận cùng cái chết và bất kể nó có ý nghĩa như thế nào. Nếu một người có thể nhìn thấy diễn biến của bước tiếp theo, thế thì tại sao anh ta lại sợ hãi chính nó? Tại sao lại thắc mắc về bước tiếp theo chứ không phải điều gì khác? Trong bước tiếp theo chúng ta đã sẵn sàng. Đấy chính là bước dẫn đến cái chết.

“Mình sẽ chết...mình sẽ chết, nhanh thôi.” Ursula nhủ thầm, rõ ràng như thể cô đang rơi vào trạng thái thôi miên, chắc chắn và bình thản, hoàn toàn tách biệt khỏi nhân loại. Nhưng ở đâu đó ẩn sâu bên dưới, trong ánh sáng chạng vạng, thảng thốt vọng về những tiếng nức nở chua xót, cả nỗi tuyệt vọng tràn trề. Không cần phải cân trọng. Cô phải đi đến nơi linh hồn điềm tính của mình đang tới, ở đấy hẳn sẽ không còn chướng ngại ngăn cách, bởi

nỗi sợ hãi. Không còn chướng ngại ngăn cách, không còn phải lắng nghe những giọng nói thấp kém hơn. Nếu giờ này nỗi khát khao cháy bỏng đang tuôn trào, nỗi khát khao được bước chân vào cõi hư vô của sự chết chóc ấy, liệu cô có cảm thấy thiệt thòi mất mát chút nào trong niềm tin sâu sắc nhất dành cho ai đấy với chỉ toàn những nông cạn và hời hợt?

“Thế nên hãy để nó kết thúc.” Cô tự hứa với bản thân mình. Đây là một quyết định. Đây không phải là câu hỏi theo kiểu muốn nắm giữ cuộc đời ai đấy. Cô sẽ không bao giờ hủy hoại chính cuộc sống của mình, như thế thật ghê tởm và độc ác. Đây chính là câu hỏi về NHẬN THỨC, nhận thức được bước tiếp theo và chính bước tiếp theo ấy sẽ dẫn tới không gian của cái chết. Phải chăng đấy là nó? Hay ở ngoài kia?

Tâm trí cô dật dờ trong vô thức, cô ngồi như thể đang chìm sâu vào giấc ngủ cạnh đồng lửa ấm áp. Những ý nghĩ nhanh chóng ùa về. Cõi chết! Liệu cô có thể vùi mình vào đấy? À có chứ, chỉ như một giấc ngủ vùi mà thôi. Cô có đủ can đảm. Cô đã chịu đựng quá lâu và đã chịu đựng. Đã đến lúc từ bỏ, không còn phải chịu đựng thêm một phút giây nào nữa.

Trong trạng thái mơ hồ như bị thôi miên, cô miễn cưỡng chấp nhận, cô đã từ bỏ, tất cả chỉ là bóng tối. Cô có thể cảm nhận được, trong bóng tối mịt mù, hình hài đầy quyết đoán đến khủng khiếp của thể xác cô, nỗi thống khổ không thể thốt thành lời của cái chết, nỗi thống khổ duy nhất chứa đựng quá nhiều vấn đề, cả cảm giác buồn nôn cồn cào ruột gan xa xôi mơ hồ của cơ thể đang chìm sâu vào tan rã.

“Liệu thân xác có ngay lập tức thích hợp với linh hồn?” Cô tự hỏi. Và cô biết, bằng tất cả sự sáng suốt có trong con người mình, rằng thể xác chính là một trong những hiện thân của linh hồn, sự chuyển hóa của một linh hồn trọn vẹn chính là sự chuyển hóa hoàn toàn của thể xác. Trừ khi mình có được ý chí, trừ khi mình tách bản thân ra khỏi nhịp điệu của cuộc sống, ổn định bản thân và giữ tâm hồn mình thật tĩnh lặng, tách rời khỏi cuộc sống, cô lập trong ý chí của riêng mình. Nhưng nếu phải sống một cuộc đời máy móc với chỉ toàn những tái diễn không ngớt của những hành động bắt chước, thà chết còn hơn. Chết nghĩa là chuyển dịch cùng thế giới vô hình. Chết còn là niềm vui, niềm vui của nỗi cam chịu, ở đấy to lớn hơn nhiều so

với hiểu biết, tri thức, cụ thể, ấy chính là thế giới hư vô mơ hồ thuần túy. Là niềm vui, là hạnh phúc. Thế nhưng để sống một cách máy móc và thoát khỏi quá trình vận động của ý chí, để sống như một thực thể tách mình khỏi thế giới mông lung vô định, quả là xấu xa đê tiện. Sẽ chẳng có cái gọi là hành động đê tiện trong cái chết. Chỉ hoàn toàn là nỗi ô nhục, xấu xa trong một cuộc sống máy móc, buồn tẻ. Sự sống có thể xấu xa đê tiện, nhục nhã đối với linh hồn. Nhưng cái chết không bao giờ là nỗi tủi nhục. Cái chết, tự bản thân nó, giống như khoảng trống mênh mông vô tận, vượt ra ngoài những điều hoen ố của chúng ta.

Mai là thứ Hai. Thứ Hai, bắt đầu một tuần làm việc khác ở trường học! Thêm một tuần khô khan, nhàm chán cùng với nỗi tủi hổ khác, chỉ toàn những công việc nhạt nhẽo, vô vị và máy móc. Liệu đấy có phải là cuộc phiêu lưu mạo hiểm của cái chết trong cõi vĩnh hằng? Phải chăng cái chết là điều cao quý, đẹp đẽ hơn ngàn lần so với cuộc sống? Một cuộc sống chỉ quanh quẩn với những công việc nhàm chán mỗi ngày, không hề mang lại chút ý nghĩa tinh thần nào, không một chút ý nghĩa thực sự. Cuộc sống mới bản thiêu đến nhường nào, cuộc sống mới là nỗi tủi nhục kinh hoàng đối với linh hồn! Thật cao quý và trong sạch biết nhường nào khi được chết! Không thể chịu đựng thêm nữa nỗi xót xa tủi hổ cùng với mớ công việc tùm tùm mỗi ngày và nỗi thất vọng trước những kẻ bất tài máy móc. Cô có thể sẽ hóa thành trái cây của cõi chết. Cô đã kết tinh đủ. Không có đóa hoa nào lớn lên một cách máy móc vội vã, không có bầu trời nào như mỗi ngày qua đi, không có không gian nào cho chuyển động xoay vòng. Và cuộc sống chính là một chuyển động xoay vòng, máy móc, tách rời khỏi thực tế. Không có gì để tìm kiếm từ chính cuộc sống, điều này hoàn toàn đúng tại mọi quốc gia và đối với toàn thể nhân loại. Ô cửa sổ duy nhất chính là cái chết. Cô có thể nhìn ra ngoài bầu trời tối tăm mênh mông vô tận của cái chết với tất cả niềm hoan hỉ, giống như khi cô nhìn ra ngoài ô cửa sổ lớp học khi còn là một đứa bé và cô nhìn thấy tự do trong thế giới bên ngoài. Nhưng giờ đây, cô không còn là một đứa trẻ và cô hiểu linh hồn chính là tù nhân bị giam cầm trong tòa dinh thự khổng lồ và nhớp nhúa của cuộc đời

và không thể trốn thoát, không có khả năng trốn thoát, cứu vớt trong cái chết.

Nhưng thật thích thú đến nhường nào! Thật vui sướng với ý nghĩ mặc kệ những gì loài người từng gây ra, chúng vẫn không thể chạm tay vào vương quốc của cõi chết, để hủy hoại nó. Đại dương mà bọn họ đã biến thành những cung đường thương mại ấy, được xem như không gian bản thiêu của một thành phố được loài người tận dụng từng ngõ ngách trong lòng nó, cả không gian mà bọn họ đã tranh cãi, đã chia năm xẻ bảy, đã đánh dấu để được sở hữu ấy, bọn họ đã thực sự xâm phạm vào không gian để đấu tranh giành giật. Mọi thứ đã biến mất, được xây tường dựng vách bao quanh, với hàng hàng lớp lớp đỉnh dài nhọn hoắt gắn trên những bức tường nghêu ngợn và cô đã phải rón rén bước đi trong nhục nhã giữa những bức tường lờm chờm đỉnh sắt xuyên qua mê cung cuộc đời.

Thế nhưng, trong cái vương quốc mênh mông tăm tối của cái chết ấy, ở đây loài người bị nhét vào trong sự khinh rẻ miệt thị. Có nhiều điều bọn họ có thể làm trên trái đất, đây ắp những thần thánh nhỏ bé mà bọn họ từng thủ vai. Nhưng trong vương quốc của cái chết, tất cả sẽ được nhét vào trong sự khinh rẻ, bọn họ đã suy yếu, đã hao mòn thành những kẻ ngớ ngẩn tầm thường thực thụ, hiển hiện rõ ràng trên vẻ bề ngoài của chính nó.

Cái chết mới tuyệt vời, mới vĩ đại và hoàn hảo làm sao, thật tuyệt khi ta được trông mong chờ đợi nó. Ở đây cô sẽ giữ sạch mọi dối trá, mọi xấu xa đê tiện và bản thiêu đã đẩy cô vào thế giới cuộc sống, ngay chính nơi đây, một màn tắm gội rửa hoàn hảo, chỉ còn lại trong cô cảm giác thư thái, yên tĩnh, để rồi đến với thế giới của cõi hư vô, không nghi ngờ, không thắc mắc, không mất mát thể diện phẩm giá đức hạnh, không cả nhục nhã. Sau rốt, cô lại là một kẻ giàu có, giá như chỉ trong lời hứa hẹn của cõi chết hoàn hảo. Sẽ chỉ còn lại niềm vui sướng hân hoan đây ắp hạnh phúc, chỉ còn lại ngàn ấy để trông mong chờ đợi, sự khác biệt thuần túy của cái chết.

Mặc kệ sự sống sẽ như thế nào, nó vẫn không thể tước đoạt được cái chết, cái chết vượt khỏi giới hạn của thế giới vật chất tàn bạo. Ôi, hãy cứ lặng yên, đừng cất tiếng thắc mắc nghi ngại về cái chết, đâu là gì hay chẳng là gì. Để hiểu rõ loài người và trong cái chết chúng ta sẽ không biết, rằng

chúng ta không còn là con người. Và niềm hân hoan của những bù đắp dành cho những đắng cay chua chát của sự hiểu biết và bản tính tham lam bần tiện đến hèn hạ của nhân loại chúng ta. Trong cái chết chúng ta không còn là người và chúng ta sẽ không còn nhận thức. Lời hứa hẹn về di sản ấy của chính chúng ta, những con người đang trông mong chờ đợi trong mỗi mòn, hết như những kẻ kế thừa đối với đại đa số.

Ursula lặng lẽ ngồi trong bất động, như một kẻ bị lãng quên, cô đơn bên lò sưởi trong phòng khách. Bọn trẻ đang nô đùa dưới bếp, đám đồng nghiệp đã đi lễ nhà thờ. Chỉ còn lại mình cô mất hút trong miền tối tăm xa thẳm của tâm hồn.

Tiếng chuông lạnh lốt ngân lên khiến cô giật mình, từ trong nhà bếp, bọn trẻ cuốn nhau qua hành lang, náo động thông báo.

“Cô Ursula, có khách đến.”

“Cô biết rồi, không được quậy phá đấy,” cô đáp, thoáng giật mình, sợ hãi. Cô không đủ can đảm bước đến bên cửa.

Birkin xuất hiện trước ngưỡng cửa, chiếc áo đi mưa trùm kín tận mang tai. Anh đã đến, nhưng cô đã xa, xa vắng lắm rồi. Cô nhận ra đêm mưa tầm tã vừa tạnh sau lưng anh.

“Ôi, là anh sao?” Cô thốt lên.

“Anh rất mừng vì em vẫn ở nhà,” giọng anh thấp trầm, nhẹ nhàng, bước vào trong nhà.

“Mọi người đến nhà thờ cả rồi.”

Anh cởi áo khoác, treo lên mắc. Những ánh mắt của bọn trẻ vẫn len lén nhìn trộm anh trong bốn góc phòng.

“Vào trong thay quần áo ngay, Billy và Dora,” Ursula ra lệnh cho bọn trẻ. “Mẹ các cháu sẽ quay về ngay, bà ấy sẽ rất thất vọng nếu thấy các cháu chưa lên giường đi ngủ đấy.”

Bọn trẻ, ngoan ngoãn như những thiên thần bé bỏng, im lặng kéo nhau sang phòng khác. Birkin và Ursula bước vào phòng khách.

Lửa trong lò sưởi leo lét cháy. Anh nhìn cô, thần thờ trước vẻ đẹp rạng rỡ và thanh tú, trước đôi mắt to tròn rực sáng của cô. Anh ngắm cô từ xa, cảm

giác kinh ngạc rộn ràng trào lên trong tim anh, dường như cô trở nên rạng rỡ hơn, xinh đẹp hơn trước ánh lửa.

“Cả ngày hôm nay em làm gì?” Anh hỏi cô.

“Chỉ ngồi yên một chỗ.” Cô trả lời.

Anh nhìn cô. Cô cảm nhận được sự thay đổi lớn lao trong con người mình. Nhưng cô đã tách rời khỏi anh. Cô vẫn giữ khoảng cách, bằng cái kiêu rạng rõ sáng ngời ấy. Cả hai lặng lẽ ngồi bên nhau trong ánh sáng dịu dàng tỏa ra từ ngọn đèn. Anh có cảm giác mình nên rời khỏi nơi này, lẽ ra anh không nên đến đây. Anh vẫn không đủ cương quyết để đứng lên. Ấy thế nhưng anh vẫn chỉ là một kẻ thừa thãi, tâm trạng cô đang bất ổn, xa vắng và tách biệt.

Đột nhiên có tiếng trẻ con bên lễn gọi sau cánh cửa, nhẹ nhàng và rụt rè:

“Cô Ursula! Cô Ursula!”

Cô đứng dậy mở cửa. Hai đứa trẻ quần mình trong những chiếc áo ngủ dài lượt thướt, khuôn mặt như những thiên thần tí hon với đôi mắt to tròn ngơ ngác, đứng trước ngưỡng cửa. Cả hai đang nhập vai hết sức hoàn hảo của những đứa trẻ ngoan ngoãn.

“Liệu cô có thể ru chúng cháu ngủ được không!” Billy thì thầm.

“Tại sao lại không chứ, tối nay các cháu là những thiên thần kia mà,” cô dịu dàng. “Sao các cháu không tới đây và chúc chú Birkin ngủ ngon nhỉ?”

Hai đứa trẻ líu ríu dặt nhau vào trong phòng, chân trần. Khuôn mặt của Billy giãn ra và toe toét cười, nhưng ẩn sau đôi mắt xanh biếc to tròn của nó là cả một sự trang nghiêm đầy long trọng. Dora, len lén đưa mắt nhìn sau hàng tóc vàng hoe lò xo xòa rợp trán, vẻ lưỡng lự như nữ thần rừng tí hon Dryad, thất thần.

“Các cháu sẽ chúc chú ngủ ngon chứ!” Birkin âu yếm hỏi, giọng anh dịu dàng và mềm mại. Dora nhanh chóng cuốn khỏi căn phòng, nhẹ nhàng như một cánh lá cuốn theo chiều gió. Nhưng Billy vẫn tiến về phía trước, chậm rãi và đầy quyết tâm, miệng chúm chím sẵn sàng cho một nụ hôn. Ursula chăm chú quan sát đôi môi đầy đặn của người đàn ông hôn nhẹ lên má cậu bé, thật dịu dàng. Rồi Birkin khẽ đưa tay chạm nhẹ vào cậu bé vào đôi má phúng phính, những ngón tay anh đầy ắp yêu thương. Không cần phải thốt

thành lời. Billy ngây thơ như một thiên thần bé bỏng, hiền lành như một chú tiểu, còn Birkin là thiên thần trưởng thành, cao lớn cúi đầu nhìn cậu bé.

“Cháu đã sẵn sàng nhận nọ hôn chưa?” Ursula hỏi con bé. Nhưng Dora xê mình né sang một bên như Dryad bé bỏng, tránh không cho ai chạm vào người mình.

“Sao cháu không chào tạm biệt và chúc chú Birkin ngủ ngon nhỉ? Nào, chú ấy đang chờ cháu đấy,” Ursula thúc hối con bé. Nhưng Dora càng dịch ra xa.

“Ôi, Dora ngốc nghếch, Dora ngốc nghếch!” Ursula thốt lên.

Birkin cảm nhận được điều gì đấy như hoài nghi, như phản đối đang trào dâng trong tâm trí non nớt của con bé. Anh không tài nào hiểu nổi.

“Lại đây,” Ursula lên tiếng. “Hãy để bọn trẻ lên giường trước khi mẹ chúng quay về.”

“Ai sẽ nghe thấy lời nguyện cầu của chúng ta!” Birkin lo lắng hỏi. “Người nào mà anh thích ấy.”

“Thế còn em?”

“Vâng, em sẽ lắng nghe.”

“Ursula sao?”

“Thế còn Billy?”

“Phải nó là NGƯỜI anh thích không?”

“Đúng thế.”

“Ừm, vậy thì NGƯỜI là gì?”

“Chính là nghĩa của NHÂN.”

Im lặng, không khí chột lẳng xuống, một lúc sau anh lên tiếng, cả tin: “Thật không?”

Birkin mỉm cười khi anh ngồi xuống cạnh lò sưởi. Ngay cả khi Ursula đến bên cạnh anh vẫn ngồi trong bất động, hai tay để ngay ngắn trên đầu gối. Cô nhìn anh, trông anh mới trẻ trung và tĩnh lặng làm sao, hết như một tượng thần đang cúi mình, như hình ảnh của đức tin, của tín ngưỡng đầy chết chóc. Anh nhìn cô từ đầu xuống chân và khuôn mặt anh, nhợt nhạt và hư ảo, chột bùng sáng lên thứ ánh sáng trắng bạc lấp lóe ánh lân tinh.

“Anh ổn chứ?” Cô hỏi, cảm thấy lợm lợm mơ hồ.

“Anh không nghĩ đến chuyện ổn hay không.”

“Nhưng anh có biết mình không hề nghĩ về nó?”

Anh nhìn cô, đôi mắt anh tăm tối, đảo liên tục và rồi anh nhận ra nỗi sợ hãi đang lẫn khuất trong cô. Anh không trả lời câu hỏi của cô.

“Anh có biết liệu mình có ổn hay không, ngay cả khi không nghĩ ngợi về điều ấy?” Cô vẫn khẳng khái.

“Không bao giờ.” Giọng anh lạnh lùng.

“Nhưng anh có nghĩ như thế quả độc ác hay không?”

“Độc ác?”

“Đúng thế. Em nghĩ sẽ thật vô đạo đức khi rõ ràng có được mối liên hệ mỏng manh với thể xác của chính anh mà anh lại không hề nhận ra ngay cả khi mình đang đau yếu.”

Anh nhìn vào đôi mắt mơ hồ của cô.

“Đúng thế.” Anh trả lời.

“Sao anh không nằm nghỉ ở nhà khi cảm thấy mệt mỏi? Trông bộ dạng anh kìa, khủng khiếp quá.”

“Chướng tai gai mắt sao?” Anh mĩa mai.

“Đúng thế, rất chướng mắt. Hết sức khó chịu.”

“A! ừm, đấy chỉ là rùi ro thôi.”

“Và trời đang mưa nữa, một đêm kinh hoàng. Thực sự, anh không nên được tha thứ bởi đã đối xử với thể xác mình như thế. Anh phải chịu đau khổ, cái kẻ chỉ quan tâm chút đỉnh đến thể xác mình như thế ạ.”

“... chỉ quan tâm chút đỉnh đến thể xác mình như thế ạ.” Anh lặp lại lời cô, giễu cợt.

Cô cụt hứng, im lặng.

Có tiếng người lục đục kéo nhau từ nhà thờ trở về, hai người chuẩn bị đối diện với các cô gái, rồi bà mẹ và Gudrun, một lúc sau xuất hiện thêm ông bố và một cậu bé.

“Xin chào,” ông Brangwen vồn vã, ngạc nhiên. “Cậu đến thăm tôi, phải không?”

“Không,” Birkin trả lời, “không phải thế, hôm nay thì không phải. Một ngày ảm đạm và cháu nghĩ bác sẽ không phiền lòng khi phải ra về.”

“Một ngày đầy thất vọng.” Bà Brangwen ra vẻ đồng cảm. Đúng lúc ấy có tiếng trẻ con từ trên lầu vọng xuống: “Mẹ! Mẹ!” Bà ngẩng đầu lên nhìn, âu yếm trả lời: “Mẹ sẽ lên chỗ các con ngay, Doysie.” Rồi bà quay sang nói với Birkin: “Không có gì mới mẻ ở Shortlands cả, đúng không? Ôi,” bà thờ dãi, “không, thật ngớ ngẩn, “tôi không nên hỏi như thế chứ.”

“Tôi nghĩ cậu đã ở đây ngày hôm nay!” Ông bố hỏi.

“Gerald đến dùng trà cùng cháu, rồi cháu theo chân cậu ta đến đây. Mọi người khá kích động và không được khỏe cho lắm, cháu nghĩ thế.”

“Em lại nghĩ bọn họ là những kẻ thiếu kiểm chế ấy chứ.” Gudrun xen vào.

“Quá thiếu kiểm chế.” Birkin trả lời cô.

“Ôi vâng, chắc thế.” Gudrun nói, hần học, “chỉ một hoặc cả người kia nữa.” “Cả hai đều nghĩ bọn họ phải được đối xử một cách khác thường,” Birkin nói tiếp. “Khi mọi người đang chìm sâu vào đau thương mất mát, tốt hơn hết là bọn họ nên che mặt lại và đứng yên một chỗ, như ngày xưa ấy.”

“Tất nhiên!” Gudrun thốt lên, vẻ kích động. “Còn gì tồi tệ hơn nỗi đau thương của cả cộng đồng nữa... Còn gì khủng khiếp hơn, bất hạnh hơn thế nữa chứ! Nếu nỗi đau không là riêng tư và được che giấu, thì là gì?”

“Chính xác.” Anh nói. “Anh cảm thấy xấu hổ khi mình ở đây và mọi người đã bị lụy, tiếc thương sâu thẳm không đúng cách, anh có cảm giác bọn họ giả tạo và không bình thường.”

“Ừm...” Bà Brangwen lên tiếng, cảm thấy bị xúc phạm trước lời chỉ trích vừa rồi, “không dễ dàng để có thể chịu đựng được nỗi buồn như thế đâu.”

Rồi bà bước lên trên nhà cùng bọn trẻ.

Anh nán lại thêm ít phút, rồi ra về. Khi bóng anh đã khuất sau cửa, nỗi căm hận xót xa anh chợt bùng lên trong lòng Ursula, tâm trí cô như đông cứng lại, sắc nhọn trong cảm giác căm hờn chua chát. Toàn bộ bản tính tự nhiên trong con người cô như được vót nhọn và vọt trở nên dữ dội chìm sâu vào lòng căm thù. Cô không thể hình dung được cảm giác ấy thật rõ ràng. Chỉ đơn thuần nó đang dồn ứ trong cô, nỗi căm hận chua xót tột đỉnh; rõ ràng, thuần túy và vượt ra khỏi ý nghĩ. Cô không thể nghĩ ngợi được chút gì về cảm giác ấy, cứ như thể cô trở thành kẻ khác ngay chính trong con người

mình. Cứ như thế cô đã rơi vào trạng thái sở hữu. Cô có cảm giác mình đang bị chiếm hữu. Đến tận mấy ngày hôm sau cô vẫn lơ mơ trong cảm giác bị chiếm hữu đến tinh tế ấy của nỗi căm thù sâu sắc nhắm vào anh. Nó lẩn lút, vượt trên tất cả những cảm giác mà cô từng trải nghiệm trước đây, cứ như thể cô bị lôi tuột ra khỏi thế giới và ném vào một khoảng trống khủng khiếp, nơi ấy không có gì khác ngoài cuộc sống căn cỗi của cô đang trấn giữ. Cô choáng váng, mù mịt và mất mát, cảm giác cuộc đời cô đã thực sự chết.

Thật vô lý và khó hiểu. Cô không thể hiểu TẠI SAO cô lại căm thù anh, cảm giác căm thù trong cô trở nên khó hiểu. Cô chỉ nhận ra một điều, chỉ một điều hết sức kinh hoàng đang khiến cô choáng váng, rằng cô đã vượt qua cảm giác đầy ải đốn đau chua xót ấy. Anh từng là kẻ thù, sáng bóng như một viên kim cương không tì vết, rất rắn rỏi và quý giá, những gì được cho là tinh hoa đã trở thành cảm giác thù nghịch đầy cay đắng.

Cô nhớ đến khuôn mặt anh, trắng trẻo và đẹp đẽ, cả đôi mắt đen láy, đầy ý chí và kiên định, cô vấp tay lên trán, như thể muốn kiểm nghiệm xem liệu cô có đang mất trí, bất chợt cô cảm giác như đang xuất hiện một ngọn lửa đầy ắp căm hờn bùng lên trong mình, bão bùng.

Lòng căm thù trong cô, không hề là cảm xúc trần tục, không phải cô căm hận anh vì thế này hay thế nọ, cô còn chẳng muốn làm bất cứ điều gì với anh, để tạo ra bất cứ mối liên hệ nào với anh. Mối quan hệ của cô tuyệt đối vượt xa khỏi những ngôn từ, lòng căm thù hết sức rõ ràng, khác thường và nổi bật. Như thế anh chính là một phần của lòng căm thù, một tia sáng không thể hủy hoại chính cô, ấy thế mà nó có thể phủ nhận bản thân cô, hủy hoại hoàn toàn thế giới của riêng cô. Cô đã nhìn thấy anh rõ ràng như đường nét mâu thuẫn đến cùng cực, một sự thỏa thuận sáng sủa thực sự tồn tại xác định tình trạng không tồn tại của chính cô. Khi cô hay tin anh tiếp tục đổ bệnh, lòng căm hận trong cô tự thân lại trở nên dữ dội hơn trước. Nó khiến cô sững sờ, choáng váng và hủy hoại chính con người cô, ấy thế mà cô không thể thoát khỏi nó. Cô không thể thoát khỏi trạng thái biến dạng của lòng căm hận đang bèn rề trong lòng mình.

CHƯƠNG 16

TÌNH BẠN ĐÀN ÔNG

Anh nằm yên, mệt mỏi và bất động. Cảm giác những mạch máu trong cơ thể căng cứng, gần như vỡ tung trong anh. Mãnh liệt và dữ dội hơn bao giờ hết. Anh chẳng quan tâm. Sẽ tốt hơn cả ngàn lần nếu anh có cơ hội đặt chân vào cái chết, còn hơn chấp nhận một cuộc đời mà mình không hề mong muốn. Thế nhưng tốt hơn cả hãy cứ khăng khăng và cố chấp mãi mãi, cho đến khi anh cảm thấy mãn nguyện trong cuộc đời.

Anh biết Ursula đã can dính vào cuộc sống của mình. Anh biết cuộc sống của mình giờ đã phụ thuộc vào cô. Nhưng anh thà chết còn hơn phải chấp nhận thứ tình yêu mà cô đã dâng hiến. Thứ tình yêu cũ kỹ như viễn cảnh tù tội kinh khủng, một dạng cưỡng ép. Vẫn còn nhiều điều anh hãy mù mờ về bản thân mình, ấy thế nhưng những ý nghĩ về tình yêu, hôn nhân, con cái và những tháng năm chung sống bên nhau, nhuộm đầy màu sắc riêng tư kinh hoàng của một gia đình và cảm giác mãn nguyện của đời sống hôn nhân, lại trở nên ghê tởm đến thế. Anh muốn điều gì đấy rõ ràng hơn, cởi mở hơn, thú vị hơn. Mỗi thân tình mỏng manh giữa một người đàn ông và cô vợ của anh ta mới ghê tởm làm sao. Cái cách bọn họ đóng sầm cánh cửa sau lưng, những con người đã bước chân vào cuộc hôn nhân ấy và rồi khép chặt bản thân mình vào cái liên minh kín mít của riêng hai người với nhau, ngay cả với tình yêu, cũng khiến anh thấy phẫn nộ. Đây là tất cả những gì thuộc về cộng đồng gồm những cặp đôi đầy hoài nghi được bảo vệ theo hình thức cánh ly trong những ngôi nhà dành riêng hoặc trong những căn phòng đậm tính riêng tư, luôn chỉ có hai người, không cuộc sống

về lâu về dài, không cả những mối quan hệ vô tư trong sáng, chỉ những sắc màu đầy biến ảo của đời sống lứa đôi, những thực thể vô nghĩa, đơn lẻ và bị tách rời của những cặp đôi đã gắn bó đời mình với nhau bằng hai tiếng hôn nhân. Một cách chân thành, anh thậm chí còn ghét cay ghét đắng cái kiểu bừa bãi hỗn tạp, cuộc sống như thế còn tệ hại gấp ngàn lần đời sống hôn nhân và mối quan hệ nam nữ bất chính chỉ là một dạng thức khác của quá trình kết đôi kết cặp với nhau, một kiểu phản động lại chính hôn nhân hợp pháp. Phản động kiểu như thế còn chán ngán hơn ngàn lần so với hành động.

Nói chung, anh không mặn mà với tình dục, nó giống như quá trình giới hạn. Chính tình dục đã biến một người đàn ông trở thành nửa tan vỡ của một cặp đôi và người đàn bà trở thành nửa tan vỡ còn lại. Anh chỉ muốn làm một người đàn ông đơn độc và một người đàn bà cũng sẽ đơn độc trong chính bản thân cô ta. Anh muốn tình dục quay trở về ngang hàng với những ham muốn khác, được xem như một tiến trình thuộc về chức năng, không phải là một sự thực thi đáp ứng. Anh tin tưởng vào tình dục trong hôn nhân. Nhưng thoát khỏi nó, anh muốn có một mối liên hệ xa xôi hơn, cao cả hơn, ở đấy, đàn ông lẫn đàn bà đều là những sinh vật, hai sinh vật thuần túy, trong đấy mỗi sinh vật đều cấu thành nên sự tự do cho chính nửa kia của mình, có vai trò quan trọng ngang nhau, giống như hai cực của một lực tác dụng, giống như hai thiên thần, hoặc hai ác quỷ.

Anh muốn được sống tự do, phải thật tự do, càng nhiều tự do càng tốt, không phải chịu sự ràng buộc với bất cứ một nhu cầu nào đến từ sự hợp nhất, hoặc bị chính những khao khát không thỏa mãn hành hạ, tra tấn; như ở thời điểm này, trong thế giới đầy ắp nước và nước, cơn khát trở nên nhỏ bé, đã thỏa mãn gần như toàn bộ ham muốn trong vô thức. Và anh muốn sống một cuộc sống tự do cùng Ursula, tự do như chính bản thân anh, đơn độc, rõ ràng và thú vị, được cùng cô kết hợp để trở thành hai cực cân bằng, tương xứng. Quá trình kết hợp, mối ràng buộc gắn chặt, sự hòa lẫn vào nhau của tình yêu trở thành thứ ghê tởm điên rồ với anh.

Có vẻ với anh, đàn bà là giống khùng khiếm, chỉ biết giơ nanh giương vuốt chụp giật, một người đàn bà giống như thú tính chiếm đoạt, như bản

tính tham lam tự cao tự đại trong tình yêu. Người đàn bà chỉ muốn có tình yêu, để sở hữu, để điều khiển, để lấn lướt chi phối. Mọi thứ phải được sự đồng ý của bà ta, của chính người đàn bà, Đức Mẹ Vĩ Đại của vạn vật, chính là những kẻ khởi nguồn của mọi vấn đề và ngược lại, trước những con người ấy, vạn vật cuối cùng buộc phải cống nộp, phải dâng hiến.

Ý nghĩ ấy khiến anh nổi giận, điên cuồng, giả thuyết trơ tráo về Magna Mater, Đức Mẹ Vĩ Đại ấy, chính là của đàn bà, bởi đàn bà đã sinh ra nó. Đàn ông là giống sở hữu của đàn bà bởi chính đàn bà đã sinh ra đàn ông. Người đàn bà của khổ đau phiền muộn, Mater Dolorosa, chính bà ta đã sinh ra đàn ông, cả Magna Mater nữa, giờ đây lại tuyên bố đàn ông thuộc về bà ta, cả thể xác lẫn linh hồn, tình dục, ý nghĩa cuộc sống, tất cả. Anh cảm thấy kinh hoàng trước Magna Mater, một người đàn bà ghê tởm.

Một lần nữa bà lại cưỡi trên lưng con ngựa không lồ, người đàn bà ấy, Đức mẹ vĩ đại ấy. Anh đã không hề nhận ra ở Hermione. Hermione, người đàn bà khiêm tốn, một kẻ khúm núm, quy lụy, bất kể là gì người đàn bà trắng nhợt ấy ngoại trừ Mater Dolorosa, trong bộ dạng khúm núm ấy, lúc nào cũng đòi hỏi với tất cả sự kiêu ngạo kinh hoàng và đầy ắp xảo quyết, cả những hành động chuyên chế của một con cái, bản chất của cô ta, đang yêu sách với người đàn ông do chính mình sinh ra trong cơn đau đớn thắt quặn ruột gan. Trong cơn đau xé mình và hình ảnh hèn mọn ấy, bà ta đã sinh ra đứa con trai của riêng, mình, giữa những xiềng xích, bà đã giữ lấy cậu bé, vĩnh viễn biến cậu trở thành tù nhân của chính mình.

Và Ursula, Ursula cũng chẳng khác gì, hoặc không hề đối nghịch với bọn họ. Cô chính là nữ hoàng ngạo mạn, khủng khiếp của cuộc sống, như thể cô là con ong chúa đang cai trị thần dân của mình, tất cả đều phải phụ thuộc vào cô. Anh đã nhìn thấy ngọn lửa vàng vọt bùng cháy trong đôi mắt cô, anh biết được ham muốn trở thành kẻ đứng đầu đầy ngạo mạn đến không thể tưởng tượng nổi đang tuôn trào trong cô. Cô không hề ý thức được điều ấy trong con người mình. Cô chỉ sẵn sàng đập đầu xuống mặt đất phủ phục trước một người đàn ông. Nhưng điều ấy chỉ xảy ra khi cô hoàn toàn chắc chắn về người đàn ông của đời mình, rằng cô có thể tôn thờ anh ta như một

người đàn bà tôn thờ đứa con thơ dại của chính mình, với tất cả niềm thành kính mang đậm dấu ấn sở hữu hoàn hảo.

Thật quá quái, cái trạng thái chiếm hữu trên tay của người đàn bà ấy. Một người đàn ông luôn được xem như mảnh vỡ của một người đàn bà và tình dục trở thành vết sẹo đau đớn, căm lạng sau vết thương. Đàn ông phải dính vào đàn bà, trước khi anh ta thực sự sở hữu bất kỳ một chốn nương thân nào hay trước khi anh ta được đủ đầy trọn vẹn.

Và tại sao? Tại sao chúng ta nên xem bản thân mình, cả đàn ông lẫn đàn bà, như những mảnh vỡ của một khối thống nhất? Điều đấy hoàn toàn sai lầm. Chúng ta không hề là những mảnh vỡ của một khối thống nhất. Đúng hơn chúng ta là những sinh vật trong sáng và thuần khiết, những sinh vật đơn độc, của những điều mà chúng ta đã trộn lẫn vào nhau. Đúng hơn tình dục chỉ là tàn tích còn sót lại sau quá trình hòa trộn, là phế tích chưa được tách rời trong chính chúng ta. Và nỗi đam mê hoàn toàn tách biệt khỏi quá trình pha trộn ấy, những điều như nam tính được hình thành trong quá trình hình thành của một người đàn ông và những gì thuộc về nữ tính sẽ chỉ tồn tại tại tại trong hình hài của một người đàn bà, cho đến khi cả hai trở nên trong sáng, thánh thiện như những thiên thần, một sự hòa trộn trong tình dục về mặt cảm xúc đã lấn lướt, vượt trội, để lại hai sinh vật đơn độc đan kết với nhau như hai ngôi sao.

Thửa hồng hoang, trước khi tình dục, thứ tình dục mà chúng ta hòa mình vào, thứ tình dục trở thành thứ để pha trộn. Cái quá trình tạo thành cá thể đơn độc được tạo ra trong chính quá trình phân cực vĩ đại của tình dục. Nữ phái bị cuốn sang một bên, nam giới đứng ở bên kia. Nhưng sự phân tách ấy vẫn chưa thể hoàn chỉnh. Và rồi vòng đời của chúng ta trôi qua. Một ngày mới lại đến, khi tất cả chúng ta trở thành những con người như chính chúng ta lúc này, đầy ắp, mãn nguyện và hoàn toàn khác biệt. Đàn ông là đàn ông thuần túy, đàn bà là đàn bà thuần túy, hoàn toàn riêng biệt, trở thành hai nửa đối lập đến hoàn hảo. Thế nhưng không còn sự hòa hợp kinh hoàng xảy ra nữa, không cả sự xả thân hy sinh quên mình cho tình yêu nữa. Chỉ còn lại tính đối ngẫu thuần túy của quá trình phân cực, mỗi nửa đều hoàn toàn tự do thoát khỏi những ảnh hưởng ô uế vấy bẩn của nửa kia. Ở

đấy, vấn đề cá nhân là thứ quan trọng nhất, tình dục chỉ là thứ yếu, nhưng đều được phân tách thành hai nửa riêng biệt một cách hoàn hảo. Mỗi nửa đều tồn tại riêng rẽ, đơn độc, với những luật lệ của riêng mình. Đàn ông có tự do của anh ta và đàn bà cũng có tự do của riêng cô ấy. Mỗi nửa đều thừa nhận sự hoàn mỹ của chu kỳ tình dục đã phân cực. Mỗi nửa đều thừa nhận sự khác biệt tự nhiên ở nửa kia.

Birkin trầm ngâm nghiền ngẫm trong cơn bệnh. Đôi khi anh muốn mình ốm thật nặng để có thể nằm im trên giường ngẫm nghĩ. Và anh sẽ phục hồi nhanh chóng, mọi thứ sẽ đến với anh rất chắc chắn và hết sức rõ ràng.

Trong khi anh nằm dài trên giường, Gerald đã đến thăm. Hai người đàn ông đều có những cảm nhận sâu sắc về nhau, giữa hai người luôn có những sợi dây liên hệ mơ hồ, ở đấy cả hai đều cảm thấy bần khoăn, lo lắng cho nhau. Đôi mắt Gerald mở to, đảo liên tục, anh tỏ vẻ bồn chồn, mất bình tĩnh, có vẻ thần kinh anh hơi căng thẳng, sẽ có những hành động bột phát bất ngờ trong cơn kích động. Theo đúng tục lệ ở địa phương, anh mặc áo choàng đen, trông anh khá trang nghiêm, đẹp trai và bảnh bao, phù hợp với hoàn cảnh. Mái tóc anh thẳng tuốt, sáng bóng, cứng cáp như những tia sáng, khuôn mặt anh ai oán, hơi đỏ, cơ thể anh có vẻ tràn trề năng lượng, nguồn năng lượng của phương bắc. Gerald thực sự thích Birkin, dẫu anh không bao giờ tin tưởng vào người bạn của mình. Birkin quá hảo huyền, thông minh sáng sủa, tính khí lập dị, một chàng trai tốt bụng nhưng thiếu thực tế. Gerald biết Birkin là một chàng trai có sự am hiểu sâu sắc và rộng lớn; một con người thú vị, đầy ắp đam mê, một tâm hồn phong phú, nhưng sau rốt, không phải là một kẻ nghiêm túc, không phải là một người đàn ông có giá trị như những người đàn ông khác.

“Sao cậu lại nằm dài như thế?” Anh hỏi, chân thành và tử tế, nắm lấy bàn tay của người đàn ông ốm yếu. Luôn là Gerald, anh luôn là người che chở, mang lại cho người kia cảm giác nương náu ấm áp bằng sức mạnh thể xác tiềm ẩn trong con người mình.

“Vì những tội lỗi của tớ, chắc thế.” Birkin đáp, mỉm cười, mĩa mai.

“Vì những tội lỗi của cậu? Đúng thế, có khi thế thật. Cậu nên cố gắng phạm ít tội lỗi lại và cố giữ sức khỏe chứ.”

“Cậu không được lên mặt giậy đồ tớ.”

Anh nhìn Gerald bằng ánh mắt mỉa mai.

“Mọi việc với cậu thế nào rồi!” Birkin hỏi.

“Vớ vớ?” Gerald nhìn Birkin, bắt gặp ánh mắt nghiêm nghị của anh, cả những ánh nhìn ấm áp kín đáo tỏa ra từ đôi mắt ấy.

“Không có gì khác cả. Tớ không thể biết được rồi bọn họ sẽ như thế nào. Không có gì thay đổi.”

“Tớ nghĩ cậu đang chèo lái công việc tốt đẹp hơn bao giờ hết và đang lờ tịt những yêu cầu đòi hỏi của tâm hồn.”

“Thế đấy.” Gerald thốt lên. “Ít nhất cho đến khi mọi chuyện đã ổn ổn. Tớ không thể nói gì về vấn đề tâm hồn được, chắc chắn là thế.”

“Không.”

“Cậu chắc là không cần tớ giúp gì chứ?” Gerald bật cười.

“Không. Thế còn cậu thì sao? Ngoài chuyện kinh doanh ra, mọi chuyện thế nào?”

“Chuyện của tớ? Chuyện gì kia? Tớ không trả lời được, tớ không hiểu cậu muốn đề cập đến chuyện gì.”

“Có đấy, cậu có hiểu.” Birkin nói. “Cảm giác của cậu thế nào? Vui vẻ hay chán nản? về cô gái có tên là Gudrun Brangwen ấy?”

“Về cô ấy ư?” Thoáng bối rối vụt hiện lên trong đáy mắt Gerald, “Ừm,” anh trả lời, “Tớ không biết nữa. Tớ chỉ có thể trả lời cậu thế này, lần cuối cùng gặp nhau, cô ấy đã tát vào mặt tớ.”

“Tát cậu! Vì lẽ gì?”

“Bí mật, tớ không thể tiết lộ được.”

“Thật sao! Bao giờ thế?”

“Trong đêm tiệc, khi Diana chết đuối. Cô ấy xua một đàn gia súc đại lên đồi, tớ đi theo cô ấy, cậu còn nhớ chứ?”

“Có, tớ hãy còn nhớ. Nhưng điều gì khiến cô ấy hành động như thế? Tớ đoán cậu cũng chẳng hỏi lại cô ấy cho hai năm rưỡi, đúng không?”

“Tớ ư? Không, không phải là tớ muốn biết. Tớ chỉ đơn thuần nói với cô ấy, rằng đùa giỡn với lũ bò hoang là hành động hết sức nguy hiểm, chuyện là thế đấy. Cô ấy gạt phắt đi và nói... “Em cho là anh đang có ý nghĩ em sợ

lũ gia súc hoang dã của anh, đúng không?” Và tớ hỏi lại cô ấy, “tại sao?” và câu trả lời của cô ấy là một cái tát vào mặt tớ.”

Birkin bật cười, như thể câu chuyện của Gerald vừa kể khiến anh hài lòng. Gerald nhìn anh, ngạc nhiên, rồi bật cười, tiếp tục:

“Lúc ấy tớ không hề cười, cam đoan với cậu đấy. Trong suốt cuộc đời mình, chưa bao giờ tớ rơi vào trạng thái sùng sốt như thế.”

“Và cậu cũng chẳng nổi giận?”

“Nổi giận? Tớ nghĩ là có. Giận đến có thể giết chết cô ấy được đi chứ.”

“Hừm!” Birkin thốt lên. “Gudrun ngốc nghếch, hẳn cô ấy sẽ đau khổ nhường nào khi đã hành động xốc nổi như thế!” Anh hoan hỉ.

“Cô ấy sẽ thấy đau khổ ư?” Gerald thích thú hỏi.

Cả hai người đàn ông cùng mỉm cười thích thú, vẻ nham hiểm.

“Thật tệ, tớ nghĩ thế, khi nhìn thấy vẻ e dè ngượng nghịu hiện rõ trên khuôn mặt cô ấy.”

“Cô ấy sẽ thấy ngượng thật chứ? Thế thì điều gì khiến cô ấy hành động như thế? Tất nhiên là tớ nghĩ không cần thiết phải tỏ thái độ như thế, thật vô lý.”

“Tớ nghĩ đấy chỉ là hành động bộc phát trong cơn bốc đồng thôi.”

“Đúng thế, nhưng làm thế nào mà cậu lại có thể nghĩ đấy chỉ là cơn bốc đồng của cô ấy được nhỉ? Tớ cứ nghĩ cô ấy hoàn toàn vô hại kia.”

Birkin lắc đầu.

“Tớ nghĩ dòng Amazon đột nhiên sôi sục trong cô ấy.” Anh đáp.

“Ừm,” Gerald giễu cợt, “thế mà tớ cứ nghĩ là dòng Orinoco ấy chứ.” Cả hai cùng bật cười sáng khoái trước những lời đùa cợt. Những lời Gudrun đã nói về cái tát cuối cùng lớn vớn trong đầu anh. Nhưng cảm giác e dè ngại ngần chợt ùa về khiến anh không muốn kể hết với Birkin.

“Thế cậu có thấy phẫn nộ không!” Birkin hỏi.

“Không hề. Tớ còn chẳng quan tâm đến những lời nguyên rủa của một kẻ vụng về như cô ấy.” Im lặng, một lúc sau anh bật cười. “Không, tớ sẽ cho qua, thế thôi. “Sau đấy thì cô ấy cũng đã tỏ vẻ hối hận.”

“Thật không? Cậu đã không gặp cô ấy kể từ đêm nọ kia mà?”

Khuôn mặt Gerald vụt trở nên u ám.

“Không.” Anh đáp. “Bọn tớ đã gặp... cậu có thể tưởng tượng chuyện ấy đã diễn ra như thế nào, sau vụ tai nạn.”

“Vâng. Êm đềm chứ?”

“Tớ không biết. Tất nhiên, quả có hơi choáng váng thật. Nhưng tớ không tin cô ấy chủ ý làm thế. Tớ thực sự không tin cô ấy lại quan tâm đến chuyện này. Và buồn cười làm sao, cô ấy quan tâm đến bọn trẻ... không sao, không có gì nghiêm trọng ngoài chuyện bọn trẻ. Và giờ đây, cô ấy không buồn quan tâm đến, như thế đấy chỉ là một trong những bầy tôi của cô ấy.”

“Không sao? Thế cậu có bất ngờ nhiều không?”

“Thực sự choáng váng ấy chứ. Nhưng tớ không cảm nhận được gì nhiều. Tớ không hề cảm nhận được bất kỳ một sự khác biệt nào cả. Tất cả chúng ta rồi cũng phải chết và có vẻ không cần phải tạo ra những khác biệt lớn lao nào, dù sao chẳng nữa thì, chết hay không chết cũng thế. Tớ không thể cảm nhận được chút cảm giác đau đớn nào, cậu biết đấy. Nó chỉ khiến tớ cảm thấy lạnh lẽo. Tớ không thể giải thích được điều ấy.”

“Thế cậu không quan tâm đến chuyện sống chết của mình sao!” Birkin hỏi.

Gerald nhìn anh bằng đôi mắt xanh biếc, long lanh như ánh xanh hắt ra từ loại vũ khí sắc lạnh được chế tạo từ thép. Anh lúng túng, nhưng vẫn tỏ vẻ thờ ơ, lãnh đạm. Thực sự, anh đã không hề quan tâm, cùng với nỗi kinh hãi trong mình.

“Ôi.” Anh thốt lên. “Tớ không muốn chết, tại sao tớ lại phải chết kia chứ? Nhưng tớ không bao giờ lo lắng chuyện đấy. Câu hỏi ấy dường như không bao giờ được đặt ra cho tớ. Cậu biết đấy, nó không hề khiến tớ thấy thích thú.”

“TIMOR MORTIS CONTURBAT ME .” Birkin trích dẫn, rồi nói tiếp, “Không, cái chết thực sự không phải là lý do. Thật kỳ lạ là nó chẳng hề khiến cậu phải lo lắng. Hết như một ngày mai bình thường đến như bao ngày khác.”

Gerald chăm chú nhìn người bạn của mình. Bốn mắt đàn ông nhìn nhau và rồi những thấu hiểu không lời nhanh chóng đổi trao.

Gerald khép hờ mắt, khuôn mặt anh lạnh lùng, bất cần khi nhìn Birkin, cái nhìn băng quơ, lơ đãng như lướt qua rồi dừng lại ở ngoài xa, đôi mắt anh ai oán, xa lạ như thể không nhìn thấy một Birkin bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt mình.

“Nếu cái chết không phải là vấn đề.” Giọng anh thanh thản, lạnh lùng và xa lạ. “Thì là cái gì?” Mấy lời cuối cùng được anh thốt ra như thể vừa tìm thấy điều gì đấy.

“Là cái gì!” Birkin lặp lại, mĩa mai. Không khí im lặng bao trùm lên khắp căn phòng.

“Sẽ phải đi qua một con đường dài dằng dặc, sau cái chết, trước khi chúng ta hoàn toàn biến mất.” Birkin nói.

“Đúng thế.” Gerald phụ họa. “Nhưng là con đường nào?” Có vẻ anh đang gây sức ép lên người đàn ông còn lại bằng vẻ am tường kiến thức trước Birkin.

“Bước thẳng trên những sườn dốc của tình trạng suy đồi... sự suy đồi chung, rất bí ẩn. Sẽ phải đi qua rất nhiều bậc thang của tình trạng suy đồi thuần túy: có thể là mãi mãi. Chúng ta lại sống rất lâu sau cái chết và tiếp diễn, trong sự thoái hóa tiếp diễn.”

Gerald im lặng lắng nghe, một nụ cười yếu ớt vụt thoáng qua trên khuôn mặt anh, đọng lại rất lâu, như thể ở đâu đó, anh hiểu rõ vấn đề hơn Birkin, tất cả như thể toàn bộ kiến thức đều thuộc về cá nhân anh, tuyệt đối, trong khi những nhận thức của Birkin chỉ thuộc về quan sát và suy luận, mà cũng chẳng hề đoán trúng, cho dù mục đích đủ gần tới vấn đề. Nhưng anh vẫn chưa chịu thể hiện. Nếu Birkin có thể nắm bắt được những bí mật, hãy cứ để cậu ta làm thế. Gerald sẽ không đời nào giúp đỡ Birkin. Cuối cùng, Gerald sẽ làm một chú ngựa ô.

“Tất nhiên.” Anh nói tiếp, đột ngột thay đổi câu chuyện, “ông bố hoàn toàn cảm nhận được điều ấy. Nó sẽ hạ gục ông ấy. Với ông thế giới đã sụp đổ. Tất cả những gì ông ấy quan tâm lúc này chỉ là Winnie, ông ấy phải cứu lấy Winnie. Ông ấy bảo phải gửi con bé đến trường học, nhưng con bé không muốn như thế và ông ấy sẽ không đời nào làm vậy. Tất nhiên là con bé hơi khó chịu. Trong cuộc sống, tất cả chúng ta đều tòi tệ đến lạ kỳ.

Chúng ta có thể làm nhiều chuyện... nhưng không thể xoay sở với cuộc đời cho ra tằm ra món. Thật kỳ lạ... Một nhược điểm của gia đình.”

“Con bé không cần phải gửi vào trường học.” Birkin nói, anh đang cân nhắc một ý kiến mới.

“Không cần. Tại sao?”

“Nó chỉ là một con bé kỳ lạ, một đứa trẻ đặc biệt, đặc biệt hơn cả câu. Và quan điểm của tớ là không bao giờ gửi một đứa trẻ đặc biệt vào trường học. Chỉ những đứa trẻ bình thường mới nên đến trường... như tớ chẳng hạn.”

“Tớ lại có quan điểm ngược lại. Tớ nghĩ việc đến trường có thể giúp con bé trở thành một đứa trẻ bình thường và hòa nhập với những đứa trẻ khác.”

“Rồi cậu sẽ thấy, con bé sẽ không hòa nhập được. Cậu không bao giờ thực sự hòa nhập được, đúng không? Và con bé sẽ chẳng bao giờ tỏ ra có thiện chí ngay cả trong ý nghĩ. Nó luôn cảm thấy hãnh diện, tự hào, luôn cảm thấy cô đơn, hoàn toàn tách biệt. Nếu nó đang sở hữu những bản tính tự nhiên đặc biệt, tại sao cậu lại muốn ép nó vào bầy đàn?”

“Không, tớ không muốn ép buộc con bé bất cứ điều gì. Nhưng tớ nghĩ trường học sẽ tốt hơn cho nó.”

“Thế nó có tốt với cậu không?”

Đôi mắt Gerald khép chặt, khó chịu. Trường học từng là nỗi khiếp đảm đối với anh. Ấy vậy mà anh vẫn chưa từng được hỏi liệu mình có thể vượt qua được nỗi khiếp đảm ấy hay không. Dường như anh luôn có niềm tin vào giáo dục thông qua sự khuất phục và cảm giác khổ đau giày vò.

“Lúc ấy tớ thực sự căm thù trường học, nhưng giờ nghĩ lại tớ thấy đấy thực sự cần thiết.” Anh nói. “Trường học mang đến cho tớ một số giới hạn nhất định... và cậu không thể sống sót trừ khi cậu chạm đến những giới hạn ấy.”

“Ừm,” Birkin đáp, “tớ bắt đầu có ý nghĩ cậu không thể sống sót trừ phi cậu giữ bản thân mình hoàn toàn tránh khỏi những giới hạn ấy. Sẽ chẳng tốt đẹp gì khi chúng ta cố tỏ ra phục tùng, khi cơn bốc trồng trong cậu vỡ tan thành từng mảnh tại điểm giới hạn. Winnie chính là điều kỳ diệu của tự nhiên và với một điều đặc biệt thuộc về tự nhiên, cậu phải tạo ra một thế giới đặc biệt dành cho nó.”

“Đúng thế, nhưng thế giới đặc biệt ấy của cậu nằm ở đâu?” Gerald hỏi.

“Cậu phải tạo ra nó. Thay vì đẽo gọt bản thân mình cho phù hợp với thế giới, hãy đẽo gọt thế giới để nó phù hợp với bản thân cậu. Thực tế, hai kẻ khác thường sẽ tạo thành một thế giới khác. Cậu và tớ, chúng ta tạo ra một thế giới khác, một thế giới riêng biệt. Cậu không hề MUỐN một thế giới hệt như thế giới của người em rể. Đây chính là phẩm chất đặc biệt mà cậu coi trọng. Cậu MUỐN trở thành một người bình thường hay một kẻ tầm thường! Đây chỉ là một lời nói dối. Cậu muốn tự do và trở thành một nhân vật phi thường, trong một thế giới phi thường đầy ắp tự do.”

Gerald nhìn Birkin bằng ánh mắt thấu hiểu. Thế nhưng anh sẽ không bao giờ công khai thừa nhận những gì mình đã cảm nhận. Anh hiểu rõ hơn Birkin, theo một phương diện nào đấy, hiểu hơn nhiều lần người bạn của mình. Chính điều đấy mang lại trong anh những tình cảm nhẹ nhàng dành cho người đàn ông kia và trong anh, Birkin như một đứa trẻ ngây thơ, trong sáng. Một đứa trẻ đôi khi tỏ ra thông minh đến kinh ngạc, nhưng vẫn ngây thơ đến nao lòng.

“Ấy thế mà cậu lại tầm thường đến nhường nào khi nghĩ tớ như một kẻ có tính khí thay đổi thất thường như đồng bóng.” Birkin mỉa mai.

“Một kẻ đồng bóng!” Gerald thốt lên, kinh ngạc. Khuôn mặt anh đột nhiên giãn ra, như thể vừa có một luồng ánh sáng trực tiếp quét qua, như một đóa hoa nở bừng từ nụ tròn xinh xắn. “Không... tớ không bao giờ có ý nghĩ cậu là một kẻ đồng bóng.” Rồi anh quan sát người đàn ông đang đứng trước mặt mình, bằng đôi mắt xa lạ, Birkin không thể nào hiểu nổi. “Tớ có cảm giác.” Gerald tiếp tục, “rằng ở cậu luôn toát ra điều gì đấy hết sức mơ hồ, có lẽ cậu không hoàn toàn chắc chắn về bản thân mình. Nhưng tớ không bao giờ chắc chắn về cậu. Cậu có thể rời khỏi đây và thay đổi một cách dễ dàng, như thể cậu là một kẻ không có tâm hồn.”

Anh nhìn Birkin bằng đôi mắt sắc lạnh. Birkin sững sốt. Anh từng nghĩ mình là người có tâm hồn nhất trên thế giới này. Anh chăm chăm nhìn người bạn bằng đôi mắt kinh ngạc. Và Gerald, vẫn im lặng quan sát, anh nhìn thấy những tia sáng ấm áp, cuốn hút toát ra từ ánh mắt Birkin, những tia sáng trẻ trung, đầy tự nhiên đang cuốn hút anh đến cùng cực, ấy vậy mà

nổi chán nản cay đắng vẫn trào lên trong anh, bởi anh đã quá hoài nghi vào nó. Anh biết Birkin có thể sống mà không cần đến mình, có thể quên và không hề đau đớn. Nỗi ám ảnh ấy luôn hiện hữu trong tiềm thức Gerald, hình thành trong anh nỗi hoài nghi chua chát. Ý thức về bản tính tự phát không gượng ép hay gò bó, hết như bản năng của động vật, rất vô tư và độc lập. Cứ như thể đây là thói đạo đức giả, dối trá và đôi khi, ôi, thường xuyên, xuất hiện trong con người Birkin, để nói ra một cách chân thành và hoàn toàn nghiêm túc.

Tâm trí Birkin chao đảo. Đột nhiên anh có cảm giác mình đang phải đương đầu với những vấn đề nghiêm trọng, vấn đề của tình yêu và mối liên hệ bên ngoài giữa hai người đàn ông. Tất nhiên ấy là cần thiết, hoàn toàn là điều cần thiết trong chính con người anh, trọn cả cuộc đời, để yêu mến một người đàn ông, trọn vẹn và chân thành. Tất nhiên anh đã yêu mến Gerald ngay từ đầu và cũng ngay từ đầu, anh đã phủ nhận điều đấy.

Anh nằm trên giường, bần khoăn, người bạn thân thiết ngồi bên cạnh, ủ ê nghiền ngẫm. Cả hai đều chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình.

“Cậu có biết những hiệp sĩ người Đức đã thề nguyện BLUTBRUDERSCHAFT như thế nào không?” Anh hỏi Gerald, ánh mắt anh ánh lên chút niềm vui mới mẻ.

“Rạch một đường trên cánh tay của họ và đón nhận những giọt máu rỏ ra từ vết thương của những người khác vào vết thương của mình?” Gerald trả lời.

“Đúng thế và lời thề trở thành điều thiêng liêng đối với mỗi người, có mùi vị những giọt máu của mỗi người, mang theo suốt cuộc đời bọn họ. Đây là điều chúng ta phải làm. Không phải rạch tay mình, như thế quá lỗi thời. Nhưng chúng ta phải thề sẽ yêu thương nhau, cậu và tớ, hết mình và tuyệt đối, đến tận cùng, không bao giờ nuốt lời.”

Đôi mắt anh rạng ngời khi nhìn Gerald, dò hỏi. Gerald cúi đầu nhìn anh, đầy cuốn hút, cái nhìn mê hoặc, chan chứa, như muốn nói, rằng anh đã hoài nghi, đã từng căm ghét mối quan hệ ấy, cả nỗi căm hận dành cho sự cuốn hút.

“Một ngày nào đấy, chúng ta sẽ thề với nhau, được không!” Birkin năn nỉ. “Chúng ta sẽ thề sát cánh bên nhau, sống chân thật cùng nhau, mãi mãi, tuyệt đối, tha thứ cho nhau, không bao giờ nuốt lời.”

Birkin cố gắng diễn đạt. Nhưng Gerald tỏ vẻ thờ ơ. Vẻ hài lòng rạng rỡ hiện rõ trên khuôn mặt anh. Rõ ràng anh đang phẫn khích. Nhưng anh vẫn tỏ thái độ e dè. Anh đang cố gắng kiểm chế bản thân mình.

“Một ngày nào đấy, chúng ta sẽ thề nguyện với nhau, được không!” Birkin hỏi, chìa tay về phía Gerald.

Gerald chạm nhẹ vào bàn tay xò rộng, với những ngón thon dài sống động, ngại ngần xen lẫn sợ hãi.

“Chúng ta sẽ nói chuyện ấy sau khi tớ hiểu rõ hơn đã.” Anh viện cớ, cảm động.

Birkin nhìn anh. Thoáng thất vọng vụt lên trong đáy mắt, cảm giác nhói đau vì bị xem thường giày vò trong lồng ngực.

“Vâng.” Anh nói. “Sau đấy cậu phải nói cho tớ biết ý kiến của mình. Cậu hiểu ý tớ chứ? Không phải vấn đề đa cảm ướt át ba xu đâu. Chỉ là mối liên kết không ràng buộc đến chuyện tình cảm để chúng ta được tự do thôi.”

Cả hai chìm đắm trong im lặng. Birkin không rời mắt khỏi Gerald. Trước mắt anh không còn là một người đàn ông bằng xương bằng thịt, không còn là một người đàn ông mang đậm dấu ấn động vật nữa, người đàn ông từ trước đến nay anh vẫn nhìn thấy trong con người Gerald, người đàn ông anh vẫn mê mẩn bấy lâu nay, tất cả biến mất, chỉ là một con người với đầy đủ hình hài, như thế đã an bài, cam chịu. Những dự cảm về định mệnh của Gerald, như thể chính anh bị giới hạn trong khuôn khổ của sự tồn tại, với kiến thức, cùng với sự linh hoạt, kiểu như một nửa số mệnh, với riêng bản thân anh cũng trở thành đủ đầy trọn vẹn, những dự cảm ấy luôn đánh bại Birkin sau những phút giây tiến gần đến nhau giữa đây ấp đam mê say đắm, để rồi sau đấy chỉ còn lại trong anh nỗi chán chường ngán ngẫm, cả cảm giác khinh rẻ miệt thị. Đấy chính là những hạn chế rất dễ dàng nhận thấy khiến hình ảnh của Birkin trở nên nhàm chán trong mắt Gerald. Và Gerald, không bao giờ đánh mất bản thân, luôn giữ thái độ bàng quan đứng đưng đến hờ hững. Anh vấp phải trở ngại, một dạng độc tưởng.

Không khí im lặng bao trùm khắp căn phòng. Một lúc sau Birkin lên tiếng, giọng nhẹ như gió thoảng, như thể xua tan cảm giác căng thẳng đang lộn cộn trong lòng:

“Cậu có thể tìm cho Winifred một nữ gia sư thật giỏi được không? Ai đấy thật đặc biệt ấy?”

“Hermione Roddice đề nghị chúng ta nên nhờ Gudrun dạy con bé vẽ vôi và nặn tượng. Cậu đã thấy Winnie giỏi dang thế nào với những bức tượng nặn bằng đất dẻo rồi đấy. Thậm chí Hermione còn tuyên bố con bé là một nghệ sĩ thực thụ kia đấy.” Gerald hào hứng, sôi nổi như thể không có gì vừa xảy ra trước đấy. Thế nhưng thái độ cứng cỏi của Birkin cho biết anh vẫn chưa quên những lời đã nói.

“Thật sao! Không thể tin nổi. Ôi, thế thì tốt quá, nếu như Gudrun đồng ý kèm cặp con bé, thật tuyệt, được thế còn gì bằng... nếu Winifred là một nghệ sĩ. Bởi Gudrun cũng là nghệ sĩ. Và một nghệ sĩ thực thụ sẽ cứu rỗi mọi người.”

“Tớ thì lại nghĩ bọn họ chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn, đúng quy luật.”

“Có lẽ thế. Nhưng chỉ những người nghệ sĩ mới mang đến cho nhau một thế giới thích hợp để chung sống. Sẽ thật hoàn hảo nếu cậu thu xếp cho Winifred được như thế.”

“Thế cậu nghĩ cô ấy sẽ đồng ý chứ?”

“Tớ không biết. Gudrun là một cô gái cứng đầu. Cô ấy không phải thứ vợ vãn đầu. Thế nên tớ không thể đoán trước được chuyện cô ấy có đồng ý hạ cố để làm một nữ gia sư hay không, đặc biệt ở đây, ngay tại Beldover này. Chỉ duy nhất trở ngại ấy thôi. Winifred có những khả năng đặc biệt. Và nếu cậu có thể tạo ra được những ý nghĩa thuộc về cuộc sống độc lập tự chủ trên đường đời của con bé, đấy quả là điều có ý nghĩa nhất với nó. Rồi đây con bé sẽ có một cuộc sống phi thường. Cậu sẽ thấy khó khăn đấy, lớp vỏ bọc bên ngoài cuộc sống của con bé mỏng manh hơn nhiều so với của cậu. Thật kinh hoàng khi hình dung đến viễn cảnh rồi đây cuộc đời của con bé sẽ như thế nào nếu nó không tìm thấy ý nghĩa của quá trình biểu thị, của sự diễn cảm, không tìm thấy con đường để hoàn thành, để đáp ứng đủ đầy cho cuộc sống. Cậu có thể nhìn thấy những thứ mà số phận sẽ mang đến

cho mỗi chúng ta. Cậu có thể nhìn thấy hôn nhân sẽ đáng tin cậy được bao nhiêu... hãy nhìn người mẹ mà xem.”

“Cậu nghĩ bà ấy không bình thường?”

“Không! Tớ chỉ nghĩ bà ấy hẳn đã muốn nhiều thứ hơn nữa, hoặc những thứ không bao giờ xuất hiện trong cuộc sống bình thường. Và khi không có được những điều ấy, có lẽ bà đã bị cuốn đi cùng những sai lầm.”

“Sau khi cho ra đời một lứa gồm chỉ toàn những đứa con sai lầm.” Gerald ủ rũ.

“Không sai lầm hơn chúng ta là bao.” Birkin trả lời. “Những con người bình thường nhất sở hữu những bí mật tồi tệ nhất, hãy nắm lấy họ, lần lượt từng người một.”

“Nhiều khi tớ có ý nghĩ, cuộc sống như một lời nguyền.” Gerald nói, vụt trở nên giận dữ, bất lực.

“Ừm.” Birkin đáp, “tại sao lại không kia chứ. Đôi khi hãy cứ xem cuộc sống như một lời nguyền đi, để những thời điểm khác, không còn có ý nghĩ ấy nữa. Cuộc sống của cậu còn vô khối điều thú vị ấy chứ.”

“Ít hơn cậu tưởng.” Gerald chán nản, ánh mắt anh nhìn Birkin xa lạ, đau khổ.

Im lặng, cả hai chìm trong dòng tâm tư của mỗi người.

“Tớ không hiểu cô ấy nghĩ gì khi phân biệt chuyện dạy dỗ bọn trẻ ở trường học với chuyện gia sư cho Win.” Gerald nói.

“Sự khác biệt giữa một người công bộc và một kẻ tôi tớ. Nữ quý tộc duy nhất còn lại cho đến hôm nay, chỉ có nhà vua và những kẻ quý tộc, giữa công chúng, hết sức công khai. Cậu sẽ thấy hài lòng khi được phục vụ công chúng, nhưng không hề thích thú khi trở thành một nữ gia sư cho riêng một kẻ nào đấy.”

“Tớ cũng chẳng muốn phục vụ.”

“Không! Và Gudrun có thể cũng có ý nghĩ ấy.”

Gerald thoáng trầm tư, một lúc sau anh nói:

“Tại tất cả các sự kiện, bố tớ sẽ không để cô ấy có ý nghĩ mình giống như một kẻ tôi tớ thuộc quyền sở hữu của một ai đấy. Ông ấy sẽ tiếp đãi và chào đón om xòm đúng kiểu cách.”

“Ông ấy phải làm thế. Và tất cả chúng ta nữa. Cậu có nghĩ mình có thể thuê được một người đàn bà như Gudrun Brangwen bằng tiền bạc? Cô ấy ngang bằng với cậu, trong mọi thứ... thậm chí có khi cô ấy còn cao quý hơn cậu ấy chứ.”

“Thật thế sao?” Gerald hỏi.

“Đúng thế và nếu cậu không hiểu được vấn đề, tớ hy vọng cô ấy sẽ mặc xát cậu với những phương sách của riêng cậu.”

“Tuy nhiên.” Gerald nói: “Nếu cô ấy ngang bằng với tớ, tớ chỉ ước cô ấy không phải là một giáo viên, bởi tớ không hề có ý nghĩ một giáo viên lại có thể ngang hàng với mình được.”

“Tớ cũng thế, khốn nạn thật. Nhưng tớ là một giáo viên bởi vì tớ làm nghề dạy học, hay tớ là một linh mục chỉ vì tớ thuyết giáo?”

Gerald bật cười. Anh luôn có cảm giác bực bội trước những bàn thắng kiểu như thế. Anh không hề ham MUỐN một địa vị xã hội cao quý hơn người khác, ấy vậy mà anh cũng chẳng khẳng định về những điều tốt đẹp của riêng bản thân mình, bởi anh không bao giờ áp đặt những chuẩn mực giá trị của riêng mình lên người khác. Thế nên anh cảm thấy do dự, ngần ngại trước ngụ ý về vị trí xã hội. Không, Birkin chỉ muốn anh chấp nhận sự thật về mỗi khác biệt thực chất giữa những con người với nhau, điều mà anh không hề thừa nhận, dù chỉ trong ý nghĩ. Như thế nghĩa là chống lại danh dự xã hội, những nguyên tắc của bản thân anh. Anh vươn vai đứng dậy, dậm chân chuẩn bị bước đi.

“Gần đây tớ thường sao nhãng công việc của mình quá.” Anh mỉm cười.

“Tớ phải nhắc nhở cậu điều này từ trước mới phải.” Birkin trả lời, bật cười, giễu cợt.

“Tớ biết cậu sẽ nói câu ấy.” Gerald cười vang, hào hứng.

“Thật không?”

“Đúng thế, Rupert. Mọi thứ xảy ra với chúng ta không giống như cuộc sống của cậu. Chúng ta nên sớm bước chân lên chung một chuyến xe. Khi tớ đã đứng trên thế giới, tớ sẽ chẳng bao giờ quan tâm đến công việc, trách nhiệm của mình.”

“Tất nhiên rồi, hiện tại chúng ta không hề ngồi trên một chuyến xe.”
Birkin mĩa mai.

“Không sâu như cậu hiểu đâu. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có đủ thức ăn và nước uống.”

“Và được thỏa mãn.” Birkin phụ họa.

Gerald bước đến cạnh giường rồi đứng yên cúi đầu nhìn xuống cổ họng của Birkin, những lọn tóc xõa xuống tận hai hàng chân mày rậm rạp, ngay trên đôi mắt chan chứa niềm tin, hun hút trên khuôn mặt đầy mĩa mai châm biếm. Gerald, lực lưỡng và cao lớn, đầy ắp năng lượng, đứng bất động dùng dằng chẳng muốn nhấc chân, sự hiện diện của người đàn ông kia đang níu kéo bước chân anh. Anh có cảm giác mình không đủ sức để nhấc chân lên, bước ra khỏi căn phòng.

“Tạm biệt cậu.” Gerald lên tiếng, đưa tay nắm chặt bàn tay nong ảm của bạn. “Tớ sẽ đến thăm cậu. Tớ và nhà máy vẫn chờ cậu.”

“Vài ngày nữa tớ sẽ đến.” Birkin đáp.

Bốn mắt nhìn nhau. Ánh mắt của Gerald vốn sắc nhọn như mắt điều hòa, giờ trở nên nong ảm và hơi ướt, chan chứa tình cảm không muốn thú nhận. Ánh mắt Birkin mịt mù và vô định, ẩn chứa sau khoảng không tối tăm hun hút ấy là những tia nhìn ảm ảp, choáng ngợp tâm trí Gerald, hết như một giấc ngủ vùi.

“Tạm biệt. Cậu không cần tớ giúp gì chứ?”

“Không, cảm ơn.”

Birkin dõi theo hình dáng của người đàn ông đang khuất dần sau cánh cửa, khi đầu tóc hoe sáng của Gerald đã mất hút trước tầm mắt, anh trở mình tiếp tục chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG 17

TRÙM TƯ BẢN CÔNG NGHIỆP

Ở Beldover, Ursula và Gudrun luôn có thời gian rảnh rỗi. Có vẻ với Ursula, lúc này dường như hình bóng BIRKIN đã biến mất khỏi tâm trí cô, với cô anh không còn quan trọng nữa, chắc chắn anh đã trở thành một chấm nhỏ mờ nhạt trong thế giới của cô. Cô có những người bạn tốt, những hoạt động thú vị, cả một cuộc sống của riêng mình. Cô trở về với cuộc sống xưa cũ, đầy thú vị, ở đây không hề vương vấn hình bóng anh.

Và Gudrun, sau những cảm xúc dữ dội với Gerald Crich, sau lần đụng chạm cơ thể nhau ấy, giờ đây cũng trở nên hờ hững mỗi lần nghĩ đến anh. Cô đang ấp ủ những dự định mới mẻ khác, có thể cô sẽ rời khỏi mảnh đất này và bắt đầu một cuộc sống mới. Có điều gì như thôi thúc, như giục giã trang cô, mọi lúc, rằng cô không nên tiến xa hơn trong mối quan hệ với Gerald. Có lẽ sẽ tốt hơn và khôn ngoan hơn nếu cô chỉ dừng lại ở mức độ quen biết thông thường với anh.

Cô định sẽ đi St Petersburg, ở đây cô có một người bạn là điêu khắc gia, giống như cô, hiện tại đang sống cùng một người Nga giàu có, dành hết đam mê vào nghề chế tác kim hoàn và đá quý. Cuộc sống đầy ắp cảm xúc, gần như lang thang vô định của những người bạn ở Nga khiến cô mê mẩn. Cô không muốn đặt chân đến Paris. Paris quá khô khan và tẻ nhạt. Cô thích đến Rome, Munich, Vienna hơn, hoặc giả tới St Petersburg hay Moscow. Cô có bạn bè ở St Petersburg, cả ở Munich nữa, ở đây cô cũng có một người bạn. Gudrun viết thư cho những người bạn của mình, hỏi thăm chuyện thuê phòng ở chỗ bọn họ.

Cô cũng đã để dành được một khoản kha khá. Chỉ cần bán thêm vài tác phẩm, ở một số phòng tranh, những tác phẩm của cô nhận được nhiều lời tán dương. Cô biết chuyện “ra đi” sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu cô đến London, nhưng cô hiểu rõ London, cô muốn một thành phố khác. Không ai biết cô đang có trong tay bảy mươi Bảng. Cô sẽ nhanh chóng rời khỏi nơi này, ngay khi nhận được thông tin từ những người bạn. Bản năng tự nhiên trong cô, bất chấp tính khí thâm trầm và điềm tĩnh của mình, chính là sẽ không bao giờ chịu dừng chân ngơi nghỉ.

Một hôm, hai chị em đến mua mật ong tại một căn nhà lá nhỏ nhắn ven Willey Green. Bà Kirt, một phụ nữ thấp đậm, nhợt nhạt, sống mũi nhọn hoắt, nửa ranh mãnh, nửa ngọt ngào, đôi khi lại tỏ ra đanh đá, xù lông giương vuốt như loài mèo, mời hai cô gái vào căn bếp ngăn nắp, ấm cúng của mình. Mọi đồ đạc trong căn nhà đều gọn gàng và sạch sẽ.

“Vâng thưa cô Brangwen.” Giọng người phụ nữ nhẹ nhàng, như than van, như nịnh nọt: “Sao các cô lại thích quay về sống nơi chốn cũ nhỉ? Sau đây thì sao?”

Gudrun, người đang bị bà già ám chỉ, lập tức ghét cay ghét đắng bà ta.

“Tôi chẳng quan tâm.” Cô trả lời, giọng xác xược.

“Không sao? À, ừm, tôi nghĩ chắc hẳn cô đã nhận thấy sự khác biệt ở London. Cô thích cuộc sống sôi động, những thành phố rộng lớn, hiện đại. Chúng tôi hài lòng với cuộc sống ở Willey Green và Beldover. Thế cô nghĩ gì về trường trung học của chúng tôi? Có nhiều thứ để kể chứ?”

“Vâng. Thế quan điểm của bà như thế nào?”

“Tôi nghĩ đây là một trường học rất TỐT.”

Gudrun khó chịu, lạnh lùng. Cô biết có những kẻ hết sức bình thường lại rất ghét trường học.

“Đồng ý với cô như thế. Tôi đã được nghe rất nhiều điều, từ một phía và cả nhiều phía nữa. Thật tuyệt khi được lắng nghe những cảm nhận khác nhau ấy. Nhưng quan niệm thường thay đổi, đúng không? Ông Crich thuộc kiểu người như thế đấy. Một kẻ khốn khổ, tôi e là ông ấy sẽ không kéo dài tình hình ấy được đâu. Rõ thật đáng thương.”

“Ông ấy đáng thương đến thế sao?” Ursula hỏi.

“Ồ, tất nhiên... kể từ khi ông ấy mất Diana. Ông ấy trở nên lặng lẽ như một cái bóng. Rõ tội nghiệp, ông ấy gánh đủ phiền muộn.”

“Thế sao?” Gudrun mĩa mai.

“Ông ấy gánh đủ ưu phiền. Và đúng là một quý ông lịch thiệp, hẳn cô sẽ nóng lòng muốn được gặp mặt ấy chứ. Mấy đứa con không giống ông ấy chút nào.”

“Hẳn bọn họ giống mẹ nhiều hơn?” Ursula hỏi.

“Giống như tạc.” Bà Krik hạ giọng. “Bà ta là một quý bà kiêu kỳ, đầy kiêu hãnh. Tôi nói thế đấy, bà ta đúng là kiểu người ấy đấy! Bà ta không đáng được quan tâm và thật phí thời gian khi nói chuyện với bà ta.” Khuôn mặt người đàn bà vụt trở nên lạnh lùng, lấu cá.

“Thế bà có biết về cuộc đời của bà ấy trước cuộc hôn nhân lần thứ hai không?”

“Tất nhiên là có chứ, tôi từng làm vú em cho ba đứa con của bà ta. Đúng là lũ quý con, mới sáu tháng tuổi nhưng phải nói Gerald là một thằng bé tinh khôn quý quái. “Giọng người đàn bà xảo quyệt, vẻ hiểm thù thâm độc.

“Thật sao.” Gudrun thốt lên.

“Thật hống hách khi sai khiến, điều khiển một vú em ngay từ những ngày còn ẵm ngửa, khi chỉ mới sáu tháng tuổi. Quấy đạp, gào thét, vùng vẫy hệt như một con quỷ. Nhiều lần tôi đã véo vào mông cậu ta. Đúng là cậu ta sẽ chỉ ngoan ngoãn hơn khi bị véo vào mông. Nhưng bà ta không hề dạy dỗ chỉnh sửa cho đám con cái ngay từ trong trứng nước... không, cứ như không hề đến tai mình ấy. Tôi còn nhớ rất rõ những lần cãi vã kịch liệt giữa bà ta với ông Crich. Khi ông ấy bực mình, gằn như điên tiết, cho đến khi không chịu nổi, ông lôi lũ nhóc vào phòng nghiên cứu và khóa trái cửa lại, đánh chúng. Nhưng ở ngoài cửa, bà ta lờn lộn như một con hổ cái, như một con hổ cái nhé, khuôn mặt đờ đờ sát khí. Đúng là khuôn mặt của thần chết, lúc ấy mặt mũi bà ta như mặt mũi thần chết. Khi cửa phòng mở ra, bà ta xộc ngay vào, hai tay giơ cao. “Ông đang làm gì với con tôi, hờ đồ hèn nhát.” Cứ như thế mất trí ấy. Tôi cam đoan là bà ta đang khiếp đảm. Ông Crich cũng điên tiết, rồi ông chỉ tay vào mặt bà. Đám người làm chúng

tôi không hề sống kiểu ấy! Chúng tôi không hề thấy cảm kích khi bọn trẻ trở nên như thế. Chính bọn chúng tự giày vò cuộc đời mình.”

“Thật sao!” Gudrun thốt lên.

“Theo nhiều cách khác nhau. Nếu cô không để bọn trẻ đập tan những chiếc bình trên bàn nước. Nếu cô không để bọn chúng lôi xềnh xệch lũ mèo bằng một sợi dây quấn quanh cổ. Nếu cô không mang cho chúng bất cứ thứ gì chúng yêu cầu, những món chết tiệt... Lập tức mắt mũi sẽ long sòng sọc và bà mẹ xuất hiện, cao giọng hống hách: “Có chuyện gì với cậu ấy thế? Cô đã làm gì với cậu ấy? Có chuyện gì vậy, con trai?” Rồi ngay lập tức, bà ta sẽ vắn vẹo cô như thể một món đồ đang nằm dưới chân bà ta. Nhưng bà ta không chà đạp được tôi. Tôi là người duy nhất có thể làm mọi thứ với lũ quỷ con của bà ta. Chẳng nhẽ bà ta không thấy buồn phiền lo lắng về lũ trẻ hay sao? Không, bà ta không hề thấy lo lắng cho chúng. Nhưng chúng phải sống cuộc đời của mình, chúng không thể nói ra. Cậu cả Gerald là một đứa trẻ kháu khỉnh. Tôi rời khỏi đấy khi cậu ta được một tuổi rưỡi, tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Nhưng mỗi lần bế cậu ta trên tay, tôi đã véo vào mông cậu ta liên tục. Tôi đã làm thế, khi không kiềm chế được cậu ta và tôi xin lỗi...”

Gudrun quay mặt đi, giận dữ, ghê tởm. Mấy tiếng “Tôi đã véo vào mông cậu ta,” khiến cô nổi giận. Cô không thể chịu được điều đấy, cô muốn bóp chết người đàn bà trước mặt ngay lập tức. Những lời của bà ta vẫn văng vẳng trong tâm trí cô, cho đến khi mất hút. Cô đã nghĩ, một ngày nào đấy, cô sẽ kể với anh, để xem anh sẽ giải quyết chuyện này như thế nào. Cô chột ghê tởm chính bản thân mình với ý nghĩ ấy.

Nhưng ở Shortlands, cuộc chiến kéo dài suốt bao năm qua đã đến hồi kết thúc. Ông bố đổ bệnh và đến hồi về với tổ tiên. Những cơn đau đang hành hạ trong cơ thể ông, chúng đang cuốn đi cuộc sống của ông, chỉ để lại chút tàn tích của lý trí đang phập phù trong ông. Sự im lặng bao trùm lên khắp khuôn mặt ông già tội nghiệp, càng ngày ông càng khó khăn để nhận ra những chuyển động xung quanh. Cơn đau dường như hút hết mọi vận động của ông. Ông biết thời điểm cuối cùng của cuộc đời rồi cũng sẽ đến. Cảm giác như thể có điều gì đấy đang được che đậy trong vùng bóng tối tồn tại

trong con người ông. Ông không còn đủ sức mạnh, không có đủ ý chí, để tìm thấy, lôi ra ngoài ánh sáng và tường tận về nó. Và nó vẫn nằm im trong bóng tối, cơn đau khủng khiếp, đang cào cấu, xé nát con người ông từng phút từng giây, giờ đột nhiên lắng xuống, rồi chìm sâu vào câm lặng. Khi nó cày xới trong ông, ông đã thu mình trong sự khuất phục lặng lẽ, ngay dưới chân nỗi đau và rồi khi nó cuốn khỏi ông, để mặc ông một mình với câm lặng, ông lại khước từ không muốn biết về nó. Cùng với bóng tối, hãy cứ để nó làm một ẩn số. Thế nên không đời nào ông thú nhận nó, trừ phi rơi vào góc nhỏ bí ẩn trong con người mình, ở đấy, mọi nỗi sợ hãi không bao giờ được tiết lộ cùng những bí mật của đời người sẽ được gom góp lại, thành đồng. Khoảng thời gian còn lại, ông vật lộn với những cơn đau, nỗi sợ hãi cùng những bí mật lại chìm sâu trong ông, không có gì khác biệt. Thậm chí nó còn khiến ông cảm thấy kích động, thích thú.

Nhưng nó từ từ hút cạn cuộc đời ông, từ từ cuốn trôi tất cả nguồn sức mạnh tiềm tàng trong cơ thể ông, hút cạn máu ông trong bóng tối, dứt bỏ ông khỏi cuộc đời và ném ông vào bóng tối thăm thẳm. Và trong những khoảnh khắc chạng vạng của đời mình, ông vẫn lơ mơ nhận thấy những diễn biến nhỏ nhoi trong tầm mắt. Công việc kinh doanh của ông vẫn vẫn suôn sẻ. Những thú vui của ông đã biến mất như thể chúng không bao giờ quay trở lại. Ngay cả gia đình cũng trở nên xa lạ với ông, ông chỉ có thể mơ hồ nhớ được dăm ba chi tiết vụn vặt về bản thân mình, ở đấy có mặt lũ con ông. Nhưng tất cả đều là sự thật thuộc về lịch sử, không cần thiết với sự sống của ông lúc này. Ông cố hiểu mối liên hệ giữa chúng với cuộc đời mình. Ngay cả bà vợ của ông cũng hiếm khi xuất hiện. Bà ấy như bóng tối, như cơn đau trong ông. Bằng mối liên tưởng kỳ lạ, cảm giác bóng tối mang theo nỗi đau và bóng tối mang theo người vợ của ông lại đồng nhất với nhau. Mọi ý nghĩ và sự hiểu biết trong ông trở nên nhạt nhòa và lộn xộn, giờ đây cả bà vợ lẫn cơn đau ám ảnh đều trở thành nguồn sức mạnh bí ẩn tăm tối hành hạ trong ông, điều mà ông sẽ không bao giờ đối mặt. Không đời nào ông dẫn dắt nỗi khiếp đảm thoát khỏi hang ổ của nó để mang theo mình. Ông chỉ biết đang tồn tại một khoảng trống tăm tối và có điều gì đấy trong lòng nó liên tục trào ra xé nát ruột gan ông. Nhưng ông không buồn

quan tâm và dẫn dắt con quái vật trong mình đến ngưỡng cửa đang mở toang trong lòng. Ông chẳng quan tâm đến sự tồn tại của nó. Chỉ duy nhất, hết sức mơ hồ, ông lơ mơ nhận thấy nỗi khiếp đảm ám ảnh ấy chính là bà vợ của ông, kẻ hủy diệt, là cơn đau, sự hủy hoại, vùng tăm tối chứa đựng cả hai điều ấy.

Ông hiếm khi nhìn thấy vợ. Bà ấy giấu mình trong phòng. Thỉnh thoảng mới xuất hiện, với mái đầu lúc nào cũng rướn cao chúi về phía trước, với chất giọng thấp trầm, ám ảnh, bà hỏi thăm tình hình sức khỏe của ông và ông trả lời bà, theo thói quen hơn ba mươi năm qua: “Ừm, anh không nghĩ mình mỗi lúc một tệ thêm, em yêu.” Nhưng ông đang khiếp đảm trước bà ấy, ẩn dưới sự che chở của thói quen, nỗi khiếp sợ gần như chạm đến cái chết.

Nhưng suốt cả cuộc đời, ông luôn trung thành với quan điểm của mình, không bao giờ ông phá vỡ chân lý. Ông đã có thể nhắm mắt xuôi tay, thậm chí có thể ngay bây giờ, mà không hề phá vỡ nó, không cần biết cảm nhận của mình về bà ấy. Suốt cả cuộc đời mình, ông đã nói: “Christiana đáng thương, bà ấy là một người phụ nữ nóng tính.” Cùng với ý chí không hề nao núng, ông phải đứng ở vị thế ấy để che chở, bảo vệ bà, ông phải động lòng trắc ẩn thay thế cho thái độ thù nghịch của mình, lòng trắc ẩn chính là tấm khiên che chở cho ông, là thứ vũ khí không bao giờ hỏng hóc của ông. và trong trạng thái tinh táo, ông đã lấy làm tiếc cho bà, bản tính tự nhiên của bà ấy mãnh liệt và thiếu kiên nhẫn đến nhường nào.

Nhưng giờ đây lòng trắc ẩn trong ông, cùng với cuộc đời của ông, đang mệt mỏi, đang bị bào mòn và nỗi sợ hãi gần như biến thành nỗi khiếp đảm kinh hoàng. Nhưng trước khi chiếc áo giáp lòng trắc ẩn của ông thực sự bong ra, ông sẽ chết, như một con côn trùng lìa đời khi chiếc mai của nó vỡ nát. Đây chính là niềm an ủi cuối cùng của ông. Mọi người sẽ tiếp tục cuộc đời mình và hiểu cái chết đang hiện hữu, cái quá trình tiếp theo của tình trạng hỗn loạn đây ập nổi tuyệt vọng. Riêng ông thì không. Ông từ chối cái chết và chiến thắng nó.

Ông vẫn nhất mực kiên định với chân lý của mình, hết mực trung thành với lòng nhân hậu và tính khoan dung, với tình yêu của ông dành cho

những người láng giềng thân cận. Có lẽ ông yêu quý hàng xóm láng giềng hơn bản thân mình, vượt xa cả lời răn của Chúa. Luôn là vậy, ngọn lửa đã rực cháy trong trái tim ông, đang giúp ông chống đỡ trước mọi thứ, sự chờ che, bảo vệ của mọi người. Ông là một ông chủ lớn của giới lao động, một ông chủ mỏ vĩ đại. Và tự trong sâu thẳm trái tim mình, ông không bao giờ lãng quên, rằng đứng trước Chúa trời, ông cũng chỉ là một kẻ tầm thường như bao người công nhân khác đang làm việc trong nhà máy của mình. Không những thế, ông thậm chí còn cảm thấy thua kém bọn họ, như thế những con người lao động nghèo hèn ấy mới gần Chúa hơn ông. Ông luôn có đức tin không thể lý giải được, rằng những người công nhân của mình, dám thợ mỏ, cuộc đời ông phải hướng về bọn họ. Những con người lao động ấy, vô tình, chính là thần tượng của riêng ông, do Chúa trời tạo ra. Trong lòng họ, ông được tôn kính như một vị thánh vĩ đại, cao cả, giản dị và đầy ắp cảm thông.

Mỗi lần bà vợ phản đối ông, hết như một con quỳ dưới chín tầng địa ngục, thật kỳ lạ, như một con chim săn mồi, với vẻ đẹp quyến rũ của một con chim ưng, bà ấy sẽ chống đối lại những trở ngại của lòng nhân từ toát ra từ ông và hết như một con chim ưng bị nhốt trong lồng, bà ấy sẽ chìm vào câm lặng. Nhờ hoàn cảnh, bởi thế giới được kết hợp với hình dáng của chiếc lồng không thể phá vỡ được, ông quá bền vững đối với bà, ông đã giam hãm bà như một tù nhân. Và bởi bà là tù nhân của ông, nên đam mê của ông dành cho bà luôn dữ dội như cái chết. Ông lúc nào chẳng yêu thương bà ấy, yêu đến mãnh liệt. Bên trong chiếc lồng, bà ấy không thể từ chối bất cứ điều gì, bà ấy được phép làm mọi thứ.

Nhưng bà ấy đã gần như phát điên. Trở nên hoang dại và ngạo mạn, tính khí thay đổi thất thường, bà ấy không thể chịu đựng được lâu cảm giác bề bàng nhục nhã trước thái độ mềm mỏng của người chồng, lúc nào mũi lòng lâm li thương xót mọi người chung quanh. Ông chưa từng rơi vào cảm giác tuyệt vọng bởi nghèo túng bần cùng. Ông biết bọn họ đến và ăn bám vào mình, than van rên rỉ khóc lóc cầu xin ông, những kẻ tồi tệ. Phần lớn, thật may mắn cho ông, đều vẫn còn lòng tự trọng để có thể mở miệng xin xỏ bất cứ thứ gì, bọn họ đều có thừa độc lập, tự chủ để có thể đến gõ cửa nhà ông.

Thế nhưng ở Beldover, như mọi vùng đất khác, luôn có những kẻ hôi hám bẩn thỉu, những kẻ ăn bám lúc nào cũng than van rên rỉ, lê la sau mỗi lần bố thí và gặm nhấm cơ thể sống của ông hết như lũ chấy rận. Một ngọn lửa sẽ bùng lên trong tâm trí Christiana Crich khi bà ấy nhìn thấy hai người đàn bà với khuôn mặt nhợt nhạt, rón rén trong bộ xống áo đen đúa đến gai mắt, hèn hạ luồn cúi ra vẻ bi thương tiến đến trước cửa. Bà ấy chỉ muốn xua chó ra ngoài. “Rip đâu! Ring đâu! Nhắm vào chúng, đuổi ngay đi các chàng trai.” Nhưng Crowther, gã quản gia, cùng với toàn thể đám người hầu, đều là người của ông Crich. Ấy thế mà, ngay khi bóng ông chồng của mình vừa khuất dạng, bà ấy sẽ lao ra ngoài như một con sói nhắm vào những kẻ xin ăn đang rập mình ngoài cửa.

“Các người muốn gì nào? Không có gì cho các người ở đây hết. Simpson, đuổi bọn chúng đi và không cho phép những kẻ này bước chân qua cổng.”

Đám tôi tớ phải tuân theo lệnh bà ấy. Bà ấy sẽ đứng đấy nhìn đám người khốn khổ bằng đôi mắt của điều hâu, của đại bàng, trong khi người giữ ngựa lóng ngóng xua những kẻ khốn khổ ra khỏi cổng, cứ như thể bọn họ là đám gà rù hôi thối, hấp tấp đi như chạy trước mặt cậu ta.

Thế nhưng bọn họ đều biết, từ người gác cổng, khi bà Crich vừa quay gót, lập tức bọn họ lại được tính thời điểm cho những lần đến tiếp theo. Rất nhiều lần, trong những năm đầu tiên, Crowther sẽ đến gõ nhẹ trước cửa phòng ông: “Có người đến thăm, thưa ngài.”

“Tên gì?”

“Nhà Grocock, thưa ngài.”

“Họ muốn gì?” Câu hỏi nửa thiếu kiên nhẫn, nửa như hài lòng. Ông thích được nghe thấy những lời khẩn khoản cầu xin lòng nhân hậu của mình.

“Về một đứa trẻ, thưa ngài.”

“Dẫn bọn họ vào thư phòng, nhớ nhắc bọn họ đừng đến sau chín giờ sáng.”

“Sao anh tránh bữa tối? Đuổi bọn họ đi đi.” Bà ấy sẽ xác xược như vậy đấy.

“Ôi, anh không thể làm như thế. Cũng chẳng có gì phải phiền hà khi nghe bọn họ kể lể.”

“Đã có bao nhiêu kẻ đến đây kể lể trong ngày hôm nay rồi? Sao anh không thành lập một nhà mở luôn cho bọn họ? Chẳng sớm thì muộn, bọn họ rồi sẽ hất cẳng em và bọn trẻ ra khỏi nhà này.”

“Em biết kia mà, cưng. Anh sẽ không bị tổn thương khi nghe những gì họ nói. Nếu bọn họ thực sự gặp khó khăn... ừm, thì anh có nhiệm vụ phải giúp bọn họ thoát khỏi tình cảnh ấy.”

“Anh có nhiệm vụ mời tất cả lũ chuột nhắt trên trái đất này đến gặm nhấm xương xẩu mình thì có.”

“Thôi nào, Christiana, không phải thế đâu. Đừng cay nghiệt thế chứ.”

Nhưng bà ấy đã đột ngột cuốn khỏi căn phòng, ra ngoài suy nghĩ. Ở đấy, những kẻ đi xin xỏ lòng nhân hom hem đang ngồi yên, gương mặt như thể bọn họ đang ngồi tại tư gia của một viên bác sĩ.

“Ông Crich không thể gặp các người được. Lúc này ông ấy rất bận. Các người nghĩ ông ấy là vật sở hữu của mình và các người có thể đến gặp bất cứ lúc nào các người muốn? Các người phải rời khỏi đây, không có gì cho các người cả.”

Đám người khốn khổ lục tục đứng dậy. Nhưng ông Crich, khuôn mặt nhợt nhạt và hàm râu đen nhánh, vẻ phật ý, đã xuất hiện ngay sau lưng bà, lên tiếng:

“Đúng thế, tôi không muốn các vị đến đây vào lúc khuya muộn như thế này. Tôi sẽ lắng nghe yêu cầu của các vị vào buổi sáng, nhưng thực sự tôi không thể tiếp các vị sau giờ ấy. Có gì phật ý, hả Gittens. Bà xã của cậu thế nào?”

“Tại sao, tại sao cô ấy lại suy sụp đến thế, thưa nài Crich, cô ấy gần như đã chết, cô ấy...”

Đôi khi, bà Crich thấy chồng mình hệt như một chú chim đám tang khôn ngoan, nuôi dưỡng những đờn đau khổ sở của mọi người. Trong mắt bà ấy có vẻ ông không bao giờ hài lòng trừ phi có vài câu chuyện bản thủ được trút ra khỏi con người ông, được ông uống cạn bằng tất cả thái độ buồn rầu ảm đạm thê lương, bằng cảm giác mẫn nguyện đầy ắp nỗi niềm đồng cảm

trong mình. Ông sẽ không RAISON D'ETRE nếu không còn những khổ đau sâu thẳm trên cõi đời này, cũng giống như một người làm dịch vụ lễ tang, anh ta sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nếu trên đời này không còn những đám tang.

Bà Crich đã rút lui, bà rút lui khỏi thế giới bình đẳng đang dần dần xâm lấn trong gia đình mình. Một lớp thành quách ngăn chặn tai ương rủi ro bao kín trái tim bà, chặt chẽ và sít sao, cảm giác bị cô lập ở trong bà trở nên nặng nề và dữ dội, bà tỏ ra thờ ơ, thụ động và tỏ vẻ không buồn phản đối nhưng hết sức khó chịu, hết như một con chim điều hâu bị nhốt trong lồng kín. Nhiều năm trôi qua, mỗi lúc bà một đánh mất thêm những Giá trị thuộc về thế giới chung quanh, có vẻ bà chỉ chú tâm vào những quan điểm trừu tượng với vẻ ngoài lấp lánh, hoàn toàn hờ hững và trở nên vô tình. Bà chỉ vẫn vợ suy nghĩ về ngôi nhà và không gian sống trong vùng, chăm chú quan sát nhưng không hề nhìn thấy bất cứ điều gì. Bà trở nên ít nói, không hề thiết lập bất kỳ một mối liên hệ nào với thế giới bên ngoài. Thậm chí bà còn chẳng buồn động não. Sự chống đối âm ỉ không kém phần căng thẳng đã ăn mòn bà theo năm tháng, con người bà lúc này hết như cực âm của một thanh nam châm.

Và rồi bà trở thành nỗi phiền hà của rất nhiều đứa trẻ. Thời gian trôi qua, bà đã thôi không bao giờ có tỏ thái độ thậm chí chỉ là lời nói chống đối lại người chồng của mình nữa. Nhìn từ ngoài, bà chẳng buồn quan tâm đến ông ấy. Bà tỏ ra phục tùng ông, để mặc ông muốn làm gì thì làm. Bà như một con chim điều hâu lúc nào cũng ủ rũ phục tùng tất cả. Mối quan hệ giữa bà và đức ông chồng trở nên nhạt nhòa, không thể diễn đạt nổi thành lời và không dễ dàng nhận biết; thế nhưng tự trong sâu thẳm, thật kinh khủng, ấy lại là mối quan hệ đang từng giây từng phút hủy hoại hoàn toàn từ bên trong. Và ông, người lúc nào cũng hân hoan bởi những chiến công trước thế giới, càng lúc càng trở nên trống rỗng, sinh lực mỗi ngày một bào mòn, nguồn sinh lực đang âm ỉ rò rỉ ngay từ bên trong con người ông, hết như cơn bệnh xuất huyết nội. Bà trở thành một người phụ nữ to lớn mà vụng về, hết như một con chim điều hâu trong lồng kín, nhưng trái tim lúc

nào cũng đập dữ dội, sôi sục không hề lỡ nhịp trong lồng ngực bà, đầu tâm hồn bà đã bị hủy hoại theo thời gian.

Lần cuối cùng ông sẽ đến trước bà, ôm bà trong vòng tay, trước khi chút sức tàn còn lại trong con người ông rũ áo ra đi. Chút ánh sáng trắng nhợt, đầy dấu ấn hủy diệt đang vụt cháy trong đôi mắt bà chỉ khiến ông thấy kích động và nổi cơn. Cho đến khi ông nhắm mắt xuôi tay, lúc ấy ông sẽ khiến bà khiếp đảm hơn bất cứ điều gì. Nhưng ông luôn tự nhủ, rằng ông đã hạnh phúc đến nhường nào, ông đã yêu thương bà như thế nào bằng tất cả trái tim kể từ ngày ông quen biết bà. Trong suy nghĩ của ông, bà luôn là một người phụ nữ trong sáng, đầy tiết hạnh, ngọn lửa trắng nhợt nhạt đã được cảm giác cô đơn trong ông, ngọn lửa đầy ắp đam mê của bà, như một đóa hoa tuyết trắng tinh khôi rơi xuống tâm hồn ông. Bà chính là bông tuyết trắng tinh khôi dịu dàng ấy, nỗi khát khao vô ngần của đời ông. Giờ thì ông đang chết dần chết mòn, mang theo những quan niệm của ông, cùng với ý nghĩ trong sáng trinh bạch trong ông. Chúng chỉ sụp đổ khi hơi thở cuối cùng trong ông yếu ớt hắt ra. Đến lúc ấy, chúng sẽ là những sự thật hết sức thuần khiết dành cho ông. Chỉ cái chết mới cho thấy bản chất trọn vẹn đến hoàn hảo của đối trá. Cho đến khi cái chết xuất hiện, bà vẫn là bông tuyết trắng tinh khôi của lòng ông. Ông khế khàng với bà và sự khuất phục của bà trước ông trở thành lòng trinh bạch vô bờ bến trong con người bà, lòng trinh bạch ông không bao giờ phá vỡ và chính nó, đã khiến ông mê muội như bùa mê thuốc lú.

Bà đã mặc kệ tất cả cho thế giới bên ngoài xoay chuyển, nhưng tự trong sâu thẳm con người mình, bà vẫn hết sức răn rỏi và không hề suy chuyển. Bà chỉ việc ngồi yên trong căn phòng của mình như một con chim ưng lùi xùi, tươi tắn, bất động, vô hồn vô cảm. Những đứa con của bà, những đứa con đã hút hết thời thanh xuân của bà, vì chúng mà lúc nào bà cũng sôi sục, giờ trở nên vô nghĩa với bà. Bà đã mất tất cả, chỉ còn lại tấm thân mình. Chỉ duy nhất Gerald, chút hy vọng lập lờ, là thực sự có ý nghĩa với bà, là nguồn động viên lớn lao dành cho bà lúc này. Nhưng những năm gần đây, kể từ khi nó đảm nhiệm công việc kinh doanh của gia đình, Gerald gần như rơi vào quên lãng. Trong khi ông bố, giờ thì ông ấy đang ngắc ngoải, lại trở

nên giờ chúng dành hết tình thương cho cậu cả. Từ trước đến nay giữa hai người luôn có những ý nghĩ đối lập. Gerald từng rất sợ hãi và xem thường ông bố, suốt cả thời thơ ấu, đến lúc trưởng thành, anh luôn tìm cách lảng tránh ông. Ông bố cũng thế, có vẻ ông cũng chẳng thích thú gì với cậu cả nhà mình, thậm chí ông còn chẳng muốn tìm hiểu vì sao. Luôn tìm cách tâng lờ Gerald mỗi khi có thể, mặc kệ cậu cả xoay sở với cuộc đời mình.

Ấy thế nhưng kể từ ngày Gerald quay về nhà và gánh vác trách nhiệm ở nhà máy, sau một thời gian chứng tỏ năng lực điều hành của mình, ông bố, lúc bấy giờ đã già cả và mệt mỏi, gần như kiệt sức trước những lo toan buôn bán bên ngoài, đã trao hết niềm tin cho cậu con trai, hoàn toàn, trao lại mọi quyền hành cho Gerald và tỏ vẻ chẳng buồn áp đặt, gây ảnh hưởng lên đối thủ trẻ tuổi của ông. Hành động của ông bố ngay lập tức đánh thức lòng trắc ẩn cùng lòng trung thành sâu xa trong tim Gerald, những cảm xúc mà từ trước tới nay luôn bị thái độ thù hận đối nghịch và sự kinh miệt không hề thừa nhận phủ bóng lên trên. Hiển nhiên Gerald chẳng thích thú và cũng không ủng hộ việc làm từ thiện, ấy thế nhưng anh vẫn bị nó chi phối, chính công việc từ thiện đã giúp tỏ rõ uy quyền trong cuộc sống và anh không thể phủ nhận điều này. Thế nên anh đã phần nào khuất phục trước những việc mà bố mình đã làm, nhưng anh vẫn ngấm ngấm phản đối. Giờ thì anh không thể cứu nguy cho bản thân mình được nữa. Niềm xót thương cùng lòng trắc ẩn dành cho người bố đã đánh bại anh, vượt trên thái độ chống đối đầy thù nghịch như trước đây.

Ông bố đã tìm thấy sự nương náu ẩn sau lòng trắc ẩn của Gerald. Nhưng ông lại dành tất cả tình yêu của mình cho Winifred, cô con gái út, đứa con gái duy nhất gần gũi với ông, được ông dành hết yêu thương. Ông đã yêu thương nó bằng tất cả tình yêu lớn lao, vô bờ bến của một kẻ đang trên bờ hấp hối. Ông muốn che chở nó, thật nhiều, muốn bao bọc nó trong tình yêu thương ấm áp, hoàn hảo của mình. Nếu ông có thể cứu được nó, hẳn nó sẽ không bao giờ biết đến cảm giác đau đớn, nỗi buồn thương và sầu khổ. Cả đời ông đã làm việc thiện, trung kiên với lòng tốt và những hành động hào hiệp. Tình yêu của ông dành cho con bé Winifred, ấy chính là điều chính đáng tha thiết cuối cùng của ông. Có điều gì vẫn khắc khoải trong ông. Thế

giới đã không còn ở lại trong ông, chút sức lực cuối cùng trong ông đang từ từ phai nhạt. Không còn những kẻ khốn khổ, bị tổn thương lúc nào cũng khúm núm cho ông chở che và giúp đỡ. Tất cả đã biến mất trong ông. Không còn lũ con trai và đám con gái khiến ông phật ý mỗi ngày, gây áp lực ảnh hưởng lên ông như một trọng trách đầy miễn cưỡng. Tất cả đã phai mờ, nhạt nhòa khỏi thực tại. Tất cả đã tuột khỏi tầm tay ông, chúng để ông được tự do.

Nhưng nỗi sợ hãi khiếp đảm giấu giếm về bà vợ vẫn bùng cháy trong ông, khi bà ngồi đấy, bất động và xa lạ trong căn phòng của riêng mình, hay khi bà đặt chân ra ngoài với những bước nhẹ nhàng, chậm rãi như thơ thần, mái đầu bà khẽ rướn về phía trước. Nhưng những hình ảnh ấy cũng bị ông rũ bỏ. Tuy nhiên, ngay cả sự công bằng trong suốt cuộc đời dài dằng dặc của ông, vẫn chẳng thể khiến ông vơi đi nỗi khiếp sợ trong lòng. Ông vẫn giữ nó lại trong ngăn tối sâu kín của tâm hồn mình, nó sẽ không bao giờ được phép tuôn ra công khai. Chỉ cái chết sẽ đến trước.

Lại là Winifred! Giá ông có thể tự tin về con bé, giá mà ông có thể tự tin vào nó. Kể từ sau cái chết của Diana và tình hình sức khỏe của ông mỗi ngày một tồi tệ, lòng mong muốn đảm bảo cho Winifred một tương lai tốt đẹp mỗi lúc một lớn mạnh trong ông, trở thành nỗi ám ảnh. Nó như thế, ngay cả khi đang hấp hối, ông vẫn không ngừng âu lo, khắc khoải về những trách nhiệm trong tình thương yêu, lòng nhân từ đức độ, tuôn trào trong trái tim ông.

Nó chỉ là một con bé dễ kích động, nhạy cảm và hơi kỳ quặc, thừa hưởng mái tóc đen nhánh của người cha, lúc nào cũng tỏ ra cam chịu, nhưng rất độc lập, dứt khoát. Con bé hệt như một đứa trẻ thay thế trong câu chuyện cổ tích về các bà tiên từ thừa xa xưa để lại, như thể những cảm nhận của con bé không mấy may ảnh hưởng đến cuộc sống của nó. Lúc nào nó cũng tỏ vẻ hoạt bát nô đùa cười nói hết mực vui vẻ đúng kiểu trẻ con, một con bé sôi nổi, nồng nhiệt, luôn say mê thích thú trước những điều thân thương trong cuộc sống của nó - là người bố, những con vật gần gũi quanh mình. Thế nhưng nếu con bé nghe tin chú mèo yêu quý Leo của mình bị một chiếc xe cán qua trong lúc lang thang bên ngoài, lập tức nó sẽ nghiêng đầu

sang một bên và trả lời, khuôn mặt con bé nhăn nhó đầy ắp oán thán: “thật thế sao?” Rồi nhanh chóng quên phắt thông tin đau thương ấy. Con bé chỉ quay ra ghét cay ghét đắng người hầu, kẻ đã mang tin xấu đến cho nó và muốn bà ta phải xin lỗi, phải thấy hối tiếc. Con bé từng ước không bao giờ phải nghe những tin kiểu như thế và có vẻ đây là lý do chính đáng của nó. Con bé tránh mẹ nó, nó tránh mặt gần như tất cả mọi thành viên trong gia đình. Nó YÊU QUÝ người bố, bởi ông ấy là người luôn muốn nó hạnh phúc và có vẻ ông ấy đang trẻ lại, đôi khi tỏ ra thiếu tinh thần trách nhiệm trong bộ dạng của mình. Nó thích Gerald, bởi anh là một chàng trai độc lập, tự chủ. Con bé quý mến những người có khả năng biến cuộc sống thành một trò chơi dành cho nó. Nó có một khả năng phê bình theo bản năng đầy kinh ngạc và là một kẻ theo chủ nghĩa vô chính phủ thuần túy, đồng thời là một con bé quý tộc thuần chủng. Nó chấp nhận đứng ngang hàng với những kẻ như mình tại bất cứ nơi nào nó gặp gỡ, nhưng luôn tỏ lòng kính trọng đến những kẻ có địa vị thấp kém hơn nó, ngay cả khi những con người ấy là anh chị em, hay bọn họ là những vị khách sang trọng của gia đình mình, hoặc giả bọn họ chỉ là những con người bình thường hay đám tôi tớ thấp kém. Nó lúc nào cũng một mình, đơn độc, khác biệt với mọi người chung quanh. Cứ như thể con bé bị cắt đứt khỏi mọi tiến trình liên tiếp gắn bó với nhau, để rồi chỉ tồn tại đơn giản trong từng khoảnh khắc.

Ông bố, như ảo ảnh xa lạ cuối cùng, có cảm giác như thể số mệnh của ông chỉ phụ thuộc vào sự đảm bảo của chính ông dành cho Winifred, với mong muốn con bé lúc nào cũng hạnh phúc. Nó không thể chịu đựng khổ đau được, bởi con bé không bao giờ thiết lập được những mối liên kết cần thiết cho sự sống, nó chỉ có thể đánh mất những điều thân thương nhất trong cuộc đời mình và lại trở về trạng thái bình thường ngay ngày hôm sau, những dòng ký ức tuôn trào, như thể ông chủ tâm để nó tuôn trào, ý chí của con bé thật kỳ lạ, lúc nào nó cũng dễ dàng tìm thấy tự do, một đứa con gái thân thiết của chủ nghĩa vô chính phủ, gần như hư vô, một con bé chỉ thích thú với những cánh chim nhạn nhòa thiếu sức sống bay nhảy chuyền càn dựa vào ý chí của riêng nó, không lưu luyến, gắn bó hay cảm thấy

trách nhiệm về sau, một con bé trong từng cử động đều toát ra những sợi dây mỏng manh của mối quan hệ nghiêm túc giữa bản thân mình với hai cánh tay tự do, thanh thản, hoàn toàn tự do, bởi nó không bao giờ biết đến khổ đau ưu phiền, con bé phải là mục tiêu quan tâm lo lắng đến thao thiết cuối cùng của ông bố.

Khi ông Crich nghe tin Gudrun Brangwen có thể đến trực tiếp dạy bảo cho Winifred về hội họa và điêu khắc, lập tức ông nhìn thấy một con đường thênh thang đang trải rộng cừu rồi cuộc đời con bé. Ông tin tưởng Winifred là một con bé có tài, ông đã từng gặp Gudrun, ông biết đấy là một cô gái khác thường, hết sức đặc biệt. Ông có thể yên tâm trao Winifred cho cô gái ấy như thể trao con bé vào tay một người đứng đắn. Một cách để trao đứa bé của ông cho người khác, ông không muốn để con bé lại trong bờ vợ, vô phương hướng. Nếu có thể làm bất cứ điều gì cho con bé trước khi nhắm mắt xuôi tay, hẳn ông sẽ yên lòng về trách nhiệm của mình. Và đã đến lúc để làm điều đấy. Ông sẽ chẳng ngại ngần nhờ cậy Gudrun.

Trong lúc ấy, ông bố mỗi lúc một dật dờ trong cơn hấp hối, Gerald càng lúc càng cảm nhận được những lời sắp sửa phơi bày. Ông bố sau tất cả đã trao cho anh thế giới sống động ấy. Khi ông ấy sống, Gerald không hề phải gánh vác trách nhiệm cho thế giới. Nhưng giờ đây, khi ông đang trong cơn hấp hối, Gerald nhận thấy con người mình đang bị phơi bày và không hề sẵn sàng trước giông bão cuộc đời, hệt như những kẻ đảo chính lần đầu tiên đẩy binh làm loạn trên một con tàu vừa đột ngột mất đi viên thuyền trưởng của mình, để đến khi thực sự nhập cuộc mới nhận ra tình cảnh hỗn loạn kinh hoàng đang diễn ra trước mắt. Anh không phải là người kế thừa mệnh lệnh đã được ban hành, cả ý tưởng đang tồn tại ấy. Cái ý tưởng hợp nhất nhân loại dường như đang chết dần chết mòn cùng ông bố đang đến hồi hấp hối của anh, nguồn sức mạnh tập trung đã từng một thời neo giữ mọi thứ bên nhau ấy dường như đang đến hồi sụp đổ cùng ông bố của anh, những bộ phận đã sẵn sàng tách rời nhau ra trong thời khắc phân rã kinh hoàng. Gerald có cảm giác như chính anh vừa bị bỏ rơi trên boong tàu đang từ từ tan thành hàng trăm hàng nghìn mảnh vụn dưới chân mình, chỉ mình anh

đương đầu với những súc gỗ to lớn tạo nên con thuyền đang chuẩn bị tách rời thành ngàn mảnh.

Gerald biết suốt cả cuộc đời mình, anh sẽ luôn khiến cấu trúc cuộc sống xô lệch để rồi tan vỡ thành từng mảnh vụn. Và giờ đây, với nỗi khiếp đảm kinh hoàng của một đứa trẻ hủy diệt, anh trở thành kẻ thừa kế những quá trình tàn phá hủy diệt của chính bản thân mình. Trong những ngày tháng cuối cùng, dưới những ám ảnh về cái chết, với câu chuyện của Birkin, cùng những nhìn nhận sắc sảo của Gudrun, anh đã hoàn toàn đánh mất, hết sức máy móc, những điều từng mang đến trong anh niềm vui chiến thắng. Đôi khi những cơn co thắt đây ập cảm hờn lại trào lên trong anh, nỗi căm hờn dành cho Birkin và Gudrun. Anh muốn quay trở lại với những nguyên tắc bảo thủ ngớ ngẩn, gần như là thứ chủ nghĩa ngu xuẩn nhất của những con người thường trung thành với cuộc sống cổ truyền. Anh muốn quay về với đường lối bảo thủ khắt khe nhất. Nhưng nỗi khát khao không dừng lại đủ lâu trong anh để thôi thúc anh hành động.

Suốt những năm tháng thời thơ ấu, anh chỉ muốn làm một kẻ hoang dã. Những năm tháng của cuộc đời thi hào Homer trở thành những năm tháng lý tưởng, đầy khao khát được trải nghiệm trong anh, khi một người đàn ông trở thành chỉ huy của đội quân gồm những người hùng, hay dành trọn những năm tháng cuộc đời cho những cuộc phiêu lưu đến xứ sở diệu kỳ. Anh đã ghét cay ghét đắng những hoàn cảnh của cuộc đời mà mình đang sống, nỗi căm ghét trong anh sâu đậm đến nỗi, cứ như thể Beldover và cả thung lũng mỏ than rộng mênh mông ấy không bao giờ hiện hữu trước tầm mắt anh. Anh ngoảnh mặt khỏi những vùng đất nhờ nhờ một màu bụi than đen đúa trải dài bên tay phải Shortlands, anh hướng về những cánh rừng và miền quê thấp thoáng phía ngoài xa, bên kia hồ Willey Water. Không ngoa, đứng ở Shortlands, anh có thể nghe thấy những tiếng nổ lộp bộp, cả tiếng thành thịch vọng ra từ những mỏ than. Thế nhưng ngay từ những tháng ngày đầu tiên của thời thơ ấu, Gerald chẳng buồn quan tâm đến những tiếng động ấy. Anh lờ lịt toàn bộ hệ thống công nghiệp khai thác lúc nào cũng sôi sục dâng trào như những đợt thủy triều nhuộm đầy màu sắc đen đúa của bụi than chực ào lên từ những mảnh đất nằm sâu dưới ngôi nhà. Thế giới thực

sự chỉ là chốn hoang vu tiêu điều, nơi ấy có kẻ đã từng săn bắt, từng bơi lội, từng rong ruổi trên mình ngựa suốt những tháng ngày ròng rã. Anh chống lại tất cả mọi quyền hành. Cuộc đời chính là tình thế của tự do trong hoang vu.

Và rồi anh được đẩy vào trường học, một chốn tẻ nhạt, đến chết đối với một kẻ như anh. Anh từ chối đến học tại Oxford, chọn một trường đại học ở Đức. Anh đã trải qua những năm tháng ở Bonn, ở Berlin và Frankfurt. Ở đây, nổi tò mò hiếu kỳ thôi thúc trong anh. Anh muốn được tận mắt nhìn thấy và hiểu rõ, một cách khách quan về cuộc sống hiện tại, như thể đây là trò tiêu khiển đối với anh. Và rồi anh phải đấu tranh. Anh phải ngao du qua những vùng đất hoang vu đầy cuốn hút.

Cuối cùng, anh nhận thấy con người ở mọi miền đất mà mình đã đi qua đều giống hệt nhau, cùng với khả năng nhận thức, một tâm trí lúc nào cũng ham hiểu biết và hết sức lạnh lùng, anh nhận ra những miền đất hoang vu chỉ là nơi tối tăm, không có gì thú vị hơn Châu Âu. Anh đã lĩnh hội những tư tưởng về xã hội học, cả những tư tưởng về cải cách, nhưng tất cả cũng hết sức hời hợt, những tư tưởng ấy không hơn gì một trò tiêu khiển tinh thần đầy lý thú. Tầm quan trọng của chúng chỉ dừng lại ở phản ứng chống lại một trật tự đã rõ ràng, phản ứng hủy diệt.

Cuối cùng anh đã khám phá ra một cuộc phiêu lưu mạo hiểm thực thụ ngay chính trong vùng đất của những mỏ than. Ông bố đề nghị anh giúp đỡ quản lý công ty, Gerald từng nghiên cứu chuyên ngành kỹ thuật khai thác mỏ và những kiến thức ấy chưa bao giờ khiến anh có hứng thú. Thật bất ngờ, giờ đây, với niềm hân hoan, anh đã nhập cuộc với nó.

Trong tiềm thức của anh, luôn hiển hiện những hình ảnh hết sức ấn tượng về nền công nghiệp khai thác quặng mỏ vĩ đại. Đột nhiên, hết sức chân thực, anh trở thành một phần của nền công nghiệp ấy. Chạy dọc thung lũng là hệ thống đường sắt chở than, những khu mỏ nối tiếp nhau. Những toa xe nối đuôi nhau chạy dọc đường ray, lặc lè than đá, cả những chuyến tàu dằng dặc, trống rỗng, bên mình mỗi toa xe đều đều được sơn dòng chữ “C.B&Co” bằng sơn trắng.

Từ những ngày thơ ấu, anh đã nhìn thấy dòng chữ bằng sơn trắng ấy trên những toa xe goòng, chỉ một lần và rồi với anh, những con chữ như thể chúng chưa bao giờ được nhìn thấy, những con chữ đã quá quen thuộc, đến nỗi bị tảng lờ, lãng quên theo năm tháng. Giờ đây, cuối cùng anh cũng nhìn thấy tên mình được viết trên một bức tường. Giờ thì anh đã mơ về quyền lực, về sức mạnh.

Rất nhiều toa xe, mang theo những chữ cái đầu tiên trong tên anh bên mình, lặc lè chạy quanh vùng mỏ. Anh nhìn thấy những chữ cái khi ngồi trên con tàu tiến vào London, anh nhìn thấy chúng ở Dover. Công ty mỗi lúc một mở rộng. Beldover, Selby, Whatmore và Lethley Bank, những khu mỏ than mênh mông hoàn toàn sống nhờ vào công ty của anh. Chúng mới gớm ghiếc, bần thủ làm sao, những ngôi làng ấy, suốt những năm tháng ấu thơ, chúng là nỗi muộn phiền nhức nhối trong anh. Nhưng giờ đây, anh nhìn những ngôi làng, những khu mỏ bằng con mắt hãnh diện. Bốn thị trấn mới tinh, rất nhiều thôn xóm làng mạc công nghiệp xộc xệch, đông đúc và chật chội nằm dưới vòng kiểm soát của anh. Hình ảnh từng dòng thợ mỏ nối đuôi nhau bước dọc đường đê dẫn từ những hầm mỏ trở về vào mỗi cuối chiều vẫn lọt vào tầm mắt anh, hàng ngàn hình hài đen đúa, nhuộm kín bụi than, áo quần xộc xệch, với những vành môi đỏ tươi, bước đi, đẩy khuất phục dưới ý chí của anh. Anh chậm rãi lái chiếc xe của mình xuyên qua khu chợ vẫn diễn ra vào mỗi tối thứ Sáu ở Beldover, ngang qua những hình hài đang mải mê mua bán đối chác. Tất cả đều phụ thuộc vào anh. Những kẻ vụng về và thô lỗ, khá đáng sợ, nhưng chính bọn họ là công cụ của anh. Anh chính là chúa tể của guồng máy công nghiệp ấy. Đám đông lập tức giãn ra nhường đường cho chiếc xe của anh, tự động và tăm tắp, mỗi khi nhìn thấy.

Anh chẳng buồn quan tâm liệu đám người ấy có nhường đường cho mình một cách sốt sắng hay bất đắc dĩ. Anh chẳng quan tâm bọn họ nghĩ gì về mình. Quan điểm của anh hết sức cứng rắn. Đột nhiên ý nghĩ về con người hết như một phương tiện, một công cụ vụt lóe lên trong tâm trí anh. Ở đây đây ắp tính nhân văn và chủ nghĩa nhân đạo, vô số những cuộc chuyện trò về khổ đau và cảm nhận. Thật lố bịch. Những cảm nhận và khổ

đau ấy của từng cá nhân không có gì quan trọng cả. Chúng chỉ là những điều kiện, nhỏ nhoi, hết như thời tiết, vấn đề của việc xem con người như một công cụ, một phương tiện là gì. Khi xem con người như một lưỡi dao. Liệu có thể cắt ngọt được chăng? Không có gì là quan trọng cả.

Mọi thứ trên cõi đời này đều có chức năng của riêng nó, tốt hay xấu đều do chức năng của nó hoàn thiện hay không mà thôi. Liệu một thợ mỏ có là một thợ tốt? Hoàn toàn có thể. Liệu một giám đốc có thể là một ông chủ tốt? Thế là đủ. Bản thân Gerald, người chịu trách nhiệm đầu tiên về công nghiệp khai thác mỏ than ở vùng này, có phải là một ông chủ tốt? Nếu đúng thế, anh hoàn toàn có một cuộc đời viên mãn. Phần còn lại, chỉ là màn độc diễn.

Đám thợ mỏ ở đây, những con người cũ kỹ. Những con người đang cạn kiệt, không hề được trả công để khai thác những vỉa than vỉa quặng. Đã từng có những lần chuyện trò xoay quanh chủ đề về việc gắn bó hai giai cấp ấy lại với nhau, chặt chẽ hơn nữa. Đúng thời điểm ấy thì Gerald xuất hiện, tham gia vai chính trong vở kịch của nền công nghiệp khai khoáng.

Anh nhìn quanh. Những mỏ than nằm im lìm, cũ kỹ và xiêu vẹo. Hết như những con sư tử già nua, không còn gì tốt đẹp. Anh nhìn lại một lần nữa. Chà! Có vẻ những khu mỏ đang lóng ngóng gồng mình trước những ý nghĩ ô uế. Tất cả đều trải dài, thiếu thốn trong ký ức nhạt nhòa. Hãy xua tan những ý niệm về chúng. Anh đã xóa hết những hình ảnh về chúng trong tâm trí mình, chỉ nghĩ về lớp lớp vỉa than nằm sâu dưới ba tầng đất. Có bao nhiêu ở đây?

Vô khối than đá ở đây. Những kỹ thuật cũ kỹ và lạc hậu không thể khai thác tất cả được. Phải phá bỏ chúng, những kỹ thuật cũ kỹ. Mỏ than vẫn nằm đấy, tầng tầng lớp lớp, ngay cả những vỉa than mỏng tang. Chúng nằm đấy, trơ trơ, như thách thức, cứ như thể chúng đã nằm đấy ngay từ thửa hồng hoang, như chinh phục ý chí của con người. Ý chí của con người chính là nhân tố quyết định. Con người chính là thượng đế trên trái đất. Nhận thức, trí tuệ luôn ngoan ngoãn phục tùng ý chí của chính anh ta. Ý chí của con người là tuyệt đối, sự tuyệt đối duy nhất.

Chính ý chí của anh đã khuất phục được vấn đề, biến nó thành kết thúc của riêng anh. Tự thân sự khuất phục chính là giá trị, cuộc đấu tranh chính là tinh túy, quả ngọt chiến thắng chỉ là kết quả. Không phải nhân danh tiền bạc mà Gerald đồng ý tiếp quản hệ thống mỏ than của gia đình, về cơ bản, anh không hề quan tâm đến chuyện tiền bạc. Anh không phải là kẻ ưa khoe khoang và thích xa hoa, anh cũng chẳng quan tâm đến địa vị xã hội, không hề. Những gì anh muốn chỉ là nhằm thực hiện được ý chí của bản thân trong cuộc đấu tranh với những hoàn cảnh, những điều kiện của tự nhiên. Hiện tại ý chí của anh, chính là tìm cách mang những vỉa than lên khỏi lòng đất, tìm cách sinh lãi thật nhiều từ chúng. Lợi nhuận chỉ đơn thuần là điều kiện của chiến thắng, thế nhưng tự bản thân chiến thắng lại là điều kiện xác nhận kết quả đã đạt được nhờ vào sức mạnh, trí tuệ và lòng can đảm. Anh từng rung động toàn thân, cảm giác thích thú đến ngất ngây say đắm trước thách thức. Mỗi ngày trôi qua, anh đều có mặt tại những khu mỏ, kiểm tra, đôn đốc, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, dần dần thu thập kinh nghiệm, lưu lại và biến chúng thành kiến thức của riêng mình, hết nhu việc nghiên cứu tổng quan một kế hoạch nào đấy trong chiến dịch của riêng mình.

Rồi cũng đến thời điểm cần thiết để gián đoạn, dừng lại hoàn toàn. Những hầm mỏ đã được khai thác quá lâu, với những phương tiện cũ kỹ và lạc hậu. Ý tưởng ban đầu đã được hình thành, để thu được nhiều lợi nhuận từ lòng đất, giúp ông chủ ngày càng đầy túi, sung túc và giàu có hơn trước, sẽ phải tăng tiền lương cho đám công nhân lao động, tạo cho bọn họ những điều kiện tốt đẹp hơn, từ đây sẽ mang lại sự giàu có thịnh vượng cho toàn vùng mỏ. Ông bố của Gerald, đang trở thành kẻ theo sau thế hệ thứ hai, sau khi đủ đầy của cải gia sản, giờ chỉ nghĩ đến vấn đề con người. Với ông, hệ thống mỏ than chỉ là những cánh đồng khổng lồ giúp sản xuất bánh mì và hàng trăm hàng ngàn con người nghèo khổ đang tụ tập vây quanh chúng. Ông từng sống và đấu tranh với đám chủ mỏ trong vùng vì lợi ích của những con người lao động kia suốt bao năm qua. Và rồi bọn họ đã được hưởng lợi ích theo cách của mình. Chỉ một ít người nghèo đói, chỉ một ít người khổ sở. Còn lại đa số đều sung túc, bởi những hầm mỏ đều thuận lợi

và dễ dàng khai thác. Đám thợ mỏ, trong những năm tháng ấy, đều nhận thấy mình trở nên giàu có hơn mong muốn, ai ai cũng hài lòng và vui vẻ. Bọn họ đều có ý nghĩ mình đang có một cuộc sống sung túc, bọn họ đã chúc tụng lẫn nhau, mừng một vận hội mới tốt đẹp hơn đã đến. Những tháng ngày đói khát khổ sở của cha anh mình đã lùi lại phía sau, một quãng đời mới tốt đẹp hơn đã đến. Tất cả đều hoan hỉ, biết ơn những con người tiên phong, những ông chủ mới, những người đã mở thêm những hầm mỏ mới, mở ra trước mắt bọn họ suối nguồn sung túc.

Nhưng con người không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cả đám thợ mỏ, từ lòng biết ơn dành cho những ông chủ của mình, đã vượt quá thành những lời xì xầm kêu ca bàn tán than phiền. Sự đầy đủ của bọn họ trở nên giảm sút cùng với kiến thức, bọn họ muốn nhiều hơn nữa. Tại sao các ông chủ mỏ lại giàu có đến thế? Như vậy thật bất công, chẳng tương xứng.

Đã có một cuộc khủng hoảng xảy ra khi Gerald còn là một cậu bé, khi Hiệp hội các chủ mỏ đóng cửa hầu hết hệ thống mỏ khai thác của mình bởi giai cấp thợ mỏ phản đối tình trạng bị cắt giảm thu nhập. Việc đóng cửa để gây áp lực đã dẫn tới những tình thế mới mẻ cho Thomas Crich. Là một thành viên của Hiệp hội, ông sẽ phải đóng cửa các hầm mỏ do mình sở hữu nhằm giữ đúng cam kết với những người đồng nghiệp, cũng là để đảm bảo danh dự cho bản thân. Ông, một người bố, một tộc trưởng, đã bị ép buộc phải từ chối tiềm lực cuộc đời đối với những đứa con, cùng những người lao động của mình. Ông, một kẻ giàu có nhưng sẽ rất khó khăn để đặt chân đến thiên đường bởi những chiếm hữu của bản thân, giờ đây phải chống lại những kẻ nghèo khó, chống lại những con người gần gũi với Chúa trời hơn bản thân ông, những con người lúc nào cũng tỏ ra khúm núm và bị xem thường, bị khinh miệt, những con người gần như lý tưởng và hoàn hảo, những con người mạnh mẽ và quý phái trong lao động, ông buộc sẽ phải nói với bọn họ, rằng: “Các bạn sẽ không lao động mà cũng chẳng có bánh mỳ nữa.”

Cuộc chiến gần như khiến trái tim ông tan nát. Ông muốn nèn công nghiệp khai thác mỏ diễn ra trong tình yêu thương chân thành. Ôi, ông chỉ muốn dùng yêu thương thay cho sức mạnh và quyền lực, ngay cả với

những khu mỏ. Giờ đây, dưới tấm áo choàng của tình thương, thanh gươm ấy đã được rút ra, khá bất nhân và vô đạo lý, thanh gươm của hoàn cảnh thúc ép đầy máu móc.

Chuyện thực sự khiến trái tim ông tan nát. Ông hẳn đã từng gặp ảo ảnh và giờ đây ảo ảnh ấy đã tan biến. Những người thợ không chống lại ông, nhưng bọn họ đã chống lại những ông chủ khác. Chiến tranh đã nổ ra, dù muốn hay không ông cũng đã đứng về phía những sai lầm, lương tâm ông nhận thấy mình đã đứng về phía ấy. Phong trào đấu tranh sôi sục của đám thợ mỏ vẫn thường thấy mỗi ngày đã bị những cơn bốc đồng nhuộm đầy màu sắc tôn giáo mới thổi bạt. Một tư tưởng bắt đầu bập bùng trong bọn họ: “Mọi người trên thế giới đều bình đẳng,” và bọn họ sẽ mang theo tư tưởng ấy cùng với những đáp ứng về vật chất. Sau rốt thì, đấy chẳng phải là lời giáo huấn của Chúa trời? Và quả là một tư tưởng lớn lao, nếu không phải là mào mống của hành động trong thế giới vật chất. “Mọi người đều bình đẳng xét về mặt linh hồn, tất cả đều là con của Chúa. Do đâu mà dẫn đến sự bất bình đẳng ấy?” Chỉ là vấn đề tôn giáo tín ngưỡng bị đẩy vào phần kết luận về vật chất. Cuối cùng Thomas Crich vẫn không có câu trả lời. Ông không thể chấp nhận, theo nhu những giáo lý chân thật của mình, rằng đã sai lầm khi để xảy ra bất bình đẳng. Nhưng ông vẫn không thể từ bỏ gia sản của mình, đồng của cải từ lâu vốn đã trở thành nguyên liệu chế tạo ra sự bất bình đẳng. Con người sẽ đấu tranh vì quyền lợi của chính mình. Những thôi thúc cuối cùng của đam mê cuồng tín cuối cùng còn lại trên trái đất này, nỗi đam mê dành cho sự bình đẳng, đã truyền cảm hứng cho bọn họ.

Những đám đông tầng lớp lao động đang sục sôi diễu hành phản đối, những mặt người rạn rở trong cuộc thánh chiến, mờ mắt bởi lòng tham. Những đam mê dành cho sự bình đẳng đã được gỡ rời khỏi chính những đam mê bởi lòng tham như thế nào, khi cuộc chiến dành lấy sự bình đẳng trong vấn đề sở hữu đã bắt đầu? Nhưng Chúa trời chỉ là một cỗ máy. Mọi người đều bình đẳng trước ngai Chúa. Nhưng ở đâu đó, vì lẽ nào đấy, Thomas Crich biết điều đấy không hề đúng. Khi một cỗ máy là Chúa trời và quá trình sản xuất hay công việc trở thành lòng tôn kính, sự sung bái, lúc

bảy giờ hẳn hầu hết những tâm hồn máy móc sẽ là những tâm hồn trong sáng nhất, cao cả nhất, đại diện cho Chúa trời trên cõi đời này. Phần còn lại sẽ chỉ là những kẻ thấp kém, mỗi người đều đứng đúng vị trí của mình.

Những cuộc nổi dậy đã bùng phát, những khu hầm mỏ dậy sóng. Những cánh cổng dẫn vào khu hầm mỏ nằm xa nhất trong khu vực, sát bên những cánh rừng, ngọn núi lửa. Quân đội xuất hiện. Trong những ngày khủng khiếp ấy, từ ô cửa sổ ở Shortlands có thể nhìn thấy những ngọn lửa bùng phát vươn cao tận chân trời, trên những toa tàu chở than, những toa xe chở công nhân đến những khu mỏ xa xôi hơn giờ đây đầy ắp binh lính chạy dọc thung lũng. Tiếng súng nổ bắt đầu đi từ ngoài xa vọng về, ít hôm sau xuất hiện tin những đám đông thợ mỏ đã được giải tán, một người bị bắn chết, khói lửa đã được dập tắt.

Gerald, lúc bảy giờ hã còn là một cậu bé, đầy kích động và vui sướng đến hoang dại. Cậu bé Gerald chỉ muốn được hòa mình vào đám lính tráng và cùng bọn họ truy đuổi, bắn thẳng vào đám công nhân nổi loạn. Thế nhưng cậu không được phép bước chân ra khỏi nhà. Ngay trước cổng tư gia luôn có một tiểu đội lính bông súng canh gác cả ngày lẫn đêm. Gerald chỉ được phép mon men đến gần bọn họ, đầy phấn khích trong khi đám thợ mỏ vẫn ngạo nghễ lượn lờ trên những con hẻm, hò hét gào lớn những khẩu hiệu đầy nhạo báng:

“Giờ thì, ba xu hay năm đồng, hãy xem các người nổ súng xem nào.” Những lời nhạo báng lăng mạ được viết lên những bức tường và hàng rào, đám người làm cũng lần lượt bỏ đi.

Đây là quãng thời gian trái tim Thomas Crich tan nát, ông tiêu tốn hàng trăm bảng cho công tác từ thiện. Thức ăn miễn phí được phát mọi nơi, thừa mứa và ngán ngấy. Bất cứ ai hỏi xin bánh mì đều được cung cấp, mỗi ổ bánh mì chỉ còn một xu rưỡi. Mỗi ngày đều có một tiệc trà được tổ chức ở đâu đấy, bọn trẻ chưa bao giờ được thiết đãi thừa mứa đến thế trong cuộc đời chúng. Vào chiều thứ Sáu, những giỏ ngồn ngộn bánh bao nhân nho và bánh ngọt được mang đến trường học, cùng những bình sữa tươi nguyên chất, tất cả đều dành cho bọn trẻ, thoải mái thưởng thức những gì chúng

muốn. Thậm chí, nhiều đứa còn mắc nghẹn bởi ăn quá nhiều bánh và uống quá nhiều sữa.

Và rồi cảnh tượng ấy cũng đến hồi kết thúc, đám công nhân đã trở lại làm việc. Nhưng không bao giờ giống như trước được nữa. Một hoàn cảnh mới đã được tạo ra, luồng tư tưởng mới đang bao trùm lên vùng mỏ. Ngay cả với thiết bị máy móc, tất cả đều bình đẳng. Không khâu nào có vai trò thấp kém hơn khâu nào, tất cả đều quan trọng như nhau. Bản chất của tình trạng hỗn loạn đã bắt đầu lộ rõ. Sự bình đẳng bí ẩn nằm ngay trong thờ ơ lơ đãng, chúng không hề tồn tại trong sở hữu hay hành động, hai vấn đề thuộc về những tiến trình. Xét về mặt chức năng và tiến trình, một con người, một phần, sẽ rất cần thiết để đóng vai trò thấp hơn người khác. Nhưng khát vọng về tình trạng hỗn loạn đã dâng cao và tư tưởng về sự bình đẳng máy móc trở thành thứ vũ khí gây chia rẽ, trở thành biểu tượng cho ý chí của con người, ý chí của sự hỗn loạn.

Gerald hãy còn là một cậu bé trong những năm tháng nổ ra cuộc đình công và biểu tình ấy, nhưng cậu đã ao ước trở thành một người đàn ông thực thụ, để được dấn thân vào cuộc chiến đối đầu với đám thợ mỏ. Tuy nhiên ông bố đã mắc kẹt giữa hai bản tường thuật nửa sự thật và ông đã suy sụp. Ông chỉ muốn làm một con chiến thực thụ, một con chiến ngoan đạo và bình đẳng với những người khác. Thậm chí ông còn muốn mang tất cả những gì mình sở hữu đem cho những con người nghèo khổ. Ấy vậy mà ông lại là một trong những người sáng lập nên ngành công nghiệp khai thác than đá trong vùng và ông hiểu hơn ai hết, rằng phải giữ lấy mớ gia sản của mình, giữ lấy quyền lực. Với ông điều ấy hết sức thiêng liêng, giống như sự cần thiết phải cho đi tất cả những gì mà ông đang sở hữu - hết sức thiêng liêng, ngay cả khi đấy là điều cần thiết mà ông từng làm trong những năm tháng ấy. Ấy vậy mà chỉ vì ông đã không hành động dựa trên những tư tưởng khác, chính điều ấy đã chi phối ông, ông đang chết dần chết mòn trong phiền muộn, trong thất vọng tui nhục bởi ông buộc phải đánh mất quyền uy của mình. Ông muốn trở thành một người bố đầy ắp lòng nhân hậu và đức hy sinh. Những người thợ mỏ réo gọi tên ông cả ngàn lần mỗi năm. Không thể để bọn họ thất vọng được.

Khi Gerald trưởng thành trong thế giới của những mỏ than và mối quan hệ chủ-thợ ấy, anh đã thay đổi địa vị. Anh chẳng buồn quan tâm đến sự bình đẳng. Toàn bộ quan niệm của Cơ đốc giáo về tình yêu và sự hy sinh chỉ giống như một chiếc mũ cũ kỹ và lỗi thời. Anh hiểu rõ địa vị và quyền lực mới là những thứ đúng đắn nhất trên cõi đời này và thật vớ vẩn khi lúc nào cũng giả dối về chúng. Đây là những điều đúng đắn, bởi một lý do hết sức đơn giản, rằng xét về bản chất chức năng, thì chúng hết sức cần thiết. Chúng không phải là khởi đầu và kết thúc. Nó giống như một phần nhỏ, một chi tiết của cỗ máy. Bản thân anh đóng vai trò là phần điều khiển, phần trung tâm, còn lại đám đông công nhân là những phần bị điều khiển khác nhau. Đơn thuần là thế. Luôn cảm thấy kích động bởi trực trung tâm đóng vai trò điều khiển hàng trăm bánh xe bên ngoài, hoặc bởi tất cả những bánh xe vũ trụ đều quay quanh mặt trời. Rốt cuộc, sẽ thật ngớ ngẩn khi tuyên bố, rằng mặt trăng, trái đất, sao Thổ, sao Mộc hay sao Kim là trung tâm của vũ trụ, mỗi hành tinh trong số chúng đều tách biệt, không dính dáng đến mặt trời. Một sự xác nhận sẽ đơn thuần tạo ra những khát khao mong muốn về một tình trạng đầy hỗn loạn.

Không hề khó chịu khi NGHĨ tới sự kết thúc, Gerald đã nhảy đến phần kết luận. Anh rũ bỏ tất cả mọi vấn đề thuộc về dân chủ-bình đẳng, xem đây là những điều ngớ ngẩn, vấn đề thực thụ chính là cỗ máy sản xuất xã hội khổng lồ. Hãy để nó hoạt động thật trơn tru, thật hoàn hảo, hãy để nó tạo ra tất cả mọi thứ, thật đầy đủ, hãy để mọi người đều được chia những phần hợp lý, lớn hay bé tùy thuộc vào cấp bậc chức năng hay tầm quan trọng của mỗi người, sau đấy, tạo ra dự phòng, hãy để những thứ quý ma bất ngờ xảy ra, hãy để mỗi người tự tìm lấy những trò tiêu khiển và những ham muốn khao khát của riêng mình, miễn là anh ta không gây rắc rối cho bất kỳ ai.

Và thế là Gerald bắt tay vào công việc, để đưa nền công nghiệp khai thác mỏ vĩ đại ấy vào trật tự. Trong các chuyến công du và trong những lần nhóm họp thông qua dự án đầu tư cùng với các thành viên trong ban quản trị, anh đã rút ra kết luận, rằng bí ẩn cần thiết của cuộc đời chính là sự hòa hợp. Bản thân anh không bao giờ xác định một cách rõ ràng sự hòa hợp có nghĩa là gì. Hai tiếng hòa hợp khiến anh hài lòng, anh có cảm giác như đã

đưa ra những kết luận của riêng mình. Và anh tiến tới quyết định áp dụng mô triết lý ấy của mình vào thực tiễn bằng cách áp đặt trật tự vào một thế giới đã được thiết lập, biên dịch cụm từ hết sức bí ẩn sự hòa hợp thành cụm từ của thực tiễn - *Tổ chức*.

Ngay khi đã XEM XÉT tình hình công ty, lập tức anh biết mình có thể làm được những gì. Anh phải đương đầu với tự nhiên, với trái đất và những vỉa than nằm chôn vùi trong lòng đất mẹ suốt bao năm qua. Đây hoàn toàn chỉ là quan niệm của riêng anh, để lôi thứ vật chất vô tri vô giác ấy lên khỏi mặt đất và biến chúng thành ý chí của bản thân mình. Và để bắt đầu cuộc chiến ấy, anh phải có được những công cụ hoàn hảo trong một tổ chức hoàn hảo, một cơ chế làm việc thật tinh tế và hoạt động thật hài hòa, biểu tượng cho trí tuệ đơn độc của một con người và thông qua sự tái diễn liên tục của những quá trình vận động trước đây, sẽ hoàn thành được mục tiêu hấp dẫn và không kém phần tàn nhẫn. Đây chính là nguyên lý khác thường trong cái cơ chế mà Gerald muốn xây dựng, mang đến trong anh niềm cảm hứng vô tận, gần như một nghi thức ngợi ca tán tụng tôn giáo. Anh, một con người, lại có thể xếp một tư tưởng trung gian như thần như thánh, một tư tưởng bất di bất dịch, hoàn hảo vào giữa bản thân mình và thứ nguyên liệu, vật chất mà anh đang chinh phục. Sẽ có hai thứ đối nghịch nhau, là ý chí của anh và loại vật chất đầy tính chịu đựng của đất mẹ. Giữa chúng anh có thể thể hiện ý chí cứng rắn của bản thân, thể hiện sức mạnh của chính anh, một cỗ máy khổng lồ và hoàn hảo, một hệ thống, tính tích cực của trật tự ban đầu, quá trình tái diễn máy móc cơ học thuần khiết, sự tái diễn đến vô cùng vô tận, cuối cùng trở thành vĩnh cửu, thành bất tử. Anh tìm thấy sự vĩnh cửu và vô tận của mình trong nguyên lý máy móc nguyên thủy ấy về sự đồng vận hành, phối hợp trong quá trình vận động lặp đi lặp lại đến vô tận, hết sức phức tạp và rõ ràng, hết như quá trình vận động xoay tròn của một bánh xe, nhưng ở đây là sự vận động có năng suất; có thể gọi sự xoay vòng của vũ trụ là một quá trình xoay vòng có năng suất, một quá trình tái diễn có năng suất đến vô tận. Đây là sự vận động của Chúa trời, cái quá trình tái diễn đầy năng suất kéo dài đến vô tận ấy, Deus ex Machina . Và toàn bộ ý chí của một con người chính là thượng đế.

Giờ đây anh đã có cả một sự nghiệp kéo dài đến hết cuộc đời, trải rộng một hệ thống hoàn hảo và vĩ đại lên toàn thế giới, trong đấy ý chí của con người vận hành hết sức trôi chảy và suôn sẻ, mãi mãi, Thượng đế đang chìm trong tiến trình của công việc. Anh phải bắt đầu với những hầm mỏ. Các quy trình lần lượt được đặt ra, trước hết tìm kiếm thứ nguyên liệu vật chất nằm sâu dưới lòng đất, sau đấy sẽ cung cấp dụng cụ máy móc thiết bị để khai thác, bao gồm cả nhân lực và thiết bị khai thác bằng kim loại; cuối cùng, sẽ là ý chí của riêng anh, trí tuệ của bản thân anh. cần phải có một quá trình điều chỉnh vô vàn dụng cụ lao động, cả con người, động vật, thiết bị, máy móc, thuốc nổ, phải lắp ghép tất cả những chi tiết lặt vặt ấy thành một cơ cấu hoàn thiện không lỗ. Nếu mọi thứ đều hoàn hảo, lúc bấy giờ sẽ đạt được ý chí cao nhất, hết sức hoàn hảo, ý chí của nhân loại. Phải chăng đấy không phải là sự phân biệt bởi các đặc điểm tương phản bí ẩn của nhân loại trái ngược với loại nguyên liệu vật chất vô tri vô giác ấy, hay cũng không phải là lịch sử của nhân loại về những cuộc chinh phục giữa những con người với nhau?

Đám thợ mỏ đã mắc bẫy. Trong lúc bọn họ hãy còn mê mải trong chiếc bẫy về sự bình đẳng tuyệt diệu của con người, Gerald đã vượt lên phía trước, cơ bản chấp nhận trường hợp của bọn họ và tiến lên bằng tài năng của anh trong phạm trù nhân loại để hoàn thành toàn bộ ý chí của con người. Anh chỉ đơn thuần đại diện cho đám thợ mỏ trong trường hợp có ý nghĩa cao hơn khi nhận thấy con đường duy nhất để hoàn thành ý chí của một con người một cách hoàn hảo ấy là phải thiết lập cho được một cỗ máy vô nhân tính và thật hoàn hảo. về cơ bản, anh đại diện cho bọn họ, những người thợ mỏ đã trở nên tụt hậu, quá lỗi thời, vẫn mê mải đấu tranh giành giật sự bình đẳng vật chất về cho bọn họ. Khát vọng xưa cũ đã chuyển hóa thành nỗi khát khao mới mẻ và vĩ đại hơn, về một cơ chế can thiệp hoàn hảo nằm giữa con người và nguyên liệu vật chất, khát vọng biến đổi thượng đế thành cơ chế thuần túy.

Ngay khi Gerald vừa bắt tay vào công việc quản lý công ty, những rối loạn về cái chết đã ám ảnh toàn bộ hệ thống già nua cũ kỹ ấy. Suốt cả cuộc đời mình, anh đã bị con quái vật hủy diệt và cuồng nộ điên cuồng tra tấn,

đôi khi nó chiếm hữu trọn con người anh, khiến anh như một kẻ điên rồ loạn trí. Tầm trạng ấy giờ đây lại xuất hiện trong công ty hết như một con vi rút và đang mỗi lúc một bùng phát, tuôn trào trong điên cuồng. Gây khiếp sợ và thể hiện bản tính tàn bạo chính là những cuộc kiểm nghiệm của anh trong từng chi tiết nhỏ nhặt: không hề có riêng tư cách biệt, không thể hiện tình cảm ủy mị cũ kỹ. Những viên quản lý già nua xám xịt, những người thư ký cũ mèm u ám, những kẻ ăn lương hưu lụ khụ với dáng đi lẩy bẩy... anh quan sát bọn họ và loại bỏ tất cả không vương vấn. Nhà máy hết như một bệnh viện đầy ắp những con người lao động tàn phế. Không một chút day dứt, thương cảm, anh sắp xếp chi trả những món lương hưu được cho là cần thiết, tìm kiếm những người thay thế có hiệu quả làm việc cao hơn và rồi khi đã tìm thấy, anh nhanh chóng thay thế bọn họ vào những vị trí kém cỏi, già nua và cũ kỹ.

“Ta nhận được một bức thư đầy thương cảm từ Letherington gửi đến,” bố anh sẽ nói như thế, rầu rĩ và khẩn khoản. “Con không nghĩ có thể giữ những con người khốn khổ ấy lại làm việc lâu hơn sao. Bố nghĩ bọn họ làm việc rất tốt đấy chứ.”

“Bố, con đã có người khác cho vị trí của ông ta. Tin con đi, ông ta sẽ hạnh phúc hơn khi được giải thoát khỏi chỗ ấy. Bố nghĩ tiền trợ cấp của ông ta hẳn phải rất lớn, đúng không?”

“Thật ngớ ngẩn, đấy không phải là vấn đề ông ấy muốn khoản tiền trợ cấp của con. Hẳn ông ấy sẽ thấy sao mà cay đắng, sao mà chua chát đến thế, rằng mình đã quá già nua, quá cũ kỹ. Hãy nhớ là ông ấy luôn có ý nghĩ mình đã hơn hai mươi năm làm việc và cống hiến.”

“Không phải công việc mà con cần. Ông ta không hiểu điều đấy.”

Ông bố buông một tiếng thở dài. Ông không muốn biết thêm bất cứ điều gì nữa. Ông tin những hầm mỏ sẽ được kiểm tra nếu chúng còn hoạt động.

Rốt cuộc, nếu buộc phải đóng cửa, hẳn đấy là điều tồi tệ nhất với những hầm mỏ sau quãng thời gian dài dằng dặc được khai thác. Ông có thể nhắm mắt che tai trước những lời cầu xin khẩn khoản của đám công nhân trung thành và già nua của mình, ông chỉ có thể lặp đi lặp lại “Gerald nói rằng.”

Ông bố mỗi ngày một chìm sâu vào bóng tối. Toàn bộ cấu trúc của cuộc sống thực thụ đã bị phá vỡ để dành cho ông. Ông đã đúng với những quan niệm của mình. Và những quan niệm của ông chính là niềm tin tín ngưỡng, sự sùng bái đến mê muội. Ấy vậy mà có vẻ chúng vẫn trở nên lỗi thời, lạc hậu, được thay thế trong thế giới này. Ông không tài nào hiểu nổi. Ông chỉ biết mang theo những quan niệm của mình mỗi lúc một chìm sâu trong thâm tâm, giữa bốn bề lặng im tĩnh mịch. Những ngọn nến xinh xắn của đức tin sẽ chẳng thể nào thắp sáng được thế giới này, chúng vẫn âm thầm cháy, leo lét đủ sáng trong thâm tâm ông, trong nỗi im lặng nhàn nhã của ông.

Gerald cuốn vào cơn lốc cải cách công ty, bắt đầu từ phòng làm việc. Cần phải tiết kiệm thật chi li, để có thể tạo ra những thay đổi lớn lao mà anh phải chứng tỏ.

“Lượng than dành cho các bà góa này nghĩa là gì?” Anh hỏi.

“Cứ ba tháng một lần chúng tôi cho phép tất cả các góa phụ là vợ của những người công nhân xấu số từng làm việc ở đây đến lấy một lượng than nhất định.”

“Từ nay trở về sau, ai lấy than sẽ phải trả tiền. Công ty không phải là trung tâm từ thiện, như mọi người vẫn nghĩ.”

Đám góa phụ, những con người khốn khổ của chủ nghĩa nhân đạo đa cảm và ủy mị, anh không thích nghĩ về bọn họ. Những kẻ đáng ghét. Sao bọn họ không ôm xác đức ông chồng xấu số của mình lên giàn thiêu và đi theo bọn họ, giống như những sati ở Ấn Độ? Dù sao đi nữa, thì bọn họ vẫn phải trả tiền cho lượng than mà mình đã lấy.

Cứ như thế anh tìm cách cắt giảm được khối phí tổn chi tiêu, bằng những cách thức hết sức tế nhị khiến mọi người không dễ dàng nhận thấy. Đám công nhân thợ mỏ phải trả tiền chuyên chở cho lượng than của mình, cả những quốc xe trưu nặng cũng thế, bọn họ phải thanh toán tiền mua dụng cụ làm việc, cho việc mài sắc chúng, cho việc bảo dưỡng đèn chiếu, đủ thứ vụn vặt khiến chi phí mà mỗi người thợ phải bỏ ra lên đến một đồng si-ling mỗi tuần. Những người thợ mỏ không thể nào nắm bắt rõ ràng được vấn đề,

dầu tất cả bọn họ đều cảm thấy đau đớn. Thế nhưng những kế hoạch do Gerald đề ra đã giúp tiết kiệm cho công ty hàng trăm bảng mỗi tuần.

Dần dà Gerald nắm bắt được mọi việc. Bắt đầu công cuộc cải cách vĩ đại. Những chuyên gia giàu kinh nghiệm được mời về giữ những trọng trách quan trọng trong các bộ phận. Một dây chuyền thiết bị chạy điện khổng lồ được lắp đặt, kiêm nhiệm hai chức năng, chiếu sáng và chuyên chở sản phẩm từ dưới lòng đất lên, ngoài ra còn để cung cấp năng lượng. Điện được kéo đến tận hầm mỏ. Dây chuyền thiết bị công nghệ tiên tiến được nhập từ nước Mỹ về, những máy móc mà đám thợ mỏ chưa bao giờ nhìn thấy, những gã khổng lồ bằng sắt, đây là tên mà bọn họ đặt cho những thiết bị xẻ đá khác thường ấy. Hoạt động của những hầm mỏ thay đổi, hết sức suôn sẻ, mọi thao tác điều khiển đều do máy móc thực hiện, hệ thống cai mỏ cũng bị giải tán. Tất cả đều hoạt động trơn tru, chính xác và đầy khoa học, những kỹ sư có kinh nghiệm và được đào tạo đảm nhiệm chức năng điều khiển máy móc thiết bị, ở mọi nơi, đám thợ mỏ dần dần bị máy móc thay thế. Bọn họ phải làm những công việc nặng nề hơn, mệt mỏi hơn trước đây, những công việc máy móc kinh khủng và đau đớn.

Thế nhưng tất cả đều ngoan ngoãn phục tùng, niềm vui cuốn gói khỏi cuộc sống của họ, niềm hy vọng tàn lụi khi mỗi ngày qua đi bọn họ càng máy móc hơn, cơ giới hóa hơn. Ấy vậy nhưng bọn họ vẫn chấp nhận những hoàn cảnh mới. Thậm chí bọn họ còn cảm thấy hài lòng hơn trước. Ban đầu quả có căm ghét Gerald Crich thật, bọn họ, đã hứa hẹn sẽ làm việc cho anh, để gây tổn hại và cuối cùng đẩy anh đến chỗ chết. Thời gian trôi qua, bọn họ đã chấp nhận tất cả với cảm giác hài lòng mãn nguyện nhuộm đầy màu sắc số phận. Gerald trở thành vị linh mục cao cả của bọn họ, anh là người đại diện cho cái tôn giáo mà bọn họ thực sự cảm nhận được. Ông bố của anh đã bị lãng quên tấp lự. Một thế giới mới, một trật tự mới mở ra, nghiêm khắc, kinh khủng, tàn bạo, nhưng sục sôi thỏa mãn. Đám công nhân mãn nguyện khi được thuộc về cỗ máy khổng lồ và kỳ diệu ấy, ngay cả trong trường hợp chính nó là thủ phạm hủy hoại bản thân họ. Đây là những gì họ muốn. Đây là điều kiện cao nhất mà một con người đã tạo ra, tuyệt vời nhất và siêu phàm nhất. Ý nghĩ thuộc về hệ thống siêu phàm và vĩ đại ấy khiến

bọn họ hứng khởi hơn bao giờ hết, cái hệ thống được bọn họ cảm nhận như thần như thánh. Trái tim của đám công nhân ngủ yên trong lồng ngực, nhưng linh hồn của bọn họ lại được thỏa mãn, được mãn nguyện. Đây là tất cả những gì bọn họ muốn. Nếu không thì Gerald sẽ không bao giờ làm được những điều mà anh đã làm. Anh chỉ là người tiên phong, trao cho bọn họ những gì họ muốn, sự tham gia vào hệ thống khổng lồ và hoàn hảo ấy đã khuất phục được cuộc sống, biến nó thành những nguyên lý toán học thuần túy. Đây là một dạng tự do, thứ tự do mà bọn họ thực sự cần đến. Đây là bước vĩ đại đầu tiên trong quá trình cởi bỏ, giai đoạn cao cả đầu tiên của tình trạng hỗn loạn, sự thay thế của nguyên lý máy móc dành cho một cấu trúc có hệ thống, sự hủy diệt của một mục đích có tổ chức, một sự thống nhất có hệ thống và quá trình biến mọi thành phần có tổ chức và hệ thống ấy thành thứ lệ thuộc vào mục đích máy móc khổng lồ và vĩ đại. Đây chính là sự tan rã, phân hủy có hệ thống và quá trình tổ chức máy móc hết sức thuần túy. Đây chính là trạng thái đầu tiên và tinh vi nhất của tình trạng hỗn loạn.

Gerald thấy hài lòng. Anh biết đám thợ mỏ thì thầm với nhau rằng bọn họ căm thù anh. Nhưng anh không hề có cảm giác ghét bỏ bọn họ. Khi những đoàn thợ mỏ đi ngang qua mặt anh vào mỗi tối, những đôi ủng nặng nề in dấu bùn than lên lòng đường, mệt mỏi. Những tấm lưng méo mó, gù gù, bọn họ không buồn quan tâm đến anh, không một lời chào hỏi, những hình hài đen đúa, xám xịt, thờ ơ, vô cảm bước ngang qua mặt anh trong câm lặng. Bọn họ không quan trọng đối với anh, không giúp anh tiết kiệm được chi phí như máy móc thiết bị, cả anh cũng thế, anh cũng chẳng quan trọng gì với bọn họ, không quan trọng bằng việc điều khiển mỏ thiết bị tân tiến trong hầm mỏ. Những người thợ mỏ tồn tại để làm mỏ, còn anh, anh tồn tại để làm một người lãnh đạo, cũng giống nhau mà thôi. Anh khâm phục năng lực của bọn họ. Nhưng là con người, những cá nhân riêng lẻ, bọn họ chỉ là điều thứ yếu, một đốm hiện tượng rời rạc nhỏ bé và không quan trọng. Đám công nhân ngấm ngấm công nhận điều ấy. Giống như Gerald đã thừa nhận trong thâm tâm.

Anh đã thành công. Anh đã khiến nền công nghiệp khai thác mỏ hoàn toàn lột xác. Lượng than được khai thác nhiều hơn bao giờ hết, hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến hoạt động hết sức hoàn hảo. Bên anh có cả một đội ngũ kỹ sư lành nghề và giàu kinh nghiệm giúp đỡ, trên cả hai lĩnh vực vận hành tự động và khai thác hầm mỏ và chi phí cho bọn họ không đáng kể. Chi phí để trả cho một người có trình độ không nhỉnh hơn chi phí cho một người công nhân là bao. Đám quản lý dưới quyền, đều là những con người hiếm có, chỉ đơn thuần được anh thăng chức từ những người thợ mỏ xuất sắc, lại không đắt đỏ hơn mới thiết bị cũ kỹ lộn xộn có từ những ngày bố anh còn quản lý công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hệ thống, chỉ duy nhất chịu sự quản lý của anh, nhận lương một ngàn hai trăm bảng mỗi năm, đã giúp tiết kiệm cho công ty ít nhất năm ngàn bảng. Toàn bộ hệ thống giờ đây hoạt động hoàn hảo đến nỗi vai trò của Gerald gần như không còn cần thiết.

Tuyệt vời hơn nữa, đôi khi trong anh lại bùng lên nỗi sợ hãi mơ hồ và anh không biết phải làm gì. Anh từng trải qua vài năm trong trạng thái hoạt động đến mê muội. Và anh đã làm việc hết mình, là người tối cao, gần như trở thành thần thánh. Anh từng là sự hoạt động tích cực cao cả và thuần khiết.

Nhưng giờ đây anh đã thành công, cuối cùng thì anh cũng thành công. Một vài lần, mới đây thôi, khi anh chỉ có một mình vào buổi tối, không biết phải làm gì, anh đột nhiên đứng phắt dậy, khiếp đảm, không biết mình là ai. Anh bước đến trước gương và nhìn chăm chăm vào khuôn mặt mình, trừng trừng nhìn thẳng vào đôi mắt, tìm kiếm. Anh thấy sợ hãi, nỗi sợ hãi chết chóc bao trùm trong anh, nhưng anh không biết chính xác đây là gì. Anh vẫn nhìn chăm chăm vào mặt mình trong gương, vẫn là nó, khuôn mặt cân đối, khỏe mạnh và đẹp đẽ ấy, như bao ngày qua, không hiểu sao, lại phảng phất mơ hồ như mơ như ảo, cứ như một chiếc mặt nạ. Anh không dám chạm vào nó, bởi anh sợ đây là một chiếc mặt nạ thực thụ. Đôi mắt anh biếc xanh và sắc sảo hơn bao giờ hết, vững vàng và đầy kiên định trong hai hốc mắt. Ấy vậy mà anh vẫn không dám chắc về hai tấm bóng giả dối biếc xanh ẩn chứa trong đôi mắt mình, anh cảm giác như nó sẽ bùng cháy trong

phúc chốc, để lại sự hủy diệt kinh hoàng. Anh có thể nhìn thấy bóng tối trong đáy mắt mình, như thể chúng chỉ là hai tấm bóng đen tối. Anh sợ hãi khi nghĩ đến ngày mình sẽ kiệt sức, quy ngã và giống như một tiếng bập bẹ vô nghĩa lẫn khuất quanh bóng tối duềnh dàng.

Nhưng ý chí của anh vẫn dương cao, mạnh mẽ, anh có thể bỏ đi và đọc sách, nghiên ngẫm về mọi thứ. Anh thích đọc những cuốn sách về người nguyên thủy, sách về nhân loại học và làm công việc của một triết gia tự biện. Đầu óc anh khá lanh lợi. Nhưng nó giống như một bong bóng sủi tăm trôi nổi trong bóng tối. Nó có thể nổ tung bất cứ lúc nào và để anh lại trong cơn hỗn loạn. Anh sẽ không chết. Anh biết điều đấy. Anh sẽ sống sót, nhưng ý nghĩa của sự sống sẽ sụp đổ, không còn trong anh, lý do thiêng liêng ấy sẽ biến mất. Cảm giác thờ ơ dừng đứng, căn khô đến xa lạ ủa về trong anh, khiến anh hoảng sợ. Nhưng anh không thể phản ứng lại nỗi sợ hãi. Cứ như thể nguồn cảm xúc trong anh đang dần dần cạn khô, cằn cỗi. Anh vẫn bình thản, cân nhắc và mạnh mẽ, thậm chí còn tỏ ra khá thận trọng, ngay cả khi anh cảm nhận được, cùng với nỗi đau, nhỏ thôi nhưng đủ khiến anh khiếp đảm, rằng lý trí bí ẩn của anh đang vỡ vụn, tan nát, trong cơn khủng hoảng.

Đấy là cảm giác căng thẳng tột độ. Anh biết sẽ không thể lấy lại trạng thái cân bằng. Rất ngắn gọn, anh sẽ phải tiến về phía trước, để tìm thấy sự khuây khỏa. Chỉ Birkin mới có thể xua tan nỗi sợ hãi trong anh, nhanh chóng cứu vớt anh trong cõi đời này, nhờ vào bản tính dễ dàng thay đổi và đầy ngẫu hứng đến kỳ quặc ấy, cái bản tính bao giờ cũng chứa đựng trong lòng nó những tinh túy của niềm tin. Nhưng Gerald phải rời xa Birkin, giống như từ một buổi lễ ở Nhà thờ, trở về với thế giới thực tại bên ngoài, với công việc và cuộc đời. Ở đấy, không còn là đổi thay biến đổi và ngôn từ trở thành phù phiếm, vô nghĩa. Anh phải giữ cho mình luôn thuộc về thế giới của công việc và đời sống vật chất. Sứ mệnh ấy mỗi lúc một khó khăn hơn, như một áp lực xa lạ đè nặng lên anh, như thể trong con người anh chỉ có chân không và bên ngoài là cảm giác căng thẳng kinh hoàng đang bủa vây châm chích.

Anh tìm thấy cảm giác khuấy khóa mãn nguyện nhất của mình ở đàn bà. Sau mỗi cuộc chơi bời với vài cô gái liêu lĩnh, anh thấy dễ chịu hơn, chóng quên hơn trước. Hiện tại, điều khủng khiếp nhất chính là, thật khó khăn để giữ vững niềm hứng thú trong anh dành cho những người đàn bà. Anh đã không còn quan tâm đến bọn họ nữa. Pussum cũng khá tuyệt, nhưng cô ấy chỉ là một trường hợp ngoại lệ và cô ấy cũng có đôi chút ý nghĩa với anh. Không, đàn bà, theo cảm nhận ấy, sẽ chẳng có tác dụng gì với anh cả. Anh có cảm giác tâm hồn mình cần một sự kích thích sắc sảo, trước khi anh có thể đánh thức thể xác mình.

CHƯƠNG 18

THỎ

Gudrun biết việc tới Shortlands của mình sẽ là một quyết định quan trọng. Cô cũng biết sẽ thật công bằng khi chấp nhận Gerald Crich như một người tình. Dầu cô đã do dự và đang có cảm giác ghét bỏ hoàn cảnh hiện tại, ấy vậy mà cô vẫn biết mình sẽ đến đây. Cô đã lập lờ nước đôi. Một mặt cô tự nhủ, khi đau đớn nhớ lại cái tát và nụ hôn, “rốt cuộc, đây là gì? Một nụ hôn có nghĩa gì? Một cái tát thì có nghĩa lí gì? Chỉ là khoảnh khắc, đã vụt tan biến ngay lập tức. Mình có thể đến Shortlands một lần, trước khi ra đi, để xem mọi chuyện như thế nào.” Cảm giác tò mò thúc mãnh liệt trong cô, cô muốn biết tất cả.

Ngoài ra cô còn muốn biết về Winifred. Nghe giọng con bé réo gọi từ trên con tàu hơi nước trong đêm tối, cô có cảm giác như có một sợi dây liên hệ bí ẩn giữa mình với con bé.

Gudrun nói chuyện với ông bố trong thư phòng. Sau đấy ông gọi người dẫn cô đến chỗ con gái mình. Cô được một nữ gia sư hộ tống.

“Winnie, đây là cô Brangwen, cô ấy sẽ vui lòng dạy con vẽ và nặn những bức tượng về các con vật mà con yêu thích.” Ông bố nói.

Con bé hân hoan nhìn Gudrun, rồi bước lên trước, khuôn mặt khẽ lúc lắc thay cho lời chào. Ẩn sau vẻ rụt rè trẻ con của Winifred là cả một thái độ ĐIỀM TĨNH và lãnh đạm đến dửng dưng, có điều gì như tàn nhẫn và đầy hờ hững toát ra từ con bé.

“Chị khỏe chứ?” Con bé hỏi, không buồn ngẩng mặt.

“Em khỏe chứ?” Gudrun hỏi lại.

Winifred đứng sang một bên, Gudrun được giới thiệu với nữ gia sư.

“Cô có một ngày đẹp trời để dạo chơi.” Nữ gia sư hồ hởi, rạng rỡ.

“Tốt,” Gudrun đáp.

Winifred vẫn đứng quan sát từ xa. Trông con bé khá thích thú, nhưng hơi thiếu tự tin. Con bé đã gặp gỡ khá nhiều người mới và rất ít trong số họ thực sự thích hợp với nó. Kể cả nữ gia sư cũng thế, con bé chỉ đơn thuần kiên nhẫn chịu đựng cô ta, dễ dàng và bình thản, chấp nhận chút quyền uy bé nhỏ của cô ta xen lẫn đôi chút kinh miệt, ra vẻ phục tùng mệnh lệnh theo kiểu ngạo mạn của trẻ con, dừng dừng và thờ ơ.

“Thế nào, Winifred,” ông bố lên tiếng, “con không vui khi gặp cô Brangwen à? Cô ấy tạo ra chim muông, những tác phẩm mỹ thuật từ gỗ và đất sét, đến nỗi nhiều người ở London từng viết báo ca ngợi tài năng của cô ấy lên tận mây xanh đấy.”

Winifred khẽ mỉm cười.

“Ai nói với bố thế?” Con bé hỏi.

“Ai nói với bố? Hermione nói, cả Rupert Birkin nữa.”

“Thế chị có quen họ không?” Winifred quay sang Gudrun, đầy thách thức và hỏi.

“Có,” Gudrun trả lời.

Winifred khẽ điều chỉnh lại bản thân chút đỉnh. Con bé những tưởng đã chấp nhận Gudrun như một người hầu, giờ đây nó lại nhìn thấy ở cô như một người bạn, một tình bằng hữu mà cả hai đều mong muốn được gặp mặt. Con bé thấy vui. Quanh nó từng có cả đám thuộc hạ thấp kém, những kẻ mà nó đã tỏ thái độ vui vẻ chịu đựng đến hoàn hảo.

Gudrun khá lạng lã. Cô không bao giờ xem trọng những chuyện như thế này. Một cơ hội mới sẽ thụ hút cô. Tuy nhiên, Winifred là một đứa trẻ đặc biệt, con bé sẽ không bao giờ trói buộc chính bản thân mình, Gudrun thích điều ấy ở con bé và cô lấy làm ngạc nhiên về nó. Những lần gặp gỡ đầu tiên trôi qua trong vụng về lúng túng xen lẫn đôi chút bẽ bàng. Không một ai, cả Winifred lẫn cô giáo mới của nó tỏ thái độ xã giao lịch thiệp duyên dáng thường thấy.

Tuy nhiên, rất sớm, không hẹn mà gặp, cả hai đã tìm thấy nhau trong thế giới vờ vịt, giả lả của mình. Winifred không bao giờ quan tâm đến mọi người trừ phi bọn họ là những kẻ giống như mình, nhẹ nhàng nhạo nhẽ và khô hài. Nó không chấp nhận bất cứ điều gì ngoài thế giới tiêu khiển và những con người đứng đắn trong cuộc đời con bé chính là lũ vật nuôi yêu thích của nó. Thật mỉa mai, con bé dành tất cả tình cảm của mình cho chúng. Còn lại tất cả, nó chỉ xem như một nhúm nhạt nhẽo và buồn tẻ.

Chú chó giống Bắc Kinh tên gọi Looloo là con vật được Winifred yêu quý hơn cả.

“Chúng ta bắt đầu vẽ Looloo.” Gudrun nói, “để xem chúng ta có thể nắm bắt được hồn của nó không nào.”

“Cứng!” Winifred ré lên, nhào đến chỗ con chó lúc bấy giờ đang nằm im, buồn bã trong một góc phòng, rồi âu yếm hôn nhẹ lên quầng trán dô của chú chó. “Ôi cứng, chúng ta sẽ vẽ chứ? Mẹ sẽ vẽ chân dung của con được chứ?” Rồi con bé mỉm cười, sung sướng, đoạn quay sang Gudrun, nói: “Ôi, vẽ nào!”

Cả hai bắt đầu chuẩn bị bút chì và giấy vẽ, mọi thứ đã sẵn sàng.

“Mày là con vật xinh xắn nhất.” Winifred cao giọng, ôm chầm lấy chú chó, “ngồi yên trong lúc mẹ vẽ cho mày một bức chân dung thật đẹp nhé.” Chú chó hếch mõm lên nhìn con bé, đôi mắt to tròn, lồi lảo của nó nhìn con bé đầy cam chịu và buồn bã. Con bé nồng nhiệt hôn chú chó và nói: “Ta tự hỏi không biết chân dung của mày sẽ như thế nào. Chắc chắn sẽ rất tuyệt.”

Trong lúc phác thảo những nét đầu tiên, con bé chặc lưỡi cười thầm và gào toáng lên:

“Ôi cứng, mày thật xinh đẹp.”

Và rồi những tiếng chặc lưỡi lại tuôn ra, con bé tiến đến ôm lấy chú chó, vờ ăn năn, như thể nó vừa làm điều gì đấy ngu ngốc gây tổn thương lên chú chó. Khuôn mặt đen mướt của Looloo vẫn lặng thinh, nhả nạt xen lẫn đôi chút cáu kỉnh. Con bé chậm rãi vẽ, đôi mắt nó tập trung vào chú chó, mái đầu khẽ nghiêng nghiêng một bên, không khí im lặng bao trùm lên con bé. Cứ như thể nó đang đắm chìm trong trạng thái mê say bởi bùa mê thuốc lú.

Đột nhiên con bé dừng lại. Nó nhìn chú chó, rồi cúi xuống nhìn bản vẽ, rồi ré lên, đầy đau khổ, xen lẫn đôi chút hân hoan, độc ác:

“Ôi cưng xinh đẹp của ta, sao lại thế này?”

Con bé chìa bản vẽ về phía chú chó, dí sát vào mũi nó. Chú chó quay đầu sang một bên ra vẻ xấu hổ và thất vọng, con bé lại hấp tấp hôn lên chiếc trán dô mướt mà của chú chó.

“Mày đây Loolie bé bỏng, mày đây này! Nhìn bức chân dung này xem, cưng, nhìn chân dung của mày đi, là mẹ đã vẽ mày đấy.” Con bé nhìn tác phẩm của mình thêm một lần nữa rồi chặc lưỡi. Sau đấy nó lại hôn chú chó rồi đứng dậy bước về phía Gudrun, vẻ nghiêm trọng, chìa bản vẽ ra cho cô xem.

Chỉ là mấy nét phác thảo đơn giản và kỳ quặc về một con vật bé nhỏ, rất xấu và khá hài hước, một nụ cười chậm rãi vô tình hiện lên trên khuôn mặt Gudrun. Đứng bên cạnh, Winifred liên tục chặc lưỡi, hớn hở, nói:

“Không giống nó sao? Đúng là nó dễ thương hơn thế này nhiều. Nó rất xinh đẹp. Ừmmm, Looloo, ôi cưng của tao.” Rồi con bé lại nhào đến ôm chầm lấy chú chó bé nhỏ và chán nản. Nó nhìn con bé bằng đôi mắt ủ rũ, lơ đãng, mệt mỏi bởi tuổi tác ngự trị trên đầu. Winifred vùng dậy quay trở lại với công việc vẽ vờ của mình, con bé liên tục chặc lưỡi ra vẻ hài lòng.

“Không giống nó thật sao?” Con bé hỏi Gudrun.

“Không, rất giống đấy chứ.” Gudrun trả lời.

Con bé khư khư giữ bức tranh bên mình, mang đi khoe với mọi người, thẹn thùng.

“Nhìn xem.” Con bé dúm bức tranh vào tay ông bố.

“Sao Looloo lại thế này!” Ông buột miệng kêu lên. Rồi nhìn xuống, ngạc nhiên, bên tai vẫn văng vẳng tiếng chặc lưỡi của con bé.

Trong lần đầu tiên Gudrun đến Shortlands, Gerald không có nhà. Nhưng buổi sáng đầu tiên quay về, anh đã nhìn thấy cô ở đấy. Ấy là một buổi sáng vàng hoe sắc nắng, dịu dàng, anh chần chừ trên lối đi giữa vườn, ngắm nghía những đóa hoa đã bừng nở trong quãng thời gian anh vắng mặt. Như mọi ngày, trông anh vẫn bảnh bao, khỏe khoắn, râu ria được tỉa tót, mái tóc được chải chuốt cẩn thận rẽ ngôi một bên đầu, rạng rỡ trong nắng sớm;

hàng ria mép được tỉa gọn, đôi mắt lấp lánh ẩn chứa những ánh nhìn hài hước, dễ khiến người ta nhầm lẫn. Bộ quần áo anh mặc trên người có màu đen, khá hợp với cơ thể được chăm sóc cẩn thận. Ấy thế mà anh vẫn chần chừ nán lại bên thảm hoa trong vườn nhà, dưới ánh nắng mặt trời buổi sáng mai, từ anh toát ra điều gì đấy như nỗi sợ hãi, như cảm giác bị cách ly trong cô độc, có vẻ trong anh vẫn đang thiếu điều gì đấy.

Gudrun nhanh nhẹn bước vào Shortlands, không hề nhìn thấy Gerald. Hôm nay cô mặc một chiếc váy màu xanh, đôi tất len màu vàng, hết như một nữ sinh ở bệnh viện của nhà thờ. Anh nhìn cô, ngạc nhiên. Đôi tất của cô luôn khiến anh bối rối, đôi tất màu vàng nhạt xỏ trong đôi giày đen nặng nề ấy. Winifred lúc này đang nô đùa cùng nữ gia sư và chú chó của nó trong một góc vườn, khi nhìn thấy Gudrun nó lập tức lao đến chỗ cô. Con bé mặc một chiếc váy với những lần sọc trắng đen xen kẽ. Mái tóc nó khá ngắn, tỉa gọn đúng đưa trên cổ.

“Chúng ta sẽ vẽ Bismarck, phải không?” Con bé hỏi, nắm lấy tay Gudrun.

“Đúng rồi, chúng ta sẽ vẽ Bismarck. Em muốn không?”

“Ôi có chứ, tất nhiên là có! Em muốn được vẽ Bismarck đến thích mê đi ấy chứ. Sáng nay trông ông ấy thật lộng lẫy, thật dữ dội. Ông ấy to lớn như một chú sư tử.” Con bé lại chặc lưỡi đẩy mìa mai sau những lời cường điệu của mình. “Ông ấy là một vị vua thực thụ.”

“Xin chào tiểu thư,” nữ gia sư người Pháp nhỏ bé lên tiếng, khẽ cong người cúi chào, cái khom mình khiến Gudrun cảm thấy ghê tởm.

“Winifred sẽ vẽ chân dung Bismarck! Ôi, suốt cả buổi sáng hôm nay - “Sáng nay chúng ta sẽ vẽ Bismarck!” - Bismarck, Bismarck, luôn là Bismarck! Đấy là một chú thỏ, phải không cô?” Nữ gia sư hỏi bằng tiếng Pháp.

“Đúng thế, đấy là một chú thỏ trắng với những khoang đen khá to lớn. Con bé sẽ không thể tưởng tượng nổi đâu.” Gudrun trả lời bằng tiếng Pháp khá chuẩn, dấu phát âm hơn nặng.

“Ôi không, thưa cô, Winifred không bao giờ muốn nhìn thấy con vật ấy cả. Tôi đã hỏi con bé nhiều lần rồi, “Bismarck là gì vậy, Winifred?” Nhưng

con bé không trả lời tôi. Ôi Bismarck, luôn là điều bí ẩn.”

“Vâng, đúng là bí ẩn, thực sự bí ẩn! Cô Brangwen nói Bismarck là một bí ẩn.” Winifred reo lên.

“Bismarck, là một bí ẩn, Bismarck, đúng là một bí ẩn, Bismarck, mà lại là một điều kỳ diệu.” Gudrun nói, cô giả giọng, cứ như thể đang chú niệm bùa phép kỳ bí.

“Đúng thế, Bismarck là một điều kỳ diệu,” Winifred lặp lại, vẻ nghiêm trọng, rồi buông một tiếng chặc lưỡi.

“Phải nó là điều kỳ diệu không nhỉ?” Giọng nữ gia sư vang lên, vẻ giễu cợt, xác xược.

“Phải!” Winifred gọn lỏn, dừng dừng.

“Nhưng đây không phải là một ông vua. Bismarck, ông ấy không phải là một vị vua, Winifred, khi em nói như thế. Ông ấy chỉ là một viên quan chưởng ấn.”

“Quan chưởng ấn nghĩa là gì?” Winifred hỏi, vẫn thái độ thờ ơ xen lẫn đôi chút khinh khi miệt thị ấy.

“Một quan chưởng ấn là một đại pháp quan và một đại pháp quan tức là, anh tin chắc, giống như một thẩm phán, một quan tòa ấy,” Gerald xuất hiện, bắt tay Gudrun. “Em sẽ hát một bài về Bismarck.” anh nói.

Nữ gia sư chờ đợi, thận trọng nghiêng mình, khẽ chào Gerald.

“Bọn họ không muốn cô xem Bismarck, phải không cô gia sư?” Anh hỏi.

“Không, thưa ngài.”

“Ái chà, đúng là bunn xin nhỉ. Cô định làm gì với ông ta, cô Brangwen? Tôi chỉ muốn ném ông ta vào nhà bếp và nấu chín.”

“Ôi không.” Winifred ré lên.

“Chúng tôi chuẩn bị vẽ ông ta.” Gudrun trả lời.

“Vẽ ông ta xong rồi phanh thây ông ta, rồi đánh chén.” Anh nói, cố làm ra vẻ ngốc nghếch.

“Ôi không.” Winifred lại ré lên, lạnh lốt, rồi chặc lưỡi.

Gudrun nhận ra giọng điệu giễu cợt của anh, cô nhìn anh và mỉm cười. Anh có cảm giác như đang có một bàn tay dịu dàng vuốt ve mơn trớn từng sợi dây thần kinh trong cơ thể mình. Bốn mắt nhìn nhau, thấu hiểu.

“Em thích Shortlands chứ?” Anh hỏi.

“Ôi, tất nhiên, rất thích.” Cô trả lời, thờ ơ.

“Rất vui được chào đón em. Em có muốn thưởng lãm những đóa hoa kia không?”

Anh dẫn cô dọc lối mòn. Cô bước theo anh. Winifred bám gót. Nữ gia sư chần chừ lú lú phía sau. Cả bốn người dừng lại trước những đóa hoa có hình dạng như những bông hoa cà với những đường vân trên cánh.

“Tuyệt đấy chứ?” Cô cao giọng, say sưa ngắm những đóa hoa. Thái độ tôn kính của cô trước những đóa hoa mới kỳ lạ làm sao, gần như mê muội, thán phục, khiến những sợi dây thần kinh trong cơ thể anh như được vuốt ve, mơn trớn. Cô cúi xuống, chạm nhẹ vào đài hoa có hình dạng như những chiếc kèn Trompet tí hon, những ngón tay mảnh mai của cô dịu dàng, mơn man trên từng cánh hoa. Cảm giác thanh thản, thư thái ngập tràn trong anh khi nhìn cô vuốt ve những đóa hoa. Khi đứng lên, đôi mắt cô, hùng hực, long lanh, ngập tràn vẻ đẹp của những bông hoa, đôi mắt ấy đang nhìn anh.

“Chúng là hoa gì vậy?” Cô hỏi.

“Một họ thuộc loài dã yên thảo, anh đoán thế.” Anh trả lời. “Thực sự anh không biết rõ về chúng.”

“Chúng rất lạ đối với em.” Cô nói.

Cả hai im lặng đứng bên nhau, giữa mối đồng cảm thân tình vô hình. Và anh đắm chìm trong tình yêu dành cho cô.

Cô nhận thấy nữ gia sư vẫn đang đứng gần đấy, như một cái chày kiểu Pháp, mắt xoay đảo quan sát, tính toán. Cô kéo Winifred rời khỏi vườn hoa, bảo cả hai sẽ đi tìm Bismarck.

Gerald nhìn theo bóng hai người, mê mẩn dõi theo cơ thể trắng ngần, mềm mại và đầy đặn của Gudrun ẩn sau chiếc váy lụa mượt mà và óng như tơ đang khoác trên mình cô. Hẳn cơ thể cô phải đầy đặn, mềm mại và mượt mà đến nhường nào. Nổi xúc động trào dâng trong anh, cô ấy mới đáng để ao ước, để khao khát đến nhường nào, thật xinh đẹp. Không gì khác, anh chỉ muốn bước theo cô. Anh chỉ muốn được như thế, được bước theo cô và dâng trọn cuộc đời mình cho cô.

Trong thời khắc ấy, thật tế nhị và sâu sắc, anh vẫn nhận thấy những nét giản dị và trang nhã toát ra từ nữ gia sư. Thân hình cô gái như một chiếc chày mảnh khảnh, hai gót chân nhỏ bé dưới đôi chân cao ráo, chiếc váy lụa đen bóng rất hợp với cơ thể cô, gần như hoàn hảo, mái tóc cô gái đen nhánh, búi cao gọn gàng, vẻ bên ngoài đầy đủ và thái độ dứt khoát của cô ta mới đáng ghét làm sao! Anh thấy ghê tởm cô gái này.

Ấy vậy mà anh vẫn khao khát cô ấy. Trông kiểu cách của cô quả đứng đắn đến hoàn hảo. Nó khiến anh cảm thấy khó chịu, bởi Gudrun xuất hiện trong váy áo màu sắc sặc sỡ đến sùng sốt, hệt như một con vẹt đuôi dài, khi mà cả gia đình anh đang chìm trong tang tóc. Cô ấy đúng là một con vẹt đuôi dài sặc sỡ! Anh quan sát điệu bộ chần chừ nấn ná của cô với những bước luẩn quẩn trên mặt đất. Đôi gót chân của cô vàng nhạt, chiếc váy cô mặc trên người màu xanh thẫm. Ấy vậy mà chúng vẫn kích thích anh, khiến anh cảm thấy hài lòng đến cùng cực. Anh cảm nhận được sự thách thức toát ra từ mớ xống áo cô mặc trên người - cô thách thức cả thế giới. Anh mỉm cười với mấy câu lưu ý về kèn trompet.

Gudrun và Winifred bước vào trong nhà để tiến ra sau vườn, tới khu chuồng ngựa và dãy nhà phụ. Không gian tĩnh mịch, hiu quạnh. Ông Crich đã ra ngoài dạo chơi, người dọn chuồng ngựa đang đứng cạnh chú ngựa của Gerald. Hai chị em đến bên chuồng thỏ dựng trong góc nhà, quan sát chú thỏ trắng khoang đen to lớn trong chuồng.

“Thật đẹp! Ôi nhìn xem nó đang đỏng đảnh tai lắng nghe kìa! Trông mới ngớ ngẩn làm sao!” Con bé bật cười, rồi liền thoảng, “ô, nghe nào, nghe xem nào, nó đang lắng nghe bản thân mình, phải không Bismarck yêu dấu?” “Chúng ta mang nó ra ngoài được chứ?” Gudrun hỏi.

“Nó rất nặng đấy. Lại cực khỏe nữa.” Con bé nhìn Gudrun, khẽ nghiêng đầu sang một bên, thầm tính toán, hồ nghi.

“Nhưng chúng ta sẽ cố, được chứ?”

“Thôi được, nếu chị thích. Nhưng nó có thể đá chị đấy.”

Cả hai lồng chìa khóa vào ổ, mở cửa chuồng. Chú thỏ lồng lộn chạy quanh.

“Đôi khi nó cào xé kính hoàng,” Winifred gào toáng lên, kích động. “Ôi nhìn mà xem, không tuyệt vời sao!” Chú thỏ lông lộn cào xé quanh chuồng.” “Bismarck!” Con bé gào lên, kích động. “Trông mà thật khủng khiếp! Đúng là đồ súc vật.” Winifred nhìn Gudrun, đôi mắt con bé phảng phất nỗi sợ hãi ẩn sâu sau trạng thái kích động dữ dội. Gudrun nhếch mép mỉm cười, xem thường. Bất chợt Winifred ré lên một tràng kích động. “Nó đứng yên rồi kìa!” Con bé gào toáng lên, nhìn chăm chăm vào con thỏ lúc bấy giờ đang đứng yên trong một góc chuồng. “Giờ chúng ta bắt nó ra được chứ?” Con bé thì thầm, xúc động, ra vẻ bí mật, nhìn Gudrun rồi từ từ áp sát góc chuồng. “Chúng ta bắt nó ra được chứ?” Rồi con bé khẽ chặc lưỡi.

Gudrun mở cửa chuồng, nhanh nhẹn thò tay tóm lấy chú thỏ to lớn đang cố lù sâu vào trong góc. Bàn tay cô tóm chặt đôi tai dài ngoằng của nó. Chú thỏ vẫn bám chặt bốn chân vào sàn chuồng, cố quẫy đạp, đẩy mạnh ra sau. Những âm thanh cào xé rợn người rít lên khi chú thỏ bị kéo về phía trước, trong chớp mắt, chú thỏ đã bị nhấc bổng, đung đưa dữ dội, cả cơ thể của nó chao liệng như cuộn dây nhảy, đung đưa trong lúc hai tai bị tóm chặt, nhấc bổng lên cao. Gudrun xách chú thỏ đang điên cuồng giãy đạp trong tay, ngoảnh mặt quay đi. Nhưng chú thỏ quả rất khỏe mạnh, cô chỉ có thể tóm chặt lấy nó và bắt đầu hoảng loạn.

“Bismarck, Bismarck, mà xử sự thật kinh khủng,” Winifred gào toáng lên, khiếp đảm. “Ôi, thả nó xuống đi, đúng là đồ súc vật.”

Gudrun đứng lặng, sững sờ trước những cú quẫy đạp điên cuồng của con vật đang bị cô tóm chặt trong tay. Rồi cô đỏ mặt tía tai, cơn thịnh nộ vụt bùng lên, như một đám mây bao phủ tâm trí. Cô đứng yên, run rẩy như một ngôi nhà bé nhỏ trong giông bão, hoàn toàn kiệt sức.

Cơn thịnh nộ trào lên trong cô, cảm giác giận dữ điên cuồng bởi cuộc vật lộn ngớ ngẩn mà không kém phần độc ác ấy thắt nghẹn trong tim, cổ tay cô trầy xước bởi những móng vuốt dưới chân con quái vật, cơn giận dữ mang theo những ý nghĩ độc ác tuôn trào trong cô.

Gerald xuất hiện khi cô đang cố gắng tóm chặt chú thỏ đang ra sức quẫy đạp trong tay. Anh đã chứng kiến, với sự thừa nhận khá tinh tế, cơn giận dữ mang theo những ý nghĩ độc ác đang trào dâng trong cô.

“Em nên để một người đàn ông làm việc đấy thì hơn.” Anh nói, hồi hả bước đến.

“Ồi, chị ấy thật kinh khủng!” Winifred gào lên, gần như hoảng loạn.

Anh giơ bàn tay khỏe mạnh gân guốc của mình lên tóm lấy đôi tai của chú thỏ trên tay Gudrun.

“Đúng là nó khỏe quá.” Cô cao giọng, hỗn hển, hết như tiếng của một con mòng biển, lạ lẫm và đầy uất hận.

Chú thỏ co mình cuộn tròn cơ thể như một trái bóng rồi bất ngờ bùng mạnh, cong mình như một cánh cung. Nó thực sự nổi điên. Gudrun thấy cơ thể của Gerald căng cứng, đôi mắt anh sắc lẹm, bén nhọn.

“Ta hiểu rõ anh chàng già nua này.” Anh nói.

Con quái vật to lớn, dài thườn thượt và trông như một con quỷ lại bất ngờ bùng mình đá mạnh, duỗi người như thể đang nằm, trông như một con rồng, rồi lại cuộn chặt cơ thể, đầy mạnh mẽ và sẵn sàng bùng nổ. Cơ thể người đàn ông căng cứng trước những nỗ lực quấy đạp điên cuồng của con vật, run bần bật, từng hồi không ngớt. Bất ngờ một cơn thịnh nộ nữ dội tuôn trào trong anh. Nhanh như một tia chớp, anh lùi ra sau rồi giơ cánh tay còn lại lên bóp lấy cổ chủ thỏ, hết như tư thế của một chú chim ưng đang săn mồi. Một tiếng thét kinh hoàng thoát ra từ miệng chú thỏ, tiếng thét tuyệt vọng như đối diện với nỗi sợ hãi trước cái chết. Nó khiến anh đau đớn, thắt quặn, cào xé cổ tay, ống tay áo anh tả tơi trong cơn quấy đạp cuối cùng, mảng bụng trắng hếu của chú thỏ quần quại giữa những móng vuốt giằng xé, bất chợt anh xoay tròn chú thỏ trong tay, mòng mòng rồi kẹp xuống dưới nách. Chú thỏ co rúm cả cơ thể, lẩn trốn. Khuôn mặt anh bừng sáng, một nụ cười vụt hiện trên môi.

“Em không nghĩ làm như thế sẽ tác động lên một con thỏ,” anh nói, đưa mắt nhìn Gudrun. Đôi mắt cô sâu thẳm, đen như đêm tối trên khuôn mặt nhợt nhạt, trông cô thật đáng sợ. Tiếng gào của chú thỏ, sau cuộc vật lộn kinh hoàng, có vẻ đã xé toang ý thức của cô. Anh nhìn cô, khuôn mặt trắng nhợt của anh chợt bừng sáng.

“Em chẳng ưa gì nó,” Winifred than thở. “Em không quan tâm đến nó như Loozie. Nó thực sự là một con vật khủng khiếp.”

Một nụ cười vụt thoáng qua trên khuôn mặt của Gerald khi anh nhìn thấy cô đã trấn tĩnh trở lại. Cô biết mình đã bị phát hiện. “Phải thỏ là loài vật phát ra tiếng thét kinh khủng nhất mỗi khi chúng hoảng loạn không nhỉ?” Cô hỏi, cao giọng, như tiếng kêu của lũ mòng biển.

“Thật kinh tởm.” Anh đáp.

“Lẽ ra nó không nên ngốc nghếch như thế khi được mang ra khỏi chuồng,” Winifred nói, đoạn giơ tay ngấp ngừng chạm vào người chú thỏ, lúc bấy giờ đang cố thu mình lẩn trốn dưới đôi tay anh, bất động như một xác chết.

“Nó không chết chứ, Gerald?” Cô hỏi.

“Không, nó phải sống.” Anh đáp.

“Đúng thế, nó phải sống” con bé reo lên, hào hứng. Lúc này nó đã tự tin chạm vào người chú thỏ. “Tim nó đập gấp quá. Trông nó buồn cười không này? Rõ là buồn cười.”

“Em muốn mang nó đi đâu?” Gerald hỏi.

“Ra sân trước, chỗ thảm cỏ ấy.” Cô trả lời.

Gudrun nhìn Gerald bằng đôi mắt đen nhánh, xa lạ và miễn cưỡng, ngẫm hiểu, đôi mắt cô như van nài, như năn nỉ, như đôi mắt của một con vật đang van xin lòng thương hại của anh, nhưng đúng là chiến thắng cuối cùng đã thuộc về anh. Anh không biết phải nói gì với cô. Anh cảm nhận được sự thấu hiểu đến cùng cực trong mình. Anh thấy mình phải nói gì đấy với cô, để che đậy nó. Anh cảm nhận được nguồn sinh lực vụt lóe lên trong mỗi sợi dây thần kinh trong cơ thể, cô như một đốm lửa trắng lân tinh ma mị lập lòe trước mắt anh và anh cảm thấy không tự tin, bồn chồn và e ngại.

“Nó có làm em đau không?” Anh hỏi.

“Không.” Cô trả lời.

“Đúng là một con quái vật vô nhân tính.” Anh nói, rồi ngoảnh mặt đi.

Cả ba ra đến sân cỏ, bốn phía là hàng rào gạch đỏ cũ kỹ với những khóm hoa mọc xen kẽ giữa những vết nứt trên thân tường, cỏ mềm, xanh ngắt và cũ kỹ, một góc sân được lót nền, bầu trời trong xanh không một gợn mây. Gerald quẳng chú thỏ xuống. Nó thu mình rồi nằm im. Gudrun nhìn chú thỏ, nổi khiếp đảm lại ùa về trong cô.

“Sao nó không động đậy thế kia?” Cô la lên.

“Nó đang vờ vịt để lần trốn đấy.” Anh đáp.

Cô nhìn anh, một nụ cười nhạt vụt lóe lên trên khuôn mặt cô.

“Thật ngớ ngẩn!” Cô gào lên. “Không ngớ ngẩn cho thứ kinh tởm ấy sao?” Về nhạo báng đầy thù hận ẩn sau giọng nói của cô khiến tâm trí anh run rẩy. Liếc mắt nhìn anh, một lần nữa cô lại bắt gặp sự thừa nhận dữ dội, ẩn chứa đôi chút mỉa mai trong đáy mắt anh. Giữa hai người hình thành một mối liên kết mơ hồ, chính mối liên kết ấy đang khiến cả hai cảm thấy mâu thuẫn. Rõ ràng cả hai đều cảm nhận được mối gắn bó khăng khít bí ẩn và đầy mâu thuẫn về nhau.

“Em bị bao nhiêu vết xước?” Anh hỏi, chìa cẳng tay rần rỏi chỉ chút những vết cào đỏ lựng.

“Thật kinh khủng!” Cô rú lên, khuôn mặt bừng đỏ, ánh nhìn đăm đăm, đầy sát khí. “Mấy vết xước của em chẳng nghĩa lý gì cả.”

Cô chìa tay chỉ vào vết xước khá sâu, rướm máu chạy dọc cánh tay trắng ngần, mịn màng.

“Quái quỷ gì thế này!” Anh rú lên. Nhưng rồi như thể anh đang đồng cảm, thấu hiểu với cô về vết thương đỏ hồng trên cánh tay mềm mại và mượt mà ấy. Anh không muốn chạm vào cô. Anh phải thật thận trọng khi quyết định chạm vào người cô. Vết thương đỏ hồng và dài thượt ấy như một vết xước chạy dọc tâm trí anh, xé nát bề mặt ý thức tột đỉnh trong anh, để lại một vết xước đỏ tươi trong vô thức, vĩnh viễn và không thể tưởng tượng nổi, vượt lên chín tầng không, thoát khỏi những xấu xa tục tũ.

“Vết thương không làm em đau chứ?” Anh hỏi, lo lắng.

“Không hề.” Cô cao giọng.

Chú thỏ đang rạp mình nằm im như một đóa hoa, bất động và mềm mại, đột nhiên nhảy dựng lên, chạy vòng quanh sân cỏ, phóng như tên bắn, hệt như một mẫu thiên thạch khoác trên mình chiếc áo lông thú rơi xuống nhân gian. Chú thỏ vẫn lao như tên bắn vòng quanh sân cỏ như thể muốn xây thành những vòng kín buộc chặt mấy con người trước mắt nó lại với nhau. Cả ba đứng yên, kinh ngạc, mỉm cười thích thú, cứ như thể chú thỏ đang

chuyển động dưới ảnh hưởng của bùa mê thần chú. Cứ thế chạy quanh sân cỏ, dưới những bức tường gạch đỏ cũ kỹ, hết như một cơn lốc.

Bất ngờ chú thỏ khựng lại, tập tễnh giữa sân, rồi nằm bẹp trên bãi cỏ, cánh mũi hít hà run rẩy như một chiếc lông chim trong cơn gió. Sau ít phút nghỉ ngơi, thăm dò, con vật mềm mại giương đôi mắt to tròn, đen láy nhìn ba người, rồi khập khiễng bước về phía trước, cúi đầu gặm nhấm những ngọn cỏ im lìm trước cái miệng háu đói của nó.

“Đúng là một con thỏ điên.” Gudrun thốt lên. “Rõ ràng nó là con thỏ điên khùng nhất.”

Anh bật cười.

“Vấn đề đặt ra ở đây.” Anh nói: “Thế nào được gọi là điên khùng? Anh không nghĩ nó là một con thỏ điên.”

“Anh không nghĩ thế sao?” Cô hỏi.

“Không. Đây là lý do vì sao nó vẫn chỉ là một con thỏ.” Một nụ cười nhạt nhòa nở trên môi anh, kỳ quặc. Cô nhìn anh và chột hiệu, rằng anh cũng như cô, đều là những kẻ đã được thụ giáo. Ý nghĩ ấy khiến cô ngần ngại. Bỗng chốc cô thấy ngập ngừng, đầy mâu thuẫn.

“Chúa trời đã ngự ca, đã tán dương, rằng chúng ta không phải là lũ thỏ.” Cô nói, giọng cô lạnh lót, the thé.

Một nụ cười vụt thoáng qua trên khuôn mặt anh.

“Không là lũ thỏ?” Anh hỏi lại, ánh mắt anh nhìn cô chăm chăm.

Khuôn mặt cô từ từ giãn ra, một nụ cười hiện lên, thấu hiểu.

“Gerald,” cô nói, lớn tiếng, chậm rãi, hạ thấp giọng theo kiểu đàn ông vẫn nói với nhau. “Đúng thế, cả những loài khác nữa.” Đôi mắt cô ngược lên nhìn anh, hờ hững đến nao lòng.

Cảm giác như bị cô xé toang lồng ngực, chán ngán lại bùng lên trong anh. Anh quay mặt đi, tránh nhìn vào đôi mắt cô.

“Ăn đi này, cưng ngoan!” Winifred nhẹ nhàng dỗ dành chú thỏ, rồi chậm rãi bước lại gần nó, cố chạm vào hình hài mềm mại trên bãi cỏ. Chú thỏ rụt rè lùi ra sau, tránh bàn tay của con bé. “Để mẹ vuốt ve chải lông cho mày nào, cưng, chỉ vì trông mày thật bí ẩn...”

CHƯƠNG 19

ÁNH TRĂNG

Sau trận ốm, Birkin du ngoạn miền bắc nước Pháp trong một khoảng thời gian khá dài. Anh không viết thư, nên không một ai nghe được chút thông tin gì về anh. Ursula, còn lại một mình, cảm giác nhu mọi thứ đang trôi đi, tuột khỏi tầm với. Không còn niềm hy vọng, cô như viên sỏi nhỏ bé lặng im trong hư vô, ngập tràn bão giông. Chỉ mình cô là thực, cô như hòn cuội im lìm dưới đáy nước cuộn cuộn trên đầu. Tất cả đều vô nghĩa. Cô trở thành một kẻ thờ ơ, dửng dưng, cô đơn làm bạn với chính mình.

Giờ đây tất cả đã hết, chỉ còn lại cảm giác khinh bỉ, chịu đựng sự thờ ơ lạnh nhạt. Thế giới trôi đi trong màu sắc nhạt nhẽo xám xịt của vô nghĩa, cô không tiếp xúc với bất kỳ ai, xuất hiện ở, bất cứ nơi đâu. Cô trở nên xem thường và ghét cay ghét đắng những phô trương khoe khoang. Từ sâu thẳm trong trái tim cô, sâu thẳm trong tâm hồn cô, cảm giác chán ngát căm hận loài người đang tuôn trào, nổi căm hận dành cho những con người trưởng thành. Cô chỉ dành tình yêu cho bọn trẻ và súc vật, cô yêu bọn trẻ, nồng nhiệt nhưng lạnh lùng. Lũ trẻ khiến cô muốn ôm chặt lấy chúng, muốn chở che cho chúng, mang niềm vui và hạnh phúc đến trong cuộc đời chúng. Nhưng thứ tình yêu mạnh mẽ ấy, được vun đắp từ lòng trắc ẩn và nỗi tuyệt vọng, chỉ như cảm giác tù tội và nỗi đau đớn trong cô. Cô yêu lũ súc vật hơn cả, chỉ mình cô đơn độc, không giao du bầu đoàn trong tình yêu với chúng. Cô yêu biết nhường nào lũ ngựa và đàn bò cái đang nhờn nhờn gặm cỏ trên cánh đồng. Mỗi con vật đều mang những nét riêng biệt, tự thân và lôi cuốn đến kỳ lạ. Đây không phải là tình huống chuyển sang những

nguyên tắc xã hội đáng ghê tởm. Đây chính là cảm giác bất lực trong tâm hồn và tấn bi kịch, những cảm giác luôn khiến cô ghét cay ghét đắng.

Cô có thể tỏ ra vui vẻ và nói dăm câu ba điều tâng bốc, gần như giả lả, với bất kỳ ai cô gặp. Nhưng không một ai được cô chào đón. Bản năng khiến mọi người đều cảm nhận được giọng điệu mỉa mai chế giễu đượm mùi khinh bỉ của cô nhắm vào họ. Nỗi căm thù sâu sắc cô dành cho loài người. Với cô, hai tiếng “nhân loại” luôn song hành cùng nỗi ghê tởm và bản tính ti tiện hèn hạ.

Trái tim cô khép cửa trong trạng thái căng thẳng vô thức và che đậy ấy của những lời giễu cợt đầy khinh khi miệt thị. Cô nghĩ mình đã yêu, cô nghĩ mình đã đắm chìm trong tình yêu. Đây chỉ là ý nghĩ của riêng cô. Nhưng nét rạn vỡ khác lạ trong diện mạo của cô, vẻ rục rờ đầy ắp sinh khí ẩn chứa trong con người cô, chính là hình ảnh tỏa sáng lung linh của sự chối bỏ đầy lớn lao, không gì khác ngoài chối từ bác bỏ.

Ấy thế nhưng, trong khoảnh khắc, cô đã mềm lòng và đầu hàng, cô muốn có một tình yêu trong sáng, chỉ tình yêu trong sáng và thuần khiết mà thôi. Những thứ còn lại, cái trạng thái của sự chối bỏ dai dẳng triền miên ấy, chỉ mang đến cảm giác căng thẳng và khổ đau chịu đựng. Nỗi khát khao cháy bỏng về một tình yêu thuần khiết một lần nữa lại đánh bại cô.

Một buổi tối cô ra ngoài, tê tái bởi cảm giác đau đớn triền miên ấy. Kẻ nào đã được sắp xếp thời gian dành cho sự hủy diệt giờ đây sẽ phải chết. Nhận thức được chân lý ấy trở thành cứu cánh duy nhất còn lại trong cô. Những lời cuối cùng giải thoát cô. Nếu số phận buộc ta phải lìa trần hay trút xuống đầu những ai đã được sắp xếp thời gian để ra đi, thì tại sao cô lại phải phiền lòng đến thế, tại sao cứ phải lần lữa chối bỏ nhiều hơn. Cô tự do thoát khỏi tất cả, cô có thể tìm kiếm một mối liên kết mới, ở một nơi nào đấy.

Ursula tìm đến với Willey Green, cô nhắm hướng nhà máy thẳng tiến. Cô đến bên hồ Willey Water. Đầy ắp nước, duềnh dàng ăm ắp sau một mùa khô cạn. Cô tiếp tục đổi hướng nhắm về phía cánh rừng. Màn đêm đã dần buông, không gian mịt mù. Cô quên phắt nỗi sợ hãi, cô, chính là nguồn cơn của nỗi sợ hãi. Giữa những thân cây, tách biệt khỏi thế giới loài người, là cả

một sự tĩnh lặng đến nao lòng. Càng tiến gần đến nỗi cô đơn rợn ngợp, ở đây không còn dấu vết nhơ nhớp của con người, cô càng cảm thấy dễ chịu hơn. Cô đang sợ hãi, thực sự khiếp đảm trước nhận thức của chính mình về con người.

Cô bắt đầu phát hiện ra điều gì đấy bên tay phải của mình, giữa những lùm cây. Cảm giác như có thứ gì đấy đang quan sát cô, tìm cách lẩn tránh chính con người cô. Cô rùng mình, ớn lạnh. Chỉ là bóng trắng, đang từ từ nhô lên sau những tàng cây. Nhưng trông mới bí ẩn làm sao, như một khoe miệng đang nhếch mép mỉm cười, trắng nhợt. Không cần phải lẩn tránh nó. Ngày hay đêm, không ai có thể thoát khỏi gương mặt quái gở ấy, đôi khi hân hoan, đôi khi rạng rỡ bừng sáng như mặt trăng, với nụ cười ngạo nghễ. Cô hồi hải, quỳnh quáng thu mình trước ánh trắng trắng nhợt. Cô chỉ muốn ngấm hồ nước cạnh nhà máy trước khi quay về nhà.

Không muốn đi qua khoảng sân có hàng rào bao quanh, bởi cô sợ lũ chó, cô đổi hướng men theo sườn đồi nhằm hướng mặt hồ trước mặt mà bước. Ánh trăng vằng vặc trên cao, giữa bốn bề không gian bao la trơ trụi, cô đau đớn, chịu đựng bởi phải phơi mình trước ánh trăng. Bóng mấy con thỏ ăn đêm băng qua trước mắt cô. Đêm vằng vặc như gương soi, tĩnh lặng đến nao lòng. Tiếng ho khục khặc của một con cừu từ ngoài xa mơ hồ vọng lại.

Cô đột ngột đổi hướng, bước xuống một con dốc, bờ hồ lúp xúp cây dại ngang tầm mắt, những chùm rễ đa xoắn xuýt. Cô hoan hỉ khi bước đi trong bóng tối, tránh phải phơi mình giữa ánh trăng. Cô dừng lại, trên bờ hồ xói lở, bàn tay cô áp lên thân cây xù xì, đôi mắt đăm đăm nhìn ra mặt nước mênh mông, phẳng lặng, ánh, trắng dập dờn trôi nổi, loang loáng. Không hiểu sao cô chẳng mấy may hứng thú với cảnh tượng nên thơ trước mắt. Nó chẳng mang lại trong cô điều gì. Cô lắng nghe tiếng nước chảy gầm gào trong miệng cống. Cô thầm ước ao, giá còn điều gì khác chờ đợi cô nơi đây ngoài đêm tối, cô muốn có một đêm khác, không phải như đêm nay, không phải ánh trăng rạng rỡ lạnh lùng trên cao kia. Cô lắng nghe tâm hồn mình nức nở, ai oán, chán chường và xót xa.

Cô nhìn thấy một bóng người đang bước đi ven hồ. Là Birkin. Thật bất ngờ, là anh đã quay lại. Cô chấp nhận sự trở về của anh, vô điều kiện,

không nghi ngại. Cô ngồi xuống, trên búi rế của một cây tổng quán sủi, thu mình, lắng nghe tiếng nước chảy trong ống cống như tiếng sương giăng rạt rào trong đêm vắng. Những hòn đảo tối sầm phía ngoài xa, lơ mờ lúc ẩn lúc hiện. Bãi lau lách ven hồ cũng nhuộm một màu tăm tối, chỉ dăm ba ngọn phất phơ phản chiếu ánh sáng nhạt nhòa của bóng trăng. Tiếng một chú cá nhẹ nhàng quẫy mình lặn sâu xuống đáy hồ, để lại vệt sáng hư hao loang loáng giữa mặt nước. Những đốm lửa mong manh ai đốt trong đêm giá lạnh bập bùng trong trời đêm thăm thẳm, những đốm lửa nháy nhót khiến cô cảm thấy khó chịu. Cô chỉ ước vây quanh mình lúc này là màn đêm sâu thẳm, mênh mêng và hoàn hảo, không một tiếng động, không một chuyển động, dù là nhỏ nhất. Bóng Birkin, nhỏ bé và mờ tối, mái tóc anh nhuộm vàng ánh trăng, thấp thoáng mỗi lúc một gần hơn. Anh đã rất gần chỗ cô ngồi và anh vẫn như chưa hề tồn tại trong cô. Anh không biết cô đang có mặt nơi đây. Giả sử anh muốn làm điều gì đấy, hẳn anh sẽ không muốn bị nhìn thấy, cứ nghĩ rằng anh đang bí mật. Nhưng ở đây, liệu có quan trọng gì? Anh làm gì, điều đấy quan trọng đến thế nào? Có bí mật nào đâu, khi mà chúng ta đều là những sinh vật không hề khác biệt? Có gì bí mật đâu, khi giữa hai ta mọi thứ đều đã rõ ràng?

Anh vô tình quệt phải những hạt cây khô còn đậu lại trên cuống một nhánh cây khi anh ngang qua, anh lấm bẫm một mình, rời rạc.

“Mình không thể rời xa.” Anh lấm bẫm. “Không còn xa cách. Mình chỉ có thể thu mình lại.”

Anh ném một hạt khô xuống hồ.

“Một bài thánh ca... bọn họ đã dối trá và em đã hát cho họ. Không có sự thật nào hết, nếu không có những lời dối trá. Thế thì mình cũng chẳng cần phải khẳng định điều gì.”

Anh đứng yên, nhìn ra phía mặt hồ, chậm rãi ném từng hạt cây khô xuống nước.

“Cybele ... mình nguyện rửa cô ấy! Syria Dea đáng ghét! Phải mình đang chuốc lấy bực bội vì cô ấy? Còn gì khác nữa không?”

Ursula chỉ muốn cười thật lớn khi nghe những lời lảm nhảm thốt ra từ miệng anh. Thật buồn cười, rõ lỗ bịch.

Anh đứng yên nhìn ra phía mặt hồ, một lúc sau anh cúi xuống nhặt một hòn đá, rồi bất ngờ ném mạnh ra xa. Bóng trắng loang loáng nhấp nhô trong đáy mắt cô, méo mó. Bóng trắng giữa hồ đu đưa hết như một chú mực ống đang phun lửa, như những sinh vật đơn bào không xương sống phát sáng, phập phồng rùn rẩy trước mắt cô.

Bóng anh đổ dài ven bờ, lặng lẽ nhìn ra mặt hồ, một lúc sau anh lại khom người dò dẫm trên mặt đất. Thêm những tiếng lóc chóc của nước vang lên, ánh sáng lấp lánh, bóng trắng vỡ òa trên mặt nước, như những đốm lửa nhàn nhạt, trắng xóa lập lòe chao liệng. Rất nhanh, như những cánh chim trắng xóa, những đốm lửa vỡ òa tan tác thành những đóa hồng mong manh giữa hồ, rồi bất ngờ vụt tan biến trong xao động, vật lộn với biển sóng duềnh dàng tăm tối đang tìm cách lẩn lướt. Những con sóng xa nhất tăm mình trong ánh sáng, mất hút, ì oàm vỡ vào bờ như thể đang âm ỉ tìm cách chạy trốn, những cơn sóng mang theo bóng tối lặc lè tràn tới, hướng đến giữa hồ. Nhưng ngay giữa hồ, trung tâm của tất cả, vẫn bùng lên những vệt sáng sắc sỡ, run rẩy của ánh trắng trắng xóa chưa kịp tan biến, chút ánh sáng cuối cùng chưa bị lẩn lướt, chưa kịp tan tác mất hút trong bóng đêm. Cứ như thể vùng ánh sáng nhỏ nhoi giữa hồ ấy đang chận vật níu kéo chính bản thân nó trong cơn đau thắt quặn dữ dội, bằng tất cả sự nỗ lực mù quáng. Vùng sáng nhỏ nhoi giữa hồ mỗi lúc một mạnh hơn, dần dần khôi phục, thứ ánh sáng trắng xóa bất khả xâm phạm của mặt trăng. Những tia sáng đang hồi hả ửng những vạch mỏng manh đầy ắp ánh sáng, dần tụ lại với nhau thành ánh trắng vành vạnh, run rẩy trên mặt hồ, hân hoan rạng rỡ.

Birkin đứng bất động, say sưa nhìn ngắm, cho đến khi mặt hồ trở lại trạng thái bình yên như trước, mặt trăng vắng vặc lặng như tờ. Một lúc sau, như để thỏa mãn hơn thêm, anh cúi xuống tìm vài hòn đá. Cô cảm nhận được sự kiên nhẫn vô hình trong anh. Trong chớp mắt, một lần nữa những vệt sáng tan vỡ lại bùng lên trên khuôn mặt cô, chói lóa; và rồi, gần như lập tức, cú ném thứ hai được tung ra. Bóng trắng trắng xóa vỡ òa. Những tia sáng như những mũi lao được phóng ra, tủa khắp mặt hồ, bóng tối nhanh chóng ập đến án ngữ tâm hồ. Không còn ánh trắng, chỉ còn lại ngồn ngàng chiến trường giữa ánh sáng và bóng tối, chạy đua chen lấn bên nhau. Bóng

tối, mịt mù và duềnh dàng, liên tục bủa vây lấy không gian chính giữa mặt hồ, nơi ánh trăng vừa ngự trị trước đấy, đã xua tan, nuốt chửng tất cả. Những mảnh vỡ của ánh sáng lập lòe dao động lên xuống, không biết dạt về đâu, lập lòe tan tác trên mặt nước như những cánh hồng theo gió bay xa.

Thế nhưng một lần nữa, những mảnh vỡ ánh sáng lại bập bùng kéo nhau tụ lại giữa hồ, mò mẫm lăm le án ngữ khu vực trung tâm. Rất nhanh sau đấy, bóng trăng lại vắng vặc, đứng yên trước mắt Birkin và Ursula. Tiếng nước ì oà ì vỗ mạnh vào bờ. Ánh trăng trước mắt anh đang ấm thềm tỏa sáng, những cánh hồng lại quấn chặt vào nhau, đập vào mắt anh, trái tim của đóa hồng đang lặng lẽ triệu hồi những mảnh vỡ tản mát khắp nơi, những mảnh vỡ đang tìm đường về lại nơi đã tản mát, rộn ràng và náo nức.

Anh vẫn chưa thỏa mãn. Như một kẻ mất trí, anh phải tiếp tục. Nhặt một hòn đá khác lớn hơn, anh ném ra xa, lần lượt từng viên một được anh thẳng tay ném ra giữa hồ, ngay chính giữa vùng sáng trắng xóa của ánh trăng, cho đến khi chỉ còn lại những âm thanh lồm bồm của tiếng đá rơi xuống nước, mặt hồ dậy sóng, ánh trăng mất hút, chỉ còn lặm dăm ba đốm sáng loang loáng tản mát trong biển nước tối tăm, không mục đích và vô nghĩa, đầy lộn xộn giữa tối tăm mịt mù, nom như một mặt kính vạn hoa khổng lồ chỉ với hai màu đen và trắng đan xen nhau, đầy ngẫu hứng. Màn đêm sâu thẳm bị những âm thanh bì bõm khuấy động, chao đảo, hòa cùng tiếng nước gầm gào xối xả đều đặn nơi cửa cống. Những mảnh vỡ lấp lánh tản mát khắp nơi, rạn rờ trong bóng tối, lan xa tí tắp, tới những góc ngách xa lạ, giữa vùng bóng tối mịt mù bao trùm lên những khóm liễu gai lặng bóng trên hòn đảo. Birkin đứng lặng, lắng nghe, thỏa mãn.

Ursula sững sốt, tâm trí cô chao đảo. Cô có cảm giác như mình vừa quy ngã, tuôn chảy, hết như vệt nước ứn trên mặt đất. Bất động và kiệt sức, cô ngập chìm trong cảm giác u ám. Dầu không nhìn thấy, nhưng cô vẫn cảm nhận được những vệt sáng xôn xao đang dần lắng xuống trên mặt hồ, những đốm sáng nhỏ bé hòa vào nhau thành vệt lớn hơn nhẹ nhàng nhảy múa chung quanh, uốn éo và đan chặt vào nhau. Một lần nữa chúng lại tiếp tục tụ lại với nhau ngay giữa trung tâm, trở về với diện mạo ban đầu. Những mảnh ửng vỡ lung linh từ từ bắt kịp nhau trong cuộc tái hợp, xôn

xao, dập dềnh, tụ họp trong cơn hốt hoảng, nhưng vẫn kiên nhẫn tìm đường về lại chốn xưa, những tường đã biến mất, hun hút ở ngoài xa, nhưng khi tiến lại gần hơn, chúng lại bừng sáng, lung linh. Càng đến gần trung tâm, những vệt sáng một lớn hơn, rạng rỡ hơn, đầy bí ẩn, lần lượt những tia sáng hòa vào nhau, cho đến khi hình hài trắng lóa của mặt trăng như một đóa hồng vành vạnh run rẩy hiện ra giữa hồ, tái hợp, tụ mới, cố gắng phục hồi lại hình hài cũ sau cơn chấn động tan tác, hồng bước qua hình ảnh méo mó đầy ắp âu lo, để được tròn đầy và viên mãn, giữa bao la tĩnh lặng.

Birkin nấn ná ở lại bên mép nước, Ursula sợ anh sẽ lại một lần nữa ném đá làm bóng trăng trên hồ tan nát. Cô rời chỗ nấp, bước về phía anh, lên tiếng:

“Anh đừng ném đá xuống hồ như thế nữa, được không?”

“Em ở đây bao lâu rồi?”

“Ngay từ đầu. Anh đừng ném nữa, được chứ?”

“Anh chỉ muốn xem liệu mình có thể xoa tan vẻ tĩnh mịch trên mặt hồ được không.” Anh trả lời.

“Đúng thế, nó thật kinh khủng, thực sự kinh khủng. Sao anh lại căm ghét mặt trăng? Nó chẳng gây hại gì cho anh cả, đúng không?”

“Như thế là căm ghét à?” Anh hỏi.

Cả hai chìm vào im lặng.

“Anh quay về đây từ bao giờ?” Một lúc sau cô mới lên tiếng trở lại. “Hôm nay.”

“Sao anh không viết thư?”

“Không có gì để nói cả.”

“Sao lại không có gì để nói?”

“Anh không biết. Sao những vật thủy tiên ở đây lại biến mất rồi nhỉ?”

“Không.”

Im lặng. Ursula nhìn bóng trăng. Giờ đây đã vành vạnh giữa hồ, run rẩy, tĩnh lặng.

“Khi cô đơn, anh thấy tốt hơn sao?” Cô hỏi.

“Có lẽ thế. Anh không rõ lắm, nhưng anh đã bỏ qua một thỏa thuận tốt đẹp. Em đã làm được việc gì quan trọng à?”

“Không. Em chỉ ngắm nghĩa nước Anh và nghĩ mình sẽ sống với nó.”
“Sao lại là nước Anh?” Anh hỏi, ngạc nhiên.

“Em không biết, chỉ thích thế thôi.”

“Đây không phải là câu hỏi thuộc về vấn đề dân tộc.” Anh nói. “Nước Pháp còn tồi tệ hơn nhiều.”

“Vâng, em biết. Em có cảm giác mình sẽ sống trọn đời với nó.”

Cả hai đến ngồi trên một khúc rễ cây, trong bóng tối. Im lặng, anh nhớ đôi mắt xinh đẹp của cô, đôi mắt ngập tràn ánh sáng, như mùa xuân, như suối nguồn, ngập tràn những hứa hẹn diệu kỳ. Anh nói với cô, chậm rãi, ngập ngừng:

“Có ánh sáng vàng mơ trong đáy mắt em, anh ước em có thể tặng nó cho anh.” Cứ như thể đầu óc anh lúc nào cũng tư tưởng đến nó.

Cô giật mình, chỉ muốn tránh xa anh. Thế nhưng cảm giác hoan hỉ vẫn ùa về trong cô.

“Ánh sáng nào?” Cô hỏi.

Nhưng anh thấy ngượng, im lặng không nói. Nỗi im lặng bao trùm lên không gian quanh hai người. Cảm giác thất vọng, chán ngán ùa về trong cô.

“Cuộc đời em thật tẻ nhạt, trống rỗng.” Cô vu vơ.

“Ừm!” Anh hờ hững đáp, lảng tránh.

“Em có cảm giác sẽ chẳng có ai thực lòng yêu em.” Cô nói.

“Anh có nghĩ,” cô chậm rãi nói tiếp, “rằng em chỉ muốn những điều thuộc về thể xác không? Như thế là không đúng. Em muốn anh thỏa mãn tâm hồn mình.”

“Anh biết. Anh biết em không hề thèm khát thể xác. Nhưng anh muốn em trao anh... trao anh tâm hồn mình... chính là thứ ánh sáng vàng mơ trong đáy mắt em... thứ ánh sáng em không thể biết... trao cho anh...”

Im lặng. Một lúc sau cô lên tiếng:

“Nhưng làm thế nào em có thể, anh đâu có yêu em! Anh chỉ muốn những kết thúc của riêng mình. Anh không muốn làm em thỏa mãn, vậy mà anh lại muốn em thỏa mãn cho anh. Chỉ một chiều mà thôi!”

Anh gồng mình cố duy trì câu chuyện, cũng là để thúc ép cô về điều mình muốn, sự đầu hàng của linh hồn cô.

“Hai chuyện ấy không giống nhau.” Anh nói. “Hai nhiệm vụ khác hẳn. Anh phụng sự em theo cách khác, không thông qua bản thân em... mà ở chỗ khác. Anh chỉ muốn hai chúng ta bên nhau mà không cảm thấy muộn phiền hay chán ngán vì nhau... thực sự bên nhau bởi chúng ta đang cùng nhau, như thế đấy là một hiện tượng, không phải là điều chúng ta buộc phải nỗ lực hết mình để duy trì.”

“Không.” Cô nói, thậm chí nhăn nhó. “Anh chỉ là kẻ tự coi mình là trung tâm, anh không bao giờ thể hiện rằng anh đang có ý định tán tỉnh em. Thực sự, anh chỉ muốn cho bản thân mình, cả chuyện tình cảm của anh nữa. Anh chỉ muốn em phụng sự anh, để anh thỏa mãn, chỉ thế thôi.” Những lời cô vừa thốt ra chỉ khiến anh thêm xa cách.

“À, tốt thôi.” Anh nói, “nói qua nói lại cũng chẳng đi đến đâu. Vấn đề thuộc về hai ta, hay không phải chuyện của mình.”

“Thậm chí anh còn chẳng yêu thương gì em nữa kia,” cô gào lên.

“Anh có,” anh giận giữ. “Nhưng anh muốn...” Hình ảnh tia sáng vàng mơ diệu kỳ lóe lên trong đáy mắt cô lại ùa về trong tâm trí anh. Anh muốn cô ở bên anh, trong thế giới của sự thờ ơ đầy kiêu hãnh. Nhưng liệu có tốt chẳng khi nói với cô rằng anh chỉ muốn hai người cùng bên nhau trong thế giới dửng dưng đầy kiêu hãnh ấy. Dầu sao thì có tốt đẹp gì khi nói ra điều ấy? Nó phải xảy ra nằm ngoài những thanh âm của ngôn từ. Sẽ chẳng đi đến đâu khi cố thuyết phục cô. Chuyện này giống như một con chim thiên đường không bao giờ dính bẫy, nó phải tự mình vỗ cánh tìm đường bay thẳng tới trái tim.

“Lúc nào em cũng nghĩ mình sắp được yêu thương... và rồi em lại bị bỏ rơi. Anh KHÔNG yêu em, anh biết điều đấy. Anh không muốn phụng sự em, không muốn thỏa mãn em, anh chỉ muốn cho bản thân mình.”

Cơn thịnh nộ trào lên trong anh, huyết quản anh căng cứng, rùng mình trước những lời cô vừa thốt ra, “Anh không muốn phụng sự em.” Thiên đường trong anh đã chết.

“Không.” Anh nói, cáu tiết, “anh không muốn phụng sự em, bởi chẳng có gì để phụng sự cả, em muốn anh phụng sự cái gì, không gì cả, không một điều gì cả. Ngay cả bản thân em, đấy chỉ là bản tính đàn bà trong em

mà thôi. Và anh sẽ không chia một cọng rơm cho một chút tòi đàn bà nào trong em... đấy chỉ là một con búp bê bằng giẻ rách.”

“Ha!” Cô bật cười mĩa mai. “Đấy là những gì anh nghĩ về em, phải không? Và rồi anh lại trơ trẽn nói anh yêu em.”

Cô nổi giận đùng đùng, quày quả đứng dậy về nhà.

“Anh muốn có một thiên đường vô định,” cô nói, lượn lờ chung quanh trong lúc anh vẫn ngồi bất động trong bóng tối, bóng anh lơ mờ lúc ẩn lúc hiện. “Em hiểu điều ấy có nghĩa là gì, cảm ơn anh. Anh chỉ muốn em là một món đồ của riêng mình, không bao giờ chỉ trích anh và không bao giờ được yêu cầu đòi hỏi bất cứ điều gì cho riêng em. Anh chỉ muốn em trở thành một ĐỒ VẬT tầm thường của anh! Không, cảm ơn! NẾU anh muốn như vậy, sẽ có khối đàn bà ở ngoài kia sẵn sàng mang điều ấy đến cho anh. Đến với họ đi, nếu đấy là những gì anh muốn... hãy đến với bọn họ đi.”

“Không,” anh nổi giận. “Anh muốn em hạ thấp Ý CHÍ đầy quyết đoán ấy của em xuống, cái tôi đang cuồn cuộn trong em, đấy là những gì anh muốn. Anh muốn em phải tuyệt đối tin tưởng vào chính mình, lúc ấy em có thể kiểm soát được bản thân.”

“Kiểm soát được bản thân!” Cô nhại lại lời anh. “Em có thể dễ dàng kiểm soát được bản thân mình, lúc nào cũng dễ dàng. Người không kiểm soát được bản thân chính là anh, chính anh là kẻ lúc nào cũng khư khư bám chặt lấy ý nghĩ rằng mình là một báu vật, một núi gia sản. ANH... ANH chính là giáo viên của một trường đạo.... CHÍNH ANH, kẻ lúc nào cũng lên mặt thuyết giảng rêu rao dạy đời.”

Sự thật được cô thốt ra ấy khiến anh trở nên lạnh lùng hơn và chẳng buồn quan tâm đến cô.

“Anh không có ý áp đập con người em theo kiểu lúc nào cũng thể hiện trạng thái mê ly đúng điệu Dionysic ấy.” Anh nói. “Anh biết em có thể làm được như thế. Nhưng anh ghét những cảm xúc mê mẩn xuất thần, Dionysic hay là gì đi chẳng nữa. Nó giống như cảm giác khi chúng ta cứ mãi loanh quanh trong chiếc lồng sóc khép kín. Anh muốn em không cần quan tâm đến bản thân mình, chỉ cần em ngồi yên đấy và không cần phải quan tâm

đến bản thân, không cần phải khẳng khẳng như thế... vui vẻ, quả quyết và dừng dừng.”

“Ai khẳng khẳng nài nỉ cơ chứ?” Cô mĩa mai. “Kẻ nào mới là người khẳng khẳng nài nỉ? Không phải EM!”

Cảm giác chua chát, giễu cợt xen lẫn mệt mỏi ẩn sau giọng nói của cô. Anh im lặng.

“Anh biết.” Anh nói. “Chúng ta đều sai lầm khi cả hai cứ khẳng khẳng đòi hỏi lẫn nhau. Nhưng giữa chúng ta không hề có sự hòa hợp.”

Cả hai ngồi yên dưới bóng cây cổ thụ ven hồ. Đêm nhợt nhạt vây quanh chỗ ngồi, bóng tối bao trùm khắp không gian, cả hai mơ màng.

Dần dà, sự yên lặng tĩnh mịch bao trùm lên khắp không gian giữa hai người. Cô ngập ngừng chạm tay vào anh. Cả hai nhẹ nhàng siết chặt tay nhau, ấm áp và lặng lẽ.

“Anh có thực lòng yêu em không?” Cô hỏi.

Anh bật cười.

“Anh gọi đấy là tiếng hô xung trận của em.” Anh trả lời, thích thú.

“Tại sao!” Cô la lên, hớn hờ và kinh ngạc.

“Bản tính khẳng khẳng của em... tiếng hô xung trận của em...” cô gái nhà Brangwen, cô gái nhà Brangwen”... những tiếng hô xung trận cũ kỹ. Em thì, “Anh có yêu em? Đầu hàng đi gã bất lương, hay chịu chết.”

“Không,” cô biện hộ, “không phải thế. Không giống như thế. Nhưng em buộc phải biết liệu anh có yêu thương em không, đúng không?”

“Ừm... vậy thì em đã biết.”

“Nhưng anh có yêu em không?”

“Có, anh có yêu, anh yêu em và anh hoàn toàn chắc chắn về điều đấy. Rất dứt khoát, sao lại phải nói mãi điều đấy kia chứ.”

Cô im lặng, sung sướng và hoài nghi.

“Anh chắc chứ?” Cô hỏi, sung sướng xích lại gần anh.

“Chắc chắn, giờ thì em đã biết rồi nhé, anh chấp nhận và chấm hết.” Cô nhích người, nép sát vào anh.

“Chấm hết chuyện gì?” Cô thì thầm, tràn trề hạnh phúc.

“Muộn phiền.” Anh đáp.

Cô nép sát vào anh. Anh ôm cô, thật gần, nhẹ nhàng hôn cô, dịu dàng. Cảm giác thật bình yên, đầy ắp tự do, anh lặng im ôm cô trong vòng tay, nhẹ nhàng hôn cô, không mấy may nghĩ ngợi, không cả khát khao ham muốn hay ý chí, chỉ yên lặng bên cô, tĩnh lặng đến hoàn hảo, bên nhau, lắng nghe thời gian bình yên nhẹ trôi trên đầu, niềm hân hoan vui sướng ngập tràn tâm can, không còn khát khao, không cả những khăng khăng nài nỉ, chỉ còn lại thiên đường bên nhau trong lặng im hạnh phúc.

Cô vẫn nép mình vào anh và anh vẫn dịu dàng hôn cô, lên mái tóc, lên khuôn mặt, nhẹ nhàng, thật dịu dàng, những nụ hôn như sương mai là đà đậu xuống. Hơi thở gấp gáp, nóng ẩm phả bên tai khiến cô xao động, nhen nhóm ngọn lửa hủy hoại già nua cũ kỹ trong cô. Cô nhào người tránh khỏi anh, lập tức anh cảm nhận được sự thay đổi của dòng máu nóng đang rần rật chảy trong huyết quản mình.

“Chúng ta sẽ bình yên chứ?” Anh hỏi.

“Phải.” Cô trả lời, vẻ phục tùng.

Rồi cô lại nép vào lòng anh.

Nhưng chưa kịp ấm chỗ, cô đã nhào người thoát khỏi anh.

“Em phải về nhà.” Cô nhìn anh, nói.

“Em phải về nhà... buồn quá.” Anh vu vơ.

Cô rướn người về phía trước, chun miệng chờ đợi một nụ hôn.

“Anh thực sự thấy buồn sao?” Cô thì thầm, mỉm cười.

“Ừ,” anh đáp, “Anh chỉ ước chúng ta có thể bên nhau, mãi mãi.”

“Mãi mãi! Thật sao?” Cô thì thầm, đón nhận nụ hôn của anh. Bất ngờ, cô van vãn, “Hãy hôn em! Hôn em nữa đi!” Và cô nhào vào lòng anh. Anh hôn như mưa như gió lên môi cô. Nhưng ý chí của anh, lý tưởng của anh vẫn vẹn nguyên. Anh chỉ muốn những đụn chạm dịu dàng, thật hòa nhã, ngoài ra anh không muốn gì khác, không cả những khát khao đam mê hừng hực cháy bỏng thịt da. Cô sớm buông anh, đội mũ lên đầu và quay về nhà.

Thế nhưng ngày hôm sau, cảm giác khao khát ham muốn lại bùng cháy trong anh. Ý nghĩ có thể tối hôm qua mình đã không hành động lớn vờn trong tâm trí anh. Có lẽ anh đã sai lầm khi đến bên cô cùng với những quan niệm về những điều anh muốn. Liệu đấy chỉ là một quan niệm, hay chỉ là

quá trình diễn giải nỗi khát khao cháy bỏng trong anh? Nếu đúng như thế, nó sẽ diễn ra như thế nào khi mà anh luôn lải nhải về những đáp ứng đậm mùi xác thối? Có vẻ không đúng với vẻ thứ hai.

Đột nhiên anh phát hiện ra mình đang phải đối diện với một tình huống, một tình huống đơn giản theo kiểu: Giản đơn đến chết người. Một mặt, anh biết mình không hề muốn những trải nghiệm đậm mùi xác thối - những trải nghiệm mạnh bạo hơn, sâu kín hơn, tăm tối hơn những trải nghiệm mà một cuộc sống bình thường có thể mang lại. Anh nhớ lại những vật thần của người châu Phi mà mình đã nhìn thấy ở nhà Halliday. Hình ảnh về bức tượng cao chừng nửa mét lờn vờn trong anh, một bức tượng bằng gỗ mun, bóng loáng và chạm trổ hết sức tinh tế, một bức tượng hình một người đàn bà mảnh mai, tuyệt đẹp có xuất xứ từ Tây Phi, với mái tóc búi cao, hệt như một nửa trái dưa úp trên đầu. Anh nhớ lại những chi tiết sống động về bức tượng người đàn bà châu Phi ấy, như một điều hết mực gần gũi với linh hồn anh. Cơ thể của người đàn bà cao ráo, hết sức tao nhã, khuôn mặt được đẽo gọt bé xíu hệt như mặt của một con bọ, những chuỗi dây nặng trĩu quấn quanh cổ. Anh nhớ rất rõ nét thanh lịch và tao nhã đến kinh ngạc toát ra từ người đàn bà ấy, cả khuôn mặt bé xíu, thon gọn của bà ta, cơ thể tao nhã, dài khác thường ấy, được gắn trên đôi chân xấu xí, ngắn cùn, với cặp móng giòn giòn, nom thật nặng nề và kinh ngạc dưới vòng eo thon gọn mảnh mai của bà ta. Người đàn bà ấy biết rõ những gì anh không hề biết. Bà có cả ngàn năm kinh nghiệm trong chuyện xác thối thuần túy, cả ngàn năm kiến thức thực tế ẩn chứa trong con người bà. Hàng ngàn năm hẳn đã trôi qua kể từ sau cái ngày chủng tộc của bà ta đến bờ tuyệt chủng, đầy bí ẩn, cũng kể từ khi mối quan hệ giữa những giác quan và nhận thức đã được lên tiếng bị phá vỡ, để lại toàn bộ trải nghiệm ẩn sau hình hài đậm mùi xác thối bí ẩn. Hàng ngàn năm trước, có lẽ những điều sẽ xảy ra trong bản thân anh hẳn cũng đã diễn ra trong chính những con người đến từ Phi châu ấy, lòng tốt, niềm thiêng liêng, khát vọng về sáng tạo và niềm hạnh phúc hẳn đã biến mất, để lại nỗi thôi thúc đơn độc về tri thức trong một chừng mực nào đấy, những kiến thức tiếp diễn giản đơn thông qua những cảm xúc, tri thức bị ngăn chặn và kết thúc trong những cảm xúc, những kiến thức bí ẩn về

tan rã và biến mất, tri thức giống như loài bọ đang có, vẫn tồn tại trong thế giới của đời bại và sự tan rã đến lạnh lùng. Đây là lý do vì sao nom khuôn mặt của người đàn bà châu Phi ấy lại giống như khuôn mặt của loài bọ, đây chính là lý do vì sao những người Ai cập lại đi thờ phụng một con bọ hung lưng tròn: ấy là bởi những nguyên tắc về kiến thức liên quan đến sự tan rã và hủy diệt.

Sau khi trút hơi thở cuối cùng, chúng ta còn cả một chặng đường dài dang dặc phải trải qua. Sau thời điểm ấy, khi linh hồn đang thoát khỏi thời kỳ đau đớn cùng cực, thoát khỏi thể xác của chính nó, thể xác đang rơi rụng như một cánh lá cuối mùa. Chúng ta rơi từ mối liên kết với sự sống và niềm hy vọng, chúng ta rơi từ sự sống trọn vẹn thuần túy, từ sự sáng tạo và tự do và rồi chúng ta rơi vào quá trình thấu hiểu đậm chất duy cảm thuần túy dài dang dặc của người Châu Phi, những kiến thức đầy bí ẩn về sự tan rã, tuyệt diệt.

Giờ thì anh đã nhận ra đây là cả một quá trình dài dang dặc, hàng ngàn năm đã trôi qua, sau cái chết của tinh thần sáng tạo. Anh nhận ra có những bí ẩn vĩ đại phải được khám phá, những bí mật kinh hoàng, những bí mật hết sức đơn giản, đầy duy cảm, khác xa những tín ngưỡng sùng bái thờ cúng tượng dương vật đàn ông. Trong văn hóa nghịch chuyển của mình, những con người lầy Phi ấy hiểu về tín ngưỡng thờ cúng tượng dương vật đến đâu? Họ hiểu rất kỹ, rất xa. Hình ảnh bức tượng người đàn bà lại hiện về trong tâm trí Birkin: Hình hài dài ngoẵng ấy, cặp mông ngồn ngộn bất thường, anh ao ước, những ngón cổ bị cầm tù giữa những lớp vòng trang sức dày cộp, khuôn mặt bé quắt queo như mặt bọ ấy. Những hiểu biết xoay quanh bức tượng người đàn bà vượt xa khỏi những kiến thức về bức tượng dương vật, những thực tế đậm chất xác thịt khoái cảm hết sức tinh tế ấy vượt xa tầm hiểu biết về những nghiên cứu xoay quanh những bức tượng dương vật.

Theo cách ấy, cái quá trình phi thường của người châu Phi được thực hiện. Nó diễn ra hoàn toàn khác biệt với quá trình của những tộc người da trắng. Những chủng tộc da trắng, sở hữu cả miền bắc giá rét sau lưng, một vùng mệnh mông chỉ có băng giá và tuyết trắng, sẽ tạo ra bí ẩn về những

kiến thức xoay quanh quá trình tan chảy của băng giá, sự tan chảy tuyệt diệt của tuyết trắng. Ngược lại, những con người Tây Phi, cận kề với cái chết bởi sự thiêu đốt của sa mạc Sahara khát cháy, lại tạo ra những bí ẩn về sự hủy diệt của mặt trời, những bí ẩn đang dần thối rữa về những tia nắng mặt trời.

Liệu đây là tất cả những gì còn lại? Liệu chẳng còn gì ngoài những mẫu vật vụn vặt long ra từ những tạo vật may mắn? Phải chăng là vấn đề thời gian? Phải chăng cái ngày của sự sống đầy sáng tạo ấy của chúng ta đã chấm dứt? Liệu những gì còn lại dành cho chúng ta chỉ là chút kiến thức xa lạ, khủng khiếp về quá trình tan rã, biến mất, về sự tuyệt diệt, sự hiểu biết của những con người châu Phi, nhưng hoàn toàn khác biệt với chúng ta, những kẻ mắt xanh mũi lõ tóc vàng đến từ phương bắc?

Birkin nghĩ về Gerald. Một trong những yêu ma quý quái da trắng kỳ lạ đến từ phương bắc, thỏa mãn giữa màn sương hủy diệt đầy bí ẩn. Phải chăng bởi định mệnh mà anh đã bỏ qua những kiến thức ấy, cái quá trình của những kiến thức đầy bí ẩn, để rồi tan biến trong giá lạnh cùng cực? Phải chăng anh chỉ là một sứ giả, một điểm báo về sự tan biến của vũ trụ trong tuyết trắng lạnh căm?

Bất giác Birkin hoảng sợ. Nghĩ đến đây, anh bỗng thấy mệt mỏi. Đột nhiên cảm giác căng thẳng kỳ lạ trong anh biến mất, anh không thể tập trung vào những bí ẩn kia được nữa. Sẽ phải có cách khác, đây tự do. Sẽ có một thiên đường dành cho sự sống đơn giản, thuần khiết, một linh hồn ưu tiên tình yêu và khát vọng của mình cho sự đoàn kết, mạnh mẽ hơn bất cứ cảm giác day dứt đau đớn nào, trạng thái tuyệt vời của nỗi đơn độc đầy ắp niềm kiêu hãnh và tự do, ở đây chấp nhận những bốn phận, nghĩa vụ của mỗi liên hệ cố định với những linh hồn và ngược lại, những linh hồn khác ấy cũng phải phục tùng và chấp thuận mỗi ràng buộc trong tình yêu, nhưng không bao giờ bị tước đoạt niềm kiêu hãnh của mỗi cá nhân, ngay cả trong tình yêu và hưởng thụ.

Còn một cách khác, cách cuối cùng. Và anh phải chạy theo nó. Anh nghĩ về Ursula, cô gái ấy mới nhạy cảm và thanh tao làm sao, làn da cô mịn màng, nuột nà như một làn da biết chờ đợi. Một cô gái dịu dàng và nhạy

cảm, tuyệt diệu. Sao anh lại có thể quên được điều ấy nhỉ? Anh phải đến với cô ngay lập tức. Anh phải cầu hôn cô. Hai người phải kết hôn với nhau, để rồi cho chào đời những đứa con, báu vật bảo đảm cho tình yêu vợ chồng, bắt đầu mỗi đồng cảm thực thụ, hết sức rõ ràng. Anh phải nhanh chóng lên đường và cầu hôn cô, ngay lập tức. Không còn thời gian để rồi rãi nghĩ ngợi nữa.

Anh hồi hả chạy tới Beldover, gần như vô thức. Thị trấn nằm chênh vênh trên sườn đồi hiện ra trước mắt anh, rời rạc, những con đường tồi tệ, kỳ lạ bao quanh những dãy nhà làm nơi trú ngụ cho đám thợ mỏ, tạo nên một không gian hình vuông khổng lồ, hết như thành Jerusalem trong tưởng tượng của anh. Thế giới quanh anh trở nên xa lạ và tối cao.

Rosalind ra mở cửa cho anh. Cô hồ hững nhìn anh, cái nhìn của một thiếu nữ và nói:

“Ôi! Em sẽ nói với bố.”

Cô nhanh chóng biến mất, để lại một mình Birkin giữa sảnh, cô đơn ngắm bức tranh là bản sao một tác phẩm của Picasso, bức tranh mà Gudrun gần đây đã giới thiệu với anh. Anh đang tỏ lòng thán phục trước những kiến thức phi thường, những lĩnh hội bằng giác quan về trái đất thì Will Brangwen xuất hiện, trừu tượng, ống tay áo của ông phất phơ theo nhịp bước chân.

“Ừm!” Ông Brangwen nói: “Để tôi kiểm chiếc áo khoác mặc vào đã.” Rồi ông lại biến mất. Một lúc sau đã quay lại, mở cửa phòng khách, nói: “Cậu phải bỏ quá cho tôi, tôi đang dở tay trong nhà xưởng. Vào đi.” Birkin bước vào và ngồi xuống. Anh nhìn khuôn mặt hồng hào rạng rỡ của ông già, vầng trán hẹp và đôi mắt sáng, đôi môi dày mở rộng dưới hàng ria mép được cắt tỉa cẩn thận. Người đàn ông này mới kỳ lạ làm sao! Bất kể Brangwen nghĩ ông ta là ai, dầu vô nghĩ đến thế nào, vẫn phải đương đầu với thực tế từ anh. Birkin có thể nhìn thấy những đam mê, khát vọng, dồn nén, truyền thống Và cả những quan niệm máy móc đến kỳ lạ, không thể cắt nghĩa được, tất cả đều hiển hiện rõ ràng trên khuôn mặt rạng rỡ, phấn khích của người đàn ông đang chuẩn bị bước vào tuổi năm mươi, một ông già thiếu quyết đoán như hồi hai mươi và như những ngày ông ta còn chưa

ra đời trên cõi nhân gian. Làm thế nào mà Brangwen có thể là bố của Ursula được, khi mà ông ta còn chẳng tạo nổi bản thân mình. Đây không phải là một ông bố. Một sự sơ suất của máu mủ ruột thịt lan truyền trong ông, nhưng linh hồn không bao giờ đến với ông. Linh hồn ấy đã không đến từ ông bà tổ tiên của ông, nó đã biến mất trong hư vô. Một đứa trẻ chỉ là một đứa trẻ của bí ẩn, hay đây chính là tạo vật chưa được tạo ra, vô thủy vô chung.

“Thời tiết thật tồi tệ.” Ông Brangwen lên tiếng sau một hồi chờ đợi. Đã không hề xuất hiện mối giao kết giữa hai người đàn ông.

“Không.” Birkin nói. “Hai ngày trước còn có trăng.”

“Ôi! Cậu tin mặt trăng có ảnh hưởng đến thời tiết?”

“Không, cháu không nghĩ thế. Cháu thực sự không biết nhiều về nó.” “Cậu biết gì về những điều nó truyền tải? Mặt trăng và thời tiết có thể thay đổi cùng nhau, nhưng sự thay đổi của mặt trăng không hề ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời tiết.”

“Phải thế không!” Birkin hỏi. “Cháu chưa bao giờ nghe nói đến điều này.” Im lặng. Một lúc sau Birkin lên tiếng trở lại:

“Liệu cháu có đang làm phiền bác? Thực ra cháu đến đây để gặp Ursula. Cô ấy có nhà không?”

“Tôi không nghĩ con bé có nhà. Chắc nó đã đến thư viện. Để tôi xem.” Ngồi trong phòng khách, Birkin có thể nghe được tiếng ông bố đang hỏi ai đấy vọng vào.

“Nó không có nhà.” Một lúc sau ông quay trở lại. “Nhưng con bé không ra ngoài lâu đâu. Cậu muốn nói chuyện với nó?”

Birkin nhìn ông già bằng đôi mắt bình thản.

“Thực ra,” anh nói, “cháu muốn cầu hôn cô ấy.”

Một tia sáng vụt lóe lên trong đáy mắt mờ đục của ông già.

“Ồ...Ồi!” Ông lấp bắp, chăm chăm nhìn Birkin, rồi cup mắt trước khi bình thản và dứt khoát nhìn thẳng vào anh: “Thế con bé đang mong chờ cậu thốt ra điều ấy à?”

“Không.” Birkin trả lời.

“Không? Tôi chẳng hiểu gì cả, sao lại chóng vánh thế...” Brangwen mỉm cười, bối rối.

Birkin nhìn ông già và nói, như thể anh đang lầm bầm với chính mình: “Cháu cũng đang tự hỏi sao chuyện này lại “chóng vánh” đến thế!” rồi anh cao giọng, lớn tiếng:

“Không, có lẽ là một bất ngờ.” Khi nhớ lại mối quan hệ với Ursula, anh nói tiếp... “nhưng cháu không biết...”

“Bất ngờ, phải thế không? Ôi!” Brangwen thốt lên, vẻ khó chịu, bực mình. “Chỉ là một phía thôi,” Birkin đáp, “không phải cả hai đâu ạ.”

Im lặng, một lúc sau ông Brangwen lên tiếng:

“Ừm, hẳn con bé sẽ rất vui...”

“Ôi, vâng!” Birkin điềm tĩnh.

Giọng ông già run run, trả lời:

“Dẫu sao tôi cũng không muốn con bé có quyết định chóng vánh trong chuyện trọng đại. về sau có thể sẽ chẳng tốt đẹp gì, khi mà mọi chuyện đã quá muộn.”

“Ôi, sẽ không bao giờ là quá muộn cả,” Birkin nói, “đến chừng nào chuyện này vẫn tiếp diễn.”

“Ý cậu là gì!” Ông bố hỏi.

“Nếu một trong hai người cảm thấy hối hận bởi đã thành thân, thì cuộc hôn nhân sẽ đến hồi kết thúc,” Birkin nói.

“Cậu nghĩ thế à?”

“Vâng ạ.”

“Nhất trí, có thể đấy là cách nhìn nhận của riêng cậu.”

Birkin im lặng, tự nhủ: “Có thể. Cũng như cách nhìn nhận của ông về chuyện này thôi, William Brangwen ạ, nó cần được giải thích.”

“Tôi nghĩ,” Brangwen nói, “cậu hiểu những người như chúng tôi chứ? Cậu biết con bé là người như thế nào không?”

“Cô ấy,” Birkin nhủ thầm, anh vụt nhớ lại những lần bị phạt lỗi thời thơ ấu, “là một con mèo mẹ.”

“Cháu có biết cô ấy là người như thế nào không ạ?” Anh cao giọng hỏi.

Có vẻ anh đang cố tình chọc tức ông Brangwen.

“Ừm...” ông già nói, “con bé hội tụ tất cả những điều tốt đẹp mà một cô gái cần phải có, đến chừng mực có thể, cho đến khi nào chúng tôi có thể mang lại cho nó.”

“Cháu chắc cô ấy có đủ những điều ấy.” Birkin đáp, câu trả lời của anh khiến ông già thực sự nổi cáu. Sự hiện diện của Birkin đang khiến ông bứt rứt, khó chịu.

“Và tôi không muốn con bé phải hối hận trong chuyện này.” Ông nói, giọng rền vang.

“Tại sao!” Birkin hỏi.

Hai tiếng “tại sao” cụt ngắn đập vào trí não Brangwen như một cú bần.

“Tại sao ư? Tôi không tin vào những quan niệm mới lạ của cậu, cả cái cách cậu sống nữa - đến rồi đi như một con ếch trong bình sứ. Không bao giờ thuyết phục được tôi.”

Birkin chăm chăm nhìn ông già bằng đôi mắt bất động. Không khí đối đầu giữa hai người đàn ông đang trào dâng đến đỉnh điểm.

“Vâng, nhưng đây là những quan niệm và lối sống mới lạ của cháu sao!” Birkin hỏi.

“Không phải sao!” Brangwen ngắt lời. “Tôi không nói đến cậu như một trường hợp đặc biệt.” Ông nói. “Ý tôi là bọn trẻ nhà này được dạy dỗ để nghĩ và làm theo niềm tin và tín ngưỡng mà tôi đã mang theo trong mình và tôi không muốn nhìn thấy chúng rời xa khỏi những niềm tin ấy.”

Im lặng. Không khí trở nên ngột ngạt, nguy hiểm.

“Và ngoài ra...!” Birkin hỏi.

Ông bố ngập ngừng, ông đang bực mình, rất khó chịu.

“Gì? Ý cậu là gì? Những gì tôi muốn nói ở đây chính là đứa con gái của tôi...” Giọng ông nhỏ dần rồi im bặt, ông có cảm giác mình đang vô ích. Ông chợt nhận ra mình giống như kẻ nhảm đường.

“Tất nhiên,” Birkin nói, “cháu không muốn làm tổn thương bất kỳ ai hay gây ảnh hưởng lên bất kỳ người nào. Ursula hoàn toàn đúng khi cô ấy vui mừng.”

Im lặng, bởi sự hiểu nhầm giữa hai người đàn ông đang mỗi lúc một lớn lên thêm. Birkin chán nản. Bố của Ursula không phải là một người chặt

chẽ, trong ông tràn ngập những ý nghĩ và hành động bắt chước mù quáng cũ kỹ. Ánh mắt của người trẻ dán chăm chăm vào khuôn mặt kẻ già. Brangwen ngẩng đầu lên, bắt gặp ánh mắt của Birkin đang nhìn mình. Cơ giận dữ, cảm giác bẽ bàng bởi sự thua kém đang bùng lên trong ông, hiển hiện ra ngoài khuôn mặt.

“Giống như đức tin, đây là vấn đề,” ông nói. “Nhưng tôi thà nhìn những đứa con gái của mình lìa đời vào ngày mai còn hơn phải chứng kiến cảnh tượng chúng đứng bên suối gọi tên người đàn ông đầu tiên, kẻ đang muốn đến bên cạnh huyết sát cho chúng nghe.”

Một tia sáng đau đớn vụt lóe lên trong đáy mắt Birkin.

“Cũng như thế,” anh nói, “cháu chỉ biết điều đấy phù hợp hơn nhiều khi cháu đứng bên suối và gọi tên người đàn bà của đời mình.”

Không khí im lặng lại bao trùm lên hai người. Ông bố chợt thấy hoang mang.

“Tôi biết,” ông nói, “con bé sẽ rất hài lòng... nó luôn hành động như thế. Tôi đã dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho chúng, nhưng không vấn đề. Chúng phải tự tìm lấy hạnh phúc, nếu có thể làm được điều ấy, chúng sẽ chẳng bao giờ chấp nhận bất cứ ai ngoài bản thân mình. Nhưng con bé khiến tôi nhớ đến mẹ nó và tôi đã...”

Brangwen im lặng, đăm chiêu.

“Và tôi đã huyền thuyên với cậu quá nhiều, tôi thà che giấu chúng, còn hơn phải chứng kiến chúng rơi vào những lối sống mơ hồ mịt mờ không tương lai vẫn đầy rẫy quanh đây như cậu đã chứng kiến trong thời buổi này. Tôi thà che giấu chúng...”

“Vâng, nhưng như bác biết đấy,” Birkin chậm rãi nói, cảm giác mệt mỏi, chán nản lại ùa về trong anh, “họ không bao giờ để bác hay cháu có cơ hội che giấu bọn họ, bởi bọn họ không thể nào bị che giấu được.”

Brangwen nhìn anh bằng ánh mắt giận dữ xen lẫn bất lực.

“Ngay bây giờ, thưa cậu Birkin,” ông nói, “tôi không cần biết cậu đến đây vì việc gì và không cần quan tâm cậu cầu hôn ai. Nhưng con gái tôi là con gái tôi... trách nhiệm của tôi là quan tâm chăm sóc chúng khi tôi còn có thể.”

Birkin nhúu mày, đôi mắt anh chăm chú, nhạt nhẽ. Anh vẫn im lặng, cứng cỏi và bình thản đến hoàn hảo. Im lặng.

“Tôi không phản đối chuyện cậu cầu hôn con Ursula,” Brangwen lên tiếng trở lại sau hồi lâu im lặng. “Tôi không cần phải làm gì cả, con bé sẽ quyết định khi nó muốn, cho dù có tôi hay không có tôi.”

Birkin quay mặt nhìn ra phía cửa sổ, cổ trắn tĩnh, tỉnh táo. Rốt cuộc, chuyện này có tốt đẹp gì? Thật thất vọng. Anh sẽ chờ đến khi Ursula về nhà, sẽ trò chuyện dăm câu ba điều với cô rồi ra về. Anh không thể chấp nhận được nỗi muộn phiền mà bố cô đã gây ra. Chuyện cầu hôn không còn quan trọng nữa và anh không cần phải thực hiện điều ấy.

Hai người đàn ông ngồi đối diện nhau trong im lặng, Birkin không hề ý thức được tâm trí mình đang dạt về đâu. Anh đã đến đây để cầu hôn cô và rồi, anh phải chờ đợi, để được gặp cô và thổ lộ. Bất kể cô ấy sẽ nói gì, cho dù cô có đồng ý hay không, anh không buồn quan tâm nữa. Anh sẽ nói với cô điều anh dự định sẽ nói khi đến đây, đấy là những gì anh ý thức được lúc này. Anh chấp nhận những con người tầm thường đang sống trong ngôi nhà này, vì chính anh. Nhưng mọi thứ giờ đây dường như đã phai nhạt. Anh chỉ có thể nhìn thấy một điều duy nhất trước mắt mình, chỉ một điều duy nhất ấy thôi, không gì khác nữa. Chút thời gian nghỉ ngơi ít ỏi đã giúp anh bào chữa về những dự định hình thành từ đầu. Nó phải bị lãng quên, cho tàn lụi và thay đổi để giải quyết những hậu quả do nó gây ra.

Sau một khoảng khá lâu ngồi trong im lặng, cả hai nghe thấy tiếng mở cửa. Ursula xuất hiện trên cầu thang với một chồng sách trên tay. Khuôn mặt cô rạng rỡ, vân lơ đãng như thường thầy. Ẩn sau vẻ lơ đãng ấy, cứ như thể sự xuất hiện của anh không khiến cô ngạc nhiên, không hiện diện cả sự thật về thực tại, đang khiến bố cô tím tái mặt mày bởi cảm giác xúc phạm nặng nề vừa qua. Cô thực sự có tài trong việc giả bộ khoác lên mặt vẻ tươi sáng rạng rỡ để khiến người khác phải phát điên lên vì nó, xua tan thực tại và cùng với vẻ vờ vĩnh ấy, trông cô rạng rỡ như đứng dưới ánh mặt trời.

Cả hai nghe tiếng cô đang bước vào phòng khách, đặt chồng sách lên bàn.

“Chị có mua cho em thứ thuộc về các cô gái không đấy?” Rosalind hỏi vọng vào.

“Có, chị có mua. Nhưng chị quên mất loại em muốn.”

“Chị phải nhớ chứ.” Rosalind giận dỗi. “Đấy là điều kỳ diệu kia mà.”

Tiếng người nói chột chùng xuống.

“Ở đâu?” Ursula hỏi.

Giọng của cô em gái như nghẹn lại.

Brangwen mở cửa, giọng ông sang sảng, gọi:

“Ursula.”

Lập tức cô xuất hiện, mũ vẫn đội trên đầu.

“Ôi, anh khỏe chứ!” Cô thốt lên, ngạc nhiên khi nhìn thấy Birkin, gần như sững sờ. Anh nhìn cô, tự hỏi hẵn cô đã nhận thấy sự xuất hiện của anh. Khuôn mặt cô rạng rỡ, một chút lóng ngóng xen lẫn sững sờ, như thể cảnh tượng đang diễn ra trước mắt khiến cô bối rối, như thể ảo ảnh và chỉ mình cô đắm chìm trong cái thế giới rạng ngời trước mắt.

“Em làm gián đoạn câu chuyện của hai người à?” Cô hỏi.

“Không, chỉ có sự im lặng trong này thôi.” Birkin nói.

“Ôi,” Ursula ngờ ngợ, vẻ thần thờ. Sự hiện diện của hai người đàn ông không gây nguy hiểm cho cô, cô cố kiềm chế, cô không để hình ảnh cả hai khiến mình phải bối rối. Đấy chỉ là một sự xúc phạm mong manh chắc chắn không đời nào khiến bố cô đau đớn gục ngã.

“Cậu Birkin đến để nói chuyện với con, không phải với ta.” Ông bố nói.

“Ôi thế sao!” Cô khẽ kêu lên, ngạc nhiên, ngờ ngợ, như thể điều ấy chẳng liên quan gì đến cô. Nhanh chóng, cô xốc lại tinh thần, quay sang anh với vẻ mặt rạng rỡ nhưng vẫn không giấu nổi vẻ hời hợt và nói: “Có chuyện gì đặc biệt à?”

“Hy vọng thế.” Anh đáp, mĩa mai.

“Đến để cầu hôn con, theo như những gì đã trình bày.” Ông bố nói.

“Ôi,” Ursula thốt lên.

“Ôi,” ông bố nhạo lại lời cô, “con không có gì để nói à?”

Cô nhả mặt, như thể bị xúc phạm.

“Anh thực sự đến đây để cầu hôn em à?” Cô hỏi Birkin, như thể đây chỉ là chuyện khôi hài.

“Đúng thế.” Anh trả lời. “Anh nghĩ mình đến đây để cầu hôn.” Có vẻ anh đang phải đấu tranh dữ dội với cảm giác thẹn thùng khi thốt ra hai tiếng “cầu hôn”.

“Thật sao?” Cô reo lên, với vẻ rạng rỡ mờ hồ hiện trên khuôn mặt. Anh có thể nói bất cứ điều gì. Trông cô có vẻ rất hài lòng.

“Đúng thế.” Anh trả lời. “Anh muốn... anh muốn em đồng ý kết hôn với anh.”

Cô nhìn anh. Những tia sáng lập lòe trong đáy mắt anh, như thể chờ đợi, mong muốn điều gì đấy ở cô, ấy vậy mà không phải mong muốn. Cô khẽ chùn bước, như thể cả con người cô đang phơi bày trước mắt anh, như thể trong cô đang trào lên cảm giác đớn đau ngập tràn tâm can. Cô tối sầm lại, tâm trí cô mông lung, u ám, cô quay mặt đi. Cô đã bị cuốn khỏi thế giới rạng rỡ đơn độc của riêng mình. Rồi cô bỗng thấy khiếp đảm khi phải tiếp xúc, gần như giả tạo, đầy gượng ép với cô trong thời điểm này.

“Vâng, em đồng ý” cô lí nhí, ngờ ngợ, giọng cô đầy ắp hoài nghi, lạc lõng.

Tim Birkin lập tức thắt lại, nổi chua chát cùng cực bất giác trào lên trong anh. Chuyện này chẳng có ý nghĩa gì với cô ấy cả. Anh lại tiếp tục phạm sai lầm. Cô ấy đang đắm chìm trong thế giới đầy ắp tự mãn của riêng mình. Anh và niềm hy vọng của chính anh chỉ là những thứ tụn mún, vật vãnh, chỉ là điều phá rối bức mình với cô. Câu trả lời của cô khiến ông bố nảy lên, nổi cơn thịnh nộ. Ông đã phải chịu đựng chuyện này suốt cả cuộc đời mình, những cơn thịnh nộ từ cô.

“Ái chà, con nói cái gì!” Ông cao giọng hỏi.

Cô cau mày. Rồi liếc mắt nhìn ông bố, nửa sợ hãi, rồi nói:

“Con đã không nói đồng ý, đúng không?” Như thế cô sợ hãi mình sẽ phạm phải sai lầm.

“Không.” Ông bố nổi giận. “Nhưng không cần thiết phải tỏ thái độ như một con ngốc như thế. Con có trí tuệ, có đầu óc, đúng không nào?”

Cô thu mình, ngấm ngầm chống đối.

“Con có đầu óc, có trí tuệ, nhu thế là có nghĩa gì?” Cô vắn lại, sung sĩa ra chiều chống đối.

“Con nghe thấy điều người ta hỏi mình chứ!” Ông bố bực bội nạt nộ.

“Tất nhiên là con có nghe.”

“Vậy thì, con không thể trả lời được à!” Ông bố gầm lên.

“Sao con phải làm thế?”

Trước thái độ xác xược ăn miếng trả miếng của đứa con gái, ông cứng đờ cả người. Im lặng. Ông không mở miệng.

“Không.” Birkin xen vào, để xoa dịu tình hình, “không cần phải trả lời ngay. Em có thể trả lời lúc nào em muốn.”

Đôi mắt cô chột lóe lên, dữ dội.

“Tại sao em lại phải trả lời?” Cô gào lên. “Cả hai người cứ đá qua đá lại, em không biết phải làm gì cả. Tại sao hai người lại muốn ức hiếp em như thế?”

“Ức hiếp! ức hiếp!” Ông bố hét lên, đầy giận dữ xen lẫn cay đắng, “ức hiếp con! Tại sao, thật tiếc là con không thể bị dồn ép để thích hợp với khuôn phép lễ nghi, ức hiếp con! Rồi con sẽ thấy, đồ cứng đầu cứng cổ.”

Cô đứng bất động giữa phòng, khuôn mặt cô chập chờn, nham hiểm. Cô trở nên thách thức, xem thường tất cả. Birkin nhìn cô. Cơn giận dữ cũng đang tuôn trào trong anh.

“Không ai dồn ép ức hiếp gì em cả.” Anh nói, giọng anh nhẹ nhàng, nham hiểm.

“Ô vâng,” cô gào lên. “Cả hai người đều đang cố ép buộc em theo ý muốn.”

“Là em đang ảo tưởng thế thôi.” Anh mĩa mai.

“Ảo tưởng!” Ông bố gào lên. “Là một con ngốc cỡ chấp thì có, là một con bé bảo thủ.”

Birkin đứng dậy, nói:

“Dấu sao, chúng ta hãy dừng chuyện này ở đây.”

Rồi không nói thêm một lời nào nữa, anh rời khỏi căn nhà.

“Đồ ngốc! Đồ ngốc!” Ông bố gào lên với cô con gái, cay đắng và chua chát. Cô rời khỏi phòng khách, bước lên trên lầu, hát thầm. Nhưng cô đang

run rẩy, kích động đến tột độ, như thể vừa kết thúc một trận chiến kinh hoàng. Từ cửa sổ phòng mình, cô có thể nhìn thấy bóng dáng Birkin đang bước dọc con đường. Anh dật dờ như thể đang chìm đắm trong cơn thịnh nộ. Trông anh thật lỗ bịch, nhưng cô có cảm giác sợ hãi khi nhìn thấy anh, cứ như thể cô vừa thoát khỏi một mối hiểm họa.

Bố cô ngồi dưới nhà, bất lực, bẽ bàng và tủi nhục. Ông có cảm giác như thể lũ ma quỷ đang ám ảnh trong người mình, sau cuộc xung đột không thể nào lý giải nổi với Ursula. Ông căm nó đến tận xương tủy, như thể đây là thực tế duy nhất của ông. Địa ngục tăm tối đang ngự trị trong tim ông. Nhưng ông phải rời khỏi nó, để chạy trốn bản thân. Ông biết mình sẽ tuyệt vọng, sẽ phải đầu hàng, chấp thuận trong tràn trề thất vọng.

Khuôn mặt của Ursula đanh lại, cô hoàn toàn chống lại bọn họ. Có tác dụng với chính bản thân mình, cô trở nên cứng rắn và tự chủ hơn, hệt như một viên đá quý. Cô rạng ngời và đầy kiêu hãnh, bất khả chiến bại, tự do và hạnh phúc, tự do đến hoàn hảo trong vẻ điềm tĩnh của mình. Bố cô phải học được thói quen không còn nhìn thấy cô thanh thản và vô tư, chìm sâu trong lãng quên như trước, nếu không điều đấy có thể khiến ông phát cuồng lên vì nó. Cô rạng rỡ trước tất cả, trong vẻ tự chủ thể hiện thái độ chống đối đến hoàn hảo của mình.

Cô sẽ tiếp tục như thế, trong trạng thái thẳng thắn và hoạt bát đầy tự chủ đến hoàn hảo thoát ra ngoài con người cô, lãng quên sự tồn tại của bất cứ ai ngoài cô, nhưng luôn sẵn sàng và dễ dãi trong sở thích của mình. Chao ôi chỉ là nỗi chua chát cay đắng cho một người đàn ông khi sống bên cô và ông bố của cô đang nguyên rủa cái cương vị làm bố ấy của chính mình. Nhưng ông sẽ phải học cách không hỏi han gì đến cô, không cả thấu hiểu nữa.

Cô vẫn bình tĩnh đến hoàn hảo trong vẻ chống đối, đầy rạng ngời, cuốn hút và hấp dẫn đến nguyên khiết, hết sức nguyên khiết, ấy vậy mà vẫn chẳng có ai tỏ ý nghi ngờ, ghen ghét gì cô. Chính là giọng điệu của cô, hết sức tò mò và khó chịu, rằng hãy để cô rời xa. Chỉ mình Gudrun là hòa hợp được với cô. Mối thân tình giữa hai chị em cô ở thời điểm này hết sức hoàn hảo, cứ như thể tâm trí của cả hai là một. Cả hai chị em cô đều cảm nhận

được mối liên kết sâu sắc về mặt nhận thức, hiểu biết giữa hai người, vượt trên tất cả. Trong những ngày đầy ắp tình thân vô hình giữa hai cô con gái ấy, ông bố của họ lại có cảm giác như đang hít thở bầu không khí của địa ngục, cứ như thể cuộc sống của ông đã bị hủy diệt. Ông dễ bị kích động, trở nên điên cuồng, không thể tỉnh trí, thanh thản được chút nào; hai đứa con gái của ông, dường như chúng đang hủy hoại bố của chúng. Nhưng ông vẫn bất động, không thể đối đầu với chúng, Ông đã bị ép buộc phải hít thở bầu không khí chết chóc của riêng mình. Ông thầm nguyện rửa chúng và chỉ muốn, cả hai đứa cuốn xéo khỏi tâm trí ông.

Cả hai vẫn tỏ ra rạng ngời với vẻ ngoài xinh xắn, rạng rỡ và thanh thản của giống cái ấy. Cùng trao đổi những chuyện riêng tư thầm kín, thân thiết sẻ chia những bí mật, những phát hiện của bản thân. Không từ chối, không giấu diếm nhau bất cứ điều gì, cho đến khi cả hai có cảm giác mình đang đứng trước ranh giới của xấu xa tai ương thảm họa. Cả hai đều trang bị, bù đắp cho nhau kiến thức, cùng nhau trích xuất những hương vị tinh tế nhất từ trái táo tri thức. Thật lạ kỳ làm sao khi tri thức của hai chị em cô mỗi ngày lại được bồi đắp, bổ sung lên thêm, từ người này sang người khác.

Ursula xem những người đàn ông của đời cô như những cậu bé, động lòng trắc ẩn trước niềm khao khát và ngưỡng mộ dửng dưng khí của bọn họ, để rồi lúc nào cũng bắn khoăn về. bọn họ như một bà mẹ đang bắn khoăn cho đàn con của mình, cùng với niềm thích thú trước những đức tính mới lạ của chúng. Với Gudrun, bọn họ chỉ là hai phe đối lập, hai nửa chiến tuyến. Cô sợ hãi, xem thường cả hai, nhưng cô lại đánh giá cao những hành động của bọn họ dẫu đôi khi những hành động ấy hơi thái quá.

“Tất nhiên,” cô thân nhiên nói, “ở Birkin có những phẩm chất khá đặc biệt. Trong con người anh ta đầy ắp sức sống, rất phi thường, thực sự kinh ngạc, cái cách mà anh ta sẵn sàng dâng hiến bản thân mình trong nhiều chuyện. Nhưng có những điều trong cuộc đời này anh ta không thể nào hiểu được. Cho dù Birkin không hề nhận thức được sự tồn tại của chúng, hay anh ta đã bỏ lỡ chúng khi đơn thuần chỉ xem đấy như những điều vặt vãnh không đáng quan tâm... những điều cần cho sự sống của người khác.

Nói cách khác thì, anh ta không đủ thông minh, anh ta quá cực đoan trong những hoàn cảnh khó khăn.”

“Đúng thế.” Ursula reo lên, “quá nhiều rao giảng. Anh ta là một thầy tu thực thụ.”

“Chính xác! Anh ta không thể lắng nghe người khác sẽ nói gì... đơn giản là anh ta không thể lắng nghe. Bởi tiếng nói của anh ta quá lớn.”

“Đúng thế. Khi anh ta lên tiếng thì người khác phải hạ giọng.”

“Khi anh ta lên tiếng thì người khác phải hạ giọng,” Gudrun lặp lại. “Và chi đơn thuần là cưỡng ép, thô bạo. Tất nhiên điều ấy là tuyệt vọng. Không ai bị bạo lực khuất phục cả. Không thể nói chuyện được với anh ta... và em nghĩ sống cùng anh ta là điều không thể, hơn cả không thể.”

“Em nghĩ không ai có thể sống cùng anh ta sao?” Ursula hỏi.

“Em nghĩ như thế sẽ quá mệt mỏi, sẽ kiệt sức. Người ấy sẽ bị quát tháo mọi lúc, bị cuốn theo kiểu sống của anh ta mà không có sự lựa chọn nào. Anh ta sẽ muốn hoàn toàn điều khiển được chị. Anh ta không thể chấp nhận được sự thật, rằng sẽ có người khác giỏi dang hơn mình, trí tuệ vượt trội hơn mình. Và rồi sự vụng về thực thụ trong nhận thức của anh ta sẽ không hề tồn tại cái gọi là tự phê bình. Không, em nghĩ sẽ không ai có thể chịu đựng nổi sự quá quắt ấy đâu.”

“Đúng thế,” Ursula tán thành, phân vân. Cô chỉ đồng ý một phần với Gudrun. “Điều phiền hà thực sự ấy,” cô nói, “chính là mọi người đều nhận ra hầu như mọi đàn ông đều quá quắt chỉ sau hai tuần sống cùng.”

“Thật kinh khủng.” Gudrun nói. “Nhưng Birkin... anh ta quá tự tin, quá lạc quan. Anh ta không thể chịu được nếu chị khống chế được bản thân mình. Với anh ta thì đấy là sự thật, trăm phần trăm.”

“Đúng thế.” Ursula nói. “Phải nắm được linh hồn của anh ta.”

“Chính xác! Thế chị quan niệm như thế nào?” Điều đấy là thực, rằng tận cùng dưới đáy tâm hồn mình, Ursula cảm nhận được sự bất đồng với tất cả niềm chán ngán đến xấu xa, tồi tệ.

Cảm giác bất đồng, choáng váng vẫn trào lên trong cô, giữa dải đồng hoang đầy ắp đống đầu cay đắng của lòng cô.

Bỗng nhiên Gudrun đột ngột thay đổi chính kiến. Cô hoàn toàn kết thúc nguồn sinh lực trong mình, cô khiến mọi chuyện trở nên khó chịu và dứt khoát. Thực tế, ngay cả nếu những gì Gudrun đã nói, về Birkin, cùng những điều khác là chính xác. Nhưng Gudrun sẽ lôi tuột hai nguyên tắc ẩn chứa trong con người anh ra ngoài và gạch xóa anh như thể đang gạch xóa một khoản nợ nần đã được giải quyết ổn thỏa. Anh, giống như sự kiện đã được kết luận, một món đồ đã được trả giá, đã được định giá. Và đây chỉ là một lời nói dối. Những lời cuối cùng của Gudrun ấy, kết liễu con người và vạn vật chỉ bằng một lời nói, nó giống như một lời dối trá. Ursula bắt đầu trỗi dậy, dứt khỏi cô em gái.

Một ngày, khi cả hai đang thơ thẩn trên lối mòn quanh làng, cả hai nhìn thấy một con chim két cổ đỏ đậu trên một cành cây, rít lên những tràng inh ỏi. Hai chị em tiến gần đến chú chim. Một nụ cười mỉa mai hiện lên trên khuôn mặt Gudrun.

“Nó có nghĩ mình quan trọng không nhỉ?” Gudrun mỉm cười hỏi.

“Không á!” Ursula kêu lên, một nụ cười mỉa mai thoáng qua trên môi cô. “Chẳng phải trông nó như Lloyd George bé bỏng trong thế giới này sao!”

“Phải không! Lloyd George bé bỏng trong thế giới này! Thì đây là chúng mà lại.” Gudrun reo lên, phấn khích. Những ngày sau đấy, Ursula đều bắt gặp những chú chim to lớn, riu rít inh ỏi đến khó chịu, hệt như đám chính trị gia béo tốt, lùn tịt đang rướn cổ cao giọng từ trên bục diễn thuyết, những kẻ nhỏ bé sẽ khiến mọi người phải lắng nghe chúng bằng bất cứ giá nào.

Nhưng nỗi sợ hãi mơ hồ vẫn xuất hiện. Dăm ba chú chim cổ vàng đột nhiên bay vụt trước mặt cô, dọc con đường. Trông chúng mới kỳ lạ, dữ dội làm sao, hệt như những búi lông vàng khè vút bay trên không trung, đầy mục đích và bí ẩn, đến nỗi cô phải tự nhủ mình: “Rốt cuộc, thật trơ trẽn khi gọi chúng là Lloyd Georges bé bỏng. Với chúng ta, chúng hoàn toàn là loài vô danh tiểu tốt, một ẩn số. Thật trơ trẽn khi nhìn nhận chúng như giống người. Chúng thuộc về thế giới khác. Cái giả thuyết nhân dạng ấy thật ngớ ngẩn! Gudrun thật trơ tráo, hỗn xược, khi luôn áp dụng nó để làm thước đo đánh giá mọi thứ, biến mọi thứ thành những tiêu chuẩn của con người. Rupert đã đúng, loài người đang khoan đào, xoi mói, sơn màu vũ trụ này

theo tưởng tượng của riêng họ. ơn Chúa, vũ trụ không phải là nhân loại.” Có vẻ với cô, đây là hành động thiếu tôn kính, hủy hoại toàn bộ sự sống thực thụ, khi ví lũ chim như Lloyd Georges bé bỏng. Chỉ là lời dối trá nhằm vào lũ chim két cổ đỏ, một sự phỉ báng. Ấy vậy mà cô đã làm thế với bản thân. Nhưng dưới ảnh hưởng của Gudrun cô đã xá tội cho mình.

Thế nên cô rút lui, tách khỏi Gudrun, một lần nữa cô lại hướng tâm trí mình về Birkin. Cô đã không gặp lại anh kể từ sau lần thất bại khi cầu hôn cô. Cô không muốn gặp, bởi cô không muốn câu hỏi về sự chấp thuận của mình lại nhức nhối trong cô. Cô ngờ ngợ hiểu Birkin muốn gì khi anh cầu hôn cô, không cần phải nói ra, nhưng cô biết. Cô biết đây là thứ tình yêu gì, kiểu đầu hàng nào anh muốn. Và cô không hề chắc đây là thứ tình yêu mà mình muốn. Cô không hề chắc đây chính là sự hòa quện vào nhau giữa hai cá nhân riêng lẻ mà cô muốn. Cô chỉ muốn những cử chỉ thân mật không ngôn từ nào tả xiết. Cô chỉ muốn sở hữu anh, tuyệt đối, dứt khoát sở hữu anh, ôi, thật không thể nào tả xiết, sự thân mật gần gũi ấy. Để nốc cạn anh, ôi chao, nhu nuốt chửng cuộc đời này. Cô tạo ra một sự tin tưởng lớn lao, với chính bản thân mình, về ý nguyện sưởi ấm dấu chân anh giữa hai bầu vú cô, sau trào lưu của những vần thơ Meredith đầy ghê tởm. Nhưng với một điều kiện, rằng cô, người tình của cô, phải yêu thương cô tuyệt đối, với tất cả niềm đam mê. Và với tất cả sự tinh tế, cô biết anh sẽ không bao giờ từ bỏ ý định tiến đến với cô. Anh không tin vào khái niệm tự buông thả. Anh đã nói rất rõ ràng và thẳng thắn. Đây là thách thức của riêng anh. Cô đã chuẩn bị đấu tranh với anh trong chuyện này. về niềm tin của cô vào sự đầu hàng tuyệt đối trong tình yêu. Cô tin rằng tình yêu vượt xa khỏi những vấn đề thuộc về cá nhân riêng tư. Anh lại tuyên bố một cá thể chứa đựng nhiều thứ HƠN tình yêu, hay hơn bất kỳ mối quan hệ nào. Với anh, linh hồn đơn độc và sáng chói ấy đã chấp nhận tình yêu như một trong những điều kiện của nó, một điều kiện của trạng thái cân bằng thuộc về riêng nó. Cô lại tin tình yêu là TẤT CẢ. Người đàn ông của đời cô phải dâng nộp bản thân anh ta cho cô. Anh ta phải nốc cạn chút cạn còn lại vì cô. Hãy để anh ta là NGƯỜI ĐÀN ÔNG CỦA ĐỜI CÔ, tuyệt đối và để đáp lại, cô sẽ

là bây tôi lúc nào cũng khúm núm của anh ta, ngay cả khi cô có muốn thế hay không.

CHƯƠNG 20

ĐẤU SĨ

Sau lần cầu hôn thất bại ấy, Birkin thần thờ rời khỏi Beldover, đầu óc anh quay cuồng trong cơn giận dữ. Anh có cảm giác mình như một thằng ngốc, đại ngốc, rằng những gì vừa xảy ra giống như một vở hài kịch vĩ đại. Nhưng nó không khiến anh phải bận lòng, dẫu mảy may. Chỉ là anh đang hết sức giận dữ, hết sức mĩa mai bởi Ursula cứ khăng khăng với cái kiểu suy nghĩ cũ rích: “Sao hai người lại muốn ức hiếp em đến thế?”, với quan điểm nhìn nhận trù tượng đầy láo xược của cô.

Anh bước thẳng về Shortlands. Ở đây anh bắt gặp Gerald đang đứng quay lưng về phía lò sưởi, trong thư phòng, bất động và trống rỗng. Anh đã hoàn thành mọi công việc muốn làm, giờ đây chẳng còn gì để làm nữa. Anh có thể lên xe, ra ngoài, chạy về phía thị trấn. Nhưng anh lại không muốn lên xe ra ngoài, anh không muốn đi thị trấn, anh chỉ muốn ngồi yên, bất động, nhắm nháp cảm giác đau đớn trong tính tại, hết như một cỗ máy không còn năng lượng.

Quả là điều cay đắng với Gerlad, kẻ không bao giờ biết đến mùi vị của buồn tẻ, một người luôn cuốn từ hoạt động này đến hoạt động khác, không bao giờ thất bại. Giờ đây lại nếm trải cảm giác mọi thứ đang từ từ ngưng đọng trong mình. Anh không muốn làm bất cứ điều gì đã lên kế hoạch từ trước. Có điều gì đấy đã tắt ngấm, đã lụi tàn trong anh đang khước từ đáp ứng lại bất cứ lời đề nghị nào. Anh xua khỏi tâm trí, bất kể là gì có thể, để đắm mình trong cảm giác đau đớn của hư vô, xoa dịu cảm giác căng thẳng trong trống rỗng. Chỉ còn lại ba thứ, ba thứ khiến anh thức tỉnh, khiến anh

có cảm giác với cuộc sống. Thứ nhất là uống rượu hay hút thuốc, loại thuốc lá chế từ lá non trộn lẫn với giọt gai dầu có xuất xứ từ Ấn Độ ấy, điều thứ hai là những lần gặp gỡ cùng những lời xoa dịu của Birkin và cuối cùng, là đàn bà. Nhưng lúc này không có ai để cụng ly cùng anh. Không một người đàn bà nào ở cạnh anh. Và anh biết Birkin cũng không có mặt nơi đây. Không có gì để làm ngoài chịu đựng cảm giác căng thẳng trong cơn trống rỗng chất ngất trong lòng.

Và rồi khi nhìn thấy Birkin, khuôn mặt anh bừng sáng, một nụ cười kinh ngạc hiện lên trên môi anh.

“Thề có Chúa, Rupert,” anh nói, “tớ vừa đi đến một kết luận rằng không có gì trên đời này là quan trọng ngoại trừ một số người lại thích trở thành một sinh vật đơn độc, những kẻ đứng đắn.”

Nụ cười ngạc nhiên vụt lóe lên trong đôi mắt khi anh nhìn chăm chăm vào người đàn ông đối diện. Cảm giác khuây khỏa chợt le lói nhen lên. Khuôn mặt anh xanh nhợt, hốc hác.

“Người đàn bà đứng đắn, tớ nghĩ cậu có ý nói thế.” Giọng Birkin hằn học. “Tất nhiên, do cậu lựa chọn. Nếu không, là một người đàn ông hài hước.” Nói đến đây anh bật cười. Birkin đến ngồi cạnh lò sưởi.

“Cậu đang làm gì thế?” Anh hỏi.

“Tớ? Chẳng làm gì. Hiện tại tâm trạng tớ không được ổn, mọi thứ luôn khiến tớ bức mình, thậm chí tớ còn không thể làm việc hay vui chơi được. Không biết đấy có phải là dấu hiệu của tuổi tác hay không.”

“Ý là cậu thấy buồn chán?”

“Buồn chán, tẻ nhạt. Tớ không biết. Tớ không thể tập trung được. Lúc này tớ có cảm giác như ma quỷ đang ngự trị trong mình, giống như cảm giác chết chóc ấy.”

Birkin nhìn thẳng vào mắt anh.

“Cậu thử đánh vào một vật nào đấy đi.”

Gerald mỉm cười.

“Có lẽ thế.” Anh nói. “Chỉ cần có thứ đáng để tớ đánh.”

“Đồng ý!” Birkin nói, giọng anh nhẹ nhàng. Im lặng, cả hai đang cảm nhận về sự hiện diện của nhau.

“Lại phải chờ đợi.” Birkin lên liếng.

“Ôi Chúa ơi! Chờ đợi! Chúng ta đang chờ đợi điều gì?”

“Ai đấy bảo có ba cách hữu hiệu để chữa bệnh NHÀM CHÁN, ngủ, uống và du lịch.” Birkin nói.

“Toàn những thứ vớ vẩn.” Gerald nói. “Ngủ thì gập mộng寐, uống vào rồi thì cậu sẽ làm nhảm, còn đi du lịch, cậu lại kêu ca la hét người khôn vác. Không, chỉ làm việc và yêu đương mới là hai phương thuốc hữu hiệu. Khi không còn làm việc, cậu nên yêu đi.”

“Và rồi.” Birkin nói.

“Cho tớ mục tiêu.” Gerald đáp. “Những tiềm năng của tình yêu sẽ khiến chúng ta kiệt sức.”

“Thật thế sao? Rồi chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Rồi cậu sẽ chết.” Gerald trả lời.

“Thế thì cậu phải chết thật rồi,” Birkin đùa.

“Tớ không thấy thế.” Gerald đáp. Anh rút tay khỏi túi quần, nhón một liều thuốc. Trông anh căng thẳng và lo âu. Anh chúi đầu vào ngọn đèn và châm thuốc, rồi khẽ rướn người hít một hơi thật sâu. Như mọi lần, anh đã thay đồ chuẩn bị cho bữa tối, dẫu anh chỉ có một mình.

“Còn phương thuốc thứ ba nữa.” Birkin nói. “Công việc, tình yêu và chiến đấu. Cậu quên mất chiến đấu rồi.”

“Tớ nghĩ mình đã quên.” Gerald nói. “Thế cậu đã bao giờ chơi quyền Anh chưa?”

“Chưa, chưa bao giờ.” Birkin trả lời.

“Nhất trí...” Gerald ngẩng đầu, nhả một ngụm khói thuốc vào không gian.

“Tại sao!” Birkin hỏi.

“Không có gì. Tớ nghĩ chúng ta nên thẳng thắn. Có lẽ điều ấy là đúng, rằng tớ cần phải đánh một cái gì đấy. Đây là một lời đề nghị.”

“Thế cậu nghĩ tốt hơn hết nên đánh tớ sao!” Birkin hỏi.

“Cậu? Ừm! Có thể...! Tất nhiên là theo cách thân thiện thôi.”

“Đúng thế!” Birkin chua chát.

Gerald đứng dựa lưng vào bệ lò sưởi. Anh nhìn Birkin, đôi mắt anh lóe sáng, đầy ắp nỗi khiếp đảm hết như mắt của một chú ngựa giống, vằn vện, đỏ ngầu và rã rời.

“Tớ có cảm giác nếu không kiểm soát được bản thân, có thể tớ sẽ làm điều gì đấy ngu ngốc mất.” Anh nói.

“Thế sao không làm đi!” Birkin lạnh lùng.

Gerald lắng nghe, bồn chồn, thiếu kiên nhẫn. Anh vẫn nhìn chăm chăm vào Birkin, như thể đang tìm kiếm, chờ đợi điều gì đấy từ người đàn ông trước mặt.

“Tớ thường tập luyện môn đấu vật Nhật Bản.” Birkin nói. “Một gã người Nhật chung nhà ở Heidelberg đã dạy tớ môn này. Nhưng tớ không bao giờ chơi tốt được cả.”

“Thật thế sao!” Gerald reo lên. “Đấy là môn thể thao tớ chưa thử bao giờ cả. Ý cậu đang nói đến môn võ ju-đô, đúng không?”

“Chính xác. Nhưng tớ chơi không giỏi đâu. Nó không hẳn dẫn được tớ.”

“Không? Nhưng tớ rất thích nó. Bắt đầu thế nào?”

“Nếu cậu thích, tớ sẽ chỉ cho cậu thấy mình có thể làm được những gì.” Birkin nói.

“Cậu? Chỉ tớ?” Một nụ cười vụt hiện lên trên khuôn mặt Gerald, anh nói, “Ừm, tớ rất thích.”

“Rồi, chúng ta thử với môn Ju-đô. Có điều cậu không thể thực hiện được nhiều động tác trong chiếc áo sơ mi được gột hồ cẩn thận như thế.”

“Thế thì cởi ra, cho thích hợp. Chờ một chút.” Anh rung chuông, chờ người quản gia xuất hiện.

“Mang hai chiếc bánh xăng-đuych và một chai nước có ga,” anh nói với viên quản gia, “xong việc đừng quấy rầy tôi trong tối nay, nhớ không để cho bất kỳ ai vào đây.”

Viên quản gia lui bước. Gerald quay sang Birkin, hai mắt long lanh.

“Cậu thường tập Ju-đô với một gã người Nhật sao?” Anh hỏi. “Cậu có cởi hết quần áo không?”

“Thỉnh thoảng.”

“Nghĩa là có cởi! Trông gã thế nào, giống một đô vật không?”

“Khá tuyệt, tớ nghĩ thế. Tớ không phán xét. Gã rất nhanh nhẹn và trơn tuột, rất mạnh mẽ. Đây là đặc điểm đáng chú ý, ẩn trong những người như gã luôn tồn tại nguồn sức mạnh mềm kỳ lạ, những kẻ không giống người bình thường để có thể dễ dàng túm chặt, kìm kẹp... hệt như những sinh vật đơn bào dạng ống ấy.”

Gerald gật gù.

“Tớ nên hình dung như thế,” anh nói, “Về bọn họ. Bọn họ thực sự khiến tớ khó chịu, rất khó chịu.”

“Khó chịu và hấp dẫn, phải như thế mới đầy đủ. Bọn họ trông thật đáng ghét khi lạnh lùng và thật u ám. Nhưng khi được thức tỉnh và hâm nóng, sẽ là cả một sự thu hút đến cùng cực đấy... kiểu sức mạnh mềm đầy bí ẩn, rất kỳ lạ... hệt như loài lươn.”

“Ừm, đúng thế, có thể lắm chứ.”

Viên quản gia mang khay đồ ăn và nước uống vào, đặt xuống bàn.

“Không được phép vào đây nữa.” Gerald ra lệnh.

Cửa được khép lại.

“Giờ thì,” Gerald nói: “Chúng ta sẽ chơi đồ và bắt đầu được chứ? Hay uống một chút trước?”

“Không, tớ không muốn uống.”

“Tớ cũng thế.”

Gerald đóng chặt cửa và đẩy đồ đạc vào một góc phòng. Căn phòng trở nên rộng hơn, trống trải, tấm thảm dày cộp che kín sàn nhà. Anh nhanh chóng cởi bỏ quần áo, chờ đợi Birkin. lát sau, hình hài trắng tinh, mảnh khảnh của Birkin xuất hiện tiến đến trước mặt anh. Sự hiện diện của Birkin rõ ràng hơn bất cứ mục tiêu hữu hình nào, Gerald hoàn toàn nhận thức được điều ấy, anh nhìn thấy, rất rõ ràng hình hài của Birkin, nhưng không thực sự chỉ nhìn bằng thị giác. Ngược lại, bản thân Gerald lại tồn tại đầy hữu hình, rất dễ dàng nhận thấy trước tầm mắt, một hình hài vật chất cuối cùng thuần túy.

“Giờ thì,” Birkin lên tiếng, “tớ sẽ cho cậu thấy những gì mình đã học được, những gì tớ còn nhớ. Cậu để tớ nắm lấy cậu thế này...” và anh vòng tay ôm lấy cơ thể trần truồng của người đàn ông đối diện. Trong chớp mắt,

anh đã nhẹ nhàng xoay người Gerald và giữ thăng bằng trên hai gối của mình, đầu Gerald cúi xuống dưới. Gerald thoải mái quấy đạp hai chân, đôi mắt vụt lóe sáng, long lanh.

“Thật khéo léo.” Anh nói. “Thử lại một lần nữa xem nào.”

Hai người đàn ông bắt đầu lao vào nhau, vật lộn. Hai hình hài khác biệt. Birkin cao lớn và khăng khiu, cơ thể mảnh khảnh, với những đường nét tinh tế. Gerald nặng nề hơn, dẻo dai hơn một chút. Cơ thể anh mạnh mẽ và tròn trịa, cơ bắp cuộn cuộn, mọi đường nét đều đẹp đẽ và đầy đặn. Thế đứng vững chãi và thăng bằng trụ trên mặt đất, trong khi ấy Birkin có vẻ đang dồn hết sức mạnh lên giữa cơ thể của anh. Từ Gerald toát ra nguồn sức mạnh dồi dào, kiểu sức mạnh của máy móc, nhưng bất ngờ và có vẻ bất khả chiến bại, trong khi ấy, ngược lại Birkin gần như mơ hồ, không dễ dàng nắm bắt. Anh đang tác động vô hình lên kẻ đối diện, gần như chạm vào anh ta, hết như một vỏ bọc, rồi đột nhiên ghì chặt lấy bằng một tư thế hết sức đẹp mắt, nhanh như điện xẹt túm lấy cơ thể Gerald.

Cả hai dừng trận đấu, cùng tranh luận về các ngón đòn, cùng tập luyện các thế ghì và ném, cả hai dần trở nên hiểu rõ nhau trong từng động tác, từng cử chỉ, một sự cảm nhận và hiểu rõ đến sâu sắc từng cử chỉ toát ra từ cơ thể của mỗi người. Và rồi một lần nữa, cả hai lại lao vào nhau trong một trận đấu thực thụ. Cả hai dường như đang hết mình trong những chuyển động đầy thăng hoa, mỗi lúc một sâu hơn, như thể hòa làm một. Birkin đẩy ắp năng lượng vô hình, liên tiếp tấn công và lấn lướt đối thủ bằng những động tác dứt khoát, những ngón đòn bí hiểm, tác động rõ rệt lên Gerald hết như một màn bùa chú trút lên cơ thể của anh. Nhưng ảnh hưởng của Birkin cũng qua đi, Gerald trắng tinh, phập phồng, với những bước di chuyển mau lẹ và bất ngờ.

Hai người đàn ông cứ thế quấn lấy nhau, vật lộn, mỗi lúc một mê mải. Hai hình hài trắng trẻo và trần trụi, nhưng trên cơ thể Gerald bắt đầu hiện lên những vết bầm đỏ bởi va chạm trong trận đấu, chỉ có Birkin vẫn trắng trẻo và căng cứng. Dường như anh đang xâm nhập, chui sâu vào trong cơ thể mỗi lúc một rắn chắc, một kênh càng hơn của Gerald, để hòa tan cơ thể mình trong cơ thể của đối thủ, như thể anh đang sử dụng nguồn sức mạnh

mơ hồ và tinh vi của mình để đạt lấy sự khuất phục, kiểm soát được tình hình thông qua từng bước di chuyển nhanh nhẹn và tinh tế của cơ thể, tấn công và thủ thế, vờn vĩa tứ chi và thân hình của đối thủ hết như một cơn lốc. Cứ như thể toàn bộ thể xác của Birkin đã hoà quyện, đã xâm nhập với cơ thể của Gerald, như thể nguồn năng lượng tinh tế và thăng hoa của anh đã xâm nhập vào tận chân tơ kẽ tóc của đối thủ, đầy uy lực, giăng giăng chiếm lĩnh, kiểm soát và giam hãm toàn bộ cơ thể cuộn cuộn của Gerald.

Hai người cứ thế vật lộn, mê mải và nhanh nhẹn, chăm chú và đầy nhiệt huyết, hai hình hài trắng tinh như hòa làm một, dính chặt vào nhau trong cuộc vật lộn, những tay chân dang rộng, vờn bắt hết như những chiếc vòi bạch tuộc ẩn hiện trong ánh sáng dịu dàng tỏa quanh căn phòng. Những cánh tay, những hình hài cơ thể chuyển động trong yên lặng quanh bốn bức tường, giữa những giá sách cũ kỹ một màu xám xịt. Những tiếng thở hỗn hển, đôi khi kéo dài hắt hao như tiếng thở dài, rồi tiếng bước chân huỳnh huỵch phát ra khi cả hai di chuyển trên nền nhà rải thảm dày cộp, tiếng thịt da siết chặt vào nhau, khi tách rời khỏi nhau. Rất khó để nhìn thấy hai mái đầu ẩn hiện giữa những lần vật lộn, giữa những vòng tay ôm xiết xoắn xuyết, giữa cơ thể trắng ngần của hai đối thủ đang xoay vờn trong im lặng. Không thể nhìn thấy đầu của hai người, chỉ còn lại những cánh tay cuộn cuộn, những mảng lưng trắng tinh lực lưỡng, rắn chắc, hai cơ thể đang ghì chặt vào nhau, hòa làm một. Bất chợt mái đầu bỗng bình, sáng bóng của Gerald hiện ra, khi trận đấu đột ngột bị xoay chuyển tình thế, trong chốc lát, mái đầu nâu xám, lơ mơ như bóng tối của Birkin cũng lộ ra, những đôi mắt mở to, long lanh và phấn khích.

Một lúc sau Gerald nằm xoài trên tấm thảm giữa nhà, ngực anh phập phồng trong cơn đau dịu nhẹ, Birkin khụy gối quỳ bên cạnh, gần như bất tỉnh. Birkin mệt lử. Thở dốc, hỗn hển, mệt mỏi, không gian như chao đảo, xoay mòng, bóng tối ủa về chế ngự tâm trí. Anh không thể hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra. Cơ thể anh chúi về phía trước, bất động, sát trên Gerald và Gerald vẫn nằm im, chẳng hề nhận ra. Dần dà, anh tỉnh táo trở lại, đầu vẫn mơ màng, cảm nhận được thế giới chao đảo và xoay mòng quanh mình.

Không gian đang nghiêng ngả, mọi thứ đang chao đảo trong bóng tối. Cả anh cũng đang trôi tuột, trôi mãi, trôi mãi, đến bất tận.

Tình tảo hơn một chút, có tiếng gì như tiếng gõ cửa gấp gáp ngoài kia dội vào tai anh. Chuyện gì có thể xảy ra đây, những âm thanh chát chúa như tiếng búa nện vào cửa nhà ấy? Anh không biết. Và rồi anh chợt nhận ra đấy là tiếng đập của trái tim anh đang rộn ràng trong lồng ngực. Nhưng không thể như thế được, rõ ràng những âm thanh mà anh nghe thấy phát ra từ bên ngoài kia mà. Không, chúng xuất phát từ bên trong cơ thể anh, đấy là nhịp đập của trái tim anh. Những âm thanh đau đớn, gượng ép và nặng nề. Anh tự hỏi liệu Gerald có nghe thấy. Anh thậm chí còn chẳng biết mình đang đứng, nằm hay đang quy ngã nữa.

Ban đầu chỉ ngạc nhiên, rồi chuyển sang kinh ngạc khi anh nhận ra mình đang phủ phục trên người Gerald. Anh nhanh chóng đứng dậy, chống tay giữ vững cơ thể, chờ đến khi cơn đau lắng xuống, nhịp tim đã không còn lồng lộn nhu trước. Anh vừa trải qua một cơn đau kinh hoàng, xua tan trạng thái tỉnh táo trong anh.

Gerald có vẻ nặng nề hơn Birkin, bất động và mềm oặt. Cả hai nằm mơ màng, gần như mê man, thời gian vẫn trôi qua trên đầu, bất tận.

“Tất nhiên,” một lúc sau Gerald lên tiếng trước, hỗn hển, “tớ không dùng những đòn thô bạo với cậu... tớ phải giữ miếng... sức mạnh của tớ...”

Giọng nói của Gerald lọt vào tai Birkin như thể những âm thanh phát ra từ linh hồn của Gerald đang phảng phất sau lưng anh, Birkin lắng nghe. Cơ thể anh gần như bất động trong cơn kiệt sức, tâm trí mơ màng, mong manh. Không thể cử động chân tay, cơ thể không phản ứng. Anh chỉ biết nhịp tim bắt đầu lắng xuống, nhẹ nhàng hơn. Linh hồn anh gần như bị tách rời khỏi thể xác và anh biết, ấy là nhịp chảy mơ hồ, chìm khuất của máu huyết trong anh.

“Tớ có thể dùng sức... ném cậu...” Gerald hỗn hển. “Nhưng cậu siết tớ chặt quá.”

“Đúng thế,” Birkin đáp, cổ họng anh cứng đờ, căng mình cố thốt ra những ngôn từ với Gerald, “cậu khỏe hơn tớ nhiều... cậu có thể túm chặt lấy tớ... rất dễ dàng.”

Rồi anh lại thở hắt, bãi hoải lắng nghe nhịp tim và bầu máu nóng rần rật trong cơ thể mình.

“Tớ ngạc nhiên đấy,” Gerald hỗn hển, “Về sức mạnh trong con người cậu ấy. Gần như siêu nhiên.”

“Chỉ một chút thôi.” Birkin đáp.

Anh vẫn lắng nghe như thế đấy chính là linh hồn đã lìa khỏi thể xác của mình, đứng ở đâu đó từ ngoài xa lắng nghe. Tất nhiên, linh hồn ấy của anh, mỗi lúc một cuốn gần hơn đến bên anh. Dòng máu nóng đang rần rật chảy trong ngực anh mỗi lúc một lắng xuống, êm đềm hơn, đưa tâm trí anh trở về với thực tại. Anh chợt nhận ra toàn bộ sức nặng của con người mình đang đè hẳn lên cơ thể mềm mại của người đàn ông còn lại. Ý nghĩ thu mình về khiến anh giật mình. Anh dợm chống dậy và ngồi thẳng người. Thế nhưng anh hãy còn mơ màng và vô định. Anh chống tay để giữ thẳng lưng cho cơ thể. Bàn tay anh chạm phải Gerald, lúc bấy giờ đang nằm dài trên sàn nhà. Gerald bất ngờ nắm lấy bàn tay anh, nòng ấm và gân gù, cả hai vẫn còn kiệt sức và hỗn hển thở. Những bàn tay đan vào nhau.

Trạng thái tỉnh táo đã dần dần trở lại. Birkin đã có thể kiểm soát được nhịp thở của mình, nhẹ nhàng và tự nhiên. Bàn tay Gerald chậm rãi buông lỏng, Birkin khẽ nhồm người đứng dậy, bước về phía chiếc bàn. Anh rót rượu pha lẫn với một ít nước xô-đa. Gerald bước đến cùng uống.

“Đúng là một cuộc ẩu đả thực thụ, phải không!” Birkin hỏi, nhìn sâu vào đáy mắt đen nhánh của Gerald.

“Chúa ơi, đúng thế.” Gerald trả lời. Anh quan sát thân hình mảnh khảnh của bạn, rồi nói: “Có vẻ hơi quá sức cậu thì phải, đúng không?”

“Không. Tớ phải vật lộn, đấu tranh và rèn luyện thể lực. Nó giúp tớ sống lành mạnh.”

“Cậu thực sự nghĩ thế sao?”

“Đúng thế. Còn cậu?”

“Tớ cũng thế.” Gerald trả lời.

Im lặng. Cuộc đấu vật vừa qua có ý nghĩa rất lớn với cả hai người—những ý nghĩa không hoàn chỉnh.

“Chúng ta khá thân tình về mặt tâm hồn, về mặt tinh thần, thế nên chúng ta cũng nên có nhiều hay ít sự gắn bó mật thiết về mặt thể xác - như thế sẽ trọn vẹn hơn.”

“Tất nhiên là thế,” Gerald đáp. Rồi anh bật cười sáng khoái, nói tiếp: “Điều đấy rất tuyệt vời tở.” Anh duỗi tay, thoải mái.

“Đúng thế.” Birkin nói tiếp. “Tở không hiểu tại sao có người lại đi thanh minh cho chính mình.”

“Không.”

Cả hai bắt đầu mặc lại áo quần.

“Tở nghĩ cậu rất đẹp,” Birkin nói với Gerald, “như thế này cũng rất thú vị. Chúng ta nên hưởng những gì được trao tặng.”

“Cậu nghĩ tở đẹp - Ý cậu là gì, về mặt thể chất?” Gerald hỏi, đôi mắt anh long lanh.

“Đúng thế. Cậu có một vẻ đẹp thuộc về phương bắc, như ánh sáng phản chiếu lên tuyết trắng - một hình thể đẹp đẽ, dẻo dai. Đúng thế, đấy là điều nên thích thú. Chúng ta nên thích thú với những điều được ban tặng.”

Gerald bật cười, nói:

“Đấy chỉ là một quan niệm thôi. Tở có thể nói nhiều hơn về điều đấy, tở cảm thấy tốt hơn. Tất nhiên là điều ấy giúp tở rất nhiều. Phải cậu muốn một Bruderschaft không nhỉ?”

“Có lẽ thế. Cậu có nghĩ điều ấy mang lại hứa hẹn gì không?”

“Tở không biết.” Gerald cười lớn.

“Dù sao đi nữa, giờ đây tở cảm thấy thoải mái hơn, cởi mở hơn trước - và đấy là điều mà chúng ta muốn.”

“Tất nhiên.” Gerald nói.

Cả hai đến cạnh lò sưởi, mang theo khay đựng đồ ăn và thức uống.

“Tở luôn uống một chút trước khi đi ngủ.” Gerald nói. “Nó giúp tở ngủ ngon hơn.”

“Tở rất ít khi ngủ ngon.” Birkin nói.

“Không sao? Cậu ở kia và chúng ta không giống nhau. Tở sẽ mặc áo ngủ ngay bây giờ.” Còn lại một mình Birkin, anh nhìn trân trân vào chiếc lò sưởi. Tầm trí anh quay về với hình bóng của Ursula. Một lần nữa có vẻ cô

lại trở về trong trạng thái tỉnh táo của anh. Gerald xuống dưới nhà, một lúc sau trở lại với chiếc áo choàng sọc to bản, may bằng vải lụa khá dày với hai màu đen và xanh, nom sáng bóng và nổi bật.

“Trông cậu rất tuyệt.” Birkin nói, ánh mắt anh không rời khỏi chiếc áo choàng.

“Kiểu áo dài của người Thổ ở Bokhara.” Gerald nói. “Tớ thích nó.”

“Tớ cũng thích nó.”

Birkin im lặng, tự nhủ Gerald mới cầu kỳ và tỉ mỉ làm sao trong cách ăn mặc, thật quá xa hoa. Anh đi những đôi tất bằng lụa, với những hàng khuy được những người thợ thủ công làm bằng tay đầy khéo léo, cả quần áo lót, dây đeo quần cũng đều bằng lụa. Thật kỳ lạ! Đây là một trong những khác biệt giữa hai người. Birkin luôn lơ đãng và không hề có tính sáng tạo trong việc ăn bận, anh chẳng bao giờ quan tâm đến vẻ bề ngoài của mình.

“Tất nhiên là cậu.” Gerald nói, như thể anh đang nghĩ, “có điều gì đấy rất tò mò, rất lạ lùng toát ra từ cậu. Cậu mạnh mẽ đến lạ kỳ. Tớ không nghĩ lại có thể như thế, rất ngạc nhiên đấy.”

Birkin bật cười. Anh đang ngắm nghía vẻ ngoài điển trai của người đàn ông đối diện, rạng rỡ và lịch lãm trong chiếc áo choàng mới tinh tươm, đầu óc anh lại lan man về sự khác biệt giữa hai người, thật khác biệt, có lẽ, khác biệt như giữa một người đàn ông và một người đàn bà, ở một nơi nào đấy. Nhưng lại là Ursula, chính là tỏ rõ uy lực trước Birkin, ngay tại thời điểm này. Gerald trở nên mờ nhạt, hình bóng anh dần tan biến trong tâm trí Birkin.

“Cậu biết không,” anh đột nhiên lên tiếng, “tối nay tớ đã đến nhà và cầu hôn Ursula Brangwen, tớ đã nói, rằng cô ấy nên kết hôn với tớ.”

Khuôn mặt Gerald đột nhiên bừng sáng, kinh ngạc.

“Cậu? Cầu hôn?”

“Đúng thế. Gần như chính thức - ban đầu là chuyện trò với bố của cô ấy, như nó vẫn thế, đúng trình tự - đầu đấy là một tai nạn - hay một mối bất hòa.”

Gerald vẫn nhìn Birkin chăm chăm, kinh ngạc, như thể anh không hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

“Ý của cậu là cậu đã thực sự và nghiêm túc đến nhà cầu xin bố cô ấy cho phép được kết hôn với con gái của ông ta?”

“Đúng thế,” Birkin trả lời, “tớ đã làm như thế.”

“Cái gì, sao cậu không hỏi ý kiến cô ấy trước?”

“Không, tớ chưa kịp nói với cô ấy. Tớ đột nhiên nảy ra ý nghĩ đến đây và cầu hôn Ursula... rồi đột nhiên ông bố xuất hiện thay vì cô ấy, thế nên tớ đã hỏi xin ý kiến ông ấy trước.”

“Rằng cậu có thể kết hôn với cô ấy?” Gerald kết luận.

“Đú...úng thế.”

“Và cậu không hề nói chuyện này với cô ấy?”

“Ừm. Một lúc sau cô ấy mới xuất hiện. Và rồi chuyện được nói với Cô ấy.

“Rồi cô ấy nói gì? Anh trở thành một người đàn ông đã đính hôn?”

“Không... Cô ấy chỉ nói không muốn mình bị ép buộc trong chuyện trả lời.”

“Cô ấy làm sao?”

“Nói là không muốn mình bị ức hiếp, bị ép buộc phải trả lời.”

““Không muốn bị ép buộc phải trả lời!” Tại sao, ý cô ấy là gì khi nói ra những lời ấy?”

Birkin nhún vai. “Chịu,” anh trả lời. “Có thể không muốn bị quấy rầy, tớ nghĩ thế.”

“Cậu nói thật đấy chứ? Tiếp theo cậu đã làm gì?”

“Tớ bước chân ra khỏi ngôi nhà đấy và đến đây.”

“Cậu đi thẳng đến đây?”

“Đúng thế.”

Gerald kinh ngạc và thích thú. Không thể hiểu được chuyện này. “Chuyện cậu vừa kể là thật đấy chứ?”

“Không bịa một từ.”

“Thật thế?”

Anh ngả người ra sau ghế, thích thú và sáng khoái.

“Ừm, cũng hay,” anh nói. “Và rồi cậu đến thẳng đây để vật nhau với thiên thần tốt bụng này của mình, đúng không nào?”

“Tớ sao!” Birkin hỏi lại.

“Ừm, đúng đấy chứ. Đấy không phải là việc cậu đã làm sao?”

Giờ thì Birkin không thể hiểu được ý của Gerald.

“Và chuyện gì sẽ xảy ra?” Gerald hỏi. “Cậu vẫn định tiếp tục với lời tuyên bố và sẽ nói ra?”

“Tớ nghĩ mình sẽ làm như thế. Tớ đã thề với lòng mình, rằng tớ sẽ xem bọn họ như một lũ ma quỷ. Nhưng tớ nghĩ mình sẽ hỏi lại cô ấy một lần nữa, để ít hôm nữa.”

Gerald vẫn nhìn Birkin chăm chăm.

“Thế hẳn cậu phải thích cô ấy lắm nhỉ?” Anh hỏi.

“Tớ nghĩ... mình yêu cô ấy,” Birkin đáp, khuôn mặt anh đột nhiên đanh lại, thần thờ.

Gerald cảm thấy thích thú, khuôn mặt anh chợt bừng sáng, long lanh, như thể có điều gì đấy hết sức đặc biệt đang khiến anh hài lòng đến cùng cực. Lát sau anh trở lại với vẻ trang nghiêm, Gerald chậm rãi gật gù.

“Cậu biết không,” anh nói, “tớ luôn tin tưởng vào tình yêu, tình yêu thực thụ ấy. Nhưng thời buổi này, chúng ta có thể tìm thấy nó ở đâu?”

“Tớ không biết.” Birkin trả lời.

“Cực hiếm,” Gerald nói. Anh im lặng, lát sau lại lên tiếng, “Tớ không bao giờ cảm nhận được... không bao giờ, thứ mà tớ gọi là tình yêu ấy. Tớ từng theo sau những người đàn bà và từng đủ say mê vài người trong số họ. Nhưng tớ không bao giờ cảm nhận được TÌNH YÊU. Tớ không tin mình từng cảm nhận được TÌNH YÊU dành cho một người đàn bà, như tớ đang dành cho cậu... không phải là TÌNH YÊU. Cậu hiểu ý tớ chứ?”

“Có. Tớ chắc là cậu chưa bao giờ yêu một người đàn bà.”

“Cậu nghĩ thế? Thế cậu có nghĩ là tớ đã từng? Cậu hiểu ý tớ không?” Anh đặt tay lên lồng ngực, nắm chặt bàn tay thành nắm đấm, như thể đang muốn lôi thứ gì đấy ra ngoài. “Ý tớ là... tớ không thể diễn đạt được nó là gì, nhưng tớ hiểu nó.”

“Thế thì đấy là gì!” Birkin hỏi.

“Cậu thấy đấy, tớ không thể diễn đạt thành lời được. Ý tớ là, dù sao đi nữa, có điều gì đấy tồn tại mãi mãi, điều gì đấy không bao giờ thay đổi...”

Đôi mắt anh vụt bừng sáng long lanh, bối rối.

“Giờ cậu có nghĩ tớ sẽ có cảm giác ấy với một người đàn bà?” Anh hỏi, đầy lo âu.

Birkin nhìn anh, lắc đầu.

“Tớ không biết.” Anh ưỡn lời. “Tớ không thể nói được.”

Gerald đột nhiên trở nên cảnh giác, như thể anh đang chờ đợi số phận mình. Giờ thì anh đã ngả hẳn người ra sau ghế.

“Không,” anh nói, “cả tớ cũng thế, cả tớ cũng thế.”

“Cậu và tớ, hai chúng ta rất khác nhau.” Birkin nói. “Tớ không thể nói về cuộc đời cậu được.”

“Không.” Gerald nói. “Tớ cũng không kể được gì nhiều. Nhưng tớ có thể nói với cậu... tớ bắt đầu nghi ngờ điều đấy!”

“Rằng cậu sẽ yêu một người đàn bà?”

“Ừm, đúng thế, đấy là điều mà cậu thực sự gọi là tình yêu...”

“Cậu nghi ngờ điều đấy?”

“Ừm... Tớ chỉ mới bắt đầu.”

Im lặng.

“Cuộc đời có đủ loại sắc thái.” Birkin nói. “Không chỉ có duy nhất một con đường.”

“Đúng thế. Tớ cũng tin vào điều ấy. Và xin cậu hãy nhớ kỹ, tớ không quan tâm nó diễn ra như thế nào với tớ... chỉ cần tớ không còn cảm nhận được...” Anh ngừng nói, ánh nhìn trống rỗng, khô khan vụt hiện lên trong đáy mắt, như thể muốn diễn đạt cho cảm nhận của anh lúc này...” chỉ cần tớ cảm nhận được mình ĐÃ SỐNG, vì một lý do nào đấy và rồi tớ không quan tâm chuyện ấy sẽ như thế nào... nhưng tớ chỉ muốn cảm nhận được, rằng...”

“Mãn nguyện.” Birkin nói.

“Ừm...m, có lẽ nó sẽ được thỏa mãn; tớ không dùng từ giống cậu.”

“Chẳng khác gì nhau.”

CHƯƠNG 21

TRƯỚC NGƯỠNG CỬA THẦN CHẾT

Gudrun đã đi London, tham dự một cuộc triển lãm nho nhỏ những tác phẩm của cô cùng một người bạn, ngoài ra cô muốn thăm thú đôi chút, chuẩn bị cho cuộc tháo chạy khỏi Beldover. Mọi thứ đến rất chóng vánh và chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, cô sẽ ra đi. Cô đã nhận được một lá thư từ Winifred Crich, được trang trí bằng những hình vẽ họa tiết nom khá vui mắt.

“Bố đã trở về từ London, ông đến đây để các bác sĩ kiểm tra sức khỏe. Ông rất mệt mỏi. Bọn họ bảo ông phải thực sự nghỉ ngơi, thế nên ông chủ yếu nằm trên giường. Bố mua cho em một chú vẹt nhiệt đới bằng sứ, mẫu Dresden, cả bức tượng một thợ cày và hai chú chuột đang trèo lên một thân cây, tất cả đều bằng sứ. Những chú chuột thuộc mẫu Copenhagen. Đây là món quà tuyệt nhất, nhưng hai chú chuột không sáng lắm, còn lại rất tuyệt, đuôi của chúng rất dài và thon gọn. Thân hình chúng sáng bóng như gương. Tất nhiên đây là do nước men, nhưng em không thích lắm. Gerald thích bức tượng người thợ cày nhất, ống quần của người thợ rách tả tơi, đang cày với một chú bò thiến, em nghĩ đây là một người nông dân Đức. Bức tượng chỉ có hai màu trắng và xám, áo sơ mi trắng và quần màu xám, nhưng rất sáng và bóng. Birkin lại thích bức tượng cô gái đang ngồi dưới gốc táo gai đơm hoa hơn cả, trên tay cô gái cầm một ngọn đèn, với những đóa thủy tiên điểm trên váy. Nhưng nom bức tượng rõ ngớ ngẩn, bởi ngọn

đèn không phải là một ngọn đèn thực sự và cô gái trông cũng khá ngờ nghệch.

Chị Brangwen yêu dấu, chị sẽ sớm quay về chứ? Bởi ở đây rất nhiều người nhớ chị. Em đã hoàn thành xong bức chân dung bố đang ngồi trên giường. Ông bảo ông hy vọng chị sẽ không bỏ rơi bọn em. Ôi chị Brangwen yêu dấu, em chắc chị sẽ không đời nào làm như vậy. Hãy quay về và vẽ những chú chồn sương, những con vật cao quý và dễ thương nhất trên cõi đời này. Chúng ta có thể khắc chúng lên những nhánh cây nhựa ruồi, giữa bạt ngàn lá xanh ngăn ngắt. Ôi hãy về với bọn em, những con vật xinh xắn nhất trên cõi đời này.

Bố bảo chúng ta có thể sở hữu một xưởng vẽ riêng. Gerald bảo có thể dựng một xưởng vẽ thật xinh xắn trong dãy nhà phía trên khu chuồng ngựa, chỉ cần lắp thêm những ô cửa sổ trên mái nhà là xong, dễ như bỡn. Chị có thể ở đây cả ngày và vẽ vời tùy thích, chúng ta cũng có thể ở luôn trong xưởng vẽ, hệt như hai nghệ sĩ thực thụ, giống như người đàn ông trong bức tranh treo ngoài hành lang, cùng với chiếc chảo rán và bốn bức tường treo kín những bức tranh. Em sẽ tự do, sống cuộc đời tự do của một nghệ sĩ. Cho dù Gerald có bảo với bố, rằng chỉ những người nghệ sĩ thực thụ mới tự do, bởi lúc ấy anh ta mới sống trong thế giới sáng tạo của riêng mình...”

Gudrun bắt gặp những dự định của gia đình đang dật dờ trôi nổi trong bức thư của Winifred. Gerald muốn cô gắn bó với gia đình anh ở Shortlands, anh đã sử dụng Winifred như một bức bình phong cho những mong muốn của riêng mình. Ông bố lại chỉ nghĩ cho đứa con gái bé bỏng của mình, ông đã nhìn thấy sự che chở ở Gudrun và ngược lại, Gudrun lại khâm phục bố bởi sự sáng suốt của ông. Vả lại, con bé, là một đứa có năng khiếu, thực sự khác biệt. Gudrun cũng khá hài lòng, cô tỏ ra có thiện chí, được xây một xưởng vẽ, tự do trong những ngày ở Shortlands. Cô hoàn toàn chẳng thích thú gì trường học, cô muốn sống tự do. Nếu cô có được một xưởng vẽ, cô sẽ tự do sáng tác, cô sẽ thanh thản chờ đợi các sự kiện diễn ra. Và cô thực sự có hứng thú với Winifred, cô rất vui lòng tìm hiểu con bé.

Những lời mô tả trong bức thư của Winifred đầy hân hoan, về cái ngày cô quay lại Shortlands ấy.

“Em nên hái một bó hoa để tặng Brangwen khi cô ấy đến nơi.” Gerald mỉm cười nói với cô em gái.

“Ôi không.” Winifred ré lên, “như thế thật ngớ ngẩn.”

“Không sao đâu. Chỉ là thể hiện sự quan tâm bình thường và vui vẻ thôi mà.”

“Ôi, như thế cũng ngớ ngẩn,” Winifred phản đối, với tất cả sự bẽn lễn ở độ tuổi của con bé. Tuy nhiên, ý kiến của Gerald cũng hấp dẫn được nó. Con bé muốn được tiến hành ngay lập tức. Nó tung tăng quanh vườn, quần đảo khu nhà kính, ngắm nghía lựa chọn những bông hoa bằng ánh mắt đầy ắp khao khát. Càng nhìn ngắm, bó hoa trong trí tưởng tượng của con bé càng nở bung hết cỡ, nó mê mẩn với những hình dung về nghi lễ tặng hoa cho Gudrun sắp tới, cả cảm giác bẽn lễn e thẹn cũng mỗi lúc một bùng cháy trong tâm trí con bé. Nó không thể xua tan những ý nghĩ ấy ra khỏi tâm trí mình. Cảm giác như thể đang xuất hiện những thách thức đầy ám ảnh thôi thúc trong lòng con bé và nó không đủ can đảm để đương đầu với chúng. Một lần nữa Winifred lại chạy ào ra nhà kính, ngắm nghía những đóa hồng mơn mớn trong những chậu và bình, cả những đóa anh thảo trinh trắng, những loài dây leo trắng tinh khôi đến bí ẩn. Đẹp quá, ôi những đóa hoa mới xinh đẹp và dễ thương biết nhường nào, con bé ngất ngây giữa vườn hoa, nó sẽ hái một bó thật hoàn hảo để tặng Gudrun vào ngày mai. Niềm khao khát thôi thúc trong lòng con bé cùng sự do dự của nó gần như hạ gục Winifred, khiến nó mệt lử.

Cuối cùng nó chạy đến phòng ông bố.

“Bố...” Con bé ngập ngừng.

“Có chuyện gì thế, con yêu?”

Con bé do dự, mắt loáng nước, xấu hổ và bối rối. Ông bố nhìn đứa con gái, tim ông nhói đau, đầy ắp niềm thương cảm.

“Con muốn nói gì với ta thế, con yêu?”

“Bố...” đôi mắt con bé vụt long lanh, biết cười...” Có thật sẽ ngớ ngẩn nếu con tặng chị Brangwen một bó hoa khi chị ấy quay lại không?”

Ông già nhìn đôi mắt rạng rỡ, tinh anh của đứa con gái, tim ông chan chứa yêu thương.

“Không, con yêu, như thế không ngớ ngẩn chút nào. Đây là điều người ta vẫn thường làm với các nữ hoàng đấy thôi.”

Nhưng lời ông vừa nói ra vẫn chưa khiến con bé yên lòng. Nó vẫn nghi ngờ các nữ hoàng chỉ là những kẻ ngớ ngẩn. Ấy vậy mà Winifred vẫn muốn có sự kiện đặc biệt lãng mạn nhỏ của riêng mình.

“Thế con có nên?” Con bé hỏi.

“Tặng chị Brangwen một bó hoa xinh đẹp? Làm đi, Birdie. Hãy bảo Wilson là ta yêu cầu phải đáp ứng bất cứ điều gì con muốn.”

Con bé nhoẻn miệng mỉm cười, một nụ cười e ấp, vô thức, bẽn lẽn và đề phòng đúng kiểu của nó.

“Nhưng sáng mai con mới cần đến những bông hoa.” Winifred nói. “Không phải chờ đến sáng mai, Birdie. Đến đây hôn ta một cái rồi...” Winifred lặng lẽ bước đến bên cạnh và hôn nhẹ lên má ông bố ốm yếu, rồi nhanh nhẹn cuốn khỏi căn phòng. Một lần nữa con bé lại xăng xái chạy đi chạy lại trong mảnh vườn và khu nhà kính, thông báo cho người làm vườn, với thái độ rất dứt khoát, những gì nó muốn, kiên quyết yêu cầu ông già cắt những đóa hoa mà nó chọn.

“Cô muốn những đóa hoa này để làm gì?” Wilson hỏi.

“Tôi muốn chúng.” Con bé dứt khoát. Nó chỉ ước đám gia nhân đừng hỏi thêm điều gì nữa.

“Chao, cô chủ, nhưng cô muốn những đóa hoa này để làm gì? Để trang trí, hay để tặng, hay để làm gì?”

“Tôi muốn có một bó hoa thật đẹp để thay cho lời chúc mừng.”

“Một lời chúc mừng! Ai đến đây à? Một nữ công tước?”

“Không.”

“Ôi, không phải cô ấy sao? ừm, cô chủ sẽ có một bó hoa rất buồn cười nếu hái tất cả những bông hoa mà cô chủ muốn để bó thành một bó đấy.”

“Đúng thế đấy, tôi muốn một bó hoa nom thật buồn cười.”

“Thật thế sao! Thế thì không còn gì phải nói nữa.”

Ngày hôm sau, Winifred, khoác lên mình chiếc váy nhung lóng lánh như bạc, một bó hoa cầu kỳ đủ màu sắc trên tay, sốt ruột đứng chờ trong phòng học, đôi mắt con bé dán chặt vào con đường trước nhà mong ngóng hình bóng Gudrun. Đây là một buổi sáng ấm ướt. Mùi hương xa lạ của những đóa hoa trồng trong nhà kính ngào ngạt dưới cánh mũi con bé, bó hoa như một chùm lửa trên tay Winifred, dường như đang có một ngọn lửa kỳ lạ bùng sáng trong trái tim con bé. Cảm giác dịu dàng lãng mạn len lén ủa về khiến nó ngất ngây, như say như đắm.

Cuối cùng nó cũng nhìn thấy Gudrun, con bé lập tức chạy ào xuống dưới nhà thông báo cho bố và Gerald biết. Cả hai người đàn ông bật cười ưỡn vẻ sốt sắng của con bé, nhanh nhẹn theo chân nó ra ngoài đại sảnh. Một gia nhân hối hả chạy ra tận cổng, đón lấy ô của Gudrun, giúp cô cởi áo mưa. Nhóm người chào đón lưỡng lự chờ cho đến khi vị khách tiến vào tận tiền sảnh.

Gudrun nhiễm nước mưa, mái tóc cô xõa thành từng lọn dính bết, trông cô như một đóa hoa nở trong màn mưa, dễ dàng nhận thấy nhụy hoa mới hé, dường như đang tỏa ra chút hơi ấm còn lại của mặt trời đã được hấp thụ từ trước đấy. Tim Gerald xáo động, trông cô ấy mới xinh đẹp và mơ hồ làm sao. Hôm nay Gudrun mặc một chiếc váy màu xanh nhạt, đôi tất dưới chân màu đỏ thẫm.

Winifred bước lên trước thực hiện thủ tục chào hỏi, đầy trịnh trọng.

“Bọn em rất vui vì chị đã trở lại.” Con bé nói. “Đây là hoa tặng chị.” Con bé trao cho Gudrun bó hoa.

“Dành tặng chị sao!” Gudrun reo lên. Đầu óc cô lơ lửng, nỗi xúc động trào lên trong cô, trong tích tắc, cô như một kẻ mù đắm chìm trong niềm phấn khích. Đôi mắt cô, xa lạ và cháy bỏng, ngược lên nhìn ông bố, rồi chuyển sang Gerald. Một lần nữa tinh thần của Gerald lại co rúm lại, như thể vượt khỏi khả năng chịu đựng của anh, trước ánh mắt hùng hực, chói sáng của cô đang đăm đăm nhìn mình. Có điều gì đấy đang phơi bày trước ánh mắt ấy, cô vừa phát hiện ra điều gì đấy ngoài sức chịu đựng. Anh ngoảnh mặt sang một bên, cảm giác bất lực trước cô. Anh quẩn quại dưới ánh mắt như cầm tù, như giam hãm của cô.

Gudrun đưa bó hoa lên mũi.

“Đẹp làm sao!” Cô thốt lên. Và rồi, đầy xúc động, với tất cả niềm cảm kích, cô đột nhiên khom người và hôn Winifred.

Ông Crich bước tới chìa tay cho cô.

“Tôi cứ sợ cô sẽ không bao giờ trở lại nơi này nữa.” Ông nói, pha chút hài hước.

Gudrun ngược mắt nhìn ông già, khuôn mặt cô rạng rỡ, tinh nghịch và mơ hồ.

“Thật sao!” Cô đáp. “Không, tôi không muốn sống ở London.” Những lời cô vừa thốt ra như ngụ ý rằng cô rất vui vì đã quay trở lại Shortlands, giọng cô ấm áp và âu yếm.

“Đấy là tin tốt.” Ông bố mỉm cười. “Cô thấy đấy, ở đây cô được chào đón rất nồng ấm.”

Gudrun không trả lời, cô nhìn sâu vào đôi mắt ngằn ngai, xanh đen của ông già. Gudrun không hề ý thức được nguồn sức mạnh tiềm tàng trong con người cô đã cuốn cô đi rất xa.

“Và trông cô giống như một người đang trở về nhà với niềm vui chiến thắng trên tay.” Ông Crich nói tiếp, nắm chặt tay cô.

“Không.” Cô trả lời, đột nhiên sôi nổi đến kỳ lạ. “Tôi không có bất kỳ chiến thắng nào cho đến khi đến đây.”

“A vào nhà đi vào đây! Chúng ta không hề được nghe kể về chúng. Cũng chẳng đọc được bất cứ thông cáo nào trên báo chí, phải không Gerald?”

“Trông em xinh đẹp hơn trước.” Gerald nói, khi anh bắt tay cô. “Em bán được tác phẩm nào không?”

“Không,” cô trả lời, “không nhiều lắm.”

“Thế là tốt rồi.” Anh nói.

Cô tự hỏi không biết anh ám chỉ điều gì. Nhưng cô đang phấn khích, rạng rỡ với sự tiếp đón ở đây, nghi thức mang hơi hướng tân bốc đang cuốn cô lên tận trời xanh.

“Winifred,” ông bố gọi, “phải con có một đôi giày tặng chị Brangwen không nhỉ? Cuối cùng con cũng có cơ hội...”

Gudrun bước ra ngoài với bó hoa trong tay.

“Một cô gái đặc biệt.” Ông bố nói với Gerald sau khi bóng Gudrun khuất sau cánh cửa.

“Đúng thế.” Gerald trả lời, ngắn gọn, cứ như thể anh không mấy hào hứng với lời nhận xét vừa rồi.

Ông Crich muốn Gudrun ngồi chuyện trò cùng mình chừng nửa giờ đồng hồ. Vẫn tái nhợt và bộ dạng khốn khổ như mọi ngày, như thể toàn bộ sự sống đang dần cuốn gói khỏi con người ông già. Thế nhưng ngay khi ông phục hồi lại đôi chút sức lực, ông muốn mọi người tin rằng ông đã khỏe mạnh như trước, khá ổn và vẫn chỉ mới đi được một nửa cuộc đời, không phải ông đang đứng bên vực thăm thoát khỏi thế giới, mà ông đang đứng giữa cuộc đời, rất cần thiết và mạnh mẽ. Và Gudrun góp một phần rất lớn vào niềm tin ấy. Với cô, ông có thể nhận được chừng nửa giờ đồng hồ chuyện trò quý giá đầy ắp sức mạnh, với những lời tán dương ngợi ca cùng cảm giác tự do thuần túy, dường như ông đang sống nhiều hơn suốt quãng thời gian ông đã sống.

Cô đến bên cạnh khi ông nửa nằm nửa ngồi trong thư phòng. Khuôn mặt ông như được phết một lớp sáp ong vàng vọt, đôi mắt sẫm tối, hết một người khiếm thị. Hàng ria mép đen nhánh trước đây giờ đã ngả màu muối tiêu, xám xịt, như thể đang chuẩn bị bong tróc khỏi cơ thể nhợt nhạt của một xác chết. Ấy thế nhưng từ ông vẫn toát ra vẻ mạnh mẽ và hài hước. Gudrun hoàn toàn nhận ra điều ấy. Bằng tất cả trí tưởng tượng của cô, dưới sự tỉnh táo của cô. Cô biết, dẫu ông có tỏ ra khôi hài đến nhường nào, thì khoảng trống vô hồn xám đen trong đáy mắt ông vẫn không thể thay đổi, đôi mắt của một kẻ đang chạm cửa cõi chết.

“A, cô Brangwen đây rồi,” ông già đột nhiên phấn chấn khi cô bước vào thư phòng, một gia nhân đã vào trước báo cho ông biết. “Thomas, mang ghế tới đây cho cô Brangwen ngồi... đấy, đúng rồi.” Ông thích thú ngắm nhìn khuôn mặt mềm mại, rạng rỡ của cô. Nó mang đến trong ông những ảo ảnh của cuộc sống. “Giờ thì, mang cho cô đây một ly rượu vang và một chút bánh, Thomas...”

“Không cần đâu, cảm ơn ông.” Gudrun từ chối. Ngay khi vừa thốt ra lời từ chối, trái tim cô đột nhiên hụt hẫng, nghẹn ngào. Ông già ồm yếu trước

mắt cô có vẻ đang chìm dần vào khoảng không vô tận của cõi chết, ngay khi ông nghe thấy lời từ chối của cô. Cô phải vâng lời ông, phải tỏ ra ngoan ngoãn, không được khước từ ông. Trong chớp mắt, cô đã nhoẻn miệng mỉm cười, một nụ cười tinh nghịch.

“Tôi không thích rượu vang lắm,” cô nói. “Nhưng loại khác thì không sao.”

Lập tức ông già túm chặt lấy lời gợi ý của cô.

“Không rượu vang! Không! Thứ gì khác đi! Thứ gì nhỉ? Có gì khác nữa, Thomas?”

“Rượu đỏ ngọt, rượu vỏ cam, thưa ngài.”

“Thế thì cho tôi một ly rượu vỏ cam...” Gudrun nói, nhìn người đàn ông bằng đôi mắt cả tin.

“Thomas, một ly rượu vỏ cam cho cô Brangwen và một ít bánh ngọt hay bánh quy nhỉ?”

“Bánh quy.” Gudrun đáp. Cô không muốn ăn, nhưng cô phải tỏ ra sáng suốt.

“Vâng.”

Ông già chờ cho đến khi cô được phục vụ rượu và bánh quy. Ông hài lòng ra mặt.

“Cô đã nghe kể về kế hoạch,” ông nói, phấn khích, “xây dựng một xưởng vẽ cho Winifred, ngay phía trên dãy chuồng ngựa ấy?”

“Không!” Gudrun reo lên, vờ kinh ngạc.

“Ôi! Tôi tưởng Winnie đã kể điều ấy cho cô nghe trong bức thư nó viết.”

“Ồ, vâng... tất nhiên rồi. Nhưng tôi cứ nghĩ đấy là ý tưởng của riêng con bé...” Gudrun mỉm cười, bao dung. Ông già cũng mỉm cười, hoan hỉ.

“Ôi không, đấy là kế hoạch có thật. Có một căn phòng khá rộng rãi phía trên khu chuồng ngựa, với thiết kế có xà nghiêng. Chúng tôi đã có ý tưởng sửa căn phòng ấy thành xưởng vẽ.”

“Thật tuyệt!” Gudrun reo lên, phấn khích. Hình ảnh những thanh xà và những hàng rui mè trên mái nhà chao đảo trong cô.

“Cô nghĩ đấy là một kế hoạch tuyệt vời chứ? Ừm, thế thì ổn rồi.”

“Đúng là một ý tưởng tuyệt vời dành cho Winifred! Tất nhiên, chỉ cần chừng ấy thôi, nếu con bé thực sự nghiêm túc trong sự nghiệp sáng tác. Nó phải có một xưởng vẽ của riêng mình, nếu không nó sẽ không bao giờ trở thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp.”

“Thật thế sao? Vâng. Tất nhiên rồi. Tôi rất vui nếu cô chia sẻ với Winifred.”

“Cảm ơn ông rất nhiều.”

Gudrun đã biết tất cả những chuyện này, nhưng cô vẫn phải tỏ ra bất ngờ, tỏ vẻ biết ơn và hào hứng như thể vừa dành chiến thắng.

“Tất nhiên, tôi sẽ vui hơn nếu cô nghỉ việc ở trường trung học, tập trung sáng tác ở xưởng vẽ... ừm, làm việc nhiều hay ít tùy cô.”

Ông già nhìn Gudrun bằng đôi mắt đen vô hồn. Cô nhìn lại ông bằng ánh mắt đầy ắp lòng biết ơn. Những lời vừa thốt ra từ miệng của một kẻ sắp lìa đời mới tự nhiên và đầy đủ làm sao, vang vọng thoát ra từ vòm miệng đã đến hồi yên nghỉ của ông.

“Về chuyện tiền công... hy vọng cô sẽ không phiền khi nhận tiền công từ tôi giống như khi cô nhận tiền công từ ủy ban giáo dục, nhé? Tôi không muốn làm kẻ thua cuộc trước bọn họ.”

“Ôi!” Gudrun nói, “nếu tôi có thể có một xưởng vẽ và làm việc ở đấy, tôi có thể kiếm đủ tiền, thực sự đấy, tôi có thể kiếm đủ tiền từ nó.”

“Ừm.” Ông già nói, khoan khoái đóng vai kẻ hảo tâm, “chúng ta có thể xem xét chuyện này. Cô không phiền khi ở lại nơi đây chứ?”

“Nếu có một xưởng vẽ để làm việc,” Gudrun đáp, “tôi sẽ không muốn đòi hỏi gì hơn.”

“Thật thế sao?”

Ông già hài lòng ra mặt. Nhưng nổi mệt mỏi lại ùa về. Cô có thể nhìn thấy cảm giác mơ màng, nửa tỉnh táo bởi những cơn đau đang hành hạ trong ông, cùng vẻ xám xịt, kinh hoàng của chết chóc đang hiển hiện trên khuôn mặt. Đáy mắt đen trống rỗng đầy ắp đau đớn. Cái chết vẫn chưa đến với ông. Cô nhẹ nhàng đứng dậy, nói:

“Có lẽ ông nên nghỉ một chút. Tôi phải ra xem Winifred thế nào.”

Cô ra ngoài, bảo với người y tá rằng cô phải để ông nghỉ ngơi. Ngày nối ngày, mô sống của ông già bệnh tật mỗi lúc một giảm xuống đáng kể, cái chết mỗi lúc một đến gần hơn, nhằm đến điểm nút cuối cùng giúp neo giữ một con người với sự sống. Nhưng điểm nút ấy giờ đây cũng trở nên cứng rắn và căng như dây đàn, một kẻ sắp chết không bao giờ từ bỏ ý chí của mình. Ông già có thể ra đi ở độ tuổi chín mươi, ấy thế nhưng mười năm còn lại vẫn không hề thay đổi, cho đến khi nó bị xé nát thành từng mảnh. Cùng với ý chí, đã giúp ông giữ được công ty của mình, nhưng chu kỳ của nguồn sức mạnh trong ông đã gần cạn kiệt, nó đã giảm xuống gần đến điểm cuối cùng và sắp sửa bị cuốn đi.

Để bám chặt lấy sự sống, ông phải bám chặt lấy các mối quan hệ với con người và ông đã túm chặt lấy mọi cọng rơm chìa ra cho mình. Winifred, viên quản gia, nữ y tá, Gudruh, những con người có ý nghĩa với ông đến nhường nào, những nguồn an ủi cuối cùng. Gerald, trước mặt bố, luôn tỏ ra cứng rắn đến kinh tởm. Là thế, ở địa vị thấp hơn, cùng với mọi đứa trẻ ngoại trừ Winifred. Chúng không thể nhìn thấy bất cứ điều gì ngoài cái chết, khi nhìn vào đáy mắt ông bố. Như một sự hắt hủi ngấm ngấm trào lên trong chúng. Chúng không thể nhìn thấy khuôn mặt thân thương, được nghe giọng nói quen thuộc và trù mến. Chúng bị nỗi ác cảm tai nghe mắt thấy về cái chết chôn vùi. Gerald không thể thốt nổi thành lời trước vẻ bề ngoài của ông bố. Anh phải bước khỏi căn phòng, ngay lập tức. Và rồi, thật giống nhau, đến lượt ông bố cũng không thể chịu đựng nổi thái độ và vẻ bề ngoài của cậu con trai. Nó khiến ông già sắp trở về với cát bụi cái chết.

Xưởng vẽ đã hoàn thành, Gudrun và Winifred dắt nhau vào. Cả hai thích thú với thiết kế bày biện và các dụng cụ được cung cấp trong xưởng. Giờ đây cả hai không cần phải ẩn mình trong nhà nữa. Đến bữa đồ ăn được mang đến tận xưởng, cả hai yên tâm sống ở đây. Ngôi nhà đã trở thành nỗi khó chịu. Hai nữ y tá trong bộ quần áo trắng tinh, dật dờ lặng lẽ như những chiếc bóng, hệt như hai sứ giả của thần chết. Ông bố bị quản thúc ngay trên giường bệnh, thỉnh thoảng có tiếng thì thầm thăm hỏi vụt đến rồi đi của các bà chị, mấy ông anh và bọn trẻ.

Chỉ còn lại Winifred là vị khách thủy chung nhất của ông bố. Mỗi ngày, sau bữa sáng, cô vào phòng ông khi ông đang được dựng dậy rửa ráy trên giường, con bé ở lại bên ông chừng nửa giờ đồng hồ.

“Bố thấy khỏe hơn chứ?” Nó luôn hỏi ông câu ấy.

“Vâng, ta nghĩ mình khỏe hơn hôm qua, cưng ạ.”

Nó dùng cả hai tay nắm chặt lấy tay ông, chờ che và trù mến. Nó mang đến cho ông cảm giác yêu thương và gần gũi.

Đầu giờ trưa con bé lại xuất hiện, khoe với ông về diễn biến của các sự kiện và mỗi buổi tối, khi những tấm màn cửa đã được kéo xuống, căn phòng của ông trở nên ấm cúng, con bé lại quây quần hàng giờ bên ông. Gudrun đã về nhà, chỉ còn lại Winifred một mình. Lúc này nó chỉ muốn được ở cạnh bố. Cả hai cùng bi bô đủ chuyện, lúc nào ông cũng tỏ vẻ như một người khỏe mạnh. Thế nên Winifred, với bản năng tinh khôn của một đứa trẻ luôn biết tránh xa những điều đau đớn, nó xử sự như thể không có chuyện gì nghiêm trọng đang xảy ra. Nó giấu lòng, luôn tỏ ra hạnh phúc. Thế nhưng sâu thẳm trong tâm hồn mình, con bé hiểu rõ những điều mà người lớn biết, có thể tốt đẹp hơn.

Bố con bé luôn vờ tỏ ra khỏe mạnh trước mặt nó. Nhưng khi con bé vừa khuất dạng, ông lại chìm sâu vào bí ẩn của sự tan rã đang diễn ra trong con người mình. Song vẫn có những khoảnh khắc vụt lóe sáng, dấu nguồn sức mạnh trong ông đang dần tắt lịm, nhận thức của ông về sự chăm sóc ân cần chu đáo mỗi lúc một nhạt dần, nữ y tá buộc phải ngăn không cho Winifred đến gần ông, để tránh cho ông phải rơi vào tình trạng kiệt sức sau những lần gặp gỡ con bé.

Ông không bao giờ thừa nhận mình sắp chết. Ông hiểu rất rõ, ông biết rồi cũng đến hồi kết thúc. Ấy vậy mà trong thâm tâm, ông không hề thừa nhận điều đấy. Ông ghét cay ghét đắng phải thừa nhận sự thật. Ý chí của ông thật cứng rắn. Ông không thể chịu được cảm giác thất bại trước cái chết. Với ông, không hề tồn tại cái gọi là cái chết, và bất cứ lúc nào, ông cũng có cảm giác muốn được thét gào, muốn được gân cổ phàn nàn oán thán cho hả lòng hả dạ. Ông muốn được gào thét vào mặt Gerald, để thét con trai của ông cảm thấy kinh hoàng trước vẻ điềm tĩnh của ông.

Gerald hoàn toàn nhận ra điều đấy, rất bản năng và anh luôn tìm cách thoái lui, tránh né không phải chứng kiến điều đấy. Sự bản thủ của cái chết khiến anh cực kỳ khó chịu. Người ta nên chết thật nhanh, như đế chế La mã, nên làm chủ cái chết của mình như khi làm chủ sự sống. Anh chấn động bởi những vòng tròn siết chặt trước cái chết từ từ của ông bố, hết như cảm giác bị cuộn mình trong hình hài khổng lồ của con rắn độc Laocoon . Con rắn khổng lồ đã có được ông bố, giờ đây người con lại bị nó cuốn vào vòng ghi xiết kiềm chặt bởi cái chết kinh hoàng cùng ông ta. Anh luôn tỏ thái độ kháng cự. Và thật kỳ lạ, anh như một tường thành vững chãi trước bố mình.

Lần cuối cùng ông già đang chết dần chết mòn ấy yêu cầu được gặp Gudrun là khi ông đã xám xịt, rất gần với cái chết. Ấy vậy mà ông vẫn phải gặp cô, ông phải gặp, giữa những lần tỉnh táo ít ỏi, ông lại lờ mờ nhận biết được thế giới đang tồn tại quanh mình, sợ rằng ông sẽ phải chấp nhận tình trạng của mình. May sao suốt quãng thời gian còn lại lúc nào ông cũng chìm trong mê man, gần như đã chết nửa người. Ông dành hàng tiếng đồng hồ đắm mình trong quá khứ, mơ màng sống lại những ký ức cũ kỹ của đời mình. Thế nhưng vẫn có những khoảng thời gian, ngay tại khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời, khi ông có thể nhận thức được chuyện gì đang xảy ra với mình lúc này, cái chết đang ngự trị trong ông. Cả những lần vắng vắng bên tai ông tiếng gọi giúp đỡ, không cần biết của ai. Nhận ra cái chết nghĩa là ông đang chết dần chết mòn, cái chết của ông vượt ra khỏi giới hạn của cái chết, không bao giờ chịu đựng nổi. Đấy chính là sự thú nhận không bao giờ được nói ra.

Gudrun thực sự choáng váng khi nhìn thấy vẻ bề ngoài của ông già, đôi mắt đen vô hồn, gần như đã phân hủy của ông khiến cô ớn lạnh.

“Ôi,” giọng ông già yếu ớt, “cô thế nào? Winifred tiến bộ chứ?”

“Vâng, rất tốt.” Gudrun trả lời.

Giữa câu chuyện, xuất hiện những khoảng trống chết chóc nhạt nhòa, như thể những dự định được nói ra giống như những cọng rơm đang trôi nổi dạt dờ trên trạng thái hỗn loạn tăm tối của cái chết cận kề đang ngự trị trong con người ông già ốm yếu.

“Xưởng vẽ đáp ứng được yêu cầu chứ!” Ông già hỏi.

“Tuyệt vời. Không thể hoàn hảo hơn.” Gudrun trả lời.

Cô chờ đợi điều ông già sẽ nói ngay sau đấy.

“Cô nghĩ Winifred có thể trở thành một nhà điêu khắc được không?”

Những lời vừa thốt ra từ miệng ông già sao mà trống rỗng và vô nghĩa đến thế.

“Chắc chắn con bé sẽ là một nhà điêu khắc có tài. Một ngày nào đấy nó sẽ tạo ra những tác phẩm có giá trị.”

“A! Thế thì cuộc sống của nó không hoàn toàn vô vị, cô có nghĩ thế không?”

Gudrun kinh ngạc.

“Chắc chắn!” Cô kêu nhẹ.

“Tốt rồi.”

Một lần nữa Gudrun lại im lặng chờ đợi những gì ông già sẽ nói.

“Cô thấy hài lòng với cuộc sống ở đây, thật đáng để sống, đúng không nào!” Ông già hỏi, một nụ cười nhạt nhòa nở trên môi gợi lên trong cô nỗi thương xót trắc ẩn, nụ cười của ông già khiến Gudrun có cảm giác không thể chịu đựng nổi.

“Vâng,” Gudrun mỉm cười, cô sẽ nói dối, hú họa thôi, “tôi tin mình sẽ có được quãng thời gian tuyệt vời ở đây.”

“Tốt. Hạnh phúc tự nhiên là cả một gia sản lớn lao đấy.”

Một lần nữa Gudrun lại mỉm cười, dấu tâm hồn cô căng khô, đầy ắp cảm giác ghê tởm. Liệu ông già sẽ phải chết như thế, để mặc sự sống cứ thế bị bòn rút mạnh mẽ khỏi con người, trong khi vẫn mỉm cười chuyện trò cho đến tận giây phút cuối cùng? Hay không còn cách nào khác? Hẳn ông già sẽ phải trải qua nỗi khiếp đảm của chiến thắng trước cái chết, chiến thắng của ý chí trọn vẹn, cái ý chí không thể bị phá vỡ cho đến khi nó hoàn toàn biến mất? Ông ta sẽ phải trải qua cảm giác ấy, đấy là cách duy nhất. Cô khâm phục vẻ điềm tĩnh và tự chủ của người đàn ông đang chết dần chết mòn trước mắt mình kia. Nhưng cô lại ghê tởm cái chết đến cùng cực. Cô sẽ lấy làm hạnh phúc khi mỗi ngày trôi qua, thế giới quanh cô chỉ toàn những điều tốt đẹp và cô không phải thừa nhận bất cứ điều gì xa xôi.

“Cô thấy ổn khi ở đây chứ? Chúng tôi không thể giúp gì thêm cho cô sao? Cô không thấy bất tiện ở vị trí của mình chứ?”

“Ngoại trừ việc ngài quá tốt với tôi.” Gudrun trả lời.

“À, tốt, sự hờ hênh của những lời nói dối,” ông già nói, ông thấy hân hoan, rằng chính ông đã nói ra câu ấy.

Ông hãy còn khỏe mạnh và sống động lắm. Nhưng cảm giác kinh tởm của thần chết đã bắt đầu rón rén xuất hiện sau lưng ông, bắt đầu có phản ứng.

Gudrun ra ngoài, đến chỗ Winifred. Viên gia sư đã biến đi đâu đấy, Gudrun lưu lại trong Shortlands, một gia sư được mời đến để đảm nhiệm chuyện học hành chữ nghĩa của Winifred nhưng anh ta không sống trong tư gia, viên gia sư được giới thiệu thêm công việc ở trường trung học.

Một hôm, Gudrun cùng Winifred, Gerald và Birkin đi trên chuyến xe vào thị trấn. Hôm ấy là một ngày mưa, bầu trời lờ mờ sẫm tối. Winifred và Gudrun đã sẵn sàng, cả hai chờ trước ngưỡng cửa. Winifred khá lặng lẽ, nhưng Gudrun không nhận ra điều đấy. Đột nhiên con bé lên tiếng, hỏi cô bằng giọng điệu hờ hững:

“Chị có nghĩ bố em đang sắp chết không, chị Brangwen?”

Gudrun giật mình.

“Chị không biết.” Cô trả lời.

“Chị nói thật chứ?”

“Không ai chắc chắn cả. Tất nhiên là ông ấy CÓ THỂ chết.”

Con bé thoáng trầm tư, rồi nó tiếp tục hỏi:

“Nhưng chị có NGHĨ ông sẽ chết không?”

Cô có cảm giác như vừa nhận được một câu hỏi về lĩnh vực địa lý, hay khoa học, nhất định phải có câu trả lời, như thể cô đang đứng trước sự thúc ép của một người lớn. Con bé đang hoan hỉ, chăm chăm nhìn cô, đầy thận trọng, hệt như một tiểu yêu tinh.

“Chị có nghĩ ông ấy sẽ chết không à?” Gudrun hỏi lại. “Có, chị có nghĩ vậy.”

Đôi mắt to tròn của Winifred đang chăm chăm nhìn cô, không hề chớp mắt hay động đậy.

“Ông ấy đang rất yếu.” Gudrun nói.

Một nụ cười yếu ớt vụt hiện lên trên khuôn mặt Winifred, một chút hoài nghi.

“Em không tin bố sẽ chết.” Con bé quả quyết, đầy ngạo nghễ, rồi nhanh chóng chạy xuống lối mòn trước nhà. Gudrun đứng nhìn theo hình hài nhỏ bé cô đọng trước mắt, trái tim cô như ngừng đập. Winifred đang nghịch bên một rãnh nước nhỏ, mê mải như thể con bé chưa từng nói gì với cô trước đây.

“Chị vừa nặn một bức tượng về một con vật rất đặc biệt đấy,” cô nói, xuyên qua khoảng không nhòe mưa tận ngoài xa.

Gerald từ trong đại sảnh bước ra, tiến về phía ngưỡng cửa.

“Cũng chẳng ảnh hưởng đến ai khi con bé không muốn tin vào điều đấy.” Anh nói.

Gudrun nhìn anh. Bốn mắt nhìn nhau, cả hai cùng nhanh chóng trao nhau sự thấu hiểu đầy mỉa mai.

“Chẳng ảnh hưởng gì đến ai.” Gudrun nhại lời anh.

Anh nhìn cô, những đốm lửa bập bùng trong đáy mắt.

“Tốt nhất hãy cứ khiêu vũ khi thành Rome bốc hỏa, đúng vào thời điểm nó phải bốc cháy, đúng không nào?” Anh nói.

Cô gần như ngã ngửa ra sau. Nhưng nhanh chóng trấn tĩnh, cô nói:

“Ôi... Hãy cứ nhảy nhót còn hơn khóc lóc rên rỉ, chắc chắn là thế rồi.”

“Anh cũng nghĩ thế.”

Nỗi khát khao thầm kín để mặc mọi thứ trôi qua, tổng khứ tất cả để rồi ngã nhào vào thế giới phóng khoáng, mênh mông vô tận và dữ dội cùng lúc trào lên trong tâm trí hai người. Cảm giác khao khát đen tối và lạ kỳ trào dâng trong Gudrun. Cô thấy mình mạnh mẽ. Cô thấy đôi tay mình trở nên mạnh mẽ, như thể cô có thể xé nát thế giới này thành hàng trăm mảnh. Cô nhớ lại những tháng ngày tự do đầy phóng túng của đế chế La mã, trái tim cô bùng cháy, rộn ràng. Cô biết mình chỉ thèm khát điều ấy cho bản thân, hay một điều gì đấy, một điều gì đấy tương tự như tự do, như buông thả. A, nếu điều ấy trở thành thứ vô danh và bị dồn nén trong cô, chúng sẽ được nói lỏng, sẽ được giải phóng, cái sự kiện đầy ắp sự thỏa mãn và trác táng ấy

sẽ diễn ra. Và cô muốn có nó, cô khẽ run rẩy khi ở bên cạnh người đàn ông ấy, người đàn ông đang đứng ngay sau lưng cô, hình ảnh của anh gợi lên những cảm giác phóng túng tằm tối đang trỗi dậy trong cô. Cô chỉ muốn điều đấy cùng anh, trạng thái mê mẩn cuồng loạn không giới hạn ấy. Trong chớp mắt nhận thức rõ ràng ấy đã chiếm lĩnh cô, rất rõ ràng và hoàn hảo trong thực tại cuối cùng của nó. Nhanh chóng, cô dứt mình khỏi những ý nghĩ, nói:

“Chúng ta nên đi ra lều của người gác cổng ngay sau Winifred, ở đấy chúng ta có thể có thứ để quan tâm.”

“Chúng ta có thể.” Anh trả lời, bước theo cô.

Cả hai tìm thấy Winifred trong túp lều của người gác cổng, con bé đang say sưa ngắm nhìn đồng ổ rơm của mấy chú chó con trắng muốt. Con bé ngẩng đầu lên, có điều gì như khó chịu, hần học lóe lên trong đáy mắt Winifred khi con bé nhìn thấy Gerald và Gudrun. Nó không muốn nhìn thấy hai người.

“Nhìn xem!” Con bé thốt lên. “Mấy chú chó con mới chào đời! Marshall bảo những chú chó này rất hoàn hảo. Rất dễ thương phải không? Nhưng chúng không xinh xắn bằng mẹ chúng.” Con bé quay sang vuốt ve chó mẹ lông trắng, giống chó săn nhỏ lúc bấy giờ, đang bú rứt đứng gần đấy.

“Ôi quý bà Crich yêu dấu của tao,” con bé nựng nịu, “mày mới xinh đẹp làm sao, như một thiên thần nơi hạ giới. Thiên thần, thiên thần, chị có nghĩ chó mẹ đủ xinh đẹp và tuyệt vời để được lên thiên đường không, chị Gudrun? Họ sẽ lên thiên đường, đúng không? Đặc biệt là quý bà Crich yêu dấu của em! Bà Marshall!”

“Vâng, thưa cô Winifred?” Người đàn bà gác cổng xuất hiện trước ngưỡng cửa.

“Ôi hãy đặt tên cho nó là cô Winifred, nếu là một con vật hoàn hảo, nhé? Tôi bảo Marshall hãy gọi nó là cô Winifred đấy.”

“Tôi sẽ gọi nó như thế, nhưng tôi e đấy là một chú chó đực, thưa cô Winifred.”

“Ôi không!” Có tiếng xe vọng vào. “Rupert đến!” Con bé reo lên, rồi nhanh nhẹn chạy ào ra ngoài cổng.

Birkin đang lái xe chạy qua cổng nhà.

“Bọn em đã sẵn sàng!” Winifred hét lên. “Em muốn ngồi phía trước với anh, Rupert, được chứ?”

“Anh chỉ sợ em lại bằng phẳng ngồi không yên, rồi lại ngã nhào ra khỏi xe.” Anh nói với con bé.

“Không, em không thể đâu. Em chỉ muốn ngồi phía trước, ngay cạnh anh. Nó mang đến trong em cảm giác dễ chịu và ấm áp, khi ngồi gần động cơ.”

Birkin chìa tay giúp con bé leo lên xe, thích thú khi sắp xếp cho Gerald và Gudrun ngồi bên nhau, ngay giữa xe.

“Có tin tức gì không, Rupert?” Gerald hỏi, khi chiếc xe lao vun vút trên đường làng.

“Tin tức!” Birkin thốt lên.

“Chính xác,” Gerald nhìn Gudrun, lúc bấy giờ đang ngồi sát bên anh, rồi tiếp tục lên tiếng, đôi mắt anh mở to, hấp háy cười, “anh chỉ muốn biết liệu mình có phải chúc mừng cậu ta không, nhưng anh không thể nhận được câu trả lời rõ ràng từ Birkin.”

Gudrun thoáng bối rối.

“Chúc mừng Birkin về chuyện gì?” Cô hỏi.

“Về chuyện hôn ước... ít nhất, cậu ấy có kể cho anh nghe về chuyện cầu hôn.”

Gudrun trở nên ảm đạm.

“Ý anh là chuyện hôn ước với chị Ursula?” Cô hỏi, giọng thách thức.

“Đúng thế. Phải thế không?”

“Em không nghĩ sẽ có chuyện hứa hẹn hôn ước gì ở đây.” Gudrun lạnh lùng.

“Thật sao? vẫn không có tiến triển gì à, Rupert?” Anh cao giọng.

“Về chuyện gì? Hôn nhân? Không.”

“Chuyện như thế nào?” Gudrun hỏi.

Birkin quay đầu ra sau nhìn. Nổi bực bội hiện lên trong ánh mắt.

“Tại sao?” Anh cao giọng. “Em nghĩ gì về chuyện này, Gudrun?”

“Ôi,” cô cao giọng, cô đã xác định sẽ khuấy động chuyện này lên, ngay khi bọn họ mới bắt đầu. “Em không nghĩ chị ấy muốn ràng buộc chuyện hôn nhân. Đây bản năng và tự nhiên, chị ấy như một cánh chim chỉ thích những bụi rậm.” Giọng Gudrun lạnh lót, ngân nga như tiếng chuông, khiến Rupert nhớ đến giọng ông bố, mạnh mẽ và rung động.

“Và anh,” Birkin nói, khuôn mặt anh tỏ vẻ hài hước nhưng đầy quả quyết, “anh lại muốn một bản hợp đồng có ràng buộc và anh không phải là loại đam mê trong tình yêu, đặc biệt là tình yêu tự do.”

Cả ba cùng bật cười thích thú. Tại sao lại công khai thú nhận? Tâm trí Gerald lơ lửng, cảm giác thích thú tràn ngập trong anh.

“Tình yêu không đủ với cậu à?” Anh cao giọng.

“Không!” Birkin hét lên.

“Ha, thật lịch sự, quá tế nhị.” Gerald nói, chiếc xe băng qua một vũng bùn.

“Thực ra, có chuyện gì vậy?” Gerald hỏi, quay sang Gudrun.

Đây chỉ là một giả định về một dạng tình cảm như thân tình mật thiết đã kích thích Gudrun, hết như một sự lãng mạn, một sự sỉ nhục. Có vẻ với cô Gerald đang chú ý sỉ nhục cô và anh đang xâm phạm vào đời sống riêng tư của mọi người.

“Cái gì à?” Cô hỏi, cao giọng, vẻ khó chịu. “Đừng hỏi em! Em không biết gì về hôn nhân CƠ BẢN cả, em đảm bảo với anh hoặc giả .đấy là điều xảy ra sau cùng.”

“Chỉ là một dạng phân biệt bình thường không thể chấp nhận được!” Gerald cao giọng. “Chỉ thế thôi... cũng tương tự như ở đây. Anh cũng chẳng có kinh nghiệm gì trong vấn đề hôn nhân, cả mức độ sau cùng. Có vẻ giống như một chú ong đang vo ve nặng nề dưới cánh mũ Rupert.”

“Chính xác! Nhưng đấy là vấn đề của anh ấy, chính xác là thế! Thay vì muốn có một người đàn bà, một người đàn bà trọn vẹn, anh ấy lại muốn thỏa mãn NHỮNG Ý TƯỞNG của riêng mình. Điều gì, khi xuất hiện và trở thành thực tiễn thực thụ, đều không đủ tốt.”

“Ôi không. Tốt hơn hết cứ vỗ vào những gì được gọi là nữ tính trong một người đàn bà, giống như một chú bò đực đứng trước cổng.” Rồi anh trở nên

mơ màng. “Em nghĩ tình yêu như một tấm vé, đúng không?” Anh hỏi.

“Chắc chắn, trong khi nó là điều cuối cùng. Anh không thể khẳng khẳng đòi hỏi một thứ vĩnh cửu.” Giọng Gudrun the thé, vượt lên trên tiếng máy xe đang âm ỉ xung quanh.

“Kết hôn hay không, cuối cùng hay áp chót, hay chỉ thế mà thôi? Hãy nắm lấy tình yêu khi em tìm thấy nó.”

“Tùy anh có muốn hay không,” cô nhại lời anh. “Hôn nhân là một sự sắp xếp xã hội. Em sẽ nắm lấy nó và không biết phải làm gì trước câu hỏi về tình yêu.”

Đôi mắt anh rực lửa chăm chăm nhìn cô. Cô có cảm giác như anh đang tự do hôn lên cơ thể mình. Bất giác hai má cô ửng hồng, nhưng trái tim cô không hề rung động, vẫn bình thản đập, nhẹ nhàng như trước đây.

“Em nghĩ Rupert hơi mất trí?” Gerald hỏi.

Đôi mắt cô lóe sáng, thừa nhận.

“Với tư cách là đàn bà, em...” Cô nói, “đồng ý với anh. Chuyện ấy vẫn xảy ra với những kẻ yêu nhau trong suốt cuộc đời bọn họ, có lẽ thế. Nhưng hôn nhân không có ở đây mà cũng chẳng xuất hiện ở kia. Nếu cả hai không hề có tình yêu, tốt thôi. Nếu không... sao cứ phải quan trọng hóa chuyện này lên như thế.”

“Đúng thế,” Gerald nói. “Đấy là điều đánh trúng tim đen của anh. Nhưng còn phần Rupert thì sao?”

“Em không thể nói ra, ngay cả với anh ấy hay bất kỳ ai khác cũng không thể. Có vẻ anh ấy đang nghĩ nếu anh kết hôn và có thể giữ vững được cuộc hôn nhân qua thiên đường thứ ba, hay đại loại thứ gì đấy, mọi thứ sẽ trở nên rất mơ hồ.”

“Rất mơ hồ! Và ai là người muốn có thiên đường thứ ba? Thực ra, Rupert luôn khao khát, khao khát đến cháy bỏng được AN TOÀN - để buộc chặt bản thân cậu ấy với cột buồm.”

“Chính xác. Và có vẻ trong mắt em anh ấy đã phạm sai lầm,” Gudrun nói. “Em chắc chắn một người tình có vẻ sẽ trung thành hơn một cô vợ, bởi cô ta cũng là nhân tình của chính mình. Không, anh ấy bảo luôn có một niềm tin, rằng một người đàn ông và vợ của anh ta có thể tiến xa hơn bất kỳ

hai cá thể nào. Nhưng tiến xa ĐẾN ĐÁU, lại không giải thích được. Bọn họ có thể thấu hiểu lẫn nhau, đến thiên đường và địa ngục, nhưng đặc biệt là địa ngục, thật hoàn hảo khi cả hai tiến xa tới tận thiên đường và cả địa ngục - xuống tận địa ngục - ở đây mỗi quan hệ sẽ đổ vỡ hoàn toàn - sẽ chẳng dẫn đến đâu cả.”

“Tới miền cực lạc, cậu ấy bảo thế.” Gerald bật cười.

Gudrun nhún vai. ““FE M”EN FICHE cái miền cực lạc ấy của anh!” Cô nói.

“Không phải là vấn đề thuộc về Hồi giáo,” Gerald nói. Birkin ngồi bất động ở phía trước, chăm chú lái xe, không thể hiểu được những gì cả hai đang nói. Gudrun, ngồi ngay sau lưng anh, cảm thấy khoan khoái khi bóc trần anh.

“Anh ấy còn bảo,” cô nói tiếp, nhả mặt ra vẻ mỉa mai, “rằng anh có thể tìm thấy trạng thái cân bằng bất tử trong hôn nhân, nếu anh chấp nhận những thỏa thuận chặt chẽ với nhau, kiểu như một dàn hợp xướng ấy và dẹp cái tôi của mình sang một bên, đừng cố nấu chảy nó.”

“Chẳng gây hứng thú cho anh.” Gerald nói.

“Chỉ thế thôi.” Gudrun đáp.

“Anh tin vào tình yêu vào tự do thực sự, nếu em có khả năng ấy.” Gerald nói.

“Em cũng thế.” Cô nói.

“Cả Rupert cũng thế, dẫu cậu ấy lúc nào cũng nặng xì cả lên.”

“Không,” Gudrun xua tay. “Anh ấy không từ bỏ bản thân mình vì người khác. Anh không thể chắc chắn về anh ấy như thế được. Em nghĩ đấy thực sự là điều phiền hà.”

“Ấy vậy mà cậu ấy lại muốn kết hôn! Hôn nhân, Rồi SAU ĐẤY?”

“Là thiên đường!” Gudrun mỉa mai.

Birkin, vẫn nắm tay lái điều khiển chiếc xe, chợt có cảm giác gai người, như thể có ai đấy đang dí dao vào cổ mình. Nhưng anh nhún vai ra vẻ thờ ơ. Trời bắt đầu đổ mưa. Đã đến lúc thay đổi. Anh dừng xe, bước xuống sập nắp capô xe lại.

CHƯƠNG 22

TÌNH BẠN ĐÀN BÀ

Chiếc xe ra đến thị trấn, bỏ Gerald lại ga tàu hỏa, Gudrun và Winifred đến uống trà ở nhà Birkin, kẻ đang sốt ruột trông mong Ursula. Tuy nhiên, đến chiều, người đầu tiên xuất hiện lại là Hermione. Birkin đã ra ngoài, nên Hermione vào phòng khách, tò mò xem xét những cuốn sách cùng xấp họa báo của anh, chán chê lại ngồi bên cây dương cầm nhấn nhá vài giai điệu. Một lúc sau Ursula xuất hiện. Cô ngạc nhiên, một chút khó chịu khi nhìn thấy Hermione, kẻ gần đây cô không hề nghe bất cứ chút thông tin gì.

“Thật ngạc nhiên khi gặp cậu ở đây.” Cô nói.

“Vâng.” Hermione đáp, “tớ đã đi Aix...”

“Ôi, để dưỡng sức?”

“Vâng.”

Hai người đàn bà nhìn nhau. Ursula luôn cảm thấy bực bội khi nhìn thấy khuôn mặt dài thườn thượt, tối sầm và lúc nào cũng cúi gằm của Hermione. Có điều gì đấy nom rõ ngớ ngẩn và dốt nát, thiếu vắng lòng tự trọng, hết như lũ ngựa ăn chứa sau khuôn mặt ấy của Hermione. “Cô ta có một khuôn mặt chẳng khác gì mặt ngựa,” Ursula tự nhủ, “cô ta lướt đi giữa những miếng che mắt.” Cứ như thế Hermione, hết như mặt trăng, không hề có mặt chính. Lúc nào cũng nhìn chòng chọc vào thế giới chật chội bên ngoài, nhưng với cô ta, hoàn toàn lại là thế giới tinh tảo. Trong bóng tối, cô ta không thể tồn tại. Giống như mặt trăng, một nửa trong con người cô ta không hề tồn tại trong cuộc đời. Tất cả những gì thuộc về bản thân đều nằm trong đầu của cô ta, Hermione không thể biết được những gì tự nhiên xuất

hiện hay biến mất, hệt như một chú cá vàng trong bể nước, hay như đám chồn hoang trên bãi cỏ. Cô ta phải HIỂU điều ấy.

Thế nhưng Ursula chỉ phải chịu đựng sự khó chịu đến từ một mặt của Hermione. Cô chỉ cảm nhận được thái độ điềm tĩnh của Hermione, dấu hiệu có thể hạ nhục cô, biến cô thành một kẻ tầm thường. Hermione, trông ủ ê rũ rượi cho đến khi cơn đau gây ra bởi nỗ lực giữ mình tỉnh táo đã bào mòn trong con người cô ta, khiến cô ta kiệt sức, tái xanh tái xám, kẻ đang chậm rãi phục hồi cùng với chút nỗ lực cuối cùng và cả những kết thúc không hề đem lại kết quả về mặt nhận thức của cô ta trong lĩnh vực kiến thức, chỉ là khả năng, trong vẻ bề ngoài của người đàn bà đối diện, kẻ cô ta luôn nghĩ chỉ là một con cái đơn giản, chấp nhận những kết cục đầy cay đắng của sự quả quyết trong con người cô ta hệt như những món đồ trang sức từng dính lên người cô ta sự khác biệt không thể tranh cãi, đã đặt cô ta vào địa vị cao hơn trong cuộc đời này. Cô ta là một kẻ có khả năng, về mặt tinh thần, cư xử một cách tử tế với những người đàn bà như Ursula, những người đàn bà được cô ta xem như một mối xúc cảm thuần túy. Chao ôi Hermione đáng thương, đấy chính là tình trạng chiếm hữu đang tồn tại trong con người cô ta, nó đang khiến cô ta đau đớn, chỉ là sự biện hộ duy nhất của cô ta. Có Chúa mới biết, Ursula phải tỏ ra tin cậy ở đây, cô có cảm giác mình như một kẻ kém cỏi và bị loại bỏ đến từ một nơi nào đấy. Trong thâm tâm, xét về mặt tinh thần, cô ta chỉ là một kẻ mới đắc cử. Và cô ta muốn mình có ảnh hưởng lên tất cả. Nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, cảm giác yếm thế đang tàn phá trong con người cô ta. Cô ta không hề tin tưởng vào những ảnh hưởng của mình, chúng chỉ là những thứ giả dối. Cô ta không hề tin tưởng vào đời sống tinh thần của mình, đấy chỉ là trò bịp bợm, không hề có thật. Cô ta không hề tin tưởng vào thế giới tâm linh, đấy chỉ là dối trá. Trong chốn dừng chân cuối cùng, cô ta chỉ tin vào Mammon, quỷ ma nhục dục xác thịt, những thứ ít nhất không hề nhuốm mùi giả dối. Cô ta như một nữ tu không đức tin, không niềm tin, được nuôi nấng từ thứ tín ngưỡng sồn cũ xơ xác, bị ép buộc đến với những bí mật lặp đi lặp lại không hề là thứ thiêng liêng trong suy nghĩ của cô ta. Ấy vậy mà cô ta vẫn không thể tìm được lối thoát. Cô ta như một chiếc lá còn lại trên cây khô đang chết. Điều

gì khiến nó còn đậu lại ở đây, ngoài lý do đấu tranh cho những sự thật khô héo, cũ kỹ, để chết cho đức tin xưa cũ, sồn rách, để được sùng bái và trở thành vị nữ tu bất khả xúc phạm của những bí ẩn bóng tối? Những sự thật to tát cũ mèm là những thứ TỒI TỆ có thật. Và cô ta chỉ là một chiếc lá còn đậu lại trên cây cổ thụ kiến thức già nua giờ đây đang mỗi ngày một khô héo. Đến với sự thật cuối cùng và rồi cô ta sẽ phải tỏ ra trung thành ngay cả khi vẫn mang trong lòng nỗi hoài nghi cùng những ý nghĩ mỉa mai và nhạo báng.

“Tớ rất vui khi gặp lại cậu,” cô ta nói với Ursula, vẫn giọng điệu nhỏ nhẹ ấy, hết như đang lẩm nhẩm bùa mê thần chú. “Cậu và Rupert đã trở thành bạn bè thân thiết chưa?”

“Ồ vâng, tất nhiên rồi,” Ursula đáp. “Anh ấy luôn tránh mặt.”

Hermione im lặng trước câu trả lời của cô. Vẻ mặt đầy khoác lác của người đàn bà đối diện đập vào mắt Ursula, thật tầm thường, rất tầm thường.

“Thật thế sao?” Giọng cô ta chậm rãi, tỏ vẻ bình thản đến hoàn hảo. “Thế cậu có nghĩ mình sẽ kết hôn không?”

Câu hỏi nhẹ nhàng, thản nhiên đến nhẹ tênh, rất đơn giản, trần trụi và hờ hững, khiến Ursula có cảm giác như vừa bị lôi tuột ra sau, hết như có một lực hút vô hình đang nhắm thẳng vào cô. Vẻ mặt Hermione đầy mỉa mai tinh quái.

“Ừm,” Ursula trả lời, “anh ấy rất muốn kết hôn với tớ, nhưng tớ chưa chắc lắm.”

Hermione nhìn cô bằng ánh mắt bình thản. Cô thuộc nằm lòng vẻ mặt khoác lác ấy của cô ta. Rõ ràng cô ta đang ghen tị với Ursula, nỗi ghen tị trong lòng cô ta lớn đến nỗi nó khiến Hermione gần như bất tỉnh đến nơi! Rõ thô bỉ!

“Sao cậu lại không chắc?” Cô ta hỏi, giọng véo von. Trông cô ta mới hoàn hảo làm sao với thái độ bình thản như thế, phải nói cô ta rất hạnh phúc với cuộc trò chuyện đang diễn ra. “Cậu thực sự không yêu anh ấy?”

Ursula đỏ mặt trước vẻ xác xược ẩn sau câu hỏi của Hermione. Nhưng cô vẫn không thể trả miếng. Hermione vẫn tỏ vẻ bình thản, rất đúng mực. Sau rốt, cô ta mới vĩ đại đến nhường nào khi có thể tỏ ra điềm tĩnh đến thế.

“Anh ấy bảo đấy không phải là thứ tình yêu mà anh ấy muốn.” Cô đáp.

“Thế thì là gì?” Hermione vẫn chậm rãi và chùng mực.

“Birkin muốn tớ hoàn toàn đồng ý kết hôn với anh ấy.”

Hermione im lặng khá lâu, nhìn Ursula bằng đôi mắt buồn bã, trầm ngâm.

“Thật sao?” Cuối cùng cô ta cũng lên tiếng, không hề biểu cảm. Một lúc sau, chợt bừng tỉnh, “thế cậu không muốn điều gì? Cậu không muốn một cuộc hôn nhân sao?”

“Không... tớ không có ý đấy... thực sự không. Chỉ là tớ không muốn tỏ ra PHỤC TÙNG như anh ấy khăng khăng muốn ở tớ. Rupert muốn tớ hoàn toàn dâng trọn bản thân mình cho anh ấy... và tớ... chỉ đơn giản là tớ không hề nghĩ mình CÓ THỂ làm được như thế.”

Im lặng thật lâu, mãi một lúc sau Hermione mới lên tiếng:

“Không phải là cậu không muốn.” Im lặng. Hermione thoáng rùng mình bởi cảm giác khát khao xa lạ trong mình. Chao ôi, giá Rupert yêu cầu cô phục vụ bản thân anh, trở thành nô lệ cho đời anh! Lại một cơn rùng mình đầy ắp khát khao choán lạnh trong cô.

“Cậu biết đấy, tớ không thể...”

“Nhưng chính xác điều gì...”

Cả hai cùng mở miệng, rồi cùng im lặng. Đột nhiên, Hermione, cướp lời Ursula, đầy ngạo mạn, lên tiếng trước ra vẻ chán nản:

“Thế anh ấy muốn cậu phục tùng những gì?”

“Anh ấy bảo muốn tớ hoàn toàn chấp nhận anh ấy, không cả chút xúc cảm. Tớ thực sự không hiểu nổi ý anh ấy là gì nữa. Rupert bảo anh ấy muốn nửa ma quỷ trong con người mình phải được ghép đôi kết lứa - về mặt thể xác - chứ không phải phần người. Cậu biết đấy hôm nay anh ấy nói thế này, ngày mai lại nói thế khác... Anh ấy luôn mâu thuẫn với chính mình.”

“Và luôn nghĩ cho riêng mình và luôn cảm thấy không thỏa mãn.” Hermione chậm rãi chêm vào.

“Chính xác,” Ursula reo lên, “cứ như thế không còn ai khác ngoài mình anh ấy lo lắng không bằng. Thật không thể nào chấp nhận được.”

Nhưng lập tức cô bắt đầu thu mình.

“Rupert cứ khăng khăng buộc tớ phải chấp nhận những điều chỉ có Chúa mới biết ở anh ấy,” cô tiếp tục. “Anh ấy muốn tớ chấp nhận anh ấy như... như một điều tuyệt đối. Nhưng tớ lại có cảm giác anh ấy không hề muốn TRAO ĐI bất cứ điều gì. Anh ấy không hề muốn một mối tình thân ấm áp thực thụ. Anh ấy không hề tỏ ra thân mật... Anh ấy loại bỏ điều ấy. Anh ấy không để tớ suy nghĩ, thực sự, anh ấy còn chẳng cho phép tớ cảm nhận. Anh ấy căm ghét mọi sự cảm nhận.”

Hermione im lặng, thật lâu, chua chát. Chao ôi, giá Rupert yêu cầu những điều ấy với cô? Tâm trí cô miên man, cuốn trôi giữa dòng nhận thức, rồi cô đột nhiên nguyện rửa chính bản thân mình bởi ý nghĩ ấy.

“Anh ấy muốn tớ hạ thấp bản thân,” Ursula tiếp tục, “không được thể hiện bản chất của riêng mình...”

“Thế thì sao anh ấy không cưới một odalisk nhỉ?” Giọng Hermione véo von, “nếu anh ấy muốn một người như thế.” Khuôn mặt dài thượt của cô nom mới mĩa mai và ra vẻ thích thú làm sao.

“Chính xác,” Ursula ngờ ngợ. Sau rớt, điều khó chịu nằm ở chỗ, anh đã không muốn một odalisk. Tuy nhiên, Ursula sẽ là nô tì của anh - trong cô từng trào lên nỗi khát khao được phủ phục bản thân trước một người đàn ông - một người đàn ông sẽ hết lòng yêu thương cô, hết mực tôn sùng cô, người luôn xem cô là điều tối thượng. Anh không muốn một odalisk. Anh muốn một người đàn bà để giữ lấy điều gì đó trong anh, người có thể dâng trọn bản thân để rồi cô ấy có thể sẽ chiếm được những thực tế cuối cùng trong anh, những sự thật cuối cùng, những sự thật thể xác cuối cùng, thể xác và không thể nào chịu đựng nổi.

Giả dụ nếu cô đồng ý, liệu anh có hiểu cô? Liệu anh có thể hiểu cho cô trong mọi chuyện, hay anh chỉ sử dụng cô như một công cụ của riêng mình, sử dụng cô cho những thỏa mãn cá nhân riêng tư, mà không bao giờ thừa nhận cô? Đây là những điều rất nhiều gã đàn ông khác đã làm. Bọn họ chỉ muốn khoe khoang về bản thân và bọn họ không hề thừa nhận cô, bọn họ xoay cô mòng mòng, biến cô thành thứ vô nghĩa. Chỉ mình Hermione giờ đây đang đối lòng xem cô như một người đàn bà. Hermione như một người

đàn ông, cô ta chỉ tin vào những điều thuộc về một người đàn ông. Hermione đã lừa dối tồn tại trong con người cô ta. Và Birkin, liệu anh có hiểu, hay anh sẽ từ chối cô ta?

“Đúng thế.” Hermione như bừng tỉnh, cô nói khi cả hai cùng thoát khỏi cõi mơ màng của riêng mình. “Sẽ là một sai lầm... Tớ nghĩ sẽ là sai lầm...”

“Nếu kết hôn với anh ấy?” Ursula hỏi.

“Đúng thế,” Hermione chậm rãi nói, “tớ nghĩ cậu cần một người đàn ông... tuýp quân nhân, mạnh mẽ và đầy ý chí...” Hermione múa tay và siết chặt, phụ họa cho điều cô vừa nói, đầy cảm xúc. “Cậu cần một người đàn ông kiểu như những người hùng xa xưa, cậu cần phải đứng sau lưng anh ta khi người đàn ông của cậu ra trận, cậu phải CHỨNG KIẾN sức mạnh của anh ta, LẮNG NGHE tiếng hét của anh ta... Cậu cần một người đàn ông mạnh mẽ về thể chất, rắn rỏi trong ý chí. KHÔNG phải là một người đàn ông nhạy cảm...” Im lặng, Hermione như một bà đồng đang nhập tâm trước điện thờ, một lúc sau cô lại tiếp tục, vẫn giọng điệu ngân nga đến phát mệt ấy: “Và cậu biết đấy, Rupert không phải là tuýp đàn ông như thế, anh ấy không thể là kiểu đàn ông ấy. Cơ thể yếu đuối, sức khỏe kém cỏi, anh ấy cần chăm sóc thật nhiều và rất nhiều đến bản thân. Rồi anh ấy có thể sẽ thay đổi và thiếu tự tin về bản thân mình - nếu đòi hỏi phải thật kiên nhẫn và thấu hiểu để có thể giúp đỡ được anh ấy. Tớ không nghĩ cậu là một người kiên nhẫn. Cậu sẽ phải chuẩn bị tâm lý để chịu đựng - thật khủng khiếp. Tớ không thể NÓI cho cậu biết cậu sẽ phải chịu đựng đến nhường nào để mang lại hạnh phúc cho anh ấy. Anh ấy sống một cuộc sống đầy nội tâm, mọi lúc - quá tuyệt. Và rồi sẽ xuất hiện những phản ứng. Tớ không thể kể hết những điều tớ đã từng trải qua với anh ấy. Bọn tớ đã biết nhau từ lâu, tớ hoàn toàn hiểu con người anh ấy, tớ thừa biết anh ấy thuộc kiểu người nào. Và tớ nghĩ mình phải nói ra điều ấy, tớ nghĩ sẽ thật BẤT HẠNH với cậu nếu kết hôn với anh ấy - bất hạnh cho cậu hơn là bất hạnh cho anh ấy.” Hermione lại đắm chìm trong cõi mơ màng đầy cay đắng. “Anh ấy là một kẻ không kiên định, dễ thay đổi - anh ấy dễ mệt mỏi và dễ phản ứng. Tớ không thể NÓI cho cậu biết anh ấy sẽ phản ứng như thế nào. Tớ không thể NÓI cho cậu biết về cảm giác đau đớn do chúng mang lại. Đây là những

điều anh ấy luôn khẳng định và thích thú mỗi ngày... chỉ trong chớp mắt anh ấy sẽ lập tức thay đổi, nổi cơn thịnh nộ. Anh ấy không bao giờ kiên định, luôn có những phản ứng kinh hoàng như thế. Luôn thay đổi nhanh chóng từ tốt sang xấu, rồi lại từ xấu về tốt. Và không gì có thể ngăn cản được anh ấy, không gì cả...”

“Đúng thế,” Ursula tỏ vẻ nhún nhường, “hắn cậu đã phải chịu đựng anh ấy.”

Một tia sáng bí hiểm vụt lóe lên trên khuôn mặt Hermione. Cô siết chặt hai tay vào nhau.

“Và tớ sẽ phải vui vẻ chịu đựng, vui vẻ chịu đựng anh ấy mỗi thời khắc, mỗi ngày qua đi. Nếu cậu có ý định giúp anh ấy, nếu những gì về anh ấy là đúng...”

“Tớ không MUỐN phải chịu đựng anh ấy từng giờ từng phút, từng ngày từng tháng,” Ursula nói. “Tớ không muốn, tớ sẽ xấu hổ đến chết mất. Tớ nghĩ sẽ thật hèn hạ khi không bao giờ được hạnh phúc.”

Hermione im lặng nhìn cô, thật lâu.

“Thật không?” Cuối cùng cô cũng lên tiếng. Dường như câu hỏi ấy của Hermione đã nói lên sự khác biệt giữa Ursula với bản thân cô. Với Hermione, sự chịu đựng trở thành thực tế lớn lao, là điều có thể. Ấy vậy mà cô vẫn có đức tin vào khái niệm hạnh phúc.

“Đúng thế,” cô đáp, “tớ phải thấy hạnh phúc...” Nhưng đấy chỉ là vấn đề của ý chí.

“Đúng thế,” Hermione nói, lúc này trông cô khá bơ phờ, “tớ chỉ có thể nghĩ đấy sẽ là một thảm họa, một bất hạnh... nếu cậu kết hôn trong vội vã. Các cậu không thể cùng nhau mà không cần đến hôn nhân sao? Các cậu không thể rời bỏ nơi này, đến một nơi nào đấy và chung sống mà không cần đến hôn nhân được sao? Tớ thực sự nghĩ hôn nhân sẽ là tai họa, với cả hai người bọn cậu, tai họa đối với cậu nhiều hơn với anh ấy, tớ nghĩ thế. Và tớ nghĩ đến sức khỏe của anh ấy...”

“Tất nhiên rồi,” Ursula nói, “tớ không quan tâm đến chuyện kết hôn, nó thực sự không quan trọng với tớ, chỉ anh ấy, chính anh ấy mới là người muốn kết hôn.”

“Là ý tưởng của anh ấy trong thoáng chốc thôi,” Hermione nói, mặt lú, đầy quả quyết theo kiểu TUỔI TRẺ TÀI CAO CÁI NÀO CŨNG BIẾT TUỐT.

Im lặng. Một lúc sau Ursula lên tiếng trở lại, vẻ thách thức yếu ớt.

“Cậu nghĩ tớ chỉ là một người đàn bà vật chất, đúng không?”

“Không đúng.” Hermione trả lời. “Không, thật mà! Nhưng tớ nghĩ cậu trẻ trung, đầy sức sống, đấy không phải là vấn đề về tuổi tác năm tháng, hay vấn đề thuộc về trải nghiệm. Đấy chính là vấn đề dòng dõi chủng tộc. Rupert thuộc về dòng dõi xưa cũ, anh ấy đã trở thành một con người xưa cũ, còn cậu, trong mắt tớ cậu thật trẻ trung, cậu thuộc về dòng dõi trẻ trung và non nớt.”

“Thật thế sao!” Ursula nói. “Nhưng tớ nghĩ anh ấy cũng khá trẻ trung đấy chứ, xét trên phương diện nào đấy.

“Đúng thế, có lẽ là trẻ con với bao điều lễ phép. Tuy nhiên...”

Cả hai lại chìm vào im lặng. Nỗi oán giận cùng niềm tuyệt vọng tràn ngập trong lòng Ursula. “Không đúng,” cô tự nhủ lòng, lặng lẽ trò chuyện với đối thủ của mình. “Không hề đúng. Chính là cô, cô mới là kẻ muốn có một người đàn ông mạnh mẽ, một người đàn ông đúng nghĩa về mặt thể xác, chứ không phải tôi. Chính cô mới là kẻ muốn có một người đàn ông không dễ gì bị xúc phạm, chứ không phải tôi. Cô không hiểu gì Rupert cả, hoàn toàn không hiểu, ngay cả khi cô đã ở bên anh ấy bao năm trời. Cô không trao cho anh tình yêu của một người đàn bà, cô chỉ trao cho anh một tình yêu lý tưởng, đấy là lý do vì sao anh ấy phản ứng bằng cách xa lánh khỏi cô. Cô không hề hiểu. Cô chỉ biết những điều ngu xuẩn. Bất cứ cô hầu bếp nào cũng hiểu đôi chút về anh ấy, còn cô thì không. Cô nghĩ gì với chút hiểu biết của mình ngoài sự thấu hiểu ngớ ngẩn và xuẩn ngốc ấy, những thứ chẳng có nghĩa lý gì sất. Cô đúng là giả dối, làm thế nào cô có thể hiểu được mọi chuyện? Điều gì là tốt đẹp trong câu chuyện về tình yêu của cô, chính cô, bóng ma dối trá của một người đàn bà! Sao cô có thể hiểu hết mọi chuyện, khi mà cô thậm chí còn chẳng tin vào chúng? Cô không tin vào bản thân mình, không tin tưởng vào bản chất nữ tính của riêng cô, thế thì tốt đẹp gì cái bản tính kiêu ngạo ấy của cô, chút tài mọn hời hợt ấy của cô!”

Hai người đàn bà ngồi trong im lặng, đối nghịch nhau. Hermione cảm thấy bị tổn thương, mọi dự định tốt đẹp của cô, tất cả những đề nghị tốt đẹp của cô, cuối cùng chỉ đẩy người đàn bà đối diện vào trạng thái phản đối tầm thường. Nhưng rồi, Ursula không thể nào hiểu nổi, không bao giờ hiểu được, có thể không bao giờ trào lên cảm giác ghen tuông thông thường và bản tính đàn bà vượt quá giới hạn, cùng với sự thỏa thuận tuyệt vời trong cảm xúc mạnh mẽ đậm chất nữ tính, trong sự hấp dẫn đầy nữ tính, cùng sự thấu hiểu công bằng của phái yếu, lại chẳng hề thấy phiền hà. Hermione đã thống nhất với bản thân từ rất lâu, rằng ở đâu không xuất hiện sự quan tâm, ở đấy nhất định sẽ vô dụng khi khẩn khoản yêu cầu nguyên cớ - người ta chỉ đơn thuần tàng lờ sự dốt nát. Và Rupert - giờ đây lại phản ứng với những người đàn bà ích kỷ, khỏe mạnh, kiểu đàn bà mạnh mẽ - đấy chính là phản ứng của anh trong gian đoạn hiện nay - Không giúp ích được chút nào. Đấy chỉ là hành động tới lui đầy ngớ ngẩn, là nỗi do dự dử dội ắt sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng cho tính gắn kết trong anh và rồi anh có thể sẽ vỡ tan thành từng mảnh và biến mất. Không gì có thể cứu rỗi được anh. Phản ứng dử dội và vô phương hướng ấy của anh giữa nhục dục và sự thật thiêng liêng sẽ ngấm vào máu thịt anh cho đến khi anh xé toang con người mình thành hai nửa đi về hai phương đối diện và rồi biến mất một cách vô nghĩa khỏi cõi đời này. Như thế chẳng tốt đẹp gì, anh ấy vẫn không thống nhất, không TÂM TRÍ, trong những giai đoạn cuối cùng của sự sống; không đủ mạnh mẽ và nam tính để tạo ra số phận cho một người đàn bà.

Cả hai ngồi yên cho đến khi Birkin trở về và nhìn thấy bọn họ. Ngay lập tức anh cảm nhận được không khí phản kháng giữa hai người đàn bà, có điều gì đấy rất quyết liệt và không thể khắc phục được đang tồn tại ở đây, anh cắn môi. Nhưng rồi lại vờ tỏ thái độ chân thật.

“Xin chào, Hermione, em đã quay về đấy à? Thấy thế nào?”

“Ôi, tốt hơn rồi. Anh khỏe chứ? Trông anh không được khỏe lắm.”

“Ôi! Anh cứ tưởng Gudrun và Winnie Crich sẽ đến uống trà với mình, ít nhất thì hai người bọn họ đã bảo với anh như thế. Chúng ta sẽ tổ chức một bữa tiệc trà. Em đi chuyến tàu nào, Ursula?”

Thật khó chịu khi chứng kiến anh cùng lúc cố xoa dịu hai người đàn bà. Hai người đàn bà cùng quan sát anh, Hermione đầy oán thán và thương xót, Ursula lại tỏ ra nóng vội, thiếu kiên nhẫn. Trông anh có vẻ bồn chồn, tinh thần không được thoải mái, lú lo toàn những điều tầm thường. Ursula kinh ngạc, phần nộ trước câu chuyện phiếm của anh. Rupert tỏ ra thông thạo như bất cứ một gã phục phịch chậm chạp theo đạo cơ đốc giáo nào. Cô trở nên cay nghiệt, cô sẽ không trả lời. Cô có cảm giác sai lầm và mất giá trị khi đến đây. Gudrun vẫn chưa xuất hiện.

“Em nghĩ mình sẽ đi Florence vào mùa đông.” Hermione lên tiếng sau một hồi lâu im lặng.

“Thật sao?” Anh hỏi lại. “Nhưng ở đây rất lạnh.”

“Đúng thế, nhưng em sẽ ở tại Palestra. Ở đây khá thoải mái.”

“Điều gì khiến em muốn đến Florence?”

“Em không biết.” Hermione chậm rãi nói. Rồi cô liếc nhìn anh bằng ánh mắt nặng nề, lơ đãng. “Barnes đã bắt đầu vào trường mỹ học, Olandese chuẩn bị có một số bài thuyết giảng về chính sách dân tộc Ý.”

“Toàn thứ rác rưởi.” Anh nói.

“Không, em không nghĩ thế.” Hermione lên tiếng phản đối.

“Thế em ao ước điều gì?”

“Em mong muốn cả hai. Barnes là người tiên phong. Sau nữa em thích nước Ý, về ý thức dân tộc sắp tới của cô ấy.”

“Anh ước cô ấy sẽ khác sau bài thuyết trình về ý thức dân tộc và rồi,” Birkin nói; “đặc biệt khi nó chỉ có ý nghĩa đại loại như ý thức thương mại - công nghiệp. Anh ghét nước Ý và bài diễn thuyết huênh hoang về dân tộc của cô ta. Anh nghĩ Barnes chỉ là một kẻ nghiệp dư.”

Hermione im lặng, tỏ thái độ thù nghịch ra mặt. Ấy thế nhưng, cô đã kéo được Birkin trở lại với thế giới của riêng mình! Sự ảnh hưởng của cô mới tinh vi làm sao, có vẻ chỉ trong chớp mắt, cô đã bắt đầu lôi cuốn sự chú ý dẫu cái kính của anh theo cách điều khiển của mình. Anh đã là thuộc hạ của riêng cô.

“Không,” cô nói, “anh nhầm rồi. Cảm giác căng thẳng đột nhiên trào lên trong cô, cô hếch mặt hệt như một bà đồng đang thốt ra những lời sấm tiên

tri, rồi tiếp tục, bằng giọng điệu hoan hỉ: “Sandro viết thư cho em kể rằng ông ấy đã nhận được sự ủng hộ lớn lao, đầy nhiệt huyết từ những con người trẻ tuổi, từ các chàng trai đến các cô gái, tất cả...” Cứ như thế, việc từng có lần đến nước Ý khiến ngay cả trong suy nghĩ cũng được cô nghĩ bằng ngôn ngữ của họ.

Anh ngán ngẩm nhìn vẻ hờn hờ của cô, rồi nói:

“Anh không thích. Chủ nghĩa dân tộc của bọn họ chỉ là một hệ thống công nghiệp có quy mô lớn, thế đấy. Và thái độ ghen tị nông .cạn khiến anh ghê tởm, ghét cay ghét đắng.”

“Em nghĩ anh nhầm... em nghĩ anh đã nhầm...” Hermione nói. “Với em đây là điều tự nhiên và tuyệt vời thuần túy, NHỮNG ĐAM MÊ của những người Ý hiện đại, vì đây là đam mê, vì nước Ý, L’Italia...”

“Cậu có hiểu rõ nước Ý không?” Ursula hỏi Hermione. Hermione ghét cay ghét đắng khi bị xen ngang bằng cái kiểu khó chịu ấy. Thế nhưng cô vẫn nhẹ nhàng trả lời:

“Có chứ, hiểu rất rõ. Thời thiếu nữ tớ đã cùng mẹ sống ở đây mấy năm trời. Mẹ tớ qua đời ở Florence.”

“Ôi.”

Im lặng, Ursula lẫn Birkin đều cảm thấy tê nhạt, chán ngắt. Tuy nhiên Hermione vẫn tỏ vẻ bình thản và lơ đãng. Birkin trắng nhợt, cặp mắt anh đỏ ngầu như thể anh vừa qua khỏi cơn sốt, như thể anh vừa làm việc quá sức. Ursula đã phải chịu đựng không khí đầy miễn cưỡng của những ý chí căng thẳng này đến thế nào! Tim cô đập rộn ràng.

Birkin rung chuông gọi gia nhân mang trà vào. Cả ba không thể chờ Gudrun thêm được nữa. Khi cửa phòng mở ra, chú mèo bước vào.

“Micio! Micio!” Hermione nhẹ nhàng gọi, vẫn chất giọng véo von chậm rãi ấy. Chú mèo quay đầu lại nhìn Hermione, rồi bước những bước chậm rãi mà oai vệ tiến đến chỗ cô ta đang ngồi.

“Vieni—vieni qua ,” Hermione vẫn tiếp tục, với giọng điệu chờ che âu yếm ấy, như thể cô ta luôn là người lớn tuổi hơn cả, là mẹ bề trên. “Vieni dire Buon Giorno alia zia. Mi ricorde, mi ricorde bene—non he

vero, piccolo? E vero che mi ricordi? E vero? ” Rồi Hermione nhẹ nhàng xoa đầu chú mèo, chậm rãi và hờ hững.

“Nó có hiểu tiếng Ý không?” Ursula buột miệng hỏi, cô chẳng biết một từ tiếng Ý nào.

“Có chứ,” Hermione trả lời sau một hồi im lặng. “Mẹ nó là mèo Ý. Nó chào đời trong chiếc rổ đựng giấy báo cũ của tớ ở Florence vào ngày sinh nhật của Rupert. Chú mèo trở thành món quà sinh nhật dành cho anh ấy.”

Trà được mang vào. Birkin rót ra tách. Thật kỳ lạ cho mối quan hệ mật thiết đến bất khả xâm phạm giữa anh và Hermione. Ursula có cảm giác cô là kẻ ngoài cuộc. Những tách trà cùng những dụng cụ bằng bạc cổ cũng nói lên mối liên hệ giữa Hermione và Birkin. Cứ như thể chúng thuộc về thế giới xưa cũ, từ trong quá khứ, nơi đây có sự hiện diện của cả hai người bọn họ, nơi đây anh và Hermione đã từng ở bên nhau và Ursula chỉ là một kẻ ngoài lai. Cô chỉ là một kẻ mới đặt chân vào môi trường sống đầy văn hóa của hai người. Quy ước của cô không phải là quy ước của họ, những chuẩn mực của bọn họ không hề là chuẩn mực của riêng cô. Nhưng mối liên hệ giữa bọn họ đã được hợp thức hóa, cả hai cùng nhận được sự ủng hộ và trọng đãi từ năm tháng xưa cũ. Anh và cô ta đã cùng nhau, Hermione và Birkin, hai kẻ có chung truyền thống xưa cũ, chung một nền tảng văn hóa đang cần khô héo rũ. Và cô, Ursula, chỉ là kẻ không mời mà đến. Bọn họ luôn khiến cô có cảm giác ấy.

Hermione rót một ít kem vào đĩa nhỏ. Cách đơn giản để cô vờ ra vẻ có đủ quyền hành trong căn phòng của Birkin khiến Ursula phát điên và chán nản đến tột cùng. Luôn là định mệnh, cứ như thể số phận trớ trêu đã sắp đặt như thế. Hermione nựng chú mèo và đặt đĩa kem trước mặt nó. Chú mèo bầu chặt hai chân trước vào cạnh bàn và rướn chiếc đầu lịch lãm của mình lên liếm láp những giọt kem trong chiếc đĩa.

“Sicuro che capisce italiano ,” Hermione véo von, “non r’avra dimenticato, la lingua della Mamma.” Hermione chậm rãi nâng đầu của chú mèo bằng những ngón tay thon dài, trắng nõn của mình, không để chú tiếp tục liếm kem, giữ lấy chú mèo bằng sức mạnh của mình. Luôn là thế, chẳng khác gì, niềm vui thể hiện sức mạnh một cách rõ ràng ấy của cô ta, niềm

vui thể hiện quyền lực lên bất kỳ một con đực nào của cô ta. Chú mèo chớp mắt, kiên nhẫn, với một con đực, biểu lộ thái độ chán chường, liếm láp những sợi lông mọc quanh miệng. Hermione bật cười, điệu cười ngẩn tũn hết như những tiếng càu nhàu mang đậm dấu ấn riêng cô.

“Ecco, il bravo ragazzo, come e superbo, questo! ”

Cô ta tạo ra một hình ảnh hết sức sống động, thật kỳ lạ và thần nhiên cùng chú mèo. Cô ta thực sự gây được ấn tượng sâu sắc, cô ta quả là nghệ sĩ xã hội tài ba trong một số lĩnh vực.

Chú mèo cự tuyệt không nhìn vào cô ta, hờ hững tránh những ngón tay, tiếp tục chúm mắt vào chiếc đĩa liếm láp, cánh mũi nhỏ xíu của chú nhúng hẳn vào lớp kem, giữ thăng bằng cơ thể đến hoàn hảo, tạo ra những tiếng lách cách nho nhỏ và đều đặn khi chú bắt đầu đưa lưỡi liếm những giọt kem.

“Không tốt đâu, khi tập cho nó ăn bên bàn.” Birkin nói.

“Vâng.” Hermione trả lời, dễ dàng tán thành.

Và rồi, cúi đầu nhìn xuống chú mèo, cô ta tiếp tục giọng điệu véo von cũ rích, mỉa mai và hóm hình của mình.

“Ti imparano fare brutte cose, brutte cose ...”

Đoạn Hermione chậm rãi nâng chiếc cằm trắng nhỏ nhắn của chú mèo bằng ngón tay trỏ của mình. Chú mèo đưa mắt nhìn không khí đầy kiên nhẫn quanh bàn trà, đôi mắt chú tránh không nhìn thẳng vào bất cứ vật gì, rồi khẽ chúm cằm, đưa một chân lên vuốt mặt. Hermione lại khịt khịt cười, vẻ hài lòng.

“Bel giovanotto ...” Cô ta nói.

Chú mèo lại rướn mình về phía trước và đặt một chân lên cạnh đĩa, Hermione nhẹ nhàng và lịch lãm bỏ chân chú mèo xuống, vẻ thận trọng, đầy tinh tế của những động tác khiến Ursula liên tưởng đến Gudrun.

“Không! Non e permesso di mettere il zampino nel tondinetto. Non piace al babbo. Un signor gatto cosi selvatico ...!”

Rồi Hermione dùng những ngón tay của mình giữ chặt lấy chân chú mèo, giọng cô ta vẫn khô hài, đầy quái đản của một kẻ ưa bắt nạt.

Cảm giác bức bối trào lên trong Ursula. Cô muốn rời khỏi đây, ngay lập tức. Chuyện này chẳng hay ho gì. Hermione đã được hợp thức hóa, mãi mãi, bản thân cô chỉ là thứ phù du, không bao giờ chiến thắng.

“Em sẽ đi.” Cô đột ngột nói.

Birkin nhìn cô, hoảng sợ - anh sợ hãi chính cơn giận dữ của cô. “Nhưng không cần thiết phải vội vã như thế chứ.” Anh nói.

“Vâng,” cô trả lời, “em sẽ đi.” Rồi quay sang Hermione, trước khi định nói điều gì đấy, cô khẽ giơ tay chào “tạm biệt.”

“Tạm biệt...” Giọng Hermione véo von, ra vẻ ngăn cản. “Cậu thực sự phải đi ngay bây giờ sao?”

“Đúng thế, tớ nghĩ mình sẽ đi.” Ursula đáp, khuôn mặt cô đanh lại, cô quay đầu tránh đôi mắt của Hermione.

“Cậu nghĩ cậu sẽ...”

Nhưng Ursula đã buông tay. Cô quay sang Birkin và chào, gần như mỉa mai: “Tạm biệt,” cô nhanh chóng mở cửa trước khi anh kịp làm điều đấy.

Khi đã rời khỏi ngôi nhà, cô điên cuồng chạy dọc con đường, giận dữ và bối rối. Thật kỳ lạ, cơn thịnh nộ phi lý, cả cơn quá kích mà Hermione đã đánh thức trong cô, bằng sự hiện diện của cô ta. Ursula biết cô đã biến mình thành một con người khác, cô biết trông cô như một kẻ mất dạy, một kẻ vô giáo dục, thô lỗ và thái quá. Nhưng cô chẳng quan tâm. Cô cứ thế chạy dọc con đường, bởi cô sợ mình sẽ quay lại căn phòng ấy và cười vào mặt hai con người mà cô vừa bỏ đi. Bởi bọn họ đã xúc phạm cô.

CHƯƠNG 23

MỘT CUỘC DẠO CHƠI

Ngày hôm sau Birkin ra ngoài tìm Ursula. Chuyện xảy ra vào giữa buổi học ở trường. Cuối buổi sáng, anh xuất hiện ở trường trung học, tìm Ursula và hỏi liệu chiều nay cô có muốn loanh quanh cùng anh hay chẳng. Cô đồng ý. Nhưng khuôn mặt cô vẫn đăm đăm và không hề tỏ vẻ hưởng ứng, tìm anh như ghen lại.

Buổi chiều mờ ảo và khá đẹp. Anh lái xe, cô ngồi bên cạnh. Nhưng khuôn mặt cô vẫn đăm đăm, không hề tỏ thái độ phản ứng. Lúc như vậy, trông cô hết như một bức tường câm lặng đối diện với mình, trái tim anh lại ghen đặng.

Cuộc sống của anh giờ đây trở nên nhẹ tênh, đến nỗi anh gần như chẳng quan tâm gì đến nó. Trong những khoảnh khắc như thế này, có vẻ anh chẳng mấy may quan tâm liệu Ursula hay Hermione hay bất kỳ ai khác đang tồn tại hay không tồn tại trên cõi đời này. Thật khó chịu! Thật phiền phức quá! Sao cứ phải đấu tranh cho một cuộc đời êm thấm, thỏa mãn? Sao không dạt dờ phiêu bạt như những nhân vật đầy rủi ro và tình cờ vẫn nhan nhản trong các cuốn tiểu thuyết phiêu lưu giang hồ mạo hiểm? Tại sao không kia chứ? Sao cứ phải phiền phức với những mối quan hệ giữa con người với nhau? Sao cứ phải nghiêm túc đánh giá xem ai đấy là đàn ông hay đàn bà? Sao cứ phải tạo ra những mối liên hệ đứng đắn làm gì? Sao không cứ vô tình, phiêu dạt nổi trôi, mặc kệ tất cả?

Ấy vậy mà, anh vẫn nguyên rũa và kết tội những nỗ lực cũ kỹ về một cuộc sống nghiêm túc.

“Nhìn xem,” anh nói, “anh mang cho em cái gì đây.” Chiếc xe đang chạy dọc con đường trắng xóa, giữa hai hàng cây mùa thu tươi rói lá rụng.

Anh đưa cho cô một mẫu giấy cuộn tròn. Cô đón lấy và mở ra.

“Đẹp quá.” Cô thốt lên.

Cô tỉ mỉ ngắm nghía món quà.

“Thật tuyệt!” Một lần nữa cô lại thốt lên. “Nhưng tại sao anh lại tặng nó cho em?” Câu hỏi cô vừa thốt ra nghe mới thật chướng tai.

Khuôn mặt anh ửng đỏ, cúi kinh và chán nản. Anh khẽ nhún vai.

“Chỉ là anh muốn thế.” Anh nói, mát mẻ.

“Nhưng tại sao? Sao anh lại muốn như thế?”

“Liệu anh buộc phải tìm cho được một lý do khi làm thế hay sao?” Anh hỏi.

Im lặng, cô vẫn chăm chú quan sát những chiếc nhẫn được anh gói trong mẫu giấy.

“Em nghĩ chúng mới ĐẸP làm sao,” cô nói, “đặc biệt là chiếc này. Thật tuyệt...”

Đây là một chiếc nhẫn được kết từ những viên hồng ngọc nhỏ xíu, đỏ rực như những đốm lửa xen lẫn giữa những hạt ngọc mắt mèo màu trắng đục.

“Em thích chiếc đấy nhất à?” Anh hỏi.

“Em nghĩ thế.”

“Anh thích chiếc nhẫn ngọc bích.” Anh nói.

“Cái này?”

Một chiếc nhẫn cần ngọc bích xinh xắn, hình hoa hồng với những vệt sáng lấp lánh trên tay cô.

“Ừ.” Cô nói, “nó cũng dễ thương.” Cô giơ chiếc nhẫn giữa ánh sáng mặt trời. “Đúng thế, chiếc này mới đẹp nhất.”

“Màu xanh...” Anh nói.

“Vâng, thật tuyệt...”

Anh đột ngột đánh xe ngoặt khỏi con đường dành cho những chiếc xe bò nông trang. Chiếc xe nghiêng sang một bên, tròn trành. Anh là một tài xế bất cần, ấy vậy mà vẫn chạy xe như điên. Ursula hoảng sợ. Ở anh luôn toát ra điều gì đầy đầy bất chấp, thiếu cần trọng, khiến cô phải sợ hãi. Đột nhiên

cô có cảm giác anh có thể giết chết mình, bằng cách vờ tạo ra một tai nạn khủng khiếp với chiếc xe đang điều khiển trong tay. Trong chốc lát, cô cứng đờ người vì sợ hãi.

“Không nguy hiểm sao, cái cách anh lái xe ấy?” Cô hỏi anh.

“Không, không hề nguy hiểm.” Anh nói. Im lặng, một lúc sau anh lên tiếng trở lại: “Em không thích chiếc nhẫn màu vàng chút nào sao?”

Đấy là một chiếc nhẫn với những hạt đá màu vàng hình vuông gắn trên một khung kim loại, hay một loại hợp kim quý nào đấy, được chế tác khá tinh xảo.

“Không,” cô đáp, “em thích chứ. Nhưng sao anh lại mua những chiếc nhẫn này?”

“Anh thích thế. Đồ cũ ấy mà.”

“Anh mua chúng chỉ vì bản thân mình?”

“Không. Những chiếc nhẫn không thích hợp với tay anh.”

“Thế sao anh lại mua chúng?”

“Anh mua để tặng em.”

“Nhưng tại sao? Chắc chắn anh phải tặng những chiếc nhẫn này cho Hermione! Anh thuộc về cô ấy.”

Anh không trả lời. Chỉ còn cô với những chiếc nhẫn trang sức nằm chặt trong tay. Cô muốn đeo chúng, nhưng có điều gì đấy trong cô ngăn lại. Và lại, cô sợ những ngón tay của mình quá lớn, cô lưỡng lự trước cảm giác xấu hổ đầy sai lầm với ý định đeo những chiếc nhẫn lên ngón tay mình. Chiếc xe mang theo hài người lặng lẽ xuyên qua những lối mòn vắng hoe.

Ngồi trong xe dạo chơi khiến cô kích thích, thậm chí cô còn quên bồng cả sự hiện diện của anh.

“Chúng ta đang ở đâu?” Cô đột ngột hỏi.

“Không xa Worksop.”

“Thế chúng ta đang đi đâu?”

“Bất cứ nơi nào.”

Cô rất thích câu trả lời này của anh.

Cô xòe tay ngắm những chiếc nhẫn. Chúng được tặng cho cô, thật tuyệt, ba chiếc nhẫn nằm im lìm trong lòng bàn tay cô, với những viên đá quý cần

trên mình, che khuất những đường chỉ tay trong lòng bàn tay cô. Cô sẽ thử đeo chúng. Cô sẽ đeo chúng, thật bí mật, không muốn để anh nhìn thấy, để anh không biết ngón tay cô quá lớn với chúng. Nhưng dẫu sao anh cũng đã nhìn thấy. Một khi cô muốn anh không nhìn thấy, thì anh luôn nhìn thấy. Đây là một trong những tính cách đáng ghét của anh, lúc nào cũng cần trọng đề phòng và đầy cảnh giác.

Chỉ duy nhất chiếc nhẫn cần ngọc mắt mèo là vừa với ngón tay cô. Và cô là một kẻ mê tín. Không, có quá đủ điềm báo quái gở rồi, cô sẽ không chấp nhận chiếc nhẫn của anh như một vật bảo đảm cho tình yêu của hai người.

“Nhìn xem,” cô nói, chìa tay về phía trước, nửa khé, nửa muốn rút lại. “Những chiếc khác không vừa với ngón tay của em.”

Anh nhìn chiếc nhẫn hồng ngọc đỏ tươi, lấp lánh trên làn da nhạy cảm của cô.

“Ừ.” anh nói.

“Nhưng chiếc nhẫn cần ngọc mắt mèo lại không may mắn như hai chiếc kia, đúng không?” Cô nói, vẻ tiếc nuối.

“Không. Anh thích những điều không may mắn hơn. May mắn chỉ là thứ tầm thường. Ai biết MAY MẮN sẽ mang đến những gì? Còn anh thì chẳng muốn.”

“Nhưng tại sao?” Cô bật cười.

Và với tất cả nỗi khao khát muốn được chứng kiến những chiếc nhẫn còn lại sẽ thế nào khi được đeo lên ngón tay mình, cô lồng chúng vào ngón út.

“Có thể nong rộng thêm một chút.” Anh nói.

“Vâng,” cô đáp, hoài nghi. Rồi thở dài. Cô biết, một khi đã chấp nhận những chiếc nhẫn, nghĩa là cô đang chấp nhận một vật bảo đảm cho tình yêu giữa hai người. Ấy vậy mà số mệnh có vẻ vẫn mạnh mẽ hơn chính bản thân cô. Một lần nữa cô lại ngắm nghía những chiếc nhẫn. Trong mắt cô, chúng mới xinh đẹp làm sao - không còn là những món đồ trang sức, không phải sự giàu sang, những chiếc nhẫn chính là những vòng tròn nhỏ nhắn đầy ắp yêu thương, thật đẹp đẽ, thật đáng yêu làm sao.

“Em rất vui vì anh đã mua chúng cho em.” Cô nói, nửa miễn cưỡng, âu yếm đặt tay mình lên tay anh.

Anh mỉm cười, dịu dàng. Anh muốn cô đến với mình. Nhưng tự sâu thăm trong tâm hồn mình, anh đã giận dữ và hờ hững. Anh biết cô thực sự đam mê mình. Nhưng đấy không hề là điều quan tâm cuối cùng. Có những vùng sâu thăm, tận cùng đam mê khi một người trở nên hờ hững và gỗ đá, không một chút cảm xúc. Ngược lại, Ursula vẫn là một cô gái đầy cảm xúc - luôn là một con người đầy ắp cảm xúc. Anh đã nắm được cô như thể không bao giờ nắm được chính bản thân mình. Anh đã nắm lấy cô, tận vùng sâu thăm và tối tăm nhất của con người cô, nơi ấy đầy ắp nỗi ngượng ngùng xót xa tủi thẹn - hết như một con quỷ, đang điên cuồng cười nói nơi suối nguồn của sự đời trụy bí ẩn, nơi ấy, chính là một trong những khởi nguồn bắt đầu sự sống trong cô, cười nói, nhún vai, chấp nhận, cuối cùng là chấp nhận. Với cô, đến bao giờ cô sẽ thoát khỏi bản thân mình khi chấp nhận anh ngay trong tích tắc của cái chết?

Cô đang vui vẻ, đang hạnh phúc. Chiếc xe vẫn lao về phía trước, buổi chiều nhạt nhòa và loãng nhếch, mơ màng. Cô hào hứng và sống động khi nói về những con người cô quen biết, phân tích từng tính cách của họ, về Gudrun, Gerald. Anh lơ đãng hưởng ứng. Anh không thích thú khi bình phẩm về tính cách của kẻ khác - mọi người đều khác nhau, nhưng thời buổi này, tất cả đều gói gọn trong những giới hạn rõ ràng, anh nói: Chỉ còn lại duy nhất hai quan điểm lớn lao, hai luồng tư tưởng vĩ đại về hành động, giờ đây đã biến thể thành phản ứng. Phản ứng cũng khác nhau trong những con người khác nhau, nhưng tất cả đều tuân theo những quy luật to tát và về thực chất, chúng không hề khác biệt. Người ta hành động và phản ứng một cách vô tình theo những nguyên tắc luật lệ to tát và mỗi khi những quy luật, những nguyên tắc vĩ đại ấy được tìm ra, con người sẽ chẳng còn những đam mê thích thú bí ẩn. Về cơ bản, tất cả đều giống hệt nhau, những khác biệt chỉ thay đổi trên một chủ đề nhất định. Không một ai vượt quá những giới hạn đã đặt ra từ trước.

Ursula không đồng ý với quan điểm ấy của anh - với cô con người là cả một cuộc phiêu lưu - có lẽ không nhiều như khi cô cố gắng thuyết phục bản thân mình. Hiện tại, có thể đang tồn tại điều gì đấy thật máy móc, trong niềm vui, sự quan tâm của cô. Cũng có thể niềm thích thú trong cô đã bị

hủy hoại, sự phân tích của cô thực sự chỉ là quá trình xé nhỏ thành từng mảnh vụn vặt. Trong cô đang tồn tại một khoảng trống ngẫm, ở đấy cô không buồn quan tâm đến con người và những đặc tính của bọn họ, ngay cả ý nghĩ hủy diệt loài người cũng chẳng khiến cô mảy may quan tâm. Dường như cô đang chạm vào vùng cảm lạnh ngấm ngấm ấy trong tâm hồn mình, cô trở nên lạnh lẽ, một lúc sau cô quay sang Birkin.

“Không thú vị khi quay về nhà vào thời điểm màn đêm đã dần buông sao?” Cô hỏi. “Chúng ta sẽ dùng trà lúc khuya muộn, được không? Chúng ta sẽ dùng trà với vài món ăn mặn? Như thế sẽ thú vị hơn chứ?”

“Anh đã hứa đến Shortlands ăn tối.” Anh trả lời.

“Nhưng... không vấn đề gì... anh có thể đến đấy vào ngày mai kia mà.”

“Hermione đang ở đấy.” Anh đáp, vẻ bức bối. “Hai ngày nữa cô ấy sẽ đi. Anh nghĩ mình cần phải chào cô ấy. Anh sẽ không bao giờ gặp lại Hermione nữa.”

Ursula thu mình lại, chìm trong im lặng. Anh nhíu mày, đôi mắt anh bắt đầu lóe lên những tia giận dữ.

“Em không khó chịu chứ?” Anh hỏi, cúi kính.

“Không, em chẳng quan tâm. Sao lại phải khó chịu kia chứ? Sao em lại phải phiền lòng?” Giọng cô mỉa mai, sần sỡ.

“Đấy cũng chính là điều mà anh đang tự hỏi,” anh nói. “Sao em lại phải phiền lòng kia chứ! Nhưng có vẻ em đang khó chịu.” Anh nhíu hai hàng lông mày, bức bối.

“Em CAM ĐOAN với anh là không hề có chuyện khó chịu ở đây, ít nhất em chẳng thấy phiền phức gì cả. Cứ đến nơi anh thuộc về đi. Đấy là điều em muốn anh làm.”

“Chao ôi, em mới ngu ngốc làm sao!” Anh thốt lên, “khi mỉa mai “cứ đến nơi anh thuộc về đi.” Chuyện giữa anh và Hermione đã kết thúc từ lâu. Cô ấy có ý nghĩa với em NHIỀU HƠN với anh, nếu đúng như thế. Em chỉ có thể chán ngán những phản ứng thuần túy từ cô ấy mà thôi và đối lập với Hermione có nghĩa là trở thành bản sao của cô ấy.”

“Ôi, đối lập!” Ursula thốt lên. “Em thừa hiểu mảnh khóe của anh nhé. Em không dễ dàng bị xỏ mũi bởi những lời chót lưỡi đầu môi của anh đâu.”

Anh thuộc về Hermione cùng sự phô trương tởm lợm của cô ta. ừm, nếu đúng như thế... Em sẽ không bao giờ đổ lỗi cho anh cả. Nhưng lúc ấy anh sẽ chẳng là gì với em nữa.”

Trong cơn điên tiết, căng thẳng tột độ và mặt mũi đỏ gay, anh phanh gấp chiếc xe, cả hai ngồi đây, ngay giữa lối mòn hiu quạnh của miền thôn dã, trong cuộc tranh cãi nảy lửa. Một cuộc khủng hoảng mang đậm dấu ấn chiến tranh giữa hai người và rồi trong cơn hăng máu, cả hai không hề nhận thấy tình huống lố bịch mà mình đang rơi vào.

“Giá em không ngốc nghếch như thế, giá em không phải là một kẻ ngốc nghếch đến thế,” anh thốt lên trong nỗi tuyệt vọng chua chát, “hẳn em sẽ hiểu một người vẫn có thể phải tỏ ra rộng lượng và tử tế, ngay cả với sai lầm của ai đấy. Anh đã sai lầm khi trải qua những năm tháng bên Hermione. Đây là cả một quá trình chết người. Nhưng sau cùng anh vẫn có thể có được những đức tính đáng quý của một con người. Nhưng không, em đã xé nát tâm hồn anh bằng những lời ghen tuông khi đề cập đến những chuyện liên quan đến Hermione.”

“Ghen? Em ghen ư? Anh hoàn toàn sai lầm khi nghĩ như thế. Em không hề ghen tuông, ít nhất là với Hermione, cô ta chẳng là cái đing gì với em cả, không hề!” Cô búng ngón tay tách tách. “Không, anh mới là kẻ dối trá. Chính anh mới là kẻ phải nghĩ lại, hết như một con chó trong cơn nôn mửa. Đây là những gì mà Hermione đã CHỊU ĐỰNG, còn em thì CĂM THÙ đến cay đắng. EM CĂM THÙ điều đấy. Đây hoàn toàn là dối trá, là sai lầm, là chấm hết. Nhưng anh lại muốn điều đấy, anh không giúp được gì, anh không thể giúp được chính bản thân mình. Anh thuộc về lối sống cũ kỹ, chết người ấy... thế thì cứ quay lại với nó đi. Nhưng đừng có đến với em, em chẳng liên quan gì tới nó cả.”

Trong cơn kích động, căng thẳng tột cùng, cô bước khỏi chiếc xe và tiến đến hàng cây ven đường, điên cuồng ngắt những quả đại chín mọng, vò nát trong tay, tóa ra những hạt cây màu da cam nhỏ xíu.

“Chao ôi, em đừng là một kẻ ngu ngốc.” Anh thốt lên, cay đắng, cố điều gì như xem thường, như khinh miệt ẩn chứa trong giọng nói chua chát của anh.

“Vâng, em là một con ngốc. EM là một kẻ ngốc. Và ơn Chúa vì điều đấy. Em quá ngốc đến nỗi không thể tiêu hóa nỗi sợ thông minh của anh. ơn Chúa. Anh cứ đến với những người đàn bà của mình đi, đến với bọn họ đi, bọn họ hợp với anh đấy... Lúc nào anh chẳng có một hàng dài những người đàn bà leo đẹo theo sau như hình với bóng và anh sẽ luôn như thế. Đến với những cô dâu thánh thiện của mình đi, nhưng đừng bao giờ đến với em đấy, bởi em không hề có những thứ anh cần đâu, cảm ơn anh. Anh không thỏa mãn, đúng không? Những cô dâu thánh thiện của anh không thể cho anh những gì anh muốn, bọn họ không đủ tầm thường và dung tục cho anh, đúng không? Thế nên anh mới tìm đến em và vẫn lưu giữ hình bóng của bọn họ trong tâm trí mình! Anh sẽ cưới em để sử dụng mỗi ngày. Nhưng anh sẽ giữ mình thật tốt để đến với các cô dâu thánh thiện đang được anh giấu kín trong tâm trí kia. Em thừa hiểu trò chơi bắn thiêu ấy của anh.” Cơn giận dữ ngàn ngút bốc lên trong cô, Ursula điên cuồng dậm chân giữa đường, anh nhăn mặt, sợ cô sẽ nhào đến đánh mình. “Và em, EM không đủ thánh thiện, em không thánh thiện như Hermione đâu!” Cô chau mày, đôi mắt long sòng sọc, hệt như một nàng hổ cái. “Hãy đến với cô ta đi, đấy là tất cả những gì em nói với anh. ĐẾN với cô ta đi, ĐI ĐI. Ha, cô gái thánh thiện. THÁNH THIỆN! Một cô nàng vật chất tầm thường bắn thiêu thì có. CÔ TA mà thánh thiện nỗi gì? Cô ta quan tâm đến gì? Tâm hồn cô ta thế nào? Như thế nào?” Cơn thịnh nộ trong cô dường như sắp nổ tung, thoát ra ngoài và phừng phừng trên khuôn mặt. Anh lùi bước. “Em bảo cho anh biết, đấy hoàn toàn là thứ BẮN THIÊU, BẮN THIÊU, không gì khác ngoài hai tiếng bắn thiêu. Và đấy chính là điều anh muốn, bắn thiêu, là thứ anh đang khao khát. Thánh thiện! Phải thánh thiện thật không, cái kiểu ức hiếp bắt nạt người khác của cô ta, cái bản tính kiêu ngạo của cô ta, thứ chủ nghĩa vật chất bắn thiêu của cô ta? Cô ta chỉ là một con đàn bà chua ngoa, một mụ đàn bà đánh đá, một kẻ đam mê vật chất thái quá. Thật dơ dáy. Cuối cùng thì, cô ta sẽ đi đến đâu, cùng với tất cả niềm đam mê xã hội của mình, thứ được anh gọi tên như thế? Niềm đam mê xã hội... Đam mê xã hội cái quái gì ở cô ta? Cho em thấy đi, nó ở đâu? Cô ta chỉ muốn thứ QUYỀN LỰC nhỏ nhen, tức thì ấy mà thôi, cô ta chỉ ảo tưởng, rằng mình là một người đàn bà vĩ đại,

thế thôi. Sâu thẳm trong tâm hồn cô ta, Hermione chỉ là một kẻ luôn hoài nghi, lúc nào cũng nghi ngờ đến hiểm độc, tầm thường và bẩn thỉu. Bản chất cô ta là thế đấy. Còn lại chỉ là vờ vịt, thế nhưng anh lại yêu chúng kia đấy. Anh yêu cái vẻ ngoài thánh thiện vờ vĩnh, là nguồn thực phẩm nuôi sống linh hồn anh. Tại sao? Bởi những gì dơ dáy bẩn thỉu ẩn bên dưới chúng. Anh có nghĩ em không hề biết đến tình trạng dơ bẩn trong cuộc sống tình dục của chính anh không? Và của cả cô ta nữa? Có đấy. Và đấy là thứ bẩn thỉu mà anh muốn, đồ dối trá. Đến đi, nắm lấy chúng. Đồ dối trá.”

Cô quay phắt người ra sau, giận dữ ngắt mấy nhánh cây dại mọc ven hàng rào, bằng những ngón tay run rẩy, cô buộc chặt chúng lên ngực áo khoác của mình.

Anh đứng im nhìn cô. Cảm giác dịu dàng trào dâng trong anh, khi nhìn thấy những ngón tay đầy nhạy cảm đang run rẩy của cô: đồng thời, cơn giận dữ tuôn trào trong anh, trông anh lúc này mới tàn nhẫn làm sao.

“Đấy chỉ là những lời đê hèn.” Anh lạnh lùng nói.

“Đúng thế đấy, quả là đê hèn, nhưng điều đấy đúng với anh hơn là với em.” Cô mĩa mai. Đôi mắt cô lại lóe lên những tia giận dữ, những tia sáng vàng vọt đọng lại trong đáy mắt cô.

“ANH!” Cô gào lên. “CHÍNH ANH! Người tình chân thật! Anh là kẻ ra vẻ trong sạch! Thật HÔI THỐI, cái vẻ chân thành thật thà và trong sạch ấy của anh. Thứ cặn bã rác rưởi anh đang nuôi dưỡng mới thật khó gửi làm sao, đồ chó hoang hôi thối chuyên đào bới rác rưởi, loài vật chuyên gặm nhấm ngẫu nhiên xác thối. Anh là đồ bẩn thỉu, HÔI THỐI và anh phải hiểu điều đấy. Sự trong sạch của anh, bản tính thật thà của anh, lòng hào hiệp của anh... vâng, cảm ơn, chúng ta đã có những thứ ấy. Anh chỉ là thứ bẩn thỉu, dơ dáy, đấy mới là anh, bẩn thỉu và ngang ngạnh. Anh và tình yêu của anh! Có thể anh sẽ nói, ừm, anh không cần tình yêu. Không, anh muốn chính BẢNHÂN MÌNH và bẩn thỉu và chết chóc... đấy là những thứ anh muốn. Anh thật ngang bướng, thật dơ dáy, một kẻ ăn xác chết. Và rồi...”

“Có người đang đạp xe đến.” Anh nói, khẽ khàng trước những lời lên án đanh thép của cô.

Cô liếc mắt về cuối con đường.

“Em không quan tâm.” Cô gào lên.

Thế nhưng cô vẫn im lặng. Từ xa, người đi xe đạp đã nghe được tiếng cãi cọ phát ra trong trận đấu khẩu, khi đạp xe ngang qua chỗ hai người liền dán ánh mắt đầy tò mò vào người đàn ông, rồi liếc sang người đàn bà, cuối cùng dừng lại nơi chiếc xe đang đậu bên cạnh.

“Chào...” Người lạ vui vẻ cất tiếng trước.

“Xin chào.” Birkin lạnh lùng chào lại.

Cả hai chìm trong im lặng khi bóng người đàn ông cùng chiếc xe đạp đã ở ngoài xa.

Khuôn mặt Birkin đã rạn rờ hơn đôi chút. Anh hiểu cô có quyền nói như thế. Anh biết mình thật ngang ngạnh, một mặt, có vẻ anh đã hành động hơi nặng về cảm tính, mặt khác, thật kỳ lạ, anh đã hành động mới hèn hạ làm sao. Nhưng liệu cô có tốt đẹp gì hơn? Liệu có ai tốt đẹp hơn anh?

“Những gì em nói có thể là sự thật, dối trá, bốc mùi, phiền toái...” Anh nói. “Nhưng tình cảm của Hermione không hề tệ hại hơn những cảm xúc ghen tuông ra chiều thân mật của em. Anh có thể bảo vệ những phép tắc đúng đắn, ngay cả với kẻ thù của chính mình, vì bản thân anh. Hermione là kẻ thù của anh, đến tận hơi thở cuối cùng của cô ấy! Đây là lý do vì sao anh phải cúi đầu trước cô ấy trên chiến trường.”

“Anh! Anh và mớ kẻ thù cùng những lần cúi đầu của chính anh! Một bức tranh tuyệt đẹp tự tay anh vẽ nên về chính bản thân mình. Không ai vào đây ngoài anh. EM GHEN TUÔNG! EM! Những gì em nói,” một lần nữa cô lại gào lên trong cơn giận dữ, “em đã nói như thế bởi đây là SỰ THẬT, anh có hiểu không, bởi anh là ANH, một kẻ dối trá xấu xa, một kẻ bẩn thỉu, đạo đức giả. Đây là lý do vì sao em lại nói như thế. Và ANH đã nghe rồi đấy.”

“Và rất biết ơn về điều đấy.” Anh chêm vào, vờ nhăn nhó ra vẻ châm chọc.

“Vâng,” cô thốt lên, “nếu có lóe lên một chút lịch sự trong con người anh, em cũng rất biết ơn.”

“Thế nhưng lại chẳng lóe lên một chút lịch sự nào cả.” Anh vặc lại.

“Không,” cô gào lên, “Không hề tồn tại dấu chỉ một tẹo trong anh. Thế nên anh có thể cứ đi đường anh và em sẽ đi đường em. Điều đấy chẳng tốt

đẹp gì, không hề. Thế nên anh cứ để mặc em ở đây, ngay bây giờ, em không muốn đi cùng anh thêm một chút nào nữa, mặc em...”

“Thậm chí em còn chẳng biết mình đang ở đâu kia đấy,” anh nói.

“Ôi, đừng lo, em đảm bảo với anh sẽ không sao. Em có mang theo mười đồng trong ví, ngàn ấy cũng đủ giúp em đến bất kỳ nơi nào mà ANH muốn dẫn em tới.” Cô ngậm ngừng. Những chiếc nhẫn vẫn nằm im trên ngón tay cô, hai chiếc trên ngón út, một chiếc trên ngón đeo nhẫn. Cô vẫn ngậm ngừng.

“Rất tốt,” anh nói. “Điều thất vọng duy nhất chính là một kẻ ngốc.”

“Anh đúng đấy.” Cô nói.

Cô vẫn ngậm ngừng. Rồi đột nhiên nổi giận, khuôn mặt cô đanh lại, dữ dằn, cô lột mấy chiếc nhẫn ra khỏi những ngón tay, rồi ném thẳng vào anh. Một chiếc bắn vào mặt, những chiếc còn lại đập vào áo khoác, ba chiếc nhẫn nhanh chóng văng xuống bùn lầy.

“Trả lại anh mấy chiếc nhẫn,” cô nói, “mang đi mà mua cho mình một con cái khác... còn khối cô đang sẵn lòng nhận chúng, những kẻ lúc nào cũng hoan hỉ chia sẻ chút tình cảm tinh thần bẩn thỉu ấy của anh, hay đón nhận những đam mê thể xác nhớp nhúa ấy của anh và mang chúng đến cho Hermione.”

Dứt lời, cô quay ngoắt, bước đi, bối rối, trên lối mòn im vắng. Anh đứng yên, bất động, lặng lẽ nhìn theo bóng cô ủ rũ, đang bước những bước dài giận dữ. Cô chìa tay bứt những nhánh cây dại mọc hai bên hàng rào trên mỗi bước cô qua. Bóng cô mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần, gần như mất hút trước mắt anh. Bóng tối ủa về trong tâm trí, chỉ le lói chút tinh tảo nhỏ nhoi lờn vờn trong anh.

Anh thấy mệt mỏi và rã rời. Thế nhưng anh lại cảm thấy đỡ căng thẳng hơn trước. Anh rời khỏi vị trí đang đứng, bước đến ngồi bên lề đường. Không còn nghi ngờ gì nữa, Ursula nói đúng. Những gì cô ấy đã nói là thực. Anh biết những điều thuộc về tinh thần của mình lại đi cùng với một quá trình mang đậm dấu ấn đời bại, một dạng khoái cảm xuất hiện ngay chính trong quá trình tự vẫn. Với anh, thực sự tồn tại cảm giác kích thích trong quá trình tự vẫn - đặc biệt, khi nó biến thể thành những vấn đề thuộc

về tâm linh, về mặt tinh thần. Nhưng rồi lập tức anh đã hiểu, hiểu rất rõ và thế là xong. Không phải là cách tỏ ra thân mật đầy cảm xúc của Ursula, cả linh hồn lẫn thể xác và không phải nó cũng nguy hiểm như chính thái độ thân tình ra vẻ thánh thiện đầy trừu tượng của Hermione sao? Sự hợp nhất, mối liên hiệp kinh hoàng giữa hai con người ấy, thứ mà tất cả đàn bà và gần như mọi đàn ông đều khăng khăng đòi hỏi, chẳng phải đây là một mớ hỗn độn kinh hoàng và ghê tởm, cho dù đây là sự hợp nhất về mặt thể xác hay tâm hồn, hay sao? Hermione nhìn nhận bản thân cô ta như một tư tưởng hoàn hảo mà mọi đàn ông đều phải lĩnh hội. Và Ursula là một chiếc tử cung hoàn hảo, là chiếc bồn tắm của sự sinh sản, nơi mà tất cả đàn ông đều từng có lần trải qua! Và cả hai đều kinh khủng như nhau. Tại sao cả hai không thể bị chính những giới hạn của riêng họ giới hạn, hạn chế một cách riêng rẽ? Tại sao lại tồn tại những hành động chuyên chế bạo ngược đáng ghét như thế? Sao không để mình được tự do, sao cứ phải cố lôi cuốn sự hấp thu, hay tan rã, hay kết hợp? Một người có thể ruồng rẫy chính bản thân mình trong những thời điểm nào đấy, nhưng điều ấy không thể xảy trong những khoảnh khắc như thế này.

Anh không thể chịu đựng nổi khi nhìn những chiếc nhẫn nằm lăn lóc giữa vũng bùn nhớt nhúa ven đường. Anh cúi xuống nhặt lên, lau sạch chúng một cách vô thức. Những chiếc nhẫn trở thành những món đồ kỷ niệm của thực tại đẹp đẽ, thực tại của niềm hạnh phúc trong tạo vật ấm áp. Nhưng đôi tay anh đã bám đầy bùn đất, bẩn thỉu và nhớt nhúa.

Tâm trí anh tối sầm. Chút tỉnh táo còn lại dai dẳng đeo bám trong tâm trí hệt như nổi ám ảnh đã tan vỡ, mất hút, cuộc đời anh đã tan rã trong biển tăm tối đang bao trùm lên khắp cơ thể anh, len đến tận tứ chi. Ấy vậy mà vẫn còn lại đôi chút âu lo len lén ủa về trong tim anh. Anh muốn cô quay lại. Anh nhẹ nhàng thở, đều đặn như một đứa trẻ, thơ ngây và trong trắng, không hề vương vấn dấu chỉ một chút trách nhiệm nhỏ nhoi.

Cô đã quay lại. Anh đã nhìn thấy bóng cô dật dờ dưới lớp rào dậu cao vút ven đường, chậm rãi tiến về phía anh. Anh vẫn đứng yên, không nhìn về phía cô thêm một lần nào nữa. Trông anh như đang ngủ yên, tĩnh lặng và thư thái.

Cô đã bước đến trước mặt anh, đầu ngẩng cao.

“Xem đóa hoa em tìm thấy cho anh này.” Cô nói, buồn bã chìa nhánh thạch nam với những đóa hoa hình chuông màu đỏ tía trước mặt anh. Anh nhìn những chiếc chuông bé xíu màu đỏ thắm, một nhánh cây mảnh mai trên tay cô, những cánh hoa mịn màng, đẹp như mơ.

“Tuyệt đẹp!” Anh thốt lên, ngẩng đầu nhìn cô, mỉm cười, giơ tay đón lấy nhánh hoa. Mọi thứ lại trở nên đơn giản hơn bao giờ hết, những rắc rối tan biến không một chút vướng vẩn. Nhưng lòng anh vẫn buồn bã đến phát khóc. Anh đang chán ngán, cả chút lo âu cho cảm xúc của mình.

Và rồi, những khát khao dịu dàng dành cho cô lại trào dâng trong anh. Anh bật dậy nhìn thẳng vào mắt cô. Thật mới mẻ và ôi, mới mong manh làm sao với vẻ ngạc nhiên xen lẫn đôi chút sợ hãi ẩn chứa trong ánh mắt anh. Anh vòng tay ôm cô, cô gục đầu vào vai anh.

Yên bình làm sao, thân thương quá đỗi, khi anh đứng đây, giữa lối mòn hiu quạnh dịu dàng ôm cô vào lòng. Cuối cùng chỉ còn lại cảm giác thanh bình len lén ùa về. Những khoảnh khắc ồn ào đáng ghét đầy căng thẳng cũng lùi vào dĩ vãng, cuối cùng tâm trí anh cũng thanh thản và lòng tràn ngập những luồng sinh khí mới.

Cô ngược mắt nhìn anh. Những tia sáng vàng nhạt trong đáy mắt cô sao dịu dàng và chan chứa đến thế, cảm giác thanh bình tràn ngập tâm can. Anh hôn cô, nhẹ nhàng, thật nhẹ nhàng, những nụ hôn đầy ắp đam mê. Ánh mắt cô như biết cười.

“Em đã rất tệ với anh phải không?” Cô hỏi.

Anh mỉm cười, nắm lấy tay cô, bàn tay mềm mại và thân thương của cô.

“Không sao,” anh nói “chuyện cũng đã ổn thỏa.” Anh tiếp tục hôn cô, thật dịu dàng, những nụ hôn chan chứa tình cảm.

“Phải không anh?” Cô hỏi.

“Chắc chắn rồi,” anh đáp, “Chờ đã! Anh sẽ lại có những gì thuộc về mình.”

Cô bật cười, có chút gì như hoang dã trong tiếng cười của cô, rồi cô vòng tay ôm chặt lấy anh.

“Anh là của em, tình yêu của em, đúng không?” Cô siết chặt lấy anh.

“Đồng ý.” Anh nhẹ nhàng đáp.

Giọng anh thật dịu dàng, dứt khoát, cô đứng yên, như thể chấp nhận số phận đang ùa về trên đầu cô. Đúng thế, cô đã chấp nhận nó, thế nhưng số phận đã trọn vẹn mà không cần đến sự bằng lòng của cô. Anh vẫn dịu dàng hôn cô, những nụ hôn trút xuống như mưa không ngớt, mềm mại và hạnh phúc, những nụ hôn khiến trái tim cô đứng yên, ngừng đập.

“Ôi, tình yêu của em!” Cô thốt lên, ngược mắt nhìn anh trong niềm hạnh phúc vô biên. Là thực hay mơ? Ánh mắt anh dịu dàng, đắm đuối nhìn cô, ánh mắt long lanh ấy đang nhìn cô đầy kích động, ánh mắt như biết cười, chan chứa. Cô ngả đầu vào vai anh, nép mình vào ngực anh, bởi cô biết anh có thể nhìn thấu cô, trọn vẹn. Cô biết anh yêu cô và cô sợ, cô sợ mình sẽ lại rơi vào những cảm xúc xa lạ, thiên đường mới mẻ quanh cô. Cô ước gì anh say đắm hơn nữa, nồng nàn và thiết tha hơn nữa, bởi mỗi khi đắm chìm trong cảm giác khát khao đầy ắp đam mê, cô thấy mình như đang ở nhà. Nhưng không khí mới tỉnh mạch và mong manh làm sao, như khoảng trống luôn gọi trong cô những cảm giác khủng khiếp hơn là nguồn sức mạnh mãnh liệt trào dâng.

Một lần nữa, cô vụt ngẩng cao đầu.

“Anh có yêu em không?” Cô hỏi, hấp tấp.

“Có.” Anh trả lời, không nhận ra những chuyển động của cô, anh chỉ nhìn thấy vẻ bình yên lặng lẽ nơi cô.

Cô biết đấy là thật. Cô buông tay khỏi người anh.

“Hẳn rồi, anh phải yêu chứ,” cô nói, rồi xoay người nhìn xuống con đường. “Anh tìm thấy những chiếc nhẫn chưa?”

“Rồi.”

“Chúng ở đâu rồi?”

“Trong túi anh.”

Cô thò tay vào túi anh và lôi những chiếc nhẫn ra ngoài.

Lòng cô áy náy.

“Chúng ta đi chứ?” Cô hỏi.

“Ừ.” Anh trả lời. Một lần nữa cả hai lại leo lên chiếc xe, bỏ lại sau lưng bãi chiến trường không thể nào quên.

Cả hai cùng dật dờ trôi qua buổi chiều muộn, giữa bốn bề hoang vu, với những bước dịch chuyển đẹp đẽ đầy siêu việt. Tầm hồn anh thư thái, dòng chảy cuộc sống đang tuôn trào trong anh hết như từ những suối nguồn mới mẻ nào đấy ủa về, trông anh như thể vừa thoát ra khỏi không gian tù túng, chật chội của dạ con.

“Anh hạnh phúc không?” Cô hỏi, hớn hử và lạ lẫm.

“Có.” Anh trả lời.

“Em cũng thế,” cô reo lên, đầy phấn khích, vòng tay ôm chặt lấy anh, trong lúc anh vẫn chăm chú lái xe.

“Đừng cho xe chạy nhanh quá,” cô nói. “Em không muốn anh lúc nào cũng trông như đang bận rộn làm chuyện gì đấy.”

“Không phải, chúng ta sẽ kết thúc cuộc dạo chơi ngắn ngủi này, sau đấy chúng ta sẽ tự do.”

“Vâng, tình yêu của em, chúng ta sẽ tự do,” cô reo lên, sung sướng, cảm giác căng thẳng trong anh vụt tan biến. lăm trí anh hoàn toàn tỉnh táo, cơ thể anh choàng tỉnh, như thể anh vừa được đánh thức khỏi cơn mơ màng, cảm giác như được tái sinh, như chú chim non vừa thoát khỏi vỏ trứng, bước chân ra với thế giới mới mẻ bên ngoài.

Chiếc xe đưa cả hai lao xuống sườn đồi giữa mịt mù bụi cuốn, đột nhiên Ursula phát hiện ra, ngay bên tay phải của cô, giữa vùng đất thấp tè phía dưới, bóng dáng của nhà thờ lớn Southwell.

“Chúng ta đến tận đây kia à!” Cô thốt lên, hoan hỉ.

Tòa thánh đường xù xì, ảm đạm nằm bất động trong bóng hoàng hôn nhập nhòa, khi cả hai tiến vào thị trấn chật chội, ánh đèn vàng vọt hắt từ những ô cửa trên những cửa hiệu dọc hai bên đường tạo thành những phiến sáng soi đường chỉ lối.

“Bố em đã đến đây với mẹ,” cô nói, “khi cả hai lần đầu tiên tìm hiểu nhau. Ông yêu mảnh đất này, ông yêu ngôi giáo đường ấy. Còn anh?”

“Có chứ. Trông như những khối thạch anh khổng lồ đang nhô mình vươn khỏi khoảng không gian tối tăm ảm đạm. Chúng ta tới đầu phố Ả Rập uống trà nhé.”

Trên đường đi, tiếng chuông từ nhà thờ lớn đổ những hồi dài mang theo những giai điệu của bài thánh ca vang xa, đã sáu giờ tối.

Vinh danh Thiên Chúa đêm nay

Người mang hạnh phúc an lành muôn phương...

Những giai điệu thánh thót từ trên trời cao vô tận rơi xuống thị trấn nhỏ bé và tăm tối, lọt vào tai Ursula, nhịp nhàng, hết như những thanh âm cũ kỹ, mơ hồ từ hàng trăm năm trước vọng về. Từ rất lâu rồi. Cô đứng trước hàng hiên cũ mèm của một quán trọ, phảng phất mùi rơm rạ, mùi phân ngựa và mùi dầu hỏa. Dăm vì sao mọc sớm le lói trên nền trời nhợt nhạt. Đây là đâu thế này? Không phải thế giới thực tại, hết như một giấc mơ - thế giới của ấu thơ xa ngái - phảng phất những ký ức mơ hồ đẹp đẽ. Thế giới quanh cô trở nên hư ảo. Bản thân cô là một thực tại xa lạ, siêu việt.

Hai người ngồi bên nhau, cạnh lò sưởi trong phòng khách nhỏ bé.

“Là thực sao?” Cô hỏi, kinh ngạc.

“Cái gì kia?”

“Mọi thứ... phải tất cả đều là thực không?”

“Những gì tốt đẹp nhất đều là thực.” Anh nói, nhìn mặt với cô.

“Thật không?” Cô hỏi lại, bật cười, nhưng không chắc chắn.

Cô nhìn anh. Trông anh có vẻ tách biệt. Những đôi mắt mở to trong tâm trí cô. Cô nhìn thấy ở anh một con người khác, xa lạ, đến từ một thế giới khác. Như thể cô đang bị chuốc bùa mê thuốc lú và mọi thứ chung quanh đều bị biến hình. Cô nhớ lại những truyền thuyết kỳ diệu xưa cũ trong kinh Cựu ước, ở đấy những chàng trai là con của Thượng đế gặp gỡ với những cô gái là con của loài người, những hình ảnh mới đẹp đẽ làm sao. Và anh là một trong số ấy, một trong những sinh vật xa lạ đến từ một nơi xa xôi, đang cúi xuống nhìn cô và chợt nhận ra cô mới trong sáng đến nhường nào.

Anh đứng trên tấm thảm trải trước lò sưởi, lặng im nhìn cô, khuôn mặt cô như một đóa hoa, mơn mớn và tươi mát, tỏa sáng, rạng ngời phản chiếu những tia sáng lập lòe hắt ra từ lò sưởi. Anh mỉm cười, e thẹn như thể không còn ngôn từ nào trên cõi đời này tả xiết, niềm hân hoan lặng lẽ đang bùng lên trong lòng mỗi người. Cả hai đều cảm nhận được niềm hân hoan trước mặt người khác, chỉ đơn thuần là sự hiện diện trước mặt nhau, không

phải trong ý nghĩ, thậm chí cả thấu hiểu. Thế nhưng đâu đó trong ánh mắt anh, vẫn nhật nhòa những ánh nhìn mĩa mai, như châm biếm.

Và thật kỳ lạ, cô bị anh thu hút, tiến đến gần như thể uống phải bùa mê thuốc lú. Cô quỳ gối trên tấm thảm, ngay trước mặt anh, cô đặt tay lên eo anh, dụi đầu vào đùi anh. Thật dồi dào! Thật đẹp đẽ! Trong cô tràn ngập cảm giác tráng lệ toát ra từ anh.

“Chúng mình yêu nhau.” Cô sung sướng thốt lên.

“Hơn cả yêu nhau.” Anh đáp lại, cúi xuống nhìn cô, khuôn mặt anh giãn ra, thanh thản và chập chờn.

Vô thức, với những đầu ngón tay nhạy cảm của mình, cô lần ra sau hai bắp đùi anh, lần theo dòng chảy của sự sống đầy bí ẩn ở đấy. Cô đã phát hiện ra một điều gì đấy, trên cả tuyệt vời, diệu kỳ hơn chính bản thân sự sống. Đấy là bí ẩn kỳ lạ của những cử động tràn đầy sức sống trong anh, ở đấy, ngay sau hai bắp đùi, sát dưới hông, là thực tế kỳ lạ của sự sống trong anh, thứ nguyên liệu tuyệt vời tạo nên sự sống, ở đấy trong dòng chảy lạ kỳ hướng xuống dưới hai bắp đùi. Ngay tại đây cô khám phá ra anh, chính anh là một trong những đứa con của Thượng đế, chàng trai xuất hiện trong thời khắc hồng hoang của thế giới, không phải là một con người, là một điều gì đấy, vượt ra khỏi loài người.

Cuối cùng cũng được giải thoát. Cô đã có một người tình, cô đã nếm trải cảm giác của đam mê. Nhưng không còn là vấn đề tình yêu hay đam mê nữa. Đấy chính là hình ảnh những cô con gái của loài người đang quay trở lại với các chàng trai là con của Thượng đế, những chàng trai thánh thần và xa lạ, con của Chúa trời từ thửa hồng hoang.

Cô sửng sờ, khuôn mặt cô giãn ra, giải thoát, từ đôi mắt cô phát ra những tia nhìn ấm áp vàng nhạt hướng vào anh, cô áp tay lên hai bắp đùi của anh, ngay phía sau, trong khi anh đứng đấy, trước mặt cô. Anh cúi xuống nhìn cô, hàng lông mày rậm rạp hết như vòng nguyệt quế tỏa sáng trên mắt anh. Cô đẹp rạng rỡ như một đóa hoa diệu kỳ mới nở, quỳ dưới chân anh, một đóa hoa hoàn hảo, vượt lên trên những vẻ đẹp thuộc về nữ tính, cô như một đóa hoa trinh bạch, tỏa sáng và nguyên khiết. Ấy thế mà vẫn xuất hiện điều

gì đẩy bức bối, căng thẳng trong anh. Anh không thích cô cúi mình như thế, vẻ rạn rở đang toát ra từ cô kia, không thể xuất hiện cùng nhau.

Với cô, mọi việc đã hoàn thành. Cô đã tìm thấy một trong những chàng trai là con của Thượng đế từ thửa hồng hoang và anh đã tìm thấy một trong những cô gái trinh bạch và tỏa sáng nhất, con gái của loài người.

Hai bàn tay cô vẫn lần theo những thớ cơ dọc hai bên bắp đùi và hai bên mạng sườn trên cơ thể anh, ngay phía sau lưng. Một ngọn lửa trong anh chọt bùng lên chạy lan sang cơ thể cô, bùng cháy, rất mơ hồ. Cảm giác như đang có một luồng điện đầy ắp đam mê mang theo những khát khao thầm kín chảy từ anh sang cô, cuộn cuộn trong con người cô. Một dòng điện mới đầy ắp năng lượng của đam mê cũng hình thành trong cô, cả hai dòng điện ào ạt tuôn chảy giữa hai cơ thể, được giải thoát khỏi những miền cực tối tăm nhất trong cơ thể của mỗi người, cùng hòa vào nhau tạo thành một dòng chảy hoàn hảo. Chính ngọn lửa tăm tối phát ra từ dòng điện đang rào rạt tuôn chảy từ anh sang cô ấy đã nhấn chìm cả hai trong cảm giác thỏa mãn và thanh bình đến nao lòng.

“Tình yêu của em.” Cô thốt lên, ngẩng đầu nhìn anh, đôi mắt cô, chiếc miệng xinh xắn của cô hé mở, chờ đợi.

“Tình yêu của anh.” Anh đáp lại, cong mình cúi xuống hôn cô, nụ hôn bất tận.

Cô bấu chặt hai tay vào những thớ cơ tròn lẳn dưới thắt lưng anh, trong lúc anh vẫn khom mình cúi xuống sát trên cô, dường như cô sắp chạm phải vùng tối tăm mơ hồ bí ẩn trong con người anh. Dường như cô trở nên yếu ớt khi ở dưới và hình bóng anh mơ hồ, nhạt nhòa trên cô. Khoảnh khắc hoàn hảo dành riêng cho hai người, cùng lúc cảm giác hoàn hảo đạt đến cùng cực, dường như không thể chịu đựng nổi nữa, hình thành nên sự sống, sự đầy đủ đến kỳ diệu của cảm giác mãn nguyện tức thì, ngập tràn, choáng ngợp từ suối nguồn sâu thẳm nhất của sự sống, vùng tăm tối nhất, sâu thẳm nhất, kỳ lạ nhất của suối nguồn sự sống tồn tại trong thể xác của con người, đang hiển hiện ngay tại đáy thắt lưng.

Sau những khoảnh khắc bất động, sau những dòng chảy kỳ lạ của thứ chất lỏng tăm tối dào dạt tuôn trào trong cô, đã nhấn chìm, cuốn trôi tâm trí

cô, xâm chiếm trọn vẹn khoảng trống chạy dọc xương sống cô, chạy xuống đầu gối cô, đến tận gan bàn chân, dòng chảy kỳ lạ, cuốn phăng tất cả và để lại trong cô sự sống mới và đầy cần thiết, cô có cảm giác chỉ còn lại mình với tự do, cô đang tự do trong cảm giác thanh thản đến tột cùng, chỉ riêng mình cô. Cô đứng dậy, lặng lẽ và thanh thản, mỉm cười với anh. Anh đứng trước cô, mơ hồ, chân thật đến rợn người, đến nỗi tim cô như ngừng đập. Anh đứng đấy, xa lạ và trọn vẹn, đây ắp những suối nguồn kỳ diệu đang dào dạt tuôn chảy trong anh, hết như hình hài của những đứa con trai của Thượng đế, những chàng trai xuất hiện thuở hồng hoang. Từ cơ thể anh toát ra những suối nguồn xa lạ, mạnh mẽ và bí ẩn hơn bất kỳ suối nguồn nào xuất hiện trong trí tưởng tượng của cô, mãn nguyện hơn nhiều, chao ôi, dứt khoát, sự mãn nguyện ngập tràn về mặt thể xác và đầy bí hiểm. Cô từng có ý nghĩ, rằng không bao giờ tồn tại bất kỳ một suối nguồn nào sâu đậm hơn suối nguồn của tín ngưỡng thờ cúng tượng dương vật. Vậy mà giờ đây, khi đã tận mắt chứng kiến, từ hình hài rần rỏi của cơ thể một người đàn ông, từ những thớ cơ cuộn cuộn kỳ diệu trên bắp đùi và hai bên sườn, sâu đậm hơn, xa xôi hơn cả bí ẩn về suối nguồn của tín ngưỡng thờ cúng tượng dương vật, suối nguồn ấy mang theo những dòng chảy cuộn cuộn đầy mịt mù tăm tối, cả sự dồi dào tráng lệ không ngôn từ nào tả xiết.

Cả hai đều hân hoan, nhanh chóng quên phắt cuộc đấu khẩu vừa xong. Cả hai cùng cười vang, hào hứng gặp cho nhau trong bữa tối vừa được dọn lên. Có thịt thú rừng nướng, một súc đùi lợn muối cắt khoanh khá lớn, trứng, rau cải xoong và củ cải đỏ, dăm quả sơn trà, bánh nhân táo và cuối cùng, không thể thiếu trà.

“Tuyệt quá!” Cô reo lên, vui sướng. “Trông mới phong phú làm sao! Em rót trà nhé?”

Lúc nào cô cũng tỏ ra hấp tấp và thiếu kiên định trong thời điểm biểu diễn giữa những sự kiện diễn ra tại các địa điểm công cộng, chẳng hạn như trong một bữa tiệc trà. Nhưng hôm nay cô được tha thứ, cô đang hưởng thụ những khoảnh khắc thoải mái của riêng mình, hoàn toàn quên đi những e ngại dè dặt thường ngày. Dòng nước trà mềm mại chảy từ miệng vòi mảnh mai của chiếc ấm, đôi mắt cô ấm áp, long lanh như biết cười khi trao anh

chén trà nóng hồi. Cuối cùng cô cũng đã học được cách giữ bình tĩnh và trở thành một người hoàn hảo.

“Tất cả đều của chúng ta.” Cô nói với anh.

“Tất cả.” Anh đáp.

Cô thốt lên những tiếng đầy phấn khích.

“Em rất vui!” Cô reo lên, hào hứng.

“Anh cũng thế.” Anh nói. “Nhưng anh nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta nhanh chóng gạt những trách nhiệm của mình sang một bên.”

“Trách nhiệm nào?” Cô hỏi, ngạc nhiên.

“Chúng ta phải từ bỏ công việc của mình, ngay lập tức.”

Khuôn mặt cô giãn ra, thấu hiểu.

“Tất nhiên rồi, “cô nói, “đúng thế.”

“Chúng ta phải ra ngoài.” Anh nói. “Chẳng để làm gì cả nhưng phải ra ngoài, nhanh.”

Từ bên kia bàn, cô nhìn anh đầy nghi ngại.

“Nhưng ra ngoài, đi đâu?” Cô hỏi.

“Anh không biết,” anh đáp. “Chúng ta sẽ đi dạo một lát.”

Cô vẫn nhìn anh bằng ánh mắt giễu cợt.

“Em sẽ hạnh phúc khi được đi dạo quanh nhà máy.” Cô nói.

“Ở đây quá gần những cảnh quan cũ kỹ,” anh nói. “Cứ lang thang một chút đi.”

Giọng anh nhẹ nhàng, vô tư lự, thấm vào máu thịt cô như một niềm hoan hỉ. Thế nhưng cô đang mơ màng về một thung lũng và những khu vườn hoang đầy ắp hoa dại, thật thanh bình và dễ chịu. Cả niềm khát khao về những cảnh tượng huy hoàng cũng dậy lên trong cô, những hình ảnh nguy nga tráng lệ đậm chất quý tộc. Cảm giác bần khoản suy đoán với cô dường như là cả một sự vận động, tế nhị và chán ngán.

“Chúng ta sẽ đi dạo ở đâu?” Cô hỏi.

“Anh không biết. Anh có cảm giác như thể mình vừa mới gặp em và chúng ta chỉ mới bắt đầu cuộc hành trình... tới một nơi xa xôi nào đấy.”

“Nhưng chúng ta có thể đi đâu được?” Cô hỏi, vẻ lo âu. “Rốt cục, chỉ có một thế giới và không có gì thuộc về nó lại đủ xa xôi.”

“Có chứ,” anh nói. “Anh muốn được đi cùng em, đến cõi hư vô. Sẽ là một cuộc dạo chơi, lang thang tới cõi hư vô. Đây là nơi chúng ta sẽ đến - cõi hư vô. Anh muốn được lang thang, phiêu du tới đâu đó trong thế giới này, trong cõi hư vô của riêng chúng ta.”

Cô vẫn tỏ vẻ trầm tư.

“Anh biết đấy, tình yêu của em,” cô nói, “em sợ ở đây chỉ có hai ta là con người, rồi chúng ta sẽ phải xây dựng nên một thế giới như nó vốn thế... bởi không còn bất kỳ ai khác.”

“Đúng thế,” anh đáp. “Ở một nơi nào đấy chúng ta có thể tự do bên nhau - ở đây chúng ta không cần phải mặc quá nhiều quần áo - thậm chí không cần mặc gì hết - ở đây chúng ta sẽ gặp những con người từng trải, đủ dạn dày và có thể được cấp phát những thứ mình cần - ở đây em được là chính mình, không phiền hà, không lo lắng. Ở một nơi nào đấy, chỉ có hai ta...”

“Nhưng đấy là đâu?” Cô buông một tiếng thở dài.

“Ở đâu đó, bất cứ nơi đâu. Hãy cứ phiêu lãng. Đây là điều chúng ta phải làm... Hãy phiêu lãng.”

“Vâng...” Cô lí nhí, rùng mình với ý nghĩ sẽ phải dịch chuyển đi lại. Với cô đấy chỉ như một cuộc du ngoạn, một chuyến lên đường du lịch tới đâu đó.

“Để được tự do,” anh nói. “Tự do, trong một không gian tự do, với vài người quanh ta!”

“Vâng.” Cô tỏ vẻ đăm chiêu, băng khuâng. Mấy tiếng “Với vài người quanh ta” mà anh vừa thốt ra khiến cô chán ngán.

“Cho dù, đấy thực sự không phải là nơi cần đến,” anh nói. “Đây chính là mối quan hệ hoàn hảo giữa anh và em và những người khác - một mối quan hệ hoàn hảo - vì thế chúng ta tự do bên nhau.”

“Đây là, tình yêu của em, không phải như thế.” Cô nói. “Chuyện này chỉ liên quan đến anh và em, phải không?” Cô chìa tay cho anh. Anh bước tới cúi đầu hôn lên má cô. Một lần nữa vòng tay của cô lại ôm chặt lấy anh, hai bàn tay cô áp chặt vai anh, nhẹ nhàng xoa vuốt, mài miết trên lưng anh, chậm rãi, chậm rãi lần xuống dưới, đều đặn đến lạ kỳ, những cử động nhịp nhàng, chậm rãi hướng xuống dưới, nhấn chặt những điều bí ẩn lên những

cơ bắp trên thắt lưng anh, lên hai bên mạng sườn anh. Cảm giác vô tận của sự dồi dào và cuồn cuộn không thể nào nhấn chìm và hủy hoại tâm trí cô như một cơn bất tỉnh, như cái chết trong hầu hết sự chiếm hữu phi thường, đầy bí ẩn. Cô chiếm hữu, chế ngự anh trọn vẹn và hết mực, đến nỗi bản thân cô gần như rơi vào trạng thái sa ngã, trụy lạc. Ấy là cô vẫn chỉ ngồi yên trên ghế, chỉ dùng hai tay lần mò trên cơ thể anh và bỏ phí.

Anh nhẹ nhàng hôn cô.

“Chúng mình sẽ không bao giờ cách xa.” Anh thì thầm. Cô im lặng, ép chặt hai tay vào chiếc đục chạm gỗ đang chạy dài nơi suối nguồn tâm tối trong cơ thể anh.

Cả hai đã quyết định, sẽ nhanh chóng tỉnh cơn mơ, để viết những lá đơn xin nghỉ việc. Cô muốn như thế.

Anh rung chuông, yêu cầu mấy tờ giấy trắng không in địa chỉ trên mình. Người phục vụ lau sạch chiếc bàn.

“Giờ thì,” anh nói, “của em trước. Ghi địa chỉ nhà, ngày tháng, tiếp theo... “Kính gửi ngài bộ trưởng bộ giáo dục, Tòa thị chính... Ngài...” Xong! Anh không biết người ta sẽ giải quyết như thế nào... Anh nghĩ có thể mọi việc sẽ xong xuôi chỉ trong vòng chưa đầy một tháng... Dù sao đi nữa “Ngài... Tôi xin phép nghỉ dạy ở trường Trung học Willey Green. Tôi sẽ lấy làm cảm kích và hạnh phúc khi nhận được sự đồng ý của ngài ngay khi có thể, không phải chờ đợi đến khi có quyết định chính thức vào cuối kỳ.” Thế được rồi. Em xong chưa? Để anh xem nào. “Ursula Brangwen.” Tốt! Giờ thì anh sẽ viết đơn của mình. Anh phải mất ba tháng cho bọn họ, nhưng anh có thể biện hộ. Anh có thể thu xếp ổn thỏa chuyện này.”

Anh ngồi xuống và viết lá đơn của mình.

“Giờ thì,” anh nói, khi những chiếc phong bì đã được dán kín và để địa chỉ, “chúng ta sẽ gửi đi từ đây, cùng lúc nhé? Anh biết Jackie sẽ nói, “Quả là một sự trùng hợp!” khi ông ấy cùng lúc nhận được hai lá đơn. Liệu chúng ta có nên để cho ông ấy nói như thế, hay không nào?”

“Em không quan tâm.” Cô nói.

“Không...?” Anh hỏi lại, cân nhắc.

“Chẳng quan trọng, đúng không?” Cô hỏi.

“Đúng thế,” anh trả lời. “Việc bọn họ tưởng tượng như thế nào chẳng ảnh hưởng đến chúng ta. Anh sẽ gửi lá đơn của em ở đây, còn của anh sẽ gửi sau. Anh không thể để mình dính líu đến những thứ bọn họ tưởng tượng trong đầu được.”

Anh nhìn cô bằng ánh mắt lạ lẫm, đầy ắp nỗi cô đơn khác xa của loài người.

“Vâng, anh nói đúng.” Cô nói.

Cô héch mặt về phía anh, khuôn mặt cô rạng rỡ và dịu dàng. Cứ như thể anh được phép đi thẳng vào suối nguồn đang rực rỡ chói lọi trong cô. Khuôn mặt anh vụt trở nên tối tăm, mịt mờ.

“Mình đi được chưa?” Anh hỏi.

“Nếu anh thích.” Cô đáp.

Cả hai nhanh chóng rời khỏi thị trấn nhỏ bé, chiếc xe băng qua những con đường gập ghềnh ổ gà ổ trâu của miền thôn quê. Ursula thu mình ngồi sát bên anh, trong vùng hơi ấm đều đặn tỏa ra từ cơ thể anh, đôi mắt cô dăm dăm nhìn vào khoảng không nhợt nhạt ở phía trước đang mỗi lúc một lùi ra sau xe, bóng tối vô hình. Đôi khi đấy là một con đường cũ kỹ trống tuênh, hai bên lẽ mơn man cỏ chạy dài đến bất tận, đôi khi là những đống lân tinh lập lòe ma mị chao liệng trước mắt cô, những hàng cây mơ bóng lặng im phẳng phắc trên đầu, đến những bụi mâm xôi, thỉnh thoảng là những bức tường rào xiêu vẹo, dăm ba chuồng trâu chuồng gà cũ kỹ trôi qua trước tầm mắt.

“Anh có đến Shortlands ăn tối không?” Cô buột miệng hỏi. Anh giật mình.

“Lạy Chúa!” Anh đáp. “Shortlands! Không bao giờ tới đấy nữa. Không. Và lại cũng đã quá muộn rồi.”

“Thế chúng ta đang đi đâu... tới nhà máy ư?”

“Nếu em muốn, sẵn sàng đi đến đâu trong một tối đẹp trời như đêm nay. Sẵn sàng đi đến đâu, thật đấy. Đáng tiếc là chúng ta không thể dừng lại trong bóng tối dịu dàng. Cứ như thế này sẽ tốt đẹp hơn bất cứ điều gì... trong bóng tối gần gũi tuyệt vời thế này.”

Cô ngồi yên, bần khoản. Chiếc xe tròn trành, chao đảo. Cô biết không điều gì rời bỏ anh, bóng tối duềnh dàng bao trùm lên hai người, không thể vượt qua, ngoại trừ cô hoàn toàn cảm nhận được, thật bí ẩn, về những cơ bắp đầy tinh tế trên cơ thể anh, trong bóng tối, chúng giấu mình dưới làn vải mỏng, thật khéo léo và tinh tế, đâu đấy trong nhận thức của cô về chúng, còn xuất hiện những nét chấm phá đẹp đẽ và quen thuộc của số phận, số phận mà anh không hề đòi hỏi phải diễn ra thế này hay thế nọ, hoàn toàn chấp nhận, vô điều kiện.

Anh vẫn ngồi bất động như một vị Hoàng đế Ai Cập cổ đại, chăm chú lái xe. Anh có cảm giác như thể đang ngồi trong vùng sức mạnh xa xưa, trong vùng uy lực có từ thời thượng cổ, như những bức tượng điêu khắc Ai Cập thực thụ, rất thật và tràn trề nguồn sức mạnh diệu kỳ, huyền ảo, với nụ cười nhạt nhòa trên môi. Anh hiểu rõ dòng suối nguồn sức mạnh đang dào dạt tuôn chảy trong những thớ cơ, sau sống lưng mình, chảy xuống tận hai chân, nguồn sức mạnh tác động hoàn hảo lên anh đến nỗi nó khiến anh bất động, với ánh mắt mơ hồ trên khuôn mặt tinh tế, với nụ cười phảng phất trên môi.

Anh hiểu được thức tỉnh và tỏ ra có uy lực nghĩa là gì khi rơi vào tâm thế căn bản khác lạ ấy, khả năng cảm nhận thuộc về thể xác sâu sắc nhất. Cũng từ chính nguồn sức mạnh ấy, anh hoàn toàn dành được sự kiểm soát thuần túy và đầy ma lực, hết sức bí ẩn, nguồn uy lực trong bóng tối, hết như những dòng điện từ.

Thật khó khăn để nói ra thành lời, cảm giác ngồi trong yên lặng mới hoàn hảo làm sao, thật tinh tế, giữa đây ập nhận thức và nguồn sức mạnh đến không thể tưởng tượng được, nổi bật giữa ngàn năm xưa cũ trong nguồn sức mạnh vô tận, hết như những tượng thần Ai Cập cổ đại, bất động và đầy uy lực, mãi mãi câm lặng trong nỗi lặng im ngàn đời, trong hư ảo.

“Chúng ta không cần phải quay về nhà,” anh nói. “Chiếc xe đủ rộng để tạo thành một chiếc giường và chúng ta có thể dùng áo choàng làm chăn.”

Cô hớn hờ, xen lẫn đôi chút sợ hãi. Cô nép mình sát bên anh.

“Nhưng còn mọi người ở nhà thì sao?” Cô hỏi.

“Cứ gửi một bức điện cho họ.”

Không còn gì để nói, cả hai chìm vào yên lặng. Bằng chút tỉnh táo lần thứ hai ủa về trong mình, anh lái chiếc xe hướng tới một đích đến nhất định. Anh đủ thông minh để nhắm đến đích cuối cùng của riêng mình. Hai cánh tay anh, vòng ngực anh và cả mái đầu anh đều căng tràn, sống động hệt như một bức tượng Hy Lạp, anh không sở hữu những cánh tay thẳng tắp không được thức tỉnh của người Ai Cập, hay mái đầu thành thoi, đặc trưng của bọn họ. Một tia sáng dịu nhẹ vụt lóe lên trong tâm trí ẩn sâu dưới vẻ tập trung đậm chất Ai cập của anh, giữa bóng tối duềnh dàng vây quanh.

Cả hai đến trước một ngôi làng nằm nép mình ven con đường xộc xệch. Chiếc xe chậm rãi chạy dọc con đường, cho đến khi anh nhìn thấy một bưu cục. Anh nhanh chóng phanh xe.

“Anh sẽ gửi cho bố em một bức điện.” Anh nói. “Chỉ đơn thuần là một lời thông báo, “tối nay con ở lại trong thị trấn,” được không?”

“Đồng ý,” cô trả lời. Cô không muốn bị quấy rầy trong lúc suy nghĩ.

Cô nhìn theo bóng anh đang tiến vào bưu cục. Chiếc bưu cục nhỏ nhắn như một cửa hiệu, trong mắt cô. Và anh, thật xa lạ. Ngay cả khi anh đã đứng trong vùng ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn trước cửa bưu cục, trông anh vẫn tối tăm và kỳ ảo, nổi im lặng sống động bao trùm lên khắp cơ thể anh, khiến anh trở nên mơ hồ, mạnh mẽ và rất khó nhận thấy. Anh ở kia! Cô đã nhìn thấy anh với điệu bộ phẫn chấn và xa lạ, chưa bao giờ bộc lộ, vừa bí ẩn lại thực tế, toát lên vẻ uy nghi mạnh mẽ. Nét phảng phất huyền ảo và tối tăm toát ra từ anh, không bao giờ biến đổi, phóng thích cô đến những cảm nhận lý tưởng, hoàn hảo, con người hoàn hảo của riêng cô. Cô cũng đầy tăm tối và ngập chìm trong âm lặng.

Anh trở ra, ném một bọc giấy vào trong xe.

“Anh mua một ít bánh mì, pho mai, nho khô, táo và một chút sô-cô-la,” anh nói, giọng như thể đang cười, bởi vẻ tĩnh lặng và mạnh mẽ đến hoàn hảo hệt như bản chất đang toát ra từ anh. Cô phải chạm vào anh. Để nói, để nhìn ngấm, không gì khác. Sẽ là một trò hề khi nhìn ngấm và cố tỏ ra thấu hiểu một người đàn ông ở đây. Bóng tối và sự im lặng bao trùm lên cô, hoàn hảo, rồi cô có thể hiểu được sự bí ẩn, bằng những đụng chạm thăm kín, không thể bị phát giác. Cô phải nhẹ nhàng, không nhất thiết phải tỏ ra

cần trọng khi liên kết với anh, lĩnh hội những kiến thức được cho là cỗi chết trong tri thức, ,thực tế của người đảm bảo trong vùng phi nhận thức.

Chiếc xe chở hai người tiếp tục lăn bánh chìm trong đêm tối. Cô không buồn hỏi anh mình đang đi đâu, cô chẳng quan tâm. Cô ngồi bất động, uy nghi, như một kẻ hờ hững, thanh thoi và thờ ơ. Cô đang ngồi sát bên anh, lơ lửng trong cảm giác yên nghỉ và thanh thản, hệt như một ngôi sao lơ lửng trên trời cao, thẳng băng đến không ngờ. Tuy nhiên từ cô vẫn tỏa ra chút dịu dàng mờ tối của trạng thái đề phòng. Cô sẽ chạm vào anh. Bằng những ngón tay xinh xắn của thực tại, cô sẽ chạm vào thực tại trong anh, thật tinh tế, thật khéo léo, thực tại không thể dịch chuyển của những điểm thăm kín ngập chìm trong bóng tối, trên cơ thể anh. Để chạm vào, đây bất cần trong bóng tối để rồi tiến tới những cú đụng chạm dữ dội thuần túy vào chính những thực tại sống động trong anh, những thứ cơ và bắp đùi hoàn hảo đầy ắp bóng tối của anh, chúng thuộc về cô, là những động tác phản ứng chống đỡ của riêng cô.

Và anh, đã được chờ đợi quá lâu trong trạng thái kiên định đầy hồi hộp và kỳ ảo ấy, đối với cô để nắm được những hiểu biết ấy về anh trong khi anh lĩnh hội được chúng từ cô. Anh mịt mờ trước cô, chút hiểu biết đầy tăm tối về cô. Giờ đây cô sẽ hiểu anh và anh rồi cũng sẽ được phóng thích. Anh sẽ có một đêm tự do, giống như những người Ai cập, đầy kiên định trong trạng thái cân bằng lơ lửng đến hoàn hảo, trong nút thắt bí ẩn của một con người bằng xương bằng thịt. Cả hai sẽ trao nhau trạng thái cân bằng hệt như một ngôi sao trên trời cao, ở đây nổi cô đơn chính là tự do.

Cô nhận ra chiếc xe đang chạy giữa hai hàng cây, những thân cây cổ thụ bám đầy bụi dương xỉ phía dưới gốc. Những thân cây xù xì, nhọt nhọt, ma mị, hệt như bóng dáng của những viên thầy tu Ælã Vhòm lượn lờ chao liệng phía ngoài xa, những khóm dương xỉ vươn cao kỳ ảo và bí ẩn. Bóng tối chiếm lĩnh hoàn toàn màn đêm, mây sà xuống lờn vờn trên đầu. Chiếc xe vẫn chậm rãi tiến về phía trước.

“Chúng ta đang ở đâu thế này?” Cô thì thầm.

“Rừng Sherwood.”

Một bằng chứng cho thấy anh biết rõ nơi này. Anh lái chiếc xe chạy tà tà, cẩn thận quan sát. Một lúc sau cả hai đến trước một con đường xanh rì nằm giữa hai hàng cây cổ thụ. Anh thận trọng quay đầu xe, tiến thẳng vào rừng sồi trước mặt, chạy dọc con đường xanh rì. Con đường mỗi lúc một mở rộng khi dẫn tới một bãi cỏ nhỏ, hình tròn, cuối bãi cỏ giáp với một gò đất hơi dốc là một dòng suối đang miệt mài chảy. Chiếc xe dừng lại.

“Chúng ta sẽ ở lại đây,” anh nói, “Và tắt đèn.”

Anh tắt đèn trên xe, chỉ còn bóng tối vây quanh hai người, những bóng cây nghiêng ngả vây quanh, như những hồn ma lượn lờ trong đêm tối. Anh trùm một tấm chăn mỏng lên một bụi dương xỉ, cả hai ngồi xuống, bất động và câm lặng. Những âm thanh nhạt nhòa vọng ra từ rừng già, không hề khiến cả hai bối rối, không thể gây náo động, thế giới hoàn toàn nằm dưới những lệnh cấm nghiêm ngặt, cảm giác bí ẩn đang xuất hiện, đầy bất ngờ. Cả hai nhanh chóng lột phăng xống áo, anh ôm cô vào lòng, tìm kiếm, kiếm tìm thực tại dịu dàng thuần khiết trên cơ thể vô hình bất tử của cô. Mạnh mẽ, dữ dội, những ngón tay của anh lần mò bóc trần cô, những ngón tay lạnh căm đang chống lại trong câm lặng, hai cơ thể hòa vào nhau, quấn chặt lấy nhau trong màn đêm bí ẩn, một đực một cái, giữa màn đêm hun hút, không thể nhận ra nhau bằng mắt thường, trong đêm đen hoang dại, không thể nhận ra nhau bằng linh cảm, chỉ có thể biết về nhau như một sự khám phá chân thực, rất rõ ràng và đầy sống động.

Cô khao khát anh, đụng chạm, nhận được tối đa mỗi liên lạc câm lặng của anh trong những cái vuốt ve đụng chạm, trong bóng tối, giữa câm lặng tuyệt đối, cô nhận được từ anh một món quà quý giá và trao lại cho anh điều tương xứng, một sự chấp thuận hoàn hảo và mềm dẻo, một bí ẩn, thực tại không bao giờ có thể biết đến, thứ thực tại sống động, đầy nhạy cảm không bao giờ có thể chuyển hóa thành những điều thuộc về tâm hồn, thuộc về lý trí, nhưng vẫn tồn tại ở bên ngoài, trong hình hài sống động của bóng tối và nỗi lặng im, thật huyền ảo, hình hài bí ẩn của thực tại. Nỗi khát khao tràn ngập trong cô. Nỗi khát khao tràn ngập trong anh. Cô thuộc về anh như anh đang thuộc về cô, nét nguy nga lộng lẫy từ cổ xưa của sự bí ẩn, hữu hình và chân thực trong nhau.

Cả hai ôm nhau ngủ trong đêm giá lạnh, ngay dưới mui xe, đêm của những giấc ngủ ngon, không mộng mị, không giật mình choàng tỉnh. Khi anh tỉnh dậy, có vẻ ngày mới đã đến từ lâu. Cả hai nhìn nhau bật cười, rồi nhanh chóng quay mặt nhìn sang hướng khác, đầy thẹn thùng, tối tăm và bí ẩn. Rồi lại quăn lấy nhau, trao nhau những nụ hôn cháy bỏng, cùng nhau nhớ lại đêm huy hoàng vừa qua. Thật lộng lẫy, chẳng khác gì một di sản của thế giới với đầy ắp thực tại tối tăm, thứ di sản mà cả hai đều cảm thấy sợ hãi mỗi lần nhớ đến. Cả hai nhanh chóng giấu kín những hình ảnh đang ùa về trong mỗi người.

CHƯƠNG 24

TÌNH YÊU VÀ CÁI CHẾT

Thomas Crich chết từ từ, chậm rãi đến kinh hoàng. Dường như với mọi người, tất cả đều không thể tưởng tượng nổi một đời người lại có thể kéo dài mong manh đến thế, ấy vậy mà vẫn chưa chịu kết thúc, chưa chịu dừng lại. Ông già ốm yếu năm là người, bất động và kiệt sức, được níu giữ với sự sống nhờ mấy liều mocfin và những ngụm nước, được ông nhấp từng ngụm nhỏ, ít ỏi và chậm rãi. Ông chỉ nhận thức được lơ mơ - chút tỉnh táo nhỏ nhoi còn lại liên kết viễn cảnh tối tăm của cái chết với ánh sáng diệu kỳ của ngày. Ấy vậy mà ông vẫn chưa chịu nhắm mắt xuôi tay, ông vẫn sống, hoàn toàn. Hẳn chỉ mình ông mới có được vẻ tĩnh tại đến thế.

Giờ đây mọi sự hiện diện ngoài những viên y tá đều mang lại cảm giác căng thẳng và nỗ lực trong ông. Mỗi buổi sáng Gerald bước vào phòng, hy vọng sẽ phát hiện ra ông bố của mình cuối cùng rồi cũng nhắm mắt xuôi tay. Thế nhưng anh luôn nhìn thấy khuôn mặt trong suốt ấy, vẫn những lọn tóc lơ thơ đen nhờ khủng khiếp rủ trên vầng trán nhợt nhạt như sáp và đôi mắt tối sẫm, khủng khiếp, đôi mắt như đang phân hủy, đang mục rữa trong vùng tối tăm không rõ hình hài, chỉ còn lại chút thị lực nhỏ nhoi ẩn chứa trong nó.

Và luôn luôn, mỗi khi đôi mắt tối sẫm, lộn xộn ấy nhắm vào anh, từ trong sâu thẳm lòng trắc ẩn của Gerald lại trào lên cảm giác ghê tởm, phùng phùng bùng cháy chạy dọc cơ thể anh, đe dọa xé nát tâm trí anh bằng những âm thanh rền rĩ chói tai của nó và rồi sẽ khiến anh phát rồ phát dại.

Mỗi buổi sáng, cậu con trai đứng đấy, thẳng người và căng như dây đàn với sự sống, chút ánh sáng lập lòe phát ra từ vẻ ngoài vàng vọt của anh. Thứ ánh sáng lập lòe vàng vọt toát ra từ hình hài xa lạ khiến ông bố rơi vào trạng thái kích động, nổi cáu. Ông không thể chịu đựng nổi khi bắt gặp ánh nhìn xa lạ, hướng xuống dưới, toát ra từ đôi mắt xanh biếc của Gerald. Nhưng cái nhìn ấy chỉ diễn ra trong thoáng chốc. Mỗi người lại đứng trên bờ vực của sự ra đi, ông bố và cậu con trai trao nhau một cái nhìn, rồi nhanh chóng mỗi người một ngã.

Gerald duy trì được vẻ bình tĩnh trong một khoảng thời gian khá lâu, anh vẫn tỏ ra tự chủ, rất điềm tĩnh. Nhưng cuối cùng, nỗi sợ hãi đã ngấm ngấm gặm nhấm trong anh. Một chút ngang ngạnh sẽ giúp anh chứng kiến ông bố đang dần dà bị kéo đến bên bờ ranh giới của sự sống. Ấy vậy mà, giờ đây, mỗi ngày qua đi, nỗi sợ hãi kinh hoàng phùng phùng tuôn chảy trong lòng cậu con trai lại phải đối chọi với trạng thái kích động của ông bố. Gerald xuất hiện trong phòng ông bố mỗi ngày với thái độ khúm núm, nhu thế đang có một thanh gươm của Damocles kê sát sau gáy anh.

Không thể trốn thoát - anh đã bị buộc chặt với bố mình, phải chứng kiến ông tiến gần với cái chết. Và ông bố sẽ không bao giờ tỏ ra thanh thản hay buông xuôi trước cái chết. Rồi sẽ phải nắm lấy khi cuối cùng thần chết cũng chìa tay ra, nếu ông bố không thể tiếp tục sau cái chết về mặt thể xác. Cũng như thế, ý chí của cậu con trai sẽ không bao giờ đầu hàng. Anh đứng đấy, mạnh mẽ và kiên định, anh không thuộc về cái chết ấy và con người đang chết dần chết mòn trước mắt mình.

Ấy là cả một thử thách lớn lao. Liệu anh có thể đứng yên và nhìn bố mình đang từ từ tan rã và biến mất trong cõi chết mà không hề tỏ ra lép vế trước ý chí của anh, dẫu chỉ một lần, không một chút mủi lòng trước sức mạnh vô biên của cái chết. Giống như những người da đỏ đang phải chịu đựng đòn roi tra tấn, Gerald sẽ trải qua trọn vẹn quá trình chậm chạp ấy của cái chết mà không hề tỏ thái độ cau có hay nao núng. Thậm chí anh còn cảm thấy hân hoan, cảm giác như vừa chiến thắng trước nó. Không hiểu vì lý do nào đó, anh còn MUỐN cái chết ấy diễn ra, thậm chí bằng sức mạnh vũ lực ép buộc nó. Cứ như thế bản thân anh đang thỏa thuận với thần chết,

ngay cả khi anh đã chùn chân lui bước trong nỗi khiếp đảm kinh hoàng. Thế nhưng, anh vẫn thỏa thuận, anh sẽ dành chiến thắng trước cái chết.

Thế nhưng trong trạng thái căng thẳng của sự thử thách ấy, Gerald đã để tuột mất cuộc sống mỗi ngày ở ngoài kia. Ngần ấy thôi cũng quá nhiều với anh, giờ đây trở nên vô nghĩa. Công việc, niềm vui - tất cả đều được gác lại. Anh đã tiếp tục, nhiều hay ít, đẩy máy móc với công việc của mình, nhưng hoạt động ấy đã trở nên xa lạ. Hoạt động thực sự chỉ là cuộc vật lộn dữ dội với cái chết đang diễn ra trong tâm trí anh. Và ý chí của anh đã chiến thắng. Có thể, anh sẽ không cúi mình, biện hộ hay chấp thuận một ông chủ, một người trên quyền. Anh không có ông chủ nào trong cái chết.

Nhưng khi cuộc chiến vẫn tiếp diễn, những gì anh đang chứng kiến vẫn tiếp tục bị hủy hoại và cuộc sống lúc này giống như một vỏ sò trống rỗng bao quanh anh, thét gào âm ỉ như thanh âm của biển cả, anh biết mình sẽ phải tìm kiếm những tiếp viện ủng hộ, nếu không anh sẽ sụp đổ ngã rạp vào giữa bóng tối mịt mù trống rỗng, vùng bóng tối đang bao quanh tâm trí anh. Anh sẽ làm chủ cuộc sống của mình, làm chủ tâm trí mình, cuộc sống của anh không thể bị hủy hoại và thay đổi. Thế nhưng áp lực lại quá lớn lao. Anh phải tìm được thứ gì đấy giúp mình đạt được trạng thái cân bằng. Điều đấy phải song hành cùng anh trong khoảng trống kinh hoàng của cái chết đang ngự trị trong tâm hồn, lấp kín nó và cân bằng áp lực bên trong với áp lực bên ngoài. Mỗi ngày qua đi, cảm giác hệt như một bong bóng đầy ắp bóng tối mỗi lúc một lớn dần trong anh, chiếc bong bóng xoay tròn quay cuồng phát ra ánh sáng óng ánh đầy màu sắc của trạng thái tỉnh táo trong anh và song hành cùng áp lực đến từ thế giới bên ngoài, từ cuộc sống bên ngoài, nó đang găm rỗng thét gào trong bất tận.

Ở thời điểm khó khăn ấy, bản năng trong con người đưa Gerald về với Gudrun. Anh gạt tất cả sang một bên, giờ đây anh chỉ tha thiết quan tâm đến mối quan hệ với cô. Anh sẽ theo cô ra xưởng vẽ, để được gần bên cô, để được chuyện trò với cô. Anh sẽ đứng trong căn phòng lộn xộn ấy, vu vơ nhặt nhạnh những dụng cụ vẽ vôi, mấy mẫu đất sét, những bức tượng bé nhỏ mà cô đã loại bỏ - nom chúng thật kỳ quái và lố bịch - găm nghĩa chúng mà không hề lĩnh hội được ý nghĩa cũng như vẻ đẹp của các tác

phẩm do cô tạo ra. Và rồi cô sẽ có cảm giác anh đang bám theo mình, dùng dằng theo gót chân cô, như số kiếp đọa đày. Cô tránh xa anh, thế nhưng cô chợt nhận ra anh lúc nào cũng lẻo đẻo theo cô, mỗi lúc một gần hơn.

“Anh tự hỏi,” một buổi tối anh nói với cô, bằng giọng điệu khá kỳ cục, không suy nghĩ, xen lẫn đôi chút ngập ngừng, “tại sao em không ở lại dùng bữa tối? Anh ước em sẽ ở lại đây vào tối nay.”

Cô giật mình. Anh đang nói với cô hết như giọng điệu của một người đàn ông yêu cầu một người đàn ông khác.

“Mọi người đang chờ em ở nhà.” Cô trả lời.

“Ôi, mọi người sẽ chẳng phiền đâu, đúng không?” Anh tiếp tục thuyết phục. “Anh sẽ rất vui nếu em ở lại.”

Sau một hồi im lặng, cuối cùng cô đồng ý.

“Anh sẽ bảo Thomas, được chứ?” Anh hỏi cô.

“Em phải về nhà ngay sau bữa tối.” Cô nói.

Ấy là một đêm tối như mực, hơi lạnh. Không có lò sưởi trong phòng khách, cả hai ngồi trong thư phòng. Anh gần như im lặng, xa cách, chỉ mình Winifred bằng nhắng nói cười. Nhưng khi Gerald bừng tỉnh, anh mỉm cười, tỏ ra bình thường, hài lòng với cô. Rồi rất nhanh, cảm giác trống rỗng lại ùa về trong anh, nổi trống trải mà anh không hề nhận ra.

Anh đang thu hút cô. Trông anh như đang lo lắng và nổi im lặng xa lạ, trống rỗng đang toát ra từ anh kia, cô không thể nào đọc được, nó đang khiến cô xích lại gần hơn bên anh, khiến cô quan tâm đến anh, xen lẫn cảm giác tôn kính mà cô dành cho anh.

Nhưng anh vẫn tỏ vẻ ân cần. Anh gắp cho cô những gì ngon nhất trên bàn ăn, anh sai người làm khai chai rượu vang ngọt nhẹ vàng sáng sủa, loại thượng hạng, bởi anh biết đây là loại rượu cô thích, hơn cả thứ rượu vang đỏ tầm thường. Cô có cảm giác mình được quý trọng, gần như không thể thiếu.

Khi mọi người đang dùng cà phê trong thư phòng, có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng vang lên. Anh giật mình, buột miệng, “mời vào.”

Giọng anh rung động, run rẩy khiến Gudrun cảm thấy khó chịu. Một nữ y tá trong bộ đồ trắng tinh bước vào, chần chừ nơi ngưỡng cửa, dật dờ như

một chiếc bóng. Trông nữ y tá khá xinh xắn, nhưng thái độ hơi khác lạ, xen lẫn đôi chút ngại ngùng.

“Bác sĩ muốn nói chuyện với ngài, thưa ngài Crich.” Nữ y tá nói, giọng cô ta rụt rè, nhỏ nhẹ.

“Bác sĩ!” Anh giật nảy mình. “Ông ấy đâu rồi?”

“Ông ấy đang ở trong phòng ăn.”

“Bảo với ông ấy tôi sẽ tới ngay.”

Anh uống hết cà phê trong tách của mình, rồi nhanh chóng theo chân nữ y tá lúc bấy giờ đã mất hút sau cánh cửa.

“Tên của cô ấy là gì?” Gudrun hỏi.

“Cô Inglis, em thích cô ấy nhất.” Winifred trả lời.

Một lúc sau Gerald quay lại, vẻ nghiêm trọng, mãi mê giữa những ý nghĩ lẫn khuất trong đầu, cả đôi chút căng thẳng xen lẫn lơ đãng vẫn thường thấy ở một kẻ đang chuẩn choáng hơi men. Anh không đề cập đến những lời của viên bác sĩ mà bước đến đứng cạnh lò sưởi, chắp hai tay sau lưng, khuôn mặt anh giãn ra, như thể đang tập trung hết tâm trí vào chuyện gì đấy. Không hẳn anh đang thực sự suy nghĩ - chỉ là anh đang bị lôi cuốn bởi cảm giác hồi hộp thuần túy đang trào lên trong mình và những ý nghĩ lộn xộn thoáng qua trong đầu.

“Em phải đến phòng mẹ,” Winifred nói, “sau đấy còn phải qua chỗ bố để xem ông đã đi ngủ hay chưa.”

Con bé tạm biệt hai người, không quên chúc ngủ ngon.

Gudrun đứng dậy chuẩn bị ra về.

“Em khoan đã về, được không?” Gerald nói, liếc mắt nhìn đồng hồ. “Vẫn còn sớm. Anh sẽ đưa em về. Cứ ngồi xuống, không cần phải vội vã đâu.”

Gudrun ngồi xuống, thẫn thờ, như thể ý chí của anh đang áp đặt lên cô. Cô có cảm giác như đang bị thôi miên. Trông anh khá xa lạ, như một ẩn số. Anh đang nghĩ gì, anh đang cảm nhận được những gì, khi đứng đấy, chăm chú, im lặng không thốt một lời? Anh muốn giữ chặt lấy cô - cô có thể cảm nhận được điều đấy. Anh sẽ không để cô ra về. Cô nhìn anh, đầy khuất phục.

“Bác sĩ nói với anh tin gì mới à?” Cô hỏi, nhẹ nhàng, rất đỗi dịu dàng, có điều gì như thương cảm, như rụt rè ẩn trong giọng nói của cô, xoáy thẳng vào sợi dây tình cảm trong tâm can anh. Anh khẽ nhưn mày, thờ ơ.

“Không... không có gì mới cả,” anh trả lời, như thể đấy chỉ là một câu hỏi tình cờ, tầm thường. “Ông ấy phát hiện ra mạch của bố anh đã rất yếu, không còn đập liên tục nữa... nhưng điều ấy chẳng có ý nghĩa gì lớn lao lắm, em biết đấy.”

Anh cúi xuống nhìn cô. Đôi mắt cô đen nhánh, mở to, mướt mà, dõng vào anh những ánh nhìn buồn bã, khiến anh bưng tỉnh.

“Không,” cô lên tiếng sau một hồi lâu im lặng. “Em không hề biết bất cứ điều gì trong chuyện này cả.”

“Chỉ là không biết rõ thôi,” anh nói. “Em có mang thuốc lá trong người không?... cho anh xin một điếu.” Anh nhanh nhẹn bóc gói thuốc, đón mồi lửa từ tay cô. Một lúc sau anh lại đứng trước cô, cạnh lò sưởi.

“Không,” anh nói, “Bọn anh không bao giờ để xảy ra quá nhiều tình trạng ốm yếu bệnh tật trong ngôi nhà này, không thể được cho đến khi bố đỡ bệnh.” Anh tỏ vẻ trầm ngâm trong ít phút. Rồi nhìn cô, đôi mắt xanh biếc của anh ánh lên những tia nhìn xa lạ, cái nhìn khiến cô hoảng sợ, anh nói tiếp: “Đấy là điều em không thể đoán được, em biết đấy, cho đến khi nó xuất hiện ở đây, trong chính ngôi nhà này. Và rồi em nhận ra, rằng nó đã ở đây suốt bao lâu nay - nó luôn ở đây - em hiểu ý anh nói gì chứ? về khả năng của chứng bệnh nan y kia, về cái chết đang đến từ từ trong ngôi nhà này.”

Anh bứt rứt di chân lên phiến đá hoa cương cạnh lò sưởi, nhét điếu thuốc vào miệng, rồi ngẩng đầu nhìn lên trần nhà.

“Em biết,” Gudrun thì thầm, “Và điều ấy thật kinh khủng.”

Anh vẫn rít thuốc trong vô thức. Rồi đột nhiên gỡ điếu thuốc khỏi đôi môi, há miệng, thè đầu lưỡi ra giữa hai hàm răng nhả những ngậm khói thuốc ra ngoài, đoạn quay đầu sang hướng khác, hệt như một người cô đơn, một kẻ mất trí.

“Một mặt, anh không thể biết tác dụng thực sự là gì,” anh nói tiếp, một lần nữa anh lại cúi xuống nhìn cô. Đôi mắt cô tối tăm, mịt mờ, chăm chăm

nhìn anh. Anh đã nhìn thấy những ý nghĩ ngấm ngấm trong cô, anh quay mặt sang một bên. “Nhưng anh tuyệt đối không giống như thế. Không có gì còn lại cả, nếu em hiểu ý anh là gì. Có vẻ em đang nắm bắt được cảm giác trống rỗng mất mát, cùng lúc em từ bỏ bản thân mình. Và rồi em không biết phải làm gì.”

“Không.” Cô thì thầm. Một cơn rùng mình ớn lạnh chạy dọc cơ thể, nặng nề, hết như một áp lực, nhu một cơn đau. “Còn có thể làm được gì nữa?” Cô chêm vào.

Anh quay đầu, búng lớp tàn tro xám xịt trên đầu thuốc lên bệ lò sưởi bằng đá cẩm thạch được gắn trợ trụ trong căn phòng mà không hề có chấn song hay rào chắn ngăn cách.

“Anh không biết, chắc chắn là thế,” anh trả lời. “Nhưng anh nghĩ em sẽ tìm ra cách giải quyết tình huống ấy - không phải vì em muốn thế, bởi vì em PHẢI giải quyết, nếu không coi như xong. Tất cả, mọi vấn đề, cả bản thân em nữa, đang đứng trên lằn ranh giới bị khuất phục, phải nhượng bộ và em chỉ được phép dùng hai bàn tay của mình để nâng tất cả lên cao. ừm, đây là tình huống rõ ràng không thể tiếp diễn. Em không đời nào chịu nắm đằng đuôi bằng hai tay của mình, mãi mãi như thế. Em biết sớm hay muộn thì em cũng PHẢI để nó xảy ra. Em hiểu những gì anh nói chứ? Và khi mọi chuyện đã xong xuôi, hay chính xác là thế giới này đã sụp đổ, thì chính bản thân em cũng có phần liên quan.”

Anh nhẹ nhàng đi lại trước lò sưởi, nghiền nát lớp xỉ than dưới đế dày. Rồi cúi xuống nhìn. Gudrun nhận ra vẻ đẹp của những phiến đá hoa cương cũ kỹ ốp ngoài lò sưởi, những đường nét chạm trổ mềm mại, đang yên lặng vây quanh hình hài anh, trên đầu anh. Cô có cảm giác như thể cuối cùng mình đang bị buộc chặt vào số phận, cầm tù trong chiếc bẫy định mệnh kinh hoàng.

“Nhưng CÓ THỂ làm được những gì?” Cô thì thầm, vẻ kiến nhẫn. “Anh phải sử dụng đến vai trò của em nếu em có thể mang lại chút lợi ích nào đấy - nhưng làm thế nào mà em có thể? Em không nghĩ mình CÓ THỂ giúp đỡ được anh điều gì.”

Anh cúi xuống nhìn cô, cái nhìn đầy trách cứ.

“Anh không muốn em GIÚP ĐỠ,” anh nói, vẻ bức bối, “bởi không có gì được hoàn thành cả. Anh chỉ cần sự cảm thông, em có hiểu: Anh chỉ cần ai đẩy bên cạnh để anh có thể chuyển trò tâm sự, thật đồng cảm. Điều đấy sẽ xoa dịu cảm giác căng thẳng. Và không ai có thể giúp anh chuyển trò đồng cảm được. Đây là điều kỳ lạ. Không một ai. Chỉ mình Rupert Birkin. Nhưng rồi cậu ấy đã không tỏ ra thông cảm với anh, cậu ấy chỉ muốn RA LỆNH. Và rồi không còn bất cứ điều gì hữu ích nữa.”

Cô đã rơi gọn vào chiếc bẫy xa lạ. Cô cúi xuống nhìn đôi tay mình.

Có tiếng mở cửa nhẹ nhàng vọng đến. Gerald giật mình. Anh đang chán ngán, thất vọng cùng cực. Cơ thể giật mình của anh thực sự khiến Gudrun thảng thốt. Rồi anh bước về phía trước, với những cử chỉ nhanh nhẹn, với phong thái hết mực lịch lãm, đầy tự chủ.

“Ôi, mẹ!” Anh thốt lên. “Thật tuyệt khi mẹ xuống đây. Mẹ khỏe chứ?” Bà mẹ, lòng khòng và cao lớn trong chiếc áo dài màu tím, lặng lẽ tiến về phía trước, vụng về như mọi khi. Cậu con trai bước đến cạnh, lấy cho bà chiếc ghế, giới thiệu “Mẹ biết cô Brangwen chứ?”

Bà mẹ hờ hững liếc mắt về phía Gudrun.

“Rồi.” Bà lên tiếng. Đoạn ngược đôi mắt tuyệt đẹp, xanh biếc màu lưu ly lên nhìn cậu con trai, rồi chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế mà Gerald vừa mang tới.

“Mẹ đến để hỏi con về tình hình của ông ấy.” Bà mẹ nói, giọng bà đủ lớn để có thể nghe rõ, dẫu hơi nhanh. “Mẹ không biết con đang có khách.” “Không biết? Winifred không nói với mẹ sao? Cô Brangwen ở lại ăn tối, cô ấy ở lại để mang cho chúng ta chút sinh khí mới...”

Bà Crich chậm rãi quay sang Gudrun, nhìn cô bằng ánh mắt mơ hồ. “Mẹ e cô ấy sẽ chẳng thấy thú vị gì.” Rồi bà quay sang cậu con trai. “Winifred bảo với mẹ bác sĩ muốn nói với con điều gì đấy về tình trạng của bố. Có chuyện gì thế?”

“Chỉ là ông ấy muốn thông báo mạch của bố đang rất yếu và rời rạc, có thể bố sẽ không qua được đêm nay.” Gerald trả lời.

Bà Crich vẫn tỏ vẻ bình thản đến hoàn hảo, như thể những gì Gerald vừa nói không hề lọt vào tai bà. Cơ thể to lớn của bà uốn cong trên chiếc ghế,

mái tóc trắng xóa buông chùng hai bên tai. Làn da của bà hãy còn mịn màng và trắng trẻo, rất hiếm những vết chàm mang dấu hiệu tuổi tác xuất hiện trên con người bà. Bà ngồi trên ghế, hai tay khoanh trước bụng, đôi tay xinh xắn, đầy ắp năng lượng tiềm tàng. Nguồn năng lượng dồi dào dường như đang tan chảy trong hình hài to lớn mà vụng về, đang lặng lẽ trên chiếc ghế kia của bà mẹ.

Bà ngược mắt nhìn cậu con trai, đang đứng nghiêm trang như một người lính ngay bên cạnh. Đôi mắt bà vẫn xanh biếc, tuyệt đẹp, có lẽ còn biếc xanh hơn cả màu hoa lưu ly. Có vẻ bà hoàn toàn tạo được niềm tin trong Gerald, thế nhưng bà lại tỏ ra hoài nghi, nỗi hoài nghi mang đậm dấu ấn cảm tính của một người mẹ.

“Con khỏe chứ!” Bà thì thầm, giọng lạ lẫm, như thể chỉ muốn mình anh nghe được. “Con không lo lắng quá đấy chứ?”

Con không để chuyện này quá ảnh hưởng đến mình đấy chứ?”

Thái độ thách thức đến cùng cực ẩn sau những lời cuối cùng phát ra từ miệng bà già khiến Gudrun giật mình.

“Con không nghĩ thế, mẹ.” Anh trả lời, vẻ hân hoan xen lẫn đôi chút lạnh lùng.

“Mẹ biết đấy, có nhiều kẻ muốn chứng kiến chuyện này.”

“Thật thế sao!” Bà mẹ nhanh nhẩu. “Thế sao con lại phải chịu đựng chuyện này một mình? Con phải làm gì nào, đứng yên nhìn nó diễn ra sao. Chuyện rồi sẽ cũng đâu vào đấy. Không cần đến con.”

“Không, con không nghĩ mình có thể giúp tình hình trở nên tốt đẹp hơn,” anh trả lời, “mẹ biết đấy, chỉ là con muốn biết chuyện này sẽ ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào thôi.”

“Con muốn nó ảnh hưởng đến chúng ta sao? Nó trở thành thứ khiến con mê mẩn đến thế sao? Con đóng vai trò hết sức quan trọng. Không nhất thiết phải vứt tất cả để ở nhà. Sao con không đi đi?”

Những lời cuối cùng của bà mẹ, rành rẽ sau những giờ phút tối tăm âm đảm, khiến Gerald kinh ngạc.

“Con không nghĩ bỏ đi lúc này là tốt, mẹ, ngay trong những thời khắc cuối cùng thế này.” Anh nói, thật lạnh lùng.

“Con bảo trọng đấy.” Bà mẹ lên tiếng. “Con phải chú ý đến BẢN THÂN MÌNH - đấy mới là điều quan trọng. Con ôm đồm quá nhiều việc. Phải chú ý đến bản thân, nếu không con sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn đấy, đấy là điều sẽ xảy ra với con. Con sẽ rơi vào trạng thái kích động, luôn là thế.”

“Con ổn mà, mẹ,” anh đáp. “Không cần phải LO LẮNG cho con đâu, đảm bảo đấy.”

“Hãy cứ để thần chết chôn vùi cái chết của bọn họ, đừng có chôn vùi cuộc đời mình cùng bọn họ, đấy là những gì mẹ muốn nói với con. Mẹ thừa hiểu con người con đấy”

Anh không trả lời, không biết phải nói thế nào. Bà mẹ ngồi bó gối trong im lặng, hai bàn tay trắng trẻo xinh đẹp của bà, không hề đeo bất cứ một món trang sức nào, siết chặt lấy hai núm tròn chạm trên chiếc ghế bành mà bà đang ngồi.

“Con không thể làm như thế,” bà nói, chua chát. “Con không đủ can đảm. Thực ra, con yếu đuối như một chú mèo, luôn là thế. Cô gái này ở lại đây sao?”

“Không,” Gerald đỡ lời. “Tối nay cô ấy sẽ về nhà.”

“Thế thì tốt hơn hết cô ấy nên dùng xe kéo bằng chó. Nhà cô có xa đây không?”

“Ở Beldover ạ.”

“A!” Bà già không thèm đưa mắt nhìn Gudrun, thế nhưng bà vẫn biết đến sự hiện diện của cô trong căn phòng.

“Gerald, con đang có xu hướng ôm đồm quá nhiều công việc vào mình đấy,” bà mẹ tiếp tục lên tiếng, nặng nề hấy người trên đôi chân của mình.

“Mẹ sẽ quay về phòng chứ?” Anh hỏi, lễ độ.

“Tất nhiên, mẹ sẽ lên phòng,” bà mẹ trả lời. Quay sang Gudrun, bà thốt lên hai tiếng “chào cô.” Như thế bà không muốn bước đi. Ra đến ngưỡng cửa, bà khẽ hếch mặt lên. Gerald hôn nhẹ vào má mẹ.

“Đừng có đi theo mẹ quá xa,” bà nói, giọng vừa đủ nghe. “Mẹ không muốn con đi quá xa.”

Anh chào tạm biệt bà, rồi đứng yên nhìn theo bóng bà đang chậm chạp bước trên những bậc thang hướng lên nhà trên. Một lúc sau anh đóng cửa,

quay vào với Gudrun. Gudrun đã đứng dậy, chuẩn bị ra về.

“Một bà già kỳ cục, mẹ anh ấy.” Anh nói.

“Vâng.” Gudrun đáp.

“Bà luôn có những ý nghĩ khác biệt.”

“Vâng.” Gudrun đáp.

Im lặng.

“Em muốn về?” Anh hỏi. “Chờ anh một chút, anh sẽ đóng ngựa cho em.”

“Không cần đâu,” Gudrun từ chối. “Em muốn đi bộ.”

Anh đã hứa sẽ đi bộ đưa cô về nhà, qua dặm đường đơn độc trong đêm và cô muốn như thế.

“Có lẽ em nên đi xe ngựa về.” Anh nói.

“Em THÍCH ĐI BỘ HƠN.” Cô quả quyết.

“Thôi được! Anh sẽ đưa em về. Em để đồ đạc của mình ở đâu? Anh sẽ đi lấy.”

Anh đội chiếc mũ lưỡi trai lên đầu, mặc chiếc áo khoác dài bên ngoài bộ quần áo buổi tối mặc ở nhà. Cả hai bước khỏi nhà, hòa mình vào đêm tối.

“Châm một điếu thuốc nhé?” Anh đề nghị, dừng lại dưới một mái vòm kín đáo. “Em hút một điếu chứ?”

Mùi thơm của thuốc lá quện trong đêm tối, cả hai men theo bờ dậu đã được xén gọn, băng qua đồng cỏ nhấp nhô, bước đi trong màn đêm sâu thẳm.

Anh muốn vòng tay ôm cô. Nếu anh có thể vòng tay qua người cô, kéo cô lại sát bên anh khi cả hai đang chậm rãi tiến về phía trước, hẳn anh sẽ lấy lại trạng thái cân bằng trong mình. Giờ đây anh có cảm giác mình như một cái cân, một đầu trũng sâu, trũng xuống tận khoảng trống hun hút. Anh phải lấy lại trạng thái cân bằng. Đây là thời điểm hoàn hảo và tràn đầy hy vọng để giành lại sự cân bằng trong anh.

Lặng lẽ bước đi bên cô, đầu óc miên man nghĩ về bản thân, anh nhanh nhẹn vòng tay qua eo cô, thật nhẹ nhàng và kéo cô lại sát bên mình. Tim cô đập rộn rã, cảm giác như đang bị túm chặt. Nhưng rồi bàn tay anh trở nên mạnh mẽ, cô bị khuất phục dưới sức mạnh đang gì chặt trên cơ thể mình.

Cảm giác chết lịm, cô bị anh kéo sát vào mình trong lúc cả hai vẫn bước đi trong bóng tối đặc quánh. Anh giữ cô thăng bằng, hoàn hảo đối diện với mình, giữa những bước chân nhịp nhàng song hành bên nhau. Và rồi, đột nhiên anh cảm thấy mình như được giải phóng, rất hoàn hảo, thật mạnh mẽ và khác thường.

Anh đưa tay gỡ điều thuốc trên môi và ném ra xa, những tàn lửa tí hon tung tóe khi điều thuốc đập vào hàng rào. Giờ thì anh hoàn toàn tự do để giữ cô thăng bằng.

“Thế tốt hơn.” Anh nói, hoan hỉ.

Thanh âm hờ hững trong giọng nói của anh như một liều thuốc độc ngọt ngào rót vào cô. Nghĩa là cô có ý nghĩa với anh đến nhường nào! Cô không ngần ngại nuốt trọn ngụm thuốc độc ngọt ngào kia từ anh.

“Anh thấy hạnh phúc hơn rồi chứ?” Cô hỏi, đầy khao khát.

“Tốt hơn nhiều,” anh đáp, giọng anh hờ hững, “Và anh đã đi khá xa.”

Cô nép mình vào anh. Anh cảm nhận được hơi ấm và vẻ mềm mại toát ra từ cơ thể cô, thật dồi dào, nguồn dưỡng chất đáng yêu dành cho sự sống của anh. Hơi ấm và những chuyển động toát ra trong từng bước cô đi ngập tràn trong anh, thật hoàn hảo.

“Em rất vui vì anh đã đưa em về.” Cô nói.

“Hẳn rồi,” anh đáp. “Không ai có thể làm được điều đấy, nếu em không muốn thế.”

“Đấy là sự thật.” Cô tự nhủ, rùng mình bởi cảm giác hoan hỉ xa lạ chợt bùng lên trong lòng.

Cả hai vẫn bước đi, anh mỗi lúc một kéo cô lại gần hơn bên mình, cho đến khi cô gần như dính sát vào anh.

Anh mạnh mẽ, như một điểm tựa vững chắc, không thể chống đối. Cô như lướt về phía trước trên những bước chân hoà nhịp đầy kỳ diệu cùng anh, xuyên qua màn đêm, trên sườn đồi lộng gió. Phía ngoài xa, trước tầm mắt là vùng ánh sáng vàng vọt yếu ớt của Beldover hắt tới, những ngọn đèn le lói, trải rộng trên khoảng trống mênh mông ven sườn đồi tối mịt. Cô và anh vẫn bước đi trong màn đêm hoàn hảo, tách biệt khỏi thế giới trước tầm mắt.

“Anh quan tâm đến em nhiều đến nhường nào!” Cô thì thầm, giọng cô có vẻ càu nhàu. “Anh biết đấy, em không thể nào hiểu được, em không hiểu nổi!”

“Nhiều thế nào ư!” Giọng anh hãnh diện, sang sảng. “Anh cũng không biết nữa... nhưng tất cả.” Anh giật mình trước lời tuyên bố ấy của mình. Đây là sự thật. Và rồi anh đã chấp nhận làm người bảo vệ chở che cho cô, khi thốt ra những lời thú nhận ấy trước mặt cô. Anh quan tâm đến mọi thứ liên quan đến cô, cô là tất cả với anh.

“Nhưng em vẫn không thể tin được.” Giọng cô nhỏ nhẹ, thấp trầm, xen lẫn ngạc nhiên, đôi chút run rẩy. Cô đang run rẩy trong nỗi nghi ngờ và cảm giác hờn hờ tràn ngập trong mình. Đây là điều duy nhất cô muốn được nghe từ anh, chỉ ngần ấy thôi. Giờ cô đã được nghe nó, cô đã nghe thấy những thanh âm run rẩy kỳ lạ của sự thật ẩn chứa trong giọng nói của anh, ấy vậy mà cô vẫn không thể tin vào điều đấy. Cô không thể tin... cô không tin. Rồi cô đã tin và cô mừng rỡ, hân hoan trong niềm vui sướng vô bờ.

“Tại sao lại không?” Anh hỏi. “Tại sao em không tin vào điều đấy? Đây là sự thật, thật như khoảnh khắc chúng ta đang đứng bên nhau, ngay tại đây...” Anh và cô đang đứng trên đường, giữa cơn man là gió. “Anh chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì trên cõi đời này, cả những điều xảy ra trên thiên đường nữa, những thứ nằm ngoài vị trí nơi chúng ta đang đứng ở đây. Anh không quan tâm đến sự hiện diện của mình, anh chỉ quan tâm đến em và mọi thứ thuộc về em. Đã bao lần anh lừa dối linh hồn mình, nhưng anh không thể chịu đựng được nếu không có em ở đây. Anh không thể chịu đựng nổi nỗi cô đơn. Đầu óc anh sẽ nổ tung. Đây là sự thật.” Anh kéo cô lại sát bên mình, với những bước dịch chuyển rõ ràng và chắc chắn.

“Không,” cô thì thào, hoảng sợ. Ấy vậy nhưng cô vẫn muốn anh làm như thế với mình. Tại sao cô lại đánh mất lòng can đảm?

Cả hai tiếp tục tiến về phía trước, những bước lạng lạng. Trông cả hai như những người xa lạ - ấy thế mà cả hai lại bước sát bên nhau, sát rịt. Thật điên rồ. Đây là điều cô muốn, chẳng phải đây là điều cô muốn đấy thôi. Cả hai đã xuống đến chân đồi, giờ đang băng qua một mái vòm vuông vắn nơi con đường chạy dưới hệ thống đường sắt dành cho những toa xe goòng chở

than. Gudrun biết mái vòm được ghép từ những bức tường xây bằng những viên đá được đẽo vuông vắn, một bên rêu bám xanh rì, những dòng nước mỏng tang rỉ rả rơi ngày đêm giữa những mảng rêu mát rượi, nửa bên kia mái vòm hoàn toàn khô ráo. Cô từng có lần đứng dưới mái vòm để lắng nghe tiếng con tàu lăn bánh rùng rùng băng qua những súc gỗ sát trên đầu. Và cô biết, dưới cây cầu tối tăm đơn độc ấy, những người thợ mỏ trẻ tuổi đã đứng trong bóng tối đen kịt cùng người thương của mình, trong những ngày mưa rơi tầm tã. Thế nên cô muốn đứng dưới cây cầu đơn sơ ấy cùng người thương của mình, cùng trao nhau nụ hôn ngay dưới chân cầu, trong bóng tối đặc quánh. Anh chậm chạp lê bước trong lúc cô tiến đến gần.

Và rồi, ngay dưới chân cầu, cả hai đã dừng lại, anh nhắc bóng cô lên ngang tầm ngực mình. Cơ thể anh căng cứng, run rẩy và tràn trề sức mạnh khi anh ép sát vào cô, siết chặt lấy cô, hôn hển, mụ mị và hết như một kẻ bị triệt tiêu hết ngọn nguồn sức mạnh, siết chặt cô ngang tầm ngực. Chao ôi, cảm giác ấy mới thật mãnh liệt, mới hoàn hảo làm sao. Ngay dưới chân cầu, những chàng thợ mỏ từng siết chặt những người tình của mình ngang tầm ngực bọn họ. Giờ đây, cũng chính dưới chân cầu này, ông chủ của bọn họ đang siết chặt cô trong vòng tay anh. Cái ôm ấy của anh mới mạnh mẽ và hoàn hảo hơn biết bao nhiêu so với những vòng tay siết chặt kia của đám thợ mỏ, tình yêu của anh dành cho cô lớn hơn tình yêu của bọn họ được bao nhiêu, với cùng một kiểu thể hiện như thế. Cô có cảm giác như bất tỉnh, như mê man trong vòng tay siết chặt, dưới cơ thể đang run rẩy của anh - cô sẽ hồn siêu phách tán. Rồi những cơn run rẩy dữ dội cũng dịu lại, không còn đều đặn nhu trước. Anh uể oải kéo cô vào sâu dưới chân cầu, vẫn ôm cô vào lòng, lưng anh tựa vào vách tường.

Cô gần như bất tỉnh. Thế đấy, những chàng thợ mỏ sẽ đứng dựa lưng vào tường như thế này, ôm chặt người thương của mình trong vòng tay và nhẹ nhàng trao nhau những nụ hôn ngất ngây như cô đang đón nhận chúng từ anh. Chao ôi, liệu những nụ hôn của các chàng thợ mỏ có ngọt ngào và mãnh liệt như những nụ hôn mà ông chủ của bọn họ đang dành cho cô không nhỉ? Cả hàng ria mép được tỉa gọn, đầy ắp đam mê trên miệng anh nữa, đám thợ mỏ không có điều đấy.

Cả những người thương bé bỏng của các chàng thợ mỏ nữa, cũng như cô, bọn họ sẽ gục đầu trên vai các chàng trai, nhìn ra ngoài trời mịt mù dưới mái vòm tối tăm, hướng về khoảng không trước mặt, nơi le lói ánh đèn vàng nhợt nhạt lúc ẩn lúc hiện dưới chân ngọn đèn không rõ hình hài phía ngoài xa, hay sẽ dán mắt vào những hình thù mơ hồ của những tán cây cổ thụ, hay đưa mắt nhìn về phía những ngôi nhà bằng gỗ là chỗ trú ngụ của đám thợ mỏ đang lơ mơ ẩn hiện trong bóng tối, ở hướng ngược lại.

Vòng tay anh nhanh chóng siết chặt quanh người cô, có vẻ anh muốn kéo cô gần hơn vào lòng mình, hơi ấm, cảm giác mềm mại, sức nặng yếu ớt của cô, đang chảy tràn trên cơ thể cô, say đắm. Anh nhắc bổng cô, như muốn rót thẳng cơ thể mềm mại của cô vào trong anh, như rót những dòng rượu vang thơm lừng vào một cái cốc.

“Khoảnh khắc này quả vô giá.” Anh nói, giọng anh hào hứng, khác lạ.

Cô thấy thoải mái, cảm giác như đang tan chảy, rót thẳng vào trong anh, như thể cô là những dòng chất lỏng quý giá, nồng ấm đang được rót thẳng vào những mạch máu trong anh, như men say nồng đượm. Vòng tay cô quấn quanh cổ anh, anh hôn cô, giữ cô lơ lửng trong vòng tay mình, hoàn hảo. Cô yếu ớt tan chảy vào anh và anh như chiếc cốc khổng lồ mà chắc chắn đang rộng miệng đón nhận những dòng vang tuôn chảy từ sinh khí cô vào mình. Cô thả lỏng cơ thể, để mặc cho Gerald nâng mình trên đôi chân của anh, tan chảy và tan chảy dưới những nụ hôn như mây như mưa của anh, tan chảy và ngấm vào tận những thớ cơ, đốt xương trong anh, như thể anh là khối sắt non tuổi đang được dòng sinh khí điện từ trong cô nạp đầy.

Cô vẫn chìm trong cảm giác mê mẩn, như bất tỉnh, tâm trí cô từ từ tan biến, hồn vía cô lơ lửng tận đâu, mọi thứ trong cô như tan chảy và luẩn loãng, cô nằm bất động trong vòng tay anh, ngủ yên trong anh như giấc ngủ nhẹ nhàng ủa về khi nằm trên một tảng đá nhẵn thín, mát rượi. Cô có cảm giác như mình đã lìa đời và chìm sâu trong anh và anh mới thật hoàn hảo.

Khi cô mở mắt, những đốm lửa yếu ớt từ ngoài xa nhảy múa trước mặt. Với cô, thật kỳ lạ khi thế giới này vẫn tồn tại, ngạc nhiên làm sao khi cô vẫn đứng dưới chân cầu, nép đầu vào ngực Gerald. Gerald, phải anh đấy

không? Anh như một cuộc phiêu lưu kỳ diệu, là ẩn số đầy khao khát trong cô.

Cô ngẩng đầu, trong bóng tối duềnh dàng cô nhìn thấy khuôn mặt anh đang kề sát trên đầu mình, khuôn mặt nam tính, đầy quyến rũ của anh. Dường như từ anh đang phát ra những tia sáng nhợt nhạt, thứ ánh sáng thoảng qua, hết như bóng dáng của một vị khách vừa lướt qua từ cõi vô hình. Cô rướn người, hết như nàng Eva đang rướn mình hưởng tới trái cấm trên cây trí tuệ, cô hôn anh, xuyên qua nỗi khát khao trong cô là nỗi sợ hãi cùng cực về điều mà anh đã làm, cô rụt rè giơ những ngón tay thanh tú của mình lên chạm vào mặt anh. Những ngón tay cô vẫn mãi miết lần theo từng đường nét gồ ghề, những chi tiết trên khuôn mặt anh. Anh mới hoàn hảo và khác biệt làm sao, chao ôi, thật nguy hiểm! Cô giật mình kinh hãi trước phát hiện của mình. Khuôn mặt anh, hết như một trái cấm, sáng long lanh. Cô hôn anh, những ngón tay cô vẫn mãi miết lần mò trên khuôn mặt anh, nhẹ nhàng chạm vào đôi mắt vào cánh mũi, những ngón tay cô lướt trên hàng chân mày, lần ra sau tai, chạy xuống cổ anh, để thấu hiểu anh, để thu gom, tập hợp về anh nhờ vào những đụng chạm dịu dàng. Anh vẫn vững chãi, với những đường nét đầy quyến rũ, với vẻ mãn nguyện, kỳ lạ, ấy vậy mà vẫn rõ ràng đến khôn xiết. Trông anh như một đối thủ vô hình, vẫn rạng rỡ với ngọn lửa bí ẩn bùng sáng trong mình. Cô chỉ muốn chạm vào anh, mãi chạm vào anh, lần mò mãi miết trên anh cho đến khi cô nắm được anh trong tay, trọn vẹn, cho đến khi cô ôm trọn anh trong nhận thức của mình. Chao ôi, giá cô có thể có được chút KIẾN THỨC quý giá về anh, cô sẽ mãn nguyện, sẽ không còn gì có thể tước đi của cô điều đấy. Với anh thật thiếu tự tin, thật rủi ro trong thế giới tầm thường của ngày.

“Anh thật ĐẸP.” Cô thì thầm.

Anh ngạc nhiên, đầu óc lơ lửng. Cô cảm nhận được những cơn run rẩy toát ra từ anh, cô vô tình nép sát hơn vào anh. Anh không thể cứu vãn được bản thân mình. Những ngón tay của cô đã tóm được anh bằng sức mạnh của chúng. Không thể nào hiểu được, nỗi khao khát không thể nào hiểu được mà chúng có thể gọi lên trong anh còn sâu đậm hơn cả cái chết, ở đây anh không còn sự lựa chọn nào khác.

Giờ thì cô đã hiểu, như thế là quá đủ. Cùng lúc, linh hồn cô như bị hủy hoại cùng cơn choáng váng mạnh mẽ bởi thứ ánh sáng mềm mại vô hình toát ra từ anh. Cô đã hiểu. Và nhận thức ấy chính là cái chết từ những điều mà cô sẽ phải giành lại. Còn bao nhiêu điều trong anh mà cô cần phải biết? Chao ôi, nhiều, rất nhiều, còn khối ngày tháng để dành cho đôi bàn tay xinh xắn, hư ảo và hoàn hảo của cô trải rộng thu hoạch trên cánh đồng sự sống của anh, trên cơ thể hùng hực phát xạ của anh. Chao ôi đôi bàn tay đang hăm hở, tham lam của cô dành cho nhận thức về anh. Nhưng hiện tại như thế là đủ, đã đủ, đến giới hạn tinh thần cô có thể chịu đựng. Nếu quá nhiều, rồi cô sẽ hủy hoại bản thân mình, cô sẽ nhanh chóng rót đầy chiếc lọ tinh thần xinh xắn và nhỏ bé của mình mà thôi và rồi nó sẽ vỡ nát. Giờ đã đủ - đủ cho đến lúc sống sót. vẫn còn những ngày dài sau đây khi bàn tay cô, như những cánh chim, có thể gieo trồng trên cánh đồng hình hài dẻo dai của anh - giờ đã đủ cho đến lúc ấy.

Ngay cả khi anh tỏ ra vui vẻ khi bị kiểm tra, bị quở trách, bị lôi kéo quay trở lại. Dù sao thì nỗi khát khao đam mê vẫn còn tốt hơn cảm giác chiếm hữu, kết cục cuối cùng chỉ là nỗi khiếp sợ kinh hoàng, hết như nó từng khát khao.

Cả hai bước về phía thị trấn, nhắm hướng những ngọn đèn nhạ nhòa cô độc trong đêm, trên con đường nhấp nhô đặc quánh bóng tối chạy ngang qua thung lũng. Sau một quãng đường dài dằng dặc, cả hai dừng lại trước một cánh cổng, ngay trên lối ra vào dành cho xe cộ.

“Đừng đi xa hơn nữa.” Cô nói.

“Em không muốn anh đưa về xa hơn à?” Anh hỏi, vẻ căng thẳng đã dịu đi. Anh không muốn đi cùng cô trên những con đường trong lòng thị trấn, rồi linh hồn anh trần trụi và bùng cháy như nó đã từng mà thôi.

“Không, thế thôi, chúc anh ngủ ngon.” Cô chìa tay. Anh nắm lấy rồi hôn nhẹ lên những ngón tay nguy hiểm, đầy uy lực ấy của cô.

“Chúc em ngủ ngon,” anh nói. “Ngày mai gặp lại.”

Cả hai chia tay nhau. Anh quay về nhà, tràn trề sinh lực và sức mạnh cùng những khát khao sống động.

Ngày hôm sau, cô đã không đến, cô viết cho anh mấy dòng cho biết cô phải ở yên trong nhà vì cảm lạnh. Thật đau đớn! Nhưng anh đã tự nhủ mình phải thật kiên nhẫn, anh viết cho cô mấy dòng trả lời, vền vẹn thông báo anh rất lấy làm tiếc bởi đã không thể đến thăm cô.

Sang ngày hôm sau, anh vẫn ở nhà - có vẻ thật vô ích khi đến văn phòng làm việc trong hoàn cảnh như thế này. Bố anh có thể sẽ không sống được đến cuối tuần. Và anh muốn được ở nhà, đầu óc lửng lơ lửng lơ.

Gerald ngồi trên chiếc ghế kê cạnh cửa sổ trong phòng ngủ của bố. Bên ngoài trời, không gian nhuộm một màu xám xịt, ẩm ướt của mùa đông. Bố anh nằm bất động, xám lạnh trên giường, một nữ y tá trong bộ quần áo trắng tinh lặng lẽ di chuyển quanh ông, rất gọn gàng và thanh lịch, thậm chí nom cô gái còn khá xinh đẹp. Mùi nước hoa phảng phất quanh phòng. Một lúc sau nữ y tá rời khỏi phòng, Gerald vẫn ngồi lại, cô đơn cùng cái chết, mặt thần thờ nhìn ra không gian xám lạnh ảm đạm của mùa đông bên ngoài cửa sổ.

“Nước đã ngập Denley rồi phải không?” Một giọng nói yếu ớt, rất dứt khoát và xen lẫn đôi chút bức bối phát ra từ trên giường. Người đàn ông đang chết dần chết mòn lên tiếng hỏi về tình trạng rò rỉ nước từ hồ Willey Water ngấm vào một trong những hầm mỏ thuộc quyền khai thác của gia đình.

“Cũng ngập kha khá, bọn con sẽ phải tháo nước khỏi hồ.” Gerald trả lời.

“Thật sao?” Giọng nói yếu ớt như thể vừa ngấm từ cõi tuyệt diệt ra ngoài. Không gian im ắng đến rợn người. Khuôn mặt xám xịt, ốm yếu của ông già đang nằm bất động trên giường với đôi mắt nhắm nghiền, nom còn kinh hoàng hơn cả thần chết. Gerald quay mặt nhìn sang hướng khác. Anh có cảm giác tim mình đang nghẹn lại, nó sẽ ngừng đập nếu anh còn nhìn vào cảnh tượng diễn ra trên chiếc giường cam lạng kia thêm một phút giây nữa.

Đột nhiên có tiếng động lạ lợ vào tai anh. Gerald quay đầu lại, anh nhìn thấy hai mắt của bố mình đang mở to, tròn tròn và đảo tròn trong cơn điên cuồng của cuộc vật lộn kinh hoàng. Gerald bật đứng dậy, cơ thể anh bất động, gần như chết đứng trong khiếp đảm.

“Ha..a..a..a” tiếng thét gào nghẹn ngào kinh hoàng phát ra từ cổ họng của bố anh, đôi tròng mắt khiếp đảm, điên cuồng chao đảo trong man dại và vô vọng kiếm tìm sự giúp đỡ, dán vào Gerald, rồi đột nhiên khuôn mặt của ông già vụt tối sầm, rồi loạn hết như một sinh vật đang chịu đựng nỗi thống khổ quằn quại. Cơ thể căng cứng của ông già đột nhiên giãn ra, mái đầu ngã sang một bên, dọc theo chiếc gối.

Gerald vẫn đứng trân trân chôn chân tại chỗ, tâm trí anh bấn loạn, khiếp đảm. Anh khẽ động đậy chân tay, nhưng không thể. Anh không thể cử động. Những âm thanh kinh khủng không ngớt vang vọng trong tâm trí anh.

Nữ y tá trong bộ đồ trắng muốt bước vào. Cô ta đưa mắt liếc về phía Gerald, rồi nhìn vào chiếc giường.

“A!” Nữ y tá thốt lên, gần như rên rỉ, rồi nhanh chóng ào đến bên cạnh xác chết. “Á!” Âm thanh đau đớn và kích động lại thoát ra từ miệng nữ y tá, khi cô cúi đầu bên giường bệnh nhìn xuống hình hài bất động của ông già. Rồi cô nhanh chóng trấn tĩnh trở lại, quay người chạy đi tìm khăn lau và miếng bọt biển. Cô cẩn thận lau sạch khuôn mặt của người đã chết, vừa lau vừa thì thầm, gần như rên rỉ, rất nhẹ: “Ôi ngài Crich đáng thương! Ngài Crich tội nghiệp! Ngài Crich đáng thương!”

“Ông ấy chết rồi sao?” Giọng Gerald đột ngột vang lên, buốt nhói.

“Ôi vâng, ông ấy đã đi rồi.” Nữ y tá nhẹ nhàng trả lời, vẫn chất giọng buồn bã ai oán ấy, khi cô ngẩng đầu nhìn Gerald. Một cô gái trẻ trung và xinh đẹp, cô đang run rẩy. Một nụ cười vụt thoáng qua trên khuôn mặt Gerald, thoát khỏi nỗi khiếp đảm đang bao trùm trong anh. Gerald nhanh nhẹn bước khỏi căn phòng.

Anh đến thông báo cho mẹ mình biết. Đầu cầu thang, anh gặp cậu em trai Basil của mình.

“Bố đi rồi, Basil.” Anh nói, cố hạ thấp âm vực của giọng nói, tránh không để nỗi hờn hờ đang dậy lên trong lòng thoát ra ngoài.

“Cái gì!” Basil hét lên, mặt mũi vụt trở nên tái mét.

Gerald gật đầu. Rồi anh bước đến trước phòng mẹ mình.

Bà đang ngồi trên chiếc ghế, trong chiếc váy dài màu tím, may vá, rất chậm rãi, chọc những đường kim vào một miếng vải, hết đường kim này đến đường kim khác. Bà ngẩng đầu nhìn Gerald bằng đôi mắt xanh biếc, không một chút sợ hãi.

“Bố đi rồi.” Anh nói.

“Ông ấy đã chết rồi sao? Ai nói cho con biết?”

“Ôi, mẹ sẽ biết ngay mà, mẹ, nếu mẹ nhìn thấy ông ấy lúc này.”

Bà mẹ đặt mớ dụng cụ may vá xuống, rồi uể oải đứng dậy.

“Mẹ định đến chỗ bố sao?” Anh hỏi.

“Đúng thế.” Bà trả lời.

Cạnh giường, mấy đứa trẻ đang túm tụm bên nhau thút thít khóc.

“Ôi mẹ!” Mấy cô con gái rú lên, trở nên kích động, nức nở thành tiếng.

Bà mẹ tiến về phía trước. Xác chết nằm im lìm, tĩnh lặng, như thể ông già đang chìm trong giấc ngủ sâu, thật nhẹ nhàng và êm ái, thật thanh thản, như một đứa trẻ đang chìm trong giấc mộng Nam Kha. Cơ thể ông hầy còn hơi ấm. Bà lặng lẽ nhìn ông, u ám, thật lâu.

“Chao,” một lúc sau bà lên tiếng, đầy cay đắng, như thể đang nói với những nhân chứng vô hình đang lẫn khuất đâu đây, “cuối cùng thì ông cũng nhắm mắt xuôi tay.” Bà vẫn đứng lặng, cúi đầu. “Thật đẹp đẽ,” bà thì thầm, đầy quả quyết, “đẹp đẽ như thể cuộc sống này không bao giờ còn có thể chạm vào ông được nữa - không bao giờ chạm tới ông. Chúa phái đi và tôi trông rất khác. Tôi hy vọng khi chết đi, tôi sẽ nhìn thấy những năm tháng của đời mình. Thật xinh đẹp, rất đẹp.” Giọng bà ngân nga, ai oán. “Ông có thể gặp lại mình thời thơ ấu, có thể nhìn thấy mình với hàng ria mép lún phún thưa niên thiếu trên mặt. Một linh hồn đẹp đẽ, rất đẹp...” Rồi giọng bà đột ngột vút cao, dữ dội: “Khi các người chết đi, sẽ không ai trong số các người được như thế! Đừng để điều đấy xảy ra thêm một lần nữa.” Những lời bà mẹ vừa thốt ra hết như những mệnh lệnh điên cuồng đến từ cõi hư vô mịt mờ. Mấy đứa trẻ bất giác túm tụm vào nhau khi những mệnh lệnh kinh khủng không đầu không đuôi thoát ra từ miệng bà mẹ. Gò má bà vụt ửng đỏ trong cơn xúc động, trông bà mới thật uy nghi và phi thường làm sao. “Hãy đổ hết trách nhiệm lên đầu tôi, hãy trách cứ tôi nếu các người muốn,

rằng ông ấy năm kia như một chàng trai, trẻ trung và thơ dại, với hàng ria mép đầu tiên trên mặt. Hãy cứ mắng mỏ, quở trách tôi nếu các người muốn. Nhưng các người, không một ai trong các người hiểu được.” Rồi bà đột nhiên im lặng, đắm chìm trong không khí lặng câm đến ngọt ngào đang bủa vây quanh căn phòng.

Rồi bà lên tiếng trở lại, giọng chùng xuống, “nếu tôi có ý nghĩ rằng bọn trẻ mà mình từng ôm ấp lại nằm dài như thế, chìm sâu trong cõi chết, tôi sẽ bóp cổ cho đến chết ngay từ khi chúng còn đang nằm ngửa trên tay, đúng thế đấy...”

“Không, mẹ,” Gerald la lên, xúc động, ngạc nhiên, “bọn con khác, bọn con không trách cứ gì mẹ.”

Bà mẹ quay đầu lại, nhìn thẳng vào đôi mắt đầy ý nghĩa của anh. Rồi bà giơ hai tay lên cao, phác ra một cử chỉ khá kỳ lạ, đầy ắp nỗi tuyệt vọng điên cuồng.

“Nguyện cầu!” Giọng bà mạnh mẽ. “Cầu nguyện cho những linh hồn của các người đến được với Chúa trời, cho những bất lực vô ích đến từ những ông bố bà mẹ của các người.”

“Ôi mẹ!” Đám con gái rú lên, khiếp đảm.

Nhưng bà mẹ đã nhanh chóng quay lưng, lui gót khỏi căn phòng, đám con gái cũng nhanh chóng rải đám, không còn túm chặt vào nhau như lúc đầu nữa.

Khi nghe tin ông Crich đã qua đời, Gudrun có cảm giác như mình vừa bị quở trách. Cô đã lẩn trốn, ở nhà vì sợ Gerald sẽ nghĩ về thắng lợi quá dễ dàng của cô. Nhưng giờ đây, khi anh đang ngập chìm trong buồn đau, thì cô vẫn lạnh lùng.

Ngày hôm sau cô đến dạy Winifred như thường lệ, con bé mừng rỡ khi gặp lại cô, mừng rỡ khi được trút bỏ tất cả để chui vào xưởng vẽ. Con bé đã khóc rất nhiều, giờ đây, nó quá khiếp đảm, đã bị gạt sang một bên để tránh khỏi những tình huống bi thảm có thể xảy ra. Con bé cùng Gudrun vẫn tiếp tục với đam mê của mình, như thường lệ, trong xưởng vẽ tách biệt, với Winifred có vẻ đây là cả một niềm hạnh phúc vô bờ bến, trong thế giới tự do của riêng nó, sau những giờ phút bi thương sâu thẳm diễn ra trong ngôi

nhà. Gudrun ở lại xưởng vẽ đến tối muộn. Cô cùng Winifred dùng bữa tối được mang đến tận xưởng, cả hai thoải mái ăn uống, tách biệt khỏi những người khác trong ngôi nhà.

Sau bữa tối Gerald xuất hiện. Xưởng vẽ mờ tối tràn ngập hương cà phê và những hình hài tranh tượng xiêu vẹo. Gudrun và Winifred ngồi cạnh chiếc bàn nhỏ kê gần lò sưởi trong góc phòng, một ngọn đèn trắng nhợt tỏa bóng mù mờ, không đủ sáng để có thể soi rõ mọi góc ngách trong xưởng vẽ. Hai người là cả một thế giới nhỏ bé của riêng mình, những hình bóng tranh tối tranh sáng của những bức tranh, những bức tượng vây quanh hai cô gái, những thanh rui, thanh mè đổ bóng trên đầu, bàn ghế cùng những dụng cụ phục vụ sáng tác vương vãi mờ mờ ảo ảo khắp xưởng.

“Ồ đây ấm cúng quá.” Gerald nói, bước về phía hai cô gái.

Một chiếc lò sưởi lùn tịt, xây bằng gạch, đang ngùn ngụt lửa, một tấm thảm kiểu Thổ màu xanh cũ kỹ, một chiếc bàn nhỏ bằng gỗ sồi với một ngọn đèn tù mù đặt chính giữa, trên chiếc khăn trải với hai màu chủ đạo trắng xanh, cùng món bánh ngọt tráng miệng, Gudrun pha cà phê trong một chiếc phin đồng khá lạ mắt, Winifred đang hâm nóng sữa bằng một cái chảo nhỏ.

“Anh dùng cà phê không?” Gudrun hỏi.

“Anh đã uống ở trên nhà, nhưng sẽ dùng một chút với cả hai.” Gerald đáp.

“Thế thì anh phải uống bằng cốc thủy tinh rồi, ở đây chỉ có hai chiếc tách thôi.” Winifred xen vào.

“Không sao,” anh nói, tìm một chiếc ghế rồi bước vào vòng tròn đầy mê hoặc bao quanh hai cô gái. Họ mới hạnh phúc làm sao, thật ấm cúng và thoải mái khi được ở bên cạnh cả hai lúc này, trong thế giới của những bóng dáng đầy cao quý! Thế giới ngoài kia, cái thế giới mà anh vừa tham dự nghi lễ của đám tang ông bố đã hoàn toàn bị gạt khỏi tâm trí. Nhanh chóng, anh hít lấy hít để không khí kỳ ảo và say đắm nơi này.

Những món đồ mà hai cô gái đang sử dụng trong nhà xưởng mới xinh xắn làm sao, hai chiếc tách nhỏ nhắn, dễ thương, chiếc phin pha cà phê hình thù khác lạ, tất cả đều toát lên vẻ kỳ bí, đầy cuốn hút, đầy sức sống,

gần như vô hình. Thật ấn tượng, thế giới nhỏ bé trong này mới phong phú làm sao, khi bước chân vào đây, ngay lập tức Gerald có cảm giác như được giải thoát.

Cả ba cùng ngồi xuống, Gudrun cẩn thận rót cà phê.

“Anh dùng thêm sữa chứ?” Cô hỏi, vẻ bình thản, thế nhưng cảm giác bồn chồn vẫn trào lên trong lòng Gudrun khi cô cầm chiếc bình trà nho nhỏ màu đen điểm những chấm đỏ to tròn trên mình. Cô hoàn toàn kiểm soát được bản thân, luôn tự chủ, ấy vậy mà lúc này cô lại rơi vào trạng thái bồn chồn lo âu đến chua chát.

“Không, anh không dùng sữa.” Anh trả lời.

Với thái độ khúm núm, cô trao anh tách cà phê, còn mình ngượng ngịu dùng chiếc cốc vaj. Có vẻ cô muốn được phục vụ anh.

“Sao em không để anh dùng cốc cũng được - để em dùng trông khó coi quá,” anh nói. Anh thà dùng cà phê bằng cốc, còn hơn phải chứng kiến thái độ phục dịch đến khiêm nhường của cô. Nhưng cô chỉ im lặng, tỏ vẻ hài lòng với sự cách biệt, cùng với thái độ tự hạ mình của cô.

“Cứ như hai chị em là người một nhà ấy nhỉ.” Anh vu vơ đùa.

“Vâng. Thực ra bọn em cũng chẳng phải đang ngồi ở nhà để đón chào các vị khách đâu.” Winifred xen vào.

“Không sao? Thế anh là khách không mời mà đến sao?”

Một lần nữa anh lại có cảm giác mình là một kẻ ngoài cuộc.

Gudrun vẫn im lặng. Cô không muốn chuyện trò cùng anh. Trong tình cảnh như thế này, im lặng là tốt nhất - hay chỉ nói dăm câu ba điều vu vơ. Tốt nhất cứ dẹp những vấn đề nghiêm trọng sang một bên. Cả ba chuyện trò khá vui vẻ, rất nhẹ nhàng và thoải mái, cho đến khi có tiếng ai đẩy từ ngoài sân vọng vào, mấy tiếng “Về - về!” Từ trên xe kéo vọng đến báo cho Gudrun biết người lái xe đã đến để đón cô về nhà. Cô thu dọn đồ dùng của mình, bắt tay Gerald, không một lần ngược lên nhìn vào mắt anh. Nhanh chóng biến mất.

Đám tang thật kinh khủng. Sau buổi lễ, bên bàn trà, mấy cô con gái liên tục lái nhài...” Ông ấy là người bố tốt của chúng cháu, người bố vĩ đại nhất

trên thế giới này”... hay “Bọn cháu sẽ không bao giờ có thể tìm được một người nào khác tốt bụng như bố mình.”

Gerald tỏ vẻ hài lòng với thái độ ấy. Đúng chừng mực, rất thích hợp với phong tục tập quán và chừng nào mà thế giới này còn tiếp tục, anh còn tin vào những tục lệ. Anh xem đây như một vấn đề của cả tiến trình. Nhưng Winifred thì khác, con bé ghét cay ghét đắng tất cả, nhất mình trốn biệt trong xưởng vẽ, nước nở đến nghẹn ngào, nó chỉ ước giá lúc này có Gudrun bên cạnh.

May mắn thay cuối cùng mọi người cũng lui bước. Người nhà Crich không bao giờ ở lại lâu trong tư gia. Đến khoảng đầu giờ tối, chỉ còn lại Gerald một mình. Winifred đã đi London, đến ở cùng chị gái Laura trong vài ngày.

Ngay khi nhận ra chỉ còn lại một mình cô đơn trong nhà, Gerald bắt đầu có cảm giác không thể chịu đựng nổi. Một ngày đã trôi qua, lại thêm một ngày nữa. Lúc nào anh cũng có cảm giác như mình đang bị treo trên một sợi dây lơ lửng trên miệng vực. Càng cố giãy giụa, anh càng không thể chạm chân vào mặt đất. Anh cứ thế lơ lửng trên miệng vực trống hoác, quẩn quại. Bất kể là gì anh đang nghĩ trong đầu, cuối cùng lại quay về với hình ảnh vực sâu hun hút - cho dù trong đầu anh có nghĩ về bạn bè hay người lạ, về công việc hay giải trí, nhưng cuối cùng tất cả đều trở về với hình ảnh vực sâu hoang hoác và trái tim anh đánh đu trong lồng ngực, giữa kinh hoàng. Không có lối thoát, không có gì cho anh tóm lấy. Anh phải quẩn quại, phải đau đớn trên miệng vực, lơ lửng trên sợi dây thòng lòng của đời sống vật chất vô hình.

Ban đầu anh còn tỏ ra lạng lẽ, bình thản, hy vọng cảm giác quẩn bách sẽ nhanh chóng qua đi, anh hy vọng bản thân mình sẽ lại được giải phóng trong thế giới của sự sống, sau khi thời điểm bất hạnh đầy khó khăn này qua đi. Nhưng nó đã không -trôi qua và rồi cơn khủng hoảng lại ùa về choán ngập trong anh.

Khi bóng tối của ngày thứ ba ập đến, tim anh run rẩy cùng nỗi sợ hãi. Anh không thể chịu đựng thêm một đêm nào nữa. Lại một đêm nữa đang đến, lại một đêm nữa anh tiếp tục lơ lửng vất mình trên sợi dây sự sống về

mặt thể xác, dung đưa trên miệng vực hun hút không biết đâu là đáy là bờ. Và anh không thể chịu nổi cảm giác này. Anh không thể chịu đựng được nữa. Anh đang sợ hãi đến cùng cực, lạnh cứng cả người, tâm hồn anh đang khiếp đảm. Anh không còn tin tưởng vào nguồn sức mạnh tiềm tàng trong con người mình thêm một chút nào nữa. Anh không thể rơi tõm vào miệng

Vực không đáy ấy được, để rồi lại vươn mình cố trèo lên trên trở lại. Nếu ngã xuống, anh sẽ mãi mãi chìm ngấm. Anh phải tìm cách thoát khỏi tình trạng này, anh phải tìm kiếm viện binh ở đâu đấy. Anh không còn tin tưởng vào bản thân mình được nữa, không thể.

Sau bữa tối, khi phải đối diện với trải nghiệm cuối cùng của trạng thái hư vô riêng mình, anh đã quay ngoắt sang một bên. Anh đi ủng, khoác áo, mở cửa bước ra khỏi nhà, chìm vào màn đêm.

Ngoài trời tối sẫm, sương mù băng lạnh. Anh đi xuyên qua cánh rừng, mấy lần suýt trượt chân, vừa đi vừa cảm nhận lối mòn dẫn đến khu vực nhà máy. Birkin không còn ở nơi này. Tốt thôi - cậu ấy đang vui vẻ. Anh đi ngược lên phía đồi, dò dẫm bước qua những sườn dốc hoang vu, hoàn toàn lạc lối trong màn đêm hun hút. Thật ngán ngấm. Anh đang đi đâu thế này? Không quan trọng. Anh liên tục vấp vấp, dò dẫm cho đến khi tìm được đường. Rồi anh xuyên qua một cánh rừng khác. lẫm trí anh mịt mù, anh bước đi trong vô thức. Không nghĩ ngợi hay cảm giác được gì, anh thất thểu bước thấp bước cao tiến về phía trước, dò dẫm trên những sườn đồi, tiếp tục lạc đường, một lúc sau anh thấy mình đang bước dọc những dãy rào tường chùng kéo dài đến bất tận vây quanh cánh đồng, anh cứ thế bước đi cho đến khi tìm được lối ra.

Cuối cùng anh cũng ra đến con đường đắp cao ráo. Anh gần như mất trí khi phải dò dẫm vấp vấp thất thểu trong mê lộ đặc quánh bóng tối. Nhưng giờ đây, anh phải tìm được hướng đi cho riêng mình. Thậm chí anh còn chẳng biết mình đang đứng ở đâu. Thế nhưng, anh vẫn phải tìm cho mình một hướng để đi. Không giải quyết được vấn đề gì nếu anh chỉ bước đi, cứ mãi miết bước đi như bỏ trốn thế này. Anh phải chọn một hướng.

Anh đứng bất động giữa đường, bóng anh cao lớn nổi bật trong màn đêm đặc quánh, anh không thể nhận ra mình đang đứng ở đâu. Tim anh đập rộn

rã, cảm giác thật xa lạ, tâm trí anh vẫn vật vờ loanh quanh trong bóng tối hun hút. Vài lần, anh dừng lại giữa đường.

Đột nhiên anh nghe thấy tiếng bước chân từ đâu đấy vọng đến, anh nhìn thấy một đốm sáng bé tẹo, lập lòe trước mắt. Anh nhanh nhẹn bước về phía ánh sáng. Là một người thợ mỏ.

“Có thể cho tôi biết,” anh hỏi, “đường này dẫn đến đâu?”

“Đường? À, nó dẫn đến Whatmore.”

“Whatmore! Ôi, cảm ơn, ổn rồi. Tôi cứ nghĩ mình nhầm đường kia đấy. Chào.”

“Chào.” Giọng người thợ mỏ sang sảng.

Gerald phỏng đoán mình đang đứng ở đâu. Ít nhất, khi đến Whatmore, anh sẽ biết. Anh phấn chấn khi mình biết đã ra đến đường cái. Anh phăm phăm tiến về phía trước.

Phải kia là làng Whatmore không nhỉ? Vang, mặt tiền của đức vua đấy, kia là những cánh cổng dẫn vào tòa lâu đài. Anh quỳnh quáng bước nhanh xuống sườn đồi, gần như chạy. Gió thông thoáng găm gào sau lưng, anh băng qua trường học, đi về phía thánh đường xứ Willey Green. Đã đến nghĩa trang! Anh dừng lại.

Lát sau anh trèo qua hàng rào, tiếp tục bước đi quanh những nấm mồ. Trong bóng tối mờ mờ ảo ảo, anh vẫn nhìn thấy những bông hoa trắng nhợt, héo rũ được gom thành bó dưới chân mình. Tiếp đến là một nấm mồ. Anh cúi xuống. Những cánh hoa lạnh và ẩm. Thoảng mùi cúc và huệ đã phai hương. Anh cảm nhận được những viên đất sét nhào nhoẹt dưới chân, bất giác anh rung mình, choán lạnh, mồ hôi túa ra đầm đìa. Anh đứng bất động trong nỗi khiếp đảm.

Anh trở thành tâm điểm, ngay chính giữa khoảng trống mênh mêng bất tận bóng tối, bên nấm mồ mới đắp, không rõ hình hài. Thế nhưng không có gì dành cho anh nơi đây. Không, anh chẳng có gì để phải ở lại nơi đây. Anh có cảm giác như thể đang có dăm ba mẫu đất sét dính trong tim mình, nhớp nháp và lạnh lẽo, bắn thiu và ướt át. Không, ngần ấy là quá đủ.

Rồi anh sẽ đi tới đâu? Quay về nhà? Không bao giờ! Chẳng có ích gì khi quay về nơi ấy nữa. Không còn gì ở đấy. Điều đấy không thể thực hiện

được. Phải có nơi nào để đi. Nhưng nơi nào?

Cảm giác kiên quyết khá nguy hiểm đang hình thành trong anh, hệt như một mớ ý tưởng hỗn hợp. Là Gudrun - cô ấy đang bình an trong tổ ấm của mình. Nhưng anh có thể đến bên cô - rồi anh sẽ đến bên cô. Tối nay anh sẽ không quay về nếu chưa gặp được cô, nếu điều đấy khiến anh phải trả giá bằng chính cả cuộc đời mình. Anh đặt cược tất cả những gì mình có vào trò chơi này.

Anh tiếp tục bước về phía trước, băng qua những cánh đồng nhắm hướng Beldover thẳng tiến. Đêm tối đen như mực, không ai có thể nhìn thấy anh.

Chân anh ướt sũng và lạnh, nặng nề với những mảng đất sét bám đầy dưới đế dày. Anh vẫn mãi miết bước đi, như một cơn gió, tiến về phía trước, như thể đấy là số phận của anh. Bất chợt xuất hiện những khoảng trống trong trạng thái tỉnh táo của anh. Anh nhận ra mình đang đứng trong khu vực thôn Winthorpe, nhưng không tài nào nhớ nổi mình đã đến được đấy như thế nào. Và rồi, cứ như trong giấc mơ, anh thấy mình đang đứng trên con phố dài dằng dặc của Beldover, với những ngọn đèn soi bóng hai bên đường.

Có tiếng người nói ồn ào vọng đến, tiếng sập cửa ầm ầm, tiếp đến là tiếng cài then, xen lẫn giữa những tiếng người thì thầm chuyện trò trong đêm tối. Quán rượu ngài Nelson đã đóng cửa, thực khách đang lục tục kéo nhau ra về. Tốt hơn hết anh nên hỏi thăm một người trong số họ để biết cô sống ở đâu - anh không biết rõ về những con đường ở Beldover.

“Làm ơn cho tôi hỏi đường tới khu vực đường hầm ngang Somerset?” Anh hỏi một người đàn ông có dáng điệu thô kệch.

“Chỗ nào?”

“Khu vực đường hầm ngang Somerset.”

“Somerset! Tôi đã nghe nói về chỗ này, nhưng không biết nó nằm ở đâu cả. Anh muốn tìm ai?”

“Ông Brangwen - William Brangwen.”

“William Brangwen?”

“Giáo viên trường trung học, ở Willey Green, con gái của ông ấy cũng dạy ở đấy.”

“Ô...ô...i...i, ông Brangwen! Rồi rồi. Tất nhiên rồi, là William Brangwen! Vâng vâng, ông ấy có hai cô con gái đáng yêu cũng là giáo viên. Chà, đúng là ông ấy, là Brangwen! Thế thì tôi biết ông ấy sống ở đâu. Gượng đã, người ta gọi đấy là gì nhỉ?”

“Khu vực đường hầm ngang Somerset.” Gerald kiên nhẫn nhắc lại. Anh hiểu rất rõ những người thợ mỏ của mình.

“Đường hầm ngang Somerset, sẵn sàng!” người thợ mỏ nói, vung tay như thể đang chụp lấy vật gì đấy ngang tầm mắt. “Đường hầm ngang Somerset, vâng...â...ng! Tôi không sống ở đấy, nhưng tôi biết nơi ấy, chắc chắn là tôi biết...”

Người đàn ông loạng choạng đảo chân, chỉ tay về phía con đường tối tăm, mịt mù như sa mạc về đêm.

“Cậu đi về phía ấy... rô...ồ...i đến 1...ô...ố...i rẽ đầ...â...u tiên thì rẽ trái...tiếp tục đi thẳng...qua cửa hàng Withamses.”

“Tôi biết.” Gerald nói.

“Chà! Rồi cậu cứ đi xuống dưới, qua túp lều nơi người chèo đò sống... là đến khu vực đường hầm ngang Somerset, như mọi người vẫn gọi, đâm thẳng sang phía tay phải của cậu, ở đấy cậu sẽ nhìn thấy ba ngôi nhà, chỉ ba ngôi nhà thôi nhé, không nhiều hơn đâu, tôi tin chắc là thế... và tôi chắc chắn nhà của họ nằm cuối cùng, ngôi nhà thứ ba ấy... rồi cậu sẽ thấy...”

“Cảm ơn nhiều,” Gerald nói. “Chúc ngủ ngon.”

Anh nhanh chóng bước đi, bỏ lại phía sau người đàn ông chũnh choáng hơi men đang đứng như trời trồng giữa đường.

Gerald bước qua những cửa hiệu cùng những ngôi nhà tối tăm, hầu hết đều đã tắt đèn đi ngủ, đến một khúc quanh anh rẽ vào con đường nhỏ tối sầm trước mặt, phía cuối cánh đồng dày đặc một màu bóng tối. Anh chậm rãi bước xuống dưới, mỗi lúc một tiến gần hơn tới đích đến, vẫn mơ hồ không hề biết mình nên bắt đầu như thế nào. Điều gì sẽ xảy ra nếu ngôi nhà anh cần đến đã tắt lịm ánh đèn chìm sâu trong bóng tối?

Nhưng điều ấy đã không xảy ra, anh nhìn thấy một ô cửa sổ hãy còn sáng đèn, cả tiếng người vọng tới, rồi tiếng đóng cửa đập vào tai anh. Giọng Birkin nhanh chóng lọt vào tai anh, đôi mắt tinh tường của anh nhận ra

bóng dáng Birkin, đang đứng trên bậc thềm dẫn ra vườn nhà, bên cạnh là Ursula trong chiếc váy nhợt nhạt. Anh nhìn thấy Ursula đang bước xuống những bậc thềm, cô bước dọc lối mòn, tay trong tay với Birkin.

Gerald giấu mình vào một góc, trong bóng tối, cả hai chậm chạp bước qua chỗ anh đứng, lú lo chuyện trò cười nói hết mực vui vẻ. Giọng Birkin thấp trầm, giọng Ursula cao vút, lạnh lót. Gerald nhanh nhẹn bước về phía ngôi nhà.

Khoảng không trước ô cửa sổ sáng đèn trở bên phòng ăn của ngôi nhà vẫn chìm trong bóng tối. Nhìn sang bên hông, anh nhận thấy cửa nhà vẫn để ngỏ, một vệt sáng dịu dàng từ ngọn đèn treo trong sảnh hắt ra, rơi nhẹ xuống thềm nhà. Nhanh nhẹn và lặng lẽ, anh tiến đến trước cửa và nhìn vào trong sảnh. Những bức tranh treo trên vách tường, những đầu hươu nai tua tua sừng gạc, những bậc thang dẫn lên nhà trên, sát dưới chân cầu thang, chừng vài bước chân là cánh cửa khép hờ dẫn vào phòng ăn.

Tim đập rộn ràng, Gerald nhẹ nhàng tiến vào trong sảnh, nền nhà lát đá màu lấp lánh ánh đèn, anh bước nhanh vào trong, nhìn vào căn phòng rộng rãi, bày biện khá tinh tế. Trên chiếc ghế cạnh lò sưởi, ông bố đang gà gật ngủ, mái đầu đổ ra sau dựa vào mảng gỗ sồi ốp bệ ống khói, khuôn mặt hồng hào của ông như co lại, hai cánh mũi nở to, miệng hơi xếch sang một bên. Chỉ cần gây ra một tiếng động nho nhỏ cũng đủ để đánh thức ông bố tỉnh giấc.

Gerald đứng yên, bần thần trong vài giây. Anh nhìn sang hành lang bên cạnh. Hành lang tối tăm. Một lần nữa anh lại bần thần, ngần ngại. Rồi anh quyết định bước nhanh lên những bậc cầu thang dẫn lên trên. Anh có cảm giác, rất tự nhiên và cực kỳ nhạy bén, rằng dường như ý chí của anh đang lẫn khuất đâu đây trong ngôi nhà nửa xa lạ nửa thân quen này.

Anh bước lên đầu cầu thang. Đến bậc trên cùng anh dừng lại, thở nhẹ. Tại đây, anh tiếp tục nhìn thấy một lớp cửa nữa, tương ứng vị trí với cánh cửa dưới nhà. Là phòng của bà mẹ. Anh có thể nghe thấy tiếng bước chân bà đang đi lại trong phòng, giữa vùng ánh sáng yếu ớt tỏa ra từ ngọn nến trên bàn. Hẳn bà đang nóng lòng chờ đợi đức ông chồng lên phòng. Anh nhìn dọc cầu thang mờ tối.

Lặng lẽ, thật nhẹ nhàng, với những bước đầy cẩn trọng, anh bước dọc hành lang, cảm nhận vách tường bằng những đầu ngón tay nhạy cảm của mình. Một cánh cửa xuất hiện trước mặt. Anh dừng lại, nghe ngóng. Anh có thể nghe được nhịp thở của hai người. Không phải phòng này. Anh tiếp tục rón rén tiến về phía trước. Lại một cánh cửa khác, khép hờ. Căn phòng mờ tối, trống rỗng. Tiếp đến là nhà tắm, anh có thể ngửi được mùi xà phòng tắm và cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ đấy. Cuối cùng là một phòng ngủ khác - hơi thở đều đặn của một người nhẹ nhàng vọng ra. Là cô ấy.

Anh thận trọng vặn nắm cửa, nhẹ nhàng hé mở chừng vài phân. Có tiếng kẽo kẹt nhẹ nhàng phá tra. Anh tiếp tục mở rộng cánh cửa thêm vài phân, rồi vài phân nữa. Tim anh như ngừng đập, dường như anh đang lặng đi, quên băng bản thân mình.

Anh đã vào trong phòng. Nhịp thở nhẹ nhàng vẫn đều đặn vang lên. Phòng tối mịt. Anh lần từng bước một, dò dẫm tìm đường bằng cả hai tay lẫn hai chân. Anh chạm vào thành giường, hơi thở của người đang ngon giấc mỗi lúc một rõ ràng hơn. Anh rón rén tiến đến gần hơn, rướn mình tiến tới thật gần như thể đôi mắt anh sẽ vạch trần bất cứ vật gì trước tầm nhìn. Và rồi, ngay trước mặt anh, phơi bày trước nỗi sợ hãi của chính anh, Gerald nhìn thấy mái đầu tròn trịa, tối đen của một cậu bé.

Anh rút lui, quay người, nhìn thấy cánh cửa đang hé mở, một vệt sáng yếu ớt lọt qua khe hở. Anh nhanh chóng rút lui khỏi căn phòng, nhẹ nhàng khép cửa, không vặn chặt chốt, rồi nhanh nhẹn bước dọc hành lang. Đến đầu cầu thang anh chột ngập ngừng, chùn bước, vẫn còn thời gian để bỏ đi.

Không thể tưởng tượng nổi. Anh vẫn giữ nguyên ý định của mình. Anh bước qua cánh cửa phòng ngủ của ông bố và bà mẹ, lặng lẽ như một chiếc bóng, nhanh nhẹn leo lên cầu thang thứ hai. Những tiếng kẽo kẹt nhẹ phát ra dưới sức nặng của anh - thật bực mình. Ôi trời đúng là thảm họa, giả sử cánh cửa phòng của bà mẹ xịch mở, ngay dưới chân anh và bà nhìn thấy anh trong bộ dạng thế này thì sao nhỉ? Điều đấy có thể xảy ra lắm chứ, rất có thể. Anh xốc lại tinh thần, cố gắng bước đi thật nhẹ nhàng.

Đang tần ngần trên cầu thang thì anh nghe tiếng bước chân từ ngoài nhà vọng vào, tiếp theo là tiếng mở cửa và tiếng đóng cửa, cả tiếng ổ khóa lách cách vang lên, rồi anh nghe thấy tiếng Ursula, tiếng càu nhàu ngái ngủ của ông bố. Anh nhanh nhẹn nép mình sát đầu cầu thang phía trên.

Cửa phòng lại hé mở, căn phòng trống trơn. Dùng những đầu ngón tay dò dẫm tìm đường tiến về phía trước, anh bước đi, hệt như một người mù, lo sợ Ursula sẽ bước lên trên này, anh tìm thấy một cánh cửa khác. Tại đây, bằng tất cả giác quan nhạy bén của mình, anh hết sức cảnh giác, tập trung lắng nghe. Có tiếng người đang trở mình trên giường. Hẳn người ở sau cánh cửa kia là cô.

Rất nhẹ nhàng, như một kẻ chỉ có duy nhất một giác quan, ấy là xúc giác, anh vặn nắm đấm cửa, một tiếng tách gọn gàng vang lên. Tim anh ngừng đập. Anh tiếp tục vặn nắm đấm, rồi nhẹ nhàng đẩy cánh cửa, những tiếng kẽo kẹt vang lên khi anh đẩy cửa.

“Chị Ursula?” Giọng Gudrun thảng thốt. Anh nhanh nhẹn mở rộng cánh cửa và bước vào trong, đoạn khép lại sau lưng.

“Là chị phải không, Ursula?” Giọng Gudrun sợ hãi. Anh nghe thấy tiếng cô bật dậy trên giường ngủ. Trong chớp mắt nữa thôi, cô ấy sẽ hét lên.

“Không, là anh.” Anh thì thầm, dò dẫm tìm đường tiến về phía cô. “Là anh, Gerald.”

Cô ngồi bất động trên giường, kinh ngạc tột độ. Đến nỗi cô còn chưa kịp sợ hãi.

“Gerald!” Cô lắp bắp, sửng sờ. Anh đã đến bên giường, cánh tay đang trải rộng mò mẫm của anh chạm vào bầu ngực cô. Cô giật mình rụt người lại.

“Để em thắp đèn.” Cô nói, nhảy khỏi giường.

Anh đứng im, nghe tiếng cô chạm vào hộp diêm, tiếng những đầu ngón tay cô sột soạt lần mở. Rồi cô hiện ra trong ánh sáng cháy bùng của que diêm vừa được quẹt lên, cô châm nến. Ánh sáng tràn ngập căn phòng, được một lúc thì lắng xuống, mờ ảo, khi ngọn lửa leo lét trên đầu nến, trước khi bùng cháy trở lại.

Cô nhìn anh đang đứng bất động một bên giường. Chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống ngang trán, chiếc áo choàng được bẻ cổ che kín tận cằm. Khuôn mặt anh lạ lẫm, bừng sáng. Trông anh quen thuộc như một vị thần. Khi nhìn thấy anh, cô đã hiểu. Cô hiểu có điều gì như số phận, như định mệnh ở đây và cô phải chấp nhận nó. Ấy vậy mà cô vẫn phải thách thức anh.

“Làm thế nào anh vào được đây?” Cô hỏi.

“Anh bước lên cầu thang, cửa vẫn mở.”

Cô nhìn anh.

“Anh vẫn chưa đóng cửa phòng.” Anh nói. Cô nhẹ nhàng bước ra phía cửa, nhẹ nhàng khép cánh, không quên khóa chặt. Rồi quay lại bên anh.

Trông cô thật tuyệt, với đôi mắt thẳng thốt và hai má ửng hồng, bím tóc đuôi sam của cô hơi ngắn, dày cộp vắt sau gáy, chiếc váy ngủ trắng tinh xinh xắn chảy dài xuống tận bàn chân.

Cô nhìn thấy đôi ủng dưới chân anh nhầy nhựa đất sét, cả ống quần cũng bám đầy bùn đất. Cô tự hỏi không biết liệu anh có để lại những dấu chân trên đường mò mẫm lên phòng mình hay chẳng. Trông anh như một kẻ xa lạ, đang đứng cạnh giường ngủ của cô, rất gần, sát bên thành giường.

“Sao anh đến đây?” Cô hỏi, cau kỉnh.

“Anh muốn thế.” Anh trả lời.

Điều này thì cô biết khi nhìn vào mặt anh. Đây là số phận.

“Người anh bám đầy bùn kia kìa.” Cô nói, vẻ chán chường, nhưng khá nhẹ nhàng.

Anh nhìn xuống chân mình.

“Anh đã đi bộ trong đêm.” Anh nói. Rồi anh bỗng thấy phấn chấn. Im lặng. Anh đứng một bên giường, cô đứng ở đầu bên kia. Thậm chí anh còn chẳng buồn chỉnh lại chiếc mũ đang sụp trên trán.

“Thế anh muốn gì ở em.” Giọng cô thách thức.

Anh nhìn sang một bên, không trả lời. Lưu lại vẻ đẹp đẽ và sức hấp dẫn đầy bí ẩn của khuôn mặt xa lạ và khác biệt ấy của anh, rồi cô sẽ tổng cổ anh ra khỏi chỗ này. Nhưng khuôn mặt anh quá tuyệt vời, quá bí ẩn với cô, hết như một bí mật chưa được khám phá. Điều ấy khiến cô mê mẩn cùng với

sự quyến rũ trước vẻ đẹp thuần túy, đầy mê hoặc tác động lên cô, hết như nỗi luyến tiếc hoài niệm xưa cũ, như cơn nhức nhối trong lòng.

“Anh muốn gì ở em?” Cô nhắc lại, xa lạ và ghẻ lạnh.

Anh chỉnh lại chiếc mũ trên đầu, bước đi như trong cơn mộng mị, đến bên cô. Nhưng anh không thể chạm vào cô, bởi cô đang đứng đấy, chân trần trong chiếc váy ngủ trắng tinh khôi, còn anh thì bám đầy bùn đất, ẩm ướt. Đôi mắt cô mở to, kinh ngạc nhìn anh, như muốn hỏi anh câu hỏi cuối cùng.

“Anh đến đây... chỉ vì anh phải đến,” anh trả lời. “Nhưng sao em lại hỏi thế?”

Cô nhìn anh bằng ánh mắt nghi ngờ và kinh ngạc.

“Em phải hỏi.” Cô đáp.

Anh nhẹ nhàng lắc đầu.

“Không có câu trả lời.” Anh nói, lơ đãng và trống rỗng đến xa lạ.

Có điều gì như xoàng xĩnh, như thẳng thắn đến quê mùa toát ra từ anh, nó khiến cô tò mò, hết như cảm giác linh thiêng thần thánh. Anh gọi lên trong cô những hình ảnh về loài ma quỷ, về vị thần Hermes trẻ tuổi.

“Nhưng tại sao anh lại đến đây với em?” Cô vẫn khẳng khái.

“Bởi vì... điều ấy phải thế. Nếu không có em trên thế gian này, thì anh chẳng ở lại đây làm gì.”

Cô đứng lặng nhìn anh, đôi mắt cô mở to, kinh ngạc. Đôi mắt anh dán chặt vào cô, không rời và anh gần như bất động trong vẻ kiên định siêu phàm ấy của mình. Cô thở dài. Giờ thì cô đã thất bại. Cô không còn lựa chọn nào khác.

“Sao anh không cởi ủng đi,” cô nói. “Chúng ướt sũng cả rồi.”

Anh để mũ lên ghế, mở khuy áo khoác, hếch cằm ngửa cổ lên cao để mở vạt cúc áo phía dưới cổ. Mái tóc ngắn và sáng của anh rối bù. Anh có một mái tóc vàng tuyệt đẹp, màu lúa mì chín. Anh cởi áo khoác ngoài.

Anh nhanh nhẹn cởi áo vét, nới lỏng nút thắt chiếc cà vạt màu đen trên cổ, gỡ nút tròn nhỏ được cẩn ngọc trai ở đầu gần dưới để ủng nhằm giúp đi lại dễ dàng hơn. Cô lắng nghe, quan sát, hy vọng không có ai nghe thấy

tiếng lách tách của kim loại và tiếng vải lanh sột soạt phát ra khi anh trút bỏ. Nghe cứ như tiếng súng lục lên đạn.

Anh đã đến đây để xác nhận. Cô để mặc cho anh ôm gọn trong vòng tay, siết chặt vào lòng. Anh tìm thấy ở cô nỗi khuây khỏa bất tận. Ở trong cô anh trút hết mọi tối tăm dồn nén và những cảm giác chết chóc đang gặm nhấm phá hủy trong anh và rồi anh lại vẹn toàn như trước. Thật tuyệt, thật kỳ diệu, như một phép lạ. Đây chính là phép lạ tái sinh cuộc đời anh, khi nhận thức được điều ấy anh đã đầu hàng trong phút xuất thần bởi sự khuây khỏa và diệu kỳ mang đến. Và cô, hoàn toàn lệ thuộc, đã chấp nhận anh như một chiếc bình được nhồi đầy lượng độc dược chết người đầy cay đắng của anh. Cô không đủ mạnh để phản ứng trong cơn khủng hoảng này. Sự dữ dội kinh hoàng của cái chết đã nhồi đầy trong cô và cô thu nhận nó bằng tất cả sự khuất phục, giữa những cơn đau buốt nhói, trong cơn xúc động dữ dội.

Anh tiến gần tới bên cô, anh dẫn sâu hơn vào vùng hơi ấm mềm mại đang bao bọc quanh cô, hơi ấm tự nhiên diệu kỳ thấm sâu vào từng mạch máu trong cơ thể anh, trả lại cho anh cuộc đời mới. Anh cảm giác như mình đang tan rã và chìm chìm trong chiếc bồn đầy ắp nguồn sức mạnh sự sống của cô. Như thể trái tim cô đang đập rộn ràng trong lồng ngực kia là mặt trời bất khả xâm phạm thứ hai, trong ánh sáng rực rỡ và nguồn sức mạnh sáng tạo của nó, anh mỗi lúc một chìm sâu, mỗi lúc một xa xôi hơn. Từng mạch máu trong cơ thể anh, những mạch máu tưởng đã tan nát và xơ xác, giờ đây lại được nhẹ nhàng hàn gắn cứ như chính sự sống đang đập rộn ràng trong chúng, len lén ùa chảy trong anh, vô hình như thể đây là nguồn sức mạnh quyền lực của mặt trời. Máu huyết rần rật trong anh, dòng máu tưởng đã bị cuốn về cõi chết chóc kinh hoàng, giờ đây lại len lén ùa về, rõ ràng, đẹp đẽ và đầy uy lực.

Anh cảm nhận được từng thớ cơ đang cuộn cuộn căng cứng, lúc dẻo dai linh hoạt trong anh cùng sự sống, cơ thể anh đã dành lại nguồn sức mạnh vô hình. Anh lại là một con người, mạnh mẽ và tràn trề sức sống. Và anh là một đứa trẻ, được tái sinh và đầy ắp nỗi biết ơn chân thành.

Và cô, cô là chiếc bồn vĩ đại của sự sống, anh đã tôn thờ cô. Cô chính là đức mẹ và là loại vật chất cấu thành nên mọi sự sống. Và anh, một đứa trẻ và là một người đàn ông trưởng thành, đón nhận từ cô, được tái tạo đầy đủ và toàn vẹn. Thế xác anh gần như đã bị giết chết. Nhưng vẻ mềm mại đến tuyệt trần, suối nguồn tươi mát mềm mại tuôn chảy trên đôi bầu vú của cô đang thấm ướt anh, đang tràn ngập quanh anh, tưới mát cho trí óc đã héo úa, đã hư hại của anh, như nguồn bạch huyết chữa trị vết thương, như luồng mạch dịu dàng êm ái của bản thân sự sống, hoàn hảo như thể anh được tắm mình trong tử cung của mẹ thêm một lần nữa.

Đầu óc anh từng đau đớn, nhức nhối, anh từng có cảm giác như thể những tế bào não đang bị hủy diệt. Anh không hề biết mình đã đau đớn như thế nào, anh không hề biết dòng chảy cuộn cuộn mang theo sự hủy diệt của cái chết đã hủy hoại những tế bào não trong đầu óc mình như thế nào. Giờ đây, khi dòng bạch huyết hàn gắn đau thương của cô đang tuôn chảy trong anh, anh mới nhận ra mình đã bị hủy hoại đến nhường nào, như loài thực vật với những mô tế bào cấu thành nên nó đã vỡ tung, đã dập nát ngay từ trong trứng nước, sau một mùa sương giá tuyết cóng.

Anh dụi đầu vào giữa hai bầu vú của cô, dùng hai tay siết chặt cơ thể cô, ngực cô ép sát vào người anh. Và cô, với đôi tay run rẩy, kéo sát đầu anh vào mình, khi anh ngã xuống, cô cũng ngã theo, hoàn toàn tỉnh táo. Hơi ấm dễ chịu lan tỏa trong anh, nhẹ nhàng như một giấc ngủ dịu dàng của một đứa bé trong bụng mẹ. Chao ơi, giá cô ban tặng cho anh luồng sinh dưỡng tuôn trào ấy của sự sống, anh sẽ hồi sinh, anh sẽ lại vẹn toàn đủ đầy như trước. Anh sợ rồi cô sẽ từ chối mình trước khi điều đấy kết thúc. Như một đứa trẻ trước bầu vú mẹ, anh háu tấu vục mặt vào ngực cô và cô không thể đẩy anh ra khỏi mình. Và lớp vỏ bọc đã héo úa, lụi tàn của anh trở nên mềm mỏng, thanh thản và không còn căng cứng như trước nữa, lớp vỏ bọc răn rỏi, từng buông xuôi đầu hàng để rồi héo úa và lụi tàn ấy giờ đây trở nên mềm mại và linh hoạt, phập phồng với cuộc đời mới. Anh cảm thấy khoan khoái, hết sức dễ chịu, cảm giác như mình là Thượng đế, như bé thơ còn ẵm ngửa đang hưởng về bầu vú mẹ. Anh khoan khoái, dễ chịu, cứ như đang chìm sâu trong cơn mê sáng, khi anh cảm nhận được tình trạng

nguyên vẹn đủ đầy đã lại ùa về trong mình, khi anh cảm nhận được cơn buồn ngủ mê man kéo đến, giấc ngủ rã rời để rồi dành lại những gì đã mất.

Gudrun nằm duỗi mình, mệt lử trong trạng thái tỉnh táo đến hoàn hảo. Cô nằm bất động, hai mắt thao láo dán vào màn đêm mịt mù, anh vẫn chìm trong giấc ngủ mê man, hai tay ôm chặt lấy cô.

Tai cô văng vẳng tiếng sóng rì rào từ ngoài xa vọng đến, những cơn sóng u ám, chậm rãi, dài dằng dặc vỗ vào bờ xa, vỗ òa cùng nhịp điệu của số phận, đều đặn và đơn điệu tưởng chừng đến bất tận. Những con sóng u ám, vỗ òa trong bất tận ấy của số phận chiếm trọn cuộc đời cô, khi cô nằm đấy, bất động trong bóng tối, hai mắt mở to thao thức nhìn xoáy vào màn đêm mịt mù. Cô có thể nhìn rất xa, xa đến vô tận, đến vĩnh viễn - ấy vậy mà cô vẫn chẳng thấy được gì. Cô lơ lửng trong trạng thái tỉnh táo đến hoàn hảo - và cô biết rõ được những gì quanh mình?

Cảm giác bí bách, khi cô nằm yên nhìn vào cỏi bất tận, lửng lơ lửng lơ đến cùng cực, hoàn toàn tỉnh táo nhận thức được mọi thứ, đến những giới hạn cuối cùng, vượt qua và vứt bỏ những lo âu của chính mình. Cô đã nằm bất động như thế khá lâu. Cô trở mình, cô tỏ ra e dè, một chút bồn chồn. Cô muốn nhìn anh, để thấy anh.

Cô không thắp đèn, bởi cô biết anh sẽ tỉnh giấc, và lại cô không muốn làm gián đoạn giấc ngủ hoàn hảo của anh, giấc ngủ mà cô biết anh nhận được từ mình.

Cô khẽ rướn người nhồm dậy, thật nhẹ nhàng, để nhìn anh. Dường như đang có chút ánh sáng nhạt nhòa phảng phất trong căn phòng, giúp cô nhận ra những đặc điểm trên cơ thể anh, khi anh chìm đắm trong giấc ngủ hoàn hảo. Trong bóng tối, cô vẫn nhìn thấy anh, rất rõ ràng. Nhưng anh mới xa xôi làm sao, như thể anh đang thuộc về thế giới khác. Chao ơi, cô có thể hét lên cho thỏa nỗi giãy vò dẫn vật trong lòng, anh mới xa xôi làm sao và thật hoàn hảo, chìm đắm trong thế giới khác. Cô nhìn anh như thể nhìn qua lăng kính bằng thạch anh hướng ra phía xa xôi, hun hút dưới màn nước tối tăm mịt mù. Và cô ngồi đây, lạc lõng và bị bỏ rơi cùng cảm giác đau đớn trong trạng thái tỉnh táo, trong khi anh nằm kia chìm sâu trong trạng thái tỉnh lặng đến hoàn hảo, xa xôi, lập lờ nhân ảnh của sự sống. Anh mới đẹp

để làm sao, xa xôi và hoàn hảo. Hai người sẽ không bao giờ là một. Chao ôi, khoảng cách xa xôi đến nghiệt ngã luôn hình thành giữa cô và anh!

Không có gì khác ngoài năm yên, chịu đựng. Cảm giác dịu dàng dành cho anh tràn ngập trong cô và bóng tối, mang theo những cơn xúc động bởi lòng ganh ghét đố kỵ, rằng anh năm kia mới hoàn hảo và thanh thản làm sao, trong một thế giới khác, trong khi cô đang dẫn vật đau đớn với nỗi thao thức dằng dặc, phơi mình trong bóng tối đến vô tận.

Cô vẫn nằm trong trạng thái tỉnh táo đến nghiệt ngã, tỉnh táo đến cùng cực, đến lử lả. Tiếng chuông đồng hồ của nhà thờ chậm rãi buông những tiếng ngân nga báo hiệu giờ mới nghe sao nhu những tràng âm thanh lạnh lót và sắc lẹm. Cô lắng nghe từng tiếng chuông vọng về từ ngoài xa trong trạng thái tỉnh táo và căng thẳng đến cùng cực. Và anh vẫn ngủ mê mãi như thể thời gian chỉ là khoảnh khắc trôi qua trên đầu, im lìm và không hề thay đổi.

Cô đã kiệt sức, mệt lả. Ấy vậy mà cô vẫn phải tiếp tục chịu đựng trong trạng thái tỉnh táo đến cùng cực. Cô hoàn toàn nhận thức được mọi thứ - thời thơ ấu, thừa thiếu nữ, tất cả, mọi sự kiện liên quan đến cuộc đời cô, mọi ảnh hưởng không thể nhận ra cùng những niềm vui, niềm hạnh phúc mà cô đã không thể nào hiểu được, gắn liền với cuộc đời cô, với bản thân cô, về gia đình, về bạn bè, về những người thương yêu, đồng nghiệp của cô, tất cả mọi người. Cứ như thể cô đang kéo một sợi dây sáng lấp lánh xuyên chuỗi những nhận thức ra khỏi biển tối tăm mịt mù, kéo mãi, kéo mãi sợi dây ra khỏi chiều sâu bất tận của quá khứ và rồi vẫn chẳng thể nào đến được hồi kết thúc, không hề có kết thúc cho chuyện này, cô phải kéo mạnh, thật mạnh, sợi dây thừng của trạng thái tỉnh táo lấp lánh kia, kéo nó ra khỏi vùng ánh sáng lân tinh hun hút dưới kia, từ độ sâu vô tận của vô thức, cho đến khi cô mệt lả, đau đớn, kiệt sức, ngã vật và rồi cô vẫn chẳng kết thúc được nó.

Chao ôi, giá mà cô có thể đánh thức được anh! Cô bứt rứt trở mình. Bao giờ thì cô đánh thức anh và tổng cổ anh ra khỏi nơi này? Bao giờ thì cô có thể quấy rầy được anh? Và rồi cô lại tiếp tục chìm trong trạng thái tỉnh táo đến vô thức, sẽ không bao giờ kết thúc được chuyện này.

Thời điểm cô có thể đánh thức anh mỗi lúc một đến gần. Như một sự giải thoát. Bên ngoài, tiếng chuông đồng hồ đánh bốn tiếng, ơn Chúa, đêm đã sắp tàn. Anh phải rời khỏi đây lúc năm giờ và cô sẽ được giải thoát. Lúc bấy giờ cô sẽ thanh thản, sẽ thoải mái với không gian của riêng mình. Lúc này cô đang bị dẫn dắt chống lại những cử động trong cơn mê man hoàn hảo của anh, hết như một lưỡi dao được mài sáng bóng trên phiến đá mài. Có điều gì đấy thật quái dị toát ra từ anh, về vị trí liên kết của anh đang tương phản với con người cô.

Những thời khắc cuối cùng mới dài lê thê đến nhường nào. Cuối cùng thì thời điểm ấy cũng đã đến. Trái tim cô đập rộn ràng, cảm giác khuây khỏa tràn ngập trong cô -nghe rồi, những tiếng chuông báo giờ của chiếc đồng hồ trên nóc nhà thờ đã điểm - cuối cùng cũng đến hồi kết thúc, sau một đêm kéo dài tưởng chừng đến bất tận. Cô chờ đợi những tiếng chuông chậm rãi ngân nga. “Ba... bốn... năm!” Thế là xong, đã kết thúc. Gánh nặng được trút khỏi vai cô.

Cô rướn mình, cúi đầu về phía anh, dịu dàng hôn anh. Cô thấy buồn khi phải đánh thức anh. Sau vài giây, cô tiếp tục hôn anh. Nhưng anh không hề phản ứng. Ôi tình yêu, anh ngủ mê man! Thật xấu hổ khi kéo anh ra khỏi giấc mộng. Cô để anh nằm thêm một lúc. Nhưng anh phải rời khỏi đây, anh phải đi ngay bây giờ.

Thật dịu dàng, cô úm bàn tay anh giữa hai tay mình, rồi nhẹ nhàng hôn lên mắt anh. Đôi mắt anh chợt hé mở, anh vẫn nằm im, bất động, nhìn cô. Tim cô ngừng đập. Để giấu khuôn mặt mình trước ánh mắt dữ dội của anh, đang mở to trong bóng tối lơ mơ, cô cúi đầu về phía trước và tiếp tục hôn anh, thì thầm:

“Anh phải rời khỏi đây, tình yêu.”

Cô mệt lả trong sợ hãi, buồn nôn.

Anh vòng tay ôm lấy cô. Tim cô ngừng đập.

“Đến lúc anh phải rời khỏi đây, tình yêu. Muộn mất rồi.”

“Mấy giờ rồi nhỉ?” Anh hỏi.

Thật kỳ lạ, giọng của đàn ông ấy. Cô run rẩy. Mấy lời của anh vừa thốt ra cứ như một sự áp bức quá quắt lên cô.

“Năm giờ hơn.” Cô trả lời.

Nhưng anh vẫn ôm chặt lấy cô. Tim cô thét gào trong sự tra tấn cùng cực. Cô dứt khoát thoát khỏi vòng tay anh.

“Anh phải đi.” Cô nói.

“Một phút nữa thôi.” Anh làu bàu.

Cô nằm im, nép sát vào anh, với thái độ không nhượng bộ.

“Một phút nữa thôi.” Anh thì thầm, kéo cô vào lòng.

“Vâng.” Cô nói, vẫn tỏ thái độ kiên quyết, “em sợ nếu anh ở lại lâu hơn.”

Cảm giác lạnh lùng ẩn chứa trong giọng nói của cô lập tức khiến anh buông tay, cô thoát khỏi anh, đứng dậy chầm nển. Chuyện đến hồi kết thúc.

Anh nhòm dậy. Cảm giác ấm áp, đầy ắp đam mê, mãn nguyện. Ấy vậy mà anh vẫn thấy đôi chút ngượng nghịu, đôi chút bẽ bàng, khi mặc quần áo trước mặt cô, trong ánh sáng tỏa ra từ ngọn nến. Anh luôn có cảm giác bị cô khám phá mỗi khi cô thay đổi thái độ, tỏ vẻ chống đối lại anh. Thật khó hiểu. Anh nhanh nhẹn mặc quần áo, không cài cúc cổ hay thắt cà vạt. Cảm giác mãn nguyện, hoàn hảo vẫn đọng lại trong anh. Cô lại có ý nghĩ thật nhục nhã khi phải chứng kiến cảnh tượng một người đàn ông mặc quần áo ngay trước mắt mình: Chiếc áo sơ mi nom rõ lỗ bịch, chiếc quần và dây đeo kệch cỡm. Một lần nữa ý nghĩ lại được cô giữ lại trong đầu.

“Trông cứ như một người công nhân đang chuẩn bị xống áo để đi làm,” Gudrun nhủ thầm. “Và mình thích được làm một bà vợ của công nhân.” Nhưng cảm giác buồn nôn chợt trào lên trong cô: Sự ghê tởm nhắm vào anh.

Anh nhét cổ áo và cà vạt vào trong cổ áo khoác ngoài rồi ngồi xuống, đi ủng. Những chiếc ủng vẫn còn ướt, cả đôi tất và ống quần của anh nữa, tất cả đều ướt sũng. Nhưng anh vẫn nhanh nhẹn lồng vào chân, ấm áp.

“Nhẽ ra anh phải để đôi ủng lại dưới nhà.” Cô nói.

Lập tức, không trả lời, anh rút đôi ủng ra khỏi chân, cầm chúng trên tay. Cô xỏ chân vào đôi dép lê, mặc chiếc áo choàng rộng lưng thụng vào người. Cô đã sẵn sàng. Cô nhìn anh khi anh đứng yên, chờ đợi, chiếc áo khoác màu đen được anh cài khuy lên đến tận cổ, chiếc mũ lưỡi trai sụp trên đầu, đôi ủng cầm trên tay. Cảm giác say đắm gần như mê hoặc đến

cùng cực lại trào lên trong cô. Không còn là cảm giác kiệt sức, mệt lử. Khuôn mặt anh nồng ấm, đôi mắt mở to, mới lạ, thật hoàn hảo. Cô cảm nhận được những tình cảm trù mẫn đang trào dâng trong lòng mình. Cô nặng nề tiến về phía anh, để được hôn. Anh vội vã hôn cô. Cô ao ước hơi ấm toát ra từ cơ thể anh, cả vẻ đẹp say đắm toát từ anh sẽ không giống như bùa mê thuốc lú phù chú nhắm vào cô, thúc ép và khuất phục cô. Gánh nặng đang đặt lên vai cô, cô thấy bức bối, nhưng không thể thoát khỏi cảm giác ấy. Ấy thế nhưng khi cô nhìn vào hàng lông mày thẳng tắp của người đàn ông đối diện, khi đôi mắt cô bắt gặp sống mũi thanh tú, nhỏ nhắn, cả đôi mắt xanh biếc, thờ ơ của anh, cô nhận ra nỗi khát khao dành cho anh trong lòng mình vẫn chưa hề được thỏa mãn, có lẽ sẽ không bao giờ được thỏa mãn. Giờ đây cô chỉ thấy mệt lử, đau đớn, hệt như trong cơn buồn nôn. Cô muốn anh cuốn gói khỏi nơi này.

Cả hai nhanh chóng bước xuống cầu thang, gây ra những tiếng động khá lớn. Anh bước theo cô như thể được gói gọn trong chiếc áo khoác màu xanh thẫm trên người cô, cô dẫn đường cho anh với ngón nển trong tay. Cô khó chịu với cảm giác sợ hãi, cô sợ sẽ đánh thức mọi người trong nhà. Anh hầu như chẳng quan tâm đến điều đấy. Anh không quan tâm đến chuyện mọi người sẽ phát hiện ra mình. Và cô ghét anh bởi điều đấy. Nhẽ ra anh PHẢI thận trọng. Anh phải bảo trọng bản thân mình.

Cô dẫn anh ra sau nhà bếp. Căn phòng khá ngăn nắp và sạch sẽ khi có bàn tay đàn bà nhúng vào. Anh nhìn đồng hồ treo tường, năm giờ hai mươi. Anh ngồi xuống ghế, đi ủng vào chân. Cô chờ đợi, im lặng quan sát cử động của anh. Cô muốn anh kết thúc thật nhanh chóng, cô đang căng thẳng tột độ.

Anh đứng dậy, cô mở cửa hậu, nhìn ra ngoài. Một lần nữa trên ngưỡng cửa, cô lại đứng trước anh, trên bậc thềm, còn anh đứng ở dưới.

“Tạm biệt.” Cô thì thầm.

Anh hôn cô, nụ hôn đầy ắp trách nhiệm, rồi quay lưng.

Cô đau đớn, giày vò lắng nghe tiếng bước chân anh đang nhỏ dần trên lối mòn phía ngoài xa. Chao ơi là cảm giác nhạt nhẽo của những bước chân đầy kiên định!

Cô đóng cửa, nhanh nhẹn rón rén quay trở lại giường ngủ. Khi đã vào lại trong phòng, khi cánh cửa đã khép lại sau lưng, cô thở phào, gánh nặng được giải phóng khỏi cô. Cô chui lên giường ngủ, náu mình vào đường rãnh trũng sâu trên tấm nệm bởi trọng lượng của cơ thể anh đã tạo ra, đắm mình trong hơi ấm anh để lại. Cô kiệt sức, kích động, ấy vậy mà vẫn thấy thỏa mãn, cô nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ.

Gerald hối hả quay về nhà trong bóng tối nhập nhòa của ngày mới. Trên đường đi anh không gặp bất kỳ ai. Tâm trí anh sáng khoái, mãn nguyện, như mặt hồ phẳng lặng, cơ thể anh ấm áp, tràn trề sinh lực. Anh nhanh nhẹn nhắm hướng Shortlands thẳng tiến, trong lòng đầy ắp mãn nguyện và khoan khoái.

CHƯƠNG 25

KẾT HÔN HAY KHÔNG

Nhà Brangwen chuẩn bị rời khỏi Beldover. Với ông bố, việc sống trong thị trấn giờ đây đã trở nên hết sức cần thiết.

Lời cầu hôn của Birkin đã được chấp nhận, ấy vậy mà Ursula vẫn trì hoãn hết ngày này sang ngày khác. Cô không ấn định được thời điểm rõ ràng - cô hãy còn nao núng. Thông báo chấp nhận nghỉ dạy trong tháng của cô bắt đầu từ tuần thứ ba. Giáng sinh cũng không còn xa.

Gerald nóng lòng chờ đợi đám cưới của Ursula và Birkin. Đây là sự kiện hết sức quan trọng đối với anh.

“Nhân dịp này, sao chúng ta không tiến hành một cú đúp nhỉ?” Một hôm anh đề nghị Birkin.

“Thế ai sẽ đóng cặp thứ hai!” Birkin hỏi lại.

“Gudrun và tớ.” Gerald trả lời, những tia sáng phiêu lưu lóe lên trong mắt anh.

Birkin chăm chú nhìn anh, thềm cân nhắc.

“Nghiêm túc... hay đùa cợt đấy?” Anh hỏi.

“Ôi, tất nhiên là nghiêm túc. Được chứ? Liệu tớ và Gudrun có thể cùng tổ chức với bọn cậu được không?”

“Tất nhiên rồi,” Birkin đáp. “Tớ không biết bọn cậu đã có quan hệ sâu đậm đến thế kia đấy.”

“Cái gì sâu đậm kia?” Gerald hỏi, nhìn Birkin, bật cười.

“Ồ thì, bọn tớ đã có quan hệ rất sâu đậm.”

“Chỉ còn phải khoác lên mình những nguyên tắc xã hội rộng rãi và rồi đạt được mục tiêu về mặt đạo đức cao xa.” Birkin nói.

“Hệt như thế này: Sâu đậm, rộng rãi và cao xa của mối quan hệ giữa hai bọn tớ.” Gerald mỉm cười trả lời.

“Tốt thôi,” Birkin đáp, “tớ sẽ nói thế nào nhỉ, quả là bước tiến đầy ngưỡng mộ.”

Gerald chăm chú nhìn Birkin.

“Sao cậu không tỏ ra nhiệt tình nhỉ?” Anh hỏi. “Tớ tưởng cậu rất nghiêm túc trong chuyện hôn nhân chứ.”

Birkin nhún vai.

“Có lẽ tớ chỉ giỏi quan tâm đến những chiếc mũi thôi. Có nhiều loại mũi, có mũi hếch và những kiểu khác.”

Gerald bật cười.

“Và có nhiều kiểu hôn nhân, có kiểu hắt hủi lạnh nhạt và nhiều loại khác nữa?” Anh hỏi.

“Chính xác.”

“Và cậu nghĩ nếu tớ kết hôn, đấy sẽ là điều mất mặt?” Gerald hỏi, vẻ giễu cợt, anh khẽ nghiêng đầu sang một bên.

Birkin bật cười.

“Làm sao tớ biết được chuyện ấy sẽ diễn ra như thế nào!” Anh đáp. “Đừng có đánh vật tớ cùng những thứ tương tự như thế.”

Gerald vụt trầm ngâm.

“Nhưng tớ thực sự muốn biết quan điểm của cậu, thật đấy.” Anh nói.

“Về vấn đề hôn nhân của tớ? Hay chỉ là chuyện kết hôn chung chung? Sao cậu lại muốn biết quan điểm của tớ? Tớ chẳng có quan điểm gì sất. Tớ không hứng thú gì với kiểu kết hôn dựa trên luật pháp, một chiều hay gì khác. Đấy chỉ là câu hỏi về vấn đề thuận tiện.”

Gerald vẫn chăm chú nhìn anh.

“Tớ nghĩ, còn hơn cả thế ấy chứ.” Anh nói, vẻ nghiêm túc. “Tất nhiên cậu có thể sẽ chẳng hứng thú gì với những nguyên tắc đạo lý trong hôn nhân, ấy vậy mà vẫn thực sự kết hôn, trong trường hợp cá nhân của riêng ai đấy, hẳn kết cục sẽ là khủng hoảng.”

“Ý cậu là cuối cùng chuyện này sẽ đi đến kết cục giống như việc tham gia đào tạo cùng một người đàn bà sao?”

“Nếu cậu quay lại với cô ấy, tớ cũng sẽ làm như thế.” Gerald nói. “Đấy là điều không thể thay đổi.”

“Tớ đồng ý.” Birkin nói.

“Cho dù cậu quan niệm như thế nào về vấn đề hôn nhân hợp pháp, ấy vậy mà vẫn tiến tới tình trạng đã kết hôn, chẳng hạn với một người cụ thể nào đấy, kết cục là như thế.”

“Tớ tin kết cục rồi sẽ như thế,” Birkin nói, “ở một nơi nào đấy.”

“Và rồi câu hỏi còn lại, liệu cậu sẽ vẫn tiến hành chứ?” Gerald hỏi.

Birkin chăm chú nhìn Gerald bằng ánh mắt khá vui vẻ.

“Gerald này, cậu hết như ngài Bacon ấy.” Anh nói. “Cậu tranh cãi về điều đấy hết như một luật sư, hay hết như kiểu chân lý tồn - tại - hay - không - tồn - tại của Hamlet ấy. Nếu là cậu tớ sẽ KHÔNG kết hôn: Nhưng hãy hỏi Gudrun, đừng hỏi tớ. Cậu không định kết hôn với tớ, đúng không?”

Gerald chẳng buồn quan tâm đến những lời sau cùng của Birkin.

“Vâng,” anh đáp, “tớ phải tỏ ra hồ hững với điều đấy. Giống như cơn khủng hoảng vậy. Một kẻ tiến đến vị trí mà người khác sẽ phải bỏ đi về phía này hay phía khác. Và hôn nhân chỉ là một phía.”

“Thế phía còn lại sẽ là gì!” Birkin hỏi gấp.

Gerald nhìn anh bằng ánh mắt dữ dội, thấu hiểu đến lạ thường, có lẽ người đàn ông KẼ không chịu hiểu.

“Tớ không thể nói ra.” Anh trả lời. “Giá mà tớ biết RẰNG...” Anh dậm bước vòng quanh, bứt rứt, bỏ lửng câu trả lời.

“Ý cậu là nếu cậu biết được một sự lựa chọn nào khác!” Birkin hỏi. “Và rồi khi cậu không thể nào biết đến một sự lựa chọn nào khác nữa, thì hôn nhân chỉ là GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG.”

Gerald nhìn Birkin bằng ánh mắt ngượng nghịu.

“Hắn ai đấy sẽ có cảm giác hôn nhân là GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG,” anh thú nhận.

“Thế thì đừng để nó xảy ra.” Birkin nói. “Tớ nói với cậu,” anh bước tới, “như những gì tớ đã nói trước đây, với tớ hôn nhân khi mà chúng ta đang

rơi vào ý thức cũ mềm quả là điều kinh tởm. EGOISME A DEUX không là gì với nó. Điều đấy giống như một cuộc đi săn ngấm ngấm theo từng cặp: Tất cả mọi người trên thế giới này đều kết thành cặp, mỗi cặp lại ở trong một ngôi nhà nhỏ hẳn dành riêng cho bọn họ, cùng xem xét đến những sở thích nho nhỏ của riêng mình và nhìn như những bí mật riêng tư nhỏ bé của bọn họ - đấy là điều kinh tởm nhất trên thế giới này.”

“Tớ đồng ý với cậu.” Gerald nói. “Quả thật hèn hạ và thấp kém khi để chuyện ấy diễn ra như thế. Nhưng như tớ đã nói, lựa chọn khác là gì?” “Cậu nên tránh rơi vào một TỔ ẤM đầy bản năng như thế. Đấy không phải là bản sinh tự nhiên. Đấy chỉ là thói quen của cái gọi là bản tính nhút nhát. Cậu không nên xây dựng một Tổ Ấm.”

“Tớ hoàn toàn đồng ý.” Gerald nói. “Nhưng vẫn không có lựa chọn nào khác.”

“Chúng ta phải tìm cho ra. Tớ hoàn toàn tin tưởng vào mối liên kết vĩnh viễn giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Mổ xẻ kỹ lưỡng chuyện này hầu như chỉ là một quá trình khá thấu đáo. Nhưng một mối quan hệ vĩnh viễn giữa một người đàn ông và một người đàn bà không phải là lối nói cuối cùng, hoàn toàn không đúng như thế.”

“Đúng thế.” Gerald nói.

“Cậu phải tiếp nhận tư tưởng yêu - và - kết hôn từ nền tảng ấy. Bọn tớ muốn có những thứ lớn lao hơn. Tớ tin tưởng vào mối quan hệ hoàn hảo THÊM VÀO giữa hai người đàn ông với nhau. Mối quan hệ thêm vào trong hôn nhân.”

“Tớ vẫn không thể hiểu nổi làm thế nào mà hai mối quan hệ ấy lại có thể giống nhau.” Gerald nói.

“Chúng không giống nhau, nhưng tầm quan trọng như nhau, mức độ sáng tạo như nhau và thiêng liêng như nhau, nếu cậu muốn thế.”

“Tớ hiểu,” Gerald đáp, “cậu tin tưởng vào những điều như thế. Chỉ mình tớ là không thể CẢM NHẬN được điều này, cậu thấy đấy.” Anh nắm tay Birkin, ra vẻ phản đối đầy trù ẻo. Rồi anh nhoẻn miệng mỉm cười như thể vừa chiến thắng.

Anh đã sẵn sàng lắng nghe lời kết tội. Với anh hôn nhân như một lời kết án. Anh sẵn sàng lắng nghe lời chỉ trích bản thân mình trong chuyện hôn nhân, để trở thành một tù nhân bị kết án, bị lưu đày dưới địa ngục tối tăm chốn âm ti địa phủ, sống cuộc đời tăm tối không bao giờ nhìn thấy mặt trời, nhưng lại có hành tung bí ẩn đến kinh người. Anh vui vẻ chấp nhận điều đấy. Hôn nhân chính là ấn dấu xác nhận lời buộc tội nhắm vào anh. Anh sẵn lòng chấp nhận bị nhốt kín dưới cõi âm ti địa ngục, như một hồn ma bóng quế bị đọa đày mà vẫn tồn tại bất tử trong những lời nguyện rửa, giữa chốn tối tăm của địa ngục âm ti. Nhưng anh sẽ không đời nào thiết lập nên một mối quan hệ thuần túy với bất kỳ một hồn ma khác. Anh không thể. Hôn nhân không phải là thứ khép bản thân anh vào mối quan hệ với Gudrun, hôn nhân chỉ giúp đưa bản thân anh vào sự chấp thuận của cái thế giới đã được thiết lập, anh sẽ chấp nhận trật tự đã được đề ra, trong đấy anh không hề có nỗi những đức tin sống động và rồi anh sẽ rút lui, trở về với chốn địa ngục vì chính cuộc đời mình. Đây là điều mà anh sẽ thực hiện.

Cách khác để chấp thuận lời đề nghị liên minh của Rupert, để thâm nhập vào mối liên kết của niềm tin và tình yêu thuần túy cùng người đàn ông khác, rồi sau đấy sẽ cùng với một người đàn bà. Nếu anh có thể tạo dựng một mối quan hệ giữa bản thân mình với một người đàn ông, hẳn sau đấy anh cũng sẽ gây dựng được một mối quan hệ với một người đàn bà: Không đơn thuần chỉ trong phạm vi hôn nhân hợp pháp, mà còn thuộc về hôn nhân thuần túy, hết sức bí ẩn.

Ấy vậy mà anh vẫn không thể chấp nhận lời đề nghị. Cảm giác tê cóng bất chợt xâm chiếm toàn bộ cơ thể anh, cơn tê cóng bởi chưa được tái sinh, bởi những mong muốn xa xôi, hay bởi những hao mòn theo năm tháng. Có lẽ đấy chính là cảm giác thiếu vắng ý chí. Với anh đấy là cảm giác hoan hỉ, phần chấn đến lạ kỳ trước lời đề nghị của Rupert. Ấy vậy mà anh vẫn cảm thấy hân hoan khi từ chối, không thực hiện điều đấy.

CHƯƠNG 26

CHIẾC GHẾ

Mỗi chiều thứ Hai lại có một phiên chợ tổng hợp họp trên khu phố chợ cũ kỹ trong thị trấn. Một buổi chiều Ursula và Birkin dắt nhau thơ thẩn đến đây. Cả hai đã bàn bạc với nhau về chuyện nội thất, giờ đây cùng dắt nhau ra phiên chợ cũ để tìm hiểu xem liệu có mua được món đồ nào vừa ý giữa một đồng đồ cũ bỏ đi lổn nhổn trên những đồng đá cuội hai bên đường.

Khu phố chợ cũ kỹ khá chật chội, chỉ là một khoảng đất nhỏ trơ trụi được lát đá xanh xẻ nhẵn, xen kẽ vài quây bán trái cây dựa lưng vào một bức tường. Góc phố nghèo nàn và xập xệ nhất nhì trong thị trấn. Những chú ngựa gầy trơ xương đứng dạt sang một bên, một nhà máy dẹt kim, một khoảng trống tuênh huênh với những ô cửa sổ hình chữ nhật, cuối cùng, một con phố với những cửa hiệu nho nhỏ với vỉa hè được lát đá phiến ở phía bên kia và một công trình kỷ niệm hoàn thiện, những nhà tắm công cộng, được xây bằng những viên gạch đỏ tươi hầy còn rất mới, với một tháp đồng hồ vươn cao. Những bóng người lùn tịt, bè bè đi lại đều gợi lên những hình ảnh nhớp nhúa, không khí phảng phất mùi rác rưởi bắn thiu, những con hẻm chật chội dọc ngang qua những khu dân cư nhếch nhác. Những chuyến xe điện màu nâu sô-cô-la và màu vàng tươi nhọc nhằn uốn mình lượn quanh khuôn viên nhà máy dẹt kim.

Ursula khó chịu ra mặt, cô rùng mình khi nhận thấy mình đang đứng giữa đám đông gồm những kẻ tầm thường, giữa một mớ tạp nham ngồn ngộn những giường tủ cũ kỹ, giữa một đồng bàn là bàn ủi nhếch nhác, những chồng chén bán sành sứ cũ mèm xiêu vẹo, những đồng áo quần xơ

xác đến không thể tưởng tượng nổi. Cô và Birkin miễn cưỡng bước đi dọc lối mòn chật chội, giữa những gian hàng tạm bợ bạc màu thời gian. Anh chăm chú nhìn đồng hàng hóa, còn cô mãi mê nhìn ngắm những mặt người quanh mình.

Cô xúc động khi nhìn thấy một cô gái trẻ, bụng mang dạ chứa vượt mặt, cố lật giở một tấm thảm cho một người đàn ông trẻ tuổi, đang quỳ mọp trên hai đầu gối, ngán ngấm kiểm tra món hàng. Trông cô gái mới lanh lợi, mới giữ kẽ và không kém phần âu lo làm sao, còn người đàn ông, đầy miễn cưỡng và non nớt. Hẳn anh ta chuẩn bị kết hôn với cô gái chỉ vì cô ấy đang mang trong mình đứa con của hai người.

Khi cả hai đã lật được tấm thảm, cô gái hỏi một ông già đang ngồi trên chiếc ghế đẩu, giữa lối mòn hàng hóa vây quanh, giá tiền của món hàng. Ông già ra giá với cô gái, lập tức cô gái quay sang chàng trai, chờ đợi. Anh chàng ra vẻ bẽn lễn, ngượng nghịu. Chàng trai trẻ quay mặt đi, đầu cơ thể vẫn đứng yên, lăm lăm điều gì đấy. Cô gái tiếp tục lần giở kiểm tra kỹ lưỡng tấm thảm, những ngón tay tỉ mỉ sờ nắn tấm thảm, vừa kiểm tra cô gái vừa mặc cả ngã giá với ông già nhếch nhác trên chiếc ghế đẩu. Chàng trai trẻ vẫn đứng yên, vẻ bẽn lễn, chịu đựng.

“Xem này,” Birkin thốt lên, “chiếc ghế đẹp quá.”

“Tuyệt!” Ursula reo lên. “Ôi, thật xinh xắn.”

Ấy là một chiếc ghế bành làm từ gỗ khá đơn giản, có lẽ bằng gỗ bu-lô, tuy nhiên kiểu dáng hết sức tinh tế, nằm im lìm trên một đồng đá cuội bản thủ. Chiếc ghế hình vuông, với những đường nét mảnh mai, nhìn lưng ghế gồm bốn thanh gỗ nhỏ nhắn tạo thành, khiến Ursula liên tưởng đến những sợi dây của một chiếc đàn hạc.

“Chỉ có một chiếc,” Birkin nói, “được mạ vàng, chỗ ngồi được đan mây. Hẳn ai đấy đã bện chặt chiếc ghế bằng gỗ này lại. Xem này, ở đây có một lớp sơn màu đỏ lót dưới lớp mạ vàng. Phần còn lại của chiếc ghế có màu đen, trừ những chỗ bị mòn hay trở nên bóng loáng. Những thanh gỗ kết hợp với nhau khá hài hòa khiến chiếc ghế đầy cuốn hút. Nhìn xem, những thanh nan được sắp xếp và ăn khớp với nhau như thế nào này. Tuy nhiên chỗ ngồi bằng gỗ có vẻ không hợp lý lắm, nó sẽ phá vỡ những đường nét nhẹ nhàng

mềm mại đến hoàn hảo và sự đồng nhất xét về mặt áp lực mà những sợi mây đã tạo ra. Anh thích...”

“Ô vâng,” Ursula hưởng ứng. “Em cũng thế.”

“Bao nhiêu tiền!” Birkin hỏi người bán.

“Mười si-ling .”

“Giao hàng tận nơi chứ?”

Chiếc ghế đã được mua đứt.

“Thật đẹp, rất tinh xảo!” Birkin nói. “Nó khiến tim anh vỡ òa.” Cả hai tha thần tản bộ giữa những đồng đồ cũ. “Ôi quê hương yêu dấu của tôi, ngay cả một chiếc ghế cũng chứa đựng bao nhiêu nỗi niềm.”

“Thế bây giờ không còn nỗi niềm nữa hay sao?” Ursula hỏi, Cô thấy bực bội khi anh thốt ra giọng điệu ấy.

“Không, không hề. Khi anh nhìn thấy chiếc ghế xinh xắn, tinh tế ấy, anh đã nghĩ về nước Anh, thậm chí là một nước Anh trong tưởng tượng của Jane Austen . Phải có những ý nghĩ hết sức sinh động để bộc lộ ra điều đầy và niềm hạnh phúc vô bờ bến trong việc bày tỏ những quan điểm của mình. Giờ đây, chúng ta chỉ có thể lần mò giữa những đồng đồ cũ, giữa những đồng rác rưởi để tìm được chút dấu vết còn lại về những quá trình diễn đạt xưa cũ của bọn họ. Giờ đây chúng ta chẳng còn sản xuất chế tạo gì nữa, tất cả đều dành cho đám máy móc xấu xí và bẩn thỉu thực hiện.

“Không đúng.” Ursula cao giọng. “Tại sao anh lúc nào cũng phải ngợi ca quá khứ, trong khi đang ăn bám vào hiện tại? THỰC SỰ, EM không hề hoài niệm gì nhiều về nước Anh của Jane Austen. Như thế là quá duy vật, nếu anh muốn...”

“Nó có thể dẫn đến một cuộc sống quá thiên về vật chất,” Birkin nói, “bởi nó có sức mạnh, có quyền lực trở thành những điều khác, thứ mà chúng ta không hề có. Chúng ta là những kẻ xem nặng vật chất chỉ vì chúng ta không có sức mạnh để trở thành bất cứ một thứ nào khác. Hãy cố gắng khi chúng ta có thể, chúng ta không thể cứu rỗi bất cứ điều gì ngoài thứ chủ nghĩa duy vật: Những cơ chế máy móc, chính là quốc hồn quốc túy của chủ nghĩa duy vật.”

Ursula hờ hững trong nỗi im lặng đầy ắp giận dữ. Cô chẳng buồn để ý đến những lời anh vừa nói. Cô đang nổi loạn chống lại những điều khác.

“Và em ghét cái quá khứ ấy của anh. Em phát ốm vì nó.” Cô gào lên. “Em chắc chắn mình rất căm ghét chiếc ghế đồ cổ ấy, cho dù nó đúng là một chiếc ghế đẹp đẽ. Nhưng đây không phải là vẻ đẹp mà em thích. Em ước gì nó sẽ ngã rạp, vỡ vụn khi ngày tàn của nó đã đến, không còn tồn tại trên cõi đời này để rồi lên giọng rao giảng thuyết giáo về quá khứ thân thương cho chúng ta. Em phát ốm vì cái quá khứ dẫu yêu ấy.”

“Như phát ốm bởi chính anh của hiện tại đáng nguyên rủa.” Anh nói. “Vâng, cả hai đều như nhau thôi. Em ghét hiện tại, nhưng em không muốn quá khứ thay thế nó. Em không muốn chiếc ghế cũ kỹ ấy.”

Birkin nổi giận. Anh nhìn bầu trời chan chứa ánh nắng rạng rỡ trên tòa tháp của dãy nhà tắm công cộng, dường như anh đã chế ngự được cơn giận dữ trong lòng. Anh bật cười.

“Thôi được, “anh nói, “thế thì chúng ta không mua nó nữa. Anh cũng phát ốm lên vì nó đây. Dẫu sao thì anh cũng không thể tiếp tục sống trên những xương xẩu cũ kỹ của cái đẹp được.”

“Em không thể.” Cô cao giọng. “Em không muốn có những thứ cũ kỹ.”

“Thực ra, chúng ta không hề muốn có những thứ ấy.” Anh đáp. Ý nghĩ về một ngôi nhà cùng đồ đạc của riêng mình khiến anh phát ngán, ghét cay ghét đắng.”

Những lời anh vừa thốt ra khiến cô giật mình. Một lúc sau cô lên tiếng trở lại:

“Cả em cũng thế. Nhưng chúng ta vẫn phải sống ở một nơi nào đấy.” “Không phải ở một nơi nào đấy, chúng ta sẽ sống ở bất cứ nơi đâu.” Anh nói. “Chúng ta sẽ sống ở bất cứ nơi đâu, không cần phải có một chốn rõ ràng. Anh không muốn có một địa điểm xác định. Ngay khi em có được một căn phòng và rồi khi tất cả đã ĐỦ ĐẦY, em lại muốn chạy trốn khỏi nó. Giờ đây căn phòng của anh ở nhà máy khá đầy đủ, anh muốn nó nằm ở dưới đáy biển. Đây chính là mong muốn chuyên quyền khủng khiếp trong môi trường ổn định, nơi mà mỗi mẫu đồ đạc đều là một hòn đá mang trên mình những lời răn của Chúa trời.”

Cô bám chặt tay anh, cả hai cùng bước khỏi khu chợ.

“Thế anh định sẽ làm gì?” Cô hỏi. “Chúng ta vẫn phải sống. Em thực sự muốn có vài thứ thật xinh xắn quanh mình. Em muốn thứ gì đấy thật HÙNG VĨ, phải thật tự nhiên, thậm chí, phải thật TRẮNG LỆ.”

“Thế thì em sẽ chẳng bao giờ đưa nó vào trong những ngôi nhà và đồ đạc được, hay thậm chí là đưa nó lên áo quần. Nhà cửa, đồ đạc, xống áo, tất cả đều thuộc về thế giới tầm thường cũ kỹ, một xã hội đáng ghê tởm của con người. Và nếu em sở hữu một ngôi nhà từ thời Tudor cùng những món đồ nội thất cổ xưa, những món đồ xinh xắn, thì đấy cũng chỉ là quá khứ đang tồn tại mãi mãi trên cuộc đời em, thật kinh khủng. Và nếu em có được một ngôi nhà hiện đại, được Poiret thiết kế và xây dựng cho riêng em, thì đấy hẳn là điều gì khác đang duy trì trên cuộc đời em. Tất cả đều kinh khủng. Tất cả đều nói lên tình trạng sở hữu, chiếm hữu, đang ức hiếp em, xoay vần và đẩy em vào một quá trình tổng quát hóa. Em phải sống như Rodin, Michelangelo và để lại đôi chút âu lo thuần túy, kiểu âu lo chưa được kết thúc trong hình hài đánh vẽ con người em. Em phải quẳng những điều không hoàn hảo quanh mình đi, những thứ chưa hoàn thành, như thế em sẽ không bao giờ bị kìm chế, không bao giờ bị giới hạn, không bao giờ bị thống trị từ bên ngoài.”

Cô đứng giữa đường, trầm ngâm.

“Thế nghĩa là chúng ta không bao giờ thực sự có được một chốn cho riêng mình, không bao giờ có được một mái ấm?” Cô hỏi. “Lạy Chúa, trên cõi đời này, thì không.” Anh trả lời.

“Nhưng chỉ có cõi đời,” cô phản đối.

Anh khoát tay, phác một cử chỉ ra vẻ dừng dừng.

“Và rồi, trong khi ấy, chúng ta sẽ tránh sở hữu những thứ thuộc về riêng mình.” Anh nói.

“Nhưng chúng ta đã mua chiếc ghế ấy.” Cô nghi ngại.

“Anh có thể bảo với người bán hàng mình không muốn có nó nữa.” Anh đáp.

Cô tiếp tục cân nhắc, vẻ khó chịu vụt thoáng qua trên khuôn mặt cô.

“Không,” cô nói, “chúng ta không muốn nó nữa. Em phát ngán với những món đồ cũ kỹ rồi.”

“Cả những thứ mới tinh cũng thế.” Anh phụ họa.

Cả hai dứt khoát quay lại khu chợ đồ cũ.

Tại đây, giữa ngổn ngang đồ cũ, một cô gái bụng chửa vượt mặt, đứng gần chàng trai với khuôn mặt quắt queo. Cô gái khá trắng trẻo, hơi thấp, nom khỏe mạnh. Chàng trai cao đủ tầm, vóc người rắn rỏi. Mái tóc rẽ ngôi chảy xuống một bên trán, lộ ra dưới vành mũ lưỡi trai, chàng trai đứng một mình, tách biệt và xa lạ, hết như một linh hồn bị đọa đày.

“Hay chúng ta tặng chiếc ghế cho bọn họ?” Ursula thì thầm. “Trông hai người cứ như chuẩn bị về chung một nhà ấy.”

“Anh sẽ không nổi giáo cho giặc đâu.” Anh nói, vẻ hờn dỗi, lập tức cảm thấy đồng cảm với chàng trai đang lén lút đứng tách khỏi cô gái đang bụng mang dạ chửa vượt mặt vẫn hoạt bát lần bới tìm kiếm cạnh đồng đồ cũ.

“Thôi nào,” Ursula cao giọng. “Tặng cho bọn họ là đúng rồi - sẽ chẳng có gì thêm nữa đâu.”

“Rất tốt,” Búkin nói, “em tới đề nghị với bọn họ đi. Anh sẽ đứng đây xem.”

Ursula tiến đến trước chàng trai và cô gái, thoáng chút bồn chồn, hai người bọn họ đang trao đổi với nhau về chiếc giá rửa mặt bằng sắt, đúng hơn là, chàng trai đang lén lút liếc trộm món đồ, thầm cân nhắc tính toán, hết như một tù nhân, bên một món hàng tẻ hại, trong lúc cô gái đang cố thuyết phục.

“Chúng tôi đã mua một chiếc ghế,” Ursula lên tiếng, “nhưng chúng tôi không muốn có nó nữa. Hai người sẽ nhận nó chứ? Chúng tôi sẽ rất vui khi hai người đồng ý nhận chiếc ghế.”

Hai kẻ trước mặt đồng thanh nhìn quanh chỗ Ursula đang đứng, như không muốn tin rằng cô đang nói với cả hai.

“Hai người nhận nó chứ?” Ursula nhắc lại câu hỏi. “Một chiếc ghế RẤT xinh xắn, nhưng... nhưng...” Cô mỉm cười, rạng rỡ.

Cặp đôi trước mặt vẫn chăm chăm nhìn cô, rồi nhanh chóng trao nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa, như muốn hỏi nhau nên làm gì với lời đề nghị.

Và rồi vẻ ngại ngần trong chàng trai đột nhiên biến mất, như thể anh ta có khả năng biến hình, mất hút, hết như lũ động vật gặm nhấm vẫn hành động.

“Chúng tôi muốn TẶNG nó lại cho hai người.” Ursula giải thích, giờ đây đã vượt qua cảm giác ngại ngại và sợ hãi khi đứng trước hai người. Chàng trai đang thu hút cô. Một sinh vật đứng bất động, như vô tri vô giác, không thể nói đây là một con người được, một sinh vật là thành quả của thị trấn, dòng giống thuần khiết đến lạ kỳ, hội tụ đầy đủ ý thức, vẻ ngấm ngấm, nhanh nhẹn và tinh tế. Hàng mi đen nhánh, dài và thanh mảnh, rợp mắt, không hề gây chú ý, chỉ duy nhất sự tinh táo nội tâm đến khủng khiếp ẩn sau vẻ đờ đẫn và tối tăm ảm đạm ấy lúc nào cũng tràn trề sức sống. Hai hàng lông mày đen nhánh cùng những đường nét cơ thể của chàng trai đầy sức sống, cuốn hút đến lạ kỳ. Có thể đây là một chàng trai khó chịu, nhưng lại là một người tình tuyệt vời của một người đàn bà, một tặng phẩm tuyệt diệu. Đôi chân của chàng trai đầy nhạy cảm và sống động, ẩn trong hai ống quần hình dạng lạ lùng; chàng trai sở hữu đôi mắt tinh nhanh, đen mượt và tinh tạy, lạng lẽ của loài gặm nhấm.

Ursula cảm nhận rõ ràng chàng trai trước mặt cùng cơn rùng mình bởi sự cuốn hút. Cô gái đẩy đà với chiếc bụng lặc lè nhìn cô bằng ánh mắt khó chịu. Ursula lập tức gạt phắt chàng trai ra khỏi đầu.

“Hai người nhận chiếc ghế chứ?” Cô hỏi.

Chàng trai nhìn cô, cái nhìn đầy đánh giá, ấy vậy mà vẫn xa xôi, gần như xác xược. Cô gái đứng thẳng người. Trông cô nàng hết như một kẻ bán rau quả dạo trên phố. Cô gái không hiểu ý định của Ursula, cô nàng trở nên cảnh giác, tỏ thái độ thù nghịch. Birkin tiến đến, nở một nụ cười ranh mãnh khi chứng kiến Ursula rơi vào trạng thái bối rối, xen lẫn sợ hãi.

“Có chuyện gì thế?” Anh hỏi, nụ cười vẫn nở trên môi. Hai mắt anh khẽ hạ xuống, từ anh cũng toát ra vẻ bí ẩn nhạt nhẽ, một chút khiêu khích, khiến cô có cảm giác như đang chịu đựng cùng lúc hai sinh vật của thị trấn. Chàng trai đột nhiên hất đầu sang một bên, nhắm vào Ursula, bằng giọng điệu nhã nhặn, với thái độ nhiệt tình, nói:

“Cô ấy muốn gì thế? Ê này...” Một nụ cười lặc lợ nở trên môi anh chàng.

Birkin nhìn chàng trai bằng ánh mắt uể oải, mĩa mai.

“Tặng cho hai người một chiếc ghế, còn nguyên nhãn mác.” Anh nói, chỉ tay vào chiếc ghế.

Chàng trai nhìn về phía món đồ. Có điều gì đấy như chổng đối toát ra từ những con đực, cả sự thấu hiểu ngấm ngấm giữa hai người đàn ông với nhau.

“Cô ấy muốn tặng cho CHÚNG TÔI thứ gì, thưa ngài?” Chàng trai hỏi lại, giọng điệu vuốt ve ra chiều nịnh nọt của anh ta khiến Ursula cảm thấy bị xúc phạm.

“Tôi nghĩ hai người sẽ thích, một chiếc ghế xinh xắn. Chúng tôi đã mua nó nhưng giờ lại không cần nữa. Nếu không muốn, hai người không cần phải nhận nó, đừng sợ.” Birkin nói, kèm theo một nụ cười nhăn nhó trên môi.

Chàng trai nhìn anh, nửa thù nghịch, nửa chấp nhận.

“Sao hai người lại không cần đến chiếc ghế, khi mà hai người đã quyết định mua nó?” Cô gái hỏi, lạnh lùng. “Hai người thật tốt bụng. Sợ hãi không hề tồn tại ở đây, đúng không? Ê này?”

Cô gái nhìn Ursula, vẻ ngưỡng mộ, tuy không giấu nổi ánh mắt oán giận.

“Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến điều đấy.” Birkin nói. “Nhưng không, phần gỗ hơi mỏng, ở mọi chỗ.”

“Hai người biết không.” Ursula nói, khuôn mặt cô rạn rỡ, hài lòng. “CHÚNG TÔI chuẩn bị kết hôn, chúng tôi đã nghĩ sẽ mua vài món đồ. Rồi chúng tôi đã quyết định, nhưng hiện tại, chúng tôi không cần đến đồ đạc nội thất nữa, chúng tôi sẽ ra nước ngoài sống.”

Cô gái bầu bì xộc xệch, nhếch nhác nhìn thẳng vào khuôn mặt xinh xắn của người đàn bà đối diện, thầm đánh giá. Cả hai đang đánh giá lẫn nhau. Chàng trai đứng sang một bên, khuôn mặt vô cảm và bất động, hàng ria mép đen nhánh viền quanh khuôn miệng rộng phóng khoáng, đang khép chặt nom rõ khêu gợi. Thái độ chàng trai dửng dưng, vẻ lơ đãng, hết bộ dạng của một kẻ gọi đến những điều tăm tối, bộ dạng của một kẻ cận bã.

“Kết thân với nhau cũng chẳng sao.” Cô gái nói, quay sang chàng trai của mình. Chàng trai vẫn không nhìn cô nàng, tuy nhiên một nụ cười nở

trên khuôn mặt anh chàng, đoạn khê hếch đầu sang một bên ra vẻ tán thành. Hai mắt của chàng trai vẫn đờ đẫn, bất động, chìm đắm trong bóng tối.

“Hai người mua chiếc ghế này bao nhiêu vậy?” Chàng trai hỏi, giọng nhỏ nhẹ, thấp trầm đến không ngờ.

“Chỉ mười si-ling thôi,” Birkin trả lời.

Chàng trai nhìn anh, nở một nụ cười nhả nhó, ngấm ngầm, thiếu tự tin.

“Rẻ như một nhúm thuốc *ná*, thưa ngài,” chàng trai nói. “Không đắt đỏ như *ni dị*.”

“Chúng tôi vẫn chưa kết hôn.” Birkin nói.

“Không không, chúng tôi cũng thế.” Cô gái lớn giọng. “Nhưng chúng tôi sắp kết hôn rồi vào thứ Bảy.”

Cô gái tiếp tục nhìn chàng trai bằng ánh mắt kiên quyết, đầy ắp chờ che, độc đoán xen lẫn dịu dàng. Chàng trai toét miệng cười, quay đầu sang hướng khác. Cô gái đã nắm được dũng khí của anh chàng, nhưng vậy Chúa, chàng trai chẳng buồn quan tâm! Anh chàng luôn toát ra nét kiêu hãnh ngấm ngầm và vẻ cô đơn lén lút đến kỳ lạ.

“Chúc hai người may mắn.” Birkin nói.

“Hai người cũng thế.” Cô gái đáp lại. Rồi, vẻ ngập ngừng, cô gái hỏi: “Bao giờ thì hai người kết hôn?”

Birkin nhìn Ursula.

“Để quý cô này quyết định.” Anh trả lời. “Chúng tôi sẽ đi đăng ký ngay khi cô ấy sẵn sàng.”

Ursula bật cười, cảm giác bối rối, hoang mang ủa về trong cô.

“Không cần phải vội vã.” Chàng trai nói, toe toét cười ra vẻ bí hiểm.

“Không cần thiết phải sốt ruột đến dãi cổ mong ngóng ngày ấy xảy ra.” Cô gái lên tiếng. “Cho đến khi nằm xuống, cô còn ối thời gian để kết hôn.”

Chàng trai quay mặt sang hướng khác như thể những lời cô gái vừa thốt ra đã thực sự giáng vào mặt anh chàng những đòn chí tử.

“Càng lâu càng tốt, cứ để chúng tôi hy vọng.” Birkin đáp.

“Chính xác, thưa ngài.” Chàng trai thốt lên, vẻ thán phục. “Cứ tận hưởng những giờ phút tự do cuối cùng - không bao giờ quất roi lên một con lừa đã chết cả đâu.”

“Chỉ khi anh ấy là một kẻ giả chết.” Cô gái nói, nhìn chàng trai bằng ánh mắt ầu yếm, dịu dàng xen lẫn đôi chút thị uy.

“A, có đôi chút khác biệt đấy.” Chàng trai nhạo báng.

“Thế chiếc ghế thì sao đây!” Birkin hỏi.

“Được, không sao.” Cô gái đáp.

Cả bốn người tiến đến trước kẻ bán, một gã trẻ tuổi, có vẻ ngoài điển trai nhưng nhếch nhác đang lượn lờ gần đấy.

“Xong nhé.” Birkin nói. “Hai người sẽ mang chiếc ghế về, hay để địa chỉ lại để người bán mang đến tận nơi?”

“Ôi, Fred có thể mang được chiếc ghế. Phải để anh ấy làm những gì có thể cho tổ ấm thân yêu của mình chứ.”

“Sứ mệnh cao cả của anh.” Chàng trai dí dỏm, đón chiếc ghế từ tay người bán. Những chuyển động của chàng trai hết sức trang nhã, ấy vậy mà vẫn không thể che giấu được vẻ lén lút khốn khổ cùng cực.

“Còn một chiếc ghế đôi cho mẹ nữa,” chàng trai nói, “thêm một tấm nệm ngồi,” đoạn đứng yên giữa những đồng đá cuội trong khuôn viên khu chợ.

“Cô nghĩ nó dễ thương chứ?” Ursula bật cười.

“Tất nhiên rồi.” Cô gái đáp.

“Tạm biệt chỗ ngồi lần cuối đi, hẳn cô sẽ ao ước giá mình có thể giữ được nó.” Chàng trai lên tiếng.

Ursula nhanh chóng ngồi xuống giữa chợ.

“Cực kỳ thoải mái.” Cô nói. “Nhưng khá cứng. Anh thử ngồi xem.” Cô mời chàng trai ngồi lên. Nhưng anh chàng đã thô lỗ quay đi, ngượng ngùng bước sang một bên, nhìn cô bằng ánh mắt rục rịch sáng, khá kỳ cục, hệt như ánh mắt nhanh nhạy của loài chuột cống.

“Đừng làm hư anh ấy.” Cô gái nói. “Anh ấy không dùng ghế bành đâu, đúng không?”

Chàng trai quay mặt đi, nở một nụ cười toe toét, lên tiếng:

“Chỉ muốn đặt chân lên đấy thôi.”

Bốn người nhanh chóng chia tay, cô gái không quên cảm ơn Ursula và Birkin.

“Cảm ơn về chiếc ghế - chúng tôi sẽ sử dụng nó đến khi nào buộc phải vất đi mới thôi.”

“Cứ giữ lại làm đồ trang trí.” Chàng trai hòa vào.

“Tạm biệt... tạm biệt,” Ursula và Birkin cùng chào cặp đôi trẻ tuổi.

“Chúc hai người may mắn.” Chàng trai nói, liếc mắt và tránh cái nhìn của Birkin khi khẽ xoay đầu ngả sang một bên.

Hai cặp tình nhân dần tách xa nhau, Ursula bám chặt vào cánh tay Birkin. Khi cả hai đã đi được một đoạn khá xa, cô ngoái đầu nhìn ra sau, bắt gặp hình ảnh chàng trai đang đi bên cạnh cô gái đẩy đà với chiếc bụng bầu vượt mặt. Hai ống quần của chàng trai kéo xuống tận gót chân, những bước chân lén lút nửa muốn chạy trốn, nửa muốn lảng tránh, e dè và ngượng ngập, những bước chân lạch lững với chiếc ghế bành cũ kỹ và nhỏ nhắn kè kè một bên hông, một tay của chàng trai túm chặt chỗ ngả lưng, bốn chân ghế thon gọn, xinh xắn đung đưa theo nhịp bước chân, suýt chút nữa thì chạm vào lớp vỉa hè được lát đá xanh phía dưới. Nom chàng trai vẫn tỏ ra không dễ dàng bị khuất phục, tách biệt, hệt như một chú chuột tinh ranh và nhanh nhẹn. Từ chàng trai toát ra những nét đẹp đầy bí ẩn, kỳ quái và hết sức khó chịu.

“Bọn họ thật kỳ lạ!” Ursula thốt lên.

“Những đứa trẻ trong bộ dạng những con người trưởng thành,” anh nói. “Bọn họ khiến anh nhớ đến lời Chúa Jesus: “Sự ngoan ngoãn sẽ là kẻ kế thừa thế giới này.””

“Nhưng bọn họ không phải là những kẻ dễ bảo.” Ursula cãi.

“Chính xác, anh không biết tại sao, nhưng bọn họ đúng là thế thật.” Birkin đáp.

Cả hai đứng chờ xe điện. Ursula đứng trên cao nhìn xuống thì trấn. Từng đám bụi khổng lồ chìm những bóng nhà chật chội trong mịt mù.

“Thế bọn họ sắp kế thừa thế giới này chứ?” Cô hỏi.

“Hẳn rồi...là bọn họ.”

“Lúc bấy giờ chúng ta sẽ Tầm gì?” Cô hỏi. “Chúng ta không giống như bọn họ, đúng không? Chúng ta không hề là những kẻ ngoan ngoãn dễ bảo.”

“Không. Chúng ta phải sống trong những khe hở mà bọn họ để lại cho mình.” ^

“Thật kinh khủng!” Ursula thốt lên. “Em không muốn sống trong những khe hở.”

“Đừng lo.” Anh nói. “Bọn họ chỉ là những đứa trẻ trong hình hài của những người trưởng thành, bọn họ thích đến những nơi như chợ búa, đầu đường góc phố hơn. Như thế càng giúp chúng ta có khối khe hở.”

“Tất cả thế giới này.” Cô nói.

“À không - nhưng cũng có vài căn phòng.”

Xe điện chậm rãi bò lên những sườn đồi, từ trên cao nhìn xuống, những mái nhà xám lạnh mùa đông hết như cảnh tượng chốn địa ngục, âm đạm và thê lương. Cả hai ngón bên nhau, nhìn xuống thị trấn. Phía ngoài xa, rực đỏ một màu nhức nhối của mặt trời về chiều. Nom lạnh lẽo, nhỏ bé và chật chội, hết như chốn tận cùng của thế giới.

“Em chẳng quan tâm, ngay cả khi nó giống như cảnh tượng kia,” Ursula nói, chăm chăm nhìn khung cảnh thê lương trước mắt mình. “Nó chẳng khiến em lo lắng.”

“Chẳng ảnh hưởng nhiều đâu.” Anh đáp, nắm chặt tay cô. “Em không nên nhìn nữa. Chúng ta hãy đi con đường của mình. Trong thế giới của hai ta, sẽ ngập tràn ánh nắng, rộng rãi và phóng khoáng.”

“Phải thế không, tình yêu của em, đúng thế chứ?” Cờ reo lên, ôm chầm lấy anh, siết chặt, ngay đầu khoang xe, khiến tất cả hành khách đều đổ dồn ánh mắt vào hai người.

“Rồi chúng ta sẽ phiêu du trên cõi đời này.” Anh nói, chúng ta sẽ ngăm nhìn thế giới từ ngoài xa, tách biệt với cảnh tượng trước mắt mình.”

Im lặng thật lâu. Khuôn mặt cô rạng rỡ như vàng, khi cô ngồi bên anh, trầm ngâm.

“Em không muốn làm người thừa kế thế giới này.” Cô nói. “Em chẳng muốn kế thừa bất cứ điều gì.”

Anh vòng tay ôm cô.

“Cả anh cũng thế. Anh chỉ muốn bị tước đoạt quyền thừa kế.”

Cô siết chặt những ngón tay anh, gằn gữ.

“Chúng ta sẽ chẳng quan tâm đến BẤT CỨ ĐIỀU GÌ.” Cô thì thầm.
Anh ngồi yên, bật cười.

“Rồi chúng ta sẽ kết hôn, sẽ hoàn thành những dự định.” Cô tiếp tục.
Một lần nữa anh lại bật cười.

“Đây là cách để giải thoát khỏi mọi thứ,” cô nói, “kết hôn.”

“Và cũng là cách để chấp nhận thế giới.” Anh chêm vào.

“Một thế giới khác, đủ đầy và toàn vẹn.” Cô nói, ngập tràn hạnh phúc.
“Có thể sẽ có cả Gerald và... và...Gudrun...” Anh nói.

“Nếu điều đấy xảy ra, anh biết không.” Cô nói. “Nỗi lo lắng của hai ta sẽ chẳng tốt đẹp gì. Chúng ta sẽ không thay đổi được bọn họ, đúng không?”
“Không.” Anh nói. “Chúng ta không có quyền làm điều đấy - không có quyền với những dự định tốt ,đẹp nhất trên cõi đời này.”

“Thế anh sẽ cố ép buộc bọn họ chứ?” Cô hỏi.

“Có thể.” Anh đáp. “Tại sao anh lại muốn Gerald được tự do kia chứ, nếu đấy không phải là vấn đề của cậu ấy?”

Cô im lặng.

“Dù sao đi nữa, chúng ta cũng không thể KHIẾN anh ấy hạnh phúc được.” Cô nói. “Anh ấy phải tự tìm thấy nó.”

“Anh hiểu.” Anh đáp. “Nhưng chúng ta sẽ muốn người khác cùng tổ chức với mình chứ, được không?”

“Tại sao chúng ta phải làm thế?” Cô hỏi.

“Anh không biết.” Anh bứt rứt. “Anh có cảm giác khao khát sau những năm tháng khăng khít trong tình bằng hữu.”

“Nhưng tại sao?” Cô vẫn khăng khăng. “Tại sao anh lại thấy khao khát sau khi đã thân thiết với những người khác? Tại sao anh lại cần đến họ nhiều như thế?”

Câu hỏi của cô nhanh chóng đánh một đòn chí tử vào anh. Hai hàng lông mày trên trán anh khẽ nhíu lại.

“Phải chăng điều đấy chỉ kết thúc với riêng hai bản thân chúng ta?” Anh hỏi, vẻ căng thẳng.

“Đúng thế... Anh còn muốn nhiều hơn thế nữa? Nếu còn ai muốn đi cùng, hãy cứ để bọn họ được như thế. Nhưng tại sao anh lại phải chạy sau

lưng họ?”

Khuôn mặt anh căng thẳng, tỏ vẻ bất mãn.

“Em biết đấy,” anh nói, “anh luôn tưởng tượng về hạnh phúc thực thụ của chúng ta khi cùng chia sẻ niềm vui với một số người khác... tự do với những người khác.”

Cô trầm ngâm trong chốc lát.

“Vâng, anh muốn thế. Nhưng điều đấy phải XẢY RA. Anh không thể làm bất cứ điều gì cho nó với ý chí của mình. Dường như anh luôn nghĩ mình có thể ÉP BUỘC những đóa hoa nở bất cứ lúc nào anh muốn. Hẳn mọi người yêu quý chúng ta chỉ vì họ yêu quý - anh không thể BẮT họ được.” “Anh hiểu.” Anh đáp. “Nhưng anh không được phép tiếp tục bước bất kỳ bước nào nữa sao? Chẳng lẽ anh phải bước đi như thể một kẻ cô đơn trên cõi đời này - sinh vật duy nhất trên thế giới này sao?”

“Anh đã có em.” Cô nói. “Sao anh còn CẦN thêm những người khác? Sao anh cứ phải ép buộc người khác phải đồng ý với mình? Tại sao anh không thể sống đơn độc, chỉ mình anh, như lời anh nói? Anh cố ép buộc Gerald, hệt như anh đã cố để ép buộc Hermione. Anh phải học cách sống cô đơn. Điều đấy khiến anh thật kinh khủng. Anh đã có em. Ấy vậy mà anh vẫn còn muốn ép buộc người khác phải yêu thương anh như em. Và rồi ngay cả khi điều ấy xảy ra, thì anh lại chẳng tha thiết gì đến tình yêu của chúng ta.”

Khuôn mặt anh đầy bối rối.

“Anh là kẻ như thế sao?” Anh hỏi. “Đấy là vấn đề mà anh không thể giải quyết. ANH BIẾT MÌNH muốn có một mối quan hệ hoàn hảo với em: Và chúng ta gần như đã có được nó - chúng ta thực sự có được nó. Nhưng ngoài mối quan hệ ấy ra. Liệu ANH có muốn một mối quan hệ cuối cùng với Gerald nữa không ư? Liệu ANH có muốn một mối quan hệ sau chót, vượt khỏi khuôn khổ tình bạn, tình bằng hữu giữa con người với con người trong mối quan hệ cuối cùng giữa anh và cậu ấy - hay anh không muốn?” Cô nhìn anh, thật lâu, đôi mắt cô long lanh, rạng rỡ đến lạ kỳ, nhưng cô không trả lời.

CHƯƠNG 27

CHUYỂN CHỖ Ở

Tối hôm ấy Ursula về nhà với ánh mắt rạng rỡ, thái độ hết sức kỳ lạ - khiến những người trong gia đình cô nổi cáu. Bố cô trở về đúng vào giờ ăn tối, mệt mỏi sau những giờ lên lớp cùng quãng đường dài dằng dặc từ trường về nhà. Gudrun đang đọc sách, còn mẹ cô ngồi trong yên lặng.

Đột nhiên Ursula, với giọng nói hào hứng, sang sảng thông báo với mọi người, “ngày mai Rupert và con sẽ kết hôn.”

Ông bố quay sang cô, mệt mỏi.

“Con...! Cái gì cơ!” Ông hỏi.

“Ngày mai sao!” Gudrun nhắc lại lời Ursula.

“Thật thế sao!” Bà mẹ thốt lên.

Ursula chỉ mỉm cười, ngạc nhiên và không trả lời.

“Kết hôn vào ngày mai!” Ông bố nghiêng răng, cay nghiệt. “Con đang nói cái quái gì thế?”

“Vâng,” Ursula trả lời. “Tại sao lại không chứ?” Mấy tiếng cô vừa thốt ra khiến ông bố nổi cơn. “Mọi thứ vẫn ổn – bọn con sẽ đến phòng đăng ký kết hôn.”

Im lặng, căn phòng im lặng đến ngột ngạt sau lời tuyên bố vô tư của Ursula.

“THẬT SAO, Ursula?” Gudrun thốt lên.

“Chúng ta có thể biết tại sao chuyện này lại phải giữ bí mật đến phút chót như thế không?” Bà mẹ hỏi, cao cả.

“Không có gì bí mật cả,” Ursula trả lời. “Mọi người đã biết mà.”

“Ai biết!” Ông bố gào lên. “Ai biết nào? Ý con là gì khi nói “mọi người đều biết”?”

Ông đang nổi cơn thịnh nộ, còn cô lập tức đối đầu với ông.

“Tất nhiên là mọi người đều đã biết.” Cô tỏ ra bình tĩnh. “Mọi người đều đã biết bọn con chuẩn bị kết hôn.”

Im lặng, không khí trong căn phòng căng thẳng đến nguy hiểm.

“Chúng ta đều đã biết con chuẩn bị kết hôn, thật thế sao? Đã biết! Tại sao, có ai biết gì về những ý định của con không, đồ con gái khốn nạn!”

“Bố!” Gudrun hét lên, tỏ ý phản đối những lời chửi rủa của ông bố. Đoạn quay sang Ursula, nhẹ nhàng như thể nhắc nhở chị gái mình phải tỏ ra ngoan ngoãn có lễ phép hơn: “Không phải đây là quyết định quá vội vã sao, Ursula?” Cô hỏi.

“Không, không bao giờ.” Ursula trả lời, với giọng điệu hoan hỉ càng khiến người khác nổi cơn. “Anh ấy đã muốn có được sự đồng ý của chị từ cả tháng nay – anh ấy đã sẵn sàng để đi đăng ký. Chỉ có chị - mỗi chị là chưa sẵn sàng. Nhưng giờ thì chị đã sẵn sàng – có điều gì không vừa ý trong chuyện này sao?”

“Chắc chắn là không.” Gudrun nói, cô đổi thái độ, lạnh lùng, quở trách: “Chị hơi tự do đấy, cứ thích làm gì thì làm theo ý mình.”

“Bản thân đã sẵn sàng” – bản thân, đấy mới là điều quan trọng, phải không? “Bản thân chị chưa sẵn sàng,” ông bố bắt chước nhại theo giọng điệu chướng tai gai mắt của cô con gái. “Con và bản thân mình, cả hai đều có ý nghĩa to lớn, đúng không?”

Cô xốc lại tinh thần, hắng giọng, đôi mắt cô lóe lên những tia vàng rực, đầy nguy hiểm.

“Con là con.” Cô nói, cảm thấy bị xúc phạm, nhục nhã. “Con biết mình không phải là ai khác. Bố chỉ muốn ép buộc con, ức hiếp con mà thôi – bố chẳng bao giờ quan tâm đến hạnh phúc của con cả.”

Ông bố rướn hẳn người về phía trước, nhìn cô chăm chăm, khuôn mặt ông đỏ gay.

“Ursula, con đang nói gì thế? Cần thận mồm mép đấy.” Bà mẹ ré lên.

Ursula quay ngoắt lại, đôi mắt cô lóe lên.

“Không.” Cô gào lên. “Con không giữ mồm giữ miệng và để bị ăn hiếp nữa. Ngày con kết hôn có gì là quan trọng – có vấn đề gì đâu! Nó chẳng liên quan đến bất kỳ ai ngoài con cả.”

Ông bố căng thẳng, cổ kiềm chế cơn thịnh nộ, hệt như một chú mèo chực nhảy xổ về phía trước.

“Thế sao!” Ông gào lên, tiến về phía cô. Cô lùi lại.

“Không, sao chuyện này lại có thể liên quan tới mọi người được?” Cô đáp, lùi ra sau nhưng vẫn tỏ ra bướng bỉnh.

“Không quan trọng với ta, rồi thì, con làm gì – cái gì để ra con!” Ông gào lên, lạc giọng hệt như tiếng khóc nức nghẹn ngào.

Bà mẹ và Gudrun đồng thanh lùi ra sau như bị thôi miên.

“Không.” Ursula lấp bắp. Ông bố đã tiến rất gần tới cô. “Bố chỉ muốn...”

Cô biết điều mình định nói ra rất nguy hiểm, cô dừng lại. Ông bố xốc lại tinh thần, sẵn sàng vung tay.

“Muốn cái gì?” Ông thách thức.

“Ép buộc ức hiếp con.” Cô làu bàu, khi miệng cô còn chưa kịp khép lại, một cái tát như trời giáng vào một bên mặt khiến cô bật ngửa ra sau, dựa hẳn người vào cửa.

“Bố!” Gudrun hét lên, “không thể nào.”

Ông bố đứng như trời trồng. Ursula bừng tỉnh, tay cô đang đặt lên núm cửa. Cô từ từ lấy lại tinh thần. Ông bố tỏ vẻ do dự.

“Đây là sự thật.” Cô thản nhiên tuyên bố, mắt nhòe lệ, đầu ngẩng cao thách thức. “Tình cảm của bố có ý nghĩa gì nào, nó đã có ý nghĩa với bố như thế nào? Chỉ là ép buộc, phủ nhận, cự tuyệt, thế đấy...”

Ông bố tiếp tục tiến về phía trước, những bước căng thẳng, lạng lạng, hai bàn tay siết chặt, khuôn mặt đờ đờ sát khí. Nhưng trong chớp mắt, cô đã lao khỏi cửa, chỉ còn tiếng bước chân cô hối hả chạy xuống những bậc cầu thang vọng về.

Ông đứng lặng nhìn ra phía sau. Một lúc sau, như một kẻ bại trận, ông cúi đầu lê bước đến ngồi trên chiếc ghế quen thuộc kê cạnh lò sưởi của mình.

Khuôn mặt Gudrun trắng bệch. Cứng đờ cả người, câm lặng. Giọng mẹ cô giận dữ và lạnh lùng thoang thoảng bên tai:

“Ông không nên quan tâm nhiều đến con bé làm gì.”

Nỗi im lặng bao trùm lên khắp căn phòng, mỗi người đều chìm đắm trong luồng cảm xúc và suy nghĩ của riêng mình.

Cửa phòng đột nhiên xịch mở: Là Ursula, với áo lông thú khoác trên người và chiếc mũ đội trên đầu, một chiếc va-li nhỏ trong tay cô:

“Tạm biệt!” Cô nói, bằng giọng điệu bức bối, hùng hực, gần như nhạo nhẽ. “Con đi đây.”

Sau tiếng cửa phòng đóng sập, cả ba tiếp tục nghe thấy tiếng cửa ngoài, rồi tiếng bước chân cô nhanh nhẹn bước dọc lối mòn giữa vườn, đến tiếng cửa cổng sập mạnh, tiếng bước chân của cô mỗi lúc một xa dần, xa dần rồi mất hút. Chỉ còn lại nỗi im lặng bao trùm lên khắp ngôi nhà, như chết chóc.

Ursula đi thẳng ra ga, cô như bay trên những bước chân vội vã. Không còn chuyến tàu nào nữa, cô phải đi bộ tới ga đầu mỗi. Được vài bước giữa đêm tối, cô bắt đầu khóc, dần dà tiếng nức nở vỡ òa trong cô, đầy cay đắng, trái tim cô tan nát, lặng câm, nỗi đau đớn giày vò của một đứa trẻ, theo cô suốt cả con đường, ngay cả khi cô đã ngồi trên tàu. Thời gian vẫn trôi qua trong vô thức, cô không biết mình đang ở đâu, cũng chẳng thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Cô chỉ biết nức nở trong tận cùng sâu thẳm của nỗi tuyệt vọng, nỗi đau đớn bóp nghẹn tâm can, nỗi đau đớn khủng khiếp của một đứa trẻ chợt nhận ra tội lỗi của mình sẽ không bao giờ được giảm nhẹ.

Ấy vậy mà giọng cô đã lập tức rạng rỡ, che đậy, khi cô đứng ngoài cửa nói chuyện với bà chủ nhà nơi Birkin thuê trọ.

“Xin chào! Anh Birkin có ở nhà không ạ? Tôi vào trong được chứ?”

“Có đấy, cậu Birkin có ở nhà. Cậu ấy đang đọc sách.”

Ursula bước nhanh qua mặt bà chủ nhà. Cửa phòng anh mở rộng. Anh đã nghe tiếng cô.

“Xin chào!” Anh thốt lên, ngạc nhiên, khi nhìn thấy cô xuất hiện trước mặt mình với một chiếc va-li trong tay, những vệt nước mắt còn chưa kịp lau khô lặn trên gò má. Cô thuộc kiểu người khi nức nở luôn để lại nhiều dấu vết nước mắt trên mặt mình, hệt như một đứa trẻ.

“Trông em khó coi lắm sao?” Cô hỏi, khẽ lùi bước.

“Không... tại sao? Em vào đi,” anh đỡ chiếc va-li trên tay cô, cả hai bước vào thư phòng.

Khi đã vào trong phòng, lập tức, hai môi cô bắt đầu run rẩy hết như đứa trẻ đang hồi tưởng lại những nỗi đau mình vừa trải qua, hai dòng nước mắt lại ã chã tuôn rơi.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi, ôm cô vào lòng. Cô thốn thức, nức nở trên vai anh, anh đứng yên, ôm chặt lấy cô, chờ đợi.

“Có chuyện gì với em vậy?” Một lần nữa anh lại lên tiếng khi những tiếng nức nở của cô đã lắng xuống. Cô vẫn gục đầu trên vai anh, đau đớn, hết như một đứa trẻ không thể thốt nỗi thành lời.

“Nói cho anh biết, có chuyện gì thế?” Anh hỏi. Như thể được mở đường chỉ lối, cô đột nhiên lau khô nước mắt, lấy lại bình tĩnh, rời khỏi vòng tay anh đến ngồi trên một chiếc ghế.

“Bố đánh em.” Cô nói, thu mình trên chiếc ghế, hết như một chú chim hoang, đôi mắt vụt sáng long lanh.

“Vì chuyện gì?” Anh hỏi.

Cô quay mặt đi, không trả lời. Hai cánh mũi nhạy cảm của cô ửng đỏ, đầy thương xót, đôi môi cô run rẩy.

“Tại sao?” Anh nhắc lại câu hỏi, giọng anh the thé, lạ lẫm.

Cô nhìn anh, vẻ bướng bỉnh.

“Chỉ vì em thông báo sẽ kết hôn vào ngày mai và bố đã ép buộc em.”

“Sao ông ấy lại ép buộc em?”

Nước mắt lại tiếp tục tuôn rơi khi cô nhớ lại cảnh tượng vừa qua.

“Bởi em đã nói rằng em không quan tâm - ấy vậy mà bố đã không chịu iểu, đấy chỉ là hành động độc đoán của ông, khiến em đau đớn...” Cô nói, miệng cô méo xệch bởi cơn nức nở tức tưởi tuôn trào, xen lẫn giữa những tiếng giải thích đứt đoạn, anh mỉm cười nhìn cô, nom cô hết như một đứa trẻ. Ấy vậy mà chuyện đã xảy ra không hề là trẻ con, ấy là một cuộc xung đột ghê gớm, một vết thương lòng nhức nhối.”

“Như thế là không được,” anh nói, “Vớ lại ngay cả khi ông ấy phản ứng như vậy, em cũng không nên nói như thế.”

“Chuyện là thực, là thực,” cô nức nở, “và em không hề muốn bị bố ép buộc, áp đặt bằng cách ngụy tạo nhân danh tình yêu của ông ấy... khi mà nó không hề như thế. Bố chẳng quan tâm, sao ông ấy có thể... ôi không, ông ấy không thể hành động như thế.”

Anh im lặng. Cô đẩy anh ra xa khỏi bản thân.

“Thế thì em cũng không nên chọc tức ông, khiến ông nổi giận, nếu ông ấy không thể.” Birkin nhẹ nhàng nói.

“Em đã yêu thương ông ấy, em rất yêu thương ông ấy.” Cô nức nở. “Lúc nào em cũng yêu thương ông ấy, ấy vậy mà ông ấy lại đối xử với em như thế, ông ấy đã...”

“Đấy chỉ là biểu hiện tình yêu một cách đối lập thôi mà, rồi...” Anh nói. “Đừng quan tâm làm gì, mọi chuyện sẽ lại ổn thôi. Không có gì là tuyệt vọng cả.”

“Vâng,” cô vẫn sục sùi, “sẽ ổn, đúng thế, đúng thế.”

“Tại sao?”

“Em sẽ không bao giờ gặp lại ông ấy nữa...”

“Không phải ngay bây giờ. Đừng khóc nữa, em phải cắt đứt quan hệ với ông ấy, phải thế... đừng khóc nữa.”

Anh bước đến bên cạnh, dịu dàng hôn lên mái tóc mượt mà của cô, nhẹ nhàng lau khô dòng nước mắt trên đôi má đầm ướt của cô.

“Đừng khóc nữa,” anh thì thầm, “đừng khóc nữa...”

Anh nhẹ nhàng áp sát đầu cô vào ngực mình, thật gần và lặng lẽ.

Cuối cùng thì cô cũng thôi nức nở. Anh nhìn cô, đôi mắt cô mở to, vẻ khiếp đảm.

“Anh không muốn em sao?” Cô hỏi.

“Muốn em?” Đôi mắt to tròn, đen nhánh của anh khiến cô bối rối.

“Anh có đang thăm ước giá em dừng đến đây không?” Cô hỏi, nỗi lo âu lại trào lên trong lòng, cô sợ mình có thể sẽ rơi vào cảnh không chốn nương thân.

“Không.” Anh đáp. “Anh chỉ ước giá không xảy ra những hành động bạo lực ấy – thật xấu xa thế nhưng hẳn đây là điều không thể tránh được.”

Cô im lặng nhìn anh. Trông anh có vẻ đã dịu đi đôi chút.

“Nhưng em sẽ ở đâu bây giờ?” Cô hỏi, cảm giác bẽ bàng chọt trào lên trong lòng.

Anh im lặng, suy nghĩ.

“Ngay tại đây, với anh.” Anh nói. “Chúng ta sẽ kết hôn ngay hôm nay, khác gì khi kết hôn vào ngày mai kia chứ.”

“Nhưng...”

“Anh sẽ nhớ bà Varley,” anh nói. “Không phải bận tâm gì hết.”

Anh ngồi xuống, nhìn cô. Không nhìn vào mắt anh, nhưng cô có thể cảm nhận được đôi mắt đen láy, đầy kiên định ấy của anh đang chăm chăm dán vào mình. Cô hoảng sợ. Cô đưa tay khẽ vuốt lọn tóc xõa xuống trên trán, bồn chồn.

“Trông em có xấu không?” Cô hỏi.

Cô thở hắt bằng mũi.

Ánh mắt anh lấp lánh nhìn cô như biết cười.

“Không.” Anh đáp, “thật may thay.”

Rồi anh bước đến bên cạnh, ôm cô như một món đồ thuộc quyền sở hữu trong vòng tay của mình. Cô đẹp dịu dàng, anh không thể cầm lòng khi nhìn cô, anh chỉ biết ôm chặt cô trong vòng tay, áp sát cơ thể mềm mại của cô vào mình. Giờ đây, mọi đớn đau đã được dòng nước mắt nóng hổi của cô gội sạch, cô lại trở về, mới tinh khôi, mong manh như đóa hoa hàm tiếu vừa hé nụ, một đóa hoa mơn mớn, tươi mới, thật dịu dàng, thật hoàn hảo dưới ánh sáng tỏa ra từ chính bên trong con người cô, khiến anh không thể cầm lòng khi nhìn thấy cô, anh phải giấu cô vào lòng, gói gọn cô trong đáy mắt mình. Từ cô toát ra những nét vô tư đến hoàn hảo của tạo hóa, mờ ảo và giản đơn, như một đóa hoa đang tỏa hương khoe sắc, rạng rỡ trong khoảnh khắc bung mình giữa niềm hạnh phúc ngất ngây vô tận. Cô thật tươi mới, thật tinh khôi. Và anh chỉ là một kẻ già nua cũ kỹ, đắm chìm trong mớ ký ức nặng nề. Tâm hồn cô mới tinh khôi làm sao, mơ hồ, chập chờn trong thế giới vô hình. Và tâm hồn anh ngập tràn bóng tối, u ám ảm đạm, chỉ duy nhất chút hạt mầm hy vọng về cuộc sống le lói trong anh, hết như hạt cây mù tạc. Nhưng hạt mầm sống trong anh ấy lại hoàn toàn tương xứng với nét trẻ trung tươi mới đến hoàn hảo trong cô.

“Anh yêu em.” Anh thì thầm, nhẹ nhàng hôn cô, cơ thể anh run rẩy cùng niềm hy vọng thuần khiết, như một kẻ vừa được tái sinh, trong thế giới diệu kỳ, giữa niềm hy vọng tràn trề, vượt lên những giới hạn của cái chết.

Cô không thể nào biết được điều đấy có ý nghĩa với anh đến nhường nào, anh muốn gửi gắm bao điều trong vài từ ngắn ngủi. Như trẻ thơ, cô muốn có bằng chứng và một lời tuyên bố, thậm chí vượt ra khỏi những lời tuyên bố, dành cho những điều tưởng chừng hãy còn ngủ yên trong hoài nghi ngờ vực, trong vô định với cô.

Nhưng niềm khát khao của lòng biết ơn trong những gì anh đã nhận được từ cô trong tâm hồn mình, niềm hân hoan vui sướng tột độ khi nhận ra bản thân anh hãy còn tồn tại và sống động, hoàn toàn thích hợp trong mối liên hệ khăng khít với cô, anh là một kẻ đang đứng trên bờ cõi chết, kẻ đang tiến gần tới chặng cuối cùng của cuộc đua trên con dốc tiến đến cõi chết đầy máy móc, có thể không bao giờ được cô thấu hiểu. Anh tôn thờ cô như tuổi già tôn thờ thời kỳ trai trẻ, anh tự hào khi được ở trong cô, bởi trong hạt mầm của niềm tin, anh hãy còn trẻ trung như cô, anh chính là người bạn đời thích hợp nhất của cô. Với cô, cuộc hôn nhân này chính là cuộc sống, là sự hồi sinh của đời anh.

Cô không hề biết tất cả những điều đấy. Cô chỉ muốn được sống, thật tràn đầy, được say mê, được yêu chiều. Nỗi im lặng xa cách bao trùm lên không khí giữa hai người. Làm thế nào để anh có thể nói cho cô hiểu về vẻ đẹp nội tại đang toát ra từ con người cô, đấy không phải là vẻ đẹp về hình dáng, về cân nặng hay về màu sắc, đấy chính là vẻ đẹp kỳ lạ, có điều gì rực rỡ như nguồn ánh sáng vàng tươi mới mẻ! Làm thế nào mà anh có thể biết được, trong thâm tâm mình, về những điều mà vẻ đẹp của cô mang đến cho anh. Anh từng nói với cô “chiếc mũi của em thật xinh xắn, cả chiếc cằm của em cũng rất đáng yêu.” Nhưng những lời anh từng thốt ra ấy nghe như những lời dối trá và cô đã rất thất vọng, cả đau đớn nữa. Ngay cả khi anh đã thì thầm, đã rót vào tai cô sự thật, “anh yêu em, anh yêu em,” nhưng đấy cũng chẳng phải là sự thật hoàn toàn. Ấy là những gì nằm ngoài tình yêu, như niềm vui sướng khi vượt qua chính mình, thoát ra khỏi trạng thái tồn tại cũ kỹ. Làm thế nào mà anh có thể thốt lên tiếng “Anh” khi mà anh

không còn là chính mình, chỉ là một điều gì đấy mới mẻ và mơ hồ, như một ẩn số? Tiếng “Anh” ấy, cái công thức cũ kỹ của tuổi già, chỉ là những ký tự chết.

Trong niềm hạnh phúc tươi mới, những cảm nhận thay thế đầy thư thái, sẽ không còn anh và em nữa, chỉ còn lại điều kỳ diệu thứ ba, điều kỳ diệu vô hình, điều kỳ diệu của hiện tại không còn là bản thân mình, chỉ là những đường nét hoàn hảo của sự sống thuộc về anh và cô, trong hình thái mới, trong hình thái mới, lý tưởng và hoàn hảo đạt được từ chính hai người. Anh cũng không thể nói “Anh yêu em” khi anh đã không còn tồn tại và em, cả em cũng không còn tồn tại: Cả hai đều đã bắt kịp và vượt qua sự đồng nhất mới mẻ, ở đấy mọi thứ đều trở nên lặng lẽ, bởi không có gì phải trả lời, tất cả đều hoàn hảo và rõ ràng. Mọi lời thốt ra lan xa giữa những phần tách biệt. Nhưng trong trạng thái thống nhất ấy, chỉ còn lại nỗi im lặng hoàn hảo của niềm hạnh phúc vô biên.

Ngày hôm sau, cả hai đã chính thức kết hôn trước mặt pháp luật, cô làm như những gì anh bảo, viết một bức thư gửi về nhà cho bố và mẹ. Chỉ có mẹ cô trả lời, còn bố cô vẫn bật tin.

Cô không quay lại trường học. Cô ở cùng Birkin trong những căn phòng đi thuê, hay tại nhà máy, cùng anh qua những vùng đất nơi anh đi qua. Cô không hề gặp một ai thân thích, ngoại trừ Gudrun và Gerald. Ban đầu cô thấy xa lạ, đôi chút ngạc nhiên, nhưng rồi cô cũng bớt căng thẳng hơn khi bình minh lên bắt đầu một ngày mới.

Một buổi chiều, Gerald đến trò chuyện cùng cô trong thư phòng ấm cúng ở nhà máy. Rupert vẫn chưa về nhà.

“Em hạnh phúc chứ?” Gerald hỏi cô, mỉm cười.

“Rất hạnh phúc!” Cô cao giọng, khẽ thu mình, đắm chìm trong vẻ rạng rỡ.

“Hẳn rồi, anh có thể thấy được điều đấy.”

“Thật sao?” Ursula ngạc nhiên.

Anh nhìn cô, nở một nụ cười dễ mến.

“Tất nhiên, rất rõ ràng.”

Cô hoan hỉ, trầm ngâm trong thoáng chốc.

“Thế anh có nhìn thấy điều ấy ở Rupert không?”

Anh hạ thấp ánh nhìn, nhìn sang hướng khác.

“Tất nhiên.” Anh trả lời.

“Thật sao?”

“Tất nhiên.”

Anh trở nên lặng lẽ, như thể đây là điều không nên được chính mình thốt ra. Trông anh có vẻ buồn bã.

Cô hết sức nhạy cảm trước những ý kiến kiểu như thế. Cô đã hỏi anh câu hỏi mà anh muốn cô phải thốt ra.

“Sao trông anh buồn bã thế?” Cô hỏi. “Anh cũng có thể hạnh phúc như bọn em chứ.”

Anh im lặng.

“Với Gudrun?” Anh hỏi.

“Tất nhiên!” Cô hào hứng, đôi mắt mở to, sinh động. Nhưng cảm giác căng thẳng kỳ lạ chợt trào lên, một chút quan trọng, như thể cả hai đang ngấm ngấm xác nhận những ước muốn của riêng mình, những ước muốn hoàn toàn đối lập với sự thật.

“Em nghĩ Gudrun và anh có thể cùng nhau và bọn em sẽ hạnh phúc?” Anh hỏi.

“Tất nhiên, chắc chắn rồi!” Cô hào hứng.

Đôi mắt cô tròn xoe, phấn khích. Ấy vậy mà từ trong sâu thẳm, cô vẫn thấy bối rối, cô hiểu rõ hơn ai hết lời quả quyết ấy của mình.

“Ôi, em sẽ rất vui đấy.” Cô chêm vào.

Anh mỉm cười.

“Điều gì khiến em thấy vui?” Anh hỏi.

“Vì con bé.” Cô trả lời. “Em chắc chắn anh sẽ... Anh sẽ là người đàn ông của Gudrun.”

“Em nghĩ thế thật sao?” Anh hỏi. “Thế em có nghĩ cô ấy cũng đồng ý với em không?”

“Hẳn rồi!” Cô vội vàng thốt lên. Lát sau, khi đã nghĩ kỹ, cô tỏ ra băn khoăn: “Dẫu Gudrun không phải là một cô gái đơn giản, đúng không? Anh

không thể hiểu nổi con bé sau năm phút tiếp xúc, đúng không? Con bé không như em.” Cô bật cười, khuôn mặt cô giãn ra, rạng rỡ, khác lạ.

“Em nghĩ cô ấy không giống mình sao?” Gerald hỏi.

Cô khẽ nhú mày.

“Ôi, khác nhiều lắm. Nhưng em không bao giờ biết được con bé sẽ phản ứng như thế nào khi xuất hiện sự kiện mới trong cuộc đời nó.”

“Em không biết sao?” Gerald hỏi. Anh im lặng. Một lúc sau anh tiếp tục lên tiếng, vẻ thăm dò. “Bất luận thế nào, anh định sẽ rủ cô ấy cùng đi với mình vào Giáng sinh tới.” Anh nói, giọng anh chùng xuống, thận trọng.

“Đi cùng anh? Ý anh là trong một thời gian sao?”

“Bao lâu tùy cô ấy.” Anh đáp, vẻ khẩn khoản.

Cả hai lại chìm vào im lặng.

“Tất nhiên.” Một lúc sau Ursula lên tiếng trở lại, “con bé có thể sẽ vui lòng chấp nhận một cuộc hôn nhân. Rồi anh sẽ thấy.”

“Hẳn rồi.” Gerald mỉm cười. “Anh có thể hiểu điều đấy. Nhưng nếu cô ấy không muốn... em có nghĩ cô ấy sẽ đi xa, ra nước ngoài cùng anh trong một khoảng thời gian không? Hay chỉ hai, ba tuần gì đấy cũng được?”

“Tấtn hiên,” Ursula đáp. “Em sẽ hỏi con bé.”

“Em có nghĩ mọi người có thể đi cùng nhau được không?”

“Cả bốn người chúng ta sao?” Một lần nữa khuôn mặt của Ursula lại bừng sáng. “Được thế sẽ rất tuyệt, rất vui vẻ, đúng không nào?”

“Rất tuyệt.” Anh đáp.

“Rồi anh sẽ thấy.” Ursula nói.

“Thấy gì?”

“Chuyện sẽ đến như thế nào. Em nghĩ tốt nhất cứ đi hưởng tuần trăng mật trước khi tổ chức đám cưới, nhỉ?”

Cô hết sức phấn khích với câu nói dí dỏm mà mình vừa thốt ra. Anh bật cười.

“Trong một số trường hợp,” anh nói. “Anh thích điều đấy xảy ra với mình hơn.”

“Thật sao!” Ursula thốt lên. Rồi nhanh chóng tỏ ý nghi ngờ, “hẳn rồi, có lẽ anh nói đúng. Nên hài lòng với bản thân mình.”

Hôm ấy Birkin về muộn. Ursula kể cho anh nghe chuyện với Gerald.

“Gudrun!” Birkin thốt lên. “Cô ấy có tố chất bẩm sinh của một bà chủ, còn Gerald lại có tố chất bẩm sinh của một người tình – amant En Titre . Nếu đúng như ai đấy đã nói, tất cả đàn bà đều là những người vợ hoặc là những bà chủ, thì Gudrun chính là một bà chủ.”

“Và mọi đàn ông đều là những người tình hoặc là những ông chồng,” Ursula reo lên, “nhưng sao không là cả hai nhỉ?”

“Điều này lại mâu thuẫn với điều kia.” Anh bật cười.

“Thế thì em chỉ muốn có một người tình.” Ursula reo lên.

“Không, em không thể.” Anh nói.

“Nhưng đúng là có đấy chứ.” Cô rên rỉ.

Anh hôn cô và bật cười.

Hai ngày sau cuộc chuyện trò, Ursula về lại nhà cũ ở Beldover để dọn đồ đạc của mình. Việc di dời đã xong xuôi, cả gia đình cô đã dọn đi. Gudrun ở trong một căn nhà tại Willey Green.

Ursula không còn gặp lại bố mẹ cô kể từ sau lễ kết hôn. Cô khóc hết nước mắt trước sự đoạn tuyệt với người thân, ấy thế mà hóa ra lại hay! Dù gì, tốt hay không, cô cũng không thể đi cùng gia đình. Thế nên đồ đạc cá nhân của cô bị bỏ lại nhà cũ, một buổi chiều, cô và Gudrun cùng dắt nhau về lại chốn xưa để thu dọn đồ đạc.

Ấy là một chiều mùa đông, khi cả hai về đến nhà, nền trời rực đỏ. Những ô cửa sổ tối sầm và trống rỗng, không gian ảm đạm, nhà cũ giờ chỉ còn là chốn ảm đạm kinh hoàng. Bước chân vào căn phòng lạnh lẽo, trống hoác, những cơn ớn lạnh chợt ủa về trong tim hai chị em.

“Không thể tin nổi khi chị có đủ can đảm một mình trở lại nơi này.” Ursula lên tiếng. “Thật kinh khủng.”

“Ursula!” Gudrun thốt lên. “Thật ngạc nhiên đấy! Chị có thể tưởng tượng rằng mình từng sống ở nơi đây và không bao giờ cảm nhận được nó hay sao? Em đã sống trong ngôi nhà này mà không phải trải qua những cảm giác kinh hoàng, em không thể tưởng tượng nổi!”

Cả hai cùng ngó vào phòng ăn rộng lớn. Một căn phòng có kích thước khá chuẩn, nhưng giờ đây chỉ là một ô vuông nho nhỏ cũng dễ thương hơn

nhieu. Ô cửa mái lồi cao lớn trống hoác, sàn nhà trơn trượt, một đường viền bóng loáng, tối màu chạy quanh những tấm ván lót sàn nhợt nhạt.

Trên những tờ giấy dán tường, hãy còn lưu dấu những khoảng màu tối đen trước đây từng là nơi kê đồ đạc, hay đây là nơi treo những bức tranh. Những bức tường mỏng tang, khô khốc, cả sàn nhà mỏng manh và nhợt nhạt với đường viền màu đen hết sức giả tạo nữa, tất cả đang vô hiệu hóa tâm trí của hai cô gái. Mọi thứ nơi đây trở nên vô giá trị, chỉ còn lại lớp hàng rào yếu ớt, để bảo vệ những bức tường đã khô nứt và mỏng như tờ. Cả hai đang đứng ở đâu, trên mặt đất này, hay đang lơ lửng như một chiếc hộp khổng lồ làm từ giấy bìa cứng? Những đụn tro giấy hãy còn nằm im lìm trong lò sưởi vài mẫu giấy còn chưa kịp cháy hết ló ra sau lớp tro đen.

“Tưởng tượng mà xem, chúng ta từng trải qua những ngày tháng ở chốn này.” Ursula lên tiếng.

“Em hiểu,” Gudrun cao giọng. “Thật kinh khủng. Chúng ta vẫn phải yêu quý những điều ấy, nếu chúng ta là một phần của chính nó!”

“Kinh tởm!” Ursula thốt lên. “Thực sự là như thế.”

Cô phát hiện ra những trang cháy dở của tờ Vogue, những trang tạp chí in hình các người mẫu trong những bộ áo dài mặc ở nhà, cháy nham nhở, nằm im lìm dưới vỉ lò sưởi.

Cả hai bước vào phòng khách. Thêm một không gian hoang tàn nữa hiện ra, không khí nhẹ bẫng, trống rỗng, chỉ còn lại cảm giác mỏng manh không thể chịu đựng nổi bị cầm tù giữa chốn hư không. Nhà bếp trông có vẻ quen thuộc hơn, bởi nền nhà lót đá màu đỏ cùng chiếc bếp lò hãy còn nguyên vẹn, nhưng không gian khá lạnh lẽo và ảm đạm.

Hai cô gái nặng nề lê bước lên những bậc cầu thang trần trượt. Những nhịp bước chân dội vào tim hai chị em, buốt nhói. Cả hai bước dọc hành lang trơn trượt. Đồ đạc của Ursula đang nằm im lìm, dựa lưng vào vách tường trong phòng ngủ của cô – một chiếc rương, một chiếc giỏ đựng đồ khâu vài cuốn sách, mấy chiếc áo khoác rộng thùng thình, một chiếc hộp đựng mũ, nằm cô đơn giữa bốn bề trống rỗng hoang tàn, đầy ắp bụi bặm.

“Một cảnh tượng vui mắt, đúng không?” Ursula lên tiếng, cúi đầu nhìn những món đồ bị bỏ rơi của cô.

“Rất vui mắt.” Gudrun đáp.

Hai cô gái bắt đầu thu dọn, mang tất cả xuống dưới nhà, ra cửa trước. Liên tục, không ngớt, cả hai xuyên qua những không gian xưa cũ trống rỗng, tiếng bước chân vang dội xoáy vào tim hai chị em. Không gian trở trọi trong ngôi nhà dường như đang vang lên những âm thanh trống rỗng, lạc lõng của hai người. Từ những căn phòng trống tuênh, vô hình, phát ra ngoài những rung động gần như những âm thanh đầy khiêu khích. Cả hai bước đi như bay cùng những món đồ cuối cùng trên tay, thoát khỏi ngôi nhà xưa cũ.

Bên ngoài trời khá lạnh. Cả hai phải chờ Birkin chạy xe đến. Hai chị em đành quay vào trong nhà, bước lên tầng trên, đến trước giường ngủ của bố mẹ, những cánh cửa sổ trong căn phòng trở ra ngoài nhìn xuống mặt đường, từ đây có thể nhìn ra xa, dọc theo miền quê về phía hoàng hôn tím lựng cuối chân trời, bầu trời nhá nhem, tắt lịm ánh sáng, chỉ còn dăm ba vệt màu đỏ lưu lại trên nền trời.

Cả hai ngồi bên cửa sổ, chờ đợi, đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Trống rỗng, một căn phòng vô nghĩa, như một không gian nho nhỏ đầy ắp những cảm giác khủng khiếp.

“Thực ra,” Ursula lên tiếng, “căn phòng này không thể là một chốn thiêng liêng được, đúng không?”

Gudrun chậm rãi đưa mắt nhìn quanh.

“Không thể.” Cô trả lời.

“Khi chị nghĩ về cuộc đời của họ, về cuộc đời của bố và mẹ, về tình yêu, về cuộc hôn nhân của hai người, về những đứa con của họ và về những năm tháng chật vật nuôi dạy chúng lớn khôn thành người... em rồi cũng sẽ có một cuộc đời như thế chứ, Prune?”

“Không đâu, Ursula.”

“Có vẻ như chỉ là một con số không tròn trĩnh – cuộc đời của họ - chẳng có ý nghĩa gì hết. Thực sự, nếu hai người không gặp nhau và không kết hôn với nhau, không chung sống bên nhau – hẳn sẽ chẳng có vấn đề gì xảy ra, đúng không?”

“Tất nhiên rồi – chị không thể giả dụ như thế.” Gudrun nói.

“Không. Nhưng nếu chị nghĩ cuộc đời mình rồi đây cũng giống như thế... Prune.” Cô nắm lấy tay Gudrun. “Chị sẽ bỏ chạy.”

Gudrun im lặng.

“Sự thực, chúng ta không thể dự tính cho mình một cuộc đời bình thường chúng ta không thể suy tính được.” Gudrun lên tiếng sau một hồi im lặng.

“Với chị, Ursula này, đây là điều khác biệt. Chị, cùng Birkin, sẽ nằm ngoài vòng luẩn quẩn ấy. Anh ấy là một trường hợp đặc biệt. Nhưng với một người đàn ông bình thường, một người đàn ông neo đậu cuộc đời mình ở một bến đỗ cố định, thì hôn nhân là điều không thể. Có thể sẽ có hàng ngàn phụ nữ muốn điều đấy và bọn họ luôn giữ vững quan điểm này. Nhưng cứ nghĩ đến nó là em lại phát điên. Hơn tất cả, em phải được tự do, phải sống tự do. Có thể em sẽ trả giá, nhưng phải được sống tự do... Em không thể giống như những con người đang sống ở số 7, phố Pinchbeck, hay ở khu vực đường hầm ngang Somerset, hay thậm chí giống như những con người ở Shortlands. Không ai có khả năng làm tốt được chuyện này... không ai cả! Để kết hôn, em phải có tự do, hoặc không gì hết, một người bạn chiến đấu, cùng kẻ vai sát cánh, một Glckstritter. Một người đàn ông có vị trí nhất định trong xã hội - ừm, điều đấy là không thể, không thể!”

“Glckstritter! Nghe mới dễ thương làm sao.” Ursula thốt lên. “Còn dễ thương hơn cả một tên lính đánh thuê.”

“Vâng, không phải thế sao?” Gudrun nói. “Em sẽ xô nghiêng cả thế giới này cùng với một Glckstritter. Nhưng với một tổ ấm, sẽ cần cả một lực lượng đấy! Ursula, điều ấy có ý nghĩa gì? Nghĩ xem!”

“Chị biết.” Ursula đáp. “Bọn chị đã có một tổ ấm, như thế là đủ đối với chị.”

“Quá đủ.” Gudrun nói.

“Tổ ấm nhỏ bé ấm đạm ở phương tây.” Ursula trích dẫn, mỉa mai.

“Nghe chẳng ấm đạm chút nào.” Gudrun dứt khoát.

Tiếng máy xe ô tô cắt ngang mạch câu chuyện của hai chị em. Là Birkin. Ursula ngạc nhiên khi nhận thấy tâm trạng mình khá thư thái, rằng cô vừa

bắt đầu thoát khỏi những vấn đề mà những tổ ấm ấm đạm ở phương tây đang gặp phải.

Tiếng bước chân của Birkin từ dưới nhà vọng lên lọt vào tai hai chị em.

“Xin chào!” Tiếng anh gọi lớn, vang vọng trong ngôi nhà trống hoác. Ursula bất giác mỉm cười. Anh ấy cũng sợ hãi khi đặt chân vào chốn này.

“Xin chào!” Tiếng anh gọi lớn, vang vọng trong ngôi nhà trống hoác. Ursula bất giác mỉm cười. Anh ấy cũng sợ hãi khi đặt chân vào chốn này.

“Xin chào! Bọn em ở trên này.” Cô gọi với xuống dưới nhà. Cả hai nhanh chóng nghe tiếng bước chân anh vội vã chạy lên.

“Chỗ này hoang vắng và tiêu điều quá, hết như chốn ma quỷ vậy.” Anh nói.

“Nhà này không có ma quỷ gì hết, chúng chỉ là thứ không bao giờ có được nhân cách, chỉ xuất hiện ở những nơi cùng với những cá nhân có thể là một hồn ma.” Gudrun đáp.

“Chắc thế. Hai chị me đang ní non hồi tưởng lại quá khứ đấy à?”

“Tất nhiên.” Gudrun đáp, vẻ dứt khoát.

Ursula bật cười.

“Không phải bọn em đang ní non vì những kỉ niệm đã qua đời, mà bọn em đang tiếc thương cho những gì đã từng.” Cô nói.

“Ôi!” Cảm giác căng thẳng trogn anh lắng xuống.

Anh ngồi lại trong căn phòng. Có điều gì đấy ẩn sau sự hiện diện của anh, Ursula thầm nghĩ, đây là ánh sáng dịu dàng và rất sinh động. Nó giúp xua tan vẻ hoang vắng trong ngôi nhà trống rỗng này.

“Gudrun bảo cô ấy không thể chịu đựng nổi đời sống hôn nhân và sống suốt đời trong một ngôi nhà với ai đấy,” Ursula nói, đầy ngụ ý – cả hai đều hiểu “ai đấy” chính là Gerald.

Birkin im lặng.

“Ừm,” anh lên tiếng trở lại, “nếu biết sớm rằng mình không thể chịu được điều đấy, em sẽ bình an vô sự.”

“Hẳn rồi!” Gudrun đáp.

“Tại sao tất cả phụ nữ đều có suy nghĩ, rằng mục đích của đời mình là phải có một đức ông chồng và một mái nhà nhỏ màu xám gần ở phương

tây nhi? Tại sao đây là mục đích của cả cuộc đời? Tại sao lại thế?” Ursula hỏi.

“Il faut avoir le respect de ses btises ,” Birkin đáp.

“Nhưng anh không cần phải chịu trách nhiệm cho những sai lầm trước khi anh phạm phải chúng.” Ursula bật cười.

“Và rồi, des besties du papa ?”

“Et de la maman .” Gudrun chêm vào, vẻ châm biếm.

Cả ba cùng bật cười, đứng dậy. Ngoài trời đã tối sẫm. Cả ba mang đồ đạc của Ursula ra xe. Gudrun khóa cửa ngôi nhà trống hoác. Birkin bật đèn pha xe ô tô. Không khí hết sức vui vẻ, cứ như thể cả ba đang chuẩn bị lên đường dạo chơi.

“Anh có thể dừng ở Coulsons được không? Em phải gửi chìa khóa ở đây.” Gudrun hỏi.

“Đồng ý,” Birkin đáp, chiếc xe lao về phía trước.

Birkin dừng xe ở phố chính. Những cửa hiệu hai bên đường đã lên đèn, từng tốp thợ mỏ cuối cùng đang trở về nhà trên con đường đắp cao qua bãi bùn lầy lội, những bóng người vật vờ sau lớp bụi than đen kịt, bắn thiu, xuyên qua trời chiều tím lịm. Tiếng bước chân hối hả nện trên mặt đường tạo nên đủ thứ âm thanh náo nhiệt.

Bước chân ra khỏi cửa hiệu, Gudrun nom mới rạng rỡ và hào hứng làm sao, cô chui vào trong xe, nhanh chóng cùng Birkin và Ursula lao xuống con dốc chìm trong bóng tối nhạt nhòa. Một cuộc đời mới đầy phiêu lưu trong những khoảnh khắc như thế này! Cô thấy ghen tị với Ursula. Cuộc đời mới đến với chị ấy sao mà chóng vánh đến thế, một cánh cửa mở ra – không lo âu, như thể không chỉ có duy nhất một thế giới trong cuộc đời của chị ấy, nhưng ngay cả thế giới đã lùi xa và thế giới đang đến ấy cũng chẳng là gì với chị cô. Chao ơi, giá cô có thể được như thế, sẽ thật hoàn hảo.

Bao giờ cũng thế, ngoại trừ những lúc rơi vào trạng thái kích thích, cô luôn nén những mong muốn của mình vào sâu tận đáy lòng. Cô thiếu tự tin. Hiện tại cô đang dồn nén, ít nhất, trong chuyện tình cảm mãnh liệt và dữ dội với Gerald, cô đã sống trọn vẹn và đủ đầy. Nhưng khi so sánh bản thân

mình với Ursula, lập tức cảm giác ghen tị lại bùng lên trong cô. Cô không hề hài lòng – cô sẽ không bao giờ cảm thấy hài lòng.

Cô đang thiếu những gì? Là một cuộc hôn nhân một cuộc hôn nhân ổn định và diệu kỳ. Cô không muốn điều đấy, hãy để cô lên tiếng về những điều mình có thể. Cô đã dối lòng. Ý tưởng xưa cũ về một cuộc hôn nhân giờ đây lại khá thích hợp – kết hôn và xây dựng tổ ấm. Ấy vậy mà từ miệng cô lại thốt ra những lời nhảm nhí ấy. Cô đã nghĩ về Gerald và Shortlands – kết hôn và xây dựng tổ ấm! Tốt thôi, hãy cứ để điều đấy được thanh thản! Anh từng đề cập đến một thỏa thuận hết sức vĩ đại với cô, nhưng... Có lẽ cô vẫn không muốn kết hôn. Cô chỉ là một kẻ bị cuộc đời ruồng bỏ, một trong những cuộc đời trôi dạt lênh bênh không bến đỗ. Không, không thể nào, không thể như thế được. Trong đầu cô chợt trào lên hình ảnh về một căn phòng phủ đầy hoa hồng, có cô trong chiếc váy dài xinh xắn, cùng một người đàn ông điển trai trong bộ đồ mặc ở nhà, người đàn ông ấy đang ôm cô vào lòng, trước lò sưởi và nhẹ nhàng hôn cô. Bức tranh ấy được cô đặt tên là “Tổ ấm.” Nó được sáng tác dành tặng Viện hàn lâm Hoàng gia.

“Đến chỗ chị dùng trà nhé, đi...” Ursula đề nghị, khi chiếc xe chạy tới gần những ngôi nhà tranh lụp xụp ở Willey Green.

“Cảm ơn nhiều... nhưng em phải đến...” Gudrun từ chối. Cô vẫn muốn được theo chân Ursula và Birkin.

Cuộc sống có vẻ đã trở nên thực tế hơn với cô. Ấy vậy mà bản tính ngang bướng trong cô vẫn ngăn không cho phép cô nghe theo lời Ursula.

“Đi, đến chỗ bọn chị đi... thế chứ, sẽ rất vui đấy.” Ursula tỏ vẻ hài lòng.

“Em xin lỗi, em rất muốn đến chỗ bọn chị... nhưng em không thể... thực sự...”

Cô vội vã bước xuống xe.

“Em không thể đến chỗ chị được sao!” Ursula luyến tiếc.

“Không, thực sự em không thể.” Giọng Gudrun ra vẻ lâm ly.

“Em ổn chứ?” Từ trong xe Birkin hỏi với ra ngoài.

“Không sao!” Gudrun đáp. “Tạm biệt!”

“Tạm biệt!” Cả hai cùng đồng thanh.

“Bao giờ em thích cứ đến, bọn anh sẽ rất vui đấy.” Birkin cao giọng.

“Cảm ơn rất nhiều.” Giọng Gudrun u uẩn, chán gnán và đầy ắp buồn tủi khiến anh bối rối. Cô quay lưng đi về phía cửa nhà, chiếc xe từ từ lăn bánh. Rất nhanh, Gudrun đã lập tức dừng lại dõi theo bóng hai người, khi chiếc xe mỗi lúc một nhỏ dần phía xa. Thất thểu từng bước trở về ngôi nhà xa lạ, nỗi chua chát cay đắng trọt chào lên ngập tràn tâm can cô.

Phòng khách trong ngôi nhà cô ở có một chiếc đồng hồ để đứng khá lớn, lồng ở mặt trong chiếc đồng hồ là một khuôn mặt tròn trịa, hồng hào, cặp mắt hơi xếch màu mắt nom rõ vui nhộn, liên tục đảo qua đảo lại đến buồn cười mỗi khi đồng hồ điểm giờ, ngay sau đấy lại trở về với ánh mắt hoan hỉ đến ngớ ngẩn trong những tiếng tích tắc tiếp theo. Lúc nào khuôn mặt láng o, hồng hào và nom rõ buồn cười ấy cũng trao cho cô ánh mắt “gợi tình chan chứa yêu thương.” Cô đứng lặng, nhìn không chớp mắt vào chiếc đồng hồ, cho đến khi cảm giác chán chường cay đắng điên cuồng trào lên trong cô, bất giác cô bật cười trước thái độ giả tạo của chính mình. Ánh mắt trên khuôn mặt lồng trên chiếc đồng hồ vẫn đơng đũa, ánh mắt chan chứa thu ba, nhìn cô từ bên này, rồi nhanh chóng đảo chiều nhìn cô từ phía bên kia. Chao ơi, cô mới rầu rĩ đến nhường nào! Đắm mình trong chút hạnh phúc ít ỏi trong lòng, cô mới khốn khổ đến thế nào! Cô liếc mắt sang chiếc bàn bên cạnh. Một hũ mút quả lý gai, một chiếc bánh ngọt tự làm cho quá nhiều xô-đa vào đấy! Mút quả lý gai vẫn tốt, mà cô thì hiếm khi có được một hũ như thế.

Suốt cả buổi tối, cô chỉ muốn đến nhà máy. Nhưng cô đã nhẫn tâm từ chối chính bản thân mình. Thay vào đó, cô lại đến đây vào chiều hôm sau, cô mừng rỡ khi chỉ gặp mỗi mình Ursula. Không gian quanh quẽ đến nao lòng, một chốn riêng tư kín đáo, thật dễ chịu. Hai chị em hào hứng chuyện trò đủ thứ trên đời, đầy phấn khích. “Chẳng phải chị đang hạnh phúc ở đây sao?” Gudrun nói với chị gái khi cô liếc nhìn đôi mắt rạng rỡ của Ursula trong gương. Cô luôn cảm thấy ghen tị, ghen tị đến oán giận không khí ẩm cúng và đủ đầy quanh cuộc sống của Ursula và Birkin.

“Căn phòng này được trang trí đẹp quá.” Cô oang oang. “Nhìn tấm thảm làm từ sợi bện con cú răn chắc này xem... màu đẹp quá, màu sắc rất dịu mắt!”

Dường như trong mắt cô, ấy là một vật hoàn hảo.

“Ursula.” Cô lên tiếng sau một hồi lâu im lặng, với giọng điệu thờ ơ xen lẫn đôi chút nghi hoặc, “chị có biết chuyện Gerald Crich đã đề nghị cả bốn chúng ta đi chơi xa nhân dịp Giáng sinh tới không?”

“Có. Anh ấy nói với Rupert.”

Gò mà Gudrun vụt ửng hồng. Cô im lặng, không biết phải nói gì.

“Nhưng chị có nghĩ,” cuối cùng cô cũng lên tiếng trở lại, “như thế sẽ thật tuyệt phải không?”

Ursula bật cười.

“Chị thích anh ấy bởi đã đề nghị như thế.” Cô trả lời.

Gudrun im lặng. Điều đấy chứng tỏ, khi cô cảm thấy mất thể diện bởi lời đề nghị về một cuộc sống tự do mà Gerald đã đề xuất với Birkin, ấy vậy mà ý tưởng của anh vẫn hết sức cuốn hút cô.

“Chị nghĩ Gerald là một chàng trai khá thẳng thắn và giản dị, rất dễ thương,” Ursula nói, “đôi khi hơi ngang bướng một chút! Ôi, chị nghĩ anh ấy là một chàng trai rất đáng yêu đấy chứ.”

Gudrun vẫn im lặng. Cô ngồi yên, cố vượt qua cảm giác bị xúc phạm khi tự do bị tước đoạt.

“Rupert đã nói gì... chị biết không?” Cô hỏi.

“Anh ấy bảo được thế sẽ cực kỳ thú vị.” Ursula trả lời.

Một lần nữa Gudrun lại im lặng, cúi đầu trầm tư.

“Em có nghĩ chuyện này có thể xảy ra được không?” Ursula ngập ngừng dò hỏi. Không bao giờ cô biết được Gudrun đã tạo ra bao nhiêu lớp hàng rào phòng thủ quanh mình.

Gudrun khó nhọc ngẩng đầu lên.

“Em nghĩ chuyện này có thể sẽ thú vị như chị nói.” Cô trả lời. “Nhưng chị không nghĩ đến chuyện bị tước mất tự do hay sao – khi đề cập những chuyện như thế này với Rupert – người cuối cùng... rồi chị sẽ hiểu những gì em muốn nói, Ursula. Hai người bọn họ sẽ sắp xếp một chuyến đi chơi theo kiểu của mình. Ôi, em nghĩ không thể tha thứ được, hãn rồi!” Cô dùng tiếng Pháp cho từ “kiểu”.

Đôi mắt cô vụt lóe sáng, khuôn mặt cô đỏ nhừ và sưng sía. Ursula nhìn cô, hoảng sợ, Ursula hoảng sợ bởi cô từng nghĩ hẳn Gudrun rất bình thường, rằng cô em gái thực sự thích “KIẾU” đi chơi ấy. Nhưng cô không đủ can đảm để nghĩ về nó, không phải lúc này.

“Ôi không,” cô rầu rĩ, lấp bắp. “Ôi không, không phải thế... ôi không! Không, chị nghĩ sẽ rất thú vị, tình bạn giữa Rupert và Gerald. Bọn họ rất đơn giản, bọn họ tâm sự với nhau bất cứ chuyện gì, như anh em trai.”

Gudrun càng xúc động mạnh. Cô không thể chịu được ý nghĩ Gerald sẽ gạt cô sang một bên.

“Thế chị nghĩ anh em trai cũng có quyền trao đổi những bí mật riêng tư theo kiểu ấy?” Cô hỏi, tức giận.

“Tất nhiên là có chứ.” Ursula đáp. “Không ai nói như thế là không thẳng thắn với nhau cả. Không, điều khiến chị ngạc nhiên nhất ở Gerald, là anh ấy lại đơn giản và thẳng thắn đến hoàn hảo! Và lại em biết đấy, đúng hơn đấy là một con người hào hiệp, một chàng trai phóng khoáng. Hầu hết đàn ông đều phải sống gian dối, bọn họ là những kẻ hèn nhát.”

Gudrun vẫn im lặng, giận dữ. Cô muốn bí mật phải được giữ kín tuyệt đối, cùng với sự quan tâm tới những động thái của cô.

“Em sẽ không đi sao?” Ursula hỏi. “Đi đi, chúng ta sẽ rất vui vẻ! Có nhiều điều ở Gerald mà chị rất quý mến. Anh ấy đáng yêu hơn chị nghĩ. Thực sự là một chàng trai tự do, phóng khoáng đấy Gudrun, thực sự.”

Miệng Gudrun vẫn khép chặt, khuôn mặt cô sưng sía và khó chịu. Một lúc sau cô mới lên tiếng.

“Chị biết anh ấy dự định sẽ đi đâu không?” Cô hỏi.

“Có chứ... đến Tyrol, nơi anh ấy vẫn thường đến trong những năm tháng sống ở Đức. Một điểm đến thú vị dành cho đám sinh viên, một không gian nho nhỏ, gồ ghề và dễ thương, dành cho các hoạt động thể thao mùa đông!”

Cơn giận lại bùng lên trong tâm trí Gudrun... “Ba người bọn họ biết hết mọi chuyện.”

“Vâng,” cô oang oang, “cách Innsbruck chừng 40km, đúng không?”

“Chị không biết chính xác, nhưng đây là một địa điểm rất thú vị, rất đẹp, em tưởng tượng được không, trên cao, đầy ắp tuyết phủ, trắng xóa...”

“Rất thú vị!” Gudrun mĩa mai.

Ursula bối rối.

“Tất nhiên,” cô nói, “chị nghĩ Gerald đã bàn với Rupert, hẳn hai người đã thống nhất với nhau đây không phải là một chuyến du ngoạn theo kiểu...”

“Em biết rồi, tất nhiên là thế,” Gudrun ngắt lời chị gái, “rằng anh ấy thường có những sáng kiến kiểu kiểu như thế.”

“Thật sao!” Ursula ngạc nhiên. “Sao em biết được?”

“Em có quen một người mẫu ở Chelsea,” Gudrun lạnh lùng. Giờ đến lúc Ursula im lặng. “Ừm,” cuối cùng cô lên tiếng trở lại, kèm theo một tiếng cười đầy ắp nghi ngờ, “em hy vọng anh ấy đã có một khoảng thời gian thú vị với cô ta.” Đến đây thì Ursula thực sự ủ rũ.

CHƯƠNG 28

GUDRUN Ở TIỆM CÀ PHÊ POMPADOUR

Gióng sinh đã đến gần, cả bốn người chuẩn bị cho chuyến đi. Birkin và Ursula bận rộn với việc gói ghém hành lý, đồ đạc cá nhân để sẵn sàng gửi đi, đến bất kỳ đất nước nào và tới bất kỳ thành phố nào có thể bọn họ sẽ chọn vào những giây phút cuối cùng. Gudrun hết sức phấn khích. Cô lúc nào chẳng thích đến chết mê cảm giác như đang bay trên tầng không ấy.

Cô và Gerald, hai người sẵn sàng đầu tiên cho chuyến du ngoạn xuyên London, Paris để tới Innsbruck, ở đây cả hai sẽ gặp Ursula và Birkin. Hai người nghỉ một đêm ở London. Gerald và cô dắt nhau đến nhà hát, sau buổi biểu diễn, cả hai đến tiệm cà phê Pompadour.

Gudrun chẳng ưa gì những tiệm cà phê, ấy vậy mà cô luôn lui tới chốn ấy, như hầu hết những nghệ sĩ mà cô quen biết. Cô có cảm giác miễn cưỡng với không khí đầy ắp sự ghen tị nhỏ mọn cùng đôi chút trụy lạc tầm thường, cả cái không khí nghệ thuật vụn vặt phảng phất trong những tiệm cà phê ấy. Ấy vậy mà cô luôn được gọi đến chốn ấy, mỗi khi cô có mặt trong thành phố. Cứ như thế cô phải quay trở lại vũng lầy nhỏ bé, lơ dờ và đầy ắp không khí tan rã, phân hủy ấy: Chỉ để đưa mắt nhìn xem.

Cô và Gerald ngồi bên nhau nhắm nháp chút rượu mùi vị ngọt, ném ánh nhìn ủ rũ, tối tăm vào những mặt người đang quay quần quanh những chiếc bàn bên cạnh. Cô chẳng chào hỏi gì ai, nhưng vài gã trai trẻ liên tục gật đầu chào lại cô, ra vẻ quen biết thân mật đến sỗ sàng, đến giễu cợt. Cô phớt lờ

tất cả bọn họ. Điều đấy khiến cô hài lòng khi ngồi ở đây, hai má ửng hồng, đôi mắt nhắm tối và ủ rũ, quan sát tất cả, những mặt người đang ra sức nốc như hũ chìm quanh cô, hết như một đàn khí với linh hồn rệu rã, thoái hóa. Chúa ôi, bọn họ quả là một lũ bẩn thỉu! Những mạch máu trong cơ thể cô căng cứng, đập thành thạch trong cơn cuồng nộ và cảm giác ghê tởm. Ấy vậy mà cô vẫn phải ngồi đây, nhìn và nhìn. Một vài người đến chỗ cô để chuyện trò. Từ mọi góc ngách trong tiệm cà phê, những đôi mắt xoay đảo, nửa lén lút, nửa giễu cợt nhìn xoáy vào cô, đám đàn ông nhìn cô qua vai nhau, còn đám đàn bà con gái lại lén lút nhìn cô dưới những vành mũ sùm sụp trên đầu.

Đám bạn cũ đã xuất hiện, Carlyon ngồi một góc với một đám đệ tử cùng cô bồ của anh ta, cả Halliday, Libidnikov và Pussum cũng có mặt ở đây. Gudrun nhìn Gerald. Cô bắt gặp ánh mắt anh chần chừ dừng lại ở Halliday, rồi chậm rãi chuyển sang mấy người bạn trong nhóm của anh ta. Với ánh mắt đề phòng, bọn họ khẽ gật đầu chào anh, Gerald gật đầu chào lại. Những tiếng cười rúc rích lập tức trào lên, cả những tiếng thì thầm trao đổi to nhỏ giữa bọn họ. Gerald vẫn chăm chăm nhìn đám người bằng đôi mắt long lanh kiên định của mình. Bàn bên kia bọn họ đang thúc giục Pussum chuyện gì đấy.

Cuối cùng thì cô cũng đứng lên. Tối nay Pussum mặc một chiếc váy khá kì dị, bằng lụa đen trang trí bởi những chấm nhỏ loáng thoáng, điểm những vệt màu rơi tự do trên thân váy, một hiệu ứng pha tạp khá kì dị. Trông cô mảnh mai hơn trước, ánh mắt dường như nóng bỏng hơn, nhiều năng lượng hơn. Còn lại cô chẳng có gì thay đổi. Gerald nhìn Pussum khi cô bước đến chỗ anh và Gudrun, vẫn ánh mắt lấp lánh đầy kiên định ấy. Cô chìa bàn tay mảnh mai, r ám nắng của mình về phía anh.

“Anh khỏe chứ?” Cô hỏi.

Anh bắt tay cô, nhưng vẫn không đứng tên và để cô đứng gần mình, đối diện với chiếc bàn. Pussum khẽ gật đầu chào Gudrun, người từ nãy đến giờ vẫn ngồi yên và cô không biết phải nói gì, nhưng ánh nhìn và danh tiếng của cô gái ấy vẫn đủ nổi như cồn.

“Anh rất khỏe,” Gerald trả lời. “Còn em?”

“Ôi, em vẫn ổn. Thế còn *Supert*?”

“Rupert? Cậu ấy cũng rất ổn.”

“Vâng, em không có ý đấy. Có phải anh ấy đã kết hôn không?”

“Ồ... đúng, cậu ấy đã kết hôn.”

Đôi mắt của Pussum vụt lóe lên.

“Ôi, nghĩa là anh ấy đã kết thúc, phải không? Anh ấy kết hôn bao giờ?”

“Vài tuần trước.”

“Thật sao! Anh ấy chẳng bao giờ viết thư thông báo cho mọi người biết cả.”

“Không.”

“Không. Anh không nghĩ như thế là quá tệ sao?”

Câu hỏi cuối cùng được thốt ra với giọng điệu đầy thách thức. Cô nàng Pussum thay đổi giọng điệu, bởi cô ta chợt nhận ra Gudrun đang lắng nghe mình.

“Anh đoán chắc cậu ấy cũng chẳng nghĩ thế đâu.” Gerald đáp.

“Nhưng tại sao anh ấy lại không viết thư thông báo?” Pussum vẫn đeo đuổi.

Im lặng. Có điều gì như nhẩn nại, như bần bĩ và dai dẳng đến mĩa mai, đến khó chịu ẩn sau hình dáng nhỏ bé, xinh xắn của cô gái với mái tóc cắt ngắn ấy, khi cô đứng gần Gerald.

“Anh ở lại thành phố này lâu không?” Cô hỏi.

“Chỉ tối nay thôi.”

“Ôi, chỉ tối nay thôi sao. Anh có định đi gặp Julius không?”

“Không phải tối nay.”

“Ôi, tốt thôi. Thế thì em sẽ nói với anh ấy vậy.” Và rồi giọng điệu nham hiểm của cô gái lại vang lên. “Trông hai người thật đẹp đôi.”

“Đúng... anh biết điều đấy.” Gerald vẫn tỏ vẻ bình tĩnh và thoải mái. Một tia sáng mĩa mai vụt lóe lên trong đáy mắt anh.

“Hai người đang có những thời khắc thú vị đấy chứ?”

Câu hỏi như một luồng gió thổi thốc vào mặt Gudrun, bằng giọng điệu yếu ớt, ơ hờ ra vẻ thanh thản đến tàn nhẫn.

“Tất nhiên.” Anh đáp, thờ ơ.

“Em thực sự thấy tiếc nếu anh không đến chơi. Anh đúng *nà* không tuyệt đối chung thủy với bạn bè tẹo nào.”

“Không tuyệt đối thôi.” Anh đáp.

Pussum khẽ gật đầu chào cả hai người “tạm biệt”, rồi chậm rãi quay lưng bước về bàn mình. Gudrun lặng lẽ dõi theo từng bước chân của cô gái, cứng đờ, với những cú lắc gật nơi thắt lưng. Giọng nói yếu ớt, thiếu sinh khí của cô gái từ trong góc phòng vẫn vọng đến tai hai người.

“Anh ta không đến đâu... và *lại* anh ta đã đính hôn.” Giọng Pussum đều đều. Những tiếng cười xen lẫn tiếng thầm thì mĩa mai vụt sôi lên quanh bàn rượu phía ngoài xa.

“Cô ta là bạn anh à?” Gudrun hỏi, đăm đăm nhìn Gerald.

“Anh từng ngụ ở căn hộ của Halliday cùng Birkin.” Anh đáp, bắt gặp đôi mắt bình thản, chậm rãi của cô. Cô chợt hiểu Pussum từng là một trong những nhân tình của anh, cả anh cũng nhận thấy cô đã biết.

Cô nhìn quanh, gọi bồi bàn. Cô muốn một ly cốc-tai lạnh, có đá, một ly hỗn hợp. Cô khiến Gerald thích thú. Anh đang tự hỏi điều gì sắp xảy ra.

Đám bạn của Halliday đã chuyển choáng và bắt đầu có ý chọc kháy. Bọn họ đang hóng hớt về Birkin, cố tình nói thật lớn, giễu cợt đủ điều về Birkin, đặc biệt về cuộc hôn nhân của anh chàng này.

“Ôi, đừng có khiến tớ nghĩ đến Birkin.” Giọng Halliday ré lên. “Anh ta khiến tớ buồn nôn. Anh ta cũng tệ như Đức Jesus thôi. Lạy Chúa, con phải làm gì để được cứu rỗi!”

Gã trai khúc khích cười, chuyển choáng.

“Các cậu cố nhớ,” giọng nói nhanh nhẩu của chàng trai người Nga vang lên, “Mấy câu mà cậu ta vẫn thường thốt ra không nhỉ. “Khao khát là thiêng liêng...”

“Đấy đấy!” Halliday ré lên. “Ôi, nghe mới nguy nga làm sao. Tại sao, tớ có giữ một bức thư của cậu ta trong túi áo đây. Tớ chắc chắn là mình có giữ nó.”

Halliday lật đật giở cuốn sách bỏ túi của mình.

“Tớ chắc là mình... Hic ! Ôi bạn hiền!... Tớ tìm được một câu đây.”

Gerald và Gudrun vẫn chăm chú quan sát đám người.

“Ôi vâng, thật hoàn hảo... Hic! Thật tráng lệ! Đừng có chọc anh cười, Pussum, nó khiến anh bị nấc đây. Hic!...” Cả bọn cùng khúc khích cười.

“Anh ta đã viết gì?” Pussum hỏi, rướn hẳn người về phía trước, mái tóc mềm mại, đen nhánh của cô chảy dài, đung đưa trước mặt. Có điều gì thật khiếm nhã, thật bẩn thỉu sau hộp sọ nhỏ nhắn, hơi dài và tăm tối ấy của cô ta, đặc biệt khi đôi tai lộ ra sau làn tóc ngắn.

“Chờ đã nào... ôi, chờ đã! KHÔ... ÔNG, anh không đưa nó cho em đâu, anh sẽ đọc thật lớn. Để xem chọn đoạn nào đã,...hic! Ôi trời! Em có nghĩ nếu anh uống một ly nước sẽ xoa tan cơn nấc này không? Hic! Ôi, anh cảm thấy bất lực quá.”

“Phải đoạn viết về sự hợp nhất giữa ánh sáng và bóng tối... và dòng chảy của mực nát, của sự thối rữa?” Maxim hỏi, bằng giọng điệu nhanh nhẩu đặc trưng của mình.

“Em chắc là thế.” Pussum xen vào.

“Phải thế không? Anh quên mất... hic!... chính đoạn đấy đấy,” Halliday nói, mở bức thư. “Hic! Vâng. Thật tuyệt, rất hoàn hảo! Đây là đoạn tuyệt nhất. “Có những giai đoạn biến đổi trong mọi chủng tộc, giống loài...” Giọng Halliday lên bổng xuống trầm như hát, chậm rãi, hết như giọng của một mục sư đang đọc một đoạn trích trong Kinh thánh. “Khi nỗi khát khao về sự hủy diệt vượt trên tất cả mọi khao khát khác. Trong mỗi con người, niềm khát khao ấy rốt cục chính là nỗi khao khát về sự hủy diệt trong tự thân nó”... Hic!...” Halliday dừng đọc, ngẩng đầu nhìn.

“Tớ hy vọng cậu ta tiến xa hơn với sự hủy diệt lên chính bản thân mình,” giọng chàng trai người Nga nhanh nhẩu. Halliday khúc khích cười, khẽ nghiêng đầu, lơ đãng.

“Không có nhiều sự hủy diệt ở anh ta đâu.” Pussum lên tiếng. “Ngay từ đầu đã mỏng manh lắm rồi, chỉ duy nhất một mẫu đầu thừa đuôi thẹo để khởi đầu thôi.”

“Ôi, thế không tuyệt sao! Anh thích đọc nó! Anh tin nó sẽ giúp xoa tan cơn nấc trong mình!” Halliday tiếp tục ré lên. “Để tớ tiếp tục nhé. “Ấy là nỗi khát khao dành cho quá trình hạ thấp, biến đổi trong mỗi người, một quá trình thu nhỏ trở về với nguyên bản, quá trình quay về với dòng chảy

của sự mục nát và thối rữa, trở về với những điều kiện thô sơ ban đầu của sự sống...!” Ôi, nhưng anh thực sự nghĩ rất tuyệt đấy chứ. Nó gần như có thể thay thế hoàn toàn được Kinh thánh.”

“Vâng... Cái dòng chảy của sự mục nát, của sự thối rữa ấy.” Chàng trai người Nga đáp, “tớ nhớ rất rõ đoạn ấy.”

“Ôi, anh ta luôn nói về sự mục nát,” Pussum nói. “Anh ta phải thay đổi chính bản thân mình, để có thể chứa đựng những thứ ấy trong đầu óc của mình.”

“Chính xác!” Chàng trai người Nga kết luận.

“Thôi để tớ tiếp tục nào! Ôi, đoạn này mới tuyệt vời đây! Chú ý lắng nghe nhé. “Và trong quá trình suy thoái ấy, bước suy giảm của thể xác đã được tạo ra của sự sống, chúng ta nhận được kiến thức và xa hơn cả kiến thức, cảm giác xuất thần của những giác quan nhạy bén.” Ôi, tớ nghĩ đoạn này quá ngớ ngẩn, thật lỗ bịch. Nhưng các cậu có cho rằng mấy lời vừa rồi... nghe ra gần như những lời của Đức Jesus không nhỉ. “Và nếu, Julius, nếu cậu muốn có cảm giác xuất thần của sự hủy diệt với Pussum, cậu phải tiếp tục cho đến khi được thỏa mãn. Nhưng chắc chắn ở đâu đó trong chính con người cậu, niềm khao khát sự sống dành cho sự sáng tạo thụ động, những mối quan hệ trong niềm tin sau chót, khi toàn bộ quá trình mục nát đầy tích cực ấy, cùng với tất cả những đóa hoa từ bùn đen, đều vượt trội và ít nhiều đến kết thúc...” Tớ đang tự hỏi những đóa hoa từ bùn đen nghĩa là quái gì ấy nhỉ. Pussum, em là một đóa hoa từ bùn đen.”

“Cảm ơn... thế anh là gì?”

“Ôi, anh là một đóa hoa từ bùn đen khác, theo như những gì trong bức thư này viết! Chúng ta là những đóa hoa mọc từ bùn đen... Những đóa hoa... Hic! Xấu xa, ma quỷ! Thật tuyệt, Birkin khiến địa ngục cũng phải tổn thương... cả Pompadour cũng tổn thương lây... Hic!”

“Tiếp đi... tiếp đi.” Maxim nói. “Tiếp theo là gì? Nghe rất thú vị đấy chứ.”

“Em nghĩ thật hỗn xược khi viết ra những lời như thế.” Pussum nói.

“Đúng... Đúng, anh cũng thế,” chàng trai người Nga rồi rít. “Thực ra, cậu ta là một kẻ hoang tưởng, tự cao tự đại, một kiểu hội chứng cuồng tín

ngưỡng ấy mà. Cậu ta nghĩ mình là cứu rỗi của loài người... đọc tiếp đi.”

“Hẳn rồi.” Halliday cao giọng. “Chắc chắn lòng hào hiệp và tình thương yêu luôn theo chân tôi suốt cuộc đời này...” Đọc đến đây Halliday đột nhiên dừng lại và khúc khích cười, rồi lại tiếp tục ngân nga như một vị mục sư. “Chắc chắn sẽ đến hồi kết thúc dành cho nỗi khát khao ấy trong chúng ta – về hiện tượng tan tác triền miên... niềm đam mê tách rời xa nhau – mọi thứ - kể cả bản thân chúng ta, biến đổi hết phần này tới phần khác trong con người chúng ta... chỉ phản ứng trong thân mật dành cho sự hủy diệt... bằng cách áp dụng tình dục như một tác nhân suy giảm lớn lao, làm biến đổi, suy giảm hai yếu tố lớn lao của đàn ông và đàn bà từ sự thống nhất hỗn hợp mức cao của cả hai giới, hạ thấp những tư tưởng cũ kỹ, trở về với những động thái của đời sống nguyên thủy xét về mặt cảm xúc, luôn tìm cách ĐÁNH BẠI chính bản thân chúng ta trong những cảm giác đen tối cùng cực, trong vô thức và vô tận... Chỉ thiêu trụi với ngọn lửa hủy diệt, điên cuồng với niềm hy vọng về sự sống bị thiêu trụi hoàn toàn, tuyệt đối...”

“Em muốn rời khỏi nơi này.” Gudrun nói với Gerald, khi cô vẫy tay ra hiệu cho bồi bàn. Đôi mắt cô lóe sáng, hai gò má đỏ gay, tác động kỳ lạ của bức thư do Birkin viết khi được đọc lên bằng giọng điệu lên trầm xuống bổng hết như giọng điệu rao giảng của một gã mục sư, rõ ràng và vang vọng, từng câu từng chữ, khiến cô có cảm giác như máu đang dồn hết lên đỉnh đầu, nổi điên.

Cô đứng dậy, trong khi Gerald vẫn loay hoay thanh toán tiền nước, bước về phía bàn của Halliday. Cả bọn cùng giương mắt nhìn cô.

“Xin lỗi,” cô nói, “phải thứ anh đang đọc là thư thật không?”

“Vâng,” Halliday đáp, “rất thật.”

“Tôi xem qua được chứ?”

Nở một nụ cười ngớ ngẩn, Halliday trao bức thư cho cô, như thể bị thôi miên.

“Cảm ơn.” Cô đón lấy.

Gudrun quay lưng bước khỏi tiệm cà phê cùng bức thư trong tay, đọc căn phòng rạng rỡ ánh đèn, giữa những bàn ghế lịch lãm, bằng những bước

nhịp nhàng và thận trọng. Vài giây trôi qua trước khi mọi người biết chuyện gì đang xảy ra.

Từ bàn của Halliday đột ngột vang lên những tiếng hét nửa như gào rú, rất rõ ràng, rồi tiếng ai đẩy la ó, trong thoáng chốc, đám người có mặt tại bàn rượu trong góc tiệm cà phê đều rú lên những tràng la ó sau cú xoay lưng bước đi của Gudrun. Tối nay cô ăn mặc khá thời trang, chiếc váy màu xanh đen xen lẫn màu bạc lấp lánh, chiếc mũ màu xanh nhạt rạng rỡ trên đầu, hết như một đốm sáng lấp lánh trên mình loài bọ cánh cứng, nhưng vành mũ lại có màu xanh thẫm mềm mại, viền mũ hơi chảy màu bạc sáng bóng, áo khoác ngoài màu xanh đen, rục rờ, cổ áo may cao đính lông vũ màu xám, cả ống tay cũng đính lông vũ mềm mại, viền áo màu bạc xen lẫn nhung đen bóng loáng, giày và tất đồng bộ màu xám bạc. Cô bước những bước chậm rãi, thờ ơ và lịch lãm hướng ra phía cửa. Người gác cửa khúm núm mở cửa cho cô, rồi nhanh nhẹn, sau cái gật đầu khẽ khàng của cô, chạy ra ngoài vĩa hè huýt còi gọi tắc-xi. Hai ngọn đèn pha của chiếc tắc-xi lập tức bật sáng, đoạn cua một vòng dọi thẳng vào cô như đôi mắt khổng lồ.

Gerald bước theo sau, bần khoản giữa những tiếng la ó, không kịp chứng kiến hành động của cô. Anh nghe thấy tiếng Pussum ré lên:

“Đuổi theo cô ta và lấy lại đi. Em chưa bao giờ nghe ai nói điều đấy cả. Đuổi theo và lấy lại đi. Bảo với Gerald Crich... anh ta kia kìa. Đi và bắt anh ta lấy lại.”

Gudrun đứng cạnh chiếc tắc-xi, người gác cửa tiệm cà phê đang mở cửa xe cho cô.

“Về khách sạn?” Cô hỏi, khi Gerald hồi hả bước đến.

“Tới nơi nào em muốn.” Anh trả lời.

“Tốt thôi!” Cô đáp. Rồi quay sang người tài xế, “Wagstaff, phố Barton.”

Người tài xế khẽ gật đầu, rồi nhanh chóng hạ lá cờ xuống.

Gudrun chui vào trong xe, bằng những chuyển động uyển chuyển và thận trọng của một người đàn bà đang ăn mặc khá lịch lãm cùng thái độ khinh khỉnh trong ý nghĩ. Ấy vậy mà cô vẫn có cảm giác căng thẳng đến cứng đờ cơ thể. Gerald theo cô lên xe.

“Anh đã quên người gác cửa.” Giọng cô mát mẻ, kèm theo một cái gật đầu khẽ khàng. Gerald dúi vào tay người gác cửa tiệm cà phê một đồng xu. Người đàn ông giơ tay chào. Chiếc xe rồ máy lao đi.

“Chuyện om xòm lúc nãy là gì thế?” Gerald hỏi, vẻ phẫn khích.

“Em bỏ đi mang theo bức thư của Birkin.” Cô đáp, anh nhìn thấy tờ giấy cuộn tròn trong tay cô.

Đôi mắt anh rạng rỡ, hài lòng.

“A!” Anh thốt lên. “Tuyệt! Một lũ lừa ngu ngốc!”

“Em có thể giết chết bọn họ được ấy chứ!” Cô thốt lên, phẫn khích. “Đồ chó má! Bọn chúng là một lũ chó! Sao Rupert có thể ngu ngốc đến mức độ viết cho bọn chúng những bức thư như thế được nhỉ? Sao anh ấy lại có thể trải lòng với lũ hèn hạ ấy được? Đúng là không thể chịu đựng nổi.”

Gerald bần khoăn trước thái độ quá khích xa lạ của cô.

Và cô không thể ở lại London lâu hơn được nữa. Cả hai phải bắt tàu rời khỏi thành phố này ngay sáng hôm sau, tại ga Charing Cross. Khi đã yên chỗ trên con tàu đang rùng rùng băng qua cây cầu, đưa mắt nhìn dòng sông lững lờ trôi giữa những thanh dầm bằng sắt khổng lồ, cô thốt lên:

“Em có cảm giác mình sẽ không bao giờ quay trở lại cái thành phố bẩn thỉu này nữa, em không thể chịu đựng nổi khi phải quay trở lại nơi này.”

CHƯƠNG 29

LỤC ĐỊA

Tâm trạng Ursula rơi vào trạng thái chờ đợi hão huyền, trong những tuần cuối cùng trước ngày lên đường. Cô không còn là mình nữa, cô cũng chẳng là bất cứ thứ gì khác. Cứ như thể cô là một điều gì đấy đang chuẩn bị cho ngày mai... sớm... thật sớm... rất sớm. Ấy vậy mà cô vẫn chỉ có cảm giác như mọi thứ chỉ đang sắp xảy ra.

Cô đến thăm bố mẹ. Một cuộc gặp gỡ lạnh nhạt, buồn bã, giống một cuộc xác minh mang tính chất riêng rẽ hơn là một cuộc đoàn tụ đúng nghĩa. Nhưng cả hai phía đều thấy mơ hồ và mập mờ về phía kia, được củng cố thêm niềm tin rằng số phận đã đẩy bọn họ ra xa nhau.

Tâm trí cô vẫn không hồi tỉnh thực sự cho đến khi đặt chân lên con tàu xuôi theo hải trình từ Dover đến Ostend. Cô lơ mơ nhận ra mình bước xuống London cùng Birkin, London như những bức tranh mơ hồ trong cô, cả trên chuyến tàu đến Dover cũng thế. Tất cả như trôi qua trong giấc ngủ chập chờn.

Giờ đây, cuối cùng, khi cô đứng cuối đuôi tàu, giữa bốn bề tối đen như mực, đêm lộng gió, cảm nhận những chuyển động của đại dương mênh mênh, dõi theo những đốm sáng nhỏ bé, gần như bơ vơ đang chập chờn lấp lánh ven bờ nước Anh, không giống như bờ biển của bất kỳ nơi đâu, cô chăm chú quan sát những đốm sáng đang chìm dần, chìm dần, mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần, le lói trong màn đêm duềnh dàng và sâu thẳm, cô có cảm giác như linh hồn mình đang được khuấy động, thức tỉnh thoát khỏi giấc ngủ miệt mài sau cơn gâ y mê.

“Chúng ta đi lên phía trước nhé!” Birkin đề nghị. Anh muốn đứng ngay tại đỉnh đầu của quá trình hình thành của hai người. Thế nên cô cùng Birkin đã rời mắt khỏi những đốm sáng nhạt nhòa le lói trong cõi hư vô, từ nơi xa xôi hắt đến, nơi được gọi là nước Anh, để rồi quay mặt đối diện với màn đêm vô tận phía trước.

Cả hai bước lên trước mũi con tàu lúc bấy giờ đang nhẹ nhàng chìm trong biển nước. Giữa không gian mịt mù, Birkin tìm thấy một góc nhỏ khá yên tĩnh, tách biệt khỏi những ồn ào của đám hành khách trên con tàu, ở đây những vòng dây thừng được cuộn tròn, to lớn. Đứng ở đây, rất gần với mũi tàu, rất gần với khoảng không gian tối tăm mịt mù phía trước. Cả hai ngồi xuống, ủ ấm cho nhau, chung một tấm chăn cuộn tròn quanh hai cơ thể, từ từ dính chặt vào nhau, cho đến khi cả hai đã len lén hòa vào trong nhau, trở thành một thực thể. Ngoài trời vẫn lạnh cóng, bóng tối vẫn rõ ràng và rất gần.

Một thủy thủ xuất hiện, bước dọc boong tàu, trời tối như hũ nút, không thể nhìn rõ mặt người. Cả hai vẫn nhìn những nét xanh nhạt nhợt lẫn khuất trên khuôn mặt người thủy thủ. Ông ta đã cảm nhận được sự hiện diện của hai người, liền dừng bước, ra chiều lưỡng lự, rồi cúi đầu về phía trước. Khi khuôn mặt của người thủy thủ tiến gần tới chỗ hai người, ông cũng nhìn thấy vẻ xanh xao nhợt nhạt trên khuôn mặt họ. Rất nhanh chóng, người thủy thủ quay gót rút lui, hết như một bóng ma. Cả hai im lặng dõi theo bóng ông.

Một lần nữa cả hai lại chìm đắm trong màn đêm thăm thẳm. Không trời, không đất, chỉ có bóng tối vô tận, giữa màn đêm sâu thẳm, với những chuyển động nửa chừng, mềm mại, cả hai có cảm giác như đang rơi, hết như một hạt giống còn kín vỏ của sự sống rơi xuyên màn đêm tăm tối, trong miền không gian hun hút tưởng chừng đến vô tận.

Cả hai quên bản thân đang ở đâu, lãng quên tất cả, hiện tại, quá khứ, chút tinh táo duy nhất còn lại trong tim mỗi người, ở đây, chút tinh táo duy nhất dường như một đường cánh cung thuần khiết vạch xuyên qua bóng tối mênh mênh. Mũi tàu vẫn rẽ sóng tiến về phía trước, phát ra những âm thanh mơ hồ, giữa đêm đen mịt mù, không thể nhìn thấy, không thể biết rõ,

chỉ những tiếng tràn dâng của những con sóng vẫn âm thầm miệt mài mãi không thôi.

Trong tâm trí Ursula lúc này, cảm giác về thế giới mơ hồ phía trước hoàn toàn bao trùm lên tất cả, chiến thắng tất thảy. Giữa màn đêm sâu thẳm ấy, dường như trong trái tim cô đang tỏa ra thứ ánh sáng rạng ngời của một thiên đường bí ẩn, chốn thiên đường không rõ hình hài. Tim cô ngập tràn ánh sáng diệu kỳ vàng ươm như mật ngọt chiết xuất từ bóng tối, ngọt ngào như hơi ấm buổi bình minh, thứ ánh sáng không bao giờ lan tỏa trên thế giới này, chỉ xuất hiện trong thiên đường bí ẩn hướng tới những điều mà cô đang tìm đến, vị ngọt ngào của tổ ấm cô ở, niềm vui về cuộc sống trong vô danh, nhưng với cô, ấy lại là một cuộc sống trọn vẹn, tuyệt đối. Trong cơn xúc cảm mãnh liệt, cô đột ngột ngược mắt nhìn anh và môi lần tìm môi cô. Khuôn mặt cô thật lạnh, thật mơn mớn, tươi mới như biển cả, anh có cảm giác như mình đang hôn một đóa hoa vừa hé nụ mọc lên giữa bốn bề sóng vỗ.

Nhưng anh không thể nào cảm nhận được niềm hạnh phúc mà cô đã trải nghiệm. Với anh, điều kỳ diệu của chặng đường dẫn đến niềm hạnh phúc ngất ngây ấy quả là quá sức mình. Anh đang rơi xuống vực thẳm vô tận đây ắp bóng tối, hết như một tảng thiên thạch chúi đầu xuyên mình qua chốn vực thẳm giữa những thế giới. Thế giới này bị xé thành hai nửa và anh đang vùn vụt lao xuống như một ngôi sao đã tắt ngóm thứ ánh sáng diệu kỳ của chính mình, xuyên qua vết nứt khổng lồ ấy. Những gì vượt khỏi giới hạn vẫn không dành cho anh. Đường đi cong vút của tảng thiên thạch ấy đã hoàn toàn đánh bại bản thân anh.

Anh nằm bất động, ôm gọn Ursula vào lòng, trong trạng thái hôn mê. Khuôn mặt anh dụi vào mái tóc mỏng manh, mượt mà của cô, anh ngửi thấy hương thơm tỏa ra từ mái tóc cô, hòa lẫn với mùi biển cả và hương vị của đêm đen thăm thẳm. Tâm hồn anh thanh bình đến lạ: Bất lực, đầu hàng, khi anh rơi vào trạng thái hư vô. Đây là lần đầu tiên cảm giác bình yên tuyệt đối ủa về trong trái tim anh, ngay lúc này, trong những khoảnh khắc chuyển dịch cuối cùng thoát khỏi sự sống.

Khi những thanh âm khuấy động từ trên boong tàu vọng đến, cả hai bừng tỉnh, vội vã đứng dậy. Trong đêm tối, trông cả hai mới gò bó, mới thô cứng làm sao. Thế nhưng những cảm giác tươi mới về một thiên đường bí ẩn vẫn trôi dạt trong tim cô, cả những khoảnh khắc thanh bình đến cùng cực, không thể thốt nổi thành lời của bóng tối đang duềnh dàng lên trong anh, tất cả, thật trọn vẹn.

Cả hai đứng dậy cùng nhìn về phía trước. Những đốm sáng nhạt nhòa lại xuất hiện trở lại trước mặt, thấp thoáng trong màn đêm mịt mù. Thế giới thực đã quay lại. Đây không phải là niềm hạnh phúc hân hoan trong trái tim cô, cũng chẳng phải là cảm giác thanh bình quá đổi trong anh. Đây chính là thế giới hư vô hời hợt của thực tế trần trụi. Ấy vậy mà vẫn không phải là thế giới xưa cũ. Ở đây, niềm vui sướng và cảm giác thanh bình mãi mãi đọng lại trong tim hai người.

Thật dị thường và đầy ắp thất vọng, chuyến tàu cập bến trong đêm, hết như chuyến cập bến bên kia suối vàng đặt chân lên chốn địa ngục tối tăm đầy ắp khổ đau phiền muộn. Vẫn le lói đôi chút ánh sáng giữa không gian mênh mông đầy ắp bóng tối, nhạt nhòa, trống rỗng, chỉ một màu tan hoang tiêu điều bao trùm lên vạn vật. Ursula nhìn thấy mấy chữ OSTEND vàng vọt, to lớn và nom rõ bí ẩn chập chờn trong bóng tối. Những bóng người hối hả ngược xuôi, hăm hở và mù quáng hết như lũ thiêu thân, như đám côn trùng chao liệng trong màn đêm xám lạnh, đám phu khuân vác đang cao giọng mời gọi bằng thứ tiếng Anh biến dị, rồi tất tả ngược xuôi với những hành lý trĩu nặng trên vai, những manh áo choàng bạc phếch phất phơ trong đêm tối như những hồn ma khi đám phu khuân vác biến mất về phía xa. Ursula đứng cạnh một hàng rào mạ thiếc thấp tè và dài dằng dặc, một hàng dài dễ phải đến hàng trăm người đang xếp hàng dọc theo thanh rào, mọi góc ngách, giữa không gian tối tăm mịt mù ấy chỗ nào cũng vương vãi những túi xách hành lý trĩu nặng cùng những nhóm người vật vờ như những hồn ma, phía bên kia hàng rào, đám nhân viên hải quan râu ria xồm xoàm, đầu đội những chiếc mũ lưỡi trai sùm sụp đang xoắn xít xoay đảo mớ đồ lót trong những chiếc túi, rồi nhanh nhẹn dùng phấn trắng đánh dấu lên một tấm bảng.

Xong. Birkin kéo khóa túi xách, cả hai nhanh chóng rời khỏi hàng người, gã phu khuân vác đi bên cạnh. Cả ba đang đi qua một cánh cửa khổng lồ, tiếp tục chìm vào màn đêm... đây rồi, sân ga xe lửa! Tiếng người í ới gọi nhau trong đầy ắp tâm trạng vẫn náo động một không gian đặc quánh bóng tối, những bóng ma vẫn tất tả chạy dọc màn đêm giữa những con tàu.

“Koln... Berlin...” Ursula lẩm nhẩm đọc những hàng chữ trên tấm bảng treo một bên sườn tàu.

“Chuyến tàu của chúng ta đây.” Birkin lên tiếng. Cô nhìn thấy hàng chữ bên mạn tàu: “Elsass... Lothringen... Luxembourg, Metz... Basle.”

“Đúng là nó, Basle.”

Gã phu khuân vác áp sát con tàu.

“Ghế hạng hai... đây rồi.” Đoạn gã leo lên con tàu cao ráo. Cả hai bước theo sau. Một vài toa xe đã kín chỗ, nhưng vẫn còn nhiều toa trống, trong khoang tối mờ. Hành lý nhanh chóng được xếp gọn gàng, gã phu khuân vác nhanh nhẹn nhận tiền công.

“Chúng tôi còn...!” Birkin hỏi, nhìn đồng hồ đeo tay của mình rồi nhìn gã phu khuân vác.

“Chừng nửa giờ đồng hồ nữa.” Dứt lời, gã lập tức biến mất sau khi lồng vào người chiếc áo khoác màu xanh cũ kỹ. Một gã khó chịu và láo xược.

“Đi nào.” Birkin quay sang Ursula. “Ở đây lạnh quá. Ta đi kiếm chút gì bỏ bụng nào.”

Có một chiếc xe đẩy bán cà phê đậu trên sân ga. Cả hai dùng thứ cà phê nóng hổi, loãng toẹt, ăn mấy ổ bánh mì dài ngoẵng, xắt lát, nhân nhồi dăm bông, những ổ bánh mì to sụ buộc phải há miệng thật lớn mới cắn nổi khiến Ursula suýt chút nữa thì trật quai hàm. Xong bữa tạm, cả hai bước dọc con tàu cao lớn. Cảm giác bơ vơ, lạc lõng đến cùng cực, cứ như thể đang bước đi dưới chốn địa ngục tối tăm, xám lạnh, ẩm đạm, một màu xám dơ dáy, tiêu điều, tro trọi, như chốn hư không... xám xịt và thê lương.

Cuối cùng thì con tàu cũng chuyển bánh lao vào màn đêm thăm thẳm. Trong bóng tối mịt mù Ursula vẫn lơ mơ nhìn thấy những cánh đồng bằng phẳng, những miền đất ẩm ướt ẩm đạm ngập chìm trong bóng tối của lục địa. Thật kinh ngạc, con tàu sớm rùng mình dừng lại... đã đến Bruges! Và

cũng thật nhanh chóng, nó đã lập tức xuyên qua màn đêm dày đặc, loang loáng dăm ba vệt ánh sáng mờ màng hắt ra từ những nông trại đang đắm mình trong giấc ngủ mê man, những hàng dương mảnh mai chạy dài theo những con đường đắp cao hiu quạnh. Cô ngồi im trong bạc nhược, tay trong tay cùng Birkin. Anh xanh xao, bất động như một hồn ma, thỉnh thoảng đờ đẫn nhìn ra phía cửa sổ con tàu, đôi khi nhắm nghiền cặp mắt. Đột nhiên hai mắt anh mở to, tối tăm như màn đêm mịt mù ngoài kia.

Ánh đèn loang loáng hiện ra trong màn đêm. Ga Ghent! Lại xuất hiện những bóng ma thoắt ẩn thoắt hiện ngoài kia, trên sân ga, tiếng chuông đột nhiên ngân lên, rồi con tàu lại rùng rùng chuyển bánh lao đầu vào màn đêm tối sầm trước mặt. Ursula nhìn thấy một bóng người cầm trên tay ngọn đèn lồng đang bước đi giữa trang trại ven đường ray, băng qua những dãy nhà kho nằm im lìm giữa biển bóng tối. Cô chợt nhớ về Marsh, về những năm tháng sống đời nhà nông cũ mèm, phẳng lặng ở Cossethay. Chúa ôi, thời thơ ấu đã trôi qua, xa ngái đến nhường nào, ấy vậy mà cô vẫn tiếp tục rời xa, hun hút thế này đây! Giữa những tháng năm ulla về trên đời người, cô vẫn miệt mài bôn ba xuyên qua những năm tháng thời gian tưởng chừng đến vô tận. Vực thăm hoang hoác về ký ức thời thơ ấu của cô, về những tháng ngày nơi miền quê Cossethay và khuôn viên trang trại Marsh phẳng lặng... cô nhớ chị hầu gái Tilly, người vẫn mang cho cô những lát bánh mì phết bơ rắc thêm vài hạt đường nâu ngọt lịm, trong phòng khách cũ kỹ, ở đây có chiếc đồng hồ treo tường từ thời ông nội để lại với bức tranh vẽ hai đóa hồng dịu dàng trong giỏ mây trên mặt trong của chiếc đồng hồ. Giờ đây, khi cô đang bôn ba ngược xuôi cùng Birkin tới cõi hư vô nào đấy, một chốn xa xôi và tuyệt đối lạ lẫm với cô... Ở nơi đây ắp những điều thú vị, dường như cô đã không thể nào nhận ra được nữa, rằng đứa con gái thò lò là cô, đang nô đùa giữa khoảng sân rộng rãi trong khuôn viên nhà thờ xứ Cossethay kia, chỉ là một đứa bé bước ra từ lịch sử, không còn là thực tại trong cô.

Con tàu dừng bánh ở Brussels, hành khách có nửa giờ đồng hồ để ăn sáng. Cả hai bước xuống nhà ga. Chiếc đồng hồ khổng lồ trên sân ga chỉ sáu giờ đúng. Hai người dùng bánh mì ổ phết mật ong cùng cà phê trong

một căn phòng nghỉ chân rộng mênh mông, thật ảm đạm, lúc nào cũng ảm đạm, nhếch nhác, trống hoác, hết như chốn tiêu điều quanh hiu và hoang tàn. Cô rửa mặt bằng nước nóng, rửa sạch hai bàn tay, lạng lẽ chải tóc. Thật khoan khoái.

Cả hai sớm lên tàu, con tàu lại rùng rùng chuyển bánh. Bình minh đã phủ một màu u ám lên ngày mới. Toa tàu chỉ lơ thơ dăm bảy hành khách, một gã thương gia người Bỉ cao lớn, hồng hào với hàng râu quai nón màu nâu xồm xoàm đang lái nhải liên miên như một cái máy hát bằng thứ tiếng Pháp khó chịu, cô mệt mỗi khi phải lắng nghe.

Con tàu khẽ rùng mình cứ như thể nó đang từ từ chui từ vùng tối tăm ra chốn ánh sáng nhạt nhòa. Chao ơi, cảm giác sao mà mệt mỏi đến thế, như thể kiệt sức. Những hàng cây mờ bóng, yếu ớt. Một ngôi nhà dần hiện ra, trắng tinh, tách biệt. Nó thế nào nhỉ? Và rồi một ngôi làng hiện ra trước mắt cô, luôn là thế, luôn là những ngôi nhà vùn vụt trôi qua trước tầm mắt.

Đây là thế giới cũ kỹ mà chuyến hành trình của cô hãy còn xuyên qua, cảnh tượng mùa đông ảm đạm và nặng nề. Những cánh đồng trơ trơ những luống cày, cả những đồng cỏ ngùn ngụt tầm mắt, những bãi cây lúp xúp, thoảng đâu đấy những khoảnh đất trơ trụi, những tư ấp trống rỗng và cô đơn, xơ xác. Không một chút thế giới mới mẻ nào vụt qua trước tầm mắt.

Cô nhìn Birkin. Khuôn mặt anh trắng nhợt, bất động và xa xăm, một khuôn mặt vĩnh cửu, quá vĩnh cửu. Cô lần những ngón tay của mình dưới tấm chăn tìm kiếm những ngón tay anh, như khẩn khoản, như van nài. Những ngón tay của anh khẽ động đậy, tìm đến những ngón tay cô, đôi mắt anh ngược lên nhìn cô. Ôi đôi mắt đen nhánh, thăm thẳm như màn đêm ấy cucả anh, cứ như thể chúng thuộc về một thế giới khác, xa xôi và mờ hút. Ôi, giá anh là cả thế giới, giá cả thế giới này chỉ riêng mình anh! Giá anh có thể tạo ra cả một thế giới ngay trong lòng sự sống, hẳn đấy sẽ là thế giới của riêng hai người.

Những hành khách người Bỉ lục tục xuống tàu, con tàu tiếp tục chuyển bánh, băng qua Luxembourg, qua Alasce-Lorraine, tiếp tục xuyên qua thành Metz. Cô như một kẻ mù lòa, chẳng nhìn thấy gì. Tâm trí cô đã thờ ơ đến lãnh đạm.

Cuối cùng cả hai xuống tàu tại Basle, về khách sạn. Cảm giác bồng bênh dật dờ như thể hôn mê. Sáng hôm sau cả hai mới bước chân ra ngoài, trước khi con tàu lăn bánh. Con đường, dòng sông trôi qua trước mắt cô, cô thấy mình đứng trên một cây cầu. Nhưng tất cả chẳng có ý nghĩa gì. Cô nhớ lại dăm ba cửa hiệu trước đây, một cửa hiệu đầy ắp những bức tranh, cửa hiệu khác ngồn ngộn những súc vải nhung màu vàng cam xen lẫn giữa những tấm da lông chồn. Nhưng những hình ảnh của ký ức ấy có ý nghĩa gì đâu? Chẳng có ý nghĩa gì.

Lòng cô vẫn đầy ắp bão bùng, không một chút thanh thản cho đến khi cô bước chân trở lại lên tàu. Trong khoang, cô cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút, con tàu càng lao về phía trước, cảm giác thanh thản mỗi lúc một ùa về nhiều lên thêm trong cô và rồi cô thấy mãn nguyện. Con tàu tiến vào Zurich và rồi, những toa tàu lại rùng rùng nối đuôi nhau chạy xuyên qua những rặng núi tằm mình trong tuyết trắng. Cuối cùng thì cô cũng bị thu hút. Giờ đây, một thế giới khác đã mở ra trước mắt cô.

Innsbruck thật kỳ diệu, chìm sâu trong tuyết trắng và ngày đang vùn vụt trôi qua, màn đêm đã sụp xuống. Cả hai ngồi trên chiếc xe trượt tuyết không mái che băng qua những cánh đồng bạt ngàn tuyết phủ trắng xóa: Bởi con tàu giờ đây đã trở nên nóng nực và ngọt ngào. Khách sạn hiện ra trước mắt, một ngọn đèn vàng rực tỏa sáng dưới mái vòm trước hiên, nom cứ như một tổ ấm thực thụ.

Cả hai cùng bật cười sáng khoái khi kéo nhau vào sảnh khách sạn. Khu vực đại sảnh rộng rãi đầy ắp du khách, nom rõ náo nhiệt.

“Xin lỗi cho hỏi ông có biết ông bà Crich... ở Anh... À không... từ Pháp đến đây chưa!” Birkin hỏi bằng tiếng Đức.

Người gác cửa khẽ cau mày ra vẻ nghi ngờ, khi ông ta chuẩn bị trả lời thì Ursula nhìn thấy Gudrun đang thò thân từ trên cầu thang bước xuống, chiếc áo khoác sẫm màu bóng lộn quấn quanh mình, những lớp lông vũ nhẹ tênh viền quanh cổ áo.

“Gudrun! Gudrun!” Cô gọi lớn, uốn người theo lồng cầu thang tiến về phía trước. “Ở đây!”

Gudrun ngẩng đầu nhìn qua tay vịn lan can, lập tức điệu bộ rụt rè, thờ thần nơi cô biến mất. Ánh mắt Gudrun vụt rạng rỡ.

“Ursula đấy thật sao!” Cô hét lên. Cô nhanh nhẹn chạy xuống những bậc cầu thang trong lúc Ursula hồi hải chạy ngược lên trên. Cả hai gặp nhau ở khúc ngoặt, ôm chầm lấy nhau, hôn hít, cười cợt, thốt ra những tiếng ríu rít hoan hỉ không rõ lời.

“Ấy thế...” Gudrun reo lên. “Bọn e cứ nghĩ phải ngày mai hai người mới đến kia! Em đã muốn quay trở lại nhà ga.”

“Không, bọn chị đến hôm nay chứ.” Ursula hớn hở. “Ở đây thật tuyệt!”

“Rất đáng yêu!” Gudrun phụ họa. “Gerald vừa ra ngoài mua vài thứ. Ursula này, chị không mệt đấy chứ?”

“Không, không mệt lắm. Nhưng trông chị hơi nhếch nhác, đúng không?”

“Không, không hề. Trông chị vẫn tươi tắn, gần như hoàn hảo. Em rất thích mê tơi cái mũ vải đính lông trên đầu chị đấy!” Cô liếc Ursula, lúc bấy giờ đang mặc một chiếc áo khoác mềm mại to sụ, cổ chìm, gắn một lớp lông vũ màu vàng, thật êm ái trên đầu cô đội một chiếc mũ vải màu vàng đính lông vũ rõ mềm mại.

“Thật sao!” Ursula thốt lên. “Thế còn em, em nghĩ mình giống ai kia chứ!”

Gudrun vờ thay đổi sắc mặt, ra vẻ một kẻ hồ hững, lơ đãng.

“Chị thích bộ dạng này chứ?” Cô hỏi.

“Rất tuyệt đấy chứ!” Ursula reo lên, giọng cô trào phúng.

“Đi lên hay đi xuống đây, thưa hai quý cô.” Birkin nãy giờ im lặng liền lên tiếng. Hai chị em đứng ngay khúc ngoặt dẫn lên trên của cầu thang. Gudrun tay nắm tay Ursula, án ngữ lối đi, hết sức tự nhiên, trở thành tâm điểm cho mọi ánh mắt dưới đại sảnh khách sạn, từ người gác cửa đến gã khách trọ Do thái tròn trĩnh trong bộ xống áo đen kịt.

Hai cô gái vội tách nhau ra, bước lên trên, theo sau là Birkin và vị khách trọ đang đứng chờ lối đi từ nãy đến giờ.

“Tầng một sao?” Gudrun hỏi, quay đầu nhìn ra sau lưng.

“Tầng hai, thưa quý cô... thang máy!” Vị khách trả lời. Dứt lời gã lao về phía thang máy, chen chân đứng trước hai chị em. Hai cô gái vẫn lơ tịt gã,

lú lo rú rít chuyện trò mà không buồn để ý đến xung quanh, hai chị em nhanh chóng chọn lên tầng hai. Thất vọng, vị khách ngán ngẩm bước theo sau.

Rõ ràng hai chị em đang rất phấn khích khi gặp lại nhau. Cứ như thể cả hai được gặp nhau sau những tháng ngày xa cách trong đày ải biệt xứ và phút giây trùng phùng đã gắn kết nguồn sức mạnh đơn cô trong mỗi người lại với nhau để chống chọi với cả thế giới. Birkin nhìn hai chị em họ, nghi ngại xen lẫn ngạc nhiên.

Khi cả hai đã tắm rửa, thay quần áo xong xuôi, Gerald bước vào. Trông anh rạng rỡ như mặt trời buổi ngày đông tháng giá.

“Anh và Gerald ra ngoài tìm chỗ hút thuốc đi.” Ursula nói với Birkin. “Em và Gudrun cần nói chuyện với nhau.”

Hai chị em ngồi trên giường Gudrun, rú rít chuyện trò với nhau về áo quần, về những chuyện đã chứng kiến dọc đường đi. Gudrun kể cho Ursula nghe chuyện liên quan đến bức thư của Birkin trong tiệm cà phê. Ursula lập tức choáng váng và nổi cơn tam bành.

“Bức thư ấy đâu rồi?” Cô hỏi.

“Em cất rồi.” Gudrun đáp.

“Đưa nó cho chị được chứ?” Cô hỏi.

Gudrun im lặng, không trả lời, một lúc sau cô lên tiếng trở lại:

“Chị có thực lòng muốn nó không, Ursula?”

“Chị muốn đọc nó.” Ursula đáp.

“Hẳn rồi.” Gudrun buột miệng.

Đến tận lúc này, cô vẫn không thể thú nhận với Ursula, rằng cô giữ bức thư này và xem nó như một vật kỉ niệm hay chỉ là một vật tượng trưng. Nhưng Ursula đã hiểu và tỏ ra không hề hài lòng. Câu chuyện nhanh chóng được đổi chủ đề.

“Bọn em làm những gì ở Paris?” Ursula hỏi.

“Ôi,” Gudrun trả lời ngắn gọn, “toàn những chuyện bình thường. Một buổi tối, bọn em tham dự một bữa tiệc khá thú vị ở xưởng vẽ của Fanny Bath.”

“Thật sao? Cả em lẫn Gerald đều đến đấy sao! Còn ai khác nữa không? Kể chị nghe đi.”

“Ừm,” Gudrun tỏ vẻ miễn cưỡng. “Cũng chẳng có gì đặc biệt để kể. Chị biết rồi đấy, Fanny chết mê chết mệt anh chàng họa sĩ ấy, Billy Macfarlane. Anh ta ở đấy, nên Fanny chẳng để dành được chút gì cả, cô ấy tiêu xài hết sức hào phóng. Quả là đặc biệt! Tất nhiên là mọi người say đứ đừ, nhưng rất chừng mực, khá thú vị, không giống như đám bợm tục tũ ở London. Thực ra thì mọi người đều quan trọng như nhau, nên tất cả đều tạo ra sự khác biệt. Ở đấy có một chàng trai người Rumani, một gã khá thú vị. Anh ta xin quắc cần câu, vẫn cố trèo lên tới đỉnh thang dựng trong xưởng vẽ, rồi thốt ra những địa điểm tuyệt vời nhất... thật đấy, Ursula, rất tuyệt! Anh ta bắt đầu bằng tiếng Pháp... Cuộc sống, ấy mới là thứ quan trọng đối với những tâm hồn cao cả - phát âm cực chuẩn, giọng cực truyền cảm – một gã điển trai. Rồi gã chuyển sang tiếng Rumani trước khi kết thúc và chẳng ai hiểu ất giáp gì cả. Nhưng Donald Gilchrist gần như phát cuồng. Anh ta ném mạnh cặp kính của mình xuống sàn nhà và thề có Chúa, anh ta vui sướng đến phát rồ bởi đã được sinh ra trên cõi đời này, vì Chúa, quả là phép màu khi tồn tại. Chị hiểu không, Ursula, thế nên...” Gudrun bật cười, những tiếng cười đầy ắp sự giả tạo.

“Nhưng Gerald tỏ thái độ thế nào khi gặp bọn họ?” Ursula hỏi.

“Gerald! Ôi trời, anh ấy thể hiện cứ như một đóa bồ công anh dưới ánh mặt trời! Cứ như thể đang tham dự lễ hội thần Satuya thời La Mã cổ đại ấy, lần duy nhất em chứng kiến anh ấy kích động đến thế. Em không muốn nói ra chuyện bàn tay anh ấy đang đi lạc lên vòng eo của ai. Thực sự, Ursula ạ, anh ấy gạt hái đám đàn bà con gái cứ như đang thu hoạch vụ mùa ấy. Không kẻ nào tỏ thái độ chống lại anh ấy. Thật kinh ngạc! Chị hiểu điều đấy không?”

Ursula trầm ngâm suy nghĩ, một tia sáng vụt lóe lên trong đáy mắt cô.

“Tất nhiên.” Cô đáp. “Chị có thể hiểu được điều đấy. Anh ta là kẻ biết tận dụng cơ hội, không dễ dàng bỏ dở giữa chừng, đúng không?”

“Một gã biết tận dụng cơ hội! Đúng thế đấy!” Gudrun thốt lên. “Nhưng đấy là thật, Ursula, tất cả đàn bà trong căn phòng ấy đều sẵn sàng đầu hàng

trước anh ta. Đám gà trống thì không như thế... thậm chí cả cô nàng Fanny Bath đang thời kỳ yêu đương mật thiết với Billy Macfarlane cũng thế! Chưa bao giờ em kinh ngạc đến thế! Chị biết không, sau đấy... em có cảm giác như mình ngang bằng với cả một căn phòng đầy ắp đàn bà. Em chẳng có ý nghĩa vượt trội gì hơn đối với anh ấy, không hơn gì nữ hoàng Victoria. Ngay lập tức em có cảm giác mình bằng cả một căn phòng đầy ắp đàn bà. Em đã sửng sốt! Nhưng đúng lúc ấy chính mắt em nhìn thấy Sultan...”

Hai mắt Gudrun vụt lóe sáng, rạng rỡ, đôi má ửng hồng, trông cô khác lạ, đẹp lạ thường. Ursula lập tức bị mê hoặc, ấy vậy mà cảm giác bản khoăn vẫn không ngớt cuộn lên trong cô.

Cả hai đã sẵn sàng cho bữa tối. Gudrun bước xuống dưới trong chiếc váy lụa màu xanh rạng rỡ, chuỗi hạt bằng vàng lấp lánh trên cổ, vạt trên của chiếc váy lót một lớp vải nhung màu xanh mượt mà, một băng vải với hai màu tương phản đen và trắng khá lập dị vẫn trên mái tóc. Trông cô rạng ngời, xinh đẹp, tất cả đều ngược nhìn khi cô đi ngang qua. Gerald khỏe khoắn, tràn trề sinh lực, tươi cười rạng rỡ trong bộ dạng hết sức điển trai. Birkin khẽ liếc hai người bằng ánh mắt biết cười, đầy ẩn ý, Ursula vẫn mông lung, đầu óc thơ thẩn tận miền xa thăm nào đấy chỉ mình cô biết. Dường như xung quanh bàn ăn của bốn người đang tỏa ra một không khí hết sức quyến rũ, đầy mê hoặc, sự quyến rũ vô hình, như thể cả bốn người đang phát ra thứ ánh sáng diệu kỳ, rạng ngời hơn tất cả đám thực khách còn lại trong phòng ăn tối hôm ấy.

“Mọi người có thích được ở một nơi như thế này không?” Gudrun thốt lên. “Tuyết trắng phủ dày như thế chẳng tuyệt sao! Mọi người có biết tuyết trắng làm nổi bật vạn vật như thế nào không? Đơn giản đến kỳ diệu. Em thực sự có cảm giác Libermenschlich... hơn cả con người.”

“Chị cũng thế.” Ursula cao giọng. “Nhưng không phải cuộc sống này phần nào đang nằm ngoài nước Anh sao?”

“Ôi, tất nhiên rồi,” Gudrun lớn tiếng. “Em không thể có cảm giác này khi ở nước Anh, bởi một lý do hết sức đơn giản là những kẻ làm mất vui không bao giờ bị quét sạch ở đây. Thực sự không thể không nghĩ đến, nếu ở nước Anh, rằng em được đảm bảo.”

Dứt lời cô tiếp tục quay ra với những món ăn mà mình đang ăn dở. Rõ ràng cô đang rơi vào trạng thái xúc động mãnh liệt.

“Đúng thôi.” Gerald nói, “ở đây không hề giống như ở nước Anh. Nhưng có lẽ chúng ta không muốn nó tiếp tục, có lẽ việc này giống như việc châm đèn gần một kho thuốc súng ấy, để hoàn toàn không nghĩ đến, khi còn ở nước Anh. Anh chỉ sợ những điều có thể sẽ xảy ra, nếu những người khác buông lơ.”

“Ôi Chúa ơi!” Gudrun thốt lên. “Nhưng như thế không tuyệt vời sao, nếu toàn thể nước Anh đột nhiên biến mất như những chùm pháo hoa, vụt lóe sáng rồi mãi mãi biến mất trong màn đêm.”

“Không thể nào.” Ursula lên tiếng. “Tất cả đều âm ứ, thuốc nổ nhồi trong những quả đạn pháo đều đã âm ứ.”

“Anh không chắc chuyện này.” Gerald đáp.

“Cả anh cũng thế.” Birkin xen vào. “Khi mà những người Anh thực sự chuẩn bị biến mất, đồng loạt, thì đấy là lúc em bịt hai tai lại và bỏ chạy thật nhanh.”

“Nhưng bọn họ sẽ không bao giờ sẵn lòng.” Ursula đáp.

“Chúng ta sẽ chờ xem.” Anh đáp.

“Không thú vị sao,” Gudrun nói, “thật biết ơn đến nhường nào, khi được sống bên ngoài tổ quốc mình. Em không thể tin tưởng vào bản thân mình, em đang rất xúc động, cái khoảnh khắc em đặt chân lên một đất nước xa lạ. Em tự nhủ với chính mình. “Đây là những bước đầu của một sinh vật mới trong cuộc đời.”

“Đừng quá nặng nề với một nước Anh già nua khốn khổ nữa,” Gerald nói. “Cho dù chúng ta có nguyện rửa nó đến bao nhiêu, thì vẫn không thể phủ nhận được sự thật, rằng chúng ta yêu nó đến nhường nào.”

Những lời sau cùng của Gerald như những lời châm biếm chua cay.

“Chúng ta có thể như thế.” Birkin lên tiếng. “Nhưng đấy là thứ tình yêu hết sức khó chịu và tồi tệ. Như thế tình yêu đối với những ông bố bà mẹ lợm khộm, những con người đang chịu đựng cảm giác kinh hoàng trước những cơn biến chứng của đủ thứ bệnh tật, những căn bệnh không có hy vọng chữa trị.”

Gudrun nhìn anh, đôi mắt đen lay láy của cô giãn ra.

“Anh nghĩ không còn hy vọng gì nữa sao?” Cô hỏi, bằng giọng điệu thẳng thắn của mình.

Nhưng Birkin đã chuyển ánh mắt của mình sang hướng khác. Anh sẽ không trả lời những câu hỏi kiểu như thế.

“Có niềm hy vọng nào dành cho nước Anh trở thành sự thực không? Có Chúa mới biết. Giờ đây thực sự đã trở thành điều hão huyền vĩ đại, một khối liên kết trong một thế giới hão huyền, không có thực. Điều đấy cũng có thể xảy ra, nếu không còn người Anh nào nữa.”

“Thế anh nghĩ nước Anh sẽ biến mất?” Gudrun vẫn khẳng khẳng. Thật kỳ lạ, cô tỏ ra thích thú với câu trả lời của anh. Hẳn đấy chính là số phận của Gudrun mà cuối cùng cô đã tìm thấy. Đôi mắt đen lay láy, tròn xoe của cô dán chặt vào Birkin, như thể cô có thể dùng phép thuật để gọi ra sự thật về tương lai trong anh, như thể gọi ra từ máy công cụ dùng để bói toán.

Anh nhợt nhạt. Và rồi, vẻ miễn cưỡng, anh trả lời:

“Ừm... còn điều gì khác ở phía trước bọn họ, ngoài sự biến mất? Dù sao đi nữa, thì bọn họ buộc phải biến mất từ chính những dấu hiệu đậm chất Anh hết sức đặc biệt của riêng mình.”

Gudrun nhìn anh như thể bị thôi miên, đôi mắt cô mở to, dán chặt vào anh.

“Nhưng ý anh thì bọn họ sẽ biến mất theo cách nào?” Cô vẫn khẳng khẳng.

“Vâng, phải cậu muốn đề cập đến cơ hội của trái tim?” Gerald xen vào.

“Tớ chẳng có ý gì cả, mà tại sao tớ phải có ý gì nhỉ!” Birkin vặn lại. “Tớ là một người Anh và tớ đã phải trả giá vì điều đấy. Tớ không thể nói về nước Anh... tớ chỉ có thể thì thầm với chính mình.”

“Vâng,” Gudrun chậm rãi, “anh yêu đến nhường nào nước Anh của mình, yêu mãnh liệt, Rupert.”

“Và bỏ rơi cô ấy.” Anh đáp.

“Không, không phải vì muốn tìm đến một đất nước tốt đẹp hơn. Rồi cậu sẽ quay về thôi.” Gerald gạt gù ra vẻ chín chắn.

“Ai đó nói lũ chấy rận đều rời bỏ những kẻ đang chết dần chết mòn.” Birkin đáp, đôi mắt anh vụt lóe sáng, rạng rỡ. “Thế nên tớ cũng buộc lòng phải rời bỏ nước Anh.”

“Chao ơi, nhưng rồi anh sẽ quay về.” Gudrun nói, nhoèn miệng mỉm cười, một nụ cười mỉa mai.

“Tant pis pour moi.” Anh đáp.

“Không phải cậu ấy đang nổi giận với nước mẹ đấy chứ!” Gerald bật cười, phẫn khích.

“A, một nhà ái quốc!” Gudrun thốt lên, đầy nhạo báng, mỉa mai.

Birkin im lặng, không trả lời.

Gudrun tiếp tục nhìn dán mắt vào anh thêm một lúc nữa, rồi cô quay mặt đi. Chuyện đã kết thúc, những bùa mê thuốc lú của cô dành nhằm vào anh. Cô có cảm giác đầy ắp hoài nghi, đầy ắp giễu cợt trong mình. Cô quay sang nhìn Gerald. Trông anh thật tuyệt, như một mẫu vật phóng xạ thu hút cô đến cùng cực. Cô có cảm giác mình có thể hủy hoại chính bản thân mình và hiểu rõ tất cả, thông qua khối nguyên liệu kim loại phát xạ sống động, đầy hiểm họa trước mắt. Cô cười thầm trước trí tưởng tượng của mình. Cô sẽ làm gì với bản thân, khi mà cô đã hủy hoại chính bản thân mình? Nếu sự sống cần thiết ấy, nếu sinh vật sống có linh hồn ấy là thứ có thể hủy diệt. Còn nguyên liệu vật chất là thứ không thể hủy diệt được.

Trong khoảnh khắc ấy, trông anh vẫn rạng rỡ và lơ đãng, một chút bối rối. Cô duỗi cánh tay xinh xắn của mình, mờ mờ ẩn hiện sau làn vải mỏng mịn màng màu xanh nhạt, khẽ chạm nhẹ vào cằm anh bằng những ngón tay mềm mại, dịu dàng của người họa sĩ.

“Chúng như thế nào?” Cô hỏi, nhoèn miệng mỉm cười, một nụ cười kỳ lạ, thấu hiểu.

“Cái gì kia?” Anh hỏi, đôi mắt anh giãn ra, ngạc nhiên.

“Những ý nghĩ của anh.”

Gerald trông như một kẻ đang thức tỉnh.

“Anh nghĩ mình không có gì cả.” Anh trả lời.

“Thật sao!” Cô cười nhẹ.

Rồi cô quay sang Birkin như thể cô đã giải quyết xong Gerald, vẫn những ngón tay mềm mại ấy khẽ chạm nhẹ vào cằm anh.

“A nhưng mà,” Gudrun chột thốt lên, “chúng ta hãy nâng cốc vì nước Anh đã... hãy uống vì nước Anh nào.”

Nỗi thất vọng chán chường ngập tràn trong giọng nói của cô. Gerald bật cười, rót đầy bốn ly.

“Anh nghĩ hẳn Rupert muốn nói,” anh lên tiếng, “xét về mặt dân tộc thì tất cả người Anh đều phải chết, thế nên bọn họ có thể tồn tại độc lập và...”

“Siêu dân tộc...” Gudrun xen vào, với một cái nhìn mặt tinh tế đầy ắp mỉa mai, đoạn cô nâng ly.

Ngày hôm sau, cả bốn người bước dọc nhà ga xe lửa chật chội ở Hohenhausen, tiến đến khoảng trống phía cuối mái che nhà ga. Tuyết phủ trắng xóa lên vạn vật, một màu trắng thuần khiết, mới tinh và lạnh lẽo, được quét thành đồng ở một bên, những vách đá đen nhem, cả một cung đường trắng lóa màu bạc hướng tới những thiên đường màu xanh dịu nhạt.

Trong lúc cả bốn người đang bước ra khỏi sân ga trống hoác, vương vãi tuyết phủ, Gudrun chột co rúm người như thể những đụn tuyết trước mắt đang khiến trái tim cô tê cóng.

“Chúa ơi, người Đức.” Cô thốt lên, quay sang Gerald, vẻ thân mật đầy bất ngờ. “Giờ thì anh đã làm được.”

“Cái gì kia?”

Cô phác một cử chỉ yếu ớt, hướng về cảnh tượng trước mắt.

“Nhìn xem!”

Cô tỏ ra do dự, không dám tiến về phía trước. Anh bật cười.

Cả bốn đang đứng ngay trung tâm của dãy đồi. Từ trên cao, một bên sườn tuyết chảy dài xuống dưới trắng xóa một màu, khiến cô có cảm giác mình trở nên nhỏ bé trên khoảng không gian trống hoác giữa bốn bề bê tông vây kín, tất cả đều rạng rỡ đến kỳ lạ, bất động và lạng lẽ.

“Cảnh tượng khiến em có cảm giác mình thật cô đơn và nhỏ bé.” Ursula lên tiếng, quay sang Birkin và dụi tay mình vào tay anh.

“Em không hối hận khi đến đây chứ?” Gerald hỏi Gudrun.

Trông cô đầy hoài nghi. Cả bốn người bước ra khỏi nhà ga giữa con đường với hai bờ bao đắp cao ngút ngàn tuyết phủ.

“A,” Gerald thốt lên, khẽ hếch mũi hít hà không khí ra chiều hoan hỉ, “thật tuyệt, thật hoàn hảo. Kia là xe trượt tuyết của chúng ta. Chúng ta sẽ đi bộ một chút... rồi chúng ta sẽ trượt phăm phăm trên con đường này.”

Gudrun, luôn đầy ắp hoài nghi, theo chân Gerald vắt chiếc áo khoác to sụ của mình lên chiếc xe trượt tuyết, rồi cả bốn lên đường. Cô đột ngột dụi đầu về phía trước, giơ mắt nhìn dọc con đường đầy ắp tuyết phủ, kéo chiếc mũ xuống thấp trùm lấy hai tai. Chân váy màu xanh rạng rỡ của cô tung bay phần phật trong gió, đôi tất màu hồng dày cộp dưới chân cô nổi bật trên nền tuyết trắng xóa. Gerald nhìn cô: Cứ như thể cô đang lao mình về phía trước, nơi ấy có số phận của cô đang chờ đón, quăng anh lại phía sau. Anh để cô vượt lên trước một đoạn và rồi khẽ buông lỏng tứ chi, anh dậm chân bước theo sau.

Không gian im ắng và trắng xóa một màu tuyết, hun hút. Những ngôi nhà miệt Tyrolese với hàng hiên phủ dày những tuyết chạy dọc con đường mênh mông một màu trắng xóa, cả những ô cửa sổ bằng kính cũng chìm dần sau màn tuyết. Những người đàn bà nhà quê, váy trùm kín chân, chiếc khăn choàng to lớn thắt chặt trên đầu, những đôi ủng đi tuyết dày cộp dưới chân, lập tức dán mắt vào cô gái mềm mại đang bước những bước như chạy đầy nặng nề trước người đàn ông chỉ đơn giản đang gần bắt kịp cô ở sau lưng, người đàn ông không hề có ý định vượt mặt cô gái.

Cả hai ngang qua một quán trọ có ban công cùng những cánh cửa chớp đều được sơn phết tỉ mỉ vài mái nhà tranh vùi nửa mình trong tuyết; một nhà máy cửa hiu quạnh chìm trong tuyết trắng, ngay kế bên một cây cầu có mái che bắc qua một dòng suối đã đóng băng từ thuở nào, dấu mình dưới lớp tuyết dày trắng xóa, cả hai chạy băng qua cây cầu tiến sâu vào những vĩa đá phủ đầy tuyết, không một dấu chân người. Không gian im ắng đến nao lòng, chỉ một màu trắng xóa hoan hỉ đến cuồng dại. Những sự im lặng, hoàn hảo ấy khiến mọi linh hồn phải kinh hãi, phải khiếp đảm, cảm giác cô lập rợn ngợp xâm chiếm tâm can cùng với những cơn buốt giá tái tê.

“Một nơi tuyệt vời, tất cả.” Gudrun lên tiếng, nhìn thẳng vào mắt anh, ánh mắt cô kỳ lạ, đầy ý nghĩa. Tâm hồn anh xao động.

“Tốt.” Anh đáp.

Anh cảm nhận được nguồn năng lượng dữ dội đang rần rật tuôn chảy dọc cơ thể mình, từng thớ cơ trong anh như được nạp điện, hai cánh tay căng cứng, tràn trề sinh lực. Cả hai hồi hả bước dọc con đường đầy tuyết, con đường được đánh dấu bằng những cành khô héo quất cắm cách quãng, đều đặn. Anh và cô hoàn toàn tách biệt, cứ như hai cực đối nghịch nhau của một nguồn năng lượng dữ dội. Nhưng cả hai đều cảm thấy đủ mạnh để bước nhanh về phía trước, băng qua những lằn ranh của sự sống tiến sâu vào những khoản không bị cấm đoán và nhanh nhẹn quay trở ra không một chút trở ngại.

Cả Birkin lẫn Ursula cũng đang dắt nhau chạy dọc con đường trắng xóa màu tuyết. Anh đã sắp xếp hành lý, tất cả đã sẵn sàng, cả bốn người có một khoảng thời gian ít ỏi để làm quen với những chiếc xe trượt tuyết. Ursula khá phấn khích, hoan hỉ ra mặt, nhưng cô vẫn đột ngột đổi hướng bắt kịp Birkin, để nắm lấy bàn tay anh, để chắc chắn anh vẫn còn bên cô.

“Chưa bao giờ em hy vọng có được những khoảnh khắc như thế này,” cô hào hứng. “Một thế giới khác biệt, ngay tại đây.”

Cả hai băng qua một cánh đồng phủ dày những tuyết. Tại đây cô và Birkin bị chiếc xe trượt tuyết bắt kịp, những tiếng leng keng phát ra từ chiếc xe xua tan không gian tĩnh lặng đến nao lòng giữa cánh đồng. Cả hai người phải đi thêm một dặm đường nữa mới bắt kịp Gudrun và Gerald trên một con dốc, cạnh một lảng mộ sơn màu hồng nhạt đã chìm một nửa trong tuyết trắng.

Cả hai tiếp tục đi qua một hẻm núi, tại đây, những vách đá dựng đứng, cả một con sông giờ đây đầy ắp những tuyết, bầu trời vẫn xanh ngắt lặng im phẳng phắc trên cao. Cả hai băng qua cây cầu có mái che, những nhịp bước chân đều đặn lộp cộp gõ lên những tấm ván lát cầu gỗ ghè, tiếp tục băng qua một cánh đồng phủ đầy tuyết, rồi chậm rãi, chậm rãi từng bước leo lên con dốc, những chú ngựa chộn rộn bước chân, tăng tốc, người xà ích bước đi bên cạnh thiện nghệ quất ngọn roi da dài thườn thượt vào mông lũ ngựa

đen đét, miệng không ngớt thốt lên những mệnh lệnh điều khiển đầy hoang dã HUY... HUY! Những vách đá tuyết đã lần lượt bị chinh phục, chậm rãi, cho đến khi cả hai lại hiện ra giữa những cơn dốc và cơ man là tuyết. Hết lên rồi lên mãi, chiếc xe trượt từ từ đưa cả hai lên cao, đuổi theo những tia sáng mặt trời rạng rỡ lúc cuối chiều, lạng lẽ và choáng ngợp trước những vách núi bất chợt hiện ra trên đường đi, những triền núi trắng xóa, lấp lánh ánh tuyết trôi dạt từ trên đỉnh núi rồi đổ sập xuống phía dưới.

Cuối cùng thì cả bốn người cũng đến khu vực bình nguyên, chỉ có tuyết và tuyết, những vách tuyết cuối cùng đứng trầm mặc hệt như những cánh hoa của một đóa hồng đang nở bung trước gió. Ngay chính giữa thung lũng hoang vắng, giữa tâm điểm của trời và đất ấy, một ngôi nhà với bốn vách bằng gỗ màu nâu, mái nhà oằn mình dưới sức nặng của lớp tuyết phủ, đứng chôn mình giữa bốn bề hiu quạnh, cứ như một giấc mơ. Ngôi nhà đứng trầm mặc như một tảng đá lăn từ trên những sườn núi dốc xuống giữa thung lũng, một tảng đá mang hình hài của một ngôi nhà, chôn nửa mình trong tuyết. Thật không thể tưởng tượng nổi khi ai đấy có thể sống ở đây mà không bị biển tuyết trắng lóa đến kinh hoàng kia cùng với không gian quạnh quẽ đến nao lòng, hòa cùng những cơn lạnh tê cóng vùn vụt xung quanh nghiền nát.

Ấy thế nhưng những chiếc xe trượt tuyết vẫn miệt mài lên xuống nơi đây, mang theo những du khách đến tận ngưỡng cửa nhà nghỉ, đầy ắp tiếng cười cùng niềm phấn khích, sàn nhà võng xuống, du khách đều ướt sũng trong tuyết, ấy thế nhưng bên trong nhà nghỉ lại ấm cúng, rất chân thực.

Những người khách mới đến nặng nề lê chân bước lên những bậc cầu thang bằng gỗ trợ trụ, theo sau cô gái phục vụ. Gudrun và Gerald nhận buồng đầu tiên. Trong chớp mắt, chỉ còn lại cả hai trong căn phòng cửa đóng then cài kín mít, nhỏ nhắn và trống tuênh, tất cả đều làm bằng gỗ sơn vàng, từ sàn, trần nhà, tường vách đến cửa, tất cả đều nhuộm một màu vàng của nhựa thông. Có một cửa sổ đối diện với cửa chính nhưng nằm hơi thấp bởi trần nhà được thiết kế dốc đứng. Ngay dưới mái nhà à một chiếc bàn bên trên đặt một chậu rửa tay nho nhỏ cùng một chiếc bình có quai cầm, phía bên kia là một chiếc bàn khác, trên bàn đặt một tấm gương. Bên kia

cánh cửa kê hai chiếc giường, trên giường là những chồng gối ôm to lớn may bằng vải kẻ ca-rô màu xanh.

Tất cả chỉ có thể, không tú quần áo, không bất kỳ một tiện nghi nào của cuộc sống. Ngay tại đây, cả hai bị quây kín bên nhau trong căn phòng nhỏ bé làm bằng thứ gỗ được sơn màu vàng chóa, với hai chiếc giường có ga trải làm từ thứ vải sọc kẻ ca-rô màu xanh. Cả hai đưa mắt nhìn nhau rồi bật cười, thoáng hoảng hốt trước cảm giác gần như bị cô lập khỏi thế giới bên ngoài.

Có tiếng gõ cửa nhẹ, một người đàn ông xuất hiện mang theo hành lý của cả hai. Một gã khỏe mạnh, xương gò má hơi phẳng, xanh nhợt, hàng ria mép màu hung mọc xồm xoàm che kín khuôn miệng. Gudrun nhìn gã lặng lẽ đặt những túi xách hành lý xuống, rồi nặng nề lê chân ra khỏi căn phòng.

“Hơi thô nhỉ?” Gerald hỏi.

Giường ngủ lạnh teo, cô khẽ rùng mình.

“Tuyệt đấy chứ.” Cô lập lời. “Nhìn màu sắc của mấy tấm ván lót này xem... thật tuyệt, cứ như thể đang nằm trong một quả hạch ấy.”

Anh vẫn đứng giữa phòng nhìn cô, đưa tay sờ nhẹ hàng ria mép đã được cắt tỉa gọn gàng, hơi rướn người về phía trước, nhìn cô bằng đôi mắt đầy ắp đam mê, nổi khát khao bão bùng hoàn toàn ngự trị trong anh.

Cô bước về phía trước, cúi người xuống ngồi cạnh cửa sổ, tò mò.

“Ôi, nhưng...!” Cô thốt lên, vô tình, gần như đau đớn.

Phía trước là một thung lũng nằm nép mình dưới bầu trời, những sườn dốc khổng lồ phủ đầy tuyết trắng, trơ trụi những tảng đá đen nhem xù xì, cuối tầm nhìn, như thế đấy chính là trung tâm của trái đất, một bức tường khổng lồ bằng vách núi trắng xóa, hai đỉnh núi le lói trong ánh sáng buổi chiều muộn. Chạy thẳng về phía trước là một dòng tuyết lạng thình, nằm giữa những sườn núi khổng lồ được viền quanh bởi những vạt rừng thông nho nhỏ, nom cứ như những chòm tóc viền quanh chân đá. Dòng tuyết chạy thẳng tới cuối tầm mắt, tại đây những bức tường tuyết và những vách đá khổng lồ vươn mình đứng thẳng đầy oai hình, không dễ dàng xuyên thủng, những đỉnh núi ở trên cao đắm chìm trong cõi thiên đường trong

trèo. Đây là trung tâm, là đầu mối, là tâm điểm của thế giới, ở đây mặt đất thuộc về trời xanh, thuần khiết, xa xôi và không thể vượt qua.

Gudrun mê mải nhìn ngắm. Cô cúi mình trước ô cửa sổ, hai tay chống cằm, say mê như thể đang chìm vào trạng thái thôi miên. Cuối cùng thì cô cũng đã đến nơi, cô đặt chân đến mảnh đất của mình. Ở đây cuối cùng cô cũng đã gói lại những dự án của riêng mình để thành thói tĩnh tại như một tinh thể vùi sâu trong trung tâm của tuyết và mất hút.

Gerald đứng sau lưng, nhìn qua vai cô. Ngay lập tức cảm giác cô đơn ùa về xâm chiếm trong anh. Cô đã biến mất. Cô đã hoàn toàn biến mất giờ đây chỉ còn lại màn hơi nước lạnh lẽo bao quanh trái tim cô. Thung lũng quanh hiu lờ mờ ẩn hiện trước mắt anh, cả những dòng tuyết tận cùng không lối thoát, những đỉnh núi trắng xóa, nằm bất động dưới chân thiên đường. Không lối thoát. Nổi im lặng kinh hoàng cùng cảm giác lạnh lẽo hòa vào sắc trắng mênh mông đầy say đắm ấy của những khoảnh khắc chạng vạng đã quấn chặt lấy anh và cô vẫn khom mình trước ô cửa sổ, như thể đang quỳ gối trước một nấm mồ, một hình bóng vô hình.

“Em thích cảnh tượng ấy chứ?” Anh hỏi, giọng anh xa lạ, anh đang cố tỏ ra thật khách quan. Cuối cùng thì cô cũng có thể nhận ra anh đang ở ngay bên cạnh. Nhưng cô chỉ hờ hững quay khuôn mặt mềm mại, lặng thinh của mình sang hướng khác tránh cái nhìn chăm chăm của cô. Anh nhìn thấy những vệt nước mắt lấp lánh trong đáy mắt cô, những giọt nước mắt của riêng cô, những giọt nước mắt của niềm tin tín ngưỡng kỳ lạ trong cô, đang khiến anh tan chảy.

Đột nhiên, anh đưa tay chạm vào cằm cô rồi nhẹ nhàng nâng khuôn mặt cô hướng về phía mình. Đôi mắt xanh thâm x của cô đắm lệ, tròn xoe như thể tâm hồn nhạy cảm của cô vừa giật mình choàng tỉnh, đôi mắt ấy nhìn anh qua màn nước mắt, run rẩy và khiếp đảm. Đôi mắt xanh nhạt của anh vụt trở nên nhỏ bé, gượng gạo trước ánh nhìn của cô. Đôi môi khê hé mở khi cô một nhọc thở đều.

Nổi đam mê bùng cháy trong anh, cuộn cuộn, như những đợt chuông lạnh lốt ngân xa không ngớt, mạnh mẽ, không tì vết và bất khuất. Hai đầu gối anh căng cứng, sạm màu đồng khi anh đứng trước khuôn mặt mềm mại

của cô, với đôi môi hé nụ và đôi mắt tròn xoe trong trạng thái bị quấy rối, bị xáo trộn. Dưới bàn tay nâng đỡ của anh, chiếc cằm nhỏ nhắn của cô trở nên mềm mại, mịn màng đến không thể thốt nổi thành lời. Anh thấy mình mạnh mẽ như mùa đông, đôi tay anh như hai thanh kim loại sống động, bất khả chiến bại và không dễ dàng bị gạt sang một bên. Trái tim anh đập rộn ràng, ngân nga như tiếng chuông lạnh lót trong lồng ngực.

Anh đỡ cô dậy trong vòng tay của mình. Cơ thể cô mềm mại, uể oải và bất động. Trong đáy mắt tròn xoe của cô, những vệt nước mắt vẫn chưa được lau khô, ngơ ngác như chìm trong cơn mê hoặc, chơ vơ. Anh cảm nhận được nguồn sức mạnh đang trào dâng trong mình, nguồn sức mạnh hoàn hảo, như thể anh vừa nhận được một nguồn năng lực siêu nhiên.

Anh nhắc bổng cô, ôm gọn cô trong vòng tay. Cơ thể mềm mại, bất động của cô thanh thản nằm im trong vòng tay màu đồng hun tràn trề sinh lực của anh, dưới sức nặng của nỗi ham muốn khát khao sẽ hủy hoại chính anh, nếu anh không được thỏa mãn. Cô rung động, thoát khỏi vòng tay anh. Trái tim anh đập cuồn cuộn, như những làn hơi khí bùng bùng tỏa ra từ băng giá, anh ép sát lên người cô như một khối thép. Anh sẽ hủy diệt cô còn hơn là bị từ chối.

Thế nhưng nguồn sức mạnh thái quá ẩn chứa trong cơ thể anh lại trở nên quá nhiều với cô. Cô trở lại với cảm giác thanh thản, buông lỏng cơ thể, nằm bất động và mềm mại, khao khát trong cơn mê sáng dịu dàng. Với anh, cô thật ngọt ngào, cô như niềm vui sướng, niềm hạnh phúc ngất ngây được giải thoát, rằng anh thà chịu đựng mãi mãi cảm giác tra tấn này còn hơn là từ bỏ dấu chỉ một giây cảm giác nhói đau day dứt bởi niềm hạnh phúc ngất ngây không thể nào lớn hơn được nữa ấy đang trào lên trong mình.

“Chúa ơi,” anh nói với cô, khuôn mặt anh ủ rũ và xa lạ, “tiếp theo là gì?”

Cô vẫn nằm bất động, hoàn hảo, khuôn mặt thơ ngây của cô lặng lẽ, đôi mắt đen lay láy nhìn anh. Cô đã mất hút, chìm đắm trong cõi mê của riêng mình.

“Anh sẽ mãi mãi yêu em.” Anh thì thầm, nhìn cô.

Nhưng cô đã không còn lắng nghe những lời anh nói. Cô nằm đấy, nhìn anh như thể đang nhìn một điều gì đấy mà cô không bao giờ hiểu nổi,

không bao giờ: Như một đứa trẻ nhìn một kẻ trưởng thành, không niềm hy vọng về thấu hiểu, chỉ duy nhất trạng thái phục tùng vô điều kiện.

Anh hôn cô, hôn lên đôi mắt đã khép hàng mi của cô, để cô không còn nhìn được nữa. Anh muốn một điều gì đấy, có thể là đôi chút chấp nhận, dăm ba dấu hiệu vài lời thú nhận. Nhưng cô vẫn nằm im, lặng lẽ, như một đứa trẻ và xa cách, như một đứa trẻ vừa bị khuất phục và không thể nào hiểu nổi, chỉ cảm giác mất mát là dễ dàng nhận ra. Anh tiếp tục hôn cô, rồi từ bỏ.

“Mình ra ngoài uống cà phê với Kuchen nhé?” Anh hỏi.

Hoàng hôn màu lam đang đổ sập bên ngoài cửa sổ. Cô nhắm mắt, tránh không rơi vào trạng thái đơn điệu của cảnh tượng kỳ vĩ lúc chạng vạng đang ập đến ngoài ô cửa sổ thấp tè, để rồi một lúc sau lại mở mắt trở lại hướng đến một thế giới như mọi ngày.

“Vâng,” cô gọn lỏn đáp, đuổi chân dành lại ý chí của mình. Cô bước đến cạnh cửa sổ. Màn đêm màu lam đã phủ bóng lên những dòng tuyết, lên những sườn núi xanh xao khổng lồ. Nhưng trên trời cao, phía xa xa, những đỉnh núi ngập chìm trong tuyết vẫn hồng hào, sáng lấp lánh như những cụm oải hương đang bùng nổ phát ra thứ ánh sáng rực rỡ, diệu kỳ trên nền trời cao vút, thật duyên dáng và xa xôi biết nhường nào.

Gudrun đã được chứng kiến toàn bộ vẻ đẹp của cảnh tượng trước mắt, cô biết vẻ đẹp ấy quan trọng đến nhường nào, những nhụy hoa khổng lồ của những vách núi có màu hồng, những dòng tuyết lấp lánh ánh lửa dưới bóng chạng vạng màu lam chiều của bầu trời. Cô có thể nhìn thấy cảnh tượng ấy, cô biết chúng, nhưng cô không phải là một phần trong đấy. Cô bị cho ra rìa, bị tước đoạt, một linh hồn bị loại bỏ.

Sau cái nhìn đầy ăn năn, cô quay lại, vấn lại mái tóc. Anh mở hành lý, xong xuôi đứng yên nhìn cô, chờ đợi. Biết anh đang nhìn mình, những động tác của cô trở nên vội vàng và háo hức hơn.

Cả hai bước xuống dưới nhà, những ánh nhìn lạ lẫm như thể đang quan sát thế giới bên kia hiện rõ trên khuôn mặt hai người, những đôi mắt rạng rỡ. Cả hai nhìn thấy Birkin và Ursula đang ngồi bên một chiếc bàn dài đặt trong góc phòng, chờ đợi.

“Trông hâi người bọn họ mới giản dị và xứng đôi làm sao.” Gudrun nhủ thầm, ghen tị. Cô ghen tị với bản tính tự chủ của hai người, cảm giác đầy đủ của trẻ con trước những điều mà cô không bao giờ có thể đạt được. Với cô, nom hai người hết như những đứa trẻ.

“Bánh ngọt cuộn rất tuyệt!” Ursula thốt lên, hớn hở. “Quá tuyệt!”

“Vâng.” Gudrun đáp. “Cho chúng tôi cà phê cùng bánh ngọt cuộn nhé?” Cô nói tiếng Đức với người bồi bàn.

Cô ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Gerald. Birkin đưa mắt nhìn hai người, anh cảm nhận được không khí yêu thương mong manh giữa hai người bọn họ.

“Tớ nghĩ đây là một nơi rất tuyệt đấy Gerald.” Anh nói: “Prachtvoll, wunderbar, wunderschön và unbeschreiblich ... thôi thì đủ tính từ Đức dành cho nó.”

Gerald nhoẻn miệng mỉm cười.

“Tớ thích nơi này.” Anh đáp.

Những bàn cà phê đóng từ gỗ vụn màu trắng, xếp quanh ba mặt của căn phòng, hết như trong một Gasthaus . Birkin và Ursula ngồi quây lưng vào tường đóng bằng gỗ thông, Gerald và Gudrun ngồi trong góc kể bên, sát lò sưởi. Một không gian rộng rãi và sạch sẽ, một quầy rượu nho nhỏ, hết như không gian khách sạn chốn miệt vườn, nhưng đơn giản và nghèo nàn hơn, tất cả đều làm từ gỗ phết sơn dầu bóng loáng, từ trần nhà, tường vách cho đến sàn nhà, chỉ duy nhất những chiếc bàn và những băng ghế dài được bố trí quanh ba góc phòng, chiếc lò sưởi màu xanh to lớn, quầy rượu và những cánh cửa được bố trí nằm trong góc còn lại. Những ô cửa sổ cánh đôi, đa số đều không có rèm che. Hãy còn sớm, mới đầu giờ tối.

Cà phê được mang ra, nóng hổi và thơm lừng, kèm theo một chiếc bánh ngọt tròn xoe.

“Nguyên một chiếc bánh ngọt!” Ursula thốt lên. “Bọn họ phục vụ hai người nhiều hơn bên này đấy nhé! Chị muốn được chia phần.”

Trong phòng còn có mặt những du khách khác nữa, chừng mười người, Birkin chợt phát hiện ra: Có hai họa sĩ, ba sinh viên, một cặp vợ chồng, một vị giáo sư và hai cô con gái – tất cả đều là người Đức. Bốn người Anh chỉ

là những kẻ mới đến, ngồi tại vị trí thuận lợi nhất để quan sát. Mấy người Đức liếc nhanh về phía cánh cửa, gọi người bồi bàn, rồi nhanh chóng bỏ đi. Chưa đến bữa tối, thế nên bọn họ chưa muốn vào phòng ăn, nhưng thực ra bọn họ cũng đã dẫn thân vào, khi những đôi ủng đã được thay để đến phòng giải trí Reunionsaal.

Những tiếng bật dây từng từng đầy ngẫu hứng của cây đàn tam thập lục lọt vào tai bốn vị khách đến từ nước Anh, tiếng dương cầm thánh thót hòa quện cùng những tiếng cười xôn xao, tiếng hát véo von, những âm thanh rung động của tiếng người. Ngôi nhà được xây bằng gỗ, dường như chứa đựng mọi âm thanh, hết như một cái trống, nhưng thay vì gia tăng những tiếng động đặc biệt, nó lại làm giảm bớt chúng, tiếng đàn tam thập lục trở nên mơ hồ, như thể phát ra từ một cây đàn tam thập lục tí hon đang ngân nga ở đâu đấy, tiếng dương cầm dường như cũng được phát ra từ một cây dương cầm bé xíu, hết như tiếng đàn Spinet .

Chủ khách sạn xuaát hiện khi những tách cà phê đã được dùng hết. Đây là một người đàn ông xứ Tyrolese, cao lớn, gò má phẳng dẹt, làn da đỏ chảng nhợt nhạt, hàng ria mép được tỉa tốt cầu kỳ, hết sức bay bướm.

“Các vị có muốn đến Reunionsaal để được giới thiệu với các quý bà quý ông khác không!” Ông chủ khách sạn hỏi, khẽ rướn người về phía trước và mỉm cười, khoe hàm răng sắn chắc của mình. Đôi mắt xanh biếc của ông nhanh nhẹn chuyển từ người này sang người khác – ông không chắc chắn lắm về vị trí của mình với mấy du khách người Anh. Ông cũng cảm thấy không vui bởi mình không thể nói được tiếng Anh hay không chắc chắn liệu mình có thể cố thử giao tiếp với bọn họ bằng tiếng Pháp.

“Chúng ta sẽ đến Reunionsaal và được giới thiệu với những người khác chứ?” Gerald nhắc lại câu hỏi, bật cười.

Thoáng đôi chút ngần ngại.

“Tôi nghĩ tốt hơn... tốt hơn chúng ta nên bắt đầu làm quen với nhau, phá bỏ cái không khí ngượng ngập dè dặt ban đầu đi.” Birkin nói.

Hai người đàn bà vươn mình đứng dậy, khá xúc động. Tấm lưng to bè, hết như một con bọ khổng lồ, đen nhem của người đàn ông thất thểu bước

phía trước, ê chề, nhắm hướng tiếng ồn. Ông mở cửa chỉ lối cho bốn vị khách vào phòng giải trí.

Ngay lập tức sự im lặng bao trùm khắp căn phòng, cảm giác lúng túng chợt trào lên trong bốn người. Những kẻ mới đến cảm nhận được những mái đầu vàng hoe đang dõi theo hướng mình đi. Rất nhanh, ông chủ khách sạn cong mình cúi chào một người đàn ông thấp đậm, đầy nghị lực với hàng ria mép dày dặn, đoạn thấp giọng nói nhỏ:

“Thưa ngài giáo sư, tôi có thể tưởng tượng được...”

Ngài giáo sư khá nhanh nhẹn, hoạt bát và mạnh mẽ. Ông cúi chào mấy người Anh, mỉm cười và lập tức trở thành một người đồng chí.

“Các bạn tham gia cuộc đàm đạo với những quý ngài của chúng tôi chứ!” Ông hỏi, vẻ hoạt bát cùng câu hỏi hết sức khéo léo.

Bốn người Anh đồng thanh mỉm cười, thơ thẩn tiến ra giữa phòng, lòng không ngớt băn khoăn. Gerald, được xem là người phát ngôn của nhóm, lên tiếng thông báo cả bọn sẽ vui vẻ tham gia vào trò tiêu khiển. Ursula và Gudrun bật cười, phấn khích, cảm nhận được những ánh mắt của đám đàn ông trong căn phòng đang đổ dồn vào hai người, cả hai ngẩng đầu hờ hững nhìn xung quanh, cảm giác như kẻ hoàng thân quốc thích đầy cao quý.

Viên giáo sư thông báo tên của cuộc trình diễn, không nghi thức. Một màn chào hỏi dành cho những kẻ hư hỏng và những người đứng đắn. Tất cả mọi người đều có mặt, ngoại trừ cặp vợ chồng người Đức. Hai cô con gái cao lớn, khỏe khoắn, da trắng ngần của vị giáo sư, với áo khoác màu xanh thẫm, váy dài quá gối, sở hữu chiếc cổ khỏe khoắn, dài hơn mức bình thường, đôi mắt xanh biếc, sáng trưng, cùng mái tóc được thắt giải cẩn thận, đỏ mặt cúi chào mọi người rồi lùi ra sau; ba sinh viên cúi chào chậm rãi, với niềm hy vọng khiêm tốn tạo ra dấu ấn về những kẻ được nuôi nấng và dạy dỗ cẩn thận; tiếp theo là người đàn ông mảnh khảnh, da hơi đen với đôi mắt to tròn, một kẻ kỳ cục, hệt như một đứa trẻ, đôi khi trông như một gã khổng lồ độc ác, nhanh nhẹn và riêng biệt. Người đàn ông khẽ cúi chào; bạn đồng hành của ông ta, một chàng trai to lớn, trắng trẻo, ăn mặc hợp thời trang, đôi mắt liếc nhanh rồi chậm rãi cúi chào.

Xong xuôi.

“Ngài Loerke đang kể lại cho chúng ta nghe câu chuyện bằng thổ ngữ xứ Cologne.” Viên giáo sư nói.

“Hắn ông ấy sẽ tha thứ cho chúng ta bởi đã cắt ngang câu chuyện của mình,” Gerald nói, “chúng ta đang rất thích thú được nghe nó.”

Ngay lập tức thêm một màn cúi chào cùng đề xuất chỗ ngồi. Gudrun và Ursula, Gerald và Birkin ngồi trên hai chiếc ghế bành rộng rãi, dựa lưng vào tường. Giống như phần còn lại của ngôi nhà, sàn nhà của phòng giải trí cũng được lát gỗ ván phết dầu, không trải thảm. Một cây dương cầm, mấy chiếc ghế bành cùng dăm ba chiếc ghế tựa vài chiếc bàn bên trên xếp ngay ngắn chõng sách báo tạp chí. Không một dấu vết trang trí, ngoại trừ chiếc lò sưởi màu xanh to lớn, trông thật ấm cúng và thoải mái.

Ngài Loerke là một người đàn ông khá nhỏ nhắn, hệt như một thiếu niên, mái đầu tròn trịa, trông khá nhạy bén, đôi mắt tròn xoe, hoạt bát, hệt như mắt chuột. Ông đưa mắt lần lượt lướt qua từng người một trong nhóm những khách lạ mới đến, vẫn giữ nguyên vẻ xa cách như ban đầu.

“Làm ơn tiếp tục với câu chuyện.” Ngài giáo sư lên tiếng, ngọt ngào và khéo léo, vẫn thể hiện uy quyền của mình một cách nhẹ nhàng. Loerke, lúc bấy giờ đang khom lưng ngồi trên chiếc ghế kê cạnh cây dương cầm, khẽ ngược mắt nhìn, im lặng không trả lời.

“Sẽ rất thú vị đấy.” Ursula hào hứng, từ nãy đến giờ cô đã sẵn sàng đón nhận những câu châm ngôn, tất nhiên là bằng tiếng Đức.

Đột nhiên, người đàn ông nhỏ bé, đầy thờ ơ và lãnh đạm nhảy sang một bên, nhằm hướng những khán giả trước đây của ông ta và bắt đầu bùng nổ, chính xác như khi ông ta bị cắt đứt khỏi bọn họ, bằng chất giọng mỉa mai, làm chủ, tuôn ra những lời bắt chước cuộc cãi vã giữa một người đàn bà xứ Cologne và một gã bảo vệ đường ray xe lửa.

Người đàn ông có hình dáng mảnh khảnh và xấu xí, hệt như một cậu bé, nhưng giọng nói của ông ta đầy chín chắn, hơi mỉa mai, những dòng ngôn từ được thốt ra mềm dẻo, linh hoạt và đầy ắp năng lượng mà năng lượng không kém phần sắc sảo, chứa đựng lượng tri thức khổng lồ. Gudrun không hiểu nổi một từ trong dòng độc thoại vở kịch một mình hai vai của ông ta, nhưng cô vẫn bị mê hoặc, say sưa theo dõi người đàn ông. Hắn ông ấy phải

là một nghệ sĩ, không ai có thể có được vẻ ngoài cô độc cùng khả năng sắp xếp câu chuyện như thế. Những người Đức như được nhân đôi niềm phấn khích, cười nghiêng ngả, lắng nghe như nuốt từng lời trong câu chuyện đầy khôi hài của ông, những ngôn từ phương ngữ hài hước của Loerke.

Giữa cơn bùng nổ niềm phấn khích, mọi ánh mắt của đám người Đức đều đổ dồn về phía bốn du khách xa lạ người Anh, những cái nhìn đầy tôn trọng dành cho những kẻ được Chúa trời lựa chọn. Gudrun và Ursula cố bật cười, cả căn phòng vỡ òa bởi những tràng cười. Những đôi mắt xanh biếc của hai cô con gái ngài giáo sư đắm lệt bởi những tràng cười bất tận, những đôi gò má trắng trẻo của hai cô gái vụt ửng hồng trong cơn phấn khích, còn ông bố thì vỡ òa, giữa những tràng cười lẫn lộn, đám sinh viên gục đầu vào giữa hai gối chân, đắm chìm trong niềm vui sướng.

Ursula nhìn quanh, kinh ngạc, những tràng cười đang dậy lên trong cõi vô thức của cô. Cô nhìn Gudrun. Gudrun đưa mắt nhìn lại, hai chị em cùng vỡ òa trong những tràng cười tưởng chừng kéo dài đến bất tận. Loerke liếc nhanh về phía bọn họ, đôi mắt ông tròn xoe. Birkin ôm bụng cười thầm. Gerald Crich ngồi thẳng lưng, khuôn mặt anh giãn ra, rạn rở trước cảnh tượng thú vị đang diễn ra trước mặt. Những tràng cười liên tiếp vang lên, trong những cơn bùng phát hoang dại, những cô con gái của vị giáo sư đã hạ thấp tiếng cười, cơ thể rung rinh như những kẻ mất tự chủ, những mạch máu chạy dưới cổ ngài giáo sư căng phồng, khuôn mặt ông tím tái, dường như ông đang ngạt thở trong cơn co thắt trước những trận cười không phát thành tiếng, đám sinh viên đang hét lên những tiếng nửa mơ hồ, nửa rõ ràng mỗi lúc một nhỏ dần rồi mất hút trong những cơn bùng nổ bất lực. Đột nhiên những lời liến thoắng của người nghệ sĩ vụt biến mất, chỉ còn lại những tiếng hò reo nho nhỏ trong cơn hoan hỉ đang dần dần hạ nhiệt, Ursula và Gudrun đưa tay lau mắt, còn viên giáo sư thì hét lên thành tiếng.

“Das war ausgezeichnet, das war famos ...”

“Wirklich famos .” Tiếng hai cô con gái đã kiệt sức của ông văng vẳng, yếu ớt.

“Chẳng hiểu được gì cả.” Ursula rú lên.

“Oh leider, leider! ” Ngài giáo sư hét lên.

“Các vị không hiểu được gì sao?” Đám sinh viên cao giọng, cuối cùng thì cũng buông lời với những người mới đến. “Ja, das ist wirklich schade, das ist schade, gnadige Frau. Wissen Sie ...”

Không khí càng hỗn loạn, những người mới đến càng trở nên kích động tham gia sâu vào bữa tiệc đầy khôi hài, những thành phần mới, cả căn phòng tràn trề sức sống. Gerald trở về với con người ban đầu của mình, anh thoải mái cười nói, hết sức xúc động, khuôn mặt anh rạng rỡ, bừng sáng trước những trò tiêu khiển đầy ắp phấn khích đến lạ thường. Có thể cả Birkin nữa, cuối cùng hẳn anh cũng sẽ vỡ òa. Anh hãy còn ngượng ngùng và cố gắng kiềm chế, dấu vẻ phấn khích hiện rõ trong đáy mắt anh.

Ursula bị thuyết phục đứng lên hát bài “Annie Lowrie” khi ngài giáo sư đề nghị. Căn phòng đột nhiên im lặng, sự im lặng đầy ắp tôn trọng đến cùng cực hiện lên. Chưa bao giờ cô được tôn trọng đến thế trong suốt cuộc đời mình. Gudrun bước theo cô đến ngồi bên chiếc dương cầm, nhấn nhá những phím bắt đầu chơi bản nhạc theo trí nhớ của mình.

Giọng Ursula khá hay, nhưng không tự tin lắm, cô đã phá hỏng bài hát. Tối hôm nay cô cảm thấy mình không hề bị ngăn cản, một chút tự mãn xuất hiện trong đầu cô. Birkin vẫn ổn ở dưới kia, những người Đức khiến cô có cảm giác mình đang tỏa sáng và không thể nào sai lầm được, cô được tự do trong sự tự tin thái quá của mình. Cô có cảm giác mình như một cánh chim tự do chao liệng giữa tầng không, khi giọng hát của cô vút cao, thích thú với bản thân trong trạng thái thăng bằng cùng bài ca ngân xa, hết như những chuyển động của đôi cánh chim tự do vỗ trên đầu ngọn gió, chao liệng giữa không gian vời vợi, cô trình bày ca khúc bằng tất cả cảm xúc của mình, cùng với sự tập trung đến mê mải. Cô đang hạnh phúc, một mình ngân nga bài hát, tràn trề cảm xúc và mãnh liệt, đầy ngạo mạn, nhìn vào những con người ngồi dưới kia, mang đến trong cô cảm giác hài lòng, đồng thời mang đến cho đám người Đức cảm giác được ban thưởng đến vô tận.

Cuối cùng, tất cả những người Đức cũng đã được chạm đến với thái độ ngưỡng mộ, khâm phục, bọn họ đồng thanh ca ngợi cô bằng giọng điệu nhẹ nhàng, tôn kính, bọn họ không thể nói được gì nhiều.

“Ach, die Schottischen Lieder, sie haben so viel Stimmung! Aber die gnadige Frau hat eine Wunderbare Stimme; die gnadige Frau ist wirklich eine Künstlerin, aber wirklich !”

Khuôn mặt cô giãn ra, rạng rỡ, như một đóa hoa dưới ánh mặt trời buổi sáng mai. Cô cảm nhận được ánh mắt của Birkin đang nhìn mình, như thể anh đang ghen tị với chính cô, ngực cô bỗng run rẩy, những mạch máu trong cơ thể cô căng phồng. Cô hạnh phúc như ánh mặt trời rạng rỡ trong khoảnh khắc xé toang màn mây bao phủ. Tất cả mọi người dường như đều tỏ lòng ngưỡng mộ, thán phục cô, ai ai cũng rạng rỡ, thật hoàn hảo.

Sau bữa tối, cô muốn đi dạo một lúc, để quan sát thế giới bên ngoài. Cả ba người còn lại đều cố can ngăn cô – bên ngoài lạnh khủng khiếp. Nhưng chỉ để nhìn thôi mà, cô đáp lại những lời khuyên can.

Cả bốn người quấn chặt quần áo ấm vào người, rồi nhanh chóng bước ra ngoài, giữa màn tuyết lơ mờ, giữa những hình thù lờ lững như ma như quỷ của thế giới lạnh lẽo trên cao, tạo ra những bóng dáng kỳ quái trước những ngôi sao. Ngoài trời lạnh căm, cái lạnh tím tái, khủng khiếp và không hề bình thường một chút nào. Ursula không thể tin tưởng vào luồng không khí vẫn hít ra hít vào trong hai lỗ mũi bé xíu của mình. Dường như trong cái lạnh chết người ở nơi đây, có cả sự tỉnh táo, có điều gì như mục đích, như ác ý ẩn sau nó.

Ấy vậy mà không gian phẳng phất, mờ ảo trước mặt vẫn khiến cô say mê, sự tĩnh lặng đến cùng cực ấy, giữa màn tuyết khổng lồ lơ mờ ẩn hiện mới thú vị làm sao, cảm giác say mê của những hình bóng vô hình xen vào giữa cô và những hình ảnh hữu hình, giữa cô và những vì sao nhấp nháy trên cao. Cô có thể nhìn thấy chòm sao Thiên lang nghiêng nghiêng trên vòm trời. Nom mới tuyệt làm sao, đủ tuyệt để cô ngửa cổ hét lên những tiếng đầy phấn khích.

Quanh cô chỉ có tuyết và tuyết, tuyết vững chãi lèn chặt dưới chân, lạnh lẽo và nặng nề dưới đế giày của cô. Đêm yên tĩnh đến lạ. Cô tưởng tượng mình có thể lắng nghe được tiếng thì thầm của triệu triệu vì sao trên cao. Xa xôi hơn, cô tưởng tượng mình có thể nghe được những chuyển động du dương, dạt dào như chốn thiên đường của muôn vì sao, thật gần, như thể

trước tầm tay cô. Cô thấy mình là cánh chim đang chao liệng giữa những chuyển động hài hòa của các vì sao.

Cô nép mình sát vào người Birkin. Đột nhiên cô chợt nhận ra mình không hề biết anh đang nghĩ gì. Cô không hề biết anh đang đi về đâu.

“Ôi tình yêu!” Cô thốt lên, quay sang nhìn vào mắt anh.

Khuôn mặt anh nhợt nhạt, đôi mắt đen láy của anh lóe lên đốm sáng nhạt nhòa của ánh sao phản chiếu. Anh nhìn thấy khuôn mặt mềm mại của cô hướng về mình, rất gần. Anh nhẹ nhàng hôn cô.

“Có chuyện gì vậy em?” Anh hỏi.

“Anh có yêu em không?” Cô hỏi.

“Rất nhiều.” Anh bình thản trả lời.

Cô dụi người vào anh, gần hơn nữa.

“Không phải rất nhiều.” Cô nũng nịu.

“Hơn cả rất nhiều.” Anh đáp, giọng anh buồn bã.

“Thế điều ấy có khiến anh buồn, khi em là tất cả đối với anh không?” Cô hỏi, nuối tiếc. Anh kéo cô vào lòng, hôn cô, rồi thì thầm, đủ cho cô nghe thấy:

“Không, nhưng anh có cảm giác giống như một gã ăn mỳ... anh cảm giác như mình là một thằng ngu.”

Cô im lặng, ngẩng đầu nhìn những vì sao. Lát sau cô hôn anh.

“Đừng làm một gã ăn mỳ.” Cô khẩn khoản, buồn bã. “Sẽ chẳng bao giờ là điều xấu xa khi anh yêu em.”

“Nhưng sẽ thật xấu xa khi cảm thấy mình là một gã khờ, đúng không?” Anh nói.

“Tại sao? Tại sao lại thế?” Cô hỏi. Anh đứng yên, giữa cơn lạnh tái tê đang vờn vũ trong vô hình qua những đỉnh núi trắng xóa tuyết phủ, ôm chặt lấy cô trong vòng tay.

“Anh không thể chịu được không gian vĩnh cửu, lạnh lẽo này nếu không có em.” Anh nói. “Anh không thể chịu nổi, nơi này sẽ nhanh chóng giết chết cuộc đời anh.”

Cô đột ngột hôn anh.

“Anh ghét nơi này sao?” Cô hỏi, lúng túng, ngạc nhiên.

“Nếu anh không ở gần bên em, nếu em không có ở đây, anh sẽ căm ghét chốn này đến cùng cực. Anh không thể chịu được nơi này.” Anh đáp.

“Nhưng mọi người khá thú vị đấy chứ.” Cô nói.

“Ý anh là cái lạnh, sự tĩnh lặng, cảm giác lạnh lẽo đến vĩnh cửu.” Anh nói.

Cô thoáng ngạc nhiên. Rồi đột nhiên tinh thần cô quay trở về với anh, tự giác nép mình vào trong anh.

“Vâng, thật tuyệt khi chúng ta vẫn thấy ấm áp và vẫn còn ở bên nhau.” Cô thì thầm.

Cả hai quay vào trong nhà. Những ngọn đèn vàng vọt của khách sạn tỏa sáng trong màn đêm giữa bốn bề tuyết trắng lạnh căm, tỏa bóng nhỏ bé, trông như những chùm trái chín mọng vàng ươm. Trông như những chùm tia sáng mặt trời, nhỏ bé và có màu vàng cam giữa bóng tối lờ mờ bao trùm lên biển tuyết. Ngay bên cạnh là một đỉnh núi, lừng lừng che khuất những vì sao trên cao, hệt như một bóng ma.

Cả hai kéo nhau về đến gần nhà. Một người đàn ông bước từ trong ngôi nhà tối mịt ra ngoài trời, trên tay cầm một ngọn đèn lồng đang đưa tỏa ra thứ ánh sáng vàng nhạt, những vết bước chân tối tăm của người đàn ông in hằn trên tuyết. Người đàn ông trở nên nhỏ bé, tăm tối giữa bốn bề tuyết mịt mù một màu u xám. Người đàn ông mở cửa gian nhà xí nằm tách biệt, xa khỏi nhà ở. Mùi lủ bò cái, mùi súc vật, chủ yếu là mùi bò, hăm hập lan tỏa trong không gian lạnh lẽo. Bóng hai con gia súc lờ mờ ẩn hiện trong những ngăn chuồng tối tăm, cánh cửa vụt đóng lại, không một chút ánh sáng nào còn le lói thoát ra ngoài trời. Hình ảnh trước mắt khiến Ursula nhớ về Marsh, về mái nhà, về thời thơ ấu của cô, về cuộc hành trình tới Brussels và thật kỳ lạ, cô nhớ về Anton Skrebensky.

Ôi Chúa ơi, liệu cô có thể chịu nổi không, quá khứ tưởng chừng đã vùi sâu dưới vực thăm tối tăm? Liệu cô có thể chịu nổi, những điều tưởng chừng đã chôn vùi theo năm tháng! Cô nhìn quanh không gian lạnh như tờ, giữa thế giới mênh mông là tuyết, chỉ có những vì sao nhấp nháy trên kia cùng bốn bề lạnh lẽo tái tê. Một thế giới khác, như những hình ảnh hiện ra trên chiếc đèn lồng diệu kỳ; về Marsh, về Cosethay, Ilkeston, tất cả như

bừng lên trong ánh sáng hư ảo. Một cô gái Ursula hiện ra trong hư ảo, một cuộc đời hiện lên trong hư vô, chậm chậm ùa về giữa mờ mờ ảo ảo. Chỉ là những hình ảnh hư ảo, hết như những hình ảnh trên ngọn đèn lồng kỳ diệu. Cô ước gì những hình ảnh vừa trượt qua đều tan tác, cô chỉ ước chúng có thể biến mất mãi mãi, hết như những thước phim đèn chiếu đã bị cháy. Cô không muốn có quá khứ. Cô chỉ muốn mình trượt từ trên những sườn dốc của chốn thiên đường để rồi rơi xuống chốn này, cùng Birkin, không phải dẫn vật, vật vã với thời thơ ấu của mình cùng những năm tháng chịu đựng sự giáo dục, dạy dỗ nên người, chậm rãi, tất cả đều bị vấy bẩn. Cô có cảm giác những ký ức xa xôi ấy chỉ là trò dối trá bản thủ đang đùa giỡn với cô. Bản án này là gì, khi cô phải “ghi nhớ”! Tại sao lại không phải là một chiếc bồn tắm chứa đầy những lãng quên thuần khiết, một sự chào đời mới, không kéo theo bất kỳ chút ký ức hay những vết nhớ nào thuộc về quá khứ. Chỉ mình cô cùng Birkin, bước ra với cuộc đời, ngay tại đây, giữa bốn bề mênh mêng tuyết trắng, giữa vời vợi núi non, đối mặt với những vì sao. Cô phải làm gì với bố mẹ và tổ tiên mình? Cô biết mình đã trở thành một người mới và không phải được sinh ra trên cõi đời này, cô không có bố, không có mẹ, không một mối liên hệ nào với tổ tiên cha ông, cô chỉ có riêng mình, nguyên khiết và lóng lánh như dát bạc, cô thuộc về một bản chất duy nhất cùng Birkin, bản chất duy nhất được bộc lộ, vang vọng đến tận tâm điểm của vũ trụ, tâm điểm của thực tại, ở đây cô chưa bao giờ tồn tại.

Ngay cả khi Gudrun là một cá thể riêng biệt, tách biệt, không có gì để làm với con người ấy, với kẻ có tên Ursula, trong thế giới thực tại mới mẻ của riêng cô. Cái thế giới bóng dáng vô hình cũ kỹ ấy, thực tại của quá khứ - chao ôi, hãy để nó lụi tàn! Cô vươn mình, tự do trỗi dậy trên đôi cánh của những điều kiện mới mẻ dành cho mình.

Gudrun và Gerald vẫn không vào nhà. Không như Ursula và Birkin, cả hai nhắm hướng thung lũng nằm ngay trước ngôi nhà thẳng tiến, ngay trên ngọn đồi nho nhỏ phía bên tay phải. Nỗi khát khao lạ kỳ đang ngự trị trong lòng Gudrun. Cô chỉ muốn lao thẳng về phía trước, lên mãi, lên mãi, cho đến khi cô chậm chân tới điểm cuối cùng của thung lũng đầy ắp những

tuyết. Sau đấy cô lại muốn trèo lên bức tường trắng xóa cuối cùng, vượt qua nó, lên đến những đỉnh núi đang nhảy nhót hết như những cánh hoa sắc nhọn nằm giữa tâm điểm bí ẩn, băng giá của thế giới. Ở đấy cô cảm nhận được, qua bức màn bí ẩn, bức tường đá khủng khiếp phủ dày tuyết trắng, ở đấy, ngay tại trung tâm của thế giới bí ẩn, giữa những đỉnh núi lô nhô, ngay tại chính trung tâm được bao bọc của tất cả, chính là đích đến của khát khao, của niềm ao ước trong cô. Giá cô có thể đến được nơi ấy, một mình và tiến sâu vào trung tâm được bao bọc của thế giới tuyết vĩnh hằng ấy, cùng những đỉnh núi chót vót, bất tử trắng xóa tuyết phủ và những khối đá khổng lồ, cô sẽ đồng nhất bản thân mình với tất cả, cô sẽ hòa mình vào sự im lặng tưởng chừng đến vô tận, đến vĩnh hằng ấy, hòa mình vào trung tâm băng giá, vô tận, tưởng chừng đang chìm sâu vào giấc ngủ thiên thu của vạn vật.

Cả hai quay về khách sạn, về với Reunionsaal. Cô đang háo hức muốn được chứng kiến những điều đang diễn ra ở đấy. Những con người nơi đây khiến cô trở nên tò mò và hiếu kỳ. Ấy cũng chính là dư vị mới của cuộc sống dành cho cô, những con người nơi đây đều tỏ ra tôn kính, phủ phục trước cô, ấy vậy mà cuộc đời này vẫn viên mãn, vẫn tràn trề đến nhường nào.

Cuộc vui trở nên náo nhiệt hơn bao giờ hết; mọi người đang nhiệt tình khiêu vũ, nhảy điệu Schuhplatteln, điệu Tyrolese với những bàn tay vỗ vào nhau, tung hứng bạn nhảy lên cao trong cơn phấn khích. Người Đức quả là những người tài giỏi, bọn họ chủ yếu đến từ Munich. Gerald cũng khá tốt. Trong góc phòng, ba cây đàn tam thập lục vẫn thánh thót ngân nga. Cảnh tượng hết sức sống động và náo nhiệt. Ngài giáo sư đang bắt đầu dìu Ursula vào điệu nhảy, giậm chân, vỗ tay và tung cô lên cao, bằng sức mạnh đến kinh ngạc và tất cả niềm thích thú của ông. Khi cơn phấn khích bộc phát, ngay cả Birkin cũng áp dụng những động tác hết sức dũng mãnh và táo bạo với một trong những cô con gái khỏe mạnh, mơn mớn của ngài giáo sư, nom cô gái đang cực kỳ hạnh phúc. Tất cả mọi người đều nhảy múa, ngay trong căn phòng, giữa cơn náo nhiệt dữ dội nhất.

Gudrun nhìn mọi người bằng đôi mắt háo hức. Sàn gỗ rắn chắc phát ra những âm thanh rần rỏi bởi đế giày của mọi người, không gian rung động bởi tiếng vỗ tay và tiếng đàn tam thập lục, những ngọn đèn treo lơ lửng trên vách tường tỏa ra thứ ánh sáng kỳ diệu hết như những đám bụi vàng xinh xắn.

Đột nhiên màn khiêu vũ kết thúc. Loerke và đám sinh viên đâm bổ ra ngoài mang đồ uống vào. Tiếng la hét ỉ ới đầy phấn khích vẫn không ngớt vang lên, tiếng ly tách chạm nhau chan chán, có tiếng ai đẩy gào lên, át đi tất cả “Một, hai, ba dzô, dzô nào!” Loerke hăng hái chạy quanh căn phòng, hết như một vị thần lùn tịt mồi đâm đàn bà con gái nâng ly, hào hứng pha dăm câu ba điều suồng sã khôi hài với cánh đàn ông, gây xáo trộn và làm ra vẻ bí ẩn, một chút hoang mang cho đám bồi bàn.

Ông rất muốn được khiêu vũ cùng Gudrun. Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên nhìn thấy cô, ông đã muốn kết giao với cô. Cô cảm nhận được điều ấy, theo bản năng và cô chờ đợi ông bước đến trước mặt mình. Nhưng có điều gì đấy đã ngăn giữa ông và cô, thật tối tăm và âm đạm, thế nên cô đã nghĩ ông không hề thích mình.

“Nhảy cùng tôi điệu Schuhplattler này chứ, thưa cô?” Một chàng trai trẻ tuổi, cao lớn là bạn của Loerke hỏi. Anh chàng này lại quá mềm mại, quá khúm núm với khẩu vị của Gudrun. Nhưng cô muốn khiêu vũ và chàng trai trắng trẻo, tên gọi Leitner ấy, cũng đủ điển trai trong bộ dạng hơi thấp kém, với thái độ khá bần khoản, vẻ ngoài khiêm tốn đến nhún nhường được bao phủ bởi nỗi sợ hãi nào đấy. Cô đồng ý lời mời làm bạn nhảy của anh ta.

Những cây đàn tam thập lục lại tiếp tục ngân nga, buổi khiêu vũ lại bắt đầu. Gerald dẫn đầu, cười tươi, hôn hờ cùng cô con gái của viên giáo sư. Ursula khiêu vũ với một chàng sinh viên, Birkin kết đôi với cô con gái còn lại của ngài giáo sư, ngài giáo sư cùng Frau Kramer thành một cặp, đám đàn ông còn lại khiêu vũ tập thể cùng nhau, phấn khích như thể bọn họ đều đang sở hữu cho riêng mình một cô gái làm bạn nhảy.

Do Gudrun đã kết cặp với cậu bạn trẻ tuổi, cao lớn, mềm mại của mình. Loerke trở nên cău kính và khó chịu hơn bao giờ hết, thậm chí ông ta còn chẳng buồn quan tâm đến sự có mặt của cô trong căn phòng. Thái độ của

ông khiến cô cảm thấy bị xúc phạm, nhưng cô vẫn tỏ vẻ phớt lờ, lấy lại tinh thần bằng cách nhận lời mời khiêu vũ của ngài giáo sư, một con đực trưởng thành dạn dày kinh nghiệm và đầy ắp năng lượng thô tục. Cô không thể chịu đựng nổi ông ta, rất trầm trọng, ấy vậy nhưng cô vẫn phải tỏ vẻ thích thú khi kết đôi cùng ông già qua từng điệu nhạc, để rồi bị nhấc bổng và ném lên trên không, bằng tất cả nguồn sức mạnh dồn hết vào cú đẩy uy lực và thô thiển của ông ta. Tất nhiên là ngài giáo sư cũng hết sức thích thú, ông dán mắt vào cô, đôi mắt ông già xanh biếc, tròn xoe và kỳ lạ, bùng cháy ngọn lửa kích động. Cô kinh tởm những ý nghĩ nhục cảm dạn dày của một kẻ gần bằng tuổi cha mình trong đầu ông ta và với mớ học thuyết duy vật ấy ông đã áp dụng nó để quan tâm đến cô, nhưng cô vẫn thầm khâm phục trọng lượng của sức mạnh trong con người ông già.

Căn phòng lập tức trở nên phấn khích và náo động, đầy ắp nhục cảm. Loerke vẫn giữ khoảng cách với Gudrun, người ông muốn được chuyện trò, như thể giữ khoảng cách trước bờ dậu chi chít gai nhọn, cảm giác ghen tị, cảm hờn xen lẫn mỉa mai xem thường dành cho gã trai trẻ là bạn đồng hành của ông, Leitner, một kẻ ăn bám không một xu dính túi. Ông mỉa mai chàng trai, bằng sự nhạo báng chua cay, khiến Leitner đỏ bừng khuôn mặt, bất lực trong nỗi oán giận ngút trời.

Gerald, vẫn say sưa khiêu vũ những bước nhảy hoàn hảo cùng cô con gái của ngài giáo sư, cô gái dường như chết lịm trong cơn phấn khích nguyên sơ, chẳng là cô nàng nghĩ Gerald là một chàng điển trai, rất tuyệt vời. Anh giữ cô bằng sức mạnh của mình, như thể cô là một chú chim đang tuyệt vọng quẫy đạp đôi cánh, một sinh vật đang rơi vào cơn hoang mang, xúc động. Cô khiến anh mỉm cười, khi thu mình rung động trong vòng tay anh, mãnh liệt và rồi anh tung cô lên không. Cuối cùng, cô vượt qua tất cả cùng tình yêu đầy khuất phục dành cho anh, thứ tình yêu mà cô không thể thốt nổi thành lời một cách dễ dàng.

Birkin khiêu vũ cùng Ursula. Những đốm lửa nhỏ bé khá kỳ quặc vụt hiện lên trong đáy mắt anh, dường như anh đang trở thành điều gì đấy vừa xấu xa vừa lung linh, đầy mỉa mai, nhạo nhẽ và khêu gợi, hơi quá quắt. Ursula bắt giác sợ hãi khi nhìn anh, như mê hoặc. Rất rõ ràng, ngay trước

mắt cô, trong tầm nhìn, cô có thể thấy được vẻ nhạo báng đầy phóng túng, vẻ mỉa mai xem thường trong đôi mắt anh, anh đang tiến sát đến cô bằng những bước di chuyển thờ ơ, tinh tế, hết như những chuyển động của loài thú. Vẻ xa lạ trên cánh tay anh, nhanh nhẹn và khéo léo, áp sát vị trí đầy ắp sự sống ngay dưới đôi bầu vú của cô và rồi, nâng bổng cô lên cùng với lực đẩy đầy khêu gợi xen lẫn nhạo báng, đẩy cô lên cao như thể cô chỉ là một chiếc lông nhẹ bẫng, như thể bằng trò phù phép ma thuật, khiến cô như lịm đi, bất tỉnh trong cảm giác sợ hãi. Cứ mỗi lần cô được nâng lên cao, là cả một sự khiếp đảm kinh hoàng. Cô sẽ phá bỏ phép thuật này. Nhưng trước khi lòng quyết tâm hình thành, một lần nữa cô lại bị khuất phục, đầu hàng trước nỗi sợ hãi đang trào lên trong mình. Anh biết mình đang làm gì, mọi lúc, mọi động tác, cô có thể nhìn thấy nụ cười trong đôi mắt đầy tập trung của anh. Đây là trách nhiệm của anh, cô sẽ mặc anh tự xoay sở.

Khi cả hai rơi vào vùng bóng tối, cô cảm nhận được hơi thở phóng túng, đậm đặc, kỳ lạ của anh đang lượn lờ trên cô. Cô trở nên lo lắng và khó chịu. Tại sao anh lại thành ra như thế?

“Có chuyện gì thế?” Cô hỏi, sợ hãi.

Nhưng khuôn mặt anh vẫn lấp lánh trên cô, xa lạ, không thể đoán được và khiếp đảm. Ấy vậy mà cô vẫn đắm đuối như thể bị thôi miên. Những đợt sóng trong cô đang dữ dội khước từ anh, phá tan sức hấp dẫn của nguồn sức mạnh đầy thú tính, vũ phu đến nhào nhệ ấy của anh. Nhưng cô đã chìm sâu vào cơn mê hoặc, cô chỉ muốn phục tùng, quy phục, cô chỉ muốn biết. Anh sẽ làm gì với cô?

Anh thật quyến rũ, lạnh lùng và xa cách, vẻ khiêu gợi mỉa mai đang bập bùng trên khuôn mặt anh, đang nhảy nhót reo vui trong đáy mắt khép hờ kia của anh, khiến cô muốn lẫn trốn, thu mình dấu kín con người cô khỏi anh để rồi lặng lẽ quan sát anh trong bóng tối, từ nơi cô ẩn nấp.

“Sao anh lại như thế?” Cô nhắc lại câu hỏi, bừng tỉnh chống lại anh với tất cả nguồn sức mạnh bất ngờ và đầy ắp thù nghịch.

Những đốm lửa lấp lánh trong đáy mắt anh chợt tụ lại khi anh nhìn sâu vào đôi mắt cô. Hai hàng lông mày ử rũ khê câu lại đầy nhạo báng xen lẫn chút gì như xem thường, như khinh rẻ, rồi bất ngờ chúng lại nhướng lên trở

lại với vẻ khêu gợi đến tàn nhẫn. Cô buông xuôi, anh có thể làm bất cứ điều gì anh muốn. Cái vẻ đậm dật đầy phóng túng của anh quả có sức hấp dẫn cô ghê gớm. Nhưng anh vẫn chưa chịu dừng lại, cô sẽ xem nó là gì.

Hai người có thể làm bất cứ điều gì mình thích – đấy là điều cô nhận ra trước khi chìm vào giấc ngủ. Làm thế nào mà bất cứ điều gì có thể mang đến cảm giác mãn nguyện lại bị loại bỏ được? Hèn hạ, giảm giá trị là cái quái gì kia chứ? Ai thèm quan tâm? Những điều làm giảm giá trị là có thực, cùng với thực tế hoàn toàn khác biệt. Và anh mới vô độ và không biết xấu hổ là gì. Như thế không phải là thật kinh khủng sao, một người đàn ông có thể từng rất sâu sắc và nhạy cảm, giờ đây lại trở nên... cô thoáng chần chừ trước những ý nghĩ và ký ức: Đoạn cô đứt khoát... trở nên trụy lạc như vậy? Quá đồi trụy, cả hai người! Thật suy đồi, thật thoái hóa! Cô cau mày. Nhưng cuối cùng, sao lại không nhỉ? Cô đột nhiên hớn hờ. Sao lại không trở thành kẻ trụy lạc, đầy ắp thú tính, để rồi đi trọn một vòng trải nghiệm nhỉ?

Cô hào hứng với ý nghĩ ấy. Cô trở thành một kẻ trụy lạc. Thật tốt biết nhường nào khi thực sự cảm thấy hồ thẹn đến thế! Không có thứ nhơ nhuốc nào mà cô chưa từng đi qua. Ấy thế nhưng cô vẫn thấy bối rối, khi cô là chính mình. Tại sao lại không nhỉ? Cô được tự do, khi cô hiểu rõ tất cả và không tồn tại bất cứ điều nhục nhã xấu xa tăm tối nào từng phủ nhận cô.

Gudrun từ nãy đến giờ vẫn lặng lẽ quan sát Gerald trong Reunionsaal, đột nhiên nảy ra ý nghĩ:

“Anh ta sẽ sở hữu bất cứ người đàn bà nào mà mình muốn – đấy là bản năng của anh ta. Thật ngớ ngẩn khi nghĩ Gerald là người đàn ông chỉ có duy nhất một cô vợ - rõ ràng bữa bãi là bản tính tự nhiên của anh ta. Đấy là điều hết sức tự nhiên với Gerald.”

Ý nghĩ bất chợt xuất hiện trong đầu cô. Khiến cô choáng váng. Cứ như thể cô vừa nhìn thấy mấy chữ MENE! MENE! Bất chợt hiện ra trên vách tường. Ấy vậy mà đấy là sự thực. Dường như đang có một giọng nói văng vẳng trong cô, khá rõ ràng và ngay lập tức cô tin tưởng vào cảm xúc của chính mình.

“Đấy là sự thật.” Cô tự nhủ.

Cô biết rõ mình đã tin tưởng vào điều đấy từ trước. Cô biết rất rõ. Nhưng cô phải giữ kín – chỉ mình cô biết. Cô phải giữ thật kín, xem nó như một bí mật không thể tiết lộ. Đấy là nhận thức của riêng cô, thậm chí chắc chắn còn không thể thú nhận với chính bản thân mình.

Quyết tâm chống lại anh hình thành trong cô. Một trong hai người phải chiến thắng kẻ còn lại. Ai sẽ là người chiến thắng? Tâm hồn cô như đánh lại, đông cứng cùng sức mạnh. Cô cười nhạo chính bản thân mình, trước bí mật của riêng mình. Đánh thức những đam mê trong cô, nửa thương hại xen lẫn xem thường dành cho anh: Cô mới tàn nhẫn làm sao?

Mọi người đều đi nghỉ sớm. Ngài giáo sư và Loerke kéo nhau vào một phòng khách nho nhỏ tiếp tục nhâm nhi. Cả hai cùng dõi mắt theo Gudrun khi cô bước đến đầu cầu thang, đến bên cạnh những bậc thang có tây vịn và chân song.

“Ein schönes Frauenzimmer. ” Ngài giáo sư lên tiếng.

“Ja! ” Loerke xác nhận, gọn lỏn.

Gerald bước những bước dài, loạng choạng dọc phòng ngủ đến bên cửa sổ, khom mình cúi xuống nhìn ra ngoài, rồi đứng thẳng dậy, quay về phía Gudrun, đôi mắt anh sắc lẹm, một nụ cười khó hiểu vụt thoáng qua trên khuôn mặt. Trông anh thật cao lớn so với cô, hàng lông mày ngà trắng của anh sáng bóng, đan vào nhau ngay giữa chân trán.

“Em thích chứ?” Anh hỏi.

Có vẻ trong thâm tâm, anh đang bật cười trong vô thức. Cô nhìn anh. Anh như một hiện tượng, một vật thể kỳ lạ trong mắt cô, không phải một con người: Một dạng sinh vật, đầy ham muốn.

“Em rất thích.” Cô đáp.

“Em thích ai nhất ở dưới kia?” Anh hỏi, đứng thẳng người, cao lớn, rạng rỡ trước mặt cô, mái tóc thẳng, cứng cáp của anh sáng lấp lánh.

“Em thích ai nhất nhỉ?” Cô nhắc lại câu hỏi, muốn trả lời anh, nhưng rồi cô bỗng thấy khó khăn để tập trung được tâm trí. “Tại sao, em không biết, em không biết gì nhiều về bọn họ, nên không thể nói. Thế còn anh, anh thích ai nhất?”

“Ôi, anh không quan tâm. Anh không thích mà cũng chẳng ghét bất cứ ai trong bọn họ. Không quan trọng với anh. Anh chỉ muốn biết về em thôi.”

“Nhưng tại sao?” Cô hỏi, vụt trở nên lạnh nhạt. Nụ cười khó hiểu, bất chợt hiện lên trong đáy mắt anh càng trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết.

“Anh muốn biết.” Anh đáp.

Cô quay mặt, chấm dứt trạng thái vui vẻ. Nhanh chóng, rất kỳ lạ, cô có cảm giác anh đang áp đặt sức mạnh lên mình.

“Ừm, em không thể nói cho anh biết được.” Cô đáp.

Cô bước đến trước tấm gương, gỡ những chiếc kẹp tóc trên đầu xuống. Mỗi tối cô đều đứng trước gương như thế trong vài phút, tỉ mỉ chải mái tóc đen nhánh mượt mà của mình. Đây là một phần nghi thức quen thuộc trong cuộc sống của cô.

Anh bước theo, đứng sau lưng cô. Cô vẫn chăm chú gỡ những chiếc kẹp ra khỏi mái tóc, khẽ lắc đầu giữ giữ cho những lọn tóc ẩm áp chùng xuống. Khi ngẩng đầu lên, cô nhìn thấy anh qua tấm gương, ngay sau lưng, ánh mắt anh chăm chú quan sát trong vô thức, không phải là anh đang chủ ý nhìn cô, ấy thế nhưng rõ ràng ánh mắt anh đang nhìn, rất chăm chú, ánh mắt thơ ngây như đang cườn với cô, nhưng không phải, thực sự không phải ánh mắt anh đang cười với cô.

Cô giật mình. Thu hết can đảm, cô tiếp tục chải tóc như thường lệ, vờ tỏ vẻ thản nhiên. Cô đang hết mực bối rối, không còn giữ được thái độ bình thản vẫn thường thấy như mọi ngày. Tâm trí cô cuống cuống tìm kiếm những điều cô dự định sẽ nói với anh.

“Kế hoạch ngày mai của anh là gì?” Cô thờ ơ hỏi, tim cô đập rộn ràng, đôi mắt cô vụt sáng long lanh, bồn chồn và xa lạ, cô có cảm giác anh sẽ không trả lời, anh chỉ đứng yên và qs cô, ngay sau lưng. Nhưng cô chợt nhận ra anh hoàn toàn mù quáng, mù quáng như một con sói đang dõi theo cô. Ấy là trận chiến kỳ lạ giữa trạng thái tỉnh táo bình thường của cô với vẻ lạ thường của anh, sự tỉnh táo mang đậm dấu ấn nghệ thuật tối tăm.

“Anh không biết,” anh trả lời. “Em thích làm gì?”

Giọng anh trống rỗng, như một kẻ vô hồn.

“Ôi,” cô đáp, ra vẻ phản đối, tỏ thái độ thoải mái. “Em đã sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì – với em làm bất cứ chuyện gì cũng ổn cả, chắc chắn là thế.”

Và cô nhủ thầm: “Chúa ơi, sao mà lại nóng nảy thế này, sao mà lại điên khùng đến thế, đúng là ngớ ngẩn. Nếu anh nhận ra điều đấy hẳn mà sẽ phải như thế này mãi mãi. Mà biết mà sẽ phải như thế mãi mãi nếu anh nhìn thấy tình trạng ngớ ngẩn mà mà đang rơi vào.”

Cô chợt mỉm cười với chính mình như thể đấy chỉ là một trò chơi của mọi đứa trẻ. Tim cô vẫn đập rộn ràng, cô choáng váng. Cô có thể nhìn thấy anh, qua tấm gương, khi anh đứng ngay sau lưng cô, cao lớn và lừng lừng, mái tóc vàng hoe và khuôn mặt kính hoàng đến cùng cực. Cô ngấm ngấm liếc nhìn bóng anh phản chiếu trong tấm gương, sẵn sàng cho đi bất cứ điều gì để có thể lôi anh ra khỏi những phút giây bất chợt nhận ra cô có thể đang nhìn anh. Anh không hề biết cô có thể nhìn anh qua tấm gương. Trông anh như đang chìm vào cõi mộng, vô thức, lộng lẫy nhìn xuống đầu cô, từ đấy những lọn tóc của cô chảy dài xuống hai bờ vai, khi cô mãi miết chải chúng trong điên cuồng và bão bùng. Cô nghiêng đầu sang một bên, điên cuồng chải mái tóc của mình. Vì cuộc sống của mình, cô không thể quay lại và đối mặt với anh. Vì cuộc sống của mình, cô không thể làm điều đấy. Nhận thức khiến cô như chìm đắm trong cơn rã rời, trong bất lực và kiệt sức. Cô vẫn nhận ra hình dáng cao lớn khủng khiếp của anh đứng ngay sau lưng, cô vẫn nhận ra lồng ngực rắn chắc, mạnh mẽ và cứng cáp của anh đang phập phồng, rất gần ngay sau cô. Cô có cảm giác mình không thể chịu đựng thêm được nữa, trong khoảnh khắc nữa thôi cô sẽ ngã sập xuống dưới chân anh, ôm chầm lấy hai chân anh và để mặc anh hủy hoại cô.

Ý nghĩ vừa chớm hình thành đang châm chích buốt nhói trong ký ức và bản tính nhanh nhạy sắc bén của cô. Cô có đủ can đảm để không quay lại đối diện với anh, ở đấy anh vẫn đứng bất động, không hề lung lay. Thu hết can đảm và sức mạnh, cô nói bằng giọng điệu hết sức thờ ơ, vang vọng, cuốn theo toàn bộ tự chủ còn lại trong cô:

“Ôi, anh làm ơn tìm trong chiếc túi ở góc kia và lấy cho em...”

Đến đây thì toàn bộ sức mạnh của cô sững lại. “lấy cho em cái gì, lấy cho em cái gì nhỉ...?” Cô hét lên trong tâm lặng với chính mình.

Nhưng anh đã xoay người, giật mình và kinh ngạc bởi cô có thể hỏi nhờ anh lục tìm trong chiếc túi của cô, chiếc túi mà cô lúc nào cũng kè kè xem đây là vật bất ly thân, là món đồ riêng tư bất khả xâm phạm của riêng mình.

Giờ thì cô đã quay đầu lại, khuôn mặt cô trắng bệch, đôi mắt đen láy của cô long lanh trong cơn kích động kỳ lạ, trong cơn mệt mỏi rã rời. Cô nhìn thấy anh khom lưng trước chiếc túi, mở khóa, lơ đãng.

“Tìm cho em cái gì?” Anh hỏi.

“Ôi, cái hộp tráng men nho nhỏ - màu vàng – bên ngoài vẽ một chú chim cốc đang rìa lông ngực.”

Cô bước về phía anh, khẽ buông lỏng cánh tay trần xinh xắn của mình, khéo léo lục lọi xoay chuyển mấy món đồ trong túi, lôi ra chiếc hộp được vẽ những họa tiết hết sức tinh tế bên ngoài vỏ.

“Đây rồi, xem nào.” Cô nói, giơ chiếc hộp lên dưới ánh mắt chăm chú của anh.

Giờ thì anh đã bị chặn lại. Anh bị cô bỏ lại với nhiệm vụ kéo khóa đóng chiếc túi, trong khi cô nhanh nhẹn thao tác với mái tóc của mình, đoạn ngồi xuống cởi giày. Cô sẽ không quay lưng lại phía anh nữa.

Anh đã bị ngăn chặn, nản chí, nhưng vẫn không hề ý thức được điều đấy. Cô biết anh không hề nhận ra cơn khiếp đảm kinh hoàng của mình vừa rồi. Tim cô vẫn đập rộn ràng. Ngớ ngẩn, cô rõ ngớ ngẩn khi để mình rơi vào trạng thái ấy! Cô biết tạ ơn Chúa như thế nào trước sự mù quáng chậm hiểu của Gerald đây. Ờn Chúa vì anh đã không nhìn thấy điều gì khác thường trong cô.

Cô ngồi xuống, chậm rãi cởi dây giày và anh cũng bắt đầu cởi áo khoác ngoài. Ờn Chúa bởi cơn khủng hoảng đã qua đi. Giờ thì cảm giác trù mến lại ùa về trong cô, cảm giác yêu thương dành cho anh đang tuôn trào trong cô.

“A Gerald,” cô bật cười, âu yếm, ra vẻ trêu chọc, “A, cái trò khá thú vị mà anh đã chơi với cô con gái ngài giáo sư có tên là gì ấy nhỉ? Anh biết chứ?”

“Trò chơi nào?” Anh hỏi, nhìn quanh.

“Không phải cô ấy thương thầm anh đấy sao... ôi cưng, không phải cô gái ấy yêu anh đấy chứ!” Gudrun thốt lên, tâm trạng cô hào hứng, ra vẻ hớn hờ, đầy thu hút.

“Anh không nghĩ thế.” Anh đáp.

“Không nghĩ thế!” Cô trêu ghẹo. “Sao cô nàng ngốc nghếch ấy lại nằm rạp xuống trong khoảnh khắc lấn át ấy nhỉ, chết dần cùng tình yêu dành cho anh. Cô ấy nghĩ anh là một chàng trai thú vị... ôi, tuyệt vời chứ, hơn tất cả những gì mà một người đàn ông bình thường có thể có. Như thế không buồn cười sao?”

“Sao lại buồn cười, cái gì buồn cười?” Anh hỏi lại.

“Tại sao lại nhìn thấy anh miệt mài trên cô ấy,” cô nói, nửa như chỉ trích khiến người đàn ông trước mặt cô thoáng bối rối, cảm thấy lúng túng cho bản tính tự cao tự đại của mình. “Thực ra Gerald, một cô nàng khờ khạo...!”

“Anh chẳng làm gì với cô ấy cả.” Anh nói.

“Ôi, thật xấu hổ, cái cách anh đơn thuần quét cô nàng khỏi đôi chân của cô ta ấy.”

“Đấy là điệu Schuhplatteln.” Anh đáp, kèm theo một nụ cười bừng sáng cả khuôn mặt.

“Ha ha ha!” Gudrun bật cười.

Những lời chế giễu của cô xoáy thẳng vào những thứ cơ trên cơ thể anh tạo ra những âm thanh vang vọng đầy kỳ lạ. Trong giấc ngủ, anh cuộn người co quắp trên giường, bỗng bèn trong nguồn sức mạnh của riêng mình, ấy vậy mà vẫn cảm thấy trống rỗng đến lạ kỳ.

Gudrun ngủ ngon đến đầy đà, giấc ngủ của kẻ chiến thắng. Đột ngột cô tỉnh giấc.

Căn phòng bằng gỗ chột bừng sáng lên trong ánh rạng đông đang từ từ dâng cao bên ngoài ô cửa sổ thấp lè tè. Ngẩng đầu lên, cô có thể nhìn thấy thung lũng chạy dài ngoài cửa sổ : Mênh mông tuyết phủ một màu hồng nhạt, cảnh tượng hiện ra huy hoàng và diệu kỳ, những bìa rừng dày đặc

hàng thông chạy dài đến cuối sườn đồi. Một hình hài bé xíu đang di chuyển giữa không gian được chiếu sáng mờ mờ ảo ảo.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay của anh, đã bảy giờ sáng. Anh vẫn chìm sâu trong giấc ngủ. Và cô đã tỉnh giấc, gần như rơi vào trạng thái khiếp đảm – cảm giác thức tỉnh đến cùng cực, thao thức và nặng nề. Cô nằm im nhìn anh.

Anh miên man trong giấc ngủ chìm sâu trong sự chinh phục của sức mạnh và sự thất bại của riêng anh. Cô thất bại trước tình cảm tôn kính và chân thành dành cho anh. Đến giờ này, cô vẫn có cảm giác e dè sợ hãi trước anh. Cô nằm bất động, đầu óc lan man nghĩ về, anh anh là gì, anh đại diện cho điều gì trong thế giới này. Anh có một ý chí mạnh mẽ và độc lập. Cô nghĩ về cuộc cách mạng mà anh đã khởi xướng trong các vùng mỏ của gia đình, chỉ trong một quãng thời gian cực ngắn. Cô hiểu rõ, rằng nếu phải đương đầu với bất kỳ vấn đề nào, bất cứ khó khăn thử thách nào, cuối cùng anh cũng sẽ vượt qua chúng. Nếu có bất kỳ một ý kiến nào ngăn cản anh sẽ vượt qua chúng. Anh có khả năng sắp xếp, lật lại trật tự giữa một mớ bòng bong lộn xộn. Nếu phải giải quyết một tình huống, anh sẽ đưa ra kết luận quen thuộc.

Đôi khi cô có cảm giác như mình đang bay trên đôi cánh hoang dã của tham vọng. Gerald, cùng với sức mạnh của ý chí và sự thấu hiểu, lĩnh hội thế giới thực tại, anh sẽ giải quyết mọi vấn đề của mỗi ngày, vấn đề thuộc về tổ chức công nghiệp trong thế giới hiện đại. Cô biết, trong một khoảng thời gian rất ngắn, anh sẽ thực hiện các thay đổi mà mình từng mong muốn, anh có thể tái tổ chức lại toàn bộ hệ thống công nghiệp. Cô biết anh có thể làm được điều đấy. Như một công cụ, trong những vấn đề như thế, anh là một người phi thường, chưa bao giờ cô gặp một ai có được những khả năng như anh. Anh không hề nhận ra điều đấy ở mình, nhưng cô thì có.

Anh chỉ cần bị ràng buộc, anh muốn bàn tay mình được trao công việc, nhiệm vụ, bởi anh không hề ý thức được. Và đấy là điều cô có thể làm. Cô sẽ kết hôn với anh, anh sẽ đặt chân vào Nghị trường, tham gia vào đảng bảo thủ, anh sẽ xóa bỏ hoàn toàn mớ bòng bong lộn xộn của công đảng và nền công nghiệp nước nhà. Anh là một người can đảm và cao cả, một kẻ oai vệ,

anh hiểu rõ mọi vấn đề đều có thể được giải quyết, trong cuộc sống, cũng như trong hình thái học. Và rồi anh sẽ chẳng quan tâm đến bản thân mình cũng như quan tâm đến bất cứ điều gì khác ngoài nhiệm vụ thuần túy giải quyết những vấn đề. Anh là một con người hết sức trong sáng, thực sự đúng như thế.

Tim cô đập mạnh, cô cảm giác như mình đang bay trên đôi cánh của niềm hân hoan, tưởng tượng ra một tương lai rạng rỡ. Anh sẽ là hoàng đế Napoleon của hòa bình, hay giống như vị vương công xứ Bismarck. Và cô là người đàn bà đi bên cạnh cuộc đời anh. Cô đã đọc những bức thư của ngài vương công Bismarck và rồi cô đắm chìm trong những con chữ đầy sắc sảo ấy. Và Gerald sẽ tự do hơn, sẽ dũng cảm hơn ngài vương công xứ Bismarck.

Thế nhưng ngay cả khi cô nằm bất động trong trạng thái chuyển dịch đầy tưởng tượng ấy, đắm mình trong ánh sáng huy hoàng giả tạo và xa lạ của niềm hy vọng trong cuộc đời, có điều gì đấy đang bóp nghẹt trong cô, nỗi hoài nghi kinh hoàng bắt đầu trào lên trong cô, cuộn cuộn như gió bão trong cô. Mọi thứ trở nên mĩa mai: Dư vị cuối cùng còn lại chỉ là cảm giác mĩa mai châm biếm. Khi cô cảm nhận được cơn đau nhói của thực tại không thể nào phủ nhận, ấy là khi cô hiểu rõ cảm giác mĩa mai nặng nề của những hy vọng và tưởng tượng.

Cô vẫn nằm bất động nhìn anh trong khi anh say giấc. Anh quả là một công cụ xinh xắn, một công cụ hoàn hảo. Trong ý nghĩ của cô, anh như một thứ gì đấy thuần khiết, không giống như những con người tầm thường, gần như một thứ công cụ siêu phàm. Tính chất công cụ của anh có sức hấp dẫn mạnh mẽ với cô, cô thầm ước giá mình là Chúa trời, để có thể sử dụng anh như một công cụ.

Trong chớp mắt, trong đầu cô vụt hiện lên câu hỏi đầy mĩa mai: “Để làm gì?” Cô nghĩ về những người vợ của đám thợ mỏ, lúc nào cũng tất tả với những mảnh vải sơn lót sàn nhà cùng những tấm rèm che cửa dính ren và lũ con gái neho nhóc trong những đôi ủng đế cao có dây buộc. Cô nghĩ về những bà vợ cùng đám con gái của những người quản đốc hầm mỏ, về những trận giao hữu quần vợt của bọn họ, về những cuộc chiến kinh hoàng

tranh giành chức quyền của bọn họ trên nấc thang địa vị xã hội. Tâm trí cô miên man nhớ về Shortlands cùng những khác biệt vô nghĩa, về đám đông vô nghĩa nhà Crich. Cô nhớ London, nhớ Hạ viện, thế giới xã hội hiện thực còn lại. Ôi Chúa ơi!

Những năm tháng thanh xuân, Gudrun từng chạm tay vào nhịp đập của xã hội Anh. Cô không biết đến những cuộc trỗi dậy trong thế giới. Cô biết, cùng với bản tính đầy hoài nghi đến hoàn hảo của tuổi trẻ, rằng để vận động phát triển trong thế giới nghĩa là phải có một thứ nằm ngoài để chỉ cho thấy thay vì một điều khác, sự tiến bộ giống như việc sở hữu được nửa một đồng xu giả mạo thay vì sở hữu trọn vẹn đồng một xu pen-ni vờ vĩnh. Toàn bộ giá trị của hệ thống tiền tệ đều là giả mạo. Ấy thế nhưng tất nhiên, bản tính hoài nghi của cô thừa hiểu, rằng trong một thế giới nơi những đồng xu giả mạo được xem là hệ thống tiền tệ, một đồng tiền vàng kém chất lượng còn tốt đẹp hơn cả một đồng xu fa-đing kém phẩm chất. Nhưng giàu và nghèo, cô đều xem thường cả hai, như nhau mà thôi.

Cô mĩa mai bản thân mình về những giấc mơ. Những giấc mơ có thể được thỏa mãn dễ dàng. Nhưng cô thừa hiểu, trong thâm tâm, trò giả tạo mĩa mai của những cơn bốc đồng riêng cô. Cô đã quan tâm đến điều gì, rằng Gerald đã mang lại một nền công nghiệp giàu có và dồi dào, ngoài một công ty già nua đang trên bờ tuột dốc? Cô đã quan tâm đến điều gì? Cái công ty già nua đang trên bờ tuột dốc ấy cùng nền công nghiệp khai thác mỏ được tổ chức nhanh nhạy và khoa học hơn trước bội phần, tất cả chỉ là tiền bản. Ấy thế nhưng tất nhiên, cô quan tâm đến thỏa thuận vĩ đại, bề ngoài... và vẻ bề ngoài mới quan trọng, còn bên trong chỉ là một câu chuyện khô hài hết sức tệ hại.

Về bản chất, mọi thứ với cô chỉ là một mẩu trớ trêu mĩa mai không hơn không kém. Cô rướn đầu tiến gần hơn đến Gerald và thì thầm trong thâm tâm, đầy trắc ẩn:

“Ôi, cứng của em, cứng yêu dấu của em, trò chơi chẳng đáng giá chút nào, ngay cả bản thân anh. Thực ra anh chỉ là một món đồ trong sáng. Tại sao anh lại trở nên quen thuộc với công việc kinh doanh đáng thương như thế!”

Trái tim cô gần như tan nát bởi lòng trắc ẩn và niềm thương xót dành cho anh. Trong khoảnh khắc, một cái nhếch mép xuất hiện trên khóe miệng cô, cảm giác mĩa mai cay đắng vụt ủa về bởi lời tố cáo lặng thầm đang ngấm ngấm trong cô. Chao ôi, thật khôi hài làm sao! Cô nhớ đến Parnell và Katherine O'Shea. Parnell ! Sau tất cả, ai có thể mang đến quá trình quốc hữu hóa cho đất nước Ireland một cách nghiêm túc? Ai có thể mang đến cho đất nước Ireland một nền chính trị thực thụ, cho dù bất kể nó là gì? Và ai có thể mang lại cho nước Anh một thể chế chính trị đúng đắn? Ai có thể? Ai có thể quan tâm đến một cộng rơm kia chứ, thực sự, ai có thể quan tâm đến bản hiến pháp già nua cũ kỹ được chấp vá qua loa thay vì chăm chăm tiếp tục vá vúi nó? Ai quan tâm đến nút bấm dành cho những tư tưởng dân tộc của chúng ta, hơn là quan tâm đến chiếc mũ quả dưa đặc trưng của dân tộc mình? A ha, đấy chỉ là một cái mũ cũ rích, một chiếc mũ quả dưa cũ rích!

Tất cả chỉ có thể, Gerald, người hùng của em. Dù sao đi nữa chúng ta cũng sẽ thứ tha cho bản thân trước cảm giác buồn nôn bởi hương vị thoát ra từ nồi nước xuýt ôi thiu ấy. Anh thật đẹp đẽ, Gerald của em và đầy kinh suất. Có những khoảnh khắc hoàn hảo. Tỉnh giấc đi, Gerald, tỉnh giấc đi nào, thuyết phục em về những khoảnh khắc hoàn hảo ấy. Ôi, hãy thuyết phục em, hãy khiến em tin theo, em cần điều đấy.

Anh mở mắt, nhìn cô. Cô chào đón anh bằng một nụ cười bí ẩn, có điều gì như mĩa mai, như chua xót, ẩn bên trong là cả một niềm hoan hỉ đầy cay đắng. Nụ cười của cô phản chiếu trên khuôn mặt anh, anh mỉm cười, hoàn toàn vô thức.

Niềm phấn khích vụt trào lên trong cô khi nhìn thấy nụ cười bừng sáng trên khuôn mặt anh, phản chiếu trên khuôn mặt cô. Cô vẫn nhớ như in nụ cười ngây thơ hệt như con trẻ của anh. Nụ cười mang lại trong cô niềm vui sướng ngập tràn tâm can.

“Anh đã làm được điều đấy.” Cô nói.

“Chuyện gì kia?” Anh hỏi, ngỡ ngác.

“Thuyết phục em.”

Cô cúi xuống, hôn anh say đắm, anh ngỡ ngác. Anh không hỏi cô điều anh đã thuyết phục, dầu anh rất muốn. Anh đang vui bởi cô đã hôn mình.

Bên ngoài chợt vang lên tiếng hát trầm ấm, đầy ngẫu hứng, giọng hát của đàn ông:

Hãy mang đến cho em niềm tự hào

Hãy mang đến cho em ngọn lửa ấm áp

Cơn mưa gọi ướt lòng em

Cơn mưa gọi ướt tình em...

Gudrun biết bài hát ấy sẽ vĩnh viễn vang vọng trong cô, giọng ca ấm trầm nam tính, đầy ngẫu hứng mà không kém phần mỉa mai ấy. Nó khiến một phần trong con người cô cảm thấy lớn lao, trở nên quan trọng trong khoảnh khắc, những cơn đau nhói quặn thắt của cảm giác vui sướng ulla về trong từng sợi dây thần kinh của cô. Giọng ca thấm vào cô, đọng lại, mãi mãi dành riêng cho cô.

Ngày mới hiện lên tinh khôi, bầu trời ngả màu xanh lơ. Một cơn gió hiu hiu thổi qua những đỉnh núi, cuốn theo những tiếng rít nhẹ nhẹ hệt như tiếng mài gươm liếc dao vào đá, cuốn theo lớp bụi tuyết mỏng tang dạt dờ trong gió. Gerald bước ra ngoài, mang theo khuôn mặt mơ màng của kẻ đang mãn nguyện bởi những ham muốn đã được đáp ứng. Sáng sớm hôm nay, Gudrun và anh đã trở thành một thể thống nhất đến hoàn hảo, nhưng đầy ắp mù quáng và hoàn toàn vô thức. Cả hai ra ngoài mang theo chiếc xe trượt tuyết, bỏ rơi Ursula và Birkin theo sau.

Gudrun mặc bộ quần áo màu hồng và màu xanh lam sẫm – áo len và mũ vải màu hồng, váy và tất màu xanh lam sẫm. Cô hoan hỉ băng qua những đụn tuyết cùng Gerald trắng nhợt và xám xịt bên cạnh, kéo theo chiếc xe trượt tuyết nhỏ bé. Bóng hai người nhỏ dần, nhỏ dần trên nền tuyết trắng xóa phía xa, lặn lên leo lên những sườn núi dốc đứng.

Với riêng bản thân Gudrun, dường như cô hoàn toàn chìm khuất trong màn tuyết trắng sáng như bạc, cô trở thành một tinh thể thuần khiết, vô thức. Khi leo đến đỉnh sườn núi, đắm mình trong gió, cô đưa mắt nhìn quanh, phát hiện ra một đỉnh núi khác nằm phía ngoài xa, tách biệt khỏi những đỉnh núi trắng xóa tuyết phủ, xanh nhờ, khổng lồ ẩn hiện trên trời

cao. Trong mắt cô, đỉnh núi giống như một khu vườn, với những đóa hoa tinh khiết vươn cao, trái tim cô dịu dàng đón nhận chúng. Cô không hề dành cho Gerald bất kỳ chút tình tảo riêng tư nào.

Cô bám chặt vào anh khi cả hai leo xuống sườn núi rét buốt. Cô có cảm giác như thể những giác quan của mình đang bị mài mòn trên một tảng đá mài nhẵn thín, tóe ra những đốm sáng chói lọi như lửa. Tuyết rào rào trượt xuống ở một bên, hệt như những tia lửa bắn ra từ một lưỡi kiếm đang được mài nhọn trên vách đá, những đốm sáng trắng lóa mỗi lúc một đổ xuống ập vào cô, cô có cảm giác mình đang bị đun chảy như một mảnh kim loại, tan chảy thành từng giọt nhỏ tong tong như nhảy múa reo vui, xuyên qua màn tuyết mạnh mẽ trắng xóa. Lối mòn chạy đến cuối sườn núi đột nhiên đổi hướng, cả hai đang trên đà lao xuống dưới đột ngột dừng đưa qua lại rồi rơi xuống như thể trong lần đầu tiên rơi xuống mặt đất, bằng những chuyển động nhẹ nhàng.

Cả hai ngồi nghỉ. Khi cô duỗi chân rướn người lên, cô không thể đứng được nữa. Cô thốt lên một tiếng lạ thường, quay ra sau và bám lấy anh, dúi đầu vào ngực anh, là người trong vòng tay anh. Dường như quên bém tất cả, khi cô nằm im, thả mình trong lòng anh.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi. “Không phải em vận động quá nhiều đấy chứ?”

Nhưng cô đã không còn nghe được những lời anh nói.

Khi đã trở về với thực tại, cô đứng dậy đưa mắt nhìn quanh, kinh ngạc. Khuôn mặt cô trắng nhợt, đôi mắt cô bừng sáng long lanh, mở to.

“Có chuyện gì thế?” Anh hỏi. “Em thấy khó chịu à?”

Cô nhìn anh bằng đôi mắt long lanh, dường như cô vừa chứng kiến hiện tượng biến hình đang diễn ra trước mắt mình, rồi cô bật cười, phấn khích tột độ.

“Không.” Cô hét lên, đầy phấn khích. “Chỉ là khoảnh khắc tuyệt vời của đời em thôi.”

Anh nhìn cô cùng nụ cười hớn hở, đầy tự tin, hệt như một kẻ bị ám ảnh. Anh cảm giác như đang có một lưỡi dao sắc lẹm kề trong tim, nhưng anh không quan tâm, hoặc giả chẳng hề nhận thấy nó.

Cả hai tiếp tục trèo lên sườn núi thêm một lần nữa, rồi tiếp tục trượt vèo xuống dưới xuyên qua màn mưa tuyết rào rào trên đầu, thật tuyệt vời, cảnh tượng hết sức huy hoàng. Gudrun không ngớt tiếng cười, rạo rờ, đầu tóc quần áo bám đầy những tinh thể tuyết trắng xóa. Động tác trượt của Gerald mới thật hoàn hảo. Anh có cảm giác mình có thể làm chủ, chèo lái chiếc xe trượt tuyết điệu nghệ đến từng ngõ ngách, anh cũng có thể xuyên thủng chiếc xe vào không trung, nhắm thẳng vào tâm điểm của bầu trời vời vợi trên cao. Dường như toàn bộ nguồn sức mạnh trong con người anh hòa vào chiếc xe trượt tuyết đang bay vút xuyên màn tuyết dào dạt, anh chỉ cần khẽ động đậy hai tay, lập tức cả chiếc xe sẽ chuyển động theo anh. Cả hai say sưa khám phá những sườn núi, hết sườn núi này đến sườn núi khác. Anh có cảm giác ngay tại đây, anh và Gudrun đang có những khoảnh khắc tuyệt vời hơn bất cứ lúc nào cả hai từng trải qua. Anh tìm thấy điều mà anh hằng khao khát, những cú trượt lướt qua những triền đá dài dằng dặc, gần như thẳng đứng rồi rơi xuống rặng cây phủ đầy tuyết trắng nằm im lìm dưới sườn núi. Anh biết, trò chơi khá nguy hiểm. Nhưng lập tức anh đã tìm được cách lái thẳng chiếc xe trượt tuyết bằng những ngón tay của mình.

Những ngày đầu tiên trôi qua trong cơn phấn khích tột độ của hoạt động thể thao, trượt tuyết, lướt như bay trên chiếc xe trượt, rạo rờ hơn cả chính cuộc sống, để hồn phiêu du xa xôi trong miền tưởng tượng đầy dữ dội của tuyết trắng lạnh giá, vĩnh hằng đầy sức nặng và nhanh nhạy.

Hai mắt Gerald trở nên khác lạ và khó chịu hơn, khi lao như tên bắn trên ván trượt của mình, anh có cảm giác như đang hòa mình vào tiếng gió vi vu đầy mạnh mẽ và uy lực, anh không còn là một con người nữa, những cơ bắp của anh nhún nhảy trên đường vút bay hoàn hảo của chiếc xe trượt, cơ thể anh lao về phía trước, không suy nghĩ, bỏ lại tâm hồn phía sau, lao về phía trước vạch ra một đường dài hoàn hảo đầy uy lực.

Thật may mắn có một ngày thỏa thuê với tuyết trắng, khi cả hai phải ở trong phòng. Mặt khác như lời Birkin đã bảo, mọi người đang mất dần khả năng tư duy của trí não, bắt đầu bộc lộ bản thân bằng những tiếng la hét phấn khích đình tai nhức óc, hết như những sinh vật xa lạ, bí ẩn của thế giới tuyết.

Chuyện xảy ra vào một buổi chiều khi Ursula ngồi trong phòng giải trí Reunionsaal, chuyện trò cùng Loerke. Càng cuối câu chuyện, cả hai càng trở nên khó chịu. Loerke vẫn sống động và khôi hài đến lấu lỉnh như thường lệ.

Thế nhưng Ursula lại có ý nghĩ ông ta chỉ là một kẻ hay hờn dỗi trong một số trường hợp. Bạn diễn của Loerke, anh chàng cao lớn, trắng trẻo, khá điển trai có vẻ không được thoải mái, lượn lờ như thể anh ta chẳng thuộc về nơi nào, vẫn giữ nguyên thái độ như một kẻ bị chinh phục, hoàn toàn đối lập với những gì anh chàng đang nổi loạn.

Loerke hầu như không nói chuyện với Gudrun. Mặt khác, anh chàng cộng sự của ông đang tỏ ra hết sức chú ý đến cô. Gudrun muốn trò chuyện cùng Loerke. Ông là một nhà điêu khắc và cô chỉ muốn được thỉnh giáo những quan điểm của ông trong lĩnh vực mỹ thuật. Ngoài ra dáng vẻ của ông cũng đang thu hút cô. Từ ông toát ra điều gì đấy như một kẻ lười biếng vô tích sự, khiến cô thích thú và tò mò, vẻ bề ngoài của một người đàn ông trung niên khiến cô quan tâm và rồi, bên cạnh vẻ bề ngoài ấy là hình dáng cô đơn đầy bí ẩn, đặc trưng của riêng ông, không hề trộn lẫn với ai khác, không quan hệ giao thiệp với bất kỳ ai, khiến cô luôn chú ý đến dáng vẻ nghệ sỹ ấy của Loerke. Ông ấy là một người kể chuyện huyền thuyên, một con chim chích chòe, một thiên tài trong việc sáng tác ra những câu chuyện đầy những lời khôi hài, hết sức tinh quái, nhiều khi rất thông minh, nhưng thỉnh thoảng cũng chẳng hay ho cho lắm. Cô có thể nhìn thấy trong đôi mắt nâu tinh ranh hết như mắt của một ông trùm tài phiệt ấy của ông, ánh nhìn tăm tối đầy ắp khổ đau mất mát, ẩn sau những trò hề nhỏ bé của ông.

Hình dáng của ông khiến cô tò mò, thích thú – dáng vẻ của một cậu bé, hết như một cậu bé gốc Ả Rập lang thang trên phố. Ông chẳng buồn che giấu điều đấy, luôn khoác trên mình chiếc áo vét kẻ sọc đơn giản, đi cùng chiếc quần ống túm bó nơi đầu gối. Hai chân mảnh khảnh, Loerke chẳng buồn che đậy sự thật: Ông là một kẻ khác thường, gần như dị thường, trong một nước Đức bình thường. Ông không bao giờ tỏ ra hết sức mình ở bất cứ lĩnh vực nào, không một chút, dẫu nhỏ bé nhất, nhưng luôn hết mình khi

bắt đầu nhập cuộc khuấy đảo mọi người bằng những câu chuyện khôi hài của mình.

Leitner, anh chàng cộng sự của ông, là một chàng trai lực lưỡng, khá điển trai với tứ chi cuồn cuộn, sở hữu đôi mắt xanh biếc. Loerke sẽ ra ngoài trượt tuyết hay trượt băng, tranh thủ lúc rỗi rãi, nhưng ông vẫn tỏ vẻ thờ ơ. Hai cánh mũi xinh xắn, mỏng manh của ông như hai cánh mũi của một cậu bé lang thang đầu đường xó chợ gốc gác Á Rập thuần chủng, khẽ run rẩy nhếch nhẹ ra vẻ khinh bỉ trước hình hài lực lưỡng của Leitner. Điều đẩy chúng tỏ dấu hai người đàn ông ấy sống cùng nhau, bốn ba cùng nhau, chia nhau tấm chăn manh chiếu, giờ đây lại tỏ thái độ căm ghét, khinh miệt lẫn nhau. Leitner căm ghét Loerke bằng nỗi căm hờn của một kẻ yếu đuối, bất lực, một kẻ bị tổn thương và đau đớn; còn Loerke đối xử với Leitner bằng thái độ khinh bỉ đầy mỉa mai châm biếm đến run người. Rồi cả hai sẽ sớm tan đàn xẻ nghé mà thôi.

Cả hai đã sớm không còn dính vào nhau. Leitner giao du với vài người khác, luôn tỏ thái độ của một kẻ ăn theo. Loerke thành người cô đơn. Bước ra khỏi phòng ông trùm lên đầu chiếc mũ kiểu miền tây nước Đức, một chiếc mũ bằng vải nhung màu nâu với vành mũ sụp xuống tận mang tai, nom Loerke hết như một chú thỏ với đôi tai thông xuống, hay hết như một chú lùn ranh mãnh và thân thiện trong thần thoại xứ Scandinavia. Mặt ông đỏ gay, làn da khô sáng láng, những vết nhăn chuyển động đầy biểu cảm. Đôi mắt màu nâu đầy cuốn hút, to tròn, hết như mắt thỏ, hay như mắt của chú lùn, hay giống như mắt của một sinh vật đã biến mất, với ánh nhìn xa lạ, lạnh căm đầy hiểu biết, ánh mắt lập lòe sáng quắc như ánh lửa thần bí. Mỗi lần Gudrun cố bắt chuyện với ông, Loerke lại tỏ thái độ thờ ơ tránh né, nhìn cô bằng đôi mắt tối tăm đầy thận trọng, nhưng vẫn bắt đầu tham gia vào câu chuyện cùng cô. Ông khiến cô có cảm giác thứ tiếng Pháp chậm chạp và thứ tiếng Đức rề rà của cô đang mang đến trong ông cảm giác chán ghét. Cũng giống như thứ tiếng Anh lồm bồm của ông, Loerke luôn tỏ ra vụng về lúng túng khi cố giao tiếp. Ấy thế nhưng ông hiểu rõ, rất thẳng thắn những gì mình đã nói. Và Gudrun, cảm thấy bị xúc phạm, giận dữ để mặc ông một mình.

Tuy nhiên, chiều hôm ấy, cô thơ thân ra ngoài phòng khách khi Loerke đang trò chuyện cùng Ursula. Mái tóc đen, mượt mà của ông gợi lên trong cô hình ảnh của một con dơi, mỏng manh trườn lên mái đầu tròn trịa, đầy nhạy cảm của ông, chạy dài xuống tận hai bên thái dương. Ông ngồi khom vai, như thể linh hồn ông đang bị đày ải. Gudrun có thể nhìn thấy ông đang giải bày gì đấy với Ursula, vẻ miễn cưỡng, chậm rãi, không hề có thiện chí. Cô bước đến ngồi bên cạnh chị gái.

Ông ngược lên nhìn cô, rồi quay mặt đi, như thể ông không hề nhìn thấy cô. Nhưng thực sự, cô đang quan tâm đến ông một cách sâu sắc.

“Rất thú vị, Prune.” Ursula lên tiếng, quay sang cô em gái, “ngài Loerke đang thiết kế hệ thống cột trụ cho một nhà máy ở Cologne, kéo dài ra bên ngoài, tận ngoài đường.”

Cô nhìn ông, ánh mắt cô dừng lại ở đôi bàn tay mảnh mai, ngả màu nâu xám của ông, đôi bàn tay có thể cầm nắm, không hiểu sao cô lại có cảm giác chúng như những móng vuốt của loài cầm thú, như bàn tay của những kẻ non nớt mới vào nghề thiếu kinh nghiệm, không giống tay người.

“Bằng chất liệu gì?” Cô hỏi.

“AUS WAS ?” Ursula nhắc lại câu hỏi.

“Đá hoa cương.” Ông đáp.

Lập tức những câu hỏi và những câu trả lời gọn lỏn buông ra giữa những người thợ điêu khắc.

“Phương pháp tạc nổi nào?” Gudrun hỏi.

“Tạc nổi kiểu Alto .”

“Thế còn chiều cao thì sao?”

Gudrun cảm thấy thích thú khi nghĩ đến chuyện người đàn ông trước mắt cô đang thiết kế hệ thống cột trụ bằng đá hoa cương khổng lồ cho một nhà máy sản xuất đá hoa cương quy mô lớn ở Cologne. Cô thu thập được từ ông những khái niệm về thiết kế. Đó là quá trình trình diễn một cách hợp lý, cùng với những kẻ quê mùa và những người thợ thủ công trong cơn đam mê phấn khích, của gã say và những hành động xuẩn ngốc trong bộ y phục hiện đại đang khoác trên người, quay cuồng lố bịch trên đường vòng quanh co, há hốc mồm trước màn trình diễn, hôn hít và sừng sốt choáng váng, lắc

lữ, tròng trành chao đảo theo từng tốp, nhún nhảy nhịp nhàng trên cây đu hình thuyền, thiêu cháy những phòng trưng bày tác phẩm nghệ thuật, một cảnh tượng điên cuồng của những chuyển động hỗn loạn.

Một cuộc tranh luận nhanh chóng về chuyên môn lập tức nổ ra. Gudrun hết sức ấn tượng.

“Nhưng đúng là tuyệt vời, khi có cả một nhà máy để sáng tác!” Ursula thốt lên. “Nhìn tổng thể, tòa nhà nom đường bệ chứ?”

“Tất nhiên.” Ông đáp. “Hàng cột trụ là một phần của kiến trúc tổng thể. Vâng, chúng quả là những món không lồ.”

Đột nhiên ông cứng đờ, khẽ nhún vai, tiếp tục:

“Nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc phải song hành cùng nhau. Ngày tàn của những bức tượng không thích hợp, cũng như những bức tranh treo tường đã đến. Thực tế, nghệ thuật điêu khắc luôn là một phần của khái niệm kiến trúc. Khi mà những nhà thờ đều trở thành những bảo tàng, khi ngành công nghiệp trở thành sứ mệnh của chúng ta, thì giờ đây, hãy để chúng ta sáng tạo ra những không gian dành cho nền công nghiệp mỹ thuật của chính chúng ta – nhà máy của chúng ta – Ngôi đền thờ nữ thần chiến tranh Athena của chúng ta.”

Ursula tỏ vẻ trầm tư.

“Tôi nghĩ,” cô nói, “không cần thiết phải đề cao tột đỉnh những công việc lớn lao ấy của chúng ta làm gì.”

Lập tức ông bùng nổ.

“Các cô ở đây!” Ông cao giọng, “các cô ở đây! Không những không cần thiết có những không gian làm việc đầy xấu xí của chúng ta, mà sự xấu xí của chúng cuối cùng sẽ phá hỏng công việc. Con người sẽ không đời nào qui phục thứ xấu xí quá quắt ấy được. Cuối cùng sẽ chỉ còn lại cảm giác đau đớn, rất đau đớn và rồi chúng sẽ lụi tàn bởi vẻ ngoài xấu xí. Điều đầy đồng nghĩa với công việc cũng sẽ tàn lụi. Chúng sẽ nghĩ tự thân công việc là những thứ hết sức xấu xí: Máy móc, những đạo luật về lao động. Trong khi máy móc và những đạo luật lao động là những điều hoàn toàn đẹp đẽ, cực kỳ đẹp đẽ. Nhưng điều đấy sẽ dẫn đến dấu chấm hết cho nền văn minh của chúng ta, khi mà con người không còn làm việc chỉ vì công việc trở

thành thứ không thể chịu đựng nổi đối với các giác quan của mình, nó khiến những giác quan của con người buồn nôn, kinh tởm, bọn họ thà chết đói còn hơn. Rồi chúng ta sẽ được chứng kiến cảnh tượng chiếc búa giáng mạnh xuống, rồi chúng ta sẽ thấy điều đấy. Ấy vậy mà chúng ta ngồi đây – chúng ta có cơ hội để tạo nên những ngôi nhà xinh xắn, những máy móc đẹp đẽ - những ngôi nhà... chúng ta có cơ hội...”

Gudrun chỉ hiểu được phần nào trong những lời Loerke vừa nói. Cô gần như hét lên trong cơn bực bội.

“Ông ta nói gì thế?” Cô hỏi Ursula dịch lại lời của ông, lấp bắp và ngăn gọn. Loerke chăm chú quan sát khuôn mặt của Gudrun, tìm hiểu phản ứng của cô.

“Thế ông cho rằng,” Gudrun nói, “nghệ thuật nên dành để phục vụ nền công nghiệp?”

“Nghệ thuật nên làm sáng tỏ nền công nghiệp, cũng như nghệ thuật đã diễn giải cho tôn giáo.” Ông đáp.

“Nhưng liệu sự thẳng thắn của ông có làm sáng tỏ được nền công nghiệp?” Cô hỏi.

“Chắc chắn. Một người sẽ làm gì, khi anh ta luôn có được sự công bằng ngay thẳng như thế? Anh ta chỉ thỏa mãn được đối tác trong lao động – máy móc ảnh hưởng tới anh ta, thay vì anh ta tác động lên máy móc thiết bị. Anh ta thích thú với những chuyển động máy móc, ngay chính trong cơ thể của anh ta.”

“Thế nhưng không có gì khác ngoài công việc... công việc máy móc?”

“Không có gì khác ngoài công việc!” Ông lặp lại, rướn người về phía trước, đôi mắt ông phủ đầy bóng tối, một điểm sáng nhỏ như mũi kim lóe lên trong đáy mắt. “Không, chẳng là gì cả ngoài phục tùng máy móc, hay thích thú với những chuyển động của máy móc, thế thôi. Cô sẽ không bao giờ làm việc bởi ham muốn, bởi khát khao được làm việc, hoặc giả cô sẽ biết Chúa sai khiến chúng ta như thế nào.”

Gudrun xúc động, run rẩy. Không hiểu tại sao hai mắt cô ầng ậng những nước.

“Không, không đời nào tôi làm việc chỉ vì khao khát, ham muốn,” cô nhắc lại. “Nhưng tôi đã làm việc.”

“Làm việc!” Ông hỏi bằng tiếng Ý xen lẫn tiếng Pháp. “Việc gì? Cô đã làm việc gì?”

Ông thốt ra một tràng hỗn hợp gồm tiếng Ý và tiếng Pháp, hoàn toàn bản năng trong việc sử dụng ngoại ngữ khi ông tranh luận cùng cô.

“Cô sẽ không bao giờ làm việc như thế giới đang làm.” Ông nói với cô, đầy mỉa mai.

“Vâng.” Cô đáp. “Đúng thế đấy. Và tôi sẽ như thế - hiện tại thì tôi làm việc bởi những ổ bánh mì mỗi ngày của mình.”

Ông im lặng, nhìn cô chăm chăm, đoạn chấm dứt hoàn toàn cuộc tranh luận. Dường như với ông, cô chỉ là một kẻ tầm thường.

“Thế ông đã bao giờ làm việc như thế giới đang làm chưa?” Ursula hỏi ông.

Ông nhìn cô bằng ánh mắt giả dối.

“Rồi,” ông đáp, húng hắng ho, vờ cúi kính. “Tôi đã ngộ ra điều đấy sau ba ngày nằm bệt trên giường, bởi lúc đấy tôi chẳng có gì để bỏ vào miệng.”

Gudrun nhìn ông bằng đôi mắt to tròn, đầy nghiêm trọng của cô, đôi mắt như muốn lôi tuồn tuột sự thú nhận ra khỏi con người ông, hệt như cảnh tượng chích hút máu tủy trong những mảnh xương tồn tại trong con người Loerke. Toàn bộ bản năng tự nhiên trong con người ông giúp Loerke kìm nén khỏi lời thú nhận. Và đôi mắt to tròn, tăm tối như cõi âm ti địa phủ của ông dường như đang muốn cho biết toàn bộ mạch máu trong con người ông vừa được mở van, sẽ tuôn trào trong chốc lát. Ông bắt đầu thao thao trong vô thức.

“Bố tôi là một kẻ lười lao động, chúng tôi không có mẹ. Gia đình tôi sống ở Áo, những người Áo gốc Ba Lan. Chúng tôi đã tồn tại như thế nào? Ha! Bằng mọi cách! Một căn phòng dùng chung với ba gia đình khác, mỗi gia đình chiếm cứ một góc và WC được thiết kế nằm ngay chính giữa căn phòng. Một chiếc quạt trần treo lủng lẳng trên đầu. Ha! Tôi có hai anh trai và một em gái – ngoài ra còn có một người đàn bà nữa ở cùng bố tôi. Ông ấy là một người tự do, theo cách của riêng mình, sẵn sàng gây gỗ với bất cứ

ai trong thị trấn – một thị trấn đầy rẫy những doanh trại quân đội đồn trú – bố tôi là một người đàn ông nhỏ bé. Ông ấy chẳng bao giờ làm việc cho bất kỳ ai. Ông ấy dận lòng chống lại tất cả và không bao giờ làm việc cho bất kỳ ai.”

“Thế gia đình ông đã sống như thế nào?” Ursula hỏi.

Ông nhìn cô, rồi đột ngột chuyển ánh mắt sang Gudrun.

“Cô có hiểu không!” Ông hỏi.

“Đủ để hiểu.” Cô trả lời.

Bốn mắt nhìn nhau trong chốc lát. Rồi ông quay mặt đi. Ông sẽ không kể gì nữa.

“Thế ông đã trở thành một nhà điêu khắc như thế nào?” Ursula hỏi.

“Tôi đã trở thành một nhà điêu khắc như thế nào ư!” Ông im lặng. “Ừm...” Ông đột ngột thay đổi thái độ, bắt đầu nói bằng tiếng Pháp... “Khi tôi đã đủ lớn, tôi bắt đầu hành nghề ăn cắp ở chợ. Lớn hơn một chút nữa, tôi đi làm – đóng dấu lên vỏ chai, trước khi chúng được đút vào lò nung, tại một nhà máy sản xuất chai lọ thủy tinh và đất nung. Ở đây tôi bắt đầu những mẫu thiết kế đầy tiên của chính mình. Cho đến một ngày, khi tôi đã lĩnh hội được đầy đủ, tôi nằm dài dưới ánh mặt trời, nghỉ việc ở nhà máy. Sau đấy tôi đến Munich, rồi qua Ý. Ăn mày, xin xỏ đủ thứ.”

“Người Ý đối xử với tôi rất tốt, trong mắt tôi, bọn họ là những người tốt và đáng kính. Từ Bozen đến Roma, gần như lúc nào tôi cũng có bữa tối để ăn và một chiếc giường để ngả lưng, chỉ là giường lót ổ rơm thôi, có lẽ là của những người nông dân. Tôi yêu người Ý, bằng tất cả trái tim mình.”

“Còn hiện tại... Tôi kiếm được cả ngàn bảng mỗi năm, cũng có thể hơn, chừng hai ngàn bảng.”

Ông nhìn xuống đất, giọng ông nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút trong im lặng.

Gudrun nhìn khuôn mặt nhỏ nhắn của Loerke, làn da mỏng manh, sáng bóng, ngả màu nâu sạm dưới ánh mặt trời, hai hàng râu quai nón chạy dài hai bên thái dương, cô nhìn mái tóc mỏng tang của ông, hàng ria mép dày cộp, thô bè, hết như một chiếc bàn chải, được tia ngấn quanh vòm miệng luôn sẵn sàng mấp máy, khá dị dạng của ông.

“Ông bao nhiêu tuổi rồi?” Cô hỏi.

Loerke nhìn cô bằng đôi mắt tròn to, thẳng thốt, hết như mắt yêu tinh.

“WIE ALT !” Ông nhắc lại câu hỏi. Rõ ràng đây là một trong những điều khó nói của ông.

“Cô bao nhiêu tuổi!” Ông không trả lời, hỏi lại Gudrun.

“Tôi hai sáu tuổi.” Cô trả lời.

“Hai sáu tuổi.” Ông lăm băm, nhìn sâu vào mắt cô. Im lặng. Một lúc sau ông lên tiếng :

“UND IHR HERR GEMAHLE, WIE ALT IS ER ?”

“Ai kia?” Gudrun hỏi.

“Chồng em,” Ursula nhanh nhẩu, vẻ trêu chọc.

“Tôi chưa có chồng.” Gudrun nói bằng tiếng Anh, rồi cô nhận được câu trả lời bằng tiếng Đức.

“Ông ấy ba mươi một tuổi.”

Nhưng Loerke đã nhìn cô bằng đôi mắt đầy nghi ngại và xa lạ. Đôi khi, Gudrun muốn làm lành với ông. Loerke đúng kiểu người không hề có linh hồn, những “con người bé bỏng”, những kẻ tìm thấy bằng hữu giữa đám đông nhân loại. Nhưng ông đã phải chịu đựng khổ đau bất hạnh trong chuyến hành trình khám phá của mình. Ông đã mê hoặc cô đến cùng cực, đầy quyến rũ, như thể chính ông là một sinh vật kỳ lạ, một chú thỏ hay một con dơi, hoặc giả là một chú hải cẩu da nâu đang mở miệng trò chuyện với cô. Ấy thế nhưng cô lại biết rõ những gì ông không hề ý thức được, về sức mạnh khủng khiếp của ông khi hoàn toàn hiểu thấu những chuyển động cuộc sống trong cô. Ông không hề nhận ra sức mạnh ấy của chính mình. Ông không thể biết làm thế nào, bằng đôi mắt to tròn, đầy cảnh giác và chìm đắm của mình, ông có thể nhìn thấu tâm can cô, hiểu rõ cô là gì, hiểu rõ những bí mật của riêng cô. Ông chỉ muốn cô là chính cô, thực ra ông biết, trong tâm thức, rằng cô là một cô gái có kiến thức, nhưng trông rỗng ảo tưởng và hy vọng.

Trong mắt Gudrun, ở con người Loerke luôn tồn tại những điều thấp kém nhất của cuộc đời. Mọi người đều có những ảo tưởng của riêng mình, tất cả đều phải có ảo tưởng, trước và sau của mỗi người. Nhưng riêng ông, với

chủ nghĩa hoàn toàn chấp nhận nghịch cảnh đến hoàn hảo, đã sống và làm việc mà không cần đến trước và sau, bỏ qua ảo tưởng. Ông không hề lừa dối bản thân bằng kết quả cuối cùng. Ông chẳng bao giờ quan tâm đến bất cứ điều gì trong cái kết quả cuối cùng ấy, không muợn phiền âu lo về bất cứ điều gì, không một chút nỗ lực dù nhỏ nhất nhất để nhanh chóng nắm được bất cứ điều gì trong tay. Ông đã tồn tại bằng ý chí rời rạc, thuần khiết của mình, chịu đựng và tạm bợ. Chỉ công việc mới là điều quan trọng với ông.

Còn một điều nữa cũng khiến cô hết sức tò mò, ấy là về tình cảnh nghèo nàn đến bần cùng của ông, về cuộc sống thiếu thốn khổ sở và bất hạnh trong những năm tháng đầu đời của ông, khiến cô phải tò mò, bị cuốn hút. Có những thứ hết sức vô vị và nhạt nhẽo với cô, trong ý niệm về một quý ông, một người đàn ông từng trải qua những năm tháng phăng lạng trong trường học. Tuy nhiên, trong cô luôn dậy lên sự đồng cảm đến mức lòng dành cho những đứa trẻ phải rơi xuống tận cùng dưới đáy xã hội ấy. Đường như ông là thành phần không thể thiếu của góc ngách tối tăm nhất dưới đáy cuộc đời.

Ursula thì khỏi nói, Loerke đầy cuốn hút trong mắt cô. Ông đã tạo ra trong cả hai chị em sự ngưỡng mộ và tôn kính, thế nhưng đôi khi trong Ursula vẫn gợi lên cảm giác Loerke chỉ là một kẻ hạ đẳng, thấp kém đến khôn tả, một kẻ thô lỗ và tục tằn.

Cả Birkin lẫn Gerald đều không ưa gì Loerke, Gerald thì tảng lờ, tỏ thái độ xem thường ra mặt, Birkin còn thậm tệ hơn.

“Đám đàn bà nhìn thấy điều gì ấn tượng ở một gã nhỏ thó như trẻ con kia ấy nhỉ?” Gerald hỏi.

“Chúa mới biết,” Birkin trả lời, “trừ phi gã tạo ra những thứ hấp dẫn được bọn họ, những thứ tôn bọn họ lên cao, kiểu như áp đặt quyền lực sức mạnh lên bọn họ ấy mà.”

Gerald quan sát, kinh ngạc.

“Gã tạo được sự hấp dẫn lôi cuốn với bọn họ sao?” Anh hỏi.

“Tất nhiên rồi.” Birkin đáp. “Một gã hoàn hảo, đang tồn tại bằng cuộc đời hết như cuộc đời của những kẻ phạm tội. Ấy vậy mà đám đàn bà lại đắm chìm vào gã, hết như những dòng không khí bị hút vào chân không ấy.”

“Thật buồn cười là bọn họ lại đâm sầm vào gã theo kiểu đấy.” Gerald nói.

“Khiến tớ cũng thấy phát điên lên ấy chứ.” Birkin nói. “Nhưng đúng là từ gã toát ra vẻ cuốn hút, gọi lên trong lòng đám đàn bà cảm giác thương hại xen lẫn ghê sợ, một con quái vật tục tũn bé bỏng của bóng tối.”

Gerald đứng im, mãi mê với những ý nghĩ.

“Thế đàn bà muốn gì khi ở dưới đấy?” Anh hỏi.

Birkin khẽ nhún vai.

“Chúa mới biết.” Anh đáp. “Tớ thấy một số thỏa mãn khi được đáp ứng những nhu cầu cơ bản đến kinh tởm. Có vẻ bọn họ đang trườn đi trong đường hầm tối tăm khủng khiếp, sẽ không bao giờ được thỏa mãn cho đến khi bọn họ chạm đến điểm kết thúc.”

Gerald đưa mắt nhìn đám bụi tuyết đang cuốn tung theo chiều gió ngoài ô cửa sổ. Ngày hôm nay không gian trở nên mịt mù, mịt mù kinh khủng.

“Thế điểm kết thúc là gì?” Anh hỏi tiếp.

Birkin lắc đầu.

“Tớ vẫn chưa đến được điểm đấy, nên tớ không biết. Thử hỏi Loerke xem, gã đang ở rất gần đấy. Gã đã tiến đến những thời kỳ rất xa, xa hơn nhiều so với tớ và cậu có thể đi.”

“Hẳn rồi, nhưng gã đã đến được những giai đoạn xa hơn trong vấn đề gì?” Gerald cao giọng, vẻ bức bối.

Birkin thở dài, nhíu mày giận dữ.

“Xa hơn trong sự căm hờn xã hội này. Anh đáp. “Gã sống như một con chuột cống, trong dòng sông của mục nát thối rữa, ngay tại vị trí dòng sông ấy đổ xuống vực sâu không đáy. Gã đã tiến rất xa so với chúng ta. Gã căm ghét những tư tưởng sâu sắc. Gã căm thù những tư tưởng tuyệt đối, ấy vậy mà những tư tưởng ấy vẫn chi phối bản thân gã. Tớ hy vọng Loerke là một gã Do Thái chính cống – hay ít nhất cũng dính dáng chút ít đến dòng máu Do Thái trong người.”

“Có thể,” Gerald hưởng ứng.

“Gã đang từ từ gặm nhấm quá trình phủ nhận nhỏ bé, gặm nhấm cội rễ của cuộc đời.”

“Nhưng tại sao mọi người lại quan tâm đến gã?” Gerald hét lên.

“Bởi bọn họ cũng ghét cay ghét đắng những tư tưởng, trong thâm tâm bọn họ. Bọn họ muốn khám phá hệ thống cống rãnh và gã chính là loài chuột cống ma quái chỉ đường, dẫn dắt mọi người tiến về phía trước.”

Gerald vẫn đứng bất động nhìn màn bụi tuyết mịn mù ngoài cửa sổ.

“Thực sự, tớ chẳng hiểu những gì cậu nói,” anh nói, giọng anh đều đều, đượm buồn. “Nhưng nghe cứ như đang nuốt phải những ngậm rượu mạnh đầy khao khát ấy.”

“Tớ tin rằng chúng ta đều mong muốn những điều như nhau,” Birkin nói, “Chỉ mình chúng ta mới muốn nhảy xuống dưới, trong cơn xuất thần và gã rút ra xa cùng với dòng nước, dòng nước cống.”

Trong lúc ấy cả Gudrun lẫn Ursula đều đang chờ đợi cơ hội tiếp theo để được trò chuyện cùng Loerke. Sẽ không có được một sự khởi đầu hữu ích khi được những người đàn ông của hai cô gái đang có mặt ở đây. Thế nên cả hai cô đều chấm dứt mỗi giao thiệp với người nghệ nhân điêu khắc bé nhỏ và cô độc. Ông ta cũng đang cô đơn như bọn họ. Và Loerke thích Ursula ngồi lại cùng mình hơn là cái máy nói Gudrun.

“Ông không làm gì khác ngoài nghề điêu khắc các công trình kiến trúc sao?” Một buổi tối Gudrun hỏi Loerke.

“Hiện tại thì không.” Ông đáp. “Tôi đã sáng tác đủ tác phẩm, ngoại trừ những bức chân dung. Nhưng còn những thể loại khác...”

“Thể loại nào nữa?” Gudrun hỏi.

Ông im lặng, rồi vươn người đứng dậy, bước ra khỏi căn phòng. Rồi ông lập tức quay trở lại chỗ ngồi với một tờ giấy cuộn tròn trong tay, trao nó cho cô. Gudrun mở tờ giấy. Là một bản sao ảnh khắc trên bản kẽm của một bức tượng, phía dưới ký tên F.Loerke.

“Đây là tác phẩm đầu tay... Không phải máy móc gì,” ông nói, “phổ biến hơn nhiều.”

Ấy là một bức tượng thiếu nữ khỏa thân, nhỏ nhắn, đường nét khá tinh xảo, ngồi trên lưng một chú ngựa to lớn, không đóng yên. Một cô gái trẻ trung và dịu dàng, một cô gái mới chớm dậy thì: Cô ngồi trên lưng ngựa, hai bàn tay chống cằm, như thể đang chìm trong cảm giác ngượng nghịu và

sâu thương, trong trạng thái bị ruồng bỏ. Mái tóc cắt ngắn của cô, hẳn là màu vàng nâu nhạt, chảy xuống bờ vai, tách ra trùm lên hai bàn tay.

Hai cánh tay cô mảnh mai và tươi trẻ. Đôi chân cô, đôi chân của một trinh nữ đang bước những bước đến ngưỡng cửa đàn bà đầy tàn nhẫn, đứng đưa nom rõ ngậy thơ trên mình chú ngựa lưng lửng, hết sức cảm động, hai bàn chân nhỏ nhắn đan vào nhau, như thể đang tìm cách che đậy, nhưng không thể lẫn trốn. Cơ thể trần truồng của cô gái phơi bày trên lưng ngựa không một mảnh yên cương.

Chú ngựa bất động, bốn vó căng cứng trong trạng thái chuẩn bị tung mình. Một chú ngựa đực khổng lồ, lưng lửng đầy ắp sức mạnh dồn nén trong cơ thể. Chiếc cổ rướn căng mình hình vòng cung nom đến khủng khiếp, hệt như một cái liềm khổng lồ, hai bên mạng sườn căng phồng, cứng cáp tràn trề năng lượng.

Gudrun tái nhợt, ánh nhìn tăm tối vụt thoáng qua trong đáy mắt cô, như xấu hổ, như tủi thẹn, cô nhìn bản sao bằng ánh nhìn như van lơn, như cầu khẩn, ánh mắt của một người nô lệ. Loerke nhìn cô, khẽ lắc đầu.

“Nó lớn chừng nào?” Cô hỏi, giọng cô yếu ớt, vẫn tỏ vẻ cố chấp đến vô tình và không một chút mảy may xúc động.

“Lớn chừng nào à!” Ông lặp lại câu hỏi, liếc nhìn cô. “Nếu không tính bộ đỡ, sẽ rất cao.” Ông khẽ bấm đốt ngón tay tính toán, “nếu tính cả bộ đỡ, hẳn...”

Ông nhìn cô chăm chăm, sau cái khoát tay mau lẹ của ông là cả một sự xem thường đầy huênh hoang và lỗ mãng dành cho cô và cô dường như đang xuống nước tỏ ra quy lụy và khúm núm hơn trước.

“Bức tượng được làm bằng chất liệu gì?” Cô hỏi, ngả đầu ra sau và nhìn ông bằng ánh mắt lạnh lùng đầy giả tạo.

Loerke vẫn nhìn cô chăm chăm, vị thế vượt trội của ông vẫn chưa bị lung lay.

“Bằng đồng, đồng xanh.”

“Đồng xanh!” Gudrun thốt lên, lạnh lùng chấp nhận sự thách thức của ông. Tâm trí cô đang hình dung ra đôi tay mảnh mai, non nớt và dịu dàng của cô gái, quá đối dịu dàng và lạnh lẽo bằng đồng xanh.

“Vâng, rất đẹp.” Cô lẩm bẩm, ngược mắt nhìn ông bằng tất cả niềm kính trọng.

Loerke khẽ khép mắt nhìn sang một bên, hân hoan trước chiến thắng.

“Tại sao,” Ursula lên tiếng, “ông lại tạo hình con ngựa cứng nhắc đến thế? Nó cứng nhắc như một hình khối vậy.”

“Cứng nhắc?” Ông vặc lại, ngay lập tức.

“Vâng. Trông ngớ ngẩn, nhàm chán và cục súc quá. Ngựa là giống loài hết sức nhạy cảm, thực sự, chúng rất thanh nhã và nhạy cảm.”

Ông nhún vai, duỗi tay đầy thờ ơ, như thể muốn nói cho Ursula biết cô chỉ là một kẻ nghiệp dư và xấu xược.

“Wissen Sie ,” ông nói, với tất cả sự kiên nhẫn và sự hạ mình đầy si nhục ẩn chứa trong giọng nói của mình, “rằng ngựa chỉ là một hình mẫu, một phần của một khối hình mẫu trọn vẹn. Đây là một phần của sáng tạo nghệ thuật, một mẫu hình mẫu mà thôi. Đây không phải là một bức tranh về một chú ngựa thân thiện mà cô vẫn thường âu yếm dúi vào mõm nó một vài cục đường, cô có hiểu... đây là một phần của sáng tạo nghệ thuật, không hề có bất kỳ một mối liên hệ với bất kỳ điều gì khác ngoài công việc sáng tạo nghệ thuật.”

Ursula, chợt giận dữ bởi bị đối xử theo kiểu khinh đầy xúc phạm, từ chiều cao của nghệ thuật bí truyền đến độ sâu của một kẻ không chuyên, với khuôn mặt đỏ gay, kịch liệt đáp trả.

“Dẫu có nói gì, thì đây cũng chỉ là bức tranh về một chú ngựa.”

Loerke tiếp tục nhún vai.

“Tùy cô thôi, chắc chắn đây không phải là bức tranh về một con bò cái được.”

Đến đây thì Gudrun nhập cuộc, khuôn mặt cô ửng đỏ, phùng phùng trong cơn giận dữ xen lẫn lo âu làm sao để tránh khỏi những phát ngôn ngớ ngẩn như Ursula vừa thốt ra.

“Thế ý của chị là gì khi nói “đây là bức tranh về chú ngựa?” Cô gào lên với chị gái của mình. “Ý chị là gì khi nói về con ngựa? Chị có ý muốn tuôn ra cái ý tưởng đang lẫn khuất trong đầu chị, cái ý tưởng mà chị lúc nào cũng muốn được chứng kiến tuyên bố. Luôn có những ý tưởng khác nữa

chứ, khá khác biệt đấy. Cứ gọi nó là một chú ngựa nếu chị thích, hoặc cứ bảo đấy chẳng phải là ngựa. Em có quyền tuyên bố con ngựa của chị không phải là một con ngựa, đấy chính là lời nói dối bản chất thực sự của chính chị.”

Ursula nao núng, ngần ngại, cuối cùng cô cũng lên tiếng.

“Nhưng tại sao ông ta lại có được ý tưởng ấy về con ngựa?” Cô hỏi. “Chị biết đấy là ý tưởng của ông ta. Chị biết đấy là bức tranh của chính bản thân ông ta, thực sự...”

Loerke khịt mũi trong cơn giận dữ.

“Bức tranh của chính bản thân ông ta!” Ông nhắc lại lời Gudrun, đầy nhạo báng. “Cô biết đấy, thưa quý cô, đấy chính là Kunstwerk, một tác phẩm nghệ thuật. Đấy là một tác phẩm nghệ thuật, chẳng phải tranh ảnh gì cả. Nó chẳng có gì để làm ngoài chính bản thân nó, không một mối liên hệ với thế giới vẫn diễn ra mỗi ngày, không một mối liên hệ nào giữa hai điều ấy, tuyệt đối không. Đấy là hai mặt phẳng tồn tại hoàn toàn khác biệt và việc biến đổi thứ này thành thứ khác luôn là điều tồi tệ nhất, tồi tệ hơn cả những điều xấu ngốc nhất. Đấy chính là viễn cảnh tối tăm ảm đạm của những bàn bạc ý kiến vào ra, một sự hỗn loạn xuất hiện ở mọi nơi. Các cô có nhận ra không, các cô không được phép tạo ra sự lộn xộn lên một tác phẩm nghệ thuật. Các cô không nên làm như thế.”

“Tất nhiên rồi, điều đấy hoàn toàn đúng.” Gudrun cao giọng và tuôn ra một tràng hoan ca. “Đấy là hai điều hoàn toàn tách biệt nhau, chúng không có mối liên hệ gì với nhau cả. Giữa tôi và các tác phẩm nghệ thuật của mình, cả hai không có gì để làm với nhau cả. Những tác phẩm nghệ thuật của tôi đứng độc lập trong một thế giới khác, còn tôi, đang tồn tại trong thế giới này.”

Khuôn mặt cô đỏ gay, chín lựng. Loerke ngồi rụt cổ, hệt như những sinh vật vất vưởng ven bờ vịnh, nhìn cô lén lút, ngấm ngấm, nhanh nhẹn và lấm bẫm.

“Ja... so ist es, so ist es .”

Ursula im lặng sau cơn giận dữ. Cô đã nổi cơn. Cô muốn chọc thủng cả hai.

“Những gì ông đã diễn thuyết trước mặt tôi hoàn toàn không đúng,” cô thẳng thừng nói. “Con ngựa là một bức họa của riêng ông, đầy ngớ ngẩn và tàn bạo, còn cô gái chỉ là một thiếu nữ được ông yêu mến, bị ông hành hạ và rồi tặng lờ.”

Ông nhìn cô, một nụ cười yếu ớt lóe trong đáy mắt, đầy khinh bỉ. Ông không buồn đáp lại lời buộc tội sau cùng ấy.

Gudrun im lặng đắm chìm trong cảm giác khinh bỉ đến cùng cực. Ursula chỉ là một kẻ ngoài lề quá quắt, đắm sầm vào chốn mà những thiên thần hẳn cũng sẽ sợ hãi khi phải đặt chân vào. Nhưng rồi... Nhưng rồi... những kẻ ngốc nghếch sẽ phải chịu đựng khổ đau hệ lụy, nếu đấy không phải là niềm vui.

Nhưng Ursula vẫn tỏ ra kiên trì.

“Thế giới nghệ thuật và thế giới thực tại.” Cô tiếp tục lên tiếng, “ông sẽ phải phân tách chúng thành hai thế giới riêng biệt, bởi ông không chịu hiểu mình là gì. Thực ra ông không chịu chấp nhận mình là một kẻ bảo thủ, độc đoán, cứng đầu... thế nên ông nói “đấy là thế giới của nghệ thuật.” Thế giới nghệ thuật chỉ là sự thật về thế giới thực tế, thế thôi. Nhưng rõ ràng ông đã đi quá xa để có thể hiểu được điều đấy.”

Khuôn mặt cô chuyển sang trắng bệch, run rẩy, hăng hái. Gudrun và Loerke vẫn ngồi yên nhìn cô bằng ánh mắt ghét bỏ. Cả Gerald cũng thế, anh xuất hiện từ đầu cuộc nói chuyện đến giờ, đang nhìn cô đầy phản đối. Anh có cảm giác cô không phải là một người đàn bà đàn hoàng, cô thốt ra những lời thô bỉ theo chủ nghĩa huyền bí khiến những người đối diện càng trở nên xa cách. Anh gắn kết nguồn sức mạnh của mình với hai kẻ kia. Cả ba người bọn anh đều muốn cô biến khỏi cuộc tranh luận. Nhưng cô vẫn ngồi trong im lặng, tâm hồn cô nứt vỡ, thổn thức, những ngón tay xoắn xuýt mảnh khăn tay.

Những kẻ trong cuộc vẫn duy trì không khí im lặng tột đỉnh trong nhóm, để mặc sự phơi bày đầy phiến hà của Ursula trôi qua. Một lúc sau Gudrun lên tiếng, giọng cô nhẹ nhàng ra vẻ tình cờ, như thể cô đang bắt đầu khơi mào trở lại câu chuyện theo cách bình thường:

“Cô gái ấy là một mẫu người à?”

“Nein, sie war kein Modell. Sie war eine kleine Malschulerin .”

“Một sinh viên mỹ thuật!” Gudrun thốt lên.

Quả là một chi tiết thú vị được bật mí! Cô đã được nhìn thấy một nữ sinh viên mỹ thuật, trẻ trung và từ cô gái ấy toát ra điều gì đấy khá hấp tấp, non nớt, một cô gái hầy còn quá trẻ, mái tóc màu vàng nâu của cô gái cắt ngắn, buông lửng chùng cổ, úp nhẹ vào khuôn mặt do quá dày. Còn Loerke, nhà điêu khắc nổi tiếng và cô gái, hẳn là một cô gái lễ phép, được dạy dỗ đến nơi đến chốn trong một gia đình tử tế, hẳn trong đầu cô gái đang có ý nghĩ sẽ thật thú vị khi trở thành tình nhân của Loerke. Ôi làm thế nào mà cô ta có thể hiểu rõ được sự nhẫn tâm thường vẫn xảy ra trong chuyện này. Dresden, Paris, hay London, có gì là quan trọng? Cô biết rõ điều đấy.

“Thế giờ đây cô ấy ở đâu?” Ursula hỏi.

Loerke khẽ rướn vai, tỏ vẻ thờ ơ và mù mờ.

“Cũng đã sáu năm,” ông đáp; “giờ cô ấy cũng đã hai ba tuổi.”

Gerald nhặt bức tranh lên chăm chú quan sát, anh lập tức bị nó cuốn hút. Anh nhìn thấy dưới chân bệ bức tượng, một dòng nho nhỏ khắc mấy chữ “Quý bà Lady Godiva .”

“Nhưng đây không phải là quý bà Godiva.” Anh nói, nhoẻn miệng mỉm cười đầy khôi hài. “Bà ấy là vợ của một vị bá tước trung tuổi, người đã dùng mái tóc dài dằng dặc của mình để che đậy cơ thể.”

“Như Maud Allan .” Gudrun lên tiếng, kèm theo một nụ cười mỉa mai.

“Sao lại là Maud Allan?” Anh vặn vẹo. “Thật thế chứ? Anh luôn liên tưởng đến những câu chuyện truyền thuyết kia đấy.”

“Vâng, Gerald yêu quý, em chắc anh đã được biết đến một huyền thoại hoàn hảo rồi đấy.”

Cô đang cười nhạo anh, xen lẫn đôi chút mơn trớn theo chiều xem thường mỉa mai.

“Anh thề, mình thà được nhìn ngắm trọn vẹn cơ thể một người đàn bà còn hơn phải chiêm ngưỡng mái tóc dày kín mít của cô ta.” Anh nhăn nhó đáp trả.

“Thế sao anh không thoải mái đi!” Gudrun mỉa mai.

Ursula đứng dậy bỏ đi, để mặc cả ba ngồi lại với nhau.

Gudrun lấy lại bức tranh từ Gerald, chăm chú quan sát.

“Tất nhiên là,” giờ thì cô bắt đầu quay sang quấy rầy Loerke, “ông hiểu rõ nữ sinh viên mỹ thuật bé bỏng của mình.”

Hai hàng lông mày của ông khê rướn cao kèm theo một cái nhún vai đầy thỏa mãn.

“Cô gái bé bỏng?” Gerald hỏi, chỉ tay vào bức tranh.

Gudrun đang ngồi với bức tranh đặt trong lòng. Cô ngược lên nhìn thẳng vào mắt Gerald, khiến anh cảm thấy choáng ngợp, mịt mờ.

“Loerke không hiểu được cô gái ấy!” Cô nói với Gerald, giọng cô khá mỉa mai, xen lẫn đôi chút khôi hài. “Anh chỉ cần nhìn vào đôi bàn chân – thấy không cứng, rất xinh xắn và dịu dàng... Ôi, quả là một đôi bàn chân tuyệt vời, chúng thực sự...”

Cô chậm rãi ngược mắt, nhìn thẳng vào đáy mắt Loerke, đôi mắt cô rực lửa. Tinh thần ông như được nhồi đầy bằng sự thừa nhận đang rực cháy của cô, ông có cảm giác mỗi lúc mình một trở nên cao quý hơn, ngạo mạn hơn.

Gerald nhìn đôi bàn chân nhỏ nhắn được chạm khắc tinh xảo. Hai bàn chân xoắn vào nhau, ngăn ngại, bền lễn, thoáng then thùng xen lẫn đôi chút e dè sợ sệt. Anh nhìn đôi bàn chân như bị thôi miên. Một lúc sau, anh đặt bức tranh xuống, thấy con người mình mới thật khô khan, sao đổi căn cõi.

“Tên cô ấy là gì?” Gudrun hỏi Loerke.

“Annette von Weck” Loerke trả lời sau vài giây hồi tưởng. “Cô ấy rất xinh đẹp, một cô gái cực kỳ xinh đẹp – nhưng hơi khó chịu. Cô ấy thực sự là một mối phiền hà đầy khó chịu... cô ấy sẽ không chịu ngồi yên dù chỉ một phút, không đời nào chịu ngồi yên cho đến khi tôi phát cho cô ấy một cái thật mạnh và khiến cô ấy bật khóc... chỉ lúc ấy thì cô mới ngồi yên được chừng dăm ba phút.”

Ông đang hồi tưởng lại tác phẩm của mình, về công việc, những thứ quan trọng nhất đối với ông.

“Thế ông đã thực sự đánh cô ấy sao?” Gudrun hỏi, vẻ thờ ơ.

Ông liếc mắt nhìn cô, như đang đọc sự thách thức ẩn sau câu hỏi ấy của cô.

“Vâng, tôi đã phát cô ấy một cái,” ông trả lời, hờ hững, “một cái phát mạnh hơn bất kỳ cú đánh nào trong cuộc đời mình. Tôi buộc phải làm thế, đây là cách duy nhất để công việc của tôi được suôn sẻ.”

Gudrun nhìn Loerke bằng đôi mắt to tròn, đen lay láy của mình, cô nhìn ông khá lâu. Có vẻ cô đang thăm cân nhắc tìm hiểu tâm trí ông. Một lúc sau cô lại nhìn xuống, im lặng.

“Sao ông lại chọn một cô gái trẻ trung giống hệt Godiva như thế?” Gerald hỏi. “Vả lại cô ấy quá nhỏ bé trên chú ngựa... không đủ lớn tương xứng với chú ngựa... nom cứ như một đứa trẻ.”

Một tia sáng đầy ngờ vực vụt lóe lên trên khuôn mặt của Loerke.

“Vâng,” ông đáp, “tôi không thích một người mẫu lớn xác hay già dặn hơn. Ở độ tuổi mười sáu, mười bảy, mười tám là đẹp nhất. Quá tuổi ấy, với tôi đều trở thành vô tích sự hết.”

Im lặng.

“Tại sao lại thế?” Gerald hỏi.

Loerke nhún vai.

“Tôi không thể tìm được hứng thú với tuýp người ấy, bọn họ không thích hợp với công việc của tôi, không tốt cho tôi.”

“Phải ý ông là phụ nữ sẽ không xinh đẹp sau tuổi hai mươi?” Gerald hỏi.

“Với tôi thì không. Trước hai mươi, cô ấy nhỏ bé, tươi trẻ, dịu dàng và mong manh. Sau hai mươi, hãy để cô ấy trở thành bất cứ thứ gì cô ấy muốn, cô ấy không có ý nghĩa gì với tôi nữa. Thần Vệ nữ cũng thuộc về giai cấp tư sản... và bọn họ cũng thế.”

“Và ông chẳng màng đến đàn bà sau hai mươi?” Gerald hỏi.

“Bọn họ không thích hợp với tôi, bọn họ chẳng có ích gì cho việc sáng tác của tôi cả,” Loerke sốt ruột nhắc lại câu trả lời. “Tôi chẳng tìm thấy vẻ đẹp trong đàn bà sau hai mươi.”

“Ông quả là một người sành sỏi,” Gerald nói, kèm theo một nụ cười mỉa mai.

“Thế còn đàn ông thì sao?” Gudrun đột ngột hỏi.

“Vâng, đàn ông thì lúc nào cũng tuyệt cả, ở mọi độ tuổi.” Loerke trả lời. “Phải là một người đàn ông cao lớn và mạnh mẽ - dẫu già hay trẻ thì vẫn

chẳng nề hà gì, thế nên anh ta phải có một kích thước, phải nói thế nào nhỉ, cao lớn và một hình thể nom đến mê mẩn, đến mụ mị.”

Ursula bước ra ngoài với thể giới tuyết trắng xóa tinh khiết. Sắc trắng chói lòa của tuyết dường như đang cửa vào thịt da cô, khiến cô đau đớn, cô cảm nhận được cơn lạnh tê tái đang chậm rãi bóp nghẹt tâm hồn mình. Đầu óc cô mụ mị, tê cóng.

Đột nhiên cô muốn đi thật xa. Ý muốn cứ thôi thúc trong cô, hết như một phép lạ, rằng cô có thể ra đi, đi thật xa, đến một thế giới khác. Cô đã có cảm giác rồi đây mình sẽ phải chịu một số phận bi đát khi ở nơi đây, giữa bốn bề tuyết phủ tưởng chừng đến bất tử, như thể không có giới hạn.

Giờ đây, như một phép lạ đột ngột xuất hiện, cô chợt nhớ lại, ở đâu đó ngay dưới chân cô, xa thật xa, là mặt đất màu mỡ và tối tăm, xuôi về phương nam là những miền đất trải dài đầy ắp những trang trại cam và cây bách, xanh xám với những cánh đồng ôliu, những rặng sồi xanh um tán cuộn thành búi nhẹ tựa lông hồng gối đầu lên trời xanh ngấn ngắt. Phép lạ của những phép lạ! Thế giới lạng câm, lạnh lẽo của những đỉnh núi trắng xóa tuyết phủ nơi đây không phải là thế giới thực thụ! Cô phải rời khỏi nơi đây, chấm dứt với nó. Cô phải rời khỏi nơi đây.

Cô muốn nhìn thấy phép lạ ngay lập tức. Cô muốn trong chớp mắt phải kết thúc với thế giới tuyết đang bao quanh mình, những đỉnh núi phủ đầy tuyết chìm mình trong lạng câm, kinh hoàng. Cô muốn được nhìn thấy mặt đất tối tăm, được ngửi mùi vị màu mỡ ấm thấp của đất đai, được nhìn thấy những thảm thực vật điều hiu ảm đạm, được cảm nhận ánh mặt trời mơn man trên những nụ hoa mới hé.

Cô hoan hỉ quay trở vào trong nhà, tràn trề hy vọng. Birkin đang nằm trên giường đọc sách.

“Rupert,” cô náo nức cuốn về phía anh, “em muốn rời khỏi nơi này.”

Anh chậm rãi nhìn cô.

“Thật không?” Anh nhẹ nhàng hỏi lại cô.

Cô ngồi xuống bên anh, quấn tay quanh cổ anh. Cô ngạc nhiên khi thấy anh tỏ ra bất ngờ.

“Anh không muốn sao?” Cô hỏi, âu lo.

“Anh không hề nghĩ đến điều đấy.” Anh đáp. “Nhưng giờ thì anh chắc mình đang nghĩ.”

Cô bật dậy, đứng thẳng người.

“Em ghét nơi này.” Cô nói. “Em ghét tuyết, cả vẻ bề ngoài giả tạo, không tự nhiên của nó, cả thứ ánh sáng giả tạo mà những lớp tuyết đã phản xạ lên mọi người, vẻ huyền ảo đến rùng rợn, những cảm giác quái đản mà chúng đã gợi lên trong tâm trí mọi người.”

Anh nằm yên trên giường, bật cười, rồi im lặng ra vẻ trầm ngâm, suy tư.

“Ừm,” anh nói, “chúng ta có thể rời khỏi đây... ngay ngày mai. Ngày mai chúng ta sẽ đi Verona, tìm kiếm Romeo và Juliet, ngồi trên đài vòng... được chứ?”

Cô đột ngột gục đầu lên vai anh, đầy bối rối và thẹn thùng. Anh vẫn nằm yên, không động dậy.

“Vâng,” giọng cô dịu dàng, mềm mại, chan chứa, khuây khỏa. Cô có cảm giác tâm hồn mình vừa được chấp thêm đôi cánh mới, giờ thì anh đã không quan tâm đến nữa. “Em sẽ rất thích khi được là Romeo và Juliet,” cô nói. “Tình yêu của em.”

“Dẫu những cơn gió lạnh cóng thổi suốt Verona,” anh nói, “từ trên những đỉnh núi của dãy Alps. Chúng ta vẫn sẽ ngửi thấy mùi tuyết ngập tràn trong khoang mũi của mình.”

Cô ngồi dậy, nhìn anh.

“Anh có muốn đi không?” Cô hỏi, băn khoăn.

Đôi mắt anh bí hiểm, chan chứa niềm vui. Cô dụi đầu vào cổ anh, năn nỉ:

“Đừng cười em... đừng có cười em.”

“Tại sao lại muốn thế chứ?” Anh bật cười, vòng tay ôm cô vào lòng.

“Bởi em không muốn bị ai đấy cười nhạo.” Cô thì thầm.

Anh càng cười lớn, khi anh dụi dàng hôn lên mái tóc mượt mà và thơm tho của cô.

“Anh có yêu em không?” Cô thì thầm, ra vẻ nghiêm trọng.

“Có.” Anh trả lời, nghiêm túc.

Đột ngột cô khẽ hếch mặt, chúm môi chờ đợi nụ hôn của anh. Đôi môi cô căng mọng, run rẩy, đôi môi anh mềm mại, say đắm và dịu dàng. Anh

trao cô nụ hôn đắm đuối, kéo dài đến bất tận. Một nỗi buồn bất chợt ùa về trong tim anh.

“Miệng em cứng quá.” Anh nói, đầy trách cứ.

“Còn môi anh mới mềm mại và dễ chịu làm sao.” Cô sung sướng nói.

“Nhưng sao lúc nào em cũng mím chặt môi thế?” Anh hỏi, bỗng nhiên thấy hối tiếc.

“Không sao.” Cô nhanh chóng gạt phắt đi. “Đấy là kiểu của em. »

Cô biết anh yêu mình; cô chắc chắn về anh. Ấy vậy mà cô vẫn không thể nắm chắc được điều ấy ngay trong chính bản thân mình, cô sẽ không thể chịu đựng nổi khi anh nghi ngờ mình. Cô đã hân hoan, đã sung sướng đến nhường nào khi được anh yêu thương. Cô biết, bất chấp cả niềm vui của anh khi cô buông thả bản thân mình, thì anh vẫn thấy đôi chút buồn đau trong lòng. Cô có thể từ bỏ bản thân mình vì hoạt động của anh. Nhưng cô không thể là bản thân mình, cô không dám bóc trần bộc lộ tất cả trước trạng thái không hề che đậy dấu diếm của anh, từ bỏ tất cả mọi sự dàn xếp điều chỉnh, chìm trong niềm tin yêu thuần khiết của anh. Cô đã từ bỏ bản thân mình vì anh, hoặc giả cô đã nắm được anh và gom nhặt niềm vui của cô về anh. Và rồi cô hoàn toàn tận hưởng anh. Nhưng cả hai người sẽ không bao giờ cùng chung chí hướng, tại cùng một khoảnh khắc, một người luôn bị bỏ rơi. Tuy nhiên cô vẫn vui vẻ trong niềm hy vọng, hết sức thú vị và tự do, đầy sống động và ngập tràn tự do. Và anh vẫn tĩnh lặng, mềm mại và nhẫn nại.

Cả hai gói ghém chuẩn bị rời đi vào ngày mai. Đầu tiên cả hai đến phòng Gudrun, tại đây Gudrun và Gerald vừa thay xong quần áo mặc trong nhà vào buổi tối.

“Prune,” Ursula lên tiếng trước, “chị nghĩ chúng ta nên rời khỏi đây vào ngày mai. Chị không thể chịu được tuyết lạnh thêm một ngày nào nữa. nó khiến da chị đau đớn, cả tâm hồn chị nữa.”

“Có phải tuyết lạnh thực sự khiến tâm hồn chị đau đớn không đấy, Ursula?” Gudrun hỏi lại, vẻ ngạc nhiên. “Em có thể tin là nó khiến da chị đau đớn... thật kinh khủng. Nhưng em nghĩ nó rất tuyệt vời cho tâm hồn đấy chứ.”

“Không, không phải với chị. Nó khiến tâm hồn chị bị tổn thương,” Ursula nói.

“Thật sao!” Gudrun thốt lên.

Im lặng. Ursula và Birkin có cảm giác như Gudrun và Gerald đang thấy nhẹ lòng trước sự ra đi của hai người.

“Hai người sẽ đi về phương nam chứ?” Gerald hỏi, có điều gì như bản khoăn, lo âu trong giọng nói của anh.

“Vâng.” Birkin nói, quay mặt đi. Gần đây giữa hai người đàn ông đang hình thành những cảm giác thù nghịch, chống đối mơ hồ kỳ lạ. Birkin trở nên lạnh nhạt và mập mờ, cứ như đang dật dờ trong dòng chảy thành thời, lơ dờ, đầy kiên nhẫn và mờ nhạt kể từ khi anh ra nước ngoài, trong khi Gerald lại tràn đầy nhiệt huyết và như thể bị kẹp chặt giữa vùng ánh sáng trắng xóa, đầy gò bó. Hai người đàn ông trở nên thu mình trước nhau.

Gerald và Gudrun khá tốt bụng với hai kẻ ra đi, quan tâm lo lắng đến sức khỏe của cả hai như thể bọn họ chỉ là những đứa trẻ. Gudrun đến phòng Ursula mang theo ba đôi tất màu sặc sỡ, những đôi tất đã khiến tiếng tăm của cô trở nên nổi như cồn ở quê nhà, cô ném chúng lên giường ngủ. Những đôi táta lụa dày cộp có màu đỏ tươi như son, màu lục lam và màu xám mà cô đã mua ở Paris. Đôi màu xám được đan bằng tay, liền một khối và hơi nặng nề. Ursula đang chìm đắm trong niềm sung sướng. Cô biết Gudrun hẳn đang cảm thấy cực kỳ hạnh phúc, khi quyết định cho đi những báu vật của mình.

“Chị không thể nhận chúng được, Prune,” cô reo lên. “Chị không thể chia rẽ em với những đôi tất này được đâu... ôi những món đồ quý báu.”

“Chúng không còn là của quý!” Gudrun thốt lên, dán mắt vào những món quà của mình bằng ánh mắt đầy ghen tị. “Chúng cũng chẳng phải là những món đồ thơ ngây thực thụ!”

“Vâng, em phải giữ lấy chúng.” Ursula nói.

“Em không muốn chúng nữa, em đã có nhiều lắm rồi. Em muốn chị giữ lấy chúng... em muốn chị sở hữu chúng. Chúng là của chị, đây...”

Bàn tay cô run rẩy, mắt bình tĩnh đẩy những đôi tất sặc sỡ xuống dưới gối ngủ của Ursula.

“Chắc chắn chị sẽ chết mê chết mệt khi có được những đôi tất dễ thương như thế này.” Ursula nói.

“Chắc chắn rồi,” Gudrun đáp, “chết mê chết mệt.”

Cô ngồi xuống ghế. Rõ ràng cô đến đây để nói những lời cuối cùng. Ursula không biết Gudrun muốn gì, cô im lặng chờ đợi.

“Ursula, chị có cảm giác,” Gudrun bắt đầu, cô đang tỏ ra khá đa nghi, “rằng bọn chị đang ra đi mãi mãi, không bao giờ trở lại nữa không, đại loại như thế?”

“Ôi, bọn chị sẽ quay lại,” Ursula nói. “Đấy không phải là câu hỏi dành cho những cuộc hành trình bằng tàu hỏa.”

“Vâng, em hiểu. Nhưng về mặt tâm linh, thì chẳng phải chị và Birkin đang rời khỏi bọn em đấy sao?”

Ursula rung động, run rẩy.

“Chị không biết chuyện gì đang xảy ra,” cô nói, “chị chỉ biết bọn chị đang chuẩn bị đến một nơi khác.

Gudrun chờ đợi.

“Và chị có vui không?” Cô hỏi.

Ursula trầm ngâm trong thoáng chốc.

“Chị tin chắc mình đang rất hạnh phúc.” Cô đáp.

Nhưng Gudrun đã nhìn thấy vẻ rạn rờ vô thức trên khuôn mặt của chị mình, vẻ rạn rờ vượt trội, lấn lướt giọng nói đầy dao động của Ursula.

“Nhưng chị không nghĩ mình sẽ muốn tạo lập những mối liên hệ xưa cũ với thế giới, với bố và những người còn lại và tất cả điều đấy đều có ý nghĩa. Nước Anh và thế giới của những tư tưởng... chị không nghĩ rồi đây chị sẽ cần đến những điều ấy, rằng thực sự tạo nên một thế giới mới?”

Ursula chìm trong im lặng, cố gắng tưởng tượng.

“Chị nghĩ,” cô nói sau một hồi lâu im lặng, “rằng Rupert đã đúng... chị muốn có một không gian mới để sống và chị đang rời khỏi thế giới cũ kỹ.”

Gudrun nhìn chị gái bằng khuôn mặt dừng dưng và đôi mắt chăm chú.

“Chị muốn có một không gian mới để sống, em đồng ý điều đấy,” cô nói. “Nhưng em nghĩ thế giới mới ấy nên được xây dựng, phát triển từ chính thế giới này, rằng để cách ly bản thân mình khỏi ai đấy, không nhất thiết phải

tìm đến một thế giới hoàn toàn mới, chỉ cần giam mình trong những ảo tưởng.”

Ursula nhìn ra ngoài cửa sổ. Trong tâm trí cô bắt đầu cuộc vật lộn và cô đang hoảng sợ. Cô luôn hoảng sợ trước những ngôn từ, bởi cô biết sức mạnh dẫu nhỏ bé của ngôn từ có thể khiến cô tin tưởng vào những điều mà trước đây cô không bao giờ tin chúng.

“Có thể,” cô nói, đầy hoài nghi, về chính bản thân mình và mọi người. “Nhưng,” cô tiếp tục, “chị nghĩ mình sẽ không thể nào có được bất cứ điều gì mới mẻ khi mà chỉ chú tâm vào thế giới cũ kỹ... em hiểu ý chị không? Ngay cả việc đấu tranh với thế giới cũ kỹ cũng thuộc về điều đấy. Chị biết, mình đã cố liều lĩnh để chấm dứt thế giới, bằng cách đấu tranh với nó. Nhưng giờ thì không đáng để làm thế nữa.”

Gudrun tỏ ra thận trọng.

“Vâng,” cô nói. “Một mặt, chị thuộc về thế giới mình sống. Nhưng thực sự đấy không phải là ảo tưởng hay sao khi chị nghĩ mình có thể thoát ra khỏi thế giới ấy? Sau cùng là, một túp lều ở Abruzzi hay bất cứ nơi đâu có thể, đều không phải là một thế giới mới. Không, điều duy nhất để làm với thế giới, đấy chính là chứng kiến nó đến tận cùng.”

Ursula quay mặt đi. Cô đang hoảng sợ trước lý lẽ của Gudrun.

“Nhưng ở đấy có thể có những điều khác, đúng không?” Cô hỏi. “Chị có thể nhìn thấy thế giới trôi đi trong tâm hồn mình, đủ lâu trước khi chị nhìn thấy bản thân mình qua những những điều kiện thực tại. Và rồi, khi chị đã nhìn thấu bản thân, chị sẽ trở thành điều khác.”

“Thế chị có thể nhìn thấy tâm hồn mình?” Gudrun hỏi vặn lại. “Nếu ý của chị là chị có thể nhìn thấy sự kết thúc của những gì sẽ xảy ra, em không đồng ý điều đấy. Em thực sự không đồng ý. Và dù sao đi nữa, chị không thể đột nhiên bay vút lên một hành tinh mới mẻ nào đấy được, chỉ vì chị nghĩ mình có thể nhìn thấu sự kết thúc của nó.”

Ursula đột nhiên đứng thẳng người.

“Đúng,” cô nói. “Đúng... chị biết. Chị biết mình chẳng có bất kỳ một mối liên hệ nào ở đây cả. Rằng chị thuộc về một hành tinh khác, không phải ở đây. Phải cất cánh thôi.”

Gudrun nghĩ ngợi trong thoáng chốc, một nụ cười giấu cợt, gần như khinh miệt vụt hiện lên trên khuôn mặt cô.

“Rồi chuyện gì sẽ xảy ra khi chị tìm thấy bản thân mình trong thế giới mới ấy?” Cô cao giọng, mỉa mai. “Cuối cùng, thì ở đây mọi tư tưởng vĩ đại của thế giới đều giống hệt nhau. Chị đứng trên tất cả mọi người, những kẻ không thể thoát khỏi sự thật rằng tình yêu, chẳng hạn thế, là điều tối thượng, trong không gian cũng như trên trái đất.”

“Không,” Ursula phản đối, “không phải thế. Tình yêu quá mang nặng tính con người và nhỏ bé. Chị tin vào những gì không thuộc về con người, trong đó tình yêu chỉ là một phần nhỏ. Chị tin tưởng vào những thứ chúng ta phải hoàn thành, những điều nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, những điều lớn lao hơn nhiều so với tình yêu. Chúng không đơn thuần chỉ thuộc về nhân loại.”

Gudrun nhìn Ursula bằng ánh mắt thận trọng. Cảm giác ngưỡng mộ xen lẫn xem thường chị gái cuộn lên trong cô. Đột nhiên cô quay mặt đi, lạnh lùng và giận dữ nói:

“Lúc này em chẳng nghĩ gì xa xôi hơn tình yêu cả.”

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong tâm trí Ursula: “Đây là bởi em chưa bao giờ được yêu, em không thể thoát khỏi nỗi ám ảnh tình yêu được.”

Gudrun đứng dậy, bước đến bên Ursula, vòng tay quanh vai cô.

“Hãy cứ ra đi và tìm kiếm thế giới mới của mình, cưng ạ,” cô nói, giọng cô lạnh lót, nhuộm đầy vẻ nhân từ giả dối. “Sau tất cả, cuộc du ngoạn vui vẻ nhất chỉ là cuộc tìm kiếm hòn đảo may mắn của Rupert mà thôi.”

Vòng tay cô quấn quanh cổ Ursula, những ngón tay âu yếm chạm nhẹ lên một bên má Ursula. Trong lúc ấy, Ursula lại có cảm giác hết sức khó chịu. Những lời lăng mạ ra vẻ bề trên của Gudrun thực sự khiến cô đau đớn. Cảm nhận được thái độ chống đối của chị gái, Gudrun lúng túng bỏ tay ra khỏi người Ursula, quay trở lại trước chiếc gối, lôi mảy đôi tất cả ngoài.

“Ha... ha!” Cô bật cười, giả tạo. “Sao chúng ta lại đi nói với nhau về chuyện này nhỉ... thế giới mới và cũ...!”

Cả hai nhanh chóng chuyển sang những chủ đề gần gũi và thiết thực hơn.

Gerald và Birkin bước đi trước, chờ cho chiếc xe trượt tuyết mang theo những du khách đang rời khỏi khu nghỉ dưỡng vượt qua hai người.

“Cậu sẽ ở lại đây bao lâu!” Birkin hỏi, liếc nhìn sang khuôn mặt đỏ gay, gần như trống rỗng của Gerald.

“Ôi, tớ không biết.” Gerald đáp. “Đến khi nào bọn tớ thấy mệt thì thôi.”

“Thế cậu không sợ đến lúc tuyết sẽ tan chảy trước sao!” Birkin hỏi.

Gerald bật cười.

“Liệu tuyết có tan chảy không?” Anh hỏi.

“Mọi chuyện vẫn ổn với cậu đấy chứ!” Birkin hỏi.

Gerald khẽ cau mày.

“Ổn?” Anh hỏi lại. “Tớ không hiểu ý cậu là gì. Ổn hay tệ, liệu chúng có đồng nghĩa với nhau không, ở đâu đấy?”

“Có đấy, tớ nghĩ thế. Thế còn chuyện quay về thì sao?” Birkin hỏi.

“Ôi, tớ chẳng biết. Cũng có thể bọn tớ sẽ không bao giờ quay về. Tớ không nhìn trước sau.” Gerald nói.

“Không cả mong mỏi khát khao.” Birkin chêm vào.

Gerald nhìn ra xa, đôi mắt anh vụt lóe sáng, hết như mắt chim ưng.

“Không. Đã chấm hết cho chuyện ấy. Và với tớ, Gudrun dường như cũng đã đến hồi kết thúc. Tớ không biết... nhưng dường như cô ấy khá mềm mại, làn da cô ấy như lụa, vòng tay cô ấy nặng nề và mềm mại. Và không hiểu vì sao điều đấy lại khiến sự tỉnh táo trong con người tớ trở nên khô héo, tàn lụi. Nó thiêu cháy toàn bộ tâm hồn tớ.” Sắc mặt anh biến đổi, đưa mắt nhìn về phía trước, đôi mắt anh không hề nhấp nháy, nhìn như thể ánh mắt của một chiếc mặt nạ vẫn được sử dụng trong những lễ hội tôn giáo rừng rợn. “Nó khiến cho đôi mắt của tâm hồn cậu nổ tung,” anh nói, “và biến cậu thành một kẻ mù lòa. Vì vậy mà cậu vẫn muốn trở thành một kẻ mù lòa, cậu vẫn muốn bị nổ tung, cậu không hề muốn bất cứ điều gì khác.”

Anh vẫn nói như bị thôi miên, từng câu từng chữ thốt ra từ miệng anh, trống rỗng. Đột nhiên anh xốc lại tinh thần, nhìn thẳng vào Birkin bằng ánh mắt nảy lửa, đoạn tuôn ra một tràng hết như đang ngâm vè:

“Cậu có biết mình sẽ phải chịu đựng những gì khi ở cùng một người đàn bà không? Cô ấy thật xinh đẹp, thật hoàn hảo, cậu nhận thấy cô ấy thật

tuyệt vời, điều đấy khiến cậu có cảm giác như bị xé toang, hết như một mảnh lụa, mỗi động tác vuốt ve trù mến và những cú cắt xoẹt nóng bỏng..., mới hoàn hảo làm sao, khi cậu bùng nổ bản thân mình! Và rồi...” Anh dừng lại, đứng trên tuyết, đột ngột dang rộng hai cánh tay... “chẳng là gì cả... đầu óc cậu có thể biến thành tro bụi, hết như một mớ giẻ rách bị thiêu trụi... và rồi...” Anh nhìn quanh, xoay mình như đang đóng kịch “nó đang bùng nổ... cậu hiểu ý tứ muốn nói gì không... đấy là một sự trải nghiệm tuyệt vời, hết như sự kết thúc... và rồi... cậu trở nên teo tóp, nhăn nheo, quắt queo hết như bị điện giật.” Anh im lặng, lầm lũi bước về phía trước. Như một kẻ đang khoe khoang, nhưng cũng giống một người đang hết sức chân thật trong cơn khoắc lác tốt độ.

“Tất nhiên,” anh tiếp tục, “tớ sẽ không thể không có được điều đấy! Đây là một sự trải nghiệm hoàn hảo. Và cô ấy là một người đàn bà tuyệt vời. Nhưng... đôi lúc tớ thấy căm ghét cô ấy tốt độ! Thật lạ kỳ...”

Birkin nhìn anh, khuôn mặt Gerald tỉnh táo lạ thường. Dường như anh chỉ tỏ vẻ trống rỗng trước những lời anh nói.

“Thế bây giờ cậu đã có đủ chưa!” Birkin hỏi. “Cậu đã có được những trải nghiệm của riêng mình. Sao cứ cày xới trên những vết thương cũ mèm nữa?”

“Ôi,” Gerald buột miệng, “tớ không biết. Vẫn chưa kết thúc...”

Cả hai tiếp tục bước về phía trước.

“Đừng quên là tớ rất mến cậu, cũng như Gudrun.” Birkin chua chát nói. Gerald lơ đãng nhìn anh bằng đôi mắt xa lạ.

“Thật sao?” Anh nói, lạnh lùng và đầy ắp hoài nghi. “Hay cậu chỉ nghĩ thế thôi?” Anh hầu như chẳng chịu trách nhiệm gì về những điều mình đã nói ra.

Chiếc xe trượt tuyết đã bắt kịp hai người. Birkin lên chỗ của mình, bỏ lại Gerald và Gudrun phía sau, đứng chôn chân trong tuyết, vẫy tay tạm biệt. Có điều gì đấy đang khiến trái tim Birkin buốt giá, khi anh ngoái đầu nhìn ra sau, hình bóng hai con người cô đơn trong tuyết trắng, mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút sau những đụn tuyết.

CHƯƠNG 30

TUYẾT

Sau khi Ursula và Birkin ra đi, Gudrun cảm thấy thoải mái hơn bao giờ hết trong những cuộc tranh luận diễn ra giữa cô và Gerald. Khi cả hai trở nên quen thuộc, dường như anh càng ngày càng áp đặt, ép buộc lên cô. Ban đầu cô còn có thể sai khiến được anh, thế nên Gudrun luôn có cảm giác ý chí của cô được tự do. Nhưng những khoảnh khắc ấy ngăn chằng tà gang, anh bắt đầu lờ tịt những mưu mẹo đàn bà của cô, anh dần dà thu nhỏ sự tôn trọng của mình dành cho những ý thích bất chợt cùng những yêu cầu đòi hỏi cá nhân riêng tư của cô, anh bắt đầu áp đặt ý chí của mình lên cô một cách mù quáng, chẳng buồn tham khảo ý kiến của cá nhân cô.

Lập tức một cuộc xung đột được châm ngòi, khiến cả hai rơi vào trạng thái sợ hãi. Thế nhưng anh vẫn chỉ có một mình, trong khi cô bắt đầu tìm kiếm đến nguồn lực bên ngoài.

Sau khi Ursula bỏ đi, cảm giác trống trải, ảm đạm ngày đêm gặm nhấm tâm can Gudrun. Cô một mình đứng ngòai trong phòng riêng, thập thò ngó nghiêng nhìn ra ngoài cửa sổ, dõi theo những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời đêm lặng im. Trước mắt cô vẫn lờ mờ lúc ẩn lúc hiện bóng của những đỉnh núi trập trùng tuyết phủ. Đây mới là vấn đề. Cảm giác xa lạ xen lẫn quen thuộc ùa về trong cô, như thể cô chính là mấu chốt, là trung tâm của toàn thể thực tại, không còn bất kỳ một thực tại xa xôi nào khác nữa.

Gerald mở cửa phòng. Cô biết anh không mất nhiều thời gian dẫn đo cân nhắc trước khi đến phòng cô. Cô đang cảm thấy cô đơn, anh đã thúc ép cô như những cơn lạnh giá tê cóng, đã khiến cô mệt lả, gần như tắt lịm.

“Em đang một mình trong bóng tối sao?” Anh hỏi. Cô có thể trả lời bằng giọng điệu của chính Gerald, giọng điệu mà anh đã tỏ thái độ bức bối, anh bức bối với tình trạng cách ly mà cô đã tạo ra quanh bản thân mình. Ấy vậy mà, cảm thấy quen thuộc và bất động, cô vẫn tỏ vẻ ân cần hướng về phía anh.

“Anh có muốn thả nến?” Cô hỏi.

Anh không trả lời, bước đến đứng cạnh cô, trong bóng tối.

“Nhìn xem,” cô nói, “nhìn những ngôi sao xinh xắn trên bầu trời cao kia xem. Anh biết tên của chúng không?”

Anh khom người xuống cạnh cô, nhìn qua ô cửa sổ thấp tè.

“Không.” Anh đáp. “Trông đẹp quá.”

“Không đẹp sao được! Anh có nhìn thấy những tia sáng đầy màu sắc đang tỏa ra từ chúng không... những tia sáng lộng lẫy, lấp lánh...”

Im lặng. Bằng một cử chỉ nặng nề, cô âm thầm đặt tay lên gối, nắm lấy bàn tay anh.

“Em đang nhớ Ursula à?” Anh hỏi.

“Không, không hề,” cô đáp. Lòng cô chột chùng xuống, cô hỏi:

“Anh yêu em nhiều đến chừng nào?”

Anh ngồi thẳng người lên, đối diện với cô.

“Em nghĩ anh yêu em nhiều đến ngần nào?” Anh tiếp tục hỏi.

Im lặng. Thật lâu sau đấy, trong bóng tối, giọng cô lại vang lên thật nặng nề và thờ ơ:

“Hẳn rất ít.” Cô nói, lạnh lùng, khiếm nhã.

Tim anh vụt lạnh cóng, tê tái sau những lời cô nói.

“Tại sao anh lại không yêu em kia chứ?” Anh hỏi, như thể đang thú nhận sự thật trước lời buộc tội của cô, thế nhưng trong thâm tâm cô, anh cảm thấy ghét cay ghét đắng cô trong những lúc như thế.

“Em không biết tại sao anh lại không yêu em... Em đã sống rất tốt với anh. Anh từng rơi vào trạng thái khủng khiếp khi đến với em.”

Tim cô như nghẹn lại, ấy vậy mà cô vẫn cảm thấy mạnh mẽ và tràn trề sinh lực.

“Anh rơi vào trạng thái khủng khiếp bao giờ?” Anh hỏi.

“Đó là lần đầu tiên anh đến với em. Em đã động lòng trắc ẩn trước anh. Nhưng đây không bao giờ là tình yêu.”

Mấy tiếng *đấy không bao giờ là tình yêu* vang vọng trong anh, điên cuồng và nhức nhối.

“Thế anh không nghĩ là mình đã yêu, đúng không?” Cô hỏi.

Anh im lặng, lòng đầy giận dữ.

“Anh không hề nghĩ mình có thể yêu em, đúng không?” Cô nhắc lại câu hỏi, kèm theo một nụ cười đầy mỉa mai.

“Không.” Anh đáp.

“Anh biết mình chưa bao giờ yêu em cả, đúng không?”

“Anh không biết ý em là gì khi đề cập đến tiếng “yêu” anh nhắc lại lời cô.

“Không,” anh đáp, như thể vừa được những hồn ma căn cõi của lòng trung thành và bản tính ương bướng xúi giục.

“Và anh SẼ không bao giờ yêu em,” cuối cùng thì cô cũng lên tiếng trở lại, “đúng không?”

Từ cô toát ra vẻ lạnh lùng đến tàn nhẫn, đầy ma mị, quá sức chịu đựng.

“Không.” Anh đáp.

“Thế thì,” cô tiếp tục, “đúng là anh đang chống lại em!”

Anh im lặng trong cơn giận dữ kinh hoàng, lạnh lùng và tràn trề thất vọng. “Giá mình có thể giết chết cô ấy,” tim anh đập rộn ràng, thì thầm nhắc đi nhắc lại với chính mình. “Giá mình có thể giết chết cô ấy... mình sẽ được tự do.”

Với anh lúc này, dường như cái chết chỉ được dành để phục vụ những vấn đề hóc búa.

“Sao em lại tra khảo, hành hạ anh như thế?” Anh hỏi.

Cô vòng tay quanh cổ anh.

“À, em không hề muốn hành hạ anh,” cô nói, tỏ ra đầy thương hại, như thể cô đang an ủi một đứa bé. Hành động láo xược của cô khiến từng mạch máu trong cơ thể anh như đông cứng, tê tái, anh đã chìm trong cơn mê man, bất tỉnh. Cô vòng tay qua cổ anh, trong cơn chiến thắng đầy ắp niềm thương xót. Và nỗi xót thương dành cho anh trong cô lạnh lẽo như một tảng

đá, động cơ sâu xa nhất chính là lòng căm ghét dành cho anh, cộng với nỗi sợ hãi trước sức mạnh của anh sẽ áp đặt lên cô.

“Hãy nói anh yêu em đi.” Cô năn nỉ. “Hãy nói rằng anh sẽ mãi mãi yêu em... đi... được không anh?”

Những âm thanh thoát ra từ miệng cô đã trở thành những lời ngon ngọt dễ dàng dành cho anh. Những giác quan của cô đã hoàn toàn tách rời khỏi anh, gieo rắc cảm giác lạnh lẽo và hủy hoại chính con người anh. Đây chính là ý chí độc đoán của cô, thứ ý chí mà chính cô đã khẳng khái đòi hỏi.

“Anh không thể nói sẽ yêu em mãi mãi được sao?” Cô dễ dàng. “Nói đi, dấu điều đấy không hề có thực... nói đi, Gerald, nói đi.”

“Anh sẽ mãi mãi yêu em.” Anh lặp lại lời cô, đau đớn, cố phát ra những lời hứa hẹn yêu đương vĩnh hằng.

Cô trao cho anh một nụ hôn thoáng qua.

“Thật không thể tin nổi cuối cùng anh cũng thốt ra được những lời ấy.” Cô nói, mỉa mai.

Anh đứng như trời trồng, như thể vừa nhận một cái tát giáng thẳng vào mặt.

“Hãy cố yêu em thêm một chút nữa và ham muốn em ít đi một chút,” cô nói, nửa dễ dàng, nửa khinh bỉ.

Bóng tối như dềnh dàng, chao đảo trong hình hài của những con sóng cuộn cuộn trong tâm trí anh, những cơn sóng mênh mông mang theo bóng tối đang nhấn chìm linh hồn anh.

“Ý em là em không cần anh?” Anh hỏi.

“Anh đúng là một kẻ dai dẳng, không hề tồn tại một chút uyển chuyển nhỏ nho trong con người anh, dấu chỉ một chút tinh tế cũng không có. Anh quả là thô thiển. Anh chỉ lãng phí em... thật kinh khủng.”

“Thật kinh khủng đối với em?” Anh hỏi lại.

“Đúng thế. Anh không hề có ý nghĩ em có thể có được một căn phòng cho riêng mình, khi mà Ursula đã bỏ đi? Anh có thể nói anh muốn có một phòng thay quần áo được sao?”

“Em cứ làm theo ý mình tùy thích... em có thể bỏ rơi tất cả nếu em thích.” Anh cố nói thật rõ ràng.

“Vâng, em hiểu,” cô đáp trả. “Thế thì anh cũng có thể như vậy. Anh có thể đá em khi nào anh thích... thậm chí chẳng buồn đưa mắt nhìn.”

Từng đợt thủy triều khổng lồ của bóng tối đang dềnh dàng trong tâm trí anh, anh không thể giữ mình đứng thẳng. Cảm giác kiệt sức, mệt lả ùa về trong anh, anh cảm thấy mình phải nằm xuống sàn nhà. Trút bỏ áo khoác, anh ngã vật ra giường, nằm như một kẻ vừa bị ma men đánh gục, bóng tối vẫn dềnh dàng, cuồn cuộn vờ vập như thể anh đang nằm trên mặt biển đen kịt, dậy sóng. Anh vẫn nằm như thế, bất động trong cơn quay cuồng khủng khiếp và xa lạ, hoàn toàn bất tỉnh.

Lâu, thật lâu sau đấy, cô tuột khỏi giường ngủ của mình và bước sang giường anh. Anh vẫn nằm bất động, lưng quay về phía cô. Anh vẫn đây, ngay trước mắt cô, nguyên vẹn nhưng hoàn toàn mất hết ý thức.

Cô vòng tay qua cơ thể vô tri vô giác của anh, áp má vào vai anh.

“Gerald!” Cô thì thầm. “Gerald!”

Không một chút phản ứng. Cô kéo anh dựa hẳn vào người mình. Cô ép chặt bầu ngực mình vào lưng anh, qua lần áo ngủ. Cô thoáng giật mình trước cơ thể bất động, cứng đờ của anh. Cô bối rối, ngơ ngác, chỉ duy nhất ý chí của cô cho phép anh được lên tiếng với cô.

“Gerald, cứng của em!” Cô thì thầm, cúi người xuống sát bên anh, hôn lên tai anh.

Hơi thở ấm áp của cô nhịp nhàng phập phù nơi tai anh, như xua dịu cơn căng thẳng. Cô có thể cảm nhận được cơ thể cứng đờ của anh từ từ duỗi ra, bắt đầu trở về với trạng thái tự nhiên như ban đầu. Cô nắm chặt tay anh, những cơ bắp cuồn cuộn nơi cánh tay, cảm nhận từng cơn co giật trên cơ thể anh.

Bầu máu nóng bắt đầu rần rật chảy trở lại trong huyết quản anh, hai cánh tay anh duỗi ra.

“Quay lại đây với em nào.” Cô thì thầm, tuyệt vọng trong cảm giác hạ mình năn nỉ cùng niềm vui chiến thắng.

Cuối cùng thì anh cũng đã ổn định trở lại, ấm áp và mềm mại. Anh quay người lại ôm gọn cô trong vòng tay. Cảm nhận được cơ thể mềm mại của cô đang nép sát vào mình, vẻ mềm mại đến hoàn hảo và đầy diệu kỳ, vòng

tay anh siết chặt lấy cô. Cô có cảm giác như thể mình đang bị bắt ép, hoàn toàn bất lực trong vòng tay anh. Tâm trí anh giờ đây đã rần đanh trở lại, hết như kim cương, sẽ không ai có thể kháng cự được sức mạnh của anh nữa.

Nỗi đam mê trong anh khiến cô hoảng sợ, dữ dội và mạnh mẽ, đầy thú tính, hết như sự hủy diệt, đến cùng cực. Cô có cảm giác nó sẽ giết chết mình. Cô đang từ từ bị giết chết.

“Chúa..., ơi lạy Chúa.” Cô rú lên, đau đớn, trong vòng tay siết chặt của anh, cảm thấy sự sống đang chết dần chết mòn trong cô. Bất chợt anh hôn cô, mơn trớn cô, dịu dàng, thật dịu dàng, hơi thở cô chậm lại, như thể cô đang kiệt sức, từ từ chìm vào cõi chết.

“Mình đã chết chưa, có phải mình đã chết?” Cô lẩm bẩm với chính mình.

Giữa bóng tối, trong vòng tay, không có câu trả lời cho câu hỏi ấy của cô.

Ấy vậy mà, sáng hôm sau, những mảnh vỡ chưa bị hủy hoại trong cô lại trở nên nguyên vẹn, cảm giác căm ghét lại trào lên, cô vẫn chưa nguôi, cô vẫn muốn chấm dứt kỳ nghỉ, từ chối bất cứ điều gì. Anh để cô được một mình, nhưng vẫn lặng lẽ theo cô như một chiếc bóng, anh như một số phận đầy bất hạnh lơ lửng trên đầu cô, như những câu hỏi vu vơ dai dẳng không ngớt văng vẳng trong đầu “phải mình không,” “hay không phải mình.” Đôi khi đây chính là anh, mạnh mẽ hơn bao giờ hết, trong khi cô gần như bài hoại, chìm ngấm, rón rén tiến gần đến cõi nhân gian hết như một cơn gió đang đến kỳ lụi tàn; đôi khi cô lại có cảm giác ngược lại. Thế nhưng vẫn luôn là trò bập bênh bất tận ấy, một người bị hủy hoại, bị tàn phá còn kẻ kia có thể sẽ tồn tại, một người được phê duyệt bởi kẻ kia chỉ là thứ vô giá trị.

“Cuối cùng thì,” cô tự nhủ, “mình sẽ rời khỏi anh.”

“Mình có thể tự do, thoát khỏi cô ấy,” anh tự nhủ lòng, trong cơn đau tột đỉnh bất chợt bùng phát.

Và anh sẵn sàng tâm thế để sống tự do. Thậm chí anh còn chuẩn bị cho một cuộc ra đi, bỏ rơi cô trong cơn chao đảo. Lần đầu tiên, vết nứt xuất hiện trong ý chí của anh.

“Mình nên đi đâu bây giờ?” Anh tự hỏi.

“Mình có thể sống độc lập được không?” Anh hỏi thầm, đặt bản thân mình vào niềm kiêu hãnh của riêng anh.

“Độc lập!” Anh nhắc lại.

Với anh, dường như chỉ mình Gudrun là đủ với bản thân cô, gần gũi và đủ đầy, hết như một món đồ cất trong va li. Tự sâu thẳm trong dòng lý trí bình thản, yên tĩnh của tâm hồn mình, anh nhận ra điều đấy và đồng ý rằng cô hoàn toàn đúng, khi cô gần gũi với chính bản thân cô, tự thân làm đầy, không khát khao đam mê. Anh nhận ra điều đấy, chỉ cần chút nỗ lực cuối cùng trong con người anh, để dành chiến thắng cho mình một cách trọn vẹn như cô. Ngoài ra, anh cũng biết phải cần đến một chút biến động trong ý chí của chính mình để có thể chống lại con người anh, để khép chặt cửa lòng hết như một tảng đá tự thân trơ gan cùng tuế nguyệt, không thể thấm qua được, hoàn toàn khép chặt, một đồ vật cô đơn.

Nhận thức ấy ném anh rơi tuột vào mớ hỗn loạn kinh hoàng. Chỉ vì, đầu ý chí của anh lớn lao đến nhường nào để có thể giúp anh, ít nhất về mặt tinh thần, tồn tại trong trạng thái miễn nhiễm và hoàn toàn tự chủ, thì nỗi khát khao đam mê dành cho tình trạng ấy luôn thiếu hụt và anh không thể tự mình tạo ra chúng. Anh có thể hiểu được, để tồn tại anh phải tự do, hoàn toàn tự do thoát khỏi Gudrun, từ bỏ cô nếu cô muốn được sống một mình, không một chút yêu cầu đòi hỏi từ nơi cô, dẫu nhỏ nhất.

Nhưng rồi, để không yêu cầu đòi hỏi ở cô, anh phải tự đứng bằng chính đôi chân của mình, giữa tuyệt đối hư không. Và rồi, đầu óc anh trống rỗng, trở về với con số Không từ ý tưởng ấy. Anh rơi vào trạng thái hư vô. Mặt khác, anh có thể nhượng bộ, ra vẻ xun xoe nịnh bợ cô. Hoặc giả, cuối cùng, anh có thể sẽ giết chết cô. Cũng có thể anh trở thành một gã dửng dưng, không mục đích, chơi bời phóng đãng, ngay từ bây giờ. Nhưng bản tính tự nhiên trong con người anh vẫn còn rất nghiêm khắc, không đủ hoan hỉ hay tinh tế để sống một cuộc đời phóng đãng đầy mĩa mai như thế.

Một vết rách kỳ lạ đột nhiên xé toang trong anh; hết như một nạn nhân bị xé nát và điếu đến trước cửa thiên đường, hẳn anh đã bị xé toang thành nhiều mảnh và trao cho Gudrun. Làm thế nào để anh lại trở về khép kín, lạnh lặn như cũ? Vết thương ấy, vết thương lòng kỳ lạ đầy đón đau ấy đang

mở rộng tâm hồn anh, ở đây toàn bộ con người anh đã bị phơi bày, như một đóa hoa đang nở bung trước toàn thể vũ trụ và ở đây, anh được dâng hiến cho một nửa của mình, phần bổ sung của chính anh, một người khác, một kẻ vô danh, vết thương lòng ấy, sự vạch trần phơi bày lớp vỏ bọc che đậy con người anh, đang bỏ rơi anh không trọn vẹn, bị giới hạn, chưa hoàn toàn kết thúc, như một đóa hoa bồng bềnh nở dưới trời xanh, đây là niềm vui sướng độc ác nhất của anh. Thế thì sao anh lại phải từ bỏ nó? Sao anh lại phải khép chặt cửa lòng và trở thành một thứ không thể thấm qua, một đồ vật miễn nhiễm, giống như một đồ vật chưa hoàn thiện được đút vào trong một vỏ bọc hoàn chỉnh, khi anh vỡ ra, như hạt giống đến kỳ nảy mầm, giang tay chào đón những thiên đường hết sức mơ hồ.

Anh sẽ giữ lại niềm hạnh phúc mơ hồ của niềm khát khao riêng anh qua những lời tra tấn mà cô đã giáng lên đầu anh. Bản tính ngoan cố, bướng bỉnh đến lạ kỳ đã chiếm trọn con người anh. Anh sẽ không bao giờ rời khỏi cô cho dù cô có nói hay làm bất cứ điều gì. Nỗi khát khao đến lịm người, đầy kỳ lạ ấy sẽ mang anh theo cùng cô. Cô có sức ảnh hưởng hết sức rõ ràng đến sự sống trong anh, dẫu cô đối xử với anh bằng tất cả sự khinh imệt, bằng những chối từ triền miên không ngớt, bằng cự tuyệt phũ phàng, anh vẫn không thể ra đi, anh phải tồn tại cạnh cô, ngay cả khi, anh cảm thấy mạnh mẽ nhất, thì sự ra đi vẫn không còn nằm lại trong con người anh, sự giải thoát, nhận thức sự hạn chế của riêng anh và điều kỳ diệu của lời hứa, cũng như bí ẩn của sự hủy diệt trong con người anh.

Cô đã tra tấn trái tim tan nát của anh ngay cả khi anh đã quay trở về với cô. Và cô tự giày vò, tra tấn chính bản thân mình. Chắc hẳn ý chí của cô mạnh mẽ hơn. Cô có cảm giác, trong cơn khiếp đảm, như thể chính anh đã xé toang nụ hoa nở trong trái tim cô, xé toang nó, như một sinh vật hấp tấp và đầy bất kính. Giống như một cậu bé đang rút đứt đôi cánh của một con ruồi, hay đang xé toang một nụ hoa để tìm hiểu xem bên trong nụ hoa ấy chứa đựng điều bí mật gì. Anh đã xé toang cuộc sống của cô, sự riêng tư của cô, anh sẽ hủy hoại chính cô như hủy hoại một nụ hoa chưa kịp nở, xé toang và thế là cô bị hủy hoại.

Cô cũng có thể mở rộng tấm lòng mình cho anh, một hàng rào trắng tinh và dài dằng dặc, trong những giấc mơ, khi cô còn là một tâm hồn trinh bạch. Nhưng giờ đây cô đã không sống trong sự xúc phạm, thiếu tôn kính và tan nát. Cô thẳng tay khép chặt cửa lòng chống lại anh.

Một buổi chiều, cả hai cùng trèo lên một sườn núi cao để ngắm hoàng hôn. Đắm mình trong tiếng gió lúc vi vu, khi ai oán, cả hai đứng chôn chân trong tuyết, lặng ngắm ánh mặt trời vàng chìm dần trong màu đỏ thẫm rồi từ từ biến mất. Phía đông, những đỉnh núi cùng những mỏm đá đột nhiên trở nên rực rỡ trong ánh sáng mặt trời lúc cuối ngày, vươn mình đầy sống động, rực sáng như những đóa hoa bất tử vươn mình lên trời chiều mờ tím hoàng hôn, một phép lạ, điều kỳ diệu, trong lúc chìm vào bóng tối, thế giới chỉ còn là một chiếc bóng khổng lồ ngả màu xanh thẫm, trên cao, không khí hệt như đang đắm mình trong lễ hội truyền tin, những đám mây lững lờ trôi giữa tầng không.

Với cô cảnh tượng ấy thật đẹp đẽ, đầy mê hoặc, cô muốn ôm trọn những đỉnh núi bất tử, rực rỡ trước tầm mắt vào lòng và từ từ nhắm mắt. Anh đã nhìn thấy chúng, anh cũng thấy được vẻ đẹp huy hoàng của chúng. Thế nhưng từ sâu thẳm trong lồng ngực anh không hề thoát ra một tiếng trầm trồ thán phục, chỉ duy nhất cảm giác xót xa cay đắng phảng phất trong anh. Anh thầm ước những đỉnh núi trở nên xám xịt và xấu xí, để cô không còn nhận được sự ủng hộ từ chúng. Tại sao cô lại phụ bạc cả hai đến thế, thật bạc bẽo, thật kinh khủng, bằng cách cứ đứng đấy ôm chầm lấy những ánh rạng rỡ vụt lóe sáng trong buổi hoàng hôn giữa những đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng ngả màu hồng thẫm dưới ánh mặt trời phía ngoài xa kia?

“Thời khắc chạng vạng quan trọng đến nhường nào?” Anh hỏi. “Sao em lại phải quỳ gối trước cảnh tượng ấy? Chẳng lẽ nó quan trọng với em đến thế sao?”

Cô cau mày, nhăn mặt trong cảm giác bị xúc phạm và giận dữ.

“Đi đi,” cô gào lên, “để mặc em. Nó rất đẹp, rất đẹp,” giọng cô véo von như hát, đầy ấp niềm phấn khích. “Đây là cảnh tượng đẹp đẽ nhất mà em từng chứng kiến trong suốt cuộc đời mình. Đừng cố xen vào giữa nó và em. Đi đi, anh không thuộc về nơi này...”

Anh khẽ lùi ra sau, để mặc cô đứng đấy, lặng câm như một pho tượng, đầy xúc động đắm mình trong ánh sáng rực rỡ và thần bí phát ra từ phương tây. Những tia sáng nhanh chóng lụi tàn, những ngôi sao tỏa ra thứ ánh sáng trắng lạnh bắt đầu, lóe sáng. Anh chờ đợi. Anh sẽ từ bỏ tất cả ngoài nỗi khát khao.

“Cảnh tượng hoàn hảo nhất mà em từng được chứng kiến,” giọng cô lạnh lùng và dữ dội, cuối cùng cô cũng quay mặt về phía anh. “Thật kinh ngạc khi anh lại muốn phá hủy nó. Nếu anh không muốn thưởng thức, sao lại cố ngăn cản em?” Thực tình, anh đã phá hủy nó vì cô, cô đang cảm thấy căng thẳng sau nỗ lực không biết đến mệt mỏi.

“Một ngày nào đấy.” Anh nói rất nhẹ nhàng và nhìn thẳng vào mắt cô, “anh sẽ hủy hoại em, giống như khi em đứng đấy lặng ngẫm hoang hôn; bởi em là một kẻ dối trá.”

Nghe ra đây hứa hẹn với chính bản thân anh trong những lời anh nói với cô. Cô choáng lạnh nhưng vẫn tỏ ra kiêu ngạo.

“Ha... ha!” Cô tiếp lời. “Em không sợ lời đe dọa của anh đâu!” Cô từ chối bản thân mình trước anh, cô giữ phòng mình thật riêng tư, chỉ dành cho riêng bản thân cô. Nhưng anh vẫn chờ đợi, đầy kiên nhẫn, trong nỗi khát khao cháy bỏng dành cho cô.

“Cuối cùng,” anh tự nhủ, đầy hứa hẹn, “khi chuyện này đạt đến đỉnh điểm, mình sẽ mãi mãi cùng với cô ấy.” Hai cánh tay anh run rẩy, trong trạng thái đề phòng, giống như khi anh run rẩy trong những lần nỗ lực nhất, với tất cả niềm đam mê cố gắng tiến gần hơn đến bên cô, run rẩy với đầy ắp nỗi khát khao cháy bỏng.

Giờ đây, cô tỏ ra đầy ham muốn trong việc tìm hiểu và kết tâm giao với Loerke, mọi lúc, có điều gì như âm thầm, như gian dối, mang hơi hướng bội phản trong chuyện này. Gerâld biết điều đấy. Nhưng trong trạng thái kiên nhẫn đến quái đản và ẩn dưới vẻ miễn cưỡng, bất đắc dĩ khi vờ tỏ ra cứng rắn trước cô, trong tâm thế ấy anh tìm thấy con người mình, anh chẳng quan tâm, dẫu cô tỏ ra thoải mái, thân thiện với người đàn ông khác, kẻ mà anh ghét cay ghét đắng, xem như loài côn trùng sâu bọ độc hại, kẻ khiến anh phải liên tục rùng mình.

Anh chỉ để cô một mình trong những lúc ra ngoài trượt tuyết, một môn thể thao yêu thích và cô chưa bao giờ tập luyện nó. Những lúc như thế, dường như anh bị quét khỏi cuộc đời, bắn thẳng vào cõi xa xôi. Và cô, thường xuyên trò chuyện với nhà điêu khắc người Đức nhỏ bé, trong những lần anh vắng mặt. Hai người luôn thay đổi chủ đề trong lĩnh vực mỹ thuật của bọn họ.

Cả hai đều có những ý tưởng khác nhau. Ông ghét Ivan Mestrovic , không hứng thú với những kẻ tôn thờ học thuyết vị lai, ông chỉ thích những bức tượng điêu khắc bằng gỗ có xuất xứ từ Tây Phi, những tác phẩm nghệ thuật của người Axtec xứ Bắc Mỹ, của người Mexico và khu vực Trung Mỹ. Ông từng nhìn thấy những bức tượng hết sức kỳ cục và những thứ mang hơi hướng chuyển động máy móc luôn khiến ông mê mẩn, một sự nhàm lẫn đầy tự nhiên. Cả hai đã cùng chơi với nhau một trò chơi lạ lùng, Gudrun và Loerke, đầy khiêu gợi, tưởng chừng đến bất tận, lạ kỳ và lấu cá, như thể cả hai hoàn toàn thấu hiểu đến tận chân tơ kẽ tóc về cuộc đời, rằng hai kẻ cô đơn được tạo ra trong những bí mật trung tâm khủng khiếp, rằng thế giới sẽ chẳng thể nào đủ can đảm để biết đến. Mỗi quan hệ giữa hai người khá kỳ lạ, chỉ dừng lại ở những khơi gợi có thể hiểu được, cả hai cùng gợi lên trong mỗi người những ham muốn đầy tế nhị về những tác phẩm có xuất xứ từ Ai cập hay Mexico. Toàn bộ trò chơi chỉ mang hơi hướng khơi gợi nội tâm khá tế nhị và cả hai đều muốn giữ những cung bậc ấy trong mặt phẳng của sự khiêu gợi. Từng lời nói và những sắc thái biểu hiện bên ngoài cơ thể, những biểu cảm và cử chỉ, khá quá quắt, dấu hơi khó hiểu với Gerald. Anh không hề có bất kỳ một điều kiện nào trong mối quan hệ của hai người bọn họ, điều kiện của anh quá chung chung.

Những trao đổi xoay quanh nền mỹ thuật cổ xưa trở thành nơi ẩn náu của cả hai và những bí ẩn bên trong cảm giác mới là mục tiêu sùng bái của bọn họ. Nghệ thuật và Cuộc sống với hai người chính là Thực tế và Hảo huyền.

“Tất nhiên,” Gudrun nói, “cuộc sống không phải là điều thực sự quan trọng... đây chính là nghệ thuật của một con người đóng vai trò trung tâm. Những đề tài nghiên cứu của một con người đều chứa đựng những dự báo nho nhỏ, nó không có ý nghĩa lớn lao gì nhiều.”

“Đúng thế, rất chính xác.” Nhà điêu khắc hưởng ứng. “Những gì mà một con người sáng tạo ra, chỉ như hơi thở của chính họ. Những gì người ta sáng tạo ra trong cuộc đời mình chỉ là những thứ nhỏ bé, không đáng giá là bao đối với sự quân tâm của những kẻ ngoài cuộc.”

Thật kinh ngạc khi Gudrun lại có thể tìm thấy cảm giác hoan hỉ và tự do trong mối quan hệ với Loerke. Cô có cảm giác như mối quan hệ ấy đã được thiết lập từ ngàn xưa và kéo dài mãi mãi. Tất nhiên với Gerald đây chỉ là chuyện nhỏ. Tình yêu chỉ là một trong những thứ thuộc về cõi trần gian thế tục trong cuộc đời cô, ngoại trừ chuyện cô là một nghệ sĩ thực thụ. Tâm trí cô liên tưởng đến nữ hoàng Cleopatra.... Chắc hẳn Cleopatra cũng là một nghệ sĩ; bà ta đã gạt hái những thứ cần thiết từ một con người, bà ta đã thu hoạch cảm xúc sau cùng và quảng đi những vỏ bao xơ xác; cả Mary Stuart và Rachel vĩ đại, thốn thức với những người tình của mình sau nhà hát, đây chính là những nghệ sĩ công khai tình yêu. Sau tất cả, chỉ người tình chứ không phải là nguyên liệu giúp truyền tải những kiến thức tinh tế ấy, đối với những tác phẩm nghệ thuật mang đậm tính nữ, những tác phẩm nghệ thuật xuất phát từ những kiến thức hoàn hảo, thuần khiết trong sự hiểu biết xuất phát từ các giác quan.

Một buổi tối Gerald tranh cãi với Loerke về nước Ý và Tripoli . Người Anh luôn rơi vào trạng thái dễ kích động, khá kỳ lạ, còn người Đức lại tỏ ra phần khích. Một cuộc đấu trí bằng ngôn từ, thực chất là một cuộc xung đột về mặt tinh thần giữa hai người đàn ông. Suốt cuộc tranh luận, lúc nào Gudrun cũng nhìn thấy thái độ khinh miệt đậm chất Anh của Gerald dành cho gã đàn ông ngoại quốc đối diện. Mặc dù Gerald đang run rẩy, đôi mắt anh lóe sáng, khuôn mặt anh đỏ gay, thế nhưng trong lý lẽ của mình, luôn chứa đựng thái độ lỗ mãng và cộc cằn, vẻ khinh bỉ miệt thị đầy ác ý luôn lộ rõ trong bộ dạng của anh, khiến bầu máu nóng trong Gudrun sôi lên, cô vụt nổi giận và Loerke trở nên ai oán, bị hạ nhục. Những lời khẳng định đầy quả quyết của Gerald như những nhát búa giáng xuống, bất cứ điều gì người Đức thốt ra chỉ là thứ rác rưởi ti tiện đáng khinh bỉ.

Cuối cùng Loerke quay sang Gudrun, phát tay tỏ vẻ bất lực xen lẫn mỉa mai, kèm theo một cái nhún vai đầy thờ ơ, hết sức mù lòa, điệu bộ hết

như một đứa trẻ.

“Sehen sie, gnadige Fau... ” Ông bắt đầu.

“Bitte sagen Sie nicht immer, gradige Frau. ” Gudrun cao giọng, đôi mắt cô lóe sáng, hai má ửng đỏ. Trông cô hệt như quái vật tóc rắn Medusa đầy màu sắc. Giọng cô rồn rảng, khiến những kẻ còn lại trong phòng phải giật mình.

“Làm ơn, đừng gọi tôi là bà Crich.” Cô lớn tiếng.

Cái tên được phát ra từ miệng của Loerke một cách đặc biệt, khiến cô cảm thấy bẽ bàng, nhục nhã, không thể chịu nổi, suốt nhiều ngày qua.

Hai người đàn ông ngạc nhiên nhìn cô. Khuôn mặt Gerald đột ngột chuyển sang trắng nhợt.

“Thế tôi nên gọi là gì?” Loerke nhẹ nhàng hỏi, vẻ bóng gió xen lẫn đôi chút mỉa mai.

“Sagen Sie nur nicht das ” cô lẩm bẩm, hai má ửng đỏ. “Ít nhất, không nên gọi như thế.”

Cô biết, qua cái nhìn vụt lóe lên trong đáy mắt Loerke, ông hoàn toàn hiểu ý cô muốn gì. Cô không phải là bà Crich! Thế nên, điều đấy giải thích cho một sự thỏa thuận hết sức lớn lao.

“Thế thì tôi sẽ gọi là cô!” Ông đề nghị, đầy ác ý.

“Tôi vẫn chưa kết hôn.” Cô xẵng giọng, kiêu hãnh.

Tim cô đang run rẩy, đập thành thịch như một cánh chim hoang mang. Cô biết mình vừa gây ra một vết thương hết sức tàn nhẫn, cô không thể chịu đựng được nữa.

Gerald ngồi thẳng lưng, cơ thể anh bất động đến hoàn hảo, khuôn mặt anh nhợt nhạt, điềm tĩnh, hệt như khuôn mặt của một bức tượng. Anh không quan tâm đến sự hiện diện của cô, cũng như của Loerke hay bất cứ kẻ nào khác. Anh chỉ ngồi yên, tĩnh tại, đắm chìm trong vẻ điềm tĩnh đến không thể thay đổi. Trong khi ấy, Loerke đang cố thu mình, phóng mắt ra nhìn từ dưới mái đầu đang rụt lại của mình.

Gudrun đau đớn, giằng xé, cố nói vài điều, để an ủi, để xua tan cảm giác căng thẳng, hồi hộp. Cô mỉm cười, quay mặt nhìn sang phía Gerald, ánh mắt cô ranh mãnh, xen lẫn đôi chút mỉa mai, nhạo báng.

“Sự thật là tốt nhất.” Cô nói với anh, khẽ nhăn mặt.

Nhưng hiện tại, cô đang nằm dưới sự chi phối của anh; ngay bây giờ, bởi cô đã trao cho anh cái tát ấy; bởi cô đã hủy hoại anh và cô không hề biết anh đã đón nhận nó như thế nào. Cô quan sát anh. Anh khiến cô phải chú ý. Cô đã đánh mất sự quan tâm của mình dành cho Loerke.

Một lúc sau Gerald đứng dậy, bước những bước nhàn nhã và ung dung tiến về phía ngài giáo sư. Cả hai bắt đầu cuộc đàm đạo về Goethe .

Cô cảm thấy bị xúc phạm trước hành động thẳng thắn của Gerald trong buổi tối hôm nay. Anh chẳng buồn nổi giận hay tỏ thái độ chán ghét, căm phẫn, anh vẫn tỏ ra ngây thơ, trong sáng đến lạ kỳ, rất đẹp đẽ. Thỉnh thoảng ánh mắt anh nhìn cô từ ngoài xa và lại khiến cô say đắm, mê mẩn.

Cô chờ đợi, bồn chồn suốt cả buổi tối. Cô nghĩ anh sẽ trách cô, hay anh sẽ trao cho cô vài dấu hiệu. Nhưng anh chỉ nói dăm câu ba điều đơn giản và hờ hững với cô, cũng như với bất kỳ ai trong căn phòng. Về lơ đãng, bình thản chiếm trọn tinh thần anh.

Cô vào phòng anh, lòng trào dâng cảm xúc tình yêu mãnh liệt dành cho anh. Anh vẫn đẹp và xa xôi. Anh hôn cô, vẫn là người tình của cô. Niềm khoái cảm trào dâng trong cô. Nhưng anh vẫn giữ khoảng cách, tỏ vẻ vô tư, không hề ý thức. Cô muốn nói chuyện cùng anh. Nhưng vẻ thơ ngây cộng với trạng thái vô thức đẹp đẽ của anh đã ngăn cản cô. Cô cảm thấy đau đớn, mịt mù.

Tuy nhiên, đến sáng hôm sau, anh đã nhìn cô bằng ánh mắt ác cảm, có điều gì như khiếp sợ, như căm hờn tối tăm ẩn sâu trong đáy mắt khi anh nhìn cô. Và cô, rút lui, quay về với vị thế cũ của mình. Thế nhưng anh vẫn tỏ vẻ điềm tĩnh, không buồn xốc lại tinh thần, tiếp tục đối đầu với cô.

Lúc này Loerke đang đợi cô. Người nghệ sĩ nhỏ bé, cô đơn trong chiếc phong bì gói kín của mình, cuối cùng cũng có cảm giác trước một người đàn bà mà ông có thể nhận được điều gì đấy từ cô. Ông tỏ vẻ không thoải mái, trong lúc chờ đợi để hàn huyên cùng cô, vẫn cố xoay sở một cách tinh vi để được gần bên cô. Sự hiện diện của cô khiến ông phấn khích và vui vẻ ra mặt, ông xảo quyệt khi tỏ rõ mình đang bị cô cuốn hút, như thể từ cô đang phát ra những luồng sức mạnh vô hình đầy lôi cuốn.

Ít nhất thì ông không hề tỏ ra hoài nghi bản thân mình khi quan tâm đến Gerald. Gerald chỉ là một trong những kẻ ngoài cuộc. Loerke chỉ ghét anh bởi Gerald là một kẻ giàu có, đầy kiêu hãnh và lúc nào cũng xuất hiện với vẻ ngoài hết sức bảnh bao. Tuy nhiên, tất cả những thứ ấy, giàu sang, địa vị xã hội, vẻ ngoài điển trai, đều là vẻ bên ngoài. Khi dấn thân vào mối quan hệ với một người đàn bà như Gudrun, ông Loerke lại có lối tiếp cận và sức mạnh riêng mà những kẻ như Gerald không bao giờ mơ tưởng đến.

Làm thế nào mà Gerald lại hy vọng có thể thỏa mãn được một người đàn bà đầy bản lĩnh như Gudrun? Liệu cậu ta có nghĩ niềm kiêu hãnh và ý chí lúc nào cũng thích sai khiến người khác, hay thậm chí là sức mạnh về mặt thể chất sẽ giúp được cậu ta? Loerke biết được bí mật ẩn sau những điều ấy. Sức mạnh vĩ đại nhất chính là thứ sức mạnh hết sức tinh tế và có thể điều chỉnh được chính nó, không phải là thứ sẵn sàng phát ra những cuộc công kích tấn công mù quáng. Và ông, Loerke, đã biết phần nào trong con người Gerald chỉ là một anh chàng khờ khạo. Ông, Loerke, có thể nhìn thấu những điều xa xôi, thâm kín, vượt xa khỏi tầm nhận thức của Gerald. Gerald bị bỏ lại phía sau như một chú sinh trong phòng trước của ngôi đền đầy ắp những điều thần bí, chính là người đàn bà mà cả hai đang nhắm đến. Nhưng ông, Loerke, ông cũng không thể nhìn xuyên qua màn đêm sâu thẳm bên trong, tìm ra linh hồn của người đàn bà đang lẫn khuất đâu đây giữa tận cùng sâu thẳm và đánh vật với nó, con rắn độc trung tâm đang cuốn quanh lỗ thủng của cuộc đời.

Cuối cùng thì người đàn bà ấy muốn gì? Phải chăng chỉ là những ấn tượng xã hội, thỏa mãn những tham vọng trong thế giới loài người, trong cộng đồng nhân loại? Hay thậm chí chỉ là sự hòa hợp trong tình yêu và lòng hào hiệp? Liệu cô ấy có cần đến “lòng hào hiệp”? Kẻ nào ngoài một thằng khờ sẽ chấp nhận điều đấy ở Gudrun? Chỉ là quan điểm hời hợt về những ham muốn của cô. Vượt qua ngưỡng cửa và rồi sẽ tìm thấy cô ấy, nguyên vẹn, rõ ràng, một kẻ nhạo báng về thế giới xã hội và những ưu điểm của thế giới ấy. Đã có lần trong căn nhà của tâm hồn cô, giữa không khí nhức nhối của những tiếng gặm nhấm mòn dần, ủa về những tối tăm mịt mờ đầy căm

phần của cảm giác, cùng với trạng thái tinh táo tinh vi, mạnh mẽ, tất cả cùng chứng kiến thế giới bị bóp méo, biến dạng khủng khiếp.

Và rồi, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Liệu đây chỉ là nguồn sức mạnh mơ hồ của nỗi khát khao cháy bỏng sẽ thỏa mãn cô ngay lúc này? Không phải thế, đây chỉ là những cơn rùng mình ớn lạnh nhẹ nhàng của nỗi xúc động tột cùng vụt ủa về trong sự biến đổi. Đây chính là ý chí đã bị dập tắt đang phản ứng lại chính y sẽ chí đã lung lay của cô trong vô số những cơn rùng mình run rẩy huyền ảo trước sự biến đổi, những động thái tinh vi của sự phân tích và đổ vỡ, được kéo ra khỏi bóng tối phơi bày trước mắt cô, trong khi đây hình dáng bên ngoài, thuộc về cá thể, lại không thể thay đổi.

Thế nhưng giữa hai con người riêng biệt, bất kể là hai con người nào trên thế giới này, những kinh nghiệm thuộc về cảm giác thuần túy đều có giới hạn. Đỉnh điểm của sự phản ứng nhục cảm, đã có lần đạt đến giới hạn, cuối cùng cũng đạt đến giới hạn và không thể tiếp tục được nữa. Chỉ còn lại duy nhất một khả năng tái diễn, hay sẽ tan tác thành hai vai riêng biệt, hoặc sẽ diễn ra hiện tượng chinh phục của ý chí kẻ này lên kẻ khác, hay cuối cùng, sẽ là cái chết.

Gerald đã thâm nhập đến những khu vực bên ngoài của tâm hồn Gudrun. Với cô anh là điều quan trọng nhất trong thế giới đang tồn tại, là đỉnh điểm của thế giới hiện hữu trong một người đàn ông khi nó tồn tại là để dành cho cô. Trong anh cô thấu hiểu được thế giới và chấp nhận nó. Hiểu anh rất cuộc khiến cô có cảm giác mình là Alexander đại đế đang kiếm tìm những thế giới mới. Đã không còn tồn tại những thế giới mới ấy, đã không có thêm những con người nào nữa, chỉ là những sinh vật nhỏ bé, những sinh vật nhỏ bé như Loerke. Với cô, thế giới giờ đây đã chấm hết. Chỉ còn lại bóng tối riêng tư, sâu thẳm bên trong, cảm giác bên trong bản ngã, bí ẩn tôn giáo bản thủ của sự khuất phục tột cùng, những chuyển động ma sát bí ẩn của sự biến đổi đầy ma quỷ, của quá trình phân hủy thể xác hữu cơ cần cho sự sống của chính cuộc đời.

Tất cả những điều ấy đều được Gudrun thấu hiểu từ trong tiềm thức, không phải bằng tâm trí của cô. Cô biết bước tiếp theo của cô – cô biết mình nên tiếp tục như thế nào, khi cô bỏ rơi Gerald. Cô sợ Gerald, có thể

anh sẽ giết chết cô. Nhưng cô không dại gì để bị giết chết. Giữa cô và anh vẫn tồn tại một mối liên hệ khả quan, dầu mỏng manh. Không nên để cái chết của cô hủy hoại mối liên hệ ấy. Cô phải tiếp tục, xa hơn nữa, với những trải nghiệm tinh tế chậm rãi để gạt hái, những toan tính khôn khéo không thể tưởng tượng về mặt cảm giác để thấu hiểu, trước khi cô kết liễu.

Trong những toan tính khôn ngoan, Gerald không bao giờ có được khả năng ấy. Anh không thể chạm vào tâm can cô. Nhưng tại sao những nơi mà phản ứng man rợ của anh phát ra đều không thể xuyên thủng, ấy thế mà lưỡi kiếm tinh tế, bóng gió thuộc về nhận thức của sinh vật nom như loài sâu bọ có tên Loerke lại có thể. Ít nhất, giờ là thời điểm dành cho cô để vượt qua kẻ khác, là sinh vật, nhân vật lão luyện cuối cùng. Cô thừa biết, rằng Loerke, tự sâu thẳm trong tâm hồn ông, hoàn toàn cách biệt khỏi tất cả, với Loerke không có thiên đường mà cũng chẳng có địa ngục. Ông đã thú nhận chẳng có cái gọi là lòng trung thành trong con người mình, Loerke chẳng trung thành với bất cứ nơi đâu. Ông chỉ là một kẻ đơn độc và bằng cách trừu tượng hóa từ thế giới còn lại, ông chính là tuyệt đối.

Ngược lại, tâm hồn của Gerald vẫn gắn bó với thế giới còn lại, gắn bó với tổng thể. Đây chính là hạn chế của anh. Anh đã bị hạn chế, phải chịu đựng, lệ thuộc vào hoàn cảnh, vấn đề cuối cùng, vì lòng hào hiệp, vì sự công bằng, vì sự hòa hợp tổng thể với mục đích cuối cùng. Và rằng mục đích cuối cùng có thể sẽ trở nên hoàn hảo và sự trải nghiệm tinh tế của tiến trình dẫn đến cái chết, ý chí được lưu giữ nguyên vẹn, đây là điều không được chấp nhận trong con người anh. Và đây chính là hạn chế của anh.

Niềm vui chiến thắng đang mở cờ trong Loerke, khi Gudrun lên tiếng phủ nhận cuộc hôn nhân giữa cô với Gerald. Người nghệ sĩ đã lơ lửng như một sinh vật đang lơ lửng trên đôi cánh của mình, chờ đợi một chốn đậu bình yên. Ông vẫn không tỏ ra sốt sắng tiếp cận Gudrun, ông không bao giờ làm kẻ xuất hiện không đúng lúc. Nhưng vẫn mang trong mình bản năng thuần túy, ông trở nên tương xứng với cô một cách thần bí hóa, không dễ dàng nhận ra, nhưng vẫn cảm thấy được, rất rõ ràng.

Đã hai ngày nay, ông chuyện trò cùng cô, những cuộc tranh luận trong lĩnh vực mỹ thuật, về cuộc sống, cả hai đều tìm thấy những điều thú vị.

Cùng ca ngợi những điều thuộc về quá khứ, cùng tỏ vẻ hân hoan hết như trẻ con, nom đến ủy mị trước những thành tựu rạng rỡ thuộc về quá khứ. Cả hai đặc biệt yêu thích cuộc sống những năm cuối thế kỷ mười tám, thời kỳ của Goethe, Shelley và Mozart .

Cả hai đắm chìm trong quá khứ, với những nhân vật vĩ đại thuộc về quá khứ, những ván cờ, những con rối, tất cả đều mang lại niềm phấn khích trong lòng mỗi người. Cả hai đều sở hữu những con rối của riêng mình, Gudrun và Loerke là hai nhân vật tối thượng của buổi biểu diễn. Còn chuyện tương lai, cả hai không bao giờ đề cập đến ngoại trừ những tiếng cười chế giễu về những mơ mộng đầy mĩa mai trước viễn cảnh hủy diệt thế giới chỉ nhờ vào phát kiến đầy lỗi bịch của con người: Câu chuyện về một người đàn ông đã sáng chế ra một chất nổ hoàn hảo sẽ thổi bay tinh cầu trong lòng hai người và rồi mỗi người sẽ trở nên nổi bật trên hai hướng khác nhau, lạc vào không gian, mất hết tinh thần trước những cư dân bản địa. Hoặc giả nhân loại trên thế giới sẽ được chia thành hai nửa, một nửa sẽ xác định mình là những người hoàn hảo và đúng đắn, nửa còn lại nhận làm những kẻ sai lầm và sẽ bị hủy diệt; cuối cùng cũng dẫn đến sự kết thúc của thế giới này. Hoặc giả, trong giấc mơ đầy ắp nỗi sợ hãi của Loerke, thế giới sẽ trở nên lạnh lẽo, tuyết bao phủ muôn nơi, chỉ có những sinh vật trắng xóa tồn tại, những chú gấu bắc cực, những con cáo lông trắng và con người, hết như những con chim sẻ tuyết không lồ, miệt mài trong màn tuyết trắng xóa đến rợn người.

Ngoài những chuyện ấy ra, cả hai không bao giờ đề cập đến tương lai. Cả hai đều có chung niềm phấn khích với những tưởng tượng đầy mĩa mai về sự hủy diệt, hay trong những cảnh tượng ủy mị và đa cảm, về những chương trình biểu diễn rối trong quá khứ. Ấy là niềm phấn khích khá ủy mị nhằm tái thiết lại thế giới đậm chất Goethe ở Weimar, hay Schiller cùng với cảnh tượng bần hàn và mối tình chung thủy, hoặc giả để nhìn lại Jean Jacques với những cơn run rẩy của ông ta, hay Voltaire ở Ferney, Frederick với sự uyên thâm của ông trong lĩnh vực thi ca.

Cả hai trò chuyện cùng nhau suốt hàng giờ liền, về văn học, nghệ thuật điêu khắc và hội họa, vui vẻ với Flaxman, Blake và Fuseli , với tất cả sự

dị dàng với Feuerbach hay Bocklin . Những câu chuyện giữa hai người triền miên không ngắt, cảm giác như kéo dài đến suốt cuộc đời, cả hai như đang sống lại, In Petto , những cuộc đời của những người nghệ sĩ vĩ đại. Nhưng cả hai vẫn thích được trao đổi về thế kỷ 18 và thế kỷ 19 hơn cả.

Cả hai trao đổi cùng nhau bằng đủ loại ngôn ngữ. Tiếng Pháp là ngôn ngữ cơ bản, trong trường hợp của họ. Nhưng ông thường kết thúc những câu chuyện của mình bằng thứ tiếng Anh khá vấp vấp và đi tới kết luận bằng tiếng Đức, còn cô lại khéo léo đan dệt câu chuyện của mình và kết thúc bằng bất cứ ngôn ngữ, lối diễn đạt nào bất chợt ùa về trong cô. Cô thích thú với cuộc chuyện trò đến lạ lùng. Đây ắp những biểu lộ lạ thường, tràn đầy ý nghĩa, mang đậm tính mô phỏng đầy ẩn ý gợi mở cùng những thoái thác. Với cô, đây là cảm giác hài lòng về mặt thể xác khi chính mình trực tiếp tham gia vào cuộc đàm đạo với những đề tài khác nhau, đầy sắc thái bằng ba ngôn ngữ.

Mọi lúc, cả hai đều rơi vào trạng thái lơ lửng quanh ngọn lửa của những lời tuyên bố vô hình. Ông muốn điều đấy, nhưng vẫn cố kiềm chế bản thân bằng vẻ miễn cưỡng quen thuộc. Cô cũng muốn điều đấy, nhưng cô chỉ muốn lảng tránh, thoái thác vô thời hạn, cô vẫn thương hại Gerald, vẫn còn liên hệ với anh. Và tai hại hơn tất cả, từ trong sâu thẳm, cô vẫn gợi lên lòng trắc ẩn đến ủy mị với chính bản thân mình trong mối liên hệ với anh. Bởi những điều từng xảy ra giữa hai người, cô có cảm giác mình mãi mãi gắn chặt vào anh, giữa cô và anh đang được neo lại với nhau bằng những sợi dây vô hình – bởi những điều đã xảy ra giữa hai người, bởi anh đã đến bên cô trong buổi tối đầu tiên ấy, lén lút trong ngôi nhà của cô, bởi bước đường cùng của, bởi...

Gerald từ từ khắc phục được nỗi ghê sợ kinh tởm dành cho Loerke. Anh không nắm lấy người đàn ông ấy một cách nghiêm túc, anh chỉ đơn thuần khinh thường ông ta, ngoại trừ những lúc anh cảm nhận được sự ảnh hưởng của sinh vật nhỏ bé ấy đang chế ngự trong huyết quản Gudrun. Chính điều ấy khiến Gerald trở nên hoang dã, cảm nhận được sự hiện diện của Loerke đang tồn tại trong huyết quản của Gudrun. Về sự tồn tại của Loerke, đang tuôn chảy lẫn lút trong cô.

“Điều gì khiến em say mê với con bọ bé nhỏ ấy?” Anh tự hỏi, hoang mang thực sự. Với anh, về tính nam nhi, không thể nhận ra bất kỳ chút hấp dẫn hay tầm quan trọng nào trong con người Loerke. Gerald từng hy vọng sẽ tìm thấy vài nét đẹp đẽ cao quý, để giải thích cho nguyên nhân dẫn đến sự khuất phục của một người đàn bà, trong ông ta. Nhưng anh không hề tìm thấy, chỉ có cảm giác kinh tởm dành cho loài côn trùng sâu bọ.

Gudrun xúc động dữ dội. Cô sẽ không bao giờ tha thứ cho những lời công kích ấy.

“Ý anh là gì?” Cô nói lại. “Ôi Chúa ơi, thật may mắn khi em không kết hôn với anh!”

Giọng cô đầy miệt thị, khinh bỉ khiến anh nhói đau. Lòng anh chột chùng xuống. Nhưng anh đã sớm lấy lại tinh thần.

“Nói cho anh biết, chỉ nói với riêng anh thôi,” anh rít qua kẽ răng... “nói cho anh biết em mê mẩn ông ta ở điều gì?”

“Em không mê mẩn.” Cô đáp, giọng cô lạnh lùng, khó chịu.

“Có đấy. Em đang bị con rắn ráo nhỏ thó ấy thôi miên, hệt như một chú chim non đang cụp cánh sẵn sàng rơi tồm vào miệng nó.”

Cô nhìn anh bằng đôi mắt giận dữ, tối sầm.

“Em không muốn tranh cãi với anh.” Cô nói.

“Không quan trọng đâu em có muốn hay không,” anh đáp, “điều ấy không hề thay đổi được sự thật rằng em đang sẵn sàng quỳ sụp xuống và hôn lên đôi chân của con côn trùng nhỏ bé ấy. Và anh không muốn ngăn cản em. Cứ làm thế đi, quỳ xuống và hôn chân ông ta đi. Nhưng anh chỉ muốn biết, điều gì khiến em mê mẩn... là điều gì vậy?”

Cô im lặng, tím mặt vì giận dữ.

“Anh đúng là trơ trẽn khi dám hăm dọa em như thế,” cô gào lên, “anh dám sao, anh đúng là một kẻ bắt nạt, một kẻ dọa dẫm. Anh nghĩ mình có quyền với em sao?”

Khuôn mặt anh trắng bệch, đôi mắt anh lóe sáng, cô biết, nhìn tia sáng vụt lóe lên trong đáy mắt anh, nghĩa là cô đã nằm trong vùng sức mạnh của anh... một con sói. Và bởi cô đã ở trong vùng sức mạnh của anh, cô căm ghét anh bằng tất cả nguồn sức mạnh mà cô lấy làm ngạc nhiên khi đã

không giết chết anh. Trong ý chí của anh, cô sẽ giết chết anh ngay khi anh đứng dậy, cô sẽ xóa bỏ anh vĩnh viễn.

“Đấy không phải là câu chuyện về quyền lực,” Gerald nói, vẫn ngồi yên trên ghế. Cô quan sát những thay đổi trên cơ thể anh. Cô nhìn thấy cơ thể anh đang siết chặt một cách máy móc, hết như bị ám ảnh. Lòng căm hận trong cô đã bị cảm giác khinh bỉ xoa dịu.

“Đấy không phải là câu hỏi về quyền hạn của anh với em... dẫu đúng là anh có vài quyền, nhớ đấy. Anh muốn biết, anh chỉ muốn biết điều gì ở gã điều khắc cận bã dưới kia đã khuất phục em, điều gì khiến em quy lụy như một con ruồi hèn mọn, tỏ ra khúm núm tôn thờ y đến thế. Anh muốn biết rốt cuộc em khiếp đảm điều gì?”

Cô đứng đối diện với ô cửa sổ, lắng nghe. Một lúc sau cô quay người lại.

“Thật sao?” Cô hỏi, giọng cô bình thản, chua cay. “Anh muốn biết điều gì ở Loerke? Đó là bởi ông ấy thực sự hiểu rõ đàn bà, bởi ông ấy không phải là một thằng ngốc. Đấy là lý do vì sao.”

Một nụ cười nham hiểm, đầy khó chịu, hết như động vật vụt thoáng qua trên khuôn mặt Gerald.

“Nhưng sự am hiểu ấy là gì?” Anh hỏi lại. “Sự am hiểu của một con bọ chết, một con bọ chết lang thang hết chốn này đến chốn khác với cái vòi hút máu của nó. Tại sao em lại hạ mình trước sự am hiểu của một con bọ chết?”

Những miêu tả của Blake về tâm hồn của một chú bọ chết vụt thoáng qua trong tâm trí Gudrun. Cô muốn so sánh với Loerke. Blake cũng chỉ là một thằng hề. Nhưng cô cần phải trả lời Gerald.

“Thế anh có nghĩ sự hiểu biết của một con bọ chết lại thú vị hơn sự am hiểu của một thằng ngốc không?” Cô hỏi anh.

“Một thằng ngốc!” Anh lặp lại lời cô.

“Một thằng ngốc, một thằng ngốc ngạo mạn... một Dummkopt ,” cô đáp, chêm vào một từ tiếng Đức.

“Em bảo anh là một thằng ngốc?” Anh hỏi. “Ừm, đúng là anh thà làm một thằng ngốc, còn hơn là một con bọ chết như con bọ chết dưới nhà, đúng không?”

Cô nhìn anh. Sự ngu ngốc, đần độn và mù quáng ở trong anh khiến cô phát ngán.

“Anh đã tố cáo chính bản thân mình bằng câu hỏi cuối cùng,” cô đáp.

Anh ngồi yên trên ghế, lòng đầy băn khoăn.

“Anh sẽ sớm rời khỏi đây.” Anh nói.

Cô quay về phía anh.

“Hãy nhớ,” cô nói, “em hoàn toàn độc lập với anh... hoàn toàn độc lập. Anh tự sắp xếp cuộc sống của mình, em thu xếp cuộc đời em.”

Anh trở nên trầm tư sau lời tuyên bố của cô.

“Ý của em là kể từ giờ phút này, hai chúng ta trở thành những kẻ xa lạ?” Anh hỏi.

Cô im lặng, xúc động. Anh đã đẩy cô vào bẫy, giờ lại túm chặt tay cô. Cô lượn quanh anh.

“Những kẻ xa lạ,” cô nói, “không bao giờ thành ra như vậy cả. Nhưng nếu anh muốn biến khỏi em, thế thì em cũng ước gì anh biết đến một điều, rằng anh hoàn toàn tự do để làm thế. Không cần phải quan tâm đến em.”

Ngay cả dấu cho ngụ ý hết sức mong manh, rằng cô vẫn cần đến anh và rằng chỉ cần cô vẫn cần đến anh cũng đủ để đánh thức niềm đam mê trong anh. Khi anh ngồi bất động, dòng cảm xúc nóng bỏng, tan chảy vẫn vô tình rần rật trong từng tĩnh mạch của cơ thể. Anh khẽ rên rỉ trong tâm thức, dưới cảm giác gò bó, lệ thuộc, nhưng anh thích cảm giác ấy. Anh nhìn cô bằng đôi mắt trong trẻo, chờ đợi.

Ngay lập tức cô đã hiểu và lập tức cô run rẩy trước nỗi khiếp đảm lạnh lùng. Làm thế nào mà anh có thể nhìn cô bằng đôi mắt trong trẻo, ấm áp và chờ đợi ấy, anh đang chờ đợi cô, ngay lúc này? Những gì đã thốt ra giữa hai người, không đủ mạnh để có thể tách rời họ, để mãi mãi chia tách, khiến cả hai cùng đông cứng trên hai ngã! Ấy vậy mà anh vẫn thức tỉnh, như được truyền thêm năng lượng và chờ đợi cô.

Cô hoang mang. Khẽ ngả đầu sang một bên, cô nói:

“Em sẽ nói cho anh biết, bất cứ khi nào em chuẩn bị tạo ra sự thay đổi...”

Dứt lời, cô rời khỏi phòng.

Anh ngồi bất động, lừng lơ trong cảm giác chán ngán, tràn trề thất vọng, dường như sự thấu hiểu trong anh đang từ từ bị hủy hoại. Nhưng trạng thái vô thức đầy kiên nhẫn vẫn đọng lại trong anh. Anh vẫn ngồi bất động, không nghĩ ngợi hay nhận biết thế giới xung quanh, rất lâu. Rồi anh đứng dậy, bước xuống dưới nhà chơi cờ với mấy cậu sinh viên. Khuôn mặt anh giãn ra, sáng sủa, vẻ xoàng xĩnh thơ ngây lại hiện lên trên khuôn mặt anh khiến Gudrun lo lắng, cô cảm thấy sợ hãi trước anh, trong khi đáy lòng cô vẫn căm ghét anh đến cùng cực.

Đúng lúc ấy thì Loerke, kẻ vẫn chưa đích thân trực tiếp trò chuyện cùng Gudrun, bắt đầu hỏi han về thân thế của cô.

“Cô vẫn chưa kết hôn, đúng không!” Ông hỏi.

Cô nhìn thẳng vào mắt ông.

“Ít nhất thì vẫn chưa.” Cô đáp, theo kiểu dẫn đo cân nhắc của mình. Loerke bật cười, khuôn mặt ông nhăn nhó, nom rõ kỳ cục. Một lọn tóc mỏng tang chảy xuống trán, cô nhận thấy làn da của Loerke hơi rám nắng trên cánh tay, nơi cổ tay của ông. Và hai bàn tay của ông hơi khum lại, như thể đang chuẩn bị nắm lấy vật gì trước tầm mắt. Trông Loerke hệt như một khối ngọc topa, có màu vàng nâu khá kỳ quái lạ và trong suốt.

“Tốt.” Ông nói.

Có vẻ ông đang thu hết can đảm để nói tiếp.

“Cô vợ Birkin là chị gái của cô.” Ông hỏi.

“Vâng.”

“Cô ấy đã kết hôn?”

“Chị ấy đã kết hôn.”

“Bố mẹ cô vẫn còn cả chứ?”

“Vâng.” Gudrun đáp, “chúng tôi vẫn còn bố mẹ.”

Rồi cô vẫn tắt nói cho ông biết vị trí của gia đình mình trong xã hội. Ông nhìn cô, gằn gỏi, tò mò.

“VẬY THÌ!” Ông thốt lên, ngạc nhiên. “Ông Crich, ông ấy giàu lắm sao?”

“Vâng, anh ấy rất giàu, một chủ mỏ.”

“Tình bằng hữu giữa hai người được bao lâu rồi?”

“Vài tháng.”

Im lặng.

“Vâng, tôi hơi ngạc nhiên,” một lúc sau ông lên tiếng trở lại. “Người Anh, tôi nghĩ bọn họ... rất lạnh lùng. Cô nghĩ mình sẽ làm gì sau khi rời khỏi đây?”

“Tôi nghĩ mình sẽ làm gì ư?” Cô nhắc lại câu hỏi.

“Vâng. Cô không thể quay trở lại trường học để làm nghề giáo nữa. Không...” Ông khẽ nhún vai ... “không thể được. Hãy để việc ấy cho những kẻ thấp kém hơn, những kẻ không thể làm được gì khác nữa ấy. Còn cô, về khả năng của cô... cô biết đấy, cô là một phụ nữ đặc biệt, eine seltsame Frau . Tại sao lại phủ nhận điều đấy. Tại sao phải nghi ngờ điều đấy? Cô là một phụ nữ phi thường, tại sao cô lại phải tuân theo những tiến trình bình thường, sao cô lại phải chịu sống một cuộc sống bình thường?”

Gudrun ngồi yên nhìn xuống đôi bàn tay mình, đầy xúc động. Cô đang hài lòng với những gì ông nói, rất đơn giản, rằng cô là một phụ nữ đặc biệt. Loerke không nói như thế để tâng bốc cô – ông là một kẻ cực kỳ bảo thủ và hết sức khách quan. Ông ấy nói như thế đang nhận xét một tác phẩm điêu khắc xuất sắc, bởi ông hiểu rõ điều đấy.

Và cô thấy hài lòng khi nghe những lời ấy từ ông. Mọi người đều có đam mê làm mọi việc theo trình độ, theo hình mẫu của mình. Ở nước Anh, sẽ rất hợp thời khi sống một cuộc đời thăm lặng, bình thường. Và cô cảm thấy khuây khỏa bội phần khi được công nhận là một người phụ nữ phi thường. Cô không cần phải tỏ thái độ bực bội về những chuẩn mực chung chung.

“Ông thấy đấy,” cô nói, “tôi không có đủ tiền.”

“A, lại tiền!” Ông cao giọng, khẽ rướn vai. “Khi người ta trưởng thành, tiền bạc chỉ là lời nói dối về sự hầu hạ phục dịch của mình. Nó chỉ là vấn đề khi người ta còn trẻ và thấy nó hết sức quý giá, hiếm hoi. Quên chuyện tiền bạc đi, tiền bạc nằm ở đôi bàn tay mình.”

“Thật thế không?” Cô hỏi, bật cười.

“Luôn là thế. Gerald sẽ cho cô lời kết luận, nếu cô hỏi cậu ta về vấn đề tiền bạc.”

Cô xúc động tột độ.

“Tôi sẽ hỏi người khác,” cô nói, đầy khó khăn... “không cần phải hỏi anh ấy.”

Loerke nhìn cô thân mật.

“Tốt.” Ông nói. “Hãy hỏi người khác. Chỉ có điều đừng quay về với nước Anh kia nữa, với trường học. Không, như thế thật ngốc nghếch.”

Im lặng. Ông sợ sẽ thốt lên lời đề nghị công khai, rằng cô hãy đi cùng mình, thậm chí ông còn không chắc chắn mình có thực sự muốn cô hay không; cả cô nữa, cô cũng đang sợ nếu được hỏi điều đấy. Ông chợt thêm khát cảm giác cô đơn, ông đã rất dè dặt khi chia sẻ cuộc đời mình, ngay cả những lúc như thế này.

“Thành phố duy nhất tôi biết là Paris,” cô nói, “và tôi không thể chịu được điều đấy.”

Cô ngược đôi mắt tròn xoe của mình nhìn Loerke chăm chăm. Ông khẽ cúi đầu, quay mặt sang hướng khác.

“Paris, không!” Ông thốt lên. “Giữa tôn giáo của tình yêu và chủ nghĩa cuối cùng, cộng với bước ngoặt mới đến với Jesus, tốt hơn hết cô hãy cưỡi lên vòng quay ngựa gỗ suốt cả ngày. Nhưng hãy đến với Dresden. Ở đấy tôi có một xưởng điêu khắc. Tôi có thể mang đến cho cô công việc sáng tạo... ôi, như thế sẽ rất dễ dàng. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất kỳ tác phẩm của cô, nhưng tôi tin tưởng cô. Hãy đến Dresden, đấy là một thành phố xinh xắn, rất đáng để sống, hội tụ tất cả những điều mà cô mong đợi ở một thành phố. Ở đấy cô sẽ có tất cả, không hề tồn tại những thứ ngớ ngẩn như ở Paris hay những trò bia bọt giống như ở Munich.”

Ông ngồi yên trên ghế, lạnh lùng nhìn cô. Điều cô thích ở ông chính là ông luôn nói với cô bằng giọng điệu đơn giản và thái độ thẳng thắn, cũng giống như chính con người ông. Loerke là một gã khéo léo, trước hết là một người bạn dành riêng cho cô.

“Không... Paris,” ông tiếp tục, “nó khiến tôi phát ốm. Hừ... Tình yêu. Tôi ghét cay ghét đắng nó. L’amour, l’amour, die Liebe ... Tôi phát ốm với nó dầu bằng bất cứ ngôn ngữ nào. Đàn bà và tình yêu, không có gì nhạt nhẽo hơn thế.” Ông cao giọng.

Cô cảm thấy bị xúc phạm. Ấy thế nhưng đấy chỉ là cảm giác của riêng cô. Đàn ông, tình yêu... không có gì nhạt nhẽo hơn thế.

“Tôi nghĩ cũng giống nhau cả thôi.” Cô nói.

“Tẻ nhạt.” Ông lặp lại lời cô. “Có gì là quan trọng đâu tôi có đội chiếc mũ này hay không. Thế nên tình yêu, tôi không cần phải đội chiếc mũ nào hết, chỉ là tính tiện lợi thôi. Cũng chẳng phải cần thiết mà tôi yêu ngoại trừ sự thuận tiện. Tôi nói với cô điều gì nhỉ, thưa cô...” Ông khẽ rướn người về phía cô, khoát tay phác một cử chỉ hết sức kỳ quặc, rất nhanh nhẹn, như thể đang đưa tay gạt phắt vật gì đấy sang một bên... “thưa quý cô lịch thiệp, không sao đâu... tôi đã nói với cô những gì, tôi sẽ mang đến tất cả, mọi thứ, tất cả tình yêu của cô, vì tình bằng hữu nhỏ bé trong lĩnh vực đòi hỏi đến trí óc...” đôi mắt ông vụt lóe sáng, nhìn cô đầy ác ý. “Cô hiểu chứ!” Ông hỏi, nở một nụ cười yếu ớt. “Chẳng quan trọng nếu cô đã hàng trăm năm tuổi, hay thậm chí là hàng ngàn năm tuổi... với tôi cũng chẳng khác gì, bởi thế nên cô có thể hiểu được.” Ông nhắm mắt.

Một lần nữa Gudrun lại cảm thấy bị xúc phạm. Chẳng nhẽ ông không nghĩ cô là một cô gái có ngoại hình? Đột nhiên cô bật cười.

“Có lẽ tôi phải chờ chừng tám mươi năm nữa mới thích hợp với ông,” cô nói. “Đến lúc đấy tôi đã đủ xấu xí chưa?”

“Cô là một cô gái xinh đẹp,” ông nói, “và tôi rất vui vì điều đấy. Nhưng vấn đề không nằm ở đấy... không phải thế.” Ông cao giọng, nhấn mạnh để tăng bốc cô. “Vấn đề là cô sở hữu một sự hiểu biết hết sức sâu sắc, đấy chính là sự am hiểu. Với tôi, tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé, rất nhỏ bé và tầm thường. Tuyệt! Đừng yêu cầu tôi phải mạnh mẽ và đẹp đẽ. Nhưng đấy là con người thực của tôi...” Ông đưa ngón tay lên sát miệng, động tác khá kỳ cục... “Đấy chính là tôi, đang tìm kiếm một người tình và cái tôi trong tôi đang chờ đợi cô nhân tình ấy của mình, người thích hợp với trí tuệ đặc biệt của riêng tôi. Cô hiểu chứ?”

“Vâng,” cô đáp, “tôi hiểu.”

“Với những người khác, tình yêu...” Ông phác một cử chỉ, phất tay sang một bên, như thể xua tan những phiền hà quấy rầy khó chịu... “chẳng quan trọng, không hề quan trọng. Có quan trọng không, khi tôi uống rượu vang

trắng trong buổi tối hôm nay, hay tôi chẳng uống gì cả? điều đấy không quan trọng, chẳng quan trọng chút nào. Thế nên tình yêu ấy, L'amour ấy, BAISER ấy. Đồng ý hay không, soit ou soit pas , ngày mai hay không bao giờ, cũng giống nhau cả thôi, chẳng quan trọng gì cả... không quan trọng hơn một ly vang trắng.”

Ông kết thúc bằng hành động gục đầu trong cơn tuyệt vọng. Gudrun chăm chú nhìn ông. Cô trở nên nhợt nhạt.

Đột nhiên cô rón người nắm lấy tay ông.

“Đấy là sự thật.” Cô nói, giọng cô lạnh lạnh, dữ dội, “với tôi điều đấy là thực. Chỉ có sự hiểu biết, mới là điều quan trọng.”

Ông ngẩng đầu lên nhìn cô, lén lút, gần như khiếp đảm. Rồi ông khẽ gật đầu, ủ rũ. Cô bỏ tay ra khỏi người ông: Ông vẫn bất động, không một chút phản ứng. Cả hai ngồi trong lặng lẽ.

“Cô có biết.” Đột nhiên ông ngẩng đầu lên nhìn cô, đôi mắt ông tối tăm, vẻ quan trọng, đôi mắt của một nhà tiên tri nói, “số phận của cô hay tôi, cả hai sẽ song hành với nhau, cho đến khi...” Nói đến đây ông im lặng, khẽ nhắm mắt.

“Đến khi nào?” Cô hỏi, nhợt nhạt, đôi môi cô tái mét. Cô hết sức nhạy cảm với những điềm báo quái gở kiểu như thế, ấy thế mà ông chỉ khe khẽ lắc đầu.

“Tôi không biết,” ông đáp, “tôi không biết.”

Gerald vẫn chưa về, anh vẫn mãi mê với trò trượt tuyết ở ngoài cho đến khi trời tối, anh đã bỏ lỡ buổi cà phê do chính tay cô pha nhâm nhi cùng bánh ngọt lúc bốn giờ chiều. Tuyết vẫn tràn trề, đầy ắp đến hoàn hảo, anh đã đi khá xa, một mình anh, giữa những rặng núi trắng xóa tuyết, trên chiếc xe trượt của mình, anh đã trèo lên cao, thật cao, đến mức anh có thể nhìn thấy điểm cao nhất của con đèo ngoằn ngoèo uốn lượn cách chỗ anh đang đứng chừng dăm bảy dặm đường, anh có thể nhìn thấy Marienhutte, khách sạn đóng trên đỉnh đèo, chìm nửa mình trong tuyết trắng, cả thung lũng sâu hun hút phía xa, những rừng thông bạt ngàn mờ tối. Anh nên quay về nhà; nhưng rồi anh thoảng rùng mình với cảm giác buồn nôn khi nghĩ đến hai tiếng tổ ấm; anh cũng có thể di chuyển trên chiếc xe trượt tuyết đến đấy,

chạy xuống con đường rộng lớn cũ kỹ nằm dưới chân đèo. Nhưng tại sao cứ phải đến một con đường? Anh cảm thấy ghê tởm với ý định tìm kiếm lại chính bản thân mình trong thế giới này. Anh phải ở lại nơi này, trong tuyết lạnh vĩnh hằng. Anh đã hạnh phúc với chính mình, một mình leo lên tận đây, lướt như bay trên chiếc xe trượt tuyết, băng qua những phiến đá đen nhem xù xì với những vân tuyết lấp lánh viền quanh.

Thế nhưng từ sâu thẳm, anh vẫn cảm nhận được điều gì đấy lạnh lẽo, băng giá đang bao phủ trong trái tim mình. Cảm giác chịu đựng và thơ ngây đến kỳ lạ đã dai dẳng đeo bám trong lòng anh từ mấy ngày nay, giờ đây vụt biến mất, anh sẽ trở thành con mồi, trở thành nạn nhân của những đam mê và những cuộc tra tấn kinh hoàng.

Anh miễn cưỡng trượt xuống thấp, tuyết lạnh như cửa, tuyết giá xa lạ, trở về với ngôi nhà cô đơn nép mình trong thung lũng hình lòng chảo, bao quanh bởi những đỉnh núi trập trùng. Chút ánh sáng vàng vọt tỏa ra từ ngôi nhà ấy lọt vào mắt anh, anh thoáng ngần ngại, thầm ước ao giá mình không nhất thiết phải quay trở lại nơi ấy, để đương đầu với những con người trong kia, để lắng nghe những thanh âm hỗn loạn và để cảm nhận những bối rối ngượng ngùng trước sự hiện diện của người khác. Anh đã bị cách ly, cô lập như thể đang tồn tại một vùng chân không, hoặc giả như lớp băng giá lạnh lẽo bao bọc bên ngoài trái tim anh.

Phút giây nhìn thấy Gudrun, có điều gì đấy bất chợt cuộn lên trong anh, khiến tâm hồn anh choáng váng. Trông cô ấy mới nguy nga lộng lẫy làm sao, ân cần cười nói với những người Đức. Trong anh chợt bùng lên nỗi khát khao cháy bỏng, nỗi khát khao được chính tay anh giết chết cô. Anh nghĩ, hẳn sẽ là một sự thỏa mãn đầy nhục cảm và hoàn hảo khi kết liễu cô. Tâm trí anh đã thần thờ suốt cả buổi tối hôm nay, tuyết trắng và nỗi khát khao cháy bỏng đã cuốn anh đi xa. Nhưng anh vẫn giữ nguyên ý định, hẳn sẽ mãn nguyện đến tột cùng khi được chính anh ấy bóp chết cô, dập tắt từng khoảnh khắc lóe sáng trong cuộc đời cô, cho đến khi cô hoàn toàn bất động, mềm oặt, thanh thản mãi mãi, cho đến khi cô nằm dài duỗi mình bất động, mềm oặt giữa cái chết trong tay anh, tuyết đối ngừng thở. Và rồi, cuối cùng anh sẽ có được cô mãi mãi; hẳn sẽ là một kết cục đầy nhục cảm.

Gudrun không hề nhận thấy những gì anh đang nghĩ trong đầu, trông anh có vẻ lặng lẽ và nhã nhặn, như thường lệ. Thậm chí thái độ nhã nhặn của anh còn khiến cô trào dâng niềm ham muốn tiến về phía anh.

Cô vào phòng anh khi anh đã hoàn toàn thay đổi thường phục. Cô không hề nhận thấy những ánh nhìn căm hờn, kỳ lạ mà anh đang nhắm vào cô. Cô đứng gần ngưỡng cửa, hai tay chắp sau lưng.

“Gerald, em đang có ý nghĩ,” cô nói, vẫn thái độ thờ ơ hơi nhuốm màu hỗn xược ấy, “mình sẽ không quay về nước Anh nữa.”

“Ôi,” anh đáp, “vậy em sẽ đi đâu?” Cô tảng lờ câu hỏi của anh. Cô đã có lý do hợp lý để tuyên bố và nó phải diễn ra đúng như cô đang nghĩ.

“Em thấy quay về đây chẳng ích gì.” Cô tiếp tục. “Chuyện giữa em và anh đã hết...”

Cô dừng lại, chờ đợi anh lên tiếng. Nhưng anh không nói gì. Chỉ là anh đang nói với chính bản thân mình, rằng “Đã hết, phải thế chứ? Anh tin chuyện đã hết, nhưng vẫn chưa kết thúc. Hãy nhớ, chuyện vẫn chưa kết thúc. Chúng ta phải đi đến hồi kết thúc. Phải có chấm dứt, phải đi đến tận cùng.”

Anh nói với chính mình, nhưng anh không hề oang oang bất cứ điều gì.

“Những gì đã có với nhau.” Cô tiếp tục. “Em không hề nuối tiếc. Em hy vọng anh cũng không nuối tiếc điều gì...”

Cô chờ anh lên tiếng.

“Ôi, anh chẳng nuối tiếc gì đâu.” Anh nói, xuề xòa.

“Thế thì tốt,” cô nói. “tốt. Không có ai trong hai ta tiếc nuối và ập ủ chuyện cũ nữa, nên như thế.”

“Đúng là nên như thế.” Anh vu vơ đáp.

Cô dừng lại để tập trung suy nghĩ về chuyện của hai người.

“Nỗ lực của chúng ta chỉ là sai lầm.” Cô tiếp tục lên tiếng. “Nhưng chúng ta có thể thử lại một lần nữa, ở một nơi nào đấy.”

Cảm giác giận dữ vọt sôi lên trong máu anh. Cứ như thể cô đang trêu người anh, đang chọc giận anh. Tại sao cô phải làm như thế?

“Nỗ lực trong chuyện gì?” Anh hỏi.

“Thành một cặp tình nhân, em đoán thế,” cô nói, lòng thoáng chùng xuống, đúng là cô đã thốt lên những lời thật tầm thường.

“Nỗ lực trở thành một cặp tình nhân của chúng ta chỉ là sai lầm sao?” Anh hỏi lại cô, cao giọng.

Một mặt, anh tự nhủ với chính mình, “Mình nên giết chết cô ấy ngay bây giờ. Chỉ mỗi việc đẩy thôi, giết chết cô ấy.” Nỗi khát khao trữu nặng kết liễu cuộc đời cô thôi thúc trong anh. Cô vẫn không nhận ra điều đấy.

“Không đúng sao?” Cô hỏi. “Thế anh nghĩ đấy là thành công sao?”

Một lần nữa, cảm giác lảng mạt của câu hỏi đầy khiếm nhã ấy thoát ra từ miệng cô lại bùng cháy trong bầu máu nóng của anh như một dòng lửa.

“Dẫu sao cũng có đôi chút thành công, trong mối quan hệ của hai chúng ta,” anh nói. “Nó... có thể thoát khỏi những khó khăn trước mắt.”

Nhưng anh đã dừng lại, không thốt ra lời kết luận cuối cùng. Ngay cả khi anh bắt đầu, anh cũng chẳng mấy tin tưởng vào những điều mình định sẽ nói với cô. Anh biết đấy không bao giờ là một thành công.

“Không,” cô đáp. “Anh không thể yêu.”

“Còn em?” Anh hỏi lại.

Đôi mắt tròn xoe, đen lay láy của cô mở to, dán chặt vào anh, hết như hai quầng trắng vành vành đen nhánh.

“Em không thể yêu anh.” Cô đáp, bằng tất cả sự chân thực lạnh lùng và âm đạm trong cô.

Một tia sáng vụt lóe lên trong tâm trí anh, anh choáng váng. Tim anh như bắt lửa, bùng cháy. Sự tỉnh táo trong anh như tụt đến tận cổ tay, xuống hai bàn tay. Trong anh dậy lên nỗi khát khao mù quáng, nỗi khát khao không thể kiềm chế được chính tay giết chết cô. Hai cổ tay anh như nổ tung, sẽ chẳng có được cảm giác mãn nguyện khi đôi bàn tay anh chưa áp sát vào cô.

Thế nhưng trước khi cơ thể anh tiến dần tới chỗ cô, đột nhiên, khuôn mặt cô trở nên xảo quyệt, trong chớp mắt, cô biến khỏi căn phòng. Cô chạy như bay về phòng mình, khóa trái cửa. Cô sợ hãi, nhưng vẫn tự tin. Cô biết cuộc đời mình đang run rẩy trên miệng vực sâu thẳm. Nhưng cô vẫn tin tưởng

vào trạng thái thăng bằng trong con người mình. Cô biết sự xảo trá của mình có thể đánh lừa được anh.

Cô run rẩy đứng giữa phòng, lòng đầy kích thích và hoan hỉ đến cùng cực. Cô biết mình có thể đánh lừa được anh. Cô có thể tin tưởng vào chính mình vào trí tuệ của mình. Nhưng đây là cuộc đấu tranh với cái chết, giờ thì cô đã hiểu điều đấy. Một cú trượt chân và cô biến mất. Cảm giác buồn nôn bởi phấn chấn, căng thẳng cuộn lên trong cô, cứ như thể một kẻ đang trong cơn nguy hiểm rơi tòm xuống dưới từ độ cao vời vợi, nhưng kẻ ấy không buồn nhìn xuống dưới, không hề chấp nhận nỗi sợ hãi.

“Mình sẽ rời khỏi đây ngay ngày mai.” Cô nói.

Cô không muốn Gerald biết mình đang sợ hãi, rằng cô chạy trốn bởi cô sợ anh. Về cơ bản, cô không hề sợ hãi anh. Cô biết đấy chỉ là hành động để bảo vệ bản thân mình trước những động thái bạo lực về mặt thể xác của anh. Thế nhưng ngay cả khi thể xác cô không hề sợ hãi trước anh. Cô muốn chứng minh cho anh thấy điều đấy. Khi cô chứng minh cho anh thấy, cho dù anh có thể bất cứ là gì, cô cũng không sợ anh; khi cô chứng minh cho anh thấy, rằng cô có thể rời khỏi anh mãi mãi. Nhưng đúng lúc ấy cuộc vật lộn giữa hai người, kinh hoàng như cô biết nó vẫn thế, đã không đi đến hồi kết. Và rồi cô muốn tin tưởng vào bản thân mình. Tuy nhiên cô có thể đối đầu với khá nhiều nỗi khiếp đảm, cô sẽ không bị anh đe dọa, không sợ hãi trước anh. Anh sẽ không bao giờ có thể ra thị uy với cô, cũng như không thể thống trị cô, hay áp đặt bất cứ mệnh lệnh, kiểm soát và quyền hành lên cô, đấy là điều cô sẽ giữ vững cho đến khi cô chứng minh được nó. Nó sẽ được chứng minh, dẫu chỉ một lần, cô hoàn toàn tự do rời xa anh mãi mãi.

Thế nhưng cô vẫn chưa chứng minh, cho anh hay bản thân cô thấy được điều ấy. Và đấy chính là điều khiến cô ràng buộc với anh. Cô đã bị ràng buộc với anh, cô không thể sống thiếu anh. Cô ngồi trên giường, quần quanh mình tấm chăn mỏng, hàng giờ liền, mãi mê suy nghĩ. Cứ như thể cô sẽ không bao giờ kết thúc ủ ê nghiên ngẫm ngay chính trong căn phòng này.

“Anh hành xử cứ như thể không phải đang thực lòng yêu thương mình.” Cô tự nhủ. “Anh ấy không yêu mình. Tất cả những người đàn bà mà anh

từng đến trong đời, anh đều muốn ép họ dẫn thân vào cuộc yêu đương cùng anh. Thậm chí anh còn chẳng biết mình đang làm gì với tình yêu. Nhưng đây là anh, trước mặt tất cả những người đàn bà mà anh đang đến buông lơ sự cuốn hút, phơi bày nỗi khát khao lớn lao của anh, anh đều cố làm sao để tất cả những người đàn bà ấy phải có ý nghĩ có được một người tình như anh quả là điều tuyệt vời nhất trong đời. Cả thái độ tàng lờ đàn bà của anh cũng chỉ là một phần của trò chơi. Anh không bao giờ tỏ ra vô tình trước bọn họ. Anh nên biến mình thành một chú gà trống choai, nhờ đấy anh có thể khệnh khạng bước đi trước mặt chừng năm mươi con gà mái, tất cả đều là thần dân của anh. Nhưng thực sự, chàng Don Joan trong con người anh không may mắn khiến mình thấy hứng thú. Mình có thể đóng vai Dona Juanita đạt gấp ngàn lần so với vai Juan của anh. Anh khiến mình phát ngấy. Cái kiểu đàn ông trong anh khiến mình phát ngán. Không còn gì ngán ngấm hơn, thật ngốc nghếch, cái vẻ tự cao tự đại ngớ ngẩn ấy của anh. Thực sự, cái bản tính tự mãn đến khó hiểu của đám đàn ông kiểu như anh, thật lỗ bịch – đúng là những kẻ ngạo mạn nhỏ bé, một lũ ếch ngồi đáy giếng.

“Tất cả bọn họ đều giống nhau. Cứ nhìn Birkin mà xem. Chỉ thấy được vẻ tự cao tự đại hiển hiện bên ngoài con người những gã đàn ông như thế, còn lại chẳng có gì khác. Thực sự, không có gì khác ngoài những hạn chế đến lỗ bịch cộng với bản chất đáng khinh thường bên trong con người bọn họ biến những gã đàn ông như thế thành những kẻ kiêu ngạo, tự cao tự đại.

“Còn Loerke, ông ấy tốt đẹp gấp ngàn lần so với Gerald. Gerald đầy rẫy những khiếm khuyết, đã đến thời kết thúc dành cho anh. Gerald sẽ tiếp tục nghiền nát những chiếc cối xay cũ kỹ của mình, mãi mãi. Thực sự, không hề có lấy một hạt ngũ cốc giữa những thớt cối xay xẹt ấy. Chúng cứ thế nghiền rít vào nhau, chẳng có gì để xay để xát cả... nói những điều na ná, đặt niềm tin vào những thứ tương tự nhau, làm những việc giống hệt nhau. Ôi Chúa ôi, nó sẽ bào mòn lòng kiên nhẫn của một tảng đá.

“Mình không hề tôn sùng Loerke, nhưng dẫu sao, ông ấy là một cá thể tự do. Loerke không hề tỏ ra cứng nhắc với sự kiêu ngạo ẩn sau bản tính của một con đực trong mình. Ông ấy không tỏ ra nghiêm túc nghiền rít những

chiếc cối xay cũ kỹ. Ôi Chúa ơi, mỗi khi nghĩ đến Gerald và công việc của anh – về những văn phòng ở Beldover, cùng những hầm mỏ - mình lại phát ốm, đau nhói cả tim. Mình phải làm gì với nó – phải làm gì với anh, hãy cứ nghĩ, rằng anh có thể làm một người tình của một người đàn bà! Hẳn sẽ có người phải nghi ngờ anh giống như một cây cột đèn đầy tự mãn. Những người đàn ông ấy, với những công việc không biết đến ngừng nghỉ của mình – cùng với những chiếc cối xay lúc nào cũng quay mòng mòng nghiền rít của Chúa trời mà không hề xát giã bất cứ thứ gì ấy! Tất cả mới thật tẻ nhạt, thật nhạt nhẽo. Thế mà mình lại đến với anh ta hết sức chân thành.

Ít nhất ở Dresden, mình sẽ nhận được sự hậu thuẫn từ ông ấy. Sẽ thú vị lắm đây. Thật thích thú khi tiến tới những cuộc trưng bày hết sức nhộn nhịp ấy, cả những vở nhạc kịch, những nhà hát kiểu Đức nữa. Sẽ thật thú vị khi được sống một cuộc đời tự do, không phải tuân theo bất kỳ một phép tắc khuôn khổ nào ở Đức. Và Loerke là một nghệ sĩ, ông ấy là một con người tự do. Mình sẽ thoát khỏi những ưu phiền, đấy mới là điều quan trọng, mình sẽ thoát khỏi những hành động tầm thường, tẻ nhạt và chán ngán, thoát khỏi lối diễn đạt thông tục, những điệu bộ tầm thường. Mình sẽ không tự lừa dối bản thân, rằng mình sẽ tìm được một liều tiên dược dành cho cuộc đời ở Dresden. Mình biết điều đấy là không thể. Nhưng mình sẽ thoát khỏi những kẻ chỉ biết đến mái ấm của bọn họ, đến con cái, đến bạn bè bằng hữu cùng những của nả này nọ thuộc quyền sở hữu của chính họ. Mình sẽ được sống giữa những người không hề sở hữu bất cứ thứ gì, những con người không có nhà cửa, không có tô tở hầu hạ, những con người không có địa vị, không có chỗ đứng trong xã hội, không cả những bạn bè chung đụng. Chúa ơi, những chiếc bánh xe đan vào nhau, giữa những chiếc bánh xe của nhân loại, khiến đầu mình gõ nhịp nhàng hết như một chiếc đồng hồ, cùng với những máy móc đều đặn đến tẻ nhạt và vô nghĩa đến ngớ ngẩn. Mình ghét cuộc sống này đến nhường nào. Mình ghét cuộc sống ấy, ghét cả Gerald, cả hai đều không thể mang lại điều gì khác.

“Shortlands! Thiên đường! Nghĩ đến chuyện sinh sống ở đấy mà xem, một tuần, hai tuần, rồi ba tuần...”

“Không, mình sẽ không nghĩ đến chuyện này nữa... như thế là quá đủ.”

Cô suy sụp, thực sự khiếp đảm, không thể chịu đựng thêm nữa.

Những ý nghĩ máy móc liên tiếp nhau ủa về, ngày này sang ngày khác, tưởng chừng kéo dài đến bất tận, khiến tim cô phập phồng giữa những âu lo, tiến gần đến hoảng loạn, mất trí. Cảm giác bó buộc bí bách của những tiếng tích tắc đều đặn của thời gian, những chuyển động giần giật đều nhẹ nhàng của những chiếc kim đồng hồ, chu kỳ lặp đi lặp lại của thời khắc, của những giờ phút và ngày đêm nối nhau ấy... Ôi Chúa ơi, thật kinh khủng mỗi khi nghĩ đến chúng. Không thể thoát khỏi những thứ ấy, không thể nào thoát khỏi.

Đã nhiều lần suýt nữa thì cô ao ước giá Gerald có mặt bên cạnh lúc này để xoa tan nỗi khiếp đảm ám ảnh trong từng ý nghĩ trong cô. Chao ôi, cô đã phải chịu đựng những tiếng tích tắc đều đặn tưởng chừng kéo dài đến bất tận của chiếc đồng hồ. Cả cuộc đời, cả cuộc đời dường như tiêu tan trong những tiếng tích tắc, tích tắc, tiếp theo là những tràng chuông lạnh lốt ngân nga báo hiệu giờ khắc, cả những tiếng nhích nhắc co giật của những chiếc kim đồng hồ.

Gerald không thể cứu cô thoát khỏi những thứ ấy. Anh, cơ thể của anh, những chuyển động của anh, cả cuộc đời anh... đều giống như những tiếng tích tắc đều đặn, những tiếng nhích nhắc trên mặt đồng hồ, những tiếng tích tắc đầy máy móc và kinh hoàng giữa những thời khắc. Những nụ hôn, những vòng tay ôm xiết của anh đã lùi xa. Cô có thể nghe rõ những tiếng tích tắc, tích tắc của chúng.

Ha... ha, cô bật cười một mình, thật kinh hoàng khi cô cố phát ra những tiếng cười thật lớn, ha... ha, thật điên khùng, chắc chắn là thế, thật điên rồ.

Đột nhiên, với động thái khá e dè, cô tự hỏi liệu cô có ngạc nhiên chẳng, khi thức dậy vào một sáng mai, chợt nhận ra tóc trên đầu đã trắng xóa. Cô đã cảm nhận được những biến đổi của màu tóc mình, dưới gánh nặng quá sức chịu đựng của những ý nghĩ miên man trong cô, dưới những dòng cảm xúc như thác lũ cuả cô. Ấy vậy mà nó vẫn giữ nguyên màu sắc, vẫn nâu bóng hơn bao giờ hết và cô vẫn chính là cô, lặng im chiêm ngưỡng bức tranh của sức khỏe, của thể chất.

Có lẽ cô hãy còn khỏe mạnh. Có lẽ đấy là chút sức mạnh duy nhất còn lại giúp cô nhận thấy sự thật. Nếu cô yếu ớt, cô sẽ chỉ nhìn thấy những ảo ảnh, những tưởng tượng của riêng mình. Khi rơi vào tình thế ấy, sẽ không thể nào trốn thoát. Cô phải luôn nhìn thấy, luôn nhận ra và không bao giờ có thể trốn thoát. Cô sẽ không bao giờ trốn thoát. Cô ở đấy, được sắp xếp vị trí ngay trước mặt chiếc đồng hồ của cuộc đời. Và nếu cô quay người lại như đang đứng trong một nhà ga xe lửa, nhìn về phía quầy sách báo tạp chí, cho đến khi cô có thể nhìn thấy, giữa mồn một sống gáy của những cuốn sách, cô có thể nhìn thấy chiếc đồng hồ, luôn là một chiếc đồng hồ có mặt ngoài màu trắng khổng lồ. Cô đã run rẩy trong vô vọng trước sự ra đi của những cuốn sách, hay nặn những bức tượng nho nhỏ bằng đất sét. Cô biết cô đã không thực sự đọc chúng. Cô đã không thực sự làm việc. Cô chỉ ngắm nghía những chiếc kim đang nhích nhắc trên bề mặt chiếc đồng hồ, những vòng quay máy móc đơn điệu, bất tận. Cô đã không bao giờ sống thực sự, cô chỉ nhìn và nhìn. Quả thực, cô giống như một chiếc đồng hồ nhỏ bé với mười hai thời khắc, đối diện với chiếc đồng hồ khổng lồ của sự bất tử... hết như lòng tự trọng đối diện với sự vô liêm sỉ, hoặc sự vô liêm sỉ đối diện với lòng tự trọng.

Bức tranh khiến cô thích thú. Không phải khuôn mặt cô thực sự giống như mặt của một chiếc đồng hồ hay sao? Khá tròn trĩnh và lúc nào cũng nhợt nhạt, luôn tỏ vẻ hờ hững, dửng dưng. Cô sẽ phải đứng dậy để quan sát qua tấm gương, thế nhưng ý nghĩ về khả năng nhìn thấu trên khuôn mặt của chính cô, hết như một mặt đồng hồ mười hai giờ, khiến cô sợ hãi, nỗi khiếp sợ giăng kín lòng cô, khiến cô phải vội vàng thay đổi, hướng tâm trí mình sang chuyện khác.

Chao ơi, sao chẳng có ai tử tế với cô thế này? Sao chẳng có ai ôm cô vào lòng, siết chặt lấy cô trong vòng ngực ấm áp của người ta, vỗ về giấc ngủ cho cô, sâu nồng, nguyên khiết, hàn gắn những vết thương trong cô. Chao ơi, sao chẳng có ai ôm cô vào lòng, ấp ủ, bao bọc, mang đến cho cô cảm giác an toàn và hoàn hảo, ru cô vào giấc mộng. Cô mong mỗi đến nhường nào giấc ngủ hoàn hảo ấy. Cô sẽ nằm im, chìm sâu trong giấc ngủ, giản đơn

và không hề được cứu rỗi. Chao ời, sao cô có thể chịu đựng được cảm giác ấy, cái cảm giác căng thẳng tưởng chừng kéo dài đến bất tận.

Gerald! Liệu anh có thể ôm cô vào lòng và vỗ về giấc ngủ của cô? Ha! Anh ấy cũng đang cần ru mình vào giấc ngủ, ời Gerald ngốc nghếch. Đây là tất cả những gì anh cần. Anh đã làm gì, anh đã đặt gánh nặng lên vai cô, gánh nặng giấc ngủ của cô là không thể chịu đựng nổi, khi mà anh còn ở đây. Anh chính là nỗi mệt mỏi thêm vào những đêm hoang vắng của cô, trong những giấc ngủ cần cỗi của cô. Có lẽ anh đã nhận được đôi chút tình tại từ cô. Có lẽ anh đã đón nhận. Có lẽ sự yên tĩnh chính là thứ đã khiến anh lúc nào cũng nhùng nhằng bám gót anh, như một đứa trẻ đang khát sữa, khóc gào đòi bằng được bầu vú cô. Có lẽ đây chính là bí mật của niềm đam mê trong anh, nỗi khát khao không bao giờ tàn lụi mà anh dành cho cô... rằng anh chỉ cần cô giúp anh tìm thấy giấc ngủ của mình, mang đến cho anh sự yên tĩnh.

Thế thì! Chẳng lẽ cô là mẹ anh? Phải cô đã được đòi hỏi dành cho một đứa trẻ, đứa trẻ buộc cô phải ở cùng nó trọn đêm, hết đêm này đến đêm khác, cho tình nhân của cô. Cô đã xem thường anh, đã khinh miệt anh, tìm cô trở nên cứng rắn, chai sạn. Những tiếng khóc non nớt trong đêm, gã Don Juan ấy.

Chao ời, sao cô ghét cay ghét đắng những tiếng khóc than thơ dại trong đêm tối đến thế. Cô sẽ sung sướng kết liễu nó. Cô sẽ bóp chết và chôn vùi nó, như Hetty Sorrell đã từng làm. Không nghi ngờ về tiếng khóc thơ dại của đứa trẻ thuộc về Hetty Sorrell, không hề nghi ngờ đến tiếng khóc của đứa bé mà nhân vật Donnithornes đã tạo ra, những tiếng khóc của Gerald thuộc về thế giới ấy. Thật mạnh mẽ, không hề lưỡng lự, như tiếng khóc của một đứa bé trong đêm tối. Hãy để chúng trở thành những máy móc cơ khí, hãy để chúng. Hãy để chúng trở thành những công cụ, những máy móc thuần túy, những ý chí thuần túy, hoạt động như một chiếc đồng hồ, trong sự tái diễn liên tục, bất tận. Hãy để chúng trở thành những thứ ấy, hãy để chúng hoàn toàn bị cuốn vào công việc, hãy để chúng trở thành những bộ phận hoàn hảo của một bộ máy khổng lồ, có được giấc ngủ ngon lành trong sự tái diễn triền miên. Hãy cứ để Gerald tiếp tục quản lý công ty của anh. Ở

đấy anh sẽ được thỏa mãn, anh sẽ mãn nguyện như một chiếc xe cút kít miệt mài lên xuống chạy dọc trên tấm ván suốt cả ngày trời – cô đã từng chứng kiến hình ảnh ấy.

Chiếc xe cút kít, một chiếc xe nhỏ bé, đầy khiêm nhường, với một chiếc bánh duy nhất, một dụng cụ lao động của nhà máy. Tiếp đến là những chiếc xe kéo, với hai bánh hai bên; đến những xe tải bốn bánh, đến những chiếc cần trục hơi nước có tám bánh, hệ thống máy trục có mười sáu bánh xe,... cho đến khi tất cả trở thành một người thợ mỏ, với hàng ngàn chiếc bánh xe, đến những người thợ điện, với ba ngàn chiếc bánh xe và những quản đốc, với mười hai ngàn, đến vị giám đốc điều hành, lên đến một trăm ngàn bánh xe nhỏ bé cùng căng mình quay tít không biết đến ngơi nghỉ để hoàn thành công việc của mình và cuối cùng là Gerald với hàng triệu chiếc bánh xe, cộng với ngàn ấy bánh răng và trục nối.

Gerald ngốc nghếch, phải cần đến rất nhiều bánh xe để cấu thành nên một Gerald như anh! Còn phức tạp hơn cả một chiếc đồng hồ bấm giờ, một con bọ, tâm hồn anh ngọt ngào đầy rẫy những chán ngán, từ trong ý nghĩ. Thế nên phải cần đến rất nhiều bánh xe để cân nhắc tính toán! Đủ rồi, quá đủ. Đã đến hồi kết thúc cho những khả năng phức tạp của một con người. Cũng có thể sẽ chẳng có kết thúc nào.

Trong lúc ấy Gerald ở trong phòng của mình, đọc sách. Sau khi Gudrun bỏ ra ngoài, anh bị bỏ lại một mình với nỗi khát khao bị chặn đứng. Anh ngồi bên mép giường hàng giờ liền, thần thờ, cảm giác tỉnh táo nhỏ nhoi xuất hiện rồi biến mất, rồi lại xuất hiện trong anh. Nhưng anh vẫn ngồi yên, không hề động đậy, rất lâu cho đến khi đầu anh gục xuống, phủ phục sát ngực.

Một lúc sau anh ngẩng đầu lên và nhận ra mình đang từ từ leo lên giường. Anh thấy lạnh, nhanh chóng nằm xuống giường, cuộn mình trong bóng tối.

Thế nhưng, anh không thể chịu được bóng tối. Bóng tối đặc quánh khiến anh khó chịu, khiến anh phát điên. Anh vùng dậy, thắp đèn. Xong xuôi, anh ngồi yên, nhìn chăm chăm về phía trước. Anh không nghĩ đến Gudrun, không nghĩ đến bất cứ thứ gì khác.

Đột nhiên anh vùng dậy, xuống dưới nhà mượn một cuốn sách. Anh sẽ phải trải qua những đêm mất ngủ kinh hoàng. Anh biết rồi đây mình sẽ phải chịu đựng đến cùng cực, khi phải đối diện với những đêm mất ngủ triền miên, đắm mình trong trạng thái khiếp đảm khi thao thức nhìn thời gian trôi.

Anh ngồi hàng tiếng đồng hồ trên giường, như một bức tượng, đọc sách. Đầu óc anh nặng trĩu, nhức nhối, anh đọc lướt qua từng trang sách mà chẳng hiểu được gì. Trong trạng thái vô thức, anh đọc xuyên đêm, cho đến sáng hôm sau và rồi, khi đã kiệt sức, mệt lử, cảm giác chán ngán, ghê tởm ùa về trong anh, chán ngán chính bản thân mình, anh chìm vào giấc ngủ kéo dài suốt hai tuần liền.

Tỉnh giấc, anh thấy mình tràn trề sinh lực. Những lời Gudrun vừa nói với anh trong tuần cà phê vẫn văng vẳng bên tai :

“Ngày mai em sẽ rời khỏi nơi đây.”

“Chúng ta sẽ cùng nhau đến Innsbruck, để khuây khỏa?” Anh đề nghị.

“Có thể.” Cô đáp.

Dứt hai tiếng “có thể” cô đưa môi nhấp một ngụm cà phê. Giọng cô nhẹ như thờ, khiến anh rùng mình. Anh nhanh chóng đứng dậy rời khỏi cô.

Anh đến phòng cô và thỏa thuận sắp xếp điểm khởi hành vào ngày hôm sau. Xong xuôi, anh lấy ít đồ ăn, chuẩn bị cho một ngày trượt tuyết ở ngoài trời. Có thể, anh nói với Wirt, anh sẽ leo lên Marienhutte, cũng có thể, anh sẽ xuống ngôi làng phía dưới.

Ngày hôm sau với Gudrun đầy ắp những hứa hẹn như mùa xuân. Cô có cảm giác như mình đang tiến gần tới sự giải thoát, suối nguồn tươi mới của sự sống trời dậy trong cô. Mang đến cho cô cảm giác khoan khoái trong lúc chậm rãi gói ghém hành lý, khiến cô đầy ắp hứng thú trong những khoảnh khắc chúm mũi vào những trang sách, khiến cô khoank hoái mỗi lần thử những bộ cánh khác nhau của mình, hài lòng ngắm nghía qua gương soi. Cảm giác vui vẻ lại ùa về trong cô, cô hớn hờ, hạnh phúc như một đứa trẻ, cực kỳ quyến rũ và xinh đẹp trong mắt mọi người, với dáng vẻ mềm mại, rạng rỡ của cô. Ấy thế nhưng ẩn bên trong là cả một sự chết chóc kinh hoàng.

Buổi chiều, cô phải ra ngoài cùng Loerke. Ngày mai của vẫn hết sức mơ hồ. Đấy chính là lý do khiến cô thấy hài lòng. Cô có thể quay về Anh cùng Gerald, cũng có thể cô sẽ đi Dresden với Loerke, hoặc giả cô có thể đến Munich, thăm một người bạn ở đây. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra vào ngày mai. Còn hôm nay, chỉ có tuyết trắng, giới hạn lấp lánh ánh tuyết của mọi khả năng. Tất cả mọi khả năng – đấy chính là điều khiến cô mê mẩn, cảm giác mê hoặc mơ hồ, lấp lánh và hết mức dễ chịu, ảo giác thuần túy. Mọi khả năng có thể, bởi cái chết là điều không thể tránh khỏi và không có gì là có thể ngoài cái chết.

Cô không muốn những điều ấy trở thành hiện thực, diễn ra trong bất cứ hình hài rõ ràng nào. Đột nhiên cô muốn, ngay tại thời điểm của cuộc hành trình sẽ diễn ra vào ngày mai, được một lần đắm chìm trong khoảnh khắc vụt thoáng qua của một tiến trình hoàn toàn mới mẻ, bằng một sự kiện bất ngờ, hay bởi một quá trình chuyển động nào đấy. Thế nên, mặc dù cô muốn ra ngoài với Loerke một lần cuối cùng, để đắm mình trong tuyết, cô vẫn không muốn chuyện trở nên quan trọng hay thiết thực.

Và Loerke không phải là một người nghiêm túc. Dưới chiếc mũ vải nhung nâu, đầu tóc ông trở nên tròn trịa như một hạt dẻ, dưới vành mũ mượt mà màu nâu tràm hờ hai bên tai, thò ra một nhúm tóc hệt như tóc yêu tinh, mái tóc đen nhánh của ông chảy dài trên đôi mắt đen láy, hệt như mắt của một người tí hon, làn da nâu bóng, với những nếp nhăn kỳ lạ trên khuôn mặt nhỏ thó của ông, trông ông như một người đàn ông trưởng thành trong hình hài của một cậu bé, một con dơi. Nhưng trong hình hài ấy, trong bộ vét màu xanh sọc nhỏ, trông ông mới nhỏ bé và đáng thương làm sao, hoàn toàn khác biệt với đám đàn ông quanh cô.

Ông đã chuẩn bị một chiếc xe trượt tuyết nhỏ, đủ chỗ cho cả hai, cô và ông chậm rãi lê bước qua những sườn núi mịn mờ băng tuyết, hai khuôn mặt cứng đờ, răn đanh dưới cái lạnh như căm, bật cười sau những lời đùa cợt châm biếm cùng những hình ảnh tưởng tượng được thốt ra bằng đủ loại ngôn ngữ. Trong tâm tưởng của hai người, những tưởng tượng đều rất thực, cả hai cùng hào hứng tung liệng những quả bóng hài hước được dệt nên bằng những câu chuyện khôi hài và những cơn bốc đồng đầy quái đản. Bản

tính tự nhiên trong hai người dường như sắc bén hơn, lấp lánh hơn dưới sự ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, cả hai cùng tận hưởng trò chơi, tất cả chỉ có thể, cả hai muốn giữ cho những khoảnh khắc vui vẻ bên nhau ấy chỉ dừng lại ở mức độ của một trò chơi, mối quan hệ của hai người: Giống như một trò chơi thú vị.

Loerke không thiết tha với trò trượt tuyết. Không giống như Gerald, ông chẳng mấy hào hứng với trò này. Và Gudrun hài lòng vì điều đấy. Cô từng kiệt sức, mệt lử bởi những đam mê của Gerald trong các hoạt động thể thao. Loerke hớn hờ điều khiển chiếc xe lao về phía trước, nom như một cánh lá đang cuốn trong không trung và rồi, trước một khúc quanh, ông đổ chiếc xe khiến cả hai đắm sâu vào đụn tuyết trước mặt, ông chờ cho cả hai đều đã thoát khỏi đụn tuyết trắng xóa, xem xét bản thân để biết đều bình an vô sự, lúc bấy giờ mới bật cười sáng khoái, điệu bộ hết sức ngộ nghĩnh hết như một tiểu yêu tinh. Cô biết ông sẽ thốt ra vài lời bình luận đầy mỉa mai xen lẫn khôi hài sau khi tiếp cận đến địa ngục – nếu ông đang có tâm trạng hài hước. Hẳn sẽ khiến cô thích thú vô cùng. Cứ như thể đang vươn mình vượt khỏi cảm giác buồn thảm của thực tại, trạng thái đơn điệu và tẻ nhạt của những sự kiện hết sức ngẫu nhiên.

Cả hai tiếp tục vui chơi cho đến khi mặt trời gác núi, đủ trò tiêu khiển, không buồn quan tâm đến thời gian lẫn không gian. Cho đến khi chiếc xe trượt tuyết nhỏ bé xoay mòng mòng khá nguy hiểm dưới sườn núi.

“Chờ đã!” Ông cao giọng, rồi đột ngột lôi từ đâu đấy ra một cái phích cỡ lớn, một gói bánh quy hiệu Keks và một chai Schnapps .

“Ôi Loerke.” Cô thốt lên. “Thật tuyệt, thật ý nghĩa! Chai Schapps loại gì thế?”

Ông nhìn chai rượu, rồi bật cười.

“Rượu việt quất!” Ông đáp.

“Không! Từ những quả việt quất vùi mình trong tuyết. Chẳng phải trông cứ như thể chúng ta chưng cất những giọt rượu ấy từ tuyết lạnh sao. Ông có...” Cô hít hà, hít hà đầu miệng chai rượu... “Ông có ngửi thấy mùi việt quất không? Tuyệt chứ? Chính xác cứ như thể đang ngửi thấy mùi việt quất từ tuyết lạnh ấy.”

Những dấu chân cô nhẹ nhàng lưu trên mặt tuyết. Ông quỳ xuống, khẽ chun miệng huýt gió, rồi áp tai lên lớp tuyết. Đôi mắt đen láy của ông lấp lánh.

“Ha ha!” Cô bật cười, thấy ấm lòng lạ kỳ trước thái độ trêu ghẹo ra vẻ mỉa mai của ông về những lời thán phục hơi thái quá của cô. Ông luôn trêu chọc cô, luôn cười nhạo những biểu hiện của cô. Nhưng khi ông bằng điệu bộ hay lời nói để giễu cợt cô, trông ông lại buồn cười và lỗ bịch hơn cả chính bản thân cô khi thốt ra những lời thái quá. Cô chỉ có thể bật cười, thấy tự do hơn bao giờ hết.

Cô có thể cảm nhận được giọng nói của cả hai, của cô và ông lạnh lót và ngân nga như tiếng chuông trong không gian lạnh cóng, giữa lặng im đến tê tái trong khoảnh khắc chạng vạng ủa về. Thật tuyệt vời, thật hoàn hảo, trạng thái cô lập và ảnh hưởng lên nhau đầy lóng lánh ấy.

Cô nhấp một ngụm cà phê, hương cà phê phảng phất quanh chỗ hai người đang ngồi như những chú ong đang rì rầm vỗ cánh lượn lờ quanh những đóa hoa, giữa bốn bề tuyết trắng, cô nhấp một ngụm rượu việt quất, nhấm nhా cắn những miếng bánh xốp phết kem ngọt ngào, lạnh tê nơi đầu lưỡi. Mọi thứ thật tuyệt! Mùi vị, âm thanh... tất cả quyện vào nhau tưởng không còn gì có thể tuyệt vời hơn, giữa bốn bề tĩnh mịch ngút ngàn băng tuyết và thời khắc chạng vạng đang ủa về ngang qua trời chiều.

“Cô định rời khỏi đây vào ngày mai?” Cuối cùng thì ông cũng lên tiếng.

“Vâng.”

Im lặng, bóng tối bắt đầu ủa về trong tĩnh lặng, đây lụi không gian xanh xao và nhạt nhòa lên cao, tới cõi bất tận tưởng chừng đang tồn tại quanh chỗ cô ngồi, chỉ cách một bàn tay.

“WOHIN ?”

Vẫn là câu hỏi ấy... WHOIN? Tới đâu? WHOIN? Nghe sao mà dễ thương đến thế! Cô KHÔNG BAO GIỜ muốn trả lời. Hãy cứ để nó ngân nga mãi mãi.

“Tôi không biết.” Cô nói, mỉm cười.

Ông bắt gặp nụ cười của cô.

“Có người hẳn sẽ không bao giờ làm như thế.” Ông nói.

“Có người hẳn sẽ không bao giờ làm như thế.” Cô lặp lại lời ông.

Im lặng, ông nhanh chóng ăn hết miếng bánh quy, hết như một chú thỏ đang gặm những chiếc lá.

“Nhưng mà,” ông bật cười, “cô sẽ mua vé đi đâu?”

“Ôi Chúa ơi!” Cô thốt lên. “Tôi còn phải mua vé nữa chứ.”

Một cú choáng váng thật sự. Cô thấy mình đang đứng trước ô cửa quầy vé ở nhà ga xe lửa. Một ý nghĩ an ủi vụt ùa về trong cô. Cô thở hắt.

“Nhưng tôi không cần thiết phải đi.” Cô cao giọng.

“Chắc chắn không.” Ông nói.

“Ý tôi là không cần thiết cứ phải đến tận nơi được in sẵn trên tấm vé.”

Những lời cô vừa thốt ra như một cái tát giáng vào mặt ông. Người ta có thể mua một tấm vé, để rồi không đến đích cuối cùng như đã ghi trên tấm vé ấy. Người ta có thể xé nó đi rồi tránh xa đích đến. Một điểm đã được sắp đặt. Quả là một ý tưởng lạ kỳ!

“Thế thì hãy mua vé đến London,” ông nói. “Có người sẽ không bao giờ đến đấy.”

“Hẳn rồi.” Cô trả lời.

Ông rót một ít cà phê vào chiếc ca thiếc.

“Cô không nói cho tôi biết cô sẽ đi đâu sao!” Ông hỏi.

“Thực ra.” Cô đáp. “Tôi cũng chẳng biết nữa. Còn tùy vào gió sẽ thổi chiều nào.”

Ông nhìn cô bằng ánh mắt giễu cợt, đoạn mím môi, hết như Zephyrus , đang phồng miệng thổi dọc những triền tuyết.

“Gió sẽ thổi về phía nước Đức.” Ông nói.

“Tin là thế.” Cô bật cười.

Đột nhiên, một bóng người trắng xóa mơ hồ vụt hiện ra trước mắt hai người. Là Gerald, tim Gudrun vụt cùng xuống, chìm đắm trong nỗi khiếp sợ kinh hoàng. Cô đứng dậy.

“Bọn họ cho anh biết em đi đâu.” Gerald nói, như một lời phán xét vang vọng trong thời khắc chạng vạng, giữa bốn bề nhạt nhòa tuyết trắng.

“Lạy Đức mẹ! Cậu xuất hiện như hồn ma ấy.” Loerke thốt lên.

Gerald không trả lời. Sự xuất hiện của anh quả quá bất ngờ và ma quái với Gudrun và Loerke.

Loerke lắc chiếc phích, đoạn dốc ngược đầu phích lên tuyết. Chỉ còn vài giọt cà phê nâu thẫm rỉ ra.

“Hết rồi!” Ông buột miệng.

Với Gerald, gã người Đức nhỏ thó, kỳ quặc trước mắt anh chính là mục tiêu, rất dễ dàng nhận thấy, như thể anh đang nhìn gã qua một chiếc ống nhòm. Anh ghét cay ghét đắng hình hài nhỏ thó trước mắt mình, anh muốn nó biến mất.

Loerke lắc lắc hộp bánh quy.

“Bánh vẫn còn.” Ông nói.

Đoạn rướn người từ chỗ ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, chìa hộp bánh cho Gudrun. Cô lóng ngóng mở nắp hộp, lấy ra một chiếc. Loerke tiếp tục chìa hộp bánh cho Gerald, nhưng anh dứt khoát từ chối, Loerke thoáng lúng túng, đặt hộp bánh sang một bên. Đoạn ông cầm lấy chai rượu, giơ cao.

“Vẫn còn một ít Schnapps.” Ông nói với chính mình.

Đột nhiên, dồn hết can đảm, hình hài kỳ cục, nhỏ thó rướn hẳn về phía Gudrun, nói:

“Gnadiges Fraulein, wohl ...”

Một tiếng choang khô khốc vang lên, chai rượu bay ra xa, Loerke giật mình lùi ra sau, cả ba đứng lặng câm, run rẩy trong những cảm xúc dữ dội.

Loerke quay sang Gerald, một cái liếc mắt hiểm ác vụt lóe lên trên khuôn mặt sáng bóng của y.

“Rất tuyệt!” Loerke nói, vẫn giọng điệu châm biếm hết mực điên cuồng ấy. “C’est le sport, sans doute .”

Đoạn ông ngồi phịch lên tuyết lạnh, điệu bộ hết sức lố bịch, bàn tay của Gerald nắm chặt áp sát một bên đầu anh. Loerke đã lấy lại tinh thần, đứng dậy, run rẩy nhìn chăm chăm vào Gerald, cơ thể ông yếu ớt, run rẩy, nhưng đôi mắt Loerke vẫn toát lên vẻ châm biếm đến cùng cực, hệt như một kẻ bị ma ám.

“Hoan hô người hùng, hoan hô...”

Nhưng ông ngần ngại, chùn bước trước nắm đấm của Gerald đang hướng về mình, nắm đấm tay áp chặt một bên đầu anh, khiến anh ngã sang một bên, hệt như một cọng rơm gãy.

Nhưng Gudrun đã tiến về phía trước. Cô giơ tay, cương quyết hạ nắm đấm của Gerald xuống, bàn tay cô nắm chặt bàn tay anh, hạ xuống, quẹt nhẹ vào mặt và ngược Gerald.

Cảm giác kinh ngạc tột độ vụt bùng nổ trong anh, như thể không gian đang vỡ tan thành triệu triệu mảnh vụn. Đầu óc anh mỗi lúc một mở rộng, đầy ắp bản khoăn, anh cảm nhận được cơn đau cuộn lên trong mình. Rồi, cơn đau vụt biến thành chuỗi cười không ngừng, với hai cánh tay duỗi rộng, cuối cùng đoạt lấy trái cấm trong anh. Cuối cùng thì anh cũng có thể kết thúc nỗi khao khát cháy bỏng của mình.

Anh bóp lấy cổ Gudrun giữa hai bàn tay, rần rỏi và tràn trề sinh lực. Vòng cổ nhỏ bé của cô mới xinh xắn làm sao, rất mềm mại, anh có thể cảm nhận được những hợp âm không dễ dàng nắm bắt của cuộc đời cô. Và đây là thứ anh sẽ nghiền nát, chính là thứ anh có thể nghiền nát. Thật hạnh phúc, thật sung sướng ngần nào, cuối cùng thì anh cũng toại nguyện, cuối cùng anh cũng mãn nguyện! Mùi vị mãn nguyện ngất ngây trong tâm hồn anh. Anh đang tận mắt chứng kiến khoảnh khắc bất tỉnh đang ulla về trên khuôn mặt căng phồng của cô, chứng kiến đôi mắt đảo điên giật giã của cô. Nom cô mới xấu xí đến nhường nào! Thật mãn nguyện, thật khoan khoái! Cảm giác ấy mới tuyệt vời làm sao, cuối cùng thì anh cũng nhận được món quà từ Chúa trời ban tặng. Anh không hề nhận thấy cơn vật vã đấu tranh trong cô. Cuộc đấu tranh chính là nỗi đam mê dục vọng có qua có lại của chính cô trong vòng tay rên xiết ấy, càng dữ dội bao nhiêu, thì cảm giác thích thú, hứng khởi lại trào dâng bấy nhiêu, cho đến khi đạt đến đỉnh điểm, cơn khủng hoảng, cuộc đấu tranh vật lộn sẽ bị đè nén, những chuyển động của cô trở nên mềm mại hơn, nhượng bộ.

Loerke choàng tỉnh, quá sửng sốt và đau đớn. Chỉ đôi mắt của ông vẫn còn tỉnh táo.

“Này!” Ông hỗn hển, đầy kích động: “Khi cậu kết thúc...”

Nỗi sợ hãi trước sự khinh bỉ và lòng căm phẫn ủa về trong Gerald. Nỗi căm phẫn trào tới đỉnh điểm, kinh tởm và buồn nôn. A, anh đang làm gì thế này, anh đang tự đẩy mình chìm xuống độ sâu nào thế này! Như thể anh đã quan tâm quá đủ về cô để rồi giết chết cô, để đoạt được cuộc sống của cô vào tay mình.

Cảm giác rã rời vụt ủa về trong anh, bài hoại, sức mạnh trong anh tiêu tan, suy tàn. Không nghĩ ngợi, anh buông tay, cơ thể Gudrun đổ sập xuống, quỳ chân trên tuyết. Anh phải chứng kiến, anh phải hiểu chứ?

Cảm giác mệt lử ngự trị trong anh, những khớp xương rã rời, như đang tan chảy thành nước. Anh vật vờ, như một cơn gió, dật dờ, trôi giạt ra muôn phương.

“Thực sự, mình không muốn chuyện này,” là lời thú nhận đầy cay đắng cuối cùng vang lên trong tâm trí anh, khi anh dật dờ thất thế trên những sườn núi, mệt lả, tiêu tan trong vô thức, không hề cảm nhận được bất kỳ chút tiếp xúc xa xôi nào. “Mình đã có đủ... mình chỉ muốn đi ngủ. Mình đã có đủ.” Anh như chìm ngimm trong cảm giác buồn nôn tởm lợm.

Anh đã kiệt sức, nhưng vẫn không muốn nghỉ ngơi, anh muốn bước đi, đi mãi, đi mãi, đến tận cùng, đến kết thúc. Không bao giờ dừng lại một lần nào nữa, cho đến khi anh chạm chân vào kết thúc, tất cả chỉ có thể, không nghĩ ngợi bất cứ điều gì, miễn sao anh cứ bước đi như thế này, mãi mãi.

Khoảnh khắc chạng vạng dãi thứ ánh sáng bí hiểm, kỳ dị trên nền trời màu xanh bầm đen tím chìm trong tuyết lạnh. Phía ngoài xa, dưới thung lũng mịt mờ dưới kia, một chiếc giường khổng lồ êm ái tuyết phủ, vẫn hiện rõ hai hình hài nhỏ bé: Gudrun quỳ gối, như một kẻ vừa bị hành quyết và Loerke ngồi bất động bên cạnh, làm chỗ dựa cho cô. Tất cả chỉ có thế.

Gerald run rẩy, vấp vấp leo lên sườn núi đầy tuyết, trong bóng tối ngả màu xanh bầm, anh cứ thế trèo lên mãi, trèo lên mãi trong vô thức, dẫu mệt lử, kiệt quệ. Bên trái anh là một vách núi dốc dựng đứng, những phiến đá đen nhẻm, khổng lồ đổ sập xuống dưới, xen giữa là những lạch tuyết chảy dài từ trên cao, rạch dọc những phiến đá đen nhẻm. Không chút thanh âm, không gian hoang vắng đến rợn người.

Như đồn them ekhó khăn cho anh, một mảnh trăng bé xiu rạn rờ tỏa sáng trên đầu, phía bên tay phải, một vật phát sáng nhưc nhối lúc nào cũng lơ lửng trên cao, dai dẳng, không thể nào trốn thoát khỏi nó. Anh càng muốn tiến gần đến hồi kết thúc, đến dấu chấm hết. Anh đã có đủ. Ấy thế mà anh vẫn không thể chợp mắt.

Cảm giác đốn đau dằng tràn trong anh, thỉnh thoảng băng mình qua những triền núi dốc đứng đá lạnh, trơ trụi những tuyết. Anh sợ mình sẽ rơi xuống dưới, nỗi sợ hãi ám ảnh trào lên trong anh, cùng cực. Đứng tại đây, trên đỉnh núi, một cơn gió thốc tới mang theo hơi lạnh tái tê vỗ về anh chìm vào cơn ngái ngủ. Chỉ có sự kết thúc là không có ở đây, anh phải đi tiếp. Cảm giác ghê tởm kéo dài bất tận trong anh không cho phép anh dừng lại.

Lên đến đỉnh, anh tiếp tục nhìn thấy bóng dáng mờ mờ của những dãy núi trập trùng khác, cao lớn hơn, hùng vĩ hơn lúc ẩn lúc hiện trước tầm mắt. Luôn cao hơn, lúc nào cũng cao hơn. Anh biết mình đang lần theo lối mòn hướng tới đỉnh của những vách núi dốc đứng, nơi đây chính là túp lều của Đức mẹ và đường dốc đổ xuống phía dưới ở bên kia. Anh vẫn chưa thực sự tỉnh táo. Anh chỉ muốn đi tiếp, đi mãi khi còn có thể, chỉ cần bước đi, tiến về phía trước, cho đến khi kết thúc. Anh mất hết mọi cảm giác về không gian. Ấy vậy mà bản năng sống sót vẫn tồn tại trong anh, bàn chân anh lần mò tìm kiếm dấu vết của lối mòn do những chiếc xe trượt tuyết để lại.

Anh trượt chân xuống một sườn dốc thẳng đứng phủ đầy tuyết. Anh khiếp đảm. Không gậy leo núi bên mình, không có gì trong tay. Yên tâm vì vẫn an toàn, anh tiếp tục bước đi trong đêm tối lấp lánh ánh trăng trên những vách băng. Cảm giác lạnh lùng như giấc ngủ. Anh đang đứng giữa hai đỉnh núi, giữa một thung lũng hình lòng chảo. Anh đối hướng. Anh nên trèo lên một mỏm núi khác, hay cứ tiếp tục tiến về phía trước, dọc theo thung lũng? Sự sống của anh đang bị kéo căng, mong manh và mảnh mai đến nhường nào! Có lẽ anh sẽ trèo lên một mỏm núi. Băng khá rắn và có vẻ dễ leo. Anh tiến về phía trước. Có vật gì sừng sững trong tuyết trắng, bất động. Anh tiến gần hơn, tò mò.

Là một cây thánh giá chôn nửa mình trong tuyết, hình hài Chúa Jesus nhỏ bé thu mình trong chiếc áo choàng có mũ trùm đầu, dính trên đỉnh cây

thánh giá. Anh rẽ sang hướng khác, có kẻ nào đó đang trên đường đến đây kết liễu cuộc đời anh. Anh đã khiếp sợ đến nhường nào trước ý nghĩ mình sẽ bị sát hại. Nhưng đây chỉ là nỗi ám ảnh kinh hoàng đứng ngoài cuộc đời anh, như linh hồn của chính anh.

Thế thì sao anh lại phải sợ hãi? Nó bắt buộc phải xảy ra. Anh sẽ chết, sẽ bị kẻ nào đấy giết chết! Anh nhìn quanh, giữa bốn bề tuyết trắng, kinh hoàng tột độ, những vách đá dựng đứng, những sườn núi mờ ảo, nhợt nhạt thuộc về thế giới trên cao. Anh sẽ chết, số phận anh sẽ gắn kết với cái chết, anh có thể nhìn thấy điều đấy. Đây là khoảnh khắc khi thần chết giơ cao lưỡi hái và anh không thể nào trốn thoát.

Ôi đức Chúa Jesus, lẽ nào cuộc đời anh sẽ phải gắn liền với cái chết... Ôi Đức Chúa Jesus! Anh có thể cảm nhận được tai ương đang giáng xuống, anh biết mình đã bị kết liễu. Vẫn nhọc nhằn tiến về phía trước, hai cánh tay anh giơ lên cao như thể để cảm nhận điều gì đang xảy ra, anh đang chờ đợi khoảnh khắc khi anh dừng lại, khi sự kết thúc xuất hiện. Ấy vậy mà nó vẫn chưa kết thúc.

Anh đã tiến đến khoảng trống trũng sâu của lớp tuyết, vây quanh là những đường dốc và những vách đá dựng đứng, phía ngoài xa là lối mòn dẫn lên đỉnh núi. Anh vẫn bước đi trong vô thức, cho đến khi trượt chân và ngã xuống, có điều gì đấy vỡ vụn trong anh, anh cảm nhận rất rõ, rồi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG 31

HẠ MÀN

Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ mang cái xác về, Gudrun vẫn giam mình trong phòng. Qua ô cửa sổ, cô có thể nhìn thấy những người đàn ông đang bước trên tuyết, với một bọc lớn trĩu nặng trên vai. Cô ngồi bất động, mặc thời gian trôi qua trên đầu.

Có tiếng gõ cửa. Cô mở cửa. Một người đàn bà đứng bên ngoài, nhẹ nhàng lên tiếng, chào ơi, giọng điệu sao mà cung kính đến thế:

“Họ đã tìm thấy ông ấy, thưa quý bà!”

“Il est mort ?”

“Vâng, từ nhiều tiếng trước.”

Gudrun không biết phải nói gì. Cô nên nói gì lúc này? Cô nên nghĩ gì? Cô nên làm gì? Bọn họ đang mong đợi điều gì ở cô? Cô đang lạnh lùng trước mắt mát.

“Cảm ơn bà.” Cô nói, rồi đóng chặt cửa phòng. Người đàn bà báo tin quay lưng bước đi trong ê chề. Không một lời than vãn, không một giọt nước mắt rỉ ra... ha! Gudrun đã trở thành một kẻ lạnh lùng, một người đàn bà lạnh lùng.

Gudrun ngồi trong phòng, khuôn mặt cô nhợt nhạt và bình thản. Cô đã làm gì thế này? Cô không thể khóc, thậm chí còn không thể vờ nhập vai đóng một vở kịch bi thảm. Cô không thể thay đổi bản thân mình. Cô ngồi bất động, trốn tránh tất cả. Mục đích của cô là tránh không tiếp xúc với các sự kiện. Những gì cô làm là viết một bức điện thật dài gửi cho Ursula và Birkin.

Tuy nhiên, đến chiều, cô đột ngột vùng dậy, rời khỏi phòng đi tìm Loerke. Cô liếc ánh mắt sợ sệt vào cánh cửa dẫn tới căn phòng chứa thi thể Gerald. Không đời nào cô đặt chân vào đấy.

Cô tìm thấy Loerke đang ngồi một mình trong phòng khách. Cô bước thẳng đến chỗ ông.

“Chuyện là thật chứ, phải thế không?” Cô hỏi.

Ông ngẩng đầu lên nhìn cô. Một nụ cười bí ẩn vụt hiện lên trên khuôn mặt xoắn xuyết của ông. Loerke nhún vai.

“Thật!” Ông nhắc lại lời cô.

“Chúng ta đã giết chết anh ấy?” Cô hỏi.

Ông không thích cô xúaat hiện trước mặt mình trong bộ dạng như thế. Ông khẽ nhún vai, mệt mỏi.

“Chuyện đã xảy ra.” Ông nói.

Cô nhìn ông. Loerke thẫn thờ, bất động, chẳng có tác dụng gì với cô nữa. Chúa ơi! Tấn bi kịch không đem lại kết quả nào cả.

Cô quay trở về phòng mình, chờ đợi Ursula và Birkin. Cô muốn rời khỏi nơi này, chỉ muốn rời khỏi nơi này. Cô không thể suy nghĩ hay cảm nhận được gì khác cho đến khi cô rời khỏi đây, cho đến khi cô được giải thoát khỏi vị thế này.

Một ngày nữa lại trôi qua, sang đến ngày thứ hai, cô nghe thấy tiếng xe trượt tuyết, rồi cô nhìn thấy Ursula và Birkin phùng phùng xộc vào, bất giác cô rụt người lại, chùn bước.

Ursula chạy thẳng lên phòng cô.

“Gudrun!” Cô gào lên, nước mắt chảy dài trên hai gò má. Rồi cô ôm chặt em gái mình trong vòng tay. Gudrun gục đầu lên vai Ursula, thế nhưng cô vẫn không thể thoát khỏi cảm giác cay đắng và chua chát đang khiến tâm hồn cô tê tái.

“Ha ha!” Cô chột nghĩ, “đây mới là cách cư xử đúng đắn.”

Nhưng cô vẫn không thể khóc, khuôn mặt nhợt nhạt, lạnh lùng và đứng đưng của cô nhanh chóng xua tan những dòng nước mắt bi thảm trên khuôn mặt của Ursula. Trong ít phút sau đấy, cả hai chị em không biết phải nói gì với nhau.

“Có phải thật kinh tởm khi bị kéo ngược về lại nơi này không?” Cuối cùng thì cô cũng lên tiếng sau hồi lâu im lặng.

Ursula nhìn cô, hoang mang.

“Chị không bao giờ có ý nghĩa đấy.” Cô đáp.

“Em cảm nhận được con quái vật đang quấy rầy chị,” Gudrun nói. “Nhưng em chỉ đơn giản không thể nào nhìn thấy con người. Quá sức chịu đựng của em.”

“Tất nhiên rồi.” Ursula đáp, rùng mình ớn lạnh.

Birkin gõ cửa rồi nhanh chóng bước vào trong phòng. Khuôn mặt anh trắng bệch, thần thờ. Cô biết anh đã hiểu. Anh chìa tay cho cô, nói:

“Dù sao đi nữa, chuyến đi cũng đã kết thúc.”

Gudrun đưa mắt nhìn anh, sợ hãi.

Im lặng, không ai nói với ai một lời. Thật lâu, Ursula khẽ khàng hỏi:

“Anh đã nhìn thấy anh ấy chưa?”

“Rồi,” anh đáp, lạnh lùng.

Đoạn anh đưa mắt nhìn Gudrun.

“Em đã làm gì?” Anh hỏi cô.

“Chẳng làm gì,” cô đáp, “chẳng làm gì cả.”

Cô thu mình trong cảm giác chán chán đầy cay đắng, tránh không phải thốt ra bất cứ điều gì.

“Loerke bảo Gerrald đã bước đến trước mặt em, trong lúc em đang ngồi trên chiếc xe trượt tuyết trên đỉnh Rudelbahn, em đã nói gì đấy khiến Gerald bỏ đi. Em đã nói gì? Anh đã hiểu rõ, thế nên nếu cần, anh có thể tỏ rõ uy quyền của mình.”

Gudrun nhìn anh, trắng bệch, lạng cam, ngây thơ, đầy ắp muộn phiền.

“Chẳng có ngôn từ nào được thốt ra lúc ấy cả.” Cô đáp. “Anh ấy đã đánh Loerke đến bất tỉnh, suýt nữa thì bóp chết em, rồi anh ấy bỏ đi.”

Trong thâm tâm, cô tự nhủ:

“Một ví dụ điển hình về bộ ba bất tử!” Rồi cô nhanh chóng xua tan cảm giác mĩa mai trong lòng, bởi cô biết cuộc chiến giữa Gerald và bản thân cô và rằng chính sự hiện diện của kẻ thứ ba chỉ là chuyện hết sức tình cờ - có lẽ chỉ là sự tình cờ không thể tránh khỏi, nhưng dẫu sao, đấy cũng chỉ là

chuyện tình cờ, không hơn không kém. Nhưng hãy cứ để bọn họ nhìn thấy một ví dụ điển hình về mối quan hệ tay ba bất tử. Sẽ trở nên đơn giản hơn với bọn họ.

Birkin bỏ ra ngoài, thái độ lạnh lùng và lơ đãng. Gudrun biết anh sẽ làm điều gì đấy với cô, anh sẽ tận tình với cô đến tận cùng. Cô khẽ mỉm cười với chính bản thân mình, đầy khinh miệt. Cứ để mặc anh ta làm việc của mình, khi mà anh ta luôn tỏ ra hết sức tuyệt vời trong việc quan tâm, chăm sóc mọi người.

Birkin quay trở lại với Gerald. Anh đã yêu thương, quý mến Gerald nhiều đến nhường nào. Ấy thế mà anh vẫn cảm thấy đôi chút kinh tởm khi tận mắt nhìn thấy cái xác vô hồn của bạn đang nằm bất động ở kia. Một hình hài bất động, lạnh lẽo, một khối thịt sống trơ trơ. Ruột gan Birkin như hóa đá. Anh phải đứng đây, tận mắt nhìn xác chết đông cứng chỉ mấy ngày trước hãy còn là Gerald.

Chỉ là một khối thịt tươi đông cứng, xác chết của một con đực. Birkin chợt nhớ có lần anh đã thấy một chú thỏ đông cứng như một tấm ván trong tuyết. Xác chú thỏ tội nghiệp cứng đờ như một tấm gán, cuộn mình như thể đang tìm trong giấc ngủ, ấy vậy mà không hiểu vì lý do gì, vẫn hiển nhiên rần đanh đến kinh hoàng. Anh khiếp đảm. Căn phòng phải được làm ấm, cái xác phải được làm tan, cho mềm mại. Tay chân sẽ gãy ngọt như thủy tinh, hoặc giả gãy gọn như củi khô nếu ngta kéo đuôi xác chết cho thẳng lại.

Anh bước tới chạm vào khuôn mặt của xác chết. Những vết méo mó nặng nề, sắc lạnh bởi băng giá đã khiến ruột gan anh thâm tím. Anh tự hỏi giá mình cũng đang bị đóng băng, đông cứng như thế này, đóng băng từ bên trong. Trên hàng ria mép màu đồng hun được tủa gọn gàng, hơi thở của sự sống đã bị đóng băng trong một mẫu đá, ngay dưới hai lỗ mũi lặng câm. Cái xác ấy, từng là Gerald!

Anh chạm nhẹ vào mái tóc cứng đờ, sắc bén, gần như lấp lánh trên đầu xác chết bị đóng băng đông cứng. Những sợi tóc đóng băng, lạnh cứng, trông như những nọc độc. Tim Birkin bắt đầu đóng băng. Anh đã yêu mến Gerald nhiều đến nhường nào. Giờ đây khi nhìn vào khuôn mặt ngả màu

khác lạ, vẫn phẳng phất những nét quyến rũ, với cánh mũi nhỏ nhắn và hai gò má đầy nam tính ấy, tất cả đều đóng băng như một khối thạch anh đông cứng – đây là thứ anh từng yêu quý. Anh đã nghĩ gì? Tâm trí anh đang bắt đầu đông cứng, máu nóng trong người anh đang dần dần chuyển sang dòng nước đá lạnh cóng. Tái tê, lạnh lẽo, cái lạnh nặng nề, méo mó từ bên ngoài đang ép chặt trên hai cánh tay anh, còn bên trong, cái lạnh đông cứng, nặng nề hơn đang đóng băng ruột gan anh, đóng băng cả trái tim anh.

Anh ra ngoài, leo lên những sườn núi phủ đầy tuyết trắng, để tìm đến nơi đã xảy ra cái chết. Cuối cùng anh tiến vào một khoảng đất trống rộng lớn, lọt thỏm giữa những vách núi dựng đứng, sát bên đỉnh đèo. Một ngày ảm đạm, ngày thứ ba u ám và tĩnh mịch. Cảnh vật nhuộm một màu trắng nhức nhối, tuyết trắng, băng giá, xanh xao, phủ dày lên những phiến đá đen xám đôi khi nhô ra ngoài không gian như những khối rỗng không lồ, đôi khi giống hệt như những khuôn mặt của loài rắn rít tím lợm. Phía ngoài xa, một vách đá dựng đứng, đổ tuột từ trên một đỉnh núi xuống dưới chân đèo, chen dày những phiến đá trơn tuột, dốc đứng.

Trông như một cái bình cạn khổng lồ nằm lọt thỏm giữa những vách đá, với tuyết trắng phủ dày lên khắp thế giới trên cao. Trong cái bình ấy Gerald đã ru mình vào giấc ngủ. Ngoài xa, người ta đã đóng những chiếc cọc sắt cắm sâu vào lòng tuyết, những chiếc cọc được neo với nhau bằng một sợi dây thừng khổng lồ nhằm giúp những người dẫn đường có thể kéo nhau đi trên mặt tuyết mênh mông, phủ dày trên những mỏm đá nhọn hoắt trên đỉnh đèo, lơ lửng giữa thiên đường, nơi túp lều của Đức mẹ nấu mình giữa những vách đá lơ lửng. Vây quanh là băng tuyết nhọn hoắt, những mũi băng như mũi giáo khổng lồ đâm thẳng lên trời cao.

Gerald có thể đã nhìn thấy sợi dây thừng ấy. Có thể anh đã cố bám vào sợi dây và lê mình tới đỉnh núi. Có thể anh đã nghe thấy tiếng chó sủa vọng ra từ túp lều, đã tìm thấy chốn ẩn náu. Cũng có thể anh đã tiếp tục bò xuống phía dưới, tuột xuống vách đá dốc đứng về phía nam, rơi xuống thung lũng tối tăm ngút ngàn rừng thông, trên con đường Đế quốc rộng lớn dẫn tới miền nam nước Ý.

Có thể anh đã hành động như thế lắm chứ! Và rồi chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Con đường mang tên Đế quốc! Miền nam? Nước Ý? Rồi chuyện gì sẽ đến? Phải đấy là lối thoát? Chỉ có một lối vào. Birkin đứng trên cao, dẫm mình trong cảm giác đau đớn, nhìn những đỉnh núi mờ xa và con đường dài dằng dặc về phương nam. Có gì hay kia chứ nếu đi về phương nam? Đến nước Ý? Trên con đường Đế quốc già nua cũ kỹ?

Anh quay mặt đi. Dầu trái tim anh rồi đây sẽ tan nát, hay sẽ chẳng buồn quan tâm. Tốt hơn hết sẽ chẳng buồn quan tâm. Bất cứ bí mật nào tách con người ra khỏi thế giới, đấy chính là bí mật không thuộc về loài người, nó luôn chứa đựng những kết cục vĩ đại của riêng mình, con người không phải là một chuẩn mực. Nhưng hãy cứ để nó mãi là bí mật lớn lao, thuộc về tạo hóa, chẳng bao giờ thuộc về con người. Tốt hơn hết là cứ đấu tranh với chính bản thân mình, đừng bao giờ đấu tranh với tự nhiên, với vũ trụ.

“Chúa trời không thể sống thiếu con người.” Đây là lời tuyên bố của một giáo viên người Pháp mộ đạo. Nhưng chắc chắn điều đấy hoàn toàn sai lầm. Chúa trời có thể sống mà không cần đến con người. Chúa trời có thể sống mà không cần đến loài thằn lằn cá, loài voi ma mút đã tuyệt chủng. Theo đúng cách mà sự bí ẩn có thể miễn trừ cho một con người và thay thế anh ta bằng một sinh vật khác, tốt đẹp hơn. Giống như thay thế loài voi ma mút bằng loài ngựa.

Càng suy nghĩ về điều đấy, Birkin càng chắc chắn hơn bao giờ hết. Nếu lòng nhân đạo chảy thẳng vào đáy túi, đến kết cục cuối cùng và dần dần cạn kiệt, bí ẩn của tạo hóa bất tận sẽ tạo ra một giống loài khác, tốt đẹp hơn, tuyệt vời hơn, một giống loài khác, mới mẻ hơn, đáng yêu hơn, để truyền tải sự hiện thân của đấng sáng tạo. Trò chơi sẽ không bao giờ kết thúc. Bí ẩn của tạo hóa là điều không thể hiểu được, không thể sai lầm và vô tận. Những giống loài xuất hiện và biến mất, có những giống loài tuyệt chủng, nhưng rồi sẽ lại có những giống loài mới mẻ khác xuất hiện, thú vị hơn, hay thú vị như giống loài cũ, luôn luôn vượt trội. Nguồn gốc của chúng là điều không thể nào nắm bắt được. Không có giới hạn. Chỉ mang đến những phép lạ, hoàn toàn tạo ra những giống loài mới, những sinh vật mới, trong những thời khắc của riêng nó, trong hình hài mới mẻ của ý thức,

hình hài mới mẻ của thân xác, của sự sống. Trở thành con người sẽ chẳng là gì so với các khả năng của bí ẩn tạo hóa. Năm được nhịp đập của một con người đang đập đều đặn trong sự bí ẩn, đấy chính là sự mãn nguyện hoàn hảo, đến cùng cực. Làm người hay không làm người, điều đấy chẳng quan trọng. Nhịp đập hoàn hảo đã đập đều đặn với sự sống mãnh liệt không thể nào tả xiết, với những giống loài còn chưa được chào đời đầy diệu kỳ.

Birkin tiếp tục quay trở lại căn phòng chứa xác Gerald. Anh bước vào, ngồi trên giường. Chết chóc, chết chóc và lạnh cóng, tái tê!

Hoàng đế Ceasar đã chết, đã trở về với cát bụi.

Sẽ chấm dứt hố sâu hòng níu chân ngọn gió.

Không một câu trả lời từ hình hài bất động đã từng là Gerald. Chỉ còn lại một khối đông cứng, lạnh cóng và xa lạ. Không gì khác. Không còn gì khác!

Kiệt sức, Birkin rời khỏi căn phòng, tiếp tục những việc phải làm. Anh lặng lẽ, không một lời phàn nàn, không tỏ thái độ bực bội. Nguyên rửa, gặm rú, tỏ ra bi thảm, tạo ra các tình huống... tất cả đã quá muộn. Tốt hơn hết hãy cứ lặng thinh và chịu đựng trong nhẫn nại và đủ đầy.

Buổi tối, khi anh trở lại căn phòng ấy, để nhìn Gerald nằm bất động giữa những ngọn nến, bởi cảm xúc mãnh liệt đang cuộn cuộn trong anh, đột nhiên tim anh nhói đau, thắt nghẹn, cây nến trên tay anh rơi xuống sàn nhà, như một tiếng khóc than nghẹn ngào, những dòng nước mắt tuôn rơi. Anh ngồi trên ghế, run rẩy trong cơn xúc động bất ngờ. Ursula bước vào sau anh, giật mình kinh hãi, khi cô chứng kiến cảnh tượng anh ngồi kia, đầu gục xuống, cả thân hình Birkin run rẩy dữ dội, phát ra những âm thanh kinh hoàng giữa những tiếng khóc nức nghẹn ngào.

“Mình không muốn mọi chuyện lại xảy ra như thế này... mình không muốn mọi chuyện lại xảy ra như thế này,” anh gào lên với chính mình. Trong đầu Ursula vụt hiện lên những lời nói của một vị hoàng đế, rằng: “Ich habe es nicht gewollt.” Cô khiếp đảm nhìn Birkin.

Đột nhiên anh im lặng. Anh vẫn ngồi trên ghế, đầu gục xuống, dẫu mặt. Đoạn len lén đưa tay lên lau nước mắt. Đột nhiên anh ngẩng đầu, nhìn thẳng vào Ursula, đôi mắt anh tối sầm, chất chông hận thù.

“Lẽ ra cậu ấy nên yêu anh,” anh nói, “anh đã đề nghị cậu ấy.”

Cô, sợ hãi, trắng bệch, mấp máy đôi môi, run rẩy trả lời:

“Như thế có dẫn đến kết cục nào khác đâu!”

“Sẽ khác!” Anh cương quyết. “Chắc chắn sẽ khác.”

Anh để mặc cô, quay trở lại với Gerald. Đầu ngẩng cao, trông như một người đang cố kéo đầu mình ngược ra sau trong cảm giác bị xúc phạm, nửa ngạo mạn, anh lặng lẽ nhìn khuôn mặt bất động, lạnh lẽo trên giường. Làn da hơi xanh, từ trên khuôn mặt phát ra thứ ánh sáng trông như màu băng tuyết thấm sâu vào tâm can của người sống. Lạnh lẽo, lạnh căm và hữu hình! Birkin chợt nhớ lại có lần Gerald đã chụp lấy cánh tay anh như thế nào, một cái nắm tay ngăn ngừa, ấm áp, đầy ấp yêu thương. Chỉ trong khoảnh khắc, anh đã vội buông tay, mãi mãi. Nếu lần ấy anh siết thật chặt, hẳn giờ đây cái chết sẽ chẳng còn quan trọng. Những ai đang chết và đang hấp hối, đến chừng nào còn có thể yêu thương, còn có thể tin tưởng, sẽ không bao giờ chết. Cả hai vẫn sống trong yêu thương. Gerald vẫn sống mãi trong tâm trí Birkin, ngay cả khi anh ta đã không còn tồn tại trên cõi đời này nữa. Anh có thể đã sống cùng bạn mình, một cuộc đời bất tử.

Nhưng giờ thì Gerald đã chết, trở về với cát bụi, như một tảng băng xanh xao, tê tái. Birkin nhìn những ngón tay xanh nhợt, bất động. Anh chợt nhớ lại cái chết của một con ngựa giống mà mình từng chứng kiến: một cái chết thực thụ của một con đực, một kẻ ngang bướng. Anh nhớ lại khuôn mặt xinh đẹp của người mình từng thương yêu, của kẻ đã mãi mãi ra đi, mang theo niềm tin chiến thắng trước sự bí ẩn. Khuôn mặt của người chết trước mắt anh cũng xinh đẹp, không ai có thể bảo đấy là một khuôn mặt lạnh lùng, căm lạnh và hữu hình. Không một ai nhớ đến nó mà không nhờ đến niềm tin vào sự bí ẩn, không cần sườn ấm tâm hồn bằng niềm tin sâu sắc, tươi mới vào cuộc đời.

Và Gerald! Kẻ từ chối! Anh ấy đã bỏ lại trái tim hoang lạnh, đóng băng không thể nào đập được nữa. Bố của Gerald từng có lần nhìn bằng ánh mắt nuối tiếc, để làm tan nát trái tim ông: nhưng không phải là cái nhìn lạnh lùng, kinh hoàng, lạnh căm và cuối cùng ấy của ông. Birkin chỉ đơn giản đang nhìn, nhìn và nhìn.

Ursula đứng sang một bên quan sát người sống đang nhìn chăm chăm vào khuôn mặt bất động của xác chết. Cả hai khuôn mặt đều bất động, không biểu lộ chút cảm xúc. Ánh nến bập bùng trong một màn không khí lạnh tê tái, trong sự im lặng cùng cực.

“Anh nhìn đủ chưa?” Cô hỏi.

Anh ngẩng đầu lên.

“Thật chua xót với anh.” Anh nói.

“Chuyện gì... về cái chết của anh ấy sao?” Cô hỏi.

Anh im lặng nhìn cô, không trả lời.

“Anh vẫn còn em bên cạnh.” Cô tiếp tục lên tiếng.

Anh mỉm cười, hôn cô.

“Nếu anh chết,” anh nói, “em sẽ biết rằng anh không bao giờ bỏ em lại bên đời.”

“Còn nếu là em?” Cô hỏi.

“Em cũng sẽ không bỏ anh lại” anh nói. “Chúng ta sẽ không cần phải thất vọng, trong cái chết.”

Cô nắm tay anh.

“Nhưng anh có cần phải thất vọng về Gerald?” Cô hỏi.

“Có.” Anh trả lời.

Cả hai rời khỏi phòng. Gerald được đưa về Anh mai táng. Birkin và Ursula hộ tống xác Gerald, cùng với mấy người em trai của người quá cố. Đám anh chị em nhà Crich nhất định đòi phải mai táng Gerald ở Anh.

Birkin muốn chôn Gerald trên dãy Alps, gần nơi tuyết phủ. Nhưng đám người nhà Crich nhất quyết phản đối.

Gudun đến Dresden. Thư cô viết không kể gì nhiều về mình. Ursula cùng Birkin ở lại nhà máy trong vài tuần. Cả hai đều trở nên lặng lẽ.

“Anh vẫn cần có Gerald bên cạnh?” Một buổi tối cô hỏi Birkin.

“Đúng thế.” Anh đáp.

“Em không đủ với anh sao?” Cô hỏi.

“Không.” Anh trả lời. “Em là đủ với anh, nếu là một người đàn bà. Với anh, em là tất cả những gì ở một người đàn bà mà anh cần. Nhưng anh

muốn có một người đàn ông làm bạn, một tình bạn đàn ông bất tử như mối quan hệ giữa anh và em.”

“Tại sao em lại không đủ cho anh?” Cô hỏi. “Chỉ mình anh là đủ với em. Em không cần bất cứ ai khác. Sao anh lại không nhìn nhận giống em?”

“Có em, anh có thể sống cả cuộc đời mà không cần ai khác, không cần đến bất kỳ mối quan hệ thân mật nào khác. Nhưng để trọn vẹn, thực sự hạnh phúc, anh muốn có một mối quan hệ vĩnh cửu với một người đàn ông, một dạng thức khác của tình yêu.” Anh đáp.

“Em không tin điều đấy,” cô nói. “Đấy chỉ là lý thuyết, là vô lý, là sự ngoan cố.”

“Ừm...” Anh nhẹ nhàng.

“Anh không thể mang theo trong mình hai kiểu tình yêu. Sao lại như thế được!”

“Đúng là có vẻ không thể xảy ra chuyện ấy được,” anh đáp. “Ấy vậy mà anh vẫn muốn như thế.”

“Anh không thể có được điều đấy, bởi như thế là sai lầm, là không thể.” Cô nói.

“Anh không tin.” Anh đáp.

HẾT

Table of Contents

TÁC GIẢ

CHƯƠNG 1

CHI EM GÁI

CHƯƠNG 2

SHORTLANDS

CHƯƠNG 3

LỚP HỌC

CHƯƠNG 4

NGƯỜI NGỰP LẶN VEN HỒ

CHƯƠNG 5

NGƯỜI ĐI CHUNG CHUYỂN TÀU

CHƯƠNG 6

RƯỢU BẠC HÀ

CHƯƠNG 7

SÙNG BÁI

CHƯƠNG 8

BREADALBY

CHƯƠNG 9

BỤI THAN

CHƯƠNG 10

VỠ NHÁP

CHƯƠNG 11

ĐẢO HOANG

CHƯƠNG 12

NHỮNG CHIẾC THẨM

CHƯƠNG 13

MINO

CHƯƠNG 14

TIỆC TRÊN HỒ

CHƯƠNG 15

TỐI CHỦ NHẬT

CHƯƠNG 16

TÌNH BẠN ĐÀN ÔNG

CHƯƠNG 17

TRÙM TƯ BẢN CÔNG NGHIỆP

CHƯƠNG 18

THỎ

CHƯƠNG 19

ÁNH TRĂNG

CHƯƠNG 20

ĐẤU SĨ

CHƯƠNG 21

TRƯỚC NGƯỠNG CỬA THẦN CHẾT

CHƯƠNG 22

TÌNH BẠN ĐÀN BÀ

CHƯƠNG 23

MỘT CUỘC ĐẠO CHƠI

CHƯƠNG 24

TÌNH YÊU VÀ CÁI CHẾT

CHƯƠNG 25

KẾT HÔN HAY KHÔNG

CHƯƠNG 26

CHIẾC GHẾ

CHƯƠNG 27

CHUYỂN CHỖ Ở

CHƯƠNG 28

GUDRUN Ở TIỆM CÀ PHÊ POMPADOUR

CHƯƠNG 29

LỤC ĐỊA

CHƯƠNG 30

TUYẾT
CHƯƠNG 31
HẠ MÀN